TỬ VI NAM PHÁI

LÊ QUANG LĂNG

TUYỂN TẬP

Mệnh Lý Thiên Cơ



TÁC GIẢ: CHU ĐỨC NGUYÊN

SÁCH LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI TỰA

Quý bạn đọc thân mến, văn hóa phương Đông là một nền văn hoá vô cùng phong phú đã có bề dày hàng ngàn, hàng vạn năm lịch sử. Có thể kể đến các nền văn hoá từ sơ khai như: văn hoá lúa nước, văn hóa sông Ấn, sông Hằng, văn hóa sông Hoàng Hà - Trường Giang, văn hóa Trống Đồng và cả văn hóa sông Hồng, sông Mã. Đi đôi với chiều dài lịch sử hàng ngàn năm ấy là các triều đại phong kiến phương Bắc và các nước chư hầu. Trong đó không thể không nhắc tới Ấn Độ và Trung Quốc - là hai cái nôi của văn hóa phương Đông. Nếu như Ấn Độ là nơi phát tích của tôn giáo lớn: Phật Giáo, HinDu Giáo và nhiều tôn giáo khác thì Trung Hoa Đại Lục lại là nơi để các tôn giáo thực hành và phát triển. Để rồi trải qua những thăng trầm, biến cố trong lịch sử, các nước chư hầu cũng như láng giềng trên con đường phát triển cũng bị ảnh hưởng theo.

Người Á Đông sớm đã hình thành hệ tư tưởng về văn hóa, tôn giáo từ rất sớm, nền tảng là các triết học cổ đại như Nho Giáo, Khổng Giáo, Lão Giáo để Tề Gia và Trị Quốc. Nho Y Lý Số dần sơ khai, hình thành và phát triển. Các dân tộc, tộc người Á Đông đã sớm biết dựa vào thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên để phục vụ nhu cầu về Tâm Linh, thực hành tín ngưỡng. Từ việc quan sát thiên văn khí tượng, chiêm nghiệm các vì tinh tú để lập thành " Lịch Vạn Niên" dự đoán tiết khí, thời tiết, giải thích các hiện tượng tự nhiên và các yếu tố tâm linh vô hình bằng trực quan và phán đoán.

Lấy Nho Giáo, Phật Giáo, Ấn Độ Giáo làm gốc, Hi Di Trần Đoàn tiên sinh thời nhà Tống (Bắc Quốc) đã lập ra khoa Tử Vi Đẩu Số đầu tiên. Dựa vào yếu tố các Trụ : Giờ - Ngày - Tháng - Năm mà lập nên Thiên - Địa Bàn lá số nhằm luận đoán, diễn giải số mệnh của con người. Ông cho rằng con người sinh ra và lớn lên giữa vũ trụ, trời đất đều bị Thiên - Địa chi phối từ đó tạo ra Khái niệm số phận.

Vào thời nhà Lý, nước Đại Việt bước vào kỉ nguyên hưng thịnh của Phật Giáo cũng là thời kì Tử Vi chính thức được đưa vào nước Nam. Từ đó

các vị tu sĩ, nho gia, quan lại được tiếp cận và thực hành tử vi. Theo chiều dài và biến cố của lịch sử, Tử Vi vẫn là bộ môn được người nước Nam yêu thích, học tập và giữ gìn.

Bên cạnh các bộ môn học thuật như " Mai Hoa Dịch Số", "Phong Thủy", "Âm Dương Trạch", "Tử Bình", "Bát Tự", "Tứ Trụ", "Kì Môn Độn Giáp", "Thái Ất Thần Kinh"... Tử Vi vẫn được yêu thích, duy trì và phát triển để có sự hài hòa giữa người Phương Bắc (Trung Quốc) và Phương Nam (Đại Việt). Đó chính là sự thích nghi cần thiết để tồn tại và biến hóa của vật chất.

Đội ngũ chúng tôi đã cố gắng biên dịch, biên soạn và tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu, kiến thức, vốn từ... để biên soạn cuốn "Mệnh Lý Thiên Cơ" sao cho đúng, đủ, sâu sát nhất, dễ đọc, dễ hiểu nhất. Trên tinh thần lấy Tam Hợp Nam Phái làm trọng tâm, cuốn sách đề cao thế đứng của các vì tinh tú. Giữ nguyên lý Âm Dương ngũ hành là chủ đạo cuốn sách đưa ra nhiều luận cứ quan trọng để giải nghĩa thế giới quan, quy luật của chính của chính phụ tinh cũng như Lưu Niên, Đại Tiểu Hạn. Ngoài ra cũng đi vào thực tế sâu sắc về cách nhìn rộng Hóa Tinh. Coi đó như một hiện tượng tự nhiên, quy luật vận động của Vũ Trụ Quan để hình thành lên số phận con người. Gần 900 trang sách chưa thể diễn tả hết về chiều sâu và tính vi diệu của Tử Vi, nhưng thiển nghĩ cũng là tư liệu rất quý để quý bạn đọc gần xa có cái nhìn trực quan sinh động về lá số tử vi, về mệnh lý con người. Quý bạn đọc có thể tham khảo thêm trên các trang mạng, các nguồn tài liệu để có phương pháp luận đoán đa dạng và phong phú hơn trong bộ môn huyền học này.

Trang web: tuvinamphai.vn là nơi quý anh chị có thể tham khảo!

Kính bút
Người soạn và biên dịch
Lê Quang Lăng

MỤC LỤC

Chương I : LÁ SỐ TỬ VI 1
1. Khái quát về lá số tử vi: 1
2. Bát quái, mười hai địa chi, ngũ hành tương ứng mười hai cung trong lá số tử vi 4
3. Ngũ hành cục: 5
4. Sự tuần hành và cấm kị của 12 con giáp: 6
5. Chủ mệnh, chủ thân: 7
6. Tử niên đẩu quân: 7
7. Lập tứ trụ và lá số tử vi: 8
8. Luận mệnh dựa vào tháng sinh: 24
Chương II: MƯỜI HAI CUNG 28
I. CUNG MỆNH, CUNG THÂN: 32
II. CUNG HUYNH ĐỆ: 54
III. CUNG PHU THÊ: 56
IV. CUNG TỬ NỮ: 57
V. CUNG TÀI BẠCH: 59
VI. CUNG TẬT ÁCH: 62
VII. CUNG THIÊN DI: 64
VIII. CUNG BỘC DỊCH (HAY CÒN GỌI CUNG GIAO HỮU): 66
IX. CUNG QUAN LỘC (CÒN GỌI LÀ CUNG SỰ NGHIỆP): 66
X. CUNG ĐIỀN TRẠCH: 67
XI. CUNG PHÚC ĐỨC 73
XII. CUNG PHỤ MẪU (HAY CÒN GỌI LÀ CUNG TƯỚNG MẠO, CUNG VĂN THƯ) 75
CHƯƠNG III: DIỆU TINH 77
I. DIỆU TINH TỔNG LUẬN 77
II. TINH DIỆU CÁC LUẬN: 92
1. SAO TỬ VI 92
2. THIÊN CƠ: 140
3. THÁI DƯƠNG 181
4. VŨ KHÚC 222

4. THIÊN ĐỒNG: 259
6. LIÊM TRINH: 290
7. THIÊN PHỦ: 331
8. THÁI ÂM: 360
9. THAM LANG: 397
10. CỰ MÔN: 436
11. THIÊN TƯỚNG: 473
12. THIÊN LƯƠNG: 502
13. THẤT SÁT: 538
14. PHÁ QUÂN: 573
15. VĂN XƯƠNG: 605
16. VĂN KHÚC 620
17. TẢ PHÙ 629
18. HỮU BẬT 638
19. THIÊN KHÔI 643
20. THIÊN VIỆT 650
21. KÌNH DƯƠNG 653
22. ĐÀ LA 666
23. HỎA TINH 673
24. LINH TINH 684
25. THIÊN KHÔNG 691
26. ĐỊA KIẾP 698
27. LỘC TỒN 702
28. THIÊN MÃ 714
29. HÓA LỘC 720
30. HÓA QUYỀN 735
31. HÓA KHOA 743
32. HÓA KỊ 752
33. THIÊN HÌNH 769
34. THIÊN DIÊU 774
35. HÀM TRÌ (ĐÀO HOA SÁT) 779
36. HỒNG LOAN 780
37. THIÊN HỈ 786

38. THIÊN KHỐC VÀ THIÊN HƯ 787
39. TAM ĐÀI VÀ BÁT TỌA 789
40. LONG TRÌ VÀ PHƯỢNG CÁC 790
41. TUẾ KIẾN (THÁI TUẾ) 791
42. THIÊN TÀI 793
43. THIÊN THỌ 793
44. ÂN QUANG 793
45. THIÊN QUÝ 793
46. THIÊN QUAN, THIÊN PHÚC 794
47. ĐÀI PHỤ, PHONG CÁO 794
48. CÔ THẦN, QUẢ TÚ 795
49. PHI LIÊM 796
50. GIẢI THẦN 796
51. ÂM SÁT 796
52. PHÁ TOÁI 797
53. THIÊN VU 797
54. THIÊN NGUYỆT 798
55. THIÊN THƯƠNG, THIÊN SỨ 798
56. TIỆT KHÔNG, TUẦN KHÔNG (TỨC KHÔNG VONG) 799
57. BÁC SĨ 800
58. LỰC SĨ 800
59. THANH LONG 800
60. TƯỚNG QUÂN 800
61.TẤU SÁCH 800
62.PHI LIÊM 801
63.HỈ THẦN 801
64. BỆNH PHỦ 801
65. ĐẠI HAO 801
66. PHỤC BINH 801
67. QUAN PHỦ 801
68. TRÀNG SINH 802
69. MỘC DỤC 802
70. QUAN ĐỚI 802

71. LÂM QUAN 802
72. ĐẾ VƯỢNG 803
73. SUY 803
74. BỆNH 803
75. TỬ 803
76. MỘ 803
77. TUYỆT 804
78. THAI 804
79. DƯỠNG 804
80. TƯỚNG TINH 804
81. PHÁN YÊN (AN) 804
82. TUẾ DỊCH 804
83. TỨC THẦN 805
84. HOA CÁI 805
85. KIẾP SÁT 805
86. TAI SÁT 805
87. THIÊN SÁT 805
88. CHỈ BỐI 806
89. NGUYỆT SÁT 806
90. VONG THẦN 806
91. HỐI KHÍ 806
92. TANG MÔN 806
93. QUÁN SÁCH 807
94. QUAN PHÙ 807
95. TIỂU HAO 807
96. ĐẠI HAO 807
97. LONG ĐỨC 807
98. BẠCH HỔ 808
99. THIÊN ĐỨC 808
100. ĐIẾU KHÁCH 808
101. BỆNH PHÙ 809
III. THẬP THIÊN CAN TỨ HÓA 810

Chương 4. LƯU NIÊN ĐẨU QUÂN, LƯU NGUYỆT, LƯU NHẬT, LƯU THỜI 845
1. Các khái niệm cơ bản 845
2. Các quy tắc suy luận cơ bản 846
3. Tập hợp các quy tắc suy luận về Lưu Nguyệt và Lưu Nhật 848
Chương 5: CÁC BƯỚC SUY LUẬN TRONG TỬ VI ĐẨU SỐ VÀ BỘ QUY TẮC PHÂN LOẠI 862
1. Các bước suy luận 862
2. Phân loại các quy tắc suy luận về người, sự việc và sự vật 864
3. Phương pháp Thái Tuế Nhập Quẻ (Quái) 985
4. Phương pháp tham khảo để xác định giờ sinh của một người 987

Chương I : LÁ SỐ TỬ VI

1. Khái quát về lá số tử vi:

Thành phần cơ bản của Tử Vi Đẩu Số gồm:

Năm sinh, tháng, ngày, giờ để lập lá số tử vi (hay còn gọi là bảng tiên thiên) 12 cung và diệu tinh. Sau đó căn cứ vào trạng thái và đặc tính của các sao nằm tại mỗi cung, mối tương quan giữa các sao và vị trí các cung, tứ hóa của các sao, tác dụng tương hỗ giữa các sao với nhau vv… mới tiến hành suy luận. Vì thế, lá số tử vi được lập thành từ giờ, ngày, tháng, năm sinh là yếu tố cơ bản nhất của tử vi đẩu số.

Đối với việc suy luận "MỆNH" và "VẬN", luôn có rất nhiều các trường phái: ví dụ như Tử Vi Đẩu Số, Tử Bình Thuật (Tứ Trụ Suy Mệnh Thuật), Thiết Bản Thần Số, Thiệu Tử Thần Số vv… trong đó chỉ có Tử Vi Đẩu Số mới có thể lập thành lá số tử vi. Đối với ưu nhược điểm của các thuật số khác nhau, hoặc mức độ chính xác, phải có sự gặp mặt trực tiếp, trao đổi về kiến thức, ở đây tác giả không đưa ra bất kỳ bình luận nào.

Nhưng sự khác biệt chủ yếu giữa Tử Vi Đẩu Số và Tứ Trụ Suy Mệnh Thuật mà nói, bản thân tác giả cho rằng có một số điểm khác biệt rõ ràng cần phải chú ý. Trong Tứ Trụ Suy Mệnh Thuật lấy ngày CAN làm chủ. Nhưng trong Tử Vi Đẩu Số ngoại trừ ngày sinh. (chú ý: ngày can tuy không dùng, nhưng lại dùng ngày sinh để quyết định vị trí các cung của tử vi, cho tới tứ nhật hệ tinh do trực tiếp ngày sinh quyết định). Và ngoài ra có một điểm khác nhau chủ yếu với Tứ Trụ Suy Mệnh Thuật đó là: trong Tử Vi Đẩu Số gia tăng niên can (tương ứng với 12 can hệ tinh của các sao, do "tuần không tinh" của niên can, niên chi quyết định), niên chi (tương ứng với 12 chi hệ của các sao, cùng với niên can xác định vị trí các cung của "tuần không tinh", cùng với giờ sinh xác định thời hệ bát tinh), tháng sinh (tương ứng với các sao do cửu nguyệt hệ tinh của tháng sinh xác định vị trí các cung).

Ví dụ, dùng niên can mà nói, do nằm trong "Tứ Hóa Tinh" (gồm: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị) khi an chiếu sự biến hóa niên can của mỗi năm tương ứng với sự biến hóa của trái đất, đây cũng thường được gọi là: "Tứ Hóa Phi Tinh". Vì vậy, Tử Vi Đẩu Số lấy tính chất nhiễu động làm đặc trưng, đây cũng chính là cốt lõi của Tử Vi Đẩu Số.

Tử Vi Đẩu Số dựa vào bát tự để lập thành lá số tử vi, trong lá số phân thành 12 cung: cung Mệnh, cung Huynh Đệ, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Tài Bạch, cung Tật Ách, cung Thiên Di, cung Bộc Dịch (hay còn gọi là cung Giao Hữu), cung Quan Lộc (còn gọi là cung Sự Nghiệp), cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Phụ Mẫu (còn gọi là cung Tướng Mạo, cung Văn Thư). Ngoài ra còn có một cung Thân, nó không đứng đơn độc ở vị trí một cung riêng lẻ mà nó nằm đồng cung với 1 trong số 12 cung kể trên, vì vậy ta cũng có thể nói là có 13 cung. Tử Vi Đẩu Số còn phải kể tới sao Tử Vi – là sao đứng đầu trong 112 vị diệu tinh. Các sao này sẽ phân chia nhập vào các cung tương ứng. Bổ sung thêm trạng thái, ngũ hành cục, đại hạn, tiểu hạn, tử niên đẩu quân, mệnh chủ, thân chủ vv… của diệu tinh đó để cấu thành hoàn thiện lá số tử vi.

Cổ nhân nói: "Mệnh hảo bất như vận hảo, Vận hảo bất như lưu niên hảo". Thời điểm khi con người sinh ra do tiên thiên quyết định, vì vậy căn cứ vào thời gian sinh ra của một người, để lập nên lá số tử vi là dựa vào tiên thiên, xưa còn gọi là bảng tiên thiên. Về cơ bản, mỗi 10 năm có một Đại Hạn (còn gọi là Đại Vận), có một vòng Đại Hạn tương ứng, mỗi một năm hạn cũng có một vòng Lưu Niên. Trong bảng thuật lại dưới đây, các sao nằm trong mỗi cung tuy cố định bất biến, nhưng tên gọi vị trí nằm tại mỗi cung tùy vào sự biến hóa của đại hạn và năm hạn mà có sự biến hóa, cùng với đó là tên gọi của vị trí các cung trong bảng tiên thiên không giống nhau. Ví dụ: trong mỗi một vòng Lưu Niên có cung Mệnh, cung Huynh Đệ, cung Phu Thê … tương ứng với năm hạn đó. Do tên gọi của các cung phát sinh và biến hóa, nên ý nghĩa tự nhiên của các cung cũng biến đổi tương ứng. Đây chính là một điểm đặc trưng khác của Tử Vi Đẩu Số. Sự chính xác khi suy luận về mệnh nhất định phải rõ ràng, vòng tiên thiên ở trạng thái tĩnh, vòng đại hạn và vòng năm hạn ở trạng thái biến hóa động.

Trong rất nhiều cuốn sách về Tử Vi Đẩu Số, từ bát tự sau khi lập thành vòng tiên thiên, trực tiếp tiến hành suy luận các cung ở trong bảng, các sao nằm trong các cung, rồi tới các cục vv…nhưng đối với vòng mệnh bản chất là thân rất ít khi được trình bày và phân tích, rõ ràng là có phần tương đối thiên vị. Buộc phải có sự nắm bắt toàn diện tử vi đẩu số, đối với vòng mệnh gốc là thân nhất định phải hiểu rõ. Như vậy mới có thể tách biệt rõ ràng với vòng mệnh có 12 cung, mỗi cung biểu thị hàm ý gì.

Thiên địa vạn vật tất cả đều có sơ khởi, nhà hiền triết Trần Đoàn khi lập Tử Vi Đẩu Số, an chiếu biểu thị vận mệnh của một con người, các sự việc có liên quan, cùng với việc kết hợp lạc thư và bát quái đã thiết kế ra 12 cung trong vòng mệnh và rất nhiều các sao. Ông ấy căn cứ vào số 2 trong lạc thư (hậu thiên chi số) là quẻ KHÔN. Lấy KHÔN là mẹ, có thể sinh ra thiên địa vạn vật, từ đó xác định lấy KHÔN là mốc, tượng trưng cho cung Mệnh, cùng với Bắc đẩu chủ tinh Tử Vi, Nam đẩu chủ tinh Thiên Phủ tại cung Mệnh là ô thứ nhất của đẩu số. Từ ô thứ 1 này có thể lập ra phần còn lại của vòng.

TỐN **4**	**LY** **9**	**KHÔN** **2**
CHẤN **3**	**TRUNG ƯƠNG** **5**	**ĐOÀI** **7**
CẤN **8**	**KHẢM** **1**	**CÀN** **6**

Bảng 1: Các số hậu thiên trong lạc thư

THÁI DƯƠNG **Tử nữ TỴ**	**PHÁ QUÂN** **Phu thê NGỌ**	**THIÊN CƠ** **Huynh đệ MÙI**	**TỬ VI, THIÊN PHỦ** **Mệnh THÂN**
VŨ KHÚC **Tài bạch THÌN**			**THÁI ÂM** **Phụ mẫu DẬU**
THIÊN ĐỒNG **Tật ách MÃO**			**THAM LANG** **Phúc đức TUẤT**
THẤT SÁT **Thiên di DẦN**	**THIÊN LƯƠNG** **Bộc dịch SỬU**	**THIÊN TƯỚNG, LIÊM TRINH** **Quan lộc TÝ**	**CỰ MÔN** **Điền trạch HỢI**

Bảng 2: Vòng thứ 1 của đẩu số

2. Bát quái, mười hai địa chi, ngũ hành tương ứng mười hai cung trong lá số tử vi

TỐN **TỴ HỎA**	**LY** **NGỌ** **HỎA**	**KHÔN** **MÙI THỔ**	**KHÔN** **THÂN KIM**
TỐN **THÌN** **THỔ**			**ĐOÀI** **DẬU** **KIM**
CHẤN **MÃO** **MỘC**			**CÀN** **TUẤT** **THỔ**
CẤN **DẦN** **MỘC**	**CẤN** **SỬU** **THỔ**	**KHẢM** **TÝ** **THỦY**	**CÀN** **HỢI** **THỦY**

Hàm ý của các cung trong bảng trên như sau:

- Tứ mã chi địa: DẦN, THÂN, TỴ, HỢI 4 cung này lấy sao Thiên Mã nhập vào, xưa còn gọi là "tứ mã chi địa". Cũng là vị trí "trường sinh" của lần lượt 12 thần trường sinh đi qua, xưa còn có tên gọi là "tứ sinh chi địa", hoặc hợp thành tên gọi: "tứ mã tứ sinh chi địa". Do sao Thiên Mã chỉ sự bôn ba vất vả, bởi vậy bốn cung chủ sự gian khổ, khó nhọc trải qua gian nan sóng gió, dễ tự tạo ra phiền não cho chính mình.

- Tứ bại chi địa: TÝ, NGỌ, MÃO, DẬU 4 cung này do sao Đào Hoa nhập vào nên còn gọi là "đào hoa chi địa". Bốn cung này chỉ những điều xấu, đồng thời chủ về giao hữu bạn bè, vui chơi, phong lưu, tửu sắc, vẻ đẹp, đa tài đa nghệ, tình cảm hay thay đổi.

- Tứ mộ chi địa: THÌN, TUẤT, SỬU, MÙI - 4 cung này là "mộ địa" của 12 thần trường sinh lần lượt đi qua nên xưa gọi là "tứ mộ chi địa", hoặc gọi là "cô độc địa". Sao Cô Thần và sao Quả Tú chỉ đi vào bốn cung này. Bởi vậy mà bốn cung này chủ sự trừng phạt, đồng thời chủ sự cô đơn, lục thân duyên bạc, dễ đi xa hoặc ra nước ngoài phát triển.

- Thiên la địa võng: cung Thìn có Thiên La, cung Tuất có Địa Võng, bởi vậy hai cung này chỉ sự khốn đốn, khó khăn, cản trở.

- Lôi môn: cung MÃO nằm ở phía đông, vị trí của quẻ CHẤN, chấn thành lôi, vì vậy nên gọi là lôi môn.

- Tứ khố chi địa: cung SỬU gọi là kim khố (Tỵ, Dậu, Sửu tam hợp thành kim cục), cung MÙI gọi là mộc khố (Hợi, Mão, Mùi tam hợp thành Mộc cục), cung THÌN gọi là thủy khố (Thân, Tý, Thìn tam hợp thành thủy cục), cung TUẤT gọi là hỏa khố (Dần, Ngọ, Tuất tam hợp thành hỏa khố). Bởi vậy lấy 4 cung hợp lại gọi là " Tứ khố chi địa". Chú ý: 4 cung tại (3) còn được gọi là "Tứ mộ chi địa".

- Thiên môn: cung Hợi gọi là thiên môn. "Chư tinh hội ác, triều thiên phản cát", bởi vậy cung này tương đối không sợ sự can thiệp của các hung tinh.

- Địa môn: Cung Tỵ gọi là địa môn. Thiên địa đối lập, cung Hợi là thiên môn, cung Tỵ là địa môn.

- Nhân môn: Cung Dần là nhân môn.

- Quỷ môn: cung Thân là quỷ môn.

- Không môn: tại các môn đơn lẻ, hai cung Tuất và Hợi gọi là không môn.

3. Ngũ hành cục:

Bước thứ nhất của việc lập lá số tử vi là xác định ngũ hành cục. Sau khi xác định ngũ hành cục xong mới có thể đặt vị trí của sao Tử Vi. Bởi vậy, khi lập ngũ hành cục phải giải thích rõ. Đi tìm nguồn gốc ban đầu sản sinh ra ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, trước tiên cần nắm được tương đối hoàn chỉnh cuốn "Ngũ hành đại ý" của tác giả Tiêu Cát thuộc triều đại nhà Tùy. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, mỗi một bộ phận dường như đều phải dùng tới khái niệm ngũ hành tương sinh tương khắc, Tử Vi Đẩu Số cũng không phải ngoại lệ. Sự sinh khắc xung hợp giữa 12 địa chi, cũng căn cứ vào quan hệ thuộc tính của ngũ hành.

Một trong số các dụng ý của bậc tiền nhân khi lập Tử Vi Đẩu Số chủ yếu để chỉ cho người đời cách tránh tai họa như thế nào, do vậy "Quân tử vấn mệnh, vấn họa bất vấn phúc". Trong Tử Vi Đẩu Số nhắc đi nhắc lại nhiều lần tránh họa như thế nào. Việc luận giải tránh họa nạn trong ngũ hành cục như sau:

Người thuộc hỏa lục cục kị hành với hai cung Tuất, Hợi. (chú ý: hai cung Tuất, Hợi tương ứng quẻ CÀN, quẻ CÀN là dương thủy, thủy khắc hỏa, gọi là hỏa lục cục kị hành).

Người thuộc thủy nhị cục và thổ ngũ cục kị hành với hai cung Thìn, Tỵ. (chú ý: hai cung Thìn, Tỵ tương ứng với quẻ TỐN, quẻ TỐN là âm mộc. Thủy sinh mộc suy nghĩ hao mòn, thủy nhị cục kị hành. Mộc khắc thổ, thổ ngũ cục kị hành.)

Người thuộc kim tứ cục kị hành với hai cung Sửu, Dần. (chú ý: hai cung Sửu, Dần tương ứng với quẻ CẤN, quẻ CẤN thuộc dương thổ, theo nguyên tắc là thổ sinh kim, nhưng ngoại lệ nói kim tứ cục kị hành, cần nghiên cứu kĩ hơn.)

Người thuộc mộc tam cục kị hành với hai cung Thân, Dậu. (chú ý: hai cung Thân, Dậu lần lượt tương ứng với quẻ KHÔN, quẻ ĐOÀI. Trong đó quẻ ĐOÀI thuộc âm kim khắc mộc, đây có vẻ như Thân, Dậu thuộc kim, kim khắc mộc có thể giải thích, nhưng dã không sử dụng để giải thích tương ứng với quẻ của ngũ hành, cần nghiên cứu kĩ hơn.)

4. Sự tuần hành và cấm kị của 12 con giáp:

12 con giáp tương ứng với 12 địa chi, giữa các địa chi cũng có mối quan hệ sinh- khắc, đồng thời phản ánh được giữa 12 con giáp cũng có mối quan hệ kiêng kị lẫn nhau.

Người cầm tinh con Chuột: sợ đi qua cung Ngọ (Tý, Ngọ tương xung), cũng sợ đi qua hai cung Dần, Thân.

Người cầm tinh con Trâu, con Ngựa: sợ đi qua hai cung Sửu, Ngọ, Cũng sợ tuần hành qua vận hạn của "Thất sát tinh", tình trạng tai họa sẽ rất nghiêm trọng.

Người cầm tinh con Hổ, con Mèo: sợ đi qua hai cung Tỵ, Hợi. Người tuổi Hổ sợ đi qua cung Thân (Dần - Thân tương xung), người tuổi Mèo sợ đi qua cung Dậu (Mão - Dậu tương xung).

Người cầm tinh con Rồng: nhất thiết cần đề phòng năm bản mệnh là năm rồng, cũng sợ tuần hành qua hai cung "Thiên la địa võng". Nếu không cẩn thận thì bệnh tật triền miên, đúng sai không quyết định được, liên tục phá sản.

Người cầm tinh con Rắn: cần đề phòng năm bản mệnh là năm rắn, cũng sợ đi qua cung Tỵ.

Người cầm tinh con Dê: sợ đi qua hai cung Dậu, Hợi. Cũng không nên gặp Kình Dương tại tứ mộ chi địa.

Người cầm tinh con Khỉ: sợ đi qua năm bản mệnh, hoặc trong cung đại hạn đứng đầu là hai sao Hỏa, Linh. Cũng sợ tuần hành qua cung Dần (Dần - Thân tương xung).

Người cầm tinh con Gà: sợ năm Mão và tuần hành qua cung Mão (Mão - Dậu tương xung). Cũng sợ đi qua các cung có Kình Dương và Hỏa Tinh.

Người cầm tinh con Chó, con Lợn: sợ đi qua các cung trong đó có Kình Dương và Hỏa Tinh. Ngoài ra người cầm tinh con Chó cũng sợ đi qua hai cung "Thiên la địa võng" (Thìn, Tuất).

5. Chủ mệnh, chủ thân:

Khi lập lá số tử vi phải xác định được chủ mệnh, chủ thân. Đối với tác dụng của luận chủ mệnh, chủ thân trong luận mệnh đến nay tranh luận vẫn chưa có hồi kết. Có người cho rằng tác dụng sâu xa, cũng có người cho rằng có mối liên quan nhất đinh với Âm - Dương, cũng có người dùng chủ mệnh và bỏ qua chủ thân không dùng. Trên thực tế khi ứng dụng trong luận mệnh không thể tuyệt đối rõ ràng, cho nên rất nhiều người khi luận mệnh căn bản không dùng chủ mệnh và chủ thân.

Nhưng trong một vài trường hợp dưới đây khi luận mệnh cần chú ý:

- Trong vòng năm hạn khi có sao chủ mệnh hoặc sao chủ thân, tác dụng của 2 loại sao này sẽ có biến đổi cực lớn. Đặc biệt là khi sao chủ mệnh hoặc sao chủ thân trong năm Hóa Kị gặp vòng năm hạn, lúc này sự khốn nhiễu, bất thuận lợi của người đó càng trở nên nghiêm trọng.

- Nếu như chủ mệnh là sao Tham Lang, thì đây là dấu hiệu vô cùng không may mắn, cả nam và nữ đều có mệnh tái hôn.

- Nếu chủ mệnh là Tham Lang, Địa Kiếp, Hồng Loan nhập mệnh, đồng thời Tham Lang Hóa Kị thì chủ mệnh có khả năng bị nạn cướp bóc.

6. Tử niên đẩu quân:

Chủ yếu dùng để tính tháng hạn, khởi điểm của tử niên đẩu quân là tháng hạn. Việc giải thích chi tiết đẩu quân sẽ được đề cập đến trong chương 4.

7. Lập tứ trụ và lá số tử vi:

7.1. Lập tứ trụ:

Điều đặc biệt cần phải nói rõ ở đây là Tử Vi Đẩu Số và Tử Bình Thuật là khác nhau, không cần thiết dùng đến khái niệm về Tứ Trụ (tức Bát Tự). Cuốn sách này dụng ý giới thiệu việc lập Tứ Trụ là để suy xét tính hoàn chỉnh của mệnh lý học. Vì vậy, tác giả có thể dùng Tử Bình Thuật đối chiếu với Bát Tự để tiến hành diễn đạt một cách đơn giản, dễ hiểu. Từ đó nghiệm chứng sự khác biệt giữa Tử Vi Đẩu Số và Tử Bình Thuật.

Dùng thiên - can - địa - chi ghi nhớ năm, tháng, ngày, giờ để hình thành nên 4 tổ hợp can - chi, gọi là Tứ Trụ. Năm can chi gọi là năm trụ, tháng can chi gọi là tháng trụ, ngày can chi gọi là ngày trụ, giờ can chi gọi là thời trụ. Tứ trụ cộng lại thành Bát Tự, cho nên còn gọi là Tứ Trụ Bát Tự.

Tứ Trụ thông thường cần sự kiểm tra đối chiếu với sự trợ giúp của lịch vạn niên. Phương pháp suy luận từ Tử Vi Đẩu Số để lập thành Tứ Trụ luôn không có sự thống nhất, có sự tranh cãi, các trường phái không đồng quan điểm với nhau. Quan điểm chủ yếu cho rằng Tử Vi Đẩu Số đã coi trọng việc vận dụng số học, cho nên khi suy luận lập Tứ Trụ và lá số tử vi, không nhất thiết phải cân nhắc đến mùa, tháng và ngày thường dùng để suy tính. Đối với xác định giờ, dùng đúng 12 giờ đêm (24 giờ chính là 0 giờ) tạo thành sự nối tiếp thời gian của mỗi ngày, tức là từ thời điểm 12 giờ 01 phút đêm là bắt đầu một ngày tiếp theo. Đây là một điểm khác biệt khác của Tử Vi Đẩu Số và Tứ Trụ suy mệnh thuật. Phương pháp cụ thể lập Tứ Trụ như sau:

(1)Lập năm trụ: tức là năm can chi, thường có thể trực tiếp tra lịch vạn niên.

Trong Tử Vi Đẩu Số, bắt đầu của một năm là ngày mùng 1 tháng giêng tính theo lịch âm, nhưng không phải lấy "tiết lập xuân" của lịch âm làm điểm nối tiếp. Vào thời khắc trước 12 giờ 00 phút đêm ngày cuối cùng của tháng 12 âm lịch vẫn tính trong can chi của một năm cũ, thời khắc 12 giờ 01 phút đêm bắt đầu tính sang ngày mùng 1 tháng giêng của năm mới, tức là tính sang can chi của năm tiếp theo.

(2) Lập tháng trụ: tức tháng can chi.

Trong đẩu số, bắt đầu mỗi tháng sẽ tính từ ngày mùng 1 của tháng đó, thời điểm 12 giờ 01 phút đêm ngày cuối cùng của tháng được tính vào ngày mùng 1 của tháng mới kế tiếp, tức là tính vào can chi của tháng mới kế tiếp đó.

Có hai phương pháp thường dùng để sắp xếp khi gặp tháng nhuận: (chú ý: phương pháp tốt dở thế nào, độc giả có thể tự phán đoán)

- Nếu sinh vào tháng nhuận, thì sẽ đẩy sang tháng tiếp theo để tính. Ví dụ: sinh vào năm nhuận có hai tháng tháng 1, khi tính sẽ đẩy sang can chi của tháng 2. Sinh vào năm nhuận có hai tháng tháng 5, khi tính sẽ đẩy sang can chi của tháng 6, các phần khác tính tương tự. (Chú ý: cách này sẽ phát sinh một tháng trùng lặp, ví dụ: năm nhuận có hai tháng 1 sẽ tính sang tháng 2, tháng 2 đó trùng với tháng 2 của năm).

- Lấy nửa tháng làm đường phân chia giới hạn, ví dụ: người sinh trước ngày 15 âm lịch của tháng nhuận năm đó, sẽ xem là sinh trước một tháng, vì vậy tính tháng sinh là trước một tháng, người sinh sau ngày 15 của tháng nhuận năm đó được xem là sinh sau một tháng, bởi vậy tính tháng sinh thành sau 1 tháng.

Địa chi của mỗi tháng là cố định, tháng 1 là Dần, tháng 2 là Mão, tháng 3 là Thìn, tháng 4 là Tỵ, tháng 5 là Ngọ, tháng 6 là Mùi, tháng 7 là Thân, tháng 8 là Dậu, tháng 9 là Tuất, tháng 10 là Hợi, tháng 11 là Tý, tháng 12 là Sửu.

Thiên can của mỗi tháng dựa vào quy tắc an chiếu "Ngũ hổ độn nguyệt" năm can chi để tính toán:

Vè Ngũ hổ độn nguyệt

Giáp Kỷ chi niên Bính tác thủ, Ất Canh chi niên Mậu vi đầu.

Bính Tân chi tuế tầm Canh thổ, Đinh Nhâm Nhâm Dần thuận thủy lưu.

Nhã vấn Mậu Quý hà xứ khởi, Giáp Dần chi thượng hảo truy cầu.

Bảng tra tháng địa chi theo năm thiên can:

Năm thiên can	Giáp Kỷ	Ất Canh	Bính Tân	Đinh Nhâm	Mậu Quý
Tháng giêng can chi	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần
Tháng hai can chi	Đinh Mão	Kỷ Mão	Tân Mão	Quý Mão	Ất Mão
Tháng ba can chi	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn
Tháng tư can chi	Kỷ Tỵ	Tân Tỵ	Quý Tỵ	Ất Tỵ	Đinh Tỵ
Tháng năm can chi	Canh Sửu	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ
Tháng sau can chi	Tân Mùi	Quý Mùi	Ất Mùi	Đinh Mùi	Kỷ Mùi
Tháng bảy can chi	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân
Tháng tám can chi	Quý Dậu	Ất Dậu	Đinh Dậu	Kỷ Dậu	Tân Dậu
Tháng chín can chi	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất
Tháng mười can chi	Ất Hợi	Đinh Hợi	Kỷ Hợi	Tân Hợi	Quý Hợi
Tháng mười một can chi	Bính Tý	Mậu Tý	Canh Tý	Nhâm Tý	Giáp Tý
Tháng mười hai can chi	Đinh Sửu	Kỷ Sửu	Tân Hợi	Quý Sửu	Ất Sửu

(3) Lập ngày trụ: tức ngày can chi.

Lấy thời điểm 12 giờ 00 phút mỗi ngày làm điểm chuyển giao. Từ thời điểm trước 12 giờ 00 phút đêm vẫn tính thuộc can chi của một ngày, bắt đầu từ 12 giờ 01 phút mới tính thuộc can chi của ngày hôm sau.

Tính ngày can chi tương đối phức tạp, thường tra trực tiếp từ lịch vạn niên.

(4) Lập giờ trụ: tức giờ can chi.

Mỗi địa chi của thời gian là cố định

Giờ Tý: 23:00 đến 1:00	Giờ Sửu: 1:00 đến 3:00
Giờ Dần: 3:00 đến 5:00	Giờ Mão: 5:00 đến 7:00
Giờ Thìn: 7:00 đến 9:00	Giờ Tỵ: 9:00 đến 11:00
Giờ Ngọ: 11:00 đến 13:00	Giờ Mùi: 13:00 đến 15:00
Giờ Thân: 15:00 đến 17:00	Giờ Dậu: 17:00 đến 19:00
Giờ Tuất: 19:00 đến 21:00	Giờ Hợi: 21:00 đến 23:00

Thiên can của mỗi canh giờ dựa vào quy tắc an chiếu "Ngũ thử độn thời" của ngày thiên can để tính toán:

Vè Ngũ thử độn thời

Giáp Kỷ hoàn gia Giáp, Ất Canh Bính tác sơ, Bính Tân tòng Mậu khởi

Đinh Nhâm Canh tử cư, Mậu Quý hà phương phát, Nhâm tử thị chân đồ.

Bảng tra giờ can chi theo ngày can

Ngày can	Giáp Kỷ	Ất Canh	Bính Tân	Đinh Nhâm	Mậu Quý
Can chi giờ Tý	Giáp Tý	Bính Tý	Mậu Tý	Canh Tý	Nhâm Tý
Can chi giờ Sửu	Ất Sửu	Đinh Sửu	Kỷ Sửu	Tân Sửu	Quý Sửu
Can chi giờ Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần
Can chi giờ Mão	Đinh Mão	Kỷ Mão	Tân Mão	Quý Mão	Ất Mão
Can chi giờ Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn
Can chi giờ Tỵ	Kỷ Tỵ	Tân Tỵ	Quý Tỵ	Ất Tỵ	Đinh Tỵ
Can chi giờ Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ
Can chi giờ Mùi	Tân Mùi	Quý Mùi	Ất Mùi	Đinh Mùi	Kỷ Mùi
Can chi giờ Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân
Can chi giờ Dậu	Quý Dậu	Ất Dậu	Đinh Dậu	Kỷ Dậu	Tân Dậu
Can chi giờ Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất
Can chi giờ Hợi	Ất Hợi	Đinh Hợi	Kỷ Hợi	Tân Hợi	Quý Hợi

7.2.Lập lá số tử vi:

Khi lập lá số tử, bất luận là sử dụng đến can chi của năm sinh như thế nào, luôn lấy ngày mùng 1 tháng giêng theo lịch âm làm cột mốc. Trước ngày mùng 1 âm lịch tính vào can chi năm trước, sau ngày mùng 1 âm lịch tính là can chi của năm mới (chú ý: đây là điểm khác biệt vô cùng quan trọng giữa Tử Vi Đẩu Số và Tứ Trụ). Nam nữ sinh vào năm dương (có địa chi là dương) gọi là dương nam, dương nữ. Nam nữ vào năm âm (có địa chi là âm) gọi là âm nam, âm nữ.

Trong lá số tử vi khi an các bộ sao theo tháng sinh, phải lấy chữ số tương ứng với tháng sinh âm lịch chính xác, theo quy tắc tính toán lấy ngày mùng 1 bắt đầu của mỗi tháng là mốc giới hạn, không sử dụng quy tắc lấy mùa để phân ranh giới của từng tháng trong Tứ Trụ mệnh lý. Địa chi của mỗi tháng là cố định.

Trong lá số tử vi khi an các bộ sao theo giờ sinh, cần phải dùng tới địa chi của canh giờ đó. Phần trước đã giới thiệu về địa chia của các canh giờ là cố định.

Canh giờ có chính xác hay không, trực tiếp ảnh hưởng tới tính chính xác của việc dự đoán. Đối với những người không thể biết chính xác giờ sinh, có thể tham khảo phương pháp để kiểm tra trong mục 9 của chương V.

(1) Cách sắp xếp tháng nhuận có 2 tình huống

Xem them ở mục 2.1 của cách lập Tứ Trụ.

Chú ý: những người sinh năm nhuận, tỉ lệ chính xác của sự suy đoán trong tử vi đẩu số sẽ giảm đi đôi chút.

(2) Bảng thuộc tính của 10 thiên can:

Thiên can	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Âm dương	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm
Ngũ hành	Mộc		Hỏa		Thổ		Kim		Thủy	

(3) Bảng thuộc tính của 12 địa chi:

Địa chi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Âm dương	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm
Ngũ hành	Thủy	Thổ	Mộc	Mộc	Thổ	Hỏa	Hỏa	Thổ	Kim	Kim	Thổ	Thủy
Cầm tinh	Chuột	Trâu	Hổ	Mèo	Rồng	Rắn	Ngựa	Dê	Khỉ	Gà	Chó	Lợn

(4) Bảng an cung Mệnh và cung Thân (những người sinh tháng nhuận luận tính sang tháng kế tiếp)

Giờ sinh	Tháng sinh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Giờ Tý	Mệnh Thân	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Giờ Sửu	Mệnh	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
	Thân	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
Giờ Dần	Mệnh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
	Thân	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Giờ Mão	Mệnh	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
	Thân	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
Giờ Thìn	Mệnh	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
	Thân	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Giờ Tỵ	Mệnh	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
	Thân	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
Giờ Ngọ	Mệnh Thân	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi
Giờ Mùi	Mệnh	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Giờ Thân	Mệnh	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
	Thân	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
Giờ Dậu	Mệnh	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
	Thân	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
Giờ Tuất	Mệnh	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
	Thân	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Giờ Hợi	Mệnh	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
	Thân	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý

(5) Bảng định 12 cung:

Cung Mệnh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Cung Huynh Đệ	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
Cung Phu Thê	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
Cung Tử Nữ	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Cung Tài Bạch	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi
Cung Tật Ách	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
Cung Thiên Di	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Cung Bộc Dịch	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
Cung Quan Lộc	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Cung Điền Trạch	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
Cung Phúc Đức	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Cung Phụ Mẫu	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý

Chú ý: từ cung Mệnh bắt đầu sắp xếp ngược chiều kim đồng hồ tới cung Huynh Đệ, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, …, cung Phụ Mẫu.

(6) Bảng định thiên can 12 cung

Vị trí cung / Niên can	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Giáp Kỷ	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
Ất Canh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
Bính Tân	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
Đinh Nhâm	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Mậu Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất

(7) Bảng định ngũ hành cục:

Cung Mệnh / Can năm sinh	Tý Sửu	Dần Mão	Thìn Tỵ	Ngọ Mùi	Thân Dậu	Tuất Hợi
Giáp Kỷ	Thủy nhị cục	Hỏa lục cục	Mộc tam cục	Thổ ngũ cục	Kim tứ cục	Hỏa lục cục
Ất Canh	Hỏa lục cục	Thổ ngũ cục	Kim tứ cục	Mộc tam cục	Thủy nhị cục	Thổ ngũ cục
Bính Tân	Thổ ngũ cục	Mộc tam cục	Thủy nhị cục	Kim tứ cục	Hỏa lục cục	Mộc tam cục
Đinh Nhâm	Mộc tam cục	Kim tứ cục	Hỏa lục cục	Thủy nhị cục	Thổ ngũ cục	Kim tứ cục
Mậu Quý	Kim tứ cục	Thủy nhị cục	Thổ ngũ cục	Hỏa lục cục	Mộc tam cục	Thủy nhị cục

(8) Bảng ngũ hành cục số 2:

Thiên can cung Mệnh / Địa chi cung Mệnh	Giáp Ất	Bính Đinh	Mậu Kỷ	Canh Tân	Nhâm Quý
Tý Sửu Ngọ Mùi	Cẩm Kim	Một Thủy	Dinh Hỏa	Qua Thổ	Lâm Mộc
Dần Mão Thân Dậu	Giang Thủy	Cốc Hỏa	Đê Thổ	Trượng Mộc	Chung Kim
Thìn Tỵ Tuất Hợi	Yên Hỏa	Điền Thổ	Liễu Mộc	Tiền Kim	Mãn Thủy

(9) Bảng an sao Tử Vi:

Ngày sinh	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**
Thủy nhị cục	Sửu	Dần	Dần	Mão	Mão	Thìn	Thìn	Tỵ	Tỵ	Ngọ	Ngọ	Mùi	Mùi	Thân	Thân
Mộc tam cục	Thìn	Sửu	Dần	Tỵ	Dần	Mão	Ngọ	Mão	Thìn	Mùi	Thìn	Tỵ	Thân	Tỵ	Ngọ
Kim tứ cục	Hợi	Thìn	Sửu	Dần	Tý	Tỵ	Dần	Mão	Sửu	Ngọ	Mão	Thìn	Dần	Mùi	Thìn
Thổ ngũ cục	Ngọ	Hợi	Thìn	Sửu	Dần	Mùi	Tý	Tỵ	Dần	Mão	Thân	Sửu	Ngọ	Mão	Thìn
Hỏa lục cục	Dậu	Ngọ	Hợi	Thìn	Sửu	Dần	Tuất	Mùi	Tý	Tỵ	Dần	Mão	Hợi	Thân	Sửu
Ngày sinh	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**
Thủy nhị cục	Dậu	Dậu	Tuất	Tuất	Hợi	Hợi	Tý	Tý	Sửu	Sửu	Dần	Dần	Mão	Mão	Thìn
Mộc tam cục	Dậu	Ngọ	Mùi	Tuất	Mùi	Thân	Hợi	Thân	Dậu	Tý	Dậu	Tuất	Sửu	Tuất	Hợi
Kim tứ cục	Tỵ	Mão	Thân	Tỵ	Ngọ	Thìn	Dậu	Ngọ	Mùi	Tỵ	Tuất	Mùi	Thân	Ngọ	Hợi
Thổ ngũ cục	Dậu	Dần	Mùi	Thìn	Tỵ	Tuất	Mão	Thân	Tỵ	Ngọ	Hợi	Thìn	Dậu	Ngọ	Mùi
Hỏa lục cục	Ngọ	Mão	Thìn	Tý	Dậu	Dần	Mùi	Thìn	Tỵ	Sửu	Tuất	Mão	Thân	Tỵ	Ngọ

(10) Bảng an các sao Tử Vi, Thiên Phủ:

Tử vi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Thiên Cơ	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
Thái Dương	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi
Thiên Đồng	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
Liêm Trinh	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Thiên Phủ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ

(11) Bảng an các sao Thiên Phủ:

Thiên Phủ	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Thái Âm	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
Tham Lang	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Cự Môn	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
Thiên Tướng	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Thiên Lương	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
Thất Sát	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Phá Quân	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu

Để thuận tiện tra cứu, có thể lấy hai bảng bên trên hợp lại thành một

Bảng an các sao Tử Vi, các sao Thiên Phủ

Tử Vi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Thiên Cơ	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
Thái Dương	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi
Thiên Đồng	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
Liêm Trinh	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Thiên Phủ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ
Thái Âm	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ
Tham Lang	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi
Cự Môn	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân
Thiên Tướng	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu
Thiên Lương	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất
Thất Sát	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi
Phá Quân	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão

(12) Bảng sắp xếp thời hệ các sao:

Chi giờ sinh		Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Văn Xương		Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi
Văn Khúc		Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Hỏa Tinh	Năm Dần Ngọ Tuất	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
	Năm Thân Tý Thìn	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
	Năm Tỵ Dậu Sửu	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
	Năm Hợi Mão Mùi	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Linh Tinh	Năm Dần Ngọ Tuất	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
	Năm Thân Tý Thìn	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
	Năm Tỵ Dậu Sửu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
	Năm Hợi Mão Mùi	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
Địa Kiếp		Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất
Thiên Không		Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý
Đài Phù		Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Phong Cáo		Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu

Chú ý 1: "Thiên Không" trong bảng có sách đọc là "Địa Không", ngoài ra trong các sao chi hệ (năm) được nhập vào khái niệm sao Thiên Không.

Chú ý 2: Hỏa Tinh và Linh Tinh trong bảng biểu nêu trên tại vị trí các năm Tỵ Dậu Sửu là thường gặp nhất, ví dụ: trong Tử vi Đẩu Số toàn tập đã an chiếu bảng sắp xếp nêu trên. Nhưng có ý kiến cho rằng cách sắp xếp này chưa đúng, dựa vào bản thời nhà Tống, nên sửa như sau:

Bảng sắp xếp vị trí của Hỏa Tinh và Linh Tinh trong niên can của năm Tỵ Dậu Sửu

Giờ sinh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Hỏa Tinh	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
Linh Tinh	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần

(13) Bảng sắp xếp các sao trong tháng:

Tháng sinh	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Tả Phù	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Hữu Bật	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi
Thiên Hình	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Thiên Diêu	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
Thiên Mã	Thân	Tỵ	Dần	Hợi	Thân	Tỵ	Dần	Hợi	Thân	Tỵ	Dần	Hợi
Giải Thần	Thân	Thân	Tuất	Tuất	Tý	Tý	Dần	Dần	Thìn	Thìn	Ngọ	Ngọ
Thiên Vu	Tỵ	Thân	Dần	Hợi	Tỵ	Thân	Dần	Hợi	Tỵ	Thân	Dần	Hợi
Thiên Nguyệt	Tuất	Tỵ	Thìn	Dần	Mùi	Mão	Hợi	Mùi	Dần	Ngọ	Tuất	Dần
Âm Sát	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn

(14) Phương pháp sắp xếp các sao trong ngày:

Các sao	**Phương pháp an sao**
Tam Đài	Lấy sao Tả Phù là điểm bắt đầu, đếm xuôi lần lượt cho tới ngày sinh nhật.
Bát Tọa	Lấy sao Hữu Bật là điểm bắt đầu, đếm ngược lần lượt cho tới ngày sinh nhật.
Ân Quang	Lấy sao Văn Xương là điểm bắt đầu, đếm xuôi lần lượt cho tới ngày sinh nhật, rồi sau lùi lại 1 cung
Thiên Quý	Lấy sao Văn Khúc là điểm bắt đầu, đếm xuôi lần lượt cho tới ngày sinh nhật, rồi sau lùi lại 1 cung

(15) Bảng sắp xếp các sao trong hệ can:

Can năm sinh	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Lộc Tồn	Dần	Mão	Tỵ	Ngọ	Tỵ	Ngọ	Thân	Dậu	Hợi	Tý
Kình Dương	Mão	Thìn	Ngọ	Mùi	Ngọ	Mùi	Dậu	Tuất	Tý	Sửu
Đà La	Sửu	Dần	Thìn	Tỵ	Thìn	Tỵ	Mùi	Thân	Tuất	Hợi
Thiên Khôi	Sửu	Tý	Hợi	Hợi	Sửu	Tý	Sửu	Ngọ	Mão	Mão
Thiên Việt	Mùi	Thân	Dậu	Dậu	Mùi	Thân	Mùi	Dần	Tỵ	Tỵ
Thiên Quan	Mùi	Thìn	Tỵ	Dần	Mão	Dậu	Hợi	Dậu	Tuất	Ngọ
Thiên Phúc	Dậu	Thân	Tý	Hợi	Mão	Dần	Ngọ	Tỵ	Ngọ	Tỵ
Hóa Lộc	Liêm Trinh	Thiên Cơ	Thiên Đồng	Thái Âm	Tham Lang	Vũ Khúc	Thái Dương	Cự Môn	Thiên Lương	Phá Quân
Hóa Quyền	Phá Quân	Thiên Lương	Thiên Cơ	Thiên Đồng	Thái Âm	Tham Lang	Vũ Khúc	Thái Dương	Tử Vi	Cự Môn
Hóa Khoa	Vũ Khúc	Tử Vi	Văn Xương	Thiên Cơ	Hữu Bật	Thiên Lương	Thái Âm	Văn Khúc	Tả Phù	Thái Âm
Hóa Kị	Thái Dương	Thái Âm	Liêm Trinh	Cự Môn	Thiên Cơ	Văn Khúc	Thiên đồng	Văn xương	Vũ khúc	Tham lang

(16) Cách sắp xếp vị trí sao Bác Sĩ trong 12 sao của năm sinh:

Lấy sao Lộc Tồn nằm ở cung nào thì đặt sao Bác Sĩ, rồi an chiếu theo quy tắc dương nam âm nữ sắp xếp theo chiều thuận, âm nam dương nữ sắp xếp theo chiều ngược lại lần lượt tại các cung khác nhau: Lực Sĩ, Thanh Long, Tiểu Hao, Tướng Quân, Tấu Thư, Phi Liêm, Hỉ Thần, Bệnh Phù, Đại Hao, Phục Binh, Quan Phủ.

(17) Bảng sắp xếp niên chi các sao:

Chi năm sinh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Địa Không	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
Thiên Khốc	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi
Thiên Hư	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Long Trì	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Phượng Các	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi
Hồng	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn

Loan												
Thiên Hỉ	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất
Phi Liêm	Thân	Dậu	Tuất	Tỵ	Ngọ	Mùi	Dần	Mão	Thìn	Hợi	Tý	Sửu
Phá Toái	Tỵ	Sửu	Dậu	Tỵ	Sửu	Dậu	Tỵ	Sửu	Dậu	Tỵ	Sửu	Dậu
Cô Thần	Dần	Dần	Tỵ	Tỵ	Tỵ	Thân	Thân	Thân	Hợi	Hợi	Hợi	Dần
Quả Tú	Tuất	Tuất	Sửu	Sửu	Sửu	Thìn	Thìn	Thìn	Mùi	Mùi	Mùi	Tuất
Thiên Tài	Cung Mệnh	Phụ Mẫu	Phúc Đức	Điền Trạch	Quan Lộc	Bộc Dịch	Thiên Di	Tật Ách	Tài Bạch	Tử Nữ	Phu Thê	Huynh Đệ
Thiên Thọ	Từ cung Thân lần lượt đếm tới chi năm sinh đặt sao Thiên Thọ.											

(18) Bảng sắp xếp ngũ hành tràng sinh 12 sao:

Ngũ hành	Thủy nhị cục		Mộc tam cục		Kim tứ cục		Thổ ngũ cục		Hỏa lục cục	
Âm dương	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam
	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ
Tràng Sinh	Thân		Hợi		Tỵ		Thân		Dần	
Mộc Dục	Dậu	Mùi	Tý	Tuất	Ngọ	Thìn	Dậu	Mùi	Mão	Sửu
Quan Đới	Tuất	Ngọ	Sửu	Dậu	Mùi	Mão	Tuất	Ngọ	Thìn	Tý
Lâm Quan	Hợi	Tỵ	Dần	Thân	Thân	Dần	Hợi	Tỵ	Tỵ	Hợi
Đế Vượng	Tý	Thìn	Mão	Mùi	Dậu	Sửu	Tý	Thìn	Ngọ	Tuất
Suy	Sửu	Mão	Thìn	Ngọ	Tuất	Tý	Sửu	Mão	Mùi	Dậu
Bệnh	Dần	Dần	Tỵ	Tỵ	Hợi	Hợi	Dần	Dần	Thân	Thân
Tử	Mão	Sửu	Ngọ	Thìn	Tý	Tuất	Mão	Sửu	Dậu	Mùi
Mộ	Thìn	Tý	Mùi	Mão	Sửu	Dậu	Thìn	Tý	Tuất	Ngọ
Tuyệt	Tỵ	Hợi	Thân	Dần	Dần	Thân	Tỵ	Hợi	Tý	Tỵ
Thai	Ngọ	Tuất	Dậu	Sửu	Mão	Mùi	Ngọ	Tuất	Sửu	Thìn
Dưỡng	Mùi	Dậu	Tuất	Tý	Thìn	Ngọ	Mùi	Dậu	Dần	Mão

(19) Bảng sắp xếp Tiệt Lộ Không Vong:

Niên can năm sinh	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Tiệt lộ không vong	Thân	Dậu	Ngọ	Mùi	Thìn	Tỵ	Dần	Mão	Tý	Sửu

(20) Bảng tuần không:

Giáp tý tuần tuất hợi không, giáp tuất tuần thân dậu không, giáp thân tuần ngọ mùi không, giáp ngọ tuần thìn tỵ không, giáp thìn tuần dần mão không, giáp dần tuần tý sửu không.

Giáp Tý tuần	Giáp Tuất tuần	Giáp Thân tuần	Giáp Ngọ tuần	Giáp Thìn tuần	Giáp Dần tuần
Giáp Tý	Giáp Tuất	Giáp Thân	Giáp Ngọ	Giáp Thìn	Giáp Dần
Ất Sửu	Ất Hợi	Ất Dậu	Ất Mùi	Ất Tỵ	Ất Mão
Bính Dần	Bính Tý	Bính Tuất	Bính Thân	Bính Ngọ	Bính Thìn
Đinh Mão	Đinh Sửu	Đinh Hợi	Đinh Dậu	Đinh Mùi	Đinh Tỵ
Mậu Thìn	Mậu Dần	Mậu Tý	Mậu Tuất	Mậu Thân	Mậu Ngọ
Kỷ Tỵ	Kỷ Mão	Kỷ Sửu	Kỷ Hợi	Kỷ Dậu	Kỷ Mùi
Canh Ngọ	Canh Thìn	Canh Dần	Canh Tý	Canh Tuất	Canh Thân
Tân Mùi	Tân Tỵ	Tân Mão	Tân Sửu	Tân Hợi	Tân Dậu
Nhâm Thân	Nhâm Ngọ	Nhâm Thìn	Nhâm Dần	Nhâm Tý	Nhâm Tuất
Quý Dậu	Quý Mùi	Quý Tỵ	Quý Mão	Quý Sửu	Quý Hợi
Tuất Hợi không	Thân Dậu không	Ngọ Mùi không	Thìn Tỵ không	Dần Mão không	Tý Sửu không

(21) Bảng an Thiên Thương, Thiên Sứ:

Vị trí cung mệnh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Thiên Thương	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
Thiên Sứ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ

Chú ý: Thiên Thương nhất định phải nằm ở cung Bộc Dịch, Thiên Sứ nhất định phải nằm ở cung Tật Ách.

(22) Bảng an sao chủ mệnh:

Vị trí cung mệnh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Chủ mệnh	Tham Lang	Cự Môn	Lộc Tồn	Văn Khúc	Liêm Trinh	Vũ Khúc	Phá Quân	Vũ Khúc	Liêm Trinh	Văn Khúc	Lộc Tồn	Cự Môn

(23) Bảng sao chủ thân:

Chi năm sinh	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Chủ thân	Hỏa Tinh	Thiên Tướng	Thiên Lương	Thiên Đồng	Văn Xương	Thiên Cơ	Hỏa Tinh	Thiên Tướng	Thiên Lương	Thiên Đồng	Văn Xương	Thiên Cơ

(24) Bảng khởi đại hạn:

Cục / Đại hạn	Thủy nhị cục		Mộc tam cục		Kim tứ cục		Thổ ngũ cục		Hỏa lục cục	
	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam	Dương nam	Âm nam
	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ	Âm nữ	Dương nữ
Cung Mệnh	2-11		3-12		4-13		5-14		6-15	
Huynh đệ	112-121	12-21	113-122	13-22	114-123	14-23	115-124	15-24	116-125	16-25
Phu thê	102-111	22-31	103-112	23-32	104-113	24-33	105-114	25-34	106-115	26-35
Tử nữ	92-101	32-41	93-102	33-42	94-103	34-43	95-104	35-44	96-105	36-45
Tài bạch	82-91	42-51	83-92	43-52	84-93	44-53	85-94	45-54	86-95	46-55
Tật ách	72-81	52-61	73-82	53-62	74-83	54-63	75-84	55-64	76-85	56-65
Thiên di	62-71	62-71	63-72	63-72	64-73	64-73	65-74	65-74	66-75	66-75
Bộc dịch	52-61	72-81	53-62	73-82	54-63	74-83	55-64	75-84	56-65	76-85
Quan lộc	42-51	82-91	43-52	83-92	44-53	84-93	45-54	85-94	46-55	86-95
Điền trạch	32-41	92-101	33-42	93-102	34-43	94-103	35-44	95-104	36-45	96-105
Phúc đức	22-31	102-111	23-32	103-112	24-33	104-113	25-34	105-114	26-35	106-115
Phụ mẫu	12-21	112-121	13-22	113-122	14-23	114-123	15-24	115-124	16-25	116-125

(25) Bảng khởi tiểu hạn:

Địa chi cung tiểu hạn / Tuổi của tiểu hạn										Chi năm sinh	Dần Ngọ Tuất		Thân Tý Thìn		Tỵ Dậu Sửu		Hợi Mão Mùi	
											Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	13	25	37	49	61	73	85	97	109		Thìn		Tuất		Mùi		Sửu	
2	14	26	38	50	62	74	86	98	110		Tỵ	Mão	Hợi	Dậu	Thân	Ngọ	Dần	Tý
3	15	27	39	51	63	75	87	99	111		Ngọ	Dần	Tý	Thân	Dậu	Tỵ	Mão	Hợi
4	16	28	40	52	64	76	88	100	112		Mùi	Sửu	Sửu	Mùi	Tuất	Thìn	Thìn	Tuất
5	17	29	41	53	65	77	89	101	113		Thân	Tý	Dần	Ngọ	Hợi	Mão	Tỵ	Dậu
6	18	30	42	54	66	78	90	102	114		Dậu	Hợi	Mão	Tỵ	Tý	Dần	Ngọ	Thân
7	19	31	43	55	67	79	91	103	115		Tuất	Tuất	Thìn	Thìn	Sửu	Sửu	Mùi	Mùi
8	20	32	44	56	68	80	92	104	116		Hợi	Dậu	Tỵ	Mão	Dần	Tý	Thân	Ngọ
9	21	33	45	57	69	81	93	105	117		Tý	Thân	Ngọ	Dần	Mão	Hợi	Dậu	Tỵ
10	22	34	46	57	70	82	94	106	118		Sửu	Mùi	Mùi	Sửu	Thìn	Tuất	Tuất	Thìn
11	23	35	47	59	71	83	95	107	119		Dần	Ngọ	Thân	Tý	Tỵ	Dậu	Hợi	Mão
12	24	36	48	60	72	84	96	108	120		Mão	Tỵ	Dậu	Hợi	Ngọ	Thân	Tý	Dần

(26) Bảng các sao đứng trước tuổi năm hạn:

Chi năm hạn	Tuế Kiến	Hối Khí	Tang Môn	Quán Sách	Quan Phủ	Tiểu Hao	Đại Hao	Long Đức	Bạch Hổ	Thiên Đức	Điếu Khách	Bệnh Phù
Tý	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Sửu	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý
Dần	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Mão	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần
Thìn	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão
Tỵ	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn
Ngọ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Mùi	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ
Thân	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi
Dậu	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Tuất	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu
Hợi	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất

Chú ý: mười hai diệu tinh này là các sao đứng trước tuổi năm hạn, dùng để suy đoán vòng vận của năm hạn. Vì vậy trước tiên cần phải căn cứ vào chi của năm hạn, xác định chúng được phân chia vào các cung nào, sau đó mới tiến hành suy luận. Nhưng khi lập lá số tử vi (vòng tiên thiên), chỉ có can năm sinh, không nhìn rõ cụ thể được can của năm hạn, nếu căn cứ vào can của năm sinh với vị trí của các sao đó, ý nghĩa năm hạn của các sao đứng trước tuổi năm hạn không phù hợp. Bởi thế nên kết quả suy đoán không chính xác. Đối với điểm này, trước mắt liên quan tới Tử Vi Đẩu Số trong các sách cổ, tư liệu thường không nhấn mạnh, dễ khiến độc giả hiểu sai.

(27) Bảng các sao chiếu năm hạn:

Chi năm hạn	Tướng Tinh	Phán An(yên)	Tuế Dịch	Tức Thần	Hoa Cái	Kiếp Sát	Tai Sát	Thiên Sát	Chỉ Bối	Hàm Trì	Nguyệt sát	Vong Thần
Dần Ngọ Tuất	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Thân Tý Thìn	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Tỵ Dậu Sửu	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Hợi Mão Mùi	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu	Dần

Chú ý: mười hai diệu tinh này là các sao chiếu tuổi năm hạn, dùng để suy đoán vòng vận của năm hạn. Vì vậy trước tiên cần phải căn cứ vào chi của năm hạn, xác định chúng được phân chia vào các cung nào, sau đó mới tiến hành suy luận. Nhưng khi lập lá số tử vi (vòng tiên thiên), chỉ có can năm sinh, không nhìn rõ cụ thể được can của năm hạn, nếu căn cứ vào can của năm sinh với vị trí của các sao đó, ý nghĩa năm hạn của các sao chiếu năm hạn không phù hợp. Bởi thế nên kết quả suy đoán không chính xác. Ngoài ra, ở phần các sao đứng trước tuổi năm hạn là trực tiếp căn cứ vào vị trí can chi của mỗi một năm hạn, còn phần các sao chiếu năm hạn là lấy quy tắc an chiếu 12 địa chi vào tam hợp cục, phân thành 4 tổ tiến hành sắp xếp. Đối với điểm này, trước mắt liên quan tới Tử Vi Đẩu Số trong các sách cổ, tư liệu thường không nhấn mạnh, dễ khiến độc giả hiểu sai.

(28) Bảng sắp xếp Tử Niên Đẩu Quân:

Tháng sinh / Giờ sinh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tý	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu
Sửu	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần
Dần	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão
Mão	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn
Thìn	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ
Tỵ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ
Ngọ	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi
Mùi	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu	Thân
Thân	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất	Dậu
Dậu	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi	Tuất
Tuất	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý	Hợi
Hợi	Hợi	Tuất	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ	Thìn	Mão	Dần	Sửu	Tý

Chú ý: Từ vị trí cung Tý trong bảng Tử Niên Đẩu Quân, lần lượt sắp xếp theo thứ tự đến niên chi của năm hạn, tức là đẩu quân của năm đại hạn

8. Luận mệnh dựa vào tháng sinh:

Dựa vào tháng sinh âm lịch để luận mệnh:

(1) Người sinh tháng 1: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 4 của năm trước, sinh sau tiết lập xuân. Là người trung thành, hào hiệp, có sự cảm thông, có thể hi sinh bản thân làm việc cao cả, nhưng có mang

trong mình sự nổi loạn. Dù là những việc nhỏ nhất, nếu như không bỏ lỡ cơ hội, thì có khả năng thu hút sự giàu có. Tuổi trẻ bình thường, trung niên khai vận, về già giàu có sung túc. Bản mệnh không gặp hình phạt.

(2) Người sinh tháng 2: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 5 của năm trước, sinh sau tiết kinh trập. Tính tình ôn hòa, hiền lành, trung thực với mọi người. Lời nói chân thành, làm việc tốt tích đức. Khi còn nhỏ thì vất vả, trung niên phát đạt, sau 40 tuổi mới giàu có, về già mọi việc mới thuận lợi hanh thông.

(3) Người sinh tháng 3: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 6 của năm trước, sinh sau tiết thanh minh. Chí khí bất phàm, nội tâm kiên cường, giỏi ngoại giao, đầu óc rõ ràng. Khoan dung đại lượng, nhẫn nại. nhưng cần đề phòng chuyện sắc dục làm tổn hại đến mối lương duyên tốt đẹp. Trước 30 tuổi gặp vận nhưng tiền đến rồi lại đi, có hư mà không có thực, sau 40 tuổi mới an nhàn, mọi việc thuận lợi.

(4) Người sinh tháng 4: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 7 của năm trước, sinh sau tiết lập hạ. Có mối quan hệ bạn bè rộng, đa tài, biết nhiều. Có thể thành công trên con đường học thuật. Người này có bản tính kiên cường, dám hi sinh bản thân, đàn áp kẻ mạnh giúp đỡ kẻ yếu. Có thể gặp được quý nhân giúp họ thăng quan tiến chức mà lại có danh tiếng. Sau năm 37 tuổi sự nghiệp có thành tựu, có thể đạt tới vị trí lãnh đạo.

(5) Người sinh tháng 5: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 8 của năm trước, sinh sau tiết Mang chủng. Là người hiền lành lương thiện, tính cách ôn hòa, thông minh. Nếu đi đúng đường, sẽ đạt được thành công. Nhưng nếu làm những việc đầu hổ đuôi rắn, không có tính nhẫn nại và quyết tâm tới cùng, khi gặp cơ hội tốt cũng không thành công. Có người lấy vợ lấy chồng xa quê hương, có người hôn nhân nửa chừng. Sau 31 tuổi hoặc 35 tuổi sự nghiệp mới có thành tựu.

(6) Người sinh tháng 6: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 9 của năm trước, sinh sau tiết Tiểu thử. Là người cởi mở, thông minh lanh lợi, suy nghĩ thấu đáo, có khả năng về nghệ thuật. Nếu nỗ lực làm việc không ngừng, kết quả sẽ thành công. Nếu tham lam lợi ích nhỏ trước mắt thì sẽ mất, nếu coi trọng chuyện sắc dục sẽ phá vỡ hạnh phúc gia đình. Đây là

người lập nghiệp từ hai bàn tay trắng, không dựa vào gia đình. Khi còn trẻ gặp nhiều khó khăn, trung niên bình thuận, về già phú quý.

(7) Người sinh tháng 7: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 10 của năm trước, sinh sau tiết Lập thu. Bản tính lương thiện, có lòng tốt, tác phong cẩn thận, giàu tình cảm, bên ngoài cứng rắn bên trong yếu đuối, ý chí kiên cường, làm việc có trước có sau. Thiếu niên cực khổ, mới đầu phá sản. Phiền não vì con cái và chuyện vợ chồng, đề phòng phụ nữ. Sau tuổi trung niên mới khai lộc, về già gia đình viên mãn, tài lộc dồi dào.

(8) Người sinh tháng 8: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 11 của năm trước, sinh sau tiết Bạch lộ. Trong sách nói rằng những người này có đầu óc nhanh nhạy, đa tài, có tính sangs tạo, chính trực vô song. Nhưng không thể một mình đơn độc lập nghiệp được, cần phải hợp tác với người khác mới thành công. Tuổi trẻ hạnh phúc, trung niên li loạn, sẽ vô tình gặp thất bại, về già mới đạt được phúc lộc.

(9) Người sinh tháng 9: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 12 của năm trước, sinh sau tiết Hàn lộ. Là người có trí tuệ nhạy bén, có khả năng thu hút sự giàu có. Tuy có sự thông minh nhưng không thể tránh được những sai lầm của bản thân. Có trái tim dịu dàng, có lòng nhân ái, kính trọng ắt tự nhiên có quý nhân phù trợ mà đạt được quyền hành trong tay. Đến năm 40 tuổi mới đại phát, con cháu hưng thịnh, làm việc gì cũng thuận lợi, về già hạnh phúc.

(10) Người sinh tháng 10: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 1 cùng năm đó, sinh sau tiết Đông chí. Là người có tính cách kiên cường, khéo léo. Nhưng bất luận là nam hay nữ, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung khắc khó hòa hợp, cũng do tình cảm dễ thay đổi, mà dẫn đến thất bại trong hôn nhân. Khi còn trẻ không có lý tưởng, về già được an nhàn.

(11) Người sinh tháng 11: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 2 cùng năm đó, sinh sau tiết Đại tuyết. Là người lanh lợi, nhanh nhẹn, hay quan tâm quá mức tới người khác nên dễ gặp rắc rối. Khi còn trẻ gặp khó khăn trở ngại, trung niên gặp hạn liên quan đến chuyện tình cảm, về già rất tốt, con cháu được phúc.

(12) Người sinh tháng 12: người sinh vào tháng này, được thụ thai vào tháng 3 cùng năm đó, sinh sau tiết Tiểu hàn. Là người bộc trực, thẳng thắn, nghĩ gì nói vậy, khó dựa vào anh em. Người sáng sủa, bổng lộc dư thừa. Quan hệ rộng, nhưng thích tự mình giải quyết khó khăn không nhờ ai. Có tham vọng rất lớn, chí khí lớn. Nếu có tính tham lam, rất dễ thất bại. khi trẻ có phúc, trung niên vất vả cực nhọc, về già gặp nhiều may mắn.

Chú ý: Trên thế gian có hàng tỷ người, nếu dựa vào sự phân chia 12 tháng để suy đoán, thì chỉ có 12 loại khác nhau, tỉ lệ trùng lặp rất cao, số lượng người của mỗi tháng đều vượt quá 100 triệu người, không nghi ngờ gì nữa số lượng này quá đông. Bởi vậy, quy tắc suy đoán dựa vào tháng sinh nói phía trên chỉ có thể là phương pháp hỗ trợ suy luận, dùng để tham khảo.

Chương II: MƯỜI HAI CUNG

Trong tử vi tiên thiên có 12 cung gồm: cung Mệnh, cung Huynh Đệ, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Tài Bạch, cung Tật Ách, cung Thiên Di, cung Bộc Dịch, cung Quan Lộc, cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Phụ Mẫu. Trong vòng Đại Hạn, vòng (Lưu Niên) năm hạn cũng có 12 cung tương ứng, chỉ là tên gọi thành cung Mệnh đại hạn, cung Huynh Đệ đại hạn… hoặc cung Mệnh Lưu Niên, cung Huynh Đệ Lưu Niên…một cung nằm trong vòng mệnh tiên thiên, ví dụ như cung Huynh Đệ, trong mỗi vòng Đại Hạn có thể phải lấy cung Mệnh của Đại Hạn, hoặc ở một vòng Đại Hạn khác có thể phải lấy cung Tài Bạch của Đại Hạn, trong năm có vòng năm hạn đi qua có lẽ phải lấy cung Phụ Mẫu của năm hạn. Điều này nói lên rằng, vị trí của mỗi cung nằm trong vòng mệnh tiên thiên, dù cho các sao nằm ở cung đó là không biến hóa thay đổi (cách luận giải khác của "Tứ hóa tinh") thì tên của các cung nằm trong vòng đại hạn và vòng năm hạn cũng sẽ phát sinh sự biến hóa. Trong đó có hai điểm khác biệt:

Điểm khác biệt thứ nhất, tên của các cung trong vòng tiên thiên kéo dài liên tục trong suốt cuộc đời, nhưng tên của các cung trong vòng Đại Hạn chỉ có ý nghĩa tác dụng trong vòng 10 năm của Đại Hạn đó, khi xuất hiện vòng Đại Hạn khác, tên của cung này sẽ biến thành tên của cung khác. Tên cung trong vòng năm hạn chỉ có ý nghĩa tác dụng trong năm hạn đó, sang năm khác, các cung này sẽ biến thành tên khác.

Điểm khác biệt thứ hai, trong vòng tiên thiên có tứ hóa tinh, nhưng trong vòng đại hạn, do lấy can chi của cung Đại Hạn thường không phải là niên can của năm sinh. Cho nên tứ hóa của Đại Hạn thông thường mà nói không phải là tứ hóa trong vòng tiên thiên (trừ phi thiên can của cung Đại Hạn và thiên can của năm sinh tương đồng, tức là song hóa). Vì thế, thông thường tứ hóa của vòng Đại Hạn và tứ hóa trong vòng tiên thiên là không giống nhau. Tương tự với tứ hóa của vòng năm hạn, trừ phi niên can của năm hạn niên can của năm sinh giống nhau, nếu không thì cũng không giống nhau. Do tứ hóa trong Tử Vi Đẩu Số vô cùng quan trọng, đây là khái niệm không có ở trong thuật số khác, đây cũng là một điểm độc đáo khác của Tử Vi Đẩu Số. Cho nên nhất định phải nắm rõ được tính chất đặc biệt này của tứ hóa nêu trên.

Đàn ông lấy 9 cung: Mệnh, Thân, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di, Phúc Đức, Bộc Dịch, Phu Thê, Huynh Đệ là chính. Trong đó quan trọng nhất là 6 cung: Mệnh, Thân, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di, Phúc Đức.

Đàn bà lấy 7 cung: Mệnh, Thân, Phúc Đức, Phu Thê, Tử Nữ, Phụ Mẫu, Huynh Đệ là chính. Trong đó quan trọng nhất là 4 cung: Mệnh, Thân, Phúc Đức, Phu Thê. (Chú ý: cách nói này với quan niệm "Lực tôn nữ ti" và "Nữ tử bất đăng miếu đường" có liên quan đến nhau.)

Ngoài ra, bất luận là suy đoán một cung nào đó trong lá số tử vi (bao gồm vòng Tiên Thiên, vòng Đại Hạn, vòng Lưu Niên), không nên luận giải một cách đơn độc, bắt buộc phải kết hợp "Tam phương tứ chính" của các cung (sau chương này sẽ giới thiệu thế nào là "Tam phương tứ chính"), tổng cộng có 4 cung có ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau và kết hợp lại để làm căn cứ suy đoán.

Mối quan hệ tương hỗ giữa 12 cung:

Vị trí của 12 cung cơ bản đều là lấy cung Mệnh làm điểm thái cực (hoặc tác giả gọi là nguyên điểm - điểm bắt đầu) để thiết lập vị trí các cung. Nếu lấy điểm thái cực này di chuyển tới các cung khác, ắt vị trí tương ứng của các cung sẽ thay đổi. Ví dụ: lấy cung Phụ Mẫu làm điểm thái cực, sắp xếp lại 12 cung, khi đó muốn xem cung Tài Bạch của mệnh chủ cung Phụ Mẫu thì phải xem đến cung Tử Nữ (Vì cung Tử Nữ là cung Tài Bạch của cung Phụ Mẫu), sự nghiệp của mệnh chủ cung Phụ Mẫu thế nào phải xem cung Bộc Dịch (Vì cung Bộc Dịch là cung Quan Lộc của cung Phụ Mẫu).

Chú ý: vị trí cơ bản của 12 cung trên tử vi tiên thiên đều có thể trở thành điểm thái cực đơn độc, như vậy mối quan hệ giữa các cung từ vị trí của nó đều có thể kéo dài ra vô số. Đây chính là một trong số điểm mấu chốt trong tính động của Tử Vi Đẩu Số.

Cung Mệnh là cung Tài Bạch của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Tài Bạch….

Cung Huynh Đệ là cung Tật Ách của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Tật Ách….

Cung Phu Thê là cung Thiên Di của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Thiên Di….

Cung Tử Nữ là cung Bộc Dịch của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Bộc Dịch….

Cung Tài Bạch là cung Quan Lộc của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Tài Bạch của cung Tài Bạch….

Cung Tật Ách là cung Điền Trạch của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Điền Trạch….

Cung Thiên Di là cung Phúc Đức của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Phúc Đức….

Cung Bộc Dịch là cung Phụ Mẫu của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Phụ Mẫu….

Cung Quan Lộc là cung Mệnh của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Mệnh….

Cung Điền Trạch là cung Huynh Đệ của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Huynh Đệ….

Cung Phúc Đức là cung Phu Thê của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Phu Thê….

Cung Phụ Mẫu là cung Tử Nữ của cung Quan Lộc, cũng có thể là cung Quan Lộc của cung Tử Nữ….

Biểu tượng của 12 cung trong ngôi nhà:

Cung Điền Trạch tượng trưng cho các đặc điểm về: căn nhà, căn phòng, phòng khách, gia đình, những người trong dòng họ, dòng tộc hội tụ lại.

Cung Mệnh tượng trưng cho hành lang phòng ngủ.

Cung Thiên Di tượng trưng cho đường đi ra sân trong nhà, ngoài cửa, đường đi ra ngoài.

Cung Tật Ách tượng trưng cho phòng khách, phòng làm việc.

Cung Huynh Đệ tượng trưng cho sự liên kết trong phòng ngủ, biểu thị cho chiếc giường.

Cung Phu Thê tượng trưng cho gian bếp, nơi vị hỏa thần ngụ.

Cung Tử Nữ tượng trưng cho phía đối diện ngôi nhà.

Cung Quan Lộc tượng trưng cho phòng đọc sách, liền kề bên trái.

Cung Phúc Đức tượng trưng cho phòng ăn, liền kề bên phải.

Cung Bộc Dịch tượng trưng cho nơi thờ Phật trong nhà, vị trí để ban thờ thần linh.

Dựa vào thiên can và mười hai cung trong tử vi có thể xem được ví trí, hướng đặt két sắt (kim khố, kho bạc) trong nhà:

Vị trí can Giáp với mỗi cung, nói lên hướng két sắt (kho bạc) nên đặt ở cung thời nào, trợ lực là lớn nhất.

Vị trí can Kỷ với mỗi cung, nói rõ hướng két sắt (kho bạc) nên đặt ở cung thời nào, trợ lực là trung bình.

Vị trí can Canh với mỗi cung, nói lên hướng két sắt (kho bạc) nên đặt ở cung thời nào, trợ lực là nhỏ nhất.

I. CUNG MỆNH, CUNG THÂN:

1. Cung Mệnh:

Cung Mệnh thuộc Âm, là vô hình. Cung Mệnh là nhân tố chủ yếu để quyết định các đặc điểm về dung mạo, tính cách, tài năng, sự thành bại cuộc đời của một con người, tiếp đó là mối quan hệ với cha mẹ, con cái, vợ chồng, bạn bè. Là đầu mối then chốt của 11 cung còn lại. Sự cát hung của các sao trong cung Mệnh được thể hiện ra là một trong những yếu tố quan trọng để suy đoán quá trình vận mệnh cả đời người. Tương tự, sự tốt hay xấu của các sao trong cung mệnh đại hạn, cung mệnh năm hạn, cũng là điều cần thiết quyết định sự tốt xấu của thời gian vòng đại hạn và năm hạn đó.

Cung Mệnh là cung Tài Bạch của cung Quan Lộc. Bởi vậy, cung Mệnh thể hiện khả năng quản lý tiền bạc, cung can của cung Mệnh (chú ý: không phải can của năm sinh) dẫn đến ngày, tháng, năm phát tài của sao Hóa Kị, quyết định tiền tài của người đó khi nào bị tổn hại.

Nếu Vũ Khúc, Văn Khúc miếu vượng, và từ phía phải trái hai bên nằm sát cung Mệnh thì vẫn thể hiện năng lực hỗ trợ tương quan với nhau. (Chú ý: Ông Vương Đình Chi thuộc phái Trung Châu cho rằng: trong trường hợp này chỉ dùng để chỉ vị trí cung Mệnh tại hai cung Sửu, Thìn và cung Sửu thường gặp hơn.)

Những người có các sao trong tứ sát tinh nhập vào cung Thân, Mệnh thì không thể tránh khỏi mặt mày hốc hác, vàng vọt.

Nếu nữ mệnh có tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu, Xương, Khúc, Hàm Trì, Hóa Kị trong đó có 4-5 loại sao này cùng đồng thời tọa tại cung Mệnh thì người này có xu hướng lăng nhăng, dâm loạn.

Nếu can cung của cung Mệnh dẫn tới chính tinh trong cung Thiên Di là sao Hóa Lộc, thì người này muốn đi xa nhà đến nơi khác hoặc có khả năng xuất ngoại.

Nếu cung Mệnh rơi vào tứ mã chi địa (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thì người này vất vả, sự nghiệp thay đổi lớn, thường buôn ba ở nước ngoài. Nếu trong cung mệnh có sao hóa kị lạc hãm, người này sẽ đi ra ngoài. Trong đó nếu tại 4 cung này (tức Dần- Thân- Tỵ- Hợi) có 2 loại chủ tinh, thì người này sẽ làm

đồng thời hai công việc khác nhau hoặc có 2 sự nghiệp. Nếu như đại hạn hoặc năm hạn lạc tại vị trí của 4 cung này, mà trong cung lại có các sao Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Thái Dương, Thái Âm, Xương, Khúc, Lộc Tồn, Hóa Lộc…thì sẽ gặp may mắn, người đó trong thời gian này tiền tài đi lên hoặc có thêm con.

Nếu cung Mệnh hoặc cung Thiên Di lạc tại tứ bại chi địa (Tý- Ngọ- Mão- Dậu), thì người này thích kết giao bạn bè, thích vui chơi, hay gặp may mắn, thích đi du lịch.

Nếu cung Mệnh lạc tại tứ mộ chi địa (Thìn- Tuất- Sửu- Mùi) thì người này có lục thân hình khắc, nên đi ra ngoài để phát triển. Trong đó, do Thìn là "Thiên la", Tuất là "Địa võng", cung Mệnh lạc tại cung Thìn-Tuất thì người đó cả đời vất vả, phải lập nghiệp ở nơi xa quê hương bản quán. Nếu lại có các sao Thái Dương, Thái Âm, Thiên Cơ, Thiên Lương… nhập vào mệnh thì môi trường hoàn cảnh sống của người này luôn luôn thay đổi, biến động trong suốt cuộc đời, công việc thường phải đi xa hoặc giao thương buôn bán với người phương xa. Nếu Đại Hạn hoặc Lưu Niên lạc tại vị trí của 4 cung này, mà trong 4 cung này lại có các sao: Liêm Trinh, Thất Sát, Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Hóa Kị, Thiên Thương, Thiên Sứ… thì người đó trong giai đoạn này không gặp may mắn.

Nếu can cung của cung Mệnh dẫn tới chính tinh trong cung Thiên Di là sao Hóa Kị, thì người này sẽ xuất ngoại hoặc đi làm ăn xa, lại có thêm sao thiên mã thì càng ứng nghiệm.

Khi suy đoán mệnh, nếu trong cung mệnh không có 28 vị sao chính tinh hạng nhất (14 chính tinh, 6 sao cát tinh, 6 sao hung tinh, Lộc Tồn, Thiên Mã) thì suy đoán dựa vào các sao ở cung đó, khi đó cát thì giảm một nửa, hung lại tăng thêm hung (tham khảo thêm: "Mệnh cung vô chính tinh").

Tuy nhiên nhiều người có tính keo kiệt, rất coi trọng tiền tài vật chất, nhẹ thì tính toán chi li, nặng thì đến đâu gặp ai cũng so bì thiệt hơn, không phóng khoáng với mọi người, vì vậy gây ra sự phản cảm.

Nếu trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên có sao bắc đẩu tinh (tức 6 sao: Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Liêm Trinh) tọa thủ, điềm lành, may mắn do các sao này mang tới và sự ảnh hưởng của điềm dữ đều sẽ

gia tăng mức độ mạnh mẽ. Nếu trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên có sao nam đẩu tinh (tức 8 sao: Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân) tọa thủ, điềm lành, may mắn do các sao này mang tới và sự ảnh hưởng của điềm dữ đều sẽ giảm nhẹ.

Nếu trong cung Mệnh có 1 trong các sao: Văn Khúc, Hữu Bật, Thiên Việt, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, Hóa Lộc, Không, Kiếp, Thiên Mã hoặc có nhiều hơn một sao kể trên là thể hiện trạng thái của sao đào hoa.

Khi tam phương tứ chính của cung Mệnh có sao Thái Dương, Thái Âm thì cũng thể hiện tính chất của sao đào hoa.

Tam phương tứ chính của cung Mệnh có Văn Xương (Văn Khúc), Hóa Khoa hoặc cung Mệnh có Lộc, Quyền, Khoa hoặc người ở cung Thiên Di tới tam hợp cung có Lộc, Quyền, Khoa, hoặc trong cung Mệnh có sao Lộc Tồn hoặc sao Hóa Lộc, Thiên Di tới tam hợp cung có Văn Xương, Văn Khúc hoặc Hóa Khoa thì người này năng lực đạt tới trình độ đại học.

Khi cung Mệnh, cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách có các sao sát tinh thì những người này mắc nhiều bệnh, tàn tật hoặc thậm chí có thể chết sớm.

Giữa cung Mệnh và cung Thiên Di có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, mối quan hệ giữa hai cung này là: cung Mệnh biểu thị tính chất hiện tại, quê hương bản địa, bản thân con người mình còn cung Thiên Di thể hiện cách nhìn nhận của tương lai, nơi khác, người khác đối với bản thân người đó. Nếu cung Mệnh tốt hơn cung Thiên Di, thích hợp với việc ở tại quê hương phát triển sự nghiệp, ngược lại sẽ phát triển sự nghiệp hơn nếu đi xa. Nếu trong cung Mệnh và cung Thiên Di đều có sao chính tinh Hóa Kị, người này bản thân không nhất thiết phải gặp nguy hiểm, nhưng sẽ luôn bận rộn, không có lúc nào nhàn.

Nếu can cung của cung Mệnh dẫn tới Hóa Quyền nhập cung Tài Bạch, thì người này có khả năng quản lý tiền bạc, đồng thời có thể căn cứ vào ngày, tháng, năm thiên can đối ứng có thể suy đoán khi nào người này quản lý tiền bạc.

(1) "Mệnh cung vô chủ tinh" chuyển luận:

(1.1) Tổng luận:

Mệnh cung vô chủ (chính) tinh, là cách nói để chỉ trong cung Mệnh không có 14 chính tinh tọa thủ. Lúc này phải lấy các sao nằm trong cung đối diện (cung Thiên Di) và các phụ tinh trong cung mệnh để cùng luận cát hung (Trạng thái miếu vượng của sao không hãm thì vẫn lấy căn cứ vào cung ban đầu làm chuẩn). Nếu trong cung Mệnh không có sao sát kị, đối với luận cát hung của cung này đều phải giảm trừ giá trị của nó, ước chừng có thể ảnh hưởng tới 60%. Nếu trong cung Mệnh có sao sát kị, đối với luận sao cát tinh có thể ảnh hưởng khoảng 40%, đối với hung tinh, thì tính nguy hiểm, điềm dữ sẽ không giảm trừ đi mà lại được tăng lên gấp bội.

Cung Mệnh không có sao chính tinh, những người này thường là người rỗng tuếch hoặc có đặc điểm tính cách do dự, không quyết đoán, tâm trạng vui buồn thường chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh tác động vào (chú ý: nói do ngoại cảnh tác động vào ở đây chủ yếu là do trạng thái của cung Thiên Di mang tới). Những người này tương đối keo kiệt, lục thân duyên bạc, phải xa gia đình từ nhỏ hoặc do người ngoài nuôi dưỡng. Nếu cung Phụ Mẫu cũng không có chính tinh hoặc các sao ở cung này không tốt thì càng ứng nghiệm. Nếu đối cung này có sao Cự Môn, Phá Quân thì có khả năng họ hàng hai bên sống thọ, trong đó đặc biệt những người nữ giới trong nhà tuổi thọ càng cao. Khi còn trẻ hay gặp tai họa, tai ương phải đi xa quê để phát triển.

Mặc dù cung Mệnh không có chính tinh, nhưng các sao này phần nhiều là cát tinh, không có sát tinh, mà tam phương tứ chính của cung Mệnh là các cung: cung Tài Bạch, cung Quan Lộc, cung Thiên Di có các sao cát tinh xung quanh cùng chiếu, cũng sẽ tổ hợp thành các cục tốt thì người này phải trải qua rất nhiều nỗ lực mới đạt được phú quý vinh hiển. Nhưng thời niên thiếu rất vất vả cực nhọc, lại phải đi xa để lập nghiệp. Nếu bản thân cung này có các sao lạc hãm như sát, kị tọa thủ thì hạ cách, tức làm cho tam phương có cát, người này thành bại đa đoan. Tam phương lại có các sao xấu, sát tinh xung chiếu, thì tính xấu lại càng tăng lên gấp bội, đa phần là phá tổ bại gia chi mệnh, hai họ tuổi thọ cao, li tổ mới thành gia phát triển.

Ngoài ra, khi cung Mệnh không có chính tinh thì còn phải xét trạng thái các sao của cung Phúc Đức (cung quan trọng thứ 2 trong 12 cung), cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách và các phụ tinh trong cung mệnh để cùng đưa ra phán đoán.

(1.2) Khi cung Mệnh không có sao chính tinh, căn cứ vào vị trí của sao Tử Vi để suy đoán:

Khi cung Mệnh không có chính tinh, còn có thể căn cứ vào vị trí của sao Tử Vi để đưa ra phán đoán. Sự sắp xếp của sao Tử Vi là chính tinh, sẽ có 6 loại tổ hợp sau:

<1> Cung Mệnh không có chính tinh, sao Tử Vi nhập vào cung Huynh Đệ:

Tử Vi nhập cung Huynh Đệ, anh em của người này có địa vị xã hội, vì vậy dễ phụ thuộc, ỷ lại vào anh em bạn bè.

Thiên Cơ nhập cung Phu Thê, thì vợ/chồng của người này thông minh và có năng lực, khi lựa chọn đối tượng hay do dự, đứng núi này trông núi nọ.

Thái Dương nhập cung Tài Bạch, Thái Dương là chủ về quan lộc, là người có tham vọng ý chí, lấy địa vị công việc và danh tiếng để cầu tiền tài.

Vũ Khúc nhập cung Tật Ách, Vũ Khúc là tài tinh, người này có tham vọng về tiền bạc, quyền lực rất cao. Dễ gặp phải các bệnh về hệ hô hấp.

Thiên Đồng nhập cung Thiên Di, mối quan hệ bạn bè của người này rất tốt, có thể lấp chỗ trống cho người khác, hay lo chuyện bao đồng.

Liêm Trinh nhập cung Điền Trạch, người này theo đuổi bất động sản, có tham vọng mạnh mẽ và tính chiếm hữu.

<2> Cung Mệnh không có chính tinh, sao Tử Vi nhập vào cung Phu Thê:

Tử Vi nhập cung Phu Thê, vợ chồng có thể sống với nhau đến già, nhưng sẽ bị phụ thuộc vào vợ/chồng mình.

Thiên Cơ nhập cung Tử Nữ, người này coi con cái như bạn bè, sẽ tận tâm tận lực chăm sóc và giáo dục chúng.

Thái Dương nhập cung Tật Ách, người này luôn lao tâm khổ tứ, lo lắng mệt mỏi, muốn nắm giữ quyền lực trong tay. Phải chú ý các bệnh về mắt hoặc các bệnh về tim.

Vũ Khúc nhập cung Thiên Di, người này thích hợp làm thương mại quốc tế, người này vì mưu cầu tiền bạc mà làm việc chăm chỉ.

Thiên Đồng nhập cung Bộc Dịch, người này có đường bạn bè không tồi, nhưng mối quan hệ qua lại không thân thiết.

Liêm Trinh nhập cung Phúc Đức, người này có xu hướng theo chủ nghĩa cầu toàn, dẫn đến luôn bận rộn và mất tập trung.

<3> Cung Mệnh không có chính tinh, sao Tử Vi nhập vào cung Tử Nữ:

Tử Vi nhập cung Tử Nữ, người này luôn yêu cầu cao với con cái, tận tâm tận lực chăm chút, hay bị con cái đòi hỏi tùy tiện.

Thiên Cơ nhập cung Tài Bạch, người này theo đuổi việc kiếm tiền mà không phải tốn công tốn sức, lao tâm phí lực mà vẫn kiếm ra tiền.

Thái Dương nhập cung Thiên Di, đây là người có ý chí tham vọng, ở nhà rảnh không ở, muốn đi ra ngoài phát triển.

Vũ Khúc nhập cung Bộc Dịch, là người có tính cách cực kì cương nghị, quyết đoán, với các mối quan hệ bạn bè dễ phát sinh vấn đề.

Thiên Đồng nhập cung Quan Lộc, người này rất lười biếng, thích hưởng thụ, muốn không phải làm mà vẫn đạt được.

Liêm Trinh nhập cung Phụ Mẫu, người này coi trọng tình cảm, hay gặp phải sự ràng buộc từ bố mẹ, cũng sẽ có sự đòi hỏi với bố mẹ.

<4> Cung Mệnh không có chính tinh, sao Tử Vi nhập vào cung Tật Ách:

Tử Vi nhập cung Tật Ách, người này khởi nghiệp khó khăn, cả đời buôn ba, hay mệt mỏi không rõ nguyên nhân.

Thiên Cơ nhập cung Thiên Di, người này không thích giữ im lặng một mình, ra ngoài mở rộng làm gì cũng có thể được sự tài trợ giúp đỡ của bạn bè.

Thái Dương nhập cung Quan Lộc, Thái Dương là chủ quan lộc, người này quan tâm nhất tới sự thành bại trong sự nghiệp, có thể sẽ đại thành đại bại. Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch, Vũ Khúc là tài tinh, đây là người tiết kiệm tiền, thích tích lũy bất động sản.

Thiên Đồng nhập cung Phúc Đức, Thiên Đồng là chủ phúc đức, người này tính tình phóng khoáng, thích hưởng thụ.

Liêm Trinh nhập cung Huynh Đệ, người này với anh em bạn bè phải có điều kiện, đôi bên có sự cạnh tranh ganh đua, dễ dẫn đến trách móc, oán giận. Ngoài ra, nếu lúc này có Thiên Lương nhập cung Thiên Di, người này nên đi ra ngoài mở rộng, không nên quá so đo tính toán, nên cởi mở hơn, con đường sẽ rộng mở.

<5> Cung Mệnh không có sao chính tinh, sao Tử Vi nhập vào cung Thiên Di:

Tử Vi nhập cung Thiên Di, người này nên đi ra ngoài phát triển, mở rộng giao lưu, thì uy tín và địa vị xã hội ngày càng được củng cố, khẳng định.

Thiên Cơ nhập cung Bộc Dịch, người này ra ngoài dựa vào bạn bè, mối quan hệ tốt đẹp, nhưng phải chọn bạn mà chơi.

Thái Dương nhập cung Điền Trạch, bất động sản của người này tùy theo sự biến hóa thay đổi của sự nghiệp mà lên xuống.

Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức, người này lao tâm tốn sức, cho đến già vẫn vì kiếm tiền mà không được an nhàn, nghỉ ngơi.

Thiên Đồng nhập cung Phụ Mẫu, cha mẹ của người này hiền lành tử tế, thương yêu lẫn nhau, biết hiếu thuận với cha mẹ.

Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, người này không nên ở nhà, ra ngoài phát triển sẽ có thể đạt được thành tựu lớn.

(1.3) Khi cung Mệnh không có chính tinh, cũng có thể căn cứ vào vị trí của cung Mệnh để phán đoán:

<1> Vị trí cung Mệnh tại cung Tý, Ngọ:

Nếu đối diện cung này có Thiên Đồng hoặc Thái Âm, người này tính cách kiên cường, có tài nghệ, keo kiệt, bủn xỉn về tiền bạc. Thích rượu, bài bạc cá độ.

<2> Vị trí cung Mệnh tại cung Sửu, Mùi:

Nếu ngày tháng giống nhau thì lấy cung đối diện để hợp chiếu (ngày, tháng phải đồng cung ở tại hai cung Sửu, Mùi), lại phải có cát tinh không có sát tinh, tạo thành "Nhật nguyệt đồng lâm cách". Cung Mệnh tại cung Mùi tốt hơn tại cung Sửu. Người này tính hay kiêu ngạo, thích nghiên cứu các vấn đề

về chính trị. Cổ nhân nói: "Nhật nguyệt đồng lâm cư hầu bá". Nếu thêm cát hóa cát, tức chức vị có thể đạt đến cấp bộ trưởng. Người sinh vào năm Bính, Mậu, Tân gặp được thượng cách, người sinh năm Canh thì kém hơn, sẽ có thăng trầm, thành bại. Nếu Xương, Khúc đồng cung hoặc giáp kẹp hai bên, người này sinh ra trong vinh hoa phú quý, nếu thêm vào hai bên trái phải thì mức độ sẽ giảm bớt. Kị nhất là gặp các sao sát, kị, tuy cũng là "Minh châu xuất hải cách", nhưng vẫn phải chịu tổn thất có thể phải chịu phạt, đi tù.

Nếu đối cung có sao Vũ Khúc hoặc Tham Lang, người này có tính nôn nóng, hấp tấp, hay rối loạn bất an, cả một đời phải mệt mỏi suy nghĩ, lao lực vất vả.

Nếu đối cung có Thiên Đồng hoặc Cự Môn (chú ý: Thiên Đồng, Cự Môn đồng cung 2 cung Sửu, Mùi), người này rất khôn khéo với người khác, ra ngoài có phần khéo léo đúng mực, nhưng chuyện tình cảm thì tất lẽ cả đời gặp trắc trở, sẽ phải yêu nhiều lần.

Đồng thời nếu Thái Dương tại Mão, Thái Âm tại Hợi thì sẽ là "Minh châu xuất hải cách". Nếu cách này không có sát tinh nhập cung Mệnh, đồng thời có cát tinh trợ giúp, thì đây là cách cục phú quý. Những người này có bản tính lương thiện, quang minh chính đại, có tài hoa, thích tự do, có ý chí từ nhỏ. Nếu cũng không có sát tinh hợp chiếu, thì người này tiền tài và địa vị đẹp cả đôi, ra ngoài có tiền đồ phát triển. Hoàn cảnh gia đình tốt, thế lực của gia tộc tương đối mạnh. Nếu lại có thêm Xương, Khúc thủ chiếu, thì càng đạt được thành tựu. Hễ là nữ mệnh, thì người này rất xinh đẹp tinh tế. Nếu sinh vào giờ Mão, là "Xương Khúc đồng cung cách" (chú ý: người sinh vào giờ Dậu cũng có Xương, Khúc đồng cung), người này sinh ra trong vinh hoa, đại phúc đại quý. Đây là tên cách đứng bảng vàng, người sinh vào năm Nhâm là thượng cách, người sinh năm Bính đứng thứ 2. Tam phương không gặp cát tinh mà gặp hung, người này lúc đầu siêng năng sau lười biếng. Người cách mệnh vô chính tinh này, kị nhất là Kình Dương thủ cung Mệnh sẽ bị phá cách, chủ yếu làm tổn hại đến mệnh và bất lợi, tai bay vạ gió. Cũng kị gia thêm Hỏa, Linh, Không, Kiếp.

<3> Vị trí cung Mệnh tại cung Dần, Thân:

Nếu đối cung có Thái Dương hoặc Cự Môn, thì người này quản lý tiền bạc tốt, thích rộng rãi, nhưng bảo thủ, học nhiều nhưng tích lũy ít được tinh

túy, cuộc đời nhiều thăng trầm. Cổ nhân đã từng nói: "Cự nhật đối chiếu, thực lộc trì danh" (nhưng 2 sao Cự Môn và Thái Dương phải miếu địa mới hợp cách này, lạc hãm thì không hợp cách này)

Trong đó, nếu cung Mệnh tại Giáp, Thái Dương hoặc Cự Môn tại cung Dần xung chiếu, tức là thử cách. Vì Thái Dương vượng địa, cung Quan Lộc nằm tại cung Tý, trong cung có Thiên Đồng hoặc Thái Âm, cung Tài Bạch nằm ở cung Thìn, trong cung có Thiên Lương, tất cả đều vượng, cho nên đây là người rất có tài cán, ban đầu thành danh về sau có tiền bạc. Lại không có sát tinh, người này thực lộc trì danh, có thể làm nghề: bác sỹ, luật sư, giới tài chính và kinh tế. Đồng thời thích nhất sao Lộc Tồn, Thiên Mã để trợ giúp, ngày này không quý thì phú. Nhưng vì cung Mệnh không có chính tinh, người này không dựa vào tổ nghiệp, phải rời khỏi quê hương. Kị nhất sát tinh nhập cung Mệnh và cung Thiên Di thì sẽ bị phá cách, người này chỉ có thể học tới Cửu lưu thuật sĩ (9 học phái từ Tiên Tần đến Hán Sơ- Trung Quốc). Nếu có Khoa, Quyền, Lộc nằm ở bên phải bên trái cùng chiếu thì công việc của người này mới đạt đến trình độ cao nhất, tiền bạc và địa vị đều song toàn tốt đẹp. Người sinh năm Quý là thượng cách, người sinh năm Bính cũng tốt, người sinh năm Đinh có Khoa, Quyền, Lộc cùng hợp chiếu, nhưng có Hóa Kị xung chiếu, người này lúc đầu vất vả sau được an nhàn, có phúc.

Nếu cung Mệnh tại Dần, Thái Dương hoặc Cự Môn tại cung Thân xung chiếu, tức là thử cách. Vì Thái Dương lạc hãm, cung Quan Lộc tại Tý, Thiên Đồng hoặc Thái Âm trong cung, cho tới Thiên Lương trong cung Tài Bạch tại Thìn đều bị suy hãm thì người này không có tài cán, không gặp may mắn.

Nếu đối cung có Thiên Cơ hoặc Thái Âm, người này nhiệt tình hào sảng, phóng khoáng, khéo nói, độ lượng, thích náo nhiệt, giao lưu bạn bè rộng, nhưng dễ bị hiểu lầm và thị phi. Đồng thời Thái Dương và Cự Môn tại tam phương cung Mệnh cùng chiếu, nếu Thái Dương cư miếu vượng lại có nhiều cát tinh thủ chiếu, chủ phú quý, tiền danh hậu lợi. Nếu cung Mệnh tại Dần, Thái Dương tại Ngọ, đây là vượng địa, hợp cách. Hễ gặp người sinh vào các năm: Giáp, Đinh, Kỷ, Tân sẽ có cát tinh, chủ đại phú quý. Nếu cung Mệnh tại Thân, Thái Dương tại Tý, lạc hãm, không hợp cách, chỉ bình thường mà thôi. Hễ gặp người sinh vào năm Mậu, Quý thì gặp may mắn. Đồng thời, cung Mệnh kị nhất là tứ sát tinh, đa phần những người này phải li hương, tra tấn

tàn tật, hoặc kiện cáo đi tù. Nếu có Không, Kiếp tại cung Mệnh hoặc cung Thiên Di, thì người này hư danh hư lợi, phá tài bại nghiệp.

Nếu đối cung có Thiên Đồng, Thiên Lương (chú ý: Thiên Đồng, Thiên Lương phải nằm cùng hai cung Dần, Thân), cũng là "Cự nhật củng chiếu cách".

Nếu cung Mệnh tại Thân, Thái Dương tại Thìn là vượng, hợp cách. Nếu cung Mệnh tại Dần, Thái Dương tại Tuất lạc hãm, tương đối kém. Vì Tử Vi Thiên Phủ nằm trái phải kẹp sát hai bên cung Mệnh, nên cũng gọi là: "Tử Phủ giáp mệnh cách" (chú ý: chỉ hai cung Dần, Thân còn các cung khác không phải quý cách). Nếu không có sát xung phá, thì người này phú quý song toàn. Tâm hồn lãng mạn, học rộng tài cao, cả đời bình lặng, an nhàn, không sợ nguy hiểm, tai họa, sống thọ. Vì cung Mệnh không có chính tinh, mà có nhiều cát tinh, người này phú quý, nếu không có cát tinh thì bình thường. Nhưng nếu có sát tinh xung phá, thì bị phá cách, đồng thời vì Tử Vi nhập cung lục thân, thì làm cho cát tinh được trợ giúp, mà chủ cách cục không cao, người này tuy vất vả nhưng sự nghiệp khó thành.

<4> Vị trí cung Mệnh tại cung Mão- Dậu:

Nếu đối cung có Thiên Cơ hoặc Cự Môn (chú ý: Thiên Cơ hoặc Cự Môn phải nằm cùng 2 cung Mão- Dậu), người này đối xử tử tế với mọi người, hiểu người hiểu chuyện, từ nhỏ đã có phúc phần sung sướng, cuộc đời trôi chảy, suôn sẻ, vui vẻ. Hễ sinh vào năm Ất, Bính, Đinh, Mậu, Tân, Nhâm nếu hội tụ cát tinh thì cũng có được phú quý. Nhưng nếu có sát, kị thì cuộc đời người này đa phần không có tiếng nói và gặp tai hung, người này còn nham hiểm, gian xảo, phản bội, độc ác.

Nếu đối cung có Tử Vi hoặc Tham Lang (chú ý: Tử Vi hoặc Tham Lang phải nằm cùng hai cung Mão- Dậu), người này thận trọng thực tế, ôn hòa hướng nội, thấu hiểu tâm ý người khác, thích yên tĩnh không thích náo nhiệt, giỏi ngũ thuật tôn giáo, suy nghĩ đơn giản, đơn thuần, hiệu suất làm việc không cao, cuộc sống đầy đủ, sung túc, vui vẻ. Nếu có Thiên Phủ, Thiên Tướng tại tam phương tụ lại, có cát mà không có hung, ắt thành "Phủ Tướng triều viên cách". Người này cuộc đời có sự nghiệp ổn định, nên làm tại cơ quan công sở, không hợp làm chủ buôn bán thương mại. Kị nhất gặp tứ sát,

sẽ bị phá cách. Khi gặp lục cát tinh, sẽ chủ phú quý, có quyền lực trong tay. Nếu đối cung có Hỏa, Linh cũng là cát cách.

Giải thích về "Phủ Tướng triều viên cách": Nếu Thiên Phủ và Thiên Tướng tại hai cung Tài và Quan quanh cung Mệnh, tức là thử cách. Nếu mệnh lập tại hai cung Mão- Dậu đối cung có Tử Vi hoặc Tham Lang. Nếu mệnh lập tại cung Tỵ- Hợi thì đối cung có Liêm Trinh hoặc Tham Lang. Nếu mệnh lập tại cung Sửu- Mùi thì đối cung có Vũ Khúc hoặc Tham Lang. Tất cả gọi là "Phủ Tướng triều viên cách". Do Thiên Phủ là tài khố, Thiên Tướng là y thực tinh, nếu không có sát mà có cát tinh thủ chiếu, thì có thể là cách phú quý. Người này cơm no áo ấm, thích hưởng thụ, quan hệ ngoại giao tốt, lục thân tình cảm sâu nặng. Thử cách không kị hai sao Hỏa, Linh nhưng nếu Dương, Đà nhập Mệnh hoặc đối xung thì bị phá cách. Nếu cung mệnh lập tại Dần- Thân có chính tinh nhập Mệnh, tức là thượng cách. Nếu mệnh vô chính tinh thì bình thường. Nếu các sao Sát, Kị, Không, Kiếp cùng hội chiếu hoặc vậy quanh cung Mệnh thì người này vất vả, khó khăn, gian khổ nhưng kiếm không được bao nhiêu tiền (thử cách là phải Thiên Phủ gặp Lộc, Thiên Tướng gặp cát cùng kẹp hai bên mới tính đến thượng cục). Nếu cung Mệnh lập tại Sửu- Mùi, cung Mệnh vô chính tinh thì người này đủ ăn đủ mặc. Trong đó, Mệnh lập tại cung Sửu của những người sinh vào các năm Bính, Mậu, Canh thì phú quý, Mệnh lập tại cung Mùi của những người sinh vào các năm Giáp, Mậu thì phú quý. Nếu có thêm Xương, Khúc thì những người này có tiếng trong giới nghệ thuật. Nếu có thêm Tả, Hữu thì người này sự nghiệp ổn định, thu nhập cao. Nếu có tứ sát nhập mệnh người này độc ác, cố chấp, ngang bướng, không làm những việc chính đáng, sẽ phải chịu tra tấn, thậm chí bị đầy ải ngàn dặm. Nhưng đối cung nếu có Tham Lang lại gặp Hỏa, Linh thì thì bộc phát phản ngược lại là quan võ, quân nhân vinh hiển.

Nếu đối cung có Thái Dương hoặc Thiên Lương, cung Mệnh tại Dậu là may mắn, tại Mão thì không may mắn. Người này hễ gặp chuyện gì là hao tâm tổn trí, lao động chăm chỉ vất vả, khi có vật chất mới có thể được hưởng thụ. Nhưng tính cát hung đều phải có tỉ lệ sai lệch, mà cung Mệnh và cung Thiên Di kị nhất gặp sao sát, kị.

<5> Vị trí cung Mệnh tại cung Thìn- Tuất:

Nếu đối cung có Thiên Cơ hoặc Thiên Lương, người này có tài ăn nói khéo, giỏi phán đoán, giỏi nói chuyện về quân đội, binh lính, thông minh cơ trí, sở hữu những kĩ năng đặc biệt hoặc sự khéo léo, có khả năng tự thân lập nghiệp, tay trắng gây dựng cơ đồ. Suy nghĩ có nhiều tính toán, tự cho mình là siêu phàm. Nhưng cuộc đời bình yên, an nhàn. Đa phần là nhân viên công sở. Nếu cát tinh ít, cũng có thể làm gương cho người khác, từ việc dạy học hoặc những công việc có liên quan đến tài ăn nói. Nếu có thêm cát hoặc hóa cát có thể trở thành doanh nhân lớn, sống thọ. Nếu có thêm sát, kị thì đây là người gian trá, sự nghiệp có thành có bại, có thể thành thầy bà, đi khắp nơi trong thiên hạ, nhưng dễ phải chịu án tù. Nếu gặp Dương, Đà thì thiếu niên phải chịu khắc khổ, đánh đập về già cô độc, lục thân duyên bạc. Nếu cung Mệnh có Tuần Không, Tiệt Không, Không Kiếp… lại không có cát tinh, người này cô độc nghèo khổ, cuối đời xuất gia đi tu, theo đạo. Nếu cung Mệnh nằm tại Tuất, Thái Dương nhập cung Quan Lộc tại Dần, vượng, thì với những người sinh vào các năm Giáp, Bính, Canh, Đinh, Kỷ có phú quý. Nếu cung Mệnh tại Thìn, lại có Thái Dương nhập cung Thân, mà Thái Dương lại biểu thị tính bình, không hợp cục nhưng người sinh vào năm Canh, Quý có cát tinh, cũng chủ cát lợi.

<6> Vị trí cung Mệnh tại cung Tỵ- Hợi:

Nếu đối cung có Liêm Trinh hoặc Tham Lang, người này phúc phần nông cạn, lao tâm thậm chí lao lực, nhưng về già lại có thể hưởng hạnh phúc sung sướng.

(2) Suy đoán khi cung Mệnh có chính tinh:

(2.1) Vị trí cung Mệnh tại cung Tý- Ngọ:

Tý- Ngọ- Mão- Dậu là tứ bại chi địa (cũng được gọi là tứ hoa chi địa), vốn cung mệnh nằm tại 4 đất này, chỉ người khi hài lòng thì rơi vào sự vui vẻ lạc quan quá mức, khi không được như ý lại dễ bi quan và tiêu cực quá mức.

Tý- Ngọ- Mão- Dậu cũng được gọi là đào hoa chi địa, cung Mệnh nằm tại 4 đất này thì người này tương đối linh hoạt, hướng ngoại, nhiệt tình với mọi người, chung sống rất tốt, quan hệ ngoại giao tốt, biết chọn người để quan hệ. Đây là một người lao động rất chăm chỉ nỗ lực, cũng là người biết

cách hưởng thụ cuộc sống, nhiều khả năng khi còn trẻ xa gia đình ra ngoài lập nghiệp, tính tự lập cao.

Năng lực của người này tương đối tốt, tính cách cao ngạo, có oai phong uy nghi, khiến cho người khác kính phục xen lo sợ. Nhân sinh quan đa phần tương đối đặc biệt, có cơ hội trở thành nhân vật thủ lĩnh trong nghề nghiệp. Nếu lại có Thiên Cơ Hóa Kị (do can Mậu dẫn đến) nhập vào hai cung này, thì người này thường sẽ trở thành một nhà phát minh hoặc vị tôn sư, bậc thầy.

Người có cung Mệnh tại Tý có phong cách nho nhã, thanh lịch, thông minh, chân thành, ngay thẳng. Trí tưởng tượng phong phú, hay đa sầu đa cảm, thích nổi trội khác người, sự phán đoán đối với sự vật khác mọi người. Khá chủ quan, ý chí kiên cường, tính cách kì lạ. Có tình bạn lâu bền, không thích có mới nới cũ. Gặp một sự việc có thể tranh luận đến cùng, không vì người khác mà thay đổi. Coi lời hứa quan trọng hơn tất cả, nên dễ bị nuốt lời. Có khả năng thành công nhờ là bậc thầy của các ngành các nghề. Ví dụ: đại văn hào, thầy mệnh lý, tướng lĩnh quân đội, doanh nhân trên thương trường, diễn giả nổi tiếng… Người có số phận éo le cũng có thể sẽ thay đổi rất nhanh, khi bại rất bi thảm. Mối quan hệ giữa vợ chồng rất nhẫn nại, kiềm chế, dễ phạm đào hoa, thích giao lưu kết bạn, tình cảm và hôn nhân dễ gặp trắc trở, sẽ có hôn nhân đặc biệt. Chuyện tình cảm trước hôn nhân hay gặp sự thay đổi, đa đoan nên sau hôn nhân sẽ không hạnh phúc, cũng rất khó li dị. Ngay cả sau khi li dị, cũng vẫn còn vương vấn không dứt được. Tình cảm hôn nhân có nhiều sóng gió.

Cung Mệnh nằm tại Ngọ, tính cách người này khá tích cực, nếu như không phải là người quyết đoán, thì cũng là người có năng lực giỏi. Nhưng đặc điểm tính cách có tính cao ngạo tự đại, phong lưu háo sắc, thích giao du, thích vượt trội hơn người khác, tính tình thoải mái cởi mở…Có thể chủ động chăm sóc người khác, đối với mọi người khoan dung đại lượng. Dễ khiến người khác có cảm giác kiêu căng hoặc khiến người khác cảm thấy lo sợ trước sự uy nghiêm, oai phong. Có tài hùng biện, khéo ăn nói, thích khoe khoang nịnh nọt. Miễn là những việc tốt đem lại lợi ích cho bản thân thì sẽ lợi dụng người khác hoặc tâm khẩu bất nhất, dùng những lời nói dễ nghe để lấy lòng người khác, đường gia đạo hưng vượng, tuy mối quan hệ vợ chồng không vui vẻ nhưng biết giữ thể diện, thường không nói chuyện trong nhà ra

ngoài. Có thể làm được nhiều ngành nghề: bác sỹ, đạo diễn điện ảnh, thầy giáo, giáo sư, chủ nhiệm khoa, tướng quân, nhà báo, đại biểu quốc hội, ủy viên lập pháp, nhà tư vấn tâm lý…

(2.2) Vị trí cung Mệnh tại cung Sửu- Mùi:

Người có cung Mệnh này có tính cách quái dị, ý thức bản thân mạnh mẽ, cô đơn cô độc, thường thuộc tầng lớp lao động hoặc làm ông chủ nhỏ.

Cung Mệnh nằm tại Sửu, người này có nhân sinh quan thích sự cô đơn không thích tụ tập, đặt ý thức vào bản thân, tận hưởng một mình, thích dùng thái độ kiêu ngạo để giáo huấn người khác, bộc lộ rõ tài năng, mong người khác tôn kính anh ta, tín nhiệm, tán dương. Bề ngoài biểu hiện trầm tính, không dựa vào lục thân, có bệnh nhưng vẫn thọ, khi bị người khác phản đối ý kiến của bản thân thì dễ phẫn nộ, người này vất vả, thuộc ban điều hành, giám đốc điều hành hoặc ông chủ, cũng có thể quản lý nhân viên công chức, hoặc giám đốc xí nghiệp, điều đáng quý nhất là phải biết hạn chế của bản thân, cho dù rất dễ bộc lộ tư duy, suy nghĩ của bản thân khi làm việc gì cũng sẽ bị kích động nhưng sẽ không bị vượt ra ngoài sự tuân thủ quy tắc. Nên sớm rời xa quê hương, đến vùng đất khác để phát triển. Thích lập thành tích, lập công, chí hướng mạnh mẽ, không quan tâm tới lợi hại tới bản thân sẵn lòng gánh vác trách nhiệm, trọng trách to lớn.

Cung Mệnh tại Mùi, tính cách người này kì quặc, nhạy cảm, dễ cáu, cô đơn, sức chịu đựng không lớn, hay lo âu buồn rầu. Tự bản thân ý thức mạnh mẽ, không dễ thỏa hiệp, cũng không dễ tiếp nhận ý kiến của người khác. Bên ngoài mềm yếu, bên trong kiên cường, mạnh mẽ. Làm việc thận trọng, dè dặt, trong công việc nghiêm túc chăm chỉ. Thích che đậy những khuyết điểm của mình bằng cách phóng đại hoặc khoe khoang. Tuy nhiều lý tưởng nhưng thực hiện lại ít. Ít khi dựa vào lục thân, thích hợp nhất là xa nhà lập nghiệp từ sớm, con cái có 1 đứa xa gia đình. Phù hợp với các nghề: chính trị gia, chính khách, nhân viên công vụ, chủ hàng tạp hóa siêu thị, nhà kinh tế học, thương nhân, ủy viên đại biểu quôc hội, giám đốc công ty hoặc hiệu buôn…

(2.3) Vị trí cung Mệnh tại cung Dần- Thân:

Dần- Thân- Tỵ- Hợi là tứ sinh chi địa, cũng gọi là tứ mã chi địa. Khi cung mệnh nằm tại 4 đất này, người đó không tập trung và thiếu sự thực

thi, thích thay đổi. Là người không thích ngồi yên, không thích nhàn rỗi. Tính người này hoạt bát sôi động, thích đi tản bộ khắp nơi, du lịch, cuộc sống buôn ba.

Người này dù làm công việc gì cũng khó tránh khỏi lao tâm lao lực, vào việc hay thích tìm đường tắt. Thuộc tuýp người tự tin vào bản thân, sống vô tư, nhưng thỉnh thoảng có khuynh hướng lo âu. Nếu cung Mệnh nằm tại Thân, trong cung vô chính diệu, đối cung có thiên cơ, thái âm thì người này thái độ hào sảng, rộng rãi, nhiệt tình hướng ngoại, ngôn từ phong phú hoạt ngôn, lòng dạ không khôn ngoan, thích nơi náo nhiệt, giao lưu rộng, nhưng cuộc đời thường bị người khác hiểu lầm, cung mệnh tại Dần may mắn hơn cung mệnh tại Thân.

Cung Mệnh nằm tại Thân, cung thân là "Nhân mã cung" người có mệnh tọa tại cung này thông minh, hoạt bát, hiếu kì, trọng tình cảm., rất thích thiết lập các mối quan hệ, đồng thời biết sử dụng các mối quan hệ các nhân, thỉnh thoảng cảm thấy phiền não. Để đạt được mục đích thích tìm đường tắt, không thích bị ràng buộc hoặc bị người khác áp đặt. Có ánh mắt sắc bén, khi nói chuyện sẽ để lại ấn tượng sâu sắc với người đối diện. Có người phong độ, làm việc gì cũng thích làm cùng người khác, giao tiếp rộng, tính cách mạnh mẽ. Cuộc đời phú quý, vận mệnh không tồi, người này đa phần thuộc loại người hay lo nghĩ, vất vả, có thể chịu khổ kiên trì, chăm chỉ lao động. Tuy số mệnh vất vả nhưng lại có tinh thần lạc quan. Làm việc dựa theo kế hoạch, thích tham gia đầu tư gớp vốn vào các doanh nghiệp hoặc hợp tác với người khác với tư cách là một cổ đông, người này khó chấp nhận một mức lương thường thường, cũng không thích hợp là một nhân viên công chức. thích hợp trở thành quản lý truyền thông quảng bá, sản xuất chương trình hoặc làm ông chủ, du lịch, hàng không, giao thông, vận tải hàng hóa cũng có thể trở thành tướng lĩnh cao cấp. Ngoài ra người có mệnh tọa tại cung này, nếu là ông chủ sẽ là nhân vật khá nổi bật.

Cung Mệnh tại Thân, cung Thân là "Nhật lạc nguyệt thăng chi địa", vào giờ Thân khi đó dương suy âm thịnh, người có mệnh tọa tại cung này, tính cách hay thay đổi, hay bận tâm lo lắng, đa sầu đa cảm, cũng dễ lung lay ý chí, thiếu kiên trì. Có lúc tự tin, lúc thì mâu thuẫn với chính mình, có quy tắc của bản thân, lý giải sự mạnh mẽ, làm việc gì cũng bình tĩnh, có trách nhiệm.

Nhưng người này có xu hướng trầm cảm hoặc lo lắng, do người này theo chủ nghĩa cầu toàn hoặc đòi hỏi sự hoàn hảo. Định hướng nghề nghiệp phù hợp với: nhà khoa học, nhà nghiên cứu, thẩm phán, quan tòa, luật sư, giáo viên, tài xế, y tá điều dưỡng, nhân viên bảo hiểm, nhà văn, nhà thầu kỹ thuật… Nên kết hôn muộn. Là người nhạy bén, lanh lợi, tháo vát, thái độ cử chỉ tốt, có thiên tài biểu diễn. Gặp chuyện gì cũng dễ mất lòng trước, cuộc đời dựa vào sự nỗ lực của bản thân. Nên động không nên tĩnh, suy nghĩ không ổn định, làm việc không kiên trì.

(2.4) Vị trí cung Mệnh tại cung Mão- Dậu:

Tham khảo (2.1) vị trí cung Mệnh tại cung Tý- Ngọ:

Cung Mệnh nằm tại Mão, người này nhạy bén linh hoạt, tích cực, thích phong cách thanh lịch, tao nhã, chủ yếu là nhân vật phụ tá, trợ lý nhưng cũng có một vài nhân vật lớn văn võ toàn tài cũng nằm trong cung này. Người này phản ứng nhạy bén với sự việc xảy ra, năng lực cảm nhận mạnh mẽ. Đa phần có văn võ toàn tài, thái độ với người khác tích cực, đồng thời chú trọng tinh thần sâu sắc và cuộc sống vui vẻ. Bất kể trong công việc nào đều thích hợp làm người phụ, như phó tổng giám đốc, phó đổng sự trưởng, phó cục trưởng… Do tính cách tích cực. lại có khả năng tiếp thu tốt và nắm bắt công việc nhanh, cho nên có cơ hội trở thành ca sĩ, diễn viên điện ảnh rất nổi tiếng, hoặc thầy mệnh lý, bác sỹ tâm lý. Nhưng người này dễ phạm đào hoa, phong lưu đa tình, thích giao du. Khi còn nhỏ cơ thể yếu, lớn lên sẽ trở nên mạnh khỏe, tráng kiện. Có xu hướng hay đa nghi, nhạy cảm, dễ cáu, thường xảy ra tranh chấp từ những việc nhỏ. Do đã từng trải qua thất bại nên tính cách thận trọng. Có tính tự giác kỉ luật, khả năng quan sát tốt, khả năng nhìn nhận sâu sắc với người với sự việc. Lục thân không giúp đỡ, mọi việc dựa vào sự phấn đấu của bản thân. Yêu ghét phân minh, tính cách độc lập.

Cung Mệnh tại Dậu, do dậu thuộc kim, kim có tính chất thu liễm, dứt khoát, cho nên người lập mệnh tại cung này đa phần không màng danh lợi, biết tự kiểm soát bản thân tốt, tương đối khách quan, có tâm trí điềm đạm để quan sát xã hội từ bên lề, thuộc nhóm người theo chủ nghĩa hiện thực. là người trầm tính ít nói, tâm địa lương thiện, trung thực có thể tin tưởng. Có lúc tự cho là mình thông minh dẫn đến hay gặp thất bại. Tính tình ngang bướng, không chịu khuất phục. Khi làm việc gì thường làm một mình. Thích

đi du sơn ngoạn thủy, đặc biệt là những danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng. Khi gặp những chuyện không vừa ý có thể tự an ủi xoa dịu chính mình, có buồn rầu lo âu cũng tự mình giải tỏa. Thích không gian yên tĩnh. Nếu là nữ mệnh thì người này thông minh, nhu cầu tình dục cao. Nếu là nam mệnh thì người này dễ đam mê tửu sắc. Vợ chồng bất hòa, dễ phạm đào hoa. Những người có cung mệnh tại Dậu, công việc thường là: giới tư pháp, giáo viên viên chức, tổng biên tập, tác giả chuyên mục, nhà văn, kế toán, nhân viên kiểm toán…

(2.5) Vị trí cung Mệnh tại cung Thìn- Tuất:

Cung Thìn và cung Tuất trong Tử Vi Đẩu Số gọi chung là cung "Thiên la địa võng". Người ở cung này đa phần đều không muốn nhường nhịn người khác, tính tự ái tự tôn cực kì cao (đứng đầu các cung). Cổ nhân có câu: "Tự cổ Thìn Tuất xuất Đế Vương". Nếu là bậc anh hùng, nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn, nhân vật làm mưa làm gió đều có cung mệnh tọa lạc tại Thìn-Tuất, tức là người này thường trong tình trạng thắng làm vua, thua làm giặc. Tính cách của những người có cung mệnh này rất quyết liệt, nếu như không phải anh hùng, kiệt xuất thì cũng sẽ là đầu gấu. Nếu sức lực không đủ để lao ra khống chế "Thiên la địa võng này" thì mãi mãi chỉ là kẻ "Phàm phu tục tử". Người này thường là: hoàng đế, tổng thống, đổng sự trưởng, viện trưởng, hiệu trưởng, bộ trưởng, chủ tịch, tướng quân… đương nhiên cũng có thể trở thành ông trùm xã hội đen…

Cung Mệnh tại Thìn là người có tính tự tôn rất cao, nhưng lại dễ bị mặc cảm. Cô đơn, bên ngoài điềm đạm, tính tình ôn hòa, dịu dàng, hành vi cử chỉ lịch sự. Là người hiền lành với người khác, gặp chuyện xảy ra lại thiếu tính dứt khoát, suy nghĩ chu đáo, làm việc ngay thẳng, không thiên vị. Thích làm người trung gian đứng giữa, giúp người khác gỡ rối. Nhưng lòng tốt lại không gặp sự báo đáp lại, mang họa vào thân. Không dựa vào lục thân, nên xa quê hương bản xứ từ sớm để ra ngoài phát triển.

Những người có cung Mệnh tại Tuất thường có tính cách cô độc, bề ngoài tỏ vẻ trầm tính, đơn giản không bị xúc động. Tính cách tự tôn, tự trọng rất mạnh mẽ, không thích bị người khác phê bình hoặc chỉ trích, đa phần là người nói được làm được, những người là giám đốc điều hành xuất sắc thường có cung mệnh nằm tại Tuất, ví dụ: giáo viên, tổng giám đốc, thị

trưởng, chủ tịch hội nghị, hiệu trưởng, lãnh đạo các tổ chức cộng đồng … Nhưng lại thiếu tính kiên nhẫn, cảm thấy khó chịu khi bị kích động, trong công việc cần phải có người đứng đằng sau thúc giục. Ít khi nhờ cậy vào lục thân, xa quê hương gia đình sớm mới tốt.

(2.6) Vị trí cung Mệnh tại cung Tỵ:

Tọa mệnh lại Tỵ, cung Tỵ là cung nhật hành thiên đỉnh, là vị trí dương quang cực thịnh, những người có cung Mệnh nằm tại đây đa phần là người thoải mái, cởi mở hoặc không tính toán với người khác, rộng lượng với mọi người, không quá coi trọng tiền tài, thường khá tốn công nhưng không vất vả như người lao động. Là người có tính cách thẳng thắn, có chí khí, thông minh, cẩn thận, kỹ tính, bản lĩnh thông minh nhanh trí, thái độ bình tĩnh, suy nghĩ rất nhiều, thích bới lông tìm vết, soi mói. Tính ngay thẳng, cách nhìn nhận sự việc và khả năng phân tích tốt, có quan điểm độc đáo, cũng có thể thường gặp một vài người rất nhạy bén. Người này không thích ở nhà hoặc ở tại quê hương, không phải bởi thích di chuyển mà do tính chất công việc bắt buộc phải đi ra ngoài, cho nên số mệnh vất vả, dễ cô độc. Có thể làm việc chăm chỉ, dễ bị người khác kiểm soát, có thể tích tiểu thành đại, phù hợp buôn bán thương mại hoặc làm kinh doanh. Công việc thường là: vận động viên, cầu thủ, minh tinh thể thao, cố vấn kinh doanh, điều tra viên, cảnh sát giao thông…Những người có cung mệnh tại Tỵ rất thích hợp để có thể trở nhành nhân vật trợ tá quan trọng.

(2.7) Vị trí cung Mệnh tại cung Hợi:

Cung Hợi là "Cung song ngư", là đất thủy vượng âm thịnh, đứng đầu hành mộc của đất tràng sinh. Những người có mệnh tọa tại cung này, tính tình hiền hòa, thích thay đổi, đa phần đặc trưng đa sầu đa cảm, công việc vất vả, mềm lòng, hay buồn, tình cảm sâu sắc, hay nhường người khác, gặp hoàn cảnh xúc động hay rơi nước mắt. Rất nhiệt tình với người khác, thông minh, nghe một lần là hiểu. Là người không quá coi trọng vật chất, thích được cùng người khác chung sức gặt thành công. Nhưng cũng dễ khiến bản thân buồn phiền, khả năng tưởng tượng phong phú và có tinh thần hi sinh cống hiến (như Mao Trạch Đông, Khổng Trọng Ni, Mai Lan Phương vv…). Người có mệnh tọa tại vị trí của 4 cung Dần- Thân- Tỵ- Hợi cuộc đời buôn ba sóng gió, cũng là người có tài nghệ đặc biệt hoặc thiên phú. Công việc phù hợp: Nhà

triết học, nhà tư tưởng, nhà âm nhạc, giáo sư, diễn viên, mục sư, tài xế, đại biểu nhân dân…

2. Cung Thân:

Cung Thân, thuộc Dương, là hữu hình. Đối với tác dụng của cung Thân, có nhiều cách nói không giống nhau. Có một vài quan điểm cho rằng cung Thân hoàn toàn không có tác dụng gì, tác giả cho rằng quan điểm này có chút thiên vị. Thông thường, cung Thân chủ yếu dùng để xem phương pháp và thái độ của người này để giải quyết sự việc nào đó, cũng được dùng để xem xu hướng vận mệnh sau năm 40 tuổi như thế nào.

Cung Thân thể hiện cho vận thế hậu thiên, thông qua sự cố gắng nỗ lực của hậu thiên thường thường có thể thay đổi được vận mệnh, được dùng để phụ trợ cho cung thành của cung Mệnh. Cung Thân là cung trợ lực cho cung Mệnh, có liên quan tới của cải, vật chất, cai quản tình trạng giàu nghèo của con người trong giai đoạn sau 40 tuổi (vãn niên) (nhưng quý khí và thành tựu vẫn phải xem cung Mệnh). Cung Mệnh nên có các sao phúc thọ tọa thủ, cung Thân nên có các sao thanh quý tọa thủ. Cách phân tích cụ thể cung Thân và cung Mệnh như nhau. Trên thực tế trong phân tích luận đoán, tác dụng của cung Thân ngoài việc lạc tai hai cung Tài Bạch hoặc Quan Lộc thể hiện tương đối rõ ràng ra, lạc tại các cung khác tác dụng của cung Thân bộc lộ ra thật sự không nổi bật. Nên đối với cung thân tọa tại các cung cần tổng hợp phân tích. Nếu cung Mệnh không có chính tinh thì nên tham khảo cung thân.

Cung Thân căn cứ vào vị trí giờ sinh, trong Tử Vi Đẩu Số chỉ nhập vào vị trí của 6 cung: cung Mệnh, cung Phu Thê, cung Tài Bạch, cung Thiên Di, cung Bộc Dịch, cung Phúc Đức. Quy tắc sắp xếp vị trí cụ thể như sau:

Người sinh giờ Tý- Ngọ cung thân nằm tại cung Mệnh.

Người sinh giờ Mão- Dậu cung thân nằm tại cung Thiên Di.

Người sinh giờ Dần- Thân cung thân nằm tại cung Quan Lộc.

Người sinh giờ Thìn- Tuất cung thân nằm tại cung Tài Bạch.

Người sinh giờ Tỵ- Hợi cung thân nằm tại cung Phu Thê.

Người sinh giờ Sửu- Mùi cung thân nằm tại cung Phúc Đức.

Phàm là nữ mệnh, trong cung Thân không nên có nhiều sao đào hoa.

Nếu Thất Sát nhập cung Thân gia thêm sát, người này đoản thọ, nếu thọ trường thì ắt nghèo khổ.

Nếu Dương, Đà kẹp cung Thân, người này dễ kích động oán giận, nếu cung thân lại có hóa kị, người này gặp tai họa và đổ nát.

Nếu Hỏa, Linh kẹp cung Thân, người này thân thể tật nguyền hoặc cả đời lao động vất vả, khó phát triển. (chú ý: thực tế chứng minh, nên kết hợp với cung tật, cung phụ để đưa ra lập luận này).

Nếu không, kiếp kẹp cung Thân, người này cuộc đời bấp bênh, hoặc cơ thể bị khuyết tật.

1. Cách cục có liên quan đến cung Thân:

1.1 "Vũ Tham thủ thân cách"

Tham khảo phần cung Mệnh "và cách cục có liên quan đến cung Mệnh".

1.2 "Âm ấn củng thân cách":

Cung thân đến cung Điền Trạch, Thiên Tướng, Thiên Lương cùng xung chiếu, lúc này cung sợ sao Không Vong tọa thủ.

2. Tác dụng của cung Thân:

Tác dụng ảnh hưởng chủ yếu của cung thân có 3 yếu tố:

2.1 Tác dụng sửa đổi: tác dụng được gọi là sửa đổi ở đây là chỉ tính cách của một người cùng với sự gia tăng số tuổi theo năm tháng mà các diệu tinh nằm trong cung thân lần lượt biểu hiện đặc tính thiên phú của nó. Ví dụ: khi cung Mệnh người này do không (không có 24 chính tinh), nhưng cung thân lại có, tức là khả năng từ sớm tại hơn 20 tuổi (không nhất thiết phải sau 40 tuổi), các diệu tinh nằm trong cung thân sẽ dần dần phát huy tác dụng. Thông thường khi luận mệnh phải dựa vào cung Mệnh là chính, nhưng theo thời gian, độ tuổi ngày càng tăng lên thì vai trò của cung Thân ngày càng trở nên quan trọng. Ước chừng thường sau năm 40 tuổi mới phát huy tác dụng. Ví dụ: một người có cung Mệnh yếu kém, cung Thân mạnh, tức là khi còn trẻ có thể tương đối vất vả hoặc không thuận, nhưng sau năm trung niên sẽ từ từ dần dần trở nên tốt hơn. Ngược lại, nếu cung Mệnh mạnh cung Thân kém thì dần dần sẽ trước thịnh sau suy.

2.2 Tác dụng tăng cường: tác dụng tăng cường ở đây là chỉ tác dụng khi cung Thân đi vào mỗi cung khác nhau trong 12 cung sẽ khiến cho tính cát hung tại vị trí cung đó được tăng thêm, mà các điểm quan trọng cần chú ý trong cuộc đời 1 con người chính là ở cung này. Ví dụ: một người có cung Thân và cung phu thê trùng nhau, tức là cuộc đời người này rất coi trọng chuyện tình cảm, quan tâm coi trọng đến cuộc sống gia đình hạnh phúc mỹ

mãn, dễ bị chuyện tình cảm làm phiền não, đặc biệt trong giai đoạn trung vãn niên càng hay xảy ra. Mà tính cát hung trên phương diện tình cảm so với các cung khác càng nổi bật. Ví dụ khác: cung Thân cư tại cung Thiên Di tức là cuộc đời người này luôn chú trọng theo đuổi mối quan hệ cá nhân viên mãn, sẽ khiến người khác tôn trọng và khâm phục, nếu như các mặt khác của anh ta không tốt đẹp hoàn hảo thì cũng không bị ảnh hưởng nhiều.

2.3 Tác dụng so sánh: thái độ của một người trước một sự việc thường trước sau không giống nhau, cung Mệnh thường thể hiện nửa giai đoạn đầu, mà cung Thân lại thể hiện cho nửa giai đoạn sau. Ví dụ: trong cung Mệnh của người này có: Vũ, Tham, Địa Không trong cung Thân có Tử, Sát nên người này khi bắt đầu làm công việc gì, sự nắm bắt phương hướng không chắc, do dự không quyết đoán, nhưng một khi đã hạ quyết tâm làm, tiếp tục làm rất tốt và có động lực thực hiện. Ngược lại, nếu ví dụ trên đảo ngược lại thì sẽ trở thành kiểu đầu voi đuôi chuột.

(3) Phân tích cung Thân với cung khác khi đồng cung:

Cung Thân không đứng độc lập ở một vị trí cung riêng lẻ nào, vị trí của cung thân nguyên bản là để chỉ mái nhà dùng che gió mưa. Trên lá số tử vi, nhất định phải nằm cùng vị trí với các cung: cung Mệnh, Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di, Quan Lộc, Phúc Đức. Nhưng vì tính chất vị trí của các cung mà nó đứng cùng thì đối với vòng mệnh của người đó sẽ tạo nên một vài sự biến hóa đặc trưng:

(3.1) Đồng cung với cung Mệnh (người sinh vào giờ Tý-Ngọ): người này tính cách cố chấp bướng bỉnh, không thấu tình đạt lý, ngoan cường. Làm việc gì cũng rất rõ ràng, là người rất chủ quan cá nhân rất cao, không dễ bị hoàn cảnh bên ngoài tác động vào, việc từ nhỏ đến lớn cũng tự mình gánh vác. Dựa vào quan điểm "Hệ từ truyện", người này rất tốt với mọi người, cuộc đời người này không ít thăng trầm.

(3.2) Đồng cung với cung Phu Thê (người sinh vào giờ Tỵ-Hợi): người này rất nhạy cảm trong chuyện tình cảm, cuộc đời chỉ đặc biệt chú trọng vào chuyện tình cảm, coi trọng không khí trong cuộc sống gia đình, là người có trách nhiệm với gia đình, dễ chịu ảnh hưởng từ vợ chồng. Nếu trong cung có cát tinh, thì người nam mệnh sẽ đem lại phú quý cho vợ mình. Dựa vào quan điểm "Hệ từ truyện", người này trong công việc dễ gặp phải tiểu nhân, dễ

phạm đào hoa, tuy kết cục cuối cùng không ảnh hưởng đến gia đình, nhưng tính đào hoa rất khó có thể mất đi.

(3.3) Đồng cung với cung Tài Bạch (người sinh vào giờ Thìn-Tuất): cuộc đời người này khá gian khổ, khó nhọc. Rất coi trọng của cải, trọng tiền bạc mà không trọng danh tiếng, trong mọi sự đều lấy tiền bạc làm mục đích. Ưu tiên cho các giá trị tiền, làm việc gì cũng lấy mục đích là kiếm tiền, dễ vì yếu tố kinh tế mà ảnh hưởng tới hành vi. Dựa vào quan điểm "Hệ từ truyện", số phận ngươi này rất vất vả, thăng trầm trong công việc nhiều, có thể gặp được quý nhân giúp đỡ nhưng khi về già thân thể mắc nhiều bệnh tật.

(3.4) Đồng cung với cung Thiên Di (người sinh vào giờ Mão- Dậu): Nếu cung thân lạc tại đất thiên di, người này cuộc đời hay phải di chuyển không ngừng, hoặc thường xuyên phải thay đổi công việc, hoặc thay đổi nơi sống, chỗ ở. Hoàn cảnh biến đổi dễ tác động nên người này. Dựa vào quan điểm của cổ nhân, nếu đi nhận cha mẹ nuôi hoặc làm con của thần linh thì tương đối an định. Hiệu quả như thế nào, cũng chưa từng kiểm chứng.

(3.5) Đồng cung với cung Quan Lộc (người sinh vào giờ Dần- Thân): đây là người coi trọng danh tiếng, thích tham gia vào các hoạt động chính trị, khá coi trọng sự nghiệp, mục đích của cuộc đời là theo đuổi thành tựu trong sự nghiệp, quan tâm đến sự nổi tiếng, chú trọng vào sự tiếp thu của bản thân trong công việc. Dựa vào quan điểm "Hệ từ truyện", người này vì mưu cầu sự nghiệp, danh lợi nên sẽ xuất hiện sự rạn nứt trong gia đình.

(3.6) Đồng cung với cung Phúc Đức (người sinh vào giờ Sửu- Mùi): người này cuộc đời thích hưởng thụ, thích vui chơi, tương đối chú trọng chất lượng cuộc sống, nhưng thiếu tính tinh thần tích cực, nỗ lực phấn đấu. Có liên quan sâu sắc tới phúc đức tổ tiên, thích kế thừa cách sống của tổ tiên để lại mà không muốn thay đổi. Có cách nhìn về mối quan hệ nhân quả. Dựa vào quan điểm "Hệ từ truyện", người này sẽ hài lòng với hiện tại, đặc biệt là đàn ông, sẽ dẫn đến mất động lực.

3. Quan hệ giữa cung Mệnh và cung Thân:

Quan hệ tương quan giữa cung Thân và cung Mệnh: Cung Mệnh lấy tiên thiên, lấy cơ thể, lấy cơ bản, cũng chính là lấy tinh thần, tâm trí, vóc dáng vv… kế thừa những gì bẩm sinh sẵn có di truyền lại. Cung Thân lấy hậu

thiên, lấy hữu dụng, lấy sự phát triển, cũng chính là lấy vật chất, khả năng của bản thân, năng lực hoạt động vv… sự phát triển về sau này. Khi cùng xem xét cả hai cung Thân và Mệnh, có thể phán đoán tương đối chính xác tính cách tốt xấu và diện mạo xấu đẹp của người đó. Mệnh và Thân hai cung này tại Tý-Ngọ sẽ đồng cung với nhau.

Hiểu khái niệm và ý nghĩa nội hàm của cung Mệnh và cung Thân là nhân tố tiên quyết để nhập môn Tử Vi Đẩu Số. Mệnh là biểu hiện bên ngoài của con người, tương ứng với phần cứng của hệ thống tính toán, cung Thân là tinh thần bên trong của con người, tương ứng với phần mềm của hệ thống tính toán. Cung Thân và cung Mệnh như là kết cấu hữu cơ hợp lại cấu thành hoàn chỉnh sinh mệnh, đặc điểm của nó phải là sự xuất hiện và mô phỏng lại các đặc điểm của môi trường sống.

Nếu cung Mệnh tốt, cung Thân cũng tốt, thì người này phú quý vẹn toàn, cuộc đời gặp nhiều may mắn, hạnh phúc.

Nếu cung Mệnh tốt, cung Thân không tốt, thì thời trẻ hanh thông, nhưng tài nguyên không nhiều, chỉ có hư danh mà vô thực, về già cũng không tốt, giống như anh hùng không gặp đất dụng võ.

Nếu cung Mệnh không tốt, cung Thân tốt thì thời trẻ gặp gian nan, vất vả. Trải qua gian khổ của bản thân mới gây dựng sự nghiệp, về sau trung niên và vãn niên mới được thuận lợi, có phúc nhưng tiền bạc không nhiều bằng phúc đức.

Nếu cung Mệnh không tốt, cung Thân lại càng không tốt thì cuộc đời không gặp may mắn, nghèo khổ tới cuối đời.

(Chú ý: khi cung Thân nhập vào cung Tài Bạch, cung Quan Lộc và cung Thiên Di mới suy luận như vậy, nếu nhập vào các cung khác thì phải dựa vào sự phân tích của các cung đó để suy luận).

II. CUNG HUYNH ĐỆ:

Cung Huynh Đệ dùng để suy luận tình trạng mối quan hệ giữa một người với anh chị em của người đó, bao gồm đồng nghiệp, bạn bè, cổ đông hợp tác vv... đó là duyên phận, hợp tan, sự hòa hợp, thị phi, tranh chấp...giữa con người với nhau. Cũng có thể dùng để suy luận về nhân viên hoặc thuộc hạ

cấp dưới có năng lực hay không. Đối cung Huynh Đệ là cung Bộc Dịch, tham chiếu cung này với cung Huynh Đệ để xem, càng thuận lợi để suy luận.

Chú ý: trong một vài cuốn sách theo thường lệ viết nhập cung Huynh Đệ để suy đoán số lượng anh chị em của một người. Ứng dụng thực tế chứng minh, căn cứ vào các sao trong cung Huynh Đệ chỉ ứng nghiệm với mối quan hệ tình cảm hoặc cuộc sống chung với nhau của anh chị em, để suy đoán số lượng anh chị em rất khó chính xác.

Thông thường mà nói, số mệnh của một người chịu sự ảnh hưởng qua lại với anh chị em là không lớn, nên mối quan hệ giữa cung Huynh Đệ và cung Mệnh không thực sự quan trọng. Nhưng nếu vận hạn tại cung Huynh Đệ (tức Đại Hạn cung Huynh Đệ và Lưu Niên cung Huynh Đệ), hoặc vận hạn cung Mệnh (tức vòng Đại Hạn và vòng Lưu Niên) lấy một trong ba cách của cung Huynh Đệ ệ trong vòng tiên thiên, hoặc khi vận hạn cung mệnh chiếu vào cung Huynh Đệ của vòng tiên thiên, thì người này sẽ có nhiều cơ hội gần gũi với anh chị em mình, còn nếu trạng thái cung Huynh Đệ tốt thì có sự hợp tác hoặc giúp đỡ lẫn nhau.

Trong cung Huynh Đệ nếu có đồng thời hung tinh, kị tinh cùng nhập vào thì giữa anh em dễ có phát sinh cãi vã, kiện tụng, tranh chấp thậm chí đến hung sát. Cung huynh đệ nếu có lục cát tinh lại có thêm khoa, quyền, lộc vv… quần tụ tức người này sẽ có càng nhiều bạn bè, đối tác, độc giả, nhân viên vv…

Cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch nằm đối nhau, giữa hai cung này có mối quan hệ như sau:

Cung Huynh Đệ biểu thị mối quan hệ của bản thân với anh chị em, cung Bộc Dịch biểu thị mối quan hệ của bản thân với bạn bè, cấp dưới. Cung Huynh Đệ là cơ sở ban đầu của các mối quan hệ, cung Bộc Dịch là kết quả sự phát triển của các mối quan hệ tương quan giữa con người với nhau. Cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch cùng tốt còn biểu thị nhân duyên giữa người này và mẹ đẻ rất sâu sắc.

Cung Huynh Đệ là tài khố của cung Tài Bạch. Dựa vào nguyên tắc: "Mệnh tật nhất thể, nhất lục cộng tông" nếu can cung của cung Thiên Di

khiến cho chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, biểu thị tài khố của người này ngày một gia tăng tiền bạc của cải.

Về phương diện quan hệ về tiền bạc giữa cung Huynh Đệ với các cung Tử Nữ, cung Bộc Dịch, cung Điền Trạch thì nên xem cung Điền Trạch.

Nếu trong vòng bản mệnh mà 3 cung gồm: cung Huynh Đệ, cung Mệnh, cung Phụ Mẫu đều có tài tinh, ví dụ như: Thiên Phủ nhập cung Phụ Mẫu, Lộc Tồn nhập cung Mệnh, Vũ Khúc Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ thì người chủ mệnh này sẽ dễ phát tài.

III. CUNG PHU THÊ:

Xét từ đặc điểm tính chất, trạng thái của các vị diệu tinh nằm trong cung Phu Thê, lại có sự phối hợp tam phương tứ chính ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau có thể suy đoán các tình trạng sau: tướng mạo, hình dáng cơ thể, tính cách, sự nghiệp của người phối ngẫu, mối quan hệ vợ chồng có xung khắc hay không, xu hướng tình cảm của người đó (tức là chỉ mối quan hệ với người khác giới), thái độ và cách xử lý tình huống trong chuyện tình cảm, cuộc sống hôn nhân có viên mãn hay không? Trải qua bao nhiêu lần thay đổi hoặc li dị, ý thức về sự khác biệt giới tính, mức độ tình cảm sâu sắc hay lạnh nhạt giữa hai vợ chồng, người vợ/ chồng coi trọng tinh thần hay vật chất? vv…

Nếu cùng xem lá số tử vi của cả 2 bên nam nữ, phối hợp với cung Huynh Đệ, cung Mệnh, cung Quan Lộc, cung Tài Bạch, cung Phúc Đức vv… để suy đoán mối quan hệ giữa vợ chồng, dựa vào đó mà kết quả suy luận càng chính xác. Nếu phối hợp cả cung Thân để suy đoán, còn có thể hiểu được khả năng tình dục của người đó.

Nếu cung Phu Thê không có chính tinh, lại có Không Vong lạc vào (tức trong cung có các sao: Không Vong, Tiệt Không vv…) người này nên kết hôn muộn. Nếu không có Không Vong thì sau khi kết hôn vợ chồng ở gần nhau thì ít, xa nhau nhiều. Có khả năng do 3 nguyên nhân sau: các vấn đề phát sinh do kinh tế gia đình, cho nên bắt buộc phải đi làm ăn xa kiếm tiền trợ giúp gia đình, hoặc do công việc không cố định phải buôn ba khắp nơi mà dẫn tới ở nhà ít đi xa nhiều hoặc do yếu tố bên ngoài người ngoài giới thiệu hình thành nên quan hệ hôn nhân không bình thường.

Nếu cung Phu Thê lạc tại tứ mã chi địa (Dần- Thân- Tỵ- Hợi) trong cung lại có sát tinh hoặc có sát tinh đến xung chiếu thì người này khả năng sẽ có 2 lần kết hôn.

Nếu cung Phu Thê không có chính tinh, cung Bộc Dịch lại có Hóa Kị, thì hôn nhân của người này khó thành. Nguyên nhân là do Hóa Kị của cung Bộc Dịch xung đối với cung Huynh Đệ, biểu thị trong quá trình kết giao của người đó từ lúc bàn bạc nói chuyện đến lúc cưới xin đều không thuận. Bởi do hóa kị đến xung chiếu, không có cách nào sinh trợ cho cung Phu Thê, thêm phu thê không cung nên không trợ giúp cho chuyện hôn nhân thành công được.

Nếu trong cung Phu Thê có Hóa Kị, nói lên rằng căn hộ hoặc căn phòng của người đó không rộng.

Nếu trong cung Phu Thê của nữ mệnh có tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu, Xương, Khúc, Hàm Trì, Hóa Kị từ 4-5 vị diệu tinh đó tọa thủ thì người này có xu hướng dâm loạn, tà dâm.

Cung Phu Thê và cung Quan Lộc nằm đối cung với nhau, giữa hai cung này có mối quan hệ như sau:

Cung Phu Thê thể hiện đặc điểm của người phối ngẫu cho tới mối quan hệ của bản thân với người vợ/chồng đó. Cung Quan Lộc thể hiện sự nghiệp của bản thân cũng thể hiện cách nhìn nhận của người ngoài với vợ/chồng mình. Tình cảm vợ chồng không tốt sẽ ảnh hưởng tới cung Quan Lộc, làm cho sự nghiệp của bản thân bị hủy hoại đi một nửa. Nếu trong cung Phu Thê có chính tinh Hóa Quyền thì người đó sẽ trợ giúp cho sự nghiệp của chồng.

IV. CUNG TỬ NỮ:

Khi xem cung Tử Nữ có các sao cát hung sẽ phối hợp tam phương tứ chính để suy đoán: người này có con trai hay gái, bao nhiêu con, các con có hiếu thuận hay không, sau này con trai con gái lớn lên phát triển như thế nào… Còn có thể suy đoán sức khỏe, ưu nhược điểm của các con, khi sinh đẻ có gặp thuận lợi hay không, thậm chí có thể biết được sức khỏe sinh sản tốt hay yếu, cuộc sống quan hệ vợ chồng và nhân duyên với con cái sâu đậm thế nào vv…

Cung Tử Nữ thường chỉ để suy đoán sự phát triển và tình trạng con cái tốt xấu thế nào, còn mối quan hệ giữa bản thân người đó và con cái thì phải tham chiếu tới sự tốt xấu của cung Mệnh người đó tổng hợp để suy đoán. Có một số người cung Tử Nữ rất tốt, con cái sự nghiệp thành đạt, không phải lo đến chuyện ăn mặc, nhưng nếu không nắm được cung Mệnh của bản thân thì con cái khả năng sẽ không hiếu thảo hoặc tuy hiếu thảo mà lại sống xa bố mẹ, khi về già vẫn cô độc không nơi nương tựa.

Cung Tử Nữ và cung Huynh Đệ, cung Bộc Dịch, cung Điền Trạch trên phương diện tiền bạc của cải có mối quan hệ với nhau, xem thêm cung Điền Trạch.

Từ mối quan hệ của các cung để xem xét thấy rằng cung Tử Nữ là cung Phụ Mẫu của cung Tài Bạch, có thể dựa vào số nạp âm của cung Tử Nữ để suy đoán được trong cuộc đời người đó mua được bao nhiêu căn nhà. Quy tắc suy đoán thế nào xem luận thuật trong phần thứ V dưới đây (cung Tài Bạch).

Chú ý: khi đẻ con có thuận lợi hay không hoặc khó sinh chủ yếu xem cung Tử Nữ này. Nếu trong năm sản phụ sinh nở mà cung mệnh tam phương có một trong số các sao lục sát nhập cung, thì sẽ khó sinh. Nếu sản phụ trong năm hạn có tai nạn liên quan đến máu mà lại đúng vào năm sinh nở thì rất có khả năng phải đẻ bằng phương pháp mổ hoặc khó sinh. Bởi vậy "Huyết quang chi tai" chủ yếu xem các vì sao đại diện: sao Kình Dương. Ngoài ra nếu gặp sao Bạch Hổ, Thiên Lương vv… thì cũng có khả năng phải đẻ mổ hoặc khó sinh.

Trong cung Tử Nữ của nữ mệnh có tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu, Xương, Khúc, Hàm Trì, Hóa Kị từ 4-5 vị diệu tinh đó tọa thủ thì người này có xu hướng dâm loạn, tà dâm.

Nếu trong cung Tử Nữ có chính tinh Hóa Kị, tỉ lệ khả năng li hôn của người này cao hơn so với người có Hóa Kị tại cung Phu Thê.

Cung Tử Nữ và cung Điền Trạch nằm đối cung với nhau, giữa hai cung này có mối quan hệ như sau:

Cung Tử Nữ biểu thị đặc điểm của con cái, cung có thể hiểu mối quan hệ "ân ái" giữa hai vợ chồng. Cung điền trạch biểu thị trạng thái bất động sản. Cung Tử Nữ có chính tinh Hóa Kị dẫn đến tỉ lệ vợ chồng li hôn thường sẽ

cao hơn so với cung Phu Thê có sao Hóa Kị dẫn đến li hôn, do phần âm trạch quyết định tính cách của con cháu, nên nếu cung Điền Trạch có âm sát, thì phải suy nghĩ tới việc đặt lại mồ mả tổ tiên.

Khi đoán tài vận, cung Tử Nữ đại diện cho việc hợp tác kinh doanh, điều này bởi vì cung Tử Nữ là cung Quan Lộc của cung Bộc Dịch.

Nếu trong cung Tử Nữ có chính tinh Hóa Lộc, người này có tiền dựa vào học phí của học sinh hoặc dựa vào thuộc hạ cấp dưới kiếm tiền.

Nếu các sao nằm trong các cung Tài Bạch, cung Phúc Đức, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều tốt, mới nghĩ tới người đó có tiền chính đáng.

Nếu cung Đại Hạn lạc tại cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch thì trong khoảng thời gian này người đó liên tục gặp phải những việc liên quan đến nhà cửa ví dụ như chuyển nhà, mua bán nhà, sửa nhà vv…

Cung Huynh Đệ và cung Tử Nữ, cung Bộc Dịch, cung Điền Trạch trên phương diện mối quan hệ tiền bạc, cần tham khảo thêm cung Điền Trạch.

V. CUNG TÀI BẠCH:

Cung Tài Bạch quyết định của cải tiền bạc của người này nhiều hay ít, tài vận, khả năng kiếm tiền, phương thức kiếm tiền. Nhưng khi xem tài vận của một người không thể chỉ xem mỗi cung Tài Bạch, phải kết hợp xem xét tới trạng thái của cung Mệnh, cung Quan Lộc, cung Phúc Đức để tiến hành suy đoán. Kết luận của việc suy đoán sẽ có một vài trường hợp sau:

1. Tiền tài kiếm được từ đâu: là do tự bản thân kiếm được hay do người khác cho tặng, biếu? Nếu do tự bản thân kiếm được là do dùng cách gì để kiếm? Làm công việc gì để kiếm?

2. Tiền bạc kiếm được số lượng thế nào: đủ dùng hay không? Có để tiết kiệm được không?

3. Thái độ của người này đối với tiền bạc thế nào: là thế nào cũng được hay phải kiếm tiền bằng mọi cách?

4. Vì tiền mà hưởng phúc hay vì tiền mang đến tai họa?

5. Khi nào thì giàu có phát tài? Khi nào thì rơi vào cảnh nghèo khó?

Cung Tài Bạch và cung Phúc Đức nằm đối cung với nhau, giữa hai cung này có mối quan hệ như sau:

Cung Tài Bạch có thể xem tài vận cho tới cuộc sống vật chất, cung Phúc Đức là xem sự tu hành từ kiếp trước (tu hành của kiếp trước, có được ở kiếp này), cuộc sống tinh thần của người đó. Cung Phúc Đức thể hiện nội tâm bên trong tất cả các sự việc mong ước, ví dụ: sao Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức thường biểu thị người này mong muốn giàu có. Cung Phúc Đức còn thể hiện cách nhìn của người khác đối với cuộc sống vật chất của người này.

Chú ý: điều này đã được hợp nhất với quan điểm của Phật giáo, Tử Vi Đẩu Số bắt nguồn từ "Dị kinh" của Trung Quốc, nhưng qua quá trình kế thừa và truyền thụ lại cho thế hệ sau đã thu nạp thêm một vài quan điểm Phật giáo từ bên ngoài.

Nếu trong cung Tài Bạch hoặc cung Phúc Đức có chính tinh là sao Hóa Lộc thường chủ về làm ra tiền.

Nếu tài tinh (Vũ Khúc, Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Phủ vv…) liên tiếp nhập cung Tài Bạch thì người này tài vận cực kì tốt. Ví dụ: cung Tài Bạch vừa có Vũ Khúc vừa có Hóa Lộc. Nếu trong cung Tài Bạch có Lộc Tồn, can cung của cung Đại Hạn khiến cho chính tinh trong cung Tài Bạch là Hóa Lộc.

Nếu cung Tài Bạch có Hóa Lộc, cung Điền Trạch có tài tinh, thì người này sẽ kiếm được rất nhiều tiền, tài vận rất tốt.

Nếu trong cung Tài Bạch có Hóa Quyền thì người này vừa có tiền vừa nắm quyền hành trong tay.

Nếu trong cung Tài Bạch có "Song tài giáp nhật nguyệt cách" thì người này có nhiều tiền bạc, đây là một kiểu đại gia và phất lên rất nhanh chóng.

Nếu cung Tài Bạch có tam kỳ tụ lại (chú ý: thiên can tam kỳ lấy Ất- Bính- Đinh, địa chi tam kỳ lấy Mão- Tỵ- Ngọ tức là xem năm, tháng, ngày có thượng thuật can chi hay không) thì tài vận của người này tốt. Nếu như lại có Thiên Khôi, Thiên Việt, và nhiều tài tinh thì tài vận của người này rất tốt, buôn bán thương mại đều nắm được.

Hóa Lộc ở một cung nào đó nhập vào cung Tài Bạch (tức là can cung của cung nào đó làm cho chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc) thì biểu thị tiền kiếm được từ đâu tới. Ví dụ: trong cung Tài Bạch có Vũ Khúc, can cung của cung Phụ Mẫu là Kỷ, Vũ Khúc gặp can Kỷ Hóa Lộc, nói lên rằng tiền của người này kiếm được là nhờ vào trí tuệ (cung Phụ Mẫu) hoặc tiền kiếm được nhờ vào các loại giấy tờ (cung Phụ Mẫu) mang đến hoặc tiền là dựa vào mối quan hệ ngoại giao mang đến (cung Phụ Mẫu là cung tài của cung Bộc Dịch). Ví dụ khác: cung Tài Bạch có Phá Quân, can cung của cung Tử Nữ là Quý, phá quân gặp can Quý Hóa Lộc, nói lên rằng người này kiếm tiền dựa vào tiền học phí của học sinh. Chẳng hạn như tuyển dụng người vào học việc, đào tạo vv…

Căn cứ vào can cung của cung Tài Bạch dẫn đến chính tinh của một cung nào đó Hóa Lộc có thể phán đoán được tiền bạc đã đi về đâu.

Nếu như cung Tử Nữ có tài tinh hoặc Hóa Lộc, người này có ít tiền của nhưng thường chỉ để biết chứ không nhờ cậy được, đôi khi không có sẵn tiền. Không tốt như khi tài tinh hoặc Hóa Lộc ở cung Điền Trạch.

Nếu cung Tài Bạch có Vũ Khúc, cung Phúc Đức có chính tinh Hóa Lộc thì tài đối với tài, người đó tài vận tốt.

Nếu cung Tài Bạch, cung Phúc Đức, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều tốt, mới nghĩ đến có tiền chân chính.

Số nạp âm (là chỉ một cục nào đó nằm trong ngũ hành của một người, số nạp âm ngũ hành là: thủy lấy số 1, hỏa lấy số 2, mộc lấy số 3, kim lấy số 4, thổ lấy số 5. Căn cứ của dãy số đó là dựa vào ngũ âm: Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ và ngũ hành: Thổ-Kim-Mộc-Hỏa-Thủy có mối quan hệ tương ứng với nhau) của cung Phụ Mẫu của cung Tài Bạch trong vòng bản mệnh biểu thị cho số lượng nhà mua trong suốt cuộc đời.

Quy tắc cụ thể như sau: xem can cung của cung Tử Nữ là gì, sau đó tra phần giáp tý trong "Lục thập giáp tý nạp âm" (trong bảng dưới đây) tương ứng với ngũ hành nào thì sẽ ra được số nạp âm của cung Tử Nữ.

Lục thập giáp tý nạp âm

Ngũ hành	Can chi	Ngũ hành	Can chi	Ngũ hành	Can chi	Ngũ hành
KIM 4	GIÁP TÝ ẤT SỬU	Hải trung kim	NHÂM DẦN QUÝ MÃO	Kim bạc kim	CANH THÌN TÂN TỴ	Bạch lạp kim
	GIÁP NGỌ ẤT MÙI	Sa trung kim	NHÂMTHÂN QUÝ DẬU	Kiếm phong kim	CANH TUẤT TÂN HỢI	Thoa xuyến kim
THỦY 1	BÍNH TÝ ĐINH SỬU	Giản hạ thủy	GIÁP DẦN ẤT MÃO	Đại khê thủy	NHÂM THÌN QUÝ TỴ	Trường lưu thủy
	BÍNH NGỌ ĐINH MÙI	Thiên hà thủy	GIÁP THÂN ẤT DẬU	Tuyền trung thủy	NHÂM TUẤT QUÝ HỢI	Đại hải thủy
HỎA 2	MẬU TÝ KỶ SỬU	Tịch lịch hỏa	BÍNH DẦN ĐINH MÃO	Lư trung hỏa	GIÁP THÌN ẤT TỴ	Phật đăng hỏa
	MẬU NGỌ KỶ MÙI	Thiên thượng hỏa	BÍNH THÂN ĐINH DẬU	Sơn hạ hỏa	GIÁP TUẤT ẤT HỢI	Sơn đầu hỏa
THỔ 5	CANH TÝ TÂN SỬU	Bích thượng thổ	MẬU DẦN KỶ MÃO	Thành tường thổ	BÍNH THÌN ĐINH TỴ	Sa trung thổ
	CANH NGỌ TÂN MÙI	Lộ bàng thổ	MẬU THÂN KỶ DẬU	Đại dịch thổ	BÍNH TUẤT ĐINH HỢI	Tầng thượng thổ
MỘC 3	NHÂM TÝ QUÝ SỬU	Tang tùng mộc	CANH DẦN TÂN MÃO	Tùng bách mộc	MẬU THÌN KỶ TỴ	Đại lâm mộc
	NHÂM NGỌ QUÝ MÙI	Dương liễu mộc	CANH THÂN TÂN DẬU	Thạch lựu mộc	MẬU TUẤT KỶ HỢI	Bình địa mộc

Bảng trên nói lên rằng cung Tử Nữ của một người đứng tại cung Ất Hợi, Ất Hợi là sơn đầu hỏa, số nạp âm của hỏa là 2, tức là số ngôi nhà trong cuộc đời người này là 2 (có thể là 2 căn hộ hoặc 2 tòa nhà)

VI. CUNG TẬT ÁCH:

Người bệnh, bệnh tật, tai ách, vận rủi. Cho nên cung Tật Ách dùng để suy đoán tình trạng sức khỏe của một người như thế nào, dễ mắc các loại bệnh nào hoặc cơ quan nào trong cơ thể dễ bị mắc bệnh. Đồng thời còn dùng để suy đoán nguyên nhân rủi ro, tai nạn xe cộ, tình hình nguy hiểm vv… Do cung Mệnh đứng đầu trong 12 cung bởi vậy khi dùng cung Tật Ách để suy đoán, ngoài việc dùng tam phương tứ chính ra còn phải tham khảo thêm trạng thái của cung Mệnh. Khi suy luận cần chú ý nguyên tắc “vận động khả dĩ bổ

động". Mọi người đều biết rằng vận động rất có lợi cho sức khỏe, nhưng lại thường không biết rằng vận động còn có thể bổ động. Trong cuộc đời con người, cung Mệnh của một số người có thể dễ dàng phản ánh cuộc đời người đó và sự chuyển động gần gũi, hoặc trong cung mệnh không trực tiếp biểu hiện điều đó, nhưng trong cuộc đời người này chí ít cũng thể hiện trên vòng Đại Hạn và sự vận động này. Bởi vậy không thể chỉ suy đoàn từ một cung tật ách mà phải kết hợp cung mệnh hoặc vòng đại hạn để suy đoán. Khi cung Mệnh hoặc vòng Đại Hạn có một vài hiện tượng dưới đây thì người này phải thực sự cố gắng tự vận động mới có thể đạt được kết quả tránh được hung gặp được cát:

1. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn và đối cung có song lộc giao lưu.

2. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn có Thiên Cơ, Thiên Mã đồng cung, hoặc đối cung có Thiên Cơ, Thiên Mã đồng cung.

3. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn có Thiên Cơ Hóa Lộc (tức can năm sinh hoặc can cung Đại Hạn là Ất)

4. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn có một trong các sao: Hỏa Tinh, Địa Kiếp, Thiên Không, Linh Tinh hoặc có từ 3 sao đó trở lên cùng hội chiếu.

5. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn có Hóa Lộc.

6. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn lạc tại hai cung Tý- Ngọ, trong cung có Liêm Trinh, Thiên Tướng đồng cung.

7. Cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn cung Mệnh có Thái Dương hoặc Thái Âm lạc hãm.

Cung Tật Ách và cung Phụ Mẫu nằm đối cung với nhau, giữa hai cung này có mối quan hệ như sau:

Cung Tật Ách biểu hiện thể trạng của chính cơ thể mình, chính là cát hung họa phúc, cung Phụ Mẫu biểu thị cho cha mẹ, đặc biệt thể hiện mối quan hệ giữa cha và người đó, cung Phụ Mẫu cũng tượng trưng cho sách vở, bệnh tật của người cha, trạng thái thi cử có tốt hay không. Bệnh tật có liên quan tới di truyền cho nên cung Tật Ách thường sẽ có mối quan hệ với cung Phụ Mẫu.

Cung Mệnh, cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách thường có sát tinh, nói lên người này mắc bao nhiêu bệnh, tàn tật hay thậm chí chết sớm.

Cung Tật Ách còn tượng trưng cho địa điểm làm việc, nếu cung Tật Ách có tài tinh (Vũ Khúc, Thiên Phủ, Thái Âm, Lộc Tồn, Hóa Lộc…) người này kiếm tiền tại địa điểm làm việc (hoặc tại nơi công tác). Nếu can cung của cung Tật Ách dẫn đến trong cung Phụ Mẫu có mỗi sao Hóa Lộc chính tinh, thì người này sẽ có tiền. Nếu cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách có Hóa Lộc đi vào (tức can cung của cung khác, can cung của cung Đại Hạn, hoặc Lưu Niên dẫn tới chính tinh trong hai cung này Hóa Lộc), người này chỉ dựa vào một công việc có mặt tiền cửa hàng để kiếm tiền.

Chú ý: có một quan điểm cho rằng, can cung của cung Tật Ách dẫn tới trong cung Phụ Mẫu chính tinh Hóa Lộc mới chính thức là cách tiền vào, điều này cần phải được nghiệm chứng.

Quan hệ của cung Tật Ách và cung Điền Trạch: nếu can cung của cung Tật Ách dẫn tới chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì người này sẽ bị bệnh không ngờ tới, nhưng có thể dùng tiền để chữa trị được. Nếu can cung của cung Điền Trạch dẫn tới chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị thì người này sẽ bị tàn phế do một tai họa bất ngờ. Nếu dẫn đến Hóa Kị xung chiếu cung Tật Ách (chính tinh trong cung Phụ Mẫu đối cung với cung Tật Ách Hóa Kị) thì người này mặt mày hốc hác, có sẹo trên mặt.

VII. CUNG THIÊN DI:

Cung Thiên Di nằm ở vị trí đối diện với cung Mệnh, vì thế cát hung của các sao nằm trong cung có thể trực tiếp ảnh hưởng tới cách cục của cung Mệnh. Cung Thiên Di chủ yếu dùng để suy đoán tình hình người này khi ở bên ngoài, đi xa, du lịch, di cư cho tới khả năng tiếp xúc xã hội. Những điều kiện cơ bản để có một cung Thiên Di ở trạng thái đẹp là:

1. Không có cách cục không tốt.
2. Trong cung không có một trong các lục sát tinh và Hóa Kị hoặc các sao này đồng cung.
3. Trong cung có các sao đẹp, không có cách cục xấu và sát tinh.

Người có cung Thiên Di đẹp dù là nam hay nữ thì đều có một hoặc nhiều đặc điểm dưới đây:

1. Mới sinh không lâu đã sống xa bố mẹ hoặc từ mười mấy tuổi đã sống xa quê hương.

2. Trong cuộc đời có thời gian sinh sống, công tác, học tập tại thành phố lớn trong thời gian dài.

3. Có nhiều cơ hội làm việc phát triển hướng ngoại, khai phá, du lịch, truyền thông đại chúng, quan hệ cộng đồng, giao thông vận tải đến thương mại buôn bán, nhờ vậy mà có nhiều gặt hái.

4. Có mong muốn được di dân để có cơ hội thành công lớn hơn, sẽ có nhiều lần chuyển nhà.

5. Có thể nhờ vào sự nỗ lực sau này để thiết lập những mối quan hệ xã hộ tốt đẹp.

Người có cung Thiên Di không đẹp dù là nam hay nữ thì đều có một hoặc nhiều đặc điểm dưới đây:

1. Nếu có cơ hội được phát triển ở một vùng đất khác, tinh thần cô đơn, mọi việc không thuận lợi, khó gặt hái được thành công lớn.

2. Không gặp may mắn khi đi du lịch đường dài, dễ phát sinh những sự cố ngoài ý muốn.

3. Sự nghiệp không dễ dàng phát triển giống những nhóm người có cung thiên di tốt.

Nhưng nếu cung Thiên Di thuộc 3 trường hợp không tốt trên thì vẫn có thể chiêu cát tránh hung.

Nếu cung Thiên Di có Lộc, Quyền, Khoa thì học lực của người này có thể đạt đến trình độ đại học.

Nếu trong cung Thiên Di có chính tinh Hóa Kị, thì người này học được kiến thức từ thực tế, nghiên cứu nhiều ngành nghề công việc.

Nếu can cung của cung Thiên Di dẫn đến chính tinh của cung Mệnh Hóa Lộc, thì người này thường xuyên di chuyển.

Nếu can cung của một cung nào đó dẫn đến chính tinh Đại Hạn cung Thiên Di Hóa Lộc, mà năm hạn lưu lại cung đó, thì người này trong năm này sẽ phải thường xuyên di chuyển, tuy nhiên đó cũng là điều tốt của Thiên Di (nhưng không phải tuyệt đối).

Nếu can cung của cung nào đó dẫn đến chính tinh đại hạn cung Thiên Di Hóa Kị, mà năm hạn lưu lại cung đó, thì người này trong năm này sẽ phải thường xuyên di chuyển, tuy nhiên đó là điều xấu của Thiên Di (nhưng không phải tuyệt đối).

VIII. CUNG BỘC DỊCH (HAY CÒN GỌI CUNG GIAO HỮU):

Bất kể người này là chủ hay là người làm, thì cung này dùng để suy đoán tất cả các mối quan hệ cá nhân bao gồm trên-dưới, trái- phải tốt hay xấu, cho đến lòng trung thành của cấp dưới, khả năng hỗ trợ vv… còn dùng để suy đoán người đó có khả năng thuyết phục số đông hay không.

Nếu có thể lấy được dữ liệu về ngày tháng năm sinh của cấp dưới thì có thể suy đoán ra lá số tử vi của cấp dưới. Cần phải xem xét tình hình các sao nằm trong cung Mệnh. Ví dụ trong lá số tử vi của cấp dưới có Thiên Tướng nhập miếu tọa Mệnh tức biểu thị người này được việc, thận trọng, chắc chắn, có tài năng để làm trợ lý, thích hợp với vị trí thư ký. Nếu là Tử Vi, Tham Lang cùng nhập vào cung Mệnh thì có thể ủy thác cho người đó làm giám đốc chịu trách nhiệm quan trọng. Nếu là Thiên Đồng, Thiên Lương cùng nhập cung Mệnh thì người này phù hợp với công việc hộ lý/y tá đặc biệt hoặc thư ký. Nếu Phá Quân nhập cung Mệnh thì người này phù hợp tham gia vào những công việc tiên phong mở đầu. Nếu Thiên Phủ nhập miếu chi địa nhập Mệnh thì người đó phù hợp với công việc cố định, giữ nguyên vị trí, ứng cử viên kinh doanh thực tế. Nếu Tham Lang nhập cung Mệnh thì phù hợp công việc nhân sự. Nếu Cự Môn Hóa Quyền nhập cung Mệnh thì người này phù hợp làm đại sứ công cán (hoặc ra nước ngoài) dễ dàng hoàn thành được trách nhiệm.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch dẫn đến chính tinh cung Mệnh Hóa Lộc, thì người này nếu đi đòi nợ sẽ rất thuận lợi.

Cung Bộc Dịch với cung Huynh Đệ, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch trên phương diện mối quan hệ tiền bạc, cần tham khảo thêm cung Điền Trạch.

IX. CUNG QUAN LỘC (CÒN GỌI LÀ CUNG SỰ NGHIỆP):

Cung Quan Lộc dùng để suy đoán cuộc đời một người phù hợp với công việc nào, có khả năng tự mình lập nghiệp hay không. Nhưng đối với vị trí cao thấp trong công việc cần phải tham khảo thêm cung Thiên Di, cung Mệnh và cung Tài Bạch. Trong xã hội hiện đại này nay, cũng có thể dùng để suy đoán mối quan hệ giữa người đó với cấp trên hoặc với đối tác kinh doanh.

Do sự nghiệp của một người có mối quan hệ chặt chẽ với gia đình, nên muốn xem cung Quan Lộc cần phải tham chiếu trạng thái của cung Phu Thê

để phối hợp cùng suy đoán (chú ý: trong rất nhiều tài liệu thường hay bỏ qua những đặc điểm này):

1. Cung Quan Lộc ngoài việc dùng để suy đoán tình trạng sự nghiệp của chính bản thân người này, cũng hàm ý để xem cách nhìn nhận của người vợ hoặc chồng với người đó.

2. Nếu mối quan hệ vợ chồng không tốt, thì sự nghiệp của người này sẽ bị hủy hoại đi một nửa.

3. Nếu cung Phu Thê có Hóa Quyền tức người vợ hoặc chồng có thể âm thầm trợ giúp cho người đó.

Nếu trong cung Quan Lộc có Hóa Kị, thì thường người này tham gia vào giáo dục, một ngành nghề nghiên cứu nào đó.

Nếu cung Quan Lộc có Vũ Khúc, Thiên Phủ, Lộc Tồn, lại có can cung Đại Hạn khiến Vũ Khúc Hóa Lộc, thì người này trong can cung của Đại Hạn đó tương ứng với năm, tháng, ngày sẽ bộc phát ra.

X. CUNG ĐIỀN TRẠCH:

Dùng để suy đoán khả năng mua tài sản của một người, hoặc người này có được thừa kế bất động sản từ tổ tiên hay phải tự mua. Còn dùng để suy đoán ngôi nhà của người đó, môi trường xung quanh phòng làm việc hoặc công ty, tình hình hàng xóm xung quanh vv…

Từ góc độ phong thủy, cung Điền Trạch còn có thể suy đoán một vài vấn đề sau:

1. Có thể xem tình trạng gia đình khi còn nhỏ, cha mẹ có hay cãi vã với nhua hay không, cuộc sống giàu có hay không.

2. Có thể xem ngôi nhà thay đổi thế nào và tình trạng bài trí sắp xếp đồ đạc trong nhà, cũng có thể biết được tính xách hàng xóm.

3. Có thể xem sự di dời, nếu bản thân cung Mệnh thay đổi thì cung Điền Trạch cũng thay đổi, tức là có khả năng chuyển nhà.

4. Có thể xem mua được đất đai nhà cửa hay không, nếu cung Điền Trạch có Hóa Khoa thì dễ mua được bất động sản.

5. Cung Điền Trạch cũng được gọi là tàng tài chi khố, muốn biết có tiền hay không thì phải xem cung Điền Trạch có chứa đựng hay không, nếu không dù cung Tài Bạch, cung Phúc Đức có tốt đi nữa thì tiền kiếm được cũng khó giữ.

6. Có thể biết được có tai nạn xe cộ ngoài ý muốn hay không.

7. Cung này còn thể hiện tính ham muốn của phụ nữ (còn gọi là cung thể hiện khả năng tình dục), cũng có thể căn cứ vào trạng thái các sao của cung điền trạch để suy đoán người đó có vận đào hoa hay không, nếu trong cung Điền Trạch có sao Đào Hoa, thì cung Phúc Đức cung có sao Đào Hoa Hóa Kị, xung phá, người này tình cảm lãng mạn, tùy tiện kết bạn.

8. Can cung của cung Điền Trạch có tứ hóa, có thể dùng để suy đoán người này khi nào mua nhà, khi nào thì phá sản, hường nhà nào phù hợp với người đó để ở. Phương pháp này tỉ lệ chính xác cao, phương pháp cụ thể như sau: vào cung Đại Hạn trong cung có chính tinh sao Hóa Lộc, can cung của cung Đại Hạn dẫn đến chính tinh của năm hạn cung Tử Nữ là Hóa Kị khi đó sẽ xung chiếu vào cung Điền Trạch, người này vào năm hạn có thể mua được nhà hoặc gia tăng giá trị tài sản bất động sản.

9. Vào cung Đại Hạn có chính tinh là sao Hóa Kị, mà can cung của cung Đại Hạn dẫn đến chính tinh của năm hạn cung Tử Nữ là Hóa Kị khi đó sẽ xung chiếu vào cung Điền Trạch, người này vào năm hạn sẽ có tổn thất về nhà của hoặc giá trị bất động sản.

10. Ngoài sao Hóa Kị (vị trí xấu) ra, có Lộc (tối cát), Quyền (thứ cát), Khoa (tiểu cát) đều là vị trí tốt. Nhưng còn phải tham khảo thêm can cung của cung nào dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh là Hóa Lộc, hoặc can cung của cung nào dẫn đến chính tinh trong cung mệnh là Hóa Kị.

11. Xem hướng ngồi bàn làm việc và hướng của quầy bán hàng: lấy vòng thiên (cung Mệnh), vòng địa (Đại Vận), vòng nhân (năm hạn) can cung của cung Quan Lộc làm cho tứ hóa nhập vào cung đó, đối với cung đó có may mắn hay không (nhưng phải trừ hướng của sao Hóa Kị).

12. Xem năm hạn có di chuyển hay không, nếu thấy các sao: Thiên Cơ, Thái Âm, Thái Dương, Thiên Phủ, Thiên Mã vv… người đó rất có khả năng

trong năm này sẽ có sự di chuyển, nếu gặp Phá Quân thì người này rất có khả năng trong năm này sẽ có sự phá dỡ, trang trí lại hoặc sửa nhà.

Vào thời cổ đại suy mệnh chủ yếu coi trọng có tổ tiên không, có bao nhiêu đất đai, tình trạng căn nhà to hay nhỏ vv… trong xã hội hiện đại, ngoài các nội dung trên, từ cung Điền Trạch còn có thể suy đoán môi trường xung quanh nơi ở, hàng xóm vv…

Cung Điền Trạch là bản thể của cung Tài Bạch, dựa vào quy tắc "mệnh tật nhất thể, nhất lục cộng tông", nếu trong cung Điền Trạch có chính tinh Hóa Lộc thì tiền bạc của người này không ngừng gia tăng.

Cung Điền Trạch và cung Huynh đệ là tài khố, nhưng tính chất không giống nhau. Cung Điền Trạch là tài khố mang tính chất thu lại, tàng trữ, cung Huynh Đệ là tài khố tuy là tài khố chính tông, nhưng thực chất là tài khố qua đường, thường hay biến thành phí tiêu đi hoặc chi ra. Bởi vậy tài phú của cung Điền Trạch dễ được tích trữ là chính, cung Huynh Đệ tài phú hay bị tiêu đi là chính. Do nguyên nhân này mà cung Bộc Dịch ở phía trên là đối cung của cung Huynh Đệ, tức là cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch sẽ đều là phí tiêu đi, chi ra hoặc tách ra. Trên đường chéo của cung Huynh Đệ và cung Thiên Di nên tĩnh không nên động, cũng như không nên có Hóa Kị, dù cho trong hai cung này có chính tinh bị thiên can nào đó chuyển thành sao Hóa Kị, thì người đó trong thiên can này tương ứng với thời gian của vận hạn sẽ phải tiêu tiền hoặc phát sinh việc chi tiền ra.

Cung Điền Trạch thích nhất Lộc Tồn, Hóa Lộc, Tài Tinh, chủ về tích trữ tiền, tiền vào lại có thể giữ được.

Nếu trong cung Điền Trạch có tài tinh mà trong cung Tử Nữ có Hóa Lộc thì người này dễ kiếm tiền. Nếu trong cung Tài Bạch lại có chính tinh Hóa Lộc thì người này kiếm được cực kì nhiều tiền.

Nếu trong cung Điền Trạch có Thiên Phủ, trong cung Tử Nữ có Hóa Lộc, thì chủ về kiếm tiền.

Nếu trong cung Điền Trạch có Thiên Phủ, trong cung Tài Bạch có Hóa Lộc, thì chủ về kiếm tiền.

Nếu trong cung Điền Trạch có Lộc Tồn, trong cung Quan Lộc có Hóa Lộc, thì chủ về kiếm tiền.

Nếu Lộc Tồn nhập Mệnh, trong cung Điền Trạch có Hóa Lộc, thì chủ về kiếm tiền, tiền vào thì có thể để dành được.

Nếu cung năm hạn và cung Đại Hạn trùng hợp với nhau, trong cung có Hóa Lộc mà trong cung Điền Trạch có Lộc Tồn, thì chủ về kiếm tiền có thể giữ được.

Nếu cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều có đồng thời kị tinh nhập vào, lúc đó tiền tiêu đi rất lớn, chi ra nhiều nhất, điều tồi tệ nhất thường là tiền tiêu đi như nước chảy, thậm chí tiêu đi hết tất cả hoặc hủy hoại hết số tài sản. Kết quả nợ nần chồng chất, đặc biệt các sao đồng cung khi đó Hóa Kị càng nặng nề.

Các sao của cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều tốt mới nghĩ tới việc kiếm tiền một cách chân chính.

Cung Điền Trạch không nên tọa vào các cung thiên can là: Bính- Đinh- Kỷ- Tân- Nhâm, vì những cung này thiên can dẫn đến Liêm Trinh, Cự Môn, Vũ Khúc, Văn Xương, Văn Khúc. Các sao này Hóa Kị dễ dẫn đến thị phi, lời nói, kiện cáo. Khi đó nếu hội lại có hội tụ các sao khác về thị phi, lời nói, kiện cáo thì người này càng bị thị phi, kiện cáo vây xung quanh.

Nếu Hóa Kị nằm ở cung Điền Trạch: người này dễ gặp khi mua ngôi nhà đầu tiên sẽ gặp vấn đề (hoặc là bất động sản không minh bạch hoặc nhà mua bị đắt). Trước 35 tuổi không nên tự mình đứng tên mua nhà. Cung Điền Trạch có Hóa Kị còn thể hiện ngôi nhà của người đó sẽ phải cải tạo sửa sang lại, hoặc người đó vì bận rộn mà bỏ bê việc nhà.

Nếu cung Đại Hạn lạc tại cung Tử Nữ của vòng bản mệnh hoặc cung Điền Trạch, thì thời gian này thường xuyên xảy ra những việc có liên quan đến nhà cửa ví dụ: chuyển nhà, mua bán nhà, sửa nhà,…

Cung Điền Trạch nằm tại vị trí cung của nó có thể xác định mảnh đất phù hợp để ở: nếu cung Điền Trạch lập tại vị trí tứ mã chi địa (Dần- Thân- Tỵ- Hợi) thì căn nhà ở vùng ngoại ô, nếu lập tại tứ mộ chi địa (Thìn-Tuất-

Sửu-Mùi) thì căn nhà ở thành phố, nếu lập tại tứ bại chi địa (Tý-Ngọ-Mão-Dậu) thì căn nhà ở vùng ven giữa thành phố và ngoại ô.

Nạp âm của cung Điền Trạch biểu thị số mét, nếu mộc tam cục biểu thị nhà nằm ngoài 300m có trường học. (Chú ý: ở đây có một điểm rất đặc biệt: dùng số của ngũ hành cục để suy đoán ra số "mét" xuất hiện trong đơn vị đo lường hiện đại. Đồng thời suy đoán được gần đó có trường học. Điều này cần phải được nghiên cứu thêm!).

Nếu cung Điền Trạch không có chính tinh thể hiện gần ngôi nhà người đó ở là khoảng đất trống.

Môi trường xung quanh nơi ở phải dựa vào sự vận hành của cung Điền Trạch (tức là Đại Hạn cung Điền Trạch hoặc Lưu Niên cung Điền Trạch) ở tại vị trí cung đó và các sao trong cung đó để tổng hợp suy đoán, thì khả năng chính xác không sai. Ví dụ: Thiên Cơ thêm Thái Dương nhập cung Điền Trạch (tứ mã chi địa), người này sống ở cạnh khe suối, khe núi, sơn cốc…

Ngôi nhà đang ở phát sinh hỏa hoạn thường hay do trong cung Điền Trạch có các sao về hỏa hoạn, ví dụ: Hỏa Tinh, Thái Dương, Liêm Trinh vv…đặc biệt là Hỏa Tinh, khi gặp chuyện liên quan đến hỏa hoạn, thì tỉ lệ sao Hỏa Tinh nằm trong cung Điền Trạch là cao nhất, có thể nói Hỏa Tinh là sao hỏa hoạn chính cống, xếp thứ hai là Liêm Trinh.

Ngoài ra, phải xem cung Điền Trạch tọa tại can Bính hay can Kỷ, thuộc cung Ngọ hỏa hay Dần-Mão mộc. Ví dụ: nếu cung Điền Trạch có Hỏa Tinh, lại tọa tại cung can Bính, hoặc có Thái Dương tọa tại cung can Bính, thì lại càng dễ phát ra hỏa hoạn dữ dội. Còn nếu cung Điền Trạch tại cung Dần, thì thiên can của cung này là Bính, tức là tỉ lệ phát sinh hỏa hoạn cao nhất. Nếu cung Tử Nữ có sao hỏa hoạn, thì lại càng chiêu thêm hỏa hoạn. Nhưng việc bộc phát xảy ra hỏa hoạn tương đối ít.

Còn phải chú ý các sao hỏa hoạn trong cung Điền Trạch có đồng cung với các sao lâm không hay không. Khi cung Điền Trạch không có sao Địa Không, Tuần Không, Thiên Hư,… thì Thiên Không sẽ dễ biến thành hỏa.

Nếu trên đường Quan Ngẫu có Hóa Kị (gọi là "đường Quan Ngẫu" là để chỉ cung Quan Lộc và cung Phu Thê nằm đối cung với nhau), trong đó khi

cung Phu Thê đang có Hóa Kị, cung Điền Trạch có các sao hỏa hoạn, thì dễ phát sinh ra hỏa hoạn.

Nếu cung Điền Trạch bản mệnh có Hoả Tinh, cung Phu Thê có Hoá Kị, biết thì trong nhà người này dễ xảy ra hoả hoạn bất ngờ. Nguyên nhân gây ra hoả hoạn thì phải xem Hoá Kị trong cung Phu Thê do can cung của cung nào xung chiếu, đó là bởi vì cung Phu Thê là vị trí của nhà bếp (cung Phu Thê cũng được gọi là "hoả thần"), mà nhà bếp là nơi có liên quan nhiều nhất đến lửa trong ngôi nhà.

Có lúc trong cung Điền Trạch có Hoả Tinh, Liêm Trinh, Lộc Tồn mà cung Phu Thê lại không có Hoá Kị, nên không biểu hiện nhất định sẽ phát sinh hoả hoạn. Ngoài ra, nếu cung Phu Thê có Thiên Cơ Hoá Lộc, hoặc Thiên Cơ Hoá Kị thì cũng dễ sẽ phát sinh hoả hoạn.

Nếu can cung của cung Đại Hạn là Canh, trong cung có sao hoả hoạn, cung Phu Thê có Thái Dương Hoá Lộc, cũng sẽ dẫn đến hoả hoạn.

Nếu can cung của cung Phu Thê làm cho chính tinh của cung Điền Trạch Hoá Kị, thì ngôi nhà của người này không có nhà bếp.

Nếu can cung của cung Điền Trạch là Giáp, làm cho Thái Dương Hoá Kị, mà Thái Dương lại nhập vào cung Tử Nữ thì trong ngôi nhà của người này không có cửa sổ (nếu trong cung Tử Nữ không có Thái Dương, thì không luận).

Nếu can cung của cung Điền Trạch làm cho chính tinh của cung Mệnh Hoá Kị, thì trong ngôi nhà của người này không có hành lang.

Nếu can cung của cung Điền Trạch làm cho chính tinh của cung Mệnh Hoá Lộc, thì hành lang trong ngôi nhà của người này rất to.

Nếu can cung của cung Điền Trạch làm cho chính tinh của cung Mệnh Hoá Quyền, thì hành lang trong ngôi nhà của người này rất đẹp.

Mối quan hệ của cung Điền Trạch vả cung Tật Ách: Hoá Kị cung Điền Trạch nhập vào cung Tật Ách (tức can cung của cung Điền Trạch làm cho chính tinh của cung Tật Ách Hoá Kị), thì người này sẽ bị thương tật ngoài ý muốn. Nếu như xung chiếu với cung Tật Ách thì người đó dễ bị vết thương để lại sẹo. Nếu cung Tật Ách hoá kị nhập cung Điền Trạch,

người đó sẽ vì nguyên nhân ngoài ý muốn mà sinh bệnh, nhưng có thể dùng tiền để trừ được họa.

Nếu can cung của ngày hạn cung Điền Trạch dẫn đến chính tinh trong vòng năm hạn cung Phu Thê Hóa Kị, thì nhà bếp của người đó vào ngày hạn đó sẽ bị rò nước.

Nếu ngày hạn trong cung Điền Trạch có Hóa Kị (tức can cung của cung ngày hạn dẫn đến chính tinh trong cung đó Hóa Kị) thì người này trong ngày đó sẽ ngủ rất muộn hoặc trước khi đi ngủ công việc rất nhiều.

Quan điểm cổ đại suy mệnh cho rằng, con cái cũng là một phần của bất động sản, mà cung Điền Trạch và cung Tử Nữ lại đối cung tương hỗ với nhau vì thế phải phối hợp cùng xem xét hai cung Điền Trạch và cung Tử Nữ.

Nếu hóa kị lạc nhập cung Điền Trạch, vẫn như sự dịch chuyển của các sao, ở đây không nói lên là việc xấu mà thậm chí sẽ còn tốt hơn một chút.

Chú ý: khi suy mệnh nên chú ý mối quan hệ thời không, trong Tử Vi Đẩu Số chủ yếu lấy thời gian là cái cốt lõi để tiến hành suy đoán, ứng dụng của không gian tương đối ít, mà cung Điền Trạch chính là ứng dụng khái niệm về không gian chủ đạo nhất trong cung Điền Trạch.

XI. CUNG PHÚC ĐỨC

Tác dụng của cung Phúc Đức tương đối quan trọng, còn gọi là "cung mệnh thứ hai". Nhưng khi phân tích vòng mệnh thường hay không được coi trọng.

Đây là cung dùng để suy đoán cuộc đời người này có vất vả hay không, vất vả hay an nhàn, sở thích và đam mê, hương vị của cuộc sống, ưu nhược điểm của cuộc sống vật chất, phúc phần dầy mỏng ra sao vv… Đồng thời cung Phúc Đức còn dùng để suy đoán thọ mệnh dài hay ngắn, tình hình sức khỏe, chi tiêu trong gia đình, năng lực quản lý các phương diện, cũng có tác dụng tham khảo.

Chú ý: căn cứ vào tình hình các sao trong cung phúc đức cũng có thể suy đoán tình trạng hôn nhân, trong các thư tịch và tài liệu trước đây rất ít đề cập đến, đọc giả có thể chú ý hơn và xem xét kỹ lưỡng.

Cung Phúc Đức có ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe, tuổi thọ. (Chú ý: nhưng không thể dùng để suy đoán cụ thể số tuổi thọ của con người như trong một số sách đã nêu).

Vị trí cung Phúc Đức đối diện với cung Tài Bạch, bởi thế mà cung này cũng có ảnh hưởng rất lớn tới tài vận của con người, đặc biệt là tiền tài từ bên ngoài mang đến (tiền đầu tư từ bên ngoài). Nếu trong cung Phúc Đức có Hóa Lộc, người này giỏi kiếm tiền. Nếu trong cung Phúc Đức có Hóa Kị, thường hay có những việc làm hao tán tiền của ngoài ý muốn, hoặc người đó vì sự hưởng thụ mà hao tài. Vì tiền là dưỡng mệnh chi nguyên, tục ngữ có câu "hòa khí sinh tài", khi sinh khí thường là trong cung Phúc Đức có Hóa Kị.

Nếu cung Tài Bạch, cung Phúc Đức, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều có các sao tốt, thì mới có thể suy đoán người này có tiền một cách chân chính.

Nếu trong cung Phúc Đức có Vũ Khúc Hóa Lộc thì người này tiền bạc rất nhiều. Nếu lại có thêm Lộc Tồn đồng cung thì một khi đã phát thì sẽ đại phát.

Nếu Lộc Tồn nhập cung Mệnh, cung Phúc Đức có Vũ Khúc, Tài Bạch có Hóa Lộc thì người này đại phát, giàu có sung túc.

Mối quan hệ giữa cung Phúc Đức và chọn ngày: phương pháp chọn ngày phổ biến hiện nay là căn cứ vào hoàng lịch. Ứng dụng thực tế đã chứng minh, trạng thái của cung Phúc Đức vô cùng quan trọng, việc chọn ngày đẹp không phải là nhân tố quyết định duy nhất. Thậm chí nếu cung Phúc Đức không tốt, tuy chọn được ngày tốt lành may mắn, rất tốt để bắt đầu, nhưng trải qua quá trình và kết quả cuối cùng chưa chắc đã là tốt. Cách nói này không phải phủ định mục đích của phương pháp chọn ngày đẹp, là để khiến cho mọi người hiểu rằng việc chọn ngày chính xác chỉ có thể giải quyết những công việc có sự mở đầu tốt đẹp. Cát hung của cung Phúc Đức mới có ảnh hưởng rất lớn đối quá trình phát triển của công việc và kết cục cuối cùng là tốt hay xấu.

Nếu ngày hạn trong cung Phúc Đức có Hóa Kị (tức can cung của ngày hạn cung Phúc Đức dẫn đến chính tính trong cung Hóa Kị), thì người này trong ngày đó ngủ tới nửa đêm sẽ bị giật mình tỉnh dậy sau cơn ác mộng.

Nếu trong cung Phúc Đức của nữ mệnh có 4 hoặc 5 sao tọa thủ trong đó có tứ sát, Thiên Không, Địa Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu, Văn Xương, Văn Khúc, Hàm Trì, Hóa Kị thì người này có xu hướng dâm loạn.

XII. CUNG PHỤ MẪU (HAY CÒN GỌI LÀ CUNG TƯỚNG MẠO, CUNG VĂN THƯ)

Cung Phụ Mẫu chủ yếu bao gồm: cha mẹ (bao gồm cả ông bà) có ảnh hưởng đối với bản thân, có phù hộ che chở hay làm tổn hại hay không, và tình cảm của cha mẹ, ảnh hưởng của sự gần gũi thân thiết của cha mẹ tới bản thân minh vv…

Phải chú ý một điều là khi luận cát hung của cung Phụ Mẫu ngoài việc xem cung Phụ Mẫu ra sao, cũng phải lấy Thái Dương, Thái Âm để suy đoán. Thái Dương tượng chưng cho cha, Thái Âm tượng chưng cho mẹ. Người có Thái Dương lạc hãm sẽ khắc cha trước tiên, người có Thái Âm lạc hãm sẽ khắc mẹ trước tiên. Nếu Thái Dương, Thái Âm đều phi miếu vượng (chú ý: trong một số sách nói rằng: trạng thái thái Thái Dương- Thái Âm đều lạc hãm không thể nào đồng thời cùng xuất hiện) thì sinh ban ngày thì cha còn, sinh ban đêm thì mẹ còn.

Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc gọi quan địa phương là "Quan phụ mẫu", vì vậy cung này cũng có thể dùng để suy đoán mối quan hệ của người đó với chính phủ, quan lớn, thầy giáo vv… cho nên cung này cũng có tên gọi là "Cung Văn Thư".

Tướng mạo của một người phần lớn do cha mẹ sinh ra, nên cung này cũng được gọi là "Cung Tướng Mạo".

Cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách nằm đối cung tương hỗ với nhau, bệnh tật và thể chất đều có liên quan đến di truyền, vì thế cung này có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, bệnh tật, tai ách vv…

Nếu trong vòng bản mệnh cung Phụ Mẫu, cung Mệnh, cung Huynh Đệ cả ba cung này đều có tài tinh. Ví dụ: Thiên Phủ nhập cung Phụ Mẫu, Lộc Tồn nhập cung Mệnh, Vũ Khúc Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ thì người này dễ dàng phát tài.

Nếu cung Phụ Mẫu có Hóa Lộc, thì tiền dễ vào. Nếu Đại Hạn và Lưu Niên trong cung Phụ Mẫu có Hóa Lộc, thì người này trong thời gian vận hạn vẫn sẽ kiếm được tiền nhưng là ngồi một chỗ có người mang tiền đến.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu, lại có tam kỳ (thiên can của tam kỳ lấy Ất- Bính- Đinh**,** địa chi của tam kỳ lấy Mão- Tỵ- Ngọ, xem Năm- Tháng- Ngày có can chi thuộc bên trên không) hội tụ lại, thì người này biết kinh doanh và có đầu óc nhạy bén trong kinh doanh.

Nếu can cung của cung Phụ Mẫu dẫn đến chính tinh của một trong các cung: cung Mệnh, cung Tật Ách, cung Tài Bạch, cung Quan Lộc, cung Điền Trạch hoặc cung Huynh Đệ Hóa Lộc, thì người này có thể kiếm tiền ở khắp nơi. Đó là vì cung Phụ Mẫu là tài cung của cung Bộc Dịch.

Dù cung Mệnh, cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách đều có các sao sát tinh thì người này nhiều bệnh tật, tàn tật thậm chí chết sớm.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có Hóa Kị hoặc lục hung tinh, thì thân thể người này dễ gặp tai nạn.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có các diệu tinh: Tham Lang, Hàm Trì, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Diêu,… thì người này có mẹ kế, hoặc bố người đó có vợ lẽ, hoặc bố người đó ngoại tình.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có các diệu tinh: Dương, Đà, Thiên Hình, Hóa Kị,… thì người này có xung khắc với cha mẹ, hoặc cha mẹ bị bệnh hiểm nghèo, hoặc bị tai nạn ngoài ý muốn, hoặc từ nhỏ đã không được bố mẹ chăm sóc yêu thương.

Suy đoán cha mẹ có hai cuộc hôn nhân hay không (hoặc ngoại tình) ngoài việc xem sao Đào Hoa có đồng cung không, còn phải xem các sao phụ trợ có đồng cung hay không rồi mới quyết định. Ví dụ: nếu đồng thời có Tả Phù, Hữu Bật tức là có khả năng có hai mẹ. Nhưng lại có thêm Văn Xương mà không có Văn Khúc, mới có khả năng cha ngoại tình hoặc có vợ lẽ.

CHƯƠNG III: DIỆU TINH

I. DIỆU TINH TỔNG LUẬN

Tử Vi Đẩu Số là một thể hệ hoàn chỉnh, nó có đặc điểm tương đồng với y học cổ truyền Trung Quốc. Trong vòng mệnh của Tử Vi Đẩu Số có 112 vị diệu tinh, mỗi vị diệu tinh ngoài đặc tính của chính vị diệu tinh đó, sự tương tác lẫn nhau ra thì sẽ có mối quan hệ đồng cung hoặc cùng hội tụ lại, hỗ trợ nhau ở vị trí hai cung đối nhau hay nằm cạnh nhau,… mà cấu thành nên các cách cục khác nhau. Khi nhìn vào vòng mệnh của một lá số tử vi bất luận là muốn xem về điều gì điều đầu tiên phải xem cách cục một cách chi tiết. Đây là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao tỷ lệ chính xác, đồng thời cũng là một trong những bí mật quyết định của Tử Vi Đẩu Số.

1. Khái quát về diệu tinh:

Trong đẩu số, các sao nằm trên trời gọi là đẩu (phân Nam- Bắc đẩu), nằm dưới đất gọi là số, nên có tên gọi là đẩu số. Trong Tử Vi Đẩu Số, sao Tử Vi là sao đứng đầu.

Tử Vi Đẩu Số sử dụng tổng cộng 112 vị diệu tinh (sao). Gồm:

Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Liêm Trinh, Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Không, Địa Kiếp, Đài Phù, Phong Cáo, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Hình, Thiêu Diêu, Thiên Mã, Giải Thần, Thiên Vu, Thiên Nguyệt, Âm Sát, Tam Đài, Bát Tọa, Ân Quang, Thiên Quý, Lộc Tồn, Bác Sỹ, Lực Sỹ, Thanh Long, Tiểu Hao, Tướng Quân, Tấu Thư, Phi Liêm, Hỉ Thần, Bệnh Phù, Đại Hao, Phục Binh, Thiên Phủ, Kình Dương, Đà La, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Quan, Thiên Phúc, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị, Địa Không, Thiên Khốc, Thiên Hư, Long Trì, Phượng Các, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Cô Thần, Quả Tú, Phi Liêm, Phá Toái, Thiên Tài, Thiên Thọ, Trường (Tràng) Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng, Thiên Thương, Thiên Sứ, Tiệt Không (Tiệt Lộ Không Vong), Tuần Không (có 2 sao), Tuế Kiến, Hối Khí, Tang Môn, Quán Sách, Quan Phù, Tiểu Hao, Đại Hao, Long Đức, Bạch Hổ, Thiên Đức, Điếu Khách, Bệnh Phù, Tướng Tinh, Phán An, Tuế Dịch, Tức Thần, Hoa Cái, Kiếp Sát, Tai Sát, Thiên Sát, Chỉ Bối, Hàm Trì, Nguyệt Sát, Vong Thần.

Dựa vào hệ thống phân loại các sao như sau:

- Hệ sao Tử Vi: Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ khúc, Thiên Đồng, Liêm Trinh.
- Hệ sao Thiên Phủ: Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân.
- Hệ sao thời: Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Không, Địa Kiếp, Đài Phù, Phong Cáo, Hỏa Tinh, Linh Tinh.
- Hệ sao nguyệt: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Hình, Thiêu Diêu, Thiên Mã, Giải Thần, Thiên Vu, Thiên Nguyệt, Âm Sát.
- Hệ sao nhật: Tam Đài, Bát Tọa, Ân Quang, Thiên Quý.
- Hệ sao can: Lộc Tồn, Kình Dương, Đà La, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Quan, Thiên Phúc.
- Tứ hóa tinh: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị.
- Hệ sao chi: Địa Không, Thiên Khốc, Thiên Hư, Long Trì, Phượng Các, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Cô Thần, Quả Tú, Phi Liêm, Phá Toái, Thiên Tài, Thiên Thọ.
- 12 tràng sinh: Tràng Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.
- 12 sao bác sỹ: Bác Sỹ, Lực Sỹ, Thanh Long, Tiểu Hao, Tướng Quân, Tấu Thư, Phi Liêm, Hỉ Thần, Bệnh Phù, Đại Hao, Phục Binh, Quan Phù.
- Thiên Thương, Thiên Sứ.
- Tiệt Không (còn gọi là Tiệt Lộ Không Vong).
- Tuần Không (2 sao).
- Lưu Niên 12 tuế tinh: Tuế Kiến, Hối Khí, Tang Môn, Quán Sách, Quan Phủ, Tiểu Hao, Đại Hao, Long Đức, Bạch Hổ, Thiên Đức, Điếu Khách, Bệnh Phù.
- Lưu Niên 12 tướng tinh: Tướng Tinh, Phán An, Tuế Dịch, Tức Thần, Hoa Cái, Kiếp Sát, Tai Sát, Thiên Sát, Chỉ Bối, Hàm Trì, Nguyệt Sát, Vong Thần.

Chú ý: trong các sao kể trên, 12 sao bác sỹ và năm hạn 12 tuế tinh đều có "Bệnh Phù"- "Tiểu Hao"- "Đại Hao" nhưng tác dụng của các sao này không giống nhau, không có sự giải thích nào phù hợp, đây chính là một trong những sự thiếu sót của Tử Vi Đẩu Số. May thay mức độ quan trọng của các sao này tương đối thấp, vì vậy mà sức ảnh hưởng không lớn.

2. Thuộc tính ngũ hành của các diệu tinh:

Mỗi một sao khác nhau đều có thuộc tính âm dương ngũ hành khác nhau. Nói một cách đơn giản, phần dương biểu hiện cho những thuộc tính bộc lộ ra bên ngoài, biểu hiện ra bên ngoài, phần âm biểu hiện cho những điều ẩn chứa bên trong, tồn tại ở nội tâm.

Đặc trưng của ngũ hành: Kim: đại diện cho sự sắc nhọn, quả quyết. Mộc: đại diện cho sự suy tư, quan sát. Thủy: đại diện cho sự gần gũi, nhã nhặn. Hỏa: đại diện cho sự quyết liệt, lễ nghi. Thổ: đại diện cho sự đôn hậu, thận trọng, bao dung.

Chú ý: trong Tử Vi Đẩu Số nếu kết hợp cả âm dương ngũ hành lại để mà luận thì tác dụng thường không rõ ràng. Vì vậy, các nhà cải cách căn bản không luận dựa trên thuộc tính ngũ hành của các sao, cũng như mối quan hệ sinh- khắc với nhau. Nhưng trường phái cổ truyền lại cho rằng thuộc tính ngũ hành của các sao có một tác dụng nhất định, nhưng cũng không đưa ra được sự phân tích nào thấu đáo, có lẽ trong năm cổ xưa đó không có tác phẩm nghiên cứu nào có đủ tầm ảnh hưởng được ra đời. Ví dụ: các sao đều có thuộc tính ngũ hành, tạng phủ trong cơ thể con người cũng có thuộc tính ngũ hành, bởi vậy khi suy đoán bệnh tật của một người, các sao sẽ có sự tương ứng mối quan hệ và ảnh hưởng, nhưng các sao này rất khó giải quyết, trước mắt còn chưa đưa ra kết luận. Điều này sẽ lưu lại để cho thế hệ sau nghiên cứu thêm và giải đáp về các sao.

Bảng liệt kê thuộc tính ngũ hành chủ yếu của các diệu tinh (SAO)

Tử vi	Âm thổ	Thiên Cơ	Âm thổ	Thái Dương	Dương hỏa	Vũ Khúc	Âm kim
Thiên Đồng	Dương thủy	Liêm Trinh	Dương mộc Âm hỏa	Thiên Phủ	Dương thổ	Thái Âm	Âm thủy
Tham Lang	Dương mộc	Cự Môn	Âm thủy	Thiên Tướng	Dương thủy	Thiên Lương	Dương thổ
Thất Sát	Âm hỏa	Phá Quân	Âm thủy	Văn Xương	Dương kim	Văn Khúc	Âm thủy
Tả Phù	Dương thổ	Hữu Bật	Âm thủy	Thiên Quý	Dương thủy	Thiên Việt	Âm thủy
Kình Dương	Dương kim Dương hỏa	Hỏa Tinh	Âm kim Âm hỏa	Lộc Tồn	Âm thổ	Hỏa Tinh	Dương hỏa
Linh Tinh	Âm hỏa	Thiên Không	Âm hỏa	Địa Kiếp	Dương hỏa	Thiên Mã	Dương hỏa
Hóa Lộc	Âm thổ	Hóa Quyền	Dương thổ	Hóa Khoa	Dương thủy	Hóa Kị	Dương thủy

Thiên Hình	Dương hỏa	Thiên Diêu	Âm thủy	Hàm Trì	Âm thủy	Thiên Hỉ	Dương thủy
Thiên Khốc	Dương kim	Thiên Hư	Âm thổ	Tam Đài	Dương thổ	Bát Tọa	Âm thổ
Long Trì	Dương thủy	Phượng Các	Dương thổ	Đại Tuế	Hỏa	Thiên Tài	Âm mộc
Thiên Thọ	Dương thổ	Ân Quang	Dương hỏa	Thiên Quý	Dương thổ	Thiên Quan	Dương thổ
Thiên Phúc	Dương thổ	Đài Phù	Dương thổ	Phong Cáo	Âm thổ	Cô Thần	Dương hỏa
Quả Tú	Âm hỏa	Phi Liêm	Dương hỏa	Phá Quân	Âm hỏa	Thiên Thương	Dương thủy
Bác Sỹ	Thủy	Lực Sĩ	Hỏa	Thanh Long	Thủy	Tiểu Hao	Hỏa
Tướng Quân	Kim	Tấu Thư	Kim	Phi Liêm	Hỏa	Hỉ Thần	Hỏa
Bệnh Phù	Thủy	Đại Hao	Hỏa	Phục Binh	Hỏa	Quan Phủ	Hỏa
Quan Phù	Hỏa	Tang Môn	Thủy	Bạch Hổ	Kim	Điếu Khách	Hỏa

3. Các sao có liên quan tới của cải:

Trong tất cả các sao nói chung, có rất nhiều sao có mối liên quan tới của cải tài phú, tuy nhiên các sao này có đặc điểm và công năng khác nhau. Trong đó:

(1)Vũ Khúc, Thiên Phủ, Lộc Tồn, Hóa Lộc tượng trưng cho tiền tài. Nếu các sao đó gặp văn tinh như Thiên Quý, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, vv... tượng trưng cho sự giàu có liên quan đến hóa đơn.

(2)Thái Âm tượng trưng cho sự giàu có liên quan đến kế hoạch tài chính.

(3)Các sao dưới đây có sự liên quan đến tài vận tốt: Thiên Hỉ, Hỉ Thần, Thanh Long, Tràng Sinh, Đế Vượng, Ân Quang, Thiên Quý, Thiên Tài, Thiên Đức, Long Đức, Thiên Phúc, Nguyệt Đức vv…

(4)Các sao dưới đây có liên quan đến sự dịch chuyển và chuyển giao của tiền bạc và tài chính: Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang, Thiên Cơ, Thiên Mã, Tuế Dịch, Phán An, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Sứ,… trong đó các sao có ảnh hưởng nhiều nhất là: Thất Sát, Thiên Cơ, Thiên Mã, Tuế Dịch.

(5)Các sao tượng trưng cho tiền tài và tài vật trơn tru, ổn định, để điều chỉnh hoặc không biến động là: Thiên Tướng, Lộc Tồn, Hỏa Tinh, Cô Thần, Tức Thần, Phục Binh,…

4. Các sao có liên quan đến đào hoa:

Trong mệnh lý học có một danh từ rất quan trọng: "Đào hoa". Các trường phái của mệnh lý học đều luận mệnh đề này, Tử Vi Đẩu Số cũng

không ngoại lệ. Gọi là: "Đào hoa" là chỉ: nhân duyên, quan hệ khác giới, sức hấp dẫn đối với người khác giới cho tới mối quan hệ hôn nhân. Nhưng không phải lý giải một cách đơn giản là "háo sắc". Trong 112 sao thuộc Tử Vi Đẩu Số có các sao mang thuộc tính chủ yếu của sao đào hoa như: Liêm Trinh, Tham Lang, Thiên Diêu, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Mộc Dục vv… Trong đó đặc biệt phải kể đến một vị sao đó là sao Hàm Trì (thuộc 12 tướng tinh trong năm hạn), nó chính là "đào hoa sát". Tuy cấp bậc quan trong của nó khá thấp, nhưng do tính chất đặc thù nên khi luận mệnh cần phải chú ý. Ngoài ra, các sao: Thái Âm, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, năm sinh có Hóa Lộc và năm sinh có Hóa Khoa, vv… đều có thuộc tính của đào hoa. Ngoài ra có một số các sao đối với sao đào hoa có tác dụng phá hoại, ngăn trở, phát sinh ngoại tình thậm chí dẫn đến tan vỡ trong tình yêu và hôn nhân như: lục sát tinh (Kình Dương, Hỏa Tinh, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp), Thiên Hình, Âm Sát vv…

Dựa vào tác dụng của sao đào hoa được nói đến bên trên phát triển lên, tổ hợp giữa sao này và chính tinh khác (đồng cung, đối cung, tam phương, giáp, cách cục hình thành vv…) có liên quan đến vị trí của một cung nằm ở đâu.

Phân tích cơ sở đào hoa của một người là dựa vào cung Mệnh, sau đó xem sao đào hoa nào nhập vào cung Mệnh, sao đào hoa nào nhập vào cung Phu Thê. Thường thấy rằng, sao đào hoa nhập vào cung Phu Thê chính là sao Đào Hoa, còn nhập vào cung Tử Nữ, cung Quan Lộc, cung Điền Trạch là sao có tính chất thiên hướng nghiêng về đào hoa.

Dưới đây là dựa vào thuộc tính của đào hoa mà phân thành các nhóm có tính chất đào hoa sắp xếp theo thứ tự lần lượt từ mạnh đến yếu:

(1)Liêm Trinh, Tham Lang nhập Mệnh, Thiên Phủ nhập cung Phu Thê: Tham Lang đứng số 1- là đào hoa nhất trong các sao, Liêm Trinh đứng thứ 2. Vì vậy tổ hợp này mang đặc tính của sao đào hoa rất rõ nét. Nếu như nam mệnh thì người này thường theo đuổi vẻ đẹp và người khác giới, chỉ thích rượu ngon hoa đẹp, chìm đắm trong phong nguyệt, và có thể lấy người vợ hiền lành, đức hạnh, cao quý. Nếu như là nữ mệnh thì ngược lại, điều đó không tốt, rất dễ xảy ra điều xấu, thậm chí đi lạc hướng vào bụi rậm (chú ý: quan điểm này có liên quan đến tư tưởng "trọng nam khinh nữ" đề cao vai trò

của người chồng trong truyền thống của Trung Quốc, điều này đáng giá để thảo luận).

(2)Tử Vi, Phá Quân nhập cung Mệnh, trong cung Phu Thê không có chính tinh: nếu là nam mệnh, khi Tử Vi-Phá Quân cùng nhập vào cung Mệnh thì người này đa phần đều là lãng tử tình trường. Do cung Phu Thê không có chính tinh, nên người này có "tình yêu bác ái" thậm chí yêu đương bừa bãi.

(3)Tử Vi, Tham Lang nhập cung Mệnh, sao Thiên Phủ nhập cung Phu Thê: người này đòi hỏi về chất lượng đời sống tình cảm rất cao, phải có sự kết nối về cả lý trí và con tim với nhau, theo đuổi cả ham muốn về tình dục và quyền lực.

(4)Tham Lang nhập cung Mệnh, Tử Vi-Thiên Phủ nhập cung Phu Thê: Tham Lang là đệ nhất đào hoa, người này đa tài đa nghệ, có bản tính phong lưu, bất luận là nam hay nữ đều dễ bị vượt quá giới hạn.

(5)Liêm Trinh, Phá Quân nhập cung Mệnh, cung Phu Thê không có chính tinh: người này đối với chuyện tình cảm tương đối tùy tiện, kết quả đa phần tự mình đi quá trớn, dễ bị tổn thương, bị lừa.

(6)Tử Vi, Thiên Tướng nhập cung Mệnh, Tham Lang nhập vào cung Phu Thê: người này chuyện tình cảm rất phức tạp, rắc rối, biến chuyện tình cảm thành thỏa mãn dục vọng. Nếu người này là nữ, dễ trở thành vợ lẽ hoặc phòng nhì.

(7)Liêm Trinh nhập cung Mệnh, Thất Sát nhập cung Phu Thê: Liêm Trinh là đệ nhị đại đào hoa, người này có xu hướng theo đuổi những người đẹp trai xinh gái, phong độ, có vẻ đẹp cá tính và một chút ngang bướng. Chuyện tình cảm nhanh đến rất nhanh, đây cũng thuộc một kiểu tình yêu sét đánh, củi khô gặp lửa.

(8)Tử Vi, Thiên Phủ nhập cung Mệnh, Phá Quân nhập cung Phu Thê: tổ hợp này dễ kích thích thuộc tính của sao đào hoa, người này giỏi kết giao bạn bè. Nam mệnh thì háo sắc phong lưu, thích chìm đắm trong những cô gái đẹp. Nữ mệnh người này rất tự đề cao bản thân, có cá tính mạnh mẽ, dễ phát sinh sự bất hòa trong mối quan hệ nam nữ.

(9)Phá Quân nhập cung Mệnh, trong cung Phu Thê không có chính tinh: người này không chấp tiểu tiết, làm việc gì cũng gan dạ hùng dũng, tự trọng mạnh mẽ, không thích sự trói buộc của ai, thích chăm sóc người khác, có khả

năng xã giao rất giỏi, rất có duyên ngầm thu hút người khác giới. Nếu là nam dễ trở thành hình ảnh của chàng công tử đào hoa.

(10) Liêm Trinh, Thiên Tướng nhập cung Mệnh, Tham Lang nhập cung Phu Thê: đây là người khá có cá tính, đối với chuyện tình cảm rất có lý trí. Nhưng nếu gặp phải cao thủ tình trường, thì khả năng sẽ bị "bó tay chịu trói".

(11) Thái Âm nhập cung Mệnh, trong cung Phu Thê không có chính tinh: đây là người thuộc nhóm người thần kinh yếu đuối, là người cảm tính, lãng mạn. dễ dàng thu hút người khác phái, có kĩ năng giao tiếp xã hội tốt, nhưng dễ mủi lòng, xúc động nên thường có lời đường mật xung quanh.

(12) Thiên Đồng nhập cung Mệnh, Thiên Lương nhập cung Phu Thê: Thiên Đồng là sao nhân duyên, Thiên Lương là sao cai quản những chuyện không đâu, chuyện phiếm. Hai sao này tổ hợp lại thể hiện người này có mối quan hệ với mọi người đều rất tốt đẹp và hiền hòa, đối với người khác giới cực kì dịu dàng, vô thức thu hút người khác phái đến gần mà không cần chủ động (chú ý: người có thiên đồng nhập mệnh tương đối lười biếng).

(13) Thiên Cơ nhập cung Mệnh, Thái Dương nhập cung Phu Thê: Thiên Cơ là sao bảo thủ, phàm việc gì cũng đa nghi, nếu người có tổ hợp này gặp sao đào hoa thì có xu hướng tìm kiếm và theo đuổi tình yêu có tính phát triển ổn định, nhưng ngược lại lại mong muốn đối phương trong tình yêu phải luôn hoạt bát và vui vẻ.

(14) Thái Dương nhập cung Mệnh, thiên đồng nhập cung Phu Thê: do bức xạ ánh sáng mặt trời chiếu rọi khắp muôn nơi, cho nên đây là người có tài ngoại giao bẩm sinh thiên phú, nhân duyên rất đẹp, khi theo đuổi người khác phái rất lãng mạn và lý tưởng.

(15) Liêm Trinh, Thất Sát nhập cung Mệnh, Thiên Tướng nhập cung Phu Thê: đây là người rất dũng cảm mạo hiểm và có sức mạnh, với chuyện tình cảm không quá chủ động, vì vậy chuyện kết hôn thường muộn.

(16) Thiên Tướng nhập cung Mệnh, Tham Lang nhập cung Phu Thê: người này có tính cách giản dị, thích cuộc sống ổn định, không thích sự thay đổi, kính trọng người lớn tuổi. Vì dễ tin người khác nên trong tình yêu dễ bị lừa gạt.

(17) Thiên Phủ nhập cung Mệnh, Phá Quân nhập cung Phu Thê: người này có thiên hướng bảo thủ, giỏi nhẫn nhịn chịu đựng. Đây là người

tương đối cố chấp trong chuyện tình yêu, thích theo đuổi một cuộc hôn nhân ổn định.

(18) Cự Môn nhập cung Mệnh, Thái Âm nhập cung Phu Thê: đây là người tài hoa, đảm đang, có tài ăn nói. Trong các mối quan hệ công việc thường xảy ra những cuộc tranh luận hoặc đàm tiếu, nhưng bản thân lại không hề thấy mặc cảm. Người này rất kín tiếng về thế giới tình cảm của mình.

(19) Vũ Khúc nhập cung Mệnh, Thất Sát nhập cung Phu Thê: Vũ Khúc là sao chủ về sự cô độc, sự đào hoa của người này đến và đi vội vàng. Mặt khác do đặc điểm là sự cô độc nên họ sợ yêu, sợ bị tổn thương. Chuyện tình cảm của người này bắt đầu bằng sự nồng nhiệt và kết thúc bằng sự lãnh đạm.

(20) Thiên Lương nhập cung Mệnh, Cự Môn nhập cung Phu Thê: sự đào hoa của tổ hợp này rất yếu. Nhân duyên của người này rất tốt, nhưng lại khá bảo thủ trong tình yêu, dù có yêu đối phương đến đâu đi nữa thì cũng giữ trong lòng, đa phần là yêu trong âm thầm.

(21) Thất Sát nhập cung Mệnh, Thiên Tướng nhập cung Phu Thê: tính cách của người này ngay thẳng, mạnh mẽ, thích sự thay đổi, nhưng trong chuyện tình cảm lại luôn luôn bị lỡ mất một bước, kết quả là là bị trì hoãn kéo dài không quyết thậm chí thất bại.

Chú ý: khi phân tích vòng mệnh của một con người, đầu tiên có thể căn cứ vào tổ hợp của các sao đào hoa nêu trên, từ đó tổng thể phán đoán chuyện tình cảm hôn nhân của người đó.

5. Các sao thường dùng:

Trong 112 loại sao kể trên khi phân tích vòng mệnh, thường chỉ dùng hơn 30 loại sao dưới đây. Đối với yêu cầu cơ bản để phân tích vòng mệnh chỉ cần vận dụng tốt những loại sao này là đủ.

- 14 sao chính tinh: Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Liêm Trinh, Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân.
- Lục cát tinh: Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt.
- Lục sát tinh: Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không (hoặc Địa Không), Kình Dương, Đà La.
- Tứ hóa tinh: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị.

- Ngoài ra còn có một số sao: Lộc Tồn, Thiên Mã, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Diêu, Tiệt Không, Tuần Không, Hàm Trì vv…

Chú ý: những năm gần đây, giới mệnh lý học thường dùng đến một loại sao mà trước đây không được sử dụng phổ biến đó là: Thiên Trù (trong một vài cuốn cổ tịch căn bản không có sao Thiên Trù). Sao Thiên Trù thuộc âm thổ, là sao chủ về sự tiếp nhận tài lộc, chủ cát. Nếu Thiên Trù nhập cung Mệnh, cung Quan Lộc thì người này suốt đời làm công chức, nếu được thêm các sao như Liêm, Tham, Cự, Dương v.v… thì chủ sẽ giao du nhiều hơn, có thể học kỹ năng nấu ăn, nếu gặp một sao Thiên Tài đồng cung, điều đó càng thể hiện tài năng nấu nướng của người đó. Bài vè khi an sao Thiên Trù là "Giáp Đinh thực Xà khẩu, Ất Mậu Tân Mã phương, Bính tòng Thử khẩu đắc, Kỷ thực vu Hầu phòng, Canh thực Hổ đầu thượng, Nhâm Kê Quý Trư đường". Ý nghĩa cơ bản của sao Thiên Trù là "Thịnh Yến". Nói chung, "sao Thiên Trù" hiếm khi được sử dụng trong luận mệnh, bởi vì nó chỉ là một ngôi sao đại diện cho kỹ năng bếp núc, đại diện cho kỹ năng nấu ăn thuần thục hoặc có khả năng thẩm định mỹ vị của các món ăn. Trong những năm gần đây, ngày càng có nhiều người chú ý đến "sao Thiên Trù", bởi vì không chỉ được thưởng thức các món ăn ngon mà nó cũng tượng trưng cho có hội có được thu nhập cao và vị trí cao.

Ưu điểm của Thiên Trù: đây là người thông minh và nhanh trí, có học lực cao, có trách nhiệm và tận tâm, chịu khó, thân thiện và dễ mến, có phúc được nếm thử nhiều loại thức ăn ngon.

Nhược điểm của Thiên Trù: đây là người lo lắng, vất vả trong công việc, bồn chồn dễ phân tâm, không có phòng bị với người khác, dễ bị tổn thất, ăn uống ngon miệng, hay tự chuốc gánh nặng cho bản thân.

6. Trạng thái vượng độ của các sao

Kể từ khi vận dụng các sao, một sự tự nhiên sẽ quan tâm đến độ sáng của các sao. Độ sáng là trạng thái của các ngôi sao. Trạng thái được chia thành năm loại: miếu, vượng, đắc địa, bình và hãm. Ý nghĩa của chúng là:

(1)Miếu: Ngôi sao sáng nhất. Ở trạng thái này, sao cát lành vô cùng tốt lành, sao hung thì không xấu.

(2)Vượng: Ngôi sao sáng thứ 2. Ở trạng thái này, sao cát lành thì tốt, sao hung thì không xấu.

(3)Đắc địa: Ngôi sao còn đang sáng. Ở trạng thái này, sao cát lành vẫn là điềm lành, sao hung thì bớt xấu.

(4)Bình: Ánh sáng của sao yếu ớt. Ở trạng thái này, sức mạnh của cát tinh là yếu, hung tinh trở nên bất chấp, làm càn.

(5)Hãm: Sao mờ mịt, không sáng. Ở trạng thái này, sức mạnh của cát tinh bị vô hiệu hóa, hung tinh trở nên hung dữ nhất.

Về các quy tắc xác định tình trạng của các ngôi sao trong mỗi cung, cho đến nay vẫn chưa có cuộc thảo luận nào có đủ căn cứ thẩm quyền để giải thích cách xác định chúng một cách chính xác. Ngay cả mối quan hệ giữa thuộc tính ngũ hành của mỗi cung và thuộc tính ngũ hành của các sao cũng không thể giải thích rõ ràng được. Ngày nay, có hai trường phái tư tưởng trong Tử Vi Đẩu Số: trường phái cải cách và trường phái truyền thống. Những người theo chủ nghĩa cải cách về cơ bản đã từ bỏ các khái niệm về miếu, vượng, đắc địa, bình và hãm (đại diện là Liễu Vô Cư Thổ của Đài Loan). Trường phái cổ xưa luôn tin rằng các trạng thái miếu, vượng, đắc địa, bình và hãm của các sao đều có tác dụng và cho rằng chỉ bằng cách này mới có thể phân biệt được sự khác biệt trong các cách sắp xếp khác nhau của các sao (đại diện là ông Tử Vân của Đài Loan). Một số cuốn sách chia trạng thái của các sao thành chi tiết hơn, và cuốn sách này không giới thiệu chúng.

Tác giả cho rằng khi các sao được vận dụng, đã là sao thì nhất định phải có trạng thái sáng hoặc tối, đây hẳn là ý nghĩa mục đích ban đầu của cổ nhân khi dẫn dắt về khái niệm của diệu tinh. Vì vậy, bản thân tác giả nghiêng về quan điểm của trường phái cổ xưa.

Lưu ý: Trong một số sách và tài liệu, nhiều quốc gia được chia thành nhiều trạng thái vượng độ và tác giả không cho rằng càng nhiều càng tốt.

BẢNG CÁC SAO TRONG 12 CUNG MIẾU, VƯỢNG, ĐẮC ĐỊA, BÌNH, HÃM

Cung vị	Miếu	Vượng	Đắc địa	Bình	Hãm
Tý	Thiên Cơ, Thiên Phủ, Thái Âm, Thiên Tướng, Thiên Lương, Phá Quân, Lộc Tồn, Hóa Kị, Giải Thần, Tang Môn	Vũ Khúc, Thiên Đồng, Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, Thiên Khôi	Văn Xương, Văn Khúc	Tử Vi, Liêm Trinh, Thiên Không, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Thiên Hình, Thiên Diêu	Thái Dương, Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Địa Kiếp, Hồng Loan, Hóa Lộc, Thiên Khốc, Thiên Hư
Sửu	Tử Vi, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Thiên Tướng, Thất Sát, Văn Xương, Văn Khúc, Kình Dương, Hồng Loan, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Thiên Khốc, Thiên Hư, Quan Phù, Đà La	Thiên Lương, Phá Quân, Thiên Khôi	Hỏa Tinh, Linh Tinh	Liêm Trinh, Hóa Lộc, Hóa Kị	Thái Dương, Thiên Đồng, Cự Môn, Thiên Cơ, Thiên Không, Địa Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu
Dần	Liêm Trinh, Thiên Phủ, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Lộc Tồn, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Hồng Loan, Hóa Lộc, Thiên Hình, Thiên Quý, Giải Thần, Thiên Quan, Thiên Phúc, Quán Sách	Tử Vi, Thái Âm, Thái Dương, Thiên Việt, Thiên Mã	Thiên Cơ, Vũ Khúc, Phá Quân, Hóa Quyền, Hóa Khoa	Thiên Đồng, Tham Lang, Địa Kiếp, Thiên Diêu	Văn Xương, Thiên Không, Hóa Kị, Văn Khúc, Đà La
Mão	Thái Dương, Cự Môn, Thiên Lương, Lộc Tồn, Thiên Việt, Hồng Loan, Thiên Hình, Thiên Diêu, Thiên Khốc, Thiên Hư, Giải	Tử Vi, Thiên Cơ, Thất Sát, Văn Khúc	Thiên Phủ, Hóa Quyền, Hóa Khoa	Vũ Khúc, Tham Lang, Văn Xương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Đồng, Liêm Trinh,	Thái Âm, Thiên Tướng, Phá Quân, Kình Dương, Hóa Lộc

	Thần, Thiên Quan, Thiên Phúc			Thiên Không, Địa Kiếp, Hóa Kị	
Thìn	Vũ Khúc, Thiên Phủ, Tham Lang, Thiên Lương, Thất Sát, Kình Dương, Hồng Loan, Hóa Kị, Thiên Quý, Giải Thần, Đà La	Thái Dương, Phá Quân	Tử Vi, Thiên Tướng, Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa	Thiên Cơ, Liêm Trinh, Thiên Đồng, Hóa Lộc, Thiên Hình, Thiên Diêu, Hóa Quyền	Thái Âm, Cự Môn, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp, Thiên Khốc, Thiên Hư
Tỵ	Thiên Đồng, Văn Xương, Văn Khúc, Lộc Tồn, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thiên Không	Tử Vi, Thái Dương, Cự Môn, Thiên Việt	Thiên Phủ, Thiên Tướng, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Địa Kiếp, Hóa Lộc, Hóa Khoa	Thiên Cơ, Vũ Khúc, Thất Sát, Phá Quân, Thiên Mã, Hóa Quyền, Hóa Kị, Thiên Hình, Thiên Diêu	Liêm Trinh, Thái Âm, Tham Lang, Thiên Lương, Hồng Loan, Đà La
Ngọ	Tử Vi, Thiên Cơ, Thiên Tướng, Thiên Lương, Phá Quân, Lộc Tồn, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Khôi, Thiên Không, Địa Kiếp, Giải Thần, Tang Môn	Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, Hóa Khoa		Liêm Trinh, Hóa Quyền, Thiên Hình, Thiên Diêu	Thiên Đồng, Thái Âm, Văn Xương, Văn Khúc, Kình Dương, Hồng Loan, Hóa Lộc, Hóa Kị, Thiên Khốc, Thiên Hư
Mùi	Tử Vi, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Tham Lang, Thất Sát, Kình Dương, Quan Phù, Đà La	Thiên Lương, Phá Quân, Văn Khúc, Thiên Việt	Thái Dương, Thiên Tướng, Hóa Quyền, Hóa Khoa	Liêm Trinh, Văn Xương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp, Hóa Lộc, Hóa Kị	Thiên Đồng, Thái Âm, Cự Môn, Thiên Cơ, Hồng Loan, Thiên Hình, Thiên Diêu, Thiên Khốc, Thiên Hư
Thân	Liêm Trinh, Cự Môn, Thiên Tướng, Thất Sát, Lộc Tồn, Thiên Việt, Thiên Không, Địa Kiếp, Hóa Lộc, Hóa Kị,	Tử Vi, Thiên Đồng, Thiên Mã, Hóa Khoa	Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Phá Quân, Văn Xương,	Thái Âm, Tham Lang, Hóa Quyền, Thiên Hình, Thiên Diêu	Thiên Lương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Hồng Loan, Đà La

	Thiên Khốc, Thiên Hư, Thiên Quan, Thiên Phúc, Quán Sách		Văn Khúc		
Dậu	Cự Môn, Văn Xương, Văn Khúc, Lộc Tồn, Thiên Việt, Thiên Không, Thiên Hình, Thiên Diêu	Tử Vi, Thiên Cơ, Thiên Phủ, Thái Âm, Thất Sát	Thiên Lương, Hỏa Tinh, Linh Tinh	Vũ Khúc, Tham Lang, Thái Dương, Thiên Đồng, Liêm Trinh, Địa Kiếp, Hóa Quyền, Hóa Kị	Thiên Tướng, Phá Quân, Kình Dương, Hồng Loan, Hóa Lộc, Hóa Khoa
Tuất	Vũ Khúc, Thiên Phủ, Tham Lang, Thiên Lương, Thất Sát, Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Hồng Loan, Thiên Hình, Thiên Diêu, Giải Thần	Thái Âm, Phá Quân	Tử Vi, Thiên Tướng, Hóa Quyền, Hóa Khoa	Thiên Cơ, Liêm Trinh, Thiên Đồng, Địa Kiếp, Hóa Lộc	Thái Dương, Cự Môn, Văn Khúc, Văn Xương, Thiên Không, Hóa Kị
Hợi	Thiên Đồng, Thái Âm, Lộc Tồn, Hồng Loan, Thiên Diêu	Tử Vi, Cự Môn, Văn Khúc, Thiên Khôi, Địa Kiếp	Thiên Phủ, Thiên Tướng, Hóa Lộc	Văn Xương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Cơ, Thất Sát, Vũ Khúc, Phá Quân, Thiên Mã, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị, Thiên Hình	Thái Dương, Liêm Trinh, Tham Lang, Thiên Lương, Thiên Không, Đà La

7. Phân loại hung cát của một số sao

(1)Cát tinh: Thiên Mã, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Thiên Hỷ, Thiên Tài, Thiên Thọ, Đài Phù, Phong Cáo, Ân Quang, Thiên Quý, Thiên Quan, Thiên Phúc, Tam Đài, Bát Tọa, Long Trì, Phượng Các.

(2)Hung tinh: Thiên Thương, Thiên Sứ, Thiên Không, Địa Kiếp, Thiên Hình, Thiên Diêu, Hóa Kị, Thiên Hư, Thiên Khốc, Cô Thần, Quả Tú, Kiếp Sát, Hoa Cái, Không Vong.

(3)Lưu tinh: Lưu Niên thập nhị tuế tinh, Lưu Niên thập nhị tinh, Lưu Dương, Lưu Đà, Lưu Hỏa, Lưu Linh, Lưu Mã, Lưu Lộc, Lưu Loan, Lưu Hỉ, Lưu Khôi, Lưu Việt, Lưu Xương, Lưu Khúc, Lưu Niên, Tứ Hóa.

8. Các thuật ngữ thường dùng để chỉ các diệu tinh và 12 cung

(1)Cung tam hợp: Theo quy tắc tam hợp trong mười hai địa chi, trong 12 cung của vòng bản mệnh cũng chia thành bốn nhóm cung tam hợp: Thân – Tý - Thìn là cung tam hợp, Dần – Ngọ - Tuất là cung tam hợp, Hợi – Mão – Mùi là cung tam hợp, Tỵ - Dậu – Sửu là cung tam hợp.

(2)Tam phương tứ chính: Là chỉ chính bản thể cung này và hai cung khác của tam hợp, cùng với cung đối diện gọi chung là tam phương tứ chính. Ví dụ: nếu lấy cung gốc ở Tý, thì Thân và Thìn là hai cung còn lại trong tam hợp, cộng với cung đối diện là cung Ngọ, và Thân – Tý – Thìn – Ngọ hợp lại cùng tạo thành tam phương tứ chính. Khái niệm này là trọng tâm chính của việc suy luận số mệnh trong Tử Vi Đẩu Số.

(3)Nhập, tọa, cư: Khi cát tinh đi vào một cung nào đó chính là tọa hoặc cư. Nhưng phần lớn, các sao đi vào cung Mệnh đều được gọi là "nhập mệnh". Ví dụ, Tử Vi đi vào cung Mệnh được gọi là "Tử Vi nhập Mệnh". Khi hung tinh đi vào một cung nào đó gọi là cư. Ví dụ: Kình Dương đi vào cung mệnh là "Kình Dương cư Mệnh" (Chú thích: Trong một số sách cổ, "cư" được gọi là "cứ").

(4)Triều và xung: Khi cát tinh đi vào cung đối diện của một cung nào đó, gọi là triều của cung đó. Khi hung tinh đi vào cung đối diện của một cung nào đó, gọi là xung của cung đó.

(5)Phù và kẹp: khi hai sao tốt được phân chia đi vào hai cung kề với một cung nào đó, đó là phù. Trường hợp hai sao xấu được phân chia đi vào hai cung kề với một cung nào đó, đó là kẹp (giáp). (Lưu ý: Hầu hết mọi người hiện nay gọi cả hai trường hợp trên đều là "kẹp", và hiếm khi sử dụng "phù")

(6)Củng: cát tinh được nhìn thấy ở cung đối diện, chẳng hạn như Thiên Tướng tọa thủ ở một cung nào đó, cung đối diện có Vũ Khúc và Phá Quân được gọi Vũ Khúc và Phá Quân đến củng chiếu. (Chú ý: Khái niệm này tương tự như "triều" ở trên.)

(7)Thủ và chiếu: Một ngôi sao nào đó tọa tại bản cung và được gọi là "thủ", và "chiếu" là chỉ tam hợp cung của cung bản mệnh và sao của cung đối diện với và chính cung đó có sự liên kết, cảm ứng với nhau.

(8) Gia hội: là cách nói chỉ sự tụ hội của những sao nằm ở chính cung, cung đối và cung tam hợp.

(9)Củng chiếu: hai cung bất kỳ của cung tam hợp và 1 cung khác tạo thành mối quan hệ củng chiếu.

(10) Lục cát tinh: Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt.

(11) Tứ cát tinh: Lộc (Lộc Tồn, Hóa Lộc), Quý (Thiên Khôi, Thiên Việt), Quyền (Hóa Quyền), Khoa (Hóa Khoa).

(12) Thất cát tinh: Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn.

(13) Tam cát hóa: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa.

(14) Lục sát tinh: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp.

(15) Tứ hung tinh: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh.

(16) Gia sát: Một hoặc một số sao nằm trong lục sát tinh lạc vào một cung nào đó, tức là gia sát.

(17) Gia cát: một hoặc một số ngôi sao trong thất cát tinh rơi vào một cung nào đó, gọi là gia cát.

(18) Thiên La Địa Võng: Thiên La đề cập đến cung Thìn ở trong vòng mệnh và Địa Võng đề cập đến cung Tuất trong vòng mệnh.

(19) Cách cục: Nhiều sao được tổ hợp lại theo quy tắc cố định để tạo ra một hiệu quả nhất định, gọi là cách cục.

(20) Trúc la tam hạn (Sát, Phá, Tham): ba sao Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang, chúng sẽ luôn hội chiếu hỗ tương lẫn nhau nằm trong vòng mệnh, tạo thành mối quan hệ tam hợp. Đại Hạn và Lưu Niên gặp phải, vận may thường có sự thay đổi.

(21) Xung phá và tương xung: Sao hung tinh cư tại bản thân một cung là sự xung phá, sao hung tinh cư ở cung đối diện là tương xung. (Chú thích: cũng gọi là xung phá)

(22) Tứ sinh, tứ bại, tứ mộ: nơi tứ sinh là chỉ các cung Dần – Thân – Tỵ - Hợi trong vòng bản mệnh, là nơi mà ngũ hành tràng sinh; nơi tứ bại là chỉ số các cung Tý – Ngọ - Mão – Dậu trong bản mệnh, là nơi mà ngũ hành mộc dục; nơi tứ mộ là chỉ các cung Thìn – Tuất – Sửu – Mùi trong vòng mệnh, là nơi mà ngũ hành nhập mộ.

II. TINH DIỆU CÁC LUẬN:

1. SAO TỬ VI

1. Tổng luận:

Tử Vi là Bắc Đẩu chủ tinh, đứng đầu trong các sao, là nơi tối cao, như là bậc đế vương của các sao, thuộc Âm Thổ. Tử Vi là sao có vai trò then chốt thể hiện sự may mắn, có phúc. Là chủ tinh của cung quan lộc, khi nhập vào cung Quan Lộc là vị trí đắc địa.

Tử vi là sao có khả năng hóa giải hung ách, thể hiện sức khỏe, sự trường thọ, khắc hóa với các sao: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Kị. Tử Vi thích được nắm quyền, thích khoe khoang, giỏi ra lệnh, dễ bị người khác xúi giục, có thể lật mặt vô tình, nhìn lên cao không nhìn xuống thấp, thích kết bạn với những người có quyền lực cao, tự trọng và kiêu ngạo, tự cao tự đại, thích được lấy lòng. Những người có Tử Vi nhập mệnh thường biết nhiều lĩnh vực mà không chuyên sâu về một lĩnh vực nào, theo chủ nghĩa tổng quát hơn là chuyên gia.

Nhân vật tiêu biểu của sao Tử Vi là Bá Ấp Khảo con trai trưởng của Chu Văn Vương, nắm trong tay "tôn quý" là "Đế tọa", dạy dỗ vạn vật, dung mạo béo tốt, eo lưng đầy đặn, đối với người khác trung thực thật thà, khiêm tốn và ngay thẳng, nhưng lại có tính tình có phần tự phụ, dễ bị ảnh hưởng bởi những lời ngon ngọt, hay thay đổi, đa nghi, tâm địa hẹp hòi, dễ bị xúc động trong sự việc, nắm quyền uy, tính tình kiêu ngạo.

2. Đặc điểm về phong thủy, địa lý:

Thời tiết, khí tượng: khí áp cao, nắng, sao Bắc cực.

Địa lý tượng: Cao nguyên, những vùng thổ nhưỡng có màu đỏ vàng hay tím vàng, là nhà của những gia đình quyền thế phú quý giàu có, là mộ của các danh nhân, chỉ sườn đồi, lò gạch, lầu gác, cổng chào của con đường, khu trung tâm. Chủ sự yên tĩnh, là những điều tốt lành, khi gặp những điều ác thì xung khắc, những điềm lành này chỉ còn một nửa.

3. Tính vượng:

Mức độ vượng của sao Tử Vi nằm ở mỗi cung: Nếu nằm ở các cung Sửu- Ngọ- Mùi là nhập miếu, nếu nằm ở các cung Dần- Mão-Tỵ- Thân- Dậu-

Hợi là vượng, nếu nằm ở các cung Thìn- Tuất là đắc địa, còn với cung Tý là bình. Sao Tử Vi không có vị trí lạc hãm.

4. **Các cách cục có liên quan đến sao Tử Vi:**

4.1 Bách quan triều củng cách: Tử Vi nhập miếu có lục cát tinh, lộc mã gặp nhau. Đây là cách cục tốt nhất, cao nhất, thượng đẳng nhất. Những người có cách này đa phần đều là những người nổi tiếng trong xã hội. nắm trong tay quyền lực, rất phát triển trong giới chính trị. Ngoài ra có thêm một vài các cát tinh đi kèm (như Phong Trì, Phượng Các, Thiên Quan, Thiên Phúc, Tam Đài, Bát Tọa, Đài Phụ, Phong Cáo, Ân Quang, Thiên Quý,…) càng nâng cao mức độ thể hiện sự cao quý của cách cục này.

4.2 Tại dã cô quân cách: Tử Vi không có lục cát tinh đi cùng, Lộc Mã gặp nhau, không có tứ sát cùng chiếu. Lúc này, giống như một Đế Vương cô độc sống tại nơi hoang vu hẻo lánh, thành tựu của cách cục này tuy không lớn nhưng người này vẫn nắm trong tay phạm vi quyền lực nhất định. Nếu gặp các sao như: Thiên Không, Địa Kiếp, Tiệt Không, Tuần Không, Địa Không …vv cùng xung chiếu, trong thời xưa nhiều suy đoán rằng người này có khả năng đi theo con đường tu hành. Nhưng trong thời hiện đại đoán người này có thể hướng đến ngành nghiên cứu sự phát triển Triết học.

4.3 Vô đạo chi quân cách: Sao Tử Vi khi có tứ sát cùng công chiếu tuy là sao Tử Vi có khả năng chế hóa được tứ sát nhưng nếu như tứ sát cùng công chiếu vào khiến cho sức mạnh của sao Tử Vi không đủ, Vào thời điểm này cái khuyết điểm của sao Tử Vi như: kiêu căng, ngạo mạn, ôm mộng chí lớn mà không có tài cán,… được bộc lộ nổi bật.

4.4 Phụ bật củng chủ cách: khi sao Tử Vi nhập cung Mệnh, nếu có đồng thời hai sao phụ- bật cùng chiếu vào, hội đủ tiêu chuẩn đó tại cách này sẽ là quý cách. (Cái gọi là "củng" là khi một sao nào đó nhập vào một cung, một sao cát tinh khác nhập vào cung đối diện với cung đó, thành mối quan hệ giữa sao sau và sao trước cấu thành nên "củng". Ví dụ: Thiên Tướng nhập vào hai cung Dần- Thân, Vũ Khúc -Phá Quân nhập vào hai cung Thân- Dần, khi đó gọi Vũ Khúc Phá Quân củng chiếu. Nếu như lý giải một cách kỹ càng hơn, còn có khái niệm "triều" và "xung". Cứ khi nào cát tinh nhập vào cung

đối diện của một cung nào đó thì gọi là "triều" của cung đó, nếu là hung tinh nhập vào cung đối diện của một cung nào đó thì gọi là "xung" của cung đó.)

4.5 Quân thần sàng hội cách: Sao Tử Vi nhập vào cung mệnh lại có các sao cát tinh như: Thiên Phủ, Thiên Tướng, Tả Phụ, Hữu Bật, Văn Xương, Văn Khúc, Tam Đài, Bát Tọa, Long Trì, Phượng Các, Ân Quan, Thiên Quý… vv hợp lại tại tam phương tứ chính, và không có các sát tinh hợp chiếu về cách này. Sao Tử Vi là Quân, các sao: Thiên Phủ, Thiên Tướng, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật là Thần, đây được gọi là "Quân Thần sàng hội". Nếu như có thêm sao Lộc Tồn và Cát Hóa thì lại càng trở nên tốt hơn. Nhưng nếu có các sao tứ sát, Không, Kiếp, Kị cùng nằm trong một cung hoặc kết hợp với nhau thì giống như là nô tì bắt nạt chủ, tiểu nhân làm lu mờ người cai trị, gây ra tai họa ngược lại ắt không phù hợp với cách này. Những người phù hợp cách này nếu không đại quý thì cũng là đại phú.

4.6 Tử phủ triều viên cách: Tử Vi, Thiên Phủ là miếu vượng chi địa (lúc này bắt buộc sao Tử Vi và sao Thiên Phủ phải đồng thời nhập Miếu hoặc Vượng, chỉ có các cung: Sửu - Dần - Ngọ - Mùi - Dậu) cùng hợp chiếu vào cung Mệnh. Cung mệnh có tam phương tứ chính có các sao cát tinh như: Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt là hợp cách. Có bốn trường hợp sau đây là hợp cách:

- Vũ Khúc, Thiên Tướng tại Dần, Thân nhập vào cung Mệnh, tam hợp có Tử Vi, Thiên Phủ.

- Liêm Trinh tại Dần, Thân nhập cung Mệnh, tam hợp có Tử Vi, Thiên Phủ.

- Liêm Trinh, Thiên Tướng tại Tý, Ngọ nhập Mệnh, tam hợp có Tử Vi, Thiên Phủ.

- Thiên Tướng tại Sửu, Mùi nhập Mệnh, tam hợp có Thiên phủ, đối cung có Tử Vi.

Những người thuộc cách này nếu không phải là đại quý thì cũng rất là giàu có. Nói cách khác sao Tử Vi và Thiên Phủ an chiếu đến cung Mệnh theo sự sắp xếp của tam hợp cục.

4.7 Kim dư phù ngự giá cách: tử vi nhập cung mệnh, trước sau có nhật - nguyệt (Thái Dương, Thái Âm) kẹp giữa (bởi vì thái dương và thái âm là cát tinh cũng được gọi là Lai Giá), đây là quý cách. (Chú ý: trên thực tế bất luận là sao Tử Vi nhập vào một cung nào thì sao Thái Dương và Thái Âm không thể đồng thời nhập vào hai cung trước- sau cùng một lúc.)

4.8 Tử vi đồng cung cách: khi sao Tử Vi tại Dần- Thân nhập vào cung Mệnh lúc này bắt buộc nó và sao Thiên Phủ sẽ đồng cung. Nếu lại có các sao Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Xương, Khúc, Tả, Hữu, Khôi, Việt gặp nhau, tức là hợp cách. Những người sinh ở cách này sẽ phải giàu sang quyền quý, cuộc sống sung túc dài lâu, phúc thọ thăng xương. Nếu như người sinh vào năm Giáp, lại có sao hóa cát là cách cục tuyệt vời nhất. Nếu như người sinh vào năm Đinh- Kỷ- Canh- Tân cũng là điềm lành, nhưng nếu không gặp cát tinh mà và cát hóa thì không phải là hợp cách.

4.9 Cực hưởng lý minh cách: Khi sao Tử Vi tại cung Ngọ nhập vào Mệnh, tam phương tử chính không có sát tinh, tức là hợp cách. Tử vi thuộc cực Bắc, cung Ngọ lại ở vị trí của quẻ Ly, do đó nó có tên như vậy. Cách này là Tử Vi tại Ngọ nhập miếu, nếu như không có Sát Tinh, cho dù không có sao cát phụ thì người này vẫn có được phú quý không nhỏ. Nếu có cát tinh chiếu vào thì người ở cách này không phải là quan trong triều thì cũng là người giàu có trong giới kinh doanh. Tử vi tại Tý tọa cung Mệnh thì uy quyền mãi mãi không thể bằng khi tọa tại cung Ngọ. Đây là quý cách.

4.10 Tứ chính đồng lâm cách: Khi các sao Tử Vi, Thiên Phủ, Thái Dương, Thái Âm đều vượng địa, nhập vào cung Mệnh. Văn có thể là thừa tướng cận kề để giúp đỡ, võ có thể là tướng cầm quân, nắm trong tay binh quyền. Như vậy là quý cách.

4.11 Tam kỳ gia hội cách: Tam cát hóa gặp nhau tại cung Mệnh, cùng hướng về cung nơi mà sao Tử Vi tọa lạc. Như vậy là quý cách.

4.12 Cực cư Mão- Dậu cách: Tử Vi, Tham Lang tại cung 2 cung Mão- Dậu cùng nhập vào cung Mệnh lại gặp phải sát tinh. Hễ là sao Tử Vi, Tham Lang tại cung Mão- Dậu nhập vào cung Mệnh không phải tất cả các mệnh này đều nghèo khó hoặc là tăng nhân đạo sĩ. Trường hợp Tử Vi gặp Hóa Quyền, Hóa Khoa, Tham Lang, Hóa Lộc, Hóa Quyền hoặc Lộc Tồn tại cung

Mệnh. Hoặc hội tụ các sao: Hỏa Tinh, Linh Tinh, Tả Phù, Hữu Bật, Văn Xương, Văn Khúc,… thì những người này không thể là những người nghèo khó thấp kém. Mà ngược lại chủ nhân là người phú quý có thành tựu. (Nhưng nữ mệnh thường ít gặp có Xương- Khúc). Nhưng nếu không có các sao kể trên gặp nhau mà tam phương trong cung Mệnh có Kình Dương, Địa Kiếp, Thiên Không, Tuần Không, Tiệt Không, Hóa Kị, Thiên Khốc, Thiên Hư, Cô Thần, Quả Tú,… thì những người này ắt cả đời sẽ không thành tựu, nghèo khó cô đơn, danh lợi không có, nên xuất ra để tu hành. Nếu gặp không vong nhập mệnh thì người này có mối liên hệ nhân duyên mật thiết với tôn giáo. Cổ nhân đã nói: "Cực cư Mão Dậu ngộ kiếp không, thập nhân chi mệnh cửu vi tăng."

Cứ khi nào Tử Vi và Tham Lang tại hai cung Mão- Dậu nhập mệnh thì người này thường có các đặc điểm dưới đây:

- Họ thường trung thành, sinh ra trong một gia đình rất bình thường.
- Có niềm tin vào tôn giáo sùng đạo, những người này tin tưởng vào huyền học, tử vi, bói toán, khí công, y học, tiên thuật giỏi thậm chí còn đầu tư thời gian để nghiên cứu.
- Nhiều thời gian để giao lưu với những người khác giới, tính cách và vẻ bề ngoài đầy sức hút, dễ hấp dẫn thu hút người khác phải. Đàn ông tính tình thẳng thắn hào phóng, không quá coi trọng tiền bạc. Phụ nữ có thân hình gợi cảm, có nhiều ý tưởng. Ở trong nhà cũng không yên. Dễ ly hôn với chồng. Hoặc về già ở với nhau có nhiều lục đục hoặc trở mặt trước khi kết hôn.
- Đây là cách của "Đào hoa phạm chủ", nam nữ đều có tính đào hoa, mối quan hệ hôn nhân có nhiều vấn đề hoặc có những chuyện không bình thường bất luận là có Không Vong hay không?
- Thường gặp người có thể trạng tương đối to béo.
- Người này thường sống khá thọ.

Người xưa nói: "Bắc Cực gia hung sát, vi tăng vi đạo"; "Cực cư Mão- Dậu, đa vi thoát tục tăng nhân", "Nữ mệnh, Tử Vi Tham Lang đồng cung, lạc phong trần" (chú ý: cung Mệnh và cung Phúc Đức hai cung này hợp thêm sát phương), "Tử Vi Tham Lang đồng cung vu Mão- Dậu, bất trung bất nghĩa, nặc cận gian nhân", Nếu không có Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật

hội tụ lại thì người này sẽ gặp tiểu nhân xung quanh mà không gặp quân tử, giao du với người xấu, đùa giỡn, cợt nhả với những người khác. "Tử Vi Tham Lang đồng cung, như vô chế, thị vô ích nhân". Nếu như được: Phù, Bật, Xương, Khúc đến để khắc chế thì không được luận giải ở đây.

4.13 Đế ngộ hung đồ, tung hoạch cát nhi vô đạo cách: Tử vi nhập Mệnh, có sát tinh cùng đến hội chiếu, lúc này làm cho Hóa Quyền nhập cung Mệnh thì cũng không có tác dụng gì. "Hung đồ" ở đây dùng để chỉ tứ sát tinh: Kình Dương, Hỏa Tinh, Hỏa Tinh, Linh Tinh. Ngay cả khi một loạt các cát tinh cùng đến đứng cùng với các sao hung tinh thì cũng như nhau. Đây là một người bất chính và là một vị vua tàn nhẫn, vô đạo. Cát tinh ở đây là chỉ sáu loại sao: Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt. Bất cứ khi nào Tử Vi cư cung Ngọ thì đây là người có rất nhiều sát tinh, khẩu đức bất hảo. Sẽ có một khoảng thời gian cảm thấy cô đơn, nhạt nhẽo. Nếu có tam cát hóa cùng gặp nhau, khi đó nhiều cát tinh mới có thể giải được. Người đó nên tự tu tâm dưỡng tính, ngược lại nếu có nhiều hung tinh cùng quần tụ lại sẽ khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

5. Phân luận sao Tử Vi nhập vào mười hai cung:

5.1. Tử Vi nhập cung Mệnh:

5.1.1. Tính cách, ngoại hình, vận khí và phân tích mối quan hệ với các sao khác:

Tử Vi là Đế tinh, vì vậy sẽ có rất nhiều lời gièm pha, vu khống xung quanh người này, và phải nghe những lời vu khống đó là điểm yếu lớn nhất của Tử Vi. Cần phải có Hóa Quyền, Hóa Khoa hoặc gặp bách quan triều củng- chỉ như vậy mới có thể hóa giải được khuyết điểm trên.

Hiện tượng phổ biến thường gặp khi Tử Vi nhập cung Mệnh là người này hay bị mềm lòng, có những thói quen xấu.

Phàm là người Tử Vi nhập Mệnh có đặc điểm ngoại hình đầy đặn, mình dày, lưng đầy nhiều thịt, khuôn mặt giống cái muỗng, thuôn dài mà hình tròn, nước da đỏ tím hoặc trắng vàng, lông mày rậm, mắt to nhưng không sáng (chú ý: trên thực tế chứng minh luận điểm này không chuẩn), có tầm vóc trung bình và cao. Người này tính tình kiêu căng ngạo mạn, dễ tin lời người khác. Tính tình đôn hậu nhưng dễ bị ngoại cảnh chi phối. Nếu không có cát

tinh chiếu mệnh thì tính cách người này càng thu mình, độc đoán, bướng bỉnh, và thường đi lang thang vô định. Nếu gặp phải sao hung tinh thì dễ thất vọng, tự mình gây tổn thương chính mình. Nhưng bất luận là có thêm sao sát tinh hay hung tinh hay không thì cũng có thể giảm bớt phần nào thiệt hại và mất mát.

Nếu Tử Vi nhập cung mệnh cùng với các cung: huynh đệ, phu thê, tử nữ, phụ mẫu, đồng thời không đồng cung với các sao cát tinh khác thì nó đứng đơn độc là chủ. Nhưng nếu tam phương không có sát tinh thì cả nam và nữ đều gặp may. Đặc biệt là đồng cung với sao Thiên Phủ, hoặc cùng sao Thiên Phủ phân chia vào hai cung mệnh và thân thì đều rất may mắn. Ngoài ra nếu là nam mệnh, nếu Tử Vi nhập vào các cung trên hoặc cung tật ách sẽ không nói lên điều cát lợi cho dù khi đó Tử Vi miếu vượng.

Trong tử vi đẩu số, Tử Vi là sao đứng đầu trong chòm sao Bắc Đẩu (Bắc Đẩu chi thủ), nó có 6 loại tổ hợp với các sao: Tử vi độc tọa, Tử Phủ, Tử Tham, Tử Tương, Tử Sát, Tử Phá. Dưới đây là phần luậ giải phân biệt các tổ hợp khác nhau:

- Tử Vi độc tọa:

Sao Tử Vi cần phải có bách quan văn võ, đi cùng với các sao: Thiên Phủ, Thiên Tương, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, Tam Đài, Bát Tọa, Lộc Tồn, Thiên Mã, Thiên Quý, Ân Quang hoặc Đài Phù, Phong Cáo, Long Trì, Phượng Các. Trong đó có Văn Xương, Văn Khúc, Tam Đài, Bát Tọa (hay còn gọi là "Niên Dư", tức là cỗ xe ngựa của Hoàng Đế) và các sao khác đồng cung hoặc cùng hội chiếu, vì có các sao cát tinh này phụ trợ thì sao Tử Vi càng tăng thêm phúc lành mạnh mẽ, không gặp phải bất lợi. Nếu không có cát tinh mà lại gặp ác tinh hung tinh cùng tụ hội thì giống như người trung thành và đức hạnh ở xa còn tiểu nhân lộng quyền ở trước mặt hoặc kẻ tiểu nhân nắm giữ quyền hành ở trong triều đình, người chính tinh lại gặp tai họa, thuộc hạ của họ thường đạo đức giả, bội bạc, giả nhân giả nghĩa và gian xảo. Ví dụ: Tử Vi cần sự giúp đỡ của Tả Phù, Hữu Bật. Nếu không có tả hữu hai bên thì chỉ là độc vương, việc gì cũng phải tự mình làm, rất nhiều khó khăn, thành bại bất nhất.

<<Tử Vi đẩu số toàn thư>> viết: "Bất nhập miếu, vô tả hữu, vi cô quân, diệc thanh nhàn tăng đạo". Cấu trúc và chi tiết của hệ sao Cô Quân không

được tiết lộ. Nên phải đọc là: "Bất nhập miếu, vô bách quan triều củng, vi cô quân".

Chú ý: "Vô đạo chi quân" và "Tại dã cô quân" không giống nhau. Vô đạo là để chỉ không có cát tinh đồng cung hoặc hội chiếu mà trong các cung thuộc tam phương tứ chính lại không có nhiều sao ác sát, chủ về phản nghịch dối trá. Cô quân trong "Tại dã cô quân" tức là chỉ quyền lực bị sa sút, tổn hao sức lực. Đây chính là điểm khác biệt với vô đạo.

Nếu Tử Vi nằm đơn độc trong cung Mệnh, không có Bách quan triều củng (tức là không có các sao phụ tá nói trên đồng cung hoặc nằm ở cung đối diện với cung Mệnh), nếu trong tam phương tứ chính có Không Diệu và Hoa Cái (Không Diệu là từ dùng để chỉ Địa Không, Thiên Không, Tiệt Không và Tuần Không), người chính trực thích nghiên cứu triết học hoặc có tín ngưỡng tôn giáo sùng đạo.

Nếu Tử Vi nhập Mệnh nhưng không có các sao: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt,… cùng chiếu, đồng thời Tử Vi không nhập miếu, tức là Quân Vương ở nơi hoang dã trở thành độc Quân (vị vua cô độc). Chủ nhân tính tình cô độc, tư duy vô tư nghĩ gì nói vậy, có thể xuất giới làm nhà sư, đạo sĩ.

- Tổ hợp "Tử Phủ"

Nếu Tử Vi cùng với các sao Thiên Phủ, Thiên Tướng, Tả Phù cùng nhập vào cung Mệnh, lại có sao Hữu Bật đến hội ngộ. Chủ nhân là người cả đời phú quý song toàn. Nhưng nếu có Hỏa Tinh, Hóa Kị xông phá (nằm ở cung đối diện) thì kết cục không tốt đẹp.

Nếu cùng với sao Thiên Phủ nhập Mệnh mà không có cát tinh chiếu vào thì đây là người ích kỉ, bủn xỉn, coi trọng tiền bạc. Người này không thẳng thắn, hay tính toán với người khác. Điều này khiến cho người khác bực bội với anh ta gây ra phản cảm.

Nếu cùng với sao Thiên Phủ cùng nhập cung Mệnh, lại có sao Phá Quân nhập vào cung Phu Thê, tổ hợp này có thể kích thích tính chất đào hoa tốt nhất, người này giỏi giao tiếp. Nếu là nam giới, rất phóng đãng lãng tử, đam mê chìm đắm trong nữ sắc. Nếu là nữ giới, người này tự cao tự đại, cá tính mạnh mẽ, rất dễ đánh ghen.

Nếu Tử Vi nhập miếu, lại hội chiếu với Thiên Phủ, Thiên Tướng, Tả Phù, Hữu Bật, Văn Xương, Văn Khúc, Lộc Tồn, Thiên Mã, Hóa Lộc, Hóa

Khoa, Hóa Kị, người này nhất định phú quý song toàn. Nếu lại có Lộc Mã (Lộc Tồn, Thiên Mã) đan chéo, lại không hợp chiếu Không, Kiếp, thì người này nhất định đại phú đại quý.

- Tổ hợp "Tử Tham"

Nếu cùng với sao Tham Lang nhập cung Mệnh, lại có Thiên Phủ nhập vào cung Phu Thê, thì đây là tướng đào hoa, người này có yêu cầu cao trong cuộc sống tình cảm và các mối quan hệ giao tiếp, có sự theo đuổi dục vọng và quyền lực. Nếu lúc này không có cát tinh đồng cung chiếu mệnh thì đa số là người xảo trá đạo đức giả, không hẳn là kẻ tiểu nhân cũng không hẳn là quân tử.

Tử Vi trong tổ hợp lục tinh, thì tổ hợp "Tử Tham" nhập mệnh lại gặp Không Diêu và sát tinh, thì người này dễ có khả năng chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng và tôn giáo.

- Tổ hợp "Tử Tướng"

Nếu ba sao Thiên Tướng, Lộc Tồn, Thiên Mã, cùng hội chiếu sao Tử Vi mà không đồng cung với các sao Không, Kiếp, ác sát, thì người này một đời phú quý song toàn.

Chú ý Tử Vi và Thiên Tướng đồng cung hoặc cùng hội chiếu, là có lại có một vài tổ hợp "Tử Vi tại tý, ngọ độc toạ", "Tử Vi Phá Quân tại sửu, mùi đồng cung", " Tử Vi Thiên Phủ tại dần, thân đồng cung", "Tử Vi Thiên Tướng tại Thìn, Tuất hai cung đồng cung". Cho dù là tổ hợp nào đi chăng nữa, đều thích gặp Lộc Mã (Lộc Tồn, Thiên Mã), cũng như thích gặp " Liên Dư" là các sao Tam Đài, Bát Tọa.

Thiên Tướng là ấn tinh, nếu đồng cung hoặc hội chiếu với sao Tử Vi thì giống như một vị hoàng đế đang cầm ấn ngọc, nếu có Lộc Mã hoặc các sao Liên Dư (Tam Đài, Bát Tọa) thì giống như một người có khả năng nắm trong tay quyền lực của quốc gia ngân khố đủ đầy, là đế vương hữu thanh hữu sắc. Nhưng nếu đồng thời đồng cung hoặc hội chiếu với các sao ác sát thì lại trở thành " vô đạo chi quân", đây là bởi vì phú quý và vô đạo không phải là không đối lập.

<<Tử Vi Đẩu Số toàn thư>> viết: " Tử Vi Thìn Tuất cung đắc địa dư Thiên Tướng đồng, Ất Kỷ Giáp Canh Quý nhân tài quan cách". Tức là nếu Tử Vi và Thiên Tướng đồng cung tại Thìn Tuất thì tức là tài quan chi cách.

Đây là bởi vì can của những người sinh vào năm Ất dẫn tới Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương Hóa Quyền, Tử Vi Hóa Khoa, tổ hợp Tử Vi Hóa Khoa nhập Mệnh. Can của những người sinh vào năm Kỷ dẫn tới Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang Hóa Quyền, Thiên Lương Hóa Khoa. Can của những người sinh vào năm Giáp dẫn tới Liêm Trinh Hóa Lộc. Can của những người sinh vào năm Canh dẫn tới Vũ Khúc Hóa Quyền. Can của những người sinh vào năm Qúy dẫn tới Phá Quân Hóa Lộc, Cự Môn Hóa Quyền, Thái Âm Hóa Khoa.

Trong đó, tác dụng của tứ hóa chính là : người sinh vào năm Giáp có Liêm Trinh Hóa Lộc đến gia hội, người sinh vào năm Ất có Tử Vi Hóa Khoa nhập Mệnh, người sinh vào năm Thìn có Tham Lang Hóa Lộc đến gia hội, người sinh vào năm Kỷ có vũ khúc hóa lộc đến gia hội, người sinh vào năm Canh có vũ khúc hóa quyền đến gia hội.

Trong các cách cục kể trên, đứng đầu là Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương Hóa Quyền do can Ất dẫn tới. Đó là bởi vì Thiên Tướng rất thích tài âm tương hợp.

Chú ý: tuy có Lộc, Quyền, Khoa nhưng phải gặp Lộc Tồn, Thiên Mã mới có thể đoán được người này giàu có tới mức nào. Nếu không ngay cả khi có Xương, Khúc, Phù, Bật, Khôi, Việt đến tụ lại thì sẽ chẳng là gì ngoài sự phát triển thuận lợi trong giới chính trị. Do đó, cách nói Tử, Tướng đồng cung gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền là thượng cách, còn phải có thêm điều kiện gặp Lộc, Mã. Phương châm của ông Vương Đình Chi là: "Tử Vi Thiên Tướng Thìn Tuất cung, tối hỷ quyền lộc hỷ tương phùng", đây cũng là một điểm cần được bổ sung.

Tổ hợp Tử Vi Thiên Tướng cùng nhập cung Mệnh, gặp Hóa Lộc là tốt nhất, gặp Lộc Tồn là tốt thứ hai. Nếu gặp Tả, Hữu, Xương, Khúc thì cũng là cách quý.

Nhưng tổ hợp "Tử, Tướng" không phù hợp để gặp Dương, Đà. Nếu gặp Kình Dương thì chủ nhân có kiện tụng, mặt khác người này dễ bị phá tướng. Nếu gặp Đà La thì người này dễ bị chết đuối, hoặc là bị rụng răng. Tóm lại, nếu tổ hợp "Tử, Tướng" gặp Dương, Đà thì chủ nhân chỉ thích hợp kinh doanh, nếu theo đuổi con đường chính trị dễ dẫn tới tranh luận đúng sai hoặc đứng độc lập một mình một kiểu.

Nếu có bốn sao xấu : Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh cùng hộ chiếu thì chủ nhân là một người buôn bán bình thường chỉ khi bốn sát tinh này nhập miếu, mà có những sao cát tinh khác đồng cung hoặc hội chiếu, thì người đó mới dễ làm ăn phát đạt, nhưng có nhiều phiền não rối rắm, tranh chấp. Nếu Kình Dương hội chiếu lạc hãm thì sẽ có kiện tụng.

Chú ý : trong số các tổ hợp có sao Tử Vi thì chỉ có tổ hợp " Tử Phủ" vẫn có thể phù hợp với kinh doanh. Nhưng nếu gặp sát tinh, thì chủ nhân gian trá xảo quyệt. Nếu gặp cả Không Diêu thì người này không có duyên với lục thân.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng cùng nhập Mệnh, lại có Tham Lang nhập cung Phu Thê, thì người này hay gặp rắc rối trong chuyện tình cảm, biến tình yêu thành sự thỏa mãn dục vọng. Nếu là phụ nữ thì dễ trở thành vợ bé hoặc phòng nhì.

- Tổ hợp "Tử Sát"

Tử Vi có khả năng biến sát thành quyền (còn gọi là hóa sát vi quyền, trên thực tế chỉ hóa Thất Sát), bởi vì Tử Vi là Đế tọa, có thể ban quyền lực cho Thất Sát. Nếu Tử Vi và Thất Sát đồng cung, thì người này thích được làm lão đại. Nếu Thất Sát và Tử Vi đồng cung lại có thêm cát tinh hội chiếu thì bản lĩnh của Thất Sát càng trở nên anh hùng có đất dụng võ, người này có quyền có thế. Nếu không có cát tinh hộ chiếu, tức là thảo khấu ngang ngược chủ nhân dễ phát tài một cách bất ngờ.

Tử Vi có thể biến sát khí của Thất Sát trở thành quyền uy đồng thời có thể hóa giải Linh Tinh và vô hiệu hóa Hỏa Tinh.

Nếu gặp Thất Sát đồng cung (phải ở hai cung Tỵ, Hợi) thì lúc này Tử Vi vượng, còn nếu có Xương, Khúc đồng cung thì chủ nhân không quý mà đại phú. Người sinh năm Bính, Mậu là tài quan chi cách (chú ý: trong một số sách nói rằng những người sinh vào năm Ất, Mậu là sai). Đây là bởi vì những người sinh năm Bính, Mậu lộc tồn tại Tỵ hoặc đồng cung với Tử, Sát, hoặc đối cung với Tử Sát. Ông Vương Đình Chi của trường phái Trung Châu có một câu châm ngôn được truyền lại từ sư phụ của mình: " Tử Vi Thất Sát dư Lộc Đồng, hóa sát vi quyền sinh anh hùng". Tức là lấy điều kiện gặp Lộc để hóa Sát thực ra gọi là khống chế Sát thì đúng hơn.

Nhưng nếu Thất Sát không đồng cung với Tử Vi, mà ở đối cung hoặc tam phương, tức là thuộc về "Tương tại ngoại quân mệnh hữu sở bất thụ", nó

không được coi là có tác dụng hóa sát người đó dễ bị từng phạt hoặc bị thương.

<<Tử Vi đẩu số toàn thư>> viết: " Tử Vi Thất Sát Hóa Quyền phản tác trinh tường". Lại viết : "Tử Vi Thất Sát đồng cung, hội tứ sát bất quý, cô độc hình thương". Có thể thấy mấu chốt nằm ở khả năng "hóa sát vi quyền" hay không?

Nhưng nếu Tử, Sát đồng cung gặp Hỏa, Linh, Dương, Đà đồng cung hoặc hội chiếu, thì nó không tạo thành cục của " chế hóa". Nếu không có Lộc Tồn cát diêu mà không gặp sát tinh cho dù không có Lạc Vong, không có Không Diêu, thì người này cũng chỉ là hư danh mà thôi.

- Tổ hợp "Tử Phá"

Nếu Tử Vi và Phá Quân đồng cung nhập vào cung Mệnh hoặc hội chiếu, và không có sát tinh, người này nên tìm kiếm sự phát triển trong giới chính trị. Nếu hội chiếu Lộc Tồn, Thiên Mã, người đó kinh doanh rất phát đạt nhưng nên làm các công việc kinh doanh công cộng hoặc các doanh nghiệp có liên quan đến chính phủ. Cổ nhân nói : " Tử Vi Phá Quân tọa mệnh, giáp ất mậu kỷ canh niên nhân, phú quý kham kỳ". Nhưng nếu không gặp tam cát hóa và không có cát tinh đến hỗ trợ, thì người này tuy theo chính trị nhưng chức vụ không lớn. Cổ nhân nói : " Tử Vi Phá Quân vô tả hữu cát hội, hung ác tư lại".

Nếu Tử Vi nhập vào Thiên La Địa Võng (Thìn cung là Thiên La, Tuất cung là Địa Võng), đối cung có Phá Quân, không có cát tinh tương trợ chiếu mệnh thì được gọi là "vô nghĩa". Bởi vì Phá Quân mang ý nghĩa xông pha tiên phong xung kích đánh phá địch sau khi bị đối cung hoàng đế chi mệnh, liền tuân mệnh lệnh, bất chấp tất cả, đi xa gia đình, giết địch cũng vô ích, cho nên gọi là vô tình vô nghĩa. Đối với con người, hoặc là tinh thần dễ bị kích động, hoặc là trong tâm không yên. Nếu có cát tinh hộ chiếu tuy có thể hóa giả vô tình thành có tình, nhưng cả đời người này nhất định sẽ phải có thăng trầm, cuộc đời không được bình yên, thường cố ý hay vô ý biểu lộ mặt yếu đuối trong tình cảm.

Nếu TửVi và Phá Quân cùng nhập vào cung Mệnh, cũng là biểu hiện của đào hoa cho thấy người này có sắc dục. Nếu lúc này trong cung Phu Thê không có chủ tinh, nếu là nam giới đa số người này là con hoang.Vì không có sao chính tọa tại cung Phu Thê, nên có thể gặp tình "bác ái" thậm chí có thể

lạm dụng trong tình yêu. Nếu gặp Phá Quân ra thêm tứ sát nhập Mệnh, hầu hết họ đều là những kẻ bội bạc đạo đức giả không phải là kẻ tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

Ngoài sáu tổ hợp chủ yếu nêu trên, Tử Vi nhập Mệnh và các sao khác (bao gồm cả hung tinh) cùng đồng cung hoặc hội chiếu cũng sẽ hình thành nên cách cục và tổ hợp mà phát sinh ra tác dụng. Luận giải như sau:

Cổ nhân có câu: "Tử lộc đồng cung nhật nguyệt chiếu, quý bất khả ngôn", "Tử Vi, Vũ Khúc lâm tài trạch, canh kiêm quyền lộc phúc quý ông". (Chú ý: Nếu như có Lộc Tồn đồng cung thì cũng như vậy. Nó phản ánh được tính chất của Tử Vi thích gặp Lộc Tồn).

Cách cục tốt nhất là Lộc, Quyền đầy đủ, nếu chỉ có Hóa Lộc, không có Hóa Quyền thì chủ nhân chỉ có hư danh. Nếu Tử Vi nhập Mệnh (đặc biệt là nhập Mệnh tại cung Ngọ là tốt) lúc này Xương, Khúc tại tam phương hội hợp, hoặc Xương, Khúc giáp Mệnh thì khả năng học tập của người này có thể đạt tới trình độ đại học.

Tử Vi thích Hóa Quyền, ngay cả khi không có bách quan triều củng, thì người đó cũng có thể nắm quyền lực trong tay. Nhưng sau khi Tử Vi Hóa Quyền, người đó thường sẽ muốn nắm giữ quyền vị cao hơn, từ đó mà càng vất vả hơn. Tử Vi thích nhất Hóa Khoa, người này sẽ có danh tiếng và địa vị cao. Bất luận Tử Vi Hóa Quyền hay Hóa Khoa đều được luận thành "Tại dã cô quân".

Tử Vi sợ lạc hãm vào tứ sát (Kình, Đà, Hỏa, Linh) sẽ không kiểm soát được mà sa ngã vào, tạo nên một cục diện nô lệ lừa chủ. Nếu rơi vào đại hạn thì lý luận tương tự. Tất cả những người trong quân ngũ khi đi đến tổ hợp này nếu anh dũng hi sinh sẽ được vinh danh sau khi chết.

Nếu đi vào cung Mệnh cùng tứ sát tinh, đặc biệt có Hỏa, Linh cùng nhập cung Mệnh mà lại không có sao cát tinh đồng cung thì đa số người này gian trá, giả nhân giả nghĩa, không phải là tiểu nhân mà là ngụy quân tử. Hơn nữa người này tính tình keo kiệt ích kỷ, rất coi trọng tiền bạc, nhẹ thì ít tính toán nặng thì đi đâu cũng tính toán thiệt hơn với người khác không thẳng thắn dễ chịu vì vậy mà người khác không thích anh ta.

Nếu cùng nhập cung Mệnh với Không, Kiếp mà lại không có bách quan triều củng thì người này thường có tư tưởng xuất gia đi tu.

Nếu Tử Vi đi vào vận hạn (vòng Đại Hạn hoặc vòng Lưu Niên) thì người này trong khoảng thời gian vận hạn sẽ gặp nhiều may mắn và phú quý, nếu là người kinh doanh rất phát đạt, nếu là chính khách sẽ thăng quan tiến chức. Nếu lúc này đồng cung có sao Thiên Phủ thì lại càng có quý nhân phù trợ, hoặc người đó sẽ bất ngờ có được cả danh lẫn lợi. Lúc này nếu Phá Quân đồng cung hoặc hội chiếu, thì sẽ nảy sinh ra chuyện bỏ cũ thay mới. Nếu gặp Không, Kiếp, Hao Tinh thì người này sẽ gặp khó khăn về tài chính, phá sản, đình trệ. Nếu gặp phải các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì sẽ có tranh chấp, cách chức đình chỉ công việc.

Chú ý: Đối với các luận đoán bên trên đối với việc xem Tử Vi trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên chỉ được dùng để tham khảo, tính chất của tường ngôi sao đồng cung hoặc hội chiếu với sao Tử Vi cần được xem xét chi tiết.

Đối với cuộc đời của người nữ mệnh, trong các cuốn sách cổ cho rằng, nếu Tử Vi nhập Mệnh, sẽ có đồng cung với Thiên Phủ và hội chiếu với cát tinh đây chính là mệnh của phong cáo phu nhân. Nếu là Kình Dương, Đà La, Hỏa, Linh Tinh, Không, Kiếp hội chiếu và có Phá Quân chiếu vào thì trong suốt cuộc đời của người đó thích được tự mình ra quyết định, mặc dù có thể phát tài kiếm được nhiều tiền nhưng không tránh khỏi lăng nhăng nhiều chồng. Nếu Tử Vi nhập vào cung Phu Thê, có thêm Thiên Phủ và sao cát tinh thì người đó có cuộc sống giống như mệnh là Phù Dung Tử Quý.

Chú ý : Cách nói bên trên chưa được đầy đủ, trên thực tế nữ mệnh có tử phủ đồng cung chưa chắc đã là "Phù Dung Tử Quý", phải là "bách quan triều củng" thì mới có khả năng, nếu không gặp cát tinh mà là hung tinh thì người đó hôn nhân không thuận lợi.

Mặt khác, "Tử Phá" "Tử Tướng"- hai loại kết cấu này đối với nữ mệnh rất khó có thể viên mãn trong cuộc sống hôn nhân. Nếu gặp các trợ tinh thì sẽ không thành đôi (ví dụ gặp Thiên Khôi mà không gặp Thiên Việt,…), lại đồng cung với sát, không diêu thì họ thường sẽ tái hôn.

5.1.2. Phân tích khi nhập vào các cung vị (mười hai địa chi)

Tử Vi nhập vào hai cung Tý Ngọ:

Lúc này Tử Vi đang độc tọa (không có sao chủ tinh nào khác đồng cung). Tại Tý là Bình, tại Ngọ là Miếu. Người này có xu hướng độc đoán và nóng tính. Nếu không có Tả phù Hữu Bật đến tương trợ, hoặc chỉ có một

trong các cung Tả phù, Hữu Bật, đồng cung thì dù cho có các sao cát tinh khác tương phù, cũng không đủ sức mạnh do đó người này thường sẽ có tham vọng lớn nhưng tham vọng đó khó thực hiện được. Nếu không có lục cát tinh hộ chiếu mà một trong số sát tinh tại tam phương xung hội, người này chỉ là vọng tưởng hão huyền hay phàn nàn về gia đình.

Cổ nhân viết : " Tử Vi tại Tý, Bính Tuất Nhâm sinh nhân, hối lận phá tài tai ương". Đây là bởi vì đối với những người sinh năm Bính, nếu Tử Vi tại Tý nhập mệnh, lúc này trong cung Quan Lộc (cung Thìn) có Liêm Trinh Hóa Kị, chủ nhân dễ đụng chạm những kẻ tiểu nhân, có đào hoa sát, trong truyện tình cảm và sự an toàn đều bất lợi. Những người sinh vào năm Tuất, Liêm Trinh mặc dù không Hóa Kị nhưng vẫn có Hỏa Tinh đồng cung, điều này không tốt. Những người sinh năm Nhâm, có Vũ Khúc Hóa Kị nhập vào tài cung (cung Thân) thì cả vấn đề tài chính và tình cảm, sự nghiệp của người đó đều bất lợi, thậm chí có thể bị tai nạn xe cộ, phạm tội trọng thương hoặc có khả năng phá sản.

Tử Vi tại Ngọ nhập vào cung Mệnh, tâm trạng phiền não, buồn tẻ, cô đơn. Nếu có sát tinh đồng cung, mà vòng Lưu Niên tại cung Phu Thê, cung Phúc Đức có sát, kị thì trong năm này người đó sẽ gặp vấn đề về tình cảm mười phần bất lợi. Những người sinh vào năm Tý chuyện tình cảm sẽ xuất hiện những điều tồi tệ.

Nếu Tử Vi nhập Mệnh tại cung Ngọ, lúc này Tử Vi nhập miếu đây là người phú quý song toàn. Nếu lúc này có sát tinh đồng cung, người này nên là tu sĩ. Đặc biệt là Tử Vi nhập Mệnh tại cung Ngọ, mà không có Dương, Đà thì những người sinh vào năm Giáp- Đinh- Kỷ có thể đạt được công danh.

Tử Vi nhập Mệnh tại Sửu, Mùi:

Hai cung Sửu, Mùi là cửa quan cho quý nhân ra vào, cho nên vị trí nguyên thủy của Tử Vi là đặt tại hai cung Sửu, Mùi. (Bởi vì hai cung Sửu, Mùi này là nơi nhật nguyệt đến và đi, nhật nguyệt hợp lại đều sáng sủa, nên mới có quý nhân)

Lúc này Tử Vi nhập miếu và đồng cung với Phá Quân. Tam phương hội hợp Thất Sát và Tham Lang, hình thành nên cách cục " Sát, Phá, Lang". Người này có cuộc đời đầy thăng trầm. Cho dù Tử Vi nhập cung nào trong hai cung này bất luận là nam hay nữ đều có khả năng lãnh đạo, khả năng độc lập, khả năng phán đoán rất cao, nếu có thêm cát tinh thì nhất định sẽ nắm

quyền lớn trong tay. Nhưng thường hay suy nghĩ, khó tránh khỏi vất vả, nhưng là người có tính chịu khó chịu khổ. Nếu người này sinh vào tháng 10 thì có Tả Phù, Hữu Bật đồng cung. Nếu người này sinh vào tháng 9 thì có Tả Phù Hữu Bật giáp trợ. Lúc này, những người sinh vào năm Giáp, Ất, Mậu, Kỷ sẽ được phú quý song toàn đàn ông dễ phát triển trong giới chính trị. Nếu lại gặp sao sát tinh đến xung hội, nghĩa là người đó có cuộc đời nhiều sóng gió biến động, nhiều suy nghĩ nhưng vẫn có sự nghiệp thành công. Nếu có sao Hoa Cái đồng cung tại Sửu, mà trong cung Phúc Đức, cung Phu Thê đều không có sao tốt, thì người đó cuồng tính ngưỡng, là một người lãnh đạo có tài nhưng gia đình không hòa thuận.

Tử Vi nhập Mệnh tại Dần, Thân:

Lúc này Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung, vượng. Vì sao Tử Vi là Bắc Đẩu tinh, sao Thiên Phủ là Nam Đẩu tinh, khi hai sao này ở cùng một cung thì khả năng hợp tác hỗ trợ các sao khác có hạn. Họ thường có khuyết tật về thể chất hoặc khiếm khuyết về gia đình khi còn trẻ, nhưng họ có khả năng lãnh đạo, sự thận trọng trong công việc và thông minh.

Nói tóm lại Tử Vi Thiên Phủ nhập cung Thân tốt hơn nhập cung Dần.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, Thiên Mã thì người đó phú quý song toàn, nhưng phải xem phúc đức tổ tông tốt xấu như thế nào thì mới biết được người đó có được hưởng phúc hay không. (Chú ý: ở đây chỉ rõ rằng mệnh của một người không phải đứng độc lập mà có mối quan hệ đến trạng thái của lục thân).

Nếu cùng một cung với Không, Kiếp đây là người rất nổi tiếng, nhưng có danh mà không có lợi, cuộc sống khó khăn. Nếu là nam giới không phù hợp để tự tạo sự nghiệp thích hợp để làm viên chức công sở hoặc làm cho công ty tư nhân lớn. Nếu là nữ giới cả đời chuyên tâm lo việc gia đình và rất chu ý tu thân dưỡng tính.

Nữ mệnh, nếu Tử Vi Thiên Phủ nhập cung Dần, thân người này vượng phu ích tử. Nếu nhập cung Dần tức là người này sinh vào năm Nhâm Thân thì phú quý vinh hoa (chú ý: bởi vì can Nhâm dẫn tới Tử Vi Hóa Quyền).

Tử Vi nhập mệnh tại Mão, Dậu

Lúc này đồng cung với Tham Lang, vượng. Đây là vị trí thuận lợi nhất cho Tử Vi trong tại 12 cung. Người này tính tình thẳng thắn, mạnh mẽ, nhạy bén, có tài, sẽ đạt được thành công trong sự nghiệp.

Bởi vì Tham Lang là sao đứng đầu về tính đa tài đa nghệ, bất luận là nam hay nữ, người này thường lăng nhăng, bội bạc và láu cá. Nếu lại có Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, Văn Khúc, Hóa Khoa, Hồng Loan, Đại Hao đồng cung, nam giới háo sắc, nữ giới dâm đãng. Bởi vậy mà người đó dễ gặp đau khổ về tình cảm, thường là một người phong lưu háo sắc, lãng mạn nhiều ham muốn. Đặc biệt là nếu cùng cung với sát tinh thì thường sẽ thoát tục tăng nhân. Trong vòng đại hạn gặp phải các sao này, phải phối hợp tốt xấu của từng cung trong Lưu Niên để luận giải. Nếu Lưu Niên tốt, gặp may mắn. Nếu Lưu Niên bất lợi, thì sẽ bình bình.

Nhưng nếu có Tả Phù Hữu Bật đến giáp Tử Vi, Tham Lang thì Tham Lang sẽ bị khống chế và không luận giả về tà dâm.

Những người sinh vào năm Ất, Kỷ, Canh, Tân nếu có tam phương hội chiếu lục cát tinh và các ngôi sao như Thiên Diêu … đây là quý cách người này văn võ toàn tài phú quý song toàn.

Nếu Tử Vi Tham Lang cùng nằm tại cung Mão nhập Mệnh, những người sinh vào năm Giáp tương đối bất lợi, cùng nhập cung Dậu thì những người sinh năm Canh gặp bất lợi.

Tử Vi nhập Mệnh tại Thìn, Tuất:

Lúc này Tử Vi và Thiên Tướng đồng cung, đắc địa. Hai cung Thìn Tuất tạo thành thiên la địa võng, mà Tử Vi, Thiên Tướng đều ở trạng thái đắc địa, vì vậy sức mạnh không đủ, thường rất khó để thoát ra khỏi thiên la địa võng này. Nếu người đó có kĩ năng đặc biệt, hoặc có thể có cơ hội may mắn nào đó. Nếu đồng cung với Phù, Bật tức là những người sinh vào năm Giáp, Kỷ, Canh sẽ phát đạt, phù hợp với công chức, văn thư. Nếu gặp hung tinh, thì chỉ phù hợp với giai cấp công nhân. Nếu không gặp Không, Kiếp, Hóa Kị người này có thể tự mình đứng vững và khởi nghiệp thành công.

Trường hợp Tử Vi nhập Mệnh tại Thìn Tuất, và không có cát tinh đến để hỗ trợ thì người này cả đời gặp nhiều hoạn nạn hơn những người khác.

Tử Vi nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi:

Tử Vi tại Tỵ, Hợi là vượng, và phải đồng cung với Thất Sát. Người này kiên trì dũng cảm, dám làm mọi việc, nhiều tham vọng, thích làm ông chủ hoặc người đứng đầu, có thể từ tay trắng làm nên, có quyền thế. Nhưng làm mọi việc dễ kiểu đầu voi đuôi chuột, thích tham gia ý kiến thảo luận, nam

giới thích thể hiện hơn. Nếu những người sinh vào năm Ất, Bính, Mậu, Kỷ có sự nghiệp quân sự xuất sắc cũng như thành tích trong công việc dân sự.

Nếu là nữ mệnh nên làm công tác phụ nữ, nếu thêm tứ hung, thì sẽ giống như viên ngọc cũng phải có vết, giai đoạn trung niên về sau sẽ không đẹp. Trường hợp Tử Vi Thất Sát đồng cung và gặp tứ sát, thì người này không giàu có, cô độc, dễ bị trừng phạt. Nếu gặp Tử Vi Hóa Quyền (những người sinh vào năm Nhâm, hoặc can Lưu Niên, vòng Đại Hạn tại Nhâm), nhưng ngược lại đó là điềm lành, may mắn.

5.2. Phân tích vận hạn, tháng hạn, ngày hạn:

Nếu vị trí cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Tý, Ngọ có Tử Vi đứng một mình thì khoảng thời gian này:

Những người sinh vào năm Giáp, Kỷ là quý cách nên theo sự nghiệp công chức và giáo viên. Nếu không gặp hung tinh, thì việc làm ăn sẽ phát đạt. Nếu người đó đi vào cung Tý (tức là Lưu Niên cung Mệnh hoặc Đại Hạn cung Mệnh lạc tại Tý, tam hợp có lục cát tinh vận mệnh sẽ thuận buồm xuôi gió, đặc biệt là tốt cho công danh khoa cử hoặc phát biểu trong các cuộc thảo luận thậm chí nhất cử thành danh. Hơn nữa nếu con cái của những người sinh năm Kỷ sẽ đạt được lý tưởng trong kỳ thi cử và gặp nhiều may mắn. Nếu những người sinh vào năm Kỷ sinh vào giờ Tý, Thìn, Thân thì dễ phá sản hoặc gặp tai họa, cần phải rất cẩn thận đối với tiền bạc, hợp đồng vv…

Những người sinh vào năm Đinh cần chú ý vệ sinh thực phẩm, giữ tâm trạng vui vẻ, phòng tránh các bệnh về đường tiêu hóa và bệnh dạ dày, đại tràng vv…

Những người sinh vào năm Bính, nếu Tử Vi tại Tý nhập vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), thì trong cung Quan Lộc của vận hạn (cung Thìn) có Liêm Trinh Hóa Kị thì người này dễ phạm tiểu nhân, lại có đào hoa hung, tình cảm và sự an toàn đều bất lợi.

Những người sinh vào năm Mậu, Liêm Trinh tuy không Hóa Kị nhưng vẫn có Hỏa Tinh đồng cung điều này không tốt.

Những người sinh năm Nhâm, Vũ Khúc Hóa Kị tại cung Tài Bạch (cung Thân) thì tài chính, tình cảm, sự nghiệp của người này đều không thuận lợi thậm chí có thể xảy ra tai nạn xe cộ, bị thương hoặc bị mất tài sản lớn, phá sản.

Những người sinh năm Nhâm đi vào can vận Ất (can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn là Ất), người này khi ra ngoài sẽ có nhiều cơ hội, có thể bị đeo bám, thường kiên trì bảo vệ ý kiến cá nhân trong mọi việc, nhưng dễ đáp ứng lòng hiếu khách. Nếu vào vòng vận can Quý, lúc này Tham Lang Hóa Kị, hoặc người sinh năm Quý đi vào can Nhâm, lúc này Tử Vi Hóa Quyền nên thay đổi công việc. Bất kỳ ai làm kinh doanh đều phải biết quản lý và sử dụng đồng tiền. Nếu bị lộ thì sẽ bị tổn hại, các khoản chi tăng lên. Trong thời gian này có nhiều cơ hội đi ra ngoài, cơ hội tiếp xúc với bạn khác giới rất nhiều, dễ ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng, không nên có các mối quan hệ nửa vời. Hơn nữa lúc này sự phối hợp về cơ thể và tình cảm đều trở nên yếu dần đi xuống.

Nếu vị trí cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Sửu, Mùi có Tử Vi đứng một mình thì khoảng thời gian này:

Người chủ trong thời gian năm hạn và đại hạn bất luận tình trạng sức khỏe thế nào, công việc kinh doanh, môi trường chỗ ở hoặc các vấn đề tình cảm đều có sự biến đổi lớn. Nếu có cát tinh hội chiếu thì sự thay đổi đó sẽ tốt lên gấp bội, nếu có hung tinh xung khắc thì sẽ tạo thành cục "trúc la tam hạ" sẽ biến chuyển thành xấu nhanh chóng nên đề phòng trong lời nói và hành động. (Lưu ý: nếu có cả sao cát tinh và hung tinh thì cần phải xem năm hạn sau và vòng đại hạn sau tốt hay xấu mới có thể xét đoán vận mệnh tốt hay xấu từ đó phán đoán sự tiến thoái của tài lộc hiện tại.

Đối với những người sinh vào năm Giáp, Liêm Trinh Hóa Lộc tại Tỵ, Phá Quân Hoá Quyền tại Sửu, Vũ Khúc Hóa Khoa tại Dậu, tạo thành tam phương xung chiếu " Khoa, Lộc, Quyền". Miễn là không có sự can thiệp của Không, Kiếp, Hỏa, Linh thì sự nghiệp của người đó sẽ có được những thành tựu nổi bật. Khi ra ngoài sẽ có người tiếp đãi, có lộc ăn uống. Nhưng cần phải chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của con cái, thị lực của những đứa trẻ còn đang đi học dễ bị suy giảm hoặc chuyển biến xấu.

Những người sinh vào năm Ất, sẽ thành công trong sự nghiệp, nhưng họ có xu hướng coi trọng danh vọng hơn của cải. Khi ra ngoài cần phải chú ý đến an toàn của ngôi nhà. Khi chuyển nhà, cần chú ý cất kỹ những vật dụng có giá trị. Hãy chú ý đến sự an toàn của con cái khi chúng ra ngoài đối với cha mẹ thì cần quan tâm nhiều hơn.

Đối với những người sinh vào năm Bính, cần chú ý đừng bỏ bê vợ chồng hoặc người yêu khi công việc bận rộn. Giao tiếp với bạn bè cần phải kiên nhẫn tránh không làm tổn thương tới hòa khí. Những đứa con sinh ra của người này có vận may trong các kỳ thi rất tốt. Đối với những người sinh vào tháng 9,10 càng có cơ hội đi xa bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Đối với những người sinh vào năm Đinh mà lại sinh vào tháng 9,10 thì sẽ có được sự giúp đỡ rất lớn từ người khác. Vợ/chồng hoặc bạn bè khác giới thậm chí gia đình anh ta đều giúp đỡ, nhưng khi ra ngoài cần chú ý an toàn.

Đối với những người sinh vào năm Mậu thì vạn sự như ý. Nhưng sẽ có những người không suôn sẻ với anh chị em ruột hoặc bạn bè cho nên tránh giao dịch và sảy ra tranh chấp với họ.

Đối với những người sinh vào năm Kỷ rất mạnh mẽ và năng nổ, sự nghiệp có thành công. Nhưng những người sinh vào giờ sửu, dần, tỵ, ngọ, dậu, tuất cần thận trọng về các vấn đề tài chính.

Đối với những người sinh vào năm Canh, người này có thể có ngoại tệ, nhưng họ kiếm được cũng nhiều mà tiêu cũng lắm. Có nhiều cơ hội tiếp đãi nhưng phải chú ý vấn đề vệ sinh phòng vấn đề truyền nhiễm. Các con của họ đều rất tốt, những người đã có việc làm đều có thu nhập cao, những đứa con còn đang đi học đều có thành tích tốt.

Những người sinh vào năm Tân, sinh vào các giờ: Sửu, Dần, Tỵ, Ngọ, Dậu, Tuất cần chú ý đến tiền bạc. Nhất là những người sinh vào các giờ Tỵ, Dậu, Sửu cần tránh đứng ra bảo lãnh cho người khác. Những đứa trẻ sinh ra vào buổi trưa có thể đạt kết quả tốt trong các kỳ thi hoặc biểu hiện tốt. Người này cần chú ý đến sự an toàn của con cái đặc biệt là không cho chúng tiếp cận đến những nơi nguy hiểm hoặc những đồ vật nguy hiểm. Cũng nên chú ý đến sức khỏe bản thân, một khi đã mắc bệnh thì không dễ dàng hồi phục.

Những người sinh vào năm Nhâm, nếu trong vòng Lưu Niên có Văn Khúc, Hóa Kị, thì người đó rất có thể gặp rắc rối về các vấn đề có liên quan đến hóa đơn, văn bản, hợp đồng, tiền bạc … Nếu người sinh năm Nhâm đi vào vận Canh (tức là can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn là Canh) hoặc người sinh vào năm Canh đi vào vận can Nhâm (tức là can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn là Nhâm), nếu người sinh vào tháng 11 thì nhất định không được tranh giành các vấn đề về tiền bạc với người khác. Các vận khí khác

đều tương đối thuận lợi, đặc biệt là những người sinh vào tháng 10, là người có uy quyền được nhiều người biết đến và được nhiều người ủng hộ.

Những người sinh vào năm Quý, có thể vì sự thăng tiến và các mối quan hệ trong sự nghiệp mà phải tăng chi tiêu nhiều hơn. Nếu chuyển nhà hoặc trang trí lại, bạn có thể làm cho môi trường trở nên lý tưởng hơn. Giữa vợ chồng sẽ có những vấn đề nhỏ gây phiền não, hoặc tâm trạng của đối phương không tốt. Nếu nam nữ chưa kết hôn mà muốn kết hôn vào năm đó thì cần phải cố gắng rất nhiều.

Nếu vị trí cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Dần, Thân có Tử Vi, Thiên Phủ đồng cung thì khoảng thời gian này:

Những người sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất sẽ có cơ hội di chuyển nhà cửa, thay đổi công việc, đi du lịch xa.

Đối với những người sinh vào năm Giáp, ước nguyện của người đó trong tương lai có thể trởi thành hiện thực, công việc đạt kết quả tốt, cha mẹ hoặc bản thân có thể mắc các bệnh vặt. Đối với những người chưa kết hôn, mối quan hệ của họ sẽ có bước phát triển mới, nhưng tình hình của những người sinh vào tháng 9, 11 sẽ phức tạp hơn một chút. Đối với những người đã có con thì cần chú ý đến sức khỏe và thị lực của các con mình.

Đối với những người sinh vào năm Ất, đi vào vận Giáp (vị trí cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn ở tại Giáp) thì bất luận là việc công hay việc tư của người đó đều sẽ được giúp đỡ thậm chí không biết người giúp đỡ là ai. Cuộc sống của người nữ mệnh sẽ lý tưởng hơn của nam mệnh, nhưng khi kết bạn với người khác giới nhất định phải nắm được danh tính và lý lịch của họ để đề phòng bị lừa. Dù là nam hay là nữ đều phải hiếu đạo với cha mẹ.

Những người sinh vào năm Bính cần an tâm công tác trong công việc của mình, nếu vội vàng thay đổi công việc thì họ thường sẽ vui vẻ vô ích và mọi thứ sẽ phản tác dụng. Khi nói đến các vấn đề như tình cảm, công việc, gia đình… bạn nên áp dụng thái độ "dĩ bất biến ứng vạn biến" điều này có thể tránh được nhiều rắc rối.

Những người sinh vào năm Đinh, hiệu suất công việc của anh ta rất phi thường. Nhưng không thích hợp để mua bất động sản, nếu không dễ gây ra rắc rối.

Những người sinh vào năm Mậu, cần chú ý cẩn thận không để xảy ra tranh chấp với anh em bạn bè, trong mọi việc cần lùi 1 bước. Khi đi mua sắm cần cân nhắc xem những gì cần thiết. Cha mẹ hoặc những người lớn tuổi của những người sinh vào tháng 8 sẽ gặp nhiều may mắn.

Những người sinh vào năm Kỷ, vận đi vào Giáp (vị trí cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Giáp) bất luận là việc công hay việc tư của người đó đều có người giúp đỡ. Nếu mua bán nhà đất dễ gặp nhiều rắc rối. Đặc biệt đối với những người sinh năm Sửu càng cần phải thận trọng xem kĩ nội dung hợp đồng. Ngoài những người sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất thì những người sinh vào giờ khác sẽ thể hiện tốt trong công việc và được đánh giá cao.

Những người sinh vào năm Canh cần phải chú ý hiếu thuận với cha mẹ. Trong công việc sử dụng những công cụ dụng cụ bằng kim loại cần phải phòng tránh để không bị thương. Ngoại trừ tình huống này, mọi việc đều suôn sẻ đặc biệt là những người trong quân đội hoặc làm việc trong ngành công nghiệp đều có kết quả tốt.

Những người sinh vào năm Tân, con cái của họ sẽ rất thần tượng tôn vinh người đó. Nếu muốn mua bán bất động sản thì đây là thời điểm tốt. Nếu muốn đi xa sẽ không suôn sẻ, tốt nhất nên đợi tới nửa cuối tháng hoặc nửa cuối năm mới đi. Những người sinh vào giờ Thân Tý Thìn cần chú ý việc quản lý tài chính. Những người sinh vào giờ Tỵ Dậu Sửu trong mọi việc cần phải cận trọng.

Những người sinh vào năm Nhâm dễ gặp các vấn đề về tài chính thất thoát, vì vậy cần phải xử lý cẩn thận. Đối với những người đã lập gia đình, cần quan tâm nhiều hơn với bạn đời. Đối với người chưa kết hôn, nên quan tâm nhiều hơn tới người yêu. Khi ra ngoài cần chú ý đến giao thông.

Những người sinh vào năm Quý, bất luận trong lòng thấy chán nản khổ tâm đến đâu cũng không nên tranh cãi với anh chị em của mình. Có thể khi xa bạn đời hoặc người yêu một khoảng thời gian sẽ có lợi.

Nếu vị trí của cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Mão, Dậu có Tử Vi, Tham Lang đồng cung thì khoảng thời gian này:

Những người sinh vào năm Giáp, thì con cái của họ trong thời gian này có nhiều việc phải lo. Tài vận và sự nghiệp của bạn khá tốt. Nó không thích hợp cho việc mua bán bất động sản, nếu đã giao dịch đặt cọc, có thể xảy ra vấn đề

nhưng cuối cùng bạn lại tiết kiệm được một khoản tiền. Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão mà Tử Vi Tham Lang đồng cung tại Dậu thì lúc này con cái gặp nhiều vấn đề hơn. Vấn đề bất động sản tương đối lớn, nếu đang ở nhà thuê thì có thể chuyển nhà.

Những người sinh vào năm Ất, trong thời gian này có cơ hội được nổi tiếng, đặc biệt là những người trong làng giải trí nghệ thuật càng rõ nét. Vận về con cái và vận về bất động sản rất tốt. Thành tích học tập của con cái rất tốt, nhưng cần chú ý đến sự an toàn của trẻ nhỏ. Nếu can Lưu Niên và can cung Đại Hạn tại Nhâm, dẫn đến Thiên Lương Hóa Lộc, Tử Vi Hóa Quyền, những người đó sẽ nổi bật trong giai đoạn này, vừa có cả danh tiếng vừa có cả quyền lực. Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão Dậu mà trong cung không có chính tinh, Tử Vi Tham Lang đồng cung tại Dậu, Mão (tức là cung Lưu Niên và cung Đại Hạn đối cung), đó là Lưu Niên cung Thiên Di hoặc Đại Hạn cung Thiên Di đến cùng hội chiếu, người này đi xa thì có lợi, quý nhân ở phương xa. Ví dụ: Người miền nam đi ra phương bắc, người trong nước đi ra nước ngoài, người nước ngoài nên hồi hương …

Những người sinh vào năm Bính, trong giai đoạn này sẽ được chú ý, phong đầu thập tẩu, nhưng lại rất dễ bị chỉ trích phật ý. Đặc biệt là những người sinh vào tháng 3 trong mối quan hệ giữa nam nữ cần chú ý kẻo bị lừa.

Những người sinh vào năm Đinh, trong thời gian này dễ xảy ra sự cãi vã với cha mẹ, ngoài ra cần phải quan tâm tới vệ sinh thực phẩm của cha mẹ. Trong số các anh chị em có người thành tích nổi bật, khiến bạn tự hào.

Những người sinh vào năm Mậu, nên thuyết phục anh chị em của mình nghiêm túc trong công việc. Cái gọi là việc gì cũng biết thường không đúng sự thật. Trong chuyện tình cảm bạn muốn đứng núi này trông núi nọ nhưng bạn lại thường gặp thất bại. Nếu có Hỏa Tinh, Linh Tinh đồng cung mà không có Thiên Không, Địa Kiếp xung phá thì người kinh doanh sẽ thu được lợi nhuận nhưng không thể phạm pháp hoặc lợi mình hại người.

Những người sinh vào năm Kỷ, trong công việc của họ sẽ gặp một cục diện mới tốt đẹp, tài vận nửa cuối giai đoạn (tức là nửa cuối của năm lưu niên hoặc 5 năm sau vòng đại hạn) tốt hơn nửa đầu giai đoạn. Do đó cần phải lên kế hoạc trước và lên kế hoạch thật tốt để phát triển trong nửa cuối giai đoạn vận tài lộc. Nhưng đối với những người sinh vào giờ Hợi Mão Mùi nên đề phòng các vấn đề về hợp đồng, hóa đơn, tiền bạc, việc gì cũng phải đặt phòng

bị lên hàng đầu, trước là tiểu nhân sau là quân tử. Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão Dậu mà trong cung không có chính tinh chỉ có Tử Vi Tham Lang đồng cung tại Dậu, Mão (tức là cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn đối nhau, là Lưu Niên Thiên Di cung hoặc Đại Hạn Thiên Di cung) cùng hội chiếu, thành tích của con cái họ rất tốt.

Những người sinh vào năm Canh, cần phải chú ý đến sức khỏe và sự an toàn khi ra ngoài. Đừng vì những rắc rối nhỏ trong sự nghiệp ảnh hưởng đến cảm xúc và sức khỏe của bạn. Nhìn chung vận này tốt về tiền bạc và tài lộc.

Những người sinh vào năm Tân, cha mẹ và những người lớn tuổi sẽ giúp ích cho bạn trong giai đoạn này. Thành tích của con cái rất hài lòng, đặc biệt là những người sinh vào giời thân, thành tích của con cái đặc biệt xuất chúng. Nhưng trong vận này tiền bạc dễ bị tổn thất.

Những người sinh vào năm Nhâm, của cải vô tận nhưng lại có hai bàn tay trắng, không tích góp được. Không được bỏ công việc cũ một cách dễ dàng.

Những người sinh vào năm Quý, nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn lạc tại Mão Dậu mà Tử Vi Tham Lang đồng cung tại Dậu Mão (tức là cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn đối nhau: Lưu Niên Thiên Di cung hoặc Đại Hạn Thiên Di cung), khi ra ngoài mất nhiều chi phí nhưng không thể không đi ra ngoài. Nam giới nên tránh giao du với những người khác ở những nơi mà họ đến. Nữ giới đặc biệt là trong cung Phúc Đức của cô ấy (cũng bao gồm Lưu Niên cung Phúc Đức hoặc Đại Hạn cung Phúc Đức) khi có Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm dẫn tới) nên thay đổi kiểu trang phục hoặc kiểu tóc.

Nếu vị trí của cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Thìn, Tuất có Tử Vi, Thiên Tướng đồng cung thì khoảng thời gian này:

Những người sinh vào năm Giáp, nếu tam phương có Hóa Khoa, Hóa Lộc, Hóa Quyền xung chiếu, người đó sẽ đạt được cả danh lợi và sự giàu có. Nhưng đừng bỏ qua hoặc bỏ bê con cái của mình.

Những người sinh vào năm Ất, trong giai đoạn này phải làm việc tương đối vất vả, nhưng danh lợi và tiền tài đều tốt. Nhưng không nên bỏ bê vợ chồng hoặc con cái của mình. Nếu như không có việc gì thật sự cần thiết thì không nên ra ngoài.

Những người sinh vào năm Bính, thường có xu hướng chậm chạp trong mọi việc, nên chờ xem diễn biết như thế nào rồi sau thời cơ tới mới hành động. Nếu là tầng lớp công nhân, nhất định phải làm tốt công việc của mình đừng trì hoãn công việc.

Những người sinh vào năm Đinh, cần phải thận trọng về lời nói đối với anh chị em và bạn bè của mình. Đối với những người sinh vào tháng 4 khi ra ngoài cần chú ý nhà cửa cẩn thận, giữ gìn tốt những vật có giá trị.

Những người sinh vào năm Mậu, mối quan hệ của bạn với con cái rất tốt đẹp. Nhưng phải xử lý những rắc rối nhỏ trong mối quan hệ với anh chị em ruột và các vấn đề khác, có một vài phiền muộn.

Những người sinh vào năm Kỷ, nếu sinh vào tháng 1, mà không phải sinh vào các giờ: Sửu, Hợi, Thân, Tý, Thìn thì chắc chắn sẽ phát đạt trong thời kỳ vận mệnh này.

Những người sinh vào năm Canh, cần chú ý mối quan hệ giữa người với người, đặc biệt là cấp dưới, học sinh không nên nóng giận tránh chuốc họa vào thân.

Những người sinh vào năm Tân, trong số các anh chị em của mình có người rất có tài ăn nói, chỉ cần nói là có thể kiếm được tiền. Con cái rất bận rộn. Những người sinh vào giờ Sửu, Hợi, Dần, Ngọ, Tuất cần cẩn thận với tiền bạc, hóa đơn, hợp đồng kẻo tiền mất tật mang, phá sản mà không tránh được họa.

Những người sinh vào năm Nhâm, nếu Tử Vi Thiên Tướng cùng nhập vào cung Thìn thì người đó không nên ra ngoài. Cần cẩn thận với những vướng mắc về tài chính. Những người sinh vào giờ Sửu, Hợi không nên đi xa nhà nếu không sẽ rắc rối.

Những người sinh vào năm Quý, nên đặc biệt thận trọng khi xử lý các công việc liên quan đến tình cảm, các vấn đề về hôn nhân, bởi thường sẽ phát sinh tình trạng: "người đến thì không cần, người cần thì không đến" vì vậy nên tránh đứng đầu. Những người đã kết hôn cần phải coi trọng cuộc sống gia đình, tình cảm phong phú không chắc đã là hạnh phúc.

Nếu vị trí của cung Lưu Niên và vị trí cung Đại Hạn tại Tỵ, Hợi có Tử Vi, Thất Sát đồng cung thì khoảng thời gian này:

Những người sinh vào năm Giáp, nếu cung Tử Nữ của họ có Thái

Dương, Hóa Kị thì cần quan tâm đến con cái nhiều hơn, nếu điểm số không tốt thì cũng không nên phê bình gay gắt. Còn đối với bản thân nếu không có sát tinh xung chiếu, có thể thay đổi công việc để thăng tiến cao hơn.

Những người sinh vào năm Ất, thì không nên chuyển nhà vào giai đoạn này. Đừng vì công việc bận rộn mà hi sinh giấc ngủ, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Sự nghiệp của anh chị em người đó càng bận rộn càng tốt.

Những người sinh vào năm Bính, nên chú ý đến sự nghiệp của bản thân, không được phép đắc ý mà cẩu thả. Có thể ra ngoài để phát triển nhiều hơn, phấn đấu cho chuyến công tác xa, có thể có quý nhân đánh giá cao tài năng của bạn.

Những người sinh vào năm Đinh, cần phải chăm sóc con cái nhiều hơn, đặc biệt chú ý đến vệ sinh ăn uống của con cái. Trong việc học hành của các con cần chú ý đến học ngoại ngữ.

Những người sinh vào năm Mậu, "tổn hữu hữu tam", vì vậy để kết bạn điều trước tiên phải phân biệt được lợi và hại, tốt và xấu. Đối anh chị em của bạn cần phải khiêm tốn.

Những người sinh vào năm Kỷ, trong năm này tài vận đều tuyệt vời vì vậy phải biết nắm bắt cơ hội. Nhưng những người sinh vào giờ Mùi, Hợi cần phải chú ý tới hóa đơn hoặc tiền bạc để tránh sự mất mát.

Những người sinh vào năm Canh, phải chú ý tới việc báo hiếu cha mẹ và chăm sóc sức khỏe bản thân. Những người sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất nên cẩn thận khi xử lý các vấn đề liên quan tới tài chính, nếu không muốn gia tăng sự mạo hiểm khi đầu tư hoặc mở rộng vốn.

Những người sinh vào năm Tân, có thể mua bất động sản mà họ thích. Con cái sẽ dành được phần thưởng cho chúng đồng thời cần cổ vũ chúng theo đuổi kinh doanh hoặc các nghề nghiệp khác.

Những người sinh vào năm Nhâm, sẽ bị thua lỗ hoặc mất mát trong sự nghiệp, họ cần phải kiên trì, tăng thu giảm chi không nên đầu tư. Nếu bạn hành động liều lĩnh thì có một bước ngoặt. Khi bỏ tiền ra để mau sắm hoặc kinh doanh phải đề phòng " tham lợi nhỏ mà lỗ lớn". Khi ra ngoài cần đề phòng kẻ trộm, càng không nên tham gia đánh bạc.

Những người sinh vào năm Quý, đều gặp may mắn về đường con cháu. Nhưng bản thân người đó tâm trạng hay bồn chồn lo lắng không yên, tiền không giữ được nên cần phải trả nợ càng sớm càng tốt.

Những người sinh vào năm Thìn hoặc năm Tuất nếu năm hạn và tháng hạn đến những cung này thì có khả năng trong thời gian này chuẩn bị kết hôn.

Nếu Tử Vi nhập vào cung Lưu Nhật, thì người này trong ngày hôm đó phải tiếp đãi khách, do sao Tử Vi tương đối thích giữ thể diện nên sẽ tiêu tốn một số tiền lớn.

5.3. Tử Vi nhập cung Huynh Đệ:

Trong một số sách Tử Vi Đẩu Số từ cổ đại đến hiện đại nói rằng, cung Huynh Đệ có thể được sử dụng để xem có bao nhiêu anh chị em trong nhà. Ví dụ: nếu cùng với sao Thiên Phủ đồng cung thì có 3 anh em, nếu lại có thêm Phù, Bật, Xương, Khúc thì có thể tới 3 hoặc 5 anh em; nếu đồng cung với sao Thiên Tướng thì có 3-4 người, nếu có lục sát thì chỉ có 2 anh em…Kết quả trên thực tế áp dụng chưa thể chứng thực kết luận trên, nhất là tác động của chính sách kế hoạch hóa gia đình trong xã hội hiện nay suy ra số lượng anh chị em cụ thể thường không chính xác. (Lưu ý: nhưng với tư cách tài liệu tham khảo, cuốn sách này vẫn liệt kê các quy tắc liên quan để cùng tham khảo.)

Kinh nghiệm thực tế của tác giả là: cung Huynh Đệ chủ yếu dùng để xem mối quan hệ giữa người đó với anh chị em của mình. Hơn nữa anh chị em ở đây không chỉ là anh chị em máu mủ huyết thống theo nghĩa hẹp, mà rộng ra còn bao gồm cả những người bạn tốt, đồng nghiệp…

Khi suy đoán năm đại hạn, nếu xem xét kỹ các sao hạn trong cung Huynh Đệ thì sẽ giúp suy đoán chi tiết hơn về vận số công danh sự nghiệp của người đó.

Cung Huynh Đệ cũng có thể dùng để suy đoán ra đồng nghiệp, bạn học của một người. Nếu có sao Tử Vi mà lại hội với cát tinh, nghĩa là người đó có thể thay đổi bạn bè đồng nghiệp của mình tuy nhiên bản thân chỉ nên làm ở vị trí trợ lý để mối quan hệ giữa hai bên trở nên hòa hảo. Đặc biệt là khi gặp cả sao tốt và sao xấu lại càng phải cẩn thận hơn để xử lý các mối quan hệ.

Nếu sức mạnh của cát tinh không đủ nhưng sức mạnh của Sát, Kị, Hình, Hao ngược lại rất mạnh thì chủ nhân sẽ bị đồng nghiệp khống chế, thậm chí đến thuộc hạ của mình cũng có khả năng không phục không tuân theo lệnh mình.

Tử Vi nhập cung Huynh Đệ, nếu người đó là con trưởng trong nhà thì rất có lòng tự trọng, nếu không phải thì người đó có xu hướng dựa dẫm vào anh chị em, đồng thời cũng có được sự giúp đỡ của anh chị em. Anh trai cả của người đó sẽ rất thông minh, tự tin, tự trọng rất cao.

Tử Vi độc tọa cung Huynh Đệ thì chủ về cô độc, nếu có cát tinh đồng cung hoặc hợp chiếu, thì có thể dựa vào anh cả của mình.

Sao Tử Vi trong cung Huynh Đệ, thì anh em thân cận của người đó rất cao quý, sẽ có anh cả là người tin cậy hoặc là người hào phóng giàu có.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với sao Thiên Phủ thì người đó có 3 anh em. Có thể nhờ anh chị em giúp đỡ. Đối với tình cảm thân tình anh em dư sức để giúp đỡ.

Nếu đồng cung với sao Tham Lang, thì có 3 anh em nhưng nếu gặp Sát, Kị thì chỉ có 2 anh em mà thôi. Trong số anh chị em sẽ có người kết hôn muộn hoặc không kết hôn.

Nếu đồng cung với sao Thiên Tướng, chủ nhân sẽ có 3-4 anh em. Có thể nhận được sự giúp đỡ từ anh em, tình cảm lại chân thành, trong số anh em có ai khó khăn cũng có thể giúp đỡ.

Nếu đồng cung với sao Thất Sát sẽ chỉ có 2 anh em, gặp Sát, Kị thì chỉ có 1 người. Anh em bất hòa hoặc tuy hòa thuận mà không đồng tâm, thích ra lệnh hoặc lợi dụng anh em, dễ gây hại đối với anh em, không có sự giúp đỡ thiết thực.

Nếu gặp sao Thất Sát, Dương, Đà, Hỏa, Linh số anh chị em trong nhà nếu là số chẵn thì không khắc, ngược lại thì sẽ khắc. Tử Vi gặp Phá Quân thì người này có khả năng sẽ có anh chị em cùng cha khác mẹ, nhưng nếu tổ hợp "Tử Tướng" đối Phá Quân thì lúc này người đó sẽ có anh em sinh đôi.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với sao Phá Quân, thì giữa anh em sẽ có khoảng cách hoặc phân tán chia lìa. Người này có 3 anh em hoặc có anh em cùng cha khác mẹ. Nếu có anh chị em cùng cha khác mẹ thì giữa anh em có khắc hại lẫn nhau. Anh em có sở thích chí hướng và tham vọng khác nhau. Vì các nguyên nhân xích mích do rượu chè, lợi ích… mà anh em cùng cha khác mẹ hoặc giữa anh em ruột thịt với nhau sinh ra mâu thuẫn.

Nếu đồng cung với Tả Phù, Hữu Bật thì người đó có 5 anh em trở lên.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, tình cảm giữa anh chị em hòa thuận tốt lành.

Nếu có Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình đồng cung hoặc hội chiếu thì anh chị em của người đó có thể chịu hình phạt hoặc nợ nần, hoặc trong các anh em có sự thất bại đổ vỡ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh hoặc lục sát tinh hội chiếu, chủ về cô độc, cho dù có anh em thì cũng không hòa thuận thậm chí còn hại người. Đặc biệt là đồng cung với các sao: Dương, Đà, Hỏa, Linh đa phần anh em ghét sự nghèo khổ thích sự giàu sang phú quý.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn người đó có thể có được sự giúp đỡ về vật chất từ anh em.

Nếu có Thiên Mã củng chiếu, thì anh em của người đó sẽ đường ai nấy đi.

5.4. Tử Vi nhập cung Phu Thê:

Người hôn phối với người này có tính sở hữu cao, nhưng cũng có tinh thần trách nhiệm, đôi bên cần phải thích ứng lẫn nhau, đặc biệt là khi Tử Vi và Kình Dương đồng cung thì vợ hoặc chồng lớn tuổi hơn. Nếu là nữ mệnh thì người này cần phải chú ý nhẫn nhịn.

Đối với việc chọn bạn đời người đó có yêu cầu cao, vì thế không thích hợp kết hôn sớm, nếu kết hôn muộn hôn nhân sẽ ít bị thay đổi.

Nếu là nam mệnh, vợ của người đó tính tình cương trực, nam tính, thích thống trị, mong muốn đối phương phục tùng mệnh lên của mình, bởi vậy vợ chồng không hòa thuận. Không nên kết hôn sớm, kết hôn muộn có thể cải thiện mối quan hệ vợ chồng, có thể ở với nhau tới già. Nếu có thêm sao cát tinh thì người hôn phối sẽ rất đẹp, phú quý nhưng dễ sinh ra hiện tượng đào hoa.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với sao Thiên Phủ thì vợ chồng người đó có thể sống đến đầu bạc răng long. Trong số đó, nếu đồng cung với sao Thiên Phủ (không phải là hội chiếu, nhất định phải ở 2 cung Dần - Thân) Tử Vi lúc này vượng. Nếu như là nam mệnh thì người đó sẽ bị vợ lừa gạt. Nhưng nếu có cát tinh tụ lại, lại gặp lộc tồn thì người đó vẫn có khả năng hạnh phúc trăm năm với vợ hoặc chồng mình. Nếu lại đồng cung với Tả Phù, Hữu Bật thì họ có khả năng sẽ chia tay. Nếu lại đồng cung với Không, Kiếp thì người đó với vợ/chồng mình sẽ sinh ly tử biệt. Ngoài ra có một cách nói khác là: nếu Tử Vi, Thiên Phủ đồng cung tại Dần, Thân nhập vào cung Phu Thê, không phải là điều tốt, giữa vợ chồng bằng mặt không bằng lòng hoặc có thể tái hôn. Nếu

gia sát tinh thì sẽ ly hôn, nhưng họ sẽ không phải chịu tổn thương. Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật thì người hôn phối đang ngoại tình với người khác và có dấu hiệu của sự chia ly.

Chú ý hai cách nói trên chứng minh rằng trong lĩnh vực Tử Vi Đẩu Số, cách nhìn nhận và kết luận suy đoán của các tác giả khác nhau là không giống nhau thậm chí mâu thuẫn. Nó cần được chính độc giả nghiệm chứng trong quá trình ứng dụng.

Dựa theo lý luận của tác giả Vương Đình Chi, khi Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung, hai vợ chồng không nhất thiết phải " bạch đầu giai lão", bất luận là nam hay nữ đôi khi nó là số phận của cuộc hôn nhân thứ 2. Chỉ khi nào cát diệu tinh hội họp, lại gặp Lộc Tồn thì mới có thể suy luận cuộc hôn nhân của người đó là hoàn mỹ. Nếu không đôi bên tuy vẻ bề ngoài cố gắng duy trì mối quan hệ nhưng trong lòng vẫn có bí mật, hôn nhân không hạnh phúc mỹ mãn.

Nếu đồng cung với Tham Lang và được cát tinh trợ giúp thì cuộc hôn nhân của người đó sẽ không gặp trở ngại dù có khó khăn trở ngại đi nữa. Nếu đồng cung với sao Tham Lang tại Mão, Dậu thì Tử Vi ắt vượng. Vợ chồng có tính cách gần giống nhau, hôn nhân mỹ mãn, vợ/chồng đa tài đa nghệ. Nếu lại có lục sát tinh đồng cung, thì người đó sẽ làm vợ/chồng mình tổn thương vì tính đa tình. Nếu đồng cung với Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Lộc thì vợ chồng có thể động viên giúp đỡ lẫn nhau, sự nghiệp hanh thông.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với sao Thiên Phủ thì tuổi của người hôn phối nên nhỏ hơn tuổi của người đó. Nếu đồng cung với sao Thiên Tướng tại Thìn, Tuất thì sao Tử Vi đắc địa, vợ chồng có thể bách niên giai lão. Nhưng vợ nên lớn tuổi hơn. Nếu gặp diệu tinh không tốt trong Lưu Niên thì vợ/chồng đột nhiên sẽ gặp tai nạn, biến cố ngoài ý muốn.

Nếu đồng cung với sao Thất Sát, Tử Vi ắt vượng. Vợ/chồng của người đó không thể thường xuyên bên cạnh nhau. Nếu ở cùng cung với lục sát tinh, tả phù, hữu bật thì nên kết hôn muộn nếu không sẽ mâu thuẫn. Nếu đồng cung với Thiên Phủ, Hữu Bật thì người đó sẽ tái hôn.

Nếu đồng cung với Phá Quân, lúc này Tử Vi nhập miếu. Giữa hai vợ chồng người này có bất hòa hoặc mâu thuẫn. Nhưng nếu gặp Thiên Khôi, Thiên Quý cùng một cung thì mâu thuẫn có thể tránh được, nếu là nam mệnh nên lấy vợ hơn tuổi.

Nếu hội chiếu với Phá Quân thì người đó trước khi kết hôn sẽ gặp phải sự phá hoại, khó khăn hoặc thất bạt. Nếu Tử Vi nhập vào hai cung Thìn, Tuất điều đó có nghĩa là mối quan hệ vợ chồng hay thay đổi. Nếu nó gặp Thiên Hình, Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp hội chiếu nghĩa là vợ chồng với nhau có mâu thuẫn, nếu là nam mệnh thậm chí có thể là lấy tính mạng của 3 người vợ.

Nếu có thêm cát tinh thì hôn phối của người đó sẽ đẹp trai xinh gái vì thế mà sang trọng nhưng lại dễ hình thành hình tướng đào hoa.

Nếu đồng cung hoặc gia hội với lục sát tính và Hóa Kị, người này ngay trong thời gian yêu đã thường xảy ra tranh chấp cãi vã, sau khi kết hôn không nhường nhịn nhau, vì tính tự ái cá nhân của mỗi người rất cao làm cho tinh thần thần của đối phương buồn rầu hoặc các vấn đề về sức khỏe cũng sẽ dẫn đến mâu thuẫn. Đặc biệt là nếu Tử Vi và Địa Kiếp cùng nhập vào cung Phu Thê thì nhất định người đó sẽ ly hôn.

Hễ Tử Vi nhập cung Phu Thê ngoài tác dụng của các sao phụ, tá, sát, hóa trong tam phương tứ chính còn có một vài ảnh hưởng của các sao khác cần được xem xét đến. Ví dụ: nếu Tử Vi hội hợp với Thiên Thọ, giữa vợ chồng có khoảng cách tuổi tác lớn, có một vài diệu tinh phụ trợ thì hôn sự của người này sẽ phải có sự giúp đỡ của người thứ 3 nhúng tay vào, đặc biệt là khi cung Phu Thê có sao Tử Vi tình huống này càng rõ ràng. Nếu gặp Sát, Kị, Đào Hoa thì hôn nhân của người đó tình trạng phức tạp. Nhất là trong xã hội hiện đại ngày nay mức độ phức tạp càng tăng cao.

Đối với nữ mệnh nếu trong cung Phu Thê có Tử Vi, Thiên Tướng đồng cung, hợp lại thành "Tài âm giáp ấn cách" thì tốt nhất là chồng nên hơn mình 8 tuổi trở lên. Nếu Tử Vi, Phá Quân cùng nhập vào cung Phu Thê, gặp Sát, Kị, Hình thì không có lợi. Nhưng nếu gặp tam cát hóa thì ngược lại chồng của người đó sự nghiệp rộng mở, tính chất bất lợi sẽ chuyển hóa thành ít và không bị ảnh hưởng.

5.5. Tử Vi nhập cung Tử Nữ:

Nhiều cuốn sách cổ xưa hoặc hiện đại về Tử Vi Đẩu Số đã thảo luận về các sao trong cung Tử Nữ để từ đó suy ra số lượng con. Nhưng trên thực tế cũng giống như trường hợp ứng dụng trong cung Huynh Đệ, không thể suy đoán chính xác số lượng con cái từ các sao trong cung Tử Nữ.

Chú ý: các quy tắc liên quan để suy ra số con được liệt kê dưới đây chỉ

mang tính chất tham khảo. Có thể một ngày nào đó sẽ có người đưa ra quy tắc suy luận chính xác. Tương tự như vậy, tất cả các quy tắc trong các chương sau từ trạng thái của các sao khác nhau nhập vào cung Huynh Đệ hoặc cung Tử Nữ có thể suy luận số lượng anh em hoặc con cái chỉ mang tính chất tham khảo, độc giả có thể tự mình kiểm chứng.

Đồng cung với sao Thiên Phủ nếu có thêm cát tinh người đó có 4-5 người con. Đồng cung với sao Tham Lang có 3 con; nếu gặp thêm tứ hung, Thiên Hình, Hóa Kị, có 1-2 con. Đồng cung với Thất Sát, gặp cát tinh có 3 con nếu không chỉ có 1-2 con. Đồng cung với Phá Quân, có 2 con gặp cát tinh có 3 con. Đồng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật có 5 con. Đồng cung với tứ hung tinh có 2 con.

Nếu Tử Vi nhập cung Tử Nữ thì người đó nên có con muộn mới tốt.

Tử Vi nhập cung Tử Nữ thì con cái của người đó rất ưu tú nhưng tính cách mạnh mẽ, bướng bỉnh, tự ái cao. Có 3 trai 2 gái.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, nếu lại gặp thêm Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật người đó sẽ sinh quý tử, con cái dễ phát tài.

Nếu đồng cung với Tham Lang, gặp thêm tứ hung, Thiên Hình, Hóa Kị thì quan hệ nam nữ của người đó rất phức tạp.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng khi đó Tử Vi đắc địa. Nếu gặp thêm Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật thì con cái của người đó sẽ có bước phát triển vượt bậc trong giới chính trị.

Nếu đồng cung với Thất Sát, Tử Vi ắt vượng. Chủ về cô độc, đặc biệt nếu gặp lục sát tinh thì không có người nối dõi, nếu có thì đứa con trai bất tài, bạo ngược, cường hoàng bại gia.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Tử Vi nhập miếu, mối quan hệ giữa người đó và cha mẹ sẽ xảy ra bất đồng ý kiến hoặc sẽ sinh ly.

Nếu hội chiếu cùng các sao Phá Quân, Kình Dương, Đà La, Thiên Hình, Không Kiếp thì con trai trưởng của người đó có hình khắc hoặc phá tướng hoặc đẻ thiếu tháng. Trong đó nếu đồng cung với Kình Dương cho dù con cái không bị hình khắc, phá tướng thì tình phụ tử cũng không bền chặt hoặc là cả đời không nhận được sự hiếu thuận của con cái. Nếu Tử Vi và Phá Quân hoặc Tử Vi và Thiên Tướng nhập cung Tử Nữ, nếu có tứ sát, hình, kị củng chiếu hoặc hợp thành "Hình kị giáp ấn cách" thì người đó và thuộc hạ, con cái, môn đệ bất hòa trong đó sẽ có một vài người nổi loạn làm phản. Nếu có

Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hội chiếu người đó có thể sinh con trai, giỏi giang hơn đời trước nhưng lấy muộn thì tốt hơn.

Nếu Tử Vi miếu vượng, lại đồng cung với Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, chủ quý, con cái khỏe mạnh hoạt bát, nhân hậu lương thiện, thông minh, trong các con có người làm nên đại sự, đời sống vợ chồng hạnh phúc xung mãn.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Phủ, người đó có nhiều hơn 5 con, nếu nó đồng thời hội chiếu với các sao: Tứ Sát, Phá Quân, Thiên Hình thì sẽ bị sẩy thai nhiều hơn số con sinh ra.

Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa thì con của người này rất thông minh.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật hoặc giáp cạnh, con cái của người đó rất trung thành, khi còn trẻ có năng lực, có thể tự giúp bản thân mình. Ngoài phù, bật ra nếu hội chiếu với các sao cát tinh khác thì sẽ có lợi cho người đó khi còn trẻ, và mối quan hệ cá nhân của người đó không tốt.

Nếu hội chiếu với Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Quyền sẽ có quý tử.

Nếu hội chiếu với Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người đó có con cái giàu có.

Nếu hội chiếu với Thiên Mã thì người đó nó xa con cái.

Nếu đồng cung với tứ hung thì con của họ thường sẽ do vợ lẽ sinh ra hoặc là trưởng nam cầu tự. Mối quan hệ cha con bất hòa.

Nếu Tử Vi nhập vào cung Tử Nữ, tam phương tứ chính hội hợp với các sao: Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Không, Kiếp thì người đó nên sinh con ở phòng bên cạnh hoặc ở nhà vợ hoặc có con cầu tự trước nếu không thì rất muộn mới có con.

Nếu Tử Vi đơn độc nhập vào cung Tử Nữ không có cát tinh hội chiếu hung tinh thì người đó cô độc.

Lưu ý: Tử Vi tại cung Tử Nữ, thông thường sẽ đẻ con ngay lần đầu tiên mang thai. Tuy nhiên người hiện đại thích sử dụng các biện pháp tránh thai ngay sau khi quan hệ. Do vậy suy luận này có thể được đưa ra không chính xác. Trong cuốn sách đề cập tới tình hình con trai trưởng chẳng hạn như phá tướng, giỏi hơn đời trước, điều này cũng ảnh hưởng đến tính chính xác vì vậy trong xã hội hiện đại, thay vì suy luận con trai trưởng từ bản chất của các sao trong cung tử nữ thì tốt hơn nên dùng để phán đoán bản chất của cấp dưới,

học sinh, đồ đệ của người đó. Vì những người này không chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp tránh thai hiện đại.

5.6. Tử Vi nhập cung Tài Bạch:

Tử Vi nhập cung Tài Bạch thì chủ nhân tài vận thịnh vượng và giàu có. Nhưng loại giàu có này thường chỉ có nghĩa là người đó có tiền để dùng hoặc có thu nhập lớn chứ không có nghĩa là người này có thể trở nên cực kì giàu có. Vì vậy Tử Vi không phải là một ngôi sao tài lộc, mà thiên về chỉ quyền lực và danh tiếng.

Nếu Tử Vi nhập cung Tài Bạch, mà gặp sát, hợp "Lộc Mã giao trì cách" thì cuộc đời anh ta phải rời xa quê hương để kinh doanh. Trừ khi phải phối hợp với đại vận phú quý thịnh vượng nếu không không thể trở thành một doanh nhân giàu có.

Nếu hội chiếu với Thiên Đồng, Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người này có khả năng tích lũy của cải.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ người đó cả đời phú quý. Trong đó nếu đồng cung tại Dần, Thân thì Tử Vi vượng, người này giàu sang phú quý giữ của cả đời. Nhưng khi Tử Vi, Thiên Phủ cùng nhập vào cung Tài Bạch, ắt hẳn lúc đó Thiên Phủ gặp Lộc (lưu ý: cái gọi là "Thiên Phủ kiến Lộc" là chỉ Thiên Phủ gặp Hóa Lộc, Lộc Tồn) người đó sau này cả đời sung túc nếu không chỉ là "không khố"- kho trống rỗng, tài vận nghèo nàn.

Nếu đồng cung với Tham Lang, Tử Vi ắt vượng. Người này có thể giữ được cơ nghiệp gia đình truyền lại, trung niên về già càng phát đạt, trước khó sau dễ.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, Tử Vi được đắc địa. Người đó tài vận thịnh vượng, được cả về danh lợi và tiền tài. Nếu lại gặp tứ hung, lúc đó thành bại bất nhất.

Nếu đồng cung với Thất Sát, lúc này Tử Vi vượng, người này có thể phát triển rầm rộ nhưng nhất định phải có cát tinh hỗ trợ mới có hiệu quả. Và sẽ có những vận may bất ngờ ngoài ý muốn. Nhưng khi về già sẽ bị phá sản.

Nếu tổ hợp "Tử Vi Thất Sát" cùng nhập vào cung Tài Bạch mà lại hợp cùng Tả Phù, Hữu Bật thì chủ nhân là quan chức giàu có. Nếu đồng cung với Phá Quân, người này tuy có tiền nhưng sẽ gặp nhiều trắc trở thất bại.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Tử Vi nhập miếu, người này thất bại trước thành công sau, khó khăn trước dễ dàng sau. Khi còn trẻ tuổi không tụ tài, đến trung niên và về già của cải dồi dào.

Nếu đồng cung với Tả Phù, Hữu Bật hoặc hội chiếu, người này đa phần đều là quan chức giàu có tài sản nhiều. Nguồn tài chính của người này đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhưng cũng vì Tử Vi là một ngôi sao thiên về quyền lực danh tiếng chứ không phải tài tinh, bởi vậy khi gặp Phù, Bật thì cũng không có ý nghĩa là sẽ trở thành phú quý nhiều tiền mà chỉ là nguồn tài nguyên của cải phong phú. Và lúc này nếu gặp các sao như Hỏa Tinh, Thiên Hư, Đại Hao… thì chủ nhân chỉ là người có vẻ đẹp bên ngoài sáng sủa mà thôi, không đại diện cho sự phú quý tiền bạc dồi dào.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì tài vận của người đó sẽ không vượng, lúc đầu dễ về sau khó. Và thường giữ thể diện dẫn đến việc chi ra nhiều hơn thu vào.

Nếu đồng cung với các sao: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người đó có thể phát triển rầm rộ nhưng thời gian không dài.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với các sao Đại Hao, Không, Kiếp thì người này dễ bị lợi dụng mà tiêu hao tiền của. Tiền đến rồi tiền đi khó cứu vãn được.

Khi tổ hợp sao Tử Vi và một vài sao khác cùng nhập vào cung Tài Bạch thì người này sẽ xông pha, giống như "Tử Vi Thất Sát", "Tử Vi Phá Quân", "Tử Vi Tham Lang". Mà cho dù gặp sát tinh vẫn có thể bùng nổ nhưng sau lần bộc phát này thường tiềm ẩn nguy cơ thất bại.

Nếu có tứ sát hội chiếu, lại gặp Không, Kiếp, Hình, Hao thì chẳng những thời gian bộc phát không lâu mà sau khi bạo bại có xu hướng xấu đi, khốn khổ hơn so với trước khi bùng phát.

Vì vậy nếu Tử Vi nhập cung Tài Bạch, mặc dù tính chất hoàn mỹ nhưng tốt hơn hết đừng mong cầu tìm kiếm tài chính dồi dào ngược lại rất ổn định. Bởi vì bản thân Tử Vi không có khả năng để tiết kiệm tiền mà chỉ có khả năng sử dụng tiền mà thôi.

5.7. Tử Vi nhập cung Tật Ách:

Tử Vi nhập cung Tật Ách, nếu trong cung có nhiều cát tinh ít tai họa, người này cả đời ít mắc bệnh nặng. Ngay cả khi có, nó có thể chữa lành bởi

một bác sĩ giỏi. Hơn nữa mức độ bệnh cũng có thể giảm bớt hoặc cảm giác đối với bệnh tật cũng dễ dàng thích nghi. Ngược lại người đó dễ mắc các bệnh về đường tiêu hóa, tức ngực, chướng bụng, nôn mửa, đi ngoài …

Tử Vi thuộc âm thổ, bởi vậy mà người này thường mắc các bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa. Nhưng về mặt da liễu cũng có thể mắc các bệnh thấp khí. Đặc biệt là tổ hợp Tử Vi, Thiên Tướng cùng nhập vào cung Tật Ách. Nếu gặp sát tinh người này dễ gặp dị ứng ngoài da hoặc các bệnh sỏi thận, sỏi mật, sỏi bàng quang.

Tử Vi nhập cung Tật Ách, nếu trong cung có sát, kị thì người này không hấp thụ được các chất dinh dưỡng. Nhưng nếu có sự hỗ trợ của các sao phụ tá thì lại phải đề phòng việc hấp thu quá nhiều chất dinh dưỡng. Cả hai loại trên đều dễ gây rối loại hoạt động của các cơ quan tiêu hóa từ đó dễ mắc các bệnh khác.

Vì Tử Vi là Đế tinh cho nên nếu ở cùng cung với sao Đào Hoa hoặc hội hợp thì tính chất dâm đãng hoặc người đó nếu là phụ nữ sẽ dễ mắc bệnh phụ khoa. Đặc điểm này chính là nguyên nhân tại sao khi Đào Hoa hội chiếu, lại có các sao phụ tá cũng khó có thể hóa giải được sự ảnh hưởng của sao Đào Hoa mang tới.

Nếu đồng cung với sao Thiên Phủ, thì sức khỏe người này rất tốt, cả đời ít gặp họa. Tuy nhiên nếu có lục sát tinh đồng cung, sẽ dễ mắc các bệnh liên quan đến hệ thống thần kinh não bộ. Nếu lại có các sao Vũ Khúc, Hóa Kị mà có Hình, Kị, Hư, Hao rất nặng, có sát tinh đến xung chiếu thì người này có khả năng mắc các bệnh liên quan đến dạ dày, hoặc tổn thương hệ tiêu hóa, xuất hiện khối u, ung nhọt… các bệnh ung thư nghiêm trọng.

Nếu đồng cung với Tham Lang thì người này thích chuyện sắc dục. Tuy người đó ít gặp họa nhưng có khả năng mắc bệnh liên quan đến giao hợp quá độ.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, thì người này ít gặp tai họa. Nếu có bệnh tật đa phần là bệnh về nội tiết hoặc các bệnh nhẹ ngoài da. Nếu gặp phải tứ hung thì dễ mắc bệnh vàng da.

Nếu đồng cung với Thất Sát thì người đó ít gặp họa. Nhưng thân tâm thường suy kiệt, tứ chi mỏi mệt yếu ớt. Nếu có thêm lục sát tinh thì sẽ bị tổn thương.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người đó ít gặp họa. Nếu có bệnh tật thì gặp các bệnh liên quan đến tim, huyết áp, hệ thống thần kinh, hoặc mắc các bệnh về hoa liễu, các bệnh cấp tính. Nếu lại gặp thêm hung thì khí huyết không điều hòa.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Hỏa Tinh, Đà La, Linh Tinh thì người đó thường mắc các bệnh vùng đầu.

Nếu đồng cung với Kình Dương là nam mệnh thì người đó có bao quy đầu dài, nữ mệnh thì sẽ có những bệnh thầm kín.

Nếu với Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Thiên Hình hội chiếu thì người đó dễ mắc bệnh phải phẫu thuật.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh thì người này có bệnh thấp khí hoặc bệnh ngoài da.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp thì người đó dễ mắc các bệnh hoa mắt chóng mặt và bệnh đau dạ dày. Nếu gặp hóa kỵ trong đồng cung, người đó dễ mắc các bệnh phế quản và phổi.

Nếu đồng cung với các sao Thiên Diêu, Hàm Trì thì người đó mắc các chứng thủ dâm di tinh…

Nếu đồng cung với Hồng Loan, Thiên Hỷ là nữ mệnh thì người đó kinh nguyệt không đều, khí hư, băng huyết, các bệnh về tử cung…

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Phủ thì người đó có vấn đề về dạ dày.

Chú ý: tất cả các diệu tinh nên tránh ở cung Tật Ách, cung Phụ Mẫu (gọi là "Hóa Kị vu Tật Ách cung hoặc Phụ Mẫu cung" là chỉ vị trí của các sao nằm ở hai cung nói trên: là do can năm sinh hoặc can cung Đại Hạn hoặc can vòng Lưu Niên dẫn đến Hóa Kị, cứ 10 người thì 9 người mắc bệnh, can của vận hạn dẫn đến Hóa Kị, trong thời gian vận hạn này sẽ phát bệnh. Đặc biệt là khi gặp song Hóa Kị, thường thì bố mẹ của người đó một trong hai người sẽ bất an, bệnh cấp, bệnh mạn).

5.8. Tử Vi nhập cung Thiên Di:

Tử Vi nhập cung Thiên Di người đó khi ra ngoài sẽ được người khác tôn trọng.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật thì người đó khi ra ngoài sẽ có quý nhân giúp đỡ.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ thì khi ra ngoài sẽ phú quý vinh hoa, khi ra ngoài mới phát tài, người đó sẽ do thay đổi vị trí công việc, di chuyển mà trở nên giàu có.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ lại có Không, Kị thì người đó ở ngoài sẽ hết thời. Bắt buộc phải có sự tụ hợp của cát tinh mới có thể phú quý song toàn.

Nếu đồng cung với Tham Lang người đó sẽ được quý nhân giúp đỡ thăng tiến. Nếu gia thêm sát tinh thì người đó phải lao lực kiếm tiền.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này phải ra ngoài mới phát tài. Nếu không có sát tinh thì người đó đại cát đại lợi, phải ly hương mới kiếm được tiền, đi ra ngoài mới giàu có.

Nếu đồng cung với Thất Sát, không có sát tinh là điềm lành, người này có thể thực hiện được ước vọng khi đi ra ngoài.

Nếu đồng cung với Phá Quân, đối cung có Thiên Tướng nhập Mệnh, cung Mệnh đều là cát tinh đây là điềm lành. Nếu người đó đi ra ngoài có thành có bạn hoặc sẽ có quý nhân giúp đỡ nhưng lại có tiểu nhân phá hoại hoặc sẽ có tiểu nhân đem lòng oán hận.

Nếu đồng cung với Phù, Bật thì người đó khi ra ngoài sẽ có người lớn tuổi hoặc quý nhân giúp đỡ, đại cát đại lợi.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người đó khi ra ngoài không được bình yên.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La thì nhân duyên của người đó không tốt hoặc khi ra ngoài gặp nhiều rắc rối, tranh chấp.

Nếu hội chiếu với Hỏa Tinh, Linh Tinh, Đại Hao, Thiên Hình, Không, Kiếp thì người này gặp nhiều thị phi khi ra ngoài sẽ phá sản hoặc bất an, không yên ổn.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, người đó ra ngoài tuy có lợi nhưng cần phải đề phòng tiểu nhân lấn lướt.

Nếu có Lộc Tồn, Thiên Mã, Hóa Lộc hội chiếu thì người này khi ra ngoài mới có tiền.

Khi Tử Vi nhập cung Thiên Di, nếu hợp với "Thất Sát triều đẩu cách" hoặc "Thất Sát ngưỡng đẩu cách" (tức là thất sát tại hai cung Thân, Dần thọ mệnh), điều đó không có nghĩa là khi ra ngoài hoặc khi di chuyển sẽ không có lợi mà cho dù Tử Vi đạt tới "bách quan triều củng", chỉ là người đó nhiều

thuộc hạ, nhưng anh ta vẫn nên phát triển tại quê hương chứ không nên ra đi ngoài.

Nếu cung Mệnh của một người lập tại hai cung Mão, Dậu thì trong cung đó không có chính tinh, mà Tử Vi và Tham Lang cùng nhập vào cung Thiên Di các cát tinh cùng hội chiếu, thì người này khi ra ngoài hoặc đi đâu đều có lợi.

5.9. Tử Vi nhập cung Bộc Dịch:

Tử Vi nhập vào cung Bộc Dịch với tư cách là một ngôi sao được kính trọng, người này đa phần phải làm việc quá sức. Trong số các bạn bè của người đó có nhiều người là nắm quyền chức sắc, vì vậy người này cần phải làm việc một cách chăm chỉ để phục vụ những người ngưỡng mộ của mình. Ngay cả khi bản thân người đó là ông chủ hoặc lãnh đạo thì nhân viên và cấp dưới của người đó sẽ đạt được nhiều thành tựu hơn anh ta trong tương lai. Nếu Tử Vi miếu vượng thì sẽ có trợ thủ đắc lực, thuộc hạ, bạn bè có nhân cách cao quý giúp đỡ anh ta. Tử Vi ở cung Bộc Dịch nên phán đoán từ hai góc độ:

Thứ nhất, cấp dưới, đồng nghiệp hoặc đối tác làm ăn của người đó có bản chất tốt hay xấu (vì vậy đôi khi cũng nên tham khảo cung Huynh Đệ như thế nào).

Thứ hai, mối quan hệ giữa người đó và thuộc hạ, cấp dưới của mình là gì.

Căn cứ vào quan niệm kể trên, khi Tử Vi nhập vào cung Bộc Dịch, sẽ không thích gặp "bách quan triều củng" quá hoàn mĩ, càng không thích gặp những sao phụ trợ quá uy quyền nếu không sẽ bất lợi cho người đó. Ví dụ: nếu Tử Vi, Phá Quân cùng nhập vào cung Bộc Dịch, nếu gặp các sao cát tinh, họ có thể không có được sự giúp đỡ của bạn bè hoặc thuộc hạ. Nếu gặp sát tinh, có thể biến thành cục diện "ác nô khi chủ".

Tử Vi nhập cung Bộc Dịch, nếu tử vi nhập miếu lại có cát phụ tinh hội chiếu, người đó sẽ có những người bạn hào phóng và trung thực, sự trợ giúp của cấp dưới. Nhưng không nên gặp Sát, Kị, Hình, Hao hội chiếu, chúng sẽ khiến quan hệ giữa các cá nhân trở nên xấu đi.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, chủ nhân sẽ rất may mắn đại cát đại lợi, có thể đạt được sự giúp đỡ của cấp dưới và bạn bè.

Nếu đồng cung với Tham Lang, thì người đó khi còn trẻ sẽ không có được sự giúp đỡ của bạn bè và cấp dưới, nhưng khi về già lại có được bằng hữu đắc lực và cấp dưới giúp đỡ. Nếu có cát tinh củng chiếu, sẽ càng tốt lành hơn.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này sẽ có rất nhiều thuộc hạ đắc lực, có thể làm ăn phát đạt, nếu có cát tinh cùng chiếu thì tuyệt vời.

Nếu đồng cung với Thất Sát, nếu có sao cát tinh chiếu vào, thì người đó sẽ có cấp dưới đắc lực, ngược lại sẽ không có. Tuy nhiên điều cần phải chú ý khi sao Tử Vi và Thất Sát cùng nhập vào cung Mệnh, tức là hội chiếu cát tinh, thì cấp dưới của người đó sẽ khó kiểm soát, nếu có thêm Lộc Tồn, thì người đó sẽ vất vả bôn ba mà thuộc hạ thì an nhàn. Nếu hợp tác làm ăn với người khác sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm. Về điểm này, ông Vương Đình Chi thuộc trường phái Trung Châu có nhiều ví dụ thực tế để kiểm chứng.

Nếu đồng cung với Phá Quân, cũng giống như tình huống đồng cung với Tham Lang, xem lại phần "đồng cung với Tham Lang".

Nếu đồng cung với Phá Quân, Không, Kiếp hoặc hội chiếu, người này vì bạn bè mà hao tài.

Nếu đồng cung với tứ hung, thì không có bạn bè hoặc cấp dưới đắc lực, thậm chí còn xảy ra chuyện không hay.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Kị, thuộc hạ của người này bất nghĩa, người dù cho ân cũng lấy oán báo đáp.

Nếu đồng cung với Đà La, người đó phải đứng ra giải quyết công việc của bạn bè, kết quả gây ra sự tranh chấp, rắc rối.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Hóa Kị, người này có tranh chấp với cấp dưới và bạn bè, thậm chí trở mặt.

5.10. Tử Vi nhập cung Quan Lộc:

Tử vi nhập cung Quan Lộc nên được suy luận từ hai góc độ:

Thứ nhất, nếu có nhiều hung tinh cùng lúc hội chiếu, thì người này làm việc độc lập hoặc làm nghề tự do hoặc làm chủ một bộ phận nào đó. Nếu bạn làm chính trị thì không có lợi. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại gặp sát tinh thì nên làm kinh doanh hơn làm chính trị.

Thứ hai, nếu có Khoa, Văn, Không cùng đồng cung, thì dù không gặp sát tinh cũng không nên làm chính trị nếu không sẽ gây thì chuốc oán. Lý tưởng nhất là công việc tự do hoặc chuyên về một lĩnh vực nào đó.

Nếu Tử Vi miếu vượng, thì người đó sẽ trở thành người lãnh đạo cấp cao nhất của một tầng lớp nào đó. Nếu đông cung hoặc củng chiếu với lục cát tinh thì sự nghiệp của người này tăng tiến, đứng đầu, trung niên phát đạt.

Tử Vi nhập cung Quan Lộc thì người này có sự độc lập trong công việc vì vậy dễ phát triển thành một người tự lập trong một phương diện nào đó. Tuy nhiên tự lập không có nghĩa là người đó sẽ có sự nghiệp thành đạt, mà phải căn cứ vào vận hội tốt hay xấu của các sao để quyết định.

Tử Vi nhập cung Quan Lộc, không quá sợ hãi khi gặp tứ sát bởi vì khi gặp tứ sát không chỉ khiến người đó cạnh tranh và bận rộn, đây là tình huống thường gặp trong xã hội hiện đại, nó không hẳn là điều xấu. Nếu tứ sát hoặc tam sát cùng chiếu, mà lại có Hình, Kị, Hao thì người này đã trải qua nhiều thất bại trong cuộc đời. Đặc biệt là Tử Vi, Phá Quân cùng nhập vào cung Quan Lộc hoặc Tử Vi, Thiên Tướng cùng nhập vào cung Quan Lộc, lúc này sự chủ quan của người đó tạo nên sự thất bại cho nên sự nghiệp thất bại bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh khách quan. Đặc biệt là Tử Vi và Thiên Tướng cùng nhập cung Quan Lộc người này không nên làm chính trị và dễ bị áp lực.

Tử Vi nhập cung Quan Lộc, nếu nhập miếu và không có sát tinh, lại đồng cung hoặc hội chiếu với các sao Thiên Phủ, Tả Phù, Hữu Bật, Tam Đài, Bát Tọa, Thiên Quý, Thiên Việt thì người này sẽ đứng đầu, là trụ cột của đất nước, nổi tiếng uy quyền.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, thì sự nghiệp của người đó xuất sắc, thu nhập cao, địa vị cao, vừa có tiền vừa có chức.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này văn võ song toàn, có quyền lực lớn. Nếu có thêm Hỏa, Linh thì nên làm việc liên quan đến võ.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, thì địa vị của người đó rất cao, có cả danh và lợi, có thể nắm giữ đại quyền.

Nếu tổ hợp Tử Vi, Thất Sát cùng nhập vào cung Quan Lộc biểu thị khả năng quan lý. Tổ hợp Tử Vi, Phá Quân cùng nhập vào cung Quan Lộc biểu thị khả năng tiên phong khai mở. Do đó cả hai tổ hợp này thể hiện chủ nhân là người chịu trách nhiệm cho công việc khó khăn. Nếu gặp sát, thì người đó phải lao lực. Nếu gặp văn tinh thì người đó phải lao tâm. Tuy nhiên cả hai tổ hợp này phù hợp nhất nên gặp Lộc Tồn, có thể phát huy hết lợi thế về khả năng quản lý hoặc khả năng tiên phong. Tuy nhiên nếu tổ hợp Tử Vi, Phá

Quân gặp Lộc điều đó có nghĩa sự nghiệp của người này có nhiều biến đổi, dễ gánh vác thêm công việc khác, không có việc gì cũng bận rộn.

Nếu đồng cung với Thất Sát, sự nghiệp quân sự của người này sẽ xuất sắc.

Nếu đồng cung với Phá Quân, thì người đó sẽ thích bận rộn, có thể gặp quý nhân, thịnh vượng trong sự hối hả nhộn nhịp, sự nghiệp của người này có nhiều biến động, nhiều cảm hứng, lúc này nếu cùng xem tình hình các sao ở cung Bộc Dịch sẽ có thêm nhiều gợi ý.

Nếu hội chiếu với Phá Quân thì sự nghiệp của người này trong thành có bại, gặp nhiều trắc trở.

Nếu đồng cung với Lục Sát Tinh, thì người này cả đời có cuộc sống bình thường.

Nếu hội chiếu với các sao Lộc Tồn, Thiên Mã, Hóa Lộc thì người này giỏi về kinh tế tài chính.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người đó nên nắm quyền kinh tế.

Nếu hội chiếu với các sao Thiên Hình, Kình Dương, Vũ Khúc thì người đó có thể nắm giữ quyền lực cao trong quân đội và cảnh sát.

Nếu Tử Vi nhập cung Quan Lộc, sẽ có Ất Can dẫn đến Hóa Lộc, thì người đó nên tìm kiếm sự phát triển trong các cơ quan chính trị hoặc sự nghiệp công.

Nếu Tử Vi và Văn Khúc cùng nhập cung Quan Lộc và Văn Khúc Hóa Kị (do Can Kỷ dẫn đến) thì người này nếu đi mua nhà dễ bị thiệt hại do kí kết hợp đồng không cẩn thận.

Nếu có Không, Kiếp, Đại Hao củng chiếu thì sự nghiệp cả đời của người này hao bại. Nhưng tổng thể mà nói sự nghiệp Thiên Không sẽ từ trên trời rơi xuống hoặc do tưởng tượng mà thành sự thật, nên làm việc tại các công xưởng nhà máy để phát triển.

Nếu đồng cung với Địa Kiếp, người này thường gặp những vấn đề rắc rối bất chợt.

Vì Tử Vi là chủ về sự nghiệp (chủ Quan Lộc) nên nếu Tử Vi nhập cung Đại Hạn Quan Lộc thì tức là trong Đại Hạn người này có mong muốn bắt đầu kinh doanh. Nếu Tử Vi nhập Lưu Niên cung Quan Lộc, tức Tử Vi Hóa Quyền (Can Lưu Niên hoặc Can cung Lưu Niên là Nhâm) người này có

mong muốn rất mạnh mẽ để bắt đầu kinh doanh trong năm Lưu Niên đó. Tưng tự như vậy nếu Tử Vi nhập cung Quan Lộc của vòng tiên thiên, anh ta có tham vọng về sự nghiệp, ham muốn quyền lực.

5.11. Tử Vi nhập cung Điền Trạch:

Anh ta là một gia đình giàu có, có tài sản của tổ tiên để lại và cũng có thể sở hữu tài sản của gia đình. Nhưng Tử Vi không phải một ngôi sao của tiền bạc, sự ảnh hưởng đến tài sản không lớn, ngược lại tài sản đến rồi đi nếu không hội hợp với các cát tinh: Tả Phù, Hữu Bật…thì cuối cùng cũng sẽ phá sản.

Nhà của người này có mái cao rộng, cao cấp, địa thế cao, gần đó có cơ quan hoặc các nhà giàu có, nhà cao cửa rộng, mộ của người danh tiếng…

Người này có duyên với đất đai, có thể khinh danh đất đai, quản lý bất động sản, cũng thích sở hữu bất động sản, không tiếc công sức và tiền bạc để giữ đất đai, mọi việc sẽ suôn sẻ. May mắn hơn nếu sự nghiệp suôn sẻ sẽ dùng để mua bất động sản ở bên ngoài.

Nếu trong vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) mà gặp tổ hợp Tử Phá, hoặc tổ hợp Tử Tướng cùng nhập cung Điền Trạch thì chủ nhân sẽ có sự di chuyển trong vận hạn này, nhưng nếu gặp sát tinh thì người đó sẽ sửa sang trang trí lại nhà cửa, hoặc chuyển giao trong nội bộ.

Nếu trong Lưu Niên cung Điền Trạch có Hóa Kị (bao gồm tự Hóa Kị hoặc tự dẫn đến Hóa Kị) hoặc có sát tinh nhập vào cung tương ứng, đến xung chiếu với sát tinh trong cung Đại Hạn, đồng thời gặp các sao: Âm Sát, Tam môn, Bạch Hổ…, và trong cung Mệnh hoặc cung Phụ Mẫu hoặc cung Điền Trạch có Xương, Khúc thì trong gia đình của người đó trong năm đó sẽ có sự hiếu thảo với người thân lớn tuổi.

Nếu trong lưu niên cung Điền Trạch có cát tinh, Tam Cát Hóa, Hồng Loan hoặc Thiên Hỷ và có Lưu Xương, Lưu Khúc nhập cung trong năm đó thì trong gia đình người này sẽ tăng số lượng người trong năm đó. Nếu không có cát tinh thì chỉ có người thân, bạn bè bằng hữu của người này đến thăm và ở lại. Trong loại tình huống sao này, phòng khách thường không bị ảnh hưởng bởi phong thủy, nhưng nếu gặp sát hoặc Âm Sát thì nên chú ý đến phong thủy.

Nếu trong cung Điền Trạch có Hóa Quyền (bao gồm tự Hóa Quyền hoặc bị dẫn đến Hóa Quyền) thì nhà ở của người này cao sang hào hoa sang trọng, có thể sử hữu bất động sản. Nếu trong cung Tử Nữ có hung tinh, thì có thể sinh được quý tử.

Nếu trong cung Điền Trạch có Hóa Khoa (bao gồm tự Hóa Khoa hoặc bị dẫn đến Hóa Khoa) thì nhà ở của người này thanh nhã, gia đình hạnh phúc, có thể sử hữu bất động sản.

Nếu cung Điền Trach lạc tại hai cung Tý, Ngọ, người đó có thể kế thừa tài sản của tổ tiên, cũng có thể phát triển, khẳng định vị trí và tích lũy của cải. Nếu có thêm cát tinh thì gia đình của người đó, hàng xóm đều tốt bụng. Nếu thêm Sát tinh thì nhà ở của người đó sẽ bị khuyến khó tụ được tài. Nếu cung Điền Trạch lạc tại cung Ngọ, nơi ở của người đó thường ở vùng đất cao hoặc ở tầng cao.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ thì gia sản tổ tông của người này giàu có, có phúc truyền thừa, có thể phát đạt, sở hữu cũng là điềm lành, ruộng vườn tươi tốt. Những người sở hữu cung mệnh cát lành này đều là số mệnh của người giàu có. Nếu có thêm cát thì đại cát đại lợi cực kì may mắn. Nếu thêm sát thì bình thường, cần phải phấn đấu chăm chỉ thì mới tích lũy và mua được bất động sản.

Nếu đồng cung với Tham Lang, thì nơi ở của người đó rất đẹp đẽ, gần đó là khu phố náo nhiệt. Người này có gia sản của tổ tiên, muốn thừa kế cũng khó, cho dù có thừa kế được cũng không giữ được, sở hữu được cũng là điềm lành. Có điềm báo chuyển nhà, việc mua nhà chuyển nhà diễn ra thường xuyên. Nếu có Hóa Quyền thì có khả năng giữ được tài sản của tổ tiên để lại. Nếu có cát tinh, bất dộng sản của người đó sẽ tăng thêm và nơi ở sẽ sang trọng hơn. Nếu cát tinh và sao Đào Hoa cùng hội tụ với nhau thì nhà cửa của người đó càng lộng lẫy, kim ốc tàng kiều (nạp thêm thiếp) nếu thêm sát tinh, người đó sẽ phá tài sản của tổ tiên để lại tự thân lập nghiệp bất lợi, khó tụ tài, con cái bất lợi. Nếu có thêm Hỏa, Linh thì tài sản của người đó sẽ tăng đột biến. Nhưng nếu có Sát, Hình, Hao thì số tiền kiếm được sẽ bị mất.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, gia sản của tổ tiên để lại cho người đó rất dồi dào, có thể thừa kế, cũng là điềm lành. Phần lớn bất động sản của người này là tự mua. Nếu có thêm các sao cát tinh: Phù, Bật, Xương, Khúc… thì người này không chỉ có tài sản của tổ tiên mà còn có thể lập nghiệp của

riêng mình. Người này an cư lạc nghiệp, điền viên tươi tốt, có thể kiếm lợi nhuận bằng kinh doanh bất động sản. Nếu có sát tinh, thì người này ở trong ngôi nhà cũ nát, nhà cửa không ổn định, hoặc bị tổ tiên bán mất điền trang, hoặc tranh chấp, mà cơ cấu phục vụ của người đó sa sút, cần được thay thế.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này không có duyên với nghề nghiệp tổ tông để lại tốt nhất nên tự mình xây dựng, nhưng khả năng không cao tài sản không nhiều. Tài sản của người đó được mất liên tục. Nếu có cát tinh tài sản người đó ổn định. Nếu gặp tứ sát, chỗ ở người đó không ổn định, có tai họa. Nếu có Không, Kiếp thì người này không có chỗ ở ổn định, không có của cải và nghèo khó. Nếu đối cung (cung Tử Nữ) có Thiên Phủ, mà Thiên Phủ gặp Lộc thì có khả năng tự lập nếu không có Thiên Phủ gặp Lộc thì sản nghiệp dễ lung lay.

Nếu đồng cung với Phá Quân, thì gần nơi người này ở sẽ hỗn loạn hoặc có chợ tạp hóa. Nếu không có cát tinh thì người đó trước tiên sẽ thoái tổ bán ruộng vườn, sau đó tự mình mua, từ tuổi trung nhiên sẽ thành công. Nếu có cát tinh thì người này hầu như không thể giữ tài sản của tổ tiên mình, cũng có thể tự mua nó và có thể nhận được tài sản bất ngờ, các tổ chức bạn phục vụ đều là các tổ chức mới. Nếu thêm sát tinh thì nhà cửa của người này sẽ cũ nát tài sản của tổ tiên sẽ bị thu hồi, phát sinh nhiều tranh chấp thị phi, vì các vấn đề về nhà cửa này mà phiền não, khó tụ tài và khó mua nhà. Nếu thêm Thiên Vu thì chủ sở hữu có tranh chấp tài sản. Nếu thêm Hình, Hao cần đề phòng xảy ra kiện cáo. Nếu gặp Lộc Tồn hoặc Phá Quân Hóa Lộc thì người đó có thể tự mua nhà riêng, nhưng nên mua nhà cũ thì tốt hơn.

Nếu đồng cung với Văn Khúc, và Văn Khúc Hóa Kị thì người này nếu mua nhà đất dễ xảy ra tranh chấp, tổn thất do kí kết văn bản, hợp đồng do không đúng (chú ý: điểm này giống Tử Vi, Văn Khúc cùng nhập cung Quan Lộc).

Nếu gặp sát tinh, thì người đó có tiến, có lui, có thành bại bất định hoặc nhà cửa nơi ở có khuyết điểm.

Nếu đồng cung với tứ hung thì người đó tự làm khó mình mua đi bán lại nhiều lần mà chẳng được bao nhiêu.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp thì người này không gặp may mắn về bất động sản.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, lại gặp Dương, Đà, Không, Kiếp thì nhà của người đó dễ sảy ra hỏa hoạn, vào năm Dương, Đà dễ gặp tai họa.

Chú ý: Cái gọi là "Dương Đà Điệp Bính" là chỉ Đà La, Kình Dương trong vòng bản mệnh và Kình Dương của một lưu niên nào đó (Lưu Dương), Đà La (Lưu Đà) trùng hợp lại (tức là lúc này cung Lưu Niên lạc tại cung Bản Mệnh, và trong cung có Dương, Đà), hoặc Kình Dương, Đà La trong vòng bản mệnh và Kình Dương, Đà La trong lưu niên nào đó đều đặt tại đường Mệnh Di (vì cung Mệnh và cung Thiên Di nằm đối nhau), lúc này cung Lưu Niên lạc tại bản mệnh cung Thiên Di, trong cung có Dương, Đà.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, thì người này là con nhà giàu có.

Nếu đồng cung với Đào Hoa, thì gần nơi ở của người này có nhiều chợ bán đồ phụ nữ hoặc các cửa hàng bán đồ phụ nữ.

5.12. Tử Vi nhập cung Phúc Đức:

Hễ Tử vi nhập cung Phúc Đức nếu miếu vượng, người này có phúc căn cực dày, có thể hưởng phúc, thọ đạt tới 84 tuổi (chú ý: tham khảo). Người này rất chăm chỉ siêng năng, nhiệt tình với các công tác xã hội và phúc lợi công cộng, được mọi người yêu mến. Hơn nữa tính cách của người này già dặn hơn đồng trang lứa vì vậy dễ cảm thấy cô lập. Nhưng nó chỉ có thể được xác định khi cả cung Mệnh và cung Phúc Đức đều tốt lành. Nếu thêm ác sát tinh thì phúc phần giảm sút.

Khi là nam mệnh, nếu Tử Vi nhập cung Phúc Đức, chí hướng của anh ta rất cao, nhưng vì không thực hiện được nên cảm thấy đau khổ.

Khi là nữ mệnh, Tử Vi miếu vượng thì người này thích an nhàn hưởng thụ.

Tử Vi toạ thủ cung Phúc Đức, có sự khác biệt giữa làm việc và nghỉ ngơi, cần phải được phân tích: nếu gặp sao cát tinh phụ trợ sẽ chủ về an nhàn, nếu gặp Hình, Sát, Kị thì sẽ phải lao động chăm chỉ.

Nếu gặp "Dương Đà hiệp kị cách" (ví dụ: Tử Vi Tham Lang Hóa Kị đồng cung, trong một năm lưu niên nào đó có Lưu Dương, Lưu Đà đến gần thì sẽ gặp cách cục này), rất nhiều người trong số họ sẽ làm việc bận rộn lao lực mà không có thành quả, dễ sinh ra cảm xúc hối hận, từ đó ảnh hưởng đến sự nghiệp.

Người có Tử Vi nhập cung Phúc Đức tương đối chủ quan thích tự mình làm mọi việc. Đặc biệt tổ hợp Tử Vi, Phá Quân cùng nhập cung Phúc Đức là đương nhiên.

Nếu gặp Hư, Hao thì bạn sẽ nhận được kết quả gấp đôi so với sự nỗ lực.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ hoặc Thiên Tướng, thì người này cả đời được hưởng phúc dày. Nếu đồng cung với Thiên Phủ tại Dần, Thân thì người này phúc lộc song toàn chủ phú quý. Cả cuộc đời không lo cơm ăn áo mặc, có thể sống những ngày an nhàn hạnh phúc.

Nếu đồng cung với Tham Lang, thì người này khó trước dễ sau. Khi còn trẻ làm việc vất vả nhưng không có phúc để hưởng, những năm về già phúc phần tốt hơn, cuộc sống chuyển biến tốt đẹp. Nhưng nếu lúc này gặp sát tinh xung phá, khó tránh khỏi dục vọng hại bản thân.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người đó cả đời sống an nhàn, hưởng cả phúc lộc song toàn, chỉ đứng sau tổ hợp Tử Vi-Thiên Phủ đồng cung.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này khi còn trẻ vất vả ngược xuôi, đến khi về già mới được hưởng phúc.

Nếu đồng cung với Phá Quân, phúc khí của người này tương đối ít, lao tâm lao lực nhưng đến những năm cuối đời lại có cuộc sống an nhàn.

Nếu hội chiếu với Phá Quân, thì người này vất vả, lao tâm lao lực.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thì phúc phần của người này kém, cả đời vất vả.

Nếu hội chiếu với Đà La, người này tự chuốc lấy rắc rối.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Đại hao, Không Kiếp, Thiên Hình thì người này phúc bạc, gặp nhiều chuyện rắc rối.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người này tính tình nóng nảy, làm việc gì cũng nóng vội.

Nếu gặp Hóa Kị, người này sẽ nhiều ưu phiền, lo lắng.

5.13. Tử Vi nhập cung Phụ Mẫu:

Khi Tử Vi nhập cung Phụ Mẫu, đa phần cha mẹ của người này đều có quyền. Phụ thân nghiêm khắc nên người này chịu sự kiểm soát rất lớn từ người cha. Nếu trong cung không có sát tinh, người này có thể được sự che chở bao bọc của cha mẹ, khi còn bé được sống trong một cuộc sống phú quý, cha mẹ còn thì còn tài sản. Ngoài ra cần phải tham khảo xem các sao tương quan với nhau như thế nào để quyết định tính chất "quyền uy" của cha mẹ. Nếu không có "Bách quan triều củng" thì cha mẹ của người này khá bảo thủ, họ là "bạo chúa" trong gia đình. Nếu có thêm các sao Sát, Kị, Hình thì người

này không nhận được sự yêu thương, chăm sóc từ cha mẹ. Nhưng khi thấy Văn Khoa, thì được cha mẹ yêu thương hơn, sủng ái hơn rất nhiều. Hơn nữa cha mẹ là người có học vấn cao, có tuổi thọ và có sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần. Nếu cùng được tất cả các sao tốt lành chiếu, đại cát đại lợi, vô cùng may mắn.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, bố mẹ người này là người phú quý, không phải chịu hình phạt của cha mẹ, được nhận phúc báu từ cha mẹ, cha mẹ có đủ cả phúc- lộc- thọ, không khắc song thân.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này có đủ cha mẹ, nhưng mối quan hệ giữa cha mẹ không tốt, tình cảm không hòa thuận. Nếu có Thiên Tướng đồng cung hoặc hội chiếu thì người này không khắc cha mẹ. Nếu gặp phải tứ hung, cha mẹ không trọn vẹn hoặc phải thờ cha mẹ.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này sẽ nhận được nhiều ân phúc từ cha mẹ, không khắc cha mẹ, cha mẹ được hưởng niềm vui, hạnh phúc gia đình.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người đó hơi xung khắc với cha mẹ, khắc hại một trong hai người, nhưng nếu có cát tinh, thì có thể tránh được, nếu gặp lục sát thì cha mẹ không trọn vẹn.

Nếu đồng cung hoặc gia hội với Phá Quân, người này sớm nên đi xa gia đình, nếu không từ nhỏ đã xung khắc với cha mẹ, hơn nữa từ khi còn trẻ đã khắc hại song thân. Nếu có thêm các sao cát tinh, sự khắc hại đó sẽ nhẹ đi. Nếu thêm tứ hung thì sẽ có hình phạt, làm hại.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, duyên phận của người này với cha mẹ kém, thậm chí có sinh li tử biệt với cha mẹ. Nếu gặp thêm Dương, Đà sẽ khắc cha.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có: Kình Dương, Đà La, Thiên Hình, Hóa Kị… thì người này và cha mẹ có xung khắc, hoặc cha mẹ có bệnh hiểm nghèo, thậm chí gặp tai họa bất ngờ, hoặc khi còn nhỏ không được cha mẹ yêu thương.

2. THIÊN CƠ:

1. Tổng quan về sao Thiên Cơ:

Thiên Cơ là ngôi sao trường thọ đứng thứ 3 trong Nam Đẩu tinh, nó chủ về thọ trường và biến hóa thành sao tốt lành. Trong ngũ hành nó thuộc Âm Mộc, là mộc của cỏ cây hoa lá bởi vậy mà cong cong không duỗi thẳng, không thẳng thắn, dễ gây cho người khác cảm giác nghi ngờ. Âm Mộc là Ất Mộc, vị trí nằm tại Mão (Giáp Mộc là Dương Mộc, vị trí nằm tại Dần), nên có thể đứng đầu. Gọi Thiên Cơ là "Hóa Thiện" để chỉ người có Thiên Cơ nhập Mệnh là người thích giảng đạo lý, chứ không phải ý người có Thiên cơ tọa mệnh là người lương thiện.

Thiên Cơ là ngôi sao của nhiều mưu mô và nhiều sự thay đổi. Đối với mọi người, người này có đặc điểm thay đổi thích ứng với thời cuộc và nhạy bén. Lại năng động, hiếu học. Tuy nhiên do sự nóng nảy bồn chồn nên thường thiếu suy nghĩ. Cuộc sống trải qua nhiều biến động và phải trải qua gian khổ trước khi bạn đạt tới thành công hoặc đứng đầu. Có sự thay đổi trong suy nghĩ, rộng nhưng chưa tinh, dục vọng cao. Do đó, người này thường hối tiếc vì mọi thứ đi ngược lại với mong muốn của họ, không thực hiện được lý tưởng, có nhiều thiếu sót, khiến họ thấy lo lắng nhiều hơn. Nhưng người này có khả năng tổ chức trong công việc của mình. Do đó, Thiên Cơ phù hợp trở thành cố vấn hoặc trợ lý, không nên làm một mình.

Thiên Cơ là chủ cung Huynh Đệ, vì vậy để suy ra số lượng anh chị em nên bắt đầu từ sao Thiên Cơ. Quy tắc cụ thể như sau: từ cung Mệnh trong vòng mệnh bắt đầu đến ngược chiều kim đồng hồ cho đến vị trí cung có sao Thiên Cơ, số lượng cung đếm được chính là số anh chị em của người đó. (chú ý: trên thực tế chứng minh quy luật này không chính xác ngay cả khi không xét đến yếu tố kế hoạch hóa gia đình trong xã hội hiện đại).

Cái gọi Thiên Cơ là "chủ huynh đệ", "chủ huynh đệ" này là có ngụ ý rằng anh ta không trung thành với chủ nhân (lưu ý: nó được ứng nghiệm nhiều nhất khi gặp phải can Bính biến thành Thiên Cơ Hóa Quyền). Sau khi người đó đạt được mục tiêu của anh ta, sẽ có sự quay ngược lại nhưng hầu hết chỉ là phản ứng bằng lời nói không gây tổn thương, không dẫn đến thương vong, bị thương người khác.

Thiên Cơ cũng là một ngôi sao thông minh, thích sử dụng bộ não của mình, nếu gặp can Bính biến thành Thiên Cơ Hóa Quyền, thì người này rất có khả năng sẽ dùng bộ não của mình để hại người khác. Nếu gặp can Đinh biến thành Thiên Cơ Hóa Khoa, thì người này trong giai đoạn này không thích sử dụng bộ não. Nếu gặp can Mậu biến thành Thiên Cơ Hóa Kị, thì người này trong giai đoạn này là nhà phát minh, nhà tư tưởng, thích phải suy nghĩ nhiều. Nếu gặp can Ất biến thành Thiên Cơ Hóa Lộc, thì chủ nhân trong giai đoạn này sẽ nghĩ nhiều làm ít.

Nhân vật đại biểu cho sao Thiên Cơ là Mạnh Tử Nha, là vị thần chủ của trí tuệ, người nắm giữ "trí năng", "tinh thần". Chủ tư tưởng hóa khí thành thiện, hóa kị thành ác, khuôn mặt thon thả, thân hình vừa phải, không cao không lùn, tính tình lo lắng, ăn nói nhã nhặn, đa sầu đa cảm, nhạy cảm, có duyên với người khác giới. Trong sự vật Thiên Cơ đại biểu cho máy móc và thiết bị.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Thời tiết khí tượng: sương mù, mưa rào nhẹ.

Địa lý tượng: cây cối, hoa cỏ, cột điện, cầu gỗ, bảng hiệu bằng gỗ, lán gỗ, nhà đổ nát, lộ xương, dàn giáo, đống cỏ khô, đống củi, cửa sổ ở đằng sau, địa hình thay đổi, máy móc, nông cụ, dụng cụ dệt may, giao thông đường chính, hoặc sự thận trọng chăm chỉ có sự khác biệt giữa thịnh vượng và suy tàn, cát và hung.

3. Vượng độ:

Vương độ của Thiên Cơ tại các cung: tại Tý, Ngọ nhập miếu. Tại Mão, Dậu là vượng. Tại Dần, Thân đắc địa. Tại Thìn, Tỵ,Tuất, Hợi là bình. Tại Sửu, Mùi lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ:

4.1 Thiên Lương gia hội cách: Thiên Cơ, Thiên Lương hai sao này tại cung Thìn, Tuất nhập Mệnh, và gặp các sao: Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc hợp thành cách này. Người này học vấn rất dài, uyên bác, quan tâm đến chính trị tính toán thông minh nắm giữ binh quyền. Nếu gặp các sao cát tinh thì người đó đại phú đại quý. Nếu các cát tinh ít thì hầu hết các công việc người đó làm đều liên quan đến quân đội, cảnh sát, tư pháp. Nếu lại gặp sát tinh, đa

phần người này là những người lãnh đạo trong tôn giáo, người sáng lập giáo phái, nhà thần học, nhà triết học, nhà tư tưởng, thầy dậy khí công. Không có cát tinh mà chỉ có sát tinh ấy là phá cách, người này có tư tưởng tà ác, cả đời tranh luận hùng biện. Đa phần là giang hồ thuật sĩ, cửu lưu, tu sĩ, kĩ nghệ. Cổ nhân từng viết: "cơ lương nhập miếu tối kham ngôn, đắc địa giáo quân phúc thọ toàn. Diệu toan thần sách ứng cái thế, uy phong lẫm lẫm chưởng binh quyền." Lại viết "(Thiên Cơ) gặp Thiên Lương người này chắc chắn phải có cao nghệ tùy thân", "(Thiên Lương) đi cùng Thiên Cơ, thuộc Hàn Uyển, giỏi về binh lính.

4.2 Thiên Nguyệt đồng lương cách: hễ là tam hợp phương (vị trí 3 cung Mệnh, Tài, Quan) trong đó gặp 4 sao: Thiên Cơ, Thái Âm, Thiên Đồng, Thiên Lương hợp thành cách này. Hoặc cung Thân, cung Mệnh gặp 4 sao này cũng là điềm lành, tạo thành bản cách, gọi là "hội cát giả" tức là chỉ tam hợp phương có Văn Xương hoặc Văn Khúc. Những người có cách này đa phần làm việc trong các tổ chức công cộng, các doanh nghiệp quy mô lớn, đồng thời tham gia vào công việc quản lý, công tác đối ngoại, công việc vụ án, công việc thư kí, lập kế hoạch thiết kế và các công việc khác. Sự nghiệp ổn định ít rủi do. Người nào có cách cục này thì phú quý không ít. Nếu gặp sát tinh ắt phá cách. Có người làm nghề tự do nhưng vẫn được biết đến nổi tiếng với chuyên môn của họ. Ở các cung khác thọ mệnh sẽ được tính bởi 4 sao này hợp thành cách. Có bài thơ viết rằng: "Dần Thân tứ diệu mệnh gia lâm, tổ tông căn nguyên định hữu thành. Đao bút chi trung nghi tác lực, vinh hoa phát vượng tại công môn". Kinh thư viết: "Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương tác lại nhân", "Cơ Nguyệt Đồng Lương phúc lâm", "Dần Thân tối hỷ Đồng Lương hội", "Dĩ cai hội Đồng Lương Cơ Nguyệt, đa chủ tác lại nhân (thêm cung Thân gặp 4 sao này)", "Thái Âm dữ Thiên Cơ Xương Khúc đồng cung vu Dần, nam vi nô bộc nữ vi kỹ".

4.3 Cự Cơ đồng lâm cách:

Hay còn gọi là "Cự Cơ cư Mão cách". Nếu là nam mệnh, được sinh ra vào năm Ất, Bính, Tân có hai sao Cự Môn, Thiên Cơ tại Mão cung tọa mệnh, nếu gặp đồng cung các sao: Văn Xương, Văn Phúc, Tả Phù, Hữu Bật, Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc tức hợp cách này. Những người có cách này, có kiến thức học hành đứng đầu, phù hợp với chính trị, chủ đại phú đại quý, tên tuổi vươn gia thế giới. Những người có cách cục kém hơn chút,

thông qua kinh doanh có thể trở nên giàu có. Nếu Cự Cơ tại cung Dậu nhập Mệnh, thì không hợp cách này. Nếu là nữ mệnh, bất luận là tại cung Mão hay cung Dậu, người này rất quyến rũ. Cổ nhân có câu: "Cự Môn miếu vượng gặp Thiên Cơ, cao tiết thanh phong thế hãn hi. Học tựu nhất triều đẳng đạt khứ, ngụy ngụy đức nghiệp chấn hoa di". Lại nói rằng: "Cự Cơ cư Mão, Ất Canh Bính sinh nhân vị chí công khanh", "Nữ mệnh, Cự Môn Thiên Cơ vi phá đãng (Mão Dậu đồng luận)".

4.4 Cự Cơ hóa Dậu cách:

Thiên Cơ, Cự Môn tại cung Dậu tọa mệnh, có Hóa Kị đồng cung, đây là hợp cách. Thiên Cơ tại Mão có thể là quý cách, tại Dậu thường không được luận là phú quý giàu sang. Bởi vì Dậu là tử địa của Thiên Cơ Mộc, là bại địa của Cự Môn Thủy. Nếu an mệnh tại cung Dậu, những người sinh vào năm Ất, Tân, Quý sẽ gặp may mắn. Nếu cung mệnh không có Lộc Tồn và Hóa Lộc, Hóa Quyền thì cũng chỉ là cách bình thường, cho dù có cát tinh chiếu mệnh thì tài lộc phú quý cũng có hạn, kém xa so với ở cung Mão. Nếu không gặp cát tinh, lại có Thiên Cơ hoặc Cự Môn tại cung mệnh Hóa Kị, thì sẽ luận là mệnh hung. Người này cả đời không thuận, không thể phát triển được, lại ích kỉ hẹp hòi, tư lợi bản thân, nói năng bừa bãi, lời nói làm tổn thương đến người khác, vì miệng dài miệng nhọn nên vận rủi từ miệng mà ra. Cổ nhân nói: "Đoái vị Thiên Cơ Cự diệu qua, hóa hung tân khổ thụ bôn ba. Tâm cao ý dũng hà tăng yết, ngữ thoại vô tình cú diệc ngoa". Lại viết: "Cự Cơ tại Dậu, hội Dương Đà, nam nữ tà dâm", "Cự Cơ Dậu thượng hóa cát giả tung ngộ tài quan dã bất vinh".

Nữ mệnh, cách này chỉ người đàn bà hư hỏng, nếu không làm gái điếm thì nhất định lăng nhăm dâm loạn, ở tại cung Mão cũng vậy. Cổ nhân viết: "Nữ mệnh, Cự Môn Thiên Cơ vi phá đãng".

5. Thiên Cơ nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thiên Cơ nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Khi Thiên Cơ nhập mệnh, người này có dáng người trung bình, khuôn mặt dài và gầy, hơi nhọn, góc cạnh (nhưng không giống như Thất Sát nhập mệnh), đa số là mắt một mí, mắt nhỏ dài. Khi còn nhỏ sắc mặt trắng xanh,

khi về già sắc mặt vàng xanh. Da đẹp. Nếu Thiên Cơ nhập miếu, thì người này sẽ béo. Nếu Thiên Cơ lạc hãm hoặc đồng cung với Cự Môn, thì người này gầy mà cao. Khuôn mặt dài gầy mà hơi tròn, cũng có thể là mặt dài tròn.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh tại Tý, Ngọ người này mập mạp.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh tại Sửu, Mùi thì người này gầy yếu.

Hễ Thiên Cơ nhập mệnh thì người này có tầm nhìn xa trông rộng, tính cách ôn hòa, lịch sự lễ phép, thông minh xinh đẹp. Nóng tính năng động, tháo vát hay thay đổi. Nhiều mưu lược hơn, tình cảm không ổn định, tràn đầy nhiệt huyết, có tài ăn nói, đầu óc nhanh nhạy, chăm chỉ, có khả năng phân tích sự việc khá tốt. Ngoài ra người này có tính tình thẳng thắn, hay giúp đỡ người khác, sống tình cảm, trung thực, đa sầu đa cảm. Họ không chỉ sử dụng bộ não của mình đem lại lợi ích bản thân mà còn nhiệt tình với công ích xã hội, tốt bụng và sẵn sàng làm điều tốt, nhưng đôi khi lại rất nóng nảy. Làm việc chăm chỉ, vất vả. Hiếu thuận với cha mẹ. Có cả con trai con gái, có thể chăm sóc con chu đáo. Có khả năng biểu hiện đa tài đa nghệ như: khiêu vũ, diễn kịch…

Đối với những người có Thiên Cơ nhập mệnh, điểm tốt là giống như cái máy có thể trở nên linh hoạt, nhưng dở một nỗi là hay thất thường. Vì vậy cần phải xem xét kĩ lưỡng các sao hội hợp trong cung Mệnh có tam phương tứ chính không, sau đó mới suy ra chiều hướng tốt xấu của nó.

Nếu là nam mệnh, thì người này đa phần tháo vát đa tài đa nghệ hay thay đổi.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh, mà Thiên Cơ nhập miếu thì người này giỏi nói chuyện về binh đao.

Khi Thiên Cơ nhập mệnh, thì người này nên tham gia vào các công việc chuyên môn, như vậy mới có thể thay đổi khả năng còn khuyết thiếu bằng việc học tập mới có được. Tuy nhiên Thiên Cơ có điểm yếu là tham vọng lớn, vì vậy nó sẽ có ảnh hưởng xấu đến việc học các kĩ năng chuyên nghiệp. Nếu có thể khắc phục được nhược điểm này thì người đó có thể học được nhiều hơn, nâng cao năng lực, đặc biệt là nếu học môn số học thì học gì cũng được. Do Thiên Cơ chủ về hoạt động nên Thiên Cơ nhập mệnh thì người đó thích hợp với các công việc: thể thao, đàm phán, lập kế hoạch… Thông thường là phục vụ nhân tài chuyên nghiệp cho người khác. Không thích hợp làm kinh doanh hoặc tự mình lập nghiệp.

Nếu Thiên Cơ đơn độc nhập cung Mệnh hoặc đồng cung với Thái Âm thì cách cục này là tốt. Nhưng nếu có "Thiên Cơ Thái Âm đồng cư Dần Thân, nan miễn bạt thiệp tha hương", có nghĩa là các cục này tuy khá tốt nhưng không thể tránh khỏi việc phải di cư đến vùng miền khác, phải ra ngoài để phát triển.

Nếu trong cung Lưu Nguyệt có Thiên Cơ Hóa Kị đồng thời có Thiên Mã đồng cung, thì người đó trong tháng này sẽ gặp tai nạn xe cộ.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh, lại có cát tinh tương trợ, thì chủ nhân sẽ làm nhiều nghề, hoặc có kĩ năng chuyên môn, thành công trong lĩnh vực nghệ thuật.

Nếu Thiên Cơ tại Tý, Ngọ nhập mệnh, đối cung có Cự Môn thì người này có quyền thế, phú quý.

Nếu Thiên Cơ tại cung Thận nhập mệnh, lại có Tử Vi, Thiên Phủ giáp mệnh thì người này cả đời trọng quyền lực, tiền bạc.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh tại Tý, Ngọ,Mão, Dậu, miếu vượng người đó phú quý, cát lợi. Nhưng Thiên Cơ nhập mệnh tại cung Tý, đa phần đàn ông khắc vợ, phụ nữ khắc chồng. Nhập mệnh tại các cung Sửu, Mùi, Thìn, Tuất hoặc lạc hãm thì người này gian xảo.

Nếu Thiên Cơ nhập cung Mệnh, Thái Dương nhập cung Phu Thê, Thiên Cơ là sao bảo thủ, đa nghi cho nên gặp tổ hợp này thường không có dấu hiệu đào hoa, việc theo đuổi chuyện tình cảm mong muốn phát triển ổn định nhưng ngược lại họ hi vọng đối tượng tình cảm của họ tương đối hoạt bát và vui vẻ.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh mà can cung của cung Phu Thê dẫn tới Hóa Kị chính tinh trong cung Mệnh, thì vợ chồng của người đó phải đi ra ngoài (chú ý: nguyên tắc này thường dùng để phán đoán nguyên nhân ra ngoài của họ.)

Nếu Thiên Cơ nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, thì người này trong khoảng thời gian này sẽ có sự thay đổi biến động, có nhiều cơ hội mới. Hoặc sẽ có cơ hội chuyển nhà, chuyển vị trí của giường ngủ.

Các sao có quan hệ tương đối quan trọng đối với sao Thiên Cơ chủ yếu là Thái Âm, Cự Môn, Thiên Lương, sau đây là một só giả thuyết được người xưa truyền lại dùng để tham khảo: "Thiên Cơ Thiên Lương đồng Thìn Tuất, tất hữu cao nghệ tùy thân." "Cơ Lương hội hợp hỷ đàm binh, cư Tuất diệc vi

mỹ luận". "Cơ Lương Thìn Tuất mệnh cung đồng, gia cát diệu phú quý từ tường, gia Dương Đà Không diệu tăng đạo."

Chú ý: Ba điều luận đoán này được dành để chỉ tính chất của tổ hợp "Thiên Cơ Thiên Lương cùng nhập cung Mệnh. Cần chú ý rằng tính chất độc khắc của tổ hợp "Cơ Lương" và đặc điểm biểu hiện bản thân của người đó sẽ khiến cho tổ hợp này khi nhập vào cung Thiên Di, gây ảnh hưởng tới vận mệnh, ngược lại sẽ làm cho cách cục khi nhập về cung mệnh càng tốt hơn. (Tương truyền mệnh cục của Mạnh Tử, có cung Thiên Di tại Tuất, Cơ Lương đồng cung, tức "Cơ Lương gia hội cách".)

Cổ nhân viết: "Cơ Lương Tả Hữu Xương Khúc hội, văn vi quý hiển, võ vi trung lương". Ngoài Thiên Cơ Cự Môn tại hai cung Mão -Dậu cùng nhập cung Mệnh ra, còn có vị trí của 12 cung đều có thể cấu thành cách cục này. Do vậy, mối quan hệ của hai sao Cơ -Lương đặc biệt quan trọng.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này có dáng người thấp bé, tốt bụng nhưng bản tính hay tính toán, thích đi xem bói, thường có tư tưởng xuất thế. Người này có tài ăn nói tốt, thích hùng biện thích tranh luận, nhạy cảm, dễ thích nghi. Đây là "Cơ Lương gia hội cách", người này có tài hùng biện hùng hồn, hoặc có những kĩ nghệ đặc biệt, tâm địa lương thiện, có tín ngưỡng tôn giáo. Nếu có cát tinh chiếu mệnh thì người này tuy có thể làm ăn phát đạt, nhưng không được lâu dài, tuy có thể giàu nhưng cũng chỉ là hư danh. Đặc biệt là đồng cung với Thìn, Tuất nhập mệnh, lại gặp Không Vong, thì người này dễ xuất gia đi tu.

Nếu Thiên Cơ nhập mệnh, mà cùng với Thiên Lương, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật tam phương hội chiếu, thì người này thanh cao, trung thành, văn vi thanh hiển, võ vi trung lương. Đặc biệt là nếu hội chiếu với Thiên Lương, họ giỏi đàm phán về quân sự, họ là quân sư giỏi, hoặc họ là võ sư, đạo sĩ lưu truyền.

Nếu Thiên Cơ, Thiên Lương gia hội tứ sát tinh, Hóa Kị nhập cung Mệnh hoặc cung Thiên Di, hoặc Thiên Cơ tại Tỵ, Hợi nhập Mệnh, lại có sát tinh trấn thủ thì đa phần đây là người bội bạc, đạo đức giả, chỉ là ngụy quân tử. Nhưng nếu bị tứ sát xung phá, tuy thuộc hạ đẳng nhưng là người nhân hậu.

Nếu cùng xung chiếu với Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân, bạn chính là lữ khách của cõi Phật đàm đạo về Thiền.

Nếu cùng Thiên Lương, Thiên Đồng, Thái Âm hội chiếu, người đó nên tìm kiếm sự phát triển trong các cơ quan chính phủ hoặc hành chính sự nghiệp công. Nếu gia thêm Xương Khúc thì người đó nên tham gia vào sự nghiệp văn hóa đại chúng.

Nếu cùng Thiên Lương, Thái Âm hội chiếu, lại có Tham Lang nhập cung Thân, người này ngày đêm chạy loạn, làm việc thất thường, hoặc có sở thích rượu chè.

Cổ nhân viết: "Cơ Nguyệt đồng Lương tác sử nhân". Là chỉ người có tổ hợp Thiên Cơ, Thái Âm, Thiên Lương cùng nhập cung Mệnh, thích hợp làm chức quan nhỏ hoặc ý nói tới công chức trong thời hiện đại.

Hai lý thuyết này tập trung vào bản chất của sự kết hợp "Cơ- Nguyệt". Nếu các sao trong cung mệnh là cát tinh, thì người này có quyền thay đổi, nếu là hung, thì người đó giỏi thao lược. Nếu tình hình sao rất kém, thì khả năng giỏi thao lược biến thành âm mưu.

Vì vậy, bất cứ ai có tổ hợp "Thiên Cơ- Thái Âm đồng cung" thì người đó phù hợp lập kế hoạch, tính toán, thiết kế. Nếu gặp các sao Lộc, Văn thì nên làm công việc quản lý kế hoạch trong lĩnh vực kinh tế tài chính.

Nếu cùng Thái Âm nhập cung Mệnh hoặc cung Phu Thê, đó là tướng đào hoa. Nếu Thiên Cơ, Thái Âm cùng nhập cung mệnh tại Dần, Thân thì người đó khó tránh khỏi việc phải đi đến nơi khác. Nếu lại đồng cung với Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật thì người đó có xu hướng gian dâm.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Thái Âm, thì người đó có vẻ đẹp nội tâm, có thủ đoạn, trọng tình cảm. Cổ nhân viết: "Thiên Cơ Thái Âm dĩ Hợi phùng, hảo ẩm li tông gian giảo trọng". Ý là chỉ nếu Thiên Cơ, Thái Âm tại hai cung Tỵ, Hợi nhập Mệnh, nhưng phải có tứ sát là Hình, Kị hội chiếu, mới tổ hợp nên luận đoán này.

Cổ nhân viết: "Thiên Cơ dư Cự Môn đồng Mão Dậu, tất thoái tổ nhi tự hưng", lại viết: "Cơ Cự Dậu thượng hóa cát giả, tung ngộ tài quan giã bất vinh." Hai lý thuyết này giành riêng để nói về tính chất của tổ hợp "Cơ Cự" cùng nhập cung mệnh. Nếu "Cơ Cự" tại Mão, Dậu cùng nhập cung mệnh dù cho có sao Phú sao Tài, Lộc chiếu đến thì người này cũng sẽ mất đi của cải của tổ tiên để lại sau đó tự mình mua lấy.

Khi Thiên Cơ tại cung Mão nhập Mệnh sẽ tốt hơn Thiên Cơ tại cung Dậu nhập Mệnh. Nếu gặp Lộc Tồn sẽ tốt hơn không gặp Lộc Tồn.

Ngoài ra, nếu Thiên Cơ tại Tý,Ngọ nhập Mệnh, Cự Môn tại cung đối (cung Thiên Di), trạng thái này tốt hơn hai sao ở cùng một cung.

Nếu "Cơ Cự" cùng nhập cung Mệnh, lại gặp Lộc Tồn, có các sao phù trợ khác, người này sẽ có phú quý giàu sang nhưng không lâu bền. Nếu có sát tinh đồng cung sẽ có phá cách, người này đa phần có thị phi sau lưng. Cách cục này chịu ảnh hưởng của Sát, Kị, Hình và sự ảnh hưởng của các sao phụ trợ, hoa diệu, vì thế mà sự thay đổi rất lớn.

Cổ nhân viết: "Thiên Cơ gia ác sát, cẩu thâu thử thiết." Đây chính là cách xấu nhất của Thiên Cơ nhập Mệnh. Dựa theo kinh nghiệm của ông Vương Đình Chi trường phái Trung Châu, phần lớn người này sẽ gặp tai nạn hoặc chết.

Nếu đồng cung với Cự Môn, tình cảm của người này dễ nảy sinh trắc trở. Đối tượng của họ tình cảm không chắc chắn, nếu gặp sát tinh thì người đó là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân, chính là ngụy quân tử.

Nếu cùng Cự Môn nhập cung Mệnh hoặc cung Tật Ách, người này dễ mắc bệnh khó thở, đau thắt ngực, đau tim, các bệnh về đường tiêu hóa. Nếu có Kình Dương cùng nhập thì dễ mắc các bệnh về tim mạch, nội thương, dễ nảy sinh xung đột với cha mẹ. Nếu đồng cung với Cự Môn tại Mão, Dậu thì người đó ắt sẽ thoái tổ mà tự hưng. Nhưng nếu gặp Cự Môn tại cung Dậu sẽ hóa thành điềm lành, cho dù có các sao tài quan cũng không vinh.

Nếu Thiên Cơ, Cự Môn, Lộc Tồn cùng nhập cung Mệnh hoặc cùng nhập vào cung Thiên Di mà không có ác sát tinh thì người đó đại quý.

Nếu Thiên Cơ nhập Mệnh, Tham Lang nhập cung Thân, thì người này bận rộn với công việc ngoại giao nhưng có khả năng bận rộn vô tích sự.

Nếu tại cung Dần, Mão, Thìn hội hợp với Thất Sát và Phá Quân thì sẽ có tai họa bất trắc đẫm máu bất ngờ.

Nếu Thiên Cơ nhập Mệnh, cùng hội chiếu có các sao Tả Phù, Hữu Bật, Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Lộc, Hóa quyền, Thiên Khôi, Thiên Việt thì người này cả đời nắm quền quý trong tay.

Nếu có Lộc Tồn, Thiên Mã cùng chiếu thì người đó có nguồn tài chính dồi dào.

Nếu có Văn Xương, Văn Khúc hội chiếu hoặc nằm giáp, thì người này bản chất thông minh văn chương xuất chúng.

Nếu có tam cát hóa hội chiếu và không có sát tinh thì người này là thủ lĩnh của nhân dân, quan đại thần của triều đình.

Nếu có Hóa Kị đồng cung hoặc hội chiếu, thì người này tính hay thay đổi, do dự, thiếu quyết đoán, lo lắng phiền muộn.

Nếu đồng cung với Tứ Sát, tuy người này sẽ có nhiều tiền, nhưng không được lâu. Nên làm kinh doanh buôn bán nhưng có nhiều biến động. Nếu cùng với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu, thì người này sẽ gặp nhiều tai họa hoặc sẽ chuyển đến nơi khác, hoặc sẽ hi sinh nếu không sẽ gặp phải những chuyện kinh sợ.

Nếu gia hội Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Thiên Hình lại gặp phải Hóa Kị thì người này sẽ không được sống lâu.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người đó dễ gặp các bệnh về thần kinh não bộ.

Nếu hội chiếu với Thiên Mã, thì người đó sẽ được thăng quan tiến chức, xuất ngoại đi xa… (gặp vận hạn, đồng luận).

Nếu hội hợp tam cát hóa với các sao cát tinh: Lộc Tồn, Thiên Mã, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, thì sự nghiệp của người đó có thể được phát triển, thêm tài thêm phúc.

Nếu có các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Hóa Kị, Cự Môn hội chiếu thì người này hay nói liên tục, việc gia đình bận rộn, buồn bã và chán nản, mọi sự dễ thay đổi không có an định.

Nếu trong cung Lưu Niên hoặc cung Điền Trạch của năm hạn có Thiên Cơ Hóa Kị thì chủ nhân trong năm đó sẽ chuyển nhà hoặc chuyển cơ quan nơi làm việc, nhưng cần phải chú ý đến vấn đề phong thủy, còn phải phân tích đánh giá toàn diện tình trạng tổ hợp của các sao với nhau.

Nếu cùng với Xương, Khúc, Lộc Tồn nhập cung Mệnh, tính cách của người đó khéo léo, hóm hỉnh và linh hoạt.

Thiên Cơ rất mẫn cảm với tứ sát, mà không có khả năng khống chế được sức mạnh của các sao ác tinh như Không, Hao, Hình, Kị, vì vậy nếu trong đại vận, Lưu Niên, gặp phải xung hội với sát tinh nó sẽ thường xuyên bị ảnh hưởng phản ứng không tốt. Nó không thích đồng cung với Hóa Kị, hoặc trực tiếp Hóa Kị. Đặc biệt khi hành hạ Hóa Kị mà gặp phải sát tinh không có cát tinh hỗ trợ thì nhất định phải đề phòng tai họa. Thiên Cơ Hóa Kị do Can Tuất dẫn tới, thì người đó dễ bị chứng ảo giác tâm thần, mất ngủ, bướng bỉnh. Bởi

do phản ứng não bộ của họ diễn ra nhanh chóng, nên họ thường mơ mộng về những điều không có thực.

Nếu Thiên Cơ và Sát Tinh cùng nhập cung Mệnh thì người này không thích hợp kinh doanh, nên làm những công việc chuyên môn.

Nếu Thiên Cơ nhập Mệnh, tam phương hội tụ cùng tứ sát tinh, đa phần người này sau lưng hay làm những việc không đàng hoàng, trộm cắp vặt.

Nếu Thiên Cơ nhập Mệnh, có cả Dương, Đà, Hỏa, Linh tứ sát cùng hội chiếu, người này gặp rủi ro yểu mệnh.

Dương, Đà, Hỏa, Linh tứ sát gặp Thiên Cơ sẽ lành ba phần, nhưng Thiên Cơ không thích đồng cung với Tứ Sát, nếu đồng cung tuy không mất hiếu nghĩa nhưng người này cả đời không có lý tưởng. Nếu lúc này có thể hội chiếu với sao cát tinh thì còn có thể hóa giải được, nếu không có cát tinh thì cả đời sẽ thành kẻ trộm vặt (cẩu thâu thử thiết), nhưng người này vẫn tốt bụng tâm địa lương thiện, đối với người nghèo khổ không đả kích hạ thủ.

Nếu đồng cung với Thiên Diêu, sự đào hoa của người này (đối với người khác giới) không cần người khác giới thiệu.

Nữ mệnh, nếu Thiên Cơ nhập Mệnh, người này biểu hiện rất mạnh mẽ cường tráng, thông minh lanh lợi, vượng phu ích tử, quán xuyến gia đình tốt, hưởng phúc trường thọ. Nhưng tất yếu nhập miếu phải gặp cát tinh, mới có thể đánh giá được gia đình này có nề nếp, suy đoán người phụ nữ có Thiên Cơ nhập Mệnh có hôn nhân tốt hay xấu, chủ yếu nên xem tình trạng các sao ở cung Phu Thê của người đó.

Nữ mệnh, nếu đồng cung với sao Thái Âm thì người này có dung mạo diễm lệ, gặp may mắn trong chuyện tình cảm, nhạy bén với thời cơ.

Nữ mệnh, nếu có Cự Môn hội chiếu thì người này hay nói nhiều.

Nữ mệnh, nếu đồng cung với các sao: Thái Âm, Cự Môn, Thiên Lương mà lại gặp các sao: Kình Dương, Đà La, Linh Tinh xung hợp thì người này sẽ là kỹ nữ, vợ bé, thê thiếp, thậm chí hại chồng con. Đặc biệt là Thiên Cơ, Cự Môn cùng nhập cung Mệnh, người này có khuynh hướng dâm loạn.

Nữ mệnh, nếu có Lộc, Quyền, Khoa tam cát hoá tương hội thì người này là cáo mệnh phu nhân (phụ nữ được phong tước hiệu trong thời kì phong kiến).

Nữ mệnh, nếu Thiên Cơ Hóa Kị nhập Mệnh lại gặp Quyền Khoa hội chiếu thì người này thích đùa giỡn trong chuyện tình cảm, nếu gặp các sao:

Sát, Hình thì hôn nhân của người đó từ đầu đến cuối không được hạnh phúc. Khi Thiên Cơ Hóa Kị, người này hay lo lắng, khó chịu, dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài lên cảm xúc, họ là đối tượng để đàn ông vừa ghét vừa yêu. Nếu các sao: Thiên Cơ, Cự Môn, Thiên Lương, Thái Âm hội hợp, gặp sát tinh: Hóa Kị, Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Thinh, Thiên Hình, Không, Kiếp, chủ hình khắc, người này nên làm vợ lẽ, thê thiếp kết hôn muộn, nếu không sẽ khắc chồng con.

Người xưa nói: "Nữ mệnh Thiên Cơ tại Dần Thân Mão Dậu, tuy phú quý bất miễn dâm dật, phú bất toàn mỹ." Lại viết: " Nữ mệnh Thiên Cơ, hội Thái Âm Cự Môn Thiên Lương, ngộ tứ sát xung hợp, dâm tiện thiên phòng xương tì, phủ tắc thương phu khắc tử."

Kiểu suy luận này, vẫn có ý nghĩa trong trời hiện đại, bởi vì những người có Thiên Cơ nhập Mệnh thường có sự thay đổi trong cảm xúc, sở thích cũng dễ thay đổi, cho nên một số người không thích kiểu phụ nữ này.

Đối với nữ mệnh, nếu Thiên Cơ và Thái Âm tại Dần, Thân cùng nhập cung Mệnh thì người này tuy phú quý song toàn, nhưng phúc phần không trọn vẹn, sẽ chung sống với đàn ông đã có gia đình. Nếu có thêm sao Đào Hoa đa phần là vợ lẽ, phòng nhì. Nếu có tứ sát đa phần là gái mại dâm (nhưng không phải là tuyệt đối, ít nhất công việc của họ nhằm phục vụ đối tượng là nam giới, hoặc có nhiều nam giới trong môi trường làm việc, rất nhiều người có mệnh lý này thường làm hướng dẫn viên du lịch hoặc ca sĩ. Nếu lại có Cự Môn, Thiên Diêu nhập cung Phúc Đức, tam hợp phương gặp Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt thì người này sẽ có cuộc hôn nhân bất thường (thậm chí làm gái điếm). Nó phù hợp làm công việc chăm sóc sắc đẹp, hộ lý, điều dưỡng, có một só người khác sẽ làm gái mại dâm. Ngay cả khi có Thiên Cơ, Thái Âm hội cát tinh thì người này cũng có yếu tố thần kinh, thậm chí sẽ mắc bệnh thần kinh.

Nếu có Thiên Cơ, Thái Âm nằm ở cung Thân và cung Mệnh riêng biệt (ví dụ: Thái Âm tại Mão, Thiên Cơ tại Sửu) đặc biệt bất lợi cho người phụ nữ, thường xuyên bị lừa dối trong tình cảm.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thiên Cơ tại hai cung này nhập miếu, đối diện với cung đó tất yếu phải có Cự Môn, miễn là Cự Môn Hóa Lộc (do Can Tân dẫn đến), Hóa Quyền

(do Can Quý dẫn đến), đối với Thiên Cơ sẽ có lợi, người này giải quyết các công việc phân minh, có tài hùng biện, khả năng thích ứng cao.

Nếu có lục cát tinh tương trợ, lại gặp Dương, Đà thì người này là nhân tài có chuyên môn cao. Nếu gặp Thiên Hình, Kình Dương đồng cung công jtheem lục cát tinh hoặc Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người đó sẽ là luật sư, bác sĩ, kiến trúc sư xuất sắc.

Đối với trường hợp Thiên Cơ tại Tý, Ngọ nhập Mệnh, cung Phúc Đức sẽ hội chiếu Thiên Đồng, Thiên Lương, và nếu không có các sao cát tinh khác hội chiếu, nam mệnh, người này sẽ vì công việc nhàm chán mà cảm thấy bất an. Nữ mệnh người này sẽ không thích làm việc nhà vì cảm thấy công việc nhà nhàm chám.

Hễ Thiên Cơ tại Tý, Ngọ nhập mệnh, nếu không gặp sát tinh thì trình độ học vấn của người đó đều ở cấp đại học.

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thiên Cơ tại Sửu, Mùi nếu đơn độc hoặc lạc hãm thì khó có thể biểu hiện được đặc tính "đậu" của Thiên Cơ. Nhưng nếu có Phù Bật tương giáp (người sinh vào tháng 5 hoặc tháng 9), sẽ giúp đỡ rất nhiều cho Thiên Cơ. Do Thiên Cơ lạc hãm, nên khi Thiên Cơ nhập vận hạn (đại hạn hoặc lưu niên) không nên tích lũy của cải, không nên tự đứng ra kinh doanh, chỉ nên phục vụ, kinh doanh thay người khác. Chỉ những người làm công ăn lương mới có thể thành công. Nếu gặp tứ sát xung phá, thì đó là hạ cách, chỉ nên làm kinh doanh hoặc làm thuê kinh doanh cho người khác) hoặc nghệ thuật.

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thiên Cơ tại Dần, Thân đều đắc địa. Nhất định phải đồng cung với Thái Âm, Thái Âm là mẫu tinh, chủ về mẹ, vợ. Vì vậy đàn ông dễ gần gũi phụ nữ, dịu dàng ân cần. Nữ mệnh là người vợ đảm, mẹ đảm trong gia đình, biết quán xuyến việc nhà. Dung mạo xinh đẹp, nhưng dễ tư dâm. Thiên Cơ và Thái Âm đồng cung khó tránh khỏi phải đi đến nơi khác.

Thiên Cơ tại Dần, Thân nhập mệnh, kị nhất là gặp Văn Xương, Văn Khúc. Nữ mệnh đa phần người này chuyện tình cảm không thuận. Nam mệnh đa phần cuộc đời phát triển sự nghiệp không lớn.

Nếu có Thiên Lương, Thiên Đồng và Tam Phương hội chiếu, người này làm việc từng bước và có trật tự . Tuy nhiên không nên tự đứng ra kinh

doanh, thích hợp đảm nhận chức vụ nhà nước hoặc làm việc trong doanh nghiệp tư nhân lớn.

Những người nam mệnh sinh vào các năm Giáp, Bính, Đinh, Kỷ, Canh, Quý, nếu hội chiếu với các sao Phù, Bật, Khôi, Việt thì người đó sẽ thành đạt trong sự nghiệp. Nếu gặp Xương, Khúc, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục người này nên làm công việc liên quan đến biểu diễn nghệ thuật. Nếu gặp sát tinh cần chú ý gặp chuyện tình cảm sướt mướt và "Đào Hoa Kiếp".

Nữ mệnh, nếu gặp sát tinh thì chuyện tình cảm của người đó gặp trắc trở, không thuận lợi. Nếu tứ sát xung chiếu, người này đa phần dâm loạn hoặc là vợ lẽ, kĩ nữ, nếu không sẽ khắc chồng con.

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thiên Cơ tại hai cung này đều vượng. Nhất định phải đồng cung với Cự Môn, do Cự Môn chủ về lời nói, người này dễ gặp chuyện thị phi. Tính cách kiên cường nhưng chủ quan, có tài hùng biện. Bất kể những người có Thiên Cơ, Cự Môn nhập mệnh đa phần đều học rộng biết nhiều, đa tài nhanh trí, có lợi cho viêc thăng quan tiến chức, thi cử nhưng dễ gây ra thị phi. Người này phải trải qua khó khăn mới có thể thành công. Loại thành công này tương đối thực tế. Phù hợp với vị trí công chức, công vụ. Về tài sản phải đi xa tổ tiên, gia đình mới có thể thành công, tuy nhiên người có Thiên Cơ nhập cung Dậu tuy may mắn, gặp vận tài quan, nhưng vẫn xui xẻo.

Nữ mệnh dù người này giàu sang phú quý nhưng không tránh khỏi dục vọng. Nếu gặp tứ sát xung hợp, người này chủ về dâm dục, thê thiếp, kĩ nữ, nếu không sẽ khắc chồng khắc con.

Thiên Cơ, Cự Môn cùng nhập cung Mệnh dễ mắc các bệnh liên quan đến đường hô hấp, đau tim, đau tức ngực, các bệnh về đường tiêu hóa. Nếu lại gặp Kình Dương, dễ mắc bệnh hẹp van tim hoặc nội thương, thường mâu thuẫn xung khắc lớn với cha mẹ.

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thiên Cơ tại hai cung này đều bình, nhất định phải đồng cung với Thiên Lương. Thiên Lương chủ về phú quý, chủ thọ, và là ngôi sao giải trừ tai họa. Và nó chắc chắn phải hội chiếu với Thiên Đồng, Thái Âm, là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", đặc biệt cung Thìn là tốt nhất. Những người này thông minh hóm hỉnh, có tài hùng biện, có khả năng phân tích lập kế hoạch, khi gặp vấn đề có thể suy nghĩ thấu đáo. Nhưng nhất định phải trải qua gian khó rồi

mới thành công, hoặc gặp khó khăn trước rồi sau mới may mắn. Nếu có kĩ năng đặc biệt, thì người này tâm địa lương thiện, nhưng có tôn giáo tín ngưỡng, thậm chí dễ dẫn đến các ảnh hưởng tới thần kinh. Nếu gặp Không Vong, Dương, Đà thì người này có xu hướng thiên về Phật giáo. Nếu Thiên Cơ Hóa Kị (do can Mậu dẫn đến) hoặc Thiên Lương Hóa Lộc (do can Nhâm dẫn đến), nó sẽ khiến cho người này bồn chồn bất an, có nhiều phiền muộn. Nếu cư tại cung Tuất, người này giỏi bàn chuyện quân sự. Nếu có cát tinh, thì người này giàu có tốt bụng.

Nếu Thiên Cơ và Thiên Lương đồng cung tại hai cung Thìn, Tuất thì người đó nhất định sẽ có kĩ năng cao.

Nữ mệnh, nếu gặp tứ sát xung hợp, người này sẽ là kĩ nữ, thê thiếp, gái mại dâm, nếu không sẽ khắc chồng khắc con.

Thiên Cơ nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thiên Cơ tại hai cung này là bình, lại độc toại. Đối cung có Thái Âm nhập miếu, có ảnh hưởng rất lớn đối với Thiên Cơ. Đây được gọi là "Nguyệt Lãng Thiên Môn cách". Bất luận là nam hay là nữ, đều thích uống rượu, đều rời xa quê hương. Đối với nam mệnh, người này được định sẵn nhân duyên với người khác giới, đa tình, có người vợ đoan chính. Người này phù hợp với các vị trí công vụ, viên chức. Trong giai đoạn này vận may có nhiều khúc ngoặt, giàu có nhưng không tinh anh. Đối với nữ mệnh, người này có chuyện tình cảm rắc rối.

Nếu Thiên Cơ tại Tỵ, Hợi nhập mệnh thì người này lanh lợi, xảo quyệt. Nếu có Hỏa Tinh đồng cung thì người này có xu hướng thừa cơ mưu hại người khác.

Nếu có thêm lục sát hoặc Hóa Kị, thì người này cả đời đầy những khúc ngoặt và rắc rối. Nếu Thiên Cơ tại cung Hợi, bởi vì Thái Âm của đối cung lạc hãm, không bằng tình huống Thiên Cơ tại cung Tỵ.

(1.3) Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: người này cần chú ý không được vì quá quan tâm đến con cái mà lạnh nhạt với người phối ngẫu. Nếu chưa kết hôn nên quan tâm nhiều hơn tới bạn khác giới.

Đối với người sinh năm Ất: nếu cảm thấy công việc không thoải mái, họ có thể đến nơi khác để thư giãn. Không nên cố xoay chuyển tình thế nếu không sẽ chuốc lấy phiền não, bực mình. Nếu Thiên Cơ tại cung Tý nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, bởi vì có Thiên Khôi đồng cung, nên về phương diện tiền bạc có thể nhận được sự giúp đỡ từ người khác, nếu lúc này có Thiên Lương Hóa Lộc ở cung Tài Bạch thì sẽ bổ sung tương trợ lẫn nhau, tài vận càng tốt.

Đối với người sinh năm Bính: người này cần phải đề phong việc tranh chấp tiền bạc với bạn bè. Trong công việc sẽ có sự trì hoãn nhưng về phương diện tiền bạc tại tương đối thoải mái.

Đối với người sinh năm Đinh: người này nên chuyên tâm chuẩn bị thi cử. Nếu có việc cần phải liên lạc bạn nên tìm một người thay thế làm việc đó giúp bạn và tập trung vào kế hoạch của mình.

Đối với người sinh năm Mậu: người này nên toàn tâm toàn ý tập trung vào việc lập kế hoạch và kinh doanh. Đừng hi vọng vào việc sẽ có công việc tốt và được người khác khen ngợi. Những người tham gia vào khoa học kĩ thuật sẽ có thành tựu trong thời gian này. Khi sử dụng các thiết bị gia dụng, hãy đọc sách hướng dẫn cẩn thận.

Đối với người sinh năm Canh: trong giai đoạn vận hạn này người này nên thận trọng, không hành động hấp tấp. Việc sử dụng tiền bạc cần phải bàn bạc với các thành viên trong gia đình nhiều hơn để tránh thất thoát. Còn phải chú ý tới sự an toàn của con cái, thậm chí chú ý nhiều hơn tới thương tích của trẻ nhỏ.

Đối với người sinh năm Tân: nên tích cực tham gia đàm phán đối ngoại hoặc tranh thủ cơ hội để đạt được nhiều quyền lợi. Nếu cần đòi nợ nhất thiết phải kiên nhẫn. Nếu sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất thì không nên dễ dàng bảo lãnh hoặc ứng trước tiền bạc cho người khác.

Đối với người sinh năm Nhâm: nếu người này làm chính trị, luật pháp, quan thuế, cảnh sát thì có thể có của cải bất ngờ, nhưng nếu xử lý không cẩn thận dễ mang đến tai họa bất ngờ. Nếu người này làm môi giới, lái buôn, bạn sẽ gặp vận may trong giai đoạn này.Nếu gặp Thiên Đồng Hóa Quyền (do can Đinh dẫn tới) thì tài vận rất tốt. Cần quan tâm tới cảm xúc, sức khỏe, tiền bạc và các vấn đề khác của con cái. Cần hướng dẫn thêm cho con cái đang trong

giai đoạn yêu. Đừng bỏ qua các nhiệm vụ được giao bởi người lớn tuổi hoặc cấp trên.

Đối với người sinh năm Quý: lúc này Lộc Tồn tại Tý, cự môn Hóa Quyền, Thái Am Hóa Khoa, mà Thiên Khôi, Thiên Việt giáp cung Quan Lộc (cung Mệnh tại Tý), nếu Thiên Cơ tại cung Tý nhập vận, sự nghiệp của người này sẽ thuận buồm xuôi gió, nhiều nhất là có một chút phiền não, rắc rối nhỏ. Dù là thi cử, thăng chức hay đề xuất ý kiến lên cấp trên, mọi việc đều thuận lợi. Nhưng nếu Đại Hạn, Lưu Niên gặp Văn Xương, Văn Khúc Hóa Kị thành tam phương, thì sẽ bị giảm đi rất nhiều. Nếu là giảng viên giảng dạy cần chú ý tới mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Do Thiên Cơ tại Sửu, Mùi bị lạc hãm thì người này trong giai đoạn vận hạn này không được may mắn, không nên tự mình kinh doanh, chỉ nên phục vụ hoặc điều hành cho người khác. Thích hợp làm công ăn lương mới có thể thành công. Nếu gặp tứ sát xung phá, là hạ cách, chỉ thích hợp làm kinh doanh (dặc biệt là điều hành cho người khác) hoặc nghệ thuật.

Đối với người sinh năm Giáp: trong khoảng thời gian này họ sẽ rất bận rộn nhưng họ không hài lòng với công việc của mình. Mà loại phiền não này không thể chia sẻ với chồng/vợ của mình. Vì đối phương trong thời gian này đang có tâm trạng không tốt, sức khỏe kém hoặc đang trang cãi với bạn. Con cái có biểu hiện rất tốt. Anh em bạn bè cũng có thành tựu sự nghiệp tốt trong thời gian này.

Đối với người sinh năm Ất: nếu người đó trong thời gian này lên kế hoạch, đàm phán, thương lượng… trong công việc thì tỉ lệ thành công khá cao. Khi Thiên Cơ ở cung Mùi, nếu không có Tả Phù, Hữu Bật nhập cung Thân, Ngọ (trừ những người sinh vào tháng 5), lại gặp Văn Xương, Văn Khúc hội chiếu, người này có một tuổi thơ khó khăn nhưng đã thành công trong kinh doanh. Nếu gặp lục sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, người này sẽ bị rối loạn tâm thần, dễ sinh ra những triệu chứng không bình thường phá phách. Và khi Thiên Cơ nhập cung Mùi thì nhất định không được để con cái đi tới những nơi nguy hiểm.

Đối với người sinh năm Bính: nên tráng hoặc giảm bớt việc đi ra ngoài nếu không dễ gặp những phiền phức ngoài ý muốn. Thu nhập trong giai đoạn

này sẽ tăng lên, hoặc có nhiều khoản thu nhập. Cần chú ý hòa thuận với anh chị em hoặc bạn bè trường hợp giảng viên đang đưa sinh viên đi thực tế cần chú ý an toàn khi tham quan hoặc thử nghiệm.

Đối với người sinh năm Đinh: trong khoảng thời gian này nên ít nói lại và cẩn thận trong lời nói. Dù có sai cũng phải đợi thời điểm thích hợp để giải thích. Khi ra ngoài cần cẩn thận để tránh tai nạn. Tốt nhất là giữ nguyên hiện trạng trong thời gian này.

Đối với người sinh năm Mậu: có thể sảy ra những thay đổi không như ý trong giai đoạn này. Thật dễ dàng để đổ lỗi ở mọi việc. Hãy thoải mái trong mọi việc không phấn đấu để thành công, thể hiện thành tích và không tham gia vào các giao dịch bất động sản.

Đối với người sinh năm Kỷ: nếu ra ngoài trong thời gian này khó tránh khỏi tai nạn, nhưng lại rất tốt đẹp. Con cái đều tìm được công việc, sẽ có nhiều thành tựu đáng kể. Nếu sinh vào buổi trưa, bạn nên hướng dẫn nhiều hơn cho con cái trong việc xử lý các vấn đề tài chính.

Đối với người sinh năm Canh: cố gắng không đi ra ngoài để tránh tai nạn và rắc rối. Người có vận hạn không tốt không nên dễ dàng bảo lãnh, chứng thực cho người khác vay tiền, khi ra ngoài cần chú ý "Không để lộ tài sản của mình".

Đối với người sinh năm Tân: trong khảng thời gian này sẽ đi du lịch nhiều hơn so với các năm khác, nhưng sẽ thu về nhiều hơn. Thành tựu có thể đạt được nhờ sự giúp đỡ của vợ/ chồng hoặc bạn bè khác giới. Nếu là người sinh vào giờ Tỵ, Dậu,Sửu, phải chú ý các vấn đề liên quan đến hóa đơn, hợp đồng. Cần phải thận trọng với lời nói của bạn. Nếu sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất cần chú ý tiết kiệm, nếu có phát sinh chi tiêu cần phải bàn bạc với người thân, bạn bè. Cần chú ý đến sự an toàn của con cái.

Đối với người sinh năm Nhâm: trong giai đoạn này cần chú ý đến sự an toàn của con cái khi đi bơi. Đối với trẻ vị thành niên cần hướng dẫn con cái chọn bạn khác giới. Nếu có người tặng quà, cần phải tìm hiểu rõ rồi mới quyết định có nhận hay không trong giai đoạn này sẽ có cơ hội tiếp cận với tiền bối hoặc cấp trên.

Đối với người sinh năm Quý: phải chú ý đến tay chận hay cột sống nếu không sẽ bị thương bất động sản không gặp may mắn, nhưng sẽ có hội trong

công việc và được hỗ trợ. Nếu không muốn tự mình điều hành công ty riêng, sếp của bạn sẽ trọng dụng bạn.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: có sự bất đồng ý kiến giữa người đó và anh chị em trong thời gian này, nhưng họ vẫn sẽ giúp đỡ. Đối với vợ/chồng hoặc bạn khác giới cần quan tâm nhiều hơn. Nếu phải đi xa, ngược lại sẽ gia tình cảm giữa vợ chồng. Con cái ngoan ngoãn.

Đối với người sinh năm Ất: trong khoảng thời gian này người đó làm ăn sẽ không thuận lợi, nhưng giai đoạn nửa cuối của vận số, họ sẽ đạt được cả danh vọng và phú quý. Cần chú ý đến sức khỏe của người thân. Khi nói chuyện với người khác cần chú ý giọng điệu để tránh bị hiểu lầm.

Đối với người sinh năm Bính: người này sẽ có kết quả mỹ mãn, nhưng phải tốn công sức phải nói nhiều. Khi phải sử dụng máy hoặc công cụ kim loại cần chú ý an toàn.

Đối với người sinh năm Đinh: hầu hết họ trong giai đoạn này chỉ làm những việc lặt vặt. Nếu tham dự kì thi sẽ có kết quả tốt. Nếu là công việc phải nói nhiều tốt nhất nên nhờ người khác làm thay, đừng nói vội vàng, nếu không sẽ bị vạ miệng. Đặc biệt là khi làm bài kiểm tra vấn đáp hoặc lần đầu tiên gặp gỡ bạn khác giới, phải suy nghĩ thật kĩ trước khi nói.

Đối với người sinh năm Mậu: do can Mậu dẫn đến Thiên Cơ Hóa Kỵ, mọi việc lẽ ra êm đẹp thuận lợi cũng sẽ có lúc xoay vần, nhưng vì có Thái Âm Hóa Quyền đồng cung, vì vậy sẽ không có thay đổi bất lợi. Suy nghĩ của anh ấy không còn rõ ràng và nhanh nhạy như trước. Nếu là người sinh vào tháng giêng, tháng 5, tháng 9 nên tìm bạn bè tốt hoặc những người thân cận để tìm cách đối phó, sẽ có sự giúp đỡ. Nếu người sinh vào giờ Mão, Dậu, không nên cẩu thả xử lý các vấn đề liên quan đến tiền bạc. Trong các vấn đề liên quan đến tình cảm, tốt nhất nên thuận theo tự nhiên.

Đối với người sinh năm Kỷ: những người sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất cần phải chú ý đến các hóa đơn, hợp đồng, tài liệu hoặc các vấn đề bằng văn bản khác để phòng mắc sai lầm. Và cần hình thành thói quen việc hôm nay chớ để ngày mai. Những người sinh vào các giờ khác, rất may mắn trong các kì thi. Nếu là nữ giới sinh vào tháng 3 hoặc nữ giới sinh vào các năm Dần,

Ngọ, Tuất thì nên chú ý thời điểm và dịp kết thân với người lớn tuổi hoặc cấp trên tránh hiểu lầm hoặc gây họa.

Đối với người sinh năm Canh: nếu cùng Thái Âm nhập vận cung Thiên Di (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đối cung), thì người đó trong thời gian này sẽ phải tham gia thi cử, tranh tài,…Nếu sinh vào tháng 5, tháng 11 cần chú ý vấn đề tình cảm. Nếu sinh vào tháng giêng cần chú ý tới sức khỏe của cha mẹ và bản thân. Con cái tốt.

Đối với người sinh năm Tân: nếu cùng Thái Âm nhập cung Dần, người này khi ra ngoài không được suôn sẻ, về các phương diện khác khá thuận lợi. Đặc biệt là chỉ cần mở miệng là đạt được điều gì đó.

Đối với người sinh năm Nhâm: người này nếu có con ở tuổi vị thành niên, cần giao tiếp nhiều hơn để hiểu về chuyện tình cảm và chuyện tiền bạc của chúng. Cả vợ và chồng cần thống nhất trong việc giáo dục con cái. Nếu có bất đồng, hãy bình tĩnh thảo luận và tránh xung đột.

Đối với người sinh năm Quý: nếu người này là học sinh sẽ có lợi trong thi cử, nếu người này là doanh nhân thì việc mở rộng kinh doanh sẽ có lợi. Nếu anh chị em xảy ra vấn đề, cần quan tâm nhiều hơn tránh đổ lỗi cho họ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: nếu người đó sinh vào tháng giêng, tháng 7 thì có thể có phẫu thuật do bệnh tật trong giai đoạn này. Cần phải kiên nhẫn với vợ/chồng hoặc bạn bè khác giới.

Đối với người sinh năm Ất: chính là cách "Tam kỳ liên châu". Vận may của người này khá tốt, thường đặt ra mục tiêu rất xa. Nhưng vì điều này dễ lạnh nhạt, bỏ bê vợ/chồng, bạn khác giới. Nếu gặp thêm lục cát tinh, người đó có thể được nhận chức vụ quan trọng, danh lợi song toàn.

Đối với người sinh năm Bính: trong thời kì này vận khí không tồi. Nhưng dễ có chuyện phiền lòng với bạn bè, không nên tranh chấp với bạn bè để ganh ghét, cũng không nên trao đổi tiền bạc. Rất tốt cho việc tìm việc kiếm tiền, nhất là với người thất nghiệp. Nếu Đại Hạn can cung tại Ngọ hoặc can Lưu Niên tại Quý, thì đây chính là thời điểm tốt để tìm việc. Nếu có thêm lục cát tinh thì người đó có thể giữ thêm chức vụ quan trọng, lại có thể được cả danh và lợi.

Đối với người sinh năm Đinh: không thể nói là không gặp trở ngại, nhưng nếu bạn tham gia vào một cuộc tranh luận hoặc hội thảo, nó có thể trở thành bom tấn. Nếu tham gia các kì thi, thành tích đều rất tốt. Nếu phải đối mặt với cuộc thẩm vấn cần phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu và đưa ra các biện pháp đối phó, tốt hơn hết là nên tránh. Trong khoảng thời gian này, tài vận hanh thông, vận may dễ dàng ập đến.

Đối với người sinh năm Mậu: nên giữ mọi việc bình yên, không nên xuất hành hay manh động. Thời điểm này có lợi cho việc vùi đầu vào nghiên cứu hoặc phát minh, cũng có lợi cho việc học các môn kĩ thuật khác nhau, thường sẽ đạt được kết quả gấp đôi so với công sức bỏ ra.

Đối với người sinh năm Kỷ: chỉ cần tam phương không hội chiếu Văn Khúc, người này sẽ không có tổn thất lớn. Con cái hoặc anh chị em sẽ có sự phát triển lý tưởng. Hãy chú ý đến việc tạo cho người bạn đời sự thoải mái hơn về mặt tinh thần.

Đối với người sinh năm Canh: người này nên hạn chế ra ngoài, khi ra ngoài cần chú ý an toàn giao thông. Công việc tiến triển chậm, phải chờ đến nửa cuối của thời vận tài lộc mới suôn sẻ. Tiền bạc thu chi thường xuyên, nhưng lại không để dư ra tiền tiết kiệm. Cần phải quan tâm chăm sóc cha mẹ và bạn đời, đừng để họ lo lắng cho bạn.

Đối với người sinh năm Tân: người này nên toàn tâm toàn ý hết sức mở rộng ra bên ngoài, nhất định sẽ thu được nhiều hơn cho công việc của mình, nhưng cũng cần cẩn thận với sức khỏe của bản thân. Nếu gặp thêm lục cát tinh, có thể nhận chức vụ quan trọng, được cả danh và lợi. Những người sinh vào giờ Mão, cần thận trọng với tài chính của mình, không nên tin tưởng vào bạn bè của bạn. Những người sinh vào giờ Tỵ, Hợi thích hợp tham gia các kì thi. Những người sinh vào giờ Sửu, Mùi hãy thận trọng trong việc xử lý các hợp đồng, tiền bạc và các vấn đề khác. Không nên hành động theo cảm tính.

Đối với người sinh năm Nhâm: người đó trong giai đoạn này sẽ rất bận rộn. Nếu sinh vào tháng 12, cần chú ý nhiều hơn đến tâm tư tình cảm của con cái. Nếu vận đi đến cung Thiên Di (tức cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đứng tại bản mệnh cung Thiên Di), thì nên giúp đỡ người khác lúc họ khó khăn. Nếu muốn mua đồ gia dụng, cần chuyển nhà xong mới đặt hàng. Trong giai đoạn này sẽ có vận may bất ngờ, nhưng cần phải tìm hiểu rõ mục đích của đối phương chứ không nên hấp tấp nhận lấy.

Đối với người sinh năm Quý: tránh giao dịch tiền bạc với anh chị em hoặc bạn bè trong giai đoạn này. Sẽ xuất hiện các cơ hội tốt để kiếm việc làm thêm. Những người sinh vào giờ Sửu, cần quan tâm và hiếu thảo với cha mẹ nhiều hơn.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Bất luận bạn sinh vào năm nào, đều sẽ có những chuyện li kỳ, chỉ cần không gặp thêm các sao sát, kị tới xung chiếu, thì có thể những chuyện xảy ra có kinh sợ nhưng không nguy hiểm. Trong giai đoạn này rất thích hợp cho việc thiết kế, lập kế hoạch, đọc sách, suy nghĩ. Hơn nữa, thời gian này tài vận không tốt, dù kiếm được nhiều tiền, cũng có thể do các nguyên nhân khác mà tiền kiếm được bao nhiêu cũng đi hết. Trong số những đứa con đã kết hôn, vì nguyên nhân công việc hoặc thay đổi chỗ ở, chuyển nhà mà ít gặp nhau hơn.

Đối với người sinh năm Giáp: cần chú ý điều chỉnh mối quan hệ tốt đẹp với vợ/chồng hoặc bạn bè khác giới. Nếu là nam giới sinh vào tháng 3, tháng 5 bởi vì vẻ ngoài hấp dẫn của mình mà có thể sẽ ngoại tình, cần thận trọng. Nếu là nữ giới, chuyện tình cảm của người này sẽ phát triển, nhưng thường do hai suy nghĩ hoặc do gia đình hai bên ngăn cản mà đôi bên cần có khoảng thời gian thử thách tình cảm của mình.

Đối với người sinh năm Ất: nếu là nữ giới sẽ có cơ hội gặp bạn khác giới, nhưng không thích hợp để kết hôn, đặc biệt là nửa đầu của giai đoạn vòng vận này. Nếu những người nào sinh vào tháng 2 khi đi ra ngoài cần chú ý cẩn thận. Nếu cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đặt tại bản mệnh cung Thiên Di, thường làm việc tốn công sức mà không có ích lợi gì. Nếu mọi việc dùng tĩnh khắc chế động, đến nửa sau của chu trình mọi thứ sẽ thuận lợi. Nếu không cần thiết, tuyệt nhiên không đi xa.

Đối với người sinh năm Bính: nên chú ý mối quan hệ với anh chị em, bạn bè. Làm mọi việc không thuận lợi, nhưng chỉ cần kiên trì thì cuối cùng sẽ thành công. Nếu gặp thêm lục cát tinh, bạn có thể chiếm được những vị trí quan trọng nhờ tài năng xuất chúng của mình, văn vi thanh hiển, võ vi trung lương. Nếu Thiên Cơ nhập cung Tuất, không tốt bằng nhập cung Thìn. Tuy nhiên những người sinh vào năm Bính, Tuất do hội chiếu với Kình Dương, vẫn sẽ có thành tựu, chỉ là vất vả hơn bình thường.

Đối với người sinh năm Đinh: chú ý khi tài lộc vượng, sự nghiệp hanh thông, thì không nên bỏ bê, lạnh nhạt với bạn đời hoặc bạn bè khác giới. Nên khiêm tốn với mọi người, có thể tránh xảy ra xung đột. Nếu cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đặt tại bản mệnh cung Thiên Di, hoặc ở cung Tuất, nên giúp đỡ người khác nhiệt tình mà không nên nói nhiều. Những người làm giáo dục cần thận trọng trong lời nói và việc làm. Đừng đối đầu với ông chủ của bạn, nếu không thì cơ hội thăng tiến của bạn sẽ bị thất bại. Nếu gặp thêm lục cát tinh, bạn có thể giữ chức vụ quan trọng nhờ tài năng xuất chúng của mình, văn võ song toàn. Thiên Cơ nhập cung Tuất không tốt bằng nhập cung Thìn.

Đối với người sinh năm Mậu: làm việc gì cũng cần phải kiên trì, không nóng vội, tránh làm việc kiểu đầu hổ đuôi rắn. Trong mọi sự trên đời không thể làm một bước tới trời được. Bạn có thể chuyên tâm, tập trung vào việc nghiên cứu hoặc công việc kĩ thuật.

Đối với người sinh năm Kỷ: người đó trong khoảng thời gian này có cơ hội thăng quan tiến chức, nên nắm bắt. Nếu là người sinh vào giờ Thân, Tý, Thìn cần chú ý không nên xuất đầu lộ diện, đặc biệt cẩn trọng trong các phương diện liên quan đến văn bản, tài khoản…. Con cái ngoan ngoãn, mua bán bất động sản thuận lợi nhưng bạn cần phải chú ý đến vấn đề an toàn đối với 2 vấn đề nêu trên. Người tham gia vào văn học và nghệ thuật có lợi cho việc xuất bản các tác phẩm. Những người ở các ngành nghề khác thuận lợi cho vấn đề thi cử.

Đối với người sinh năm Canh: thu nhập của vợ/chồng người này tăng lên rõ rệt, điều kiện con cái khá tốt. Nếu là doanh nhân, buôn bán thành quả không hề nhỏ. Đừng tự mình mua hoặc bán bất động sản. Nếu có kế hoạch chuyển nhà, bạn nên thực hiện vào nửa cuối giai đoạn vận này. Nếu bạn sửa nhà hoặc chuyển nhà, cần di chuyển đồ đạc cẩn thận, đặc biệt là những đồ có giá trị quý.

Đối với người sinh năm Tân: họ có thành tích xuất sắc. Nếu bạn còn phải đi học thì sẽ phải chạy khắp nơi để làm báo cáo. Nếu ở cung Thìn nhập hạn, không nên đi xa, chỉ nên ở nhà đọc sách và nghiên cứu, mọi việc nên giao cho chồng/vợ mình xử lý sẽ tốt hơn. Nếu tam phương gặp Xương, Khúc thì cần phải thận trọng khi kí kết hợp đồng hoặc cho vay vốn, nếu không sẽ dễ nảy sinh rắc rối.

Đối với người sinh năm Nhâm: những người có cung Thìn nhập hạn, cần hiểu rõ mặt lợi và hại của nguồn tiền thu nhập, đặc biệt là nguồn tiền giúp đỡ người khác giải trừ tai họa, nếu đối phương vô tội thì chỉ cần giúp anh ta giải trừ tai họa là được, nếu đáng tội thì việc giúp người đó sẽ làm liên lụy tới bản thân. Cần chú ý tới vấn đề tiền bạc của con cái, phương diện tình cảm và vấn đề nhà ở của chính bạn. Khi ra ngoài dễ gặp nhiều cản trở, trục trặc, mọi việc không thuận lợi. Nếu tại cung Tuất nhập hạn, sẽ gặp chuyện đau đầu. Nếu cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đặt tại bản mệnh cung Thiên Di khi đi ra ngoài không tránh khỏi gặp phải chuyện nguy hiểm, kinh sợ, nhưng cuối cùng lại không nguy hiểm gì. Những người đã kết hôn, vợ/chồng nên tránh để lộ những vết thương trên cơ thể. Những người chưa kết hôn, không nên vì chuyện nhỏ mà nổi giận, chuyện bé xé ra to. Tóm lại, trong giai đoạn vận hạn này nên buông thả danh lợi mà bằng lòng với những gì mình đang có.

Đối với người sinh năm Quý: anh chị em của người này hoặc bạn bè có cơ hội kiếm tiền. Những người có cung Thìn nhập hạn, tài vận rất tốt vợ/chồng của họ gặp thuận lợi trong việc đàm phán và tìm kiếm các công việc với nước ngoài. Cần chú ý đến sự an toàn của con cái đặc biệt là trẻ nhỏ. Đối với thanh thiếu niên cần dạy chúng không được hung hăng. Nếu cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên lập tại bản mệnh cung Thiên Di (cung Thìn), khi ra ngoài cần phải bảo quản tài liệu cẩn thận nếu chuyển nhà, dễ để quên những vật có giá trí ở nơi cũ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thiên Cơ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Bất kể khi Đại Hạn, Lưu Niên gặp Thiên Cơ, mà Thiên Cơ miếu vượng lại gặp các cát tinh, sự nghiệp của người này hoặc môi trường sẽ có sự thay đổi, hoặc sẽ có sự chuyển nhà, hoặc sẽ thay đổi vị trí giường nằm, rất bận rộn. Nhưng nếu Thiên Cơ cư tại nơi bình hãm, chỉ thích hợp bám trụ, không nên mưu cầu sự thay đổi hoặc lập nghiệp.

Đối với người sinh năm Giáp: nếu chưa kết hôn, trong giai đoạn này dễ xuất hiện khủng hoảng tình cảm, cần bình tĩnh xử lý, tự kiềm chế để tránh rắc rối. Nam nữ đã kết hôn nên quan tâm đến nhau, đồng lòng vượt qua khó khăn. Nếu lúc bình thường đã hòa hợp rồi, thì lúc này dễ xảy ra xung khắc. Nếu bạn có thể kiềm chế thì sẽ vượt qua được. Hoặc nếu đôi bên tận dụng những cơ hội để đi công tác để có cuộc chia ly nhỏ một thời

gian thì sẽ tốt hơn. Nếu mua bất động sản, đây là thời điểm thích hợp. Không cần phải đấu tranh để được thăng chức hay thay đổi công việc, tốt hơn cả là để mọi thứ tự nhiên.

Đối với người sinh năm Ất: khi kết bạn phải chân thành, không lợi dụng người khác, cũng không chế giễu người khác. Ngay cả khi bạn không hòa thuận với bạn bè của mình, cũng nên xa lánh họ từ từ thay vì cắt đứt một cách dứt khoát. Khi bắt buộc phải ra ngoài cần chú ý an toàn giao thông. Vợ/chồng sẽ có cơ hội thăng chức, nhưng điều này làm giảm thời gian dành cho bạn. Trong quá trình vận hạn này, cáp trên sẽ đánh giá cao bạn, hoặc có thể giao cho bạn những công việc đặc biệt.

Đối với người sinh năm Bính: chú ý cải thiện quan hệ với mọi người. Vì khi địa vị càng lên cao sẽ trở nên bận rộn. Tài vận cũng bởi vì thành tích tốt mà tăng lên. Những người sinh vào giờ Tỵ, Hợi, Mùi thành tích xuất chúng, có lợi cho việc thi cử hoặc tham gia các cuộc tranh tài.

Đối với người sinh năm Đinh: trong khoảng thời gian này có thể có một khoản tiền từ phương xa. Nhưng vì tiền mà sinh ra những lời thị phi. Do đó đối với việc xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính cần hết sức thận trọng và không bất cẩn. Nếu đi thi hoặc tham gia thi đấu sẽ có kết quả tốt. Những người sinh vào giờ Tý, Ngọ bạn nên cẩn thận hơn về vấn đề tiền bạc.

Đối với người sinh năm Mậu: đây là thời kì được ví với hổ lạc bình dương. Không có lợi cho việc chế tạo hoặc tranh dành, nên cố gắng hết sức và chuẩn bị sẵn sàng.

Đối với người sinh năm Kỷ: con cái của người đó gặp nhiều may mắn. Vợ/chồng có sự nổi tiếng đáng kể. Đây là thời cơ thuận lợi để thi cử, thăng chức.

Đối với người sinh năm Tân: sự nghiệp, tài vận, tình cảm của người này sẽ trở nên thuận lợi và tốt đẹp. Nhưng cần phải xử lý chuyện tình cảm với anh em để tránh hối tiếc. Nếu sinh vào các giờ Hợi, Mão, Mùi, Tý, Ngọ cần phải cẩn thận trong việc xử lý tài chính, văn bản, hợp đồng.

Đối với người sinh năm Nhâm: sẽ có hội được đi xa. Giữa vợ/chồng có sự trục trặc nhỏ. Cần phải dành thời gian quan tâm chăm sóc con cái nhiều hơn, đừng vì chuyện con cái gây ảnh hưởng đến hòa khí gia đình. Đối với cha mẹ cần hiếu thảo và thăm hỏi thường xuyên.

Đối với người sinh năm Quý: có thể tận dụng cơ hội đi xa để khảo sát bất động sản ở các nơi. Tập trung tinh thần vào việc mua nhà và trang trí. Nếu trong nửa đầu vận cảm thấy không may mắn hãy tận dụng cơ hội và chờ đợi vận may ở nửa cuối chu kỳ để tạo ra sự khác biệt.

Nếu Thiên Cơ tại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp Thiên Mã, bởi Thiên Cơ chủ đầu não chỉ huy, Thiên Mã chủ hành động, người đó sẽ đi xa quê hương, dễ gặp nhiều biến động. Nếu không gặp Thiên Mã thì thường chỉ là sự thay đổi môi trường.

5.2.Thiên Cơ nhập cung Huynh Đệ:

Thông thường mà nói Thiên Cơ nhập cung Huynh Đệ, người này sẽ trong hoàn cảnh anh em xa cách, ít anh em hoặc không có. Nếu Thiên Cơ nhập miếu người đó có 2 anh em. Nếu có Cự Môn, Thiên Lương hoặc Thái Âm hộ chiếu người đó cũng có 2 anh em. Nếu Thiên Cơ lạc hãm, tức giữa các anh em ý kiến bất hòa. Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Thiên Mã giữa anh em sẽ khắc nhau, sẽ phân ly.

Nếu đồng cung với Thiên Lương tại hai cung Thìn, Tuất hoặc hai cung Sửu, Mùi đối nhau (tức Thiên Cơ, Thiên Lương nhập vào hai cung Sửu, Mùi khác nhau), trong số anh chị em của người đó có người sảy thai hoặc đẻ non. Anh chị em của người này cũng dễ chia lìa.

Chú ý: bạn cũng có thể sử dụng quy tắc này để suy đoán mối quan hệ với đồng nghiệp, bạn học, dễ mất liên lạc hoặc dễ thay đổi bạn bè.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, lại có Thiên Hình đồng cung thì người này dễ xảy ra tranh chấp.

Nếu đồng cung với Cự Môn, trong cung lại có Hóa Kỵ thì người này dễ xảy ra nhiều tranh chấp trong lời ăn tiếng nói.

Nếu đồng cung với Thái Âm, mà tam phương tứ chính gặp Lộc Tồn, lại có Thiên Vu đồng cung, anh chị em của người này sẽ có tranh chấp tài sản thừa kế. Quy tắc của ông Vương Dình Chi là: “Cơ Nguyệt không nên gặp Lộc Vu”.

Nếu trong cung Huynh Đệ có Thiên Cơ Hóa Kỵ, mà hội chiếu Tả Phù, Hữu Bật người này dễ có anh em cùng cha khác mẹ, nhưng cần phải đồng thời đối chiếu với cung Phụ Mẫu để suy đoán.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, lẽ đương nhiên giữa anh em hòa thuận, có thể được anh em giúp đỡ về mặt vật chất, hoặc anh em có thế lực.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, có thể được anh chị em giúp đỡ.

Chú ý: ứng dụng trên thực tế chứng minh, căn cứ vào các sao trong cung Huynh Đệ, chỉ ứng nghiệm với tình cảm giữa anh chị em hoặc tình hình tương trợ, khó có thể ước tính đầy đủ số lượng anh chị em. Nhưng vì mục đích hoàn chỉnh của cuốn sách này, các luận đoán có liên quan tới việc suy đoán số lượng anh chị em vẫn được đưa ra, độc giả có thể tự mình nghiệm chứng. Nhưng nếu Thiên Cơ nhập cung Huynh Đệ, cách đoán số lượng anh em ít tương đối ứng nghiệm.

Nếu Thiên Cơ miếu vượng, tức người đó có hai anh em, có thể được giúp đỡ, trong đó có người cao quý. Nếu lạc hãm, sẽ chỉ có một người, mà anh em bất hòa, dù không có gì. Nhưng khi gặp khó khăn cần giúp đỡ, vẫn có được sự giúp đỡ của anh em.

Nếu đồng cung với Thái Âm, bạn sẽ có 2 hoặc 3 anh em, sẽ có được sự khích lệ tinh thần. Nếu gặp sát tinh chỉ có 1 người.

Nếu đồng cung với Cự Môn, mà miếu vượng, người này có 3 anh em, mặc dù có thể nhận được sự giúp đỡ về vật chất từ các anh em của mình nhưng anh em trong nhà không đồng lòng, không hợp tác. Nếu gặp sát tinh chỉ có 1 hoặc 2 anh em.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này có 2 anh em, có thể nhận được sự giúp đỡ từ anh chị em mình, chủ yếu là sự động viên tinh thần. Nếu gặp sát tinh, chỉ có 1 người.

Nếu đồng cung với sát tinh thì chỉ có 1 anh em, không hòa thuận, khắc hại nhau. Trong một vài tình huống anh trai thay mặt cha, chị gái thay mặt mẹ để chăm sóc các em.

5.3. Thiên Cơ nhập cung Phu Thê

Thiên Cơ nhập cung Phu Thê đa phần giữa vợ chồng người đó sẽ có nhiều chuyện, cãi vã triền miên. Vợ/chồng bận rộn, vì Thiên Cơ chủ việc trong nhà, cho nên Thiên Cơ nhập cung Mệnh ở nữ giới hoặc cung Phúc Đức thì người này thường xuyên bận việc trong gia đình.

Thiên Cơ nhập cung Phu Thê, tình trạng vợ/chồng đôi bên là: vợ của người nam ít tuổi, nhưng tính cách mạnh mẽ, hoặc chồng người nữ lớn tuổi.

Thiên Cơ nhập cung Phu Thê, hôn nhân của người này nên lấy người ít tuổi hơn thường kém 3 tuổi trở nên. Người này thông minh và giỏi quản lý việc nhà.

Nếu đồng cung với Thái Âm, là tướng đào hoa. Người phối ngẫu với người đó dung mạo xinh đẹp, đa tài đa nghệ. Nhưng cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi đúng sai, bị người khác bàn tán. Người vợ nên trẻ tuổi. Nếu gặp Xương, Khúc, bất luận là nam hay nữ, cả đời sẽ yêu nhiều lần, chung sống với người khác ở bên ngoài (chú ý: tỉ lệ chính xác quy tắc này gần như tuyệt đối), thậm chí khi về già vẫn có vợ trẻ chăm sóc. Nếu là nam mệnh, người này có vợ đảm đang xinh đẹp.

Nếu Thiên Cơ và Thái Âm nhập vào Đối Cung, thì tốt hơn ở Đồng Cung. Nếu gặp Văn Diêu, lại gặp sao Đào Hoa thì vợ/chồng của người đó dễ bị người khác phái theo đuổi. Nhưng nếu gặp tam cát hóa, thì vợ/chồng của này có mái tóc đẹp.

Nếu đồng cung với Cự Môn, điều đó có nghĩa là chuyện tình cảm trước hôn nhân của người này có nhiều thăng trầm, sau khi kết hôn không được mỹ mãn. Nếu lại gặp lục sát tinh, Phù, Bật đồng cung, dễ xảy ra sinh ly tử biệt. Nếu Thiên Cơ và Cự Môn đối diện nhau, mối quan hệ của người đó với vợ/chồng có vẻ hòa thuận với nhau. Nếu hai sao này đồng cung, lại gặp thêm Lộc Tồn đồng cung sẽ tốt hơn Thiên Cơ, Cự Môn cùng nhập hai cung đối nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, vợ/chồng của người này tướng mạo xinh đẹp, hôn nhân lâu bền, hoặc nên chọn người trẻ hơn 6 tuổi trở nên.

Nếu hộ chiếu với Thiên Lương, nếu không trì hoãn việc kết hôn, hoặc nam nữ đã cùng người thứ 3 chấm dứt hôn ước hoặc trước khi kết hôn tình cảm đã thay đổi, thì người này sau khi kết hôn sẽ ly thân hoặc ly hôn.

Thiên Cơ và Thiên Lương đối nhau, tốt hơn là ở vị trí đồng cung. Cả nam và nữ nên có cách biệt tuổi tác với chồng/vợ của mình hoặc ngược lại, chồng trẻ hơn vợ.

Chú ý: trong tổ hợp các sao có Thiên Cơ nhập cung Phu Thê, thì "Thiên Cơ Thiên Lương" hoặc "Thiên Cơ đối Thiên Lương" là tổ hợp dễ gây bất lợi nhất.

Tổ hợp "Thiên Cơ Thái Âm" (hoặc Thiên Cơ đối Thái Âm) tương đối hoàn hảo. "Thiên Cơ Cự Môn" (hoặc Thiên Cơ đối Cự Môn) nhất thiết phải gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền thì hôn nhân mới mỹ mãn.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, vợ/chồng của người đó sẽ rất thông minh, kiên trì.

Nếu đồng cung với sát tinh, nhất định phải kết hôn muộn nếu không sau khi đính hôn mọi chuyện sẽ có sự thay đổi.

Nếu hội hợp với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Hóa Kị thì cả hai bên sẽ khắc nhau rất mạnh.

Nếu đồng cung với Kình Dương, thì bất lợi cho người phối ngẫu. Cuộc sống của vợ chồng gặp nhau ít xa nhau nhiều, tình cảm tương đối tốt. Khoảng cách tuổi tác giữa hai người rất lớn, người nam có trách nhiệm với người vợ, cá tính mạnh, chồng của người nữ phải có học thức uyên bác.

Nếu trong cung Phu Thê có Thiên Cơ Hóa Kị, thì từ góc độ nhỏ mà nói bản thân người này có bệnh làm cho bạn đời lo lắng, từ góc độ lớn mà nói người này có thể chết vì bệnh tật làm cho bạn đời mất hết hi vọng.

Khi kết hôn, nếu trong cung Phu Thê không có Hóa Kị, Phù, Bật, lục sát tinh đồng cung thì nên cưới sớm. Ngược lại nên cưới muộn. Tốt hơn hết vợ/chồng nên làm những việc liên quan đến biểu diễn nghệ thuật, giải trí, thiết kế, tin tức, sáng tác…

5.4. Thiên Cơ nhập cung Tử Nữ

Thiên Cơ nhập cung Tử Nữ đa phần người này con cái rất ít hoặc có con rất muộn. Con cháu của người này hoặc người nối dõi thưa thớt, ít ỏi (hoặc thay đổi vợ chồng theo thời gian, mối quan hệ không được lâu dài.)

Những người Thiên Cơ nhập cung Tử Nữ, con cái họ sẽ có những kỹ năng đặc biệt, năng động, hoạt bát, đầu óc linh hoạt, biểu hiện xuất sắc, cuộc sống tình dục của bản thân (dù là với bạn đời hay ngoại tình) đều rất mỹ mãn. Sẽ có những đứa trẻ có khả năng cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha.

Nếu đồng cung với Thái Âm, nếu trong cung có nhiều sao Đào Hoa, lại gặp Tả Phù, Hữu Bật, thì người đó là "Cô tử quy tông", tức là con gái cầu tự. (Chú ý: ở thời hiện đại, có thể ít gặp trường hợp "Cô tử quy tông").

Nếu đồng cung với Thiên Lương, hoặc Thiên Cơ và Thiên Lương nhập vào các cung đối Sửu, Mùi, trong cung gặp sát, hễ là nữ mệnh thì người này

sẽ bị sảy thai hoặc đẻ non. Lưu Niên cung Tử Nữ gặp các hệ sao này, thường là điềm báo sảy thai. Đặc biệt là Kình Dương hoặc Lưu Dương đồng cung là chính xác nhất, ngoài ra nếu Lưu Niên cung Mệnh hoặc cung Tật Ách có các sao có liên quan đến phẫu thuật, đồng luận.

Thiên Cơ nhập cung Tử Nữ, lại gặp sát tinh thì con cái của người này hiếm hoi hoặc đến rất muộn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này sẽ không có người nối dõi, dù có cũng sẽ phải chịu hình phạt, đường con cái lận đận.

Thiên Cơ Hóa Kị nhập ucng Tử Nữ, lại có sát tinh hội chiếu, người này khó có con nhưng khả năng có thể có con gái.

Lưu ý: tương tự như Thiên Cơ nhập cung Huynh Đệ các sao trong cung Tử Nữ dùng để phán đoán số lượng con cái, mục đích trước mắt là để tham luận, không phải khẳng định. Nhưng để tham khảo, các quy tắc trên vẫn được liệt kê.

Nếu Thiên Cơ nhập miếu, người này có cả trai gái, hai con, thông minh lanh lợi, thường sẽ mang thai 3 lần trở lên, nếu gặp Cự Môn, chỉ có 1 con. Trong cung Thân gặp Hồng Loan, Thiên Hỷ, Đại Hao… thì con gái nhiều con trai ít. Thái Âm đồng độ, có 2 nữ 1 nam. Trong cung Dần nếu gặp sao Thiên Lương, con trai con gái có 3 người. Nếu gặp các sao sau Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Thiên Hình… sẽ khắc hình mà không có con.

Nếu đồng cung với cát tinh, người này có 2 con, thê thiếp có 3 con, con rể có thế lực. Nếu gặp lục sát, Thiên Hình, Hóa Kị thì không có con nối dõi.

Nếu đồng cung với Thái Âm, trai gái có 2 người, nếu gặp cát tinh thì sinh được 3 con. Con cái dung mạo đoạn chính.

Nếu đồng cung với Cự Môn chỉ có 1 con. Nếu gặp cát tinh sẽ có 2 con. Con cái có sự sáng tạo, trong xã hội có nhiều vượt trội.

Nếu đồng cung với Thiên Lương (nhất thiết phải ở hai cung Thìn, Tuất), nữ nhiều nam ít. Nếu đồng cung tại Thìn thì sinh được 2 đến 3 người con, nếu đồng cung tại Tuất thì chỉ có 1 con. Con cái dung mạo đoan chính.

5.5. Thiên Cơ nhập cung Tài Bạch

Thiên Cơ nhập cung Tài Bạch, người này sẽ lập nghiệp từ hai bàn tay trắng, lao tâm lao lực, về già mới được thành công. Nhưng sẽ có khả năng

tiền đến rồi tiền lại đi. Nếu gặp ác tinh người này sẽ thành công sau khi trải qua biến cố. Nếu gặp tứ hung, người này kiếm tiền bằng tài nghệ khéo léo. Nếu có cát tinh củng chiếu tức là tài vận của người đó tịnh vượng.

Nếu Thiên Cơ lạc hãm, người này sẽ phải hoa tâm tốn lực, có nhiều sự thay đổi.

Cổ nhân nói: "Thiên Cơ Thái Âm đồng cư Tài Bạch, khiến Lộc Tồn Hóa Lộc, vi tài phú chi quan". quan điểm này ngày nay vẫn còn ý nghĩa trong xã hội, có thể đoán người này làm việc trong ngân hàng, tổ chức tài chính, cục thuế.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người này lập nghiệp từ hai bàn tay trắng khó trước dễ sau.

Nếu Thiên Cơ tại hai cung Tỵ, Hợi, nằm đối với Thái Âm thì ý nghĩa "Tài phú chi quan" giảm sút, có thể đoán rằng người này làm công việc chuyên nghiệp mới kiếm được tiền. Ở thời hiện đại, Thiên Cơ cũng là bậc thầy của nền văn minh cơ khí, vì vậy có thể kết luận rằng người này đang tham gia nghiên cứu và phát minh chế tạo.

Nếu đồng cung với Cự Môn Hoặc hội chiếu, người này làm gì cũng phải hao tổn tâm trí tinh thần, tốn công tốn sức dùng lời nói, tranh dành thầm kín. Khi mọi việc không đi đến đâu, người khác không chú ý, một mình bạn có thể tìm kiếm nó thì những người khác sẽ tranh dành để chiến đấu.

Tổ hợp "Thiên Cơ Cự Môn" cổ nhân cho rằng: "Náo trung thủ tài", trong thời điểm hiện tại cái gọi là "Náo trung thủ tài" hàm ý kiếm tiền trong các cuộc thi tranh tài, cũng có thể luận rằng người này làm công việc tự do hoặc công việc truyền thông quảng bá. Và bạn cũng có thể kiếm tiền như gió, nhưng thành công lẫn thất bại cũng nhiều.

Nếu Thiên Cơ cư tại Tý, Ngọ và nằm đối Cự Môn, sự cạnh tranh đặc biệt khốc liệt, việc kiếm tiền thậm chí phải hao tổn tinh thần. Nếu hội hợp với Thiên Lương, người này sẽ có nhiều mưu mô kiếm tiền, nhiều cơ hội.

Tổ hợp "Thiên Cơ Thiên Lương", cổ nhân cho rằng "Cơ mưu xảo kế dĩ cầu tài", ở thời hiện đại, nếu gặp cát tinh củng chiếu có thể đoán rằng người này dựa vào khả năng phát minh để kiếm tiền. Nếu gặp sát tinh, có thể đoán rằng người này nên phát triển trong các nghề thủ công mỹ nghệ.

Nếu đồng cung với Thiên Lương hoặc hội chiếu, người này sẽ dùng sự khéo léo để kiếm tiền, tiền bạc rủng rỉnh (nhưng không nhất thiết phải giàu có). Nếu lại gặp lục sát, Tiệt Không, Không Vong thì người này bần hàn.

Thiên Cơ hai cung Sửu, Mùi, và nằm đối Thiên Lương tham vọng kiếm tiền của người này càng trở nên mãnh liệt, cho nên tính chất của "Cơ mưu xảo kế" càng mạnh. Kế hoạch chiến lược tập trung vào phương diện kinh doanh. Nếu đồng cung với Lộc Tồn, tuy kiếm được tiền nhưng người này chỉ là tiểu nhân, sẽ không hài lòng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này cả đời vất vả nhưng có của để dành.

Nếu hội hợp với Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Mã thì người này của cải dư dả.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này lao tâm lao lực, có thành có bại. Nếu hội chiếu với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Đại Hao thì người này cả đời cơ duyên rất nhiều nhưng tụ tán vô thường.

5.6. Thiên Cơ nhập cung Tật Ách

Sức mạnh của Thiên Cơ chống lại các sao sát, hình không lớn, vì vậy khi Thiên Cơ nhập cung Tật Ách thì người đó dễ bị bệnh tật.

Thiên Cơ chủ suy nghĩ vì vậy người này thần kinh suy nhược. Ngoài ra do Thiên Cơ thuộc Mộc, vì vậy Thiên Cơ khi nhập cung Tật Ách người này dễ mắc các bệnh liên quan đến gan mật, can hỏa vượng thịnh, cơ thể dễ mệt mỏi. Ngoài ra còn có các chứng trạng liên quan tới can dương thượng thăng như các bệnh về can vị, chóng mặt, ù tai, hoa mắt… Nếu gặp Hỏa, Linh thì người này tứ chi và mắt sẽ có bệnh. Nếu cư hãm địa, thì đầu mặt sẽ bị thương. Nếu gặp sát tinh thì cơ thể suy nhược. Khi mới sinh phải chịu nhiều tai họa và bệnh tật, có chứng kinh phong (co giật), nhiệt độc thấp khí.

Nữ mệnh, âm phần hư khuy ("Âm phần hư khuy" là chỉ nội tiết bị rối loạn dẫn đến. Cổ nhân gọi là "Âm phần hư khuy"), kinh nguyệt ít, nếu đồng cung với Thái Âm, Hồng Loan, Thiên Hỷ, Hàm Trì, Thiên Diêu thì người này kỳ kinh không chuẩn, có các bệnh liên quan đến sinh dục hoặc tử cung bất thường. Nếu đồng cung với Kình Dương, Thiên Hình, Đại Hao thì bệnh tật của người này phải phẫu thuật.

Nếu Thiên Cơ nhập cung Tật Ách, lại gặp các sao đào hoa quá mạnh, do các sao này đa phần thuộc Thủy, mà Thủy lại sinh Mộc, ngược lại người này mắc bệnh tật, chủ yếu là các bệnh liên quan đến sinh dục như nội tiết tố không đều, tức là "Âm phần khuy hư".

Nếu đồng cung với Thái Âm, người này cần chú ý tới bệnh ngoài da hoặc bệnh trĩ. Nếu gặp ác tinh thì người này sẽ bị các bệnh mụn nhọt khi còn trẻ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này dễ bị khó thở, đau tim, tức ngực, các bệnh liên quan đến tiêu hóa, cho đến các bệnh về huyết ám, và bệnh liên quan đến thần kinh. Nếu có Kình Dương đồng cung thì người này dễ mắc bệnh hẹp van tim. Nếu Thiên Cơ, Cự Môn tại Mão, Dậu nhập cung Tật Ách thì người này có thị lực kém và các bệnh liên quan tới mắt.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, lạc hãm đồng thời gặp sát tinh, người này dễ mắc các bệnh liên quan tới bụng dưới hoặc bàng quang.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, hoặc đối diện nhau, gặp các sao Dương, Đà, Thiên Hình thì người này dễ bị viêm ruột thừa. Nếu gặp Hỏa, Linh, Kị, Tinh mà lại gặp Âm Sát, Thiên Hư, Kiếp Sát… thì người này dễ bị ung thư dạ dày hoặc ung thư vú.

Nếu đồng cung với các sao Xương, Khúc, lục sát tinh, Hóa Kị… tại vị trí các cung Mão, Dậu, Sửu, Mùi thì người này dễ mắc các bệnh dạ dày. Nếu đồng cung tại Dần, Thân thì người này cần chú ý đến bệnh gan.

5.7. Thiên Cơ nhập cung Thiên Di

Thiên Cơ là sao chủ về hoạt động và thay đổi, cho nên Thiên Cơ nhập cung Thiên Di thì người đó khi đi ra ngoài mới có lợi, ở tại bản địa sẽ nảy sinh nhiều thị phi, gây nhiều buồn bực, tâm phiền ý loạn. Nhưng trong xã hội hiện đại, vì người ta có thể kiếm được tiền và sự giàu có mà không cần phải rời quê hương cho nên có khi Thiên Cơ lại chủ về biến động như thay đổi công việc, ngành nghề…

Khi Thiên Cơ nhập cung Thiên Di, trong số người bạn mà anh ấy kết giao, sẽ có người rất thông minh.

Nếu đồng cung với Thái Âm, Lộc Tồn, Hóa Lộc hoặc củng chiếu thì người này phải ra ngoài mới kiếm được tiền. Càng bận rộn thì càng may mắn, gặp thêm các sao cát tinh lại càng tốt đẹp.

Nếu đồng cung với Cự Môn hoặc hội chiếu thì người này nên ra ngoài để lập nghiệp. Càng bận rộn càng may mắn, trong sự bận rộn đó sẽ có nhiều cơ hội. Nếu gặp tứ hung thì bất lợi. Nhưng nếu Thiên Cơ đơn độc nhập cung Thiên Di, mà Cự Môn nhập mệnh tại hai cung Tý, Ngọ, gặp thêm Thái Dương Hóa Kị thì người đó nên rời xa nơi mình sinh ra hoặc nơi mình cư trú.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, là hình tượng đào hoa, nếu tam phương có tứ sát, Xương, Khúc thì người này có khuynh hướng dâm loạn.

Nếu hội chiếu với Thiên Lương, người này khi ra ngoài sẽ gặp chuyện may mắn. Có thể phát triển được tài hoa khi tham gia nghệ thuật, có quý nhân phù trợ, có thể biến cơ hội thành hiện thực.

Tổ hợp "Thiên Cơ Thiên Lương" người này mặc dù phải rời xa quê hương nhưng vẫn yêu quê hương của mình. Trong xã hội hiện đại, có thể đoán rằng người này đã thành lập các tổ chức doanh nghiệp cả ở quê hương và thành phố khác. Nếu gặp cát, Lộc Tồn, Thiên Mã thì sự nghiệp của người đó có thể phát triển thành một doanh nghiệp đa quốc gia.

Nếu đồng cung với Tứ Sát, thì người này ở bên ngoài có nhiều thị phi, thân tâm bất an.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp người này đi ra ngoài sẽ bất lợi, phá sản, có nhiều tin đồn thị phi, có tai nạn bất ngờ.

Nếu đồng cung với Thiên Mã, lại có sát tinh, người này bận bịu không yên, rất vất vả. Nếu có can Mậu (can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên) dẫn đến Thiên Cơ Hóa Kị thì người này trong giai đoạn này dễ bị tai nạn xe hơi, thậm chí mất mạng.

Nói chung, tổ hợp Thiên Cơ, Thiên Lương cùng nhập cung Thiên Di có lợi cho việc di chuyển, và gặp nhiều cơ hội phát triển ở nơi khác. Nhưng nếu cùng gặp tứ sát, khi ra ngoài người đó càng thêm phiền não, hoang mang, lo lắng.

Nếu Thiên Cơ nhập cung Thiên Di, can Lưu Nguyệt tại Mậu, dẫn đến Thiên Cơ Hóa Kị, người đó trong ngày này muốn tìm người cũng khó tìm thấy.

5.8. Thiên Cơ nhập cung Bộc Dịch

Khi Thiên Cơ nhập cung Bộc Dịch, người này có nhiều bạn bè, bạn bè từ

các tầng lớp khác nhau, nhưng theo thời gian sẽ thay đổi, những bạn bè mà người đó kết giao có tính biến động rất lớn.

Nếu Thiên Cơ nhập miếu, người này có được sự giúp đỡ của bạn bè và có được cấp dưới có năng lực. Nếu Thiên Cơ lạc hãm, thì người này và cấp dưới không hòa thuận, có sự phẫn nộ.

Nếu đồng cung với Thái Âm, Thiên Cơ miếu vượng, người này có thể nhận được sự giúp đỡ. Nếu Thiên Cơ lạc hãm lại gặp sát tinh tuy người này có nhiều bạn bè cấp dưới nhưng không giúp đỡ được gì.

Nếu Thiên Cơ, Thái Âm cùng hội chiếu với các sao đào hoa khác, lại gặp Hóa Kị, Hình Sát thì người này phải hết sức đề phòng tránh giao chứng cho ác.

Nếu đồng cung với Cự Môn thì thuộc hạ của người đó bằng mặt không bằng lòng, không thành tâm với nhau, có cũng như không.

Nếu nằm đối với Cự Môn, người này dễ phát sinh hiểu lầm với bạn bè, dẫn đến thị phi trong lời nói. Cổ nhân viết: "Thiên Cơ Cự Môn giao nhân khởi thiện chung ác", nghĩa là lúc đầu thiện về sau ác. Nếu Thiên Cơ nhập cung Bộc Dịch, nên chú ý "Quân tử chi giao đàm như thủy".

Nếu đồng cung với Thiên Lương, thì quan hệ của người đó với bạn bè lúc đầu khó khăn về sau dễ dàng, những năm đầu mối quan hệ với thuộc hạ và bạn bè không đồng lòng, về sau mới có được sự giúp đỡ. Nếu Thiên Cơ miếu vượng, có thể chấp nhận được, nếu Thiên Cơ lạc hãm gặp thêm sát tinh thì không đủ. Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La thì người đó bị bạn bè làm gánh nặng hoặc bị tiểu nhân hãm hại, sẽ xảy ra tranh chấp, thị phi. Nếu Thiên Cơ và Thiên Lương đối diện nhau, mà Thiên Lương có cát tinh đồng cung thì người này sẽ được bạn bè là người lớn tuổi hơn giúp đỡ.

Nếu đồng cung với tứ sát thì thuộc hạ của người này không làm nên việc gì, thường không tới nơi tới chốn. Nếu đồng cung với Không, Kiếp sẽ xảy ra ghen ghét, lấy oán báo ơn.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, Linh Tinh giữa người đó với bạn bè hoặc thuộc hạ sẽ có nhiều xích mích, giận dữ.

Nếu hội chiếu với Không, Kiếp, Đại Hao thì người này sẽ vì bạn bè mà hao tài tốn của.

Khi Thiên Cơ nhập cung Bộc Dịch, nếu có Tả Phù, Hữu Bật, Tam Đài, Bát Tọa đồng thời hội chiếu thì người này sẽ có được sự giúp đỡ. Tuy gặp

các sao phù trợ, nhưng các sao không cùng hội chiếu, thì người này chỉ kết giao nhiều bạn bè.

Nếu có can Mậu dẫn tới Thiên Cơ Hóa Kị trong cung Bộc Dịch (như can năm sinh và can Lưu Niên, hoặc can Lưu Niên gặp can Đại Hạn…) thì người đó trong giai đoạn này dễ bị bạn bè bán đứng.

5.9. Thiên Cơ nhập cung Quan Lộc

Thiên Cơ nhập cung Quan Lộc, sự nghiệp cả đời của người đó có sự thay đổi

Thiên Cơ nhập miếu chi địa nhập cung Quan Lộc là quý cách, người này chức cao quyền lớn. Nếu gặp Văn Khúc thì làm quan giỏi. Nếu Thiên Cơ lạc hãm thì người này chỉ là một viên chức công vụ nhỏ. Hơn nữa những người có Thiên Cơ nhập cung Quan Lộc sẽ có sự thay đổi rất lớn trong sự nghiệp suốt cuộc đời của họ.

(Chú ý: có thể suy ra từ điều này: nếu Thiên Cơ nhập cung Đại Hạn cung Quan Lộc hoặc Lưu Niên cung quan Lộc thì sự nghiệp của họ trong giai đoạn này có sự biến đổi rất lớn.)

Vì Thiên Cơ chủ sự biến động cho nên Thiên Cơ nhập cung Quan Lộc, người này có thể tham gia vào nhiều hoạt động kinh doanh hoặc giữ một số chức vụ. Nếu trong cung có hung tinh, người này cả đời không làm một việc, phù du không có gốc rễ.

Nếu đồng cung với Thái Âm, Thiên Cơ lúc này miếu vượng, danh tiếng của người đó sẽ vang xa. Nếu Thiên Cơ lạc hãm, người này tuy rằng danh tiếng vang xa nhưng không tồn tại được lâu.

Nếu đồng cung với Cự Môn tại cung Mão, danh tiếng của người này vang xa. Đồng cung tại cung Dậu tuy danh tiếng rất tốt nhưng không được lâu.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, thì người này văn võ song toàn địa vị cao, quyền cao chức trọng. Nếu lại gặp cát tinh cùng chiếu, thì người này phú quý song toàn. Nếu gặp sát tinh thì người này chỉ như rơi xuống mặt hồ.

Nếu đồng cung với Tả Phù, Hữu Bật… các sao cát tinh, sự nghiệp của người này sẽ phát triển vượt bậc hoặc giữ nhiều chức vụ đồng thời.

Nếu hội chiếu với các sao Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa thì người này thích hợp để phát triển trong lĩnh vực văn hóa, sự nghiệp đại chúng… và có kĩ năng chuyên môn.

Nếu đồng cung với Tứ Hung, thì người này chỉ làm quan nhàn rỗi hoặc đường công danh ngấm ngầm.

Nếu Thiên Cơ nhập miếu hội chiếu với các sao Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người đó danh tiếng nổi khắp thiên hạ, là trụ cột của đất nước, là người có chức sắc trong giới chính trị, có tài viết lách và quân sự.

Nếu Thiên Cơ lạc hãm, người này nên làm việc trong cơ quan nhà nước hoặc làm dịch vụ trong công ty lớn. Nếu hội chiếu với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người này thường xuyên thay đổi công việc hoặc tính chất công việc hay phải di chuyển. Nếu lại gặp Không, Kiếp, Đại Hao hội chiếu thì người đó nên làm công thương nghiệp hoặc mở xưởng. Nếu tham gia vào đầu cơ kinh doanh kết quả chắc chắn sẽ phá sản.

5.10. Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch

Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch thì người này rất khó để duy trì công việc. Nếu gặp các sao cát tinh người này sẽ thường xuyên phải di chuyển nếu có nghề nghiệp của tổ tiên để lại cũng sẽ không làm mà bỏ đi. Nếu miếu vượng, có sao cát Lành chiếu vào thì người đó tới trung niên sẽ tự mình có của cải, nhưng không được lâu dài, sẽ thay dổi theo thời gian. Nếu thêm tứ sát thì người này rất khó tự lập chỉ khi về già mới có của cải.

Những người có Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch thường xuyên phải chuyển nhà, ngôi nhà nằm ở ven đường, đối diện có những cây cột (lưu ý: từ điều này có thể rút ra rằng Thiên Cơ nhập Đại Hạn cung Điền Trạch hoặc Lưu Niên cung Điền Trạch thì người đó trong thời gian này sẽ chuyển nhà.)

Nếu Thiên Cơ lạc hãm thì nơi ở của người đó ồn ào phức tạp không yên tĩnh hoặc gần đó có nhà máy... có tiếng ồn.

Vì cung Điền Trạch cũng có thể dùng để suy đoán cơ cấu tổ chức của bản thân, vì vậy nếu Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch, thì người đó dễ thay đổi công tác hoặc tham gia đối ngoại, di chuyển nhiều.

Nếu Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch, lạc hãm mà có can Mậu dẫn đến Thiên Cơ Hóa Kị thì vòng vốn của người đó sẽ gặp khó khăn. Nếu can Lưu Niên tại Mậu, dẫn đến Thiên Cơ Hóa Kị trong Lưu Niên cung Điền Trạch,

người này có thể trong năm này sẽ phải chuyển nhà. Nếu đồng cung với Thái Âm, Thiên Cơ miếu vượng thì người đó được tổ tiên truyền lại cơ nghiệp. Nếu gặp cát tinh thì người đó tới tuổi trung niên mới có thể có tài sản mà tài sản nhiều vô kể. Nếu Thiên Cơ lạc hãm thì không gặp may mắn.

Nếu đồng cung với Thái Âm thì cuộc đời người này sẽ bôn ba, phải đi ra ngoài hoặc ở ngoài nhiều hơn. Nếu đồng cung với Thái Âm tại tứ mã chi địa (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thì người này nên sống ở cạnh núi.

Nếu đồng cung với Cự Môn hoặc đối cung với nhau, người này dễ dẫn đến tranh chấp tài sản, làm cho người đó khó có thể lập nghiệp. Hơn nữa, nếu lại gặp Kị, Hình hội chiếu thì người này và hàng xóm bất hòa. Nếu đồng cung với Cự Môn tại Mão thì người đó có thể giữ được tài sản của tổ tiên. Nếu đồng cung tại Dậu thì người đó sẽ không giữ được tài sản của tổ tiên, tài sản trước lớn sau nhỏ.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, không có sát tinh thì người này tự lập, tài lộc không ít, trung lão niên là số mệnh phú quý. Nếu gặp lục sát, thì không có tài sản. Nếu có Thiên Lương chiếu mệnh, người này khi về già có thể gia tăng tài sản.

Nếu hội chiếu với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Đại Hao thì người đó vì hay di chuyển mà phát sinh nhiều rắc rối, tranh chấp về nơi ở.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn biểu thì tài khố dư giả nhưng do Thiên Cơ có tính động di chuyển, mặc dù người đó có tiền nhưng cũng sẽ dần dần tiêu đi.

Thiên Cơ không nên Hóa Kị tại cung Điền Trạch, nếu gặp sát, hình thì người này vì tài sản mà sinh ra kiện tụng.

5.11. Thiên Cơ nhập cung Phúc Đức

Thiên Cơ nhập cung Phúc Đức thì người này hay phải suy nghĩ, lo lắng được mất, lao tâm lao lực, công việc nhiều, không được yên ổn. Hơn nữa, người này có trí tuệ ham hiểu biết, ham học hỏi, cầu tiến. Khi còn trẻ làm việc nỗ lực, về già được an nhàn. Tuổi thọ đạt đến 63 tuổi (chú ý: chỉ mang tính chất tham khảo), nếu cung này và cung Mệnh gặp cát tinh, nhưng lại có thêm sát tinh thì làm giảm tuổi thọ, làm ăn cực khổ vất vả.

Thiên Cơ nhập cung Phúc Đức, người này có nhiều sở thích, nhưng lại có xu hướng học những thứ không thực tế.

Do khả năng của Thiên Cơ chống lại các sao sát tinh yếu ớt, nên khi Thiên Cơ nhập cung Phúc Đức, và đồng cung với sát tinh, người đó hay phiền não, thiếu sự hưởng thụ về tinh thần.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người này có phúc dày, tuy an nhàn nhưng tâm không tránh khỏi suy nghĩ, giữa chốn ồn ào vẫn tìm được sự yên bình. Nếu đồng cung tại Dần, lúc nào cũng lo lắng, nặng nề suy nghĩ. Nếu đồng cung tại Thân, thì người này được hưởng phúc, an vui. Nếu trong cung không có sát tinh hoặc ít sát tinh, giác quan thứ 6 của người đó rất mạnh mẽ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, Thiên Cơ miếu vượng là may mắn. Những người Thiên Cơ lạc hãm, sẽ phải chịu cực khổ, không được hưởng phúc, lao tâm lao lực. Hơn nữa, tổ hợp Thiên Cơ và Cự Môn cùng nhập cung Phúc Đức, thể hiện người này suy nghĩ nhanh chóng, nhưng lại không nhanh nhạy khi làm việc.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này có thể tự tìm kiếm sự hưởng thụ. Khi Thiên Cơ miếu vượng, người đó có nhiều của cải phúc lộc, cả đời an nhàn. Thiên Cơ lạc hãm thì không yên ổn.

Nếu đồng cung với lục sát thì phúc mỏng, cả đời chạy vạy, vất vả.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La thì người đó tự tìm lấy phiền não, bận rộn cả ngày.

Nếu hội chiếu với Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, Đại Hao vất vả, bận rộn, bôn ba, phúc mỏng phiền não.

Nếu Thiên Cơ Hóa Khoa, mà lại gặp Hoa Cái, Văn Khúc thì người này có xu hướng thích thuật số và những điều thần bí.

Nếu Thiên Cơ Hóa Kị, do làm tổn thương tới gan, cho nên nếu Thiên Cơ Hóa Kị tại cung Phúc Đức, mà cung tật ách không gặp cát tinh, thì đa phần người này sẽ mắc bệnh gan. Hơn nữa, người này thường dè dặt, tiến thoái lưỡng nan, không bình yên, làm việc quá sức mà mất ngủ.

Nếu trong cung có Không Diêu, Hoa Cái, đa phần người này sinh ra cảm giác trống rỗng.

5.12. Thiên Cơ nhập cung Phụ Mẫu

Khi Thiên Cơ nhập cung Phụ Mẫu, thì người này nên rời xa cha mẹ, nếu không sẽ khắc rất mạnh.

Nếu Thiên Cơ nhập miếu, thì cha mẹ của người này hòa nhã và quan tâm đến con cái của họ. Ân đức của cha mẹ rất lớn, cha mẹ có phúc lộc, mà lại không hình khắc với cha mẹ. Nếu Thiên Cơ lạc hãm, nên xin nhận con thừa tự. Nếu lại gặp lục sát tinh sẽ xa cha mẹ, lúc này nếu có người mang họ khác đến ở nhờ hoặc nhận cha mẹ nuôi hoặc nhận họ hàng thì đó là điềm lành.

Do cung Phụ Mẫu dùng để phán đoán bản thân của ông chủ, cấp trên chủ quản hoặc giáo viên của một người, cho nên nếu Thiên Cơ và Thiên Lương cùng nhập cung Phụ Mẫu, gặp thêm cát tinh, đặc biệt là khi Thiên Lương Hóa Khoa, mà khi đó không có quá nhiều sát tinh đến hội hợp thì người đó có thể nhận được sự ưu ái thăng chức của cấp trên, hoặc được sếp hoặc giáo viên nghiêm khắc hướng dẫn.

Lưu ý: Trong Tử Vi Đẩu Số có rất nhiều khẳng định đề cập đến "Phụ Mẫu song toàn" hoặc "Phụ Mẫu bất toàn" điều này còn gây nhiều tranh cãi. Bởi vì khẳng định này có liên quan đến thời điểm suy luận. Chẳng hạn khi suy mệnh của một người năm 22 tuổi sẽ khẳng định là "Phụ Mẫu song toàn", nhưng nếu suy mệnh của một người năm 40 tuổi, thì rất có khả năng cha mẹ đã không còn trọn vẹn. Vì vậy, khẳng định "Phụ Mẫu song toàn" chỉ có thể được dùng làm tham chiếu trong một khoảng thời gian nhất định. Không thể dùng để kết luận cả một cuộc đời.

Nếu Thiên Cơ nhập cung Phụ Mẫu tại hai cung Sửu, Mùi và Phá Quân tọa tại hai cung Tý, Ngọ thì đa phần cha mẹ của người này sẽ già đi sớm.

Nếu đồng cung với Thái Âm, thì cha mẹ của người đó thịnh vượng, phát đạt, song toàn viên mãn, được hưởng ân đức của cha mẹ, tuy không khắc nhưng sớm xa cha mẹ.

Nếu hội chiếu với Thái Âm, Thiên Lương, thì có thể hóa giải được sự xung khắc của cha mẹ với anh ta.

Nếu đồng cung với Cự Môn, thì người này khi còn nhỏ đã gây nhiều phiền toái cho cha mẹ, ít được cha mẹ ưu ái. Tình cảm cha mẹ không hòa thuận. Người này dễ gây ra xung đột với cha mẹ. Nếu Thiên Cơ lạc hãm, lại gặp thêm sát tinh, nên nhận con thừa tự hoặc thờ cúng lại.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, Thiên Cơ miếu vượng, không xung khắc với cha mẹ. Cha mẹ may mắn, trường thọ. Thiên Cơ lạc hãm thì nên trọng việc cúng bái.

Lưu ý: trong 3 tổ hợp về sao Thiên Cơ nói trên, tổ hợp Thiên Cơ, Thái Âm là có lợi nhất cho cha mẹ. Tổ hợp Thiên Cơ, Cự Môn và Thiên Cơ, Thiên Lương đều bất lợi cho cha mẹ ngay từ khi anh ta còn nhỏ.

Nếu hội chiếu với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì người này xung khắc với cha mẹ, hoặc phải thờ cha mẹ, hoặc phải đem "bán khoán", khi còn nhỏ đã cho làm con thừa tự.

Nếu đồng cung với Thiên Mã hoặc hội chiếu, thì người này phải xa cha mẹ khi còn rất nhỏ, khi lớn lên phải đi ở rể.

Khi Thiên Cơ nhập cung Phụ Mẫu, nếu gặp các sao Đào Hoa, Thiên Mã…thì người này sẽ đi ở rể hoặc phụng dưỡng bố mẹ vợ mà không phụng dưỡng bố mẹ mình.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có Thiên Cơ Hóa Kị, người này khi ra ngoài phải dùng đến xe cộ, lúc này nếu Thiên Cơ lạc hãm lại Hóa Kị, nhẹ thì bị hỏng xe, nặng thì gặp tai nạn, thậm chí có thể đổ máu. Nếu gặp thêm sao Phá Toái, cẩn thận nổ lốp xe.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có Thiên Cơ Hóa Kị nhập vào, chưa chắc có ý nghĩa cha mẹ đoản thọ, lúc này cần xem cung Điền Trạch, nếu cung Điền Trạch nhiều cát tinh, may mắn thì bản thân đại hạn cũng gặp may mắn, nó chỉ thể hiện người nay sớm phải rời xa cha mẹ.

3. THÁI DƯƠNG

1. Tổng quan về sao Thái Dương

Thái Dương là ngôi sao nằm trong Thiên Đẩu Tinh, không phân biệt Nam Bắc, ngũ hành thuộc Dương Hỏa, là tinh hoa của mặt trời trên bầu trời, biến hóa cao quý, tượng trưng cho nam giới. Trong nam mệnh, vừa là phụ tinh (cha) vừa là tử tinh (con trai). Trong nữ mệnh, thể hiện cho phụ tinh, phu tinh (chồng), tử tinh. Nên đẻ vào ban ngày, không nên đẻ vào ban đêm. Bất luận là nam hay nữ, những người này đều có tính cách nhân từ, rộng lượng khoan dung, hào hiệp, không tính toán đúng sai.

Thái Dương là chủ cung Quan Lộc, rất thích nhập vào cung Quan Lộc, nhập cung Quan Lộc là đắc vị. Nếu gặp Thiên Hình là quan võ. Thậm chí nhập vào cung Quan Lộc tại vị trí cung Ngọ càng tốt.

Thái Dương trong 12 cung vòng mệnh: tại Dần, Mão là Khởi Thăng; tại Thìn, Tỵ là Thăng Điện, tại Ngọ là "Nhật Lệ trung thiên". Những trạng thái trên là người đại phú quý. Tại Mùi, Thân là Thiên Viên, những người này làm việc trước siêng sau lười. Tại Dậu là Tây Một, người này cao quý nhưng không dễ thấy, thanh tú xuất sắc mà không thực tế. Tại Tuất, Hợi, Tý, Sửu là Thất Huy, người này cả đời vất vả bôn ba, dễ gặp thị phi, không hòa thuận với người khác. Nếu lại xung hợp với tứ sát, thì người này càng có nhiều bệnh tật.

Thái Dương chủ quý nhưng không chủ phúc, sự giàu có đến từ sự cao quý, vì vậy dễ dàng có thể thấy danh tiếng của người này rất có lợi.

Thái Dương trong 12 cung có các cách gọi chuyên biệt khác nhau, phân biệt như sau:

- Thái Dương nhập cung Tý: gọi là "Thiên Nghi", người này giàu tình cảm, sinh quý tử.
- Thái Dương nhập cung Sửu: gọi là "Thiên U", lúc này Nhật, Nguyệt đồng cung, tính tình của người này thay đổi nhanh chóng, lúc thế này lúc thế khác, không dễ nắm bắt.
- Thái Dương nhập cung Dần: gọi là "Thiên Tang", là "Nhật xuất phù tang cách". Đây là thời điểm mặt trời sắp mọc ở đằng Đông, người này có phúc dày và nổi tiếng.

- Thái Dương nhập cung Mão, gọi là "Thiên Điểu". Lúc này mặt trời vừa mới mọc, người này anh minh tuấn tú, có chồng khí phách, đa tài đa nghệ, danh tiếng và giàu có.

- Thái Dương nhập cung Thìn, gọi là "Thiên Sảng" lúc này mặt trời xuất hiện tại Long Môn, là Thái Dương vừa mới Thăng Điện, người này khi còn trẻ đã tài giỏi, còn được gọi là viễn dương.

- Thái Dương nhập cung Tỵ, gọi là "U Chính". Lúc này mặt trời đã Thăng Điện, người này kiêu ngạo có khát vọng, sắc bén, lộc dầy, quyền cao, công danh hiển đạt.

- Thái Dương nhập cung Ngọ, gọi là "Nhật Lệ Trung Thiên". Người này tài lộc dồi dào, tham vọng cao và mạnh mẽ. Tuy chủ về cao quý, nhưng do ánh mặt trời quá chói chang mà người này có các bệnh về mắt.

- Thái Dương nhập cung vào năm cung kể trên: Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ đây là người đại phú quý.

- Thái Dương nhập cung Mùi, gọi là "Thiên Huy". Lúc này nhật, nguyệt đồng cung, đây là người mạnh mẽ dũng cảm, hào sảng với mọi người.

- Thái Dương nhập cung Thân, gọi là "Thiên Âm". Người này học nhiều mà ít thành tích, làm việc gì cũng gặp trắc trở.

- Thái Dương nhập hai cung Mùi, Thân là Thiên Viên. Người này làm việc trước chăm chỉ sau lười biếng.

- Thái Dương nhập cung Dậu, gọi là "Cửu Không". Người này làm mọi việc đều thuận lợi thông suốt, nhưng có đầu không có cuối, tối kị gặp sát tinh, sẽ gặp tai họa. Lúc này là mặt trời "Tây một", người này cao quý mà không lộ liễu, thanh tú mà không có thực.

- Thái Dương nhập cung Tuất, gọi là "Thiên Khu", lúc này mặt trời tỏa sáng, người này có bệnh về mắt, cận thị, loạn thị..., người này tuy danh không nổi nhưng gặp phải cát tinh sẽ có thể trở nên giàu có.

- Thái Dương nhập cung Hợi, gọi là "Ngọc Tỉ". Lúc này nhật, nguyệt đảo ngược, người này có thể làm giàu khi còn trẻ đã có thể lập công danh. Nhưng nhất định phải gặp tổ hợp các sao Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Mã mới hợp cách.

Tóm lại, Thái Dương chủ về quý, tiếp theo là phú. Thái Âm chủ về phú tiếp theo mới là quý. Hơn nữa sự giàu có của Thái Dương là những tài sản có tính động, sự giàu có của Thái Âm là bất động sản.

Vì vậy Thái Dương là chủ trong Thiên Tinh, có lợi với những người sinh vào ban ngày, bất lợi với người sinh vào ban đêm.

Thái Dương cũng là chính tinh, cho nên thích "Bách Quan Triều Củng", không nên đứng cô độc, đặc điểm này có nét tương đồng với sao Tử Vi.

Do ban ngày mặt trời bắt đầu mọc tại Dần, lặn tại Thân, cho nên Thái Dương thích sáu cung: Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi và không thích sáu cung: Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu, đặc biệt là người sinh vào ban đêm. Nếu người sinh vào ban đêm thì không có lợi cho cha mẹ, con cái. Hễ là nữ mệnh càng bất lợi cho chồng (nếu chưa kết hôn thì bất lợi cho bạn trai).

Bản thân Thái Dương mang ánh sáng có tính chất tán xạ nên không thích hợp để quan sát các ngôi sao có tính chất tán xạ khác. Nếu gặp Thiên Lương, ngược lại có thể thu nhận ánh sáng đó, biến nó càng trở nên trầm mặc hơn.

Có một ý cơ bản cần chú ý: Thái Dương không thích tỏa nhiệt quá nhiều, vì vậy khi nhập vào hai cung Tỵ, Ngọ sẽ không chủ về sự giàu có, ngược lại Thái Dương nhập hai cung Tuất, Hợi, nếu gặp cát tinh thì có thể biến thành cách cục giàu có, nguyên tắc này là do mối quan hệ thu liễm của ánh sáng. (chú ý: suy đoán này dựa trên tư tưởng "Trung Dung" của Nho Gia).

Khi ánh mặt trời chiếu sáng sẽ không sợ sát tinh, là vị trí cung miếu vượng (Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ), sự xâm phạm của sát tinh chỉ ảnh hưởng tới tính dương của các sao lân cận, mà không có bất kì tổn hại nào tới bản thân người đó, nó chỉ tăng sự chăm chỉ mà thôi.

Nếu Thái Dương gặp vận sẽ có lợi cho những người trung và thiếu niên, người này thể lực xung mãn, năng động hoạt bát. Còn đối với lão niên sợ thể lực không tốt nên cách này cực kì vất vả. Nói chung những người bị hạn chế bởi Thái Dương, nên "Tịch Tích Triều Càn" (trích từ <<Dị Càn>>), tránh làm mọi việc đầu voi đuôi chuột, có đầu mà không có kết.

Thái Dương đại biểu cho sự vật là điện thoại.

Thái Dương đại biểu cho nhân vật là Tỉ Can - một vị tướng trung thành của vua Chu, là vị thần của sự quang minh, tình bác ái là ngôi sao giỏi văn, giỏi võ nắm quyền quý trong tay, tướng mạo tròn trịa, vóc dáng uy nghiêm, nếu gặp Hóa Kị thì cao và gầy. Đàn ông thẳng thắn, phụ nữ nam tính. Cá tính mạnh mẽ, có mối quan hệ tốt với người khác phái. Cả nam và nữ đều thẳng thắn, thích tranh luận và dễ nổi nóng, làm mọi việc tích cực và vô tư, thích kết bạn trong các hoạt động ngoại giao.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Thời tiết, khí tượng: ngày nắng, ánh sáng mặt trời, không gian, tia bức xạ mạnh.

Địa lý tượng: đồi cao, gò tròn, gò đồi, mồ mả, cánh đồng, bãi đất trống, quảng trường, nhà cửa đủ ánh sáng, người có tính cạnh tranh mạnh, hoặc nhà cửa giàu có sung túc. Nếu có xung là phá, là một nửa sự cát lành. Lạc Hãm thất huy, gặp sát chủ cô độc. Ánh sáng mặt trời quá nhiều sẽ không tốt. Nếu nhập các cung Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu thì có thể suy ra bức tường thành trong khuân viên và vật dụng tối tăm hoặc ẩm thấp.

3. Vượng độ

Vượng độ của sao Thái Dương phù hợp với quy luật vận hành của mặt trời trong hiện tượng thiên văn: tại Mão là nhập miếu, tại Dần, Thìn, Tỵ, Ngọ là vượng. Tại Mùi, Thân là đắc địa. Tại Dậu là bình. Tại Tý, Sửu, Tuất, Hợi là hãm địa.

4. Cách cục liên quan tới sao Thái Dương

4.1 Cự Nhật đồng cung cách: Thái Dương, Cự Môn cùng nhập cung Dần, tam phương tứ chính gặp các sao cát tinh, Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt… là bản cách. Những người sinh vào cách này là đại quý, nên làm chính trị hoặc là danh nhân trong xã hội. Cuộc sống của người này cả đời nổi tiếng hơn sự giàu có. Những người sinh vào năm Canh, Tân, Quý, không gặp tứ sát, Kiếp, Không gia hội là thượng cách. Tiếp theo Thái Dương, Cự Môn cùng nhập cung Thân đứng thứ hai, nó không phải hoàn hảo dù tam phương không gặp sát tinh. Cổ nhân viết: "Cự Nhật đồng cung, quan phong tam đại", lại viết: "Cự Nhật Dần cung thủ Mệnh, vô Kiếp Không tứ sát, thực lộc trì danh".

4.2 Kim xán quang huy cách: Thái Dương nhập cung Mệnh tại cung Ngọ nằm đơn độc và gia hội với các sao Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt là hợp cách. Nếu một người có được mệnh này, thì người đó cả đời không chỉ cao quý mà còn giàu có đại phú. Nhưng nếu không gặp Xương, Khúc, Tả, Hữu hoặc gặp Không, Kiếp thì tính toàn mỹ sẽ giảm đi rất lớn. Những người sinh vào năm Canh, Tân phú quý toàn mỹ. Những người sinh vào năm Giáp, Quý, Đinh, Kỷ đứng thứ hai. Cổ nhân viết: "Thái Dương cư Ngọ, vị chi nhật lệ trung thiên, hữu chuyên quyền chi quý, địch quốc chi phú".

4.3 Nhật chiếu lôi môn cách: còn gọi là "Nhật xuất phù tang cách", người này nếu sinh vào ban ngày, Thái Dương, Thiên Lương tại cung Mão tọa mệnh, và gia hội với các sao Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, hợp thử cách. Nhưng nếu sinh vào năm Kỷ, Ất, Nhâm, Tân thì những người này hợp cách mà người sinh vào năm Kỷ, Tân là tốt nhất. Những người sinh vào năm khác chủ cát lợi, nhất định tam phương tứ chính không có cát tinh xung chiếu. Nếu gia sát tinh, tức là phá cách, cuối cùng bị coi như là tiểu ám. Cổ nhân viết: "Thái Dương Mão vị quý kham khoa, tất chủ bình sinh phú quý gia. Thuần túy thiếu niên Quý Giáp đệ, chinh chiến thanh thế động di hoa". Lại viết: "Nhật chiếu lôi môn, phú quý vinh hoa".

4.4 Nhật nguyệt phản bối cách: nếu Thái Âm nhập vào các cung Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi mà Thái Dương nhập vào các cung Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý đều là thất huy, là thử cách.

4.5 Nhật nguyệt bính minh cách: nhật nhập Tỵ, nguyệt nhập Dậu, tọa mệnh tại Sửu, nếu những người sinh và năm Tân, Ất là hợp cách. Những người sinh vào năm Bính chủ quý, sinh vào năm Đinh chủ phúc. Nếu gặp lục sát tinh là bình thường.

4.6 Minh châu xuất hải cách: nhật nhập Mão, nguyệt nhập Hợi, tọa mệnh tại Mùi, hội đủ các cách này, có bảng vàng đề tên, người này có tiền bạc và danh tiếng song toàn.

4.7 Nhật nguyệt chiếu bích cách: Phá Quân nhập Mệnh tại hai cung Thìn, Tuất. Thái Dương, Thái Âm nhập cung Điền Trạch tại hai cung Sửu, Mùi mà Phá Quân đồng cung với các sao Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt hoặc gia hội đều là "Nhật nguyệt chiếu bích cách", người này đại phú, đặc biệt có nhiều bất động sản, như nhà lầu, điền thổ, sơn lâm, nông trại hoặc kế thừa sự nghiệp của tổ tiên để lại. Những người có cách này còn cần tam phương tứ chính trong cung Mệnh có cát tinh và cát hóa, đây mới gọi là hợp cách thật sự. Nếu cung Mệnh tam phương có hung sát nhiều, thì thuộc mệnh bần hàn, cung Điền Trạch có cát tinh cũng không có tác dụng gì lớn.

4.8 Dương Lương Xương Lộc cách: là trường hợp đặc biệt của "Nhật chiếu lôi môn cách". Thái Dương, Thiên Lương tại cung Mão tọa Mệnh, nhất định phải sinh vào năm Ất, cung Mệnh có Lộc Tồn, lại có Văn Xương cùng thủ chính là cách này. Những người có cung Mệnh này, sự nghiệp học hành

xuất sắc, thi cử may mắn đỗ đạt là vị quan trọng yếu của quốc gia, là người nổi tiếng trong giới chính trị, đại quý. Cổ nhân viết: "Thiên Lương Thái Dương Xương Lộc hội, lưu truyền đệ nhất danh".

4.9 Đan trì qua trì cách: Thái Dương tại cung Thìn hoặc cung Tỵ nhập Mệnh, Thái Âm tại cung Dậu hoặc cung Tuất nhập Mệnh, hai sao này đều ở trạng thái vượng địa. Thái Dương là qua trì, Thái Âm là đan trì, đều là thử cách. Mệnh nhập cách này, người này khi còn trẻ đã có thành công toại nguyện. Chẳng hạn như thi đỗ đại học, thừa kế tài sản, du học, làm việc trong công ty rất tốt, khi còn trẻ đã được trọng dụng với tư cách là người thừa kế trong tương lai hoặc kinh doanh phát tài…Nếu tam phương tứ chính gặp cát tinh, thì người đó sau này có tương lai rực rỡ. Cổ nhân nói: "nhị diệu thường minh chính đắc trung, tài hoa thanh thế định kì hùng. Thiếu niên tế đắc phong vân hội, nhất dược thiên trì tiện hóa rồng". Lại viết: "Đan trì qua trì, tảo toại thanh vân chi chí".

4.10 Song Lộc giao lưu cách: trong tam phương tứ chính của cung Mệnh (tức cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Thiên Di, cung Quan Lộc) có Lộc Tồn, Hóa Lộc là hợp cách, gọi là "Lộc hợp uyên ương cách". Những người có cách này tài lộc song toàn.

5. **Phân luận Thái Dương nhập 12 cung**

5.1. Thái Dương nhập cung Mệnh

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Khi Thái Dương nhập cung Mệnh, những người này đa phần có khuôn mặt trái xoan, hoặc mặt tròn (khuôn mặt tròn đầy hoặc tròn dài) mắt nhỏ và vừa phải nhưng rất hấp dẫn người khác. Sắc mặt hồng nhuận, hồng vàng hoặc sắc đỏ tím.

Nếu Thái Dương nhập miếu chi địa đi vào cung Mệnh, người này sắc mặt đều hồng nhuận. Trong đó, nếu Thái Dương tại cung Ngọ nhập Mệnh, thì người đó thân hình cao lớn mà nho nhã. Nếu Thái Dương tại hãm cung nhập Mệnh, đa phần người này sắc da nhợt nhạt, vóc dáng trung bình hoặc thấp, thường có vài nốt ruồi bất thường trên cơ thể.

Nếu Thái Dương tại Miếu Vượng chi địa (Dần, Mão, Thìn, Ngọ) nhập Mệnh, không gặp sát tinh. Hoặc Thái Dương, Cự Môn nhập Mệnh không gặp sát tinh thì trình độ học vấn của người này có thể đạt tới trình độ đại học.

Tại hai cung Dần, Mão, gọi là Húc Nhật Đông thăng, người này có tương lai trước mắt đầy hứa hẹn.

Tại hai cung Thìn, Tỵ, gọi là nhập Điện hoặc Nhật Du Long Môn.

Tại Ngọ là Nhật Lệ Trung Thiên, người này đại phú đại quý.

Tại hai cung Sửu, Mùi, nhật, nguyệt cùng sáng. Được gọi là Hốt Nguyệt Hốt Nhật.

Tại cung Thân gọi là Thiên Tây, người này làm việc có đầu mà không có đuôi, lúc đầu có thể siêng năng làm việc nghiêm túc chăm chỉ, nhưng về sau lại lười biếng tùy tiện, muốn học mà không tìm hiểu sâu.

Tại cung Dậu, gọi là Lạc Nhật, cao quý mà không lộ liễu, phú quý mà không lâu dài, bên ngoài xinh đẹp bên trong rỗng tuếch.

Tại bốn cung Tuất, Hợi, Tý, Sửu gọi là Thất Huy, người này rất bận rộn, công việc hời hợt không thực tế, viển vông.

Nếu Thái Dương tại vượng địa nhập Mệnh gặp thêm sát tinh, người này đa phần là công chức nhà nước.

Nếu Thái Dương tại miếu vượng chi địa nhập Mệnh lại có Thái Dương Hóa Kị (do can Thân dẫn đến), thì đây là phúc khí. Bởi vì Hóa Kị ngược lại có thể hóa giải ánh sáng của tiềm ẩn của người đó nếu không sự sắc sảo sẽ quá lộ liễu.

Thái Dương có tính trừng phạt, khắc chế cho nên những người có Thái Dương nhập cung Mệnh khi còn trẻ đã khắc cha hoặc không có duyên với cha. Đến tuổi trung niên sẽ tự khắc bản thân đối với nam giới. Nếu hãm địa nhập Mệnh thì cha người đó sẽ mất sớm.

Đối với những người Thái Dương nhập Mệnh, bất luận nam hay nữ khi cuối đời về già sẽ khắc con hoặc không có con.

Những người có Thái Dương nhập Mệnh, nơi ở của họ nằm trên một khu đất cao, xung quanh ánh sáng tốt. Những người có Thái Dương tọa mệnh, thường không thích Liêm Trinh, Phá Quân, Cự Môn… nhập cung đại hạn hoặc lưu niên cung Mệnh. Cho nên gọi là "Thái Dương phạn phùng tù ám Phá Quân".

Nếu Thái Dương nhập cung Mệnh, Thiên Đồng nhập cung Phu Thê, do Thái Dương là những cao thủ giao tiếp bẩm sinh nên những người này gặp rất nhiều may mắn, cách theo đuổi bạn khác giới rất lãng mạn và lý tưởng hóa.

Các sao có quan hệ mật thiết với Thái Dương là: Thái Âm, Cự Môn, Thiên Lương hoặc những sao có cùng cấp độ đồng cung với Thái Dương hoặc đối cung, có thể ảnh hưởng đến tính chất của sao Thái Dương. Tuy nhiên ngoài miếu vượng tốt hơn lạc hãm ra, vẫn cần phải nghiên cứu đặc tính tổ hợp các sao này và sao Thái Dương.

Tổ hợp Thái Dương và Thái Âm sẽ sản sinh ra một số tác dụng đặc biệt, cần được "Nhật nguyệt hợp luận" như:

Nếu nhật nguyệt giáp Mệnh hoặc giáp Tài, có thêm cát tinh thì người này không cao quý nhưng giàu có. Nếu gặp Dương, Đà xung thủ thì dễ thành tăng đạo.

Nếu Thái Âm nhập Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, mà Thái Dương nhập Thân, Dậu, Tuất, Hợi thì đều mất đi sự huy hoàng sáng sủa, là "Nhật nguyệt phản bối cách".

Nhật nhập Tỵ, nguyệt nhập Dậu, tọa mệnh tại Sửu, gọi là nhật nguyệt bính minh cách. Khi những người sinh năm Tân, Ất là hợp cách người sinh năm Bính chủ quý, người sinh năm Đinh chủ phú. Nếu gặp lục sát tinh, thì bình thường.

Nhật nhập Mão, nguyệt nhập Hợi, tọa mệnh tại Mùi, là "Minh châu xuất hải cách". Được ghi tên trên bảng vàng, người này tiền bạc và danh lợi song toàn.

Nếu nhật, nguyệt cùng nhập cung Điền Trạch, vì nhật, nguyệt thích cư tại mộ khố chi địa, vì vậy đất đai của người đó tốt lành, gọi là "Nhật nguyệt chiếu bích cách".

Nếu nhật, nguyệt cùng nhập cung Mùi, tọa mệnh tại Sửu thì người này là hầu bác chi tài, nhưng phải hóa cát mới được. Nếu tam phương không có cát tinh, ngược lại là hung. Nếu tọa mệnh tại Tý, Ngọ, Thìn, Tuất là may mắn, mà những người sinh năm Bính, Tân đều là may mắn, nếu lại gặp Xương, Khúc giáp thì người này cao quý hiển hách.

Nếu nhật, nguyệt, khoa, lộc cùng nhập Sửu, Mùi thì người này nhất định là hầu bác chi bối (thế hệ hầu cận).

Nếu Thái Dương và Thái Âm cùng nhập cung Sửu, Mùi thì sẽ có sự ảnh hưởng đến nhau, kéo nhau xuống, làm cho tính bức xạ của mặt trời và tính sinh khí của Thái Âm không thuần khiết, cho nên gọi là "Hốt âm hốt dương".

Thái Dương tại hai cung Thìn, Tuất nhất định phải nằm đối với Thái Âm vì chúng nằm đối nhau mà không phải quan hệ đồng cung nên có thể dung hòa. Tại cung Thìn gọi là "Nhật du long môn", tại cung Tuất gọi là "Nhật nguyệt phản bối", nếu gặp thêm cát tinh thì sẽ có được thành tựu.

Nếu nhật, nguyệt cùng nhập Sửu tọa mệnh tại Mùi thì sẽ bị đứt đoạn như trên.

Nếu nhật nhập Thìn, nguyệt nhập Tuất tức là nhật tọa Mệnh tại Thìn, nguyệt nhập Tuất đối chiếu, hoặc nguyệt tọa Mệnh tại Tuất, nhập nhập Thìn đối chiếu, thì người này rất phú quý.

Nếu nhật cư Mão, Thìn, Tỵ mà nguyệt nhập Dậu, Tuất, Hợi, nếu người này tạo lục cung an thân mệnh, người đó từ sớm đã có ý chí tham vọng. Nó thích gặp Xương, Khúc, khôi, Việt.

Nếu nhật nguyệt cùng nhập cung Mệnh, nhiều cát tinh chủ về sự may mắn, nhiều hung tinh chủ về sự xui xẻo, ngược lại thì không đẹp bằng nhật, nguyệt nằm đối chiếu nhau.

Nếu nhật, nguyệt, tả, hữu tương hợp thì rất tốt.

Nếu nhật, nguyệt đồng cung với Kình Dương, Đà La thì người này sẽ khắc với người thân.

Nếu Thái Dương hoặc Thái Âm lạc hãm chi địa nhập Mệnh, lại gặp thêm Hóa Kị thì người đó thiếu sự giáo dục và dạy dỗ, không tránh khỏi phải ngồi tù.

Nếu Thái Dương, Thái Âm tại cung Sửu nhập cung Đại Hạn người này sẽ nhiều lần giàu lên một cách bộc phát, của cải khiến người khác kinh ngạc. Đặc biệt là Hóa Lộc nhập Thân Mệnh tại cung Điền Trạch hoặc nhập cung Thân Mệnh tại cung Phúc Đức lúc này người chủ càng trở nên giàu có bùng phát.

Nếu nhật, nguyệt nhập cung Tật Ách hoặc cung Mệnh, mà gặp Không Vong thì người này dễ bị gù lưng, mù mắt.

Nếu đồng cung với Thái Âm, gặp thêm tam cát hóa, mà cung Phúc Đức có Hóa Lộc thì người này giàu có bộc phát.

Nếu đồng cung với Cự Môn thì người này có khuân mặt trái xoan. Tầm vóc trung bình, thể trạng cường tráng, phóng khoáng độ lượng, có phúc có thọ. Sắc mặt trắng đỏ hoặc đỏ vàng, khi về già sắc mặt đỏ tía. Mạnh mẽ năng động, cá tính hòa sảng, không tính toán tiểu tiết, không quan tâm đến lỗi lầm của người khác nhưng dễ nóng giận. Người này chăm chỉ bận rộn nhưng họ có biểu hiện ra bên ngoài rất tốt.

Nếu Thái Dương, Cự Môn tại Dần, Thân cùng nhập cung Mệnh, do Cự Môn là ám tinh, sẽ tiêu trừ ánh sáng mặt trời cho nên tại cung Dần tốt hơn tại cung Thân. Tổ hợp này có đặc điểm chính là sự truyền bá giao tiếp, có đôi khi được dùng để quan sát mối quan hệ với các chủng tộc khác. Nếu Cự Môn Hóa Kị, người này chủ về lời nói thị phi nhưng người đó thích hợp đảm nhiệm các công việc liên quan tới vị trí này như: luật sư, phiên dịch…

Nếu Thái Dương tại hai cung Tỵ, Hợi và nằm đối với Cự Môn thông thường mà nói, tại cung Tỵ tốt hơn cung Hợi, người xưa cho rằng Thái Dương của cung Tỵ là "Nhập Điện", nếu gặp cát tinh thì người này có thể trở thành đại quý, nếu gặp hung tinh thì có thể trở thành hạ sĩ của cung Công Khanh Môn, mà Thái Dương của cung Hợi lạc hãm, gọi là "Thất Huy" lại nằm đối với Cự Môn thì người này sẽ là chủ nhân của những người góa bụa và rắc rối.

Nếu Thái Dương, Thiên Lương đồng cung tại hai cung Mão, Dậu, tại cung Mão gọi là "Nhật chiếu lôi môn", người sinh ngày này thì cao quý điềm đạm, tại cung Dậu thì Thái Dương lạc hãm gọi là "Lạc Nhật" cho nên người xưa cho rằng "Quý mà không lộ, đẹp mà không thực".

Thái Dương tại hai cung Tý, Sửu lúc này bắt buộc phải nằm đối với Thiên Lương, tức Thái Dương, Thiên Lương đều khuyết hãm. Thái Dương tại cung Tý do khả năng tỏa nhiệt không đủ khó để hóa giải sự cô độc của Thiên Lương vì vậy lục thân của người này không hoàn mỹ và họ thường phải góa bụa. Thái Dương của cung Ngọ có ánh hào quang chiếu rọi cho nên dễ thu hút sự đố kị của người khác, mà nếu không gặp Quyền, Lộc thì càng dễ hư không hư ảo không có thực. Nếu đồng cung Mệnh với Thiên Lương thì người này ngay thẳng và trung thành.

Nếu Thái Dương, Thiên Lương cùng nhập cung Lưu Nhật (tức Lưu Nhật cung Mệnh) và được Lưu Nhật can kích hoạt phát sinh tứ hóa thì người này trong ngày đó sẽ gặp được bạn tốt.

Thái Dương nhập Mệnh, lại có Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phù, Hữu Bật giáp mệnh thì chủ quý. Nếu hội chiếu với các cát tinh Tam Đài, Bát Tọa Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phù, Hữu Bật thì người này sự nghiệp thăng tiến, phú quý song toàn.

Nếu Thái Dương nhập Mệnh lại gia hội với lục cát tinh hoặc đồng cung thì người này cả đời đại cát đại lợi, tham vọng lớn. Nếu gặp Thái Âm, Lộc Tồn thì người này sẽ có tài khí dồi dào, địa vị cao quý, tài quan xuất chúng, nhưng cần phải không ngừng nỗ lực. Nếu chỉ đồng cung với Lộc Tồn thì cũng chủ về phú quý nhưng vất vả không dễ dàng.

Thái Dương không kị các hung sát tinh, gặp sát tinh thì người này vất vả.

Nếu gặp các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người này của cải không bền lâu giàu sang nhưng không dài.

Nếu Thái Dương cư Mão, Kình Dương cư Dậu ở đại hạn hoặc lưu niên thì người này không tránh khỏi phải ngồi tù.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người này có bệnh về mắt, hay rơi lệ. Đặc biệt tránh nhập vào cung Phu Thê, cung Phụ Mẫu, cung Tử Nữ.

Ngoại trừ cung Mão, Thía Dương không thích đồng cung với Hóa Kị, nếu gặp Hóa Kị lúc này Thái Dương lạc hãm sẽ khoongh tốt cho mắt.

Nếu Thái Dương nhập Mệnh tại cung Mão, lại gặp Hóa Lộc thì đây là thượng cách.

Nếu Thái Dương nhập cung Hợi, gặp Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Mã tuy có thể phú quý nhưng khi còn nhỏ không tốt cho cha.

Nếu Thái Dương hóa Kị (do can Giáp dẫn đến) thì không những lục thân của người này bị tổn hại mà bản thân người đó cũng mắc các bệnh về mắt hoặc tim mạch. Nhiều người mắc tim bẩm sinh đều thuộc nhóm này.

Nếu Thái Dương nhập Mệnh, cung Điền Trạch có Hóa Kị thì người đó sẽ kiếm được rất nhiều tiền.

Nếu Thái Dương hãm địa nhập Mệnh mà Hóa Kị, hoặc Thái Dương và tứ sát cùng nhập cung Mệnh đều không tốt. Nếu nhật, nguyệt cùng nhập cung Mệnh, có Dương, Đà đồng cung hoặc gia hội thì người này bị tàn tật, phá tướng, nếu hung tinh nhiều thì người đó có thể chết.

Nếu Thái Dương hãm địa nhập Mệnh, gia hội Thiên Hình, Đại Hạn hoặc Lưu Niên không tránh khỏi ngồi tù.

Nếu Thái Dương Hóa Kị, gia hội Thiên Hình, Bạch Hổ, Đại Hạn hoặc Lưu Niên không tránh khỏi ngồi tù.

Nếu Thái Dương Hóa Kị nhập cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn thì người đó trong giai đoạn này sẽ phá sản, thị phi, vất vả.

Nếu Thái Dương nhập Đại Hạn, Lưu Niên gặp can Canh dẫn tới Thái Dương Hóa Lộc, mà lại đồng cung với Cự Môn, thì người này trong giai đoạn này sẽ được thăng chức bởi người nước ngoài hoặc ở nước ngoài.

Tất cả các sao thuộc Nhật Hệ Tinh: Tam Đài, Bát Tọa, Ân Quang, Thiên Quý đều có thể giúp Thái Dương tăng thêm rực rỡ.

Nếu thái Dương lạc hãm, có Hình, Kị lại gặp Âm Sát, Thiên Hư thì người này rất khốn khổ.

Nếu là nam mệnh có Thái Dương nhập Miếu Vượng chi địa nhập Mệnh thì người này tính cách hào sảng, tốt bụng, thông minh và có chí hướng cao, khí chất. Nếu gặp thêm các sao Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, Lộc Tồn, Thiên Khôi, Thiên Mã, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền hội chiếu thì người này có phẩm chất cao quý, văn võ toàn tài. Nhưng bắt buộc Thái Dương nhập Miếu tứ người này phải sinh ban ngày không có sát tinh.

Nếu là nữ mệnh, có Thái Dương nhập Miếu chi địa nhập mệnh hoặc là người sinh vào ban ngày thì tính cách của người này cương trực hào sảng, có khí chất nam tính, thích giành lấy quyền lực của chồng, khắc chồng. Gọi là nam tính. Nếu Thái Dương tại Tuất, Hợi, Tý nhập Mệnh thì người này là góa phụ. Nếu lại gặp Tả Phù, Hữu Bật, Văn Xương, Văm Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Mã, Tam Đài, Bát Tọa… cùng hội chiếu thì người đó là nhất phẩm phu nhân, phú quý, vượng phu ích tử. Nếu Lộc, Quyền, Khoa tam hóa tinh củng chiếu mệnh Cung thì người này có tính cách của người được sắc phong phu nhân.

Nữ mệnh thích nhất gặp Thái Dương, nếu Thái Dương nhập Miếu thìn gười này thông minh nhân hậu, phúc lớn khoan dung. Nếu Thái Dương lạc hãm thì người này làm việc gì cũng tiến thoái lưỡng nan, tính cách cáu kỉnh. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người này tính cách thật thà tình cảm, chăm chỉ ít nhân duyên. Nếu Thái Dương Hóa Kị thì người này khi còn trẻ khắc chồng khi về già khắc con, nhất định phải kết hôn muộn hoặc làn vợ lẽ thì mới có thể hòa giải.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp thì người này chủ về hình khắc người này đa phần là bậc thầy Phật giáo hoặc những người độc thân phục vụ xã hội. Vì Thái Dương gặp sát tinh nên tính cách càng phải mạnh mẽ, trong sạch, người này nên đường hoàng, trang nghiêm. Nếu Thái Dương lạc hãm, người này dễ bị cận thị hoặc một bên mắt to một bên mắt nhỏ. Nếu gặp Phá Quân thì lấy chồng không đứng đắn.

Nữ mệnh Thái Dương nhập miếu đó là điềm lành, lạc hãm là hung. Cổ nhân viết: "Nữ mệnh đoan chính Thái Dương tinh, tảo phối hiền phu tín khả bằng". Tức là chỉ Thái Dương nhập miếu mà sinh vào ban ngày càng có lợi. Lại nói: "Nữ mệnh Thái Dương hãm địa thất, lục thân hình khắc thư đái tật." Là câu chỉ Thái Dương hãm địa mà người sinh vào ban đêm lại càng kém. Phụ nữ hiện đại có sự nghiệp của chính họ, khi suy đoán nên nhìn vào tính chất của các sao để đưa ra phán đoán tổng thể.

Nếu Thái Dương nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) mà Thái Dương nhập Miếu gặp cát tinh thì người đó trong khoảng thời gian này nhất định sẽ phát đạt lớn, tài vận tăng tiến, cưới vợ sinh con, phú quý sung mãn. Nhưng nếu Thái Dương lạc hãm lại gặp tứ sát, Không, Kiếp thì người đó làm việc gì cũng gặp họa, hư không, tranh đấu nhiều mà không có kết quả, bị tiểu nhân hãm hại, tranh giành tài sản, dễ mắc bệnh hoa mắt chóng mặt.

5.1.2. Phân tích Thái Dương nhập các cung vị (12 địa chỉ)

Thái Dương nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thái Dương tại Tý, Ngọ đều là độc tọa, tại Tý là lạc hãm, Tại Ngọ là vượng.

Do tại Tý là lạc hãm nên người này vất vả, bôn ba, nghèo khổ thường cô đơn, gặp rắc rối. Không có lợi cho mục đích. Nếu không hội chiếu với cát tinh thì đa phần người này cận thị hoặc loạn thị. Nếu gặp sát tinh và Hóa Kị, lại trong đúng vòng Lưu Niên, Đại Hạn thì dễ mắc bệnh về mắt. Những người có số phận này khi còn trẻ là việc rất chăm chỉ sau trở nên lười biếng khi vào tuổi trung niên. Nếu đồng cung với Không, Kiếp thì người này cảm thấy không thỏa mãn. Nếu đồng cung với Hóa Kị, tứ sát mà cung Phúc Đức không có cát tinh thì người này có thể bị mù mắt. Nếu là nam mệnh thì người này có tuổi thơ vất vả lận đận. Nếu là nữ mệnh thì nên lấy chồng muộn.

Tại cung Ngọ là vượng, tính cách của người này có xu hướng cô độc, cơ thể có thể có khuyết điểm. Bất luận là trong giới chính trị hay tài chính đều có thể thành công. Những người sinh vào năm Đinh, Kỷ, Canh, Tân, gặp lục cát tinh thì vận số tốt danh tiếng tốt nhưng dễ gặp phải đố kị. Nếu đồng cung với Hỏa, Linh tại Ngọ thì người này sẽ kiếm được nhiều tiền trên đường quan trường, là hạ sĩ của cung Công Khanh Môn. Nếu đồng cung với Dương, Đà, Không, Kiếp thì người này ngông cuồng, lãng mạn, chân tay to. Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Xương, Lộc thì người này hay gặp may mắn trong kì thi. Nếu tại cung Ngọ gặp Thiên Hình thì thường là quan võ hiển vinh. Nếu là nữ mệnh thì rất tốt người này thanh bạch, đức độ, vượng phu ích tử, sự nghiệp thành công.

Thái Dương nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thái Dương tại Sửu, Mùi nhất định phải đồng cung với Thái Âm. Tại cung Sửu là lạc hãm, đồng cung với Thái Âm nhập Miếu, người này làm việc đầu voi đuôi chuột, có mở đầu nhưng không có kết thúc. Nếu gặp cát tinh bất luận là nam hay nữ thì người này tính cách bảo thủ, sử lý công việc thận trọng, không vượt ra khỏi khuôn phép. Vì Thái Âm nhập Miếu, nên là nữ mệnh đặc biệt tốt, người này vừa nữ tính mềm mỏng dịu dàng lại vừa nam tính mạnh mẽ kiên cường, bất luận làm công việc gì hay nội trợ đều có thể sử lý tốt mọi việc. Đối với những người có Thái Dương tại Sửu nhập Mệnh không nên tự đứng ra kinh doanh, chỉ nên làm việc tại các doanh nghiệp tư nhân lớn hoặc dạy học. Nếu lại gặp thêm lục cát tinh thì người này có cơ hội phát tài bất ngờ, có thể giữ chức vụ quan trọng. Nếu gặp lục sát tinh và sao Hóa Kị thì người này tính tình ương ngạnh, không có tham vọng và cũng không làm việc gì thành công.

Thái Dương tại cung Mùi là đắc địa lại đồng cung với Thái Âm, Thái Âm là bình. Người này thận trọng, bảo thủ thích hợp với những công việc ổn định, có thể có địa vị và danh tiếng nhưng thành tích bình thường và người này cũng làm việc trước thì chăm chỉ sau thì lười biếng. Nếu đồng cung với lục cát tinh người đó sẽ có công danh sự nghiệp phát đạt, phú quý sung túc. Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người đó làm việc gì cũng theo ý mình, chỉ cầu danh chứ không thực tế, thành bại không chắc chắn. Những người sinh vào năm Bính, Tân là tốt lành.

Thái Dương nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thái Dương tại Dần, Thân nhất thiết đồng cung với Cự Môn, Thái Dương tại cung Dần là vượng người này có tính tình cẩn trọng, thận trọng, có tu dưỡng, có tham vọng lớn, nhưng không thích hợp làm kinh doanh, phù hợp nghiên cứu khoa học hoặc nghệ thuật. Chỉ cần không hội chiếu sát tinh, những người làm nghề giáo có thể "Đào lý lãm thiên hạ". Nếu Thái Dương, Cự Môn, Hóa Lộc đồng cung và gia hội với các sao Hồng Loan, Đại Hao, Hàm Trì, Thiên Diêu, Hóa Khoa thì hầu hết họ đều phát triển trong nghành giải trí. Nếu lại gặp Hóa Quyền thì có thể nắm giữ chức vụ quan trọng trong ngành truyền thông. Nếu gia hội với Thiên Hình thì người này võ chức hiển vinh. Nếu gia hội lục cát tinh, những người sinh năm Canh, Tân sẽ phát triển thuận lợi trong lĩnh vực pháp luật, những người sinh năm Quý là những người lãnh đạo trong giới văn hóa giáo dục hoặc có tài ngoại giao. Nếu gặp Ân Quang, Thiên Quý thì có thể trở thành một nhà ngoại giao.

Thái Dương tại cung Thân là đắc địa, người này tính tình tùy tiện không tính toán hơn thua. Tuổi trẻ siêng năng, trung niên lười biếng. Làm việc gì trước thì chăm chỉ sau lười biếng, có đầu không cuối. Nên làm việc trong ngành văn hóa giáo dục. Nếu lại đồng cung với lục sát tinh cả đời vất vả bôn ba. Lúc này, trừ những người sinh năm Quý tương đối thuận lợi ra, những tuổi khác nên kết hôn muộn. Nữ mệnh dễ gặp thăng trầm về tình cảm hoặc lạc hãm vào truyện phong tình.

Thái Dương nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thái Dương tại Mão, Dậu nhất định phải đồng cung với Thiên Lương. Tại Mão là nhập miếu người này nhiệt tình ngay thẳng, rộng lượng, thích giúp đơc người khác, không tính toán đúng sai, phải trải qua gian khổ mới thành công trong sự nghiệp. Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với lục cát tinh thì người này đại phú đại quý. Nếu gặp hung tinh thì người này là hạ sĩ Công Khanh Môn. Những người sinh vào năm Ất, Kỷ, Tân gặp nhiều may mắn. Nếu đồng cung với Thái Dương có Thiên Lương, Văn Xương, Lộc Tồn gọi là "Dương Lương Xương Lộc Cách", người này có thể trở thành quan chức quan trọng của đất nước thông qua các kì thi hoặc đánh giá. Khi Thái Dương nhập mệnh tại Mão, người sinh vào ngày này chủ vinh hoa phú quý, tức là "Nhật chiếu lôi môn cách". lúc này nếu cung Dậu có Thiên Không hội chiếu gọi là "Vạn lý vô vân cách", người này tính tình rộng lượng. Những người có

tình cảm lớn, có tham vọng, có "Dĩ thiên hạ vi kỷ nhiệm" lại gặp lục cát tinh thì người này thành công trong sự nghiệp. Nếu đồng cung với Xương, Lộc thì người đó gặp may mắn trong thi cử và tiền đồ tươi sáng.

Thái Dương tại cung Dậu là bình, lúc này mặt trời gần xuống núi, người này cao quý mà không lộ liễu, đẹp mà không thực, nên kết hôn muộn. Gặp Hóa Kị lại là điềm lành. Sau tuổi trung niên sự nghiệp mới phát triển. Những người sinh vào năm Ất, Kỷ, Tân, nếu gặp lục cát tinh là may mắn. Những người này nên làm các công việc liên quan tới giảng dạy hoặc nghiên cứu về bói toán, thần học. Nữ mệnh có cuộc hôn nhân nhiều trắc trở nhưng sau tuổi trung niên thuận lợi.

Thái Dương nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thái Dương tại Thìn, Tuất đều là độc tọa. Thái Dương tại Thìn là vượng, Thái Âm nằm đối diện cung là vượng gọi là "Nhật nguyệt tương chiếu cách". Tức là không gặp cát tinh nhưng cách này vẫn rất đẹp. Những người có mệnh này bất kể là nam hay nữ, đều trẻ tuổi nhưng có chí, làm việc chăm chỉ thu được thành quả. Người này ngay thẳng tỉnh táo, bất kể trong giới ngoại giao, giới văn nghệ, giới truyền thông đều được đề bạt vào vị trí quan trọng. Những người sinh năm Canh, Tân nếu gặp lục cát tinh thì thành tựu càng trở nên phi phàm. Nếu gia hội Thiên Hình, đa phần là võ chức hiển vinh. Nếu là nữ mệnh thì lập gia đình sớm, sự nghiệp không thuận lợi, nếu không gia hội với sát tinh thì người này vượng phu ích tử.

Thái Dương tại cung Tuất, Thái Âm tại cung Thìn, lúc này Thái Dương và Thái Âm đều lạc hãm. Nếu lại gặp Cự Môn gọi là "Nhật nguyệt tàng huy cách". Người này bận rộn vất vả, nghèo khó, cô đơn, bị thương ở mắt, thành bại bất định. Nhưng khi đi xa tổ tiên thì có thể hóa giải được. Nếu gặp ác sát tinh, thì người này làm lụng vất vả, khắc cha mẹ. Gia hội hung sát tinh thì người này sẽ bị bệnh. Nếu đồng cung với Hóa Kị, ngược lại là điềm lành nhưng có bệnh về mắt. Những người sinh năm Canh, nếu gặp lục cát tinh là đại cát và thích hợp làm công việc giảng dạy.

Thái Dương nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thái Dương tại Tỵ, Hợi đều là độc tọa. Tại cung Tỵ là vượng, đối cung Cự Môn là vượng. Người này có tham vọng cao cả, tuổi trẻ có trí, nhưng lại thiếu tự tin. Nếu có cát tinh hội chiếu thì đây là quý cách. Do Cự Môn nằm đối cung gây ảnh hưởng bất lợi, làm cho người này từ khi còn trẻ đã cảm thấy

“Hậu kế phạt lực”, sau tuổi trung niên mới dần dần tốt lên. Những người có Thái Dương tại cung Tỵ nhập cung Mệnh, cung Đại Hạn, cung Lưu Niên sẽ có những thăng trầm trong hôn nhân và các mối quan hệ tình cảm nhưng vẫn có kết cục tốt đẹp. Khi Thái Dương tại cung Tỵ nhập Hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), những người đã có gia đình phải có tình có hiếu, sự nghiệp kiên định, đề phòng thị phi.

Thái Dương tại cung Hợi là là lạc hãm, đối cung Cự Môn là vượng, lúc này mặt trời đang tắt dần. Người này tính cách kiên cường, có hiểu biết sâu sắc độc đáo, làm việc chăm chỉ cần cù. Nếu không gặp cát tinh thì sẽ xảy ra hiện tượng ly tông đổi họ, khi còn nhỏ không hợp với cha. Nếu gặp hung, sát tinh thì người đó cô độc, nghèo khổ. Bất cứ ai sinh vào năm Thân đều là hạ cách chi mệnh, chỉ nên làm các công việc nhà nước, giáo dục, truyền thông đại chúng. Lúc này dù có Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền thì vẫn là hung, người này trước chăm sau lười. Nếu đồng cung với Hóa Kị người lại là may mắn nhưng lại có bệnh về mắt. Nếu Thái Dương tại cung Hợi nhập vận thì trong khoảng thời gian này người đó ban ngày thường mệt mỏi, ban đêm tràn đầy năng lượng, nên điều chỉnh thời gian làm việc và nghỉ ngơi. Nếu là nữ mệnh, gặp lục cát tinh thì sự nghiệp hanh thông thu được thành quả, sau tuổi trung niên gia đình hạnh phúc.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Tý, Ngọ, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: nếu là học sinh phải chú ý bảo vệ thị lực, tuổi trẻ dễ bị mất ngủ hoặc thiếu ngủ, nam giới sau tuổi trung niên dễ mắc các bệnh về mắt, tim mạch, huyết áp, các bệnh ở đầu. Nếu là nữ mệnh có thể tìm một công việc bán thời gian và dành nhiều năng lượng hơn trong công việc, nên ít bàn tán về truyện tình cảm. Hoặc người này nên đi chơi xa vài ngày hoặc vợ chồng nên ngủ riêng giường ngược lại sẽ có lợi. Cho dù ở lứa tuổi nào cũng nên thể hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ, không nên làm cha mẹ tức giận buồi phiền, càng phải quan tâm đến sức khỏa của cha mẹ. Đối với cấp trên, thầy cô giáo cần biết kính trọng và khiêm tốn. Trong khoảng thời gian này tâm trạng của bạn sẽ không vui cho nên cần phải suy nghĩ thoáng hơn.

Đối với người sinh năm Ất: người này nên nói ít làm nhiều. Khi sử dụng các công cụ bằng kim loại cần chú ý và chuyên tâm không phân tán tư tưởng, để tránh bị thương. Khi phải ra ngoài giải quyết công việc sẽ nhận được những gì bạn muốn. Thành tích của con cái đều tốt. Nhưng tâm trạng của bản thân không vui vẻ, không tự do thoải mái.

Đối với người sinh năm Bính: khi ra ngoài cần chú ý an toàn giao thông, cần chú ý vệ sinh để phòng tránh bệnh tật tiềm ẩn. Phải chú ý các bệnh về đường ruột, đặc biệt là những người Thái Dương trong vòng tiên thiên tại Tý, Ngọ nhập mệnh, phải cẩn thận bệnh ung thư đường ruột. Những người sinh vào giờ Thìn, Ngọ, Tuất sẽ đạt thành tích cao trong các kì thi.

Đối với người sinh năm Đinh: những người này tốt nhất nên nói ít lại, thích hợp cho việc học ngoại ngữ. Người yêu hoặc bạn đời đều tuyệt vời. Cần phải chú ý đến sức khỏe của bản thân, nếu có bệnh cần phải phẫu thuật trong thời gian này thì càng thích hợp. Trong nửa đầu vận trình này, đừng mong đợi bất kì lời hứa hay sự giúp đỡ nào từ bạn bè. Nếu cần giúp đỡ nên tìm anh chị em hoặc con cái của mình. Nếu gặp lục cát tinh thì có thể giữ chức giáo vụ hoặc doanh nghiệp tư nhân lớn, công việc có đầu có cuối sẽ có địa vị cao, danh vọng song toàn, có danh tiếng tốt nhưng dễ bị đố kị.

Đối với người sinh năm Mậu: người này gặp nhiều phiền phức, nên bằng lòng với hiện tại. Đừng mong đợi quá nhiều. Hãy thận trọng khi sử lý tiền bạc và không nên có ý tưởng làm giàu nhanh chóng trong đầu. Trong nửa cuối của chu trình công việc sẽ thuận lợi, không nên nóng vội.

Đối với người sinh năm Kỷ: trừ những người sinh vào năm Tý, Dần, Thân thì những người sinh vào năm khác đều sẽ gặp may mắn trong thi cử nên cần phải nắm bắt tốt. Trừ những người sinh vào hai giờ Ngọ, Tuất thì những người sinh vào 10 canh giờ còn lại cần phải cẩn thận tránh thiệt hại về tài chính đặc biệt là đứng ra bảo lãnh hoặc chứng thực cho người khác. Nếu gặp lục cát tinh thì người này nên làm công việc giáo viên hoặc doanh nghiệp tư nhân lớn, công việc có đầu có cuối, sẽ có được vị trí cao danh vọng song toàn, có danh tiếng tốt nhưng dễ bị đố kị.

Đối với người sinh năm Canh: tiền của họ đến từ con đường chân chính và thuận lợi. Cần quan tâm nhiều hơn tới con cái của bạn, chú ý đến sự an toàn của chúng. Nếu xảy ra vấn đề với người yêu hoặc người phối ngẫu thì

cần tìm bố mẹ hoặc thầy cô giáo giúp đỡ. Nếu gia hội lục cát tinh, thì người này sẽ có danh lợi song toàn, có tiếng tốt, nhưng dễ bị đố kị.

Đối với người sinh năm Tân: người này có thể phát huy hết khả năng hùng biện của mình. Nếu là tầng lớp lao động thì người này sẽ được thăng chức trong vận trình này. Nếu sinh vào năm Thân thì người này có thành tích thi cử rất tốt. Nếu sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất cần phải cẩn thận với các con số hoặc văn tự để tránh xảy ra tổn thất về tiền bạc, tài sản. Nếu sinh vào tháng 2 khi tiếp xúc với bạn khác giới hoặc vợ/chồng cần phải kiên nhẫn nếu đối phương cảm thấy không khỏe cần đưa họ đến bệnh viện. Nếu gia hội lục cát tinh thì người này tài vận song toàn, có danh tiếng nhưng dễ bị đố kị.

Đối với người sinh năm Nhâm: không nên giao lưu về chuyện tiền bạc với bạn bè hoặc anh chị em tránh vì tiền mà tổn thương tình cảm. Trừ khi đó là một món quà tặng bằng tiền, đừng mong đợi báo đáp lại. Mối quan hệ với con cái rất tốt. Cần phải cẩn thận tránh làm tổn thương tới vùng mắt và đầu của mình, mối quan hệ giữa vợ chồng nếu không giao tiếp sẽ có nhiều vấn đề sảy ra, nhưng vào nửa giai đoạn sau chúng sẽ biến mất.

Đối với người sinh năm Quý: người này nên tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ, thường xuyên quan tâm thăm hỏi. Công việc diễn ra thuận lợi, sếp hoặc cấp dưới đều nghe theo bạn. Những người sinh vào tháng 3, tháng 9 cần phải quan tâm đến con cái nhiều hơn. Nơi cư trú hoặc văn phòng làm việc của người đó có thể thay đổi trong thời gian này.

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Sửu, Mùi, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Những người cầm tinh con rồng (sinh vào năm Thìn) và cầm tinh con chó (sinh vào năm Tuất) miễn là chưa kết hôn không có Hóa Kị trong chu trình này hoặc có tứ sát xung phá thì đều có thể kết bạn với những người bạn khác giới có dung mạo xinh đẹp.

Đối với người sinh năm Giáp: trong nửa đầu vận trình này họ sẽ ổn định về mặt tình cảm, nên đi du lịch hoặc đọc nhiều sách. Nếu đi vào vận (tức cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) tại Mùi mà Thái Dương, Thái Âm tại Sửu cần chú ý đến chuyện tình cảm vợ chồng. Những người sinh vào giờ Dậu nếu không phá sản thì chắc chắn mối quan hệ với con cái không được như ý và cần phải được xử lý thích đáng. Các bệnh lý của cha mẹ như: giấc ngủ,

huyết áp, tim mạch… không tốt cần phải khiến họ bớt tức giận và lo lắng, tâm trạng của bản thân cần phải giữ ổn định.

Đối với người sinh năm Ất: những người này chịu ảnh hưởng bởi sự tròn khuyết của ánh trăng, trăng khuyết thì ổn định, khi trăng tròn thì phấn chấn không ổn định. Những người đã kết hôn sợ nhất đi vào vận trình này, thường xuyên sẽ gặp phiền phức, bất hòa, tranh cãi, nếu có thể nhẫn nhịn bao dung lẫn nhau thì mọi chuyện sẽ tốt hơn.

Đối với người sinh năm Bính: trong khoảng thời gian này cần phải tránh nóng giận, dũng cảm thể hiện, phải học cách nhẫn nhịn để tránh tai họa máu chảy. Tránh đến những chốn phong hoa tuyết nguyệt kẻo mắc những bệnh truyền nhiễm cấp tính. Cần ăn nhiều hoa quả phòng tránh táo bón và trĩ.

Đối với người sinh năm Đinh, Mậu: rất có lợi khi tham dự các kì thi. Nếu sinh vào tháng 7 đi vào hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) tại Mùi tránh các vấn đề và tranh chấp chuyện tiền bạc với người khác. Đối với mọi việc cần phải lạc quan đừng mưu cầu thành đạt, đừng cầu danh lợi. Những người sinh năm Đinh cần chú ý lời nói việc làm để tránh phạm sai lâm ngoài ý muốn. Khi ra ngoài cần chú ý an toàn.

Đối với người sinh năm Kỷ: nếu là học sinh cần làm các công tác xã hội nhiều hơn, nhưng thành tích rất tốt (nhưng người sinh giờ Sửu, Dậu thì không luận điều này). Nếu là doanh nhân hoặc nhân viên tài chính cần phải chú ý tới số tiền nhận và thanh toán, đồng thời kiểm tra tài khoản, đặc biệt là những người sinh vào giờ Tỵ, Dậu càng cần phải thận trọng. Nếu bạn là người làm trong lĩnh vực văn học cần chú ý đến nội dung của văn bản hiệu đính.

Đối với người sinh năm Canh: trong khoảng thời gian này người này sẽ bận rộn, kiếm tiền không sẽ dàng, càng không dễ giữ tiền, khi đặt cọc cần phải cẩn thận.

Đối với người sinh năm Tân: họ khá bận rộn, nhưng trong lịch trình bận rộn không thể nghỉ ngơi, tài lộc lại rất thịnh vượng. Con cái dễ sảy ra tai nạn ngoài ý muốn. Khi đi vào hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) tại Sửu, Mùi mà Thái Dương, Thái âm lại năm ở cung Thiên Di thì có lợi cho việc đi ra ngoài và có được của cải từ xa tới. Đặc biệt tại cung Mùi nhập vận, thuận lợi cho việc kiếm tiền bằng lời nói, gặp may mắn về tài vận. Nhưng lúc này không thể bỏ qua đạo hiếu với cha mẹ.

Đối với người sinh năm Nhâm: trong số anh em của người này sẽ có người gặp rắc rối về tài chính hoặc tình cảm, đối với những người nghiện cờ bạc hoặc háo sắc cần khuyên họ sớm quay đầu càng tốt. Khi đi vào hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) tại Mùi, Thái Dương, Thái Âm tại Sửu không nên giao du nhậu nhẹt với bạn bè để tránh làm khổ người khác.

Đối với người sinh năm Quý: trong thời gian này nên tự mình lo liệu, an phận qua ngày để tránh vất vả mà không thu được gì. Những người chưa kết hôn trong thời gian này chuyện tình cảm không thuận lợi, không nên vội vàng thúc đẩy chuyện tình cảm cá nhân.

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Dần, Thân, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: người này dễ bị suy giảm thị lực, đau đầu, bệnh tim…, tâm tư tình cảm bất an phiền não. Lúc này chỉ có anh chị em hoặc bạn bè mới có thể giúp đỡ. Nếu Thái Dương, Cự Môn nhập Lưu Niên cung Thiên Di (tức đối cung của cung Lưu Niên) thì nên chú ý xảy ra họa có máu chảy, không nên ra ngoài. Bất kể người đó đã kết hôn hay chưa, chuyện tình cảm đều tốt đẹp. Người làm trong ngành giáo dục cần thận trọng trong lời ăn tiếng nói kẻo nói hớ. Công chức cần chú ý hòa khí với cấp trên. Với cha mẹ phải hiếu thuận và vâng lời.

Đối với người sinh năm Ất: người này có chuyên môn về nhân tướng học hoặc là danh nhân, học giả nổi tiếng. Trong vận trình này, công việc thường không được hoàn thành đúng kế hoạch, thường xuyên xảy ra những khúc mắc. Có nhiều khoản chi tiêu tiền bạc, nhất là những người sinh vào hai tháng này càng thể hiện rõ.

Đối với người sinh năm Bính, Đinh: nếu Thái Dương, Cự Môn tại cung Dần nhập vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì nên cẩn trọng trong công việc, nhất là khi sử dụng các công cụ bằng kim loại. Sức khỏe kém, đề phòng nóng giận thái quá. Không được đến các nơi phong nguyệt để tránh bệnh tật. Những người sinh vào năm Đinh không nên dễ dàng phát ngôn, để tránh diễn đạt ý khiến người khác hiểu nhầm. Thái Dương, Cự Môn tại Lưu Niên Thiên Di cung hội chiếu cung Lưu Niên, phải thường thăm hỏi cha mẹ. Trong công việc mối quan hệ với cấp trên cần thận trọng, tự kiềm chế, tránh thị phi.

Đối với người sinh năm Mậu: người này trong việc sử lý tài chính cần thận trọng, nếu tham gia vào các ngành rủi ro như đầu cơ sẽ mất tất cả. Bất cứ ai sinh vào tháng 9 đều nổi tiếng.

Đối với người sinh năm Kỷ: trong số anh chị em của người này sẽ có người nổi tiếng trong thời gian này. Bản thân người đó cũng sẽ mang lại của cải nhờ danh tiếng, nhưng họ vẫn cần dựa vào sự chăm chỉ cần cù lao động mới có được.

Đối với người sinh năm Canh: đây là "Song Lộc giao lưu cách", người này có nhân, duyên tài vận đều tốt, chỉ cần chăm chỉ làm việc thì nhất định sẽ có thành quả.

Đối với người sinh năm Tân: những người sinh vào giờ dần, Ngọ, Tuất, Tỵ, Dậu, Sửu tuy có chút vấn đề nhỏ không thuận lợi nhưng chỉ cần khả năng và tốn công sức nói, danh tiếng và địa vị đều sẽ được nâng cao, tiền bạc như ý.

Đối với người sinh năm Nhâm: người này có tài vận rất tốt, sẽ có của cải ngoài ý muốn. Con cái và nhà đất đều tốt, nên chuyển nhà hoặc mua bất động sản. Anh chị em có người cần được giúp đỡ, nhưng cần thận trọng khi liên quan đến tiền bạc.

Đối với người sinh năm Quý: người này trong giai đoạn này có thể mạnh dạn đề xuất ý kiến, kiến nghị và sẽ được thông qua. Hơn nữa trong giai đoạn này nên thay đổi công việc hoặc môi trường làm việc. Trong nửa đầu của chu trình này không nên chuyển nhà, cần phải đợi tới nửa sau của chu kì.

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Mão, Dậu, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp: những người này dễ bị thị lực suy giảm dẫn đến mờ mắt, nhức mắt nên đi khám ngay. Bụng chướng to.

Đối với người sinh năm Ất: nếu cung vận hạn không có chính tinh, vận thế của người nay khá lý tưởng, thuận lợi cho việc đi ra ngoài, sẽ dành được danh lợi song toàn. Tuy người này phải bôn ba lao tâm vất vả nhưng sẽ luôn có kết quả. Giữa cha mẹ và con cái luôn có sự hòa thuận. Đối với cha mẹ phải hiếu thảo gấp bội nhất là khi tâm tư tình cảm dễ cáu gắt càng cần phải chú ý. nếu đồng cung với Thiên Lương cùng nhập cung Lưu Niên, người này dễ xảy ra những tai nạn ngoài ý muốn. Tài vận hơi kém, chi tiêu chủ yếu

dùng để mua bất động sản hoặc trang bị nội thất. Con cái tốt, dám nghĩ dám làm.

Đối với người sinh năm Bính: khi đi ra ngoài phải chú ý vấn đề vệ sinh. Giữ thói quen ăn trái cây sau bữa ăn. Đối với những người có Thái Dương và Thiên Lương cùng nhập vào Lưu Niên cung Thiên Di và đối chiếu với Lưu Niên cung thì nên hiếu thảo với cha mẹ. Nếu cảm thấy bản thân không được khỏe cần phải đến bệnh viện càng sớm càng tốt. Sự nghiệp thuận lợi, bận rộn nhưng không có phiền não.

Đối với người sinh năm Đinh: những người này trong công việc không được đua tranh hơn thua, không nên dùng lưỡi nói làm tổn thương người khác, cũng không nên vì những chuyện vặt vãnh mà xảy ra tranh cãi. Cần chú ý chuyên tâm trong công việc để tránh xảy ra tai nạn thương tích. Khi về nhà muộn phải thông báo với vợ/chồng để tránh phát sinh mâu thuẫn. Những người chưa kết hôn dễ xảy ra buồn phiền, phải khoan dung, thấu hiểu mới không dẫn đến tan vỡ.

Đối với người sinh năm Mậu: những người làm trong lĩnh vực phát minh, thiết kế, lập kế hoạch hoặc công nghệ kĩ thuật sẽ có thành tích tương đối tốt, những người còn lại tài vận không tốt. Đặc biệt là những người tham gia vào kinh doanh đầu cơ tài lộc rất kém.

Đối với người sinh năm Kỷ: trừ những người sinh vào giờ Tỵ, Hợi những người sinh vào 10 giờ còn lại sẽ gặp may mắn trong thi cử. Nếu tam phương có Văn Khúc gặp nhau thì cần thận trọng về giấy tờ, tiền bạc, công văn.

Đối với người sinh năm Canh: người này thường sẽ có những việc "cận nguy" xảy ra nhưng nếu xảy ra rắc rối với vợ/chồng hoặc bạn khác giới thì càng khó giải quyết hơn. Đối với người chưa kết hôn, có khá nhiều lực cản từ bên ngoài nên đôi bên cần chung sức chung lòng để vượt qua.

Đối với người sinh năm Tân: người này công việc thuận lợi, ra ngoài làm việc hiệu quả. Giữa vợ chồng hòa thuận. Đối với cha mẹ cần phải quan tâm. Các vấn đề xảy ra giữa anh chị em ruột không dễ giải quyết. Cần chú ý sự an toàn của bản thân.

Đối với người sinh năm Nhâm: những người này cần chú ý mối quan hệ tình cảm với anh chị em ruột thịt. Không giao dịch tiền bạc với bạn bè. Đối với những việc tốt ngoài ý muốn cần thận trọng, đề phòng hậu quả.

Đối với người sinh năm Quý: nên quan tâm nhiều hơn với con cái, chú ý đến bạn bè và chuyện tình cảm của chúng. Con cái đến tuổi kết hôn tình cảm cũng không thuận, phải quan tâm nhiều hơn.

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Thìn, Tuất, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp, Ất: nếu sinh vào giời Sửu, Mùi, Hợi hoặc sinh vào tháng 2, tháng 8 khi ra ngoài dễ xảy ra tai nạn hoặc bị thương nên cố gắng không ra ngoài. Tuyệt đối không được có hành vi dính líu đến pháp luật, vì ra ngoài mà mất đi một vài cơ hội tốt. Những người sinh tháng 3, 4, 9, 10 cần phải đề phòng xảy ra tai nạn. Thanh thiếu niên cần chú ý đến thị lực. Những người mất ngủ phải thường xuyên vận động. Những người không mất ngủ có thể phải trải qua cảm xúc đau khổ thậm chí thương tâm rơi nước mắt.

Đối với người sinh năm Bính: những người này trong thời gian này phải thường xuyên ra ngoài, vất vả bận rộn bởi vậy có thể ảnh hướng tới sức khỏe. Mọi việc không nhất thiết phải mười phân vẹn mười, dù bạn có phải bỏ ra bao nhiêu công sức và tâm huyết cũng không cần quá lo lắng về điều đó.

Đối với người sinh năm Đinh: người này trong giai đoạn nãy sẽ vì vấn đề tiền bạc hoặc hoàn cảnh mà không thể không ra ngoài. Gặp may mắn trong các kì thi. Những người có con nhỏ phải để ý cẩn thận.

Đối với người sinh năm Mậu: trong khoảng thời gian này thường gặp những chuyện phiền lòng tổn thương. Người trong giới văn nghệ sẽ có tác phẩm xuất sắc.

Đối với người sinh năm Kỷ: trong khoảng thời gian này chuyện thi cử của vợ/chồng rất tốt.

Đối với người sinh năm Canh: trong khảng thời gain này vì lý do nào đó khiến vợ chồng không thể đoàn tụ. Nếu phải di chuyển trong thời gian này sẽ phát sinh những vấn đề nhỏ.

Đối với người sinh năm Tân: người này sẽ gặp nhiều may mắn tốt đẹp trong thời gian này. Sẽ có cơ hội được tỏa sáng trước công chúng, nhưng cần đề phòng chấn thương. Nếu những người sinh giờ Mão, Dậu cần phải quan tâm chăm sóc con cái đồng thời phải hướng dẫn giúp đỡ con làm bài tập, không nên yêu cầu quá cao. Nếu mua nhà xưởng cần phải thận trọng, nếu

sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 sẽ có lợi cho những người tham gia thi cử hoặc thi đấu.

Đối với người sinh năm Nhâm: nếu những người sinh vào giờ Dần, Tuất bạn nên quan tâm đến bạn bè hoặc anh chị em của mình, tránh xảy ra phiền phức. Đối với con dâu hoặc con rể sẽ ít gặp nhau hơn, họ thường xuyên bận rộn với các việc giải trí hoặc nghệ thuật.

Đối với người sinh năm Quý: trong khoảng thời gian này có thể sẽ mua nhà mới hoặc mua bất động sản. Những người sinh vào giờ Dần, Tuất đề phòng những việc lãng phí.

Nếu cung Lưu Niên và cung Đại Hạn tại Tỵ, Hợi, Thái Dương nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Đối với người sinh năm Giáp, Ất: không nên ganh tị với sự nhiệt huyết của người khác, cần phải giữ bình tĩnh hòa khí, tu tâm dưỡng tính. Cần chú ý các bệnh về mắt, đầu, dạ dày.

Đối với người sinh năm Bính: không nên làm ca đêm nếu không sẽ dễ bị mắc bệnh.

Đối với người sinh năm Đinh: nên ít đi ra ngoài nên đọc nhiều sách. Không nên tham dự các bữa tiệc.

Đối với người sinh năm Mậu: dễ tâm thần bất định, bồn chồn mất tập trung. Trẻ nhỏ dễ sợ hãi. Nên khuyến khích đọc sách nhiều hơn vào thời điểm này.

Đối với người sinh năm Kỷ: nếu là người sinh giờ Sửu, Mùi phải cẩn thận với văn tự, chữ số. Hãy cẩn thận với các giao dịch tài chính của bạn với người khác, khi nói chuyện phải chú ý ngôn từ và thái độ để tránh xảy ra phiền phức.

Đối với người sinh năm Canh: con cái dễ nổi bật và tỏa sáng trong gia đình. Có cơ hội mua được nhà môi trường đẹp mắt.

Đối với người sinh năm Tân: con cái cần phải quan tâm chăm sóc nhiều hơn. Nếu đang mong có bầu cần phải đi khám định kỳ đặc biệt là những người sinh vào giờ Mão, càng phải chú ý hòa khí đối với anh chị em trong nhà là điều quý nhất. Khi ra ngoài đàm phán, xử lý công việc bạn sẽ thu được kết quả khả quan nhờ sự ổn định và chính chắn của mình.

Đối với người sinh năm Nhâm: anh chị em sẽ gặp rắc rối liên quan tới tài chính hoặc các vấn đề liên quan đến tình cảm cũng gặp rắc rối. Phải chú ý

sức khỏe của cha mẹ và bản thân đặc biệt cha mẹ dễ bị thương. Trong vận trình này, nên thay đổi nơi ở hoặc mua nhà mới. Vận may của con cái tốt.

Đối với người sinh năm Quý: bày tỏ ý kiến hoặc đề xuất được dễ dàng thông qua. Nếu là học sinh sẽ có biểu hiện ưu tú. Mối quan hệ trong gia đình không tốt. Dễ xảy ra đối đầu và mâu thuẫn với cha và anh em trai, cần chú ý hàn gắn kẻo tổn hại đến hòa khí.

5.2. Thái Dương nhập cung Huynh Đệ

Nếu đồng cung với Thái Âm, có thể có 5 anh em, tình cảm sâu đậm và có thể giúp đỡ lẫm nhau. Nếu Thái Dương lạc hãm sẽ có ít hòa bình hơn. Nếu nhập cung Huynh Đệ tại cung Sửu, người đó và chị em gái không hòa thuận. Nếu nhập cung Huynh Đệ tại cung Mùi thì người đó và anh em trai không hòa thuận.

Nếu đồng cung với Cự Môn, mà không có sát tinh nằm cùng, anh em có 3 người, nhưng tình cảm không sâu sắc, trong số đó có người anh em tính hay phàn nàn.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Cự Môn, lại có cát tinh, thì anh em của người này đều tự mình tạo dựng sự nghiệp. Nhưng nếu Thái Dương lạc hãm, người này lại sinh vào ban đêm thì giữa anh em của họ có nhiều tranh chấp, bất hòa và không dựa vào nhau được.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, có hai anh em, tình cảm sâu đậm, có thể giúp đỡ lẫn nhau. Nếu Thái Dương lạc hãm thì sẽ ít hài hòa hơn.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, có 3 anh em, có thể giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau lập nghiệp và đạt được thành công.

Nếu các sao trong cung Huynh Đệ đều tốt (chú ý: nếu Thái Dương quá rực rỡ chói chang, các sao có thể trở nên không tốt), trong cung Mệnh lại gặp Tả Phù, Hữu Bật, đây là một kết cấu tốt, anh em của người này đều giàu có, hoặc bạn học hay đồng nghiệp đều giỏi giang, có thể giúp đỡ cho bản thân người này. Nếu đồng cung với lục sát tinh thì giữa anh em có bất hòa ý kiến, tình cảm không tốt, thậm chí có thể phân li.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình giữa anh em của người đó có xung khắc, hoặc vì chuyện giữa anh em với nhau mà gây ra thương tích ngoài ý muốn.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, sẽ có nhiều anh em hơn, mối quan hệ sâu sắc, có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã là "Quang huy chi chứng". Thích cách cục "Bách quan triều củng".

Nếu Thái Dương Hóa Kị thì con trưởng của người này sẽ bị thương. Giữa cha và anh em trai của người này sẽ bất hòa, hoặc người cha không có trách nhiệm với gia đình. Người này có thể bị anh em làm liên lụy.

Chú ý: Như đã nói ở trên, ứng dụng thực tế chứng minh, căn cứ vào các sao trong cung Huynh Đệ chỉ nên áp dụng cho vấn đề tình cảm và mối quan hệ tương quan giữa anh chị em với nhau, khó có thể tính được hết số lượng anh chị em. Tuy nhiên vì tính hoàn chỉnh của cuốn sách này vẫn liệt kê luận đoán mối quan hệ với số lượng anh chị em, bạn đọc có thể tự mình kiểm chứng.

Nếu Thái Dương miếu vượng, có 3 người, tình cảm hòa thuận, có thể giúp đỡ lẫn nhau. Có cát tinh là chủ quý, nếu lạc hãm thì ít hòa thuận, thậm chí có thể gặp rắc rối hoặc liên lụy. Nếu đồng cung với lục sát tinh, cũng khiến cho không hòa thuận.

5.3. Thái Dương nhập cung Phu Thê

Thái Dương nhập cung Phu Thê, nếu là nam mệnh thì vợ của người này tính tình thẳng thắn, trọng nghĩa khí, nóng nảy, có chí. Nếu Thái Dương nhập miếu, thì vợ anh ta khôn ngoan và tốt bụng. Nhưng phải kết hôn muộn, nếu kết hôn sớm sẽ xung khắc.

Những người có Thái Dương nhập cung Phu Thê, nên kết hôn muộn, được sự giúp đỡ của vợ/chồng thì địa vị sẽ được nâng cao. Nếu Thái Dương miếu vượng gặp cát tinh, nếu là nam mệnh sẽ có người vợ tốt, tôn trọng vợ, vợ đảm đang, vì vậy mà trở nên cao quý. Nếu Thái Dương lạc hãm mà ra thêm sát tinh thì vợ sẽ bất lợi, ốm yếu suy nhược hoặc chết sớm.

Nếu Thái Dương nhập cung Sửu, Mùi tại cung Phu Thê thì tình cảm vợ chồng của người này phức tạp.

Bất luận là nam hay nữ, nếu Thái Dương nhập cung Phu Thê, ít sao cát tinh đều nên kết hôn muộn. Nếu Thái Dương lạc hãm lại Hóa Kị, lại gặp khắc sát thì sẽ trải qua nhiều chắc chở trong tình yêu, hôn nhân không có lễ cưới chính thức chỉ có thể già đi cùng nhau.

Khi Thái Dương nhập cung Phu Thê, trong các tình huống thông thường nam mệnh tốt hơn nữ mệnh. Những người sinh vào ban ngày tốt hơn sinh vào ban đêm. Cổ nhân viết: "Thái Dương thủ phu thê cung, nam phong giả cát tụ, khả nhân thê đắc quý. Lạc hãm địa gia sát thương thê bất lợi."

Nếu đồng cung với Thái Âm, cùng đồng cung với Cự Môn thì người này có khả năng sẽ kết hôn với người ở chủng tộc khác. Nếu là nam mệnh người này có người vợ đức hạnh. Ân trạch của vợ/chồng rất lớn, có thể sống với nhau tới bạc đầu. Nếu là nữ mệnh, lại đồng cung với Phù, Bật, lục cát tinh thì người này sẽ phải xa chồng. Nhưng nếu đồng cung với Xương, Khúc, Khôi, Việt thì vợ chồng người đó hòa thuận. Nếu Thái Dương lạc hãm lại Hóa Kị thì nam mệnh sẽ có tính nóng nảy nghi ngờ, nữ mệnh sẽ xung khắc, hoặc người chồng có tiền sử bệnh tật.

Nếu đồng cung với Thái Âm gặp Lộc, Khoa, Quyền… cát tinh thì vợ chồng có thể nương tựa vào nhau để phát triển. Ngay cả khi có Sát, Kị, Hình thì không chủ về xung khắc mà đó chỉ là một dấu hiệu của sự thất bại trong tình yêu trước hôn nhân. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng bất hòa, ích kỉ.

Nếu đồng cung hoặc nằm đối với Cự Môn, không nêm gặp Sát, Kị, Hình nếu không chỉ là một cặp vợ chồng bình thường. Còn lại thì sẽ là dấu hiệu của sinh ly tử biệt. Người đó bất hòa với gia đình, hoặc kết hôn với người khác tộc.

Nếu đồng cung hoặc nằm đối diện với Thiên Lương, gặp cát tinh, chỉ là vợ chồng có sự chênh lệch tuổi tác lớn, hoặc vợ lớn tuổi hơn chồng, trước hôn nhân có khúc mắc nhưng vợ/chồng rất khôn ngoan. Nếu gặp hung tinh giữa vợ chồng có sự nghi kị nhau.

Nếu đồng cung với Phá Quân, thì người này không có lễ thành hôn. Nếu lại có tứ sát càng phải nghiệm xét. Nếu lại đồng cung với Phù, Bật, lục sát tinh dễ nảy sinh mâu thuẫn với chồng. Nếu đồng cung với Khúc, Xương, Khôi, Việt thì người này vì kết hông mà trở nên giàu có.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì sẽ chủ về xung khắc, sinh ly tử biệt.

Nếu Thái Dương lạc hãm lại Hóa Kị, hội hợp với sát tinh thì người này với vợ/chồng đầu tiên không thể già đi cùng nhau.

Nếu đồng cung với Đà La, Hỏa Tinh thì người tình đầu tiên của họ sẽ yêu say đắm nhưng cuối cùng lại trở nên lạnh nhạt. Nên kết hôn muộn hoặc kết hôn không chính thức.

Nữ mệnh, nếu Thái Dương nhập miếu chi địa nhập cung Phu Thê thì người này sẽ có được con rể giàu sang phú quý. Thái Dương lạc hãm lại Hóa Kị thì người này khó tìm được người kết hôn hoặc xung khắc.

Nữ mệnh, nếu Thái Dương lạc hãm, dễ mất chồng hoặc ly dị. Đặc biệt cung Phu Thê tại ucng Tuất, Thái Dương gặp sát tinh hóa kị, người vợ/chồng dễ mất sớm hoặc ly dị. Hơn nữa, chuyện tình cảm vì công việc bận rộn mà lạnh nhạt, không nên kết hôn sớm.

Nữ mệnh, Thái Dương nhập cung phu Thê, nếu Thái Dương không lạc hãm thì chủ phú quý nhưng người chồng độc đoán gia trưởng.

Đối với mệnh nữ, Thái Dương tại Tuất, Hợi, Tý nhập cung Phu Thê hoặc nếu là nam mệnh, Thái Dương tại Mão, Thìn, Tỵ nhập cung Phu Thê đều chỉ người này có cuộc hôn nhân không đẹp, lại gặp sát tinh sẽ có ngoại tình.

Nữ mệnh, nếu Thái Dương nhập cung Phu Thê tại Tý, gặp can Giáp dẫn tới Thái Dương Hóa Kị, người này không những khó tìm được đối tượng ưng ý mà còn dễ bị đàn ông làm liên lụy.

5.4. Thái Dương nhập cung Tử Nữ

Nếu Thái Dương nhập cung Tử Nữ, con cái của người này hoạt bát cởi mở, tươi sáng hào phóng. Khi về già có thể có quý tử. Cuộc sống vợ chồng mỹ mãn.

Khi Thái Dương tại 6 cung thuộc dương (Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất) nhập cung Tử Nữ thì người này sẽ sinh con trai trước. Nếu Thái Dương đồng cung với Thái Âm nhập cung Mùi thì con cái của người này số lượng đông đảo.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này thông minh, có tài hùng biện, có đầu óc kinh doanh. Nhưng nếu Thái Dương lạc hãm thì sẽ có xung khắc, không có lợi cho con trai cả. Nếu lại có Hóa Kị thì con cái của người này thường xuyên ốm đau bệnh tật, mang thai đầu sẽ bị bỏ. Giữa cha và con có một khoảng cách thế hệ nghiêm trọng, nếu gia hội với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp thì sẽ có một đứa con trai lo ma chay khi cuối đời.

Cho nên, khi Thái Dương nhập miếu chi địa tại cung Tử Nữ, sinh vào ban ngày là may mắn, nêu lạc hãm lại có hung tinh sẽ là điềm xấu nhất là những người sinh vào ban đêm.

Thái Dương chủ về động, cho nên đây là điềm báo của cha con phân ly, dù có cát tinh cũng khó có thể thay đổi được tính chất này.

Cung Tử Nữ cũng có thể dùng để suy đoán mối quan hệ của bản thân với các thế hệ về sau chẳng hạn như đệ tử hoặc cấp dưới có liên quan trực tiếp. Hơn nữa cũng có thể luận đoán được tương tự như trên.

Nếu đồng cung hoặc nằm đối với Thiên Lương đây là điềm lành nhất, là "Dương Lương Xương Lộc Cách", con cái của người này và các thế hệ sau đều có thể phát đạt. Hơn nữa không giống như Thái Dương, Cự Môn đồng cung hoặc nằm đối diện tương đối hào nhoáng, dễ dàng tự giúp đỡ bản thân mình.

Nếu tứ sát củng chiếu, không gặp Hóa Kị, thì vô hại chỉ là trong chuyện tình cảm có kẽ hở. Nêu gặp Hóa Kị thì con trai trưởng sẽ bị cản trở, hoặc người này sẽ gây ra bất bình hoặc quả báo cho con cái.

Nếu Thái Dương nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Tử Nữ nhất định sẽ sinh con trai. Nếu Thái Âm nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Tử Nữ nhất định sẽ sinh con gái.

Lưu ý: tương tự như vậy, việc dùng các sao trong cung Tử Nữ để phán đoán số lượng con cái vẫn còn là điều tranh cãi và chưa có kết luận. Nhưng để tham khảo, các quy tắc có liên quan vẫn được liệt kê.

Nếu miếu vượng, có quý tử, 3 trai 2 gái. Nếu lạc hãm thì con cái chỉ có 2 người nhưng khó thành công. Nếu gặp tứ sát sẽ có một người con chăm sóc lúc lâm trung. Xuất thân may mắn.

Nếu đồng cung với Thái Âm (tại hai cung Sửu, Mùi) thì có 4 hoặc 5 người con. Nếu cùng nhập cung Mùi, không có sát tinh mang thai 8 lần trở nên. Nếu lạc hãm hoặc gia lục sát, Hình, Kị thì con cái có 2 hoặc 3 người con.

Nếu đồng cung với Cự Môn con cái có 3 người, 1-2 đứa đầu rất dễ nuôi. (Lưu ý: quan điểm trong cuốn "Tử Vi Thám Nguyên" là con đầu khó nuôi, con thứ cát lành.)

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì số lượng con cái giảm đi một nửa, con cái ít hòa thuận với nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, đồng cung tại Mão có 3 con, đồng cung tại Dậu có 2 con.

5.5. Thái Dương nhập cung Tài Bạch

Thái Dương nhập cung Tài Bạch, người này thích khoe khoang về sự giàu có của mình nhưng lại không biết tiết kiệm, không có dư tiền. Nếu Thái Dương miếu vượng, sinh vào ban ngày tiền bạc rất nhiều do đặc tính của mặt trời là chiếu sáng bốn phương nên những người này sẵn sàng làm việc thiện, nếu Thái Dương lạc hãm người này cả đời chăm chỉ lao động tích góp, nếu gặp ác tinh sẽ không đẹp.

Khi Thái Dương tại cung Tài Bạch, bất luận nhập miếu hay lạc hãm, có cát tinh hay không cát tinh đều có nghĩa người này khó tích của cải. Nếu gặp Hình, Sát thì người đó cả đời sẽ đổ tội cho người khác. Vì khi Thái Dương nhập cung Tài Bạch nên xem xét cung Phu Thê và cung Điền Trạch có khả năng giữ tiền hay không, nếu có thì nên giao tiền cho vợ/chồng. Hoặc chú ý cơ hội mua được tài sản để tránh thất thoát.

Nếu đồng cung với Thái Âm, gia hội với Phù, Bật thì người này sẽ kiếm được nhiều tiền. Nhưng do tính chất của Thái Dương và Thái Âm một là tán, một là tụ cho nên hai sao này đồng cung nếu gặp cát tinh thì người đó lúc đầu sẽ tán sau sẽ tụ hoặc người này có khả năng tán tài sản trước khi có thể tích trữ được tiền.

Nếu đồng cung với Cự Môn, sự giàu có của người này sẽ có được nhờ khởi nghiệp, hoặc nhờ cạnh tranh và làm việc chăm chỉ. Ở thời hiện đại, nếu Thái Dương, Cự Môn hóa vi Quyền Lộc người này sẽ nhận được sự đánh giá cao của người nước ngoài mà trở nên giàu có. Nếu Đại Hạn hoặc Lưu Niên gặp sao này, đồng luận.

Cổ nhân viết: "Thái Dương giữ Tài Bạch tại vượng địa, sẽ cần cát tinh giúp đỡ, không nên là Cự Môn, phú quý sẽ bay xa". Có thể thấy rằng Thái Dương tại cung Tài Bạch không thích đồng cung hoặc hội chiếu với Cự Môn người này khó giàu, nếu làm cũng xảy ra tranh chấp, chỉ có được sự giàu có nhất thời.

Nếu đồng cung với Thiên Lương thì người này vất vả nghĩ cách kiếm tiền. Nếu gia hội cát tinh thì sẽ có rất nhiều tiền. Nếu tổ hợp Thái Dương và Thiên Lương cùng nhập cung Tài Bạch sẽ chủ về tranh chấp. Nhưng nếu bạn

có thể tìm kiếm sự giàu có bằng kiến thức chuyên môn hoặc tài sản vô hình như nhãn hiệu, tên tuổi thì tốt hơn tổ hợp Thái Dương và các sao khác, đặc biệt thích đồng cung với Hóa Khoa.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, người này lo kiếm tiền, có thể đại phú, nhưng nếu gặp ác tinh sẽ không đẹp.

Nếu hội chiếu với Lộc Tồn, Thiên Mã đây là cách đại phú. Nhưng nếu Thái Dương lạc hãm, thì người này tiền đến tiền đi, phí tâm lao lực.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, thì người này không lãng phí, dần dần tích lũy của cải mà trở nên giàu có.

Nếu hội hợp với Xương, Khúc, lại có Hóa Kị, thì người này cả đời sẽ bị người khác làm liên lụy mà phá sản, nên tránh bảo lãnh cho người khác.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thì người này tiền đến tiền đi, hao tán nhiều.

5.6. Thái Dương nhập cung Tật Ách:

Khi Thái Dương nhập cung Tật Ách thì người này mắc chứng đầu lúc nóng lúc lạnh, cao huyết áp, xuất huyết não, hai mắt mờ hoặc đỏ, can dương thượng, đau đầu, đại tràng khô táo, đại tiện ra máu, tâm hỏa cực trọng vv… Nếu Thái Dương miếu vượng, người này thể trạng khỏe mạnh, gặp họa sẽ được cứu. Nếu Thái Dương lạc hãm, lại gặp Dương, Đà thì người này mắc bệnh về mắt.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La người này có tổn thương về mắt, hoặc cận thị, loạn thị, mắt mờ không rõ, dễ mắc phong chứng.

Tính chất cơ bản của Thái Dương là tán xạ, ngũ hành thuộc dương hỏa, vì vậy mà các bệnh hầu hết người này mắc phải trong Trung Y thuộc dương minh chứng hậu. Ví dụ: dễ đau đầu, chóng mặt…

Thái Dương lại chủ về mắt, nên Thái Dương tại Ngọ, Tuất nhập cung Tật Ách đó là dấu hiệu của thị lực kém. Hơn nữa, nếu Hóa Kị gặp sát tinh cần phải đề phòng bị mù hoặc phải mổ mắt.

Thái Dương cũng chủ về chứng phong, đây là do nó không ngừng di chuyển và phát ra bức xạ. Vì vậy, ngoài việc dễ gặp chứng trúng phong, đôi khi còn là dấu hiệu của đột quỵ. Đặc biệt là tổ hợp Thái Dương, Thiên Lương cùng nhập cung Tật Ách, càng dễ phát sinh vấn đề này.

Tổ hợp Thái Dương, Thái Âm bất luận đồng cung hay đối chiếu nhau thì người này ít gặp họa nhưng điều này không có nghĩa là người này khỏe mạnh. Nếu có Hóa Kị, tứ sát đồng cung thì người này dễ mắc các bệnh về mắt, thủy hỏa bất điều, âm dương bất hòa, tâm thận bất giao…biểu hiện: mất ngủ, đánh trống ngực, mắc các bệnh về tim và não. Nếu lại đồng cung với Không, Kiếp thì người này mắc các bệnh về thần kinh hoặc điên loạn.

Nếu đồng cung với Thái Âm nhập cung tật ách cách gọi là "Nhật nguyệt tật ách cách", người này thị lực kém, bị bệnh về tim, huyết áp, đại tràng… hoặc đau nửa đầu. Nếu Thái Dương Hóa Kị, thường đau ở bên trái. Nếu Thái Âm Hóa Kị thường đau ở bên phải.

Nếu đồng cung với Thái Âm lại gặp Sát, Hình, Thương, Không, Kiếp thì người này sẽ bị mắc bệnh uốn ván.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này sẽ bị bệnh thống phong đặc biệt nếu có lục sát tinh đồng cung thì càng nặng hơn.

Nếu đồng cung với Cự Môn hoặc đối chiếu người đó phải đề phòng bị nhiệt lưỡi (không phải đau răng). Nếu có Đà La và Thiên Hình thì có khả năng bị liệt nửa người.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này dễ bị rối loạn nội tiết. Nếu lại có thêm các sao Sát, Kị, Hình lại có Lưu Sát xung hợp, đồng thời gặp Thiên Hư, Âm Sát thì phụ nữ dễ bị lở loét vú, ung thư vú, nam dễ bị ung thư dạ dày.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, đồng cung tại Mão người này gặp ít tai họa hơn, đồng cung tại Dậu thì người này có bệnh về mắt.

Nếu đồng cung với Dương, Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Kị tại Mão cần chú ý bệnh tim. Nếu chỉ đồng cung với Kình Dương phải chú ý bệnh gan.

Nếu đồng cung với Linh Tinh, tam hợp phương lại có Dương, Đà thì người này sẽ phải phẫu thuật, bị thương do hỏa hoạn hoặc bị thương do dao.

5.7. Thái Dương nhập cung Thiên Di

Thái Dương chủ động, tính cách hướng ngoại vì vậy người này không phù hợp để giữ im lặng, khi ra ngoài dễ gần gũi nhưng lại tốn kém. Nếu Thái Dương lạc hãm, người này khi ra ngoài rất bận rộn. Nếu Thái Dương Hóa Kị khi ra ngoài không có lợi, sẽ có bệnh tật hoặc công việc bận rộn.

Thái Dương nhập cung Thiên Di, khi ra ngoài sẽ gặp phúc, được quý nhân phù trợ, không thích hợp với sự yên tĩnh.

Khi Thái Dương nhập cung Thiên Di có lợi với những người cầu quý cầu danh nhưng không có lợi cho người cầu tài, đây là tính chất căn bản của Thái Dương. Ngay cả khi gặp Lộc thì cũng không giữ được tiền.

Người xưa cho rằng, Thái Dương nhập cung Thiên Di người này không tốt cho tài sản của tổ tiên phải chờ động gốc thay lá mới lập gia đình. Đối với nữ mệnh đặc biệt không phù hợp, bởi vì thời cổ đại phụ nữ không có sự nghiệp, khi rời khỏi gia đình có thể đổi họ và gia đình thứ 2 chính là nhà chồng.

Nếu đồng cung với Thái Âm, khi ra ngoài gặp nhiều may mắn, kiếm được tiền, nhiều phú quý, dành được nhiều cát lành.

Tổ hợp Thái Dương và Thái Âm đồng cung hoặc nằm đối nhau (tại Thìn, Tuất đối cung, tại Sửu, Mùi đồng cung), do chúng trôi nổi không có gốc rễ nên dù gặp cát tinh thì người này cũng phải bôn ba. Nếu lại gặp Sát, Kị thì người này khi ra ngoài cũng vô ích.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này phải lao tâm lao lực, công việc bận rộn gấp đôi. Nếu hai sao này cùng miếu vượng là điềm lành. Nếu gặp Sát Kị thì người này phải chết xa quê.

Trong các tổ hợp Thái Dương và các sao khác thì tổ hợp Thái Dương, Cự Môn (tại Dần, Thân đồng cung, tại Tỵ, Hợi đối cung) thích hợp nhất là ra ngoài làm ăn. Lúc này nếu có tam cát hóa thì người này dễ được người ngoài hỗ trợ, nhưng nếu có Hóa Kị thì người này lãng phí lời nói.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, khi ra ngoài sẽ kết thân với quý nhân, được quý nhân giúp đỡ. Nếu Thái Dương miếu vượng là điềm lành, sẽ phát đạt. Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp thì người này khi ra ngoài gặp nhiều thị phi, bất an, lãng phí.

Nếu đồng cung với Thiên Lương hoặc đối cung (tại Tý, Ngọ đối cung, tại Mão, Dậu đồng cung) thì có lợi nhất cho người ra ngoài học tập và tìm kiếm danh vọng. Vì vậy thích nhất gặp Văn Xương, Văn Khúc.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này không được thoải mái về thể chất và tinh thần.

5.8. Thái Dương nhập cung Bộc Dich

Thái Dương không thích hợp nhập cung Bộc Dịch, cho dù không gặp

Sát, Kị thì cũng đều không có tác dụng gì. Nếu gặp Sát, Kị thì người này có ban ơn cho người khác cũng vô dụng, có cũng như không.

Nguyên nhân là: tuy bản chất của Thái Dương rộng rãi hào phóng, cho người khác mà không đòi, là sao ban ơn mà bị phàn nàn. Giống như mặt trời ở trên cao, chiếu sáng khắp bốn phương và sưởi ấm cho con người một cách vô điều kiện nhưng lại không nhận được sự báo đáp nào từ con người. Đồng thời trong nhiều trường hợp, người ta lại nguyền rủa ánh mặt trời vì quá nóng. Trong mùa mưa, con người lại trách mặt trời ẩn mình sau những đám mây. Vì vậy, Thái Dương nhập cung Bộc Dịch cũng mang một ý nghĩa tương tự.

Thông thường mà nói, nếu Thái Dương nhập cung Bộc Dịch, thì người này không nên tham gia vào các hoạt động chính trị bởi vì vòng xoáy chính trị là nguy hiểm nhất, hậu quả bất lợi của việc biến ân thành thù là lớn nhất.

Chỉ khi Thái Dương nhập miếu hoặc Thái Âm đồng cung thì người này sẽ có thêm nhiều bạn.

Nếu đồng cung với Thái Âm hoặc hội chiếu, tuy có thể đoán là điềm lành nhưng chỉ có nghĩa rằng người này có nhiều bạn bè và cấp dưới. Chỉ khi cát tinh hội tụ, mới có thể đoán rằng bạn bè và cấp dưới của người này có khả năng giúp đỡ người đó, là điềm may mắn.

Nếu Thái Dương lạc hãm, lại hội chiếu tứ sát, Không, Kiếp thì sẽ lấy ân để báo oán. Nhân viên cấp dưới của người này sẽ có nhiều phàn nàn phẫn nộ.

Nếu đồng cung với Cự Môn hoặc hội chiếu, thì người này có nhiều tin đồn thị phi không cần thiết. Nhưng nếu có Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền tức người này sẽ kết giao với bạn bè ở chủng tộc khác.

Nếu đồng cung với Thiên Lương hoặc hội chiếu, người này tương đối cô lập. Nhưng nếu gặp cát tinh thì người này vẫn có thể có được những người bạn hoặc cấp dưới ngay thẳng, đáng tin. Đồng cung tại Mão thì cát lành và được giúp đỡ, đồng cung tại Dậu thì không được giúp đỡ và sẽ ganh ghét, đố kị lẫn nhau.

Nếu đồng cung với tứ sát, người này sẽ bị tổn thất do cấp dưới hoặc bạn bè phản bội.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp thì người này sẽ bị người khác mưu phản, hãm hại.

5.9. Thái Dương nhập cung Quan Lộc

Khi Thái Dương nhập cung Quan Lộc, nếu trong cung có nhiều cát tinh thì sự nghiệp của người này sẽ phát triển lớn, danh tiếng hiển hách. Nếu trong cung có hung tinh thì sự nghiệp của người này trống rỗng, phất phơ. (Chú ý: đây là quy tắc cơ bản để phán đoán Thái Dương nhập cung Quan Lộc là tốt hay xấu). Cho nên Thái Dương tại cung Ngọ là hiển hách hay trống rỗng đều dễ thể hiện rõ ràng nhất.

Thái Dương nhập cung Quan Lộc, nếu Thái Dương nhập miếu thì bất luận người này là quan văn hay quan võ đều có được địa vị cao nhưng lại rất bận rộn, thường xuyên phải tăng ca. Nếu lại gặp lục cát tinh, Khoa, Quyền thủ chiếu mà không gặp tứ sát, Không, Kiếp thì người này phú quý nhất phẩm hoặc nhiều đệ tử. Nếu Thái Dương lạc hãm, lại gặp can Giáp, dẫn đến Thái Dương Hóa Kị thì sự nghiệp của người này nhất định sẽ bị rối loạn, gặp nhiều sóng gió, có dấu hiệu thay đổi nghề nghiệp.

Nếu đồng cung với Thái Âm hoặc hội chiếu thì người này tương đối thực tế có thể trở thành nhân tài nội vụ. Nếu đồng cung với Thái Âm tại Mùi thì vị trí của người này cao quý, lại gia thêm Xương, Khúc, Phù, Bật thì rất may mắn, có thể đạt tới tam phẩm.

Nếu đồng cung với Cự Môn, thì người đó sẽ có tiền bạc từ chủng tộc khác. Trong xã hội hiện đại nên kinh doanh buôn bán, nên kinh doanh xuất nhập khẩu. Nếu Cự Môn nhập miếu, người này phú quý vinh hoa. Nếu Cự Môn lạc hãm, thì địa vị của người này lung lay, tiến lui bất nhất.

Nếu đồng cung với Cự Môn tại cung Dần, mà không có sát tinh thì người này đại phú đại quý. Nếu hội chiếu với Cự Môn, thì người này là một nhà ngoại giao. Người có đồng cung với Cự Môn hoặc củng chiếu thích hợp làm công tác đối ngoại nhưng dễ bị khoa trương.

Nếu đồng cung với Cự Môn hoặc củng chiếu, lại gặp sát tinh, thì người này thiên về tài vận, lúc này chỉ cần không gặp Thiên Hình, không Hóa Kị thì người này thường sẽ không làm quan tránh thị phi.

Nếu đồng cung với Thiên Lương hoặc củng chiếu, người này nên làm nghề chuyên nghiệp, đặc biệt là ngành y. Nếu bạn làm chính trị hoặc kinh doanh, nên trân trọng danh tiếng của mình, không nên lấy danh tiếng để khoa trương và làm giàu. Trong số đó, nếu đồng cung với Thiên Lương đều là

những người có tài văn võ, quyền cao chức trọng. Đồng cung tại Mão, rất may mắn và đẹp. Đồng cung tại Dậu thì bình thường.

Sự giàu có của những người có Thái Dương và Thiên Lương cùng nhập cung Quan Lộc là sự giàu có về danh tiếng, các doanh nhân cần chú ý tới việc thiết lập nhãn hiệu và phương châm kinh doanh.

Nếu Thái Dương nhập miếu chi địa nhập cung Quan Lộc, và đồng cung với Văn Xương, gia hội thêm tứ cát tinh, Tam Đài, Bát Tọa... hoặc hội chiếu lục cát tinh, thì người này là lãnh đạo của nhân dân hoặc hành chính trong chính phủ.

Nếu đồng cung với tứ sát, thì người này có địa vị trong sự nghiệp.

Nếu Thái Dương lạc hãm, gặp Kình Dương, Đà La thì người này lao tâm bôn ba, nhiều thành công nhiều thất bại.

Nếu gặp Không, Kiếp thì người này nổi tiếng nhờ kĩ nghệ, hoặc lập nghiệp từ ước mơ lý tưởng.

Nếu cùng với tam cát hóa hội chiếu, thì người này là trụ cột của đất nước. Lúc này nếu Thái Dương tại cung Ngọ, là nhật lệ trung thiên, người này có thể nắm được quyền lớn trong tay, cực kì giàu có.

Nếu Thái Dương tại cung Quan Lộc Hóa Quyền, người này có ý tưởng khởi nghiệp, nhưng lại thích thể hiện, tính tình nóng nảy.

Nếu Thái Dương nhập cung Quan Lộc, lại có Hóa Kị thì bất luận tổ hợp Thái Dương và sao nào đi nữa, sự nghiệp của người đó sẽ có áp lực, chỉ có thể hóa giải bằng cách tham gia vào một ngành mà bản chất cơ bản là cạnh tranh bằng ngôn từ. Ví dụ: pháp luật, bán hàng, giáo dục, truyền thông…Tuyệt đối không nên làm chính trị, nếu không lời nói đúng sai, tranh chấp lời nói, kiện cáo là điều khó tránh khỏi.

Nếu Thái Dương nhập Đại Hạn cung Quan Lộc, lại có can Giáp dẫn đến Thái Dương Hóa Kị mà Lưu Niên lại lạc tại bản mệnh cung Tài Bạch, có Thiên Cơ Hóa Kị thì sự nghiệp của người đó trong thời gian này sẽ gặp nhiều trắc trở lớn, có nhiều khúc mắc, kinh tế khó xoay chuyển.

5.10. Thái Dương nhập cung Điền Trạch

Thái Dương là một sao có tính lơ lửng, nên khi ở cung Điền Trạch cũng mang ý nghĩa lơ lửng đó. Sản nghiệp tổ tiên truyền lại cho người đó có thể đến rồi đi. Khi Thái Dương nhập miếu, lại được phò tá bởi các sao cát tinh thì

cũng khó tránh khỏi thực tế biến động thay đổi không ngừng đó. Chỉ có đồng cung với Cự Môn tại Dần, Thân lúc này có cát tinh trợ giúp, không gặp các sao tứ sát, Không, Kiếp… thì tài vận của người đó mới tăng lên, nhưng không khỏi vì tài sản mà đấu tranh, đối đầu. Nếu Thái Dương và Thiên Lương đồng cung tại Mão, Dậu thì người này có tranh chấp tài sản công.

Dựa theo quy tắc của trường phái Trung Châu, cung Điền Trạch cũng dùng để phán đoán địa vị của người này, và cơ quan quản lý trực tiếp, đôi khi cũng dùng để suy ra sự cát hung của cha mẹ và cấp trên.

Chú ý: ứng nghiệm của điều này là: nếu Lưu Niên cung Điền Trạch có Thái Dương mà các sao Hình, Sát, Kị hội tụ, lại gặp Lưu Sát, Thái Tuế, Bạch Hổ thì cha của người này trong năm đó sẽ chết hoặc người lớn tuổi trực hệ trong gia đình qua đời.

Từ sự phân tích về Điền Trạch và vận khí của một người, nếu Thái Dương nhập miếu chi địa nhập cung Điền Trạch thì người này có thể thừa kế sự nghiệp của tổ tiên nhưng khó giữ được. Ngay cả khi hội tụ cát tinh bạn có thể tự mua nó nhưng vẫn sẽ thay đổi theo thời gian. Vì vậy đôi khi tính chất này có thể dùng để quản lý bất động sản. Nếu Thái Dương lạc hãm thì người này lúc đầu sẽ có vô số bất động sản nhưng đến năm cuối đời sẽ giảm dần.

Chỉ khi Thái Dương, Thái Âm cung nhập cung Điền Trạch tại cung Mùi, mà gặp cát tinh thì mới thể hiện tài sản của người đó tương đối ổn định. Nếu tổ hợp Thái Dương Cự Môn gặp cát tinh thì nên mua một tài sản nào đó ở nước ngoài (hoặc cũng có thể phục vụ cho một cơ quan đầu não của một chủng tộc khác).

Nếu đồng cung với Thái Âm, mà tam phương tứ chính của cung mệnh có cát tinh thì người này có tài sản tổ tông, có phần thừa kế, số lượng nhiều, lý tưởng để sở hữu.

Nếu Thái Dương, Thái Âm tại Sửu, Mùi cùng nhập cung Điền Trạch (lúc này Phá Quân phải tọa mệnh tại cung Thìn, Tuất), mà đồng cung với các sao Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt hoặc gia hội, đây là "Nhật nguyệt chiếu bích cách", người này đại phú có khả năng thừa kế tài sản của tổ tiên, rất nhiều bất động sản như: nhà lầu, đất đai, đồi núi, trang trại. Nhưng những người đủ tư cách bắt buộc cung mệnh tam phương tứ chính có cát tinh và cát hóa để đủ tư cách, nếu cung Mệnh tam

phương có hung sát nhiều thì người này vẫn phải sống nghèo khó, cát tinh trong cung Điền Trạch không có tác dụng gì.

Nếu đồng cung với Cự Môn thì vận của người này trước không có sau mới có. Đồng cung tại Dần bất động sản dồi dào gặp nhiều may mắn. Đồng cung tại Thân vận này thoái tổ, dựa vào nghề bán thơ và tranh sống qua ngày.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, có tài sản của tổ tiên và có tài sản thừa kế. Đồng cung tại Mão có thể tự lập thêm tài sản riêng ngoài tài sản tổ tiên để lại. Đồng cung tại Dậu, bất động sản bình thường.

Nếu Thái Dương và Thiên Lương đồng cung hoặc đối chiếu, lại có các sao Kình Dương, Thiên Hình, Không, Kiếp, Đại Hao cùng hội tụ thì người này vì tài sản công mà khởi kiện, nên tốt nhất là không tham gia.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, lại lạc hãm thì người này sẽ mất hết gia sản.

Thái Dương nhập cung Điền Trạch thì nhà cửa của người đó sẽ nằm ở vị trí cao, xung quanh có nhiều ánh sáng.

5.11. Thái Dương nhập cung Phúc Đức

Thái Dương nhập cung phúc Đức thì người này sẽ phát đạt trong khi bận rộn. Nếu nhập miếu thì người này phúc dầy, có thể thọ tới trên 70 tuổi (chú ý: chỉ có thể tham khảo). Nếu lạc hãm lại gặp ác tinh thì phúc phần giảm sút, phải chịu khổ.

Vì mặt trời lơ lửng không ngừng, tỏa ánh sáng và sức nóng cho nên khi Thái Dương nhập cung phúc Đức Thì người này thích hoạt động không thích yên tĩnh. Nếu gặp Kình Dương, Hỏa Tinh thì người này không bận việc gì những vẫn vất vả hoặc bận việc của bạn bè. Chỉ khi có Tả Phù, Hữu Bật, Tam Đài, Bát Tọa thì người đó mới được yên tĩnh.

Nếu đồng cugn với Thái Âm, nghĩa là nhật nguyệt cùng giữ phúc đức, người này âm dương điều hòa, có thể được hưởng sự vui vẻ. Nếu gặp cát tinh khiến cho người này bận rộn nhưng vẫn có tinh thần tốt.

Nếu đồng cung với Cự Môn người này rất lao tâm vất vả. Nếu lại có Sát, Kị vì hiểu nhầm mà gây ra thị phi hoặc phải chịu áp lực. Nếu hội chiếu với Cự Môn thì người này nghèo khó, lo lắng tổn hại tinh thần, lao tâm lao lực, không được yên ổn. Khi về già có tinh thần minh mẫn.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Thiên Lương, gặp cát tinh thì người này chỉ nên lập kế hoạch ở phía sau không nên trực tiếp đứng ra. Đặc biệt là khi cát hung hợp lại, nếu như bạn quá nổi bật sẽ khơi dậy sự oán giận. Nếu gặp Khoa, Văn thì người đó sẽ bận rộn với suy nghĩ học thuật, có khí chất tương đối tao nhã. Nhưng nếu gặp các sao Đà La, Linh Tinh, Thiên Hư thì người này từ cổ chí kim chưa từng có sự thay đổi, có chính kiến mạnh mẽ.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này có tư cách của một người nổi tiếng. Nếu Thái Dương miếu vượng thì người đó phúc lộc song toàn, hưởng phúc cả đời. Nếu Thái Dương lạc hãm thì người này bận rộn tốn công tốn sức. Nếu lạc hãm người này sẽ tự mình gánh bận rộn.

Nếu gặp tứ sát, Không, Kiếp thì người đó bận rộn bôn ba, không được yên tĩnh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Đại Hao, Hóa Kị thì người này phúc mỏng cả đời vất vả ngược xuôi.

Nữ mệnh, người này có thể lấy được một người chồng thông minh, hưởng phúc tới già, làm việc chăm chỉ. Nhờ sự nhiệt tình của người chồng mà có thể có được sự vui vẻ. Nếu gặp cát tinh và không có nhiều sao đào hoa thì người này có nhiều niềm vui trong cuộc sống của mình. Nhưng nếu các sao đào hoa mạnh thì cổ nhân cho rằng người phụ nữ như vậy sẽ gian dâm. Nếu gặp sát hoặc tam hợp có Văn Xương, Văn Khúc là hình tướng của đào hoa.

5.12. Thái Dương nhập cung Phụ Mẫu

Thái Dương nhập cung Phụ Mẫu, nếu Thái Dương nhập miếu thì cha mẹ của người này có phúc có lộc, giữa hai người không có xung khắc. Cha mẹ nhân hậu, trọng nghĩa. Lúc này nếu Thái Dương nhập cung Ngọ, đối cung có Thiên Lương là vượng thì cha mẹ của người đó tốt bụng, trường thọ, có thể cùng chung sống cùng với cha mẹ, nhận được âm phúc của cha mẹ. Nếu đồng cung có cát tinh thì người này khi còn nhỏ nhận được sự yêu thương từ cha mẹ. Cha mẹ nắm quyền trong sự nghiệp, cao quý mà giàu có. Nếu lại gặp các sao Hóa Kị, Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì lúc này cần chú ý xem Thái Âm có nằm cùng cung với sát tinh hay không, nếu có thì người đó khắc mẹ. Hơn nữa, sau khi người mẹ mất đi người cha sẽ

sống cô độc. Nếu Thái Âm được sự giúp đỡ của cát tinh là Thiên Lương, Thiên Thọ, Giải Thần, Thiên Phúc thì người này sẽ khắc cha trước.

Nếu Thái Dương lạc hãm, gia thêm sát tinh, thì người đó khắc mẹ rồi sau đó khắc cha. Nhưng những người sớm xa cha mẹ hoặc có họ thứ 2 hoặc ở rể thì có thể hóa giải được.

Chú ý: Thái Dương nhập miếu và lạc hãm, không chỉ có thể căn cứ từ khi Thái Dương nhập cung Phụ Mẫu để suy đoán người đó không xung khắc với cha mẹ, cũng có thể căn cứ khi Thái Dương nhập cung Mệnh hoặc cung Điền Trạch để suy luận.

Đại Hạn và Lưu Niên của cung Phụ Mẫu, có thể dùng để suy đoán mối quan hệ của bản thân và cấp trên. Nếu Thái Dương nhập miếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã thì cấp trên của người đó điều chuyển và thay thế. Nếu Thái Dương Hóa Kị, thì người nay và cấp trên sẽ phát sinh ý kiến. Nếu gặp sát tinh thì người đó phải chịu áp lực từ cấp trên.

Nếu đồng cung với Thái Âm, lại gặp cát tinh thì người này và cha mẹ có mối quan hệ tốt đẹp, nếu không có tứ sát thì cha mẹ song toàn không xung khắc. Nếu gặp sát tinh thì mối quan hệ của người đó với cha mẹ hoặc cấp trên rất tốt nhưng dễ thay đổi. Nếu gặp Kị thì mối quan hệ người đó với cha mẹ hoặc cấp trên lúc đầu rất tốt đẹp nhưng về sau vì hiểu nhầm mà mối quan hệ trở nên xấu đi.

Nếu đồng cung với Cự Môn thì người này với cha mẹ có thái độ xung khắc, tình cảm với cha mẹ không hòa thuận, thường xuyên phát sinh tranh cãi bất hòa. Nếu lại gặp lục sát thì người này từ nhỏ đã khắc cha mẹ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, nếu có tam cát hóa thì người này nên làm phục vụ cho người khác chủng tộc, có thể đặc biệt được đề cao. Nhưng nếu có Hóa Kị thì người này nên là việc tự do.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người này và cấp trên có thành kiến sâu sắc dễ nảy sinh khoảng cách. Nếu đồng cung Thiên lương tại Mão thì không khắc song thân. Nếu đồng cung tại Dậu thì khắc cha. Nếu gặp thêm lục sát thì khắc cả hai.

Nếu đồng cung với lục sát, thì người này từ nhỏ không có duyên với cha mẹ.

4. VŨ KHÚC

1. Tổng quan về sao Vũ Khúc

Vũ Khúc là sao thứ 6 của Bắc Đẩu, thuộc Âm Kim. Ngôi sao này có tính cách mạnh mẽ hướng nội, làm việc gì cũng quyết đoán và nghiêm khắc với bản thân, nhưng không tích cực trong công việc, không có số đào hoa.

Vũ Khúc vừa là "tài tinh", là chủ cung Tài Bạch, hóa khí là tài, nhập cung Tài Bạch là đắc địa. Vũ Khúc và Thái Âm cùng là sao tài tinh, nhưng Vũ Khúc đa phần chủ về hành động, thường phải hành động sau đó mới có tiền. Thái Âm chủ về kế hoạch, nên Vũ Khúc thường trực tiếp quản lý tài chính, còn Thái Âm thường chỉ là kế hoạch tài chính.

Tiền bạc của Vũ Khúc được mang đến nhờ kinh doanh hoặc nhờ một số cơ hội. Tiền bạc của Lộc Tồn là sự tích lũy mà có, tiền bạc của Thái Âm là do lương hoặc thù lao đem lại.

Vũ Khúc không phát ở người ít tuổi, sau 30 tuổi mới có tài vận.

Vũ Khúc cũng là sao góa bụa nên không có lợi cho nữ mệnh. Nữ mệnh phần lớn là người phụ nữ có sự nghiệp nhưng lại có nhiều xích mích trong hôn nhân, tất cả bởi vì cá tính quá mạnh.

Vũ Khúc không nên nhập lục thân cung (Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Nữ, Phụ Mẫu), nhập cung Phụ Mẫu dễ có xung khắc, trừ khi có Thiên Phủ, Thiên Thọ hóa giải. Nhập cung Huynh Đệ không có duyên và bất hòa nhưng nếu có cát tinh củng chiếu và Vũ Khúc nhập miếu thì có thể tránh được.

Vũ Khúc có đặc tính hướng nội nên người này nếu làm công việc hành chính thì chỉ phù hợp làm tổng giám đốc hoặc giám đốc hành chính, nhưng sẽ khiến cho người khác thấy rằng anh ta không giỏi ngoại giao, không hòa đồng.

Nhân vật đại biểu cho Vũ Khúc là Cơ Phát con trai của Văn Vương, tức Châu Vũ Vương, là thần của tài phú nắm trong tay của cải, dũng cảm, trường thọ, có khuôn mặt trắng, trán cao, lông mày thô, tóc cứng, tính cách kiên quyết, trung thực, đáng tin, ngay thẳng, trủng thành, chết cũng không bỏ cuộc, có ý tưởng mới lạ, làm việc có kỉ luật.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Thời tiết, khí tượng: mùa thu, gió lạnh, sương giá và tuyết rơi.

Địa lý tượng: miếu đền, chùa tháp, lăng mộ, cô đơn, nhà cao, tảng đá, vách núi, đồi đất, ống khói, vật dựng lên đột ngột, khu thương mại, doanh trại, nhà góa phụ, nhà cũ.

3. Vượng độ

Vượng độ của sao Vũ Khúc: tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất nhập miếu. Tại Tý, Ngọ là vượng. Tại Dần, Thân là đắc địa. Tại Mão, Tỵ, Dậu, Hợi là bình. Vũ Khúc không có lạc hãm chi địa.

4. Cách cục liên quan tới sao Vũ Khúc

4.1 Nhật nguyệt giáp tài cách: Vũ Khúc thủ mệnh, Thái Dương và Thái Âm đến tương giáp tức là cách này.

4.2 Tham Vũ đồng hành cách: (bao hàm "Nhật nguyệt giáp mệnh cách") Tham Lang, Vũ Khúc tại tứ mộ thọ chiếu Mệnh Thân cung. Cách này có hai loại:

- Mệnh thân Cung tại Sửu - Mùi, Vũ Khúc Tham Lang tọa thủ.

- Tham Lang Vũ Khúc tại Thìn Tuất nhất thủ cung Mệnh, nhất thủ cung Thân.

Cung Mệnh tam phương tứ chính phải có cát tinh mới hợp thành cách này. Thích gặp các sao Lộc Tồn, Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt và cát hóa, đồng thời thích đồng cung với Tham Lang và Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh. Người sinh cách này, văn nhân nhất định là quan lớn, quân nhân có binh xa vạn dặm, thương nhân nhất định đại phú quý. Nhưng khi còn trẻ vận trình không có lợi, nghèo trước sướng sau, sau 30 tuổi mới phát đạt. Cổ nhân viết: "Vũ Tham nhập miếu quý kham ngôn, bất chủ vi quan chưởng đại quyền. Văn tác lâm cơ thân hiển đạt, vũ thần dũng mãnh trấn biên cương". Lại viết: "Tham Vũ đồng hành, uy trấn biên di", "Tham Vũ mộ trung cư, tam thập tài phát phúc", "Tham Vũ bất pháp thiếu niên nhân, vận quá tam thập tài phát phúc", "Tiên bần hậu phú, Vũ Tham đồng thân mệnh chi cung". Nếu Tham Lang, Vũ Khúc nhập mệnh tại cung Mùi, Thái Dương tại cung Ngọ, Thái Âm tại cung Thân, mà không tọa Không Vong, trong cung Mệnh lại có cát tinh, gọi là "Nhật nguyệt giáp Mệnh cách".

4.3 Tương tinh đắc địa cách: còn gọi là "Vũ Khúc thủ viên cách". Vũ Khúc tại miếu vượng chi địa nhập Mệnh và gia hội với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt là bản cách. Cổ nhân viết:

"Tương tinh nhập miếu thực vi tường, vị chính quan cao đáo xử cường. Lược địa công thành đa diệu trù, uy phong lẫm lẫm trấn biên cương". Lại viết rằng: "Vũ Khúc nhập miếu, dư Xương Khúc đồng cung, xuất tương nhập tướng", "Vũ Khúc Khôi Việt cư miếu vượng tài phú chi quan", "Vũ Khúc Lộc Mã đồng cung, phát tài viễn hương".

4.4 Linh Xương Đà Vũ cách: những người sinh vào năm Tân, Nhâm có Linh Tinh, Văn Xương, Hỏa Tinh, Vũ Khúc, bốn sao này cùng gặp nhau tại hai cung Thìn, Tuất chính là cách này. Cổ nhân viết: "Linh, Xương, Đà, Vũ, hạn chí đầu hà'. Nếu Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên gặp cách này thì trong thời gian này người đó dễ vì tư tưởng không thông mà tự sát. Nếu Linh, Xương, Đà, Vũ nhập mệnh đồng luận. Khi Lưu Niên gặp cách này thì sự nghiệp dễ lụi bại phá sản, cũng dễ gặp tai họa. Cần phải chú ý rằng sức mạnh của các sao Linh, Xương, Đà, Vũ đồng cung mạnh nhất, và chúng tại tam phương tứ chính hội chiếu thì mạnh thứ hai. Thích gặp nhiều cát tinh. Kị sát tinh gia hội, làm cho tình hình càng trở nên trầm trọng.

4.5 Tài vi tù thù cách: Liêm Trinh là tù tinh, Vũ Khúc là tài tinh, hai sao cùng nhập cung Mệnh hợp thành cách này. Nếu Vũ Khúc Hóa Kị, hoặc Liêm Trinh Hóa Kị gia sát tinh Bạch Hổ đến xung chiếu thì người này dễ gặp kiện cáo tố tụng hình sự. Lại gặp thêm Hữu Bật thì tình hình càng trở nên nghiêm trọng bởi vì Hữu Bật là có tác dụng gia tăng sự giúp đỡ. Nếu cung Mệnh có Hỏa, Linh thì cuộc đời người này dễ xảy ra tranh chấp với người khác về tiền bạc. Nếu được gia hội với Khoa, Quyền, Lộc, tam kì thì tương đối tốt nếu gặp Sát, Kị thì sự vất vả càng gia tăng.

4.6 Tài ấn tọa mã cách: Vũ Khúc, Thiên Tướng, Thiên Mã đồng cung tại Dần, Thân (lúc này Thiên Mã là vượng) lại gặp cát tinh là hợp cách, may mắn. Đặc biệt là đồng cung với Thiên Tướng tại Dần, Thân thì người này nên ra ngoài phát triển càng sớm càng tốt, sau khi giàu có sẽ áo gấm hồi hương.

5. **Phân luận Vũ Khúc nhập 12 cung**

5.1. Vũ Khúc nhập cung Mệnh

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Khi Vũ Khúc nhập cung Mệnh, những người này có sắc mặt trắng xanh hoặc là xanh đen và xanh vàng. Có khuôn mặt vuông tròn, trên hẹp dưới vuông, lấy mắt làm đường phân chia ranh giới (Tử Vi nhập Mệnh có cùng

điểm chung). Khi tổ hợp Vũ Tham, Vũ Phá, Vũ Sát, Vũ Phủ hoặc Vũ Tướng …cùng nhập cung Mệnh, thì khuôn mặt đều có đặc điểm trên hẹp dưới vuông. Sắc mặt xanh trắng hoặc xanh đen, thân hình thấp đậm, âm giọng lớn sáng. Tính cách kiên quyết, dứt khoát.

Tính cách người này cương trực, ngay thẳng, lương thiện, gặp chuyện có khả năng phán đoán, độ lượng, kiên quyết, quyết đoán, dũng cảm, trung thành, làm việc ngay thẳng, không có ý đồ xấu, làm việc nhanh nhẹn, nắm quyền điều hành nên có nhiều thành tích trong sự nghiệp. Người này sẽ cố gắng hết sức để thực hiện những lời hứa, nhưng thiếu bình tĩnh và nghĩ ngắn, dễ bốc đồng, tâm thẳng không ý đồ xấu.

Những người có Vũ Khúc nhập Mệnh có tài quản lý tài chính nhưng không giỏi ngoại giao. Kỷ luật bản thân nghiêm khắc, tính tình không tốt lắm. Khi còn trẻ thích làm việc động tay động chân, nên kiếm tiền ở những nơi phồn hoa náo nhiệt hoặc làm nhiều công việc, nhưng những việc người này làm lại thiếu tính toán, kế hoạch.

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, người này có nhiều cơ hội phát tài và làm giàu (thường vào ngày, tháng, năm can Kỷ làm cho Vũ Khúc Hóa Lộc). Nhưng nếu Vũ Khúc, Tham Lang cùng nhập cung Mệnh, thì người đó keo kiệt ích kỉ, tự cao tự đại, tuổi trẻ không gặp may mắn, nghèo trước sau giàu, có cơ hội làm giàu. Nếu Vũ Khúc, Tham Lang nhập Mệnh, hoặc Vũ Khúc Hóa Kị nhập Mệnh hầu hết họ đều là những kẻ đạo đức giả và bội bạc, không hẳn là tiểu nhân, là ngụy quân tử.

Người Vũ Khúc nhập Mệnh, thường kết hôn muộn, vợ chồng không hòa thuận, hay xa cách nhau nên cần đặc biệt lưu ý. Nếu gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa và Thiên Hình nhập miếu đều là người xã hội. Tại hãm địa gặp tứ sát sẽ xung khắc, cô đơn.

Vũ Khúc nhập Mệnh cấm kị đi vào can Nhâm (vì nếu cung can của cung Đại Hạn là Nhâm hoặc can cung Lưu Niên là Nhâm thì sẽ dẫn đến sự biến đổi Vũ Khúc Hóa Kị), nếu lúc này lại gặp sao Đào Hoa thì sẽ gặp xui xẻo.

Căn cứ vào tình hình sao Vũ Khúc nhập Mệnh trong cung và tam phương tứ chính có sát tinh hay không, có thể suy ra người này thích hợp công việc liên quan đến quân ngũ hay công chức: nếu có sát tinh thì phù hợp với quân ngũ, nếu không có sát tinh thì phù hợp với công chức. Còn khi có sát tinh lại có hai tình huống: nếu có sát tinh đồng cung thì thích hợp làm

trong quân ngũ công việc văn thư hành chính, nếu không có sát tinh đồng cung thích hợp làm quân đội, cảnh sát hình sự.

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh tại cung Tý, lại có cát tinh và Thiên Mã hội chiếu, anh ta có thể vượt đại dương và đi chu du nước ngoài.

Nếu Vũ Khúc tại hai cung Sửu, Mùi nhập Mệnh, người này khi còn trẻ đã được hưởng thụ, nhưng có khắc tinh.

Nếu Vũ Khúc tại Thìn, Tuất nhập Mệnh, người này sẽ cao và gầy. Lại gặp Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc… hội chiếu, và lại gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa củng chiếu là thượng cách.

Nếu Vũ Khúc tại cung Mão nhập Mệnh sẽ béo phì. Nhập vào các cung khác đều có vóc dáng nhỏ bé nhưng giọng nói cao và âm lượng lớn. Nhưng nếu đồng cung với Thất Sát nhập Mệnh tại cung Dậu thì cũng có người cao.

Trường hợp Vũ Khúc vào ba cung Hợi, Mão, Mùi, người đó có thể xảy ra tai nạn. Ví dụ: tại cung Hợi thì Vũ Khúc và Phá Quân đồng cung, nếu có Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra), lại gặp sát tinh, tai nạn sẽ xảy ra với người đó.

Nếu Vũ Khúc tại cung Mão nhập Mệnh, anh ta sẽ thấp bé và tiếng nói có phần lạo xạo, sột soạt. Lại hội chiếu Hóa Kị và sát tinh, những người này sẽ gặp rủi ro nguy cơ mộc nát lôi kinh. Nếu Vũ Khúc tại cung Dậu nhập mệnh, hội chiếu sát tinh người này sẽ gặp phải những tai họa bất ngờ. Nếu lại gặp Hóa Kị và sát tinh, sẽ gặp tai họa tù tội. Gặp ngày, tháng, năm can Nhâm dẫn tới Vũ Khúc Hóa Kị trong khoảng thời gian này có thể xảy ra các việc liên quan đến sinh tử.

Nếu tam hợp Vũ Khúc cư Mão, Liêm Trinh cư Hợi, Phá Quân cư Mùi, là mộc nát lôi kinh, tất chủ phá bại.

Nếu Vũ Khúc nhập mệnh tại hai cung Tỵ, Hợi, bắt buộc phải đồng cung với Phá Quân, Vũ Khúc âm kim sinh Phá Quân âm thủy, thì người này có kĩ năng chuyên môn. Nếu đồng cung tại Hợi thì người này rất thông minh. Cung Hợi là âm thủy, thủy là trí tuệ, tương đối thâm sâu, cho nên người này có tay nghề thủ công, không chỉ có kiên cường, mà còn có cá tính, cả đời gặp nhiều thị phi. Người này tuy thông minh nhưng lại khó thể hiện cao quý, có thể kinh doanh. Rất nhiều người đã phá tổ tông, tan cửa nát nhà, lao tâm khổ tứ. Nếu đồng cung tại Tỵ, cung Tỵ là âm hỏa, trí tuệ của hỏa chỉ ở bề mặt. Và trí thông minh của người đó chỉ là hiện tượng bề ngoài, không có chiều sâu. Nếu

gặp can Kỷ, dẫn tới Vũ Khúc Hóa Lộc, người này sẽ là tướng quân uy chấn biên giới. Nhưng nếu đồng cung với Phá Quân, lại gặp Xương, Khúc, thì anh ta sẽ chỉ là một người đàn ông nghèo khổ suốt đời.

Những người Vũ Khúc nhập mệnh, xung quanh nhà của người đó ở có tháp cao, đền thờ, khói mù mịt và tu viện.

Vũ Khúc không thích đồng cung hoặc phân thủ thân mệnh với Liêm Trinh, giàu có và thù hận, là một cảnh nghèo khổ và thấp hèn suốt đời.

Nếu trong Lưu Niên cung Mệnh có Vũ Khúc, mà can Lưu Niên là bính, dẫn đến Liêm Trinh Hóa Kị thì người này trong thời gian Lưu Niên gặp chuyện mục nát lôi kinh, đa phần là tai nạn xe cộ hoặc bị thú dữ cắn.

Các sao đồng cung với Vũ Khúc và chính tinh nằm đối cung chỉ có Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang.

Vũ Khúc là tài tinh, Thiên Phủ là tài khố cho nên cùng một cung về cơ bản là tốt lành. Ngay cả khi có sát tinh, chỉ là tổn thất trong một thời gian (không nhất định là bị cướp giật).

Nếu đồng cung với Thiên Phủ cùng nhập cung Mệnh tại Tý, Ngọ thì người này trường thọ.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, gia hội Tả, Hữu, Xương, Khúc thì người này có địa vị ân sủng vinh hoa. Nếu gia hội Khôi, Việt thì người này là quan giàu có.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ cùng nhập cung Đại Hạn, lại phân vận cung (Lưu Niên hoặc Tiểu Hạn) chính tinh bị can cung Đại Hạn dẫn tới Hóa Lộc hoặc Lộc Tồn nhập cung Đại Hạn, trong vận cung (Lưu Niên hoặc Tiểu Hạn) chính tinh bị can cung Đại Hạn dẫn tới Hóa Lộc đều chỉ người đó trong vận trình này đại phát tài.

Nếu đồng cung với Tham Lang cùng nhập mệnh tại Sửu, Mùi thì keo kiệt, cần bỏ cờ bạc, rượu chè kẻo hại thân. Mọi việc lúc đầu khó về sau dễ, tuổi trẻ không gặp may, sau 30 mới được giàu, trước nghèo rồi mới giàu. Điều này là do tổ hợp Vũ Khúc, Tham Lang đồng cung mang màu sắc vật chất sâu sắc, cho nên người này phải trải qua đấu tranh trước khi có thể phát tài. Nếu trẻ tuổi thích hưởng thụ có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp tương lai.

Nếu Vũ Khúc nhập mệnh tại Tuất, Hợi tam phương hoặc đối cung gặp Tham Lang, lại có Hóa Kị gia sát tinh thì nhất định người này khi còn trẻ không gặp may mắn.

Nếu đồng cung với Tham Lang, gia Sát, Kị thì người này là người tài nghệ. Điều này là vì có Sát, Kị vì vậy không nên kinh doanh tốt hơn là kiếm sống bằng kỹ năng. Trong thời hiện đại, nó có thể được coi là những kỹ năng chuyên biệt, chẳng hạn như phục vụ ăn uống, chạm khắc, hoặc bác sĩ phẫu thuật và nha sĩ.

Nếu hội chiếu với Tham Lang, lại gặp Hỏa Tinh gọi là "Tham Vũ đồng hành cách".

Nếu nhập mệnh tại cung Tý, hội chiếu với Tham Lang, Phá Quân, Hóa Kị và sát tinh thì người đó sẽ bị chết đuối hoặc những điều bất hạnh liên quan.

Nếu cùng Tham Lang, Văn Khúc nhập Đại Hạn tại hai cung Sửu, Mùi lại gặp Sát, Kị, người đó phải tránh đuối nước. Cung Mệnh tại Sửu phòng hạn Sửu. Cung Mệnh tại Mùi phòng hạn Mùi.

Vũ Khúc nhập mệnh tại hai cung Thìn, Tuất, đối cung phải có Tham Lang thì người này nếu làm ông chủ anh ta chắc chắn sẽ thua lỗ. Vũ Khúc là âm kim, Tham Lang là dương mộc, mộc này có thể làm xà nhà, nhưng cây cần thời gian để nuôi dưỡng, vì vậy sau ba mươi tuổi sẽ có cơ hội may mắn giàu sang, nhưng chưa chắc đã thịnh vượng, bởi vì có thể một vài mộc của Tham Lang đã bị mục nát rồi. Tuy nhiên, nếu Vũ Khúc cư Hợi mà tam hợp Tam Lang thất sát thì người này nên kinh doanh.

Nếu Vũ Khúc nhập mệnh tại Hợi, mà cung Hợi có Tham Lang đồng thời có Lộc Tồn hội chiếu hoặc có Thiên Mã đồng cung, còn có các sao cát tinh khác, người này thể trạng béo phì, làm việc gì cũng có dũng khí, có gan, có tác phong gọi là "Anh hùng mạt lộ đắc ngộ quý nhân".

Nếu Vũ Khúc, Tham Lang, Hỏa, Linh miếu vượng chi địa nhập mệnh, mà không có các sao Không, Kiếp, Hình, Tù, Hao, Kị gia hội, nam mệnh sẽ cầm quân thành công, phú quý kiêm hưởng. Nữ mệnh thay chồng nắm quyền, người này tài chí song mỹ, thông minh trí tuệ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, thích nhất Vũ Khúc Hóa Quyền (do can Canh dẫn tới), bởi vì Vũ Khúc là tài tinh, nếu Hóa Quyền thì người này vừa có quyền vừa có thế.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng cùng nhập cung Mệnh tại Dần, Thân lại gặp Xương, KHúc thì người này tài chí. Điều này là do tài nghệ là tính chất cơ bản của Vũ Khúc nhưng nếu khi đồng cung lại gặp Tả Phù, Hữu Bật cùng

lúc thì người này có quyền lực, bởi vì lúc này tính chất của Vũ Khúc nhờ sự chuyển hóa của Tả Phù, Hữu Bật giúp đỡ thành quyền lực.

Nếu đồng cung với Thất Sát thì người này sẽ phải bị hình thương. Nếu gặp thêm Kình Dương thì người này vì tiền bạc phải cầm dao hoặc vì sự giàu có mà tàn tật (chú ý đặc biệt là cùng nhập cung Mệnh tại Mão, Dậu càng nguy hiểm). Nếu Vũ Khúc nhập mệnh gia hội Thất Sát, Hóa Kị thì người này là người tài giỏi. Nếu Vũ Khúc và Dương, Đà cùng nhập cung Mệnh tại hai cung Thìn, Tuất thì không may mắn, và vì đặc tính của sự cô đơn, sợ bị tổn thương, tình yêu của họ thường bắt đầu bằng sự nhiệt tình và kết thúc bằng sự thờ ơ.

Nếu đồng cung với Thất Sát, Hỏa Tinh, người này sẽ gặp tai nạn, tai họa vì tài lợi, sẽ bị cướp vì tiền bạc. Nếu gặp phải Hóa Kị và Đại Hao sẽ xảy ra những việc bị mất tiền hao của.

Nếu đồng cung với Thất Sát, Kình Dương, Không, Kiếp vì tài lợi sẽ dùng đến đao kiếm và vũ lực để thu lợi về tài chính.

Vũ Khúc và Thất Sát đồng cung có thể dễ dàng trở thành một tổ hợp với bản chất thảm khốc, nhưng còn phải xem Lộc Tồn, Thiên Mã nhập cung nào.

Điều cần phải chú ý là Vũ Khúc, Thất Sát đồng cung là tổ hợp có tính chất nguy hiểm, thậm chí họ có thể "cầm dao đòi tiền". Nhưng có lúc được chuyển hóa thành cảnh sát quân sự, đồ tể, bác sĩ phẫu thuật và các ngành công nghiệp khác...

Nếu trong cung Đại Hạn và cung Lưu Niên có Vũ Khúc, Thất Sát đồng cung lại có sát tinh hoặc Hóa Kị thì người đó trong vận hạn này sẽ phát sinh những việc ngoài ý muốn.

Đại Hạn và Lưu Niên không nên lạc tại vị trí đồng cung của Vũ Khúc, Phá Quân, cho dù có cát tinh đồng cung hoặc hội chiếu thì người này cũng có nhiều thị phi.

Vũ Khúc nhập Mệnh, không thích gặp Xương, Khúc bởi vì chúng có khí chất khác nhau. Nhưng nếu có sự hỗ trợ của cát tinh, người đó có thể trở thành tướng quân, nắm trong tay trăm vạn binh lính, làm trong quân đội là thích hợp nhất. Nếu là văn nhân thì nên học rộng tài cao.

Nếu Vũ Khúc nhập miếu chi địa nhập Mệnh, lại gặp Xương, Khúc đồng cung thì người này xuất quân nhập tướng. Là một võ tướng có sự nghiệp

quân sự xuất sắc. Là một nhà văn đa tài đa nghệ. Nếu cư hãm địa, dù là người tài giỏi, tuy mệnh cách tương đối thấp nhưng cũng không bị chết đói.

Nếu đồng cung với Văn Xương nhập cung Mệnh, người này học rộng tài cao, văn võ song toàn. Vũ Khúc và Văn Xương hoặc Văn Khúc cùng nhập Mện, hầu hết họ đều có bằng đại học.

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, có Xương và Khúc đồng cung thì những người sinh vào năm Kỷ, Tân, Nhâm (Chú ý: Can Kỷ dẫn đến Văn Khúc Hóa Kị, can Tân dẫn tới Văn Xương Hóa Kị, can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị), khi vận hạn đi đến Thìn, Tuất (Đại Hạn hoặc Lưu Niên lạc tại hai cung Thìn, Tuất) sẽ gặp tai nạn, thậm chí gieo mình xuống sông.

Khi Đại Hạn và Lưu Niên gặp tổ hợp của "Linh Xương Đà Vũ" bao gồm Lưu Xương và Lưu Đà, cần phải xem Văn Xương và Đà La trong cục ban đầu có nằm trong tam phương xung hợp hay không mới quyết định được. Nếu xung hợp, tai họa của người này sẽ là thất bại. Hãy cẩn thận và tránh nó, đừng hành động liều lĩnh.

Nếu đồng cung với Văn xương, Hỏa Tinh, Linh Tinh cùng nhập cung Mệnh tại tại Thìn, Tuất và những người sinh vào năm Kỷ, Tân, Nhâm, Đại Hạn và Lưu Niên lúc này sẽ đi đến hai cung Thìn, Tuất người này sẽ gặp nạn sông nước, thậm chí nhảy xuống sông tự tử.

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, có Tả Phù, Hữu Bật đồng cung thì người này bề ngoài mạnh mẽ và bên trong trung thành.

Nếu cùng Khôi, Việt là miếu vượng chi địa nhập Mệnh thì anh ta sẽ là một quan chức giàu có.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, không có Không, Kiếp thì tuy giàu có nhưng lại ích kỷ hại người.

Vũ Khúc, Lộc Tồn, Thiên Mã cùng nhập Mệnh thì người đó sẽ trở về quê hương với sự giàu có, áo gấm vinh quy.

Nếu là do can Kỷ dẫn đến Vũ Khúc Hóa Lộc, người đó sẽ có nhiều tiền, sự nghiệp phát triển nhưng uy danh không vang dội. Doanh nhân có thể giàu đại phú đại quý.

Khi Vũ Khúc nhập Mệnh lại gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh gia hội (hoặc xung phá) người này sẽ cô đơn và nghèo khó, phá tướng mới kéo dài tuổi thọ. Người này làm công việc liên quan tới kĩ thuật tinh xảo. Hoặc có Đà La, Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình

thì người này là một quân nhân, võ sĩ hoặc một người bán thịt giết mổ lợn, lò mổ chuyên giết mổ gia súc nhưng có thể mất mạng vì của cải.

Nếu đồng cung với Kình Dương, nam khắc vợ, nữ khắc chồng. Nếu đồng cung với Đà La người này nên kết hôn muộn, nếu không cuộc sống hôn nhân kém.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh, mà tam phương gia hội cùng Dương Đà, người này sẽ tham lợi, vì cầu tiền tài mà phải cầm dao. Hoặc nếu ở cùng với tứ sát cùng nhập cung Mệnh thì sẽ thường bị lấy mất đồ đạc.

Vũ Khúc nhập Mệnh không thích gặp Đà La, Linh Tinh. Người xưa có câu rằng "Linh Xương Đà Vũ, hạn chí đầu hà". Trên thực tế, điều đó không nhất thiết có nghĩa là tự ném mình xuống sông, nhưng điều đó có nghĩa là hành động của bạn sẽ dẫn bạn đến thất bại.

Nếu Vũ Khúc, Hóa Kị nhập Mệnh, phần lớn đều là kẻ bội bạc và đạo đức giả, hoặc là kẻ xấu thực sự hoặc là kẻ đạo đức giả.

Nếu có can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, điều đó có nghĩa là người đó sẽ bị bệnh hoặc thọ yểu, hoặc dễ gặp tai họa, tai nạn xe cộ, tội phạm, phá sản lớn hoặc làm ăn thất bại, thậm chí chết trẻ. Nhưng phúc đức tổ tiên tốt có thể chuyển hóa biến thành gặp phải bệnh tật nghiêm trọng khi còn trẻ. Nếu Hóa Kị gặp Thiên Hình thì người này nên phát triển trong quân đội. Nếu trong Lưu Niên hoặc Đại Hạn, Vũ Khúc tại cung Tài Bạch Hóa Kị thì người này phải phá sản.

(Chú ý: còn phải tham khảo trong vận trình can Nhâm, vị trí Vũ Khúc nằm ở cung nào. Hơn nữa, nếu Vũ Khúc tại cung Mệnh Hóa Kị, thường không luận là phá sản, mà luận công việc và sự nghiệp đều có tiền tài không, đầu tư có lợi nhuận hay không).

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, gặp Lộc Tồn, Thiên Mã, Hóa Lộc, Hóa Khoa người này sẽ có phúc. Nhưng cần lưu ý rằng Vũ Khúc không thích đơn độc gặp Lộc Tồn.

Vũ Khúc là sự giàu có của sự thu gom lại ở bên trong, vì vậy gặp Không Vong là điều cấm kỵ nhất.

"Trường phái Trung Châu" cho rằng nếu Vũ Khúc gặp sao Đào Hoa, người này có thể nổi nóng, cáu giận ở tuổi trung niên. Nhưng nếu có Không, Sát đồng cung sau khi nổi giận sẽ nghiêng về thất bại.

Nếu Vũ Khúc nhập miếu chi địa đi vào vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), có cát tinh chiếu rọi thì sự nghiệp của người này sẽ phát đạt trong khoảng thời gian này, tài lộc vượng phát. Nếu gặp Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt lại Hóa Lộc (do can Kỷ dẫn đến), trong khoảng thời gian vận trình này, người này sẽ liên tiếp thăng ba cấp, có thể trở thành phú ông. Nếu Vũ Khúc Hóa Quyền (do can Canh dẫn đến) thì sự nghiệp của người đó sẽ phát triển thuận lợi trong giai đoạn này, những điều hi vọng sẽ thành công. Nếu Vũ Khúc Hóa Khoa (do can Giáp dẫn đến), người này có địa vị cao và danh tiếng vang xa. Nếu Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm dẫn đến) hoặc lạc hãm, sự nghiệp của người đó sẽ thất bại trong vận hạn này, và sẽ xảy ra tranh chấp và khó khăn về tài chính. Nếu lại gặp Kình Dương, Đà La thì vì tiền bạc mà gặp kiện tụng hoặc ngồi tù. Nếu gặp Hỏa Tinh, Đại Hao thì chủ sẽ có việc tổn hao kinh sợ hoặc tai họa. Nếu gặp Không, Kiếp, Đại Hao, Phá Quân sẽ gặp khó khăn trong xoay chuyển kinh tế, bế tắc trong sự nghiệp.

"Mệnh Vũ Điền Lộc" (nghĩa là Vũ Khúc nhập Mệnh, cung Điền Trạch có Hóa Lộc hoặc Lộc Tồn), người này cực kì giàu có. Đây là một kiểu phát tài trong Tử Vi mệnh lý, nhiều chuyên gia kinh doanh là "Mệnh Vũ Điền Lộc".

Vũ Khúc là một ngôi sao không tốt cho số phận của phụ nữ, có hiện tượng vợ đoạt quyền của chồng, vì vậy tốt nhất nữ mệnh chỉ nên làm một người phụ nữ, người chồng nên lớn hơn cô ấy bảy tuổi, và chọn tính cách dịu dàng, ôn hòa. Nếu vợ hoặc chồng không có số mệnh ngạnh (Lưu ý: những sao tọa mệnh có tính chất mạnh mẽ kiên cường gọi là "Mệnh Ngạnh") e rằng có thể tử biệt, nếu có mệnh ngạnh cũng sẽ ly hôn.

Nữ mệnh, Vũ Khúc không thích hợp tọa Mệnh, bởi vì Vũ Khúc cũng là sao phải ở góa, nếu thêm cát tinh tuy tốt nhưng đa số sẽ sớm góa bụa, nếu không sẽ cô độc phòng không trong thời gian dài (Lưu ý: quy tắc này đã được nhiều bên kiểm chứng, có thể dùng để xem Lưu Niên, nếu như trong cung Lưu Niên có Vũ Khúc, mà can của Lưu Niên là Nhâm, thì "góa túc" tức là li hôn). Họ thường là những người phụ nữ vì tính cách quá mạnh mẽ, đảm đang, giành quyền của chồng nên trong hôn nhân thường xảy ra nhiều xích mích. Nếu lại gặp Vũ Khúc Hóa Kị nhập Mệnh sẽ rất hung ác.

Nữ mệnh, khi Vũ Khúc nhập Mệnh, người này sẽ giành được quyền lực của người chồng. Điều này là do "Vũ Khúc chi tinh vi góa túc". Người phụ nữ phải đoạt lấy quyền lực của người chồng thì mới có thể tránh xung khắc, nếu không sẽ sinh ly tử biệt.

Người xưa cho rằng Vũ Khúc phù hợp với nam mệnh, không phù hợp với nữ mệnh. (Lưu ý: Điều này có liên quan đến quan niệm "trọng nam khinh nữ" từ xa xưa). Trong xã hội hiện đại ngày nay, nam nữ có xu hướng bình đẳng. Vì vậy, nếu Vũ Khúc nhập miếu chi địa nhập Mệnh, người này có khí phách nam nhi, có thể nắm giữ quyền lực, thậm chí còn giàu có cao quý. Nếu hội chiếu với Thiên Phủ, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn, Thiên Mã, Tam Đài, Bát Tọa và những sao cát tinh khác, người này là anh hùng trong lòng phụ nữ, quyết đoán trong việc giải quyết mọi việc, cực kỳ tham vọng, là người giàu có và cao quý.

Nữ mệnh, Vũ Khúc nhập miếu, thích nhất là Thiên Khôi, Thiên Việt. Nếu Vũ Khúc nhập miếu có Khôi, Việt nhưng không có Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp thì người này có thể kiểm soát quyền lực kinh tế, hoặc một thành viên quan trọng của giới tài chính, là cách đại phú đại quý. Nếu gia hội Lộc Tồn, Thiên Mã thì bạn sẽ có thể kiếm bội tiền ở phương xa. Tình huống tồi tệ nhất là Vũ Khúc lạc hãm lại Hóa Kị hoặc hội chiếu với sát tinh, người này sẽ đoản thọ và bị sát hại, khắc chồng khắc con, lúc này nếu gia hội với các sao Văn Xương, Văn Khúc, Hàm Trì, Liêm Trinh, Thiên Diêu thì hành vi của người này hơi phóng túng. Nhưng nếu có Hóa Quyền, Hóa Lộc, Thiên Hình thì người này không phải là người phóng túng.

Lưu ý: Trong xã hội hiện đại, nữ mệnh có Vũ Khúc nhập Mệnh, có cát tinh, những người này thường không có hôn nhân chính thức. Nếu Vũ Khúc ở hai cung Thìn, Tuất nhập Mệnh càng cần phải nghiệm. Nếu gặp Đào Hoa và sát tinh, mặc dù bạn sẽ là điềm lành, nhưng điều đó có nghĩa là bạn có vẻ ngoài xinh đẹp, nhưng nội tâm tình cảm thường bất an và hướng ngoại.

Nếu nữ mệnh có Vũ Khúc tại hai cung Thìn, Tuất đơn độc nhập cung Mệnh, ắt Thất Sát nhập cung Phu Thê, lúc này nếu như Kình Dương hoặc Đà La cùng nhập cung Mệnh thì người này sẽ sống cuộc đời cô đơn.

Khi nữ mệnh nếu có Xương, Khúc, Thiên Diêu, Hàm Trì, Mộc Dục, Hóa Kị gia hội thì sẽ có xu hướng gian dâm.

5.1.2. Phân tích Vũ Khúc nhập các cung vị (12 địa chi)

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Vũ Khúc tại Tý, Ngọ đều là vượng. Nó phải đồng cung với Thiên Phủ mà Thiên Phủ miếu vượng người này sẽ sống lâu.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, cộng thêm lục cát tinh, người này sẽ trở nên vô cùng giàu có. Nếu có các sao sát tinh đồng cung hoặc gia hội thì người này làm việc chăm chỉ, thích hợp làm công sở.

Nếu cùng Thiên Phủ tại Tý, Ngọ cùng nhập Mệnh, cung Phúc Đức có sát tinh hoặc cung Phu Thê không có cát tinh thì nên chú ý vấn đề hôn nhân.

Nếu cung Phụ Mẫu hội chiếu sát tinh thì người này khi còn trẻ sẽ không may mắn có được êm ấm gia đình.

Nữ mệnh khi Vũ Khúc, Thiên Phủ tại Tý, Ngọ nhập Mệnh, sẽ có tham vọng của đàn ông. Nếu gặp thêm cát tinh người đó sẽ có tài năng lãnh đạo. Nếu lại có Vũ Khúc Hóa Quyền thì anh ta sẽ kiên quyết và quyết đoán, có chủ kiến.

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Vũ Khúc tại Sửu Mùi là nhập miếu, phải đồng cung với Tham Lang đây là người có cá tính mạnh mẽ và tài năng. Nhưng vì đồng cung với Tham Lang nên tuổi trẻ không thuận lợi. Từ xa xưa đã có câu luận đoán rằng: "Vũ Tham đồng cung bất phát thiếu niên nhân". Phải sau 30 tuổi mới có thể phát đạt. Tuy nhiên, nếu sau ba mươi tuổi, dương mộc của Tham Lang có thể đã mục nát rồi thì không thể phát đạt được. (Lưu ý: còn về việc Tham Lang có phải là cây mục hay không thì cần phân tích khác).

Nếu gia hội sát tinh thì tài năng của người này sẽ không ảnh hưởng nhưng sẽ ảnh hưởng xấu đến phúc trạch.

Nếu đồng cung với Không Vong thì phải đề phòng, ngăn chặn sự tan vỡ của gia đình.

Nếu đồng cung với Kình Dương, đây là người tài giỏi.

Nếu cùng với Tham Lang tại Sửu, Mùi nhập hạn, đó là cục của sự nổi giận nhưng vì Vũ Khúc không phát ở độ tuổi dưới 30 nên những người ở độ tuổi từ 30 đến 35, khi gặp Vũ Khúc, Tham Lang nhập hạn nếu không bị Kỵ Sát xung phá thì sẽ có tiền của đột phát. Thậm chí ngay cả trong năm có Vũ Khúc, Tham Lang trực thủ, nếu mua vé số, có thể sẽ trúng giải lớn.

Những người sinh vào năm Thìn, Tuất, Tý, Ngọ, Dần, Thân trong vận trình này thích hợp với người đã lập gia đình, đã kết hôn có thể tăng nhân khẩu.

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Dần, Thân

Vũ Khúc tại Dần, Thân đều là đắc địa, phải đồng cung với Thiên Tướng. Làm việc vất vả là không thể tránh khỏi, và họ là những phụ tá tốt nhất, cũng thường là thợ thủ công, có điều sẽ không chịu đói.

Nếu đồng cung với Phù, Bật, Xương, Khúc, họ có thể nắm giữ quyền hành trong tay. Nếu gặp Xương, Khúc sẽ thông minh và khéo léo. Nếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã đồng cung anh ta sẽ làm giàu và trở về quê hương. Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì bị cướp đoạt của cải. Nếu gặp Kình Dương, chắc chắn sẽ phải chịu đòn gậy. Nếu Hỏa, Linh xung phá, sức khỏe sẽ bị đe dọa và có thể bị tàn tật.

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Vũ Khúc tại Mão, Dậu là bình, phải đồng cung với Thất Sát. Người này can đảm, mưu lược, nóng nảy và có tài, nhưng tuổi trẻ không gặp may mắn. Nếu lại gặp Hỏa Tinh đồng cung thì bị cướp giật tài sản.

Nếu gia hội với Kình Dương, người đó vì tiền bạc sẽ cầm dao kiếm. Nếu hội chiếu với Lộc Tồn, Hóa Lộc bạn sẽ có một khoảng thời gian thuận lợi trên thị trường.

Vũ Khúc, Thất Sát cùng tọa tại cung Mão tương đối tốt, Nếu là nam mệnh thì có tham vọng, nên phát triển trong quan trường và giới chính trị.

Vũ Khúc, Thất Sát tại cung Dậu cùng nhập Mệnh, nếu gặp sát tinh gia hội hoặc Hóa kị đồng cung thì người này sẽ có bệnh tim, não, các bệnh về thần kinh.

Đối với nữ mạng, nếu gặp cát tinh, cung Phu Thê cũng có cát tinh thì sẽ có một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Vũ Khúc tại Thìn, Tuất đều là nhập miếu, độc tọa, đối cung là Tham Lang cũng nhập miếu. Nếu người này là một doanh nhân, anh ta chắc chắn sẽ thua lỗ. Nếu gặp Hoa Quyền lại gặp lục cát tinh thì đạt được thành quả khá tốt, nhưng phải muộn mới hoàn thành. Nếu gặp Xương, Khúc đồng cung, thì người này sẽ xuất quân nhập tướng. Nếu thêm Khôi, Việt anh ta sẽ là

một quan chức giàu có. Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì người đó sẽ bị cướp của cải.

Vũ Khúc tại Thìn, Tuất nhập Mệnh, có Hỏa Tinh đồng cung đây là người tham lam và khéo léo.

Người sinh năm Thìn, Tuất, Ngọ, Mùi hoặc sinh ở Tây Bắc sẽ giàu có và danh giá, nhưng không may mắn với người trẻ tuổi.

Nữ mệnh, Vũ Khúc tại Thìn, Tuất nhập cung Mệnh, nếu có sát tinh chiếu vào, thì người đó thuở nhỏ trải qua gian truân, có khả năng sa vào làm gái điếm.

Vũ Khúc nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Vũ Khúc tại Tỵ, Hợi là bình, phải đồng cung với Phá Quân. Nếu đồng cung tại Hợi là người rất thông minh. Khi Vũ Khúc nhập Tỵ, Hợi đều có tính cách mạnh mẽ và thẳng thắn. Tuổi trẻ thiệt thòi, bỏ tổ tông bỏ tộc, lao tâm khổ tứ, khó thành danh nên chỉ thích hợp với kinh doanh.

Vũ Khúc tại Tỵ, Hợi nhập Mệnh, có Hỏa Tinh đồng cung thì gian trá, hời hợt, cướp đông lừa tây.

Trường hợp Vũ Khúc, Phá Quân nhập mệnh tại Tỵ, Hợi, lại gặp Thiên Mã, Lộc Tồn, hoặc Hóa Lộc thì nam giới lăng nhăng và nữ giới đa dâm.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc tại Tỵ, Hợi thì nếu người đó làm công việc nghiên cứu học thuật hoặc giữ chức vụ giảng dạy sẽ tốt. Nếu đồng cung với Dương, Đà người này sẽ có bệnh tật, rắc rối về đúng sai. Nếu đồng cung với Hỏa, Linh sẽ bận rộn vất vả ngược xuôi, sẽ có thị phi hoặc tranh đấu quan trường. Nếu gia hội sát tinh, thì người này thủ nghệ an thân. Nếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã, đàn ông thường phong lưu và đàn bà dâm đãng.

Khi vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) có Vũ Khúc, Phá Quân đồng cung thì khó tránh khỏi thị phi.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Tý, Ngọ, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: người sinh năm Giáp rất may mắn, thích hợp làm quan võ. Họ dễ dàng thành công và giàu có, nhưng họ nên quan tâm và hiếu thảo hơn với cha mẹ.

Người sinh năm Ất: họ có sự cạnh tranh trong sự nghiệp, họ có thể sử dụng danh tiếng của mình để đạt được thành công nhờ làm việc chăm chỉ. Tài lộc ruộng vườn vẫn tốt, nhưng phải nói nhiều.

Người sinh năm Bính: đặc biệt chú ý an toàn giao thông. Sẽ có sự cản trở trong công việc, vì vậy đừng vội vàng để đạt được thành công nhanh chóng. Giữa vợ chồng tránh xung đột về tiền bạc. Trong vận trình này, cơ hội đầu tư vào bất động sản tương đối tốt.

Người sinh năm Đinh, Kỷ: lúc này, Lộc Tồn tại cung Ngọ, đối chiếu với Vũ Khúc, Thiên Phủ tại cung Tý vì vậy của cải thịnh vượng. Danh lợi đều đẹp, mà người sinh năm Kỷ chủ quý.

Người sinh năm Mậu: môi trường xung quanh họ ồn ào phức tạp, hoặc sẽ có nhiều bạn bè tụ tập, hoặc họ sẽ bận rộn và phức tạp do chuyển nhà hoặc bày trí lại. Tiêu tiền chừng mực, không hoang phí. Hãy chú ý đến thói quen sinh hoạt của con cái bên ngoài gia đình.

Người sinh năm Canh: lúc này sao Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch, tam phương cùng hỗ trợ cho Lộc, điều này có lợi cho sự giàu có. Tiền bạc danh lợi đều song toàn.

Người sinh năm Nhâm: nên im lặng và không hành động, di chuyển trong thời gian này. Đừng đầu tư hoặc đầu cơ một cách mù quáng để tránh mất tất cả. Người chưa lập gia đình sẽ có đau khổ về tình cảm. Phụ nữ nên cẩn thận với những kẻ lừa dối trong tình yêu. Đối với những người đã có gia đình, vợ chồng có thể phải xa cách lâu ngày nhưng chưa hẳn là điều xấu, có thể tránh được phiền phức. Đàn ông nên chú ý ở nhà, không nên lăng nhăng bên ngoài.

Người sinh năm Quý: họ có thể thể hiện tài năng của mình trong ngành nghệ thuật. Những người làm trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản nên siêng năng xúc tiến bán hàng thì sẽ có lãi, tài danh đều đẹp. Những người sinh vào tháng 5 nên chú ý đến sức khỏe của cha mẹ và những người lớn tuổi.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Sửu, Mùi, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: may mắn phú quý, nhưng cũng đừng quên hiếu kính cha mẹ và người lớn tuổi. Nhưng hãy chú ý đến sức khỏe của trái tim và vùng đầu, cần nghỉ ngơi nhiều hơn.

Người sinh năm Ất: tốt cho việc mua bán nhà đất hoặc chuyển chỗ ở.

Người sinh năm Bính: nên chuyển chỗ ở hoặc mua bán nhà cửa vào nửa cuối vận trình. Chú ý tiết kiệm. Cũng không nên giao du với những người chỉ mới quen. Không nên rượu chè nhậu nhẹt với bạn bè.

Người sinh năm Đinh: giao tiếp với cha mẹ và người lớn tuổi chú ý lễ phép, tiếp xúc với cấp trên chú ý lời lẽ, không nên nói quá vội vàng. Khi ra ngoài cần chú ý an toàn giao thông và "đừng để lộ của cải", có thể nhờ anh chị em đi ra ngoài thay mình. Trong giai đoạn này, môi trường sống có thể bị thay đổi.

Người sinh năm Mậu: nếu kiếm thêm tiền có thể gây họa, chớ vội mua tài sản. Đừng vội nổi giận một cách dễ dàng với anh chị em và bạn bè. Trong nửa cuối của vận trình, việc học hành của con cái sẽ tiến bộ. Nếu Hỏa và Linh đồng cung, là quý cách, nên phát triển trong giới kinh doanh, mặc dù có nhiều thăng trầm, nhưng vẫn sẽ có kết quả.

Người sinh năm Kỷ: không nên mạo hiểm vì lợi nhuận, bất chấp hậu quả. Ngăn ngừa chấn thương do tai nạn. Kết quả thi cử của con cái đạt yêu cầu. Nếu Hỏa và Linh đồng cung, là quý cách, nên phát triển trong giới kinh doanh, mặc dù có nhiều thăng trầm, nhưng vẫn sẽ có kết quả.

Người sinh năm Canh: cần phải xử lý tốt mối quan hệ với anh chị em, bạn bè, tránh trao đổi tiền bạc. Nếu Hỏa và Linh đồng cung, giống với người sinh năm Mậu.

Người sinh năm Tân: Trong vận này, cha mẹ hoặc người lớn tuổi của họ đang rất khỏe mạnh. Nhưng con cái dễ bị thương do va chạm, đặc biệt là trẻ nhỏ mới chập chững biết đi càng cần được quan tâm chú ý hơn. Nếu Hỏa và Linh đồng cung thì giống với người ta sinh năm Mậu.

Người sinh năm Nhâm: dễ gặp vấn đề về tình cảm. Những người chưa kết hôn, đừng để bị hiểu lầm bởi những cuộc cãi vã nhỏ nhặt. Nữ mệnh đối với bạn khác giới, bạn nên thiếu thốn hơn là lạm dụng. Đàn ông không nên phong lưu tình ái giả mà rơi vào cạm bẫy của sắc đẹp. Người đã kết hôn không nên cãi vã về những điều nhỏ nhặt, không được có hành vi lệch lạc bên ngoài, kẻo tiền mất tật mang, tai họa. Nếu vợ chồng ít gặp nhau hơn và xa nhau trong một khoảng thời gian, điều đó sẽ điều tốt. Đối với những người sinh vào tháng 5 và tháng 9 có nhiều quý nhân, chỉ cần không tham lam thì sẽ không gặp sóng gió lớn.

Người sinh năm Quý: tránh xa rượu chè, tình dục và cờ bạc. Giao lưu nên thận trọng. Cũng có nhiều cơ hội để mua sắm hơn, vì vậy nên mua sắm trong giai đoạn này. Những người tham gia vào nghệ thuật sẽ có những kiệt tác trong vận trình này. Nhưng hãy cẩn thận, những người sinh năm Quý sẽ không giữ được nhẫn nại.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Dần, Thân, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: do có tam cát hóa trong tam phương củng chiếu nên sẽ thuận lợi cho khởi nghiệp, được cả danh lẫn lợi nhưng phải đề phòng tiền bạc làm tổn hại đến bản thân.

Người sinh năm thứ Ất: Hãy cải thiện môi trường đọc sách cho con cái, đặc biệt là điều kiện ánh sáng và khuyến khích con nhiều hơn nữa. Nếu bản thân đang cạnh tranh để thăng chức hoặc thi thăng chức trong công ty, sẽ có tin tốt. Những người sinh năm Thân, Tý và Thìn có thể ra ngoài, không nên hủy.

Người sinh năm Bính: đừng cố gắng tham lam phát tài nhanh, hãy để dành tiền mua quần áo hoặc đồ dùng trong nhà, vợ chồng nên bàn bạc việc mua sắm, cũng có thể mua nhà đất. Những người sinh năm Kỷ, Hợi, việc học tập và thi cử của con cái họ rất tốt.

Người sinh năm Đinh: khiêm tốn với anh chị em, dù phải nghe nói nặng lời cũng không tranh cãi. Khi vợ/chồng ra ngoài, nên dọn dẹp nhà cửa.

Người sinh năm Mậu: không thích hợp mua bán nhà đất, nếu không sẽ gặp phiền phức bất ngờ.

Người sinh năm Kỷ: chỉ cần không gặp Hóa Kị và Không, Kiếp tại tam phương xung phá thì tài vận của họ sẽ thuận buồm xuôi gió và sự nghiệp của họ sẽ có sự giúp đỡ. Giữa vợ chồng vì một người bận rộn công việc mà thường xuyên phải ra ngoài.

Người sinh năm Canh: có cơ hội thăng tiến trong công việc. Con đường thi cử của con khá suôn sẻ.

Người sinh năm Tân: lo liệu mọi việc từng bước, không vội vàng, cho dù không hoàn thành được kế hoạch công việc cũng không được nóng vội. Khi sử dụng các công cụ kim loại hoặc vận hành máy móc, không được phân tâm để tránh bị thương hoặc tai nạn.

Người sinh năm Nhâm: họ dễ bị thay đổi tâm trạng, dạ dày kém. Những người phũ trách tài chính luôn phải giữ tài khoản và cổ phiếu. Hãy quan tâm đến giá trị thực tế của hàng hóa để tránh bỏ tiền phung phí. Trong tình yêu nam nữ, tránh kì vọng quá nhiều vào tương lai, nếu cảm thấy đối phương không phù hợp thì cũng nên giải quyết theo hướng không làm tổn thương đối phương. Người đã kết hôn không nên ngoại tình kẻo hao tài tốn của, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Trong mọi việc, tránh kích động là thượng sách.

Người sinh năm Quý: con cái rất cần sự động viên, an ủi của cha mẹ. Hòa đồng với anh chị em của bạn và tránh xích mích. Vợ chồng nên ít gặp nhau, nên khuyến khích nhau thể hiện tài năng văn nghệ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão, Dậu, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp, Ất: chú ý giữ gìn mắt, đầu hoặc tim. Người sinh vào năm Ất sẽ có phúc khí, trong giai đoạn này vận may cả về tài lộc và quan chức.

Người sinh năm Bính, Nhâm: mặc dù bạn có nhiều thu nhập hơn và chú ý đến việc tiết kiệm, nhưng bạn vẫn cảm thấy mình không thể đủ sống. Chú ý khi ra ngoài cần an toàn và cất giữ các vật có giá trị. Khi tới những nơi công cộng, hãy cẩn thận móc túi. Trong thời gian này sẽ có cơ hội thay đổi công việc, nhưng không lý tưởng, dễ xảy ra rắc rối nhỏ.

Người sinh năm Quý: sẽ tăng chi tiêu do thường xuyên giao lưu, vui chơi. Sẽ có cơ hội thăng tiến trong công việc nhưng thường hao tốn tiền tài, danh vọng mà không có được.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Thìn, Tuất, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: phúc lành của họ trong giai đoạn này được cả về sự giàu có và quan chức. Nếu gặp cát tinh, bạn có thể phát triển trong cơ quan công quyền hoặc doanh nghiệp tư nhân. Cần chú ý đến dạ dày và nghỉ ngơi nhiều. Với cha mẹ cần phải hiếu đạo.

Người sinh năm Ất: tài lộc dồi dào, danh lợi song toàn. Nếu gia hội cát tinh, bạn có thể phát triển trong cơ quan công quyền hoặc doanh nghiệp tư nhân lớn. Anh chị em hoặc bạn bè đang có chuyện đau buồn về tình cảm. Trong nửa cuối vận trình, sự nghiệp sẽ diễn ra suôn sẻ. Cho dù có chuyện gì xảy ra, chuyện lớn có thể biến thành chuyện nhỏ.

Người sinh năm Bính: xử lý tiền cẩn thận và thận trọng. Có thể chi tiền cho việc hỉ sự, đó là khoản chi tiêu bình thường.

Người sinh năm Đinh: chú ý giữ gìn sức khỏe, nhất là khi tham gia các cuộc gặp gỡ xã giao, nên ăn uống điều độ. Giữa vợ chồng sẽ có mâu thuẫn về con cái (đã kết hôn), nên để thuận theo tự nhiên, đừng quá lo lắng.

Người sinh năm Mậu: nơi làm việc hoặc môi trường có thể thay đổi. Thông thường khi ra ngoài, bạn phải cẩn thận khóa cửa, đặc biệt là đối với các tài liệu quan trọng.

Người sinh năm Kỷ: ra ngoài thuận lợi, tài vận hanh thông. Vận Tử Nữ và vận Điền Trạch không ổn định, dễ xảy ra rắc rối.

Người sinh năm Canh: nếu gặp cát tinh, người này nếu làm trong quân đội, công an sẽ lập chiến công lớn. Nhưng dễ xảy ra tranh chấp với anh chị em hoặc bạn bè, nên kiên nhẫn và cố gắng biến việc lớn thành việc nhỏ, việc nhỏ thành không có gì. Những người đã có gia đình vợ chồng nên ít gặp nhau. Nam nữ chưa kết hôn nên thận trọng trong việc lựa chọn bạn đời không nên quyết định vội vã.

Người sinh năm Tân: coi chừng tai họa đẫm máu. Nếu chưa kết hôn, điều đó phụ thuộc vào mức độ tình cảm của mối quan hệ của bạn.

Người sinh năm Nhâm: Cẩn thận về tiền bạc kẻo ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc dễ cáu gắt vì mất tiền. Hãy chăm sóc và quan tâm đến cha mẹ nhiều hơn. Nếu gặp tiểu nhân thì phải bao dung. Chế độ ăn uống nên được kiểm soát, phải đều đặn và có định lượng. Về tình cảm nên dè dặt, tránh xích mích. Nếu con rể hoặc con dâu không nghe lời, hãy giả vờ như không nghe thấy. Trong vận trình này, nên học một số kỹ năng đặc biệt, điều này sẽ dẫn đến may mắn và tránh vận rủi.

Người sinh năm Quý: Khi ra ngoài cẩn thận kẻo tọc mạch, nhất là đừng dính vào chuyện thị phi, tranh chấp tình cảm của người khác. Phong độ của con rể, con dâu có thể lấn át con đẻ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Tỵ, Hợi, Vũ Khúc nhập hai cung này thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: rất may mắn, tốt cho sự sáng tạo và thay đổi. Khi giao tiếp với cha mẹ và người lớn tuổi, cần biết cách cư xử phù hợp.

Người sinh năm Ất: làm ăn thuận lợi, được người khác ngưỡng mộ, thu nhập tăng cao. Nếu bạn mua bất động sản trong thời gian này dễ bị thua lỗ. Theo dõi tiến độ thi công nếu cải tạo hay sửa nhà.

Người sinh năm Bính: ngoại trừ vui chơi thông thường, cần phải tránh gần rượu và sắc dục. Thích hợp chuyển chỗ ở hoặc mua nhà. Hãy thận trọng với việc xử lý tiền, đặc biệt là tránh xác nhận, bảo lãnh, v.v... Hãy chú ý đến sức khỏe và ngăn ngừa thương tích. Cảm xúc của con cái khá phức tạp hoặc vợ/chồng có gặp chuyện lo sợ.

Người sinh năm Đinh: hòa đồng với bạn bè và tránh ngồi lê đôi mách. Con cái dễ xích mích với người khác vì tiền.

Người sinh năm Mậu: nếu gia hội lục cát tinh, tuy bận rộn lúc đầu nhưng sẽ gặt hái được nhiều thành công vào nửa sau vận trình. Không nên giao dịch bất động sản. Môi trường sống sẽ thay đổi, hoặc bạn sẽ đi du lịch xa. Đừng bỏ bê con cái, đặc biệt phải thường xuyên động viên khích lệ chúng.

Người sinh năm Kỷ: người sinh vào giờ Sửu, Hợi, khi gặp sự cố thường cảm thấy bất lực. Ngoài ra những người sinh giờ Sửu, Mùi hãy cẩn thận hơn về các hóa đơn và hợp đồng, không nên hành động theo cảm tính.

Người sinh năm Canh: có lợi cho sự thay đổi. Vận điền trạch gặp nhiều may mắn. Vợ chồng hòa thuận, nhẫn nhịn. Người sinh tháng giêng và tháng 7 phải quan tâm nhiều hơn tới vợ/chồng.

Người sinh năm Tân: vợ chồng nên xa nhau một thời gian ngắn hoặc ở bên nhau ít. Hiếu thảo với bố mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng.

Người sinh năm Nhâm: nếu gia hội lục cát tinh, tuy thời gian đầu bận rộn nhưng nửa sau vận trình sẽ có thành tựu. Đừng bao giờ đầu tư một cách mù quáng hoặc bắt đầu một công việc kinh doanh mới. Tại thời điểm này, tốt nhất là tiến hành lập kế hoạch, nghiên cứu và phân tích thị trường, nhưng không thực thi ngay. Người sinh vào giờ Tý, Ngọ dễ bị trách móc nên mọi việc không may mắn nhưng bạn đời lại gặp nhiều may mắn.

Người sinh năm Quý: cần kiểm soát mối quan hệ với người khác giới, đừng để mất kiểm soát. Sự nghiệp thuận lợi, tiền bạc không cảm thấy thiếu thốn.

5.2. Vũ Khúc nhập cung Huynh Đệ

Những người Vũ Khúc nhập cung Huynh Đệ, mối quan hệ với anh em

của người này không tốt, anh em ít, không được anh chị em quan tâm giúp đỡ, mọi việc đều phải dựa vào mình, dễ cảm thấy tinh thần cô độc. Giữa anh em ít hòa thuận, không giúp đỡ lẫn nhau. Nếu lại có can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, mối quan hệ sẽ còn tồi tệ hơn. Nhưng nếu có cát tinh củng chiếu và nhập miếu có thể tránh được. Trong số anh em có người tính cách cục cằn và lầm lì. Hơn nữa, trong số anh em có người biết tính toán chiến lược và học thức, năng động và có ý chí mạnh mẽ. Nếu gặp Kình Dương, anh em của người này ra ngoài bá chủ về tranh chấp, thị phi.

Khi Vũ Khúc nhập cung Huynh Đệ, cũng cần tham khảo tính chất của các sao trong cung Mệnh và đặc tính của các tổ hợp sao khác nhau để tổng hợp phân tích:

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, hoặc đồng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật thì có thể có 3 anh em, được sự giúp đỡ về vật chất.

Nếu đồng cung với Tham Lang, Thất Sát hoặc Phá Quân, có thể có hai anh em, nhưng mối quan hệ không hài hòa và thường xảy ra tranh chấp. Nếu lạc hãm sẽ chỉ có một anh em trai. Đặc biệt là đồng cung với Thất Sát giữa anh em trai cạnh tranh thắng thua mạnh mẽ.

Nếu đồng cung với Thất Sát, cộng với có thêm Kình Dương hoặc Hỏa Tinh, điều đó có nghĩa là người đó có mâu thuẫn tài chính với anh chị em hoặc với đồng nghiệp, bạn học.

Nếu đồng cung với Phá Quân thì anh em không hòa thuận, anh em có tính hoang phí, dễ nảy sinh tranh chấp.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, mà Vũ Khúc nhập miếu, không có Sát thì có thể có hai anh em, cả hai đều đẹp trai, có thể được sự giúp đỡ về vật chất, nếu gia Sát thì chỉ có một người anh em.

Nếu tại miếu vượng chi địa nhập cung Huynh Đệ, và đồng cung với Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt người đó có thể được anh em giúp đỡ về vật chất. Nếu lạc hãm có thể sinh ly tử biệt.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, tuy ít anh em nhưng lại hòa thuận, có thể được trợ giúp về vật chất, hy vọng được anh em tôn trọng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì nhà nào đông anh em ít hòa thuận, nhà nào ít anh em khó tránh khỏi cô đơn. Ngay cả khi họ có thể hòa thuận, sẽ mỗi người một nơi, không thể giúp đỡ nhau thường xuyên.

Nếu có can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, có Kình, Đà đến giáp, lúc này trong cung mà Vũ Khúc vào nhất định phải có Lộc Tồn, của cải của người đó sẽ bị anh em (hoặc bạn bè) lợi dụng.

Nếu Vũ Khúc và Hỏa Tinh, hoặc Linh Tinh cùng nhập vào cung Huynh Đệ, nếu hội hợp với Lưu Sát (sát tinh của vận hạn trong cung), sẽ có sự tranh giành giữa người này và anh em, dẫn đến thị phi.

Nếu có can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, anh em có người tính cách hấp tấp, nóng nảy, dễ cáu kỉnh, hay thay đổi, dễ xảy ra thảm họa đẫm máu. Nếu lại gặp Thiên Hình, Kình Dương mà trong tam phương có các sao Cô Thần, Quả Tú, Hồng Loan, Đại Hao, Tiệt Không hoặc nếu có Liêm Trinh, Thất Sát, thì nhất định sẽ có điều gì đó khủng khiếp xảy ra.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Huynh Đệ có thêm Đào Hoa và sát tinh, giữa anh em sẽ có tranh chấp tình cảm, nhưng khả năng quản lý tài chính tốt.

5.3. Vũ Khúc nhập cung Phu Thê:

Trường hợp Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, cuộc sống giữa vợ chồng buồn tẻ và thiếu không khí hài hòa. Cả vợ và chồng sẽ bị xung khắc và có thể tái hôn sau khi ly hôn. Tuy nhiên, nếu Vũ Khúc nhập miếu và kết hôn muộn thì có thể tránh được. Nếu cả hai bằng tuổi nhau sẽ cần nghiệm thêm.

Nếu Vũ Khúc tại tứ mộ (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi) nhập cung Phu Thê, phần lớn vợ chồng là người hướng nội. Nếu Vũ Khúc tại Sửu, Mùi nhập cung Phu Thê lại gặp Sát thì vợ/chồng người này sẽ chết trước.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, gặp can Canh trong gian đoạn Vũ Khúc Hóa Kị của năm sinh, Lưu Niên, Đại Hạn, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật sẽ có tranh chấp giữa vợ và chồng. Đối với nam mệnh, vợ của người này cá tính, độc lập mạnh mẽ, không thích tán gẫu. Đối với nữ mệnh, tính cách người này cô độc, kết hôn muộn, chồng có tính cục cằn, độc đoán.

Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, nam mệnh tốt hơn nữ mệnh. Mặc dù người phụ nữ nắm quyền lực của chồng, nhưng yếu tố xung khắc lại tương đối nhỏ.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ thì sẽ giàu có nhờ vợ/chồng.

Nếu đồng cung với Tham Lang, nam mệnh sẽ bị vợ lấn át nên lấy vợ muộn, chồng hơn vợ nhiều tuổi, nếu không sẽ khó tránh khỏi xung khắc. Nếu gặp thêm Sát, sự xung khắc sẽ càng không thể tránh khỏi.

Nếu đồng cung Thiên Tướng, bất luận là nam hay nữ đều có tính cách mạnh mẽ, ương bướng cho nên vợ chồng không hòa thuận, không hẳn là may mắn.

Nếu đồng cung với Thất Sát, bất kể nam hay nữ sẽ phải sinh ly tử biệt với người phối ngẫu của mình. Nếu lại ở cùng với Hữu Bật, Văn Khúc người này sẽ tái hôn hoặc có một mối tình tay ba.

Nếu ở cùng cung với Thất Sát hoặc Phá Quân, nam mệnh, cuộc đời người này sẽ có ba vợ.

Nếu Vũ Khúc, Phá Quân cùng nhập cung Phu Thê tại Tỵ hoặc Vũ Khúc, Thiên Phủ cùng nhập cung Phu Thê tại Ngọ, mà cát tinh tụ lại cùng nhau, hoặc có Thất Sát mang tài lộc (tức có Lộc, Mã đồng cung) gặp nhau, người này sẽ giàu có nhờ tài sản của vợ mình. Nhưng nhất định phải đặt ở cung Tỵ và cung Ngọ mới là thượng cách, nếu tọa ở vị trí các cung khác thì sức yếu, người này phải nhờ vợ ra ngoài kiếm sống, phụ giúp gia đình.

Nếu đồng cung với Phá Quân, bất luận là nam hay nữ đều bị gò bó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Nên kết hôn muộn. Nên có cát tinh để hóa giải. Dễ ly dị và sau đó tái hôn.

Nếu Vũ Khúc nhập miếu, gia hội cát tinh và Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa, nam mệnh, vợ của người này sẽ đức hạnh tài năng.

Nếu đồng cung với sát tinh nhập cung Phu Thê, là tướng hình của đào hoa, đặc biệt đồng cung với Kình Dương, Hỏa Tinh, Hóa Kị, Linh Tinh thì vợ chồng dễ xa cách nhau, sinh ly tử biệt. Thêm Tả Phù hoặc Hữu Bật có hôn nhân không tốt.

Nếu Vũ Khúc tại cung Dậu nhập cung Phu Thê, gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Hành, Phá Quân, Thất Sát thì người này gặp tai họa, hoặc tổn thất tài chính, phá sản do vợ gây ra.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh thì vợ chồng người này sẽ sinh ly tử biệt.

Nếu gia hội Lộc Tồn, Thiên Mã, nam mệnh, người này được giàu sang nhờ vợ.

Nếu đồng cung với Hóa Kị và không có Khoa, Lộc, Quyền, Khôi, Việt đồng cung, điều đó có nghĩa là cuộc hôn nhân của người này sẽ đầy những khúc mắc, trắc trở. Nếu lại đồng cung với Hỏa Tinh, thì người này nửa đời cô độc, sẽ phải chịu cảnh sinh ly tử biệt với bạn đời. Nếu đồng cung với Hóa Lộc thì vợ/chồng là nhân viên chủ chốt về tài chính, nếu đồng cung với Hóa

Quyền thì vợ/chồng là nhân tài trụ cột, nếu đồng cung với Hóa Khoa người này sẽ có được danh lợi song toàn.

Nếu gia hội với Thiên Diêu, đôi bên phải quen biết một cách tự nhiên, và chỉ những người có tình yêu tự do mới có thể tác hợp, nếu làm theo mệnh lệnh của cha mẹ và lời của bà mối, chắc chắn sẽ hối hận, không hợp và rời đi.

Nữ mệnh, Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, chỉ những người kết hôn muộn mới gặp được người hôn phối tốt.

Đối với nữ mệnh, nếu như Vũ Khúc vào cung Phu Thê, gia hội Phá Quân, Sát Tinh, Hóa Kị, người này sẽ tái hôn hoặc là vợ lẽ, nếu không vợ chồng sẽ xung khắc nặng nề hoặc không có con, hoặc người chồng mắc bệnh nan y, hoặc chồng mất khả năng lao động, bệnh phổi nôn ra máu.

Nữ mệnh, nếu Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, lại là do can Nhâm dẫn đến Hóa Kị, lại gặp Sát, phu quân của người này bất tài, nếu có sao Đào Hoa, chồng của người đó sẽ thay đổi tình cảm yêu người khác.

5.4. Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ

Khi Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ, người này có ít con hơn. Con cháu đời sau nối dõi cũng ít.

Đối với nam giới khi Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ, hầu hết những người vợ họ lấy được đều có hoa nhưng không có quả hoặc vô sinh mà phải lấy vợ thứ hoặc có bồ bên ngoài để sinh con.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ, người này sẽ có con rất muộn, có thể sau 40 tuổi mới có con. Nhưng con cái có cá tính mạnh. Nếu gặp Hóa Kị và tứ sát thì không có con.

Nếu đồng cung với Tham Lang hoặc hội chiếu, người này sẽ có con rất muộn, thường là sau 40 tuổi, hoặc có con ngoài giá thú. Mà sự thịnh vượng giỏi giang của con cái hoặc thế hệ sau e rằng không tồn tại lâu.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này trước tiên phải nhận con trai của người khác, mới có thể có con trai của mình. Hoặc có con ngoài giá thú.

Nếu đồng cung với Thất Sát, có nghĩa là người đó có con trai tính cách mạnh mẽ hoặc tướng mạo dị dạng, người này dễ cãi vã với con cái.

Nếu thêm Thất Sát, Kình Dương, Thiên Hình, gặp Lưu Sát thì con cái khi sinh ra sẽ phải mổ đẻ.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người này sẽ có 1 con trai, nhưng sẽ xung khắc, chỉ có thể phá tướng mới có thể tránh được, người này với con cái bất hòa.

Nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, và có tứ sát, Không, Kiếp gia hội thì người đó sẽ không có con, ngay cả khi có con, người này sẽ xung khắc, sẽ bị bệnh từ khi sinh ra.

Nếu đồng cung với cát tinh, thì người này có thể sinh được 3 con, hoặc con gái trước rồi con trai.

Nếu đồng cung với sát tinh thì người này chỉ có 1 con.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ, gặp Tả Phù, Hữu Bật người đó sẽ được con cái hoặc cháu chắt, cấp dưới giúp đỡ. Nhưng nếu gặp Xương, Khúc thì không. Nếu Lộc Mã cùng chạy, con cái có thể sớm rời gia đình để tự lập, còn những thế hệ sau tự mình thăng tiến, sẽ dễ đi xa hoặc xa cách.

Lưu ý: Thời cổ đại, có một số quy tắc liên quan đến Vũ Khúc nhập cung Tử Nữ để suy ra số lượng con cái, ít nhất là ở thời hiện đại, điều đó đã được chứng minh không hoàn toàn đúng. Nội dung dưới đây chỉ được đề cập cho người đọc tham khảo.

Nếu miếu vượng thì có hai người con; nếu lạc hãm gia sát thì chỉ có một con. Con rể có năng lực. Có thể có hai hoặc ba người con với vợ lẽ. Không có sự hòa hợp giữa các con. Đời sống tình dục của bản thân chìm đắm trong thể xác.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ (phải ở 2 cung Tý, Ngọ), sinh 2 hoặc 3 con nhưng không hòa hợp. Nếu thêm tứ sát, Hình, Kị thì chỉ có một con, có khắc nhẹ. Con cái phát tài.

Nếu đồng cung với Tham Lang, miếu vượng thì có thể sinh một con, sinh muộn thì tốt hơn, có thể sinh hai con. Con cái khi còn nhỏ có thể sẽ chết hoặc con cái bất hòa.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì có thể sinh hai con, đứa đầu là nhận nuôi 1 con, sau tự sinh 1 con. Tài lộc của con cái phát triển, tính cách thuộc tuýp người trầm lặng và nghiêm túc.

Nếu đồng cung với Thất Sát (phải ở hai cung Mão và Dậu) sẽ không có con, dù có con cũng tàn phế.

Nếu đồng cung với Phá Quân (phải ở hai cung Tỵ và Hợi) thì sinh một hoặc hai con, có khắc, nếu là thêm cát tinh thì sinh ba.

Nếu đồng cung với lục sát tinh hoặc Đại Hao, Hóa Kị thì người đó sẽ không có người nối dõi.

5.5. Vũ Khúc nhập cung Tài Bạch

Vũ Khúc là tài tinh, nó có ý nghĩa của sự giàu có thực sự, trong khi ý nghĩa của sự giàu có trong Thiên Phủ chỉ là tài khố, kho tiền, ý nghĩa của sự giàu có trong Thái Âm là trừu tượng hơn (ví dụ: quyền tài sản hoặc kế hoạch tài chính).

Vũ Khúc là chính tinh của cung tài bạch, vì vậy nếu Vũ Khúc nhập miếu, và gia hội Lộc Tồn, Thiên Mã, Hóa Lộc là cách của giàu có, gia đình người này tiền bạc nhiều vô kể. Nhưng nếu không có cát tinh hỗ trợ, họ sẽ làm việc chăm chỉ vất vả, lao tâm lao lực để kiếm tiền. Nếu thêm sát tinh thì tiền đến rồi đi.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Tài Bạch chỉ có một mình một mình, sợ nhất là trong cung tam phương Liêm Trinh bị can Bính dẫn đến Hóa Kị đến xung chiếu, người này sẽ vì đánh bạc hoặc ghen tuông nữ sắc mà tán gia bại sản

Vũ Khúc nhập cung Tài Bạch, nếu có Thái Dương, Thái Âm đến tương giáp gọi là "Nhật nguyệt giáp tài cách".

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, phải gia hội Lộc Tồn, hoặc có can Kỷ dẫn đến Vũ Khúc Hóa Lộc là cách của sự giàu có, người này sung túc đến già, đây là tài vận lý tưởng nhất.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người khó trước dễ sau, sau 30 tuổi mới phát đạt. Nếu gia hội cát tinh, có thể tích lũy được rất nhiều của cải. Nếu gặp sát tinh thì đổ nát, phá sản.

Nếu có Tham Lang, Hỏa Tinh củng chiếu, người đó sẽ có của cải bất ngờ.

Nếu hội chiếu với Tử Vi và Thiên Tướng, hoặc đồng cung với Thiên Tướng thì sẽ có nguồn tài chính dồi dào. Nhưng nếu thêm tứ sát vào thì tay trắng lập nghiệp, kiếm tiền từ con số không.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này sẽ kiếm tiền từ con số không. Nhưng nếu gia hội Kình Dương hoặc Hỏa Tinh người này sẽ gặp nguy hiểm vì sự giàu có.

Nếu đồng cung với Phá Quân thì tài vận của người đó sẽ lên xuống thất thường, của cải đến rồi đi, nhưng có thể tích góp được vào những năm cuối đời.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, người đó cần phát huy tài năng, trí tuệ của mình để có được của cải.

Nếu đồng cung với Khôi, Việt, Phù, Bật người này có thể được người khác giúp đỡ, tài lộc phát đạt.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, của cải của người này sẽ đến và đi. Trong đó: nếu đồng cung với Kình Dương hoặc Đà La, sẽ gặp tai họa bởi sự giàu có, nếu đồng cung với Kình Dương hoặc Đà La, lại có Hỏa Tinh sẽ vì phú quý mà ảnh hưởng tới mạng sống. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh, anh ta sẽ bị cướp của cải.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, tài lộc của gia chủ sẽ bị cản trở, thân tàn ma dại. Dù bận rộn nhưng cũng có chút thành công.

Nếu can Nhâm dẫn đến kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, người đó sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống vì vấn đề kinh tế.

Nếu Vũ Khúc nhập cung Tài Bạch, sẽ xuất hiện song Hóa Kị, và người đó có nguy cơ phá sản.

Khi Vũ Khúc nhập cung Tài Bạch, nếu gặp phải "Linh Xương Đà Vũ cách", người này có xu hướng bị phá sản và thất bại.

5.6. Vũ Khúc nhập cung Tật Ách

Vũ Khúc thuộc âm kim, trong ngũ tạng thì phế (phổi) thuộc kim nên thường dùng để chữa các bệnh về đường hô hấp. Nếu thấy tứ sát, Không, Kiếp, Hình, Hao, người này phải động đến phẫu thuật, mổ xẻ.

Người nào có Vũ Khúc nhập cung Tật Ách sinh nhiều tai họa, tay chân đầu mặt đều bị thương. Nếu Vũ Khúc nhập miếu sẽ ít tai họa hơn, nếu lạc hãm, tay chân sẽ có bệnh.

Nếu Vũ Khúc tại Tý, Ngọ nhập cung Tật Ách người đó mắc bệnh gan mật.

Nếu Vũ Khúc tại Sửu, Mùi, nhập cung Tật Ách người đó mắc là thận hư.

Nếu Vũ Khúc tại Dần, Thân, nhập cung Tật Ách chủ nhân mắc một căn bệnh không thể thổ lộ cùng ai. Nhưng nếu gặp Sát thì phần nhiều sẽ phá tướng hoặc mắc bệnh khó nói, có lở loét, chủ yếu là ở cơ quan hô hấp. Đôi khi ung thư máu cũng có thể xảy ra.

Nếu Vũ Khúc tại Thìn, Tuất nhập cung Tật Ách sẽ ít tai họa hơn, nhưng nếu thêm lục sát tinh sẽ có bệnh ác tính.

Nếu Vũ Khúc tại Mão và Dậu nhập cung Tật Ách, nghĩa là người đó có thể mắc bệnh về tuần hoàn máu, bệnh trĩ hoặc bệnh phong. Nếu thêm tứ sát, tay chân tàn tật. Nếu lại hội chiếu Sát sẽ bị phá tướng hoặc là tàn phế tay chân.

Nếu đồng cung với Phá quân lại gặp Sát, rất có thể người đó bị bệnh về mắt hoặc đau răng. Lại gặp lục sát thì điên dại. Và nó sẽ biến dạng, hoặc lở loét, chủ yếu ở cơ quan hô hấp.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Hỏa Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp điều đó có nghĩa là người này sẽ gặp nhiều tai họa trong đời hoặc có thể phải phẫu thuật vì bệnh tật.

Nếu đồng cung với Hỏa tinh, lại có Sát, Hình nghĩa là người này từ nhỏ bị tàn phế do bại liệt.

Nếu như Thiên Mã, Hỏa Tinh đồng cung có nghĩa là người đó bị ho, nôn ra máu, bệnh phổi, hen suyễn,… hoặc dễ bị chảy máu cam, tức ngực khí kết.

Đối với những người có Vũ Khúc Hóa Kị nhập cung Tật Ách, bệnh của họ có thể được chia thành mức độ nghiêm trọng, nhẹ như bệnh về răng miệng, mức độ nặng như sưng tấy hoặc kết sỏi... Chủ yếu phụ thuộc vào tình huống sát tinh hội chiếu, nếu như Dương, Đà, Linh củng chiếu, ba sao này thường không vào cung Mệnh là nhẹ nhất, nghiêm trọng nhất là trong 3 sao có 2 sao cùng nhập cung Mệnh, sao còn lại hội chiếu.

Khi có can Nhâm dẫn đến kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị nhập cung Tật Ách, nếu Đại Hạn thuận lợi thì cuộc đời người này sẽ không có Vũ Khúc Hóa Kị nhập cung Phu Thê nhưng lúc này cần chú ý đến mỗi can Lưu Niên của năm hạn kích hoạt khiến Vũ Khúc song Hóa Kị nhập Lưu Niên cung Phu Thê.

5.7. Vũ Khúc nhập cung Thiên Di

Khi Vũ Khúc nhập cung Thiên Di phải thấy cát tinh tụ lại cùng nhau, mới có thể suy ra rằng sự nghiệp của người này ở một vùng đất xa lạ đang diễn ra tốt đẹp. Nếu gặp Sát Kị, sẽ có tranh chấp giữa đúng và sai.

Khi cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch gặp Vũ Khúc có thể dễ dàng tạo thành một tổ hợp các sao giúp bạn trở nên giàu có ở một vùng đất xa quê hương. Ví dụ: Vũ Khúc và Phá Quân đồng cung hoặc Vũ Khúc và Thất Sát đồng cung và gặp tổ hợp Lộc Mã song hành. Nhưng chỉ khi Vũ Khúc trong

cung Thiên Di ở cùng cung với Tham Lang, mới có thể suy ra rằng người này sẽ kiếm tiền xa quê hương. Đặc biệt là khi an mệnh tại cung Sửu, không có chính tinh, đối cung có tổ hợp Vũ, Tham thì người này càng nên xa quê để làm ăn.

Nếu đồng cung Thiên Phủ, người này sẽ bận rộn kiếm tiền, có phúc khí làm ăn lớn.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này sẽ ở nơi đất khách, nước ngoài có lộc. Đặc biệt là Vũ Khúc nhập miếu, lúc này rất may mắn, những người làm kinh doanh sẽ trở thành một doanh nhân lớn một cách dễ dàng, nhưng họ rất kiêu ngạo.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì người đó đại cát đại lợi, ra ngoài gặp nhiều may mắn, phát đạt.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này lao tâm khổ tứ vì tiền bạc mà không được yên ổn. Nên cầu may khi đi lại, dễ nảy sinh tranh chấp.

Nếu hội chiếu với Thất Sát, Phá Quân người đó sẽ bồn chồn, bất an khi ra ngoài.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người này sẽ làm việc chăm chỉ, lao tâm lao lực, vất vả vì tiền, cảm thấy không yên ổn về thể chất và tinh thần. Và không tránh khỏi bội bạc.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này ở bên ngoài dễ sinh tranh chấp.

Nếu hội chiếu với các sao sát tinh ác diệu như: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Thiên Hư, Không, Kiếp sẽ có nhiều tranh chấp đúng sai, suy nghĩ tiêu cực.

Nếu can Nhâm kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị, mà Vũ Khúc lạc hãm người này sẽ lưu lạc tha hương.

Nếu can Nhâm kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị, mà gặp thêm Dương, Đà hoặc Dương, Đà đến kẹp hai bên, người này sẽ chết ở một vùng đất xa lạ. Nếu gặp thêm Liêm Trinh Hóa Kị sẽ gặp tai nạn giao thông.

5.8. Vũ Khúc nhập cung Bộc Dịch

Người có Vũ Khúc nhập cung Bộc Dịch, người này thường bán rẻ bạn bè. Nếu Vũ Khúc miếu vượng, thì có nhiều thuộc hạ và bạn bè, có được sự giúp đỡ. Nếu Vũ Khúc lạc hãm sẽ có nhiều lời trách móc, oán giận hơn.

Khi Vũ Khúc nhập cung Bộc Dịch, trong hoàn cảnh bình thường, người này không có nhiều bạn bè. Nhưng nếu đồng cung với Thiên Phủ, họ sẽ có nhiều cấp dưới và bạn bè, được giúp đỡ và làm ăn phát đạt. Và Vũ Khúc nhập miếu, lại thêm cát tinh người đó giao tiếp rất rộng.

Nếu đồng cung với Tham Lang, tuy người đó có nhiều thuộc hạ và bạn bè, nhưng không giúp đỡ gì được, nếu có ít bạn hơn thì sẽ hữu ích, dễ ghen ghét mà dẫn đến thất bại.

Nếu đồng cung với Tham Lang, Hàm Trì, Thiên Diêu sẽ có nhiều bạn bè nhậu rượu thịt.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, có nhiều cấp dưới và bạn bè hợp sức giúp đỡ trở nên giàu có.

Nếu đồng cung với Thất Sát, nếu người này có nhiều cấp dưới và bạn bè, sẽ có người trách móc hoặc phản bội, nếu có ít cấp dưới và bạn bè thì không sao. Nhưng tất cả phải đề phòng bán đứng bạn bè.

Nếu đồng cung với Thất Sát, Kình Dương hoặc đồng cung với Thất Sát, Hỏa Tinh thì người đó sẽ gặp xui xẻo trong việc kết bạn.

Nếu đồng cung với Phá quân, sẽ bị cấp dưới và bạn bè lừa gạt, phản bội, không giúp đỡ, nếu gặp lại tứ sát, người đó sẽ vì cấp dưới hoặc bạn bè mà khổ sở.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Đại Hao sẽ vì bạn bè mà hao tài tốn của, hoặc đối tốt với người khác mà lại chuốc oán vào người.

Nếu đồng cung với Văn Khúc, lại có can Kỷ kích hoạt dẫn đến Văn Khúc Hóa Kị, người này sẽ bị lừa gạt.

Nếu đồng cung với tứ sát, người đó và thuộc hạ, bằng hữu cứ hợp rồi tan.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, một số cấp dưới hoặc bạn bè của người này sẽ phản bội lại anh ta vì tiền bạc và biến thành kẻ thù.

Nếu gặp can Kỷ kích hoạt dẫn đến Vũ Khúc Hóa Lộc, người này trong lòng bất an, ngày đêm lo lắng cho bạn bè hoặc cấp dưới.

Khi gặp Vũ Khúc Hóa Kị, người đó sẽ bị cấp dưới tham ô, hoặc bị thua lỗ do sai lầm của cấp dưới.

5.9. Vũ Khúc nhập cung Quan Lộc

Người có Vũ Khúc nhập cung Quan Lộc họ thích hợp nhất với các vị trí quân sự, nhưng kinh doanh cũng là những người có sự nghiệp thịnh vượng.

Nếu đồng cung với Thiên phủ, miếu vượng mà có cát tinh củng chiếu thì sẽ phú quý. Nếu gặp thêm Không và Kiếp, chức vụ chỉ là bình thường.

Nếu đồng cung với Tham Lang, không có Sát, ắt Vũ Khúc miếu vượng là rất may mắn và đẹp, nhưng sẽ dễ dàng trở thành một quan chức tham nhũng và thất bại. Nếu gặp thêm sát tinh, người này là kẻ bội bạc, không hẳn là tiểu nhân và đạo đức giả. Nếu người này làm kinh doanh sẽ thu lợi lớn; nếu làm chính trị sẽ là một quan chức và tham lam.

Trường phái Trung Châu cho rằng, nếu đồng cung với Thiên Tướng người đó sẽ là một quan võ làm hành chính hoặc văn chức võ tác. Nếu lại gặp Văn Khúc, càng có nhiều sao đào hoa thì người này là diễn viên.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, Vũ Khúc miếu vượng là may mắn, người này vì muốn quyền quý mà phải rời quê hương để có được nó.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người đó có thể có công lớn cho đất nước. Miếu vượng, có quý nhân lập công lớn, miếu vượng lại có cát tinh thì lập công hiển hách.

Nếu đồng cung với Phá Quân, binh lực phát đạt, lại có Quyền, Lộc, Xương, Khúc đồng cung thì địa vị hiển hách.

Nếu đồng cung với Phá Quân và Thiên Hình, người này xuất thân là quân nhân.

Nếu Vũ Khúc nhập miếu, lại có Xương, Khúc, Phù, Bật đồng cung thì nghiệp nhà binh của người này sẽ được vinh quang, thường dân cũng sẽ thịnh vượng. Nếu đồng cung với Khoa, Lộc, Quyền là quan chức phú quý, sẽ phát tài. Nếu Vũ Khúc lạc hãm, người này có địa vị bình thường.

Nếu đồng cung với Khôi, Việt mà Vũ Khúc miêu vượng, đây là một quan chức giàu có.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc họ là những nhân tài quân sự tương lai, mạnh mẽ kiên cường, điều khiển triệu binh hiệu quả, đặc biệt là khi Vũ Khúc nhập hai cung Tý và Dậu, nhưng không có sát tinh, càng ứng nghiệm.

Nói chung, nếu Vũ Khúc đồng cung với sát tinh, người này không thích hợp làm trong quân đội, binh lính, nhưng nếu sát tinh hội hợp lại (Lưu ý: không phải cùng đồng cung với sát tinh), thì ngược lại người này nên làm trong quân đội, công an, binh lính. Ngoài các vị trí quân sự, các vị trí tài

chính và kinh tế, hoặc sự nghiệp dựa trên hàng thủ công, tất cả đều do tính chất tổ hợp sao này quyết định.

Nếu đồng cung với tứ sát, ắt trong cung không nên có hỏa vượng (chú ý: thuộc tính ngũ hành trong cung là các sao mang tính hỏa không nên vượng, bởi vì hỏa khắc kim), nếu không trong ngày, tháng, năm Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên trùng phùng thì người đó sẽ bị tước bỏ chức vụ.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Đại Hao, sự nghiệp của người này ít thành tựu, nhiều tranh chấp và khó khăn trong sự nghiệp.

Nếu đồng cung với Đà, Linh, Kiếp, Kị người này không có phần danh tiếng hay tiếng tăm.

Nếu thêm Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Lộc Tồn, Thiên Mã họ có thể là quan chức tài chính quan trọng và nắm giữ quyền lực kinh tế.

Nếu có can Nhâm kích hoạt dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, sự nghiệp của người này sẽ lay động và anh ta sẽ thường thiếu quyết đoán.

5.10. Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch

Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch, là cát tinh. Nếu Vũ Khúc nhập miếu, người đó có thể nhận được tài sản thừa kế lớn của tổ tiên. Nếu Vũ Khúc lạc hãm thì phải thoái tổ trước rồi mới thành công, nhưng cũng khó thành.

Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch, bắt buộc trong cung đồng thời phải có tài tinh, mới có thể tạo thành cách tiền tài chân chính, thực sự phát triển tương đối lớn trong lĩnh vực kinh tế, khôi phục cùng duy trì kinh tế.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, người nàyckhông những có thể có sẵn nghề nghiệp của gia đình, mà còn sở hữu rất nhiều bất động sản.

Nếu hội chiếu với Thiên Phủ, người này có thể phát triển và giữ.

Nếu xung chiếu với Tham lang tại hai cung Thìn, Tuất tài sản của chủ sở hữu sẽ nhỏ trước sau đó lớn, và có thể tự mình mua bất động sản ở tuổi trung niên. Sau ba mươi tuổi có thể tăng thêm ngành nghề.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Tham Lang, Hỏa Tinh sản nghiệp của người này sẽ tăng lên (lưu ý: không chỉ là sau 30 tuổi).

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này có tài sản của tổ tiên, có phần thừa kế, nhưng sẽ bán nhà cũ đi, sau khi mất đi may mắn tự mình có thể mua lại.

Nếu hội chiếu với Thiên Tướng vận nhà đất của người đó trước thất bại sau mới thành công. Nếu đồng cung với Thất Sát, người này sẽ thoái tổ, phá trước rồi sau mới thành, duyên với bất động sản thấp, về già mua được là điềm lành. Nhưng nếu trong cung Phúc Đức có Hóa Lộc thì người đó sẽ có phúc khí, dễ giàu có.

Nếu đồng cung với Phá Quân, tài sản tổ tiên của người này sẽ bị hủy hoại, dù có đất đai, điền sản cũng không được lâu. Nếu đồng cung với Phá Quân, Không, Kiếp, Đại Hao tài sản của gia đình sẽ bị hủy hoại.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Không, Kiếp thì tài vận của chủ sẽ thành bại lẫn lộn, cuối cùng không có tài sản.

Nếu đồng cung với Hỏa, Linh có nghĩa là sản nghiệp của người đó đang rất tốt đẹp , đất đai dồi dào.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, càng gặp Thiên Hư, Đại Hao sẽ gặp phải hỏa hoạn. Khi gặp Lưu Niên nếu có Lưu Sát, Lưu Hóa Kị xung hội, là năm ứng hỏa. Nếu có can Nhâm dẫn đến Vũ Khúc hóa kị thì người này vì sản nghiệp mà nảy sinh mâu thuẫn.

Nếu thêm tứ sát, Không, Kiếp, Đại Hao thì bất động sản của người này có tăng có giảm.

Nói chung, Vũ Khúc thủ cung Điền Trạch có thể được coi là một dấu hiệu của sự phát triển của sản nghiệp. Tham Lang thích nhất mang Hỏa Tinh cùng hội chiếu, tài sản của người đó sẽ tăng đột biến hoặc trở nên giàu có (và sẽ không có hỏa hoạn).

Nếu Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch người đó có rất nhiều tiền. Nếu có thêm can Kỷ dẫn đến Vũ Khúc Hóa Lộc hoặc có Lộc Tồn đồng cung người này sẽ có một khoản tiền rất lớn.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, trong cung Phu Thê có Hóa Lộc đối chiếu cung Quan Lộc, người này sẽ có một khoản tiền rất lớn để tặng vợ/chồng, hoặc công việc đem lại có một số tiền rất lớn.

Nếu có thêm can Kỷ dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị, người này một là không nên mua tài sản, hai là đề phòng cẩn thận tránh công ty và nhà ở bị cướp. Nếu mua, dễ xảy ra tranh chấp hoặc một số rắc rối không mong muốn. Ví dụ, người đó có thể bị phá sản hoặc xảy ra tranh chấp do mua nhà. Nhưng cũng có một ý nghĩa khác: nếu cung Điền Trạch có Vũ Khúc Hóa Kị, cộng với có

Liêm Trinh Hóa Kị, thì trong nhà có người mất, đặc biệt là những người thân tuổi cao.

Khi Vũ Khúc nhập cung Điền Trạch, xung quanh nhà của họ có tháp, ống khói, đền thờ và tu viện .

5.11. Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức

Vũ Khúc là tài tinh, khi đến Phúc Đức, có thể hưởng phúc, nhưng phải có thêm cát tinh, và chỉ Vũ Khúc nhập miếu mới là hợp cách. Nếu Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức, hạnh phúc mà con người được hưởng là dựa trên sự hưởng thụ vật chất và thiếu ý nghĩa tao nhã.

Khi Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức, anh ta là một người nóng nảy và cố chấp, bảo thủ. Nếu Vũ Khúc lạc hãm, người này phúc mỏng, lao tâm lao lực, vất vả.

Nếu Vũ Khúc bị khắc chế bởi Liêm Trinh (cái gọi là Liêm Trinh khắc chế dùng để chỉ sự xuất hiện do can Bính dẫn đến Liêm Trinh Hóa Kị trong tam phương tứ chính), người này sẽ có cảm giác bực bội về tinh thần.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, người này vất vả thuở nhỏ, về già hưởng phúc an nhàn.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này làm việc vất vả sớm tối. Nếu Tham Lang là bình hoặc lạc hãm đó sẽ là một cuộc sống khó khăn cả đời.

Nếu gặp Tham Lang, Hàm Trì, Thiên Diêu người này sẽ có thú vui tửu sắc.

Nếu đồng cung với Tham Lang, gặp sao Đào Hoa, Văn tinh điều đó có nghĩa người này có chuyện tình ái, không được coi là nhã nhặn, lịch sự.

Nếu đồng cung với Tham Lang và Hỏa Tinh người đó sẽ hạnh phúc và hưởng thụ.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, Vũ Khúc miếu vượng, thì người đó phúc, lộc, thọ đều viên mãn. Nếu lạc hãm khi về già mới được hưởng phúc.

Nếu đồng cung với Thất Sát, điều đó có nghĩa là cuộc sống của người đó không ổn định, và anh ta sẽ phải tự mình kinh doanh, thân tâm vất vả, và tài sản sẽ kém. Đầu tiên khó khăn và sau đó dễ dàng.

Nếu đồng cung với Thất Sát, Thiên Mã người đó sẽ rất bận rộn.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Đà La người đó sẽ bôn ba vất vả.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Phá Quân, gặp Sát đây là người bôn ba và không ngừng nghỉ. Vất vả từ sớm, về già an nhàn.

Nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, sẽ không được nhàn rỗi, hao tổn tinh thần.

Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức, nếu Vũ Khúc miếu vượng, người đó sẽ được hưởng hạnh phúc an vui, và tuổi thọ sẽ trên sáu mươi (Lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Vũ Khúc đắc địa sẽ khổ trước sướng sau, nếu lạc hãm lại thêm tứ sát, phúc lộc kém, cả đời vất vả.

5.12. Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu

Do tính chất cô đơn của Vũ Khúc, cho nên Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu không có lợi cho cha mẹ. Người này xung khắc với cha mẹ mình. Nhưng nếu Vũ Khúc nhập miếu, có cát tinh phò trợ, có thể tránh được nếu họ quá chiều hoặc sống xa cha mẹ. Nếu người này khi còn nhỏ, gia sản của tổ tiên bị phá sản hoặc cạn kiệt, cũng có thể tránh được sự xung khắc.

Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu, người này và cha mẹ ruột duyên mỏng. Vũ Khúc nhập miếu là cát. Tính cách của cha mẹ cố chấp, bảo thủ, hành động thận trọng, nhưng chăm sóc, quan tâm con cái tốt. Nếu Vũ Khúc lạc hãm, lại có thêm Dương, Đà người này trước thì khắc mẹ, sau khắc cha. Nhưng nếu thoái tổ, sớm xa gia đình hoặc đổi sang họ khác, họa sẽ nhẹ đi hoặc không khắc.

Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu, nếu có Thiên Phủ, Thiên Thọ đồng cung đến hóa giải, cha mẹ mạnh khỏe, sự nghiệp hanh thông. Nếu thêm lục sát ắt càng khắc mạnh hơn.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, Thiên Thọ có thể được miễn hình khắc.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, có tình cảm sâu đậm với cha mẹ, có chút khắc chế, nếu thêm nhiều cát tinh vào cũng không khắc, nếu thêm lục sát ắt càng khắc mạnh hơn.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, nằm trong tổ hợp "Hình Kị giáp ấn cách", sự xung khắc rất nặng nề. Nhưng nếu hợp với "Tài ấm giáp ấn cách" có nghĩa là cha mẹ của người đó sống lâu.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này sẽ xung khắc cha mẹ mình. Miếu vượng khắc nhẹ, hãm địa gia sát tinh thì khắc nặng.

Nếu đồng cung với Thất Sát hoặc Phá Quân, xung khắc giữa người này và cha mẹ anh ta là nặng nhất. Đối với những người bị xung khắc nghiêm trọng, nên đi khỏi nhà sớm hoặc cho làm con cầu tự, có thể được giảm nhẹ. Trong số đó: nếu đồng cung với Thất Sát, họ đã khắc cha mẹ mình từ những năm đầu đời, dễ dẫn đến sinh ly tử biệt, nếu thêm lục sát, ác tinh sẽ phải chịu xung khắc rất nặng. Nếu đồng cung với Phá Quân, người này và cha mẹ duyên phận mỏng, khắc cha mẹ và xung khắc từ rất sớm.

Nếu đồng cung với lục sát, thì người này có thương tích.

Nếu thêm Kình Dương, Đà La, Hỏa tinh, Linh tinh, Không Kiếp, Thiên Hình thì xung khắc rất nghiêm trọng. Đối với những người bị khắc nặng nề, nên đi khỏi nhà sớm hoặc cho làm con cầu tự, nhận con nuôi có thể được giảm nhẹ.

Nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, có Dương và Đà để kẹp bên, người đó phải nhận thêm họ thứ 2. Nếu không, trước khắc mẹ, sau đó khắc cha.

Nếu căn cứ vào tình hình sao trong cung Phụ Mẫu để suy ra mối quan hệ giữa một người với cấp trên, ông chủ của mình thì không nên coi Vũ Khúc làm thiện tinh, cho nên gặp Vũ Khúc cư cung Phụ Mẫu là sự thay đổi môi trường làm việc. Khi Vũ Khúc, Thiên Tướng đồng cung, hợp thành "Tài ấm giáp ấn cách", người này sẽ được thăng quan tiến chức.

4. THIÊN ĐỒNG:

1. Tổng quan về sao Thiên Đồng:

Thiên Đồng là ngôi sao thứ tư của Nam Đẩu, thuộc Dương Thủy, hóa phúc, là chính tinh của cung Tài Lộc trong vòng mệnh, nhập vào cung Phúc Đức được coi là đắc vị, chủ phúc đức. Nó có khả năng hóa giải tà khí, không sợ Kiếp Sát tai ương xâm lấn, đồng thời không sợ tất cả các sao hung ác cùng mức độ, trong mười hai cung đều là phúc khí, giúp kéo dài tuổi thọ và bảo vệ sự sống.

Nói chung là các sao không thích sát tinh đồng cung, để tránh bị khắc chế hoặc cấu thành cách cục xấu. Chỉ có Thiên Đồng vì có quá nhiều phúc thọ, nên thích có sự xung động của sát tinh để kích thích, thúc đẩy nó. Không sợ sự hung hãn dữ dội của Kình Dương, không lo lắng Hóa Kị đến gây nhiễu loạn, rắc rối. Vì vậy, nếu Thiên Đồng tại cung Ngọ và Kình Dương đồng cung, được gọi là "Mã đầu đới tiễn cách" và người này có thể vì tổ quốc mà cống hiến hết sức lực, nắm trong tay quyền lực quân sự, và là một vị đại tướng lập công trên chiến trường. Nhưng nó sẽ khiến người ta có khát vọng mà không bị kích động, và họ sẽ thường thanh thản.

Thiên Đồng cũng là một ngôi sao ôn hòa, làm việc không kịch liệt, không bạo lực và có nhiều tài năng, thích theo đuổi sự hoàn hảo về tinh thần, suy nghĩ tinh tế, không ham muốn vật chất cao, nhưng thực tế bên ngoài anh ấy tỏ ra hiền lành nhưng bên trong kén chọn.

Thiên Đồng nhập Mệnh thường không thích lao động, hy vọng ngồi một chỗ mà vẫn gặt hái thành quả. Có khẩu phúc và có xu hướng thiên về lộc ăn uống. Thích du lịch du sơn ngoạn thủy.

Nếu Thiên Đồng tại hai cung Thìn, Tuất người này rất giỏi giao du, đối xử với mọi người bằng mọi cách.

Thiên Đồng tại cung Thìn đồng thời gặp Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, ngược lại là thượng cách, sẽ phú quý, đó là dấu hiệu của "Bĩ Cực Thái Lai".

Nhân vật đại biểu của Thiên Đồng là Chu Văn Vương, vị thần ôn hòa, nhu mì, phụ trách "nhu mì" và "hòa thuận", sao Thiên Đồng chủ phúc thọ, thế nào cũng được không từ chối, tính cách không tích cực, có diện mạo như

đứa trẻ, cơ thể béo tròn (Chú thích: thực tế chứng minh những điều này tỷ lệ chính xác thấp), hài hước, có duyên, không so đo tính toán với người khác, tự bằng lòng và hạnh phúc.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Thời tiết khí tượng: nắng, mưa vào mùa hè.

Địa lý tượng: đường nước, rãnh, giếng, chỗ trũng, hang động, bãi hồ, cảng, sông lớn nhỏ, bộ ngoại giao, căn hộ, công ty thương mại, người có cả tài năng dân sự và quân sự hoặc nhà khá giả có tiền tiết kiệm. Luận là một nửa điềm lành.

3. Vượng độ:

Vương độ của Thiên Đồng tại các cung: tại Tỵ, Hợi nhập miếu. Tại Tý, Thân là vượng. Tại Dần, Mão, Thìn, Dậu, Tuất là bình. Tại Sửu, Ngọ, Mùi lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng:

4.1 Cơ nguyệt Đồng Lương cách: tham khảo phần 2 mục 4 của sao Thiên Cơ: "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ".

4.2 Nguyệt sinh thương hải cách: có 2 cách: Thiên Đồng, Thái Âm tại cung Tý nhập Mệnh, và có Lộc Tồn, Khoa Quyền Lộc, Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt gặp nhau là cách này. Hai là hoặc có Thiên Đồng, Thái Âm tại Tý thủ cung Điền Trạch, có cát tinh hội hợp cát hóa, nhưng cung Mệnh và tam phương phải có cát tinh mới luận như vậy.

Cung Mệnh tại Tý có Thiên Đồng, Thái Âm lại hội cát tinh, là người tuấn tú, nho nhã, có học thức, chủ về giàu có phú quý hoặc có tiếng nói. Cách cục này tốt, đại phú đại quý.

4.3 Mã đầu đới tiễn cách: còn gọi là "Mã đầu đới kiếm cách", cách này có 3 loại:

4.3.1 Thiên Đồng, Thái Âm tại cung Ngọ nhập Mệnh, người sinh năm Bính Tuất, có Kình Dương tại cung Mệnh, lại gặp cát tinh, là Mã đầu đới tiễn cách, là mệnh của Đại tướng. Những người sinh năm khác không nhập cách này.

4.3.2 Tham Lang tại cung Ngọ nhập Mệnh, đối với những người sinh vào năm Bính, Mậu, nếu có Kình Dương cùng nhập cung Mệnh, lại gặp Hỏa, Linh, Phù, Bật đồng cung càng gặp may mắn. Đây là bởi vì Ngọ là "Mã",

Kình Dương là "tiễn- cung tên", gọi là cách này. Những người có cách này là bậc thầy trong quân đội, chỉ huy thống lĩnh quân ở biên giới. Ngày nay người này thích hợp kinh doanh, khởi nghiệp. Nhưng phải đi xa, phải ra ngoài mới gặp may mắn. Thuở nhỏ vất vả mà không làm nên việc gì, trung niên và tuổi già có thể gặp may mắn bất ngờ, vượt qua khó khăn, trở nên giàu có, phú quý. Nữ mệnh không nên gặp cách này, không được phú quý vinh hoa mà lại thuộc mệnh xung khắc. Cổ nhân viết: "Mã đầu đới tiễn, trấn ngự biên cương", "Tham Lang Kình Dương cư Ngọ vị, Bính Tuất sinh niên trấn biên cương" (phú mà quý).

Chú ý: đối với cách này, tác giả chưa thấy người giàu thực sự nào, đã thấy 1-2 người phạm pháp bị bắn chết (sẽ có Hỏa, Linh).

4.3.3 Mệnh quan lâm Ngọ cung, Kình Dương đơn thủ. Kình Dương tại Ngọ lạc hãm, cách này chủ đại hung. Những người có cung Mệnh tại Mão, Dậu, Tý, nếu Kình Dương độc nhập cung Mệnh, là chủ đại hung. Tam phương gặp Hỏa Linh Kiếp Không Kị Thiên Hình, khó tránh khỏi chết trẻ. Khi mệnh nhập cách này, người này bên ngoài có vẻ anh hùng hào kiệt, thực chất lại thâm độc, xảo quyệt, độc ác hung ác, không những tính tình thủ đoạn xấu xa mà cả đời hung ác, xung khắc vợ con, mắc bệnh hiểm nghèo, có xu hướng phạm tội, chết ở tuổi trung niên. Mệnh có cát tinh nhập miếu, nên tính cách cũng khá anh hùng, thẳng thắn. Đi tới hạn tại 2 cung Ngọ, Mão nếu có Kình Dương nhập một mình, thì người này ắt có hoạn. Cổ nhân viết: "Dương nhẫn thiết kị Ngọ chi phương, nhược lai hãm nội tối vi ương. Hình thê khắc tử sinh nhàn sự, tàn bệnh trung niên yếu tảo vong". Lại viết rằng: "Kình Dương tại Tý Ngọ Mão Dậu thủ mệnh, phi yểu chiết tắc chủ hình thương", "Kình Dương Hỏa Tinh tại hãm địa thủ mệnh, hạ cách".

4.4 Hóa Tinh phản quý cách: Thiên Đồng tại cung Tuất nhập Mệnh, gặp những người sinh năm Đinh. Cự Môn tại cung Thìn nhập cung Mệnh, gặp những người sinh năm Tân - đều là hợp cách. Thiên Đồng tại Tuất là Bình, cơ bản không có lợi, nhưng người sinh năm Đinh cung Dần có Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Cơ Hóa Khoa, cung Mệnh có Thiên Đồng Hóa Quyền, đối cung có Cự Môn Hóa Kị đến xung chiếu, ngược lại là cách đại phú đại quý. Khi Cự Môn tại Thìn là lạc hãm, cơ bản không có lợi, người sinh năm Tân có Cự Môn Hóa Lộc, cung Dậu có Lộc Tồn ám hợp, cung Tài Bạch có Thái Dương Hóa Quyền, tất chủ phú quý. Nếu có Văn Xương Hóa Kị (do

can năm sinh là Tân dẫn đến) tại Mệnh hoặc Thiên Di, không luận là hung, là chủ phú quý. Nếu gặp Hỏa, Linh, Không, Kiếp là phá cách. Cổ nhân viết: "Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối, Đinh nhân hóa cát chủ đại quý", "Cự Môn Thìn Tuất vi hãm địa, Tân nhân hóa cát lộc tranh vanh", "Thìn Tuất ứng hiềm hãm Cự Môn, Tân nhân Mệnh ngộ phản vi kỳ cách".

5. Thiên Đồng nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thiên Đồng nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Hầu hết họ đều có khuôn mặt tròn, mắt nhỏ, một mí, khuôn mặt bầu bĩnh, lông mày đẹp và môi dày. Khi còn nhỏ mặt trắng, về già sắc vàng. Nhập miếu sẽ hơi mập, hãm địa thì yếu ớt và thấp bé.

Khi Thiên Đồng nhập Mệnh, ổn định, hiền lành, tốt bụng và ngay thẳng, khiêm tốn nhưng không kiêu ngạo, thông thạo viết lách, có khát vọng tuyệt vời, thông minh trong suy nghĩ, có thể học hỏi và thành công. Nhưng thiếu kiên nhẫn, thường có đủ loại kế hoạch và ý tưởng đầy tham vọng, nhưng không thể thực hiện được.

Thiên Đồng là dương thủy, thuộc loại hoạt bát. Và mặc dù năng động, nhưng không hướng ngoại, vẫn tương đối bảo thủ, mang tính chất thụ động. Sự năng động của Thiên Đồng khác với Thiên Cơ, năng động của Thiên Cơ có tính chất dao động, là sự vận động của cuộc sống từ bất lực và gian khổ. Trong khi Thiên Đồng có thể suy nghĩ kỹ trước khi làm mọi việc, thì Thiên Cơ thường làm mọi việc mà thiếu suy nghĩ vì phản ứng nhanh của anh ấy.

Trí tuệ của dương thủy ở Thiên Đồng được thể hiện ở tài năng, học vấn và các khía cạnh khác. Trí tuệ của âm mộc ở Thiên Cơ được thể hiện trong âm dương ngũ hành, tôn giáo, triết học, lập kế hoạch, v.v... Trí tuệ của Thái Dương được thể hiện trong văn chương.

Thiên Đồng nhập Mệnh, nếu gặp cát tinh, người đó sẽ sống lâu (Chú ý: lúc này nếu Thiên Đồng nhập miếu, sẽ không gặp sát tinh).

Khi Thiên Đồng nhập Mệnh, đây là tướng đào hoa, nên người này lớn lên xinh đẹp tuyệt trần.

Nếu Thiên Đồng nhập cung Ngọ thì người sinh năm Bính, Mậu sẽ là "Mã đầu đới kiếm cách", chủ phú quý, sẽ đi trấn giữ biên cương. Nhưng người này phải trải qua khó khăn để thành công.

Nếu Thiên Đồng nhập tứ mã tứ sinh chi địa (4 cung: Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thì các mối quan hệ tình cảm dễ nảy sinh vấn đề, nhất là đối với nữ giới. Những người có Thiên Đồng nhập Mệnh dễ nảy sinh vấn đề tình cảm khi về già.

Nếu Thiên Đồng tại cung Tuất nhập Mệnh, đối cung nếu như có Hóa Kị củng chiếu, có cả Lộc Tồn và Hóa Lộc thì đây là "bĩ cực thái lai" vượng phu vô cùng, thuộc thượng cách có khả năng sẽ được của phú cả quý.

Nếu Thiên Đồng tại cung Hợi nhập Mệnh gặp can Canh ắt Thiên Đồng Hóa Kị, nếu gặp thêm tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình thì người này hình khắc cô đơn, hoặc cực bận rộn, hoặc phá tướng, hoặc bị bệnh tật, tai họa.

Nếu Thiên Đồng nhập cung Mệnh, Thiên Lương nhập cung Phu Thê, Thiên Đồng là sao nhân duyên, Thiên Lương là sao quản lý sự nghỉ ngơi, sự kết hợp của cả hai cho thấy anh ấy rất được lòng mọi người và dễ dãi, được mọi người yêu mến, hòa đồng với người khác giới. Vô tình thu hút người khác giới đến gần, bản thân không năng động tích cực lắm.

Nếu đồng cung với Thái Âm tại cung Ngọ, cộng với tứ sát tinh, người đó sẽ tàn tật, cô độc.

Nếu đồng cung với Thái Âm tại cung Tý, lại có Lộc Tồn đồng cung, lại gặp phải Tả Hữu thì người này cao sang hiển hách. Điều này là do Thái Âm tại cung Tý nhập miếu, trong cung có Thiên Đồng, Thái Âm không cần sự kích phát của Kình Dương, cho nên rất thích gặp các sao phò tá, người này rất thanh cao.

Nếu Thiên Đồng hai cung Mão, Dậu, tất sẽ nằm đối cung với Thái Âm, lại gặp Lộc Tồn thì người này an vui hưởng phúc.

Nếu Thiên Đồng hai cung Thìn, Tuất, tất sẽ nằm đối cung với Cự Môn, lúc này nếu Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Bính gây ra) hoặc Cự Môn Hóa Lộc (do can Tân gây ra) thì là điềm lành, nhưng nếu Thiên Đồng Hóa Kị (do can Canh gây ra) hoặc Cự Môn Hóa Kị (do can Đinh gây ra) là hung.

Nếu đồng cung với các sao Cự Môn, Hỏa, Linh ở thì người này có nốt ruồi dị hình.

Nếu đồng cung với Cự Môn, bởi vì bản thân Thiên Đồng khá tình cảm, lại chịu sự ảnh hưởng của ám tinh Cự Môn lúc này sẽ phát sinh những điều chuyện đau thương, thiếu nhân đạo sẽ xảy ra. Không gia hội cát tinh, do lúc này không được Thái Dương chiếu rọi, dù không là Hóa Kị cũng không đẹp,

phần lớn đều là kẻ bội bạc, đạo đức giả, hoặc là kẻ gian ác thực sự hoặc là ngụy quân tử. Nhưng về già gặp may mắn. Trừ khi trong đó có một ngôi sao Hóa Lộc (hoặc do can Tân dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc, hoặc do can Bính dẫn đến Thiên Đồng Hóa Lộc), hoặc có cát tinh củng chiếu, thì những tác động bất lợi mới có thể được loại bỏ. Nhưng nếu Thiên Đồng, Cự Môn tại Sửu, Mùi cùng nhập cung Mệnh thì người này ích kỷ keo kiệt, coi trọng tiền tài, coi nhẹ chuyện giao tiếp, tính toán với người khác. Người này không hào sảng, không thẳng thắn, vì vậy những người khác thấy phản cảm với anh ta. Nếu có Dương, Đà đồng cung thì người này có xu hướng dâm loạn.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, họ có hình tượng đào hoa. Hầu hết họ đều có thân hình cao lớn. Có cát tinh hội chiếu: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc sẽ có cuộc sống hạnh phúc và hài hòa, không sợ điều ác, nhưng họ không giàu sang phú quý. Nếu sát tinh thủ chiếu, hoặc nếu Thiên Đồng, Thái Âm cùng nhập cung Mệnh tại cung Ngọ, hầu hết mọi người đều là kẻ bội bạc và đạo đức giả, hoặc là kẻ xấu thực sự hoặc là ngụy quân tử. Nếu đồng cung với Thiên Lương cùng nhập cung Mệnh tại Dần Thân thì lúc này những người sinh năm Giáp, Ất, Đinh sẽ phúc dày (nhưng chỉ khi can Bính kích hoạt dẫn đến Thiên Đồng Hóa Lộc, hoặc can Đinh kích hoạt dẫn đến Thiên Đồng Hóa Quyền mới hợp cách, vì vậy nó đáp ứng phương châm của cổ nhân: "Cơ Nguyệt Đồng Lương tác sử nhân"). Thiên Đồng nhập cung Tuất là ngược lại, những người sinh năm Đinh hóa cát là điềm lành, chủ nhân rất cao quý.

Nếu đồng cung với Thiên Lương lại gặp Thiên Mã, thì người này cả đời bôn ba ngược xuôi, ra ngoài hoặc ở bên ngoài nhiều hơn. Trong số đó, nếu Thiên Đồng, Thiên Lương tại Dần, Thân nhập cung Mệnh, tam phương tứ chính nhất định phải có 4 sao: Thiên Cơ, Thiên Đồng, Thái Âm, Thiên Lương gặp nhau, sau đó chúng sẽ được kết hợp với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt tạo nên: "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách". Những người hợp với cách này thường làm việc trong các tổ chức nhà nước, các doanh nghiệp lớn, tham gia quản lý, đối ngoại, thư ký, thiết kế và lập kế hoạch, v.v. Nói chung, sự nghiệp của họ ổn định và ít rủi ro. Người có cách cục này thì phú quý không nhỏ. Nếu gặp sát tinh là phá cách. Làm nghề tự do, tự mình lập nghiệp, nhưng vẫn được biết đến với chuyên môn của mình.

Nếu gặp tứ sát tinh, Hình, Hao, Không, Kiếp thì người này sẽ có tâm thần phiền muộn hoặc bệnh tật.

Nếu có sát tinh xung chiếu người này sẽ dễ tủi thân, cô độc.

Nếu đồng cung với Kình Dương, thân thể người đó sẽ bị thương. Khi Đại Hạn hoặc Lưu Niên gặp điều này không tránh khỏi bị tù tội, phạm pháp, hoặc bị trừng phạt.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh thì người bụ bẫm, mắt bé.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, lại có Hỏa Tinh hội chiếu, đây là thượng cách nhất. Người này tài phú song toàn, sẽ vừa phú vừa quý.

Thiên Đồng không thích Hóa Lộc, bởi vì Thiên Đồng là phúc tinh, nếu thêm Hóa Lộc anh ấy sẽ lười biếng và không có động lực. Ngược lại nếu Thiên Đồng Hóa Kị lại tương đối năng động, vì Thiên Đồng là phúc tinh không quá sợ Hóa Kị.

Trạng thái không thích hợp nhất của Thiên Đồng là nhập cung Hợi lại Hóa Kị (do can Canh kích hoạt) chủ cô đơn, vì người khác làm trâu làm ngựa, hoặc phá tướng bệnh tật. Nhưng điều đó chỉ có thể xảy ra khi hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình nếu không, ngay cả có những điều như vậy cũng có thể được hóa giải.

Nam mệnh, nếu Thiên Đồng Hóa Kị nhập mệnh, người này dễ bất mãn với hiện thực, dễ xúc động, làm việc cảm tính.

Nếu Đại Hạn hoặc Lưu Niên có Thiên Đồng nhập miếu, lại có cát tinh, thì trong khoảng thời gian này gia chủ sẽ tăng phúc khí, sự nghiệp hanh thông. Có nhiều cơ hội mới mở ra, chuyển đến một ngôi nhà mới hoặc đi du lịch. Tăng nhân khẩu, vui vẻ hạnh phúc. Nếu Thiên Đồng lạc hãm hoặc hội chiếu Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì người này sẽ có nhiều biến đổi như: phá sản, tán gia bại sản, phạm pháp, kinh sợ, hình khắc, bệnh tật… Có tam cát hóa hội chiếu thì tiền hung hậu cát hoặc mất tiền trước rồi mới kiếm được tiền.

Nếu Thiên Đồng bước vào vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), trong khoảng thời gian này chủ nhân sẽ trải qua "đổi mới", rất có thể là "đổi mới" về tình cảm.

Nếu cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Nguyệt hoặc can Nhật là Bính gây ra), thì tiền bạc dự kiến của người đó là ở tháng hoặc ngày này có thể đạt được.

Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền thì người này sẽ rất nổi bật khi tham dự bàn luận vào ngày hôm đó.

Nữ mệnh, đa số có khí chất văn chương nghệ thuật, năng khiếu thẩm mỹ mạnh, giỏi ăn diện. Nhưng khi giải quyết các vấn đề tình cảm, họ thường quá tùy tiện và lãng mạn, và lười biếng. Thậm chí có khuynh hướng lăng nhăng.

Nữ mệnh, Thiên Đồng nhập Mệnh thì người này đức hạnh, thông minh và khôn ngoan. Nếu Thiên Đồng nhập miếu lại có cát tinh hội chiếu, có Lộc Tồn, Hóa Lộc củng chiếu thì người này sẽ giúp chồng dạy con cái, phúc lộc song toàn. Nếu gặp sát tinh xung chiếu, thì khắc chồng khắc con. Người này có đầy khí chất văn chương và nghệ thuật, có năng khiếu thẩm mỹ cao, giỏi ăn mặc nhưng lại rất lười biếng và có xu hướng giải quyết các vấn đề tình cảm một cách hấp tấp. Nếu đồng cung với Thái Âm, người tuy đẹp mà dâm loạn, thích làm đẹp, tuy phú quý nhưng không có phúc, chỉ nên làm thê thiếp. Đặc biệt là Thiên Đồng và Thái Âm tại cung Ngọ nhập mệnh, lại có sát tinh người này có thường có xu hướng lăng nhăng. Nếu đồng cung với Thiên Lương chỉ làm vợ bé. Những người sinh năm Tý có Mệnh tọa Dần (lúc này thích có Thiên Mã nằm ở vị trí đối diện), hoặc những người sinh năm Tân có Mệnh tọa Mão (lúc này thích đối cung có Thái Âm Hóa Lộc), hoặc những người sinh năm Đinh có Mệnh tọa cung Tuất (tức là "ngược lại"), là nhập cách. Người sinh năm Bính, Tân nếu thủ mệnh tại Tỵ, Hợi, gặp Thiên Đồng, hóa cát, tuy xinh đẹp nhưng cũng là gái điếm. Nữ mệnh, có Thiên Đồng nhập cung Mệnh tại Tỵ, Hợi, Tý, Sửu, lúc này đối diện hoặc hội chiếu với Thiên Lương, cách cục không tốt, vận thế không tốt, người này dễ có thăng trầm trong tình cảm, nhưng nhân duyên lại rất tốt. Nếu có tính cách như một đứa trẻ sẽ được mọi người yêu thích, vì vậy loại phụ nữ này dễ chung sống với người khác, và hầu hết trong số họ là vợ lẽ.

Đối với những người Thiên Đồng nhập Mệnh địa hình xung quanh nơi ở của họ thấp, có ao hồ, sông suối, giếng cổ.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thiên Đồng tại Tý là vượng, tại Ngọ là lạc hãm. Phải đồng cung với Thái Âm. Người này tính tình vui vẻ, nhẹ nhàng và cá tính, nhưng dễ gặp vấn đề về tình cảm.

Thiên Đồng, Thái Âm tại Tý nhập cung Mệnh, Thiên Đồng là vượng, Thái Âm nhập miếu, tam phương hội chiếu Thiên Cơ, Thiên Lương là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách" là cách phú quý. Người này giữ địa vị quan trọng và trung thành. Nếu đồng cung với Lộc Tồn, có Phù, Bật hội chiếu, thì phú quý giàu sang. Nếu lại có Văn Xương thì người này được quý hiển. Nếu đồng cung với Kình Dương, thân thể sẽ bị thương. Nam mạng thì lãng mạn, phong lưu, nếu gặp sát tinh thì phải chú ý tranh chấp tình cảm. Nữ mệnh thì xinh đẹp khôn ngoan, hiền thục thục đức, là người vợ hiền mẹ đảm. Nếu gặp phải sát tinh thì tình cảm dễ sinh trắc trở, dễ chung sống với người khác.

Thiên Đồng, Thái Âm tại cung Ngọ nhập Mệnh đều là lạc hãm, bất luận là nam hay nữ, đều nhất quyết phiêu bạt vô định. Nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc thì người này quý hiển. Nếu gặp ác sát tinh, người này phải chạy ngược xuôi vất vả. Nếu gặp sát tinh mạnh, chân tay người đó sẽ vàng vọt, yếu ớt. Đặc biệt là khi Hỏa và Linh đồng cung hoặc hội chiếu thì người hung ác độc ác, thậm chí có khuynh hướng giết người cướp của, hoặc khi đồng cung với Kình Dương thì người sinh ra bần hàn, có thể bị khuyết tật, họa hình thương.

Nữ mệnh, Thiên Đồng và Thái Âm cùng cung tại cung Ngọ, người này bận bịu. Nếu có cát tinh phù chiếu, sẽ giàu có, nhưng nên lập gia đình muộn sẽ tốt hơn. Nếu gặp phải sát tinh hội chiếu nên chú ý sức khỏe.

Những người chưa kết hôn sinh năm Hợi, Mão, Mùi trong thời gian tại Thiên Đồng, Thái Âm nhập cung đại hạn và cung Lưu Niên có cơ hội gặp gỡ người khác giới. Và nhân duyên gặp gỡ người khác giới của những người sinh năm Ất, Bính, Đinh, Kỷ khá lý tưởng. Người sinh vào năm khác tuy cũng có cơ hội thân thiết với người khác giới nhưng cho dù đối phương chủ động thì cũng thường không đáng tin cậy, thường là trái đắng.

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thiên Đồng tại Sửu, Mùi đều là lạc hãm, phải đồng cung với Cự Môn, mà Cự Môn lại Lạc hãm. Bất luận nam nữ, đều phải làm lụng vất vả, khó tránh khỏi thị phi, nhất là nếu có sát tinh chiếu mệnh, thậm chí người này khi còn trẻ thô bạo ngỗ nghịch. Nếu gặp Dương, Đà, cả nam và nữ đều tà dâm. Nếu tam phương có sát tinh tương khắc với nhau thì người này sẽ bị tai họa hỏa hoạn. Nếu Thiên Đồng, Cự Môn tại Hỏa, Linh đồng cung thì ắt gặp Đại Tiểu Hạn phạm vận người này sẽ có số chết vì ngoại đạo, nên phải đặc biệt chú ý.

Nếu cung Mệnh lập tại cung Mùi, trong cung không có chính tinh, cung đối diện là Thiên Đồng, Cư Môn, lại có Phù, Bật đến giáp, sau đó lại gặp Xương, Khúc, Khôi, Việt, người này công danh tiền bạc đều đẹp. Nhưng nếu Thiên Đồng, Cự Môn tại cung Mùi tọa Mệnh, lúc này nếu có cát tinh tương trợ là may mắn. Nếu gặp sát tinh, chủ lao tâm khổ tứ mà thất bại, dù có thành tựu cũng thua thiệt không ít.

Nếu trong cung Phu Thê có Thái Âm lạc hãm, hoặc cung Phúc Đức không có cát tinh, trong cung Phu Thê có sát tinh, gặp Đại Hạn hoặc Lưu Niên hẳn là có vấn đề trong cuộc hôn nhân của người này.

Nữ mệnh, Thiên Đồng tại cung Sửu, sẽ dễ dàng chung sống với người khác.

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thiên Đồng tại cung Dần là bình, tại cung Thân là vượng, nhất định phải đồng cung với Thiên Lương. Người này tốt bụng lương thiện, dễ gần, trong sáng thanh cao, tinh tế, chú ý tu luyện nội tâm bên trong, không tìm kiếm vẻ ngoài lộng lẫy. Nhưng không tránh khỏi phiền phức, rắc rối, dễ nảy sinh rắc rối về tình cảm, tuy nhiên lại được quý nhân giúp đỡ nên không sợ gặp xui xẻo.

Thiên Đồng và Thiên Lương tại Dần, Thân an Mệnh, cung bTaif Bạch có Thái Âm, cung Quan Lộc có Thiên Cơ, chính là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách".

Nếu gặp Dương, Đà là một người vô đạo đức. Nếu gặp Hỏa Tinh là phá cục, chủ thấp hèn, cô độc, góa bụa, chết yểu. Nếu đồng cung với Thiên Mã, chủ về phiêu bạt.

Những người sinh vào các năm Giáp, Ất, Đinh, Kỷ, Canh sẽ được hưởng phúc lộc lớn. Nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc người này quý hiển, có tên tuổi, thích hợp làm nhà xuất bản.

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thiên Đồng tại cung Mão, Dậu đều là bình, lại độc tọa. Đối diện cung có Thái Âm, người kiên định và thực tế, có thể tìm kiếm sự phát triển trong sự ổn định, nhưng dễ gặp các vấn đề về tình cảm. Thiên Đồng thích gặp lục cát tinh, điều đó có nghĩa là người đó thích văn học và nghệ thuật và một cuộc sống nhàn nhã. Phù hợp với văn hóa và giáo dục, làm việc trong lĩnh vực truyền thông và giao tiếp.

Nếu đồng cung với Kình Dương, chủ nhân sẽ bị thương về thể xác. Nếu đồng cung với Hỏa và Linh thì cơ thể người đó hơi ốm yếu.

Nữ mệnh, là người phụ nữ đoan trang và xinh đẹp.

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thiên Đồng tại Thìn, Tuất đều là bình và độc tọa. Đối cung có Cự Môn đều là lạc hãm. Vì vậy sẽ có chuyện thị phi, tin đồn. Thích hợp làm giáo viên, nhà báo hoặc đại diện của dư luận và các ngành nghề khác.

Nếu gặp Phù, Bật, Xương thì người này quý hiển. Nếu đồng cung với Dương, Đà thì người này trên cơ thể bị thương, mắt mờ. Nếu gặp Hỏa, Linh thì người này mắc bệnh nhẹ.

Thiên Đồng nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thiên Đồng tại Tỵ, Hợi đều là độc tọa và đều là nhập miếu. Anh ấy có sở thích sưu tập và yêu thích cuộc sống, nhưng cảm xúc dễ bị thay đổi. Nếu không có sát tinh đến xung chiếu, thường sẽ khiến người ta tự cao tự đại, khi sự việc xảy ra thường hay trì hoãn. Thiên Đồng tại hai cung Tỵ, Hợi, thích sát tinh đến xung chiếu để giảm bớt phúc khí của Thiên Đồng và nhận được tác dụng khích lệ.

Nữ mệnh, Thiên Đồng tại Tỵ, Hợi nhập Mệnh tính tình dễ gần, xinh đẹp, đa tình nhưng hay gặp rắc rối về tình cảm, dễ sống khép mình với người khác.

Đối với những người sinh vào năm Tý, Ngọ, thì cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên lạc tại cung Tỵ hoặc cung Hợi trong thời gian này có cơ hội quyết định cả cuộc đời.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ rơi vào trạng thái phiền muộn, lo lắng. Vì vậy, bạn nên bình tĩnh, để không vì tâm trạng không tốt mà nói ra những điều không hay. Lựa lời, tránh thị phi. Nên dựa vào thành tích của con cái. Nếu trong cung không có chính tinh, nên bán nhà cũ và xây nhà mới trong thời gian này sẽ có lợi hơn. Không cho người khác mượn tiền. Cẩn thận không để trẻ đến gần những nơi nguy hiểm. Hãy quan tâm đến sức khỏe của bản thân, dù là bệnh nhẹ cũng phải hết sức chú ý chữa trị.

Người sinh năm Ất: Khi thành công trong sự nghiệp, nên chú ý nghỉ ngơi dưỡng sức, để tâm thanh thản, tĩnh tâm. Nếu trong cung không có chính tinh, nhiều việc chỉ có thể được giải quyết với sự giúp đỡ của vợ/chồng hoặc người khác.

Người sinh năm Bính, Mậu: đề phòng tai nạn giao thông hoặc tai nạn thương tích. Miễn là bạn kiên trì trong công việc của mình, sẽ luôn có thành quả. Khi Thiên Đồng, Thái Âm tại cung Ngọ nhập vận, tuy vất vả gian khổ, nhưng sẽ có thể thành công cuối cùng.

Người sinh năm Đinh: cần phải khắc phục khuyết điểm nói thẳng, nhất là sau khi thành công, tuy kiêu ngạo nhưng phải ngăn được sự thất ngôn. Những người có vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) đi vào các cung Tý và Ngọ, Thiên Đồng và Thái Âm tại cung Thiên Di, xuất hành thì tốt, tài lộc rất tốt. Nhưng đề phòng tranh chấp tiền bạc.

Người sinh năm Nhâm: Phụ nữ chưa lập gia đình thường bị tổn thương khi kết bạn với người khác giới. Đôi khi vì công việc hoặc sức khỏe và những lý do khác, cả hai thường nhớ nhau ở hai nơi. Có thể là do ý kiến của những người lớn tuổi đã cản trở hai bên. Vì vậy, trong vận trình này, phải kiên nhẫn, dùng thời gian chờ đợi để bình tĩnh đánh giá đối phương.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Ất: tính tình dễ cáu kỉnh và gặp nhiều rắc rối. Ai sinh vào tháng 5, Thiên Đồng và Cự Môn nhập cung Mùi, nên tránh ra ngoài.

Người sinh năm Ất: nếu thêm Xương, Khúc lại có Phù, Bật tương giáp đồng thời có Khôi, Việt hội chiếu thì họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực truyền thông, nhưng họ phải cẩn thận về tin đồn, thị phi. Nếu giữa vợ chồng có bất đồng thì nên bình tĩnh giải quyết, không hành động theo cảm tính. Người chưa kết hôn nên tiếp thu nhiều hơn lời khuyên từ bạn bè khác giới, đừng quan tâm đến lỗi lầm vô ý của đối phương. Nếu cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên là Nhâm thì nên thận trọng khi nói năng với cha mẹ, người lớn tuổi và cấp trên.

Người sinh năm Bính: nếu gặp Xương, Khúc lại có Phù, Bật tương giáp đồng thời có Khôi, Việt hội chiếu thì họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực truyền thông. Cần quan tâm nhiều hơn đến con cái chưa đến tuổi thành niên, nếu sức khỏe của chúng không được tốt cũng đừng quá

lo lắng, chỉ cần điều trị tích cực, chu đáo thì nửa cuối năm tài vận trình này sẽ chuyển biến tốt. Con cái đến tuổi lập gia đình. Chuyện tình cảm có thể có những chắc trở, nên khuyên bảo nhiều hơn, tránh gây áp lực kẻo ảnh hưởng đến quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Người sinh năm Đinh: Hãy tập trung vào công việc của bạn và tránh rắc rối. Tạm thời xa vợ/chồng hoặc bạn khác giới sẽ có lợi. Nếu can Lưu Niên là Quý, phải xử lý tốt mối quan hệ với anh chị em, bạn bè. Nếu đồng cung với Địa Kiếp, lại gặp lục cát tinh thì bạn sẽ có thể đạt được điều gì đó.

Người sinh năm Mậu: không nên chủ động thay đổi công việc hoặc thay đổi môi trường, nếu không, mọi việc sẽ gây phản tác dụng, công việc bận rộn của bạn sẽ bị lãng phí. Người có cung Sửu nhập hạn sẽ có quý nhân giúp đỡ.

Người sinh năm Kỷ: Nếu không sinh vào giờ Sửu, Tỵ, Mão, Dậu thì sẽ được hưởng vui vẻ hạnh phúc vào thời điểm này. Nếu Thiên Đồng, Cự Môn cùng nhập cung Thiên Di, người này vì danh tiếng mà phát tài. Người sinh vào giờ Mão, Dậu cần phải đề phòng thị phi.

Người sinh năm Canh: khi xảy ra sự việc nên bình tĩnh, không nên nóng vội, tới nửa sau của vận trình này sẽ khởi sắc. Ra ngoài dễ nảy sinh tranh chấp hoặc sự việc hoàn thành không được như ý muốn.

Người sinh năm Tân: nếu thêm Xương, Khúc lại có Phù, Bật tương giáp đồng thời có Khôi, Việt hội chiếu thì họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực truyền thông. Bạn có thể tích cực làm việc theo kế hoạch đã lập, cũng phù hợp để tham gia các kỳ thi, nhưng kết quả có thể không tốt. Tốt nhất là tham gia vài kì thi để có nhiều sự lựa chọn. Hãy quan tâm đến vợ/chồng hoặc bạn khác giới, đừng để họ quá lo lắng và mệt mỏi. Nếu có con cần quan tâm đến con cái nhiều hơn.

Người sinh năm Nhâm: nên chăm sóc cha mẹ và những người thân trong gia đình. Nếu họ cần điều trị y tế, phải tìm một bệnh viện đáng tin cậy. Hiếu thảo với cha mẹ và đặt sự vâng lời lên hàng đầu trong mọi việc. Đề phòng thị phi. Tâm trạng dễ dàng dao động. Có thể có tiền bất ngờ hoặc quà. Bất cứ ai sinh vào tháng 11 sẽ không tránh khỏi mất tiền.

Người sinh năm Quý: ra ngoài cần cẩn thận. Vợ/chồng hoặc bạn khác giới rất may mắn trong kỳ thi, nên chuẩn bị sớm để tránh bỏ lỡ cơ hội. Người chưa kết hôn sẽ gặp được đối tượng lý tưởng. Những người sinh vào năm Thìn, Tuất dịu dàng và quyến rũ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: tâm trạng dễ mất bình tĩnh, thường hay lo lắng hoặc bối rối. Không tích cực về công việc. Công chức nên chú ý để không tồn đọng các tài liệu công văn. Công việc cần được xử lý nhanh chóng không chậm trễ.

Người sinh năm Ất: ra ngoài không suôn sẻ, hay bị hư xe, hay để quên đồ, hay gặp tắc đường. Những người tham gia các kỳ thi phải chuẩn bị giấy chứng nhận và những thứ khác có liên quan để tránh rắc rối. Đến những nơi công cộng cẩn thận, đề phòng kẻ trộm, kẻ móc túi. Thành tích của vợ/chồng rất tốt và nên được khuyến khích, động viên.

Người sinh năm Bính: họ bận rộn hơn, nhưng sẽ đạt được điều gì đó, hoặc sẽ được thăng chức và tăng lương vì được người khác đánh giá cao. Nếu người vợ sinh con vào giờ này, cô ấy phải kiểm tra sức khỏe cẩn thận và tìm một bệnh viện tốt. Nam nữ yêu nhau có khả năng lên kế hoạch để đi chơi cùng nhau. Người sinh năm Đinh: quan tâm chăm sóc bạn đời, không nên tạo cho người ta ấn tượng "chỉ biết kiếm tiền". Nếu không có chính tinh ở cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn thì thích hợp ra ngoài phát triển, ắt có thành tựu. Trong công việc, bạn nên cố gắng hòa thuận với đồng nghiệp và cấp trên, nói ít làm nhiều.

Người sinh năm Mậu: Sự nghiệp rất bận rộn, cần phải lo toan. Nếu bạn không tham gia vào kinh doanh đầu cơ thì tài vận của bạn sẽ rất tốt. Khi vợ chồng hòa thuận thì phải bao dung, quan tâm lẫn nhau.

Người sinh năm Kỷ: chỉ cần không sinh vào giờ Thân, Thìn sẽ có lợi cho việc nổi tiếng hoặc tham gia các kỳ thi, trận đấu, xuất bản tác phẩm. Không nên mua nhà hay chuyển nhà trong khoảng thời gian này, nếu không dễ bị trì hoãn lâu ngày hoặc sinh ra phiền phức, tranh chấp.

Người sinh năm Canh: thuận lợi để cầu danh, không lợi để cầu tài. Nếu đi vào hạn tại cung Dần, mà Thiên Đồng và Thiên Lương nhập cung Thân, mặc dù không tránh khỏi phải ra ngoài bôn ba, nhưng cũng sẽ có thành tựu. Khi ở nhà hay đi xa cần đề phòng mất mát tài sản, nhất là người tuổi Mão và Dậu càng nên chú ý.

Người sinh năm Tân: nếu Thiên Đồng và Thiên Lương đi vào cung hạn thì sẽ có lợi cho việc thi cử, đặc biệt là người sinh giờ Thìn và Tuất là tốt

nhất. Nam nữ chưa kết hôn có thể chuẩn bị kết hôn. Nếu Thiên Đồng và Thiên Lương tại vòng vận ở cung đối diện thủ chiếu trong cung (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), người đó có phúc khí dồi dào, sự nghiệp xuất sắc và dễ dàng thành công.

Người sinh năm Nhâm: tâm trạng thoải mái, hưởng thụ cuộc sống, ăn ngon mặc đẹp, giàu sang may mắn, dễ gặp vận may. Nếu Thiên đồng và Thiên lương ở cung đối diện của vòng hạn, người đó có cơ hội ra ngoài đi xa, tâm trạng vui vẻ, được hưởng thụ, được đãi ngộ nhưng lại có xu hướng lười biếng. Đối với những người làm kinh doanh, có thể có tiền tài từ xa đến, hoặc có thể được của cải từ nơi khác. Những người gặp khó khăn về tài chính có thể giải quyết chúng vào thời điểm này.

Người sinh năm Quý: ai chưa lập gia đình đều có thể lập gia đình trong khoảng thời gian này. Những người đã kết hôn nên khuyến khích người phối ngẫu của mình phát huy hết khả năng ăn nói, hùng biện của họ ở bên ngoài. Trong giai đoạn này, công việc của anh ấy diễn ra suôn sẻ, thuận lợi cho việc thương lượng, đàm phán hoặc đưa ra đề xuất. Đối với những ai có con gái thì quan tâm đến học hành và đạo đức của chúng, thấu hiểu các chi và tình bạn của chúng, khuyến khích chúng học tập năng khiếu và tham gia các hoạt động câu lạc bộ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: có phúc về đường con cái, ruộng đất. Nhưng nửa đầu vận trình hanh thông, sự nghiệp phát triển cần nỗ lực không ngừng.

Người sinh năm Ất: thời điểm này vận thế tốt, sự nghiệp hanh thông, giàu có, thành đạt. nhưng hãy cẩn thận sức khỏe và sự an toàn.

Người sinh năm Bính: thời điểm này vận thế tốt, sự nghiệp hanh thông, phú quý thành đạt. Đối với những người sinh vào tháng 6 có tam cát hóa hội chiếu nên mọi việc sẽ tốt lành, đại cát.

Người sinh năm Đinh: người kinh doanh sẽ vì tiền mà phải tốn công sức dùng lời nói. Công chức không nên có những suy nghĩ vô lý về tiền bạc.

Người sinh năm Mậu: lúc này nên ra ngoài, phát huy hết sở trường của mình. Đừng mong đợi hiệu suất quá mức và lời khen ngợi trong công việc.

Nếu là học sinh sinh viên, bạn nên chăm chỉ nghiên cứu khoa học và kỹ thuật.

Người sinh năm Kỷ: cẩn thận với những con số, lời nói và ấn phẩm. Những người làm văn học nghệ thuật phải đề phòng những vấn đề xảy ra với tác phẩm của mình.

Người sinh năm Canh: chú ý sức khỏe. Vấn đề tình cảm sẽ cần phải nói nhiều. Nếu muốn kết hôn, nên tiến hành điều đó một cách nhanh chóng.

Người sinh năm Tân: có số giàu sang, mở miệng là sẽ được thứ gì đó. Nhưng sẽ có khả năng tiền nhanh đến và nhanh đi.

Người sinh năm Nhâm: quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe và tình cảm của cha mẹ và vợ/chồng.

Người sinh năm Quý: nên dùng nhiều lời lẽ để giành quyền lợi của mình, có thể mười phần chắc chín nhưng sức khỏe kém.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: không tránh khỏi tinh thần chán nản, cáu gắt.

Người sinh năm Ất: đi xa không may mắn. Sẽ có những thay đổi trong công việc và không cần phải ép buộc thay đổi. Môi trường sống thoải mái.

Người sinh năm Bính: thời điểm này là vận may. Vận đi đến cung Tuất (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) không tốt cho việc ra ngoài, nhưng tài sản và sự nghiệp của họ đều tốt. Vận đi đến cung Thìn sẽ gặp chuyện không vừa ý, ảnh hưởng đến tình cảm.

Người sinh năm Đinh: đây là thời điểm may mắn. Đặc biệt là nữ mệnh tốt hơn, và người này sẽ có một sự nghiệp thành công. Nhưng không nên đi xa. Nếu nữ mệnh tại cung Tuất có Thiên Đồng, Thiên Lương, Thái Âm hội chiếu, lại có Cự Môn, Hóa Kị xung chiếu thì bạn nên làm giáo viên, hoặc xuất bản sách, hoặc tham gia nghiên cứu. Không thích hợp để sống với con rể và con dâu. Nếu con còn nhỏ, hãy chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của chúng.

Người sinh năm Mậu: nên bằng lòng với hiện tại, chỉ nên tu chứ đừng mong đạt được, kẻo tự chuốc lấy chán chường. Có con rể, con dâu, họ có thể đang chuẩn bị chuyển chỗ ở hoặc đang lo lắng cho con cái của họ.

Người sinh năm Kỷ: tài vận hanh thông, sẽ giàu có nhờ danh tiếng nhưng không có của cải thực sự. Tài lộc của con cái và vận Điền Trạch không may mắn, vì vậy hãy thận trọng. Những người phụ nữ trong giai đoạn vận trình này thông minh lanh lợi hơn trước, nhưng không còn lộng lẫy như trước.

Người sinh năm Canh: phúc lộc không bền. Công việc bận rộn, nhưng bạn sẽ nhận được sự động viên tinh thần. Quan tâm đến anh chị em và bạn bè Mối quan hệ giữa vợ chồng nên ở bên nhau ít hơn để tránh bất hòa. Nếu con cái còn nhỏ, hãy chăm sóc cẩn thận. Đối với bố mẹ vợ, bố mẹ chồng càng cần phải hiếu thuận

Người sinh năm Tân: thuận lợi cho việc đi lại và phát triển kinh doanh. Người chưa có gia đình thì khó được như ý, người đã có gia đình thì nên ít gặp nhau để tránh điều không vui.

Người sinh năm Nhâm: Những người không sống cùng cha mẹ nên thăm hỏi thường xuyên và quan tâm đến sức khỏe của họ nhiều hơn. Nếu bạn sinh vào tháng 3 hoặc tháng 9, nếu có người thiếu nợ thì nên tìm bạn đi đòi nợ cùng, biết đâu sẽ có chuyển biến. Con cái đã lập gia đình có thể đang chuẩn bị di cư hoặc ra nước ngoài.

Người sinh năm Quý: phúc lộc không bền. Thuận lợi cho các kỳ thi và lời khuyên, cần phải nắm bắt nó thật tốt. Công chức có cơ hội đi công tác hoặc đào tạo. Trong thời gian này ngay cả khi ngôi nhà mới được hoàn thành cũng chưa nên chuyển đến.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thiên Đồng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: tâm trạng dễ bị ngoại cảnh ảnh hưởng, có thể có một số việc không suôn sẻ nhưng có thể chuyển nhà hoặc mua nhà vào thời điểm này.

Người sinh năm Ất: vợ chồng ít ở bên nhau, xa nhau nhiều, có lợi cho gia đình. Ra ngoài có lợi, đường đi xa, có thể phải băng rừng vượt núi, trèo đèo lội suối.

Người sinh năm Bính: nếu gặp lục sát tinh hội chiếu, lại có thêm lục cát tinh, thích hợp làm công chức hoặc làm ở doanh nghiệp tư nhân lớn, có thể thăng quan tiến chức. Tuy nhiên, nếu có nhiều hơn 4 sao sát tinh cùng hội

chiếu, nghĩa là người đó tàn tật, cô độc. Một số anh chị em trong gia đình đang có mâu thuẫn thì không nên can thiệp kẻo phá hỏng mọi chuyện. Người sinh vào giờ Tỵ, Hợi sẽ cảm thấy lực bất tòng tâm. Do đó, tốt hơn là chờ đợi cơ hội mới hành động. Con cái đã đến tuổi kết hôn, trong giai đoạn này quan hệ tình cảm có trắc trở, nên tu dưỡng đạo đức, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Người sinh năm Đinh: Làm việc gì trong khoảng thời gian này sẽ luôn thu được kết quả bằng một nửa so với công sức bỏ ra, dẫn đến thiếu tự tin, khi làm việc nên nói ít làm nhiều, kẻo xảy ra tranh chấp. Ra ngoài có thể không suôn sẻ, quên đồ, không gặp được người, tắc đường, v.v.

Người sinh năm Mậu: nếu gặp lục sát tinh hội chiếu, lại thêm lục cát tinh thì nên làm công chức, hoặc làm ở công ty tư nhân lớn. Có khả năng được đề bạt lên vị trí phụ trách quan trọng. Tuy nhiên, nếu có nhiều hơn 4 sao sát tinh cùng hội chiếu, nghĩa là người đó tàn tật, cô độc. Sự nghiệp hay thay đổi và rủi ro, vì vậy hãy bình tĩnh. Không thể thay đổi một cách dễ dàng nên cần phải kiên trì.

Người sinh năm Kỷ: Nếu là học sinh, thuận lợi cho việc thi cử. Những người trong giới văn học nghệ thuật sẽ đi xa, hoặc có những cuốn sách nổi tiếng, tác phẩm nổi tiếng thế giới. Chắc chắn sẽ có những vấn đề, nhưng chúng có thể được giải quyết. Phụ nữ sinh vào giờ Sửu, Mùi không nên yêu hoặc gần gũi với người khác phái vào thời kỳ này.

Người sinh năm Canh: tâm trạng bồn chồn không yên, nhưng vận Điền Trạch tốt.

Người sinh năm Tân: tâm trạng hạnh phúc vui vẻ, sự nghiệp suôn sẻ thuận lợi, có thể thành công trong việc tiếp xúc hay đàm phán với người khác.

Người sinh năm Nhâm: có cơ hội đi xa, nhưng trước khi đi phải thu xếp ổn thỏa cuộc sống cho đến nơi ở của cha mẹ rồi mới đi.

Người sinh năm Quý: xem cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, tình hình sao Thiên Đồng nhập vào hai cung này như thế nào.

5.2. Thiên Đồng nhập cung Huynh Đệ:

Lưu ý: Cũng giống như các bộ môn chiêm tinh học khác, trong sách cổ dựa vào quy tắc các sao nhập vào cung Huynh Đệ để xem số lượng anh em không có ý nghĩa thực tiễn trong thời hiện đại, các quy tắc luận đoán số anh

em dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo, nhưng không ảnh hưởng đến các quy tắc suy luận mối quan hệ giữa anh em.

Thiên Đồng tại cung Huynh Đệ, nếu Thiên Đồng nhập miếu thì người này có đông anh chị em, có nhiều hơn bốn người. Nếu lạc hãm hiếm lắm mới có hai anh em.

Nếu đồng cung với Thái Âm (nhất định phải ở hai cung Tý và Ngọ), miếu vượng và không có sát tinh, người đó có năm anh em. Anh em có một mối quan hệ sâu sắc và có thể giúp đỡ lẫn nhau. Nếu thêm Sát, số anh em sẽ giảm đi một nửa.

Nếu đồng cung với Cự Môn (nhất định phải ở hai cung Sửu và Mùi) và không có thêm sát tinh, người này sẽ có ba anh em, và mối quan hệ giữa anh em sẽ không sâu sắc, có bất hòa và tranh chấp bằng lời nói. Thời điểm này, nếu thấy Xương, Khúc hoặc gặp Hồng Loan, Đại Hỉ điều đó có nghĩa là bạn có anh chị em (không cùng 1 mẹ đẻ ra). Nếu thêm Sát, anh em chỉ có 1 người.

Nếu đồng cung với Thiên Lương (phải ở hai cung Dần và Thân), không có sát tinh, người này có ba anh em, anh em có tình cảm sâu đậm, có thể giúp đỡ lẫn nhau, nhưng sẽ có xích mích, chiến tranh ngầm. Nếu cùng gặp Sát, Hình, lại lạc hãm thì giữa anh em sẽ thiếu hòa thuận. Chỉ có chị em gái nhưng không có anh em trai. Quy tắc này cũng có thể dùng để suy luận đồng nghiệp và đối tác làm ăn, lúc này đồng nghiệp và đối tác làm ăn của người này đều nhu nhược yếu ớt, quan hệ tuy tốt nhưng cũng không giúp được gì nhiều.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, người này sẽ có mối quan hệ hài hòa giữa anh em và có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình hoặc Thiên Đồng Hóa Kị (do can Canh gây ra), người đó có ít anh em, giữa các anh em có sự xung khắc, mối quan hệ không được hòa thuận, nên ở riêng.

5.3. Thiên Đồng nhập cung Phu Thê

Khi Thiên Đồng vào cung Phu Thê, hôn nhân của đa số sẽ không thuận lợi, phải hoãn kết hôn lại. Hơn nữa, đàn ông nên chọn vợ kém mình từ 8 tuổi trở lên. Phụ nữ nên lấy chồng lớn hơn mình tám tuổi, nếu không sẽ dễ có hai

lần kết hôn. Vợ/chồng người này hiền lành và tốt bụng. Vì Thiên Đồng dễ thay đổi tình cảm nên những ai có Thiên Đồng nhập vào cung Phu Thê phải kết hôn muộn mới có thể sống cùng nhau đến già. Hoặc là nên đính hôn sớm, sau đó nên giải trừ hôn ước đi, nếu không sẽ có nhiều thay đổi. Nếu là nam mệnh, rất có thể là ba đời vợ.

Khi Thiên Đồng nhập cung Phu Thê, hôn nhân của người đó nếu chung sống với nhau và không tổ chức hôn lễ thì sẽ tránh được ly dị.

Thiên Đồng nhập cung Phu Thê, nếu gặp sao phò tá có khi đó là dấu hiệu của người thứ ba. Nếu gặp Hình, Sát tinh thì chủ về xung khắc sinh ly, cho nên khi cung Phu Thê gặp sao Thiên Đồng, cần phải lấy cung Mệnh để quan sát toàn diện, mới có thể phán đoán hướng tránh ở đâu.

Nếu Thiên Đồng tại Mão, Dậu, Tỵ, Hợi nhập cung Phu Thê là hình tượng của đào hoa. Bạn đời của người này thông minh, nhanh trí nhưng sau khi kết hôn sẽ xảy ra tranh chấp, cãi vã. Nếu gặp lục sát tinh thì dễ sinh ly tử biệt.

Nếu đồng cung với Thái Âm thì vợ/chồng đẹp đẽ. Đối với nam mệnh, người vợ có thể quản lý gia đình tốt, đối với nữa mệnh, người chồng nên lớn tuổi, có thể tránh được những khúc mắc trong hôn nhân. Nếu thêm lục sát sẽ chủ về xung khắc.

Nếu đồng cung với Cự Môn, lại có can Canh dẫn đến Thiên Đồng Hóa Kị thì người này và vợ/chồng sẽ cãi nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, nếu là nam mệnh thì người vợ xinh đẹp, đa tài, tình cảm vợ chồng thân mật và hạnh phúc. Nếu có Xương, Khúc, Khôi, Việt đồng cung thì nhờ vợ/chồng nên giàu có. Nhưng nếu có lục sát tinh đồng cung thì vợ chồng không hòa thuận, dễ dẫn đến ly. Nhưng sau khi ly hôn, anh ta có thể tái hôn với một cô gái tướng mạo xinh đẹp.

Nếu Thiên Đồng lạc hãm chi địa nhập cung Phu Thê, lại hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, thì người này và bạn đời sẽ sống ở hai nơi, hoặc ly hôn, hoặc xung khắc, hay ốm nặng.

Nếu Thiên Đồng nhập cung Phu Thê, khi xuất hiện xong Hóa Kị thì người đó sẽ kích hoạt thiên can của Hóa Kị tương ứng với quan hệ trong vận hạn này có nhiều rắc rối, đa phần là biểu hiện tình cảm chứ không có sự can thiệp của người thứ 3. Người đã kết hôn sẽ ly thân, thậm chí ly hôn.

Đối với nữ mệnh, nếu chồng lớn tuổi thì người chồng có thể dịu dàng ân cần, tình cảm hòa thuận, có thể sống với nhau tới bạc đầu. Tuy nhiên, nếu Thiên Đồng tại cung Thìn, Tuất, Sửu Mùi nhập cung Phu Thê thì vợ ít tuổi hơn, người đó dễ ngoại tình.

Nữ mệnh nếu Thiên Đồng lạc hãm thì vợ chồng tương khắc, nếu thêm tứ sát thì vợ chồng không hòa thuận, chủ về xa cách. Tuy nhiên, nếu có sao tốt phù trợ, có thể tránh được việc ly hôn.

Nữ mệnh, đồng cung với Thái Âm, người này dễ nảy sinh lòng hướng ngoại.

Nữ mệnh, nếu ở cùng cung hoặc hội chiếu với Cự Môn thì tình cảm vợ chồng xáo trộn, nói nhiều, tinh thần không ổn định.

Đối với nữ mệnh, nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Hóa Kị, người đó nên làm vợ thứ hai hoặc vợ lẽ, hoặc nên kết hôn muộn, nếu không thì khó tránh khỏi cách xa, hoặc thậm chí chỉ có vợ chồng trên danh nghĩa mà không phải thật sự, chỉ là hư danh hoặc ly hôn rồi lại tái hôn.

Đối với nữ mệnh, nếu có Thiên Hình đồng cung mà Thiên Đồng lạc hãm thì vợ chồng sẽ xung khắc, bất lợi.

Đối với nữ mệnh, nếu Thiên Đồng Hóa Kị nhập Mệnh, mà các sao ở cung Phu Thê không tốt thì dễ sa vào lưu lạc phong trần.

Nam mệnh, vợ người này trẻ, là người vợ đảm đang, thông minh xinh đẹp.

Nam mệnh, nếu đồng cung với Thiên Lương, không gặp Sát, Kị thì hôn nhân sẽ có trắc trở, lấy người chồng lớn tuổi có thể tránh được ly hôn. Tái hôn sau vợ thứ hai tốt hơn vợ cũ.

Nam mệnh, nếu đồng cung với Cự Môn,không gặp Sát Kị, người này dễ ngoại tình và chung sống.

Sự kết hợp tốt nhất cho nam mệnh là đồng cung với Thái Âm, không gặp Sát Kị, và người này sẽ lấy được một người vợ xinh đẹp.

5.4. Thiên Đồng nhập cung Tử Nữ

Thiên Đồng cũng là sao có tình cảm mãnh liệt, nhập cung Tử Nữ thì người này dễ giao tiếp với con cái, cũng có tình cảm với đàn em hoặc cấp dưới đi theo, nhưng lại có xu hướng nhu nhược, rụt rè.

Nếu nó đồng cung hoặc đối diện với Thái Âm, đồng cung hoặc đối diện với Thiên Lương, và trong cung có nhiều sao nặng nề như: Sát, Kị, Hình thì con cái của nó có thể bị thiểu năng trí tuệ. Vì vậy, cần xem kỹ tình trạng tốt xấu của các sao trong Đại Hạn hay Lưu Niên rồi mới quyết định sinh con vào Đại Hạn hay Lưu Niên hay không. Đôi khi cung Tử Nữ trong vòng bản mệnh không may mắn, nếu trong năm mang thai mà thấy sự kết hợp của các chiêm tinh trên thì cũng có thể sinh ra đứa trẻ chậm phát triển trí tuệ hoặc tự kỷ. Nếu nhìn thấy Lưu Sát (trong cung Lưu Niên có Sát Tinh) và Lưu Hóa Kị (can Lưu Niên kích hoạt Thiên Đồng Hóa Kị), phải đặc biệt cẩn thận khi gặp Sát, Kị trong nguyên cục.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, cộng thêm Thiên Mã, người này cả đời phải bôn ba ngược xuôi, phải đi ra ngoài nhiều hoặc ở xa.

Nếu Thiên Đồng tại cung Ngọ nhập cung Tử Nữ, người này và con cái sẽ có xung khắc, hoặc con cái sẽ bị phá tướng, nhưng nếu nhận làm con nuôi hoặc ở xa nhau thì tránh được xung khắc.

(Lưu ý: Các quy tắc suy đoán số lượng con sau đây không được ứng dụng ở thời hiện đại và chỉ mang tính chất tham khảo.)

Nếu Thiên Đồng nhập miếu chi địa nhập cung Tử, người này có nhiều hơn năm người con, và lần mang thai đầu là con gái sẽ đẹp hơn.

Nếu Thiên Đồng lạc hãm, lại có sát tinh đồng cung thì người đó sẽ có con trai chăm sóc lúc lâm chung. Nếu chỉ đồng cung với sát tinh, thì nên nhận con trai người khác làm con thờ tự.

Nếu Thiên Đồng nhập miếu, có thể có năm người con cả trai và gái. Nếu cộng thêm tứ sát thì chỉ có hai người. Nếu gặp Thiên Lương, Không, Kiếp, Hình, Kị sẽ gặp may nếu là vợ lẽ, nếu không rất dễ xung khắc.

Nếu đồng cung với Thái Âm (phải ở hai cung Tý và Ngọ), người đồng cung tại Tý thì có thể có 5 người con, trong số đó có quý nhân và con cái ngoan ngoãn, đáng yêu, nữ nhiều hơn nam. Bản thân có thể có một cuộc sống tình dục vừa phải. Đồng cung tại Ngọ chỉ có hai người con. Nữ nhiều hơn nam. Và thường vì sắc đẹp của phụ nữ mà gặp rắc rối.

Nếu đồng cung với Cự Môn (phải nằm ở hai cung Sửu, Mùi), có thể có hai, ba người con, con cái sẽ thiếu hòa thuận, cha mẹ và con cái lạnh nhạt. Nếu cộng thêm tứ sát, Hình, Kị thì chỉ có một người con.

Nếu đồng cung với Thiên Lương (phải nằm ở hai cung Dần và Thân) thì sẽ có đủ trai gái, gái trước trai sau. Đồng cung tại Thân chỉ có một con. Đồng cung tại Dần, lại gặp cát tinh có 3 con. Con gái có mối quan hệ sâu sắc với cha mẹ hơn con trai.

5.5. Thiên Đồng nhập cung Tài Bạch

Thiên Đồng thích cư tại cung Tài Bạch, người này tay trắng hưng gia hoặc gây dựng bắt đầu với một số vốn nhỏ. (Chú thích: loại tính chất này càng chính xác hơn Thiên Đồng nhập cung Mệnh).

Khi Thiên Đồng nhập cung Tài Bạch, nếu kinh doanh thì nên kinh doanh ngành mang tính chất hưởng thụ. Và người này có thể kiếm tiền từ con số không, tài sản tích tụ muộn.

Nếu Thiên Đồng lạc hãm chi địa nhập cung Tài Bạch, thì chủ sẽ tiêu tiền, không tích giữ được của cải.

Nếu thêm tứ sát tinh, Hình, Kị, nếu người đó là cửu lưu nhân sĩ (người cấp thấp) có thể kiếm tiền và lập gia đình, nhưng không thể giàu.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người này sẽ thu được những khoản thu bất ngờ. Nếu Thiên Đồng nhập miếu và có nhiều sao cát tinh thì người đó sẽ phú quý cả đời. Nếu có Lộc Tồn đồng cung là tổ hợp tài lộc tốt nhất, đặc biệt thích hợp kinh doanh có đối tượng khách hàng là nữ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người đó có thể kiếm tiền từ tay trắng, đây là điều tốt lành cho người cửu lưu. Tài lộc đến đi không đều, khó tích của cải, về già mới được toại nguyện. Tổ hợp Thiên Đồng và Cự Môn là khó tích lũy tài sản nhất, chúng thích hợp với công việc chuyên môn, chẳng hạn như truyền thông và các ngành khác. Nếu có cát tinh, phụ tinh đến đồng cung thì người này có thể làm các công việc liên quan đến luật pháp, ngoại giao…

Nếu đồng cung với Thiên Lương, người đó có thể kiếm tiền từ tay trắng, tài lộc sung túc, đủ đầy phát đạt. Nếu hội với cát tinh hoặc Lộc Mã cùng tới thì người đó có thể kiếm bộn tiền nhờ hoạt động kinh doanh. Nhưng nếu đối cung với Thiên Lương, điều đó không có nghĩa là người đó giàu có.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì vận may của người đó thuộc loại tiền bạc đến rồi đi.

Nếu hội chiếu với Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Mã thì phú quý.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Phượng Các, Long Trì thì người này là bậc thầy bắt đầu từ kỹ năng nghệ thuật, có những người nổi tiếng với phong thái sang trọng.

5.6. Thiên Đồng nhập cung Tật Ách

Thiên Đồng thuộc dương thủy nên sẽ tượng trưng cho các bệnh về đường thủy: bàng quang, thận…. Mở rộng tính chất ra thì nó trở thành bệnh lậu, thoát vị và trĩ. Nếu là tổ hợp Thiên Phủ và Thiên Lương (đồng cung hoặc đối cung) thì người đó rất dễ mắc các bệnh kể trên nhất.

Khi Thiên Đồng nhập cung Tật Ách thì tất cả các bệnh mắc phải chủ yếu đều là âm hư bất túc, thận, bàng quang, niệu đạo, thoát vị, lậu tử cung, trĩ và các bệnh khác.

Nếu Thiên Đồng nhập miếu thì người này ít bệnh tật, tai họa. Nếu Thiên Đồng lạc hãm, gặp cát tinh thì bệnh tật không nghiêm trọng.

Nếu Thiên Đồng một mình vào cung Tật Ách, dễ mắc phải những chứng bệnh không thấy tên gọi trong Tây Y.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người đó sẽ mắc các bệnh khí hư dẫn đến các bệnh hư tổn như tức ngực, thủy chướng, phù chân, thấp khí, tê liệt. Nếu thêm Hỏa và Linh, sẽ dẫn đến nhiều tai họa và bệnh tật về khí huyết. Nếu thêm Dương và Đà thì người này có nhiều bệnh, tuần hoàn huyết dịch không tốt.

Nếu đồng cung với Cự Môn, họ dễ mắc các bệnh cấp tính, cũng như các bệnh về tim, máu và hệ thần kinh. Nếu thêm Dương và Hỏa chú ý bệnh rượu và tình dục. Nếu thêm Hóa Kị dễ mắc các bệnh về tai, mắt. Nếu đối chiếu với Cự Môn dễ mắc bệnh gan và túi mật.

Nếu đồng cung với Thiên lương, thêm tứ sát hoặc lạc hãm, nên chú ý bệnh tim. Nếu thêm Thiên Mã thì cần chú ý các bệnh về gan, dạ dày. Tổ hợp Thiên Đồng và Thiên Lương đồng cung, ngoài việc người này mắc bệnh liên quan đến vùng "hạ bộ" còn có hiện tượng của tâm khí thống. Cái gọi là "tâm khí thống" thực chất là đau ở gan và dạ dày. Nhưng nếu gặp Hình, Kị kết hợp với nhau, người đó sẽ bị nhồi máu cơ tim.

Nếu đồng cung với Văn Khúc, cộng thêm Dương, Đà, Đại Hao, người đó nhất định phải đề phòng tai nạn xe cộ và các tai họa khác.

Nếu có các ác tinh đồng cung, có nghĩa là người đó có các chứng bệnh về khí, hàn nhiệt, phong tà.

Nếu đồng cung với hung tinh tại Mão, Dậu, Sửu, Mùi thì dễ mắc các bệnh về tai.

Thiên Đồng nhập cung tật ách, nếu xuất hiện Thiên Đồng song Hóa Kị xảy ra thì chân của người đó nhất định có vấn đề trong thời kỳ vận trình này tương ứng với thiên can gây ra Hóa Kị, có thể là áp xe hoặc phẫu thuật.

5.7. Thiên Đồng nhập cung Thiên Di

Thiên Đồng nhập cung Thiên Di, mệnh chủ sẽ có quý nhân phù trợ nên làm ăn phát đạt, ra ngoài hay di chuyển đều có phúc. Nếu có nhiều sao cát tường thủ chiếu thì càng đẹp.

Nếu đồng cung với Thái Âm, do tính chất của Thái Âm di động, không tồn tại lâu nên người này ra ngoài có thể phát triển, nhưng bận rộn, bôn ba. Nếu Thiên Đồng nhập miếu, chủ nhân ra ngoài có thể lập nghiệp. Nếu Thiên Đồng lạc hãm, người đó sẽ rất vất vả.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này khi ra ngoài lo lắng lao đao, tuy có thể lập nghiệp bên ngoài nhưng lại hay thị phi, lắm lời, tranh chấp.

Nếu đồng cung hoặc đối cung với Thiên Lương, bởi vì bản thân Thiên Đồng và Thiên Lương đều mang màu sắc du ngoạn thiên hạ, cho nên tổ hợp này tốt nhất nên ra ngoài, khi ra ngoài sẽ gặp được quý nhân, trưởng bối giúp đỡ, phúc khí vượng phát.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, khi ra ngoài sẽ không thực hiện được những hoài bão của mình.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Kình Dương, Đà La, người này ra ngoài thường gặp tai họa.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, khi ra ngoài sẽ gặp nhiều đấu tranh, khó khăn, bất an.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp và Đại Hao, người này sẽ là lữ khách thất bại trong cuộc hành trình, ở bên ngoài phá sản, hao tiền, có thể lưu lạc ở một quốc gia khác. Những người có Thiên Đồng nhập miếu có thể tránh được nhưng cuối cùng cũng không yên.

5.8. Thiên Đồng nhập cung Bộc Dịch

Thiên Đồng là người tình cảm và dễ gần, vì vậy anh ấy có thể kết bạn trong nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng anh ấy phải có sao phò tá, ít gặp sát tinh mới có thể có được sự trợ lực này.

Thiên Đồng nhập cung Bộc Dịch, chủ nhân có bạn bè bốn phương. Nếu Thiên Đồng miếu vượng thì người đó có nhiều cấp dưới và bằng hữu có năng lực, quan hệ với cấp dưới hòa thuận, từ đó gặt hái được thành công. Nếu Thiên Đồng lạc hãm sẽ không may mắn.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Thái Âm, người này sẽ có bạn tốt và bạn bè thân thiết, cấp dưới và bạn bè có năng lực, nhờ vậy mà hữu ích và thịnh vượng.

Thiên Đồng không thích cùng Cự Môn nhập cung Bộc Dịch bởi vì Cự Môn che khuất lấn át Thiên Đồng, điều này sẽ khiến tâm trạng của người đó trở nên u ám, do đó, dễ xảy ra hiểu lầm với bạn bè hoặc cấp dưới. Nếu gặp sát tinh mạnh, người này sẽ giao nhầm cho tặc. Nếu đồng cung với Cự Môn, người này sẽ khó trước dễ sau. Khi còn trẻ không được giúp đỡ, về già được giúp đỡ. Tuy nhiên, cấp dưới và bạn bè của anh ta không cùng quan điểm với anh ta, và có nhiều tranh chấp, gặp cát tinh mới tốt.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Thiên Lương, mệnh chủ sẽ có bạn bè phê bình, được cấp dưới và bạn bè ủng hộ, ngưỡng mộ, giúp đỡ. Nếu gặp cát tinh mới tốt.

Nếu đồng cung với tứ sát thì sẽ có đầy tớ phản chủ.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La mà Thiên Đồng lạc hãm thì người này sẽ bị bạn bè đè nặng hoặc liên lụy, hoặc sẽ gặp họa.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người này sẽ hờn dỗi vì bạn bè.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp thì người này sẽ bị cấp dưới lừa gạt và chịu tổn thất.

Nếu gặp Đại Hao, Không, Kiếp sẽ vì bạn bè mà hao tài tốn của.

5.9. Thiên Đồng nhập cung Quan Lộc

Thiên Đồng chủ về hưởng thụ vì vậy nếu Thiên Đồng nhập cung Quan Lộc anh ta thích hợp dấn thân vào ngành có tính chất hoa mỹ và hưởng thụ.

Nếu Thiên Đồng nhập cung Quan Lộc vào Lục cung chính thức nên bắt đầu kinh doanh từ đầu hoặc phát triển từ nhỏ đến lớn. Nếu gặp cát tinh (đặc biệt là gặp Lộc Tồn) người này sẽ bắt đầu kinh doanh từ hai bàn tay trắng, nhưng bạn sẽ phải trải qua gian khổ trước khi thành công. Đặc biệt nếu có tài

sản thừa kế từ tổ tiên, người đó sẽ bắt đầu kinh doanh riêng sau khi sử dụng hết tài sản thừa kế.

Nếu Thiên Đồng nhập miếu anh ta sẽ có cấp bậc quân sự và dân sự. Nếu trong cung không có tứ sát thì có thể ở chức vụ cao. Nếu Thiên Đồng lạc hãm thì người này chỉ là những viên chức nhỏ, và hầu hết họ làm việc với tư cách là nhân viên trong các cơ quan công quyền hoặc nhân viên trong các cơ quan chính phủ. (Lưu ý: cấp bậc chính thức chỉ được sử dụng để tham khảo trong thời hiện đại.)

Nếu đồng cung với Thái Âm, thì tốt hơn là người đó nên tìm kiếm sự phát triển trong hoàn cảnh đã được thiết lập, nếu lại gặp cát tinh thì người đó có thể giữ tài sản của tổ tiên hoặc sự nghiệp hiện có. Nếu đồng cung tại Tý thì người này bất luận là quan văn hay quan võ đều gặp may mắn. Nếu đồng cung tại Ngọ thì chỉ là một chức quan nhỏ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, sự nghiệp của bạn thường sẽ bị bỏ dở giữa chừng, vì vậy nên dấn thân vào những ngành không cần đầu tư lớn. Chỉ có làm việc chăm chỉ mới có thể đạt được thành công. Nếu Thiên Đồng nhập miếu, địa vị trước cao sau thấp, nếu có cát tinh củng chiếu thì về già sẽ phát tài. Nếu Thiên Đồng lạc hãm, cuộc sống của người này cả đời sẽ bình thường. Do Cự Môn chủ về truyền miệng, nên nó cũng phù hợp để làm quảng cáo, đài phát thanh, báo chí,… Nhưng tính chất chủ yếu là nhàn và vui.

Nếu đồng cung với Thiên Lương thì người này thích hợp với công sở, cho dù anh ấy có tam cát hóa, cũng chỉ thích hợp với vị trí giám sát trong doanh nghiệp. Nếu tự mình kinh doanh, bạn phải thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, và bạn sẽ lui vào hậu trường và chỉ đảm nhận vị trí giám sát và quản lý hành chính. Nếu Thiên Đồng miếu vượng, thì quyền vị của người này đều cao.

Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, điều đó có nghĩa là hầu hết họ đều đang phấn đấu để tiến bộ về văn hóa và nghệ thuật.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì cuộc đời gặp nhiều thăng trầm, mọi việc thường trái ý muốn, mất tất cả.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Thiên Hình, người này trong sự nghiệp sẽ xảy ra nhiều kiện cáo, tranh chấp.

Nếu hội chiếu với Đà La, Thiên Mã thì công việc làm ăn của người này sẽ có nhiều thay đổi, dễ xảy ra nhiều tranh chấp.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, nếu làm quan thì sẽ có công lớn.

Nếu gặp tam cát hóa hội chiếu sự nghiệp phát đạt.

Nếu hội chiếu Hỏa Tinh, Linh Tinh điều đó cho thấy người này thường gặp nghịch cảnh trong giải quyết công việc.

Nếu hội chiếu với Không, Kiếp thì sự nghiệp của người này bắt đầu từ sự tưởng tượng, hoặc bắt đầu từ các kỹ năng nghệ thuật.

5.10. Thiên Đồng nhập cung Điền Trạch

Mặc dù Thiên Đồng là một phúc tinh, trong những trường hợp bình thường lại bất lợi khi đặt tại cung Điền Trạch, đây là bởi vì Thiên Đồng là phúc trạch của tinh thần, không chủ về thụ hưởng vật chất.

Thiên Đồng nhập cung Điền Trạch, công ty mà người đó làm việc nên thuộc về trang trí, thưởng thức màu sắc hoặc có sắc màu nghệ thuật thương mại, không phải lợi ích vật chất.

Thiên Đồng nhập cung Điền Trạch, người này có thể tự mua tài sản. Thích nhất là đồng cung hoặc đối diện với Thái Âm, người xưa cho rằng người này có thể mua ao cá, vườn cây ăn trái thì có thể trở nên giàu có. Trong xã hội hiện đại, đặc biệt là những người sống ở các thành phố thương mại, quy tắc này có thể được thay đổi để mua nhà ở những vị trí yên tĩnh (hoặc khu biệt thự tách biệt).

Thiên Đồng nhập cung Điền Trạch, nếu gặp Hóa Lộc và cát tinh, người này có điều gì đó để ăn mừng. Nếu gặp Xương, Khúc, chủ cần tu sửa nhà cửa. Nếu Thiên Đồng nhập miếu, tình hình bất động sản của chủ nhân trước khó sau dễ, trước ít sau nhiều. Nếu gặp nhiều cát tinh hội chiếu thì thu xếp thuận lợi sớm. Nếu Thiên Đồng lạc hãm sẽ phải đợi đến những năm cuối đời mới có thể tự lập.

Khi Thiên Đồng nhập cung Điền Trạch, xung quanh nhà địa thế thấp, có ao hồ, sông ngòi hoặc giếng cổ.

Nếu đồng cung với Thái Âm thì thích hợp nuôi cá hoặc trồng cây ăn trái, sẽ giàu có. Nhưng bắt đầu lại từ đầu. Đồng cung tại Tý, là phúc phận của người giàu có. Đồng cung tại Ngọ là con nhà khá giả, và họ là những người bình thường.

Nếu đồng cung với Cự Môn người này có ít bất động sản, không thích hợp để mua nhà, nếu mua nhà sẽ bị lỗ. Những người có Thiên Đồng nhập miếu, tự lập là cát lành. Nếu Thiên Đồng lạc hãm thì xa tổ tông.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, họ chỉ thích hợp làm người môi giới bất động sản. Trước lùi sau tiến sẽ mất bất động sản ban đầu, sau đó sẽ tự mua nó ở tuổi trung niên và tuổi già. Nếu gia hội Thiên Mã, người này cả đời phải bôn tẩu, đi ra ngoài hoặc ở bên ngoài nhiều hơn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người này hoàn toàn không có bất động sản.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Đại Hao thì người này không có sản nghiệp.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh và có Thiên Lương đồng cung hoặc hội chiếu thì chủ về thị phi.

Nếu cùng Hỏa Tinh nhập cung Điền Trạch lưu nhật thì người này sẽ thay bóng đèn vào ngày hôm đó.

Nếu can Lưu Niên là Canh, gây ra Thiên Đồng Hóa Kị trong cung Điền Trạch, cung Tử Nữ có nhiều sát tinh hội chiếu thì người đó sẽ gặp đại họa do sinh con vào năm đó, tức là cả mẹ lẫn con, đứa trẻ sẽ có vấn đề, và sẽ khó sinh.

Nếu Thiên Đồng song Hóa Kị nhập cung Điền Trạch, thì phải xem tam phương tứ chính cung Mệnh có sao gì, nếu gặp phải sao không tốt, hoặc cung Thiên Di có Liêm Trinh Hóa Kị và Thất Sát đồng cung thì trong gia đình sẽ có một bầu không khí u ám, và sẽ có một tai họa tương đối lớn, đặc biệt là về lâu dài, nếu cát tinh hội chiếu, người đó sẽ trang hoàng căn phòng một cách lộn xộn hoặc thay thế nhiều thứ.

Lưu ý: Điều này cho thấy, "Liêm Trinh Hóa Kị gặp Thất Sát, lộ biên mai thi" cũng có liên quan tới Thiên Đồng Hóa Kị nhập cung Điền Trạch. Nhưng Liêm Trinh gặp can Bính Hóa Kị, Thiên Đồng gặp can Canh Hóa Kị. Hai can này không thể đồng thời là thiên can của cùng một thời gian được. Trong đó có một là chỉ thiên can của thời gian (năm, tháng, ngày, giờ) còn lại là chỉ can cung đối ứng.

"Nguyệt sinh thương hải cách": Cách này có hai loại: ① Thiên Đồng, Thái Âm tại cung Tý tọa mệnh, lại thêm Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Khôi, Việt là bản cách. ② Hoặc Thiên Đồng, Thái Âm tại Tý thủ cung Điền Trạch, hội hợp với cát tinh thành điềm lành, bắt buộc cung Mệnh và tam phương phải có cát tinh mới luận như vậy. Nếu Thiên Đồng, Thái Âm tại Tý gặp cát tinh thì người này là người đẹp trai, tao nhã và hiểu biết, có thể

đạt được sự giàu có và nổi tiếng. Những người có cách cục này đều tốt, sẽ giàu có và quyền lực, đại phú đại quý.

5.11. Thiên Đồng nhập cung Phúc Đức

Thiên Đồng là chính tinh của cung Phúc Đức, chủ giàu có, có thể hạnh phúc. Thiên Đồng chủ về hưởng thụ tinh thần, mà cung Phúc Đức chính là để suy ra sự hưởng thụ tinh thần của một người, cho nên người nào có Thiên Đồng nhập cung Phúc Đức sẽ có đời sống tinh thần phong phú, hưởng thụ cả đời. Nếu có Khoa, Văn gặp nhau, đặc biệt là chủ nhân có phong cách tao nhã.

Thiên Đồng thích nhất nhập cung Phúc Đức, nhưng anh ấy rất lười biếng. Miếu vượng, sẽ có cuộc sống sung túc, phúc lộc, thọ chín mươi ba tuổi (Lưu ý: Chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Thiên Đồng là bình thì người này cả đời trước khó sau dễ. Nếu Thiên Đồng lạc hãm lại gặp lục sát tinh thì người này sẽ sống chăm chỉ, nhưng không lười biếng. Anh ấy rất tinh tế trong cách cư xử với mọi người và mọi việc.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người này sẽ thoải mái vui vẻ, không cần quan tâm chăm sóc, vui vẻ ít lo, phúc khí an khang.

Nếu đồng cung với Cự Môn, do Cự Môn không có lợi cho tinh thần và tình cảm của bạn, bạn sẽ lo lắng nhiều hơn vui vẻ, và sẽ chuốc lấy phiền phức. Khi còn trẻ thì vất vả, khi về già thì an nhàn.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, miếu vượng, đây là trạng thái Phúc, Lộc, Thọ, Tam Tuyền, chủ nhân cả đời sẽ sống an nhàn sung sướng. Nhưng kị nhất gặp Không, Kiếp.

Nếu đồng cung với Thiên Phúc thì phúc chồng thêm phúc.

Nếu Thiên Đồng nhập cung Phúc Đức mà có can Canh dẫn đến Thiên Đồng Hóa Kị, chủ tâm trạng bất an, hay tranh chấp phải trái.

5.12. Thiên Cơ nhập cung Phụ Mẫu

Những người có Thiên Đồng nhập cung Phụ Mẫu đều có cả cha lẫn mẹ, hiền lành lương thiện, tốt bụng. Cha mẹ quan tâm chăm sóc con cái. Thiên Đồng nhập miếu, không khắc cha mẹ. Thiên Đồng lạc hãm phải hiếu kính cha mẹ.

Nếu đồng cung với Thái Âm, nghĩa là người đó có cả cha lẫn mẹ, có quan hệ sâu đậm với họ, được họ chăm sóc chu đáo. Nếu gia hội sát tinh, sẽ

có xung khắc. Tổ hợp Thiên Đồng và Thái Âm là ít phù hợp nhất với can Kỷ kích hoạt dẫn đến Thái Âm Hóa Kị.

Nếu đồng cung với Cự Môn sẽ bị cha mẹ ghẻ lạnh, đôi bên sẽ xảy ra tranh chấp, cãi vã, thiếu hòa thuận, hơi khắc chế. Nếu nhập miếu, tình trạng như vô hại. Nếu có sát tinh đồng cung thì khắc hại cha mẹ, hoặc từ nhỏ phải xa cha mẹ.

Nếu bạn đồng cung với Thiên Lương, cha mẹ người này có thể gặp trắc trở trong hôn nhân. Người có Thiên Đồng miếu vượng, được cha mẹ yêu thương, cha mẹ song toàn. Nếu không thêm sát tinh thì cha mẹ sẽ sống trường thọ. Nhưng nếu thêm lục sát tinh thì cha mẹ không trọn vẹn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, có nghĩa là cha mẹ của người đó không trọn vẹn, sẽ có sự khắc chế nặng nề.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, người này được nhận nuôi hoặc ra ngoài khi nó còn nhỏ, nếu không sẽ bị xung khắc.

Nếu gặp Không, Kiếp, Thiên Hình sẽ chủ về sự kìm hãm, khắc chế.

6. LIÊM TRINH:

1. Tổng quan về sao Liêm Trinh:

Liêm Trinh là ngôi sao thứ năm của Bắc Đẩu, thuộc về Dương Mộc, Âm Hỏa. Dương Mộc là chỉ đặc tính bản chất ở bên trong, Âm Hỏa là hình thức biểu hiện ra bên ngoài. Tức là Dương Mộc là thể, Âm Hỏa là dụng. Dương Mộc vươn cao và có tính lý tưởng, mộc chủ sự nhân từ, là người nhân từ và tốt bụng, mộc tính có cong có thẳng không vươn dài, mưu lược tâm cơ nhưng lòng dạ hẹp hòi, đó chính là đặc điểm tương đồng với Thiên Cơ. Âm Hỏa là hỏa của nhân gian, nó là biểu hiện do con người tạo ra khác với các biểu hiện của hỏa tự nhiên do Thái Dương tạo ra. Vì vậy, Liêm Trinh giống như một bông hoa đào vừa chớm nở. Hỏa chủ tế lễ, khi hỏa vượng thì biểu hiện bất kính, khi hỏa suy thì có biểu hiện sự thấp hèn. Khi hỏa viêm thượng lên, âm hỏa viêm thượng cần sự dựa dẫm, sự giúp đỡ và hỗ trợ của quý nhân. Nếu một người có yêu cầu nghiêm khắc với bản thân, anh ta phù hợp với chức vụ ở cấp quản lý.

Liêm Trinh là sự giam cầm, chủ hóa khí thành tù nhân. Khi hóa khí thành tù nhân, phân chia cấp bậc và mệnh lệnh. Có sức mạnh của sự tập trung và kết hợp, nhưng bảo thủ và tự trọng, với một cá tính mạnh mẽ quyết liệt. Lại bởi vì nụ hoa đào sắp nở nhưng chưa nở bung ra, có sự tác động, vì vậy tượng trưng có thể tay trắng lập nghiệp. Nếu hóa từ tù thành sát, người này có ý thức chủ quan rất mạnh, thích cắm sừng, để ý thức của mình bị giam cầm, từ đó ảnh hưởng đến người khác. Họ có tính khái niệm và nhận thức, họ chú ý đến ấn tượng đầu tiên khi nhìn thấy người nào đó, và họ sẽ thiết lập một khuôn khổ để hòa hợp với mọi người, họ dễ tự cho mình là đúng và không quan tâm đến cảm xúc của người khác.

Bản chất bảo thủ của Liêm Trinh khác với Vũ Khúc. Đặc điểm bảo thủ của Vũ Khúc là chỉ khi có kỷ luật tự giác nghiêm ngặt mới có thể có thành tích. Nhưng sự bảo thủ của Liêm Trinh chỉ đề cập đến một quá trình, không có bản chất bảo thủ và kết quả là thường kiếm tiền từ những nơi ồn ào náo nhiệt.

Hỏa của Liêm Trinh khác với hỏa của Thái Dương, Liêm Trinh là lửa của nhân gian vì vậy người ta sẽ tính toán được và mất. Mà hỏa của Thái

Dương là lửa của thiên nhiên, vì vậy con người không quá quan tâm tính toán đến những gì được và mất.

Liêm Trinh cũng là chủ của cung Quan Lộc, nhập cung Quan Lộc là đắc địa. Cấp bậc bí thư, tư lệnh, cấp trưởng chỉ huy ra mệnh lệnh quyền hạn. Thích nắm quyền lực. Nếu Liêm Trinh nhập cung Thân Mệnh thì người này có bản lĩnh chính trị nhạy bén và thường sống trong tầng lớp lãnh đạo. Lại giỏi tổ chức, có khả năng tập hợp rồi sáng tạo, có thể xử lý các công việc phức tạp. Nhưng vì xử lý công việc phức tạp nên dễ gặp chuyện thị phi. Họ có ý thức mạnh mẽ về doanh nghiệp và tham vọng, điều này có lợi cho việc trở thành quan chức nhà nước, chẳng hạn như quan hệ công chúng, quản lý hành chính và các nghề liên quan đến công tác xã hội. Làm mọi thứ có tính bùng nổ, tràn đầy động lực và rất quan tâm đến những thành tựu của danh tiếng và tài sản.

Liêm Trinh cũng là sao đơn nguyên. Những sao đơn nguyên này là sức mạnh, động lực của cuộc sống. Người này có lòng tự trọng mạnh mẽ, tính tình thẳng thắn, thích chỉ trích người khác, mau miệng, nói nhiều và nói nhanh, dễ làm mất lòng người khác mà không biết. Sau đó sẽ có hành động chuộc lỗi, nhưng sẽ không có lời xin lỗi. Có tính cạnh tranh, không dễ dàng nhận thua, càng gặp nhiều thất bại càng mạnh mẽ, có thể chịu đựng gian khổ, âm thầm chịu đựng; có thể đảm nhận trách nhiệm nặng nề, có tính kiên trì, mục tiêu cao, dễ thành công.

Khi Liêm Trinh nhập cung Mệnh, đó là đào hoa xếp thứ hai, vì vậy nó còn được gọi là sao đào hoa. Người này có trái tim vừa dịu dàng vừa nhiệt tình. Dịu dàng, ôn hòa là đặc tính của mộc (gỗ), nhiệt tình, đam mê là bản chất của hỏa (lửa). Đồng thời thích cờ bạc, sắc dục, chính vì nguyên nhân này mà xảy ra tranh chấp.

Trong Tử Vi Đẩu Số các sao có tính đào hoa là: Liêm Trinh, Tham Lang, Hữu Bật, Văn Khúc, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục v.v. Nếu đang trong vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp từ hai sao trong số các sao này trở lên hội họp với nhau thì người này không thể tránh khỏi những đau khổ về tình cảm sẽ xảy ra. Những người như vậy thường sinh ra đã tài giỏi hoặc xinh đẹp, nếu được kết hợp với các sao cát tinh khác, người này chắc chắn phải là một người nổi tiếng.

Nhân vật đại diện của sao Liêm Trinh là đại gian thần Phí Trọng của Trụ Vương, ác thần, nắm trong tay "tà ác" và "bóp méo", biến sát thành tù nhân, là một dạng đào hoa, thân hình cao và khỏe mạnh, năng động, luôn tràn đầy năng lượng, dung mạo đẹp, có trí nhớ tốt, tính cách cứng rắn, ưa mạo hiểm, giỏi bài bạc, phong lưu.

Liêm Trinh trong các sự vật biểu thị sự tinh vi, tỉ mỉ chính xác.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Thời tiết khí tượng: nắng mưa thất thường, tây bắc mưa, mùa xuân, mưa đá.

Địa lý tượng: cây cối, hàng rào, đống đổ nát, bụi gai, nhà trong sân, bãi rác, hạt ngũ cốc vỡ, miếu thần tài, ngôi đền nhỏ, khu ổ chuột, nhà ở đơn sơ, trong nhà người này có những người hùng hồn tranh luận và đố kị, thường là ngôi nhà của những kẻ thường xuyên cãi vãi. Có phân thành tốt và xấu.

3. Vượng độ:

Vương độ của Liêm Trinh tại các cung: tại Dần, Thân nhập miếu. Tại Tý, Sửu, Mão, Thìn, Ngọ, Mùi, Dậu, Tuất là bình. Tại Tỵ, Hợi lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh:

4.1 Liêm Trinh Văn Vũ cách: Liêm Trinh nhập Mệnh, tại Dần, Thân là nhập miếu, củng chiếu với Văn Xương, Văn Khúc là cách này. Cổ nhân nói: "Liêm Trinh ngộ Văn Xương, hảo lễ lạc"

4.2 Quyền tinh triều viên cách: còn có tên gọi là "hùng túc triều viên cách". Liêm Trinh tại cung Mùi, Thân thủ mệnh, không thêm Sát, chính là cách này. Một người đáp ứng tư cách này sẽ trở thành một bom tấn khi anh ta còn trẻ, đột nhiên trở nên giàu có và nổi tiếng. Nếu Liêm Trinh tại cung Mùi Hóa Lộc hoặc tại Dần, Thân có Lộc Tồn đồng cung, thì đó sẽ là "Liêm Trinh Thanh Bạch cách". Cổ nhân nói: "Thân Mùi Liêm Trinh đắc địa phương, tung gia Thất Sát bất vi hung. Thanh danh hiển đạt phong vân viễn, nhị hạn ưu du phú quý trung". Cũng nói: "Liêm Trinh tại Mùi, Thân cung thủ mệnh, vô tứ sát, phú quý thanh dương viễn bá danh."

4.3 Sát củng Liêm Trinh cách: cách này có ba loại: (1) Hai sao Liêm Trinh, Thất Sát phân thủ cung Thân và cung Mệnh. (2) Liêm Trinh và Thất Sát tại cung Sửu, Mùi thủ Mệnh. (3) Thất Sát tại Mão, Dậu thủ Mệnh, tam hợp có Liêm Trinh. Đối với tất cả những điều trên, nếu tam phương tứ chính

của cung Mệnh không có cát tinh gia hội, ngược lại thêm Dương, Đà, Hỏa, Linh, Thiên Hình, Hóa Kị, Kiếp, Không và nhiều sao xấu khác, thì phù hợp với cách này. Cổ nhân nói: "Trinh phùng Thất Sát thực kham thương, thập tải yêm lưu hữu họa ương. Vận chí kinh cầu đa bất toại, tiền tài thắng tự tuyết lưu thang".

Những người sinh ra trong cách này không chỉ nghèo khổ mà còn lụi bại, phá sản. Cần lưu ý chỉ nên phán đoán khi tam phương tứ chính không có cát tinh, nếu không xem xét kỹ rất dễ đưa ra phán đoán sai lầm. Cổ nhân nói: "Liêm Trinh, Thất Sát, phản vi tích phú chi nhân", "Liêm Trinh ngộ Thất Sát, hiển võ chức". Lại viết: "Thất Sát Liêm Trinh đồng cung, chủ tàn phế, lại chủ lao bệnh", "Thất Sát Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi".

4.4 Liêm Trinh lộ thượng mai thi cách: Liêm Trinh và Thất Sát cùng nhập cung Sửu, Mùi. Gặp Sát tinh, Kị tinh đồng cung hoặc hội chiếu, chính là: lộ thượng mai thi. Nếu không gặp sao Sát Kị đồng cung hoặc hội chiếu, thì không được coi là cách này. Liêm Sát gia Kị cũng là cách cục có quan phi. Lưu Niên đi đến Liêm Sát gia Sát Kị tinh phải chú ý đến an toàn giao thông khi ra ngoài. Vì "Lộ thượng mai thi" có nghĩa là ra ngoài dễ gặp tai họa, nhất là tai họa đẫm máu, hoặc chết vì dị giáo ngoại đạo. (Lưu ý: trước đó đã giới thiệu rằng câu nói "Liêm Trinh Hóa Kị phùng Thất Sát, lộ biên mai thi" không phải là một kết thúc tất yếu, mà nó còn liên quan đến việc Thiên Đồng Hóa Kị nhập cung Điền Trạch. Cả hai cần được phân tích cùng nhau). Nếu Liêm Trinh, Thất Sát cùng nhập cung Tỵ, Hợi người này phiêu bạt khắp nơi. Nếu Liêm Trinh gia tứ sát, Hình Lục sẽ có liên quan đến tố tụng hình sự. Nếu có tam kì gia hội, nhiều cát tinh có thể giải ách. Nếu lại có sát tinh gia hội, thì càng trở nên xấu hơn, họa vô đơn chí.

4.5 Sinh bất phùng thời cách: Đây là kiểu hình Liêm Trinh nhập Mệnh, lại có Không Vong nhập Mệnh (tức Mệnh tọa Không Vong) chính là cách này.

4.6 Hình tù giáp ấn cách: Liêm Trinh là tù nhân, Thiên Tướng là con dấu, Kình Dương là hình phạt. Liêm Trinh (tù), Thiên Tướng (ấn) tại cung Tý, Ngọ tọa Mệnh, nếu gặp Kình Dương (hình) đồng cung thì cấu thành: "Hình tù giáp ấn cách". Nhưng Liêm Trinh, Thiên Tướng, Kình Dương đồng cung không nhất định xảy ra chuyện. Cách này phải có Lưu Niên Liêm Trinh Hóa Kị, hoặc Lưu Niên Bạch Hổ đồng cung hoặc đến xung chiếu, hoặc có

Hóa Kị nhập cung Lưu Niên mới có tác dụng. Khi gặp tổ hợp Lưu Niên này cần phải cẩn thận, vì nó dễ bị kiện tụng. Nếu như Liêm Tướng tọa Mệnh cư cung Ngọ, nếu có người sinh năm Bính thì Kình Dương nhập vào, lại có Liêm Trinh Hóa Kị thì hiện tượng các vụ kiện xảy ra vào thời điểm này có thể được ứng nghiệm nhất. Bởi vì bản thân Liêm Trinh là tù tinh, quan phù tinh. Nhưng nếu có cát tinh hội chiếu, Liêm Trinh, Thiên Tướng, Kình Dương, lại hội chiếu sao Thiên Hình hoặc Sát Kị, đôi khi đó không phải là vụ kiện tụng của chính bạn, mà khả năng bị oan là rất cao. Nếu gặp phải "Quyền Lộc tuần phùng cách" có thể giảm ngọn lửa tà ác của nó. Cách này không thích gặp Hữu Bật và hoặc Bạch Hổ nhất, càng cần phải tránh các sao sát kị khác.

4.7 Tài vi tù thù cách: tham khảo phần 4, mục 4 của "cách cục liên quan đến sao Vũ Khúc"

4.8 Liêm Trinh thanh bạch cách: Liêm Trinh nhập Mệnh tại cung Mùi, lại có can Giáp dẫn đến Liêm Trinh Hóa Lộc, hoặc nhập Mệnh tại cung Dần, Thân gặp Lộc Tồn, phù hợp với cách này.

4.9 Thiên Phủ triều viên cách: Nếu hai sao Thiên Phủ, Liêm Trinh tại cung Tuất nhập Mệnh, gặp Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt và các cát tinh khác, không có sát tinh chính là cách này. Mà có Tả Phù hoặc Hữu Bật tại cung Mệnh là tốt, và những người sinh năm Giáp và Kỉ là tốt nhất, tiếp theo là sinh năm Đinh. Cung Tuất ở vị trí quẻ Càn, là quân, Thiên Phủ là Thần, nếu người nào có mệnh này sẽ giàu có và quyền lực.

5. Liêm Trinh nhập 12 cung phân luận:

5.1. Liêm Trinh nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Liêm Trinh nhập Mệnh, là một người có thân hình cường tráng, đôi mắt sáng, lông mày rậm, đen dày và lộ xương, lông mày rộng, miệng rộng và vầng trán cao. Đôi mắt có kích thước vừa phải, vầng trán rộng và miệng rộng, khuôn mặt vàng. Da có màu vàng hoặc hơi vàng đen. Ngoại hình của người này có thể được xếp vào loại lông mày rậm và đôi mắt to, khuôn mặt gần

giống với khuôn mặt vuông, nhưng không giống như Vũ Khúc, hầu hết họ đều không có gò má.

Nếu Liêm Trinh lạc hãm lại gặp tứ sát, hầu hết người này đều có mặt rỗ hoặc tàn nhang, điên cuồng và tàn nhẫn, và không lễ nghi, không trang trọng, không theo nghi thức, tự do thoải mái, cá tính mạnh mẽ nhưng quá tự tin, hung hăng, hiếu thắng.

Liêm Trinh nhập Mệnh, người này có trái tim sắt đá, sự nóng nảy, vội vàng và không giữ lễ phép. Chỉ đồng cung với Thiên Phủ, người này bên trong rộng lượng, thân hình mập mạp, làn da đen dày thô ráp. Nếu đồng cung với Tham Lang, người này dáng người trung bình, da vàng trắng là hợp cách cục, dung mạo nhẫn nhụi. Nếu Liêm Trinh nhập miếu, người này thích hợp nhất phục vụ quân sự.

Người nào có Liêm Trinh nhập Mệnh, là hình tượng đào hoa, người này có tỏ vẻ đoan chính. Đặc biệt là Liêm Trinh Hoá Kị nhập Mệnh, hoặc Liêm Trinh thêm Sát nhập Mệnh, có xu hướng lăng nhăng.

Liêm Trinh thích gặp Tử Vi và Thiên Phủ. Càng thích khi được gặp Xương, Khúc, Lộc, Mã, những người này có thể biến lý tưởng kinh doanh của họ thành sự nghiệp. Nhưng Liêm Trinh không thích gặp Vũ Khúc, Phá Quân, đặc biệt nếu có Sát, Kị, Hình thì người này sẽ gặp tai nạn. Nếu đồng cung với Dương, Đà, lại có can Bính kích hoạt khiến cho Liêm Trinh Hoá Kị người này sẽ gặp mưng mủ, đổ máu.

Nếu hội chiếu với Tử Vi (Liêm Trinh và Tử Vi sẽ không bao giờ ở cùng một cung hoặc đối cung với nhau), người này có thể nắm giữ quyền lực, uy quyền nổi bật và là một nhân vật trung thực và mạnh mẽ. Nếu thêm Lộc Tồn, Hoá Lộc, Thiên Mã thì người này phú quý song toàn.

Khi Liêm Trinh nhập Mệnh, nếu Liêm Trinh lạc hãm lại Hoá Kị (do can Bính gây ra) người này chìm đắm vào ham mê rượu chè và tình dục mà gây ra tai hoạ.

Nếu Liêm Trinh nhập Mệnh tại cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu, sinh vào năm Bính thì phất lên nhanh mà cũng phá sản nhanh.

Nếu Liêm Trinh tại cung Dần, Thân nhập cung Mệnh, không thêm sát tinh, lại có Lộc Tồn đồng cung, đó là "Liêm Trinh Thanh Bạch Cách". Trong đó, Liêm Trinh tại cung Thân nhập Mệnh, Liêm Trinh nhập miếu, nếu gặp

tướng quân thì, anh ta sẽ là một người hùng mạnh, còn tốt hơn nhập Mệnh tại cung Dần.

Nếu Liêm Trinh tại cung Thân, mà Thất Sát tại cung Ngọ, có cát tinh hội chiếu, không có tứ sát, Không, Kiếp, Hình, Hao đó là thượng cách của cả sự giàu có và phú quý, và nó được gọi là "Hùng túc triều nguyên cách" . Vì âm hỏa của Liêm Trinh và âm kim của Thất Sát đều có tác dụng chế tạo giống nhau nên sau khi tôi luyện bằng lửa, quặng từ núi khô cằn trở thành một nguyên liệu thô vô cùng quý giá.

Nếu Liêm Trinh tại hai cung Tỵ, Hợi nhập Mệnh, và có Kị tinh và Sát tinh đồng cung thì người này sẽ đi du lịch khắp nơi trên thế giới, năm châu bốn biển. Cho dù là quân nhân hay thương nhân đều sẽ ở ngoài gió, sương giá, mưa và tuyết và làm việc chăm chỉ.

Trong Tử Vi Đẩu Số, các ngôi sao có mối quan hệ quan trọng với Liêm Trinh chủ yếu là 5 sao: Thiên Tướng, Thất Sát, Phá Quân, Thiên Phủ, Tham Lang. Hoặc ở cùng một cung, hoặc ở hai cung đối nhau, tạo thành các tổ hợp sao. Vì Liêm Trinh là một ngôi sao đề cao cảm xúc và thiếu lý trí, nên năm sao liên quan đến nó có màu sắc vật chất khác nhau, vì vậy chúng hình thành nên những đặc điểm khá phức tạp. Chúng được phân biệt như sau:

Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập cung Mệnh, Tham Lang nhập cung Phu Thê, họ khá cá tính, trong tình yêu thường theo lý trí hơn. Nhưng nếu gặp cao thủ tình trường, có thể "bó tay chịu trận".

Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập hai cung Tý, Ngọ, mặc dù có thể hội chiếu với Tử Vi, nhưng bắt buộc phải có Cự Môn Hoá Lộc (do can Tân kích hoạt) hoặc Hoá Quyền (do can Quý kích hoạt) đến nằm giáp kề, hoặc gặp Lộc Tồn nhưng không có Sát, Kị thì có thể đánh giá rằng người này sự giàu có và phú quý. Nếu Hỏa Tinh đồng cung, lại hội chiếu với Thiên Hình, mà chịu sự ảnh hưởng của Phá Quân ở cung đối diện, người này sẽ tự sát, hoặc do sai lâm của bản thân dẫn đến sự thất bại.

Nếu Liêm Trinh, Thiên Tướng nhập cung Ngọ, khi đó Tiểu Hạn đi đến cung tương ứng (cung Ngọ là cung Mệnh Tiểu Hạn) mái nhà của người này bị dột (tức là nước từ trên cao rò rỉ xuống).

Nếu Liêm Trinh, Thiên Tướng nhập cung Tý, khi đó Tiểu Hạn đi đến cung tương ứng (cung Ngọ là cung Mệnh Tiểu Hạn) trong ngôi nhà của người này sẽ bị rò rỉ nước (tức là nước rò rỉ ở phía dưới).

Nếu Liêm Trinh, Thiên Tướng, Kình Dương gia hội quan phù, cùng nhập cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật, tủ lạnh trong nhà của họ sẽ bị hỏng.

Liêm Trinh có hai cách cục chủ đạo: "Liêm Trinh thanh bạch cách" và "Hùng túc triều nguyên cách" Trong hai cách cục, Liêm Trinh đều tại hai cung Mùi, Thân, cách đầu là Liêm Trinh, Thất Sát cùng nhập cung Mệnh, cách sau là Liêm Trinh đơn độc nhập cung Mệnh. Cả hai cách cục này rất quan trọng suy đoán trong Tử Vi Đẩu Số.

Nếu Liêm Trinh tại cung Mùi nhập Mệnh, phải đồng cung với Thất Sát, nếu thêm Lộc Tồn nữa tạo thành "Liêm Trinh thanh bạch cách". Ngoài ra Liêm Trinh tại cung Mùi, cung Thân, cung Mão nhập Mệnh, mà có cát tinh hội chiếu, không gặp tứ sát, Không, Kiếp thì đều chỉ người có phúc lộc song toàn.

Nhưng khi Liêm Trinh và Thất Sát đồng cung, sợ gặp hạn tại can Bính (Đại Hạn hoặc Tiểu Hạn), Lưu Niên, trong thời gian này dễ xảy ra nguy hiểm, bởi vì lúc này Liêm Trinh Hoá Kị. Cổ nhân viết: "Liêm Trinh Hoá Kị phùng Thất Sát, lộ biên mai thi". (Chú ý: phần trên đã giới thiệu cách nói "Liêm Trinh Hoá Kị phùng Thất Sát, lộ biên mai thi" không phải là cách cục tất yếu, mà cũng liên quan với Thiên Đồng Hoá Kị nhập cung Điền Trạch, hai điều này phối hợp cùng nhau phân tích.)

Liêm Trinh, Thất Sát tại hai cung Sửu, Mùi cùng nhập cung Mệnh, đây là một tổ hợp rất phức tạp. Cả hai có thể tạo thành "Liêm Trinh thanh bạch cách" và "Hùng túc triều nguyên cách", cũng có thể không hợp thành cách cục này. Lúc này nếu không gặp Hoá Kị (tức là không có can Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị), mà không có sát tinh gia hội, nó phù hợp với khẳng định của người xưa rằng "Liêm Trinh Thất Sát hiển vũ chức". Bởi vì lúc này phải biết rằng Tử Vi có khả năng hoá Sát thành Quyền. Nếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã người này cũng có thể đạt được sự giàu có. Nhưng nếu gặp Sát, Hình, Kị thì những người là quan quân sẽ chết trận, và những người giữ chức vụ cảnh sát, công an sẽ chết trong khi thi hành công vụ.

Nếu đồng cung với Thất Sát, có can Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị và hội chiếu với các sát tinh: Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình người này sẽ hi sinh nơi chiến trường khốc liệt.

Đặc biệt, cần lưu ý rằng bất cứ khi nào gặp can Bính, Liêm Trinh Hoá Kị, lúc này nếu đồng cung với Thất Sát (phải ở hai cung Sửu, Mùi) thì "chết ở bên đường" (các tai họa đẫm máu như: tai nạn xe cộ, nguy cơ chết trận hoặc nguy cơ bị hành quyết…), điểm này ngoài việc ứng nghiệm khi Liêm Trinh nhập cung Mệnh còn ứng nghiệm khi nhập cung Thiên Di. Hơn nữa, nếu có tứ sát hội chiếu thì cũng ứng nghiệm. Quy tắc bất luận dù là bản mệnh, Đại Hạn hay Lưu Niên đều phải chú ý (xem chú ý trên). Nếu không có can Bính, tức Liêm Trinh không Hoá Kị, lại miếu vượng ngược lại họ sẽ là những người tích lũy phước lành, hoặc họ sẽ là quan quân. Nếu đồng cung với Thất Sát tại Mùi, hoặc Thất Sát tại Ngọ, Liêm Trinh tại Thân lạc hãm, lại gặp Hoá Kị thì người đó nghèo khổ và tàn tật. Nếu đồng cung với Thất Sát, thì người này sẽ phiêu bạt khắp thiên hạ.

Khi Liêm Trinh nhập cung Mệnh, Thất Sát nhập cung Phu Thê, do Liêm Trinh là sao đào hoa đứng thứ hai nên họ thường theo đuổi những người thanh cao, xinh đẹp, quyến rũ, với vẻ đẹp cá tính và hoang dã, tình yêu của họ đến và đi nhanh chóng, thuộc về kiểu tình yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên, thể hiện đặc tính của lửa rất quyết liệt.

Nếu Liêm Trinh và Thất Sát cùng nhập cung Mệnh, bất kể cư ở cung nào, cả nam và nữ đều sẽ gặp xui xẻo. Trong số đó, nếu Liêm Trinh và Thất Sát cùng nhập cung Mệnh tại Sửu, lại thấy Kình Dương, Hỏa Tinh, Văn Xương, chủ gian xảo. Ngoài ra, Khi Liêm Trinh, Thất Sát cùng nhập cung Mệnh, Thiên Tướng nhập cung Phu Thê thì người này tính tình ưa mạo hiểm, hiếu thắng nhưng lại không mấy chủ động trong tình yêu nên hôn nhân và tình yêu sẽ trắc trở, đến muộn.

Điều cấm kỵ nhất của Liêm Trinh nhập Mệnh là có Thất Sát và Phá Quân củng chiếu cung Thiên Di người này sẽ chết nơi đất khách quê người.

Nếu Liêm Trinh và Tham Lang cùng nhập cung Mệnh hoặc đi vào hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) họ sẽ gặp trở ngại về tình cảm hoặc tranh chấp trong khoảng thời gian này. Người xưa cho rằng sự kết hợp này rất xấu: "Liêm Trinh Tham Lang, nam thì trác táng, nữ thì tham dâm.

Lưu ý: trên thực tế, nếu tổ hợp của các sao này tốt, có thể xét cả lý lẫn tình, sẽ mang màu sắc trang nhã, trong xã hội hiện đại, người này có thể tham gia công việc thiết kế, cũng không xấu như người xưa đã nói.

Nếu Liêm Trinh và Tham Lang cùng nhập Mệnh cung, hoặc nếu Tham Lang và Liêm Trinh nhập riêng vào cung Mệnh và cung Thân thì người đó sẽ có quá nhiều đào hoa, cả nam và nữ đều có khuynh hướng tình dục và có xu hướng lăng nhăng. Lúc này, nếu Thiên Phủ nhập cung Phu Thê, chính là tổ hợp đào hoa mạnh nhất. Nếu là nam mệnh thì thường được người khác phái theo đuổi, ngày đêm chìm đắm phong lưu, lãng mạn, có thể lấy được người hiền thục, đức độ, cao sang. Nếu là đời con gái thì không tốt, ngược lại dễ lận đận, thậm chí bỏ nhà đi bụi.

Ngoài ra, nếu Liêm Trinh và Tham Lang cùng vào cung Mệnh, gặp can Kỷ kích hoạt dẫn đến Văn Khúc Hóa Kị, hoặc gặp can Tân sẽ kích hoạt Văn Xương Hoá Kị, người này sẽ gặp hình phạt, không tốt, nhưng đây là người không khoe khoang.

Nếu gặp Tham Lang, Phá Quân lại có Văn Khúc tại cung Thiên Di anh ta nên làm thuộc hạ.

Nếu Liêm Trinh nhập cung Mệnh tại cung Tuất, phải đồng cung với Thiên Phủ, không gặp sát tinh, thì đây sẽ là một quân sư và chính trị gia. Nếu có cát tinh thì chủ nhân sẽ hai bàn tay trắng chinh phạt thiên hạ, làm nên đại sự, lập nên nghiệp lớn, danh tiếng vang xa, nhưng cũng sẽ có thành công và thất bại.

Liêm Trinh thích nhất cùng Thiên Phủ vào hai cung Thìn, Tuất, nếu có Xương, Khúc thì càng tốt, điều này là do tính cách bảo thủ của Thiên Phủ cũng như phong cách tao nhã của Xương và Khúc làm cho Liêm Trinh cũng có thể trở nên tao nhã và quý phái.

Liêm Trinh, Phá Quân tại hai cung Mão, Dậu cùng nhập cung Mệnh, đây là tổ hợp rất xấu. Cổ nhân nói: "Liêm Phá Hoả Linh đồng cung, lang tâm cẩu phế". Gia sản tổ tông để lại nhất định phải bị phá hủy, bản thân người này bệnh tật là điều khó tránh khỏi. Có thể thấy tính chất của Phá Quân và Liêm Trinh mâu thuẫn với nhau, tạo thành một tổ hợp không tốt. Nếu lại có Thiên Hình tại cung Dậu và đồng cung với chúng, đó là một sự kết hợp rất nguy

hiểm. Người này gặp tai họa do bị lật xe gây thương tích. (Lưu ý: hai sao này cùng nhập cung Thiên Di cũng sẽ như vậy) nhưng phải hội chiếu với kị tinh và sát tinh mới lập nên như vậy được. Cổ nhân nói: "Liêm Phá kiến Thiên Hình vu Dậu cung, hữu phúc xa thú thương chi hoạ". Nếu lại có Hỏa Tinh đồng cung với các sao đó tại lạc hãm chi địa, cũng là một tổ hợp rất nguy hiểm, sẽ dẫn đến tài sản của tổ tiên bị hao mòn, gia tăng thêm đau khổ của cả cuộc đời. Cổ nhân nói: "Liêm Phá Hoả Tinh cư hãm địa, tư ải đầu hà". Nhưng là tổ hợp Liêm Trinh, Phá Quân cũng có "phản cách" ngoại lệ, tức là khi gặp can Bính dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị thì người này ngược lại phát nhanh phá cũng nhanh. Tóm lại tổ hợp Liêm Trinh và Phá Quân trừ phi gặp Lộc Tồn, Hoá Lộc lại gặp Xương, Khúc mà sao Sát, Hình ít thì mới có thể cải thiện được tính chất này.

Liêm Trinh, Phá Quân nhập cung Mệnh mà cung Phu Thê không có chính tinh thì chuyện tình cản của người này tương đối tuỳ tiện, kết quả đa phần là bị lừa, chịu tổn hại.

Nếu cùng Phá Quân, Hoả, Linh nhập cung Mệnh anh ta là kẻ bội bạc và đạo đức giả, xấu xa.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Hỏa, Linh thì người đó là lòng lang dạ sói.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Hoả Tinh mà Liêm Trinh lạc hãm người đó có thể treo cổ tự tử và ném mình xuống sông.

Liêm Trinh cũng có hai sự kết hợp tương đối kém: một là Liêm Trinh và Phá Quân cùng nhập cung Mão, Dậu đi vào cung Mệnh. Vì Phá Quân chủ sự thay đổi mạnh mẽ, nên nó sẽ làm tổn thương tình cảm; thứ hai Liêm Trinh và Tham Lang tại cung Tỵ, Hợi cùng nhập cung Mệnh. Bởi vì Tham Lang chủ về ham muốn vật chất và tính chất của Liêm Trinh coi trọng tình cảm sẽ có sự mâu thuẫn xung đột. Do đó, sự kết hợp này sẽ dẫn đến mâu thuẫn giữa ham muốn vật chất và tình cảm.

Liêm Trinh nhập Mệnh, sợ nhất là lạc hãm, người này đam mê tiền bạc, vây quanh tửu sắc, cờ bạc, vì vậy sẽ có những vụ kiện và tranh chấp bằng lời nói. Nếu có can Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị , thì người đó sẽ bị bệnh liên quan đến mưng mủ.

Nếu Lưu Niên cung Mệnh có Vũ khúc mà can Lưu Niên do can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị (Chú ý: Liêm Trinh và Hoá Kị nhất định không đồng cung), thì trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, người đó sẽ có nguy cơ bị gỗ đè hoặc tai nạn sấm sét, phần lớn là tai nạn xe cộ do chủ ý hoặc bị động vật cắn. Hoặc nếu Liêm Trinh nhập Mệnh, tam phương hội chiếu Vũ Khúc, Phá Quân, người đó sẽ vô tình bị rắn hoặc thú cắn.

Đối với những người Liêm Trinh nhập Mệnh, khi gặp can Giáp kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Lộc, lại có Tham Lang hoặc Lộc Tồn đồng cung thì người này trong ngày, tháng của can Giáp sẽ có quan hệ tình dục khác giới.

Nếu Liêm Trinh độc toạ cung Mệnh, Tham Lang nhập cung đối diện, điều đó sẽ chống lại sự trong sạch của chủ nhân (nhưng mối quan hệ với người khác giới vẫn rất sâu sắc).

Nếu gặp Văn Xương, Văn Khúc, người này giỏi lễ nghi, thích âm nhạc.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Đại Hao, Hoá Kị, Không, Kiếp hội chiếu mà không có cát tinh hoá giải thì người ày cả đời gặp phong ba trắc trở, thậm chí sẽ chết nơi đất khách quê người.

Nếu Liêm Trinh nhập Mệnh, gặp Kình Dương, Hoả Tinh, lại gặp can Bính làm cho Liêm Trinh Hoá Kị, hoặc Cự Môn nhập Mệnh, gặp Kình Dương, Hoả Tinh lại gặp can Đinh khiến Cựu Môn Hoá Kị; thì người đó bị tàn tật âm bệnh, chịu hình phạt.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp thì người này có tai họa bất ngờ, tra tấn hoặc vì bệnh tật mà phải phẫu thuật dẫn đến tử vong.

Nếu gặp Kình Dương thì tranh chấp liên miên. Cùng với Hỏa Tinh, vết thương mưng mủ là điều khó tránh khỏi.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh người này sẽ bị hành hạ, hoặc cả đời không phát triển được.

Trong trường hợp gặp Không, Kiếp người đó có thể đảm nhận chức quan, địa vị cao.

Liêm Trinh Hoá Lộc (do can Giáp kích hoạt) là tốt nhất, nụ hoa đào vốn dĩ vừa chớm sẽ nở rộ, nếu đi vào hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) sẽ kết hôn vào thời điểm này.

Liêm Trinh sợ nhất Hoá Kị (do can Bính gây ra), nếu gặp phải sẽ trở thành đào hoa xấu. Nếu cung bản Mệnh hoặc cung Quan Lộc, cung Lưu Niên của nữ Mệnh có Liêm Trinh Hoá Kị thì sẽ dễ dàng bước vào giới trăng hoa.

Khi Liêm Trinh Hoá Kị nhập Mệnh, hoặc Liêm Trinh nhập Mệnh gặp tứ sát thủ chiếu, hoặc Liêm Trinh và Phá Quân cùng với Kình Dương, Hoả, Linh tại Mão, Dậu cùng nhập cung Mệnh hoặc Liêm Trinh và Tham Lang tại cung Tỵ, Hợi thêm tứ sát nhập Mệnh, hoặc Liêm Trinh và Thiên Phủ tại Thìn, Tuất thêm Dương, Đà nhập Mệnh hoặc Liêm Trinh, Phá Quân nhập cung Tật Ách thêm tứ sát, tất cả đều là điềm gở, bệnh tật, tàn tật, chết yểu.

Nếu Liêm Trinh Hoá Kị tại cung Thân nhập Mệnh, thêm Tả Phù, Linh Tinh, hầu hết bọn họ đã buôn lậu và vi phạm pháp luật.

Bất cứ khi nào có Liêm Trinh song Hoá Kị tại Lưu Nhật xuất hiện, người đó sẽ bị tiêu chảy.

Liêm Trinh nhập Mệnh nếu có Thiên Nguyệt củng chiếu, không có cát hoá, hội sát tinh chủ nhân sẽ bị nhiễm bệnh ở các vùng đất khác.

Nếu Liêm Trinh và Bạch Hổ cùng nhập cung Mệnh hoặc Đại Hạn, Lưu Niên họ không thể thoát khỏi thanh trừng phạt. Nếu Lưu Niên thái tuế cùng tiểu hạn toạ cung, mà Bạch Hổ cũng xuất hiện thì người này không tránh khỏi phạm pháp, phải chịu hình phạt đòn roi.

Nếu Liêm Trinh tại hai cung Mão, Dậu nhập Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên và Kình Dương cư Sửu, Mùi, hoặc Liêm Trinh tại hai cung Tỵ, Hợi nhập Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên và Kình Dương cư Mão, Dậu thì người này tất yếu phải có phạm pháp, ngồi tù. (Lưu ý: Trong vòng mệnh, Liêm Trinh nhập Mão, Dậu đồng thời Kình Dương nhập Sửu, Mùi hoặc Liêm Trinh nhập Tỵ, Hợi đồng thời Kình Dương nhập Mão, Dậu đã hình thành nên cách cục phải ngồi tù, phạm pháp đã đề cập phía trên). Nhưng "cuộc gặp gỡ" được đề cập ở đây đề cập đến thời điểm xảy ra sự kiện: khi Liêm Trinh nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên (lúc này phải có Kình Dương đáp ứng các điều kiện phía trên mới đạt), đó là thời điểm phát sinh phạm pháp, ngồi tù.

Khi Liêm Trinh nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên mà nhập miếu đồng thời có cát tinh hỗ trợ, người này sẽ có của cải và phước lành, có thể tiết kiệm tiền, phát triển sự nghiệp, nâng cao địa vị. Nhưng sợ có Thiên Hình và Kị Tinh cùng đến, người này gặp tai nạn dẫn đến mưng mủ. Nếu có Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Kị Tinh hội chiếu người này sẽ gặp nạn phải ngồi tù. Nếu lại có Phá Quân, Thất Sát, Tham Lang xung chiếu, thì tính mạng của người này gặp nguy hiểm.

Nếu Liêm Trinh nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, không thích đồng cung với Bạch Hổ thì người này sẽ gặp rắc rối, phạm pháp. Cũng không thích có can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị, đồng thời gặp Hình, thì bản chất và tình hình tại cung Mệnh có nét tương đồng .

Nam mệnh, Liêm Trinh nhập Mệnh người này có mối quan hệ với người khác phái. Nếu Liêm Trinh Hoá Kị tại cung Mệnh, anh ta thích uống rượu, tình dục và quậy phá. Phù hợp với vị trí giảng dạy, khoa kỹ thuật công nghiệp hoặc tự mở cửa hàng.

Nam mệnh, nếu tại cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có sao đào hoa (Liêm Trinh, Tham Lang, Thiên Diêu, Hồng Loan, Hàm Trì, Thiên Hỉ, Mộc Dục v.v.), nhiều khả năng người đó sẽ đến địa điểm lãng mạn trong tháng đó, ngày đó.

Khi Liêm Trinh nhập cung Mệnh ở nữ giới, người xưa cho rằng "Liêm Trinh thanh bạch cách" là tốt. Nếu an mệnh tại bốn cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (tức là tổ hợp Liêm Phủ, Liêm Sát) mà không có Lộc Tồn Hoá Lộc hội chiếu, thì chủ nhân là người kém cỏi.

Lưu ý: điều này liên quan đến quan niệm cổ xưa rằng phụ nữ nên "Đại môn bất xuất, nhị môn bất biên", điều này không phù hợp với xã hội hiện đại. Số phận của phụ nữ ngày nay nên được cùng suy đoán với số phận của nam.

Đối với nữ mệnh, tam phương có cát tinh hội chiếu thì sẽ được làm phu nhân, cả đời giàu sang phú quý.

Nữ mệnh, nếu Liêm Trinh nhập miếu, gặp Lộc Tồn Hoá Lộc là người vợ giữ gìn trinh tiết, đảm đang, thông minh lanh lợi, giúp chồng dạy con. Nếu hội chiếu Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì người này khắc chồng khắc con, có cuộc đời cô độc.

Nữ mệnh, nếu gặp Tham Lang, Phá Quân, Văn Xương, Văn Khúc, Thất Sát hội chiếu thì người này sẽ xung khắc hoặc sắp ly hôn. Nên làm vợ lẽ hoặc không cử hành hôn lễ.

Nữ mệnh, tính tình tốt, thanh tú đoan trang, lạnh lùng diễm lệ, thuần khiết trinh tiết. Nhưng nếu ở cung Mệnh có Liêm Trinh Hoá Kị, hoặc cung Quan Lộc, cung Lưu Niên cũng gặp thì rất dễ bước vào giới trăng hoa. Thích hợp làm nhân viên phục vụ tại quầy, y tá hoặc điều hành một cửa hàng nghệ thuật, cửa hàng trang trí, công ty quần áo, v.v…

Nữ mệnh, những người sinh năm Giáp, Kỷ, Canh, Quý và an mệnh tại Thân, Dậu, Tý, Hợi hoặc những người sinh năm Ất, Bính, Mậu, Tân và an mệnh tại cung Dần, Mão, Tỵ, Ngọ thì người này có thể giữ được sự trinh tiết trong sạch. Nhưng nếu là người sinh năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi lại không giữ được.

Nữ mệnh, nếu tam hợp của cung Mệnh gặp sao đào hoa (Liêm Trinh, Tham Lang) thì người đó và bạn khác giới (không phải bạn đời) có thể phát sinh mối quan hệ bất chính.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Liêm Trinh tại Tý, Ngọ đều là bình, nhưng phải đồng cung với Thiên Tướng mà Thiên Tướng lại nhập miếu. Vì có Thiên Tướng đồng cung nên có thể khắc chế được tính ác của Liêm Trinh, lại có Tử Vi hội chiếu (chú ý: không đồng cung với Tử Vi) có thể nắm quyền hành. Người này nên làm phục vụ công chức. Nếu trong cung Mệnh không có sát tinh, thì người này từng bước đi lên, sự nghiệp thuận lợi.

Nếu gặp Xương, Khúc, Phù, Bật thì người này có thể nắm quyền lược trong tay. Nếu gặp Văn Xương thì người này lễ độ, vui vẻ.

Nếu gặp Văn Khúc, Phá Quân sẽ phá sản nghiệp của tổ tiên. Nếu gặp Lộc Tồn sẽ chủ về phú quý.

Nếu đồng cung với Kình Dương, người này gặp nhiều thị phi thậm chí là rác rưởi của xã hội, không tránh khỏi ngồi tù.

Nếu có Hoả Tinh xung phá, người này bị tàn tật.

Nữ mệnh, khi Liêm Trinh, Thiên Tướng tại Tý, Ngọ nhập Mệnh, nếu trong cung không có lục cát tinh trợ giúp và không gặp Hoá Lộc hoặc Lộc Tồn thì phải đề phòng khả năng mắc sai lầm.

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Liêm Trinh nhập Mệnh và Sửu, Mùi bất luận người này sinh năm nào, sinh tháng 4 và tháng 10 sẽ gặp may mắn hoặc có sự chuyển biến tốt.

Liêm Trinh tại Sửu, Mùi đều là bình, bắt buộc phải đồng cung với Thất Sát, mà Thất Sát đều nhập miếu thì người này giỏi quản lý tiền bạc, thích nghệ thuật, chú trọng hưởng thụ vật chất tiện nghi. Nếu không gặp tứ sát, nhập Mệnh tại cung Mùi là "Hùng túc triều nguyên cách", ý chỉ người giàu có danh tiếng. Nếu thêm sát tinh thì vận bình thường nên làm quan võ.

Nếu thêm Vũ Khúc, Phá Quân thì sự nghiệp của tổ tiên để lại cho người này ắt thất bại. Nếu thêm Dương, Đà thì người này sẽ chết yểu, nếu đồng cung với Kình Dương sẽ chủ về thị phi. Nếu đồng cung với Hoả Tinh thì người này khó tránh khỏi các bệnh liên quan đến mưng mủ. Nếu đồng cung với Hoả, Linh thì người này sẽ tử trận trong chiến tranh. Đặc biệt là nếu Liêm Trinh tại cung Sửu nhập vận, gặp can cung Đại Hạn hoặc Lưu Niên là Bính, kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị, lại đồng cung với Thất Sát thì trong thời gian này người này có khả năng gặp tai nạn hoặc chôn cất ở ven đường.

Nữ mệnh, người này óc tài xử lý công việc, có thành tích trong sự nghiệp, nên lập gia đình muộn.

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Dần, Thân

Liêm Trinh tại Dần, Thân đều là độc toạ, đều nhập miếu. Đối cung có Tham Lang là Bình. Người này có tài hoa, giỏi giao tiếp, từ sớm đã thành đạt, dễ tiếp cận với rượu sắc, vì vậy cần đề phòng sa cơ phá sản vì cờ bạc.

Nếu hội chiếu Vũ Khúc, Thiên Phủ lại đồng cung với Hoá Lộc hoặc Lộc Tồn, mà không gặp sát tinh thì người này sẽ có thành tựu lớn về phương diện văn học và nghệ thuật.

Nếu tại cung Thân thủ mệnh không gặp tứ sát tinh là "Hùng túc triều nguyên cách" người này giàu có, danh tiếng vang xa. Nếu gặp sát tinh thì bình thường.

Nếu gặp Văn Xương người này lễ độ vui vẻ. Nếu gặp Lộc Tồn thì người này giàu sang phú quý.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Hoả, Linh thì người này sẽ vướng vào nhiều việc rắc rối, phức tạp.

Khi Liêm Trinh tại Dần, Thân nhập hạn, không gặp Kị, Không, Kiếp, Sát thì trong giai đoạn này tài vận phần nhiều khá dồi dào sung túc, thường có của ăn của để.

Nữ mệnh, người này có chí thông minh nhạy bén. Nếu sinh vào năm Kỷ, Canh, Quý đây là người đoan trang đức hạnh, sự nghiệp và gia đình tốt đẹp. Nếu sinh vào năm Bính, Tân, Mậu đây là người con gái thuần khiết, trinh tiết.

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Liêm Trinh tại cung Mão, Dậu đều là bình, và đồng cung với Phá Quân, mà Phá Quân lạc hãm. Nếu không hội chiếu sát tinh thì người này có cơ hội đứng đầu ghi dấu ấn của mình trong giới văn học nghệ thuật. Nếu có Liêm Trinh Hoá Lộc (do can Giáp gây ra) người đó sẽ không thành công khi còn trẻ, nếu có Hoá Kị hoặc lục sát tinh đồng cung mặc dù không tránh khỏi khó khăn nhưng sự nghiệp cuối cùng sẽ thành công.

Liêm Trinh tại Mão, Dậu thủ mệnh lại thêm tứ sát người này là một quan chức nhỏ hoặc một nghệ nhân giỏi. Chỉ có Thiên Tướng và Lộc Tồn mới có thể khắc chế được cái ác của nó, nếu Liêm Trinh nhập miếu gặp Thiên Tướng, Lộc Tồn thì người này sẽ giàu có, danh giá, lịch sự, giỏi khiêu vũ.

Nữ mệnh, có Liêm Trinh và Thiên Phủ nhập cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Mão, Dậu thì người này dễ gặp thăng trầm trong tình cảm, nên kết hôn muộn.

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Liêm Trinh tại Thìn, Tuất đều là bình, mà đồng cung với Thiên Phủ, Thiên Phủ nhập miếu. Nếu không gặp sát tinh hội chiếu, thì người này có cơ hội nổi bật trong giới văn nghệ sĩ. Nếu Liêm Trinh Hoá Lộc (do can Giáp gây ra) người đó sẽ không thành công khi còn trẻ, nếu có Hoá Kị hoặc lục sát tinh đồng cung mặc dù không tránh khỏi khó khăn nhưng sự nghiệp cuối cùng sẽ thành công (Lưu ý: về điểm này giống với Liêm Trinh nhập Mệnh tại Mão, Dậu). Nếu đồng cung với Hoả Tinh nhập cung Mệnh, thì người này có xu hướng độc ác, tàn nhẫn. Nếu Liêm Trinh Hoá Kị nhập Mệnh, người này lòng lang dạ sói, có xu hướng độc ác tàn nhẫn, bạo dâm.

Nữ mệnh, dễ gặp trắc trở về tình cảm. Nên kết hôn muộn.

Liêm Trinh nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Liêm Trinh tại Tỵ, Hợi phải đồng cung với Tham Lang và cả hai đều lạc hãm. Người này hèn mọn cô độc, bỏ tổ tông bỏ nhà ra đi, cả đời vất vả bần hàn nên làm trong quân đội. Nếu gặp Lộc Tồn thì ngươi này có thể giàu có. Nếu gặp Vũ Khúc, Phá Quân thì cơ nghiệp của tổ tiên để lại sẽ bị phá huỷ. Nếu đồng cung với Xương, Khúc thì đa phần người này giả dối không thật, nếu thêm Hoá Kị đồng cung những người sinh năm Bính sẽ gặp hoạ, những người sinh năm Tý sẽ không hợp.

Nếu nhập Mệnh hoặc nhập cung Đại Hạn, cung Lưu Niên thì người này dễ xảy ra bất hoà về tình cảm hoặc tranh chấp, trường hợp nghiêm trọng sẽ bị quan xử phạt. Nếu cùng với Tham Lang tại Tỵ, Hợi nhập cung Đại Hạn và cung Lưu Niên trong thời gian này bạn có nhiều cơ hội giao lưu và kết bạn, ít về nhà. Phụ nữ có ham muốn mua sắm mạnh mẽ vì vậy thích ăn diện. Những rắc rối mà cả nam và đều gặp phải, hầu hết có liên quan tới rượu, tình dục và tiền bạc. Nữ mệnh, nếu không thêm sát tinh thì những người sinh vào các năm Ất, Bính, Mậu, Tân là những người con gái trong sáng, thuần khiết. Nếu thêm sát thì người này dễ trở thành dâm phụ. Nếu đồng cung với Tham Lang cùng nhập cung Mệnh thì người này nên làm vợ lẽ.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu thêm cát tinh thì người này có tài quản lý. Sự nghiệp hay địa vị đều rực rỡ. Nếu bạn không hài lòng với công việc hoặc vị trí hiện tại, đã đến lúc thay đổi công việc.

Người sinh năm Ất: vận may tiền bạc rất lý tưởng. Nên quan tâm đến con cái nhiều hơn, đừng tạo áp lực quá lớn cho con khi con học không tốt. Công việc có thể không như ý, có thể bị thương nên cẩn thận. Nhưng sẽ có quý nhân giúp đỡ nên không lo vấn đề gì lớn.

Người sinh năm Bính: dễ phát tài nhưng cũng dễ phá sản, không nhẫn lại. Cần chú ý không làm điều ác mà nên làm nhiều việc thiện để tránh phạm pháp. Người đã kết hôn nên chăm lo chu đáo cho gia đình, không nên thay lòng đổi dạ. Người sinh tháng 10 và tháng 12 nên có trái tim thuần khiết và khổ hạnh, không bị cám dỗ bởi tình dục. Người chưa kết hôn, trong giai đoạn thăng trầm này có thể không nhìn thấy sự thay đổi của tình cảm, nếu không

sẽ mất cả đôi đường. Phụ nữ nên chú ý thận trọng khi kết bạn. Dễ xảy ra tai nạn hoặc thương tích, nên thận trọng trong mọi việc.

Người sinh năm Đinh, Kỷ, Canh: vì lúc này Lộc Tồn tại cung Ngọ củng chiếu, Tử Vi tại cung Tài Bạch triều viên, nên tài vận rất tốt. Nếu thêm cát tinh thì đa số có tài quản lý. Người sinh năm Đinh cần chú ý đến tình cảm anh em.

Người sinh năm Mậu: thành tích của con cái rất đáng mừng. Nhưng không nên thờ ơ lãnh đạm với chuyện vợ chồng. Công việc dễ gặp chắc trở. Tránh chấn thương khi đi ra ngoài. Cần chú ý không làm điều ác mà nên làm nhiều việc thiện để tránh phạm pháp.

Người sinh Nhâm: nếu tại cung Tý nhập hạn, cho dù có cơ hội thay đổi cũng không nên thay đổi, nếu không sẽ không vừa ý hoặc có trắc trở, tăng thêm buồn phiền. Đặc biệt là những người sinh năm Tỵ, Mùi càng rõ nét.

Người sinh năm Quý: nếu có cát tinh chiếu mệnh sẽ là người có tài quản lý. Thuận lợi ra ngoài hoặc thay đổi, sự nghiệp có thể phát triển. Có thể có vấn đề với sức khỏe của cha mẹ hoặc của chính bạn. Vợ chồng nên quan tâm hơn. Có thể có những khúc mắc khi kết thân với bạn bè và anh chị em, điều này làm tăng thêm rắc rối.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp, Canh: sẽ có quý nhân giúp đỡ. Và người sinh năm Giáp rất may mắn, có cả sự giàu có và địa vị đều đẹp. Nhưng chú ý kết bạn. Vận điền trạch của người sinh năm Canh không tốt đặc biệt trong mùa mưa bão, phải chuẩn bị tốt trước mùa này.

Người sinh năm Ất: dễ sinh tranh chấp, có thành có bại. Chú ý sức khỏe vùng đầu và thị lực, duy trì giấc ngủ đầy đủ. Phải chú ý an toàn của con cái. Nếu có sâu răng thì nên điều trị càng sớm càng tốt.

Người sinh năm Bính: dễ sinh tranh chấp, có thành có bại. Vận gia đình không thuận, đặc biệt là sức khoẻ, tình cảm của bản thân.

Người sinh năm Đinh: đừng đòi hỏi ở con cái của bạn. Chú ý đến vệ sinh ăn uống của trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.

Người sinh năm Mậu: dễ gặp trắc trở, có thành có bại. Mọi thứ nên được xem xét, bàn bạc và kiên nhẫn. Không nên quá lo lắng buồn phiền, sống trong trầm cảm, thực sự sẽ ảnh hưởng đến giấc ngủ và sức khỏe. Một số anh chị em sẽ gặp tai nạn hoặc kinh sợ, nhưng miễn là cẩn thận, sẽ không có vấn đề gì lớn.

Người sinh năm Kỷ: chú ý an toàn khi ra ngoài, càng cảnh giác nếu can Lưu Niên là Bính (kích hoạt Hoá Kị).

Người sinh năm Tân: đang đi vào Mùi (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Mùi) nên cẩn thận về sự an toàn của ngôi nhà và cổng, con cái đang làm tốt.

Người sinh năm Nhâm: người làm doanh nhân nên đóng cửa hoặc chuyển nhượng những công việc làm ăn thua lỗ. Trong thời gian này, có thể gặp lại những người bạn lâu năm. Có thể thăm lại những nơi cũ. Người làm công ăn lương không nên dễ dàng thay đổi suy nghĩ và hành động, dù có gặp trở ngại trong công việc cũng không nên xem thường, đợi đến nửa cuối đại vận, tình hình sẽ được cải thiện. Nếu không gặp rắc rối về tài chính, thì nên tham gia nhiều hoạt động giải trí hơn, hoặc mua quần áo, hoặc quyên góp từ thiện.

Người sinh năm Quý: nếu gặp can Nhâm trực hạn (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên tại Nhâm) đây là khoảng thời gian mưa qua hửng nắng. Những người có cách cục đẹp ở cung Mệnh có thể gặp vận may.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: đây là quý cách, thích hợp làm việc trong doanh nghiệp nhà nước. Trong giai đoạn này, dễ dàng để tìm thấy một môi trường thoải mái và thích hợp, vì vậy phù hợp với việc thay đổi, di chuyển. Đây là thời điểm tốt để thay đổi công việc hoặc môi trường sống của bạn. Nhưng ai đó sẽ lợi dụng việc bạn thay đổi công việc hoặc chuyển địa điểm. Can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên tại Đinh, Mậu nên chú ý giữ gìn sức khỏe, tránh để sức khỏe bị ảnh hưởng bởi công việc, vui chơi giải trí. Đừng thờ ơ với sức khỏe của cha mẹ. Nam nữ chưa kết hôn có cơ hội lập gia đình trong giai đoạn này.

Người sinh năm Ất: con cái hoàn thành xuất sắc học hành, hoặc có khả năng đảm đương những công việc quan trọng. Nếu ra ngoài dễ gặp chuyện thị phi, không thuận lợi. Đừng vì giúp đỡ bạn bè hoặc hoà giải mối quan hệ mà tự mình gặp rắc rối. Đây là thời điểm tốt để điều chỉnh môi trường gia đình của bạn.

Người sinh năm Bính: người đã kết hôn nên giữ gìn hòa khí vợ chồng, đề phòng ngoại tình. Nếu người bạn đời bị ốm trong một thời gian dài, cần phải chăm sóc nhiều hơn. Nam nữ chưa kết hôn nên cẩn thận, nếu cảm thấy đối phương không phù hợp thì nên từ từ cân nhắc không nên tức giận manh động. Nam giới không sử dụng vũ lực. Bất luận là nam hay nữ đều nên tránh can thiệp vào những tranh chấp tình cảm của người khác.

Người sinh năm Đinh: đây là quý cách, thích hợp làm việc trong doanh nghiệp nhà nước. Nên di dời hoặc thay đổi môi trường. Nhất là khi phát hiện ra những bất thường ở con cái phải hành động dứt khoát. Duy trì thói quen vệ sinh tốt, ăn uống điều độ, đủ chất, không để bị đau bụng khi tham gia các hoạt động vui chơi giải trí. Những người đang đi vào vận tại Thân (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Thân) ruộng đất và nhà cửa của họ đều tốt, nhưng con cái có nhiều chuyện kinh sợ.

Người sinh năm Mậu: dù có khó khăn hay không, đều nên án binh bất động, trong khoảng thời gian này sẽ có cơ hội thay đổi, bước ngoặt, không nên phiền muộn lo lắng khiên cho tâm thần không yên mà tổn thương đến tứ chi. Khi ra ngoài sẽ phải tiêu rất nhiều tiền nhưng sẽ có tiền của bất ngờ. Nếu người sinh tháng 5 và tháng 10 sẽ có nhiều sự giúp đỡ.

Người sinh năm Kỷ: đây là quý cách, thích hợp làm công chức. Miễn là không sinh ra vào giờ Thân, Tý, Thìn thì thuận lợi cho việc thể hiện tham vọng của bản thân. Có lợi hơn cho những ai làm về tài chính, thuế vụ, có cơ hội được giao chức giám sát. Nếu sinh vào giờ Sửu và Mùi, điểm số của con cái sẽ không đạt như mong muốn. Còn con của những người sinh vào giờ khác thì đầy triển vọng.

Người sinh năm Canh: đây là quý cách, thích hợp làm việc trong doanh nghiệp nhà nước. Hãy chú ý đến sức khỏe của cha mẹ và chăm sóc họ. Sẽ có một khoảng cách nhỏ giữa người này và anh chị em ruột, hoặc một cuộc tụ

họp hiếm hoi. Trong giai đoạn này, vận may tốt, nhưng không thuận lợi cho việc mua bán nhà đất, bất động sản. Nên di chuyển giường hoặc trang trí lại nhà cửa.

Người sinh năm Tân: giữ vững tâm lý "đắc ý đàm nhiên, thất ý thái nhiên". Đừng nản lòng trước những điều không vừa ý, nhất thời bồn chồn.

Người sinh năm Nhâm: chú ý vấn đề tài chính, tiền bạc rõ ràng, minh bạch, cần kiểm tra tài khoản bất cứ lúc nào. Khi rời khỏi đơn vị công tác cũng cần bàn giao rõ ràng. Doanh nhân không nên đầu tư hoặc mở rộng một cách dễ dàng. Các tài liệu quan trọng của công ty phải được lưu giữ đúng cách. Vợ chồng nên bao dung cho nhau và quan tâm đến bạn đời nhiều hơn.

Người sinh năm Quý: không thích hợp đi xa hay chuyển chỗ ở. Nếu ra ngoài thì chi phí ngoại giao cao. Người ở cung Thân nhập hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) rất thuận lợi cho sự phát triển trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh. Những người tham gia vào các ngành công nghiệp nói chung sẽ có vận may tốt hơn trước. Những người đi vào vận tại Dần (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên nằm tại Dần) thì vợ chồng nên ít gặp nhau sẽ tốt hơn.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh các năm Giáp, Ất, Kỷ, Tân, Quý: đang ở vận may mắn. Ngay cả khi trong cung Quan Lộc gặp Hoá Kị, chỉ cần cầu sự ổn định, không yêu cầu sự biến đổi, tự nhiên sẽ đạt được. Tuy nhiên, người sinh năm Giáp đang vào vận phát nhanh mà mất cũng nhanh, phát không được lâu. Người sinh năm Ất, Tân mọi điều thuận lợi, may mắn, nên phát triển trong giới chính trị, công chức hoặc truyền thông.

Người sinh năm Bính: đang vào vận phát nhanh mà mất cũng nhanh, phát không được lâu. Trong giai đoạn này, nên thận trọng trong mọi việc, không thích hợp để kết bạn với người khác giới hoặc mua sắm.

Người sinh năm Đinh: rất tốt và thích hợp để phát triển trong giới chính trị, công chức hoặc truyền thông. Nhưng sẽ có bất hòa với anh chị em, bạn bè và cấp dưới. Giáo viên nên chú ý đến mối quan hệ thầy trò. Giai đoạn này thích hợp cho việc mua bán nhà đất.

Người sinh năm Mậu: việc gì cũng phải nghiêm túc. Chú ý đến chân tay và cẩn thận bong gân hoặc chấn thương.

Người sinh năm Canh: Vì vận phát nhanh mà mất cũng nhanh, phát không được lâu. Có thể chuyển nhà, nhưng không chọn vào những ngày mưa.

Người sinh năm Nhâm: bảo đảm an toàn là ưu tiên hàng đầu trong công việc. Đừng tự mình quyết định, kẻo phạm sai lầm. Nếu bạn không quyết định từ chức hoặc thôi việc thì không nên có kế hoạch này.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: gia hội lục cát tinh, là người hiểu biết rộng rãi, thích hợp với công sở, và có thể trở thành người đứng đầu một tổ chức. Những người trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật nên tham gia nghiên cứu hoặc tiến hành cải biên chắc chắn sẽ đạt được điều gì đó. Nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7, sẽ thu được nhiều lợi ích từ việc đi du lịch.

Người sinh năm Ất: nếu gia hội lục cát tinh, là người thông thái đa tài, thích hợp làm quan, có thể trở thành người đứng đầu cơ quan. Nên chăm sóc cha mẹ và người lớn tuổi. Nghỉ ngơi càng nhiều càng tốt. Trong mọi việc không cần phải vội vàng. Mối quan hệ vợ chồng nên ở bên nhau ít đi một cách tự nhiên sẽ có lợi. Những người chưa lập gia đình có thể có đối tượng hoặc mối quan hệ mới.

Người sinh năm Bính: tốt nhất không nên ra ngoài, đặc biệt là người sinh giờ Tỵ, Mùi, Hợi. Nếu vận hạn gặp can Nhâm (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Nhâm) cần cẩn thận về tài chính và làm việc chăm chỉ hơn. Nếu công ty muốn sa thải nhân viên thì nên sớm chuẩn bị. Hãy sẵn sàng để tìm một công việc khác. Những người trong các đơn vị tài chính sẽ rất bận rộn trong công việc, vì vậy nên từ từ. Nếu cha mẹ còn sống thì nên chăm sóc quan tâm nhiều hơn.

Người sinh năm Đinh: không mua hoặc bán bất động sản. Hãy cẩn thận với cửa ra vào và nến. Chăm sóc tốt cho con cái của bạn. Trong số các anh chị em nếu ai có mối quan hệ vợ chồng bất hoà điều quan trọng nhất là thuyết phục họ làm hoà, và không được can thiệp vào chuyện gia đình họ.

Người sinh năm Mậu: cần vận động nhiều hơn, nghỉ ngơi và ngủ đủ giấc. Khi đi ra ngoài vào ban đêm, cần phải cẩn thận, tránh vấp phải những thứ như rễ cây, đá, v.v., và tránh bước xuống mương. Khi một sự việc gì đó xảy ra, hãy nghĩ về nó. Nếu vợ chồng hoặc con cái có mâu thuẫn thì cũng đừng quá lo lắng, tự nhiên sẽ có cách hòa giải.

Người sinh năm Kỷ: gặp lục cát tinh là người hiểu biết rộng, đa tài, thích hợp làm công sở, có thể trở thành người đứng đầu cơ quan, sự nghiệp thuận lợi hơn. Người này khi đi vào vận tại cung Tuất (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên nằm tại Tuất) sẽ nhận được nhiều lợi ích hữu hình hơn. Hiếu thảo với cha mẹ và người lớn tuổi.

Người sinh năm Canh: nếu mua bán ruộng đất, nhà cửa sẽ gặp phiền phức. Nếu con cái có hành vi bất thường, bạn nên liên lạc với nhà trường và giáo viên. Vợ/chồng hoặc anh chị em ruột có thể bị tai nạn thương tật.

Người sinh năm Tân: có thể mua bán nhà đất, nhưng không thích hợp chuyển chỗ ở. Con cái gặp nhiều may mắn. Trong giai đoạn này, anh chị em hoặc bạn bè có thể giúp bạn.

Người sinh năm Nhâm: gặp khó khăn ngoài ý muốn, nên bình tĩnh dừng lại, đừng chủ động xông lên. Chi tiêu và giải trí tương đối nhiều. Một người nào đó trong số anh chị em hoặc bạn bè vì một khoản tiền bất ngờ nào đó mà phải tốn công tốn sức. Với những người sinh vào tháng giêng và tháng 7 dễ dàng giải quyết các vấn đề gặp phải. Nếu công ty không sa thải nhân viên hoặc thay đổi công việc của bạn, bạn có thể điều chỉnh vị trí bàn làm việc.

Người sinh năm Quý: nếu cha mẹ là người làm văn học nghệ thuật, các tác phẩm nổi tiếng sẽ ra đời trong khoảng thời gian này. Khi tham gia giải trí quy mô lớn, có thể sẽ đoàn tụ với những người bạn đã mất liên lạc từ lâu. Đối với những người sinh vào giờ Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi cần cẩn thận trong việc quản lý tiền bạc, làm việc chăm chỉ và kiên nhẫn hơn. Những người phụ trách thu chi tài chính đều rất bận rộn trong công việc, vì vậy hãy cẩn thận để không phạm sai lầm. Khi mua sắm, đừng tham những đồ nhỏ và rẻ. Khi đi vào vận gặp can Bính (can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên) bất luận là nam hay nữ, đã có gia đình hay chưa có gia đình đều phải tránh những

tình cảm gây kích thích. Những người sinh vào tháng 4 và tháng 10 càng phải giữ trái tim thuần khiết và tiết hạnh để tránh những rắc rối không đáng có.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Liêm Trinh nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: Tuy có phúc nhưng không bền. Trong nửa vận trình sau sẽ chuyển biến tốt. Những người là giáo viên cần chú ý đến mối quan hệ với học sinh. Bạn đời của người đã kết hôn có tâm trạng hoặc sức khỏe kém.

Người sinh năm Ất: Có anh chị em hoặc bạn bè gặp khó khăn cần giúp đỡ. Tài sản của bạn phát triển mạnh mẽ, tâm trạng bình tĩnh. Có một số tiền đã bị từ bỏ hoặc bị lãng quên sẽ được trả lại mà không tốn một giọt mồ hôi. Con cái hay nhà đất đều có những biến động bất lợi nên bạn sẽ phải đứng trước tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Người sinh năm Bính: tuy có phúc nhưng không bền. Phụ nữ có nguy cơ mắc bệnh phụ khoa. Người chưa lập gia đình đa phần vướng mắc về chuyện tình cảm, nên tìm hiểu thêm về khả năng của mình. Đàn ông nên tránh xa rượu, tình dục và tiền bạc.

Người sinh năm Đinh: cần phải chú ý hiếu thảo với cha mẹ. Đừng mâu thuẫn với sếp của bạn. Hãy chăm sóc sức khỏe của chính mình. Con cái rất nhạy cảm và không ổn định, vì vậy bạn nên quan tâm đến chúng nhiều hơn, nhưng không thích hợp để can thiệp.

Người sinh năm Mậu: tuy có phúc nhưng không bền. Anh em có người định hùn hạp làm ăn thì nên khuyên can, con cái chưa lập gia đình nên định hướng nghề nghiệp, vấn đề tình cảm không nên vội vàng. Những đứa con đã lập gia đình trong thời gian này nên dành càng ít thời gian cho vợ hoặc chồng của chúng càng tốt. Đừng tham tiền quá mức. Hãy chú ý đến sức khỏe của bạn, đặc biệt là tay, chân, dây thần kinh v.v. .

Người sinh năm Kỷ: tài vận tốt, nhưng cần phải nỗ lực vào nửa cuối vận trình mới có được tài lộc. Có phúc nhưng không bền.

Người sinh năm Canh: tốt cho việc di chuyển và thay đổi. Đặc biệt là những người trong quân đội, cảnh sát, kỹ thuật, máy móc và các ngành công nghiệp phần cứng tốt hơn.

Người sinh năm Tân: nam nữ chưa lập gia đình có thể tính chuyện kết hôn. Đối với những người đã có gia đình, tình cảm vợ chồng sẽ được cải thiện, thu nhập sẽ tăng lên trong một khoảng thời gian. Nếu phải chuyển nhà cần chú ý đến ngày tháng và sự thay đổi thời tiết.

Người sinh năm Nhâm: người này tuy có phúc nhưng không lâu bền. Phải chú ý đến chuyện tình cảm và vấn đề hôn nhân, những người đã kết hôn không nên xa cách trong một khoảng thời gian. Những người chưa kết hôn không nên đặt quá nhiều hy vọng vào các vấn đề trong mối quan hệ. Đối với những người sinh vào tháng 3 và tháng 9 thì sẽ gặp phải đối tượng không phù hợp.

Người sinh năm Quý: trong thời gian này khá bận rộn, nhưng khác với tình hình trước đây, thành tựu sẽ lớn hơn và sẽ có nhiều hoạt động giải trí hơn. Trong khoảng thời gian này các khoản chi tiêu sẽ tăng lên, vì vậy bạn nên có kế hoạch cẩn thận và lựa chọn kĩ khi mua sắm. Ở nơi công cộng hãy cẩn thận đồ đạc của mình, còn cần phải chú ý đến sự an toàn của cửa trong nhà.

5.2. Liêm Trinh nhập cung Huynh Đệ:

Liêm Trinh nhập cung Huynh Đệ, người này có ít anh em và không hòa thuận với nhau. Khi gặp các sao cát tinh phù trợ thì cũng không quá 5 người. Nếu không, sẽ có anh chị em cùng cha khác mẹ. Người này cũng có rất ít đối tác và đồng nghiệp. Nếu gặp cát tinh thì có sức mạnh, nếu gặp Hình, Sát thì bất lực.

Nếu Liêm Trinh miếu vượng, người này có hai anh em. Nếu lạc hãm, có sao cát tinh thì chỉ có một người, nếu không có cát tinh thì dù có cũng sẽ xung khắc.

Nếu đồng cung Thiên Phủ, có 2-3 anh em, tình cảm hòa thuận, nhưng huynh đệ không có khả năng giúp đỡ lẫn nhau. Nếu thêm sát, chỉ có hai người.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này cô đơn, dù có huynh đệ cũng không hòa thuận, huynh đệ chỉ chuốc họa, kéo nhau đi xuống. Đặc biệt, khi Liêm Trinh và Tham Lang nhập cung Huynh Đệ tại Tỵ, Hợi thì hoàn toàn không có. Khi Liêm Trinh và Tham Lang cùng nhập cung Huynh Đệ đa phần bạn bè đều là bạn nhậu.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này có hai anh em, quan hệ hòa thuận, nhưng không được giúp đỡ. Nếu lạc hãm, sẽ chỉ có một người.

Nếu ở cùng cung với Thất Sát, người này có một anh em trai, giữa anh em thường xảy ra tranh chấp, bất hòa về tình cảm. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, sẽ không có gì.

Nếu đồng cung với Phá Quân, chỉ có một anh em, quan hệ không hòa thuận, huynh đệ kiêu ngạo tự đắc, ngang ngược. Nếu lạc hãm và thêm sát tinh thì hoàn toàn không có gì. Nếu gặp Hỏa Tinh, sự thù hận sẽ nảy sinh giữa người này và anh em trai hoặc đối tác có năng lực của anh ta.

Nếu thêm các sao tốt lành như Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Phủ, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt v.v., trước sẽ có năm người, sau đó còn lại ba.

Nếu đồng cung với lục cát tinh thì quan hệ anh em hòa thuận, anh em có người giàu có quyền thế nhưng không được sự giúp đỡ.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn thì quan hệ anh em hòa thuận nhưng không nhận được sự giúp đỡ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì anh em bất hòa, dễ bị tổn hại, xung khắc.

Nếu thêm Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, sẽ có xung khắc giữa người này và anh em của anh ta, hoặc anh em đau ốm, anh em ly tán, bất hòa.

Lưu ý: Giống như các sao khác, các quy tắc trong sách cổ về số lượng anh em dựa theo biểu đồ chiêm tinh không có ý nghĩa thực tế trong thời hiện đại và các quy tắc trên được liệt kê chỉ để tham khảo.

5.3. Liêm Trinh nhập cung Phu Thê

Liêm Trinh không có lợi cho hôn nhân, bởi vì nó không chỉ mang một tình cảm mạnh mẽ, mà còn coi trọng đời sống tinh thần, nhưng ý chí yếu ớt, vì vậy nó rất dễ thay đổi. Hôn nhân của người xưa phần lớn là hôn nhân mù quáng, cho nên khi Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, vợ chồng thường khó cảm thấy hạnh phúc trong hôn nhân. Ngoài ra, khi Liêm trinh toạ cung Phu Thê, các sao trong cung Mệnh đều thiên về tình cảm bất ổn (chẳng hạn như Thiên Tướng, Tử vi, Tham Lang tại hai cung Sửu, Mùi, Thất Sát tại cung

Dần và Thân, Phá Quân tại cung Thìn và Tuất), vì vậy rất dễ xảy ra cãi vã, thậm chí sinh ly tử biệt.

Nếu là nữ mệnh, Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, nhất định phải làm thê thiếp để khỏi bị xung khắc, thậm chí còn không may mắn được làm vợ thứ, nguyên nhân là do chồng thường yêu vợ lẽ trẻ.

Ở thời hiện đại, nếu Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, lại gặp sát tinh, nếu là nữ mệnh thì có thể lấy chồng lớn tuổi, có thể được hoá giải. Nếu là nam mệnh nên lấy vợ trẻ.

Nếu Liêm Trinh lạc hãm chi địa nhập cung Phu Thê, nếu là nam mệnh thì người này có ba đời vợ.

Ở cung Phu Thê, Liêm Trinh chắc chắn không phải là thiện tinh. Người xưa cho rằng vợ chồng hay xảy ra tranh chấp, bất hòa, thậm chí sinh ly tử biệt. Nếu gặp Sát, Kị, Hình thì bất kể là nam hay nữ đều phải kết hôn lần thứ ba. Chỉ có trường hợp hội chiếu với Thiên Phủ, nếu vợ chồng không hòa hợp, họ có thể được miễn trừ.

Liêm Trinh thích nhập cung phu Thê do ngũ hành thuộc thuỷ (cung Tý, Hợi), lúc này nếu Liêm Trinh và các sao thuộc thuỷ đồng cung hoặc củng chiếu thì hoạn nạn sẽ nhẹ bớt.

Liêm Trinh nhập Mệnh hoặc đi vào cung hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) gặp can Giáp kích hoạt Liêm Trinh Hoá Lộc thì người này trong thời gian này có thể sẽ kết hôn.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Thiên Phủ, lại có sao cát tinh nâng đỡ thì vợ chồng có sở thích giống nhau, chung sống hòa thuận, thường xuyên ở bên nhau, vui chơi nhiều. Còn nếu là người có chí khí kiên cường mạnh mẽ thì vợ chồng không thể kiềm chế. Nếu không có cát tinh chiếu mệnh, vợ chồng sẽ ly thân hoặc ly hôn. Nếu lại có Xương, Khúc cùng nhập cung Phu Thê người này sẽ nhờ người bạn đời mà giàu có.

Nếu đồng cung với Tham Lang, là hình tượng đào hoa, vợ chồng xung khắc, cãi vã tranh giành, nghiêm trọng có thể dẫn tới sinh ly tử biệt.

Liêm Trinh gia hội Tham Lang, hoặc Liêm Trinh gia hội Thất Sát thì người này lại thích làm nũng.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, nam mệnh, vợ đảm đang, dịu dàng, ân cần. Nữ mệnh, chồng chu đáo, tử tế. Nhưng nếu lại có lục sát tinh, Hoá Kị,

Phù, Bật đồng cung, thì bất luận là nam hay nữ chuyện hôn nhân có nhiều xáo trộn.

Nếu đồng cung với Thất Sát thì vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên cãi vã, dễ ly tán. Ngay cả khi Liêm Trinh nhập miếu cũng sảy ra trường hợp tương tự.

Nếu gặp Phá Quân hoặc Thất Sát thì giữa vợ chồng có sự xung khắc hoặc bất hòa, thậm chí ly hôn.

Nếu đồng cung với Phá Quân, thì người này và bạn đời xung khắc. Nếu lại có lục sát tinh đồng cung thì người đó nhiều lần thay vợ đổi chồng, có hiện tượng chung sống không giá thú.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật, chuyện tình cảm của người này dễ xảy ra trắc trở.

Nếu đồng cung với Khôi và Việt, người này có thể tăng thêm phúc khí cho người bạn đời.

Nếu đồng cung với lục sát tinh hoặc Phù và Bật, sẽ có hiện tượng sinh ly tử biệt.

Nếu nó hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì giữa vợ chồng có xung khắc hoặc do nam nữ có sự chênh lệch, có kiện cáo, đánh nhau, v.v. Có nhiều khả năng sẽ xảy ra xích mích đấu khẩu và phiền toái trong quan hệ nam và nữ.

Liêm Trinh gặp tứ sát tinh, người này có mối quan hệ vợ chồng gặp nhiều xích mích, người nữ thường xuyên bị đánh, thậm chí nam còn đánh vợ, nữ lấy ba đời chồng. Đặc biệt những ai có Hoả Tinh cùng nhập cung Phu Thê tại cung Tỵ, thì nhất định phải ly hôn.

Nếu đồng cung với Kkhông và Kiếp, điều đó có nghĩa là vợ hoặc chồng của người này có tài năng đặc biệt.

Trường hợp Liêm Trinh gặp Hoá Lộc (do can Giáp gây ra), người này dễ ngoại tình.

Khi Liêm Trinh gặp Hoá Kị (do can Bính gây ra), người này dễ xảy ra tranh chấp tình cảm.

Nếu Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, lại có can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị thì người đó sẽ ly hôn rồi lại tái hôn.

Nữ mệnh, Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, giữa vợ chồng sẽ có xung khắc hoặc chia ly, và nếu là vợ lẽ, sẽ tránh được. Nếu hội chiếu với Sát Tinh,

Ác Tinh, nhưng nếu là vợ lẽ hoặc cùng chung sống thì có thể tránh được xung khắc, nếu không kết quả sẽ không tốt. Hoặc chỉ có một người chồng trên danh nghĩa.

5.4. Liêm Trinh nhập cung Tử Nữ

Khi Liêm Trinh nhập vào cung Tử Nữ, con cái của người này rất hiếm. Đây là đặc điểm của Liêm Trinh.

Nếu Liêm Trinh tại miếu vượng chi địa nhập cung Tử Nữ, mối quan hệ giữa người này và con cái sâu đậm, ngay cả khi có hiểu lầm cũng dễ dàng hóa giải. Vì vậy,trong tình huống bình thường, cũng nên khuyên thế hệ trẻ gần gũi với người lớn, bớt xa cách.

Nếu Liêm Trinh lạc hãm chi địa nhập cung Tử Nữ, sẽ có sự xung khắc giữa người này và những đứa con.

Nếu Liêm Trinh trong cung Tử Nữ bị can Bính kích hoạt Hoá Kị, con cái của người này sẽ mắc nhiều bệnh tật hoặc bị phá tướng.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, thêm sao cát tinh thì sinh ba con, thêm lục sát, Hoá Kị thì sinh một hoặc hai con. Giữa bố mẹ không hoà hợp lắm.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này cô độc không có con. Duyên phận giữa cha mẹ mỏng. Nếu thêm cát tinh, có thể sinh 3 con. Nếu không có cát tinh thì chỉ có 1 con.

Nếu hội chiếu với Tham Lang, Phá Quân, Thất Sát thì con cái của người này dễ bị hình thương.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì người đó có hai con, nếu thêm tứ sát, Hình, Kị thì chỉ có một con. mối quan hệ cha-con không hài hòa.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này sẽ không có người thừa kế, thêm cát tinh sẽ chỉ có một đứa con. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không hoà thuận, có xung khắc.

Nếu đồng cung với Phá Quân sẽ chỉ có một con, và có xung khắc. Nếu thêm Sát thì không có con. Mệnh giữa cha mẹ và con cái không tốt, hại nhau.

Nếu đồng cung với Phá Quân và Hoả Tinh, thì con cái hoặc đàn em thân cận của người này sẽ lấy ân trả oán.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Thiên Hình, các sao khác thì gia chủ và con cái sẽ bị xung khắc, phải lập con cầu tự.

Nếu Liêm Trinh nhập Lưu Niên cung Tử Nữ, do năm can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị, thì trong khoảng thời gian Lưu Niên này, con cái của anh ta sẽ có tai họa đẫm máu, cẩn thận tai nạn ngoài ý muốn.

Liêm Trinh nhập cung Tử Nữ, nếu miếu vượng chỉ có một hoặc hai con, nếu cư đắc địa hoặc bình địa lại gặp cát tinh thì sẽ có một hoặc hai con, nhưng có xung khắc. Nếu lạc hãm lại có cát tinh cũng chỉ có một người con, nếu không có cát tinh, gặp lục sát tinh sẽ không có con. Sự xung khắc giữa cha mẹ và con cái gay gắt, tình cảm không hòa hợp. Đời sống tình dục của bản thân quá buông thả, phóng đãng, dễ rơi vào tình trạng tự cho mình là trung tâm, dẫn đến suy kiệt về thể chất và tinh thần.

Lưu ý: Cũng giống như các môn chiêm tinh khác, căn cứ vào số lượng các sao nhập cung Tử Nữ dựa trên quy tắc trong sách cổ để xem số con hiện nay là không có ý nghĩa thực tế, các quy tắc trên được liệt kê chỉ mang tính chất tham khảo.

5.5. Liêm Trinh nhập cung Tài Bạch

Đặc điểm của Liêm Trinh nhập cung Tài Bạch là tìm kiếm tiền bạc trong sự cạnh tranh và đúng sai, dễ bị kiện cáo và phá sản, hay bị biển thủ và trộm cắp. Do đó, Liêm Trinh không phải một ngôi sao tốt trong cung Tài Bạch.

Tổ hợp giữa Liêm Trinh và Thiên Tướng cũng có tính chất ngang ngược, nguyên nhân chính là khi Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập cung Tài Bạch, trong cung mệnh phải có Vũ Khúc đối diện Tham Lang, nó thích gặp Hoả Tinh. Kình Dương có thể kích thích, tạo động lực cho tổ hợp Liêm Trinh và Thiên Tướng.

Nếu Liêm Trinh nhập miếu chi địa nhập cung Tài Bạch, anh ta sẽ kiếm tiền ở những nơi náo nhiệt, ồn ào. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, chủ về sự phá và hao, đầu tiên khó khăn sau đó dễ dàng, thất bại nhiều và thành công ít, lúc được lúc mất, trong khó khăn mới kiếm được tiền. Nếu cộng thêm Hao, Hình, Kiếp, Kị thường sẽ do phạm pháp, quan sai mà mất tiền.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, thêm cát tinh thì gia chủ giàu có, tiền bạc dư dả, dù không có cát tinh cũng khá giả.

Nếu đồng cung với Tham Lang, chủ sẽ phóng túng, nhưng tài vượng không ổn định, đặc biệt thích gặp Hoả, Linh người này tài lộc khởi sắc.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì người đó dễ là thương gia, giàu có dư dả.

Nếu đồng cung với Thất Sát, sẽ kiếm tiền ở nơi ồn ào, náo nhiệt. Nếu đồng cung tại cung Mùi thì người này sẽ trở thành đại phú quý. Nhưng nếu có tứ sát xung phá, thì người này nghèo khó.

Nếu đồng cung với Phá Quân, nếu có cát tinh đồng cung, chủ nhân trước khó khăn sau lại thuận buồm xuôi gió, cả đời làm lụng vất vả mới kiếm được tiền. Nếu sát tinh xâm nhập, người đó sẽ nghèo khó.

Nếu đồng cung với Phá Quân, thích có tổ hợp Vũ Khúc, Tham Lang, Hoả Tinh trong cung Mệnh, người đó sẽ kiếm tiền nhanh nhưng mất tiền cũng nhanh. Quy tắc tiếp cận và tránh để đối phó với sự giàu lên bất ngờ và phá sản ngờ này là: "kiến hảo thu bồng", không thích hợp để tiến xa hơn khi thấy đắc ý.

Nếu gặp Kình Dương, Hoả Tinh thì người này sẽ phát tài bất ngờ.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp hoặc cùng gặp Hoá Kị, Kình Dương, Đà La người này sẽ thường bị mất tiền do lỗi quan sai.

Nếu do can Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị, có nghĩa là người đó sẽ vì phú quý mà gặp tai họa, hoặc vì tiền mà có nhiều phiền não.

Trong trường hợp gặp Đại Hao, Không, Kiếp người đó phải đề phòng kẻ trộm.

5.6.Liêm Trinh nhập cung Tật Ách

Liêm Trinh là âm hỏa, do bệnh tật mà phần âm của người đó khuy hư (Chú ý: xem chú thích ở mục 2, trong phần 5 của sao Thiên Cơ), tâm hỏa nóng nảy. Khi Liêm Trinh gặp các ngôi sao khác, bản chất cơ bản này thường sẽ được chuyển thành các bệnh khác. Các bệnh cụ thể bao gồm: âm phần khuy hư, can dương thượng thăng, cảm cúm, thiếu máu, mất ngủ, ho ra máu, thủ dâm, di tinh, kinh nguyệt không đều, không đủ máu kinh nguyệt và bệnh lậu, giang mai và các bệnh khác.

Liêm Trinh vào cung Tật Ách, người này khi còn nhỏ đã mắc nhiều bệnh tật, chủ yếu các bệnh về eo, chân, mắt. Nếu nhập miếu thêm cát tinh, thì cả đời không có bệnh gì nặng. Nếu gặp lục sát tinh hãm địa, hay gặp tai hoạ.

Liêm Trinh vào cung Tật Ách, nếu tại một Lưu Niên nào đó xuất hiện Liêm Trinh song Hoá Kị (do can Bính gây ra) trong khoảng thời gian của

năm hạn đó, người này sẽ mắc căn bệnh nào đó, bao gồm cả tai nạn nghiêm trọng, ung thư, bệnh thận, áp xe, và ngay cả bệnh hoa liễu.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ thì trong đời người này ít gặp tai họa, sức khỏe dồi dào. Nếu thêm Dương, Đà, Hoả, Linh, Không Vong đồng cung thì người dễ bị lở loét môi, bệnh về tai, tàn tật.

Nếu đồng cung với Tham Lang, nếu Liêm Trinh lạc hãm, người này gặp nhiều tai hoạ, sẽ dễ mắc các bệnh về mắt hoặc liệt dương, bệnh về cơ quan sinh dục, tử cung không đều và các bệnh của phụ nữ.

Nếu đồng cung với ThiênTướng, người đó cần chú ý các bệnh về hệ tiêu hóa. Nếu thêm hung tinh thì chú ý bệnh tiểu đường, sỏi. Nếu thêm lục sát tinh, chân tay người này dễ tàn tật.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người đó dễ mắc bệnh về mắt, điên loạn, bệnh phổi, ho, viêm mũi dị ứng. Nếu đồng cung với tứ sát, chủ về bệnh phong hoặc tàn tật tay chân.

Nếu đồng cung với Phá Quân, chú ý các bệnh về đường hô hấp, sỏi mật, tai nạn thương tích. Nếu có thêm lục sát tinh, nghĩa là người đó bị bệnh phong, tàn tật.

Nếu có Dương, Đà đến xung chiếu, người đó nên chú ý tai nạn chấn thương sọ não.

Liêm Trinh rất nhạy cảm với Sát, Kị, Hình và có rất ít khả năng phản kháng, vì vậy khi gặp các sao hung tinh, các triệu chứng của sẽ xuất hiện, chuyển biến từ nhẹ sang nặng. Chẳng hạn như sự chuyển hóa từ bệnh máu sang ung thư máu.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Tật Ách thành Hoá Kị lại xung với cung Phụ Mẫu thì sẽ cai quản ruộng vườn, nhà cửa, đất đai, gia đình, nhân khẩu… v.v. của người đó, dễ xảy ra tranh chấp, rắc rối, miệng lưỡi, kiện cáo. (Chú ý: Đặc biệt là khi Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc tại cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách thành Hoá Kị lúc này ứng nghiệm nhất).

5.7. Liêm Trinh nhập cung Thiên Di

Đặc điểm của Liêm Trinh là không nên toạ thủ tại bản địa, vì vậy những người có Liêm Trinh nhập cung Thiên Di sẽ có lợi khi đi ra ngoài. Người này

khi ra ngoài gặp nhiều may mắn, thông đạt cát lợi, nhiều nhân duyên.

Nếu Liêm Trinh nhập cung Thiên Di, nếu Liên Trinh miếu vượng, anh ta sẽ có quan hệ tốt và được ở gần quý nhân. Không nên an cư tại gia, nên ít thời gian ở nhà, nên đi ra ngoài phát triển có thể đạt được những điều tuyệt vời.

Khi Liêm Trinh nhập cung Thiên Di, đồng cung hoặc tương hội với Thất Sát, Tham Lang, Phá Quân, lại có can Kỷ kích hoạt dẫn đến Văn Khúc Hoá Kị, người này sẽ bị lừa hoặc bị mất cắp khi họ ra ngoài.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, có thể kiếm tiền ở những nơi ồn ào náo nhiệt, và có thể trở thành một thương nhân khổng lồ ở nước ngoài.

Nếu đồng cung với Tham Lang, bạn sẽ kiếm được tiền trong khi bận rộn, có chỗ đứng, giao du nhiều hơn, lao tâm khổ tứ nhiều hơn, nhưng điều đó không kéo dài. Nếu thêm tứ sát tinh, thì ở nước ngoài làm lụng vất vả, cuộc sống khó khăn.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, bạn sẽ gặp may mắn trong hành động của mình, làm việc chăm chỉ, ra ngoài kiếm tiền và thành công có thể được mong đợi. Nếu bạn thêm tứ sát, rất dễ gây rắc rối, thị phi.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này sẽ kiếm tiền bằng cách làm việc chăm chỉ ở nước ngoài. Nếu hội chiếu với Lộc Tồn hoặc Hoá Lộc, người này sẽ phát triển và thành công. Nhưng kiêng kỵ nhất là gặp Phá Quân, Thất Sát, Thiên Hình, Hoá Kị, Đại Hao hội hợp, người này chết nơi đất khách quê người.

Nếu Liêm Trinh, Thất Sát cùng nhập cung Thiên Di thêm tứ sát hoặc Liêm Trinh và Phá Quân cùng nhập cung Thiên Di thêm tứ sát, thì đều khiến người này gặp tai nạn xe cộ hoặc chấn thương khi đi ra ngoài.

Khi gặp can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hoá Kị, lúc này nếu có Thất Sát đồng cung, tức "lộ biên mai thi". (Chú ý: đoạn này ngoài Liêm Trinh nhập cung Mệnh ra, nhập cung Thiên Di cũng ứng nghiệm.)

Nếu đồng cung với Phá Quân, người này thể hiện bên ngoài có vẻ cao quý, nhưng vẫn lo làm lụng vất vả, chật vật mưu sinh.

Nếu đồng cung với Phá Quân, Kình Dương tại cung Thiên Di, người này sẽ chết như một kẻ dị giáo.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, tam phương có ác sát tinh cùng xung chiếu mà không có cát tinh hóa giải, người đó sẽ chết nơi xứ người.

Nếu thêm sát tinh, Hoá Kị, người này khi ra ngoài vì tiền mà nảy sinh tai hoạ, hoặc vì rượu, sắc dục mà gặp hoạn nạn.

Khi gặp tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình và Hoá Kị thì chủ nhân sẽ gặp tai họa, bất hạnh ở bên ngoài.

5.8. Liêm Trinh nhập cung Bộc Dịch

Liêm Trinh nhập cung Bộc Dịch, nếu Liêm Trinh miếu vượng, chủ nhân sẽ có rất nhiều bạn bè, giao tiếp rộng. Cấp dưới và bạn bè của anh ta rất nhiều và có tiềm lực. Nếu không nhập miếu thì ít người có kiến thức và năng lực, dễ kết bạn xấu, hoặc bị cấp dưới lôi kéo gây tai họa, tổn thất. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, sẽ bị mọi người ghen tị, bị bán đứng và bị phản bội, và nếu có sát tinh, điều đó sẽ càng nghiêm trọng. cuối đời sẽ gặp may mắn.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, người này có nhiều thuộc hạ và bạn bè và có năng lực. Nếu lại gặp phải tứ sát tinh thì sẽ bị tổn thất.

Nếu đồng cung với Tham Lang, vẫn có thể Liêm Trinh miếu vượng. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, người này sẽ chịu tổn thất nặng nề vì sự phản bội của cấp dưới và bạn bè.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Tham Lang, Hàm Trì, Thiên Diêu, Đại Hao, người này có nhiều bạn rượu, tình dục và cờ bạc.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, thời niên thiếu không thuận lợi, trung vận và hậu vận sẽ có cấp dưới đắc lực và bằng hữu.

Nếu đồng cung với Thất Sát, sẽ có sự phản bội của các thuộc hạ và bạn bè, vì vậy anh ta sẽ bị thiệt hại, tổn thất.

Nếu đồng cung với Phá Quân thì chủ bất lực không ai giúp đỡ, thêm tứ sát tinh thì tổn thất.

Nếu gặp Phá Quân và Thất Sát, hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp, Đại Hao người này vì bạn bè mà vào tù, mất tiền; hoặc bị cấp dưới hãm hại mà phá sản.

Nếu đồng cung với Thất Sát và Kình Dương, hoặc đồng cung với Phá Quân và Kình Dương, hoặc đồng cung với Phá Quân, Hoả, Linh, hoặc đồng cung với Phá Quân và Văn Khúc, hoặc đồng cung với Tham Lang và Văn Khúc, người này dễ chọc giận tiểu nhân, để họ lừa dối hoặc bị liên lụy. Vì vậy, những người có Liêm Trinh trong cung Bộc Dịch, phải thận trọng trong việc kết bạn, và đặc biệt chú ý đến cấp dưới, và tránh xa những kẻ xu nịnh.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, thì cấp dưới và bạn bè sẽ có người không tốt, phản nghịch.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp thường là điều không tốt.

Nếu hội chiếu với cát tinh, Lộc Tồn hoặc Hoá Lộc, chủ nhân sẽ giàu có nhờ bạn bè.

Liêm Trinh nhập Lưu niên cung Bộc Dịch, nếu xuất hiện Liêm Trinh song Hoá Kị (do can Bính gây ra) thì người đó trong khoảng thời gian năm hạn này sẽ mệt mỏi vì bạn bè hoặc bị bạn bè phản bội có thể dẫn đến mâu thuẫn lớn với bạn bè. Vì là sao đào hoa, nên chú ý nhiều hơn trong các mối quan hệ với người bạn khác giới.

5.9. Liêm Trinh nhập cung Quan Lộc

Liêm Trinh tại cung Quan Lộc, là chủ quan lộc. Nếu Liêm Trinh nhập miếu, lại có cát tinh hội chiếu thì người này phú quý song toàn, sẽ giàu có và danh giá. Nhưng nếu lập tại Dần, Thân thì người này tuy thế quân sự hùng mạnh nhưng không bền. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, thì công danh của anh ta sẽ mất. Nếu thêm Hoả, Linh nhập miếu chi địa, thì bạn sẽ thịnh vượng trong những năm cuối đời.

Người xưa khi luận về sự nghiệp, coi trọng kinh doanh. Do đó, suy luận về việc Liêm Trinh nhập cung Quan Lộc cũng có xu hướng ủng hộ kinh doanh. Nó cũng là một ngôi sao có tính thương mại.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, miếu vượng thì chủ nhân phú quý song toàn.

Nếu hội chiếu với Thiên Phủ và Thiên Tướng thì giàu có quyền thế, cũng là người có cả văn tài lẫn quân sự. Chủ thích hợp làm việc trong lĩnh vực vàng bạc, chứng khoán, tài chính và các ngành khác.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này nên làm việc trong lĩnh vực ngoại giao và giải trí, hoặc đối ngoại, hoặc có thể đảm nhận các vị trí thiết kế hoặc quan hệ công chúng. Còn người đó khá bận rộn, nhưng có thành tích và sẽ ở vị trí cao. Miếu vượng thì thích hợp làm cả văn nhân lẫn quân nhân, nhưng làm công chức thì tốt hơn.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, người này văn võ đều tốt. Địa vị cao sang, giàu sang phú quý. Đây là những tài năng nghiên cứu kế hoạch thị trường hoặc kế hoạch tài chính, và cũng có thể thành lập công ty tư vấn. Tuy

nhiên nếu đồng cung với lục sát tinh thì thích hợp dụng võ. Nếu đồng cung với Thất Sát, phần lớn đều là quân nhân, cảnh sát, công danh hiển hách. Cũng thích hợp cho kinh doanh thực phẩm hoặc nghệ thuật hay các ngành thủ công mỹ nghệ.

Nếu đồng cung với Thất Sát và có Kình Dương, Đà La, Thiên Hình, Hoả Tinh, Linh Tinh, Hoá Kị người đó sẽ bị giam cầm. Đặc biệt là khi đồng cung với Thất Sát và Kình Dương, nên tham gia vào công việc luật hình sự, nếu không sẽ có ít nhất một lần phạm tội trong đời.

Nếu đồng cung với Phá Quân, chủ nhân sẽ có một cuộc đời đầy thăng trầm, tài văn và quân sự đều không bền lâu, nên làm quan nhỏ là tốt lành nhất.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thì sự nghiệp của người đó thành bại khó lường, mọi việc khó thành, sự nghiệp bấp bênh.

Nếu Liêm Trinh hãm địa nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Quan Lộc, người này phải bị giam cầm, phạm pháp trong khoảng thời gian này.

Nếu hội chiếu Văn Xương, Văn Khúc, Tử Vi, chủ ắt làm quan, có thể nắm đại quyền.

Nếu hội chiếu Văn Xương, Văn Khúc, Vũ Khúc, nghĩa là vừa văn vừa võ, hoặc văn sự võ tác, hoặc võ sự văn tác. Trong xã hội hiện đại, một kỹ sư hoặc một thành viên dân sự trong các lực lượng quân đội, công an có thể được coi là một công việc "võ sự văn tác". Mặt khác, nhân viên thiết kế và thi công của công ty quảng cáo lại làm công việc "văn sự võ tác".

5.10. Liêm Trinh nhập cung Điền Trạch

Cung Điền Trạch không thích Liêm Trinh toạ thủ. Có hai nguyên nhân dẫn đến điều này: một là sự kết hợp giữa Liêm Trinh và các sao khác thường có tính chất là tài sản tổ tiên bị hủy hoại, người xưa không ưa thích; hai là khi bản thân lập nghiệp, tổ hợp Liêm Trinh và các sao khác lại gây ra nhiều rắc rối, tranh chấp, thậm chí tính chất đổ nát. Tuy nhiên, nếu người ta không đơn thuần coi cung Điền Trạch là cung bất động sản mà coi nó là cơ cấu tổ chức dịch vụ của chính mình, thì không thể tùy tiện nói rằng cung Điền Trạch không thích Liêm Trinh.

Nếu Liêm Trinh một mình nhập cung Điền Trạch, chủ sở hữu không có mối duyên với bất động sản và sẽ rất khó mua được của riêng mình. Ngay cả

khi tổ tiên để lại, nó sẽ bị phá vỡ và bán tháo.

Nếu một người có Liêm Trinh nhập cung Điền Trạch, nếu hội chiếu Vũ Khúc, đồng thời can Lưu Niên là Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị, và nếu trong cung Điền Trạch có Cô Thần, Quả Tú đồng cung, thì năm đó trong gia đình phải có người lớn tuổi qua đời.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, người đó có thể duy trì công việc kinh doanh của gia đình hiện có và tiếp tục công việc kinh doanh của tổ tiên để lại. Tuy nhiên, nếu điều kiện sao trong cung không tốt, đồng nghĩa với việc tài sản trong gia đình của người đó sẽ bị phá hoại.

Nếu đồng cung với Tham Lang, ngay cả khi anh ta có tài sản của tổ tiên, nó sẽ bị bán hết. Nếu miếu vượng thì những năm về già vẫn có thể lập nghiệp. Nếu lại hội chiếu với Không, Kiếp, Đại Hao, Hàm Trì, Thiên Diêu, Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, v.v., người này sẽ phá sản do uống rượu, tình dục, cờ bạc hoặc các thói hư tật xấu khác.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì tuổi trẻ không có tài sản, về già mới có. Nếu thêm lục sát tinh sáu thì tài sản tổ tiên của người đó sẽ bị thất thoát, mất mát.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này sẽ tự mình sở hữu tài sản, và anh ta chỉ có thể mua nó ở tuổi trung niên và tuổi già sau khi thoái tổ. Bởi vì tài sản, tổ nghiệp của tổ tiên để lại mang đến cho anh ta những điều xui xẻo và thờ ơ với nó. Nhưng với một chút nỗ lực, có thể sở hữu nó.

Nếu đồng cung với Phá Quân, trước phá sau mới thành. Bán bất động sản khi còn trẻ, có thể sở hữu bất động sản trong những năm cuối đời.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì những năm cuối đời dù có mua được đất đai rồi cũng sẽ mất.

Khi Liêm Trinh vào cung Điền Trạch, nếu có can Bính kích hoạt khiến Liêm Trinh Hoá Kị, chủ nhân sẽ gặp tai họa vì tài sản. Nếu tại Lưu Niên nào đó xuất hiện Liêm Trinh song Hoá Kị, thì thường sẽ là tai họa cho những người lớn tuổi trong gia đình anh ta trong một năm đó. Tuy nhiên, nếu trong gia đình có người sinh con thì tai họa này có thể hóa giải.

Nếu xuất hiện Liêm Trinh Hoá Kị, lại gặp Dương, Đà, Phá Quân, Thất Sát thì đây là cấu trúc nguy hiểm nhất, nhưng nếu họ phục vụ trong bệnh viện phụ sản, phòng phẫu thuật, phòng thí nghiệm, hoặc ngành công nghiệp thực

phẩm, ngành ăn uống và lực lượng kỷ luật hình sự, họ có thể tận tâm và vui vẻ trong công việc.

Khi Liêm Trinh nhập cung điền trạch, nếu can Lưu Nguyệt và can Lưu Nhật tại Bính kích hoạt dẫn đến Liêm Trinh Hoá Kị, thì trong tháng hoặc ngày đó sẽ có hiện tượng rò rỉ nước trong nhà của người đó.

Nếu Liêm Trinh và Bạch Hổ cùng nhập cung Điền Trạch, khả năng xảy ra hỏa hoạn trong nhà là rất lớn.

5.11. Liêm Trinh nhập cung Phúc Đức

Liêm Trinh nhập cung Phúc Đức, người này được sinh ra để làm việc chăm chỉ, không được thư giãn về thể chất và tinh thần, và có một tâm trí hay thay đổi. Nếu gặp các sao tốt lành, trong sự bận rộn sẽ có phúc, thọ trên bảy mươi (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Liêm Trinh đắc địa hoặc bình, thì chủ nhân sẽ bất an. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, thêm tứ sát tinh thì sẽ nghèo khổ. Đây là một người có tính cách hay thay đổi.

Có hai bản chất khác nhau của Liêm Trinh thủ cung Phúc Đức: một là ham vui; hai là là tuy giàu có, dư giả nhưng vẫn lo lắng, ưu tư. Cái trước là Liêm Trinh và Thiên Phủ đồng cung, hoặc tổ hợp Liêm Trinh và Thiên Tướng đồng cung; cái sau là Liêm Trinh độc toạ, hoặc tổ hợp Liêm Trinh và Phá Quân đồng cung.

Nếu Liêm Trinh độc toạ cung Phúc Đức, chủ nhân sẽ bận rộn và không khi nào nhàn rỗi.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ thì lộc nhiều hơn phúc, bình an vô sự. Nếu Liêm Trinh nhập miếu, hội chiếu với Thiên Phủ và Thiên Tướng, chủ nhân sẽ sống lâu và tận hưởng cuộc sống hạnh phúc.

Nếu đồng cung với Tham Lang, họ là kiểu người tự mãn, nhưng nếu gặp Xương và Khúc, họ thiên về hưởng thụ tinh thần. Nếu gặp Dương và Đà, điều đó có nghĩa là người này nhấn mạnh vào sự hưởng thụ vật chất. Nhưng nói chung, đây là người phúc mỏng, thân tâm bất an, lao tâm lao lực, vất vả, bận rộn, cuộc sống khó khăn.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, chủ nhân sẽ trường thọ, sống lâu có phúc, thuở nhỏ làm việc vất vả, về sau hưởng phúc.

Nếu đồng cung với Thất Sát, chủ nhân phúc lộc kém, cả đời phiêu bạt, vất vả. Người thuộc tổ hợp này thường suy nghĩ rất lâu, nhưng vẫn suy nghĩ không ngừng, vì vậy khi có Đà La đồng cung hoặc Liêm Trinh Hoá Kị (do

can Bính gây ra), người này sẽ thấy khó chịu vì một số chuyện lặt vặt, ảnh hưởng đến tinh thần. Nhưng nếu có Khoa, Văn gặp nhau, người đó lại có thể cân bằng tâm trí của mình trong khi bận rộn.

Nếu đồng cung với Phá Quân, chủ nhân lao tâm tổn sức, bấp bênh, vất vả.

Nếu đồng cung với tứ sát thì cả đời vất vả nhưng những năm cuối đời mới được hưởng chút sung sướng.

Nếu Liêm Trinh lạc hãm, và có can Bính kích hoạt khiến Liêm Trinh Hoá Kị, người này sẽ lo lắng, bất an, mệt mỏi hoặc mất ngủ.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Đại Hao hội chiếu sẽ không có phúc, vất vả, bôn ba.

4.12. Liêm Trinh nhập cung Phụ Mẫu

Liêm Trinh nhập cung Phụ Mẫu đó là ác tinh, người này và cha mẹ sẽ xung khắc rất nặng, gây tổn thương, hoặc sẽ không được cha mẹ che chở (vì vậy mối quan hệ với sếp cũng không được hài hòa). Chỉ khi Liêm Trinh và Thiên Phủ cùng nhau nhập cung Phụ Mẫu, mới có thể được coi là hài hòa và đẹp đẽ. Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập cung Phụ Mẫu, họ sẽ được cha mẹ hoặc cấp trên bảo vệ.

Nếu Liêm Trinh miếu vượng, người này sẽ từ bỏ tổ tiên và thờ cúng trở lại. Nếu Liêm Trinh lạc hãm, sẽ không có lợi cho cha mẹ của người đó, sẽ có hình thương, cha mẹ sẽ không trọn vẹn, cha mẹ sẽ bị tổn hại, và mối quan hệ tình cảm sẽ không gắn bó. Hoặc đảnh lễ cha mẹ, hoặc thừa kế. Cha mẹ tương đối thu mình và hướng nội. Nhưng nếu gặp Thiên Phủ, Thiên Tướng và các cát tinh khác thì có thể hóa giải.

Nếu đồng cung Thiên Phủ (nhất định phải ở 2 cung Thìn và Tuất) thì lúc còn trẻ chủ nhân sẽ khiến cho cha mẹ lo lắng nhiều. Miếu vượng thì không khắc cha mẹ.

Nếu đồng cung với Tham Lang, điều đó có nghĩa là mối quan hệ giữa người đó và cha mẹ không hài hòa, và cha mẹ trong những năm đầu đời khắc cha mẹ. Nếu lạc hãm thêm sát thì cha mẹ không trọn vẹn.

Nếu hội chiếu với Tham Lang, Thất Sát, Phá Quân, thì người này và cha mẹ sẽ xung khắc rất mạnh.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, thì người này những năm đầu đời đã khiến cha mẹ lo lắng, đối với cha mẹ có chút xung khắc. Nếu Liêm Trinh hãm địa lại thêm sát thì sẽ dẫn đến thương tích.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này thường lo lắng cho cha mẹ khi còn trẻ, khắc cha mẹ. Khi miếu vượng cũng vẫn khắc. Nếu thêm sát thì sự xung khắc sẽ nghiêm trọng.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người này sẽ khắc chế cha mẹ trong những năm đầu đời. Nếu lạc hãm thêm sát thì sẽ xung khắc dẫn đến thương tích, thậm chí rất nặng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, nhân duyên giữa người đó và cha mẹ rất yếu ớt, từ sớm đã khắc rất nặng nên mang họ thứ hai.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì người này và cha mẹ có xung khắc.

Nếu hội hợp với Thiên Mã, Thiên Hư thì người này sẽ sớm rời xa cha mẹ.

Nếu hội chiếu với Thiên Hình, Thiên Diêu, Hồng Loan, Đại Hỉ, Hàm Trì thì người này phần lớn là do vợ hai sinh ra hoặc là con riêng. Người đời trước âm thịnh dương suy hoặc cha người này ngoại tình.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tật Ách đến xung chiếu cung Phụ Mẫu thì đất đai, nhà ở, nơi ở, điền sản, gia đình, nhân khẩu vv… của người này dễ xảy ra tranh chấp, đàm tiếu, thị phi, kiện tụng. Nhất là khi Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc tại cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách càng ứng nghiệm nhất.

Nếu trong cung Phụ Mẫu có nhiều sao đào hoa tụ lại, thì người này là con của vợ lẽ hoặc vợ kế, hoặc đời trước âm thịnh dương suy, nếu lấy căn cứ là cung Phụ Mẫu để suy đoán tổ chức dịch vụ của chính bản thân mình, thì người đó thích hợp với ngành nghề có người khác giới là khách hàng hoặc ngành công nghiệp mang màu sắc hưởng thụ tinh thần.

Để suy đoán năm xảy ra bệnh tật, qua đời của cha mẹ, nếu gặp Liêm Trinh nhập Lưu Niên cung Phụ Mẫu, lại hội chiếu với Sát, Phá, Tham, gặp Sát, Hình, Kị, Hao tức cha mẹ người này gặp trở ngại. Đặc biệt không thích Bạch Hổ và Kình Dương cùng nhập Lưu Niên cung Phụ Mẫu.

Nếu Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính kích hoạt) gặp Vũ Khúc Hoá Kị (do can Nhâm kích hoạt), thì trong năm này cha mẹ có bệnh nghiêm trọng hoặc qua đời, hoặc người này bị cấp trên sa thải.

7. THIÊN PHỦ:

1. Tổng quan về sao Thiên Phủ:

Thiên Phủ là ngôi sao đầu tiên của Nam Đẩu, là chính tinh của Nam Đẩu, thuộc Dương Thổ. Nó là chủ của giàu sang và tơ lụa, ngân khố, sao chỉ huy, còn được gọi là Lộc Khố, và là nền tảng của sự giàu có phú quý. Là phụ tá của Đế Toạ.

Vì Thiên Phủ là ngôi sao chính của Nam Đẩu, vừa là ngân khố, nên nó có kỹ năng lãnh đạo và thận trọng. Vì vậy, khuyết điểm của Thiên Phủ là thiếu tính sáng tạo. Ưu điểm của Thiên Phủ là giỏi bảo toàn thành công và phát triển trong tình thế sẵn sàng. Nếu sự kết hợp với các sao khác có thể dung hòa được các đặc điểm của Thiên Phủ, phát huy tối đa điểm mạnh và tránh được điểm yếu thì đó là sự kết hợp tốt. Ngược lại, nếu sự kết hợp với các sao khác xung đột với tính chất cơ bản của Thiên Phủ thì đó là một sự kết hợp xấu.

Thiên Phủ là dương thổ, dương thổ có thể sinh ra vạn vật, tất cả của cải đều từ trong đất mà ra, cho nên, Thiên Phủ không chỉ là chủ của cung Tài Bạch, mà còn là chủ của cung Điền Trạch, nhập vào hai cung này đều là đắc vị. Tài sản của Thiên Phủ đều có liên quan đến đất đai. Thái Âm cũng chủ quản của cải và ruộng đất, nhưng vì Thái Âm là âm thủy, nếu kiến trúc của Thái Âm bắt nguồn từ đất đai, thì tương đối thấp, có nước và ao hồ. Còn Thiên Phủ là dương thổ, là thổ ở vị trí cao.

Thiên Phủ là một dấu hiệu của tài khố. Ví dụ: văn phòng kế toán, văn phòng thu phí, ngân hàng, công ty chứng khoán, v.v… Thiên Phủ cất giữ tiền bạc tương đối tốt.

Người có Thiên Phủ nhập mệnh là người thích ra lệnh, không thích tự mình làm mọi việc, họ bảo thủ và trung thành, bên ngoài ấm áp bên trong cứng rắn.

Nhân vật tiêu biểu của Thiên Phủ là Khương hoàng hậu, vợ của vua Chu đời Thương, là vị thần tài giỏi, có tài năng và lòng nhân ái.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Thời tiết khí tượng: ngày nắng, ngày không nóng cũng không lạnh, đêm yên tĩnh, nắng sau mưa

Địa lý tượng: đỉnh, đỉnh đồi, gò, gò, cổng vòm tưởng niệm, cơ quan hành chính, dinh thự to lớn, chủ nhân có quyền lực, gia đình giàu có thịnh vượng, tiếc rằng không tồn tại lâu. Về mặt tốt lành, thêm sát tinh là xung, tức là một nửa tốt lành.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Thiên Phủ: tại Tý, Sửu, Dần, Thìn, Mùi, Tuất là nhập miếu, tại Ngọ và Dậu là vượng, tại Mão, Tỵ, Thân, Hợi là đắc địa. Thiên Phủ không có lạc hãm chi địa.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Phủ:

4.1 Tử Phủ đồng cung cách: tham khảo phần 1, mục 4 của sao Tử Vi "Cách cục có liên quan đến sao Tử Vi".

4.2 Tử Phủ triều viên cách: tham khảo phần 1, mục 4 của sao Tử Vi "Cách cục có liên quan đến sao Tử Vi".

4.3 Thiên Phủ triều viên cách: tham khảo phần 6, mục 4 của sao Liêm Trinh "Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh".

4.4 Phủ Tướng triều viên cách: Thiên Phủ và Thiên Tướng phân chia vào hai cung Tài Bạch và cung Quan Lộc, hợp chiếu cung Mệnh, cung Mệnh tam phương tứ chính có: Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội phương hợp thành cách này, nếu có tứ sát, Kiếp, Không, Hoá Kị gia hội tức là phá cách. Đối với cách này chủ nhân và người thân bạn bè có tình cảm sâu đậm, ân tình nồng hậu. Cách này có 3 loại:

4.4.1 Cung Sửu an mệnh, vô chính diệu, cung Tỵ có Thiên Phủ, cung Dậu có Thiên Tướng đến chiếu, hoặc cung Mùi an mệnh, vô chính diệu, cung Hợi có Thiên Phủ, cung Mão có Thiên Tướng đến chiếu, hoặc cung Mão an mệnh, vô chính diệu, cung Hợi có Thiên Tướng, cung Mùi có Thiên Phủ đến chiếu, hoặc cung Dậu an mệnh, vô chính diệu, cung Tỵ có Thiên Tướng, cung Sửu có Thiên Phủ đến chiếu.

4.4.2 Thiên Phủ tại Sửu (Mùi) an mệnh, Thiên Tướng tại Tỵ (hoặc Hợi) đến chiếu. Thiên phủ tại Mão (Dậu) an mệnh, Thiên Tướng tại Mùi (Sửu) đến chiếu. Thiên Phủ tại Tỵ (Hợi) an mệnh, Thiên Tướng tại Dậu (Mão) đến chiếu.

4.4.3 Liêm Trinh tại Dần (Thân) an mệnh, Thiên Phủ và Thiên Tướng tại Ngọ và Tuất (Tý và Thìn) đến chiếu.

Cổ nhân viết: "Mệnh cung Phủ Tướng đắc câu phùng, vô sát thân đương đãi kiên quân. Phú quý song toàn nhân cảnh ngưỡng, nguy nguy đắc nghiệp mãn triều khôn".

5. Thiên Phủ nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thiên Phủ nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Những người có Thiên Phủ nhập cung Mệnh đều có vóc dáng từ trung bình đến cao, sau ba mươi tuổi thì hơi mập và đầy đặn, thân hình to lớn. Khuôn mặt hình chữ nhật, nước da lúc trẻ có màu trắng xanh, khi về già có màu trắng vàng. Nếu đồng cung với Liêm Trinh thì những người này có làn da dày và ngăm đen.

Tính cách của những người có Thiên Phủ nhập Mệnh là bên ngoài hiền hoà và bên trong kiên định, tạo cho mọi người ấn tượng rằng họ là người tốt tính, trung thành, thông minh, kiên trì, nhạy cảm và có thể thích nghi với hoàn cảnh, giỏi giải quyết tranh chấp. Nhưng anh ta có trái tim để đấu tranh cho quyền lực và lợi ích. Có sự kiêu hãnh bất thường, thích đưa ra yêu cầu, mệnh lệnh, nhưng bản thân không muốn tự mình làm điều đó. Cuộc sống suôn sẻ và giàu có, trân trọng yêu thích tiền bạc.

Khi Thiên Phủ nhập Mệnh, nhà ở hoặc văn phòng của họ sang trọng, hoặc có núi và cánh đồng màu mỡ gần đó.

Nếu Thiên Phủ một mình nhập cung Mệnh, không thêm cát tinh, chủ nhân ích kỷ keo kiệt, coi trọng tiền tài, coi nhẹ giao tiếp. Coi trọng tính toán thiệt hơn với người khác, không thoải mái với người khác. Vì vậy, khiến những người khác cảm thấy bực bội.

Nếu Thiên Phủ nhập cung Mệnh, Phá Quân nhập cung Phu Thê, người này có tính cách bảo thủ, cố chấp mạnh mẽ. Khá kiên trì trong tình yêu, thích theo đuổi cuộc hôn nhân ổn định, chất lượng.

Các sao cùng nhập cung Mệnh với Thiên Phủ là: Tử Vi, Liêm Trinh, Vũ Khúc. Hình thành nên ba tổ hợp: Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung, Vũ Khúc và Thiên Phủ đồng cung, Liêm Trinh và Thiên Phủ đồng cung. Ngoài ra đều

là Thiên Phủ một mình nhập cung Mệnh, đồng thời có các tổ hợp: Thiên Phủ nằm đối với Liêm Trinh và Thất Sát, Thiên Phủ nằm đối với Vũ Khúc và Thất Sát, Thiên Phủ nằm đối với Tử Vi và Thất Sát. Tiến hành thảo luận riêng như sau:

Nếu đồng cung với Tử Vi, lại hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Tướng, Vũ Khúc, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, được tạo thành "Quân thần khánh hội cách", có nghĩa là người này sẽ giàu có và quyền lực.

Nếu Thiên Phủ nhập cung Mệnh lại nhập miếu chi địa, gia hội sao Tử Vi, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn, Thiên Mã, Hoá Lộc, Hoá Quyền, Hoá Khoa mà không có sát tinh, Không, Kiếp, người này là người lãnh đạo đứng đầu, giàu có và quý phái, với lòng dũng cảm tuyệt vời, sựu táo bạo cực đại là thượng cách. Đại phú đại quý. Những người làm chính trị là chủ chốt của đất nước, còn những người làm kinh doanh là thủ lĩnh của giới doanh nghiệp.

Chú ý: cổ nhân cho rằng: " Thiên Phủ ngộ Thái Dương, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Hữu, tất trung cao đẳng". Lại nói: "Vu Thái Dương Xương Khúc hội, tất đăng thủ tuyển". Có quan điểm cho rằng lời khẳng định này là không chính xác, bởi vì người xưa cố ý làm sai để giữ bí mật nên không được chấp nhận. Thực ra, đây chính là nội dung của "Tử Vi tinh quyết" của " Trung Châu phái". Độc giả có thể trong quá trình ứng dụng tự mình xác minh.

Nếu Thiên Phủ một mình nhập cung Mệnh, lại lạc hãm, mà không có cát tinh phò tá, lại hội chiếu với các sao ác sát tinh như: Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh .v.v.. người này sẽ giỏi mưu mô và dối trá. Nếu hội chiếu Không, Kiếp thì người này cô độc, hạnh phúc không trọn vẹn. Nếu hội chiếu với Thiên Diêu, anh ta là người có quyền lực và âm mưu (Lưu ý: Khẳng định này đã được chứng minh là rất ứng nghiệm trong thực tế).

Nếu Thiên Phủ nhập vào hai cung Thìn và Tuất, lại đồng cung hoặc hội chiếu với Tả Phù thì đây là một tổ hợp tốt. Ngược lại, cách cục có đồng cung với Tả Phù sẽ càng phú càng quý hơn so với hội chiếu. Nhưng bắt buộc phải có Lộc Tồn tham gia thì mới phù hợp với cách này. Bởi vì sao Thiên Phủ ở tại cung Tuất lập tại Mệnh, khi đó sao Tử Vi nhập miếu tại cung Ngọ, mà sao Thái Dương trong cung Mão cũng chính là mặt trời mọc ở đằng đông, Thái

Âm ở tại cung Hợi, lúc này nếu có thể đồng cung với cát tinh như sao Tả Phù mà không có ác sát tinh xung phá, thì người này tất yếu nếu không phải là mệnh hầu thanh thì sẽ là một tướng quan có tài. Ngay cả khi có sát tinh xung phá thì anh ta sẽ được coi là một ông trùm kinh doanh. Nếu thêm Không, Kiếp, chủ nhân có thể đạt được sự nghiệp của mình từ lý tưởng, ước mơ hoài bão.

Nếu Liêm Trinh và Thiên Phủ cùng nhập cung Mệnh tại Tuất, là tổ hợp tốt nhất, đây chính là "Thiên Phủ triều viên cách". Những người sinh năm Giáp, Kỷ gặp may mắn. Người xưa nói: "Thiên Phủ Tuất cung vô sát thái, Giáp Kỷ nhân yêu kim hữu quý". Đó là bởi vì vào năm Giáp Lộc Tồn tại Mão, Liêm Trinh Hoá Lộc. Vào năm Kỷ Lộc tại Ngọ, Vũ Khúc lại Hoá Lộc. Trên thực tế, cách cục này dựa trên Lộc Tồn hoặc Hoá Lộc làm trung tâm. Nhưng nếu có tứ sát đồng cung, thì sẽ có khuyết điểm. Nếu thêm Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt bắt buộc Tả Phù hoặc Hữu Bật cùng nhập cung Mệnh mới là hợp cách. Người sinh năm Giáp, Kỷ là tốt nhất, tiếp theo là người sinh năm Đinh. Cung Tuất là vị trí Quẻ Càn, là quân (chú ý: đây là phương vị của hậu thiên trong bát quái được sử dụng), Thiên Phủ là thần, người này đại phú đại quý, giàu có và quyền lực. Người xưa nói: "Thiên Phủ lâm Tuất Hữu tinh phò, yêu kim y Tử".

Tuy nhiên, phán đoán mức độ cách cục cao thấp của Thiên Phủ không chỉ dựa vào Thiên Phủ nhập Mệnh tại cung Tuất. Khi Thiên Phủ nhập Mệnh sẽ thích gặp Lộc Tồn. Bởi vì Thiên Phủ chỉ là một cái kho bạc, nếu không có tiền (Lộc Tồn), thì Thiên Phủ chỉ là một cái kho trống rỗng. Người xưa nói: "Thiên Phủ Lộc Tồn Xương Khúc, thần vạn chi tư". Lại nói: "Thiên Phủ Vũ Khúc Lộc Tồn, tất hữu thần vạn chi tư" chính là có nghĩa như vậy.

Nếu Thiên Phủ là "kho trống", nếu có tứ sát tụ hội, thì chủ nhân sẽ phải tìm mọi cách để mưu cầu của cải, vì vậy cổ nhân nói: "Thiên Phủ thủ mệnh, Dương Đà Hoả Linh hội hợp, chủ nhân bội bạc".

Thiên Phủ không gặp Lộc tất yếu đó là "kho trống", nếu Thiên Phủ nhập Mệnh, có Không và Kiếp đồng cung thì Thiên Phủ cũng là "kho trống", cho nên cổ nhân nói: "Thiên Phủ thủ mệnh kị lạc Không Vong, chủ nhân cô lập".

Nếu Thiên Phủ nhập Mệnh tại hai cung Tỵ, Hợi thì lúc này Thiên Phủ đối chiếu với Tử Vi và Thất Sát, nếu có cát tinh trợ giúp hoặc đồng cung đây là sự kết hợp có uy quyền nhất, người này chính là người giàu có và quyền

lực, hoặc sống lâu, hoặc đột nhiên được quý nhân thăng chức, và vươn lên dẫn đầu. Nếu lại có Xương, Khúc đồng cung, thì người này nếu không quý thì sẽ đại phú.

Nếu Thiên Phủ nhập cung Ngọ, cung Tuất có Thiên Tướng đến chiếu thì người sinh năm Giáp sẽ có địa vị cao quý.

Nếu Thiên Phủ nhập hai cung Dần và Thân, lúc này sẽ đồng cung với Tử Vi, gọi là "Tử Phủ đồng cung cách", trong cách này tuy Thiên Phủ là sao chính tinh nhưng lại ở vị trí "thần". Nếu không có cát tinh trợ giúp, chủ nhân sẽ tự cao tự đại, hoặc là giáo viên, hoặc là huấn luyện viên.

Nếu Thiên Phủ tại Mão nhập Mệnh, thì lúc này Thái Âm tại Thìn nhập cung Phụ Mẫu, nhưng Thái Âm lạc hãm. Hoặc Thiên Phủ tại Tỵ nhập Mệnh, lúc này Thái Âm tại Ngọ nhập cung phụ Mẫu, Thái Âm lạc hãm. Xu hướng này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tướng mạo của người đó. (Lưu ý: trạng thái khi Thái Âm nhập cung Phụ Mẫu sẽ ảnh hưởng tới tướng mạo của người đó).

Nếu Thiên Phủ nhập hai cung Mão và Dậu, Thiên Phủ độc tọa, đối diện có Vũ Khúc, Thất Sát và gặp cát tinh thì chủ nhân sẽ nắm quyền tài chính trong tay, bởi vì Vũ Khúc và Thất Sát có ý nghĩa của quyền lực tài chính.

Nếu Thiên Phủ nhập Mệnh tại hai cung Sửu và Mùi, Thiên Phủ độc toạ, cung đối diện có Liêm Trinh, Thất Sát, trong xã hội hiện đại, thì người này nên phát triển trong lĩnh vực chuyên nghiệp.

Nếu Thiên Phủ và Thất Sát ở cung đối diện nhập tứ mã chi địa (Dần, Thân, Tỵ, Hợi), lại có Thiên Mã ở cung Điền Trạch, thì người này sẽ phải bôn ba nhiều hơn, xuất ngoại. Nếu các sao của cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn tốt thì chủ nhân sẽ xuất ngoại.

Thiên Phủ có thể chế được Dương, Đà thành tốt, hoá Hoả và Linh thành phúc. Nhưng nếu nhập Không và Vong (tức trong cung có Không và Vong) thì luận đơn độc, chủ về sự không may mắn.

Thiên Phủ thích đồng cung với Lộc Tồn, chủ nhân giàu có, nếu thêm Văn Khúc thì người này có một tài sản khổng lồ.

Nếu Thiên Phủ đồng cung với Vũ Khúc và Lộc Tồn, thì người sinh năm Kỷ và Quý nhất định phải cực kỳ giàu có.

Thiên Phủ thích đồng cung với lục cát tinh, chủ phú quý. Càng thích được bổ tợ bởi Phù, Bật, Long Trì, Phượng Các thì người này từng bước thăng tiến, có thể được bổ nhiệm làm giám sát tài chính và các chức vụ quan trọng khác.

Thiên Phủ gặp Văn Khúc, Phù, Bật thì người này là cao đế ân vinh. Nhưng không thích đồng cung với Văn Xương, người này sẽ sinh thù hận.

Nếu Thiên Phủ nhập Mệnh mà Cự Môn lạc hãm chi địa nhập cung Điền Trạch tức trong ngôi nhà sẽ dễ dàng bị ngập lụt vào năm can Đinh (do Lưu Niên can Đinh kích hoạt Cự Môn Hoá Kị).

Nếu đồng cung với Thiên Tướng, chủ nhân sẽ "Thực Lộc thiên chủng", bởi vì Thiên Phủ và Thiên Tướng là những vị thần của quần áo và lương bổng, vận quan sẽ thịnh vượng và người sẽ nhân đạo.

Thiên Phủ và Thất Sát nhập Mệnh, tiền bạc của người này từ con số không mà có, hoặc từ có thành không. Thường tiêu rất nhiều tiền. Ví dụ: gia đình chuyển đi, mua nhà, sửa nhà.

Nếu Thiên Phủ và một trong tứ sát nhập cung Mệnh hoặc Thiên Phủ nhập Mệnh có một đến hai trong bốn tứ sát gia hội, hoặc Thiên Phủ và Thiên Diêu cùng nhập cung Mệnh thì người này đa phần xảo trá, không hẳn là tiểu nhân cũng không phải là quân tử.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, cho dù gặp Lộc cũng không thích hợp kinh doanh làm ăn, bởi vì chủ nhân cô lập, dễ bị nghi ngờ. Người kinh doanh phải có duyên buôn bán, nhân duyên không tốt đương nhiên không phù hợp để kinh doanh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Thiên Hư, Đại Hao, lại gặp các sao đào hoa, chủ về quyền thế, mưu lược. Nếu thấy Văn Khúc mà không thấy Văn Xương, thì chủ nhân là kẻ nhu nhược cặn bã.

Khi Thiên Phủ nhập Mệnh, nếu gặp phải Không, Kiếp, Hao, Kị chủ nhân dễ quanh quẩn không làm được việc gì. (Chú ý: Điểm này là một hạn chế cần phải chú ý, Thiên Phủ đi vào Đại Hạn hoặc Lưu Niên đều như vậy). Vì vậy, người này sẽ đột nhiên trở thành kẻ lười biếng trong công việc của họ, kết quả là sẽ cảm thấy chán nản.

Nếu an mệnh tại Dần và Thân, Thiên Phủ và Thiên Tướng tại cung Tài Bạch và cung Quan Lộc, đây là "Phủ Tướng triều viên cách" nếu ở các cung khác, nó sẽ là thứ hai.

Nếu an mệnh tại cung Dần, Thiên Phủ nhập cung Ngọ và Thiên Tướng nhập cung Tuất đến chiếu (đây cũng là "Phủ Tướng triều viên cách"), chủ nhân có thể coi danh dự hạng nhất, đặc biệt là những người sinh năm Giáp là tốt nhất.

Nếu Thiên Phủ nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên thì trong khoảng thời gian này chủ nhân sẽ được quý nhân thăng quan tiến chức, thường tăng 3 cấp bậc, kết hôn tăng nhân khẩu, hưởng thụ vật chất tinh thần, được mọi người kính trọng, sự nghiệp phát triển. Nếu gặp sát tinh, có nghĩa là trong khoảng thời gian vận khí này, người đó sẽ ảo tưởng nhiều hơn mà ít thực tế hơn, hành động thường tụt hậu so với người khác, thi cử nhiều hơn nhưng không lý tưởng, bỏ lỡ cơ hội. Nếu gặp Hoá Kị, Đại Hao thì người đó sẽ đau ốm, đau bụng, lưỡi… hoặc chán nản, ru rú không làm gì. Nếu có lưu sát đến xung chiếu, người đó rất dễ bỏ lỡ cơ hội tốt trong khoảng thời gian vận trình này.

Nữ mệnh, nếu như Thiên Phủ nhập cung Mệnh, cộng thêm cát tinh, chủ nhân lương thiện, thông minh tài trí, vượng phu ích tử, thanh bạch chính trực, có thể quan tâm đến nhu cầu cấp thiết và quan tâm đến những lo lắng của người khác, có tài năng và tìm kiếm sự phát triển trong sự ổn định. Trong trường hợp gặp cát tinh và Tả Phù, Hữu Bật đây là mệnh làm chồng hoặc có người chồng uy nghiêm, người phụ nữ nâng cao nam quyền, và đây là thượng cách của đại phú đại quý. Nếu hội chiếu với các sao như: Không, Kiếp, Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Hoá Kị thì người này cô độc, tuy được người khác kính trọng nhưng phúc không trọn vẹn, hoặc hại chồng hoặc khắc con, hoặc tái giá, hoặc có con gái mà không có con trai.

Nữ mệnh, nếu người Thiên Phủ sinh ở hai cung Tỵ và Hợi, đối xung với Tử Vi và Thất Sát, hoặc nhập mệnh tại hai cung Mão và Dậu, đối xung với Vũ Khúc và Phá Quân người này nếu không tự mình lập nghiệp có thể sẽ lấn lướt chồng, ảnh hưởng đến hòa khí trong nhà. Người này nên giúp chồng khởi nghiệp, hoặc tự mình có sự nghiệp riêng.

Nữ mệnh, khi Thiên Phủ nhập Mệnh không thích trong cung Phu Thê có Liêm Trinh và Phá Quân đồng cung, nếu gặp sát tinh, lại gặp các sao phò tá đơn độc hoặc hội chiếu hoặc đồng cung thì chồng sẽ có tình yêu khác.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thiên Phủ tại Tý nhập miếu, tại Ngọ là vượng. Nhất định phải đồng cung với Vũ Khúc mà Vũ Khúc là vượng cho nên người này sống rất lâu.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, gặp thêm lục cát tinh, chủ nhân sẽ vô cùng giàu có. Nếu có sát tinh đồng cung hoặc hội họp. Thì người này đa phần vất vả, thích hợp làm công chức.

Khi Thiên Phủ và Vũ Khúc tại Tý, Ngọ nhập mệnh, nếu cung Phúc Đức có sát tinh hoặc cung Phu Thê không có cát tinh nên chú ý đến vấn đề hôn nhân.

Nếu cung Phụ Mẫu hội chiếu sát tinh, người này khi còn trẻ sẽ không có được mái ấm gia đình.

Nữ mệnh, khi Thiên Phủ và Vũ Khúc tại Tý và Ngọ nhập miếu, chủ nhân có tham vọng, ý chí của một người đàn ông. Thêm cát tinh sẽ có tài năng lãnh đạo, cầm đầu. Nếu lại có Vũ Khúc Hoá Quyền (do can Canh kích hoạt), anh ta sẽ kiên quyết và quyết đoán, có chủ kiến.

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thiên phủ tại Sửu và Mùi đều là nhập miếu, độc toạ, đối cung có Thất Sát và Liêm Trinh, mà Thất Sát nhập miếu, nhưng tam phương hội chiếu Thiên Tướng là đắc địa, nhưng thực lực không đủ. Vì vậy, nếu Thiên Phủ không nhận được sự giúp đỡ của lục cát tinh, thì người này sẽ bảo thủ và cô lập, và thường sẽ bỏ dở giữa chừng khi làm việc.

Nếu Thiên Phủ tại Sửu và Mùi nhập mệnh, có được nhật, nguyệt giáp Mệnh hoặc giáp Tài, gặp thêm cát tinh, thì người đó hoặc là quý tộc hoặc giàu có. Nếu đồng cung gặp Tả Phù thì vị trí này sẽ được vạn người kính trọng. Nếu hội chiếu với lục cát tinh thì người đó sẽ gặp may mắn được ghi tên vào bảng vàng. Nếu đồng cung với Lộc Tồn thì chủ về giàu có, nhưng không trường tồn. Nếu đồng cung với Không và Kiếp người này sẽ làm việc

chăm chỉ vất vả cả đời và vật chất sẽ không giàu có. Nếu hội chiếu với Dương, Đà, Hỏa, Linh thì người đó gian trá, nhưng nếu đi vào vận (tức là cung Đại Hạn hoặc cung lưu Niên có vị trí tại Sửu và Mùi, Thiên Phủ nhập cung tương ứng) nó không được luận là điều hung, bởi vì Thiên Phủ có khả năng hoá giải, giảm nhẹ tai họa. Nếu lạc Không Vong, người đó sẽ bị cô lập.

Thiên Phủ tại Sửu và Mùi nhập Đại Hạn, Tiểu Hạn, Lưu Niên thì những người sinh vào tháng 4 và tháng 10 sẽ gặp nhiều may mắn nhất.

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thiên Phủ tại Dần và Thân nhất định phải đồng cung với Tử Vi. Vượng. Vì Tử Vi là Bắc Đẩu tinh và Thiên Phủ là Nam Đẩu tinh, cả hai đồng cung, số lượng các sao có thể phò tá phối hợp bị hạn chế, dẫn đến không đủ lực để hỗ trợ. Do đó, hầu hết những người chủ đều bị khuyết tật về thể chất hoặc gặp nhiều ràng buộc từ gia đình khi còn trẻ. Nhưng người này có khả năng lãnh đạo, bảo thủ và thông minh, tài trí.

Nói chung, Thiên Phủ và Tử Vi nhập cung Thân tốt hơn là nhập cung Dần.

Nếu có Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung thì gia chủ sẽ phú quý song toàn. Giàu sang vinh hiển, nhưng bắt buộc phải xem phúc đức của tổ tiên tốt hay xấu mới biết có được hưởng phúc trạch bình an hay không. (Chú ý: ở đây rõ ràng chỉ ra, cung Mệnh một người không bị cô lập, có liên quan tới tình cảm với lục thân).

Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì người này được nhiều người biết đến nhưng danh tiếng không vụ lợi, cuộc sống khó khăn. Nếu là nam mệnh, không nên tự mình kinh doanh riêng, nên giữ chức vụ công hoặc điều hành một doanh nghiệp tư nhân lớn. Nếu là nữ mệnh, nên tập trung vào việc nội trợ và chú ý tu dưỡng bản thân.

Nữ mệnh, nếu như Thiên Phủ, Tử Vi nhập cung Dần và Thân chủ nhân là người vượng phu ích tử. Nếu nhập cung Dần thì người sinh vào năm Nhâm Thân sẽ phú quý.

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thiên Phủ tại cung Mão là đắc địa, tại cung Dậu là vượng, đều là độc toạ. Người này có khả năng lãnh đạo, hầu hết họ đều là nhân vật lãnh đạo. Coi trọng và hưởng thụ vật chất, có xu hướng cho rằng phải bận rộn.

Nếu đồng cung với Tả Phù, anh ta sẽ đứng trong hàng ngũ những người đứng đầu được tôn trọng.

Nếu thêm Xương, Khúc, Phù, Bật người này là Ân Vinh cao đế.

Nếu thêm tứ sát tinh là người bội bạc. Nếu lạc hãm Không Vong, chủ nhân sẽ bị cô lập, chỉ có một mình.

Nữ mệnh, nên tham gia vào công việc giảng dạy, là người phụ nữ đảm đang.

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thiên Phủ tại Thìn và Tuất đều nhập miếu, phải đồng cung với Liêm Trinh, và Liêm Trinh là bình. Nếu không bị các sao xấu chiếu mệnh thì sẽ có cơ hội phát triển nổi bật trong giới văn học nghệ thuật. Nếu Liêm Trinh Hoá Lộc (do can Giáp gây ra), thì người này sẽ không thành công khi còn trẻ, nhưng nếu có Hoá Kị hoặc lục sát tinh đồng cung, mặc dù khó tránh khỏi sự nghiệp vất vả, nhưng cuối cùng sẽ thành công. Tuy nhiên hãy cẩn thận, nếu cùng nhập cung Mệnh với Hoả Tinh thì tính cách có xu hướng hung ác, nếu Liêm Trinh Hoá Kị nhập Mệnh (do can Bính gây ra) thì tâm địa thủ đoạn, tính cách độc ác, tàn bạo.

Nữ mệnh, người này dễ bị trắc trở về tình cảm. Nên kết hôn muộn.

Thiên Phủ nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thiên Phủ tại Tỵ và Hợi đều là đắc địa, đứng một mình. Người này có tính cách bảo thủ, nhưng giỏi quản lý tiền bạc.

Nếu Tam Phương hội chiếu Phù, Bật, Xương, Khúc thì chủ nhân sẽ giàu có và thịnh vượng suốt đời, có tên trong danh sách vàng.

Nếu đồng cung với Tả Phù, người này sẽ đứng trong hàng ngũ những người được tôn trọng.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Lộc Tồn đó là người giàu có.

Nếu tam hợp hoặc cung đối diện có tứ sát gia hội thì người đó hoàn toàn là kẻ tiểu nhân gian ác, vô cùng xảo trá.

Nếu cùng với Hỏa Tinh nhập Mệnh tại Tỵ và Hợi, chủ nhân có thể bị tù tội.

Nếu đồng cung với Hoá Kị, Không Vong, chủ nhân sẽ cô đơn và cả đời không có người đồng hành.

Nữ mệnh, Thiên Phủ tại Tỵ và Hợi toạ Mệnh và nhập hạn và nhập Lưu Niên chủ giỏi quản lý tài chính.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: những người sinh năm Giáp là tốt lành nhất và thích hợp cho các vị trí quân sự. Hãy quan tâm đến cha mẹ nhiều hơn. Đặc biệt là trong sự nghiệp thành công và giàu có phải hiếu thảo với cha mẹ mình.

Người sinh năm Ất: sẽ có sự cạnh tranh trong sự nghiệp, và họ có thể lợi dụng danh tiếng và tinh thần chiến đấu của mình để đạt được điều gì đó. Cung Điền Trạch có tài vận vẫn tốt, nhưng phải nói nhiều.

Người sinh năm Bính: đặc biệt chú ý an toàn giao thông. Sẽ có sự phản kháng trong công việc, vì vậy đừng vội vàng để đạt được thành công nhanh chóng. Mối quan hệ giữa vợ và chồng tránh xung đột về tiền bạc. Trong vận trình này, cơ hội đầu tư vào bất động sản là tốt.

Người sinh năm Đinh và Kỷ: lúc này Lộc Tồn nằm ở cung Ngọ, đối chiếu với nó là Vũ Khúc và Thiên Phủ ở cung Tý, người ta nói rằng người thịnh vượng hao tâm. Tài quan song mỹ, những người sinh năm Kỷ chủ quý.

Người sinh năm Mậu: họ sống trong một môi trường ồn ào, hoặc sẽ có nhiều bạn bè tụ tập, hoặc họ sẽ bận rộn và phức tạp do chuyển nhà hoặc sửa nhà, sắp xếp lại. Hãy chi tiêu vừa phải và đừng mua những thứ xa xỉ. Chú ý đến thói quen sinh hoạt của con cái bên ngoài gia đình.

Người sinh năm Canh: lúc này Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch, tam phương cùng có Lộc, có lợi cho tài vận. Danh lợi song toàn.

Người sinh năm Nhâm: nên lấy tĩnh để chế động. Không nên đầu tư hoặc đầu cơ một cách mù quáng để tránh mất tất cả. Người chưa kết hôn, sẽ có đau

khổ trong chuyện tình cảm. Phụ nữ nên cẩn thận với những kẻ lừa dối trong tình yêu. Đối với những người đã có gia đình, vợ chồng có thể phải xa cách lâu ngày nhưng cũng không sao, tránh được phiền phức. Nếu là đàn ông, chú ý sau khi tan sở hãy về nhà ăn tối càng nhiều càng tốt, đừng ra ngoài để trăng hoa.

Người sinh năm Quý: có thể thể hiện tài năng của mình trong lĩnh vực nghệ thuật. Những người tham gia vào ngành xây dựng hoặc bất động sản nên siêng năng bán hàng phải có lãi. Danh lợi song toàn. Những người sinh vào tháng 5 nên chú ý đến sức khỏe của cha mẹ và người lớn tuổi của họ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp và Mậu: sự nghiệp hanh thông, có thể liên tiếp thăng ba cấp, có thể nhận được sự ủng hộ từ các phương diện khác nhau, công khai hoặc ngấm ngầm. Trong số đó, nếu người sinh vào năm Mậu nếu gặp cát tinh, sẽ giàu sang xinh đẹp, nhưng phải hiếu thuận với cha mẹ và người lớn tuổi, không nên mâu thuẫn, làm họ lo lắng.

Người sinh năm Kỷ: nếu thêm cát tinh, chủ tiền bạc và công danh đều thuận lợi. Phụ nữ có tâm trạng vui vẻ và cảm thấy thực tế.

Người sinh năm Bính: nếu thêm cát tinh, người này giàu có và xinh đẹp. Nam giới khi ra ngoài sẽ bất lợi, nên cẩn thận. Chú ý cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân. Giáo viên cần chú ý đến sự an toàn của học sinh và tránh đưa học sinh ra ngoài. Bất kể giới tính nào, nếu ra ngoài sẽ dễ gặp chuyện không may, không nên đi xa.

Người sinh năm Đinh: ra ngoài không tốt. Di chuyển không suôn sẻ, thậm chí môi trường không tốt, bạn phải kiên nhẫn và chọn thời điểm khác. Trong công việc luôn có những trở ngại dẫn đến tâm trạng không tốt nhưng cũng không kéo dài lâu.

Người sinh năm Kỷ: nếu đi vào vận can Bính (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Bính) thì phải chú ý an toàn giao thông.

Người sinh năm Canh: con cái, nhà cửa đều kém may mắn, nhưng vợ chồng hạnh phúc, có quý nhân giúp đỡ.

Người sinh năm Tân: nếu gặp cát tinh thì danh lợi song toàn. Anh chị em hoặc bạn bè có thể giúp đỡ bạn rất nhiều. Cung Điền Trạch cũng tốt. Chỉ cần bạn nói nhiều lời tốt, sẽ thu được lợi ích. Về tài vận thu nhập và chi tiêu là tự do. Nhưng khi đi tới cung Sửu (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Sửu), nên lo cho con cái và sức khỏe của bản thân, nhưng không nên lo lắng về tính mạng.

Người sinh năm Nhâm: thận trọng trong các mối quan hệ. Phụ nữ nên tuân thủ nguyên tắc trong mọi việc, đừng hành động theo cảm tính, nhất là những người sinh tháng 5 càng phải tránh. Đàn ông nên cân nhắc cho đối phương trong mọi việc, tránh làm tổn thương người khác và bình tĩnh giải quyết các vấn đề tình cảm.

Người sinh năm Quý: vận Điền Trạch rất tốt, ruộng vườn, nhà cửa đều tốt. Nó cũng phù hợp cho việc học các kỹ năng. Vợ chồng bên nhau ít, xa nhau nhiều.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: ước nguyện đi xa của bạn sẽ thành hiện thực. Biểu hiện trong công việc tốt, cha mẹ hoặc chính bạn có thể mắc vài bệnh vặt. Những người chưa kết hôn sẽ có những bước phát triển mới trong mối quan hệ của họ, nhưng tình hình của những người sinh vào tháng 9 và tháng 11 sẽ phức tạp hơn một chút. những người có con, Hãy chú ý đến sức khỏe và thị lực của con bạn.

Người sinh năm Ất: khi đi vào cung Thân (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Thân), bất luận làm việc gì, sẽ có người giúp đỡ bạn dù công khai hay âm thầm bí mật, mà bạn không biết ai đang giúp đỡ mình. Cuộc sống của nữ lý tưởng hơn cuộc sống của nam, nhưng khi kết bạn với người khác giới, bạn phải hiểu rõ danh tính và lý lịch của họ, coi chừng bị lừa. Trong Lưu Niên hoặc Đại Hạn bất kể là nam hay nữ, càng nên hiếu thảo với cha mẹ.

Người sinh năm Bính: nên cảm thấy thoải mái trong công việc, nếu vội vàng thay đổi công việc vào thời điểm này, họ thường sẽ vui vẻ vô ích, mọi thứ sẽ phản tác dụng. Khi đề cập đến các vấn đề như công việc, các mối quan

hệ và gia đình, nên giữ nguyên và phản ứng với mọi thay đổi, điều này có thể tránh được rất nhiều rắc rối.

Người sinh năm Đinh: hiệu suất làm việc của anh ấy thật phi thường. Nhưng không thích hợp để mua bất động sản, nếu không sẽ dễ gây rắc rối, thị phi.

Người sinh năm Mậu: không nên tranh chấp với anh em và bạn bè, nên lùi bước trong mọi việc. Khi mua sắm, phải xem xét liệu nó có cần thiết hay không. Người sinh vào tháng 8 có cha mẹ và người lớn tuổi sẽ gặp nhiều may mắn.

Người sinh năm Kỷ: vận đi vào Thân (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên là Thân) sẽ có quý nhân giúp đỡ bạn dù là công khai hay ngấm ngầm, bất kể việc công hay việc tư. Nếu mua bán nhà đất, dễ gặp rắc rối không rõ ràng. Đặc biệt với những người sinh vào giờ Sửu thì nên đọc kỹ nội dung hợp đồng. Ngoại trừ những người sinh vào giờ Dần, Ngọ và Tuất ra thì những người sinh vào các khoảng thời gian khác sẽ được đánh giá cao về thành tích trong công việc.

Người sinh năm Canh: càng phải hiếu thảo với cha mẹ. Khi sử dụng các công cụ kim loại tại nơi làm việc, tránh bị thương do không tập trung. Ngoài ra, mọi thứ diễn ra suôn sẻ. Đặc biệt là những ai đang trong quân đội hoặc tham gia vào ngành công nghiệp sẽ có kết quả tốt.

Người sinh năm Tân: con cái của bạn sẽ mang lại danh dự cho bạn. Nếu bạn muốn mua hoặc bán bất động sản, đây là thời điểm tốt. Nhưng nếu xuất ngoại đường dài không suôn sẻ, tốt nhất đợi tới nửa cuối vận trình rồi hãy đi. Những người sinh giờ Thân, Tý, Thìn nên chú ý đến việc quản lý tài chính. Những người sinh giờ Tỵ, Dậu, Sửu, hãy cẩn thận về mọi thứ.

Người sinh năm Nhâm: dễ gặp các vấn đề về tài chính, vì vậy họ nên được xử lý cẩn thận. Người đã có gia đình nên quan tâm đến bạn đời nhiều hơn. Người chưa kết hôn nên quan tâm nhiều hơn đến bạn bè khác giới. Chú ý an toàn giao thông khi ra ngoài.

Người sinh năm Quý: dù cảm thấy chán nản đến đâu cũng đừng tranh cãi với anh chị em của mình. Với vợ/chồng hoặc bạn khác giới có thể tách ra trong một khoảng thời gian là có lợi.

Ngoài ra, những người sinh năm Dần, Ngọ, Tuất trong thời gian Lưu Niên hoặc Đại Hạn có cơ hội có thể chuyển nhà, thay đổi công việc hoặc đi xa.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: thường làm công việc có đầu mà không có cuối, lúc đầu hưng thịnh sau đó sẽ suy tàn. Cảm thấy chán nản, dễ bị đau đầu hoặc tim đập nhanh. Làm việc chăm chỉ, có phúc nhưng không được hưởng.

Người sinh năm Ất và Tân: danh lợi song toàn. Tâm trạng ổn định và thoải mái hơn, thu nhập ngày càng tăng, sự nghiệp tiến triển thuận lợi.

Người sinh năm Bính: danh lợi song toàn. Nhưng đừng gần gũi với rượu, tình dục và cờ bạc. Đối với những người đã có gia đình, gia đình hòa thuận là quan trọng nhất, không nên để vợ/chồng xảy ra mâu thuẫn. Nếu bạn đang có tâm trạng không tốt, tốt hơn là nên đi dạo hoặc đi mua sắm.

Người sinh năm Đinh: chú ý gần gũi họ hàng, làng xóm. Nếu con bạn đi thi, bạn nên khuyến khích chúng nhiều hơn.

Người sinh năm Mậu: nếu con cái tham gia kỳ thi tuyển sinh, sẽ có lợi hơn nếu chúng được chia thành nhóm A và nhóm C để tham khảo, đặc biệt là thành tích môn toán và khoa học của chúng khá lý tưởng.

Người sinh năm Kỷ: chủ quý. Ra ngoài thì có lợi. Đối với những người sinh giờ Mão, Mùi và Hợi, hãy cẩn thận với các hợp đồng và ngân phiếu. Người sinh vào giờ Tý, Ngọ, sẽ kém may mắn về tài vận.

Người sinh năm Canh: công việc thường có đầu mà không có đuôi, lúc đầu hưng thịnh sau đó suy tàn. Chú ý an toàn khi ra ngoài. Đặc biệt là can Lưu Niên là Nhâm, hoặc những người sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 thì càng nên cẩn thận,

Người sinh năm Nhâm: không thích hợp đi xa. Thường tài lộc sẽ kém, sẽ có tổn thất, hoặc tăng thêm chi phí. Kinh doanh có sự hao tốn tiền của, nên cẩn thận khi giao dịch hay vay mượn.

Người sinh vào năm Quý: khi nói đến công việc hoặc các vấn đề về mối quan hệ, hãy bằng lòng với hiện trạng.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu thêm lục cát tinh là người thông thái đa tài, thích hợp làm quan, có thể trở thành người đứng đầu cơ quan. Những người trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật nên tham gia nghiên cứu hoặc nghiên cứu sâu hơn, và họ chắc chắn sẽ đạt được điều gì đó. Những người sinh vào tháng một và tháng bảy sẽ thu được rất nhiều từ việc đi du lịch.

Người sinh năm Ất: nếu thêm lục cát tinh, là người hiểu biết rộng, đa tài, thích hợp làm công sở, có thể trở thành người đứng đầu cơ quan. Chăm sóc cha mẹ và người lớn tuổi. Nghỉ ngơi càng nhiều càng tốt. Không cần phải vội vàng mọi thứ. Vợ chồng tự nhiên nên gặp ít xa nhiều, sẽ có lợi. Những người chưa lập gia đình có thể có đối tượng hoặc tình huống mới.

Người sinh năm Bính: tốt nhất không nên ra ngoài, đặc biệt là người sinh giờ Mão, Mùi, Hợi. Nếu vận hạn gặp can Nhâm (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên là Nhâm) bạn phải xử lý tài chính cẩn thận và làm việc chăm chỉ hơn. Nếu công ty muốn sa thải nhân viên, nên chuẩn bị sớm và tìm một công việc khác. Những người trong các đơn vị tài chính rất bận rộn với công việc của họ, vì vậy nên từng bước một tiến lên. Nếu bố mẹ còn sống thì phải phụng dưỡng ông bà càng nhiều càng tốt.

Người sinh năm Đinh: không mua hoặc bán bất động sản. Hãy cẩn thận với cửa ra vào và nến. Chăm sóc tốt cho con cái của bạn. Các anh chị em, nếu trong gia đình họ có người bất hòa với vợ chồng thì thuyết phục là quan trọng nhất, bạn không nên xen vào việc nhà của họ.

Người sinh năm Mậu: vận động nhiều hơn, duy trì nghỉ ngơi và ngủ đủ giấc. Khi đi ra ngoài vào ban đêm, hãy đi cẩn thận để tránh vấp phải những thứ (như rễ cây, đá, v.v…), và tránh bước xuống mương. Khi một điều gì đó xảy ra, hãy nghĩ về nó. Nếu con cái với vợ/chồng có mâu thuẫn, đừng quá lo lắng, tự nhiên sẽ có cách hóa giải.

Người sinh năm Kỷ: thêm lục cát tinh, là người hiểu biết rộng rãi, thích hợp làm công sở, có thể trở thành người đứng đầu tổ chức. Sự nghiệp tương đối suôn sẻ. Những người vận đi vào cung Tuất (cung Đại Hạn hoặc cung

Lưu Niên là Tuất) sẽ có lợi ích thực sự. Đối với cha mẹ và người lớn tuổi phải hiếu thảo.

Người sinh năm Canh: nếu mua bán ruộng đất, nhà cửa sẽ gặp phiền phức. Nếu con cái có hành vi bất thường, nên liên hệ với nhà trường và giáo viên để tìm hiểu. Vợ/chồng hoặc anh chị em có thể có tai nạn.

Người sinh năm Tân: có thể mua và bán bất động sản, nhưng nó không nên chuyển chỗ ở. Con cái gặp may mắn. Trong thời gian này, có sự giúp đỡ từ anh chị em hoặc bạn bè.

Người sinh năm Nhâm: gặp khó khăn đừng ngạc nhiên, nên bình tĩnh dừng lại, đừng chủ động xông lên sẽ mất nhiều tiền bạc và công sức. Một số anh chị em hoặc bạn bè của bạn làm việc chăm chỉ sẽ có được lộc bất ngờ. Người sinh tháng giêng và tháng 7 dễ giải quyết khó khăn hơn. Nếu công ty không sa thải nhân viên hoặc thay đổi công việc, bạn có thể điều chỉnh thay đổi vị trí bàn làm việc.

Người sinh năm Quý: nếu cha mẹ là người làm văn học nghệ thuật, các tác phẩm nổi tiếng sẽ ra đời trong khoảng thời gian này. Khi tham gia giải trí quy mô lớn, bạn sẽ gặp lại những người bạn cũ đã mất liên lạc từ lâu. Người sinh vào giờ Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu Hợi nên cẩn thận trong việc quản lý tiền bạc và cố gắng làm việc chăm chỉ và kiên nhẫn. Những người phụ trách thu chi tài chính đều rất bận rộn trong công việc, vì vậy hãy cẩn thận để không phạm sai lầm trong lịch trình bận rộn. Khi mua sắm, đừng tham nhỏ và rẻ. Bất cứ ai có vận gặp can Bính (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên) bất kể nam hay nữ, đã kết hôn hay độc thân, nên tránh hẹn hò. Những người sinh vào tháng 4 và tháng 10 nên có trái tim thuần khiết và khổ hạnh để tránh những rắc rối không dứt.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thiên Phủ nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: có thể đi xa, nhưng Thiên Phủ không thích hợp lao động, ra ngoài sẽ cảm thấy cay đắng, mệt mỏi. Trong giai đoạn này, nam nữ chưa kết hôn có cơ hội lập gia đình.

Người sinh năm Ất: thêm cát tinh, giàu sang xinh đẹp, danh lợi song toàn, thích hợp làm giáo viên hoặc chức vụ văn thư. Tốt cho du lịch, dễ được

quý nhân quan tâm chú ý. Tuy nhiên, vấn đề tình cảm cần được xử lý cẩn thận.

Người sinh năm Bính: thêm cát tinh, giàu có xinh đẹp, danh lợi song toàn, phù hợp với công việc giảng dạy hoặc chức vụ văn thư. Đi xatốt, có quý nhân giúp đỡ, gặp nhiều may mắn. Nhưng sẽ có những rắc rối về tình cảm, và phụ nữ nên chia tay vào thời điểm này.

Người sinh năm Đinh: Không nên mua nhà vào khoảng thời gian này. Trong thời gian này, bạn bè sẽ thường đến nhà trò chuyện, thăm hỏi.

Người sinh năm Mậu: thêm cát tinh, danh lợi song toàn, thích hợp làm công chức giảng dạy hoặc văn thư. Những người sinh vào tháng 6 và tháng 12 là tốt nhất. Trong giai đoạn này, người vợ/chồng sẽ lo lắng không cần thiết, hoặc bị thương. Tài vận của con cái không ổn định, nếu con cái làm ăn buôn bán thì phải tránh mua thêm thiết bị hoặc thêm vốn.

Người sinh năm Kỷ: tâm trạng vui vẻ, sự nghiệp suôn sẻ, thu được nhiều của cải. Nếu lúc đầu sức khỏe không tốt, lúc này nên nghiêm túc điều trị, sẽ có cải thiện.

Những người sinh năm Canh: nên hiếu thảo với cha mẹ và hòa thuận với anh chị em một cách thân thiện. Việc mua bất động sản đất đai sẽ suôn sẻ hơn, nhưng nên tham khảo ý kiến của vợ/chồng bạn.

Người sinh năm Tân: thêm cát tinh, danh lợi đều đẹp, thích hợp làm công tác giáo dục hoặc công vụ. Vận khí của Tử Nữ hoặc vận Điền Trạch đều tốt, nhưng có một số anh chị em hoặc bạn bè lại không may mắn, hoặc mối quan hệ không được suôn sẻ. Giữa vợ chồng nên bình tĩnh, nên ít gặp nhau sẽ tốt hơn.

Người sinh năm Nhâm: đây là một mùa thu nhiều sự kiện, tâm tình phiền muộn. Doanh nhân đứng trước sự lựa chọn tiếp tục hay dừng lại, chỉ cần bạn gạt bỏ được những suy nghĩ phân tâm và chịu khó suy nghĩ, có thể sẽ có nguồn tài chính bất ngờ để giải quyết khó khăn.

Người sinh năm Quý: có nhiều cuộc vui chơi với bạn bè hoặc người quen nên chi tiêu ngày càng tăng. Ngăn chặn nghiện cờ bạc.

5.2. Thiên Phủ nhập cung Huynh Đệ:

Người có Thiên Phủ nhập vào cung Huynh Đệ sẽ có nhiều anh chị em, anh em có tình cảm sâu sắc, hòa thuận với nhau. Có thể có tới năm chị em (lưu ý: điều này chỉ có thể xảy ra nếu không có lục sát tinh).

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc hoặc Liêm Trinh, sẽ có vết thương giữa anh em của anh ta. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc và Liêm Trinh.

Nếu có thêm Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phù, Hữu Bật thì anh em của người này có tài năng nghệ thuật, có thể giúp đỡ anh ta.

Nếu có sự tham gia của Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt thì anh em của bạn có thể hỗ trợ lẫn nhau.

Nếu có Tả Phù, Hữu Bật thì anh em của bạn sẽ giúp ích rất nhiều cho bạn trong sự nghiệp.

Lưu ý: phái Trung Châu tin rằng, nếu thêm Tả Phù, Hữu Bật nhưng chỉ hội với Văn Xương mà không hội với Văn Khúc thì cũng chỉ là "đối tinh đơn ngộ", anh em của người đó có khả năng là anh em khác dòng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, đặc biệt là Thiên Không, Địa Kiếp có thể chỉ có hai người, tình cảm không hòa thuận, thậm chí còn công kích lẫn nhau.

Nếu có Lộc Tồn gia hội thì người này có thể nhận được sự giúp đỡ về vật chất từ những người anh em của mình.

Nếu thêm Hoá Kị, Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không Kiếp, Đại Hao thì mối quan hệ của người này với anh em xung khắc, bất hoà. Hoặc chỉ một hoặc hai người, cần sự giúp đỡ.

Nếu có Sát, Kị, Hình, hội hợp thì người này có ít anh chị em (hoặc tuy đông nhưng có khắc chế).

Nếu gia hội với Thiên Diêu, Thiên Hư và các sao khác thì anh em trai của người này là người có nhiều âm mưu thủ đoạn.

5.3. Thiên Phủ nhập cung Phu Thê

Thiên Phủ nhập cung Phu Thê, họ chú trọng hưởng thụ tinh thần. Vợ chồng có khả năng và yêu thương nhau. Nhưng cũng cần lưu ý rằng: giữa vợ chồng có thể không khắc tới mức sinh tử, nhưng có thể không sống cùng nhau. Và dù có ở riêng cũng chưa chắc đã ly hôn, dù có ly hôn thì vẫn còn

vương vấn không dứt được. Nam mệnh thì được vợ nể trọng, vợ trẻ, thông minh đảm đang, có tài quản lý tài chính vững vàng, vừa đi làm lại quán xuyến việc nhà, là người vợ đức hạnh, bởi vậy sẽ được vợ giúp đỡ. Đối với nữ mệnh, chồng lớn tuổi và cao quý, nên lập gia đình muộn.

Người có Thiên Phủ nhập vào cung Phu Thê, nam mệnh thì vợ đảm. Nhưng nếu Thiên Phủ cư tại Mão, Tỵ, Thân, Hợi (lúc này Thiên Phủ đắc địa, không phải miếu vượng), vợ anh ta có thể cằn nhằn. Nữ mệnh, chồng là người có chủ kiến, trầm lặng, giữ tiền bạc, tình cảm bình đạm.

Thiên Phủ tại hai cung Sửu và Mùi là độc toạ, cung đối diện có Liêm Trinh và Thất Sát, đối với nam giới, sự kết hợp này không tốt. Nếu người này ngoại tình, anh ta thậm chí có thể ly dị vợ và tái hôn, nhưng điều đó còn phụ thuộc vào sự gặp gỡ của các diệu tinh mới quyết định được.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu có lục cát tinh đồng cung thì vợ chồng là người yêu nhau, hôn nhân hạnh phúc viên mãn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì có sự bất hòa vì tài của vợ hoặc chồng. Nên kết hôn muộn, kết hôn sớm là dễ xa nhau. Thích có cát tinh đến hoá giải. Trong đó, nếu đồng cung với tứ sát tinh thì hay cãi vã khó yên, nên kết hôn muộn. Nếu ở cùng cung với Không và Kiếp thì người này vì vợ/chồng mà dẫn đến phá sản.

Nam mệnh, nếu Thiên Phủ lạc hãm, hoặc gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp thì chủ nhân sẽ có "sủng thiếp diệt thê", là số mệnh có hai vợ. Nên lấy vợ trẻ thì tốt hơn, có thể giảm thiểu khả năng "sủng thiếp diệt thê". Nếu có sao tốt thì vợ chồng dù ly tán vẫn không thể tách rời. Bởi vì Thiên Phủ là ngôi sao của sự thành thật, ít gặp tai hoạ về sự xung khắc.

Nữ mệnh, cung Phu Thê có Thiên Phủ, người chồng giàu tình cảm, đẹp trai, có triển vọng, nếu chồng cường tráng béo tốt thì hợp cách. Nếu nó đồng cung với Vũ Khúc, hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì người này nên là vợ hai hoặc là vợ lẽ, nếu không thì sẽ xung khắc không như ý. Phù hợp với chồng lớn tuổi hơn, tốt nhất là hơn sáu tuổi trở lên, có thể thay đổi ứng nghiệm thành vợ hai hoặc vợ lẽ.

Nữ mệnh, người này được chồng giúp đỡ, chồng xuất sắc, đẹp trai, ăn mặc bảnh bao, giỏi giang, thân thiện, hài hước và thường được vợ chiều chuộng quan tâm.

5.4. Thiên Phủ nhập cung Tử Nữ

Khi Thiên Phủ vào cung Tử Nữ, nhìn chung người này đông con, quan hệ với con cái ấm áp, hòa nhã, ít xảy ra tình trạng xung khắc, gò bó. Đứa trẻ đầu óc linh hoạt, tính tình hiền lành, hiếu thảo. Đời sống tình dục của bản thân nghiêm túc nhưng không nhàm chán.

Nếu Thiên Phủ miếu vượng, có thể sinh năm con, thêm Thất Sát và Văn Khúc có thể sinh hai con, người này nên làm vợ lẽ. Nếu thêm tứ sát thì con cái không có đứa nào vững vàng, nếu thấy Không, Kiếp thì sinh hai con.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem phần sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc hoặc Liêm Trinh, người này và con cái của ông ta sẽ bị xung khắc, và người con trai thứ ba sẽ lo ma chay lúc lâm chung. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc hoặc Liêm Trinh nhập cung Tử Nữ.

Nếu trong cung Tử Nữ có Liêm Trinh, Thất Sát, Kình Dương cùng đồng cung với Thiên Phủ, người này sẽ phải đụng đến dao kéo hoặc phẫu thuật để sinh con.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người này cả đời sẽ bôn ba, xuất ngoại, đi xa, và sẽ thường xuyên thay đổi địa điểm trong suốt cuộc đời.

Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt bạn sẽ có một người con hiếu thảo thông minh và tài năng. Gặp Tả Phù, Hữu Bật mang thai 5 lần trở lên.

Nếu có Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình đồng cung hoặc hội chiếu, người này và các con của ông ấy có khắc hình và xung phá, hoặc có những đứa trẻ bướng bỉnh, hoặc những đứa trẻ có khuôn mặt biến dạng phá tướng . Tuy nhiên, nếu tứ sát, Không, Kiếp cùng chiếu, có thể không nhất thiết là chủ nhân khắc con cái, mà chỉ là con cái sẽ bị biến dạng, hoặc tính cách của con cái và người này không hợp.

Nếu Thiên Phủ vào cung Tử Nữ, gặp Lộc Tồn và Thiên Mã, đây là điềm báo con cái đã rời bỏ mình để phát triển, nhưng dù có rời đi thì chúng vẫn có thể giữ mối liên hệ chặt chẽ và quan tâm đến cha mẹ mọi lúc.

5.5. Thiên Phủ nhập cung Tài Bạch

Thiên Phủ nhập vào cung Tài Bạch, chỉ người này mới có tài quản tiền và giữ tiền, không nhất định phải giàu có. Bắt buộc phải gặp Lộc Tồn, Hoá Lộc sau đó chúng ta mới có thể đưa ra kết luận. Nhưng nếu Thiên Phủ miếu vượng, có nghĩa là gia chủ sẽ có của cải dồi dào, ruộng vườn rộng rãi, người gặp điềm lành sẽ đặc biệt phát đạt. Nếu Thiên Phủ đắc địa (Mão, Tỵ, Thân, Hợi), chủ trước khó sau dễ. Nếu thêm tứ sát, Đại Hao, Hoá Kị thì tài vận của gia chủ sẽ dao động, thành bại lẫn lộn.

Nếu Thiên Phủ một mình vào cung Tài Lộc, người này ích kỷ bủn xỉn, rất coi trọng tiền bạc. Tính toán với người khác, không thoải mái, hào sảng. Vì vậy, người khác cảm thấy khó chịu, bực bội.

Hai sao Thiên Phủ và Thiên Tướng lần lượt cư ngụ ở cung Tài Lộc và cung Quan Lộc, đến hợp chiếu với cung Mệnh, tam phương tứ chính của cung Mệnh có Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Khôi, Việt, Xương, Khúc gia hội, đáp ứng cách này có tứ sát, Không, Kiếp, Hoá Kị gia hội, tức là phá cách. Xem phần "Phủ Tướng Triều Viên Cách".

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Khôi, Việt, bạn có thể tích lũy tài sản trong những năm cuối đời.

Nếu đồng cung với Phù và Bật thì chủ về phú quý.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Lộc Tồn, Hoá Lộc, Tử Vi, Vũ Khúc và các cát tinh khác, đây là cách của đại phú.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Không, Kiếp, Đại Hao thì chủ nhân có hao tổn trong số của cải có được.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, người này sẽ có nhiều tranh chấp hoặc kiện cáo vì của cải.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, chủ sẽ phải mất tiền mới có thể kiếm tiền được, nhưng số được nhiều hơn số mất.

Khi Thiên Phủ vào cung Tài Bạch sẽ không thích có Lộc Tồn đồng cung, chủ nhân khó đắc tài, dễ hao tài tốn của. (Lưu ý: Ông Vương Đình Chi của trường phái Trung Châu tin rằng nếu một Thiên Phủ toạ ở cung Tài Bạch, thì không cần phải có Lộc Tồn, người này dùng tiền cực kì có kế hoạch, mà việc tiết kiệm tiền mặt được coi là rất quan trọng. Tiền đầu tư vào bất động sản và kinh doanh hầu như không được coi là của cải, người này nhất định phải nhìn thấy tiền mặt mới cảm thấy an vui).

5.6. Thiên Phủ nhập cung Tật Ách

Thiên Phủ thuộc dương thổ, cho nên khi Thiên Phủ vào cung Tật Ách, phần lớn mọi người đều mắc các chứng bệnh về tỳ vị, phù chân, phù vàng, đầy bụng, v.v dinh dưỡng không đủ mà dẫn tới phù vàng, thuỷ thũng (lưu ý: nhưng lúc này Thiên Phủ phải là không khố, rỗng).

Người nào có Thiên Phủ nhập vào cung Tật Ách, cả đời được khỏe mạnh ít bệnh tật, khi nguy nan được cứu giúp. Cho dù có bệnh thì chủ yếu là viêm loét dạ dày hoặc thấp nhiệt phù thũng. Bệnh tình cũng nhẹ không gây tai biến, đại hoạ.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân sẽ mắc các chứng bệnh thấp hoá. Hơn nữa, nếu vào ngày, tháng, năm, can Bính gây ra Liêm Trinh Hoá Kị đa phần người này sẽ bị xuất huyết dạ dày. Phần còn lại, hãy tham khảo Liêm Trinh nhập cung Tật Ách.

Nếu hội chiếu với Thất Sát và Thiên Hình thì người này sẽ bị thương.

Nếu gặp Hữu Bật và Thiên Tướng, người đó sẽ bị cảm lạnh và đau bụng. Hơn nữa, do ảnh hưởng của Thiên Tướng, cho nên khi Thiên Tướng gặp các sao không tốt chủ nhân sẽ bị các chứng vị hàn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thì thân thể suy nhược, dễ bị thương tật. Đặc biệt là vào Tiểu Hạn và Lưu Niên thì không may mắn và sẽ có tai họa.

Nếu đồng cung với Đà La thì người này mắc bệnh về mật.

Nếu Thiên Phủ nhập vào cung Tật Ách, lại gặp Lộc Tồn, đồng thời có Hỏa Diêu (như Liêm Trinh) ở cùng cung, tức là người có các chứng thấp hoả hoặc vị nhiệt. Nếu có sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu sẽ chuyển biến thành viêm dạ dày.

Nếu hội chiếu với Hoa Cái và Thiên Tài sẽ bị buồn nôn, hư kinh và các triệu chứng khác.

5.7. Thiên Phủ nhập cung Thiên Di

Người có Thiên Phủ nhập vào cung Thiên Di, nếu Thiên Phủ miếu vượng thì gặp nhiều may mắn, ra ngoài thì gặp phúc, có quý nhân phù trợ, không gặp bất lợi. Nếu lại có các sao cát tinh củng chiếu tức là tuy vất vả nhưng sẽ phát đạt. Tuy nhiên, còn tùy thuộc vào tình hình của các sao khác trong cung mới định được.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, chủ nhân sẽ giàu có nếu ra ngoài kinh doanh hoặc du ngoạn khắp nơi, phần còn lại xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, hãy xem lại Liêm Trinh. Hoặc nếu như trong cung Mệnh có Liêm Trinh và Thất Sát đồng cung, lại gặp Sát và Kị thì cho dù là Thiên Phủ nhập cung Thiên Di thì người này cũng không nên đi ra ngoài.

Nếu đồng cung với Văn Khúc Hóa Kị thì chủ nhân ra ngoài sẽ bị hao tài tốn của, nên đề phòng bị móc trộm.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Thiên Nguyệt, Thiên Hình, người này khi ra ngoài sẽ gặp tiểu nhân hoặc bệnh tật.

Nếu đồng cung với Đà La, Hoả Tinh và Nguyệt Sát, người đó phải đề phòng tránh gặp âm mưu hoặc thương tích khi ra ngoài.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì họ phải đặc biệt chú ý đến an toàn tài sản và thậm chí là an toàn tính mạng khi ra ngoài.

Nếu Thiên Phủ nhập Lưu Niên cung Thiên Di, họ có thể cân nhắc thay đổi môi trường làm việc trong năm đó.

5.8. Thiên Phủ nhập cung Bộc Dịch

Khi Thiên Phủ nhập cung Bộc Dịch, quan hệ giữa người này với mọi người khá tốt, một lời hô hào sẽ được trăm sự giúp đỡ, vận trình suôn sẻ, như được chắp thêm đôi cánh. Song nhất định phải gặp Khôi, Việt, Phù, Bật đồng cung, thì người này mới có bạn tâm giao, có thuộc hạ đắc lực. Nếu không thì khó tìm được người tri kỉ tâm sự, nên cẩn thận trong việc lựa chọn bạn bè.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Thiên Tướng thì phải đồng thời xem các sao cát hung cùng với sao Thiên Tướng. Nếu Thiên Tướng lạc hãm, phải xem Sát Kị, sau đó sẽ xem sự ảnh hưởng đến sao Thiên Phủ, chủ nhân sẽ bị đối tác kinh doanh hoặc cấp dưới âm mưu hãm hại.

Nếu thêm Tả Phù, Hữu Bật thì anh ta có thể nhận được sự ủng hộ của bạn bè, sức mạnh của cấp dưới hoặc sự trợ giúp của một bàn tay trung thành.

Nếu đồng cung với tứ sát thì người này tán tụ bất thường, sẽ có nô lệ phản chủ, bạn bè phản chủ.

Nếu thêm Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, tuy chủ nhân đối xử chân thành với người khác nhưng sẽ bị oán giận hoặc đau khổ, bị âm mưu hãm hại hoặc bất lợi.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, cấp dưới và bạn bè của người này đa phần là người vô tâm và vô ơn.

Nếu hội chiếu với Không, Kiếp, Đại Hao, người này bị tổn hao, thiệt hại do kết giao bạn bè, hoặc bị thuộc hạ trộm cắp, phá hoại.

Nếu gia hội với Hoá Lộc, Hoá Quyền, Hoá Khoa, chủ nhân sẽ được bạn bè giúp đỡ.

5.9. Thiên Phủ nhập cung Quan Lộc

Thiên Phủ nhập cung Quan Lộc, chủ sự nghiệp to lớn.

Nếu như Thiên Phủ tại cung Sửu nhập cung Quan Lộc, gặp cát tinh, chủ sẽ đại quý, nhưng chỉ cần có Lộc Tồn tại cung Dậu hội chiếu, mới là hợp cách. Người này trở nên giàu có vừa văn, vừa võ đều có thể đạt được. Nếu có Không và Kiếp đồng cung, chủ nhân rất dũng cảm, thích hợp phát triển công xưởng xí nghiệp, công nghiệp, nhưng không tốt cho đầu cơ kinh doanh.

Nếu Thiên Phủ nhập miếu, có nhiều cát tinh thủ chiếu, là người có tài văn võ, có tiếng tăm lẫy lừng. Nếu Thiên Phủ lạc hãm, chủ nhân là người quá thận trọng, không phải là tài năng phát triển. Nếu lại gặp Xương và Khúc, họ là những quan chức với thanh kiếm và bút mực được lưu truyền.

Nếu Thiên phủ nhập Lưu Niên cung Quan Lộ, gặp Thiên Diêu và Văn Khúc Hoá Kị, thì người đó phải đề phòng bị lừa, và không thích hợp để đầu tư.

Nếu như hai ngôi sao Thiên Phủ và Thiên Tướng lần lượt nhập cung Tài

Bạch và cung Quan Lộc, lại hợp chiếu với cung Mệnh, trong cung Mệnh tam phương tứ chính có Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội mới phù hợp với cách này, có tứ sát, Kiếp, Không, Hoá Kị gia hội là phá cách. Đây là "Phủ Tướng triều viên cách".

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì không may mắn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, chủ nhân sẽ có nhiều tranh chấp và khúc mắc.

5.10. Thiên Phủ nhập cung Điền Trạch

Những người có Thiên Phủ nhập cung Điền Trạch, nếu Thiên Phủ miếu vượng, tổ tông hưng vượng, có thể tăng tài sản, tạo dựng, duy trì. Nếu hội chiếu với nhiều cát tinh, bạn may mắn được kế thừa công việc kinh doanh của tổ tiên, và tự mình tạo dựng cũng là một điều tốt lành, gặp may mắn.

Khi Thiên Phủ nhập cung Điền Trạch, đây cũng là người muốn công việc của mình ổn định và không thay đổi môi trường làm việc. Nhưng nếu có Sát, Kị, Hình đồng cung, thì công ty mà người này làm việc có tranh chấp nhân sự.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Thất Sát, người đó cả đời phải bôn ba vất vả, xuất ngoại nhiều, đi xa nhiều hơn và thay đổi chỗ ở thường xuyên hơn.

Nếu cùng với Thất Sát nhập Đại Hạn cung Điền Trạch thì năm năm đầu tiên của vòng vận mười năm sẽ đi nhiều nơi hơn, xuất ngoại nhiều hơn, đến nhiều nơi hơn, thay đổi chỗ ở thường xuyên hơn.

Khi Thiên Phủ nhập cung Điền Trạch, thích nhất là "Văn tinh nhập trạch", tức là gia hội với Xương và Khúc, thì trong nhà người này sẽ có người có danh tiếng học hành, khoa bảng. Nếu lại gặp Lộc Tồn, chủ nhân sẽ được hưởng lợi từ việc mua bất động sản. Lưu Niên cung Điền Trạch cần lưu ý nhất cách cục này. Nếu Lưu Niên cung Điền Trạch có Thiên Phủ toạ thủ, có Lưu Xương, Lưu Khúc, Lưu Lộc đến gặp nhau, mà không có sát tinh xung

phá, tức là hợp cách.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thì sự nghiệp thành bại bất nhất. Tài sản của tổ tiên ít ỏi, tự mình có được tài sản ở tuổi trung niên.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Đà La, người này sẽ có tranh chấp.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, gặp Kiếp, Hao mà có Lưu Sát xung hội, thì trong nhà sẽ có hỏa hoạn.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp và Đại Hao, bất động sản của người này sẽ bị tổn hại.

5.11. Thiên Phủ nhập cung Phúc Đức

Nếu Thiên Phủ miếu vượng, người này phúc lộc song toàn, phú quý cả đời, hưởng thụ đủ đầy, dễ có được sự mãn túc. Nếu cung này và cung Mệnh đều có cát tinh, có tuổi thọ trên tám mươi lăm (lưu ý: chỉ để tham khảo). Nếu cư ở nơi đắc địa hoặc bình thì trước khó sau dễ. Nếu lạc hãm thêm sát tinh, người này vất vả nhọc nhằn.

Đặc điểm quan trọng nhất của những người có Thiên Phủ nhập cung Phúc Đức là tính cẩn trọng, nhưng nếu đồng cung với Đà La, họ có thể trở nên keo kiệt nên thường gặp những rắc rối không đáng có về tinh thần. Nếu đồng cung với Hoả Tinh thì không phải là người nhỏ mọn mà thường có những chuyện lo lắng suy nghĩ không cần thiết.

Nếu Thiên Phủ nhập miếu, chủ nhân hưởng phúc dồi dào, nhất là ở cung Dần, người này bớt ưu lo, có thể được hưởng phúc. Nếu gặp lại cát tinh chủ về sự an yên ổn định.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu hội hợp với Vũ Khúc và Thất Sát thì thân có thể an nhưng tâm hay phiền muộn.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Xương, Khúc, Phù và Bật người này có nội tâm an định, nếu không có sát tinh thì người này chủ về sự rộng lượng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Đại Hao và Hoá Kị thì người đó cả đời vất vả.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Thiên Hình, chủ nhân sẽ cảm thấy phiền muộn, bất an, trong lòng thường cảm thấy bị uy hiếp tinh thần.

Nếu đồng cung với Đà La và Hỏa Tinh, chủ nhân sẽ tự chuốc lấy phiền phức.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, chủ nhân sẽ bận rộn.

5.12. Thiên Phủ nhập cung Phụ Mẫu

Người có Thiên Phủ cư ở cung Phụ Mẫu sẽ nhận được nhiều phúc khí, ân trạch từ cha mẹ. Cha mẹ tốt bụng và lịch sự. Nếu Thiên Phủ miếu vượng, lại không có Sát Kị hội hợp, người này có đầy đủ cha mẹ từ nhỏ, hai đời hòa thuận, có được sự giúp đỡ. Nếu lạc hãm, thêm sát thì mối quan hệ giữa người này và cha mẹ sẽ rất xung khắc, có hình khắc.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem lại sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem lại sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem lại sao Liêm Trinh

Nếu đồng cung với Kình Dương, tình cảm cha con có bất hòa.

Nếu hội chiếu với Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Thiên Hình thì người này và cha mẹ có xung khắc, hoặc ly tán, hoặc gửi làm con nuôi.

Thiên Phủ không thích nhập cung Phụ Mẫu cùng với Kình Dương và Thiên Hình, nếu nhìn thấy trong Lưu Niên cung Phụ Mẫu, lại có Lưu Dương xung hợp, điều đó có nghĩa là tình trạng của cha mẹ họ đang nguy kịch và cần phải được phẫu thuật. Nếu Lưu Niên cung Phụ Mẫu gặp trùng điệp Hoá Lộc và Lộc Tồn xung hợp, cũng cần đề phòng tang sự.

Nếu thêm Hoá Lộc và Lộc Tồn, gặp thêm Thiên Vu, cha mẹ của người này có một cơ nghiệp giàu có. Nhưng nếu có Lộc Tồn đồng cung thì cha mẹ của người này thích một mình nắm tài sản trong tay.

8. THÁI ÂM:

1. Tổng quan về sao Thái Âm:

Thái Âm là một ngôi sao nằm trong Nam Đẩu, thuộc âm thuỷ, là nước của mưa sương, tương đối e thẹn, ngại ngùng, từ đó suy rộng ra là sự nữ tính, đa sắc tộc, đa nghi. Bất luận là nam hay nữ, khi có Thái Âm toạ Mệnh, đều có tính chất của chính tinh này.

Thái Âm là tinh tú nằm giữa bầu trời, người sinh vào ban đêm lấy sao này là chính tinh, vì vậy có tính chất của chính tinh.

Người sinh vào ban đêm thích sao Thái Âm, người sinh ban ngày thì không thích sao này. Nữ mệnh thích sao Thái Âm, nam mệnh không thích sao này. Nam lấy Thái Âm làm mẫu tinh, thê tinh, nữ tinh (con gái). Nữ lấy sao Thái Âm làm mẫu tinh, nữ tinh (con gái).

Thái Âm là biểu tượng trăng sáng, căn cứ vào mặt trăng mọc và lặn, trạng thái của Thái Âm là: tại cung Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Hợi là đắc viên, còn tại cung Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi là thất viên. Có thể nói, hai cung Dần và Thân là đầu mối trọng yếu.

Thái Âm chủ về ánh sáng, tại các cung: Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu là miếu vượng. Lúc này Thái Âm bị đảo ngược lại (Chú ý: người có Thái Âm đảo ngược là Thái Âm miếu vượng ở các cung nói trên), là người hướng ngoại nhưng bên trong đa nghi. Hơn nữa, khi kết bạn với ai đó lần đầu tiên, ấn tượng đầu tiên có vẻ hướng nội, nhưng tìm hiểu sâu sẽ thấy rằng thực ra rất hướng ngoại.

Thái Dương chủ quý, Thái Âm chủ phú, bởi vì Thái Dương (mặt trời) là sự phát ra tia xạ, mà Thái Âm là sự thu liễm.

Thái Âm hoá phúc là chủ tài bạch, tượng trưng cho tính âm, là "nhà của mẹ", đồng thời cũng là thê tinh.

Cả Thái Âm và Vũ Khúc đều là tài tinh. Nhưng Vũ Khúc chủ yếu là hành động và thường chỉ sau khi hành động mới có tiền. Thái Âm thường chỉ là kế hoạch. Vì vậy, Vũ Khúc thường nói về quản lý tài chính trực tiếp và Thái Âm thường chỉ là một kế hoạch tài chính.

Thái Âm là chủ của cung Điền Trạch, nhập vào cung Điền Trạch đều là đắc vị.

Khi Thái Âm không nghịch thì da người này trắng đẹp sạch sẽ, nếu miếu vượng, và nếu là người sinh vào ban đêm thì lại càng rõ nét. Thái Âm cũng thuộc sao Đào Hoa nhưng chú trọng đến sự trong trắng trinh tiết, khác với các sao Đào Hoa khác.

Thuộc tính ngũ hành của Thái Âm là âm thủy, là tinh tuý của trăng trên trời, hoá thành phú. Tương ứng với sao Thái Dương. Trong vòng mệnh là mẫu tinh, thê tinh và nữ tinh (con gái). Thích hợp sinh vào ban đêm, sao Thái Âm trong 12 cung cũng giống hình tượng sao Thái Dương, mỗi một cung có một tên gọi, và những lời giải thích như sau:

Thái Âm nhập cung Tý, gọi là: "Thiên Cơ". Nữ mệnh cả đời sung túc, nam mệnh vinh hoa phú quý. Đây là người rất có duyên, suy nghĩ sâu xa, chu đáo, tốt bụng.

Thái Âm nhập cung Sửu, gọi là: "Thiên Khố". Lúc này nhật nguyệt đồng cung, chủ nhân tính tình cương trực, làm quan lớn phú quý bổng lộc nhiều.

Thái Âm nhập cung Dần, gọi là: "Thiên Muội". Nó tượng trưng cho mặt trời đang mọc đồng thời mặt trăng dần mất đi ánh hào quang của mình, cho thấy bản chất con người đó đầy nghi hoặc, không biết nên tiến hay lùi.

Thái Âm nhập cung Mão, gọi là: "Phản Bối". Nếu có thêm cát diệu, thì ngược lại người này rất giàu có.

Thái Âm nhập cung Thìn, gọi là: "Thiên Thường". Lúc này thích gặp các sao thuộc kim, nếu hội chiếu với Hoá Lộc, Hoá Quyền, Hoá Khoa, người này sẽ trở thành thủ lĩnh, tham gia quân sự, nắm giữ binh quyền, danh chấn thiên hạ. Đây là cách Âm tinh nhập sĩ.

Thái Âm nhập cung Tỵ, gọi là: "Thiên Hưu", còn gọi là "Thất Điện" . Người này có bệnh về mắt, hoặc cận thị, loạn thị, hoặc phu quân có danh vô thực, thường hay phải xa nhà, hoặc người chồng giỏi tính toán việc của người khác, nhưng không giỏi tính toán việc trong nhà. Nếu có Hoá Lộc, Hoá Khoa, Hoá Quyền thì ngược lại, người này giàu có và danh giá.

Thái Âm nhập cung Ngọ, gọi là: "Thiên Y" hoặc gọi là "Hàn Nguyệt". Người này có tình cảm phong phú, mộng tưởng và buông thả bản thân, điều này không tốt cho việc kết hôn, hoặc có thể bị kích thích gặp gỡ bởi việc không có vợ hoặc chồng.

Thái Âm nhập cung Mùi, gọi là: "Thiên Khuê". Lúc này nhật nguyệt đồng cung, người này có tính tình ngay thẳng, đôi khi thế này thế khác , nhưng đối với mẫu tinh thì bất lợi.

Thái Âm nhập cung Thân, gọi là: "Thiên Hoàng". Người này giàu phước, có sự nghiệp vĩ đại, dễ thích nghi, có quyền lực, có lý tưởng, có trái tim mạnh mẽ.

Thái Âm nhập cung Dậu, gọi là: "Thiên Tường". Chủ phú chủ quý.

Thái Âm nhập cung Tuất, gọi là: "Thiên Trợ". Là "Nguyệt chiếu hàn đàm cách". Đây là thượng cách.

Thái Âm nhập cung Hợi, gọi là: "Nguyệt lãng thiên môn", còn gọi là "Triều thiên cách". Chủ nhân rất giàu có, hay có của cải bất ngờ, nhiều mưu mô, giỏi viết sách.

Nhân vật đại diện của Thái Âm là bà Giả- vợ của Hoàng Phi Hổ, là vị thần của sự thanh khiết, nắm trong tay sự "trong sạch", "mái nhà", sắc mặt trắng mà hơi vàng, nam mệnh ưa nữ tính, thông minh, nho nhã, ngoan ngoãn, cẩn thận, độ lượng, kiên nhẫn, đồng cảm, ưa sạch sẽ, nếu gặp can Ất (can năm sinh, can cung đại hạn hoặc cung lưu niên), kích hoạt dẫn đến Thái Âm Hoá Kị, người này không thích sạch sẽ và mối quan hệ với phụ nữ không tốt.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: buổi tối, trăng sáng, ban đêm, mùa thu, băng tuyết, cầu vồng, ánh sao, sương mù, hạt sương, mưa xuân.

Hiện tượng địa lý: nhà ở rải rác, chỗ trũng, hồ bơi, đường thủy, vùng đất thấp và bằng phẳng, biển hồ, sông, giếng, suối trên núi, ao lau sậy trên bãi bồi sông, cây cối, nhà chứa, thẩm mỹ viện, nhà của phụ nữ, vùng tối, người phải bôn ba đi xa, chợt nhớ quê nhà. Trong hình tượng Thái Âm phân thành điểm tốt và điểm xấu, mất đi sáng sủa và cô đơn là một nửa tốt lành, trong bóng tối là không may mắn, người này cô đơn và nhiều bệnh tật.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Thái Âm: tại Tý, Sửu, Hợi là nhập miếu, tại Dần, Dậu, Tuất là vượng, tại Thân là bình, tại Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Phủ:

4.1 Nguyệt sinh thương hải cách: tham khảo phần 5, mục 4 của sao Thiên Đồng "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng".

4.2 Mã đầu đới tiễn cách: tham khảo phần 5, mục 4 của sao Thiên Đồng "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng".

4.3 Đơn trì quế trì cách: tham khảo phần 3, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.4 Thiên Lương củng nguyệt cách: cách này có hai loại: Thiên Lương tại Tỵ, Hợi, Thân là lạc hãm, Thái Âm tại Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi là lạc hãm.

4.4.1 Thiên Lương hãm địa nhập Mệnh và gặp Thái Âm.

4.4.2 Thái Âm hãm địa nhập Mệnh và gặp Thiên Lương.

Hai cách kể trên, nếu cung Mệnh và tam phương không có cát tinh như: Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt… đồng cung hoặc gia hội ngược lại có các sao hung tinh: Dương, Đà, Hoả, Linh, Không, Kiếp, Hình, Diêu, Hoá Kị, Đại Hao là hợp cách này. Khi mệnh gặp các sao trên, chủ nhân nghèo khó và không thành công trong sự nghiệp, không tích lũy của cải, trôi dạt, làm việc không chính đáng, sự nghiệp không có, thất bại nhiều hơn. Nam mệnh, lãng nhăng, thích uống rượu, dâm đãng, đĩ điếm và cờ bạc. Nữ mệnh, gian dâm, ngoại tình và nổi loạn, cổ nhân nói: "Nguyệt lương lạc hãm tối kham thương, nhất định phiêu bồng tại ngoại hương. Xướng vũ hàm ca chung nhật tuý, phong lưu đãng tận tổ điền trang". Nhưng nếu gặp cát tinh, thì không luận như vậy.

4.5 Nguyệt lãng thiên môn cách: Đối với những người sinh vào ban đêm, nếu Thái Âm tại cung Hợi thủ mệnh, cùng với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt tạo thành "Nguyệt lãng thiên môn cách". Những người sinh vào cách này, không đại quý thì cũng đại phú. Nếu có Xương, Khúc đồng cung là đẹp nhất, người sinh năm Ất, Bính, Mậu là tốt nhất, kế đến là người sinh năm Đinh, Tân, Canh. Cung Mệnh có sát tinh là phá cách. Là người cả đời bôn ba hành tẩu, đi nhiều, đi nước ngoài nhiều.

Lưu ý: Trong "Nguyệt lãng thiên môn cách", nếu gặp can Ất kích hoạt dẫn đến Thái Âm tại Hợi Hoá Kị, cung Thiên Di (cung Tỵ) có Thiên Cơ Hoá Lộc chính chiếu, cung Quan Lộc (cung Mão) ắt có Thiên Lương Hoá Khoa và Lộc Tồn (can năm là Ất, Lộc Tồn nhập cung Mão). Lúc này tuy rằng Thái Âm Hoá Kị, nhưng ngược lại tốt hơn so với Thái Âm Hoá Lộc do can Đinh kích hoạt (Thái Âm vẫn ở cung Hợi), nhưng đồng thời khiến cho Cự Môn Hoá Kị trong cung Phúc Đức (cung Sửu).

Cổ nhân viết: "Nguyệt lãng thiên môn vu Hợi địa tấn tước phong hậu". Nhưng lúc này bắt buộc phải có Thái Âm Hoá Lộc (do can Đinh gây ra) hoặc Thái Âm Hoá Quyền (do can Mậu gây ra), sau đó nhất định phải có Xương, Khúc, Tả, Hữu, Khôi, Việt đồng cung hoặc có Lộc Tồn đồng cung, và không gặp Sát, Kị thì đó là hợp cách.

4.6 Cơ nguyệt Đồng Lương cách: tham khảo phần 2, mục 4 của sao Thiên Cơ "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ".

Ngoài ra, còn có " Nhật nguyệt phản bối cách", "Nhật nguyệt tịnh minh cách", "Minh châu xuất hải cách", "Nhật nguyệt chiếu bích cách" tham khảo phần 3, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

5. Thái Âm nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thái Âm nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Thái Âm nhập Mệnh cung, trước tiên phải xem ngày sinh của người này là cung giờ đầu ngày hay cung giờ cuối ngày, giờ sinh là đêm hay ngày. Người sinh vào ban đêm là điềm lành, người sinh vào ban ngày là vượng địa, nhưng cũng có sai số. Người sinh vào ban đêm là không thích Thái Âm hãm địa, đa phần người này khắc mẹ, là nam mệnh còn khắc vợ. (Lưu ý: cung là chỉ một đường cắt giác tuyến của hình tròn. Đoạn thẳng nằm trong hình bán nguyệt được gọi là nguyệt lượng huyền, khi nguyệt lượng huyền đặt trong tầm nhìn ở phía trên, gọi là thượng huyền nguyệt, ngược lại khi nguyệt lượng huyền đặt ở tầm nhìn phía dưới gọi là hạ huyền nguyệt. Thượng huyền nguyệt và hạ huyền nguyệt đều là một nửa của mặt trăng, mặt tròn của thượng huyền nguyệt hướng về phía tây, mặt tròn của hạ huyền nguyệt hướng về phía đông. Nói đơn giản thượng huyền nguyệt chỉ ngày mùng 7, mùng 8 âm lịch, hạ huyền nguyệt chỉ ngày 22, ngày 23 âm lịch. Những ngày này là thượng huyền nguyệt và hạ huyền nguyệt.)

Người xưa nói: "Thái Âm thủ Mệnh, nhật sinh nhân tối bất nghi hãm, hãm tắc khắc mẫu, nam thư thương thê". Cũng nói: "Thái Âm tại Thân cung phùng chi, chủ tuỳ nương tiếp bái, hoặc ly tổ quá phòng". Trên thực tế, bất kể

Thân cung (cung Thân phải toạ tại cung Thiên Di mới có sự khắc ứng) hoặc là cung Mệnh, khi Thái Âm lạc hãm, lại đồng cung với Hỏa Tinh, có sao Hình kị đến gặp nhau. Đồng thời có các sao đào hoa đồng cung hoặc có các sao "đơn tinh" phò trợ cùng hội họp lại, thì mới ứng cách này.

Thái Âm nhập Mệnh, chủ nhân xinh đẹp, dáng người trung bình, khuôn mặt đa phần là hình tròn dài hoặc hơi vuông. Da trắng hơn, nhưng nước da trắng xanh khi còn trẻ và chuyển sang màu tối khi về già. Tính cách hướng nội, bên ngoài ít nói và nhút nhát, thông minh và ưu tú, bên trong tính cách nóng nảy, mưu mô, chu đáo, dịu dàng, ôn hoà và ngay thẳng, với thái độ đàng hoàng và trang nghiêm. Người sinh vào đêm trăng tròn là thượng cách; người sinh vào đêm trăng khuyết là thứ hai; người sinh vào ban ngày xếp thứ ba. Có tính cách khá nữ tính. Tâm địa của anh ấy không tốt lắm, nhưng sẽ không thể hiện trực tiếp mà sẽ thể hiện theo những cách khác, đây là người không trầm ngâm hay mưu mô. Xu hướng theo đuổi thành tựu rất mạnh mẽ, đặc biệt là về lĩnh vực đất đai nhà ở, đặc biệt nếu Thái Âm miếu vượng chi địa.

Thái Âm toạ Mệnh, có thể suy đoán vận may hay vận rủi của người mẹ. Nếu mẹ không còn thì mạng nam tượng trưng cho người vợ, mạng nữ tượng trưng cho chính bản thân mình, nếu vợ không còn thì tượng trưng cho con gái.

Thái Âm có đặc tính trừng phạt và khắc chế, khi Thái Âm nhập Mệnh, người này xung khắc với mẫu thân lúc còn nhỏ, nữ mệnh vào trung niên không lợi cho mình, nam mệnh, nếu Thái Âm lạc hãm, là không tốt cho vợ và con gái.

Đối với những người có Thái Âm nhập Mệnh, nhà của họ gần đường nước, sông, giếng, suối hoặc bên bờ biển.

Thái Dương tại cung Hợi gọi là "Phản bối", Thái Âm tại cung Mão gọi là "Phản bối". Vì vậy, khi Thái Dương ở cung Hợi, Thái Âm ở cung Mão, nếu hai cung này gặp được cát hoá phù trợ, là điềm lành thì chủ nhân có thể trở nên phú quý, tuổi còn trẻ đã có thành tựu. Trong Tử Vi Đẩu Số thuộc hàng thượng cách.

Nếu Thái Âm nhập Dần, Thân, Thiên Lương nhập Tỵ, Hợi, là nữ mệnh phần lớn đều là kỹ nữ hoặc thê thiếp nghèo.

Nếu Thái Âm nhập cung Thân thì người này phải sống xa gia đình hoặc ly tổ tông.

Thái Âm nhập cung Mệnh, hoặc Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên có Thái Âm Hoá Khoa (do can Canh kích hoạt) đều là biểu tượng của đào hoa.

Nếu Thái Âm nhập Mệnh và không có chính tinh ở cung Phu Thê, thì đây là người nhạy cảm, dễ xúc động và lãng mạn, có xu hướng thu hút người khác giới và có kỹ năng xã giao tốt, nhưng lại dễ động lòng, nên thường có những lời đàm tiếu xung quanh.

Nếu Thái Âm tại miếu vượng chi địa (Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu) nhập Mệnh, không thêm sát tinh. Và ở cùng cung với Văn Xương hoặc Văn Khúc, hầu hết họ đều có trình độ văn bằng đại học.

Mặt khác, nếu Thái Âm tại miếu vượng chi địa nhập Mệnh, có can Ất kích hoạt Thái Âm Hoá Kị, đó sẽ là phúc khí, bởi vì Hoá Kị có thể ẩn giấu, nếu không sắc bén quá có thể lộ ra ngoài.

Nếu Thái Âm nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, người này trong giai đoạn vận trình này sẽ có tài lộc bất ngờ. Kết hôn, thêm con gái, thêm nhân khẩu, sựu nghiệp phát triển. Nếu Thái Âm lạc hãm lại gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, thì người này trong giai đoạn vận trình này, có hình phạt, tai họa, thị phi. Nếu thêm Không, Kiếp, Đại Hao, thì chủ nhân trong giai đoạn này sẽ có sự mất mát.

Có ba sao đồng cung với Thái Âm là Thiên Đồng, Thái Dương và Thiên Cơ. Thái Âm trong các cung còn lại là độc toạ, tương ứng đối diện với ba sao này. Khi luận đoán vận tốt hay xấu, trước tiên nên xem Thái Âm ở trạng thái nhập miếu hay lạc hãm, cho dù Thái Dương và Thái Âm ở cùng một cung (hai cung Sửu và Mùi) thì cũng phải căn cứ vào trạng thái của Thái Âm để suy đoán, cho nên tại cung Sửu tốt hơn so với cung Mùi.

Người xưa nói: "Thái Âm cùng Thiên Cơ Xương Khúc đồng cung tại Dần, nam là nô bộc, nữ là mại dâm." Nghĩa là, nếu Thái Âm và Thiên Cơ cùng nhập cung Mệnh tại Dần, người này bản tính do dự, tiến thoái không được, mà Xương và Khúc lại tăng thêm sự thông minh tài trí, cho nên cổ nhân cho là mệnh của nô lệ và gái điếm. (Chú thích: điều này có thể không xảy ra trong xã hội hiện đại, độc giả có thể tự mình kiểm chứng.)

Nếu đồng cung hoặc đối diện với Thiên Cơ, vì Thiên Cơ chủ về hoạt động, nên làm tăng tính phù động của Thái Âm, nếu Thái Âm lạc hãm thì hầu

hết họ ngần ngại tiến và lùi, hoặc phớt lờ gia đình, không chăm sóc gia đình của họ.

Nếu cùng với Thiên Cơ tại Dần và Thân nhập Mệnh gia hội Xương và Khúc, chuyện tình cảm của nữ mệnh không suôn sẻ, nam mệnh cuộc đời sẽ bình bình.

Nếu đồng cung với Thái Dương, mà có Dương, Đà đồng cung hoặc gia hội, thì chủ nhân tàn tật hoặc phá tướng, nếu có nhiều sao hung tinh thì chủ sát vong.

Nếu đồng cung với Thái Dương, thêm tam cát hoá, mà cung Phúc Đức có Hoá Lộc, thì người này sẽ phát tài, thường bạo phát (Lưu ý: có vài sách nói gặp tam kỳ. Tam kỳ cung trong mệnh lý học chỉ Ất, Bính, Đinh trên trời và dưới đất tam kỳ Mão, Tỵ, Ngọ tức là thiên can của ngày, tháng, năm có Ất, Bính, Đinh hoặc trong địa chi có Mão, Tỵ, Ngọ, đều tuần hành gọi là tam kỳ. Mà tam kỳ của thiên can không quý bằng tam kỳ của địa chi. Cuốn sách này sẽ không thảo luận chi tiết về tam kỳ.)

Nếu Thái Dương và Thái Âm tại cung Sửu nhập cung Đại Hạn, chủ nhân sẽ có tiền tài thường xuyên bộc phát. Sự giàu có tuyệt vời khiên người khác phải kinh ngạc. Đặc biệt là khi chính tinh của bản mệnh cung Điền Trạch hoặc bản mệnh cung Phúc Đức được kích hoạt bởi một thiên can nào đó, sẽ gây ra sự bùng phát Hoá Lộc.

Nếu Thái Âm tại cung Tuất nhập Mệnh, Thái Dương tại cung Thìn đối chiếu thì người này sẽ phú quý giàu có.

Nếu Thái Dương và Thái Âm ở cùng một cung hoặc đối nhau thì phải ở vị trí tứ mộ (tức là ở bốn cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi). Trong đó cung Mùi là bất lợi nhất, bởi vì lúc này mặt trời đã lặn xuống sau núi phía tây, mà mặt trăng vẫn còn chưa mọc.

Nếu tổ hợp của Thái Âm và Thái Dương, tam phương sẽ hội chiếu Xương và Khúc thì người này cả đời vinh hoa thịnh vượng. Điều đó có nghĩa là, nếu Thái Âm và Thái Dương toạ mệnh, cung Tài Bạch và cung Quan Lộc có Xương và Khúc tụ hội, hoặc cung Mệnh có Xương và Khúc, cung Tài Bạch và cung Quan Lộc có Thái Dương và Thái Âm tụ hội. Đây đều là tam phương hội chiếu. Nhưng nếu Thái Dương và Thái Âm đều lạc hãm chi địa nhập Mệnh, lại thêm Hoá Kị thì chủ nhân thiếu sự giáo dục, khó tránh khỏi phải ngồi tù.

Nếu đồng cung hoặc đối cung với Thiên Đồng sẽ làm tăng đặc tính hướng nội của Thái Âm, vì vậy nếu đồng cung tại cung Ngọ, ngoài hình thành nên "Mã đầu đới tiễn cách" ra, người này còn có quá nhiều mộng tưởng viển vông, nhất là cuộc đời của những người phụ nữ, ngày qua tháng lại hay thở dài.

Người xưa nói: "Thiên Lương nguyệt diêu nữ dâm bần" có nghĩa là nếu Thái Âm và Thiên Lương cùng lạc hãm nhập cung Mệnh thì người này vừa là gái điếm vừa nghèo khổ.

Cổ nhân nói: " Thái Âm cư tử hào thuỷ trừng quế ngạc, đắc thanh yếu chi chức trung gián chi tài". (Người sinh ban đêm Bính và Đinh là hợp cách.) Nếu Thái Âm tại Tý và đồng cung với Thiên Đồng, tuy người này hướng nội nhưng nếu có Xương, Khúc, Hoá Lộc, Tả, Hữu cùng phù tá nó sẽ được chuyển biến thành tài năng ở bên trong, nên người này sẽ đảm nhận những chức vụ quan trọng.

Khi Thái Âm vào mười hai cung, nhìn thấy Xương, Khúc, Phù, Bật, Lộc Tồn, Khôi, Việt, Hoá Lộc, Hoá Quyền, Hoá Khoa được coi là điềm lành, nhìn thấy tứ sát là điềm dữ.

Nếu Thái Âm lạc hãm chi địa nhập Mệnh, lại gặp Xương Khúc, thì không chỉ làm tăng thêm trí tuệ thông minh của người này, ngược lại cũng làm tăng thêm tính cách nông nổi. Nếu gặp Phù và Bật nhưng không gặp nhau theo cặp hội chiếu (chỉ gặp một trong hai Phù hoặc Bật), nghĩa là người này có dấu hiệu của người hoặc bên thứ ba. Nếu tương hội với Khôi và Việt được gọi là "Toạ quý hướng quý", điều này đều không tốt cho vấn đề tình cảm của người đó.

Thái Âm thích hội chiếu với lục cát tinh. Nếu Thái Âm nhập miếu, chủ nhân phú quý, cả đời sung sướng. Nó cũng thích đồng cung với Lộc Tồn, có thể thúc đẩy khí thế, mang lại may mắn, đại lợi, đại phú đại quý.

Người xưa nói: "Thái Âm Văn Khúc đồng cung, định thị cửu lưu thuật sĩ". Điều này chỉ rằng, nếu Thái Âm nhập Mệnh lạc hãm chi địa, khi gặp Văn Khúc mà không thấy Văn Xương mới luận đoán như vậy. (Chú ý: "Cửu lưu thập gia" trong thời cổ đại, "Âm Dương gia" xếp hạng thứ chín, cho nên xưng là "Cửu lưu thuật sĩ", cũng không có nghĩa người này đứng vị trí thứ 9 của thuật sĩ).

Nếu gia hội thêm Văn Xương và Văn Khúc, người đó là người có kỹ năng đặc biệt hoặc có chuyên môn tay nghề.

Nếu cùng với Dương, Đà, Hoả, Linh cùng nhập Thân Mệnh, thì bất luận người đó giàu hay nghèo, phần lớn đều là kẻ xảo trá đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân, chính là nguỵ quân tử. Còn nếu cùng với Kình Dương hoặc Hỏa Tinh cùng nhập cung Mệnh thì sẽ là do tai nạn xe cộ hoặc các sự cố khác mà gây ra tàn tật. Ngoài ra nếu đồng cung với Kình Dương thì nam khắc vợ, nữ khắc chồng.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Dương và Đà, chủ ắt là người bị li tài tán của.

Người xưa nói: "Thái Âm lạc hãm, và Dương Đà Hỏa Linh đồng cung, chi thể tàn phế." Thực tế chứng minh luận đoán này có thể dùng để tham khảo, nhưng không nhất thiết là tuyệt đối, không thể tùy tiện sử dụng.

Nếu Thái Âm và tứ sát cùng nhập cung Mệnh. Người này có khuynh hướng lăng nhăng, dâm loạn. Nếu Thái Âm lạc hãm, người này có nhiều bệnh tật, tay chân thương tật, thậm chí tử vong.

Nếu Thái Âm lạc hãm, gặp sát tinh, hoặc Thái Âm nhập cung Thân, thì người này được cho làm con thừa tự, li tổ xuất ngoại.

Nếu Thái Âm lạc hãm gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Hoá Kị, Không Kiếp, Hàm Trì, Thiên Nguyệt, Thiên Diêu thì người đó là người tửu sắc tà dâm, nhiều mưu mô và tâm địa xấu.

Nếu Thái Âm lạc hãm, nhưng nếu có Hoá Lộc, Quyền Khoa thì vẫn là người giàu có và vinh hiển.

Thái Âm thích gặp Hoá Lộc, Hoá Quyền, Hoá Khoa nhất, và hội chiếu với Hoá Lộc bởi vì Thái Âm là chủ phú, chủ tàng, chủ tĩnh, nếu nó đồng hành cùng Hoá Lộc và Lộc Tồn, nó sẽ cứng nhắc và linh hoạt.

Nếu hội chiếu với Hoá Quyền và Hoá Khoa thì người này là người cương nhu linh hoạt. Nếu có Xương và Khúc đến giáp hoặc hội chiếu thì người này văn chương ưu tú, bác học uyên thâm.

Thái Âm thích tương hội với Khoa, Quyền, Lộc. Nhưng nếu Thái Âm lạc hãm thì không thể biến hung thành cát, lúc này người đó nên ly tổ ra ngoài sẽ là điềm lành. Nếu gặp phải tứ sát tinh thì rượu chè, tà dâm, thọ thấp, chết yểu.

Thái Âm nhập cung Mệnh, nếu người này trong năm Lưu Niên nào đó xuất hiện Thái Âm song Hoá Kị (do can Ất kích hoạt) thì phần lớn trong năm Lưu Niên này đều có chuyện lo lắng hoặc mất ngủ, ngủ không ngon giấc, dễ tỉnh giấc.

Nếu Thái Âm nhập cung Mệnh mà tự Hoá Kị, chủ nhân tự ti, hướng nội, không bộc lộ tâm tư với người khác, nếu có thêm tứ sát hội chiếu, có biểu hiện khi gặp sự việc sẽ không nhìn thấy được phương hướng. Nếu các sao ở trong cung Thân hoặc cung Phụ Mẫu hoặc cung Điền Trạch thì người đó có thể tự sát.

Nếu Thái Âm Hoá Kị nhập cung Mệnh hoặc gặp vòng vận (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) người này dễ có tinh thần mệt mỏi và đau đớn. Nữ mệnh, sẽ có rối loạn thần kinh.

Nếu đồng cung với Phong Cáo, Thiên Tài chủ nhân có hứng thú với piano, cờ vua, thư pháp và hội họa.

Nếu gặp Hồng Loan, Thiên Hỷ, Hàm Trì thì người này có thể học đến tiến sĩ, văn chương hoa diệu.

Nếu Thái Âm nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, người đó có xu hướng mua và bán nhà trong khoảng thời gian này.

Nếu cung Lưu Nhật rơi vào cung có cả Thái Âm và Hồng Loan thì người đó sẽ gội đầu vào ngày hôm đó.

Nữ mệnh, nếu Thái Âm nhập Mệnh, là người vượng phu ích tử. Tuy nhiên, nếu các sao trong cung Phúc Đức và cung Phu Thê không tốt, thì Thái Âm trở thành sao đào hoa, nếu Thái Âm miếu vượng, tình cảm rắc rối đến từ chính bản thân mình, lúc này Thái Âm mặc dù là đào hoa tinh nhưng hôn nhân hạnh phúc mĩ mãn. Nếu cư tại bình, hãm chi địa thì dễ là vợ lẽ mà rắc rối tình cảm bắt nguồn từ đối phương, nếu lại gặp sát tinh thì ngược lại người này hướng nội, thuần khiết. Đặc biệt nếu Thiên Đồng và Thái Âm ở cung

Ngọ nhập Mệnh, lại có sát tinh chiếu mệnh thì thường có xu hướng lăng nhăng.

Nữ mệnh, nếu là Thiên Cơ và Thái Âm tại cung Dần và Thân nhập Mệnh, người tuy phú quý nhưng hà tiện, phúc không trọn vẹn, chung sống với nam nhân đã có gia đình. Nếu thêm sao đào hoa thì người đó có thể là vợ lẽ. Nếu cộng thêm tứ sát tinh thì người đó có thể là gái mại dâm (không tuyệt đối nhưng ít nhất công việc của người đó là phục vụ đàn ông, hoặc môi trường làm việc có nhiều đàn ông, rất nhiều mệnh số là ca sĩ). Nếu lại có Cự Môn và Thiên Diêu nhập cung Phúc Đức, tam hợp phương gặp Xương, Khúc, Khôi, Việt cho thấy người đó có một cuộc hôn nhân bất thường (thậm chí giảm xuống mại dâm). Nó phù hợp cho những người tham gia vào công việc làm đẹp và điều dưỡng, đặc biệt là làm công việc "tam bối". Khi Thiên Cơ, Thái Âm nhập Mệnh, cho dù có cát tinh, người đó vẫn căng thẳng, thậm chí loạn thần kinh.

Nữ mệnh, nếu Thiên Cơ và Thái Âm phân thủ tại Thân- Mệnh (nếu Thái Âm tại Mão, Thiên Cơ tại Sửu) thường sẽ bất lợi, cô ấy hay bị lừa dối vì vấn đề tình cảm.

Đối với nữ mệnh, nếu Thái Âm nhập miếu chi địa nhập Mệnh, đây là tính cách của người vợ đoan trang, thông minh, nhạy cảm, tình cảm, hay giúp đỡ chồng con. Tuy nhiên, những người này không có sát tinh, ác tinh hội chiếu mới là hợp cách. Nếu hãm địa gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp thì người này sẽ sát chồng khắc con. Thêm Thiên Diêu, Hàm Trì, Văn Xương, Văn Khúc thì người này sẽ là vợ lẽ, phòng nhì nếu không thì tình dục lục đục, gia đình bất an.

Nữ mệnh, lấy người sinh vào ban đêm Thái Âm nhập miếu là thượng cách, sinh vào ban ngày nhập miếu là thứ hai, sinh vào ban đêm cũng có thể lạc hãm, nếu sinh ban ngày lạc hãm thì chủ nhân bản tính bất an, nếu thêm các sao đào hoa thì người này bất am về gia sự, thích tìm kiếm náo nhiệt, kích thích. Nếu thêm tứ sát, Kiếp, Kị, Hình thì mối quan hệ giữa người này và lục thân càng trở nên xung khắc nghiêm trọng.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thái Âm nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thái Âm tại Tý là vượng, tại Ngọ là bình. Nếu đồng cung với Thiên Đồng tính cách anh ấy vui vẻ, nhẹ nhàng và cá tính, dễ gặp vấn đề về tình cảm.

Thái Âm cùng Thiên Đồng tại Tý nhập cung Mệnh, Thái Âm nhập miếu, Thiên Đồng là vượng, tam phương hội chiếu Thiên Cơ và Thiên Lương, là "Cơ nguyệt đồng lương cách", là cách phú quý, người này giữ chức vụ quan trọng, trung thành. Nếu đồng cung với Lộc Tồn, lại có Phù và Bật hội chiếu thì giàu sang phú quý. Nếu thêm Phù, Bật, Văn Xương thì người này quý hiển. Nếu đồng cung với Kình Dương thì người này thân thể có thương tích. Nam mệnh, đa tình, phong lưu, nếu gặp sao hung tinh thì phải chú ý tranh chấp tình cảm. Phận nữ, xinh đẹp khôn ngoan, hiền thục đức độ, là một người vợ, người mẹ tốt, nếu gặp phải sao xấu, chuyện tình cảm dễ nảy sinh trắc trở, dễ chung sống với người khác.

Thái Âm và Thiên Đồng tại Ngọ nhập Mệnh, Thái Âm là bình, Thiên Đồng lạc hãm. Không phân biệt nam nữ, người này đều trôi dạt vô định. Nhưng nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc thì người này sẽ quý hiển. Nếu có sát tinh chiếu mệnh, người này chạy vạy vất vả bôn ba. Nếu gặp sát tinh nặng thì chân tay vàng vọt, yếu ớt. Nhất là khi đồng cung hoặc hội chiếu với Hỏa và Linh, người này tâm địa độc ác, thậm chí có khuynh hướng giết người cướp của, nếu đồng cung với Kình Dương, thì sinh ra bần hàn, chịu tàn phế, hình phạt, thương tật.

Nếu là nữ mệnh, Thiên Đồng và Thái Âm đồng cung tại Ngọ, chủ về công việc bận rộn. Nếu có sao cát tinh trợ giúp thì chủ phú quý, nhưng nên lập gia đình muộn. Nếu bị sát tinh hội chiếu thì người này nên chú ý đến sức khỏe.

Những người chưa kết hôn sinh vào năm Hợi, năm Mão, năm có cơ hội gặp gỡ người khác giới trong thời kỳ Thiên Đồng, Thái Âm nhập cung Đại Hạn và cung Lưu Niên. Và nhân duyên gặp gỡ người khác giới của những người sinh năm Ất, Bính, Đinh, Kỷ khá lý tưởng. Người sinh vào những năm khác tuy cũng có cơ hội tiếp cận người khác giới nhưng dù đối phương chủ động cũng thường không đáng tin cậy và thường phải nhận hậu quả cay đắng.

Thái Âm nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Khi Thái Âm tại Sửu, Mùi tất phải ở cùng cung với Thái Dương. Thái Âm tại cung Sửu nhập miếu, chủ nhân làm việc kiểu đầu voi đuôi chuột, có

khởi đầu mà không có kết thúc. Nếu thêm các cát tinh, bất kể là nam hay nữ, đều cho thấy tính cách bảo thủ, xử lý sự việc thận trọng, không vượt quá khuôn phép. Bởi vì Thái Âm nhập miếu, nữ mệnh đặc biệt tốt, không chỉ có sự mềm mại của tính nữ, mà còn có sự mạnh mẽ quyết liệt rất nam tính. Bất kể là phụ nữ làm công việc gì hay là nội trợ, họ đều có thể xử lý tốt mọi việc. Những người có Thái Âm tại Sửu nhập Mệnh không thích hợp tự mình kinh doanh, chỉ thích hợp làm công chức giảng dạy hoặc doanh nghiệp tư nhân lớn. Nếu gặp được lục cát tinh, chủ nhân sẽ có cơ hội phát tài bất ngờ, có thể giữ chức vụ quan trọng. Nếu có lục sát tinh và sao Hóa Kị thì chủ tính ương ngạnh cố chấp, có tham vọng mà không thực hiện được.

Thái Âm tại cung Mùi là lạc hãm, Thái Dương là bình, người này thận trọng bảo thủ, thích hợp làm công việc ổn định, có thể có địa vị và danh tiếng, nhưng thành tích chỉ đạt mức bình bình. Nếu đồng cung với lục cát tinh, có nghĩa là người đó sẽ có một sự nghiệp quan chức thịnh vượng và may mắn về tài sản. Nếu đồng cung với lục sát tinh, mọi việc đều làm theo ý mình và cô độc một mình, chỉ tìm bề nổi, không thực tế nên thành bại không chắc chắn. Người sinh năm Bính, Mậu, Tân là cát. Thái Dương nhập Mệnh tại Mùi, người này trước siêng năng sau lười biếng.

Thái Âm nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thái Âm tại Dần, Thân nhập Mệnh, phải đồng cung với Thiên Cơ, Thái Âm tại Dần là vượng, tại Thân là bình. Thái Âm là mẫu tinh, chỉ mẹ và vợ. Vì vậy, đàn ông rất dễ gần phụ nữ, dịu dàng và ân cần. Nếu là nữ mệnh thì mềm mỏng trong sự mạnh mẽ, sẽ là một người vợ, người mẹ đảm đang, quán xuyến gia đình. Dung mạo đẹp đẽ, nhưng dễ bị ham muốn. Những người có Thiên Cơ và Thái Âm đồng cung khó tránh khỏi phải đi đến những nơi khác.

Trường hợp Thái Âm ở Dần và Thân nhập Mệnh, lúc này cấm kỵ nhất là thêm Xương và Khúc, nếu là nữ mệnh thì đại đa số tình cảm sẽ không thuận, nếu là nam mệnh thì của cuộc sống sẽ tầm thường.

Nếu Thiên Lương và Thiên Đồng tại tam phương hội chiếu, chủ nhân sẽ làm mọi việc từng bước và có trật tự. Tuy nhiên, không thích hợp để tự khởi nghiệp, nên giữ chức vụ công hoặc làm việc trong một doanh nghiệp tư nhân lớn.

Đối với nam mệnh, nếu người sinh vào các năm Giáp, Bính, Đinh, Kỷ, Canh, Quý nếu hội chiếu với Phù, Bật, Khôi, Việt thì sẽ thành đạt trong sự nghiệp. Nếu gặp Xương, Khúc, Hàm Trì, Thiên Diêu Mộc Dục gia hội, họ nên tham gia biểu diễn nghệ thuật, nếu có sát tinh gia hội, người này nên chú ý sự phong lưu và "nạn đào hoa".

Nữ mệnh nếu gặp sát tinh, chủ về đường tình duyên trắc trở, không suôn sẻ. Nếu tứ sát xung hợp, chủ nhân lăng nhăng và hạ tiện, có thể làm vợ lẽ hoặc kỹ nữ, nếu không sẽ khắc chồng hại con.

Thái Âm nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thái Âm nhập Mão là lạc hãm, nhập Dậu là vượng. Cung Mão là nơi Thái Âm lặn về phía đông, là bình, cung đối diện của nó có Thiên Đồng. Bất luận là nam hay nữ, dù gặp sao tốt hay không, đều xung khắc cha mẹ. Người này rời quê hương từ khi còn nhỏ, ra nước ngoài lập nghiệp hoặc rời gia tộc thông qua việc nhận con nuôi. Nếu đồng cung với Xương, Khúc, chủ sẽ là người kế thừa sản nghiệp của tổ tiên. Nếu có ác tinh, người đó sẽ bôn ba vất vả. Trường hợp gặp phải tứ sát tinh, nghĩa là người đó háo rượu háo sắc, ngoại tình tà dâm, thô tục, chết yểu, hoặc tứ chi thân thể tàn tật.

Đối với Thái Âm nhập cung Dậu, Thiên Đồng đối cung là bình, tam phương hội chiếu Thái Dương tinh của cung Tài Bạch. Vì vậy, nếu không có sát tinh xung chiếu, người này tiền tài không thiếu, sống một đời sung sướng. Nữ mệnh sẽ gặp may mắn hơn, người này dịu dàng và đức hạnh, thông minh và có năng lực, quán xuyến gia đình tốt. Tuy nhiên, cung Dậu là cung đào hoa, Thái Âm nhập vào thì người này dễ gần gũi với người khác giới và thường gặp rắc rối về tình cảm. Nếu gặp Xương, Khúc, Khôi, Việt, người này từ sớm đã có ý thức địa vị cao. Nếu đồng cung với Lộc Tồn, lại gặp Phù, Bật thì phú quý. Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Dương, Hỏa, Linh là người có tính cách cởi mở.

Thái Âm nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thái Âm tại Thìn là lạc hãm, nhập Tuất là vượng. Thái Âm tại cung Thìn, nếu là mệnh nam thì khắc mẹ, khắc vợ, khắc con gái; nếu là mệnh nữ thì khắc mẹ, khắc con gái và khắc bản thân. Nhưng bởi vì cung Thìn là Thiên lưới cung, có năng lực chống lại sát tinh, bình thường Thái Âm kị gặp Kình Dương, trong cung Thìn tương ngộ ngược lại có thể kích phát năng lực,

nhưng nó sẽ còn khắc chế mẹ và vợ, nếu thêm Dương, Đà, Hỏa, Linh chủ nhân sẽ vì tửu sắc mà suy bại. Nếu đồng cung với Xương, Khúc thì người này chỉ là giang hồ thuật sĩ. Nếu đồng cung với Phù, Bật, Khôi, Việt họ là người dễ gần và có tính cách đúng mực.

Thái Âm nhập cung Tuất, đối cung là sao Thái Dương. Người này khi còn trẻ đã có chí, nghịch ngợm hiếu động, cả đời sung sướng, đã kết hôn từ sớm nhưng đối với cha mẹ không tốt. Nếu là nam mệnh thì sống nội tâm, hóm hỉnh, nhạy cảm, tư duy tốt. Nếu là nữ mệnh thì dịu dàng, ân cần, hào phóng, thông minh, quản lý tiền bạc giỏi. Nếu hội chiếu với lục cát tinh sẽ rất cao quý. Nếu đồng cung hoặc gia hội với sát tinh người này thành tựu kém, cuộc đời sẽ gặp nhiều chuyện kinh sợ nhưng có thể gặp dữ hóa lành.

Cung Mệnh tại cung Thìn hoặc cung Tuất, Thái Dương tại cung Tuất, Thái Âm tại cung Thìn, lúc này Thái Âm và Thái Dương đều lạc hãm. Nếu gặp Cự Môn tạo thành "Nhật nguyệt tàng huy cách". Người này chủ cô độc, vất vả, nghèo khó, góa bụa, ăn mày, bị thương ở mắt, cuộc sống bấp bênh. Nhưng ra ngoài xa tổ tông là điềm lành. Nếu gặp các sao ác tinh, chủ về làm lụng vất vả, khắc cha mẹ. Thêm các sao hung tinh, thì có bệnh. Nếu đồng cung với Hóa Kị thì sẽ gặp họa, có tật về mắt. Đối với người sinh năm Canh nếu gặp được lục cát tinh, đại hỷ thì vô cùng tốt lành, nên làm công việc giáo viên.

Thái Âm nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thái Âm nhập cung Tỵ là lạc hãm nhập cung Hợi là nhập miếu. Thái Âm tại Hợi người này khi còn nhỏ đã long đong lận đận, thể trạng suy nhược, không nơi nương tựa, khắc với người nữ trực hệ thân cận trong dòng tộc. Nên ra ngoài, nên làm các công việc giáo viên không nên tự mình đứng ra kinh doanh, lập nghiệp. Nếu là nam mệnh người này nên chờ cơ hội làm giàu. Hơn nữa, anh ta nghiện rượu và thích những người khác giới. Nếu là nữ mệnh, lại có sát tinh gia hội đề phòng chuyện tình cảm rắc rối.

Thái Âm tại Hợi, nếu độc toạ, không thêm sát tinh, chính là "Nguyệt lãng Thiên Môn cách", chủ nhân sẽ được thăng quan tước hầu, cả đời sung sướng. Tốt cho công việc làm văn phòng hoặc giới nghệ thuật. Nếu đồng cung với Xương và Khúc, phần lớn đều là danh nhân trong giới văn nghệ, nếu thêm Khôi và Việt thì người này tuổi trẻ sẽ thành đạt. Nếu đồng cung với sát tinh, trong lòng sẽ sinh ra phiền muộn, không vừa ý, cản trở thành công.

Những người sinh vào ban đêm của năm Tý và Sửu thì không quý cũng đại phú, cuộc đời yên bình.

Nếu là nữ mệnh tại Mùi, vô chính diệu cung Mão có Thái Dương Thiên Lương, cung Hợi Thái Âm nhập miếu vượng hợp chiếu cung Mệnh, tam phương tứ chính gặp Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội tạo thành "Minh châu xuất hải cách".

Nếu đồng cung Mệnh với Hỏa và Linh tại Tỵ và Hợi người đó có thể bị cầm tù.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thái Âm nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ cảm thấy buồn chán và lo lắng bất an, nên bình tĩnh, đừng nói năng lung tung mà tâm trạng không tốt lại gây chuyện thị phi. Nên dựa vào thành tích của con cái. Nếu bản cung không có chính tinh, nên bán ngôi nhà cũ và thay thế bằng ngôi nhà mới trong thời gian này sẽ có lợi hơn. Đừng vay tiền ngoài. Giữ trẻ tránh xa những nơi nguy hiểm. Giữ gìn sức khỏe dù chỉ là bệnh nhẹ cũng phải chú ý điều trị.

Người sinh năm Ất: khi thành công trong sự nghiệp, nên chú ý nghỉ ngơi dưỡng sức, để tâm thanh thản, tĩnh tâm. Trong cung vô chính diệu, có thể giải quyết nhiều việc nhờ sự giúp đỡ của vợ/chồng hoặc người khác.

Người sinh năm Bính, Mậu: đề phòng tai nạn giao thông hoặc tai nạn thương tích. Mọi thứ cần phải kiên trì đến cùng thì mới được đền đáp xứng đáng. Những người có Thiên Đồng và Thái Âm tại cung Ngọ nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) tuy làm việc cực khổ vất vả nhưng cuối cùng sẽ thành công.

Người sinh năm Đinh: phải khắc phục khuyết điểm là thẳng thắn, đặc biệt là sau khi thành công, ngoài việc tự cao, phải đề phòng những lời nói thất ngôn. Khi vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) tới cung Tý và Ngọ, Thiên Đồng và Thái Âm nhập cung Thiên Di (đối cung) thì có lợi cho việc ra ngoài, tại vận gặp may mắn. Nhưng tránh tranh chấp tiền bạc.

Người sinh năm Nhâm: phụ nữ chưa lập gia đình dễ gặp chuyện buồn khi kết bạn với người khác phái. Ví dụ, vì nguyên nhân công việc hoặc sức khỏe và những lý do khác khiến hai người phải xa nhau, hoặc ý kiến của những người lớn tuổi sẽ cản trở sự qua lại giữa hai bên. Vì vậy, chúng ta phải chú ý đến sự kiên nhẫn và sử dụng thời gian chờ đợi để bình tĩnh đánh giá đối phương.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thái Âm nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Nam nữ chưa kết hôn sinh vào năm Thìn hoặc năm Tuất, miễn là không có Hóa Kị hoặc tứ sát đến xung phá trong vận trình này thì người này sẽ kết bạn với những người bạn khác giới xinh đẹp.

Người sinh năm Giáp: tâm trạng nửa đầu vận trình tương đối ổn định, nên ra ngoài du lịch hoặc đọc sách nhiều hơn để giải tỏa cảm xúc. Khi đi tới cung Mệnh tại Mùi, mà Thái Dương và Thái Âm tại Sửu thì nên chú ý đến quan hệ tình cảm vợ chồng. Người sinh vào giờ Dậu, nếu không phá sản, tổn thất về tài chính thì chắc chắn là mối quan hệ với con cái không được như ý và cần phải quan tâm nhiều hơn. Trong giai đoạn này, cha mẹ có điều kiện không thuận lợi, nhất là giấc ngủ, huyết áp, tim mạch và các chức năng khác đều không tốt, nên bớt nóng giận, lo lắng. Giữ tâm trạng ổn định và thường xuyên vui vẻ.

Người sinh năm Ất: cảm xúc của họ sẽ bị ảnh hưởng bởi trăng tròn trăng khuyết, họ sẽ ổn định hơn khi trăng khuyết, nhưng sẽ phấn khích và không ổn định khi trăng tròn. Người đã kết hôn sợ nhất vận trình này, sẽ thường xuyên xảy ra vấn đề với con rể, mẹ chồng nàng dâu bất hòa, chị em dâu tranh chấp, nếu có thể nhường nhịn lẫn nhau, thì sẽ giải quyết được khúc mắc.

Người sinh năm Bính: trong khoảng thời gian này nên tránh nóng giận, dũng cảm bộc trực, học cách nhẫn nhịn, để tránh gặp rắc rối trong công việc, đổ máu thảm họa. Ít đi đến những nơi phong hoa tuyết nguyệt, để tránh mắc các bệnh truyền nhiễm. Thường xuyên ăn nhiều hoa quả để chống táo bón và trĩ.

Người sinh năm Đinh và Mậu: rất thuận lợi khi tham gia các kỳ thi khác nhau. Đối với những người sinh vào tháng 7, nếu hạn đi vào Mùi (cung Đại

Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Mùi) nên tránh tranh chấp với người khác về vấn đề tiền bạc. Hãy lạc quan về mọi thứ, đừng tranh giành, tranh đấu để thành công, đừng nghe các tin tức bên ngoài. Người sinh năm Đinh cần chú ý lời nói để tránh phạm phải những việc bị cho là vô tâm. Khi ra ngoài cần chú ý an toàn.

Người sinh năm Kỷ: nếu là học sinh, sinh viên thì tham gia công tác xã hội nhiều hơn, nhưng điểm số thành tích rất tốt (trừ những người sinh vào giờ Sửu, Dậu thì không luận như vậy). Nếu là doanh nhân hoặc người làm tài chính thì nên chú ý đến số tiền thu chi, đồng thời kiểm tra tài khoản, đặc biệt những người sinh vào giờ Tỵ và Dậu càng nên thận trọng. Nếu là người làm văn học nghệ thuật, bạn nên chú ý đến việc hiệu đính nội dung văn bản.

Người sinh năm Canh: lúc này đang trong thời kỳ bận rộn căng thẳng, kiếm tiền không dễ, tích góp cũng không dễ. Cần phải chịu khó.

Người sinh năm Tân: trong thời gian này họ khá bận rộn, lịch trình bận rộn tới mức không thể nghỉ ngơi, nhưng tài lộc của họ rất thịnh vượng. Chú ý con cái dễ bị tai nạn. Khi đi tới vận hạn tại Sửu và Mùi (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Sửu và Mùi), mà Thái Dương và Thái Âm nằm trong cung Thiên Di (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại cung Thiên Di) điều này tốt cho đi ra ngoài và nhận của cải từ phương xa mang lại. Đặc biệt là những người có cung Mùi nhập hạn, tài vận càng tốt hơn, điều này rất tốt cho việc kiếm tiền. Nhưng lúc này không nên bỏ qua việc báo hiếu với cha mẹ.

Người sinh năm Nhâm: trong số anh chị em có xu hướng gặp vấn đề về tiền bạc hoặc các mối quan hệ, những người anh em nghiện cờ bạc hoặc rơi vào chuyện tình ái vì vậy phải thuyết phục họ quay đầu lại càng sớm càng tốt. Ai đang có vận đi tại Mùi, Thái Dương và Thái Âm tại Sửu (là cung Thiên Di của vận hạn) không nên giao du nhậu nhẹt với bạn bè, kẻo khổ cho người khác.

Người sinh năm Quý: nên ít xen vào việc của người khác, an phận thủ thường sống qua ngày, tránh bị phản bội hoặc vô ơn. Những người chưa kết hôn trong giai đoạn tình cảm này ở các phương diện không được suôn sẻ, bạn đừng vội thúc đẩy tiến độ của các vấn đề trong mối quan hệ cá nhân.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thái Âm

nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: anh chị em có thể không đồng ý với nhau, nhưng sẽ giúp đỡ lẫn nhau. Khi kết thân với vợ/chồng hoặc bạn khác giới, nên quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nếu đi xa sẽ tăng cường tình cảm vợ chồng. Con cái đang phát triển tốt.

Người sinh năm Ất: nửa đầu vận trình này có thể gặp một vài sự việc xử lý không tốt nhưng nửa sau vận trình thì sẽ như ý về cả danh vọng và tài sản. Hãy chú ý đến sức khỏe của những người thân yêu xung quanh. Hãy chú ý đến giọng điệu của bản thân khi nói chuyện với mọi người, để không bị hiểu lầm.

Người sinh năm Bính: sẽ có kết quả mỹ mãn nhưng thường phải tốn nhiều công sức, lời nói. Thận trọng khi làm việc với máy móc hoặc dụng cụ bằng kim loại.

Người sinh năm Đinh: làm chân chạy việc hoặc làm những việc lặt vặt. Nếu bạn tham gia kì thi, bạn sẽ làm bài tốt. Nếu là công việc phải nói nhiều thì nên nhờ người làm thay, chớ vội nói kẻo họa từ miệng mà ra. Nhất là khi làm bài kiểm tra vấn đáp hay lần đầu tiên gặp gỡ bạn khác giới, hãy suy nghĩ kỹ trước khi nói và đừng bao giờ "buột miệng".

Người sinh năm Mậu: lúc này ở cùng cung với Thiên Cơ, mà Thiên Cơ Hóa Kị, lẽ ra sự việc có thể thuận lợi thì cũng sẽ có lúc xoay chuyển. Tuy nhiên, do Thái Âm Hóa Quyền đồng cung nên sẽ không xảy ra biến động bất lợi. Nhưng cách suy nghĩ không còn sáng suốt, minh mẫn như trước. Nếu sinh vào tháng giêng, tháng 5 và tháng 9, nên tìm bạn bè hoặc người nối khố nghiên cứu đối sách, sẽ tốt hơn. Nếu sinh năm Mão và Dậu, bạn không nên cẩu thả trong việc xử lý tiền bạc. Khi nói đến các mối quan hệ, tốt nhất là nên thuận theo tự nhiên.

Người sinh năm Kỷ: những người sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất, bạn nên chú ý đến các hóa đơn, hợp đồng, tài liệu hoặc các khía cạnh văn bản khác. Hãy cẩn thận để tránh những sai lầm và luôn phải có thói quen "việc hôm nay hãy làm xong trong hôm nay". Người sinh vào thời điểm khác, việc thi cử tốt. Nếu bạn là nữ sinh vào tháng 3, hoặc nữ giới sinh vào các năm Dần, Ngọ,

Tuất thì nên chú ý đến mối quan hệ với người lớn tuổi hoặc cấp trên để tránh những sai lầm không đáng có.

Người sinh năm Canh: nếu Thiên Cơ và Thái Âm cùng đi vào vận hạn cung Thiên Di thì người này sẽ đi xa hoặc tham gia trận đấu, kiểm tra kỹ năng, kỳ thi, v.v. Nếu bạn sinh vào tháng 5 hoặc tháng 11, bạn nên chú ý đến các vấn đề về tình cảm. Nếu sinh tháng giêng thì nên chú ý đến sức khỏe của cha mẹ và bản thân. Con cái đang phát triển tốt, không có gì lo ngại.

Người sinh năm Tân: nếu Thiên Cơ và Thái Âm tại cung Dần nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) thì người này đi ra ngoài không thuận, nhưng các phương diện khác đều tương đối suôn sẻ, đặc biệt là chỉ cần mở miệng là sẽ thu được gì đó.

Người sinh năm Nhâm: nếu bạn có con ở tuổi vị thành niên, bạn nên giao tiếp với chúng nhiều hơn và hiểu về tình hình tiền bạc của chúng. Vợ chồng nên thống nhất trong việc giáo dục con cái. Nếu có sự khác biệt, hãy bình tĩnh thảo luận và tránh xung đột.

Người sinh năm Canh: nếu là học sinh thì sẽ có lợi cho việc thi cử. Những người kinh doanh sẽ tốt cho việc mở rộng kinh doanh. Anh chị em của người này nếu gặp vấn đề thì nên quan tâm hơn, đừng đổ lỗi cho họ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thái Âm nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ lo lắng về tiền bạc. Mắt sẽ dần kém đi.

Người sinh năm Ất: nên ra ngoài, nhất là đàn ông đã có gia đình, ra ngoài một thời gian thì càng tốt. Nếu Thái Âm ở cung Mão nhập vận hạn, thêm Lộc Tồn hoặc lục cát tinh thì vận trình hanh thông.

Người sinh năm Bính: ra ngoài có lợi, nhưng khi ra ngoài cần chú ý an toàn cửa, khí gas, đồ điện. Nếu Thái Âm tại cung Dậu tọa Mệnh thì tài quan đều đẹp.

Người sinh năm Đinh: hãy làm việc chăm chỉ, tự mình sẽ gặt hái được điều gì đó. Không tự khen ngợi hoặc khoa môi múa mép. Những người chưa lập gia đình có thể cân nhắc lập gia đình trong giai đoạn này. Nếu Thái Âm ở cung Dậu nhập vận hạn thì của cải và chức vị đều đẹp.

Người sinh năm Mậu: nam nữ chưa kết hôn nên chú ý phát triển tình cảm, chú trọng sự nghiệp. Những người đã kết hôn nên cách xa nhiều hơn. Nếu Thái Âm ở cung Mão nhập vận hạn, thêm Lộc Tồn hoặc lục cát tinh thì vận trình hanh thông.

Người sinh năm Kỷ: đây là thời điểm tốt nhất để tham gia kỳ thi.

Người sinh năm Canh: trong khoảng thời gian này, không nên xông xáo việc gì, giữ được là tốt, không nên xuất hành xa. Lúc này nên cố gắng làm việc chăm chỉ và chú ý để làm giàu cho chính mình.

Người sinh năm Tân: mở đầu đàm phán hoặc đưa ra đề xuất đều tốt, chắc chắn sẽ thu được lợi nhuận. Tài vận tương lai tốt.

Người sinh năm Nhâm: chú ý sức khỏe nhiều hơn, dạ dày có thể không tốt. Nếu ai đó tặng quà trong khoảng thời gian này, hãy cẩn thận. Nếu Thái Âm ở cung Mão nhập vận hạn gia hội Lộc Tồn hoặc lục cát tinh thì vận trình hanh thông.

Người sinh năm Quý: nên làm việc trong môi trường công sở, văn hóa, giáo dục hoặc truyền thông. Chăm sóc cha mẹ nhiều hơn và vâng lời cha mẹ trong mọi việc.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thái Âm nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp và Ất: không thuận lợi cho việc đi xa, không tránh khỏi phiền muộn. Chăm sóc nhiều hơn cho cha mẹ và người thân của bạn. Những người đã kết hôn sẽ có lúc đôi lứa chia xa. Nếu bạn bận rộn với công việc và bôn ba, bạn có thể tránh được nhiều điều bất lợi. Những người sinh và tháng hai dễ xung khắc với những người phụ nữ bên cạnh thân thiết. Đàn ông nên quan tâm đến vợ nhiều hơn. Nếu sinh vào tháng 4 hoặc tháng 10 thì phải đề phòng tai nạn khi ra ngoài.

Người sinh năm Bính: phúc lộc song toàn. Tuy nhiên, cha mẹ và người lớn tuổi nên được chăm sóc nếu sức khỏe hoặc tâm trạng của họ không tốt. Con rể hoặc con dâu cũng có thể có tâm trạng hoặc sức khỏe không tốt, dễ xảy ra mâu thuẫn vì những chuyện vặt vãnh. Tại cung Tuất nhập hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) không thích hợp đi xa vào thời điểm này nhưng hiệu quả công việc lại tốt.

Người sinh năm Đinh: vận tài quan đều tốt. Nếu con cái còn nhỏ dễ bị tai nạn thương tích, nếu đã có gia đình thì tụ họp ít xa nhau nhiều. Tài vận của bản thân khá tốt, thu nhập tương đối dồi dào, có thể duy trì lợi nhuận, duy trì gia đình. Trong công việc có được nhiều sự giúp đỡ, may mắn là được nắm quyền trong tay. Nhưng hãy cẩn thận những gì bạn nói, để không bị thị phi.

Người sinh năm Mậu: công việc vẫn có quyền, nhưng tài lộc không thuận lợi, nên hành xử cẩn thận hoặc tránh tiếp xúc với tiền bạc. Trong nhà nếu có cháu con ở chung thì nên chăm sóc cho chu đáo.

Người sinh năm Kỷ: ngoại trừ những người sinh vào năm Tý, Thìn, Ngọ, Tuất đều tốt cho việc học hành và nghiên cứu. Nếu đi thi sẽ được đề bảng vàng. Tuy nhiên lại có xu hướng theo đuổi sự dễ dãi, thiếu tinh thần tiên phong trong công việc. Nam nữ chưa kết hôn, kết duyên khác giới rất tốt, thường được người khác giới tiếp cận.

Người sinh năm Canh: ra ngoài thuận lợi, công việc sẽ có biến động lớn hoặc nhỏ. Trong mối quan hệ với bạn bè và anh chị em, hãy chú ý duy trì sự hài hòa. Các cặp vợ chồng nên ít gặp nhau hơn. Nếu con cái học hành không tốt, bạn nên khuyến khích chúng nhiều hơn, vận may sẽ được cải thiện vào nửa cuối vận trình.

Người sinh năm Tân: hãy cẩn thận khi ra ngoài và đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. Nếu sinh vào năm Tý, Ngọ, Dần, Thân thì nên cẩn thận về tài chính. Không tham gia vào hoạt động đầu cơ thương mại, cũng như không bảo lãnh, chiết khấu hoặc chứng thực cho người khác. Nhân viên tài chính phải luôn kiểm tra các tài khoản và tiền mặt phải được đếm chính xác.

Người sinh năm Nhâm: tránh giao dịch tiền bạc với bạn bè. Ra ngoài dễ có trắc trở, nếu bắt buộc phải đi xa, cần chuẩn bị để tránh những thay đổi bất ngờ trở tay không kịp. Con gái hoặc con dâu vì công việc sẽ khiến đôi vợ chồng trẻ phải chia lìa một thời gian.

Người sinh năm Quý: cuộc đời người đàn ông tuy tốt đẹp nhưng cũng khó tránh khỏi những biến động. Hãy quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe của cha mẹ bạn. Nếu người này đang làm công việc kỹ thuật thì nên giúp họ thực hiện nghiên cứu và sáng tạo trong lĩnh vực này, giúp cho nửa sau vận trình này được thuận lợi. Nếu trong năm nay tham gia thi cử thì thành tích rất tốt.

Tài vận khá hơn, không phải lo lắng về tiền bạc nhưng cũng không phải là hiện tượng bùng phát.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thái Âm nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: vợ/chồng tính tình không tốt, hoặc là không hòa hợp, hay bị mộng mị do ở hai nơi xa cách. Sự nghiệp gặp nhiều chông gai, hay xảy ra phiền phức, lúc này quan trọng nhất là phải giữ bình tĩnh, không nên xem nhẹ mạo hiểm kẻo chuốc họa vào thân.

Người sinh năm Ất: tâm trạng bấp bênh, cuộc sống bấp bênh, khó vui vẻ. Cần phải chú ý đến các mối quan hệ giữa các cá nhân, nếu tranh đấu, chiến đấu quyết liệt, chắc chắn sẽ dẫn đến đổ máu và tù tội. Đối với bạn bè và đối thủ nếu có thể kiên nhẫn, họ sẽ nhận được rất nhiều sự giúp đỡ bất kể khi họ ra ngoài hay ở nhà. Nếu Thái Âm tại Tỵ nhập hạn, chủ sẽ cô quạnh góa bụa, không lâu dài. Nếu Thái Âm tại Hợi nhập hạn, đó sẽ là vận may của cả sự giàu có và chức vị.

Người sinh năm Bính: nếu sinh vào ban đêm sẽ là người cao quý. Nếu bạn là một người đi thi, và bạn sinh vào giờ Tỵ và Hợi sẽ cực kì gặp may mắn trong kỳ thi. Tài lộc của người thân không được tốt, nhất là một số anh chị em sẽ cảm thấy buồn phiền vì tình cảm thăng trầm.

Người sinh năm Đinh: vận tài quan đều đẹp, nếu sinh vào ban đêm, thì rất may mắn. Nửa đầu vận trình không được thoải mái, chịu thiệt thòi. Nửa cuối vận trình tài lộc sẽ tăng vọt. Mặc dù các doanh nhân không thể bùng nổ, nhưng họ vẫn giàu có. Người trong giới văn nghệ hoặc học sinh, sinh viên, đây là thời điểm tốt để thể hiện tài năng của mình. Nhưng phải đề phòng "lúc vui không thất ngôn, lúc giận không thất lễ".

Người sinh năm Mậu: ra ngoài thường hay bị vấp ngã, nên khi ra ngoài đi về lúc đêm tối nên cẩn thận tránh va chạm và chấn thương. Nếu Thái Âm tại Tỵ nhập hạn, người sinh năm Mậu sẽ cô độc góa bụa, không bền lâu. Nếu Thái Âm tại Hợi nhập hạn, những người sinh năm Mậu tài quan song toàn.

Người sinh năm Kỷ: gặp nhiều may mắn trong lĩnh vực bất động sản. Chỉ cần làm việc nỗ lực chăm chỉ, nếu không có thành tích nổi tiếng thì cũng có lợi lộc. Giáo viên và học sinh, sinh viên có may mắn trong giai đoạn này.

Người sinh năm Canh: phúc lộc song toàn. Công việc sẽ ngày càng tăng tiến. Nhưng hãy cẩn thận khi sử dụng vật dụng sắc nhọn.

Người sinh năm Tân: sự nghiệp may mắn, có thể vừa tấn công vừa phòng thủ. Người chưa lập gia đình có thể chuẩn bị lập gia đình và có một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Người sinh năm Nhâm: nếu Thái Âm tại Tỵ nhập hạn thì những người sinh năm Nhâm sẽ cô đơn góa bụa, không bền lâu. Nếu Thái Âm tại Hợi nhập hạn, thì những người sinh năm Nhâm có phú quý song toàn, nhất là những người sinh vào ban đêm càng phú quý. Nếu sinh vào giờ Mão và Dậu thì không thích hợp mua bán nhà đất. Tốt cho việc đọc sách và học hành. Công việc nên được thực hiện từng bước. Đối với những người tặng quà hãy tìm hiểu rõ ràng mục đích của họ.

Người sinh năm Quý: nếu sinh vào ban đêm, chủ quý. Nhưng nếu đi xa thì thường không gặp may và không thuận lợi. Cha mẹ và các bậc trưởng bối trong nhà thân tâm có việc suy nghĩ bất an. Nếu con rể hoặc con dâu làm việc bên ngoài, tránh tham gia vào các tranh chấp tình cảm của người khác.

5.2. Thái Âm nhập cung Huynh Đệ:

Nếu Thái Âm miếu vượng thì có năm anh em, có thể giúp đỡ lẫn nhau. Nếu lạc hãm thì chỉ có ba anh em, bất hòa. Khó giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, anh trai của người này là người rất mưu mô (hoặc đối tác của người đó có mưu đồ riêng). Đối với phần còn lại, tham khảo Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, không có Sát, Hình, Kỵ thì sẽ hài hòa tốt đẹp, phần còn lại tham khảo Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, tổ hợp này có lợi nhất cho tình cảm của anh chị em, phần còn lại tham khảo Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Khôi, Việt ấy họ có mối quan hệ anh em sâu sắc và có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Phù, Bật, anh sẽ phát tài nhờ sự giúp đỡ của anh em mình.

Nếu gia hội Lộc Tồn thì mối quan hệ giữa anh em sẽ có sự hòa thuận và bạn có thể nhận được sự giúp đỡ về vật chất.

Nếu có tam cát hóa, anh em của người này giàu có và tài giỏi, và có thể có bốn hoặc năm anh em.

Nếu có can Ất kích hoạt Thái Âm Hóa Kị thì trong số anh em sẽ có người khiến cho họ phải lo lắng.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, thì giữa anh em có sự xung khắc, hại lẫn nhau tình cảm không hòa thuận, dễ phân ly, dễ dẫn đến mỗi người ở một nơi.

Nếu Thái Âm lạc hãm chi địa nhập cung Huynh Đệ, mà có Dương và Đà đồng cung hoặc hội chiếu thì đề phòng việc hợp tác làm ăn dẫn đến phá sản. Nếu đại vận Lưu Niên cùng tổ hợp thì không nên làm ăn hợp tác với người ngoài.

5.3. Thái Âm nhập cung Phu Thê

Khi Thái Âm tọa ở cung Phu Thê, nam nên lấy vợ ít tuổi, nữ nên lấy chồng lớn tuổi.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, thêm Xương, Khúc, bất kể nam nữ, nghĩa là cả đời yêu nhiều, chung sống với người trước hôn nhân ở bên ngoài (Lưu ý: Độ chính xác gần như tuyệt đối), thậm chí 60 tuổi vẫn có gái trẻ phục vụ.

Nếu Thái Âm nhập miếu, nam nữ đều tài giỏi xinh đẹp, nữ mệnh sẽ lớn tuổi hơn chồng. Nếu Thái Âm lạc hãm, cả nam và nữ đều bị hạn chế, thích có cát tinh đến hóa giải.

Nếu Thái Âm một mình nhập cung Phu Thê tại hai cung Mão và Dậu, nếu là nam mệnh thì chỉ cho biết tình duyên của họ có trắc trở, nếu là nữ mệnh thì cho biết rằng chồng của họ có xu hướng ngoại tình.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, nam mệnh, người này sẽ kiếm được một người quản gia giúp việc gia đình giỏi giang, thông minh tài giỏi, nhưng tốt hơn hết là nên có một người làm bạn, phần còn lại tham khảo sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, người đó có thể cùng vợ/chồng mình sống đến đầu bạc, cùng nhau già đi, phần còn lại tham khảo sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, với nam mệnh thì có thể kiếm được người quản gia giỏi giang, thông minh tài giỏi, nhưng tốt hơn hết là nên có thêm một người bạn, (điểm này cũng giống như Thiên Cơ) phần còn lại tham khảo sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với lục cát tinh thì vợ chồng rất yêu thương nhau. Nếu là nam mệnh, vợ tài đức, đảm đang. Nếu là nữ mệnh, chồng tính tình hướng nội, hiền lành, từ bi.

Nếu Thái Âm tại miếu vượng chi địa nhập cung Phu Thê, gia thêm Xương và Khúc phần lớn học vấn của người này đều đạt tới trình độ đại học.

Nếu cùng Văn Xương hoặc Văn Khúc nhập cung Phu Thê, chủ nhân rất thông minh, văn chương xuất chúng, tinh thông học vấn. Hội cát tinh, cho dù bạn học bất kỳ kiến thức kỹ thuật nào, sẽ có thể nổi bật xuất chúng và đạt được cả danh tiếng và tiền tài. Nếu là nam mệnh, người này sẽ có được người vợ đức hạnh và xinh đẹp. Nếu đồng cung với Văn Khúc nhập cung Thân Mệnh đó chỉ là một người khéo léo mà thôi. Người xưa nói: "Thái Âm Đồng Xương Khúc vu Thê cung, cung chiết qua chi vinh." Đây là bởi vì các tinh diệu của cung Phu Thê và tinh diệu của cung Quan Lộc gặp nhau, cho nên "phu phu theo phu thê".

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì vợ hoặc chồng của bạn sẽ xinh đẹp, tao nhã nhưng sẽ có sinh ly tử biệt. Trong số đó nếu đồng cung với Kình Dương thì nam khắc vợ, nữ khắc chồng.

Trường phái Trung Châu học cho rằng "Thái Âm Hóa Lộc vu thê cung, chủ đắc thê tài dĩ thành sự nghiệp", là chỉ nếu Thái Âm nhập cung Phu Thê, có can Đinh kích hoạt dẫn tới Thái Âm Hóa Lộc, nếu là nam mệnh, có thể " Phu bằng thê quý".

Nữ mệnh, trong cung Phu Thê thích gặp tam hóa: Lộc, Quyền, Khoa nên bên trong có thể đối xử dịu dàng với chồng, bên ngoài có khả năng ngoại giao. Nhưng lại không thích Hóa Kị, điều này chỉ vợ/chồng của bạn có thể rời khỏi quê hương của họ.

Nữ mệnh, nếu Thái Âm tại Tỵ và Hợi một mình nhập cung Phu Thê thì chồng của họ dễ có tình ý bên ngoài, đặc biệt là gặp sát tinh và Phù và Bật càng nghiêm trọng. Phải lấy chồng hơn mười tuổi trở lên mới tránh được.

5.4.Thái Âm nhập cung Tử Nữ

Nếu Thái Âm miếu vượng thì con cái của người này phú quý. Thái Âm lạc hãm thì con cái yếu ớt. Nếu Thái Âm lạc hãm, lại gặp Sát, Kị, Hình thì người này và con cái có hình khắc. Vì vậy, đối với những người có Thái Âm

lạc hãm tại cung Tử Nữ thì nên nhận con nuôi trước, con nuôi sẽ không chịu sự xung khắc (cổ nhân cho rằng nên sinh con trai trước).

Khi Thái Âm nhập cung Tử Nữ, chủ nhân sẽ là người sẽ có hoa trước quả sau tức là nữ nhiều nam ít. Nếu Thái Âm miếu vượng thì có thể sinh ba con, nữ trước sau nam, trong đó có quý tử. Những người có Thái Âm lạc hãm chỉ có một đứa con, nhưng lực bất tòng tâm, hèn nhát và bất tài, vô dụng. Nếu là vợ lẽ, họ sẽ có hai hoặc ba người con. Con rể may mắn.

Nếu Thái Âm nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Tử Nữ thì sinh con gái, nếu Thái Dương nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên tại cung Tử Nữ thì sinh con trai.

Trường hợp Thái Âm lạc hãm chi địa nhập cung Tử Nữ thì nên cho người đó xin con thừa tự hoặc nên nhận con nuôi khác trước.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, người này sẽ có hai người con trai. Phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, tham khảo sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, tham khảo sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc thì con thông minh lanh lợi.

Nếu đồng cung với Phù và Bật thì con cái của người này sẽ có người giúp đỡ, có thể kế thừa sự nghiệp.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì gia chủ và con cái sẽ xung khắc khá nặng.

Nếu có Lộc Tồn và Hóa Lộc (do can Đinh gây ra) thì con của người này giàu sang phú quý.

5.5.Thái Âm nhập cung Tài Bạch

Khi Thái Âm nhập cung Tài Bạch cần phải căn cứ vào trạng thái vượng hoặc hãm của Thái Âm để định cát hung. Bất kể độc tọa hay đồng cung với các sao khác đều như vậy.

Thái Âm là tài tinh, nhập cung Tài Bạch là thích hợp nhất, điều này cho thấy người đó giàu sang phú quý. Nếu Thái Âm nhập miếu và hội chiếu với các sao cát tinh như: Tả Phù, Hữu Bật, Văn Xương, Văn Khúc, Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người đó được định sẵn là một người giàu có, có thể từ tay trắng làm nên sự nghiệp hoặc tự mình khởi nghiệp. Nhưng nếu Thái Âm lạc hãm thì

người này nhiều thành công cũng nhiều thất bại, không thể lường trước tiền đến tiền đi bất thường.

Khi Thái Âm nhập cung Tài Bạch, đa phần những người này đều là các quan chức giàu có.

Nếu như Thái Âm một mình nhập cung Tài Bạch, nằm đối với Thiên Đồng, phần lớn sẽ gây dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng. Nằm đối với Thiên Cơ, phần lớn sẽ phải tự mình lập nghiệp, nhưng nền tảng cơ bản này không nhất thiết là do tự họ gây dựng nên. Nếu nằm đối diện với Thiên Tướng, cần phải xem xét cẩn thận các sao mà nó gia hội mới quyết định được, nói chung, cả hai sao đều thích nhập miếu nhưng nếu hai sao đều lạc hãm, gặp hóa cát và Phù Bật, Thái Âm lại hội chiếu với Lộc Tồn thì người này vẫn giàu có.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, tham khảo sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương thì tài lộc của chủ nhân sẽ tán trước, tụ sau. Ngoài ra tham khảo sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, tham khảo sao Thiên Đồng.

Nếu thêm tứ sát tinh, Hình, Kị chủ nhân sẽ kiếm tiền nhờ làm việc chăm chỉ, dễ xảy ra tranh chấp về tiền bạc. Trong số đó, nếu đồng cung với Dương, Đà thì chủ hao tài tốn của. Nếu đồng cung với Hỏa, Linh thì chủ sẽ nảy sinh tranh chấp.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn lại thêm Phù và Bật, đây là số mệnh của đại phú gia.

Nếu có can Ất kích hoạt Thái Âm Hóa Kị, lại đồng cung với sát tinh, chủ nhân dễ bị hao tài tốn của.

Nếu đồng cung với Đại Hao, Không, Kiếp thì không thích gặp Văm Khúc Hóa Kị, vì họ có thể bị lừa gạt hoặc trộm cắp.

5.6. Thái Âm nhập cung Tật Ách

Người có Thái Âm nhập cung Tật Ách nói chung, vì Thái Âm thuộc Âm Thủy, cho nên những người có Thái Âm nhập vào cung Tật Ách thì có các bệnh âm phần khuy hư, hao tổn, sinh ra các bệnh như liệt dương, tiêu chảy, đầy bụng, phù chân, thấp khí, tỳ vị, tiểu trường thấp nhiệt trở trệ. Nhưng nếu Thái Âm miếu vượng, tức là người này khỏe mạnh ít bệnh tật. Nếu lạc hãm

thì người này bệnh tật nhiều, nam giới mắc bệnh lao, nữ giới tàn tật, mắc các bệnh khí huyết.

Thái Dương và Thái Âm nhập cung Tật Ách, chủ nhân mắt kém, mắc các bệnh về tim, huyết dịch, đại tràng, dễ bị đau nửa đầu. Nếu Thái Dương Hóa Kị sẽ gây đau nửa người bên trái. Nếu Thái Âm Hóa Kị thì nửa người bên phải sẽ đau.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, tham khảo sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, tham khảo sao Thái Dương.

Nếu đồng cung hoặc đối cung với Thiên Đồng, mệnh nữ, chủ có bệnh phụ nữ thầm kín. Nam mệnh, người này mắc chứng liệt dương, hệ thống thần kinh suy nhược hoặc dị ứng. Và bởi vì Thiên Đồng thuộc Âm Thủy, quá nhiều nước ngược lại sẽ khiến tạng thận không khỏe mạnh, có thể là biểu hiện của bệnh về mắt. Phần còn lại tham khảo sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Hữu Bật tại Thìn, bạn nên chú ý đến các bệnh như sỏi thận hoặc các chứng bệnh thần kinh gây nên hồi hộp.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, nghĩa là người đó có bệnh về mắt.

Nếu Thái Dương nhập cung Tật Ách, lại gặp Hỏa Tinh thì người đó mắc bệnh về mắt, nếu gặp Hỏa và Linh thì người đó gặp tai họa.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, điều đó có nghĩa là người đó mắc bệnh thần kinh hoặc điên loạn.

5.7. Thái Âm nhập cung Thiên Di

Thái Âm nhập cung Thiên Di, bởi vì Thái Âm chủ sự yên tĩnh, chủ ẩn tàng, cho nên họ không phù hợp và không thích tranh đoạt với người khác (không nhất thiết phải tranh đấu, chẳng hạn như cạnh tranh thương mại).

Nếu Thái Âm nhập miếu, chủ nhân sẽ có nhiều kết giao với mọi người hơn, ra ngoài sẽ có quý nhân phù trợ, có tiếng nói, nếu có nhiều cát tinh hội tụ thì càng thêm điềm lành. Nếu lạc hãm, thì phải đề phòng có kẻ âm mưu hãm hại, có nhiều thị phi hoặc gặp khó khăn hoạn nạn. Nếu thêm các sao sát tinh: Linh Tinh, Đà La, chủ nhân sẽ gặp tai họa khi ra ngoài, hoặc tuy bận rộn buôn ba khắp nơi nhưng cũng thu về ít kết quả.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, chủ lao động vất vả, ngược xuôi, thay đổi biến động thường xuyên. Đối với phần còn lại, tham khảo sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem lại sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng và có các cát tinh phò tá, bạn nên ra ngoài hoặc đi đến những nơi khác, bạn có thể lập nghiệp từ hai bàn tay trắng và trở nên giàu có ở một nơi khác, đặc biệt là khi cung Thiên Di được lập tại cung Tý thì càng ứng nghiệm. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh và Kình Dương, chủ nhân tuy có bận bịu cũng vô ích.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Đại Hao thì chủ nhân khi ra ngoài sẽ bị thiệt thòi, hao tán.

Nếu có can Ất kích hoạt dẫn đến Thái Âm Hóa Kị, thì người này sẽ gặp chuyện tiến thoái lưỡng nan, có thị phi.

Thái Âm nhập cung Thiên Di, nếu trong một năm Lưu Niên nào đó xuất hiện Thái Âm song Hóa Kị (do can Ất gây ra), thì người đó trong năm đó không nên đi xa, khi ở bên ngoài không cảm thấy hài lòng, chắc chắn sẽ không thể quay lại như dự tính (Lưu ý: nhưng tuyệt đối sẽ không bao giờ gặp phải sự cố ngoài ý muốn hoặc việc khiến không thể quay lại).

Nếu Thái Âm nhập cung Thiên Di, mà cung Thân lại cư tại cung Thiên Di, thì người này sẽ theo mẫu thân tái giá. Người xưa nói: "Thái Âm (thủ cung Thiên Di) Thân nhược phùng chi, chủ tùy nương kế bái". (Lưu ý: rất hiếm gặp trong xã hội hiện đại và cần được kiểm chứng.)

5.8. Thái Âm nhập cung Bộc Dịch

Nếu Thái Âm nhập miếu, chủ nhân có nhiều bạn tốt, trợ thủ đắc lực. Nếu Thái Âm lạc hãm, người này nên tránh làm tổn thương bạn bè của mình, hoặc sẽ có âm mưu, những người bạn như vậy có cũng như không.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, họ sẽ kết bạn theo nhiều cách, phần còn lại xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, người có phong cách mạnh mẽ như gió, nhưng tình cảm có lúc nóng lúc lạnh. Nếu thêm Xương và Khúc, bạn sẽ là bậc thầy có rất nhiều cấp dưới. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, xem phần sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với sao Phù Bật, bạn bè hoặc cấp dưới của bạn sẽ giúp bạn.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì sự nghiệp không được thành công vì không hòa thuận với cấp dưới và bạn bè, thậm chí bị phản bội. Trong số đó:

nếu đồng cung với Kình Dương hoặc Đà La, mặc dù tốt và có nhiều ân nghĩa với bạn bè, nhưng ngược lại sẽ nhận được oán giận. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh và Linh Tinh thì người này vì việc của bạn bè mà bận rộn không ngừng.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, họ sẽ bị người khác có sự toan tính ngầm.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp và Đại Hao, người này sẽ vì bạn bè mà tiêu hao bại sản.

Nếu đồng cung với Thiên Hình, họ sẽ bị áp lực hoặc bị bạn bè đe dọa.

Khi Thái Âm nhập cung Bộc Dịch, không nên có can Ất kích hoạt dẫn đến Thái Âm Hóa Kị, nếu không sẽ dễ sinh oán hận hoặc bị lôi kéo vào những chuyện mệt mỏi.

Trường hợp Thái Âm độc tọa cung Bộc Dịch, nếu Thái Âm nhập miếu, chủ nhân có thể kết bạn tốt, nếu Thái Âm lạc hãm, chủ nhân sẽ kết giao với bạn xấu.

5.9. Thái Âm nhập cung Quan Lộc

Thái Âm chủ phú quý, người xưa khi luận mệnh thường xem trọng quý nhân, coi thường kinh doanh, cho nên khi suy luận Thái Âm vào cung Quan Lộc thường thiên về xem trọng đó có phải cục phú quý hay không. Trên thực tế, nếu Thái Âm nhập miếu chi địa nhập cung Quan Lộc, mà có ít sát tinh, lại có Phù Bật cát tinh đến hội tụ hoặc đồng cung, lại có Lộc Tồn, thì người này có thể do sự thăng tiến trong công việc mà trở nên giàu có.

Thái Âm nhập cung Quan Lộc, nếu Thái Âm nhập miếu, mà được các sao cát tinh củng chiếu thì đó sẽ là một người quyền quý, nếu Thái Âm là bình, lại gặp Xương, Khúc, Phù, Bật thì người này có thể có được chức tam phẩm. Nếu lạc hãm hoặc gặp tứ sát tinh, người đó là một người bình thường.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ hoặc Thiên Đồng, sự nghiệp của người đó sẽ biến đổi thường xuyên, nên tham gia vào công việc có tính lưu động, linh hoạt. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ và Thiên Đồng.

Nếu đồng cung hoặc đối diện với Thiên Cơ, nếu có can Ất kích hoạt dẫn đến Thiên Cơ Hóa Lộc, Thái Âm Hóa Kị, thì người này không nên tranh đấu giành tiền tài, nếu không ngược lại sẽ gây tổn thất.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, gia hội Thiên Lương, gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, người này nên phát triển trong lĩnh vực thực tế.

Khi Thái Âm tiến vào cung Quan Lộc, gặp Thiên Cơ, Thiên Đồng, Thiên Lương, lại hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền, đây là những người nắm giữ quyền lực của quân đội và cảnh sát, hoặc những tướng lĩnh hùng mạnh ở biên cương. (Lưu ý: Kết luận này khá chính xác, nhưng phải không có sát tinh hội chiếu mới hợp cách).

Nếu hội chiếu với Thiên Đồng, Thiên Lương, Thiên Cơ người này nên làm việc trong các cơ quan chính phủ, nhà máy, tổ chức cộng đồng, hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem phần sao Thái Dương.

Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc thì nên dấn thân vào các công việc văn hóa hoặc vì lợi ích cộng đồng. Vào thời cổ đại, đây là người có địa vị cao, được ân sủng. Trong thời hiện đại, nó đã được chuyển thành nghiên cứu học thuật, hoặc trở nên nổi tiếng thông qua văn học và nghệ thuật.

Nếu đồng cung với Văn Xương, Văn Khúc, Phượng Các, Thiên Tài, Long Trì thì người này sẽ xuất hiện trong giới nghệ thuật. Nhưng nếu đồng thời nhìn thấy sát tinh, người đó nên làm kỹ thuật công trình hoặc công nghiệp. Nếu gặp Long Trì và Phượng Các người này có thể tham gia vào nghệ thuật, chủ về sự tinh tế thủ công.

Nếu gặp Tả Phù và Hữu Bật, anh ta nên phát triển trong giới chính trị.

Nếu hội chiếu Không, Kiếp, Đại Hao thì nên phát triển trong môi trường làm công xưởng, nhưng có nhiều sự thay đổi, hoặc từ mơ ước trở thành sự thật, hoặc là một nhà phát minh.

5.10. Thái Âm nhập cung Điền Trạch

Thái Âm trong cung điền là cát tinh. Nếu Thái Âm nhập miếu, người này sẽ có rất nhiều ruộng, có thể lập trang trại để thu lợi từ cây ăn quả. Có được nhiều cát tinh là điềm lành, đứng một mình cũng là điềm lành. Gần nơi ở của người này có vườn rừng, đất trũng, mương rãnh. Trong nhà thường ngủ muộn, nhà cửa ngăn nắp. Nếu Thái Âm lạc hãm, tuy là điềm lành nhưng vẫn có lãi có lỗ, từ trung niên có thể sẽ tự mua được của cải. Nếu có thêm lục sát tinh, Hóa Kị thì hoàn toàn không có bất động sản. Nếu có ám diệu tinh đồng cung, gia hội với Thiên Hình thì tài sản của người này e rằng có thể bị hao tổn, xa cách mẫu thân.

Nếu đồng cung với Phù, Bật, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Lộc Tồn thì gia nghiệp của người này sẽ hưng vượng.

Nếu Thái Âm Hóa Kị nhập Lưu Niên cung Điền Trạch, người đó trong năm Lưu Niên này có thể phải chuyển nhà.

Khi Thái Âm nhập cung Điền Trạch chỉ ra rằng trong phòng bị tối, không đủ ánh sáng.

Thiên Cơ và Thái Âm cùng nhập cung Điền Trạch (Dần, Thân, Tỵ, Hợi tứ mã chi địa) thì chủ nhân sẽ sống bên cạnh khe núi.

Nếu đồng cung với Thiên cơ, thì bất động sản của người này sẽ có lúc tăng lúc giảm, có lúc sẽ di chuyển hay không yên một chỗ. Đối với phần còn lại, xem phần sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, thì gia đạo người này hưng vượng. Cổ nhân nói: "Nhật nguyệt hợp bích vu Điền Trạch, gia đạo hưng long" Xem lại phần sao Thái Dương, chính là ý này.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng thì người này tay trắng dựng nghiệp. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với các sát tinh: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh vv… gia chủ sẽ có điềm báo hỏa hoạn, trong nhà bất an.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người này có thể có nhiều đất đai.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Đại Hao thì người này sẽ bị tổn hao tài sản.

Nếu có can Ất kích hoạt Thái Âm Hóa Kị thì xung quanh người này sẽ đầy những lời đàm tiếu.

Nếu có can Ất kích hoạt Thái Âm Hóa Kị tại Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Điền Trạch, thì trong khoảng thời gian này, ngôi nhà của chủ sở hữu đầy rẫy những lời đàm tiếu, hoặc cơ quan mà anh ta làm việc có những lời đàm tiếu, thị phi và rắc rối. Nếu có sát diệu đồng cung, hoặc có Thiên Hình và Bạch Hổ cùng nhập cung Phụ Mẫu, thì người này trong vận trình thời gian này có lòng hiếu thảo.

Đối với nữ mệnh, nếu có can Ất kích hoạt Thái Âm Hóa Kị tại Lưu Niên cung Điền Trạch, lại gia hội thêm Thái Dương Hóa Kị (do can Giáp gây ra), gặp sát, đồng thời thấy Đào Hoa, Xương và Khúc thì người này trong Lưu

Niên đó phải đề phòng chuyện tình cảm rắc rối của bản thân dẫn đến gia đạo thay đổi.

5.11. Thái Âm nhập cung Phúc Đức

Thái Âm nhập cung Phúc Đức, nếu Thái Âm nhập miếu thì chủ nhân sẽ có phúc lộc song toàn, hưởng phúc viên mãn. Càng tốt hơn nếu Nhật Nguyệt đồng cung. Thọ có thể trên 75 tuổi (Ghi chú: Chỉ mang tính chất tham khảo). Đây là người có đời sống tư tưởng lãng mạn,ham học hỏi, ham hiểu biết.

Nếu Thái Âm là bình, sẽ có vui có buồn. Nếu Thái Âm lạc hãm, lại thêm sát tinh, sẽ khiến người ta lao tâm khổ tứ, phạm nhiều lỗi lầm.

Nếu Thái Âm nhập cung Phúc Đức mà tự Hóa Kị, chủ nhân sẽ tự ti, tính tình hướng nội, không bộc lộ tâm tư cho người khác. Nếu lại có "tứ hung" hội chiếu thì sẽ có những điềm báo mà bạn không thể nhìn thấy, cộng với tình hình các sao trong cung Thân hoặc cung Phụ Mẫu hoặc cung Điền Trạch không tốt, có khả năng tự sát.

Thái Âm nhập cung Phúc Đức, hoặc Đại Hạn và Lưu Niên có Thái Âm Hóa Khoa, tất cả đều là tượng đào hoa.

Thái Âm nhập cung Phúc Đức thêm tứ sát, phần lớn họ đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân, mà chính là ngụy quân tử.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ thì người này không yên ổn. Nếu lại có Hỏa Tinh và Đà La đồng cung thì người này tự chuốc lấy bận rộn hoặc tự làm mình phiền não. Đối với phần còn lại, xem lại sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem lại sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người này sẽ được hưởng thụ, ngoài ra xem lại sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, người này được thừa hưởng sự thanh cao.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì cả đời lo nghĩ, buồn phiền.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Linh Tinh thì người này thường hay cảm thấy không hài lòng.

Nếu có can Ất kích hoạt khiến Thái Âm Hóa Kị, chủ nhân bên ngoài bình tĩnh nhưng bên trong bồn chồn không yên.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó có quá nhiều mộng tưởng.

Thái Âm thích yên tĩnh, cho nên cho dù thêm sát tinh, Không, Kiếp điều đó không có nghĩa là người này thật sự có thị phi đàm tiếu.

Nếu Thái Âm lạc hãm, không thích hợp với người sinh vào ban ngày, người đó tinh thần cô độc, chỉ thích hợp với tăng đạo, đi tu.

Khi Thái Âm nhập cung Phúc Đức, người này thiếu khả năng cạnh tranh. Ngay cả khi có "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách" được hình thành, Thái Âm nhập cung Phúc Đức chỉ có chính tinh mới có quyền thay đổi mọi thứ.

5.12. Thái Âm nhập cung Phụ Mẫu

Khi Thái Âm nhập cung Phụ Mẫu, nên vào chùa, người có Thái Âm độc tọa thì càng phải vào chùa, nếu không khi còn nhỏ sẽ cô độc, hoặc sẽ xa cha mẹ, hoặc hình khắc với mẹ đẻ. Nếu nhập miếu, ngay cả khi gặp sát diệu thì chỉ là người này có mối nhân duyên giảm bớt với mẹ anh ta mà thôi.

Những người có Thái Âm nhập cung Phụ Mẫu, nếu Thái Âm nhập miếu, sẽ có cả cha mẹ và không cóxung khắc. Khi còn nhỏ, cha mẹ bình hòa và phước hạnh. Nhưng người này tuy duyên bạc với mẹ đẻ, nhưng lại nhận được ân trạch từ mẹ là rất lớn. Nếu lạc hãm, tức có khắc. Nếu thêm tứ sát tinh, Không, Kiếp thì chủ tử bỏ tổ tông, mối quan hệ tình cảm với mẹ đẻ không tốt, thâmk chí căm ghét, khắc hại mẹ, nếu đổi sang họ thứ 2 sẽ gặp may mắn.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, xem lại phần sao Thiên cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, nếu đồng cung tại cung Mùi thì không tốt cho mẹ, nếu đồng cung tại Sửu thì không tốt cho cha. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, xem lại sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc thì người này nhận được tình cảm hết mực yêu thương từ người mẹ, cha mẹ được học cao hiểu rộng, tài vận dư dả.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, người này cần gửi con làm con thừa tự, nếu không ắt có hình khắc.

Nếu có can Ất kích hoạt dẫn đến Thái Âm Hóa Kị, thì mẹ của người này có nhiều bệnh tật. Ngoài ra, cũng có những người đã kìm hãm, khắc chế cha mình trong những năm đầu của Thái Âm Hóa Kị, vì một khi người cha mất đi thì người mẹ sẽ bơ vơ không có nơi nương tựa.

Thái Âm tại cung Phụ Mẫu, thích có Thiên Lương và Thiên Thọ đồng cung, ngay cả khi Thái Âm lạc hãm và hóa kị (do can Ất kích hoạt) sẽ không chủ sự hình khắc mà chỉ là cha mẹ có bệnh tật mà thôi.

Nếu Thái Âm nhập Lưu Niên cung Phụ Mẫu gặp sát (chính là Lưu Sát), gặp Thiên Hình và Bạch Hổ thì mẹ của người này sẽ gặp tai họa.

Nếu Thái Âm Hóa Kị tại cung Phụ Mẫu, gặp Dương, Đà, thì cấp trên của người này gặp việc gì cũng sẽ bất mãn. Nếu lại có Văn Khúc thì sẽ có người đi gièm pha, vu khống.

9. THAM LANG:

1. Tổng quan về sao Tham Lang:

Tham Lang thuộc Dương Thủy và Dương Mộc, là ngôi sao đầu tiên của Bắc Đẩu và là tinh diệu trên bầu trời để giải tai họa trừ nguy nan. Đối với con người, chủ nhân là người thích vận động linh hoạt, nhanh nhẹn, uyển chuyển và khéo léo, thích thơ ca, uống rượu, hút thuốc và cờ bạc, giỏi tu tiên. Những người hội cát tinh sẽ chủ sự vinh hoa phú quý, giàu có, đồng thời nắm trong tay quyền lực quân sự và chính trị rất lớn. Những người hội ác sát tinh, chủ nhân là người thích trăng hoa và sắc dục, thích uống rượu và cờ bạc. Hóa khí là Đào Hoa, vì vậy nó là nơi trú ngụ của đào hoa, và nó đệ nhất đứng đầu về đào hoa. Nó cũng chủ về họa và phúc, sở dĩ như vậy là bởi vì tâm cơ của Tham Lang thường chỉ biểu hiện ở mức độ hoạch định, mưu tính chưa chắc đã thành công, thành bại lẫn lộn, có họa có phúc. Do đó, Tham Lang là chủ về họa phúc.

Tham Lang sở dĩ thuộc cả Thủy và Mộc là bởi vì nó thuộc Mộc nhưng gốc rễ lại là Thủy. Mộc của Tham Lang là Giáp Mộc (trong thiên can, Giáp thuộc Dương Mộc). Vì gốc là Thủy nên Mộc của Tham Lang là cây nổi trên mặt nước, như chiếc thuyền bồng bềnh trôi trên mặt nước, vươn dài ra là người hướng ngoại, năng động, nhưng lại thiếu kiên nhẫn. Khi còn nhỏ, Giáp Mộc quá mềm yếu và có thể di chuyển khi tiếp xúc với nước, vì vậy người này hay nghịch ngợm và phóng đãng hơn, nhưng lại tỏ ra hài hước. Sau tuổi trung niên, Giáp Mộc sẽ bén rễ cắm sâu vào đất và trở thành trụ cột tài năng. Nhưng trong khoảng thời gian từ khi thanh thiếu niên bước vào tuổi trung niên, họ sẽ xuất hiện mâu thuẫn, khiến cho mọi người cảm thấy người này không thật thà.

Nghề nghiệp của Tham Lang thường là giáo viên tiểu học, bởi vì Tham Lang thuộc Giáp Mộc, là nơi khởi đầu của tạo hóa, và trường tiểu học là nơi con người bắt đầu tiếp nhận hành trang giáo dục cho cả cuộc đời. Nhưng gia hội Thái Dương và Văn Xương thì thường người này là giáo viên dạy cấp hai hoặc dạy chuyên nghiệp.

Nhân vật đại diện của Tham Lang là Đát Kỷ, người mang trong mình "dục vọng" và "vật chất" với tư cách là vị thần của sự dục vọng, Tham Lang hóa khí thành Đào Hoa, nó cũng là tiêu chuẩn, có phúc có họa, diện sắc da

nhợt nhạt hoặc hơi vàng, tính cách nam tính, ngoại hình xinh đẹp của phụ nữ, cuộc sống nhiều màu sắc, không câu nệ tiểu tiết, thích ăn uống, thích cuộc sống về đêm và khá hòa đồng. Dám kiếm tiền, dám chi tiêu, đa tài đa nghệ, thích học hỏi từ những bậc cao nhân, tình cảm không chắc chắn, bác ái dễ gần, những người này có nguồn cội thuộc Thủy giống như đào hoa nở khắp mọi nơi.

Các sao trong Tử Vi Đẩu Số mang tính đào hoa là: Liêm Trinh, Tham Lang, Hữu Bật, Văn Khúc, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, trong số này nếu có nhiều hơn hai ngôi sao tụ lại với nhau, đi vào hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp phải, người đó sẽ khó tránh khỏi những rắc rối về tình cảm. Người có tổ hợp này thường sinh ra đã tài giỏi, xinh đẹp, nếu được kết hợp với các sao tốt lành khác thì chắc chắn đây sẽ là người nổi tiếng.

2. **Phong thủy, địa lý tượng:**

Loại thời tiết: bão, giông bão, lũ lụt, hạn hán, sau khi màn đêm buông xuống và trước bình minh.

Hiện tượng địa lý: địa điểm giải trí, nhà hàng, khách sạn, cây lớn, đồn kiểm lâm rừng, cột điện báo, đồng bằng, đại dương sa mạc, thuyền, nơi công cộng, mái hiên, cây sồi, củi chất đống, đồ hỏng, sân bẩn hoặc màu trắng xanh Một vùng rộng lớn và xa xôi một nơi, một nơi của cuộc sống mới, một sân chơi, một ngôi nhà cho những kẻ tham lam tình dục, và một ngôi nhà cho những người làm việc chăm chỉ.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Tham Lang: tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là nhập miếu, tại Tý, Ngọ là vượng, tại Dần, Mão, Thân, Dậu là bình, tại Tỵ, Hợi là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang:

4.1 Mã đầu đới tiễn cách: tham khảo phần 5, mục 4 của sao Thiên Đồng "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng".

4.2 Tham Vũ đồng hành cách: tham khảo phần 4, mục 4 của sao Vũ Khúc "Cách cục có liên quan đến sao Vũ Khúc".

4.3 Tam hợp hỏa tham cách: còn gọi là "Tham Hỏa tương phùng cách" hoặc "Hỏa Tham cách". Tham Lang nhập Mệnh, gặp Hỏa Tinh đồng cung hoặc tam phương củng chiếu là hợp cách. Hỏa Tinh và Tham Lang cùng nhập cung Mệnh là tốt, tam hợp, nếu Tham Lang nhập Thìn,Tuất, Sửu, Mùi và gia

hội với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc , Tả, Hữu, Khôi, Việt là cách cục tốt nhất, đây là người đại phú đại quý. Hoặc là võ tướng lập công, nắm giữ binh quyền của quốc gia, hoặc là thương gia làm ăn phát đạt, tài vận dồi dào hanh thông. Thích gia hội với Linh Tinh. Cổ nhân viết: "Tham Lang ngộ hỏa tất anh hùng, chỉ nhật biên bình lập đại công. Càng đắc phúc nguyên lâm miếu vượng, trướng hô thiên vạn hổ bôn môn. Tứ mộ cung trung phúc khí nồng đề binh chỉ nhật lập biên công. Hỏa Tinh củng hội thành vi quý, danh chấn chư di định hữu phong".

4.4 Tham Linh triều viên cách: còn gọi là "Tham Linh tương phùng cách" hoặc "Linh Tham cách". Tham Lang thủ mệnh, ngộ Linh Tinh tại Mệnh hoặc Tam Phương củng chiếu là cách này. Linh Tinh và Tham Lang cùng thủ mệnh là tốt nhất, sau đó đến tam hợp. Nếu Tham Lang nhập Thìn, Tuất, Sửu, Mùi và gia hội với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc , Tả, Hữu, Khôi, Việt là cách cục tốt nhất, chủ đại phú đại quý. Người này hoặc là võ tướng công, nắm giữ binh quyền của quốc gia, hoặc là thương gia làm ăn phát đạt, tài vận dồi dào hanh thông. Thích gia hội với Linh Tinh. (chú ý: lập luận trên trong thực tế cũng tương đồng với "Tam hợp hỏa tham cách"). cổ nhân viết: "Tham Lang canh đắc dư linh phùng, nhập miếu cung trung phúc khí long. Lập địa anh hùng vi thượng tướng, đề binh chỉ nhật lập biên công". Lại viết : "Hỏa Tinh dữ Tham Lang tại Thìn Tuất Sửu Mùi an mệnh, miếu kiến giả cát, đối cung cập tam hợp bất gia hung, lập công biên cương, tướng tương chi quý", "Linh Tinh Tham Lang đồng tại Thìn Tuất Sửu Mùi cung thủ mệnh, Tam Phương cát củng, lập công biên cương", "Tham Lang Hỏa Linh dữ tứ mộ cung, phú hào gia tư hầu bá quý", "Tham Lang Hỏa Tinh cư miếu vượng, danh thần giả danh chấn giả bang", "Tham Linh tính thủ, tướng tương chi danh".

4.5 Quân tử tại dã cách: nếu Tham Lang, tứ sát tinh và Thiên Hình gặp nhau, mà cát tinh lạc hãm chính là cách này.

4.6 Tham Xương Tham Khúc cách: bất luận Tham Lang nhập vào cung nào, chỉ cần đồng cung hoặc hội chiếu với Văn Xương và Văn Khúc đều cấu thành nên "Tham Xương Tham Khúc cách". Cổ nhân viết: "Xương Tham cư mệnh phấn cốt toái tử". Nếu gặp kị tinh người này dễ lo gặp nạn lũ lụt, chết đuối, nguy cơ rơi từ trên cao xuống nước. Nếu cung Lưu Niên có cách này mà lại gặp kị tinh thì trong năm đó không nên đi máy bay, đi thuyền hoặc đi

chơi vùng sông nước. Và trong vận trình này dễ làm đảo lộn chính sự, phải làm đi làm lại. Cổ nhân viết: "Tham Xương Tham Khúc, diện thượng thích thanh" (chú ý: phạm nhân thời cổ đại trên mặt thường có vết xăm). cung Lưu Niên có "Tham Xương Tham Khúc cách" gặp kị tinh thì trên mặt có nhiều mụn nhọt hoặc để lại sẹo trên mặt, hoặc trong khoảng thời gian này sẽ đi xăm lông mày. Những người có điều kiện này lại gặp Hóa Kị nhập mệnh sẽ có xu hướng tự sát. Nếu cung Mệnh chính tinh mạnh ảnh hưởng không lớn. Nếu cung Mệnh chính tinh yếu hung tinh sẽ ảnh hưởng tương đối lớn.

4.7 Phiếm thủy đào hoa cách: Tham Lang nhập Tý, đồng thời thêm tứ sát, Thiên Hình, Hóa Kị nếu là nam mệnh thì gian dâm, nếu là nữ mệnh thì là gái điếm.

4.8 Phong lưu thái trượng cách: Tham Lang tại cung Dần nhập mệnh (đối cung là Liêm Trinh), có Đà La đồng cung. Hoặc nếu đồng cung với Hỏa Tinh nhập mệnh tại cung Dần đều là "Phong lưu thái trượng cách", cho thấy người này lãng mạn, phong lưu. Ngoài ra nếu Tham Lang tại cung Dần nhập mệnh, gia hội Kình Dương và Thiên Hình sẽ tạo thành biến cách của "Phong lưu thái trượng cách" và người này gặp nạn phải ngồi tù.

5. Tham Lang nhập 12 cung phân luận:

5.1. Tham Lang nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Tham Lang nhập Mệnh, nước da mặt khi còn trẻ có màu trắng hoặc hơi vàng và khi già có màu vàng xanh. Khuôn mặt dài và tròn hoặc xương. Nếu miếu vượng thì người cường tráng béo tốt. Nếu lạc hãm thì người gầy và nhỏ, giọng nói to và âm lượng lớn. Bản chất mạnh mẽ, nhìn xa trông rộng, tính cách vô thường, đầu óc tính toán, xảo trá và độc ác, thích rượu chè, tình dục và cờ bạc, thường tự chuốc lấy thất bại, tùy tiện phong lưu. Khi mắc lỗi lầm, lúc đầu người này thường hận sâu sắc đến tận xương tủy nhưng cuối cùng sẽ tha thứ. Người này làm việc nóng nảy hấp tấp, thích dùng kĩ xảo, có miệng lưỡi, tửu sắc thuốc không gì là không thể. Người này giỏi mang lại lợi ích nhỏ cho người khác vì vậy anh ấy có thể biến kẻ thù thành bạn bè.

Tham Lang nhập Mệnh, nhất định phải thân mệnh đồng cung.

Bản tính nông nổi của Tham Lang quyết định người này thích học những điều mới mẻ, nhưng anh ấy lại thiếu kiên nhẫn. Mà kết quả là họ học nhiều thành ít, mà không tinh không giỏi nhưng người này lại có duyên với ngũ thuật, huyền học và đạo thuật.

Những người Tham Lang nhập Mệnh, đều có lông tóc đen dày, tại cung Thìn nhập Mệnh nhất định thân thể phải cao lớn. Người phối ngẫu rất to béo.

Tham Lang nhập Mệnh, gặp cát tinh thì giàu có, gặp hung thì chỉ hư vô phù phiếm.

Khi Tham Lang nhập Mệnh mà lại nhập miếu, người này được trường thọ. Đặc biệt nếu Tham Lang và Tràng Sinh đồng cung tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi cộng thêm các sao tốt lành, nhất định sẽ trường thọ.

Người có Tham Lang nhập Mệnh, không thêm sát tinh hầu hết đều có trình độ đại học.

Những người Tham Lang nhập Mệnh, thích tu luyện học thuật của các vị cao nhân và bất tử vì vậy nếu họ học thuật số, họ sẽ thành công.

Người có Tham Lang nhập Mệnh, giỏi giao tiếp và giải trí, cũng rất chu đáo và thấu hiểu người khác, tại cung vị tốt (cái gọi là "cung vị tốt" phụ thuộc vào mối quan hệ giữa thuộc tính ngũ hành của cung vị và thuộc tính ngũ hành của Tham Lang, cho dù trạng thái của cung tương ứng có Tham Lang có thịnh vượng hay không) sẽ có sức mạnh biến kẻ thù thành bạn bè.

Tham Lang nhập cung Thân, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Thiên Di, cung Quan Lộc, cung Phúc Đức người đó sẽ có số đào hoa hoặc ngoại tình.

Tham Lang cũng là tài tinh, nó có tính chất tán phát tiền của, thường không giữ của, trừ khi là sau trung niên, mà thậm chí sau trung niên trong tương lai, sẽ còn lại rất ít. Mặt khác tài của Vũ Khúc mang tính chất thu liễm, hướng nội. Tham Lang tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là nhập miếu, đều là tài khố.

Tham Lang nhập cung Thân, sợ nhất là gặp phải Thiên Cơ Hóa Kị, đa số người này hay thay đổi tính tình, hay lo lắng, công việc bận rộn hoặc nghiện rượu nghiện cờ bạc.

Tham Lang, Thất Sát, Phá Quân-ba sao này gộp lại thành "Sát Phá Lang", còn được gọi là "Trúc la tam hạn", chủ yếu nói về những thay đổi và sáng tạo chứ không nói về sự giàu có. Nói chung là kiếm tiền giỏi mà không giữ được tiền (công tài mà bất thủ tài), mà thường càng thành công lại càng không giữ được tiền, đặc biệt là đường xung chiếu giữa cung Phụ Mẫu và

cung Tật Ách, và cung Điền Trạch không tốt càng thể hiện rõ điều đó. Tiền tài của Sát Phá Lang thường sau khi phát không giữ được, không được hưởng thụ, tiền đến tay xong lại đi mất trở nên tay trắng.

Nếu Tham Lang tại Tý, Ngọ, Mão, Dậu nhập Mệnh (tức người sinh năm Dần, Ngọ, Tuất khi đó Tham Lang nhập Mệnh tại cung Ngọ, người sinh năm Thân, Tý, Thìn khi đó Tham Lang nhập Mệnh tại cung Tý, người sinh năm Tỵ, Dậu, Sửu Tham Lang nhập Mệnh tại cung Dậu, người sinh năm Hợi, Mão, Mùi Tham Lang nhập Mệnh tại cung Mão), người đó cả đời sẽ không làm được việc. Trong đó Tham Lang nhập Mệnh tại cung Ngọ là Mộc Hỏa thông minh và anh ta giỏi lên nhiều kế hoạch.

Tham Lang thích nhập Thìn, Tuất, Sửu, Mùi tứ mộ cung, trong đó tại hai cung Sửu và Mùi Tham Lang và Vũ Khúc đồng cung, tại hai cung Thìn và Tuất Tham Lang và Vũ Khúc đối cung. Lúc này, chỉ cần có cát diệu giúp đỡ, người này trước nghèo sau giàu, trung niên sẽ thịnh. Nhưng nếu không có cát tinh đến phò tá, hoặc cát tinh ít sát tinh nhiều, hoặc nhiều sát tinh đến tập hợp lại, thì người này "ưa nịnh bủn xỉn và tham lam, chỉ nghĩ đến bản thân mình và không giúp đỡ người khác".

Tham Lang nhập Mệnh tại hai cung Tý và Ngọ nhất định phải đối cung với Tử Vi. Nếu tại cung Tý, là "Phiếm thủy đào hoa cách", cho dù không nhập cách, cổ nhân viết: "Nhược phạm đế tọa tiện vi vô ích chi nhân". (Lưu ý: lý thuyết này có thể không tuyệt đối. Nếu có cát tinh gia hội, hoặc có Hỏa và Linh đồng cung thì người này vẫn có thể phát đạt. Nếu tại cung Ngọ sẽ tốt hơn tại cung Tý gọi là "Mộc Hỏa thông minh"). Cổ nhân viết: "Tham Lang Kình Dương cư ngọ vị, Bính Tuất sinh nhân chấn biên cương" lúc này là "Mã đầu đới tiễn cách" nếu không có Sát và Kị gia hội thì người đó có thể phát triển trong giới quân sự và chính trị, nếu có Sát và Kị gia hội thì người đó nên kinh doanh. (Lưu ý: ông Vương Đình Chi của trường phái Trung Châu tin rằng chỉ những người sinh vào năm Bính và Mậu mới hợp cách này, lúc này Kình Dương lập tại cung Ngọ).

Nếu Tham Lang nhập Mệnh tại cung Dần, có sát tinh hội chiếu thì người này thông minh, trẻ tuổi đã xuất chúng, tuy có thể tạo dựng sự nghiệp, nhưng có thể gặp họa phải ngồi tù và họa sẽ đến cùng với sự nghiệp. Nếu thêm Kình Dương, Thiên Hình thì người này sẽ bị bỏ tù. Nếu đồng cung với Đà La, thì

sẽ là "Phong lưu thái trượng cách". Chủ tham dâm hoặc sẽ vì ái tình sắc dục mà gặp tai họa.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh (phải ở hai cung Tỵ và Hợi), bất kể nam hay nữ đều sẽ tham dâm, vì sắc dục rượu chè lụy đến thân hoặc gặp nạn. Nếu cùng nhập cung Hợi, Liêm Trinh và Tham Lang đều lạc hãm, là "Phiếm thủy đào hoa cách" càng trở nên bất lợi. Vì vậy, tại cung Tỵ tốt hơn tại cung Hợi. Nếu có Lộc Tồn gia hội hoặc hóa lộc, mà thêm Phù, Bật, Khôi, Việt sẽ có thành tựu (hội Xương và Khúc ngược lại chủ nhân hư danh hư lợi, là người ít thực tế sống hão huyền).

Nếu Tham Lang nhập Mệnh tại cung Tỵ, ắt phải đồng cung với Liêm Trinh, người này năng động linh hoạt nhanh nhẹn tuy cả đời gặp nhiều tai nạn trong cuộc sống, lại có thể thoát khỏi nguy hiểm, bình an vô sự. Nếu tam phương tứ chính không có sát tinh và ác tinh hội chiếu thì người này ắt uy chấn biên cương, xuất tướng nhập tượng, nắm trong tay trăm vạn anh hùng. Nếu có nhiều sao hung tinh và ác tinh hội chiếu thì người đó chỉ nên hoạt động trong giới kinh doanh, nhưng những người mà anh ta kết giao đa phần là quân đội, cảnh sát và nhân vật chính trị, nhưng cuộc đời lại có nhiều khúc ngoặt.

Khi Tham Lang nhập Mệnh tại cung Tỵ, thì Thiên Phủ ắt cư tại cung Mão nhập cung Phu Thê, lại có Vũ Khúc củng chiếu (cung Dậu) người này dù có vợ cũng sẽ cưới vợ lần nữa, vợ hai phải thông minh tài giỏi, quán xuyến gia đình tốt, xứng đôi vừa lứa với chồng.

Tham Lang tại hai cung Dần và Thân phải đối cung với Liêm Trinh. Người xưa không coi cách cục này là đẹp, cổ nhân viết: "Tham Lang Liêm Trinh đồng cung, nam lưu đãng, nữ tham dâm, tửu sắc táng thân". Lại viết: "Tham Liêm đồng cung vu Tỵ Hợi, kí bất thuần khiết thư tao hình". Lại viết: "Liêm Tham hãm địa gia sát, bất vi đồ tể diệc tao hình". Tổ hợp này, tại cung Dần không tốt bằng cung Thân, bởi vì tại cung Thân có thể trở thành "Phong lưu thái trượng cách, mà gặp Sát và Hình sẽ chủ về thị phi chốn quan trường, trừ khi Lộc Tồn đồng cung hoặc Hóa Lộc, nếu không người này khó có thể làm được gì. Mà khi Tham Lang nhập cung Thân, là sự kết hợp giữa cát và hung. Đây là bởi vì Mộc của Tham Lang bị Kim của cung Thân khắc chế, cho nên người này có thể trường sinh bất lão, cũng có thể lưu lại tiếng xấu ngàn năm, bị một số người chỉ trích và phản đối, nhưng lại được người khác

ngưỡng mộ và kính trọng tôn thờ, sự nghiệp ở đời là do lao động vất vả mới có được. Nhưng nếu ham mê sắc dục, sự nghiệp của bạn sẽ chìm trong các thú vui hưởng lạc mà mất đi. Nếu không có sát tinh và ác tinh hội chiếu, người này sẽ từ tay trắng dựng nên đại nghiệp. Nếu hội sát tinh sẽ bị tù đày, tai họa, cả đời phiêu bạt đông tây, nếm đủ ngọt bùi đắng cay.

Nếu Tham Lang tại Thìn và Tuất nhập Mệnh, đối cung có Vũ Khúc hội chiếu, người này trước nghèo sau giàu, sau ba mươi tuổi mới phát đạt.

Nếu Tham Lang tại hai cung Tỵ và Hợi nhập Mệnh (ắt lạc hãm) lại thêm sát tinh thì người này nếu không phải là đồ tể thì cũng bị hình phạt,phúc không được bao lâu. Cho dù không nằm tại Tỵ và Hợi, chỉ cần hội sát tinh, không có cát tinh, hắn nhất định phải làm đồ tể.

Nếu Tham Lang nhập Mệnh tại cung Tuất, ngộ thiên không điều đó có nghĩa là anh ta có vóc dáng thấp bé, thích những điều bí ẩn và định mệnh hơn, thích những điều thần bí và số mệnh nhưng lại có cái miệng hay hỗn.

Tham Lang tại cung Ngọ, chủ giỏi mưu lược, đại tài thao lược, nếu tam phương tứ chính không có sát tinh ác diệu thì sự nghiệp đại thịnh, có thể kiểm soát tình hình kinh tế và kiểm soát sức mạnh tài chính, nắm quyền trong chính phủ. Có sát tinh thì người này phải tìm kiếm sự phát triển trong giới kinh doanh.

Tham Lang nhập Mệnh so với các sao khác nhập Mệnh như: Cự Môn, Thái Dương… không giống nhau. Cự Môn và Thái Dương nhập Mệnh mặc dù họ không có lỗi lầm, nhưng thường bị người khác đổ lỗi (người có Thiên Lương và Lộc Tồn tọa cung Mệnh cũng vậy), trong khi những người có Tham Lang nhập Mệnh nếu có sai lầm kết quả cũng sẽ được tha thứ, có phong cách đặc biệt, có thể hòa thuận với kẻ thù, có thể hóa giải hận thù lâu ngày.

Tham Lang nhập cung Mệnh, Tử Vi và Thiên Phủ nhập cung Phu Thê, Tham Lang là đệ nhất đào hoa, người này đa tài đa nghệ, dễ bị lừa.

Nếu đồng cung với Tử Vi, gọi là đào hoa phạm đế tọa, bất luận là nam nữ đều là cao thủ tình trường. Mà người này là người vô ích. Nhưng nếu có Phù, Bật, Xương, Khúc đến phò tá thì không luận như trên. Nếu có Thiên Hình và Không diệu, người này là người trong sạch. Nếu gặp cát tinh tinh thì họ có thể phát tài.

Nếu có Tử Vi, Thái Dương, Thái Âm, Phù, Bật, Xương, Khúc củng chiếu mà Đại Hạn hoặc Lưu Niên gặp các sao Lộc, Khoa, Quyền thì người này quý hiển.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc thì người này ích kỷ, bủn xỉn, tự cao tự đại, trước nghèo sau giàu, bội bạc, tham lam.

Nếu Tham Lang nhập Mệnh, có Vũ Khúc hội chiếu, chủ nhân trước nghèo sau giàu. Nếu có sát tinh, thì tuổi trẻ lận đận, tuổi thọ không được dài.

Nếu Tham Lang cùng Vũ Khúc và Văn Khúc nhập Đại Hạn tại Ngọ và Sửu (tức vị trí cung Ngọ và cung Sửu của cung Đại Hạn có Vũ Khúc, Tham Lang, Văn Khúc), lại gặp sát kị tinh thì người đó phải tránh nạn chết đuối. Cung bản mệnh tại Sửu đề phòng Sửu Hạn (vị trí cung Đại Hạn tại Sửu) cung bản mệnh tại Ngọ đề phòng Ngọ Hạn (vị trí cung Đại Hạn tại Ngọ).

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, hoặc Tham Lang và Liêm Trinh phân vào cung Thân và cung Mệnh, nam mệnh, thường lăng nhăng, nữ mệnh, đa dâm, dễ tửu sắc táng sinh. Đó cũng là người đi lang bạt và lập nghiệp ở nước ngoài. Đặc biệt là những người có Liêm Trinh và Tham, Lang tại Tỵ và Hợi nhập cung Thân Mệnh, đa phần có xu hướng dâm loạn, dễ bị trách phạt.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, gặp can Kỉ kích hoạt dẫn đến Vũ Khúc Hóa Kị hoặc gặp can Tân kích hoạt dẫn đến Văn Xương Hóa Kị thì người này dễ gặp hình phạt không tốt với mọi người, hay khoe khoang.

Nếu Tham Lang nhập Mệnh, Thất Sát nhập cung Thân, lại gặp sát diêu thì người này hay trộm hoa chạy tình. Cổ nhân viết: "Tham Lang Thất Sát thủ Thân Mệnh cung, nữ hữu thâu hương chi thái, nam hữu xuyên du chi thể, giả cát ác bất năng vi phúc chúng hung tập dũ trường kì gian. Dĩ sự tàng cơ, hư hoa vô thực, dư nhân giao, hậu giả bạc, cố viết: Thất Sát thủ Thân chung thị yểu, Tham Lang nhập Mệnh tất vi xương."

Tham Lang nhập Mệnh, Phá Quân nhập cung Thân, lại gặp sát tinh, nam mệnh, chủ tử say rượu cờ bạc, coi sắc dục như tính mạng. Nữ mệnh, cuộc đời trôi nổi, không yên bề gia thất, giỏi kết bạn, có mồm mép.

Nếu hội chiếu với Phá Quân, gặp Lộc Tồn và Thiên Mã thì nam mệnh lăng nhăng, nữ mệnh đa dâm. Cổ nhân viết: "Nếu Tham Lang tại Mệnh, Phá Quân tại cung Thân là bản xứ của tam hợp cư Thiên Mã, sinh vượng chi địa, đàn ông thích uống rượu và đánh bạc, đàn bà ích kỉ lăng nhăng vô đối, nhẹ thì chạy theo khách nặng thì lang bạt làm gái điếm". (Chú thích: ông Vương

Đình Chi của phái Trung Châu tin rằng Tham Lang không thích cư tại nơi vượng địa).

Nếu đồng cung với Xương và Khúc thì người này hư mà không thực. Đặc biệt là nếu Tham Lang và Văn Xương đồng cung, gặp can Tân kích hoạt dẫn đến Văn Khúc Hóa Khoa, Văn Xương Hóa Kị thì người này làm việc gì cũng bị đảo lộn.

Nếu Tham Lang và Văn Khúc đồng cung, tại can Nguyệt hoặc can Nhật là quý chi nhật hoặc quý chi nguyệt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, nếu lúc này Tham Lang nhập cung Lưu Nhật hoặc Lưu Nguyệt thì người đó trong khoảng thời gian Lưu Nguyệt hoặc Lưu Nhật này sẽ gặp những rắc rối vì chuyện của phụ nữ.

Nếu Tham Lang và Xương, Khúc nhập Mệnh hầu hết bọn họ đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là kẻ tiểu nhân, mà là ngụy quân tử.

Nếu hội chiếu với các sao Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Hư, Nguyệt Sát,v.v., thì người đó làm chuyện giả dối không có thật, giỏi thủ đoạn.

Nếu Tham Lang đồng cung với tứ sát thì người đó có khuynh hướng tà dâm. Nếu gặp Dương, Đà thì người này nhất định phải là người phong lưu đa tình.

Nói chung, nếu Tham Lang và Kình Dương hoặc Đà La cùng nhập cung Mệnh, thì người này không chỉ có xu hướng hạ lưu, vô liêm sỉ và thô tục. Nhưng nếu đồng cung với Kình Dương tại cung Ngọ, là "Mã đầu đới tiễn cách", thì là người vừa phú vừa quý. Nếu người sinh vào năm Bính và Mậu người này sẽ trấn thủ biên cương. Ngoại trừ đồng cung tại cung Ngọ, bất luận Tham Lang và Dương, Đà đồng cung người này đều là đồ tể. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh nhập Mệnh tại cung Dần thì sẽ là "Phong lưu thái trượng cách", cho thấy người đó là người lãng mạn và phong độ.

Nếu đồng cung với Kình Dương hoặc Đà La tại hai cung Hợi và Tý thì đó là "phiếm thủy đào hoa cách", người này tự bản thân họ toát lên sự phong lưu vì sắc mà thân bại danh liệt. Nếu đồng cung tại hai cung Thìn và Tuất, đối cung có Vũ Khúc chiếu vào, nếu trong cung có cát tinh thì chủ nhân sau ba mươi tuổi mới có thể phát tài.

Tham Lang thích nhất Hỏa và Linh. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, do lửu của Hỏa Tinh là lửu ngắn ngủi (như lửa của bật lửa), mà Tham Lang gặp Hỏa

Tinh giống như Mộc Hỏa sẽ vụt sáng, cho nên sẽ phát ra hỏa hoạn, đám cháy. Nếu đồng cung với Linh Tinh, do Linh Tinh dũng cảm xuất chúng nên khi Mộc Hỏa gặp nhau sẽ khiến cho người đó trở thành một tài năng tỏa sáng. Đây là "Hỏa Tham cách", có nghĩa là người này giàu có và nhiều bổng lộc. Nhưng hai cung Thìn và Tuất là thượng cách, cung Sửu và Mùi là thứ cách, các cung khác lần lượt xếp vị trí thấp hơn.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh tại tứ mộ cung (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi) không thêm các sao Dương, Đà, Không, Kiếp thì người này giàu có, gia sản hàng vạn, địa vị đạt tới hầu bá. Trong đó nằm tại Thìn và Tuất là tốt nhất, nằm tại Sửu và Mùi đứng thứ hai. Nếu không đồng cung với Hỏa và Linh, nhưng tam phương thọ chiếu, cũng có thể luận là cát. Ngược lại nếu thêm Dương, Đà, Không, Kiếp thì không phải là điềm lành.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, mà tam phương lại có cát tinh hội chiếu, người này sẽ vang danh thiên hạ, danh chấn bay xa. Nếu đồng cung với Linh Tinh tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì người này là một danh tướng. Lúc này Tham Lang nhập miếu, nếu tam phương lại có cát tinh củng chiếu sẽ rất đẹp. Nếu tại cung Mão an mệnh, không có cát tinh đứng thứ hai. Nếu gia hội Dương, Đà, Không, Kiếp thì không luận là cát.

Ngoài ra nếu Tham Lang và Hỏa Tinh, Linh Tinh cùng nhập tứ mộ cung (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi) , tam phương có cát tinh đến củng chiếu thì người này sẽ lập được chiến công.

Khin Tham Lang nhập Mệnh, nếu có Không Diêu và Thiên Hình ngược lại đây là người trong sạch chính trực.

Tham Lang nhập Mệnh, nếu tam phương tứ chính không có sát tinh, lại có cát tinh hội chiếu thì người này là cảnh sát hoặc làm trong giới chính trị.

Nếu Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu kích hoạt) gặp Hỏa và Linh, chủ nhân nhất định có của cải bất ngờ, bao gồm cả kinh doanh hoặc thu nhập bất ngờ, hoặc nếu Phá Quân Hóa Lộc (do can Quý kích hoạt), nó thậm chí còn là sự giàu có bất ngờ. Hai loại của cải trên đều là của trời cho.

Nếu Tham Lang nhập Mệnh gặp Hóa Kị, Không, Kiếp thì người này thích đánh bạc.

Tham Lang thích gặp Không Vong (bao gồm Tiệt Không và Tuần Không), nếu gặp có thể khiến Tham Lang thực hành chính nghĩa.

Nếu Tham Lang nhập Mệnh, gặp can Quý kích hoạt Tham Lang Hóa Lộc, người này có thể có được tiền của hoặc có được cơ hội tốt từ các cuộc vui giao lưu bạn bè trong xã hội, nếu lại gặp Hỏa và Linh, bạn sẽ có của cải bất ngờ.

Nếu Tham Lang tại hãm địa Hóa Kị (do can Quý kích hoạt) lại gặp Thiên Hình thì trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên khó tránh khỏi họa ngồi tù, thì phi chốn quan trường.

Nếu Tham Lang đồng cung với Thiên Diêu người này là hạt giống đa tình.

Tham Lang chủ ham muốn vật chất, nếu gặp sát tinh thì người này có lòng ham muốn tột bậc, nhưng nếu gặp Thiên Hình, Không Diêu thì ngược lại thì người này trong sạch. Nếu gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Khôi, Việt, Phù, Bật thì người này sẽ phát tướng.

Nếu Tham Lang nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, lại có cát hóa, hoặc gặp cách cục "Hỏa Tham" và "Linh Tham" thì sự nghiệp của người này trong vận trình này sẽ có sự biến đổi tốt đẹp, mà sự thay đổi này diễn ra trong sự vô thức. Nhưng nếu gặp sát và Kị thì sự nghiệp của người đó trong vận trình này vô tình trở nên tồi tệ, hoặc có một cuộc khủng hoảng tiềm ẩn. Nếu không có sát tinh gia hội thì người đó trong vận trình thời gian này sẽ thay cũ đổi mới, thưởng thức thơ và rượu, tính tình vui vẻ, lập nghiệp, phát tài, tăng nhân khẩu. Nếu có Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền thì người này sẽ được thăng cấp. Nếu gặp Hỏa Tinh và Linh Tình thì bạn sẽ có được của cải bất ngờ. Nếu hội chiếu sát tinh, ác tinh, lạc hãm, Hóa Kị người đó vì giao du, giải trí mà gây tai họa, hoặc vì đầu cơ, cờ bạc mà tán gia bại sản. Nếu thêm Hàm Trì, Thiên Diêu thì người này vì sắc dục mà sinh ra họa, lúc này thích nhất gặp những việc lành hoặc mang thai sinh nở, có thể biến họa thành cát.

Nếu cung Lưu Nhật có Tham Lang mà can cung Lưu Nhật (can Mậu) kích hoạt Tham Lang Hóa Lộc người này sẽ mời khách.

Nữ mệnh, nếu Tham Lan nhập Mệnh, khuân mặt của người này đa phần là mặt tròn nhưng có cằm (không giống như khuôn mặt tròn nhưng không có cằm của Thiên Đồng), đôi mắt của cô ấy có kích thước vừa phải, và được công nhận là một người phụ nữ xinh đẹp. Giọng nói khàn khàn, một giọng nói điển hình của vịt đực.

Nữ mệnh, nếu Tham Lang nhập Mệnh, người này tuy có cảm giác lạnh lùng nhưng lại gần gũi, bởi vì Tham Lang có đặc điểm hài hước và tính cách lãng mạn sẽ khiến người ta nhớ mãi. Nếu Tham Lang tại Hợi và Tý nhập Mệnh gặp Dương, Đà thì người này càng thêm đố kị. Nếu gặp Lộc Tồn, Thiên Mã là không đẹp. Nếu Tham Lang tại Tỵ và Hợi hãm địa nhập Mệnh, nếu thêm sát tinh thì người này nhất định là gái mại dâm. Nữ mệnh, nếu Tham Lang nhập Mệnh, thì người này hoặc có thể nghiện rượu, nghiện cờ bạc, nghiện hút thuốc hoặc các sở thích khác, và hầu hết họ đều có niềm tin vào tín ngưỡng tôn giáo. Khi nhập miếu đều phú quý. Nếu hội chiếu với các sao: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Phúc, Thiên Quan, Thiên Quý đều chủ quý. Nếu có Lộc Tồn, Hóa Lộc ,Hỏa Tinh, Linh Tinh củng chiếu đều chủ phú.

Khi Tham Lang nhập Mệnh là nữ, người này có chồng là người có trí, tính tình cương trực, tóc dày, vượng phu ích tử. Những người có Tham Lang lạc hãm, thường là vợ lẽ, nếu không họ sẽ bị xung khắc trừng phạt và hủy hoại.

Người xưa không thích Tham Lang nhập Mệnh, khi bàn về mệnh của phụ nữ có câu "Tham Lang nội ngoan đa dâm dật", lại nói: "Tham Lang Thất Sát Liêm Trinh Túc, Vũ Khúc gia lâm khắc hại xâm". Tham Lang khi phân bố vào 12 cung đều nói lên sự tồi tệ, không đúng.

Hễ khi Tham Lang nhập Mệnh, nếu có Lưu Sát gia hội, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây hợp với "Phiếm thủy đào hoa cách" và "Phong lưu thái trượng cách":

Bất cứ ai sinh vào năm Thân, Tý, Thìn, nếu Tham Lang tại Tý sẽ nhập Mệnh.

Bất cứ ai sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất, nếu Tham Lang tại Ngọ sẽ nhập Mệnh.

Bất cứ ai sinh vào năm Hợi, Mão, Mùi, nếu Tham Lang tại Mão sẽ nhập Mệnh.

Bất cứ ai sinh vào năm Tỵ, Dậu, Sửu, nếu Tham Lang tại Sửu sẽ nhập Mệnh.

Sự kết hợp của tất cả các tổ hợp trên có nghĩa là tính cách người này tham lam vì những điều nhỏ nhặt, có hành vi xấu, có mồm mép, phá hoại tài

sản của gia đình, hoặc có hành vi trộm cắp, nhưng lại hay nhầm lẫn, không phân biệt đúng sai, trắng đen lẫn lộn, ân oán không rõ ràng, không lý trí, không có lý tính. Nhưng nếu có cát tinh gia hội, thì có thể giảm bớt.

Chú ý: Cổ nhân nói: "Tham hội vượng cung, chung thân thử thiết". (Ông Vương Đình Chi thuộc phái Trung Châu: Tý, Ngọ, Mão, Dậu là tứ vượng cung). "Tham cư vượng cung" không có nghĩa là người này có dục vọng mãnh liệt (nếu Xương Khúc Đào Hoa cùng hội, tức là người này có tình dục mãnh liệt), không nhất thiết phải là cả đời trộm cắp.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Tham Lang nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Tham Lang tại Tý, Ngọ là vượng, độc tọa, đối cung có Tử Vi. Dưới ảnh hưởng của Tử Vi, người này là bậc thầy với tài hùng biện và văn chương, nhưng lại rất biết tế nhị.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, người này hư mà không thật.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, đồng thời có các sao cát tường, người sinh năm Mậu và Kỷ sẽ là danh tướng.

Nếu đồng cung với Kình Dương, phần lớn họ đều tham gia vào việc tàn sát.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó sẽ có tiền đến và đi, không thể có vận may lâu dài.

Nếu Tham Lang tại cung Tý nhập Mệnh hoặc nhập Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên, gặp Dương và Đà, đó là "Phiếm thủy đào hoa cách", cả nam nữ đều vì tham hoa mê tửu mà mất đi, nếu có cát diệu cũng làm giảm đi tính tốt đẹp của cát tinh đó.

Tham Lang nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Những người có Tham Lang nhập cung Sửu và Mùi đều nhập miếu, bắt buộc phải đồng cung với Vũ Khúc. Đây là người có cá tính mạnh mẽ và tài năng. Nhưng vì ở cùng cung với Vũ Khúc nên thời trẻ không thuận lợi. Từ xa xưa đã có câu khẳng định: "Vũ Tham đồng cung bất phát thiếu niên nhân". Nhưng sau ba mươi tuổi Dương Mộc của Tham Lang đã trở thành cây gỗ già mục, cũng không thể phát triển. Hơn nữa, anh ta keo kiệt và cần phải bỏ cờ bạc và rượu chè để tránh làm hại bản thân.

Nếu gia hội sát tinh thì không ảnh hưởng đến tài nghệ nhưng sẽ ảnh hưởng xấu đến phúc khí của họ. Nếu có Không Vong đồng cung cần phải đề phòng sự đổ vỡ gia đình. Nếu đồng cung với Kình Dương, chủ nhân là người kĩ nghệ tài giỏi.

Vũ Khúc và Tham Lang tại cung Sửu và Mùi nhập hạn, là cục phát triển ngang hàng, nhưng bởi vì Vũ Khúc không phát dành cho những người trẻ tuổi, còn quá sớm để khẳng định cho những người dưới ba mươi lăm tuổi. Nếu Đại Vận ở độ tuổi từ 30 đến 35, gặp Vũ Khúc và Tham Lang nhập hạn, mà không bị kị sát tinh xung phá, chủ nhân sẽ có của cải bất ngờ, cho dù Vũ Khúc và Tham Lang đang trực thủ năm đó, nếu như bạn mua một tờ vé số, bạn có thể giành được một giải thưởng lớn. (Lưu ý: nhưng cái kết luận này không thể lấy làm căn cứ để mua vé số!)

Những người sinh năm Thìn, Tuất, Tý, Ngọ, Dần, Thân là những người thích hợp để lập gia đình trong vận trình này, và những người đã kết hôn có thể có thêm con.

Tham Lang nhập Mệnh tại Dần, Thân

Tham Lang tại Dần và Thân đều là bình, đứng đơn độc, đối cung là Liêm Trinh. Người này đa tài đa nghệ, tâm hồn cao thượng và nhân hậu với mọi người, có sở thích với chính trị.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, người này hư mà không thực.

Nếu cùng với Hỏa Tinh đồng nhập cung mệnh, hoặc khi Tham Lang nhập vào cung Dần, nếu tam hợp phương có Dương, Đà và Thiên Hình, dục vọng của chủ nhân sẽ khó được thỏa mãn, dễ chết vì sắc dục. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh tại Thân thì người đó là người làm nghề giết mổ. Nếu đồng cung tại Dần, là "Phong lưu thái trượng cách", đây là người lãng mạn và ga lăng.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, lại gặp Dương và Đà thì bạn sẽ kiếm sống bằng các kỹ năng.

Nếu đồng cung với Linh Tinh, sau đó còn gặp Không và Kiếp, người này nên đảm nhận các chức vụ công.

Tham Lang nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Lúc này cùng đồng cung với sao Tử Vi,Tham Lang là bình. Đây là vị trí thuận lợi và may mắn nhất cho Tử Vi trong 12 cung. Người này thẳng thắn, mạnh mẽ, phản ứng nhanh, tài năng và sẽ đạt được thành công trong sự

nghiệp. Nhưng nếu đồng cung ở Mão, thì sẽ bất lợi cho người sinh năm Giáp; Nếu đồng cung tại Dậu, sẽ bất lợi cho người sinh năm Canh.

Vì Tham Lang là một ngôi sao đào hoa đa tài đa nghệ nên cả nam và nữ đều dâm đãng, láu cá và khôn khéo. Nếu có Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, Văn Khúc, Hóa Khoa, Hồng Loan, Đại Hao đồng cung, thì nam háo sắc, nữ dâm đãng. Đây là người dễ bị đau khổ về tình cảm và có khả năng là một người lăng nhăng. Đặc biệt nếu ở đồng cung với lục sát tinh thì dễ trở thành bậc thoát tục tăng nhân. Gặp nó trong Đại Hạn, cần phối hợp tốt xấu của mỗi năm trong cung Lưu Niên để luận giải. Nếu Lưu Niên tốt thì là điềm lành, nếu Lưu Niên bất lợi thì là trung bình.

Nếu có Tả Phù và Hữu Bật đến kẹp Tử Vi và Tham Lang, vì Tham Lang mà bị kiềm chế, sẽ không luận là dâm đãng.

Nếu những người sinh vào năm Ất, Kỷ, Canh, Tân, nếu có tam phương hội chiếu lục cát tinh và các dao như: Thiên Diêu… thì đó là quý cách. Đây là người toàn diện trong cả văn lẫn võ, giàu có và danh giá.

Tham Lang nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Tham Lang nhập Thìn và Tuất đều là nhập miếu, đứng đơn độc, cung điện đối diện là Vũ Khúc. Thìn và Tuất là cung Thiên La Địa Võng, vì vậy ưu điểm của Tham Lang khó được phát huy. Nhưng người này sau 30 tuổi có thể phát tướng.

Nếu gia hội cát tinh thì người này có thể trường thọ.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, thì người đó hư mà không thực. Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, mà không có Dương, Đà, Không, Kiếp xung phá thì đây là người phú quý. Nếu đồng cung với Dương và Đà, thì người này đang làm những việc liên quan đến giết chóc, đồ tể.

Những người sinh vào năm Ngọ, Thìn, Mùi, Tuất, nếu Tham Lang lạc không vong, anh ta có thể đảo ngược sự thiếu sót của Tham Lang thành ưu thế.

Nữ mệnh, sự nghiệp của cô ấy rất thành công, nhưng mối quan hệ tình cảm luôn có những khúc ngoặt.

Tham Lang nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Phải đồng cung với Liêm Trinh, và cả hai đều lạc hãm. Người này hèn mạt cơ hàn, bỏ tổ tông bỏ nhà ra đi, vất vả cả đời, kinh tế không giàu, nên làm việc trong quân đội. Nếu bạn gặp Lộc Tồn, bạn sẽ giàu có. Nếu gặp Vũ Khúc và Phá Quân thì cơ nghiệp tổ tiên tiêu tan. Nếu đồng cung với Xương

và Khúc thì đa số là giả không thật, lại thêm Hóa Kị đồng cung, nếu người này sinh vào năm Bính sẽ gặp họa, người sinh năm Giáp cũng không phù hợp.

Tham Lang nhập Hợi, là phiếm thủy đào hoa (vì Hợi và Tý đều thuộc Thủy), cộng thêm tứ sát, Thiên Hình, Hóa Kị, nam phóng đãng nữ mại dâm.

Nếu Tham Lang tại Tỵ và Hợi thủ mệnh, thì chủ nhân sẽ hèn mọn cô độc, bỏ tổ tông mà bỏ nhà ra đi.

Nếu Liêm Trinh và Tham Lang tọa Mệnh hoặc nhập cung Đại Hạn và cung Lưu Niên, họ sẽ hay gặp trắc trở về tình cảm hoặc tranh chấp, và những trường hợp nghiêm trọng sẽ tù tội, hình phạt. Nếu nhập cung Đại Hạn và cung Lưu Niên cùng Liêm Trinh tại Tỵ và Hợi, bạn sẽ có nhiều cơ hội giao lưu và ngoại giao hơn trong giai đoạn này, hiếm khi về nhà. Phụ nữ có ham muốn mua sắm mạnh mẽ, vì vậy họ rất thích việc ăn diện. Những rắc rối gặp phải trong giai đoạn này phần lớn liên quan đến rượu, tình dục và của cải.

Nữ mệnh, nếu không gia hội sát tinh thì người sinh vào các năm Ất, Bính, Mậu, Tân sẽ là những người con gái ngây thơ, trong sáng. Nếu thêm sát tinh thì người này dễ trở thành gái mại dâm. Nếu cùng Thiên Lương nhập cung Mệnh, thì cô ấy dễ trở thành vợ lẽ.

5.1.3 Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: Không thuận lợi cho việc chuyển chỗ ở. Khi ra ngoài, chú ý đến sự an toàn của cửa, gas và các thiết bị điện. Các khoản thu chi tương đối lớn, nhưng vẫn có khoản tích lũy. Sẽ có lợi hơn nếu giao kinh tế cho vợ/chồng quản lý. Khó giao tiếp với cha mẹ, việc gì cũng nên ngoan ngoãn nghe lời, đừng cố chấp vào ý kiến hay nguyên tắc của bản thân. Hãy quan tâm nhiều hơn đến con cái của bạn và đừng bao giờ để chúng ra ngoài một mình hoặc đến những nơi mạo hiểm.

Người sinh năm Ất: Ra ngoài đều có lợi, dù lợi nhuận không nhiều nhưng khí thế phi thường. Tham gia vào phần cứng, ngành công nghiệp kỹ thuật, trong khoảng thời gian này, bạn có thể dốc hết sức mình để mở rộng kinh doanh, sẽ gặp vận may "tự trợ nhân trợ". Khi di chuyển máy móc hoặc

sử dụng công cụ, tránh bị thương. Có lợi cho việc mua bán nhà đất, sẽ sinh lời.

Người sinh năm Bính: Nếu gặp khó khăn về tài chính, cha mẹ có thể giúp đỡ. Còn chuyện tranh chấp tình cảm, cha mẹ không giúp được gì, người chưa lập gia đình nên suy nghĩ chín chắn trong giai đoạn này sẽ an toàn hơn. Người đã kết hôn không nên xao nhãng, càng không nên lười biếng trong công việc, ra đường chú ý an toàn.

Người sinh năm Đinh: bàn bạc mọi việc với anh chị em nhiều hơn, thông qua anh chị em có thể điều chỉnh tâm lý đối với cha mẹ. Hãy kính trọng và dịu dàng với cha mẹ của bạn. Quan tâm đến sức khỏe của chính mình, nhưng cũng quan tâm đến cơ thể và tâm trí của cha mẹ bạn.

Người sinh năm Mậu: nếu đồng cung với Hỏa và Linh, có sao tốt thì được phong tướng. Gặp gỡ ít thường xuyên hơn với vợ / chồng hoặc bạn bè khác giới của bạn. Chú ý an toàn và sức khỏe để tránh tai họa đẫm máu. Tránh giao dịch tiền bạc với bạn bè.

Người sinh năm Kỷ: nếu đồng cung với Hỏa và Linh, có các sao tốt lành thì được phong tướng. Con cái có thành tích tốt, những người sinh ra ở giờ Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi, không mạo hiểm để mở rộng kinh doanh, tốt hơn là nên bảo thủ.

Người sinh năm Canh: quan hệ hòa thuận với người thân, việc điền trạch gặp nhiều may mắn, quan tâm đến sự an toàn và sức khỏe của con cái. Hãy cẩn thận để không mắc bất kỳ bệnh nào trong giai đoạn này, nếu không sẽ rất khó chữa.

Người sinh năm Tân: Dù có nhiều tham vọng nhưng anh ta không có đối tác và môi trường đầu tư phù hợp.

Người sinh vào Nhâm: Họ thường có nhiệt huyết nhưng lại lực bất tòng tâm. Chi tiêu trong giai đoạn này là đáng kể. Tình cảm thường buồn, nhưng tới giữa vận trình tiếp theo lại tốt cho tình cảm. Khi đi tới vận tại cung Ngọ (Cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên đặt vị trí tại Ngọ) tâm trạng của người đang vui vẻ sẽ không quá tệ, có một số chuyện nói ra cũng có thể an ủi, cũng không nên yêu cầu quá cao, quá đòi hỏi.

Người sinh năm Quý: Cho dù can năm sinh kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, thì người ta cũng nói rằng người đó rất linh hoạt, đa tài đa nghệ và sẽ có thành tích xuất sắc.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: may mắn phú quý, nhưng cũng đừng quên hiếu kính cha mẹ và người lớn tuổi.

Người sinh năm Ất: nên chuyển chỗ ở hoặc mua bán nhà.

Người sinh năm Bính : tốt cho việc mua bán nhà đất hoặc chuyển chỗ ở vào nửa cuối của vận trình. Hãy chú ý đến vấn đề tiết kiệm và không phù hợp trong mua sắm. Gật đầu giao du, tiếp xúc nhiều với bạn bè nhậu nhẹt là điều không nên.

Người sinh năm Đinh: tiếp xúc với cha mẹ và người lớn tuổi chú ý lễ phép, tiếp xúc với cấp trên chú ý lời ăn tiếng nói, không nói vội vàng. Khi ra ngoài cần chú ý an toàn giao thông và "tài bất lộ bạch", hoặc có thể nhờ anh chị em đi ra ngoài thay mình giải quyết công việc. Trong giai đoạn này, môi trường sống có thể bị thay đổi.

Người sinh năm Mậu: nếu chỉ lấy thêm một đồng tiền thôi cũng có thể gây thêm họa hoặc rắc rối, chớ vội mua tài sản. Đừng dễ dàng tức giận với anh chị em và bạn bè của bạn. Trong nửa cuối vận trình, việc học hành của con cái sẽ tiến bộ. Nếu có Hỏa và Linh đồng cung là quý cách và thích hợp phát triển trong giới kinh doanh, tuy có nhiều thăng trầm nhưng vẫn thể hiện được hiệu quả.

Người sinh năm Kỷ: không nên mạo hiểm vì lợi nhuận, bất chấp hậu quả. Đề phòng và ngăn ngừa thương tích do tai nạn. Con cái đi thi , kết quả khá lý tưởng. Nếu Hỏa và Linh ở cùng một cung thì là quý cách, thích hợp phát triển trong giới kinh doanh, tuy có nhiều thăng trầm nhưng vẫn có thành tích.

Người sinh năm Canh: xử lý mối quan hệ với anh em, chị em và bạn bè tốt, và tránh trao đổi tiền bạc. Nếu có Hỏa và Linh ở cùng một cung, đó là quý cách và thích hợp để phát triển trong giới kinh doanh, mặc dù có nhiều thăng trầm nhưng vẫn sẽ thể hiện tốt.

Người sinh năm Tân: cha mẹ hoặc người lớn tuổi đang sung túc về tài lộc. Nhưng con cái lại rất dễ bị va đập, đặc biệt là trẻ mới biết đi, vì vậy nên chú ý nhiều hơn. Nếu có Hỏa và Linh đồng cung là quý cách, thích hợp phát triển trong giới kinh doanh, tuy có nhiều thăng trầm nhưng vẫn có kết quả.

Người sinh năm Nhâm: dễ gặp vấn đề về tình cảm. Những người chưa kết hôn, đừng để bị hiểu lầm bởi những cuộc cãi vã nhỏ nhặt. Phụ nữ sẽ có bạn khác giới, không nên lợi dụng. Đàn ông không nên giả vờ lãng mạn, sẽ rơi vào cạm bẫy của sắc đẹp. Người đã kết hôn đừng lo lắng về những điều nhỏ nhặt mà gây ra cãi vã, không nên có hành vi lệch lạc bên ngoài kẻo tiền mất tật mang, nếu vợ chồng ít ở bên nhau trong một khoảng thời gian sẽ tốt hơn. Đối với những người sinh vào tháng 5 và tháng 9 thì càng có quý nhân, chỉ cần không tham lam, tham cầu thì sẽ không gặp sóng gió lớn.

Người sinh năm Quý: tránh xa rượu chè, tình dục và cờ bạc. Có nhiều sự giao lưu hơn các khoảng thời gian khác. Cũng có nhiều cơ hội mua sắm quần áo hơn, vì vậy nên mua sắm trong khoảng thời gian này. Những người tham gia vào nghệ thuật sẽ có những kiệt tác trong vận trình này. Nhưng phải chú ý, những người sinh năm Quý sẽ không phát đạt lâu trong vận trình này.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: mối quan hệ với anh chị em rất kém ở vận trình này. Trong mọi việc, chúng ta nên quan tâm đến phản ứng của anh chị em mình nhiều hơn. Mặt khác, miễn là nó không ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn, bạn cũng có thể đồng ý với yêu cầu củaho. Chỉ cần bạn làm việc chăm chỉ, tài lộc của bạn sẽ thịnh vượng, và nếu gặp thêm cát tinh, vận may của bạn sẽ càng tốt hơn. Nam nữ chưa kết hôn, tình duyên tốt, ra ngoài có thể kiếm được nhiều tiền.

Người sinh năm Ất: anh em nên giúp đỡ nhau, thông cảm cho nhau. Nửa cuối vận trình, nhiều chuyện không thuận lợi đều có thể giải quyết thuận lợi một cách nhanh chóng.

Người sinh năm Bính: không thích hợp đi xa. Thật không dễ chịu khi nhờ ai đó giúp giải quyết các vấn đề trong mối quan hệ. Cẩn thận khi sử dụng các dụng cụ hoặc dao sắc nhọn.

Người sinh năm Đinh: khi nói chuyện với cha mẹ và người lớn tuổi, hãy chú ý đến phép xã giao và đừng nói quá nhanh. Khi nhận lời mời ăn uống, hãy chú ý đến sức khỏe của đại tràng và dạ dày.

Người sinh năm Mậu: khoảng thời gian này công việc bận rộn, nhưng có thể gặp tài lộc bất ngờ, nếu sinh vào các tháng 3, 5, 9, 11 thì được sự giúp đỡ rất lớn, phát tài phát lộc.

Người sinh năm Kỷ: học sinh nên cẩn thận khi làm bài kiểm tra. Hãy chú ý đến tính kịp thời của công việc của bạn để tránh sự chậm trễ. Những người sinh vào giờ Dần, Ngọ, Tuất nên chú ý đến các hóa đơn, hợp đồng để tránh bị đàm tiếu, thị phi.

Người sinh năm Canh: hãy chú ý đến sức khỏe của bản thân. Trẻ nhỏ dễ bị ngã hoặc bầm tím. Tài vận tốt. Với những người vận hạn đi vào cung Dần, anh chị em của người này có sự thay đổi rất xuất sắc.

Người sinh năm Nhâm: người đã kết hôn nên chú ý mối quan hệ tình cảm vợ chồng, quan tâm đến sức khỏe của vợ/chồng. Các doanh nhân nên cẩn thận với tài chính của họ gặp rắc rối. Nam nữ chưa kết hôn đừng quá câu nệ tình cảm, chuyên tâm vào sự nghiệp.

Người sinh năm Quý: nên bắt đầu học các kỹ năng hoặc tham gia các hoạt động câu lạc bộ trong giai đoạn vận trình này. Nhưng trong lúc này thì đừng vướng vào các vấn đề rắc rối trong chuyện tình cảm.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: Con cái có việc phải lo lắng. Tài lộc và sự nghiệp khá tốt. Giai đoạn này không phù hợp với việc mua bán bất động sản, nếu bạn đã đặt cọc, có thể xảy ra vấn đề nhưng cuối cùng bạn sẽ cứu vãn được tình hình. Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão, và Tử Vi và Tham Lang đồng cung tại Dậu, thì sẽ có nhiều vấn đề xảy ra hơn về con cái và bất động sản. Nếu bạn sống trong một ngôi nhà thuê, bạn có thể chuyển nhà.

Người sinh năm Ất: Trong khoảng thời gian này, họ có cơ hội trở nên nổi tiếng, đặc biệt là những người trong làng giải trí. May mắn cho vấn đề liên quan đến con cái và bất động sản. Thành tích của con cái tốt, nhưng phải chú ý đến sự an toàn của trẻ nhỏ. Nếu can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn tại Nhâm, thì đó sẽ là một sự xuất hiện của người đứng đầu, có cả danh vọng và quyền lực. Nếu Tử Vi và Tham Lang đồng cung tại Lưu Niên cung Thiên Di, tức là cung Lưu Niên và cung Đại Hạn ở vị trí điện đối diện, thì có lợi cho họ khi đi xa, quý nhân ở phương xa. Ví dụ người miền nam nên ở miền bắc, người trong nước nên ra nước ngoài, người nước ngoài nên về nước, v.v.

Người sinh năm Bính: trong giai đoạn vận trình này, họ rất xuất chúng, nổi tiếng đứng đầu, nhưng lại dễ bị chỉ trích. Đặc biệt là những người sinh

vào tháng 3, trong mối quan hệ nam nữ cần phải cẩn trọng nắm bắt, kẻo bị lừa.

Người sinh năm Đinh: đừng cãi lời cha mẹ, quan tâm đến vệ sinh thực phẩm của cha mẹ bạn. Một số anh chị em của bạn trong thời gian này nổi bật và khiến bạn tự hào.

Người sinh năm Mậu: nên thuyết phục anh chị em nghiêm túc và kiên trì trong mọi việc. Cái gọi là biết tuốt thường hời hợt, thùng rỗng kêu to. Trong tình yêu, bạn muốn đứng núi này trông núi nọ, nhưng lại thường thất bại, chẳng được gì. Nếu ở cùng cung với Hỏa và Linh, không có Thiên Không và Địa Kiếp xung phá, thì doanh nhân sẽ kiếm được lợi nhuận, nhưng không được vi phạm pháp luật hoặc kiếm lợi cho mình bằng cách làm hại người khác.

Người sinh năm Kỷ: Công việc sẽ có thành tựu mới, nửa sau vận trình (tức là nửa cuối năm Lưu Niên hoặc 5 năm cuối của năm Đại Hạn) tốt hơn nửa đầu, nên cần phải lên kế hoạch trước và thực hiện tốt các kế hoạch thì nửa cuối vận trình mới có được sự phát triển tốt, tài lộc tăng tiến. Nếu bạn sinh vào giờ Hợi, Mão, Mùi, bạn nên cẩn thận với các vấn đề về hợp đồng, hóa đơn và tiền bạc. Mọi việc đều phải có sự phòng bị trước, đặt tiểu nhân trước rồi đến quân tử. Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại Mão hoặc Dậu, mà trong cung không có chính tinh, lại có Tử Vi và Tham Lang đồng cung tại Lưu Niên cung Thiên Di hoặc Đại Hạn cung Thiên Di thì con cái của người này sẽ học giỏi, có thành tích tốt.

Người sinh năm Canh: chú ý sức khỏe hoặc sự an toàn của bản thân khi ra ngoài. Đừng bị những rắc rối nhỏ trong sự nghiệp của bạn làm ảnh hưởng đến tâm trạng và sức khỏe. Nhìn chung, trong vận trình này vận may về tiền bạc, của cải khá tốt.

Người sinh năm Tân: cha mẹ và người lớn tuổi sẽ giúp ích nhiều cho họ. Thành tích của con cái rất đáng hài lòng, đặc biệt là đối với những đứa trẻ sinh ra vào giờ Thân, thành tích của con gái đặc biệt xuất sắc. Tuy nhiên, trong vận trình, tiền bạc dễ bị thất thoát.

Người sinh năm Nhâm: tiền tài rủng rỉnh nhưng lại hai bàn tay trắng, không tích lũy được. Đừng bỏ công việc cũ một cách dễ dàng.

Người sinh năm Quý: nếu Tử vi và Tham Lang đồng cung tại Lưu Niên cung Thiên Di hoặc Đại Hạn cung Thiên Di thì chi phí khi ra ngoài của họ sẽ

tăng cao, nhưng bắt buộc không thể không đi ra ngoài. Nam giới nên tránh giao du ở những nơi để lại di chứng. Phụ nữ nếu trong cung Phúc Đức (cũng bao gồm Lưu Niên cung Phúc Đức và Đại Hạn cung Phúc Đức) có Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm gây ra) nên thay đổi phong cách ăn hoặc kiểu tóc.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: ra ngoài thì có lợi. Có rất nhiều tiền vào và ra, nhưng tựu chung lại vẫn thu nhập tốt. Đừng quá nhiệt tình với sự nghiệp của bạn, hãy nghỉ ngơi nhiều hơn, nghỉ ngơi để tránh tăng huyết áp, đánh trống ngực và chóng mặt. Con cái có nhiều điều đáng báo động. Đối với những người đã có gia đình, sẽ có một số rắc rối phiễn não giữa hai vợ chồng trẻ.

Người sinh năm Ất: dễ bị thương, nên chú ý sức khỏe và sự an toàn. Đàn ông và phụ nữ chưa kết hôn sẽ trải qua cú sốc tình cảm trong giai đoạn này. Một số anh chị em ruột may mắn giàu có, nhưng tâm trạng hoặc sức khỏe kém.

Người sinh năm Bính: tránh rượu chè, cờ bạc. Trẻ có thể hiếu động hơn là yên lặng, và có những báo động cần chú ý. Những người sinh vào tháng 4 và tháng 10 nên học các kỹ năng nghệ thuật.

Người sinh năm Đinh: con cái thi cử may mắn. Anh chị em bạn bè cứ vui vẻ mà đừng vội so đo với họ. Những người tại cung Thìn nhập vận, phải chú ý đến sự an toàn của cửa, nến đốt và các thiết bị điện trước khi ra ngoài. Tôn trọng cha mẹ và người lớn tuổi, chú ý đến chế độ ăn uống và sức khỏe của họ.

Người sinh năm Mậu: nếu được Hỏa và Linh trợ giúp thì phú quý, quan chức, tài lộc vẹn toàn. Nhưng đừng ham muốn vì tiền. Bạn nên dành nhiều thời gian hơn cho con cái, chúng cần được an ủi tinh thần. Đừng từ chối yêu cầu giúp đỡ từ anh chị em của vợ/chồng bạn khi họ cần.

Người sinh năm Kỷ: nếu được sự trợ giúp của Hỏa và Linh thì sẽ giàu có, thành đạt trong kinh doanh, công việc thuận lợi. Con cái thi cử may mắn, đạt khá.

Người sinh năm Canh: cẩn thận xử lý các mối quan hệ với anh chị em và bạn bè. Nếu di chuyển sẽ gặp trắc trở, không phù hợp tiến hành thực hiện trong nửa đầu của vận trình.

Người sinh năm Tân: ra ngoài cẩn thận. Những người trẻ tuổi không thể nhìn thấy ý nghĩa thực sự của tiền tài và có những suy nghĩ xấu xa. Nếu can của vận hạn là Nhâm (tức là can của cung Đại Hạn hoặc can của cung Lưu Niên là Nhâm), và người sinh vào tháng 2 hoặc tháng 8, khi đi ra ngoài không nên mang theo nhiều vật có giá trị.

Người sinh năm Nhâm và Quý: chi tiêu nhiều, ra ngoài không suôn sẻ. Phụ nữ không nên ra ngoài một mình hoặc tham gia các hoạt động du lịch phức tạp, tụ tập và các hoạt động khác sau khi trời tối. Nếu giữa vợ chồng có vấn đề, tốt nhất nên để thời gian xoa dịu hoặc giải quyết xung đột, mâu thuẫn. Chăm cháu thật tốt để con dâu hoặc con rể không phàn nàn. Trẻ em đang học tiểu học, tốt nhất nên đưa đón trực tiếp, vừa an toàn lại có thể tăng thêm tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Những người sinh vào tháng 4 và tháng 10 nên chuẩn bị đầy đủ trước khi hành động.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Tham Lang nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: tuy có phúc nhưng không được lâu bền. Nửa cuối vận trình chuyển biến tốt hơn. Giáo viên nên chú ý đến mối quan hệ thầy trò. Đối với người đã kết hôn, tình cảm và sức khỏe của vợ/chồng không tốt.

Người sinh năm Ất: một số anh chị em hoặc bạn bè sẽ gặp khó khăn và cần sự giúp đỡ. Vận may của bạn dồi dào, tâm trạng ổn định và một số khoản tiền mà bạn đã từ bỏ hoặc lãng quên sẽ được trả lại hoặc có được mà không cần bất kỳ nỗ lực nào. Vận tử tức hoặc vận điền trạch không thuận, sẽ có những thay đổi bất lợi, vì vậy bạn sẽ phải đối mặt với tình trạng tiến thoái lưỡng nan trong việc chuyển chỗ ở.

Người sinh năm Bính: tuy có phúc nhưng không lâu bền. Phụ nữ nên chú ý đến các bệnh phụ nữ. Người độc thân có nhiều vướng mắc về tình cảm, nên học thêm tài nghệ nào đó. Đàn ông nên tránh xa rượu, tình dục và tiền bạc.

Người sinh năm Đinh: chú trọng hiếu thảo với cha mẹ. Đừng mâu thuẫn với sếp của bạn. Giữ gìn sức khoẻ. Hôn nhân của con cái không ổn định, cần quan tâm hơn nhưng cũng không nên xen vào.

Người sinh năm Mậu: tuy có phúc nhưng không lâu bền. Nếu ai đó trong số các anh chị em có ý định tham gia vào hoạt động kinh doanh đầu cơ, nên cản trở. Con cái chưa lập gia đình nên được định hướng để làm giàu và phát triển cho bản thân nhiều hơn, vấn đề tình cảm cũng không nên vội vàng.

Những người đã lập gia đình nên dành ít thời gian hơn cho vợ hoặc chồng trong thời gian này sẽ tốt hơn. Đừng đòi hỏi quá nhiều về tiền bạc, và hãy chú ý đến sức khỏe của bạn, đặc biệt là tay, chân và dây thần kinh.

Người sinh năm Kỷ: tài vận tốt, nhưng cần phải nỗ lực, lao tâm trong nửa đầu vận trình mới có được tài lộc. Có phúc nhưng không bền.

Người sinh năm Canh: tốt cho việc di chuyển và thay đổi. Đặc biệt là những người trong quân đội, cảnh sát, kỹ thuật, máy móc và các ngành công nghiệp phần cứng sẽ tốt hơn.

Người sinh năm Tân: nam nữ chưa lập gia đình có thể tính chuyện lập gia đình. Với những ai đã có gia đình thì tình cảm vợ chồng sẽ được cải thiện, thu nhập cũng tăng cao. Nếu muốn chuyển nhà, bạn phải chú ý đến ngày tháng và sự thay đổi của thời tiết.

Người sinh năm Nhâm: tuy có phúc nhưng không bền. Hãy chú ý đến các vấn đề về mối quan hệ và hôn nhân, những người đã kết hôn có thể muốn ly thân một thời gian, những người chưa kết hôn không nên đặt kỳ vọng quá cao vào các vấn đề trong mối quan hệ tình cảm. Nếu sinh vào tháng 3 hoặc tháng 9, bạn sẽ không gặp được đối phương lý tưởng.

Người sinh năm Quý: tuy bận rộn nhưng tình hình khác xưa, đạt được nhiều hơn, giao du nhiều. Hiện hữu trong khoảng thời gian này, các khoản chi tiêu sẽ tăng lên, vì vậy bạn cần lên kế hoạch và lựa chọn cẩn thận khi mua sắm. Hãy cẩn thận với đồ đạc của bản thân ở nơi công cộng, và còn phải chú ý đến sự an toàn của cổng cửa ngôi nhà của bạn.

5.2. Tham Lang nhập cung Huynh Đệ:

Tham Lang nhập cung Huynh Đệ, người này có ít anh em và ít cơ hội giúp đỡ lẫn nhau. Nếu Tham Lang miếu vượng thì có thể có 2-3 anh em, không chỉ có quan hệ tốt với huynh đệ mà còn có quan hệ tốt với bạn bè và cấp dưới. Nếu Tham Lang lạc hãm, giữa anh chị em sẽ có anh em cùng cha khác mẹ, người này với anh em như người xa lạ, tự cho mình là trung tâm, vì vậy duyên phận mỏng bạc, nông cạn, thậm chí có thể vì anh em phải chịu tổn thất, thậm chí họa hại.

Những người có Tham Lang nhập cung Huynh Đệ, trong số anh chị em của họ sẽ có người kết hôn muộn hoặc sống độc thân.

Nếu Tham Lang lạc hãm, chủ nhân có anh em cùng cha khác mẹ. (Chú ý: Vì Tham Lang lạc hãm tại hai cung Tỵ và Hợi, lúc này Liêm Trinh và Tham Lang ở cùng một cung, và bạn cũng có thể nhìn thấy sát diệu và đào hoa, cũng như một ngôi sao phò tá đơn độc, là dấu hiệu của anh chị em khác dòng).

Nếu đồng cung với Tử Vi (phải ở hai cung Mão và Dậu), và nếu Tham Lang nhập miếu, sẽ có hai hoặc ba anh em. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, Tham Lang nhập miếu, chủ nhân cô độc hoặc là con cùng cha khác mẹ, nhưng trong cung Huynh Đệ lại vô chính diệu thì chỉ có thể lập nghiệp bằng tài năng. (Lưu ý: Sửu và Mùi là 2 cung đối nhau, do đó, nếu Tham Lang và Vũ Khúc cùng nhập cung Sửu, tức là vị trí cung Huynh Đệ nằm ở cung đối diện cung Mùi; nếu Tham Lang và Vũ Khúc cùng nhập cung Mùi, tức là vị trí cung Huynh Đệ nằm ở cung đối diện cung Sửu)

Nếu hội chiếu với Vũ Khúc, mà Tham Lang nhập miếu, anh em của người này ít ỏi, ngay cả khi có, hầu hết đều là con cùng cha khác mẹ. Phần còn lại xem thêm sao Vũ Khúc.

Lưu ý: có thể không chính xác trong xã hội hiện đại khi nói rằng Tham Lang có anh em cùng cha khác mẹ, anh em dị bào khác dòng, nhưng trong suy luận về mối quan hệ giữa người này với đồng nghiệp, bạn bè, giữa các cá nhân, có thể đưa ra luận đoán còn nhiều hoài nghi, nhưng luận đoán này cần được xác minh và nghiên cứu nhiều hơn.

Nếu đồng cung với Liêm, mà Tham Lang nhập miếu, thì bạn chỉ có một anh trai, hoặc thậm chí nếu có nhiều hơn một, nhưng anh em bất hòa, phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, có Tham Lang nhập miếu, anh em tuy hòa thuận nhưng không được anh em giúp đỡ, nhất là khi đồng cung với Văn Xương, không có được sự giúp đỡ của anh em càng trở nên rõ nét. Nếu không có lục cát tinh đồng cung thì anh em bất hòa.

Khi Tham Lang nhập miếu vào cung Huynh Đệ, hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, thì người này và anh em của anh ấy có thể chung sống hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau và vui vẻ với nhau. Có ba anh em trai.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Hỏa Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp sẽ cô độc, sẽ vì anh em mà chịu tổn thất, Thậm chí bị tổn thương họa hại.

Nếu gia hội Hỏa và Linh thì có thể được anh em giúp đỡ.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, thì người này hiếm anh em ruột hoặc có sẽ xung khắc và bất hòa.

Nếu gia hội Lộc Tồn, mối quan hệ anh em của người đó là tốt.

5.3. Tham lang nhập cung Phu Thê

Bất luận là nam hay nữ, đều không thích Tham Lang nhập cung Phu Thê. Không chỉ không nên gặp sát tinh, nếu thấy sao đào hoa, thì chồng của người phụ nữ e rằng sẽ ngoại tình (là nam mệnh tức có nghĩa là anh ấy tự có tư tình khác). Chỉ khi Tham Lang có Thiên Hình và Không Diêu đồng cung, cuộc hôn nhân của anh ấy mới có thể hạnh phúc mỹ mãn.

Người có Tham Lang nhập cung Phu Thê, chủ về hình khắc, gò bó, vận khí hôn nhân không tốt, nhưng nếu kết hôn muộn hoặc có trở ngại, hoặc có kẻ phá hoại thì có thể hóa giải, nếu không thì càng khắc hơn. Có hiện tượng thay vợ đổi chồng nhiều lần trong đời. Nam giới nên kết hôn muộn, nếu kết hôn sớm sẽ có hại, nếu lại gặp tứ sát thì dễ sinh ly, ly hôn. Hơn nữa, họ sẽ gặp rắc rối với những người vợ cố chấp hoặc xấu tính, phụ nữ dễ ly hôn, đặc biệt nếu có Sát Tinh và Hóa Kị đồng cung càng nghiêm trọng. Phụ nữ có mệnh này, trường thọ, nên lấy chồng muộn, thích cờ bạc, dễ bị người chồng dâm đãng lợi dụng đủ mọi cách.

Tham Lang nhập cung Phu Thê là điểm đào hoa, nên kết hôn muộn hoặc gặp trắc trở trước khi cưới mới là tốt. Hơn nữa, hai bên lần đầu tiên gặp mặt cũng không có để ý tới đối phương, sau một thời gian tình cờ gặp lại, hẹn hò cuối cùng là kết hôn.

Nếu Tham Lang tại hai cung Thìn và Tuất nhập cung Phu Thê, vì hai cung Thìn và Tuất này là cung Thiên La Địa Võng, cho nên hôn sự của chủ nhân sẽ sa lưới, cho dù có đào hoa cũng làm giảm đi sự háo sắc, chỉ người chủ nhân này có nhiều khúc ngoặt trong tình yêu trước hôn nhân.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, dễ xảy ra ly hôn. Đặc biệt nếu Tham Lang lạc hãm, cả nam và nữ sẽ kết hôn lần thứ ba.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem phần sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem phần sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, là hình tướng đào hoa. Phần còn lại xem phần sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, những người kết hôn muộn có thể tránh khỏi ly hôn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì cuộc hôn nhân của người này sẽ dẫn đến li dị, thậm chí có 3 đời vợ.

Nếu hội chiếu với Hàm Trì, Thiên Diêu, Liêm Trinh, Hóa Kị thì người này sẽ tranh chấp trong tình cảm, hoặc sủng thiếp diệt thê, nếu không cũng phải chịu hình khắc, hoặc những người sinh gái trước trai sau, hoặc những người cực kì muộn mới có con sẽ được miễn hình khắc.

Nếu Tham Lang nhập vào cung Phu Thê, bị can Quý kích hoạt dẫn đến Hóa Kị, bất luận là nam hay nữ, đều có nghĩa là người đó đối với người hôn phối của mình đều không hài lòng. Giữa hai người có kiến thức, gia cảnh, tuổi tác hay ngoại hình đều không tương xứng.

Đối với nữ mệnh, những người có Tham Lang nhập cung Phu Thê, cuộc hôn nhân của chủ nhân sẽ bị xung khắc và họ sẽ rời đi. Tuy nhiên, nếu chồng ngoại tình thì tránh được, thích hợp làm vợ lẽ hoặc thê thiếp, hoặc sau kho có con mới có thể tránh được li tán, hoặc kết hôn muộn thì hôn nhân lâu dài.

5.4. Tham lang nhập cung Tử Nữ

Tham Lang nhập vào cung Tử Nữ, gia hội thêm các sao đào hoa, người xưa cho rằng chính thất không có con (chính thất vô tử), mà sẽ sinh con từ người vợ lẽ và là con gái.

Những người có Tham Lang nhập cung Tử Nữ, nếu Tham Lang miếu vượng, người này có thể có hai hoặc ba đứa con. Nếu lạc hãm thì chỉ có một mình, sẽ có khắc, mâu thuẫn với con rể, mà có con trai thì may mắn. Con cái cố ý và nghịch ngợm, sức phản kháng mạnh mẽ. Có thể vì con cái mà gây đau khổ tinh thần, phiền não. Về đời sống tình dục của bản thân, ham muốn tình dục của bạn rất dồi dào, điều này sẽ khiến người khác phái cảm thấy bối rối và bị mê hoặc.

Tham Lang nhập cung tử nữ là hình tướng đào hoa. Nếu hội chiếu với cát tinh thì người đó sẽ có không dưới ba người con.

Nếu Tham Lang nhập miếu, mối quan hệ giữa con rể và con vợ lẽ sẽ hòa thuận, lại gia hội thêm Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi và Thiên Việt thì người này có ba con trở lên. Nếu Tham Lang lạc hãm, mối quan hệ giữa con rể và

con vợ lẽ sẽ bất hòa. Quy tắc này cũng có thể được sử dụng để suy ra mối quan hệ giữa một người và cấp dưới.

Nếu đồng cung với Tử Vi, anh ta rất muộn mới có hai ba đứa con. Đối với phần còn lại, xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, anh ta sẽ có ba người con. Đối với phần còn lại, xemVũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, anh ta sẽ có hai đứa con. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu giữa Tả Phù và Hữu Bật có một sao đơn độc đồng cung hoặc hội chiếu thì người này có con ở rể.

Nếu hội chiếu Kình Dương, Đà la, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, nếu là nữ mạng, thì người này sẽ sảy thai hoặc đẻ khó, hoặc sẽ có xung khắc, phải phẫu thuật.

Khi Tham Lang nhập cung Tử Nữ, nếu thiên can của vận hạn là can Quý (Can cung Đại Hạn, hoặc can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật), khiến Tham Lang Hóa Kị, con cái của chủ nhân sẽ gặp nhiều bệnh tật và tai họa trong khoảng thời gian vận hạn tương ứng, buộc phải nhận nuôi.

Nếu hội chiếu Hàm Trì và Thiên Diêu, người đó sẽ sinh con gái đầu tiên và sau đó là con trai, hoặc người vợ lẽ sẽ sinh con trai.

Nếu như Tham Lang nhập cung Tử Nữ mà can chi của cung Tử Nữ là Quý Tỵ hoặc can chi của vận hạn là Quý Tỵ (can chi cung Đại Hạn và can chi cung Lưu Niên hoặc can chi Lưu Nhật), do Quý Tỵ là Trường Lưu Thủy, can Quý kích hoạt Tham Lang Hóa Kị, do lúc đó cung Tử Nữ tự nó Hóa Kị, đi đến cung đối diện (cung Điền Trạch), chủ thời tiết khí hậu nhiều mây và mưa. Nếu lúc này cung Phu Thê có Cự Môn dễ gây lụt lội cho đồng ruộng và nhà cửa, bởi vì là Trường Lưu Thủy nên nước từ trên cao ập vào nhà. Nếu có Bạch Hổ, Kình Dương, Hoa Cái và Tham Lang đồng cung, lại có Thiên Phủ nhập bản mệnh cung Tật Ách, hoặc có Thiên Hình nhập cung Mệnh, sẽ có gió lớn và mưa lớn nhà bị tốc mái, và trần nhà, gạch, tường, v.v... bị đổ, những người khác trong nhà sẽ bị đè hoặc đè chết.

5.5. Tham Lang nhập cung Tài Bạch

Tham Lang nhập miếu, gặp Lộc Tồn và Hóa Lộc, người đó cuối cùng sẽ trở nên giàu có. Nhưng nếu ở cùng cung với Vũ Khúc, thì không nên có Lộc

Tồn đồng cung, chỉ nên hội chiếu với Lộc Tồn, bằng không thì người này không giàu được. Nếu ở cùng cung với Liêm Trinh mà có Lộc Tồn thì không tốt. Nếu Tham Lang nhập cung Tài Bạch, tam phương hội chiếu Tử Vi và Thất Sát đồng cung, thì của cải của anh ta là của cải do chính nghề nghiệp của anh ta tạo ra, nếu có Liêm Trinh Hóa Lộc hoặc Phá Quân Hóa Lộc hội chiếu thì chủ đại lợi, của cải tài sản cả đời của người này đến từ nhiều nghề nghiệp khác nhau.

Tham Lang miếu vượng chi địa nhập cung Tài Bạch, người đó cuối cùng sẽ trở nên giàu có và thịnh vượng, nếu Tham Lang lạc hãm, người đó sẽ nghèo khó, nếu thêm Không, Kiếp, Đại Hao, Hóa Kị, người đó sẽ rất nghèo.

Tham Lang thích ở cùng cung với Hỏa và Linh, có nghĩa là người đó giàu sang phúc dày, phú quý, hoặc được của cải ngoài ý muốn. Nhưng trước 30 tuổi thì vất vả, thành bại lẫn lộn, sau 30 tuổi thì có thể phát triển vượt bậc. Và cần tìm ra giai đoạn phải đối phó với sự phá bại trong Đại Hạn Lưu Niên, để kịp thời dừng lại và đưa ra phương án kịp thời.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem Liêm Trinh.

Nếu Tham Lang và Vũ Khúc nằm đối với nhau (phải ở 2 cung Dần và Thân), lại có Tham Lang Hóa Lộc, gặp thêm cát tinh, sẽ làm cho người đó trở nên giàu có, nếu lại có Liêm Trinh Hóa Lộc, nhất định không được gặp tứ sát, Hình, Hao, Không, Kiếp đồng có thể được coi là toàn mỹ, nếu không, bất cứ khi tiền nào tiền kiếm được, phải có tổn thất.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Đại Hao, Không, Kiếp, người đó sẽ vì cờ bạc, đầu cơ hoặc các sở thích khác mà phá sản.

Nếu gia hội Không, Kiếp, Đại Hao thì tài sản của người này đến và đi.

Nếu gặp Lộc Tồn và Hóa Lộc hội chiếu thì giàu sang phú quý.

Nếu hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì đây là người vừa giàu vừa có trách nhiệm.

Nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị thì chủ nhân sẽ ưu phiền lo lắng.

Nếu gia hội với Hồng Loan, Thiên Hỉ, Liêm Trinh, Thiên Diêu, Âm Sát, Hàm Trì thì người đó vì háo sắc mà phá sản.

Nếu hội chiếu với Thiên Nguyệt thì người này sẽ vì bệnh tật mà tổn hao tiền bạc.

5.6. Tham Lang nhập cung Tật Ách

Những người có Tham Lang vào cung Tật Ách, nếu Tham Lang miếu vượng thì tai họa ít đi, nếu lạc hãm thì tai họa bệnh tật luôn theo đuổi.

Tham Lang thuộc Dương Mộc, vào cung Tật Ách, cho biết người có bệnh về gan mật hoặc can vị bất hòa, chóng mặt hoặc mề đay ngoài da. Phong cũng là Mộc, cho nên cũng biểu thị chứng co giật.

Tham Lang cũng chủ về rối loạn hệ thống nội tiết. Vì vậy, nếu đầu mũi có màu đỏ, đó là dấu hiệu của bệnh nội tiết, đặc biệt bệnh về gan.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, người này mắc bệnh trĩ, nghiện rượu hoặc bệnh lây truyền qua đường tình dục. Tuy nhiên, nếu Hỏa Tinh đồng cung vào cung Tật Ách thì người này hay ốm đau bệnh tật, tàn tật và thậm chí tử vong.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, người đó sẽ bị bệnh về mắt hoặc chóng mặt.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Tử Vi, chủ về sắc dục nên dễ mắc bệnh do sắc dục gây ra. Nếu đồng cung lại gia hội sát tinh, thì người này có ham muốn tình dục, thủ dâm, xuất tinh sớm và các triệu chứng khác, nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, nó sẽ càng nghiêm trọng hơn, đồng thời chủ về các chứng âm khuy dương thăng, liệt dương và đau dạ dày... Nữ mệnh, chỉ tử cung không bình thường, hoặc là tử cung lạnh không phát triển. Phần còn lại xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, gặp phải Hỏa Tinh, bạn sẽ bị đau gan và dạ dày, chóng mặt, bệnh gút, thiếu máu và các triệu chứng khác. Phần còn lại xem Liêm Trinh. Nếu đối cung với Liêm Trinh, chủ yếu là do âm hư, đau thắt lưng và khuy tổn, phần lớn là do quan hệ tình dục gây ra. Nếu có Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra), thì nữ mệnh sẽ chủ huyết suy, nam mệnh sẽ chủ di tinh, liệt dương.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Hỏa Tinh thì người này phải động tới phẫu thuật, nếu gia hội với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh thì người nó mắc

bệnh về máu huyết hoặc do bệnh tật phải phẫu thuật, hoặc bị trĩ, trĩ ngoại, trong phân có máu.

5.7. Tham lang nhập cung Thiên Di

Tham Lang là cát diệu chỉ thơ ca rượu nhạc và giải trí, vì vậy những người có Tham Lang nhập cung Thiên Di nếu có cát tinh hoặc hóa cát, họ bên ngoài sẽ vui vẻ và có nhiều bạn bè liên quan đến sở thích của họ, những người thích đánh bạc sẽ có nhiều bạn thích bài bạc, người thích uống rượu sẽ có bạn rượu, người thích tôn giáo có bạn bè có cùng sở thích tìm hiểu tôn giáo nhiều hơn.

Tham Lang vào cung Thiên Di là điềm đào hoa.

Những người có Tham Lang nhập cung Thiên Di, nếu Tham Lang miếu vượng mà chỉ đứng một mình, chủ nhân trong nơi náo nhiệt sẽ kiếm được nhiều tiền, nhưng bên ngoài vất vả.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, khi ra ngoài sẽ có lợi, càng có nhiều quý nhân. Nhưng hãy chú ý đến sức khỏe của tim và vùng đầu, nên nghỉ ngơi nhiều hơn. Phần còn lại xem Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân sẽ rảnh rỗi, không bận rộn gì cả. Phần còn lại xem Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục cát tinh, chủ nhân khi ra ngoài có thể phát tài, hưởng lộc khá nhiều.

Nếu gia hội Tả Phù và Hữu Bật hoặc Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền, bạn sẽ rất có duyên, được người khác ủng hộ và yêu mến.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Thiên Hình, Hóa Kị và các ác tinh khác, bạn sẽ bị trộm cắp và tai họa trong Lưu Niên.

Tham Lang nhập vào cung Thiên Di, gia hội Kình Dương, Đà La, Đại Hao, Không, Kiếp, người này sẽ gặp tai họa khi ra ngoài hoặc cướp giật, trộm cắp, v.v…

Phàm khi gặp can Quý kích hoạt Tham Lang Hóa Kị, thì người đó thường dễ dàng bị người khác cướp mất tình yêu. Nhưng người có hóa cát là vô hại. Anh ấy ở trong giai đoạn này khi đi ra ngoài, đi lại cần đề phòng trộm cắp.

Nếu gia hội Hàm Trì, Thiên Diêu hoặc đồng cung với Liêm Trinh, người này khi ra ngoài sẽ gặp tai họa hoặc bị người khác hãm hại vì chuyện tình cảm sắc dục, thậm chí nếu lạc hãm Hóa Kị sẽ là tai họa nghiêm trọng.

Nếu Tham Lang tại hai cung Tý và Ngọ một mình nhập cung Thiên Di, gặp thêm cát diệu cát hóa thì anh ấy sẽ có nhiều bạn bè khi ra ngoài, tìm được niềm vui khi giao lưu. Nhưng không nên Hóa Kị, người này mặc dù có nhiều trò giải trí, nhưng không thu được lợi ích gì. Nếu lại có Sát, thì người này sẽ có chuyện gì đó cần phải tranh đấu.

Nếu Tham Lang tại hai cung Dần và Thân đơn độc nhập cung Thiên Di, gặp sát tinh và gặp sao Đào Hoa, chủ nhân sẽ vì tửu sắc ở bên ngoài mà gây họa. Nếu sát tinh nhẹ mà không có Đào Hoa thì chủ nhân sẽ thường xuyên chạy đôn chạy đáo, bôn ba.

Nếu Tham Lang tại hai cung Thìn và Tuất đơn độc đi vào cung Thiên Di, không có cát tinh, thì người này tham hoa luyến tửu, cho dù không có sao đào hoa nào.

Nếu Tham Lang nhập Lưu Niên cung Thiên Di, nếu trong cung có sát, bị lưu sát xung phá, mà gặp các sao: Đại Hao, Đại Tuế, Tuế Phá… đồng thời gặp Kị Tinh hội hợp, thì người này trong năm tương ứng đó sẽ gặp hạn binh đao, thổ phỉ, hoặc bị quan tham hãm hại.

5.8. Tham lang nhập cung Bộc Dịch

Tham Lang nhập cung Bộc Dịch, nếu Tham Lang miếu vượng, sẽ có người giúp đỡ họ. Nếu Tham Lang lạc hãm, sẽ không may mắn cho cấp dưới, ngay cả khi có, họ không tốt bụng, thường xuyên tranh đấu, cãi vã với cấp dưới và bạn bè, thậm chí sẽ rất mệt mỏi.

Tham Lang nhập cung Bộc Dịch, nếu được thêm các cát tinh phò tá, mặc dù chủ nhân có nhiều bạn bè và thuộc hạ, nhưng không có năng lực, vì vậy cuộc đời họ có kết bạn giao lưu với nhiều bạn bè nhậu nhẹt, rượu thịt. Nhất định phải xem Thiên Vu, Ân Quang, Thiên Phúc, để có thể điều phục thuộc hạ của mình. (Lưu ý: Đây là suy luận dựa trên tác dụng hỗn tạp của các sao, cho thấy có đôi khi bản chất của hỗn tạp của các sao sẽ có vai trò rất quan trọng.)

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem phần sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, hội chiếu với các sao Vũ Khúc, Kình

Dương, Hỏa Tinh, Hóa Kị thì bạn sẽ bị bạn bè hãm hại hoặc bị cấp dưới lôi kéo, nhiều thị phi, tin đồn, hoặc vì tình ái mà đánh nhau; hoặc đánh nhau vì tiền bạc. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem Liêm Trinh.

Nếu Tham Lang nhập miếu, có Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Vu, Thiên Phúc, Ân Quang hội chiếu, người này sẽ giao thiệp rộng, kết bạn với nhiều người, được bạn bè chào đón hoặc được bạn bè hỗ trợ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này cho dù có thuộc hạ cũng khó dụng việc, thậm chí bị mưu hại.

Nếu cấu thành "Hỏa Tham đồng cung cách" thuộc hạ của người đó sẽ đột ngột tăng lên.

Nếu gia hội với Hồng Loan, Thiên Diêu, Đà La, Âm Sát, Đại Hao thì người này sẽ có nhiều bạn rượu thịt.

Nếu gặp các sát tinh hội chiếu như Không, Kiếp, Thiên Nguyệt, Sát, Đại Hao, v.v., chủ nhân sẽ mất tiền, phá sản vì bạn bè.

Nếu thêm Lộc, Khoa, Quyền thì được người khác quý trọng, ngưỡng mộ, ủng hộ.

Nếu Tham Lang tại hai cung Tý và Ngọ đơn độc nhập cung Bộc Dịch, chủ nhân có thể kết giao bạn lâu năm có thế lực, nếu gặp cát tinh cũng có thể làm chủ nhiều cấp dưới, nếu gặp Đào Hoa thì sẽ có tình cảm với cấp dưới.

Nếu Tham Lang tại hai cung Dần và Thân đơn độc nhập cung Bộc Dịch, không gặp cát tinh thì đây là dấu hiệu cho thấy người đó đã kết giao với bạn xấu. Nếu gặp Sát, Kị, chủ nhân sẽ bị cấp dưới chiếm quyền hoặc hãm hại.

Nếu Tham Lang tại hai cung Thìn và Tuất đơn độc nhập cung Bộc Dịch, không gặp cát tinh thì cấp dưới của người đó sẽ keo kiệt, dễ tham ô. Nếu có cát tinh thì thuộc hạ có năng lực.

Nếu Tham Lang nhập Lưu Niên cung Bộc Dịch, hơn nữa có can Quý dẫn tới Tham Lang Hóa Kị, lại gặp Sát, Hao, vậy nhất định phải đề phòng cẩn thận kẻo bị bằng hữu giết chết. Nếu gặp Bạch Hổ hoặc Quán Sách vv… và các sao khác, lúc đó chủ nhân trong năm đó sẽ bị bạn bè gây liên lụy mà gặp tai họa.

5.9. Tham Lang nhập cung Quan Lộc

Hễ Tham Lang nhập vào cung Quan Lộc, chủ nhân hẳn là có việc đối ngoại. Trong xã hội hiện đại, thật thích hợp để trở thành một tài năng quan hệ công chúng, cũng là công việc marketing chính. Và người của họ có thể đạt được thành công chuyên nghiệp trong lĩnh vực giải trí xã hội, chẳng hạn như ngoại giao hoặc thành lập doanh nghiệp giải trí. Nên kinh doanh các ngành công nghiệp giải trí hướng đến đối tượng người nước ngoài.

Tham Lang nhập vào cung Quan Lộc, nếu Tham Lang nhập miếu, thì người này tính hay thay đổi, thích hợp với ngành giải trí, ngành vận tải, mỹ phẩm. Nếu lại gặp Hỏa, Linh thì người này phú quý song toàn, mang trách nhiệm trên vai, chức quan văn quan võ đều thành công và quyền quý. Nếu Tham Lang lạc hãm, không cát tinh, lại thêm tứ sát tinh sẽ là những người bình thường.

Tham Lang nhập vào cung Quan Lộc là hình ảnh của đào hoa.

Nếu đồng cung với Tử Vi, nếu có phù tinh, thì chủ nhân văn võ song toàn. Nếu gia hội sát tinh thì nên để người đó nên làm việc trong trung tâm thương mại. Phần còn lại xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, nếu có Hỏa và Linh đồng cung, chủ nhân có thể bắt đầu lập nghiệp. Nếu hội chiếu với các sao Vũ Khúc, Hỏa Tinh, Linh Tinh vv… chủ nhân sẽ nắm giữ trong tay quân sự, là trụ cột của đất nước và xã hội. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem Liêm Trinh.

Nếu hội chiếu với các sao cát tinh: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Quý, Thiên Vu, Ân Quang, Thiên Quý, Tam Thai, Bát Tọa, Đài Phụ, Phong Cáo, chủ sở hữu là một nhân vật chính trị nổi tiếng với chức vụ nổi bật.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, nhất định là quan tham.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó nên thành lập nhà máy hoặc công xưởng sản xuất.

Nếu kết hợp với Đại Hao, Địa Kiếp thì sự nghiệp của người này sẽ gập ghềnh và phức tạp.

Nếu tam phương tứ chính không có sát tinh, có tam cát hóa, thì người này sẽ bước vào con lên vũ đài chính trị.

Nếu Tham Lang tại 2 cung Tý và Ngọ một mình nhập cung Quan Lộc, chủ nhân dễ cô độc, thích hợp làm nghề nghiệp tự do, nên làm việc với nghệ thuật và những người thích màu sắc. Nếu có các sao phò tá, gặp tam cát hóa, có thể suy ra rằng đó là người sẽ dấn thân vào chính trị.

Nếu Tham Lang tại 2 cung Dần và Thân một mình nhập cung Quan Lộc, gặp sát tinh thì không thích hợp làm chính trị, có thể vì tham lam mà gặp họa hoại. Nếu người này kinh doanh tuy có lợi nhưng không phải vì vậy mà không gặp rắc rối với chính quyền. Nếu có Lộc Tồn đồng cung, người này ích kỷ ham làm giàu, nhưng cũng khá kinh nghiệm để có thể làm giàu.

Nếu Tham Lang tại 2 cung Thìn và Tuất, nếu gặp cát tinh, thì anh ta có thể tham gia chính trị, điều này có lợi cho sự giàu có. Nếu gặp sát tinh thì thích hợp kinh doanh, nhưng ở đối cung không nên gặp Vũ Khúc Hóa Kị, vì điều này làm việc kinh doanh gặp khó khăn.

5.10. Tham lang nhập cung Điền Trạch

Hễ khi Tham Lang nhập cung Điền Trạch, của cải chủ nhân dễ tán ít tụ.

Nếu Tham Lang nhập cung Điền Trạch, nếu Tham Lang miếu vượng thì cho dù có tổ nghiệp cũng không an phận, trung vãn niên cũng chỉ có thể có chỗ đứng cho chính mình. Nếu Tham Lang lạc hãm, chủ sẽ thoái tổ, cả đời nghèo khó, không nghề nghiệp. Nếu có thêm can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, người này sẽ gặp thị phi vì chuyện đất đai, nhà cửa.

Tham Lang nhập cung Điền Trạch có nhiều đặc tính, bản chất cơ bản của chúng là tiêu tán. Vì vậy, nhà tuy đẹp nhưng vẫn phải hỏng hóc, cần sửa chữa thường xuyên, nhưng cũng có thể giàu có về tài sản. Tuy nhiên, thỉnh thoảng cần phải chuyển chỗ ở hoặc cải tạo ngôi nhà, nên người này nơi ở không ổn định.

Nếu Tham Lang nhập Lưu Niên cung Điền Trạch, Tham Lang lạc hãm, mà có Hỏa và Linh đồng cung (nếu cả hai sao cùng hội chiếu thì không phải), lại gặp Sát và Hao bị Lưu Sát xung chiếu, hoặc Đại Hao nhập Lưu Niên cung điền trạch thì nhà cửa của người đó trong năm tương ứng sẽ phát sinh hỏa hoạn.

Nếu Tham Lang nhập Lưu Niên cung Điền Trạch, có can Mậu kích hoạt Tham Lang Hóa Lộc, chủ nhân sẽ mua nhà đất hoặc trang hoàng sửa sang

nhà cửa trong năm này. Nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị thì gia chủ sẽ chuyển nhà hoặc sửa nhà trong năm này.

Nếu Tham Lang nhập cung Dần, lại có can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, như vậy cung Dần này là Lưu Niên cung Điền Trạch, nếu Tham Lang tại Lưu Niên cung Điền Trạch có song Hóa Kị, lại gặp phải Hỏa Tinh, nhất định rất nguy hiểm, năm đó cẩn thận, đề phòng hỏa hoạn.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem phần sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem phần sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem phần sao Liêm Trinh.

Nếu Tham Lang nhập miếu, nó sẽ đồng cung hoặc hội chiếu với Hỏa và Linh, người này có thể tự tạo cơ nghiệp cho chính bản thân mình, nhưng ngôi nhà mà anh ta ở sẽ thường xuyên bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, người đó phải tự lập nghiệp và sở hữu bất động sản, nhưng dễ bị hỏa hoạn nên cẩn thận. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người đó sẽ sống trong một biệt thự cổ. Nếu gia hội với Sát Tinh, Đại Hao, Không, Kiếp thì chủ gặp họa binh đao hỏa thiêu. Nếu đồng cung điện với Linh Tinh, chủ nhân sẽ sống trong một biệt thự cổ.

Nếu hội chiếu với cát diệu, người này gặp chuyện hư kinh.

Nếu gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Lộc Tồn hội chiếu, tài sản của chủ nhân giàu có.

Nếu gặp Hồng Loan, Thiên Hỉ, Phượng Các hội chiếu thì nhà của gia chủ đẹp đẽ.

5.11. Tham lang nhập cung Phúc Đức

Tham Lang tọa ở cung Phúc Đức, người này bận rộn buôn ba, gặp Sát, chủ nhân sẽ không việc gì nhưng vẫn vất vả ngược xuôi, lấy điều đó làm niềm vui. Nếu Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra) thì sẽ có nhiều phiền não hơn, và mọi việc vẫn sẽ thất bại dù bôn ba vất vả.

Nếu Tham Lang nhập miếu, có tam cát hóa, hoặc gặp cát tinh, thì người này thích vui vẻ, có thói quen uống rượu, hoặc thích đánh bạc để giải trí, ngay cả khi về già, anh ta vẫn thích tấu hài làm sở thích.

Nếu Tham Lang nhập miếu, cung Mệnh có cát tinh, chủ nhân sẽ sang quý lại thọ, sống trên sáu mươi ba tuổi (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu sao ở cung Mệnh không tốt thì phúc trạch giảm sút, cả đời vất vả không

yên. Nếu Tham Lang lạc hãm, thêm sát tinh, người này nghèo khó, luôn bất an, không thoải mái và đi kêu cầu quá nhiều.

Tham Lang nhập cung Phúc Đức là hình tượng của đào hoa.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem phần Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc , xem phần Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân sẽ bôn tẩu khắp nơi, không ở cố định. Đây là tổ hợp bận rộn, tốn công vô ích nhất trong số các tổ hợp khác nhau của Tham Lang và các sao khác. Nếu Liêm Trinh và Tham Lang nằm đối nhau, gặp cát tinh, cho dù người này có những trò giả trí vô vị, nhưng anh ấy vẫn được bạn bè hưởng ứng. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Không, Kiếp, Đại Hao, Thiên Hình thì tài vận của gia chủ sẽ kém và bất an, nhiều rắc rối phiền não và tranh chấp.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, chủ nhân tuy được hưởng phúc nhưng tính tình lại nóng nảy.

Nếu gặp Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu hội chiếu người này dù tới già vẫn phong lưu vui vẻ.

Nếu Tham Lang tại hai cung Thìn và Tuất đơn độc nhập cung Phúc Đức, gặp cát tinh, thêm Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, lại có Hỏa và Linh đồng cung, người này tính hay suy nghĩ, có nhiều suy nghĩ suy đoán và sẽ dồn hết tâm sức vào việc suy đoán, lấy đó làm niềm vui. (Ông Vương Đình Chi ở trường phái Trung Châu từng nhìn gặp một người, có Hỏa và Linh tại cung Thìn nhập cung Phúc Đức, một giờ trước khi chết, ông ấy vẫn gọi điện thoại cho những người bạn đến thăm mình bảo họ đầu cơ vàng.)

5.12. Tham Lang nhập cung Phụ Mẫu

Khi Tham Lang nhập cung Phụ Mẫu, mối quan hệ giữa hai thế hệ của người này hài hòa, nhưng lại thường hay tư lợi cho bản thân.

Bất kể Tham Lang đơn độc nhập cung Phụ Mẫu hoặc cùng với các sao khác cùng nhập cung Phụ Mẫu, thường Tham Lang nhập miếu mới gặp cát tinh, thì mới không khắc, nếu không thì tốt hơn là nên xa cha mẹ hoặc được người khác nhận nuôi. Nếu Tham Lang lạc hãm, trừ khi anh ta do vợ lẽ đẻ ra, bằng không thì sẽ có hình khắc. Nếu phạm thêm Sát và Kị thì sẽ phải chịu xung khắc, hoặc xa cha mẹ từ sớm, hoặc được nhận làm con nuôi. Có thể là

một đứa con nuôi với cha mẹ không đầy đủ. Bố mẹ có đặc điểm có duy nhất người này là con độc tôn.

Người có Tham Lang nhập cung Phụ Mẫu, dù Tham Lang miếu vượng cũng sẽ phải chịu hình thương, khắc hại cha mẹ mình, nên được nhận làm con nuôi, cho làm con thừa tự.

Những có Tham Lang nhập cung Phụ Mẫu, nếu gặp can Quý kích hoạt dẫn đến Tham Lang Hóa Kị, đồng thời có các sao Hồng Loan, Thiên Hỉ, Liêm Trinh, Hàm Trì, Thiên Hình, thì phần lớn đều con của thê thiếp.

Nếu đồng cung với Tử Vi, thì so với các tổ hợp của Tham Lang với các sao khác, đồng cung hoặc nằm đối với Tử Vi là tổ hợp tương đối tốt hơn, sự xung khắc cũng nhẹ hơn. Tuy nhiên, nếu có Hỏa Tinh đồng cung, có nghĩa là người đó từ nhỏ đã sớm xuất gia, hoặc cha mẹ thường xuyên rời xa gia đình khi còn nhỏ, hoặc người này tự mình lớn lên. Phần còn lại xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, tham khảo sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, nếu đồng cung với Hàm Trì, Thiên Diêu, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Hình, thì người này là con do vợ lẽ sinh ra, nếu không sẽ có hình khắc. Các phần khác xem sao Liêm Trinh.

10. CỰ MÔN:

1. Tổng quan về sao Cự Môn:

Cự Môn là ngôi sao thứ hai của chòm sao Bắc Đẩu, trong ngũ hành thuộc Thổ, thuộc Âm Kim. Vì vàng chôn trong lòng đất, hóa khí thành ám tinh nên còn được gọi là "Ám Tinh". Cự Môn nằm trong vòng thứ nhất của đẩu số lập tại cung Hợi, Hợi được gọi là "Hạch" (hạt, nhân), mang ý nghĩa là "Tàng" và nó bắt nguồn từ hậu thiên bát quái. Vì là tàng, che giấu nên không biết được sự phát triển tốt xấu của sự vật, nên người ta nói rằng Cự Môn hóa khí là ám. Về nguồn gốc chủ thị phi của Cự Môn, có nghĩa là Cự Môn tại Hợi nhập cung Điền Trạch, sự tranh chấp và chiến tranh qua các thời đại đều là do đất đai và điền trang gây ra. Mà Điền Trạch có thể được so sánh với tử cung của phụ nữ, phụ nữ cũng là một trong những căn nguyên của những cuộc chiến tranh và tranh chấp, cho nên nguồn gốc Cự Môn chủ thị phi là như vậy.

Do Cự Môn Hóa Ám lại chủ thị phi, nên có sự nghi ngờ, nhỏ nhen, nói nhiều và buôn chuyện, từ đó sẽ dẫn đến thị phi. Do đó, Cự Môn dễ gặp phải thị phi khi vận may không tốt, điều cần lưu ý là một vài thị phi có thể không phải do bản thân người đó gây ra mà là do người khác gây ra. Vì vậy, người có Cự Môn nhập Mệnh phù hợp với các nghề nghiệp như luật sư, nhà ngoại giao, giáo viên, quan chức, quan tòa, thẩm phán, thầy bói và nhà lý luận vv…

Sự vật mà Cự Môn đại diện hầu hết đều là những thứ có thể tạo ra âm thanh, chẳng hạn như kèn. Ví dụ: nếu nó ở cùng một cung với Thiên Cơ, vì Thiên Cơ tượng trưng cho máy móc và thiết bị điện, khi hai sao này gặp nhau, nó tượng trưng cho âm thanh, điện thoại, v.v…Từ đó có thể thấy rằng sau khi hiểu được đặc điểm khác nhau của các sao, bản thân người đọc có thể tự mình liên tưởng đến những vật mà chúng tượng trưng bằng sự suy luận, hoặc kết hợp nhiều hơn một sao trở lên để xem xét những vật mà chúng tượng trưng. Làm được điều này phụ thuộc vào trình độ có thể vận dụng linh hoạt.

Cự Môn là vị thần nắm giữ "thị phi" và "nghi ngờ". Chủ miệng gây ra thị phi, lộc ăn, giỏi ăn nói, mắt tinh, giỏi quan sát màu sắc và cách diễn đạt, phản ứng tốt, có tài hùng biện. Thích nghiên cứu học thuật và có hiểu biết phân tích.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Các loại thời tiết: trời nhiều mây, nhật thực, ban đêm, hố đen, mây đen.

Hiện tượng địa lý: cửa sông, nhà ga, cầu sắt nơi tàu hỏa chạy qua, ống khói, sân bay, bến cảng, giếng nước, ngõ dài, không gian sâu, hang động, cống rãnh, phòng thay đồ, di tích lịch sử, tường đổ, khoảng trống, ngã tư, đường mòn, cổng nhỏ, đường, đồi, gò. Xung quanh người này là những kẻ buôn chuyện, một gia đình cãi vã khẩu chiến và đánh nhau. Luận là hung.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Cự Môn: tại Dần, Mão, Thân, Dậu là nhập miếu, tại Tý, Tỵ, Ngọ, Hợi là vượng, tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Cự Môn:

4.1 Cự Nhật đồng cung cách: tham khảo phần 3, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.2 Thạch trung ẩn ngọc cách: Cự Môn tại cung Tý và Ngọ nhập Mệnh, gia hội với Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt là bản cách. Chỉ những người sinh vào năm Tân và Quý mới nhập cách này. Những người này được sinh ra với lý tưởng cao cả và tài năng đặc biệt rực rỡ, trí tuệ phi thường, nếu kinh doanh thì sẽ giàu có, nếu làm chính trị thì sẽ làm quan chức cấp cao, hoặc nắm giữ binh quyền, không chỉ là trong giới học thuật mà còn là người nắm quyền trong giới kĩ thuật công nghệ. Nhưng nhất định phải trải qua khó khăn, khổ cực và làm việc chăm chỉ mới đạt được thành công lớn, vì vậy nó được gọi là "Thạch trung ẩn ngọc" hay ngọc tàng trong đá. Những người sinh vào năm Tân và Quý là thượng cách, người sinh vào năm Đinh và Kỷ cũng là cát, và nếu sinh vào năm Bính và Mậu sẽ khó khăn. Nếu lập mệnh tại Tý, người sinh năm Canh sẽ gặp điềm lành. Người xưa nói: "Cự Môn Tý Ngọ hỉ tương phùng, cánh trực sinh nhân Tân Quý trung. Tảo tuế định vi phán quế khách, lão lai tư nhuận phú gia ông". Lại viết: "Tý Ngọ Cự Môn, thạch trung ẩn ngọc", "Cự Môn Tý Ngọ Khoa Lộc Quyền, thạch trung ẩn ngọc phúc hưng thăng".

4.3 Cự Cơ đồng lâm cách: xem phần 2 mục 4 sao Thiên Cơ "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ".

4.4 "Hóa tinh phản quý cách": xem phần 2 mục 4 sao Thiên Đồng "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng".

4.5 "Cự phùng tứ sát cách: cách này có 2 loại: ① Cự Môn và Hỏa Linh Dương Đà thủ cung Mệnh, cư hãm địa. ② Cự Môn thủ Mệnh, tứ sát thủ Thân hoặc Cự Môn thủ Thân, tứ sát thủ Mệnh, cư hãm địa. Những người sinh ra trong tính cách này là người nghèo khó, rắc rối, nhiều thị phi và có khuynh hướng phạm tội, thậm chí có thể bị tàn tật, bị bỏ tù hoặc bị sát hại. Nếu là nữ mệnh, lòng dạ độc ác, dâm đãng không biết liêm sỉ, vô cùng tàn nhẫn. Cổ nhân nói: "Cự Môn lạc hãm tại Thân cung, tứ sát thiên ngộ Mệnh lý phùng. Nhược thị cát tinh vô cầu giải, tất nhiên lưu phối viễn phương trung". Lại viết: "Cự Hỏa Kình Dương, phòng tao ải tử", "Cự Môn tứ sát vu thân mệnh, tật ách, doanh hoàng nhân nhược", "Cự Môn Hỏa Linh, phùng ác hạn, tử vu ngoại đạo", "Cự Môn Hỏa Linh, Vô Tử Vi Lộc Tồn áp chế, tuyệt phối thiên lý, tao hung", "Cự Môn Hỏa Linh, tam hợp sát tấu, tất tao hỏa ách", "Cự Môn thủ mệnh, kiến Dương Đà, nam nữ tà dâm".

4.6 "Cự Cơ hóa Dậu cách": xem phần 2 mục 4 sao Thiên Cơ "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ".

4.7 "Kị ám đồng mệnh thân tật ách, nhân nhược vương lôi cách": ở đây chỉ kị, là sao Hóa Kị (cũng là chỉ Hỏa Tinh). Ám tinh được nhắc đến là Cự Môn, những người ở đó dễ mắc các bệnh tật không rõ ràng. Cự Môn Hóa Kị tại Thân Mệnh, hay cung Tật Ách chính là cách này. Nếu ở cung Thân Mệnh hoặc cung Tật Ách có Cự Môn và Kình Dương, hoặc Hỏa Tinh, thì người đó sống trong cảnh bần cùng, yếu ớt hoặc tàn tật, đa số sẽ tán gia bại sản, phải buôn ba vất vả. (Chú ý: Cự Môn chủ thủy, đại diện cho tạng Thận, Cự Môn tượng trưng cho ám diệu, có đôi khi trong bóng tối không nhìn ra được bệnh tật, nếu thêm sát tinh, dễ dàng tàn phế hoặc dù mắc bệnh nhẹ cũng không chữa được). Nếu Cự, Hỏa, Dương đồng cung, chủ có khuynh hướng tự tử, hoặc treo cổ tự tử, hoặc phá tài sản. Tuy nhiên, nếu có tam kỳ gia hội, ngược lại nó sẽ trở thành "Hóa tinh phản quý cách". Nếu gặp nhiều sát tinh thì càng trầm trọng.

5. Cự Môn nhập 12 cung phân luận:

5.1. Cự Môn nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Những người có Cự Môn nhập Mệnh, có hai loại khuôn mặt là: mặt chữ nhật hoặc mặt tròn dài. Hầu hết mọi người đều có mắt một mí và mắt nhỏ. Người này khi còn trẻ nước da trắng xanh, khi về già thì xanh đen. Nếu nhập miếu thì cao gầy, nếu lạc hãm thì người thấp nhỏ, ngũ đoản.

Những người có Cự Môn nhập Mệnh đều có thị lực nhạy bén, giỏi quan sát lời nói và biểu cảm của người khác, phản ứng não bộ nhanh nhạy. Tính cách trung thành, khuôn mặt tuấn tú, có kỹ năng chuyên môn, tài hùng biện tốt, có thể lập luận sắc bén. Có ý thức về công lý, phải bôn ba, học nhiều tinh thông ít, thích học luật, cơ khí, y học và nghệ thuật, hoặc làm giáo viên của công chúng, và một thủ lĩnh băng đảng. Một chút tức giận, không hài lòng với thực tại.

Cự Môn nhập Mệnh, tuổi thơ lận đận, lục thân khó hòa hợp, cuộc đời đầy rẫy thị phi không tránh được, hay đa nghi, làm việc gì cũng tiến lui, hay nói dối. Nếu không có cát tinh hội chiếu, người này sẽ bôn ba, vất vả bận rộn.

Cự Môn nhập Mệnh phù hợp với các nghề nghiệp như luật sư, nhà ngoại giao, giáo viên, thẩm phán, thầy bói và nhà lý luận.

Cự Môn tọa Mệnh thì xung quanh nhà là những con mương, những bức tường đổ vỡ, những chiếc cầu sắt, v.v.

Khi Cự Môn nhập Mệnh người này đều có miệng lưỡi thị phi, minh tranh ám đấu, đấu đá công khai và ngấm ngầm. Nếu có can Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Quyền, thì người này có thể là một giáo viên, có tiếng vang xa.

Nơi Cự Môn nhập Mệnh, sợ sát, thích Lộc và Quyền là đặc điểm của Cự Môn, đặc biệt thích đồng cung hoặc hội chiếu với Thái Dương miếu vượng.

Nếu Cự Môn nhập cung Mệnh, Thái Âm nhập cung Phu Thê là người có tài, khéo léo, có tài hùng biện. Thường có tranh chấp tình cảm hoặc ngoại tình do quan hệ công việc, nhưng bản thân lại không cảm thấy tội lỗi. Họ rất kín tiếng về vấn đề tình cảm của mình.

Khi Cự Môn nhập cung Đại hạn hoặc cung Lưu Niên, thích gặp Hóa Lộc và Hóa Quyền và Lưu Lộc, nếu chúng hài hòa với Lộc và Quyền trong vòng bản mệnh thì sẽ là điềm lành. Tuy nhiên, nếu có Lưu Sát và Lưu Hóa Kị xung chiếu, vòng bản mệnh lại có Sát và Kị, thì tai họa sẽ xảy đến trong phút chốc.

Nếu Cự Môn nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, lại có Hóa Quyền (do can Quý gây ra) hoặc Hóa Lộc (do can Tân gây ra), hoặc có Lộc Tồn

đồng cung, sự nghiệp của người này phát triển, người đó có thể tạo ra một sự nghiệp lớn và đạt được những điều tuyệt vời, biến hung thành cát, danh lợi song toàn. Nhưng nếu Hóa Kị (do can Đinh kích hoạt) hoặc hội chiếu Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh điều đó có nghĩa là người đó có họa phải ngồi tù liên quan đến chốn quan trường, hình khắc, hay bị họa binh lửa trộm cướp, nhiều tai họa vô cớ.

Nếu Cự Môn tại hai cung Tý và Ngọ nhập Mệnh, sẽ là "Thạch trung ẩn ngọc cách", Cự Môn Hóa Quyền (do can Quý kích hoạt) và Hóa Lộc (do can Tân kích hoạt) đều là thượng cách. Nếu có Lộc Tồn đồng cung là đứng thứ 2, không có Lộc Tồn hoặc Cát Hóa đứng cuối cùng, đều chỉ người phú quý song toàn. Nhưng không thích hợp mưu cầu đỉnh cao trong mọi việc thì cuộc đời bạn sẽ ở vị trí cao, tiền bạc nhiều. Nếu bạn theo đuổi đỉnh cao tham vọng lớn, sẽ có hậu quả xấu, hoặc sẽ bị mọi người chỉ trích, buộc tội, thậm chí hủy hoại làm thân bại danh liệt. Lúc này,bắt buộc phải nằm đối cung với Thiên Cơ. Phải gặp Lộc Quyền hoặc Lộc Tồn, thì mới tạo thành "Thạch trung ẩn ngọc cách". Người này tài trí nội hàm, nghĩa là tài năng và trí tuệ của chủ nhân là vốn có, nhưng vì thích ẩn chứ không hiển, không thích hợp lên chức vị cao, cũng không nên xuất đầu lộ diện.

Cổ nhân viết: "Cự Môn Tý Ngọ Khoa Lộc Quyền, thạch trung ẩn ngọc phúc hưng thăng" tức là chỉ cách này. Tuy nhiên, nếu có Kình Dương đồng cung thì sẽ phá cách, người này sẽ khốn đốn, trì trệ. Theo kinh nghiệm của ông Vương Đình Chi của trường phái Trung Châu, khi Lưu Niên cung Mệnh đi tới cục này, nếu có Lưu Dương phi nhập sẽ không may mắn.

Nếu Cự Môn tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi nhập Mệnh, hoặc Cự Môn nhập Mệnh, không có Hóa Lộc và Hóa Quyền, mà thêm tứ sát vào, hoặc Cự Môn Hóa Kị nhập Mệnh, phần lớn đều là kẻ bội bạc và đạo đức giả, hoặc là kẻ ác thực sự hoặc là kẻ đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

Cự Môn tại Thìn và Tuất nhập Mệnh, nếu Cự Môn lạc hãm, người sinh vào năm Tân ngược lại là kỳ cách, những năm khác đều không may mắn.

Nếu Cự Môn nhập Mệnh tại Thân, Thiên Đồng nhập Tý, Thiên Lương nhập Thìn, lại có tam cát hóa tại tả hữu cùng xung chiếu, thì người này tài năng xuất chúng.

Nếu Cự Môn tại hai cung Dần và Thân nhập Mệnh, phải đồng cung với Thái Dương, đều là người danh lợi song toàn, có thể trở thành đại phú, danh

tiếng vang xa, mà Cự Môn nhập cung Dần là thượng cách, tiếp đến là cung Thân. Trong cung Dần lúc này, nếu cơ thể của người đó béo lên được coi là không hợp cách. Nếu đồng cung với Thái Dương tại Dần, không gặp tứ sát, Không và Kiếp, đây chính là "Cự Nhật đồng cung cách", người đó sẽ được phong quan ba đời. Tại cung Thân là thứ cách. Nếu đồng cung với Thái Dương tại Dần, tọa Mệnh tại Thân, hoặc Cự Môn và Thái Dương đồng cung tại Thân, tọa Mệnh tại Dần, đều là người thực lộc trì danh. Nhưng nếu Cự Môn nhập cung Tỵ, Thái Dương tại cung Hợi nhập Mệnh, lúc này Thái Dương lạc hãm, thì ngược lại không đẹp.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ tại Mão nhập cung Mệnh thì đây là "Cự Cơ đồng lâm cách", người sinh năm Ất, Bính, Kỷ, Tân, là quan chức nhà nước, không quý mà phú, bởi vì họ có Hóa Lộc (do can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc hoặc can Ất kích hoạt dẫn đến Thiên Cơ Hóa Lộc), hoặc Hóa Quyền (do can Quý kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Quyền hoặc can Bính kích hoạt dẫn đến Thiên Cơ Hóa Quyền), hoặc có Lộc Tồn đồng cung, lại có Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt hội chiếu người này cực quý. Nhưng đối với người sinh năm Giáp, bởi vì Giáp Lộc tại Dần, ở cung Mão có Kình Dương phá cách, thì lại bình thường.

Nếu Cự và Cơ đồng cung tại Dậu, nó sẽ không đẹp, cho dù hóa cát, là quan chức giàu có thì cũng không được tới cùng. Mà nếu cô đơn và nghèo khó thì lại sống thọ. Tuy Cự giàu có nhưng không lâu dài, thêm Hóa Kị lại càng hung. Thực ra khi có Hóa Lộc, Hóa Quyền hoặc Lộc Tồn đồng cung thì người này quý mà không thể hiện ra ngoài, phú nhưng không bền. So sánh mà nói, nếu Cự Môn và Thiên Cơ tại cung Mão nhập Mệnh, gia hội với Thái Dương và Thái Âm của cung Sửu thì tốt hơn là tại cung Dậu mượn Thái Dương và Thái Âm từ cung Mùi, cho nên gặp các sao cát phò tá, cung Mão có thể quý hiển, phú bởi vậy mà được lâu dài, mà nhược điểm là cung Dậu có quý mà không hiển, giàu có nhưng không lâu dài.

Người xưa nói: "Cự Cơ cư Mão, Ất Tân Kỷ Bính nhân vị chí công khanh". Lại có câu: "Cự Cơ Dậu thượng hóa cát giả, tung ngộ tài quan dã bất vinh" tức là ý này.

Nếu Cự Môn tại cung Thìn nhập Mệnh, có Hóa Quyền (do can Quý kích hoạt) hoặc Hóa Lộc (do can Tân kích hoạt) người này có cách giàu có, nếu lại gặp Lộc Tồn sẽ đại phú. Nếu cùng Văn Xương đồng nhập Mệnh cung tại

cung Thìn mà có can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc và Văn Xương Hóa Kị, đây là kì cách nhất, cũng có nghĩa là người đó sẽ đại phú đại quý. Bởi vì lúc này vị trí sao Thiên Đồng trong cung Tuất mới có thể hóa giải cái ác của Hóa Kị.

Nếu Cự Môn nhập Mệnh tại hai cung Tỵ và Hợi, độc tọa, mà phải nằm đối với Thái Dương, thì Cự Môn tại cung Hợi nhập Mệnh là cát, lúc này gặp Thái Dương tại cung Tỵ, nhập miếu. Khi Cự Môn tại cung Tỵ nhập Mệnh, Thái Dương tại cung Hợi, lạc hãm, không tốt cho cha ruột, và phải trải qua gian khổ rồi mới gây dựng nên sự nghiệp. Hơn nữa, Cự Môn tại cung Hợi rất dễ thu hút thị phi nên không thích hợp để ở xuất đầu lộ diện, nên tránh kiêu ngạo. Trong đó:

Nếu Cự Môn nhập Mệnh tại cung Tỵ, sẽ bất lợi cho cha người này, nhưng khi còn nhỏ nếu được đem đi cúng bái thì có thể được hóa giải, nếu không anh ta sẽ xung khắc với cha mình, hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khi còn nhỏ. Người đó nên học các kỹ năng chuyên môn, nhưng làm việc vất vả là điều không thể tránh khỏi. Nếu có Lộc Tồn đồng cung thì phúc dày, tài lộc dồi dào, nhưng tính tình tiết kiệm, thận trọng, sẽ giàu có. Nếu có can Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Quyền, hoặc có can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc, thì người này dũng cảm tuyệt vời, giỏi khởi nghiệp, chủ quý.

Nếu Cự Môn nhập Mệnh tại cung Hợi, lại có can Quý kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Quyền, hoặc có can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc, hoặc có Lộc Tồn đồng cung, chủ nhân giàu có cao quý, danh tiếng vang xa, nhưng người này sẽ bởi vì quá sắc bén nên vô cùng kiêu ngạo, dễ dàng bị người khác chỉ trích.

Cần lưu ý rằng Tham Lang nói trên nhập vào vị trí các cung khác nhau nhưng đều có tam phương tứ chính mà không gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh là hợp cách.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người này sẽ có hình khắc, vất vả, nhiều thị phi. Ngay cả khi có Hóa Lộc và Hóa Quyền thì tuy có điềm lành nhưng không dài. Nếu lại có Dương và Đà đồng cung, chủ nhân có khuynh hướng gian dâm.

Nếu Cự Môn và Thiên Đồng đối chiếu, người đó dễ mắc bệnh gan và túi mật.

Nếu Cự Môn nhập Mệnh tại cung Tuất, có Hóa Quyền (do can Quý kích hoạt) hoặc Hóa Lộc (do can Tân kích hoạt) đều là kì cách, đây là bởi vì Thái Dương tại cung Ngọ, là mặt trời ở giữa trưa, nó ở cực điểm, là nhật lệ trung thiên, hội chiếu Cự Môn, thì sự u ám sẽ bị tiêu trừ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, sắc mặt sẽ có màu đỏ trắng hoặc đỏ vàng. Khuôn mặt hình chữ nhật hoặc thuôn dài.

Nếu đối chiếu với Thái Dương, lúc này Cự Môn vượng, đây là người quang minh chính trực, phú quý hiển vinh. Tính cách trung thành, khuôn mặt ưu tú, kỹ năng chuyên nghiệp, tài hùng biện tốt, có thể lập luận nhanh chóng, có chính kiến, không bận rộn, học nhiều nhưng ít kỹ năng, có thể học luật, cơ khí, y học và giải trí, hoặc là một giáo viên của công chúng hoặc một thủ lĩnh của một băng đảng.

Nếu Cự Môn tại hai cung Thìn và Tuất một mình nhập cung Mệnh, đối cung phải là Thiên Đồng nhưng hai vị trí này đều không tốt lành. Cổ nhân viết: "Thìn Tuất ứng hiềm mộ Cự Môn" là cách nói này. Tuy nhiên, Cự Môn nhập cung Thìn nếu gặp Hóa Quyền hoặc Hóa Lộc thì vẫn chủ sự giàu có.

Ngoài ra, nếu Tham Lang tại cung Thìn nhập Mệnh, còn có một tổ hợp quan trọng khác: Cự Môn và Văn Xương đồng cung. Người sinh năm Tân phú quý không luận (bởi vì can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc và Văn Xương Hóa Kị). Nếu tham Lang tại cung Tuất nhập Mệnh, gặp cát hóa, đều là kì cách.

Nếu Cự Môn và Văn Xương đồng cung, đa phần người này sẽ đánh mất tham vọng của mình.

Đối với Cự Môn nhập Mệnh, không nên có tứ sát đồng hội, để người đó dễ bị quan chức hoặc chủ sự xung khắc. Trong đó: nếu cùng Hỏa, Kình Dương, đồng nhập cung Mệnh, Đại Tiểu Hạn, gặp phải ác sát tinh, người đó có thể treo cổ tự tử.

Nếu đồng cung với Kình Dương nhập cung Mệnh, lại thêm Hỏa Tinh, người đó sẽ chết một cách thảm khốc.

Nếu tại Dần và Thân đồng cung Hỏa Tinh nhập cung Mệnh, hoặc Cự Môn và Hỏa Tinh cung nhập cung Tật Ách đều không tốt. Cự Môn, Kình Dương, Liêm Trinh, Hỏa Tinh đồng cung sẽ bị tật nguyền tay chân.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Kiếp Sát, Thiên Hình, Âm Sát gia hội mà không có Lộc Tồn, Hóa Lộc, Hóa Quyền đến hóa

giải, người này sẽ nhảy xuống sông tự vẫn, uống thuốc độc, tự tử, v.v... Hoặc gặp hỏa hoạn, hoặc bị điều ra tiền tuyến, hoặc phải bôn ba ngàn dặm. Làm mọi việc đảo lộn, mà không thu được gì.

Nếu đồng cung với Đà La, trên cơ thể của người này có nốt ruồi đặc biệt.

Nếu Cự Môn nhập mệnh, gặp Dương và Đà thì nam nữ tà dâm. Nếu gặp Hỏa Tinh, ắt có nốt ruồi dị biệt.

Nếu Cự Môn nhập Mệnh, gặp Kình Dương và Hỏa Tinh, có can Đinh làm cho Cự Môn Hóa Kị, hoặc Liêm Trinh nhập Mệnh, gặp Kình Dương và Hỏa Tinh, có can Bính làm cho Liêm Trinh Hóa Kị, người này sẽ bị tàn tật, mắc bệnh không tìm ra nguyên nhân.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, hoặc cùng nhập cung Tật Ách thì da vàng, thân thể yếu ớt, nghèo khó, tàn tật, vận số tốt, công việc vất vả.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, đây là "Cự phùng tứ sát cách", khi gặp phải ác hạn (tức là Đại Tiểu Hạn ngộ ác sát) người này cả đời ưu phiền khốn khó, chết do ngoại đạo. Nếu không gặp Tử Vi và Lộc Tồn đến áp chế, người đó sẽ bị điều đi hàng ngàn dặm, gặp hung.

Nếu Cự Môn gặp Lưu Sát thì người đó trong Lưu Niên không tốt.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì cuộc sống của người đó sẽ khó khăn và có khả năng bị bỏ rơi từ nhỏ.

Cự Môn tọa Mệnh, tam hợp có Sát Tấu, tất sẽ gặp hỏa ách. Lúc này nếu gặp Thái Dương, thì cát hung giảm một nửa.

Nếu Cự Môn và Sát Tinh cùng nhập cung Mệnh, hoặc Cự Môn Hóa Kị nhập Mệnh, hoặc cùng với Thiên Đồng tại Sửu và Mùi nhập Mệnh, người này keo kiệt, coi trọng tiền bạc, của cải, hay tính toán với người khác, bởi vậy khiến những người xung quanh không thoải mái, gây phản cảm.

Cự Môn gặp Hóa Lộc (do can Tân dẫn đến), lại gặp thêm cát tinh, thì người này sẽ có một sự nghiệp thành công. Ngoài ra, gặp Hồng Loan, Thiên Hỉ, Xương, Khúc, Thiên Diêu, Hàm Trì, Hóa Khoa hầu hết đều là những người nổi tiếng trong ngành giải trí.

Cự Môn cùng Hóa Lộc và Hóa Quyền nhập Mệnh đa phần đều có trình độ đại học.

Nếu có can Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Quyền, hoặc can Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc, gia hội thêm Lộc Tồn, thì chủ nhân sẽ có thể có phú có quý. Người này có thể phát huy tài hùng biện của Cự Môn để đạt được mục

tiêu của mình. Nhưng nó thường khiến mọi người khẩu phục nhưng tâm không phục.

Nếu có can Đinh kích hoạt Cự Môn Hóa Kị, trong chốn quan trường sẽ nhiều lời đàm tiếu, buôn chuyện, tai họa ập đến. Nhiều việc xảy đến nhưng ít đưa ra được quyết định, thiếu quyết đoán. Cũng cần đề phòng trộm cắp, kẻ nói dối và kẻ trộm. Lại hội chiếu tứ sát và các hung tinh mà không có cát tinh hóa giải, dễ xảy ra các sự cố như chết đuối trên sông, uống thuốc độc và tự tử…

Nếu Cự Môn nhập cung Mệnh tam phương, mà can cung Điền Trạch hoặc can cung Tật Ách là can Đinh, điều đó nói lên là kẻ trộm. (Lưu ý: điều cần kiểm tra là: bản thân người đó có phải là đạo tặc hay không, hay là kẻ trộm từ bên ngoài vào). Xem "Cự Môn nhập cung Điền Trạch".

Nữ mệnh, khi Cự Môn nhập Mệnh, không may mắn, ưu điểm là cẩn thận, nhược điểm đa nghi, tình duyên luôn thay đổi, thường là vợ lẽ. Nếu đồng cung với Thiên Cơ thì người này phóng đãng. Nếu đồng cung với Thiên Cơ nhập Mệnh tại Mão và Dậu, tuy giàu sang phú quý nhưng khó tránh khỏi dâm ô. Cổ nhân nói: "Cự Môn Thiên Cơ vi phá đãng" là chỉ nữ mệnh gặp Cự Môn và Thiên Cơ cùng nhập cung Mệnh. Người dù giàu sang vinh hoa cũng không tránh khỏi dâm dật.

Nữ mệnh nếu Cự Môn nhập miếu chi địa nhập Mệnh hoặc có Lộc Tồn, Hóa Quyền, Hóa Lộc sẽ chủ phú chủ quý, mà thọ mệnh được kéo dài. Nếu Cự Môn lạc hãm hoặc Hóa Kị thì nhiều chuyện sẽ gây phiền nhiễu và rắc rối. Hơn nữa, Hóa Kị nhập Mệnh thì những người này có xu hướng gian dâm Đặc biệt điều đó càng rõ ràng hơn khi gặp Dương và Đà.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì người này hình khắc thọ yểu, nên là vợ lẽ, nhưng vẫn không tránh khỏi nhiều tranh đấu.

Tình trạng khi nữ và nam có Cự Môn nhập Mệnh đều giống nhau, nên xem cát hóa và Lộc Tồn. Trong xã hội hiện đại, đàn ông và phụ nữ đều phải gánh vác công việc sự nghiệp, ngay cả khi Cự Môn Hóa Kị, họ cũng có thể cống hiến hết tài năng hùng biện của mình cho những ngành nghề chú trọng đến kỹ năng lời nói để hóa giải. Chẳng hạn như: diễn viên, nhân viên tiếp thị, ngoại giao, giáo viên đều thuộc loại này.

Nữ mệnh, nếu đồng cung với Thiên Đồng, tình cảm của người đó sẽ rất rắc rối, cho dù có Hóa Lộc cũng chỉ là cuối cùng có kết quả mà thôi.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Cự Môn nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Cự Môn tại Tý và Ngọ đều là vượng, độc tọa, đối cung có Thiên Cơ. Nếu không có sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, thì sự nghiệp có thành tựu. Nếu có sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, thì sự nghiệp bị giới hạn và gặp khó khăn, thành tựu tương đối kém.

Nếu gia hội tam cát hóa, là "Thạch trung ẩn ngọc cách", chủ nhân phú quý song toàn, nhưng thuộc cách vất vả, phát muộn. Sự giàu có đến từ sự cạnh tranh mà có.

Nếu Cự Môn tại Tý và Ngọ gặp Dương và Đà thì nam nữ tà dâm.

Nếu trong tam hợp có sát diệu gia hội, ắt sẽ gặp phải hỏa ách.

Cự Môn nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Nếu Cự Môn tại Sửu và Mùi nhập Mệnh, mà có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Kị, thì người đó có xu hướng vô kỉ luật.

Cự Môn tại Sửu và Mùi đều lạc hãm, phải đồng cung với Thiên Đồng, mà Thiên Đồng cũng lạc hãm. Bất kể nam hay nữ, họ đều vất vả, khó tránh khỏi thị phi, nhất là nếu có thêm sát tinh, người này khi còn nhỏ sẽ lận đận không thuận. Nếu gặp Dương, Đà nghĩa là nam nữ sẽ lăng nhăng. Nếu tam phương có sát tinh tụ hợp, phải gặp tai nạn liên quan đến lửa. Nếu như Thiên Đồng và Cự Môn đồng cung với Hỏa và Linh khi đi vào vận Đại Tiểu Hạn có thể chết vì dị giáo, nên phải đặc biệt chú ý.

Nếu vị trí cung Mệnh tại cung Mùi, trong cung vô chính tinh (bao gồm lục cát tinh), mà cung đối diện (cung Thiên Di) có Thiên Đồng, Cự Môn, Phù, Bật giáp cung hoặc cung Mùi, lại gặp Xương, Khúc, Khôi, Việt chính là "Minh châu xuất hải cách", có nghĩa là người đó có sự giàu sang và quan chức đều đẹp. Nhưng nếu Thiên Đồng và Cự Môn cùng nhập cung Mệnh tại cung Mùi thì không phải cách này. Lúc này nếu có cát tinh đến tương phù là may mắn, nếu gặp sát tinh thì người này vất vả nhưng hay gặp thất bại, dù đạt được một chút thành tựu nhưng vẫn thua kém không ít.

Nếu trong cung Phu Thê có Thái Âm lạc hãm, hoặc cung Phúc Đức không có cát tinh, trong cung Phu Thê lại có sát tinh khi gặp Đại Hạn và Lưu Niên trong hôn nhân sẽ gặp vấn đề.

Nữ mệnh, Cự Môn Thiên Đồng tại cung Sửu dễ chung sống với người khác trước hôn nhân.

Cự Môn nhập Mệnh tại Dần, Thân

Nếu Cự Môn tại Dần và Thân nhập Mệnh, lại có tứ sát tinh đồng cung, người đó có xu hướng vô kỉ luật và bị ngồi tù.

Cự Môn tại Dần và Thân phải đồng cung với Thái Dương, đều nhập miếu, người này có tính cách vô cùng thận trọng, có tu dưỡng và đầy tham vọng, nhưng họ không thích hợp kinh doanh, và họ thích hợp để nghiên cứu tri thức hoặc nghệ thuật. Chỉ cần không hội chiếu sát tinh thì có thể làm giáo viên có học trò khắp thiên hạ. Trường hợp Thái Dương, Cự Môn và Hóa Lộc ở cùng một cung (chẳng hạn như người sinh năm Canh, Thái Dương Hóa Lộc), nếu gặp Hồng Loan, Đại Hao, Hàm Trì, Thiên Diêu, Hóa Khoa thì phần lớn sẽ phát triển trong giới giải trí. Nếu gặp Hóa Quyền, người đó có thể giữ một vị trí quan trọng trong ngành truyền thông, nếu gặp Thiên Hình đa phần là võ chức hiển vinh. Đối với những người sinh vào năm Canh, Tân và Quý, có Thái Dương và Cự Môn tại cung Dần, gia hội lục cát tinh. Những người sinh vào năm Canh và Tân có lợi cho sự phát triển trong lĩnh vực pháp lý, những người sinh vào năm Quý là lãnh đạo trong giới văn chương và giáo dục hoặc là nhân tài ngoại giao. Nếu gặp Ân Quang và Thiên Quý, bạn có thể trở thành một nhà ngoại giao.

Thái Dương đồng cung với Cự Môn tại cung Thân là đắc địa, người này dễ tính, không màng được thua. Nhưng tuổi trẻ siêng năng, trung niên biếng nhác, làm việc gì trước chăm sau lười, làm mãi không xong, thích hợp làm việc trong giới văn hóa, giáo dục. Nếu lại có lục sát tinh đồng cung thì cả đời vất vả, cực nhọc.

Nữ mạng, dễ gặp tình cảm thăng trầm hoặc sa vào đĩ điếm. Ngoại trừ người sinh năm Quý thì tốt lành hơn, những người sinh năm khác đều nên kết hôn muộn.

Cự Môn nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Cự Môn tại hai cung này đều nhập miếu, lại đồng cung với Thiên Cơ, bởi vì Cự Môn chủ ăn nói, nên dễ gặp chuyện thị phi đàm tiếu, cá tính mạnh

mẽ, quyết đoán, hùng biện. Khi Thiên Cơ và Cự Môn cùng nhập cung Mệnh, đa phần người này học rộng biết nhiều, tư duy nhạy bén, có lợi cho việc thăng tiến, thi cử nhưng cũng dễ gây họa. Vì vậy, buộc phải trải qua khó khăn thì mới có thể thành công. Và loại thành công này khá thực tế, phù hợp với các vị trí công vụ. Về mặt sản nghiệp, phải rời xa gia đình tổ tông và tự mình gây dựng sự thịnh vượng. Tuy nhiên, nhập cung Dậu tuy may mắn, gặp vận giàu có nhưng vẫn không cát lợi.

Cự Môn và Thiên Cơ cùng nhập cung Mệnh tại hai cung Mão và Dậu dễ mắc các bệnh về đường hô hấp, đau tim, đau ngực và các vấn đề về đường tiêu hóa, nếu lại gặp Kình Dương dễ mắc bệnh hẹp van tim hoặc nội thương, thường sẽ có mâu thuẫn lớn với cha mẹ.

Cự Môn và Thiên cơ cùng nhập cung Mệnh, chuyện tình cảm dễ xoay chuyển, thay đổi.

Nữ mệnh, dù giàu sang quyền quý cũng không thoát khỏi dục vọng. Nếu gặp tứ sát xung chiếu dẫn đến chủ gian dâm, thê thiếp, kỹ nữ, nếu không thì cũng hại chồng hại con.

Cự Môn nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Cự Môn tại Thìn và Tuất đều lạc hãm, độc tọa, đối cung có Thiên Đồng. Cuộc hôn nhân của người này có nhiều biến đổi. Hai cung Thìn và Tuất là cung Thiên La Địa Võng, nếu không có sát tinh đồng cung, Cự Môn sẽ bị hạn chế nghiêm trọng, người này làm việc cực nhọc, khó có thành quả. Nếu có sát tinh đồng cung, chủ quý, trung niên và về già sẽ thành đạt trong sự nghiệp.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, khi gặp ác hạn (Chú ý: cái gọi là "ác hạn" tức là chỉ trong cung Đại Tiểu Hạn đều có ác sát tinh) được gọi là "Cự phùng tứ sát cách", người đó có thể chết vì ngoại đạo.

Nếu gặp Dương và Đà, nam nữ chủ về tà dâm.

Nếu Cự Môn Hóa Kị nhập Mệnh, người đó có khuynh hướng vô kỷ luật.

Nếu tam hợp phương có sát diệu, người này phải gặp họa liên quan đến lửa.

Nếu Cự Môn tại Thìn và Tuất nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên, trong khoảng thời gian này sẽ phải chạy ngược xuôi và ăn nói. Thích hợp làm việc trong lĩnh vực giáo dục hoặc truyền thông.

Cự Môn nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Cự Môn tại Tỵ và Hợi đều là vượng, độc tọa, đối cung có sao Thái Dương. Số phận của người này rất tốt khi còn nhỏ, anh ta dễ bị bỏ rơi. Nhưng miễn là làm việc chăm chỉ nỗ lực, bạn vẫn sẽ có thành tựu trong tương lai.

Nếu gặp Dương và Đà, điều đó có nghĩa là nam nữ tà dâm.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: công việc tốn nhiều công sức hơn. Đừng cầu kỳ về vị trí hoặc môi trường của bạn, chỉ cần thuận theo hoàn cảnh. Chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của con cái, và giữ trẻ nhỏ tránh xa các vật sắc nhọn.

Người sinh năm Ất: tốt cho việc ra ngoài đàm phán, xử lý công việc. Nếu sao trong cung Điền Trạch không tốt thì người đó phải vì người khác đi ra ngoài để chạy việc bôn ba. Khi đàm phán công việc, không được bồng bột và vuột miệng. Đàn ông có gia đình cần quan tâm vợ, hãy ân cần, đừng nói nặng lời. Nếu vợ bị ốm, hãy chăm sóc cô ấy thật tốt. Phụ nữ nên thân thiện với bạn bè khác giới hoặc chồng sẽ tốt hơn, đừng tìm kiếm những rắc rối để tự mình chuốc lấy muộn phiền.

Người sinh năm Bính: là người nghèo khó, cô độc, thậm chí có nguy cơ chết yểu. Khi ra ngoài cẩn thận tay chân có thương tích, cố gắng không nên ra ngoài. Hãy kiên nhẫn với anh chị em của bạn. Sự nghiệp không suôn sẻ hoặc không lý tưởng, đừng quá lo lắng, nửa vận trình sau sẽ được cải thiện và chuyển biến tốt.

Người sinh năm Đinh: người đã kết hôn sẽ gặp nhiều may mắn hơn. Bạn có thể nói với đối phương những câu chuyện về những vấn đề hoặc lo lắng của bạn, nhờ đối phương cho ý kiến. Bình thường cố gắng bớt nói chuyện và thận trọng khi nói chuyện với sếp hoặc người lớn tuổi, đừng nói năng thô lỗ. Hãy chú ý đến giờ giấc và định lượng trong ăn uống, vệ sinh thực phẩm. Đối với những người sinh vào tháng 4 nếu muốn tiến hành phẫu thuật để điều trị các vấn đề về đường tiêu hóa thì đây là thời điểm thích hợp.

Người sinh năm Mậu: là người nghèo khó, cô độc bần hàn, thậm chí có nguy cơ chết yểu. Không được đi xa. Có vài việc có thể thông qua cha mẹ,anh em và vợ/ chồng quyết định. Đối sách tốt nhất là giữ bình tĩnh và chờ cơ hội.

Người sinh năm Kỷ: đừng gây chuyện thị phi, bạn sẽ được nhiều nhân duyên tốt. Đặc biệt đối với người sinh năm Thân, càng cần chú ý hơn kĩ năng ăn nói. Trong khoảng thời gian này, việc mua bán nhà cửa hoặc chuyển chỗ ở đều tốt.

Người sinh năm Canh: người chưa lập gia đình nên chú ý đến những thay đổi trong tâm trạng và tình cảm. Sẽ có những lợi ích trong công việc hoặc nhà cửa. Trong giai đoạn này, không thể bỏ qua sự an toàn và sức khỏe của con cái.

Người sinh năm Tân: đây là thượng cách. Anh ta tự hào về sự nghiệp của mình, hoặc trở nên giàu có, hoặc đạt được quyền lực. Vợ hoặc chồng hoặc bạn khác giới sẽ có những bệnh nhẹ hoặc thương tích. Nếu có vấn đề di dời trong khoảng thời gian này, phải xem tình hình cung Điền Trạch.

Người sinh năm Nhâm: Cự Môn tại cung Ngọ nhập vận thì ra ngoài không thuận lợi, dễ gặp nguy hiểm. Trong nửa sau của vận trình, có rất nhiều việc phải tìm hiểu đầu đuôi sự việc, nhưng phải kịp thời ngăn chặn sự thiếu động lực. Tại cung Tý nhập vận, phải đề phòng thương tích ngoài ý muốn. Vợ chồng hoặc bạn khác giới không nên gặp nhau nhiều. Nếu bạn có của cải bất ngờ, đừng sử dụng nó một cách tùy tiện.

Người sinh năm Quý: đây là thượng cách. Tài vận tốt. Cũng có lợi cho việc đưa ra ý kiến, phát biểu, đàm phán…Trong thời gian này, nam nữ chưa kết hôn sẽ gặp được người có tu dưỡng, hiểu biết và dịu dàng. Người sinh năm Mão, Tỵ, Dậu, Hợi có thể cân nhắc lập gia đình. Những người đã kết hôn, tình cảm vợ chồng sâu đậm, tương kính như tân.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ cáu kỉnh và gặp rắc rối. Ai sinh tháng 5, nhập cung Mùi nên tránh ra ngoài.

Người sinh năm Ất: nếu gia hội thêm Xương và Khúc, có Phù và Bật đến tương giáp đồng thời Khôi và Việt hội chiếu, họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực giao tiếp. Nhưng hãy cẩn thận đề phòng thị phi. Giữa vợ chồng nếu có ý kiến trái ngược thì nên bình tĩnh trao đổi, không hành động theo cảm tính. Người chưa kết hôn nên tiếp thu ý kiến của bạn khác giới nhiều hơn, đừng quan tâm đến lỗi lầm vô ý của đối phương. Nếu

can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên tại Nhâm, bạn nên thận trọng khi nói chuyện với cha mẹ, người lớn tuổi và cấp trên của mình.

Người sinh năm Bính: nếu gia hội Xương và Khúc, lại có Phù và Bật tương giáp, đồng thời có Khôi và Việt hội chiếu thì họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực giao tiếp. Cần quan tâm nhiều hơn đến con cái chưa đến tuổi thành niên, nếu sức khỏe của chúng không được tốt cũng đừng vội lo lắng, chỉ cần điều trị tốt thì nửa cuối vận trình sẽ chuyển biến tốt. Con cái trong độ tuổi kết hôn có thể gặp khúc mắc trong các vấn đề về quan hệ tình cảm, vì vậy cha mẹ nên khuyên bảo nhiều hơn và bớt gây áp lực, để không ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Người sinh năm Đinh: trong mọi việc bớt nhúng tay vào chuyện của người khác kẻo chuốc họa vào thân. Với vợ/chồng hoặc bạn khác giới, sẽ có lợi khi có một cuộc chia ly nhỏ. Nếu can Lưu Niên là Quý, bạn phải xử lý tốt mối quan hệ với anh chị em và bạn bè. Nếu có Địa Kiếp đồng cung nhưng gia hội lục cát tinh sẽ đạt được điều gì đó.

Người sinh năm Mậu: đừng chủ động thử thay đổi công việc hay thay đổi môi trường, nếu không mọi việc thường sẽ phản tác dụng, tự mình ôm việc vào người. Ai có cung Sửu nhập hạn sẽ có quý nhân giúp đỡ.

Người sinh năm Kỷ: chỉ cần không sinh vào giờ Sửu, Kỷ, Mão, Dậu thì vận khí của bạn sẽ rất tốt trong khoảng thời gian này. Người sinh giờ Mão và Dậu nên đề phòng chuyện thị phi.

Người sinh năm Canh: khi xảy ra sự việc nên bình tĩnh, không nên nóng vội, nửa cuối vận trình sẽ dần khởi sắc. Ra ngoài dễ nảy sinh tranh chấp thị phi, hoặc sự việc không có cách nào được hoàn thành như ý muốn.

Người sinh năm Tân: nếu gia hội Xương và Khúc, lại có Phù và Bật tương giáp, đồng thời có Khôi và Việt hội chiếu thì họ có tài năng độc lập và có thể thể hiện tốt trong lĩnh vực giao tiếp. Bạn có thể chủ động làm theo kế hoạch mình đã lập, tham gia các kỳ thi cũng phù hợp nhưng chưa chắc bạn đã làm tốt nên tốt nhất bạn nên tham gia vài cuộc thi để có nhiều lựa chọn hơn. Hãy quan tâm đến vợ/chồng hoặc bạn khác giới của bạn, đừng để họ quá lo lắng và mệt mỏi. Những ai có con nên quan tâm đến chúng nhiều hơn.

Người sinh năm Nhâm: cần chăm sóc cha mẹ và những người thân trong gia đình nhiều hơn. Nếu cần chữa bệnh thì phải tìm bệnh viện đáng tin cậy. Đối với cha mẹ cần hiếu thảo, vâng lời là ưu tiên hàng đầu trong mọi việc. Đề

phòng tin đồn hoặc lời đàm tiếu. Tâm trạng dễ dao động. Có thể có tiền hoặc quà tặng bất ngờ. Bất cứ ai sinh vào tháng 11 sẽ không tránh khỏi mất tiền.

Người sinh năm Quý: ra ngoài phải chú ý cẩn thận, an toàn. Vợ chồng hoặc bạn khác giới sẽ rất may mắn, nên chuẩn bị từ sớm để tránh bỏ lỡ cơ hội. Người chưa kết hôn sẽ gặp được đối tượng lý tưởng. Bất cứ ai là tuổi Thìn và Tuất, đối phương của họ rất dịu dàng và cảm động.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ bị giảm thị lực, đau đầu, bệnh tim, v.v. Tâm trạng cảm thấy bồn chồn bất an. Chỉ có anh chị em hoặc bạn bè mới có thể giúp đỡ vào lúc này. Cho dù kết hôn hay chưa, mối quan hệ tình cảm đều không tốt. Người làm ngành giáo dục nên thận trọng trong lời ăn tiếng nói kẻo thất ngôn. Người làm công chức nên chú ý hòa khí với cấp trên. Hãy hiếu thảo và vâng lời cha mẹ.

Người sinh năm Ất: người này có chuyên môn sâu hoặc là danh nhân, học giả nổi tiếng. Ở vận trình này, công việc thường không được hoàn thành đúng kế hoạch, thường xuyên xảy ra những khúc mắc. Có nhiều khoản chi tiêu tiền bạc, nhất là đối với những người sinh vào tháng hai. Người sinh năm Bính, Đinh: Nếu tại cung Dần nhập vận, thì nên cẩn thận khi sử dụng các dụng cụ bằng kim loại. Nếu sức khỏe không tốt, không nên nóng giận quá mức. Không nên đến các nơi phong nguyệt để tránh lây nhiễm bệnh tật. Người sinh năm Đinh không nên dễ dàng phát ngôn, kẻo bị người khác hiểu lầm lời nói.

Người sinh năm Mậu: khi giải quyết vấn đề tài chính phải vững vàng và chắc chắn, nếu tham gia vào các ngành mạo hiểm rủi ro như đầu cơ, bạn sẽ mất tất cả. Người sinh tháng 9 có tai tiếng nhưng cũng nổi tiếng.

Người sinh năm Kỷ: trong khoảng thời gian này sẽ có một số anh chị em trở nên nổi tiếng. Bản thân sẽ mang lại sự giàu có nhờ danh tiếng của mình, nhưng vẫn cần sự chăm chỉ và cần cù.

Người sinh năm Canh: đây là "Song Lộc giao lưu cách", nhân duyên cầu danh lợi phú quý đều tốt, chỉ cần chăm chỉ làm việc thì sẽ có thành quả.

Người sinh năm Tân: người sinh vào các giờ Dần, Ngọ, Tuất, Tỵ, Dậu, Sửu tuy có thể gặp rắc rối nhỏ, nhưng chỉ cần họ làm việc chăm chỉ hoặc dùng tài ăn nói thì địa vị và uy tín của họ sẽ được nâng cao, và họ sẽ giàu

sang phú quý. Khi Thái Dương và Cự Môn nhập cung Thiên Di, đối với cấp trên phải tôn trọng, bởi vậy anh ta sẽ được thăng chức.

Người sinh năm Nhâm: tài vận hanh thông, tài lộc bất ngờ. Vận con cái và nhà đất cũng tốt, thích hợp chuyển nhà hoặc mua nhà đất, bất động sản. Một số anh chị em cần giúp đỡ, nhưng hãy thận trọng khi liên quan đến tiền bạc.

Người sinh năm Quý: mạnh dạn phát biểu ý kiến đưa ra đề xuất, sẽ được thông qua. Trong khoảng thời gian vận trình này, nên thay đổi công việc hoặc môi trường làm việc. Không nên chuyển nhà trong nửa đầu vận trình, tới nửa sau của vận trình hẵng tính.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 trong giai đoạn vận trình này nên tiến hành phẫu thuật do bệnh tật. Hãy kiên nhẫn với vợ/chồng hoặc bạn khác giới của bạn.

Người sinh năm Ất: đây là tổ hợp "Tam kỳ liên châu". Vận may, cơ hội tốt sẽ đến trong giai đoạn này và hầu hết các mục tiêu còn ở rất xa. Nhưng vì điều này, bạn lại lạnh nhạt với người phối ngẫu hoặc bạn khác giới. Nếu gia hội lục cát tinh, có thể giữ những chức vụ quan trọng và đạt được cả danh vọng và tiền tài.

Người sinh năm Bính: vận khí rất tốt. Nhưng giữa bạn bè với nhau dễ gây chuyện thị phi phiền não, không nên đố kỵ với bạn bè, không nên giao dịch tiền bạc. Trong giai đoạn này, có lợi cho việc kiếm tiền, đặc biệt là đối với những người thất nghiệp đang tìm kiếm việc làm. Nếu can cung Đại Hạn là Ngọ hoặc can cung Lưu Niên là Quý, đây là thời điểm tốt nhất để tìm việc nếu bạn làm việc chăm chỉ. Nếu gia hội lục cát tinh, bạn có thể giữ một vị trí quan trọng và đạt được cả danh tiếng và tài sản.

Người sinh năm Đinh: đề phòng phát ngôn gây ra nhiều lỗi lầm. Nếu tham gia vào các cuộc tranh luận hoặc hội thảo, có thể trở thành một quả bom tấn khiến người khác kinh ngạc. Nếu tham gia kỳ thi đạt kết quả khá tốt. Nếu phải đối mặt với các cuộc điều tra chính thức, bạn phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu và đưa ra các biện pháp đối phó, nếu không thì nên tránh chúng. Trong khoảng thời gian này, bạn sẽ gặp nhiều may mắn và thuận lợi.

Người sinh năm Mậu: mọi việc đều hanh thông, không thích hợp đi thám hiểm hay hành động. Có lợi để vùi đầu trong nghiên cứu hoặc tạo ra các phát minh, nhưng cũng có lợi cho học các bộ môn khác nhau, thường sẽ hiệu quả hơn gấp bội.

Người sinh năm Kỷ: chỉ cần tam phương không có Văn Khúc, sẽ không có tổn thất lớn nào. Con cái hoặc anh chị em ruột sẽ có lý tưởng phát triển. Hãy quan tâm đến việc tạo cho người bạn đời của bạn sự thoải mái hơn về mặt tinh thần.

Người sinh năm Canh: hạn chế đi xa, khi ra ngoài chú ý an toàn giao thông. Công việc tiến triển chậm trong nửa đầu tiên của vận trình, cho đến nửa sau vận trình mọi chuyện mới hanh thông thuận lợi. Tiền bạc ra vào thường xuyên, nhưng không tiết kiệm được bao nhiêu. Cần phải quan tâm nhiều hơn tới cha mẹ và vợ/ chồng, cũng đừng để họ phải lo lắng cho bạn.

Người sinh năm Tân: trong khoảng thời gian này, nên dốc toàn lực để mở rộng ra bên ngoài, nhất định sẽ nhận được nhiều công việc hơn cũng như vất vả hơn. Hãy cẩn thận với sức khỏe của bạn. Nếu gia hội lục cát tinh, bạn có thể giữ một vị trí quan trọng và đạt được cả danh tiếng và tài sản. Nếu sinh vào giờ Mão, bạn nên cẩn trọng về tài chính, chớ nên nhẹ dạ cả tin với bạn bè. Nếu sinh vào giờ Tỵ và giờ Hợi, thích hợp để tham gia kỳ thi. Nếu sinh vào giờ Sửu và Mùi, hãy thận trọng với các hợp đồng và tiền bạc, và đừng hành động theo cảm tính.

Người sinh năm Nhâm: tương đối bận rộn tất bật. Nếu sinh vào tháng 12, bạn nên quan tâm nhiều hơn đến vấn đề tình cảm của con cái. Nếu đi vào bản mệnh cung Thiên Di (tức là vị trí cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên lập tại cung Thiên Di), thích hợp để hóa giải khó khăn cho người khác. Nếu muốn mua đồ nội thất, phải chuyển nhà trước, sau đó mới đặt mua hàng. Trong khoảng thời gian này, sẽ có vận may bất ngờ về tài lộc, nhưng nhất định phải tìm hiểu rõ mục đích của đối phương, không nên hấp tấp nhận lời.

Người sinh năm Quý: Trong thời gian này nên tránh giao dịch tiền bạc với anh chị em hoặc bạn bè. Sẽ có những cơ hội tốt cho công việc xuất hiện. Nếu sinh vào giờ Sửu thì nên hiếu thảo, quan tâm phụng dưỡng cha mẹ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: chi tiêu nhiều hơn trong giai đoạn này.

Người sinh năm Ất: đề phòng ngoại tình. Phụ nữ dễ rơi vào chuyện tình cảm. Giữa vợ chồng hoặc người yêu dễ xảy ra mâu thuẫn. Có những cuộc cãi vã, hoặc vì một lý do nào đó nên xa nhau một thời gian.

Người sinh năm Bính: có cơ hội đi xa nhưng thường không toại nguyện. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái khá hài hòa.

Người sinh năm Đinh: có thể đi xa, nhưng nhất định phải nỗ lực làm việc, tránh nói nhiều gây họa. Cần cẩn thận với dạ dày của bạn.

Người sinh năm Mậu: nếu vợ chồng có thể xa nhau vài ngày thì có lợi cho gia đình. Nếu xảy ra cãi vã thì nên nhẹ nhàng xử lý, không nên gay gắt.

Người sinh năm Kỷ: nếu sinh vào giờ Tý và Ngọ thì nên hết sức cẩn thận khi ăn nói, tốt nhất là không nên nói.

Người sinh năm Canh: ra ngoài khó khăn nhưng tài vận hanh thông.

Người sinh năm Tân: miễn là không sinh vào giờ Tý và Ngọ, tiền bạc sẽ không thiếu, đặc biệt là những người trong ngành giảng dạy và truyền thông càng tốt lành. Nếu cháu trai và cháu gái của bạn còn nhỏ, chúng dễ bị ngã và chấn thương, vì vậy bạn nên chăm sóc chúng cẩn thận.

Người sinh năm Nhâm: giữ gìn sức khỏe. Đối với những người đã có con cái, vợ chồng trẻ sẽ thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, tốt nhất là cha mẹ đừng tham gia.

Người sinh năm Quý: cư xử với bố mẹ chồng hoặc nhà chồng phải nhã nhặn. Nếu sinh vào giờ Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi thì tốt cho việc học toán, khoa học, kỹ thuật và y học. Nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 thì có lợi cho việc thi cử.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Cự Môn nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: đối với nam giới nên quan tâm đến người thân nhiều hơn. Hiếu thảo với cha mẹ và người lớn tuổi. Khi đi ra ngoài (đặc biệt là đi xe máy) nhất định phải chú ý an toàn. Nghỉ ngơi nhiều hơn và nói ít hơn có thể làm giảm việc không đáng có.

Người sinh năm thứ Ất: quan tâm nhiều hơn đến điều kiện vật chất và tinh thần của cha mẹ hoặc vợ/chồng. Các bà mẹ sắp sinh nên tìm những bệnh viện đáng tin cậy. Tài vận tuy may mắn, suôn sẻ nhưng cũng khó tránh khỏi lao đao vất vả.

Người sinh năm Bính: sự nghiệp sáng lạn huy hoàng, tài vận dồi dào, đặc

biệt người sinh giờ Tỵ và Hợi thì nổi tiếng, phát đạt. Nhưng vì quá bận rộn mà ảnh hưởng đến sức khỏe, cũng có thể sao nhãng quan tâm với cha mẹ, người lớn tuổi, chuyện tình cảm của con cái dễ có chút lăn tăn.

Người sinh năm Đinh: dễ gặp rắc rối với tin đồn hoặc bị người khác hiểu lầm, trong công việc có người sẽ đùn đẩy việc mình không muốn làm cho người khác. Đối với tất cả những điều này, bạn không nên đôi co lý lẽ mà hãy kiên nhẫn, làm nhiều nói ít. Các vấn đề về dạ dày hoặc hô hấp không tốt, nên quan tâm hơn đến việc chăm sóc sức khỏe.

Người sinh năm Mậu: thận trọng và dè dặt trong tiền bạc. Nếu vận gặp năm Nhâm và Quý (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Nhâm và Quý), hãy nhẫn nhịn với anh chị em hoặc bạn bè, tránh vay mượn tiền bạc.

Người sinh năm Kỷ: dễ có đàm tiếu, chuyện thị phi hoặc việc không vừa lòng. Lúc này tốt nhất nên đọc sách nhiều hơn và tu dưỡng bản thân.

Người sinh năm Canh: nhân duyên với người khác giới tốt. Nam nữ chưa kết hôn có cơ hội lập gia đình, ra ngoài có lợi, tài lộc suôn sẻ, có người giúp đỡ. Người đã kết hôn mà vợ hoặc chồng làm nghệ thuật, sẽ có thành tích trong khoảng thời gian này.

Người sinh năm Tân: can năm Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc, người đó sẽ có tiền bạc và danh vọng song toàn. Nếu lại gặp Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Diêu, Hàm Trì và lục cát tinh, họ sẽ là những nhân vật nổi tiếng trong làng giải trí. Nhưng hãy cẩn thận kẻo đau khổ vì tình yêu. Trong số anh chị em, bạn bè sẽ có người gặp sự cố vì vấn đề tiền bạc.

Người sinh năm Nhâm: có thể giúp đỡ bạn bè nhiều hơn về tinh thần và nhân lực, còn về tiền bạc thì nên làm những gì có thể, tránh bị thấu chi và bệnh tật bất ngờ đến.

Người sinh năm Quý: can năm Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Quyền, chủ phú quý. Nếu gặp lục cát tinh, người đó làm việc trong ngành truyền thông sẽ rất phù hợp và có thành tích. Cả vợ và chồng đều có thành tích đáng mừng trong thời gian này, một người có tài ngoại giao ăn nói còn một người tài hoa xuất chúng.

5.2. Cự Môn nhập cung Huynh Đệ:

Cự Môn nhập cung Huynh Đệ, đó không phải là sự may mắn. Đa phần người này có ít huynh đệ, anh em tính tình bình đạm, dễ lo lắng cho người

khác, nhưng lại thích phàn nàn, tình cảm lạnh nhạt, suy nghĩ hẹp hòi, dễ chia rẽ. Nếu Cự Môn miếu vượng, người này có thể có hai anh em, nếu Cự Môn lạc hãm, thì cùng cha khác mẹ, nên ở riêng.

Cự Môn nhập cung Huynh Đệ, cổ nhân tin rằng "chủ cốt nhục bất túc". Do đó, có tranh chấp giữa anh em, sẽ có anh em khác mẹ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này sẽ cô đơn, giữa anh em có sự thù hận ghét bỏ và công kích lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, huynh đệ có mưu đồ riêng, bằng mặt nhưng không bằng lòng, đông tây ngăn cách. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, đồng cung tại cung Dần là tổ hợp tốt nhất. Tuy có hóa cát, có điềm lành, nhưng đó không phải là sự tương trợ giúp đỡ giữa các anh em, mà là chỉ thể hiện anh em có thể khởi nghiệp thành công. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, họ sẽ có anh em kết nghĩa, nhưng lúc đầu tốt đẹp thiện lương đến cuối cùng lại hóa ác. Bất luận là đồng cung với Thiên Đồng hoặc hội chiếu đều là tổ hợph không tốt. Nếu có Hóa Kị, lại có sát tinh, sẽ chủ hình khắc, nếu không thì cũng dễ bất hòa, không nên kết nghĩa anh em. Lúc đầu thì tốt sau lại hóa hung. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, Ân Quang, Thiên Phúc và các ngôi sao khác, có Hóa Quyền, Hóa Lộc và Lộc Tồn đồng cung, người đó có nhiều hơn ba anh em, các anh em đều lập nghiệp thành công, có thành tựu. Nhưng phải đồng cung với Thái Dương mới hợp cách.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Âm Sát, Cô Thần, Quả Tú, giữa anh em sẽ có mối quan hệ xung khắc và thị phi tranh chấp.

Nếu gặp Không, Kiếp, Lục Hao hội chiếu thì người này bị anh em lợi dụng.

Nếu có các sao như Sát, Hình, Hao v.v... người này vì anh em mà bị hao tổn.

Nếu có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Kị thì giữa người đó và anh em sẽ có lời đàm tiếu, bệnh tật và tai họa.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn thì anh em hòa thuận.

5.3. Cự Môn nhập cung Phu Thê

Cự Môn nhập cung Phu Thê, đa phần đều không tốt. Người xưa nói: "Cự Môn tại Phu Thê cung, chủ sinh ly tử biệt, tung phu thê hữu đối, bất mãn ô danh thất tiết". Đây là hình tướng của đào hoa, điều không may mắn.

Cự Môn nhập cung Phu Thê, nếu là nam mệnh, khắc vợ, nếu tình cách cứng nhắc, vợ chồng sẽ xung đột. Vợ sẽ vui vẻ với người khác. Nếu là nữ mệnh, thì chồng tốt nhưng chồng tính tình quái gở, hay ghen, khó gần, vợ chồng thường xuyên tranh chấp đúng sai. Nếu gia hội tứ sát tinh, chủ sự xa cách. Nếu gặp Văn Xương thì cũng bị khắc chế, xa cách nhau.

Cự Môn nhập cung Phu Thê, vợ chồng thường hay cãi vã, giận hờn, nên chung sống lâu dài.

Cự Môn nhập cung Phu Thê, nam nữ dù có duyên phận yêu nhau đến đâu thì tình yêu của họ cũng phải trải qua những thăng trầm, tình đầu không thể đến với nhau và rất dễ yêu người đã có gia đình, đặc biệt là đồng cung với Thiên Đồng cung nhập cung Phu Thê càng nguy hiểm.

Khi kết hôn, nên ưu tiên đối phương là người có Thiên Lương và Thái Dương cư miếu vượng chi địa, hoặc Tử Vi và Lộc Tồn nhập mệnh.

Cự Môn nhập đại hạn cung Phu Thê, nếu xuất hiện Cự Môn Hoá Kị (do can Đinh gây ra), có sát tinh củng chiếu, nếu chưa kết hôn, có Hồng Loan đồng cung thì người đó trong khoảng thời gian đại hạn này sẽ kết hôn, nhưng cũng sẽ ly hôn ngay lập tức.

Nếu Cự Môn tại hai cung Tý và Ngọ một mình nhập cung Phu Thê, lại có Tả Phù và Hữu Bật phân chia nhập vào cung Mệnh và cung Phu Thê thì vợ chồng sẽ sống xa nhau. Nếu gặp cát tinh, chỉ tình cảm giữa vợ và chồng hòa hợp, nhưng vẫn sống ở hai nơi khác nhau.

Nếu Cự Môn tại hai cung Thìn và Tuất một mình nhập cung Phu Thê, vợ hoặc chồng của người này có thể làm việc chăm chỉ mà không phàn nàn, nhưng nếu gặp Tả Phù và Hữu Bật, ngược lại tình cảm giữa vợ chồng không tốt.

Nếu Cự Môn tại hai cung Tỵ và Hợi một mình nhập cung Phu Thê, người này và nhà chồng (đối với nữ mệnh) hoặc nhà vợ (đối với nam mệnh) bất hoà.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, gặp tam cát hoá, thì người phối ngẫu của người đó nhạy cảm và thông minh, xinh đẹp và hào phóng, gia đình gia giáo. Phần còn lại xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, vợ/chồng của bạn sẽ thẳng thắn hào sảng, rõ ràng và có trách nhiệm. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, vợ/chồng tuy thông minh nhưng hay xung khắc, có thể ly hôn. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với tứ sát, nghĩa là hôn nhân của bạn sẽ nhiều thăng trầm, có thể xảy ra trùng hôn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Cô Thần, Quả Tú, là nam mệnh, chủ sẽ có hai đời vợ, sẽ ly hôn, ly thân và khắc khẩu.

Nếu đồng cung với Hoá Lộc, Hoá Quyền, Lộc Tồn, Khôi, Việt, là nữ mệnh có nghĩa là chồng sẽ có sự nghiệp thành công.

Nếu có tam cát hoá, Tả Phù, Hữu Bật và các cát tinh khác hội chiếu, nữ mệnh có thể giúp chồng và dạy con.

Nữ mệnh, nếu có Thái Dương, Hoá Quyền, Hoá Lộc, Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt và các cát tinh khác hội chiếu thì người đó sẽ lấy được một người chồng phú quý giàu có, đa tài và có năng lực, sự nghiệp vĩ đại, được mọi người ngưỡng mộ. Nhưng nếu có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hoá Kị, nghĩa là vợ chồng hay tranh luận đúng sai, nói ra lý lẽ của bản thân, sẽ xảy ra nhiều cuộc cãi vã vô nghĩa. Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, giữa vợ chồng sẽ xung khắc và phân ly, cuộc đời sẽ ba lần kết hôn. Nên sống với nhau theo hình thức vợ lẽ, hoặc ở chung, không tổ chức cưới xin.

Đối với nữ mệnh, Cự Môn nhập cung Phu Thê thì nên lấy chồng là người lớn hơn nhiều tuổi. Bởi trong tình huống thông thường, phụ nữ mệnh Cự Môn là người nói nhiều, nên có người chồng biết nhường nhịn chiều chuộng, sau này sẽ uốn nắn, bổ cứu cho nhau.

5.4.Cự Môn nhập cung Tử Nữ

Cự Môn nhập cung Tử Nữ không may mắn, nên sinh con muộn, thông thường thì con trai cả của người đó rất khó nuôi. Vì Cự Môn là ám diệu, Thái

Dương phải nhập miếu mới đủ khả năng để hoá giải bóng tối âm u. Dù cho Thái Dương nhập miếu vẫn gây ra sự tổn hại tới con cả của người đó.

Cự Môn nhập cung Tử Nữ, nếu Cự Môn nhập miếu thì người này có thể sinh hai con, trước khó sau dễ.

Nếu đồng cung hoặc đối diện với Thiên Cơ thì dù là điềm lành cát diệu nhưng giữa hai cha con suy nghĩ khác nhau nên phải ly tán sống ở 2 nơi khác nhau, hoặc nhận con nuôi hoặc ở riêng mới hóa giải được. Nếu không sẽ có hình khắc. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, Phù và Bật thì họ có thể sinh năm người con.

Nếu đồng cung với Thái Dương, nếu hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Lộc Tồn, Hoá Lộc thì người đó có nhiều hơn ba đứa con. Trong đó sẽ có một người con trai vừa giàu có vừa quyền quý, thông minh tài giỏi, làm rạng danh dòng tộc. Cự Môn và Thái Dương đồng cung hoặc hội chiếu là kết cấu tốt nhất, đặc biệt là đồng cung tại cung Dần. Có thể có một đứa con ngoan. Nếu gặp cát tinh, chủ nhân sẽ có nhiều tài lộc, phú quý.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng mà lại gia hội với sát tinh, nên tìm con nuôi thờ tự. Và không nên đồng cung với Tả Phù và Hữu Bật, nếu không con đẻ sẽ không có năng lực ngược lại con riêng với vợ lẽ lại tài giỏi. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu gia hội Thiên Đồng, Phù và Bật thì con đẻ của người đó sẽ hùng mạnh giỏi giang, nhưng cuối cùng lại sống nhờ con riêng đến khi chết. Sự phản kháng của con cái rất mạnh mẽ. Đời sống hôn nhân vợ chồng của người này vì sự phóng túng hoặc không quang minh chính đại nên sẽ không cảm thấy hạnh phúc, vui vẻ.

Nếu đồng cung hoặc đối xung với Thiên Đồng, không xung chiếu với sát tinh, thì nhất định phải ngăn cản con cái không được manh động. Nếu gặp sát tinh, thì con cái của người này cô đơn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hoả Tinh, Linh Tinh, Không và Kiếp thì con người này sẽ cô đơn và có hình khắc. Nếu thêm Không và Kiếp, sau người đó có thể bị tuyệt tự.

Nếu có Hóa Quyền, Hóa Lộc, Lộc Tồn đồng cung thì con cái người đó sẽ gặp nhiều may mắn. Nếu có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hoá Kị, lại

có Không, Kiếp, Đại Hao hội chiếu thì con cái của người đó sẽ ốm đau tai họa, phá hao tiền bạc tài sản lại có hình khắc.

5.5. Cự Môn nhập cung Tài Bạch

Cự Môn nhập cung Tài Bạch, do Cự Môn là ám diệu, chủ đàm tiếu thị phi nên người này có thị phi, có tranh giành đúng sai, rắc rối, lao tâm tốn sức. Sự giàu có của nó phải có được bằng trí tuệ và tài ăn nói, có thể bắt đầu lập nghiệp với hai bàn tay trắng.

Cự Môn nhập cung Tài Bạch, nếu Cự Môn miếu vượng, thì người này tay trắng làm nên. Nhưng vì quá kiêu ngạo hoặc quá tham lam mà dễ thất bại, phá sản. Nếu gặp may mắn thì chủ trước khó sau dễ. Nếu Cự Môn lạc hãm, sự giàu có được nhờ làm việc chăm chỉ, vất vả cần cù. Gia thêm lục sát tinh, thì người đó nghèo khổ, tài vận thành bại đa đoan.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, tiền tài của người này đến nhiều đi nhiều, có nhiều biến động. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, bạn có thể nhận được sự tin tưởng của người khác, mở rộng nền tảng đã thiết lập và được người từ các quốc gia khác tiến cử. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu có can Tân kích hoạt Cự Môn Hoá Lộc, Thái Dương Hoá Quyền, đây là tổ hợp tốt nhất, chủ nhân sẽ được sự tiến cử và ân sủng của người ở những quốc gia khác.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người này nên làm trong lĩnh vực kĩ thuật và nghệ thuật hoặc tay trắng lập nghiệp, hoặc làm luật sư, thẩm phán, bác sĩ và các nghề nghiệp khác để bắt đầu. Sẽ tốt hơn nữa nếu có can Bính kích hoạt dẫn đến Thiên Đồng Hoá Lộc. Xem sao Thiên Đồng cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, chủ về nhiều việc tranh chấp, kiện tụng.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Hoả, Hao thì người đó sẽ gặp tai họa binh đao, trộm cướp, hỏa hoạn (Chú thích: Cự Môn kị nhất Hỏa Tinh và Linh Tinh).

Cự Môn thích nhất gặp Hóa Lộc và Lộc Tồn, đặc biệt là trong cung Tài Bạch rất thích, người đó có thể giàu có. Tuy nhiên, do bản chất của Cự Môn là thị phi, bởi vậy không nên kiêu ngạo.

Nếu đồng cung với Hóa Quyền, Hóa Lộc, Lộc Tồn thì chủ về phú quý, nhưng điều kiêng kị nhất là kiêu ngạo, hiếu thắng, nếu không dễ bị người khác chèn ép, gặp phải khó khăn lớn, bị mọi người lật đổ, hoặc vì con cái mà bại sản.

Cự Môn nhập cung Tài Bạch, nếu xuất hiện Cự Môn Song Hóa Kị (do can Đinh gây ra) mà không có cát tinh hóa giải thì người đó không chỉ phá sản, mà còn phải phòng thị phi chốn quan trường.

5.6. Cự Môn nhập cung Tật Ách

Cự Môn là Âm Thổ, vì vậy Cự Môn nhập cung Tật Ách chủ về bệnh ở tạng Tỳ, cũng như các bệnh thấp khí và lở loét. Cự Môn cũng là chỉ đường miệng, chủ yếu là các bệnh về đường hô hấp và dạ dày.

Cự Môn là ám tinh nhập cung Tật Ách, đồng thời cũng biểu thị người đó mắc các chứng bệnh: âm tổn, ám thương, bệnh phổi, âm thư, ung thư dạ dày vv....

Cự Môn nhập cung Tật Ách, nếu Cự Môn miếu vượng thì gặp điềm lành, gia chủ ít tai họa. Nếu Cự Môn bình hoặc lạc hãm, thì người này khi còn nhỏ mắc dễ mắc chứng mưng mủ.

Nếu Cự Môn nhập cung Tật Ách tại Tý, phải chú ý bệnh dạ dày.

Nếu Cự Môn độc tọa cung Tật Ách, người đó dễ mắc phải những căn bệnh khó giải thích mà tây y không thể phát hiện ra.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, sẽ dẫn đến can vị bất hòa hoặc trường vị thừa khí, tức ngực khí kết. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, người đó dễ mắc bệnh cao huyết áp, bệnh về mắt, đau đầu chóng mặt, hư hỏa thượng thăng (bốc hỏa) và các bệnh khác. Đối với phần còn lại, xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, do Cự Môn chỉ đường đi vào nên chủ nhân dễ mắc các bệnh về đường hô hấp. Cũng dễ bị bệnh về xương khớp, đau dây thần kinh, đau lưng, cơ bắp teo, hoặc là mủ huyết ẩm ướt bệnh từ đó gây nên. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Đồng.

Nếu đối chiếu với Thiên Đồng, người đó dễ mắc bệnh về gan và túi mật. Lại là chủ bệnh về xương khớp, như tăng sản xương, từ đó dẫn đến đau dây thần kinh.

Nếu cùng Phù và Bật đồng cung tại Thìn và Tuất, hầu hết họ đều mắc bệnh dạ dày.

Nếu đồng cung với tứ sát thì người đó sẽ vì uống rượu và sắc dục mà sinh bệnh tật.

Nếu đồng cung với Đà La thì người này bán thân bất toại.

Nếu thấy Dương, Đà, Hóa Kị, Thiên Hình thì có thể bị ung thư dạ dày, ung thư thực quản.

Nếu gặp Hỏa, Linh, Hóa Kị, Hình Hao, Thiên Hư v.v… điều đó có nghĩa là người đó sẽ mắc chứng âm thư (ung nhọt) hoặc bệnh phổi, nếu gặp sát nặng, có thể chuyển biến thành ung thư phổi.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn và Hóa Lộc, vì Cự Môn cai quản các cơ quan hô hấp và các bệnh về dạ dày nên họ rất dễ mắc các bệnh về dạ dày.

Nếu có can Đinh gây ra Cự Môn Hóa, điều đó có nghĩa là có nhiều vết loét ở trong khoang miệng.

Nếu Cự Môn Hóa Kị tại Thân Mệnh hoặc cung Tật Ách (do can Đinh kích hoạt) thành "Kị ám đồng mệnh thân tật ách, nhân nhược vương lôi cách". "Kị" được nói đến ở đây là sao Hóa Kị (cũng là chỉ Hỏa Tinh). "Ám tinh" chính là Cự Môn và những người này dễ mắc các chứng bệnh không rõ ràng. Nếu ở cung Thân Mệnh hoặc cung Tật Ách có Cự Môn gặp Kình Dương hoặc Hỏa Tinh, thì người đó có cuộc sống bần hàn, ốm yếu hoặc tàn tật, đa số sẽ mất của, phá sản, họ sẽ là những người bôn ba vất vả. (Lưu ý: Cự Môn chủ Thủy, đại diện cho tạng thận, Cự Môn đại diện cho ám tinh, vì vậy đôi khi căn bệnh bạn mắc phải không thể tìm ra được cũng không có bệnh danh cụ thể). Nếu thêm sát, bạn sẽ dễ bị tàn tật hoặc tuy mắc các bệnh nhẹ không thể chữa khỏi. Nếu Cự, Hỏa, Dương đồng cung thì chủ nhân có khuynh hướng tự sát, hoặc treo cổ tự tử, hoặc hao phá của cải. Tuy nhiên, nếu tam kì gia hội, ngược lại sẽ trở thành "Hóa tinh phản quý cách". Nếu có nhiều sát tinh thì càng nghiêm trọng.

Nếu đồng cung với Hóa Kị, Thiên Hình và Đại Hao thì thường mắc các bệnh về tai, mắt.

5.7. Cự Môn nhập cung Thiên Di

Cự Môn nhập cung Thiên Di, sợ nhất Thái Dương Hóa Kị (do can Giáp kích hoạt), đặc biệt là khi Thái Dương nằm ở vị trí cung miếu vượng, tức là

người đó sẽ bị người khác oán hận hoặc vô tình vướng vào thị phi.

Những người có Cự Môn nhập cung Thiên Di, người này khi ra ngoài vất vả, lao tâm lao lực không ổn định, dễ vướng vào thị phi, bất hòa với người khác, lạc hãm thì lại càng nặng hơn.

Nếu đồng cung với Thái dương, trong cung Mệnh vô chính diệu, gặp can Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc, Thái Dương Hóa Quyền thì người này phải li xa gia đình mới phát tài, có thể tạo ra một sự nghiệp đáng kể ở một vùng đất xa lạ. Ra ngoài ngắm cảnh dạo chơi, lại có thu hoạch bất ngờ. Nhưng Thái Dương tại cung Tỵ và Ngọ dễ bị tiểu nhân đố kị, ghen ghét. Nếu cùng Thái Dương nhập Lưu Niên cung Thiên Di, trong năm này cần chú ý họa huyết quang, không nên ra ngoài. Nếu Thái Dương và Cự Môn cùng nhập Lưu Niên cung Thiên Di, trong năm này phải thường xuyên thăm hỏi và chăm nom cha mẹ của mình. Khi làm việc bên ngoài và kết thân với cấp trên, bạn nên thận trọng và tự kiềm chế để không xảy ra tranh chấp. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Khi Cự Môn nhập Lưu Niên cung Thiên Di, nếu trong cung có Hóa Sát, trong năm này người đó sẽ gặp họa phải ngồi tù, hoặc là bị giết hoặc là bị thương.

Nếu Cự Môn nhập Lưu Niên cung Thiên Di, có thêm Lộc Tồn thì người đó có thể đầu tư ở nơi khác bên ngoài. Nhưng nếu có Lưu Sát đồng cung, thì chủ sự bị tổn thất, ở mức độ nghiêm trọng có thể gây ra những tai họa khôn lường.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, Thiên Cơ Hóa Lộc (do can Ất gây ra), chủ nhân có thể lập nên cơ đồ khi đi xa, nếu Thiên Cơ Hóa Kị (do can Mậu gây ra), thì nhân duyên kém và thất vọng. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, mà Cự Môn Hóa Kị (do can Đinh gây ra) hoặc Cự Môn Hóa Lộc (do can Tân gây ra) và Lộc Tồn đồng cung, chủ nhân đi xa tay trắng lập nghiệp, làm giàu nhờ danh tiếng của mình. Nếu Thiên Đồng Hóa Kị (do can Canh gây ra) thì người này sẽ bớt bận rộn ngược xuôi, nhưng nếu có Sát, Kị và Hình đến tụ lại sẽ gặp tai họa. Nếu Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Bính gây ra), hoặc đồng cung với Lộc Tồn, hoặc Cự Môn Hóa Lộc (do can Tân gây ra), Hóa Quyền (do can Quý gây ra), thì chủ nhân

khi đi xa có thể lập nghiệp và trở nên giàu có từ hai bàn tay trắng. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì gặp nhiều chuyện thị phi, gặp điều dữ.

Nếu nó hội chiếu với Đà La, Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình và các ngôi sao khác, thì chủ nhân sẽ gặp tai họa khi đi xa, nhân duyên kém, thị phi nhiều.

Nếu Cự Môn Hóa Quyền (do can Quý gây ra), hoặc Hóa Lộc (do can Tân gây ra), hoặc đồng cung với Lộc Tồn, lúc này nếu Cự Môn nhập miếu, chủ nhân đi xa sẽ phát tài lớn, nổi tiếng tài hùng biện, danh tiếng tha phương. Trong chính phủ là nhân tài tư pháp và quan chức ngoại giao, trong thương mại là người phụ trách, lãnh đạo doanh nghiệp công ty.

Nếu Cự Môn lạc hãm lại Hóa Kị, có Thiên Diêu đồng cung, trong khoảng thời gian vận hạn này sẽ kích hoạt Cự Môn Hóa Kị nên khi đi ra ngoài dễ dàng gặp phải mương nước và nhà vệ sinh bẩn.

Nếu có can Đinh kích hoạt Cự Môn Hóa Kị, người này đi ra ngoài sẽ có lời lẽ tranh chấp, tính tình do dự, đa nghi, bôn tẩu khắp đông tây, cực nhọc bất thường.

5.8. Cự Môn nhập cung Bộc Dịch

Cự Môn nhập cung Bộc Dịch, nếu Cự Môn nhập miếu, cho dù người đó có cấp dưới, mới đầu không có năng lực qua thời gian về sau mới có thể được việc. Nếu Cự Môn lạc hãm, anh ta sẽ không có thuộc hạ, ngay cả khi có cấp dưới, phần lớn đều là những kẻ độc ác, quỷ quyệt và nham hiểm, đa phần nhiều thị phi.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, thuộc hạ của người này phù phiếm, ranh mãnh và ít giúp đỡ anh ta hơn. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, đây là người có thể kết giao được những người bạn hay khuyên can hoặc hay sợ hãi, hoặc những người bạn chính trực và giỏi ăn nói. Khi Cự Môn nhập cung Bộc Dịch trong tổ hợp cùng với các sao khác thì tổ hợp Cự Môn đồng cung hoặc đối cung với Thái Dương là tốt nhất. Nếu Thái Dương nhập miếu, anh ta có thể có được một người bạn biết khuyên bảo. Nếu can Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc và Thái Dương Hóa Quyền, thì người này có thể kết bạn với các chủng tộc khác sẽ có

lợi ích. Chỉ khi gặp can Đinh kích hoạt Cự Môn Hóa Kị mới gặp nhiều thị phi. Phần còn lại, xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người này sẽ có nhiều bạn bè hoặc cấp dưới hay đàm tiếu buôn chuyện và có lời nói và việc làm không đồng nhất. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, cấp dưới hoặc bạn bè sẽ gây ra tổn thất cho người đó.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh chủ nhân sẽ bị bạn bè xấu lôi kéo, có chuyện thị phi hoặc thuộc hạ vô ý gây ra.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Không, Kiếp, Đại Hao, người đó sẽ hao tổn vì bạn bè, hoặc bị cấp dưới ăn cắp.

Cự Môn nên gặp Hóa Lộc và Lộc Tồn thì người đó có thể nhận được sự giúp đỡ của bạn bè để bắt đầu lập nghiệp. Không nên gặp Sát hay Hóa Kị, nhất là sợ Dương và Đà sẽ bị người khác phản nghịch. Tính chất này không chỉ đề cập đến Cự Môn nhập cung Bộc Dịch mà ở tất cả 12 cung đều như vậy.

Cự Môn nhập cung Bộc Dịch, nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Quyền, hoặc can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc, hoặc có Lộc Tồn đồng cung, gặp cát tinh nhập miếu giao cung, mặc dù giữa người này và bạn bè xảy ra nhiều tranh chấp bằng lời nói, nhưng hầu hết họ đều là những người bạn cùng lập nghiệp và lập kế hoạch, hoặc đa phần là những nhân viên thẳng thắn, thích biện luận nhưng chăm chỉ tài năng.

Nếu can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Kị sẽ ít được bạn bè giúp đỡ mà nhiều lời bàn tán, tranh chấp. Mà cấp dưới lại vô ý. Nếu lại có Hình và Sát ắt tự bản thân sẽ có nhiều rắc rối.

5.9. Cự Môn nhập cung Quan Lộc

Những người có Cự Môn nhập cung Quan Lộc, nếu Cự Môn nhập miếu, có nhiều cát tinh thủ chiếu thì người này sẽ có quân hàm, chức sắc, võ chức quyền quý nhưng nếu là quan văn sẽ không có lợi. Nếu Cự Môn lạc hãm, người này phải buôn ba, bủn xỉn, và mọi chuyện đều phí công vô ích.

Nếu Cự Môn nhập miếu chi địa nhập cung Quan Lộc, sự nghiệp của người đó chủ yếu được phát triển từ các kỹ năng chuyên môn mà có, hoặc là luật sư, chính trị gia, nhà chiến lược quân sự và phát triển trong lĩnh vực tử vi

chiêm tinh, hoặc là các thủ lĩnh băng đảng, bá chủ tôn giáo, con người trí óc, nhờ tài lập luận hùng biện mà gặt hái được thành công.

Cự Môn nhập cung Quan Lộc, do Cự Môn là chủ về lời nói, cho nên trong các tổ hợp giữa sao Cự Môn và các sao khác nhau sẽ có những đặc tính khác nhau. Nhưng dù là tổ hợp nào, nếu gặp Lộc và Quyền là cát, gặp Dương và Đà là hung, ngay cả một lúc nào đó gặp phải thì cuối cùng được cũng không bằng mất.

Nếu Cự Môn nhập Lưu Niên cung Quan Lộc, có can Đinh kích hoạt Cự Môn Hóa Kị, lại có Dương và Đà xung khởi, gặp thêm Đại Hao thì người này trong năm đó dễ gặp rắc rối, khiếu nại thị phi chốn quan trường. Nếu ở cùng cung với Bạch Hổ hoặc Quán Sách thì năm đó người đó sẽ ốm nặng hoặc bị tù tội. Nhưng nếu gặp Lộc, Khoa và Quyền thì năm đó mọi chuyện đều cát tường, suôn sẻ thuận lợi.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, cuộc đời người này biến động không ngừng, nhiều ước muốn tham vọng, dục vọng lớn, hay thay đổi công việc. Lúc làm văn lúc lại làm võ, đi đông đi tây. Bởi vậy người này phải dựa vào thời cơ để kiếm tiền, không nên chỉ gắn bó với một nghề nghiệp. Đối với phần còn lại, xem Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, do Thái Dương chủ quý không chủ phú, địa vị của người đó cao hơn tiền bạc, phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, chủ về làm việc có đầu không cuối, không có kết quả. Bởi vì cảm xúc của người này quan trọng hơn lý trí, nên làm công việc tự do không gò bó, có tiềm năng về nghệ thuật. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với các sao sát tinh như: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Đại Hao, Thiên Hình vv…người này trong sự nghiệp vướng vào nhiều việc công quyền, kiện tụng, tranh chấp đấu đá, nghề nghiệp bấp bênh, sự nghiệp khôn ổn định, tai họa. Thỉnh thoảng có tài lộc bất ngờ, nhưng được nhiều mà mất nhiều, hoặc phiêu bạt sông hồ, hoặc gặp thất bại bất ngờ, hoặc bị đánh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, trong công việc sẽ lơ là không tập trung.

Nếu Cự Môn nhập miếu, có Hóa Quyền, Hóa Lộc và Lộc Tồn cùng các cát tinh khác đồng cung thì người này người quan trọng trong giới quân đội

chính trị, người nổi tiếng trong xã hội, thương nhân lớn trong giới kinh doanh.

Nếu có can Đinh kích hoạt Cự Môn Hóa Kị thì sự nghiệp sẽ không ổn định, nhiều tranh đấu thị phi, tranh chấp, thất bại nhiều hơn thành công.

Nếu Cự Môn nhập cung Quan Lộc, xuất hiện song Hóa Kị (do can Đinh gây ra), không có cát tinh hóa giải, người đó không chỉ hao tài, tổn của càng cần đề phòng thị phi trong công việc.

5.10. Cự Môn nhập cung Điền Trạch

Bản thân Cự Môn có tính chất bồng bềnh, trôi nổi cho nên không thích hợp nhập cung Điền Trạch, bởi vì Điền Trạch cần sự ổn định. Nhưng khi Cự Môn gặp Hóa, mặc dù tài sản của anh ta không ngừng thay đổi nhưng đến cuối cùng anh ta vẫn có tài sản của riêng mình.

Người có Cự Môn nhập cung Điền Trạch, nếu Cự Môn miếu vượng, chủ giàu có, bất động sản tự có rất nhiều. Nếu Cự Môn lạc hãm, thì bất động sản không có sự phân chia và có thể phát sinh tranh chấp về bất động sản.

Nếu Cự Môn nhập cung điền trạch, can cung Bộc Dịch là Đinh, điều đó có nghĩa là anh ta sẽ bị mất cắp.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ thì tài vận của gia chủ sẽ thất thường, lúc lên lúc xuống, dễ thành, dễ bại. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu Cự Môn đối diện với Thiên Cơ, tài sản của người đó thay đổi theo thời gian, công việc di chuyển thường xuyên. Nếu gặp Sát và Kị thì người này có thể phiêu bạt cả đời. Bất cứ khi nào Lưu Niên gặp tổ hợp này thì môi trường làm việc có thể thay đổi trong năm đó.

Nếu đồng cung với Thái Dương, chủ nhân tuy có điền sản, nhưng vì tài sản mà phải minh tranh ám đấu, hay cáu gắt vô cớ. Hơn nữa nên cùng nhập cung Thân như vậy mới có thể được Thái Dương của cung Dần (Vượng) chiếu hội, lúc này chỉ cần không gặp Hóa Kị và Dương, Đà, thì người đó vẫn phát đạt, thịnh vượng. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thái Dương, nếu có can Đinh kích hoạt Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Cơ Hóa Khoa, Thiên Đồng Hóa Quyền đến kẹp hai bên, mà Cự Môn Hóa Kị thì gia chủ tuy vượng vận điền trạch nhưng thị phi vẫn nhiều. Nếu có Dương và Đà đến kẹp Cự Môn, thì nhà cửa người này tuy giàu có nhưng dễ sinh tai họa, bệnh tật.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, chủ nhân sẽ thường xuyên xảy ra tranh chấp về các vấn đề như ruộng thấp, sông ngòi, kênh mương. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu Tham Lang và Cự Môn cùng nhập cung Điền Trạch hoặc cung Tử Nữ thì người này phải đề phòng mất của, lừa đảo và kẻ trộm. Trong đó cùng nhập cung Điền Trạch đa phần nhà của họ bị ngập nước.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người này hoàn toàn không có ruộng vườn, nhà cửa.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La và Thiên Hình, người này sẽ có tranh chấp hoặc kiện tụng do nhà cửa hoặc tài sản, hoặc người thân trong gia đình hình khắc và tai họa.

Nếu hội chiếu cùng Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Đại Hao, Thiên Nguyệt, Âm Sát thì nhà chủ nhân sẽ gặp nạn binh đao hoặc hỏa hoạn, hoặc bị trộm cướp, hoặc bản thân người này sẽ phiêu bạt khắp thiên hạ.

Nếu Cự Môn nhập cung Điền Trạch, nhập miếu, đồng thời có các cát tinh: Hóa Quyền, Hóa Lộc và Lộc Tồn đồng cung, người này sẽ có tài sản tự mình làm ra.

Nếu Cự Môn nhập cung Điền Trạch, có can Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Quyền, sẽ có một con mương lớn ngầm dưới lòng đất gần nhà của người này.

Trường hợp Cự Môn Hóa Kị, gia trạch bất an, vì những lời đàm tiếu mà phải đi xa, hoặc trong nhà có nhiều lời xì xào thị phi.

Nếu Cự Môn Hóa Kị nhập cung Điền Trạch (do can Đinh gây ra), và trong cung có Thiên Hình, Bạch Hổ, Tướng Tinh, Phi Liêm kích hoạt cung của Cự Môn Hóa Kị (tức là thiên can trở thành cung của Đinh, kích hoạt Cự Môn Hóa Kị) trong đó là các sao như Kình Dương, Quan Phù, Phùng Hạo, v.v., trong nơi ở và gia đình của chủ nhân sẽ xảy ra xô xát, xích mích, dẫn đến thương tật, vì vậy cơ quan chức năng sẽ đến điều tra, truy cứu trách nhiệm cho kẻ phạm tội.

Nếu Cự Môn lạc hãm chi địa nhập cung Điền Trạch, gặp năm can Đinh, kích hoạt Cự Môn Hóa Kị, vì nạp âm của Đinh Mùi là "Thiên hà thủy" nên năm đó điền trạch của gia chủ sẽ gặp vấn đề: có thể u ám tối tăm, hoặc ngập nước, hoặc có nước chảy từ trên cao xuống, hoặc ngập nước đường phía dưới. Vì vậy, nếu là năm Đinh Mùi, bạn phải hết sức cẩn thận.

5.11. Cự Môn nhập cung Phúc Đức

Cự Môn đi vào cung Phúc Đức, đặc điểm lớn nhất chính là người này lao tâm bất an, tổn hao tâm sức.

Bất kể Cự Môn nhập vào cung nào trong 12 cung, đều có đặc điểm lao tâm này, chỉ là mức độ có thể nặng nhẹ khác nhau. Trong đó, Cự Môn và Thiên Đồng cùng nhập cung Phúc Đức là tổ hợp tốt hơn cả, và mức độ tốn công, phiền muộn ít hơn. Nhưng chỉ cần gặp sát diệu, vẫn sẽ ưu phiền không yên. Cho dù không gặp sát, yên ổn như vậy cũng sẽ có phiền toái, một khi xảy ra sẽ rất hối hận, đáng tiếc.

Những người có Cự Môn nhập cung Phúc Đức, nếu Cự Môn nhập miếu, người này phúc dày, nhưng họ dễ bị ngồi lê đôi mách. Tuổi thọ lên đến bảy mươi tuổi hoặc nhiều hơn (lưu ý: chỉ để tham khảo). Nếu không có cát tinh, người này sẽ buôn ba ngược xuôi vất vả, thường tốn công vô ích, không thành công. Nếu Cự Môn cư bình và hãm chi địa thì chủ nhân nghèo khó, vất vả.

Cự Môn nhập cung Phúc Đức, hầu hết là những người bất an với hiện tại và cầu nguyện quá nhiều.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, người này khá nhạy cảm. Làm việc không đủ kiên trì, hay thay đổi, làm tới giữa chừng rồi lại thay đổi hoặc bắt đầu lại từ đầu, hoặc hối hận, thường cảm thấy tinh thần không thoải mái và không vui vẻ. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, chủ nhân tuy có lo lắng nhưng vẫn có thể hưởng thụ. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, không có sát tinh, thì người đó có thể hạnh phúc và bình yên. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, người này sẽ tự thấy phiền muộn, tức ngực khí kết, tức giận, lo lắng, có sự tranh chấp bằng lời nói, dễ cảm thấy áp lực và không có phước lành.

Nếu có can Tân kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Lộc, hoặc can Quý kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Quyền, chủ nhân tuy sẽ có sự nghiệp tốt đẹp trong giai đoạn này, nhưng vẫn phải lo lắng về mọi thứ, phải tự mình làm mọi thứ, rồi mới cảm thấy yên tâm. Nếu có Hóa Lộc và Hóa Quyền cùng hội chiếu, thì người đó sẽ theo đuổi dục vọng mãnh liệt mà không phải là niềm vui tinh thần.

Nếu có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Kị, người đó tâm tư bất an, mất ngủ, thiếu quyết đoán, làm việc gì cũng không thể hoàn thành, thường thay đổi giữa chừng, hoặc hủy bỏ sau đó làm lại.

5.12. Cự Môn nhập cung Phụ Mẫu

Cự Môn nhập vào vị trí cung lục thân đều là ác diệu, đi vào cung Phụ Mẫu cũng không ngoại lệ, không may mắn. Đặc biệt nếu trong cung Phụ Mẫu có can Đinh kích hoạt dẫn đến Cự Môn Hóa Kị, cha mẹ của người đó sẽ thường xuyên cãi vã trong khoảng thời gian này.

Khi Cự Môn nhập cung Phụ Mẫu, người đó phải được cho đi làm con nuôi, nếu không sẽ bịkhắc hại hình thương.

Người có Cự Môn nhập cung Phụ Mẫu, nếu Cự Môn nhập miếu, người này với cha mẹ sẽ xung khắc mức độ nhẹ, mối quan hệ tình cảm với cha mẹ sẽ lạnh nhạt. Nếu Cự Môn đắc địa hoặc bình, anh ta sẽ khó nuôi khi còn nhỏ. Nếu Cự Môn lạc hãm, hình khắc cha mẹ hoặc rời bỏ tổ tiên làm con nuôi. Cha mẹ tương đối coi trọng chất lượng cuộc sống và việc dạy dỗ con cái khá nghiêm khắc.

Nếu Cự Môn nhập Lưu Niên cung Phụ Mẫu, có Sát, Kị và Hình đến tụ thì người này sẽ xung khắc với cha mẹ của họ trong năm đó.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, đây là sự kết hợp xấu nhất, mức độ tổn hại lớn nhất, bắt buộc phải xa lìa hoặc cho con đi làm con nuôi. Nếu không sẽ phân li xung khắc. Nhưng trong xã hội hiện đại, trong cung Phụ Mẫu xuất hiện tổ hợp này, thường sẽ thành con nuôi từ bé, vì cha mẹ phải đi làm, không có thời gian chăm sóc. Đây có thể nói là xu hướng tự nhiên khó tránh khỏi nhất. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái dương, nghĩa là giữa cha con sẽ xảy ra cãi vã, nhiều phiền muộn. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, thì không tốt cho cha mẹ, tài sản của tổ tiên sẽ suy bại dần, hoặc tài sản của tổ tiên sẽ được người khác gìn giữ. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, cha mẹ không đầy đủ, trọn vẹn, nên cho làm con nuôi mang họ thứ 2.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình thì giữa người đó và cha mẹ có xung khắc rất nặng, cha mẹ người đó không thể đầy đủ cả 2.

Nếu có can Quý kích hoạt Cự Môn Hóa Kị, hoặc can Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc và đồng cung với Lộc Tồn, lúc này Cự Môn nhập cung Phụ Mẫu là tổ hợp tốt nhất, giữa người đó và cha mẹ của anh ta không có hình khắc, hoặc cha mẹ của người đó giàu có và có tài sản thừa kế.

Nếu gặp Lộc Tồn, không được phép có Sát và Kị hội chiếu, như vậy người đó mới có đủ cha mẹ, cha mẹ giàu có.

11. THIÊN TƯỚNG:

1. Tổng quan về sao Thiên Tướng:

Thiên Tướng thuộc Dương Thủy, là ngôi sao thứ năm của Nam Đẩu. Hóa khí thành ấn, là chủ về quan lộc và thiện phúc. "Ấn" trong hóa khí này đồng âm với "Ấm", có nghĩa là che chở nhưng không phải là che chở cho bản thân mà cho người khác. Vì che chở cho

người khác mang tính chất phục vụ nên cuối cùng sẽ sinh ra cảm giác vô tích sự, dễ khiến người ta bất mãn với thực tại hoặc cảm thấy bị đánh giá thấp.

Vì vậy, Thiên Tướng còn được gọi là "Ấn Tinh", vào thời cổ đại chính là đại thần thay Hoàng Đế giữ ngọc tỉ (ấn vua). Tuy chính trực, trung hậu nhưng thiếu cá tính. Bản thân Ấn tự nó có thể thiện hoặc ác, nhưng khuynh hướng thiện ác do người cầm ấn điều khiển. Ví dụ như một ấn pháp đường, có thể khiến người ta thăng quan tiến chức, anh em cốt nhục đoàn tụ, cũng có thể khiến người ta bị trừng phạt, gia đình tan nát. Sự khác biệt giữa thiện và ác là dựa vào mục đích sử dụng của người nắm giữ con dấu để phân biệt.

Bản chất Dương Thủy của Thiên Tướng chủ về dòng chảy lưu động, vì vậy nó có sự chăm chỉ, vất vả.

Cái tên "Thiên Tướng" hàm chứa ý nghĩa giúp đỡ lẫn nhau, trên cương vị thừa tướng hoặc quân sư đều có ích. Nghĩa vụ duy nhất của người đó là trung thành với chủ, thiết kế tham mưu cho chủ, và lấy lợi ích của chủ làm lợi ích của người đó. Vì vậy, chủ tốt sẽ giúp người này tốt, chủ làm điều ác sẽ khiến họ làm điều ác. Cho nên Thiên Tướng gặp điều tốt lành thì càng trở nên tốt, gặp ác thì càng luẩn quẩn hung ác.

Nó nằm vị trí thượng trong vòng mệnh của 12 cung, và không thể xác định một cách đơn giản xem nó là cát tinh hay sát tinh. Thiện ác của nó tùy thuộc vào các sao mà nó tương ngộ củng chiếu và hoàn cảnh môi trường mà biến đổi theo.

Ví dụ như Thiên Tướng nhập miếu, hoặc nhập cung Thân, nếu trong cung tả hữu có Hóa Lộc cùng Thiên Lương đến kẹp hai bên, là "Tài ấm giáp ấn cách", người giàu sang phú quý, hưởng thụ niềm hạnh phúc, vui vẻ. Một ví dụ khác Thiên Tướng lạc hãm chi địa nhập cung Mệnh hoặc cung Thân,

cung tả hữu bị Hóa Kị và Kình Dương đến kẹp chặt, chính là "Hình Kị giáp ấn cách", người này sẽ phải gặp họa ngồi tù hoặc có sát thương.

Thiên Tướng không chỉ là tài tinh, mà còn là chủ cung Quan Lộc, người có Thiên Tướng nhập cung Quan Lộc là đắc vị.

Trong Tử Vi Đẩu Số, thường có những sao có thể tương hỗ chế hóa lẫn nhau. Ví dụ: Tử Vi có thể điều khiển được Thất Sát, Thái Dương có thể hóa giải u ám của Cự Môn, Thái Dương có thể hóa giải sự cô độc của Thiên Lương, Liêm Trinh có thể chế hóa sự tinh vi của Thất Sát, Thái Âm có thể điều hòa sự bốc đồng nóng nảy của Thiên Cơ. Thiên Tướng có thể hòa giải sự xốc nổi của Liêm Trinh, đó là chức năng độc lập duy nhất của Thiên Tướng.

Nhân vật tiêu biểu của Thiên Tướng là Văn Thái Sư- một trung thần của Trụ Vương, là vị quan thần phụng sự và phụ trách "từ bi bác ái" và "phục vụ". Vì sự phúc thiện, hóa khí là "ấn", chú trọng văn chương, tướng mạo đôn hậu, thật thà không giả dối, chân thành với người, dễ gần, rộng lượng, có sự đồng cảm, yêu tự do, chống lại sự bất công, thích kết giao với kẻ quyền thế. Con gái thích ăn diện, tham ăn nhưng ăn uống kén chọn, hay cười, cả đời không phải lo cơm ăn áo mặc.

Thiên Tướng đại diện cho các sản phẩm chế tác bằng gỗ trong các vật phẩm. Xung quanh nơi ở của người đó là hợp lưu của sông hồ, khe suối, kênh mương hoặc gần đó có giếng.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: trời nắng không mây, trời đêm đầy sao, dải ngân hà

Hiện tượng địa lý: dòng nước, vùng hợp lưu, rạp chiếu phim, cửa hàng quần áo, cửa hàng bách hóa, đồ dùng bằng gỗ có hình hộp, tổ hợp nhà ở -bất động sản, đường thủy, vũng nước, sông suối, dòng nước chảy, hợp nhánh với dòng chảy khác, người đi giao lưu trao đổi ý tưởng, sắp xếp quản lý tổ hợp kinh doanh.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Thiên Tướng: tại Tý, Sửu, Dần, Ngọ, Thân là nhập miếu, tại Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất, Hợi là đắc địa, tại Mão, Dậu là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Tướng:

4.1 Phủ Tướng triều viên cách: tham khảo phần 7, mục 4 của sao Thiên Phủ "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Phủ".

4.2 Tài ấm giáp ấn cách: Thiên Phủ thủ Mệnh, có Vũ Khúc và Thiên Lương đến tương giáp, hoặc có Thiên Lương và Hóa Lộc đến kẹp hai bên đều là cách này. Đây là người phúc hậu. Nếu có Tử Vi, Thiên Phủ, Văn Xương, Văn Khúc, Phù, Bật đến hội chiếu hoặc đồng cung, thì người này tiền tài và địa vị đều toàn mỹ, có thể tới chức tam phẩm. Đặc biệt thích cùng Thiên Phủ đồng cung tại Thân Mệnh, người này cả đời giàu có an nhàn.

4.3 Lộc mã bội ấn cách: Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc cùng với Thiên Tướng và Thiên Mã đồng cung miếu vượng thủ mệnh chính là cách này.

4.4 Hình tù giáp ấn cách: tham khảo phần 6, mục 4 của sao Liêm Trinh "Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh".

4.5 Tài ấn tọa mã cách: tham khảo phần 4, mục 4 của sao Vũ Khúc "Cách cục có liên quan đến sao Vũ Khúc".

5. Thiên Tướng nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thiên Tướng nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Người có Thiên Tướng nhập mệnh thường có khuôn mặt vuông hoặc hơi tròn, từ quai hàm trở lên lại rộng. Khi còn trẻ nước da màu trắng xanh và chuyển trắng vàng khi già. Khi lớn lên rất xinh đẹp, nhưng theo tuổi tác ngày càng lớn thì sắc diện thành kém đi. Khi Thiên Tướng miếu vượng sẽ có dáng người cao trung bình, nếu lạc hãm người gầy nhỏ, kén ăn.

Người này tính tình ôn hòa, lời nói chân thành, sống nội tâm, trung thực và tốt bụng, cẩn trọng và ổn định trong hành vi, chăm chỉ và chu đáo từng chi tiết, có ý thức về công lý lẽ phải và sẵn sàng giúp đỡ người khác. Do đó, anh ta có cơm ăn áo mặc dư dả, sự nghiệp phát đạt, tiền bạc rủng rỉnh trong nhà. Tính tình tốt bụng khoan dung, thái độ hào phóng, hành động thận trọng, vì lẽ phải, trên đường gặp điều bất bình có thể rút kiếm ra giúp đỡ. Có niềm tin vào tôn giáo, thích tu hành, dễ xúc động. Khi gặp những người sống trong hoàn cảnh khó khăn và gặp điều tồi tệ dễ nảy sinh sự đồng cảm.

Thiên Tướng nhập mệnh, bất luận nam nữ, đều sẽ cất giấu tiền riêng của họ.

Nếu Thiên Tướng nhập Mệnh, Tham Lang nhập cung Phu Thê, chủ về tính cách đơn thuần, thích cuộc sống ổn định, không thích thay đổi, quý trọng người lớn tuổi. Vì dễ tin người nên họ rất dễ bị lừa dối trong tình yêu.

Nếu Thiên Tướng nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, cần chú ý xem Lưu Sát và Lưu Hóa có làm thay đổi tổ hợp ban đầu thành "Tài ám giáp ấn cách" hoặc "Hình Kị giáp ấp cách" hay không. Đây là điểm mấu chốt để suy luận về Đại Hạn và Lưu Niên.

Liêm Trinh là tù nhân, Thiên Tướng là con dấu, Kình Dương là hình phạt. Nếu Liêm Trinh (tù) Thiên Tướng (ấn) tại cung Tý và Ngọ tọa Mệnh, nếu gặp Kình Dương (Hình Tinh) đồng cung sẽ tạo thành "Hình tù giáp ấn cách". Để biết chi tiết về cách cục này, tham khảo phần 6, mục 4 của Liêm Trinh "Các cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh".

Nếu Thiên Tướng nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, tam phương tứ chính có Tả Phù, Hữu Bật, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa cùng Lộc Tồn, Thiên Phủ và các cát tinh khác hội chiếu, thì người đó giàu sang phú quý, địa vị cao quý, kết hôn sinh con, danh lợi song toàn.

Nếu Thiên Tướng miếu vượng, cho dù không gặp Tử Vi, nhưng có Phù và Bật, họ cũng có thể nắm giữ quyền lực trong tay.

Nếu đồng cung với Tử Vi và Lộc Tồn, điều đó có nghĩa là họ có khuynh hướng thiên vị, hoặc có chủ kiến sâu sắc, thích tranh giành quyền lực, đồng thời dễ gặp phải tiểu nhân hãm hại.

Nếu Thiên Tướng nhập Mệnh, có Vũ Khúc và Thiên Lương đến kẹp, hoặc có Thiên Lương và Hóa Lộc đến kẹp, đều tạo thành "Tài ấm giáp ấn cách".

Nếu hội chiếu với các sao: Vũ Khúc, Liêm Trinh, Tham Lang, Thiên Tài, Phượng Các thì chủ nhân là người thông minh hiếu học, đa tài đa nghệ. Nếu Thiên Lương lạc hãm, lại hội chiếu bởi Kình Dương và Đà La thì người này sống nhờ kĩ thuật.

Nếu được các sao như Vũ Khúc, Phá Quân, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Đà La, Thiên Mã, Hóa Lộc vv… củng chiếu thì sự nghiệp của chủ nhân lúc thành lúc bại, có lúc thăng lúc trầm. Khi thành công ắt gia tăng điền sản nhưng không tồn tại được cả đời, khi thất bại gặp nạn cầm tù và tai họa, bị tiểu nhân bao vây, bị trừng phạt và hãm hại. Đây gọi là biến hóa cát trung tàng hung, hung trung tàng cát.

Nếu đồng cung và hội chiếu với Liêm Trinh và Kình Dương, người này cả đời không xinh đẹp, dễ thu hút vận rủi, không thoát khỏi trừng phạt hình khắc, cho nên chỉ thích hợp làm hòa thượng, tăng nhân.

Thiên Tướng có thể hóa giải cái ác của Liêm Trinh. Nhưng Thiên Tướng lại sợ sát tinh, khả năng khắc chế chúng rất yếu. Nếu gặp Hỏa và Linh, người này tàn tật, nhất là khi cung Tật Ách cũng bị phá, càng thêm trầm trọng.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ là người có tình nghĩa.

Nếu hội chiếu với các sao Phá Quân và Vũ Khúc hoặc Thất Sát, Kình Dương, Đà La điều đó có nghĩa là người này hay nói, có thị phi chốn quan trường, bị tiểu nhân âm mưu hãm hại, tán gia bại sản.

Nếu gặp tứ sát tinh, bị xung phá, đặc biệt gặp phải Kình Dương và Đà La thì có thể sống sót bằng các kỹ năng thuần thục. Sợ nhất là đồng cung với Kình Dương, nếu đại vận gặp phải Lưu Niên lại gặp thì chắc chắn sẽ bị phá sản. Cổ nhân viết: "Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kình Dương, tác hoạ hình ương bất khả đáng. Canh hữu Hỏa Linh chư sát tấu, tu giáo nhất mệnh nhập tuyền hương".

Thiên Tướng thích hội chiếu với các cát tinh như: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Tam Đài, Bát Tọa, Thiên Quý, Ân Quang, Thiên Đức, Giải Thần, Thiên Vu… Nếu lại gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa cung Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung thì người này sẽ thuộc hàng cực phẩm, xuất tướng nhập thần, là thừa tướng, trụ cột của đất nước, thống lĩnh xã hội, phú quý song toàn.

Đối với những người có Thiên Tướng nhập Mệnh gặp các sao Văn Xương, Văn Khúc, Long Trì, Phượng Các, Thiên Tài,… thì có thể tăng tài vận. Nếu không gặp sát tinh, thì quan chức nhàn hạ cao sang, nếu gặp Sát thì người này chỉ có tài nghệ thành danh mà an nhàn.

Nếu gặp tứ sát tinh đến xung phá, đặc biệt là Kình Dương và Đà La thì người này sống bằng kỹ năng điêu luyện của mình.

Thiên Tướng kị đồng cung với Đà La, lúc này chủ nhân do dự và lặp lại.

Thiên Tướng không quá sợ hãi Dương và Đà đến kẹp hai bên, nhưng nếu có trùng trùng điệp điệp các sao xấu đến khắc chế thì lúc này sự ảnh hưởng cản trở ngày càng trở nên lớn hơn.

Nếu hội chiếu với các sao Sát Tinh và ác diệu như Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Thiên Nguyệt, Âm Sát, Không Kiếp, Đại Hao thì người này có xung khắc, dễ gặp tai họa hoặc tự chuốc lấy tàn tật.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh hoặc chỉ đồng cung với Hỏa Tinh thì người đó sẽ bị bệnh tật, tàn tật hoặc chết trẻ.

Nếu gặp các sát tinh như Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, Đại Hoa, Thiên Hư… đến hội chiếu, chủ nhân sẽ bị trừng phạt rất nặng, mà tự bản thân cảm thấy trống rỗng và có ý định tự tử. Nếu không có cát tinh tường diệu đến hóa giải, chủ nhân sẽ gặp tai họa chết chóc.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, đồng thời có Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền thì họ bắt đầu sự nghiệp bằng kỹ năng chuyên môn hoặc nghệ thuật.

Thiên Tướng thích gặp Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, nếu có Lộc Tồn đồng cung thì sự phá hoại của Thiên Tướng sẽ vì thế mà biến đổi trở nên nhẹ nhàng. Nó cũng thích gặp các sao cát tinh phò tá đến đối cung hoặc hội chiếu, chẳng hạn như: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Tam Đài, Bát Tọa, Ân Quang, Thiên Quý, Đài Phụng, Phong Cáo, … lúc này nếu không có sát tinh thích hợp làm chính trị, nếu có sát tinh thì có thể kinh doanh, đều có địa vị cao. Nhưng sức đề kháng đối với sát tinh tương đối yếu.

Thiên Tướng tọa mệnh, người này thích hợp làm các nghề nghiệp như: luật sư, kế toán, bác sĩ, kiến trúc sư... Nếu tiếp thu nền giáo dục ở trình độ đại học, vị trí chức vụ công việc sẽ tăng lên tương ứng. Khi miếu vượng là nhân tài lý tưởng, họ thích hợp nhất với các vị trí thư ký, cán bộ tham mưu, trợ lý…

Chính tinh có mối quan hệ đặc biệt với Thiên Tướng là Tử Vi, Liêm Trinh, Phá Quân và Vũ Khúc. Tổng có sáu tổ hợp:

Thiên Tướng tại hai cung Tý và Ngọ, đồng cung với Liêm Trinh, đối cung là Phá Quân. Thiên Tướng và Liêm Trinh đồng cung là thích hợp, bởi vì khi cả hai cùng một cung thì Thiên Tướng có thể chuyển hóa cái ác của Liêm Trinh.

Nếu Thiên Tướng tại Mão và Dậu nhập Mệnh, là độc tọa, có Liêm Trinh và phá Quân nằm đối cung, do Liêm Trinh đặc biệt nhạy cảm, đồng thời có chút nóng nảy, lại có Thiên Tướng đồng cung hoặc củng chiếu, có thể biến Liêm Trinh thành thông minh nhạy bén. Nhưng sức mạnh hóa giải của Thiên Tướng yếu hơn, vận trình có thể thấy nhiều trắc trở hơn. Nếu thêm Sát Hóa Kị, thì phần lớn họ đều là những kẻ xảo quyệt và đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

Tổ hợp Thiên Tướng và Liêm Trinh không phù hợp với chính trị và kinh doanh, nhưng tốt hơn là sử dụng trí thông minh và tài năng của chính mình để xây dựng nền tảng sự nghiệp.

Thiên Tướng tại hai cung Sửu và Mùi là độc toạ. Đối diện là Tử Vi và Phá Quân. Do ảnh hưởng tính nổi loạn của Phá Quân, người này có xu hướng phản kháng rất mạnh mẽ.

Thiên Tướng tại hai cung Dần và Thân đồng cung với Vũ Khúc. Thiên Tướng và Vũ Khúc đồng cung không bằng đối chiếu. Bởi vì khi đồng cung Thiên Tướng tuy giảm bớt tính chất trừng phạt của Vũ Khúc, nhưng đồng thời cũng làm giảm sức mạnh của chính nó.không bằng đối chiếu với Vũ Khúc và Phá Quân, ngược lại có thể lợi dụng khả năng khắc chế xung phá của tổ hợp này.

Thiên Tướng tại hai cung Thìn và Tuất đồng cung với Tử Vi, đối cung có Phá Quân. Vì mối quan hệ đồng cung với Tử Vi, sẽ biến đổi độc hành, đồng thời làm gia tăng ham muốn quyền lực của anh ta, vì vậy thích hợp với chính trị. Nếu đang kinh doanh, bạn sẽ có dấu hiệu của một nhà tài phiệt. tử Vi và Thiên Tướng đồng cung không tốt bằng đối chiếu. bởi vì hai sao này đồng cung sẽ lạc vào thiên la địa võng của Thìn và Tuất, ngược lại khiến người ta khó có thể tiến lên, khó có tinh thần đấu tranh. Và khi hai sao này đối nhau, do lực xung chế của Tử Vi và Phá Quân có thể kích thích khơi dậy sức mạnh của Thiên Tướng.

Thiên Tướng tại hai cung Tỵ và Hợi là độc tọa, lúc này Vũ Khúc và Phá Quân đối chiếu. Sức phá hoại của hai sao Vũ Khúc và Phá Quân rất lớn, mang ảnh hưởng không tốt đến Thiên Tướng, khi gặp nhiều chuyện không tốt lại trở thành nghĩ nhiều điều không hay, này sinh sự thay lòng đổi dạ.

Nữ mệnh, Thiên Tướng nhập Mệnh, người này chín chắn, lại có chí khí hoài bão của người chồng, hội chiếu với các cát tinh: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa và Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Mã, là mệnh phu nhân, vượng phu giáo tử, phú quý song toàn. Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Kị, Kình Dương chủ sự cô độc, xuất gia tu hành, hoặc là vợ hai chung sống, không tổ chức hôn lễ. Nếu không, hình khắc phân ly.

Nữ mệnh, người xưa thích xem Thiên Tướng nhập Mệnh, bởi vì Thiên Tướng là phò tá hoàng đế, giống như thời cổ đại phụ nữ đảm đương công việc nội vụ, phò tá phu quân. Vì vậy, rất thích gặp Phù, Bật, Khôi, Việt, Lộc, Mã, Tam Cát Hóa đến tụ hội. Cổ nhân nói: "Thiên Tướng chi tinh nữ mệnh triền , tất đương tử quý cập phu hiền." Tức là đạo lý này.

Nữ mệnh, Thiên Tướng nhập Mệnh chủ sẽ có được hiền phu quý tử. nhưng nếu Thiên Tướng, Xương, Khúc cùng nhập cung Mệnh thì người đó có khuynh hướng gian dâm. Vì vậy, phụ nữ có Thiên Tướng nhập Mệnh tuyệt đối không nên gặp Văn Xương, Văn Khúc bởi vì Xương và Khúc chủ sự thông minh, phụ nữ thời cổ đại càng thông minh càng bạc mệnh, vì vậy cổ nhân viết: "Nữ mệnh Xương Khúc xung phá, thị thiếp". Nếu lại gặp sát kị, thì đối với nữ mệnh càng không thích hợp, chỉ hôn nhân của người đó bất lợi.

Nữ mệnh, nếu có Thiên Tướng nhập Mệnh thích hợp lấy chồng lớn tuổi hơn, thậm chí hơn mười hai tuổi trở lên càng tốt.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thiên Tướng tại Tý và Ngọ đều là nhập miếu, phải đồng cung với Liêm Trinh. Thiên Tướng và Liêm Trinh đồng cung có thể kiểm soát cái ác của Liêm Trinh, lại gặp đế tọa (Lưu ý: Thiên Tướng chỉ ở hai cung Thìn và Tuất đồng cung với Tử Vi) có thể nắm giữ quyền lực. Người này thích hợp làm việc trong văn phòng công chức. Nếu trong cung Mệnh không có sát tinh, sẽ có bình bộ thanh vân, công danh sự nghiệp thuận buồm xuôi gió.

Nếu gặp Xương, Khúc, Phù, Bật thì người này sẽ nắm uy quyền trong tay. Nếu một mình gặp Văn Xương đồng cung, thì người này lịch sự và vui vẻ. Nếu gặp Lộc Tồn, chủ phú quý. Nếu gặp Vũ Khúc hoặc Phá Quân, người đó phá cơ nghiệp của tổ tiên. Nếu có Kình Dương đồng cung, người này gặp nhiều thị phi, thậm chí bị xã hội vứt bỏ, khó tránh được việc ngồi tù. Nếu có Hỏa xung phá thì người này tàn tật.

Nữ mệnh, Liêm Trinh và Phá Quân tại Tý và Ngọ nhập Mệnh, nếu trong cung không có lục cát tinh tương trợ, mà không gặp Hóa Lộc hoặc Lộc Tồn thì người này khó tránh khỏi khả năng bị sa chân lầm lỗi.

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thiên Tướng tại Sửu là nhập miếu, tại Mùi là đắc địa, đều độc tọa, đối cung có Tử Vi và phá Quân. Người này khắc khổ vất vả. đấu tranh để thăng tiến. nếu gặp cát tinh, thì sự nghiệp có thành tự. nếu gặp sát tinh thì thành tự bị suy tổn.

Thiên Tướng không thích đồng cung hoặc hội chiếu với lục sát tinh. Nếu hội chiếu với Hỏa và Linh thì người này tâm thần bất an, sự nghiệp kém phát

triển. Nếu hội chiếu với Dương và Đà thì phúc trạch của người này giảm sút. Nếu hội chiếu với Không và Kiếp thì người này không nên kinh doanh.

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thiên Tướng tại cung Dần và Thân đều nhập miếu và phải đồng cung với Vũ Khúc. Người này không thể tránh khỏi phải làm việc vất vả, họ là những nhân viên giỏi nhất và thường là thợ thủ công, cho nên họ sẽ không bao giờ bị đói.

Nếu đồng cung với Phù, Bật, Xương, Khúc họ có thể nắm giữ quyền hành. Và nếu gặp Xương và Khúc thì người này thông minh và khéo léo. Nếu đồng cung với Lộc Tồn và Thiên Mã, chủ nhân có thể phát tài hoàn hương. Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì người đó sẽ bị cướp của cải. Nếu gặp Kình Dương, người này không thể tránh khỏi hình trượng. Nếu có Hỏa và Linh xung phá, sức khỏe của người đó sẽ bị nguy hiểm và có khả năng bị tàn tật.

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thiên Tướng tại Mão và Dậu đều lạc hãm, độc tọa, đối cung có Liêm Trinh và Phá Quân. Đây là một người bảo thủ, cẩn trọng suy xét mọi việc, có cá tính, biết quản lý tài chính, thích hợp làm công sở.

Nếu có Dương, Đà và Thất Sát tụ hợp, người này có kỹ năng điêu luyện phòng thân.

Nếu gia hội thêm Kình Dương và Liêm Trinh, người này khó tránh khỏi sẽ bị đánh bằng gậy.

Nếu có Hỏa và Linh xung phá, nghĩa là người đó tàn tật.

Đối với mệnh nữ, Thiên Tướng tại hai cung Mão và Dậu nhập Mệnh, người mệnh này có năng lực giải quyết công việc.

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thiên Tướng tại hai cung Thìn và Tuất đều đắc địa, nhất định phải đồng cung với Tử Vi. Hai cung Thìn và Tuất là cung thiên la địa võng, mà Tử Vi và Thiên Tướng đều ở trạng thái đắc địa, cho nên lực lượng không đủ nên khó tránh vướng vào thiên la địa võng, liền sẽ cảm thấy "Hữu chí nan thân, hữu tài nan triển". Nếu người đó có kỹ năng đặc biệt hoặc có thể có một cơ hội may mắn. Nếu đồng cung với Phù và Bật, những người sinh năm Giáp, Kỷ, Canh sẽ phát đạt, phù hợp với các vị trí công chức, văn thư. Nếu gặp sát tinh, chỉ phù hợp với giai cấp công nhân. Nếu không gặp Không, Kiếp, Hóa

Kị thì có thể đứng độc lập, tự lập nghiệp cũng có thể gặt hái được nhiều thành công.

Nếu không có cát tinh đến triều củng, người đó sẽ gặp nhiều tai họa hơn người khác trong cuộc đời.

Thiên Tướng nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thiên Tướng tại Tỵ và Hợi đều là đắc địa, độc tọa, đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân. Đây là người chú trọng hưởng thụ cuộc sống, giỏi quản lý tiền bạc, thông minh không câu nệ tiểu tiết, thích hợp làm công việc giảng dạy.

Nếu Thiên Tướng nhập Mệnh tại hai cung Tỵ và Hợi, lúc này cung Phu Thê có Tử Vi và Tham Lang, nếu là mệnh của đàn ông thì vợ đảm đang, có cá tính. Nếu là mệnh của người phụ nữ, cô ấy sẽ là một người vợ, người mẹ tốt, biết giúp chồng, dạy con nên người.

Khi Thiên Tướng nhập Mệnh tại hai cung Tỵ và Hợi, thích gặp thêm Phù, Bật, Xương, Khúc thì người đó có thể nắm giữ uy quyền. Nhưng không thích gặp Vũ Khúc, Hóa Kị vì vậy có rất nhiều trắc trở, khúc ngoặt. Cũng không thích Không và Kiếp nhập vào cung bản mệnh, cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, chủ nhân trong giai đoạn này cuộc sống khó khăn hơn gấp bội. Nó cũng không thích bị Hỏa và Linh xung phá, vì người này bị tàn tật.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh nhập Mệnh, người này sẽ có xu hướng vô kỉ luật và phạm tội.

Nữ mệnh, có Thiên Tướng, Không, Kiếp tại Tỵ và Hợi nhập cung Mệnh, cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên thì chuyện tình cảm của người đó gặp nhiều trắc trở.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu có cát tinh gia hội sẽ là người có tài quản lý. Sự nghiệp hoặc vị trí công việc tỏa sáng rực rỡ. Đối với công việc hoặc vị trí hiện tại nếu bạn không cảm thấy hài lòng, đã đến lúc thay đổi công việc.

Người sinh năm Ất: quan tâm đến con cái nhiều hơn, dù con học không giỏi cũng đừng tạo áp lực quá lớn. Trong công việc có thể không được như ý, hoặc bạn có thể bị thương trong một thảm họa, vì vậy nên cẩn thận, nhưng sẽ có quý nhân giúp đỡ bạn, vì vậy không có vấn đề gì nghiêm trọng. Trong giai

đoạn này tài vận tương đối lý tưởng.

Người sinh năm Bính: phát tài phá sản không bền. Chớ làm điều ác, nên làm nhiều việc thiện, kẻo bị thị phi quan lại oan ức. Những người đã kết hôn phải chăm lo tốt cho gia đình và không thay lòng đổi dạ. Nếu sinh vào tháng 10 và 12, bạn nên có tâm hồn thuần khiết và khổ hạnh, trải qua sự thấu cảm về "Sắc". Người chưa kết hôn, trong giai đoạn này chuyện tình cảm thăng trầm, không thể nhìn ra sự thay đổi trong suy nghĩ, nếu không sẽ mất cả đôi đường. Nữ giới nên coi trọng giữ gìn tiết hạnh, khi kết bạn phải thận trọng. Người này dễ gặp phải những sự cố hoặc thương tích ngoài ý muốn, bởi vậy trong mọi việc phải chú ý cẩn thận.

Người sinh năm Đinh, Kỷ, Canh: nếu như Liêm Trinh và Thiên Tướng tại Tý, lúc này Lộc Tồn tại cung Ngọ củng chiếu, Tử Vi tại cung Tài triều viên, cho nên tài vận của người đó sẽ rất tốt. Nếu sinh vào năm Đinh và Kỷ, gia hội thêm cát diệu, đây sẽ là một nhân tài quản lý. Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng tại cung Ngọ thì những người sinh vào năm Đinh nên quan tâm đến tình cảm anh em.

Người sinh năm Mậu: thành tích của con cái đáng mừng. Nhưng đừng thờ ơ chuyện tình cảm vợ chồng . Công việc dễ bị trắc trở. Đi ra ngoài đề phòng tai nạn. Chú ý không được làm việc ác, năng làm việc thiện, tránh chuyện thị phi chốn công sở.

Người sinh năm Nhâm: nếu cung Tử nhập hạn, làm cho cơ hội thay đổi, bạn cũng không nên thay đổi, nếu không mọi việc sẽ không vừa ý hoặc gặp trắc trở. Đừng cầu sự biến động, mà nên giảm bớt phiền hà. Đặc biệt là những người sinh vào giờ Tỵ và Mùi càng rõ ràng.

Người sinh năm Quý: nếu gia hội cát tinh, sẽ thích hợp làm nhân viên quản lý. Có lợi cho việc đi xa hoặc thay đổi, trong sự nghiệp có thể có được sự phát triển. Sức khỏe của cha mẹ hoặc sức khỏe của bản thân có vấn đề, giữa vợ chồng nên quan tâm hơn, với anh chị em, bạn bè cần thận trọng trong lời nói của bạn.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: có lợi khi đi ra ngoài bàn việc, không chỉ gia tăng cơ hội giao lưu trao đổi, mà còn kết giao với những người có quyền thế, từ đó

giúp nâng cao địa vị của bản thân, nhưng không nên vì thế mà sinh ra đắc ý, tự mãn.

Người sinh năm Ất: nếu có lục cát tinh hội chiếu, người này tiền bạc và địa vị song toàn, có sở thích và tài năng về văn học nghệ thuật. Có lợi khi đi ra ngoài, có thể nâng cao uy tín của bạn. Hành vận tại Mùi, cần chăm sóc con cái cẩn thận để tránh những điều đáng tiếc.

Người sinh năm Bính: Hãy quan tâm nhiều hơn đến vợ/chồng hoặc bạn khác giới, có thể họ đang gặp phiền phức hoặc bệnh tật. Phụ nữ cần đề phòng đừng vì chuyện tình cảm mà bị mất tiền hoặc đau khổ, mất kiểm soát cảm xúc. Nam giới nên chú ý đến cảm xúc của bạn đời và các bệnh phụ khoa. Nếu vợ chồng ít gặp nhau hơn vì đi công tác sẽ giảm bớt một số vấn đề nảy sinh.

Người sinh năm Đinh: khi gặp mặt anh chị em thì nên nói ít đi sẽ tốt, dù nói cũng nên tế nhị. Khi trong nhà xảy ra chuyện nên để cha mẹ giải quyết. Phụ nữ khi đã hòa thuận với bố mẹ chồng thì nên chiều theo ý họ sẽ tốt hơn.

Người sinh năm Mậu: sẽ có quý nhân giúp đỡ. Giữ khoảng cách với bạn bè, không nên giao dịch tiền bạc, càng không nên tiêu xài, rượu chè, nếu không sẽ dễ nảy sinh mâu thuẫn với vợ/chồng hoặc bạn khác giới và sau này sẽ hối hận.

Người sinh năm Kỷ: vợ hoặc chồng có thể ra ngoài tạm thời nhận một công việc nào đó. Những người chưa kết hôn có thể vì công việc bận rộn mà ít gặp nhau, hoặc sự giao tiếp giữa hai bên có thể bị cản trở vì sự phản đối, nhưng chỉ cần đôi bên kiên nhẫn, sau một thời gian mọi chuyện sẽ dần trở nên tốt hơn.

Người sinh năm Canh: giai đoạn này khó bình tĩnh. Cho dù bạn có đi ra ngoài hay không, bạn luôn khó chịu và mọi thứ luôn không như ý muốn, Nhưng tình trạng này sẽ không kéo dài quá lâu, nhiều rắc rối hay khúc mắc sẽ được quý nhân giúp đỡ giải quyết nên nửa sau vận trình sẽ như mặt trời ló rạng đằng đông.

Người sinh năm Tân: nếu có lục cát tinh là người có danh lợi và chức vị song toàn, người này có sở thích và tài năng về văn học nghệ thuật. Nếu việc học của con chưa đạt yêu cầu, đừng khắt khe mà hãy yêu cầu con cố gắng hết sức. Nếu sinh vào giờ Tý và Ngọ, không nên mua bán nhà đất, chuyển chỗ ở cũng không nên. Khi đi khỏi nhà cần đặc biệt phải chú ý cửa cổng.

Người sinh năm Nhâm: có lợi khi đi xa, tiếng nói có uy lớn. Về tình cảm, bạn nên thận trọng, nhất là những người sinh tháng 3 và tháng 9. Phụ nữ nên tập trung cho sự nghiệp và tạm gác tình cảm sang một bên.

Người sinh năm Quý: con học hành giỏi giang, thi cử lý tưởng gặp nhiều may mắn. Vấn đề tình cảm của bản thân có xu hướng lừa dối. Người đã kết hôn, vợ chồng có thể ít gặp nhau hơn, hoặc vợ/chồng sức khỏe kém. Hai bên nên đặt gia đình lên hàng đầu và không tán tỉnh người khác. Người chưa lập gia đình có thể thấy là muốn thay đổi tư duy và lựa chọn, một khi đã xác định mục tiêu, cho dù có khúc mắc, cản trở cũng phải bình tĩnh chờ sương tiêu mây tan.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu có tam cáy hóa tại tam phương củng sẽ có lợi để bắt đầu sự nghiệp và đạt được cả danh vọng và tiền tài, nhưng bạn phải đề phòng xem trọng tiền bạc làm ảnh hưởng tới sức khỏe.

Người sinh năm Ất: nên cải thiện môi trường đọc sách của con cái, nhất là điều kiện ánh sáng, khuyến khích các con cố gắng nhiều hơn. Bản thân có thể thi thăng cấp hoặc thi thăng chức trong đơn vị và sẽ đạt kết quả tốt. Người sinh năm Thân, Tý, Thìn có thể đi xa, và tốt nhất là không nên hủy bỏ.

Người sinh năm Bính: không nên tham lam, cố gắng làm giàu nhanh chóng, nên dùng số tiền dành dụm được để mua quần áo hoặc đồ đạc trong nhà. Khi mua nên bàn bạc với vợ chồng. Cũng có thể mua nhà đất. Người sinh vào giờ Tỵ và Hợi, con bạn sẽ học hành và thi cử tốt đẹp.

Người sinh năm Đinh: nên khiêm nhườngg với anh chị em, dù phải nghe những lời nói cay nghiệt cũng không nên tranh cãi. Khi vợ/chồng đi ra ngoài, nên sắp xếp lại nhà cửa của bạn.

Người sinh năm Mậu: không thích hợp mua bán nhà đất, nếu không sẽ gặp phiền phức bất ngờ.

Người sinh năm Kỷ: miễn là không gặp Hóa Kị, Không và Kiếp ở tam phương xung phá thì người này có tài vận thuận lợi và được giúp đỡ trong sự nghiệp. Giữa vợ chồng vì lịch trình công việc bận rộn mà có người thường xuyên phải đi xa nhà.

Người sinh năm Canh: có cơ hội thăng tiến trong công việc. Con đường thi cử của con cái khá suôn sẻ.

Người sinh năm Tân: nên từng bước lo liệu mọi việc, đừng vội vàng, cho dù không hoàn thành kế hoạch công việc như đã định, cũng đừng nóng vội. Khi sử dụng các công cụ kim loại hoặc vận hành máy móc, không được phân tâm để tránh bị thương hoặc tai nạn.

Người sinh vào Nhâm: tâm tính dễ biến động thay đổi, dạ dày kém. Những người phụ trách tài chính phải luôn giữ tài khoản và ngân phiếu. Hãy quan tâm đến giá trị hữu dụng khi mua sắm tránh bỏ tiền mua lãng phí. Nam nữ trong tình yêu nên tránh tâm lý đứng núi này trông núi nọ, nếu cảm thấy đối phương không thích hợp thì cũng nên giải quyết theo hướng không làm tổn thương đối phương. Những người đã kết hôn không nên ngoại tình, vừa tránh phá sản và làm tổn thương hòa khí gia đình. Trong mọi việc, lấy tĩnh chế động là thượng cách.

Người sinh năm Quý: con cái rất cần sự động viên, an ủi của cha mẹ. Hòa thuận với anh chị em, tránh đấu khẩu. Vợ chồng nên ít va chạm, nên khuyến khích nhau thể hiện tài năng trong văn học nghệ thuật.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: đi xa có lợi, ắt có thu hoạch . Thỉnh thoảng giữa hai vợ chồng cũng có những khác biệt nhỏ nhưng khiến cả hai cùng cảm thấy có thể hỗ trợ nhau. Nên làm công việc buôn bán, tài chính, có thể nắm trong tay quyền phát triển kinh doanh.

Người sinh năm Ất: gia thêm Phù, Bật, Xương, Khúc sẽ có thể nắm giữ quyền lực. Hãy hiếu thảo hơn với cha mẹ của bạn. Đừng quá khắt khe với con cái, đặc biệt phải chú ý đến thị lực của chúng, nếu cảm thấy không ổn thì nên đi khám và điều trị càng sớm càng tốt. Đối với trẻ mầm non, tránh cho các em học viết chữ hay ngoại ngữ quá sớm.

Người sinh năm Bính: không thích hợp đi xa, ra ngoài dễ hao phá.

Người sinh năm Đinh: thành tích hay điểm số của con cái rất tốt khiến cha mẹ hài lòng. Khi tiếp xúc với anh chị em, hãy cẩn thận lời nói và tránh ngồi lê đôi mách, buôn chuyện bàn tán.

Người sinh năm Mậu: tài lộc của người phối ngẫu khá tốt nhưng cũng đừng quên phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ.

Người sinh năm Kỷ: vợ hoặc chồng có vận thế vững vàng, giàu có quyền thế, như rồng bay trên trời.

Người sinh năm Canh: ra ngoài cẩn thận, nhất là người sinh tháng giêng và tháng 7. Hãy chú ý nhiều hơn đến chân tay hoặc hệ thống thần kinh của cha mẹ và cố gắng hỗ trợ họ khi lên xuống cầu thang.

Người sinh năm Tân: gặp thêm Phù, Bật, Xương, Khúc thì có thể nắm giữ uy quyền. Anh chị em ruột hoặc anh em kết nghĩa có thành tích rực rỡ.

Người sinh năm Nhâm và Quý: chú ý giữ gìn sức khỏe, nếu có bệnh phải kiên trì chữa trị, không bỏ dở giữa chừng. Khi xảy ra vấn đề giữa vợ chồng nên tin tưởng nhau, bình tĩnh bàn bạc. Người chưa kết hôn không nên chủ quan khi lựa chọn bạn đời mà hãy lựa chọn kỹ càng, tránh yêu phải người không tốt.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: tam phương có Hóa Khoa, Hóa Lộc và Hóa Quyền củng chiếu, cả danh tiếng và tiền bạc sẽ đạt được. Nhưng đừng bỏ qua hoặc lạnh nhạt với con cái.

Người sinh năm thứ Ất: tương đối vất vả nhưng danh lợi đều rất tốt. Đừng bỏ bê vợ/chồng hoặc con cái của bạn. Trừ trường hợp công việc bắt buộc phải đi nếu không thì tốt hơn là không nên ra ngoài.

Người sinh năm Bính: công việc dễ bị trì hoãn, nên yên lặng quan sát diễn biến rồi chờ cơ hội hành động. Nếu làm công ăn lương, nhất định bạn phải làm tốt công việc của mình và đừng trì hoãn công việc của bạn.

Người sinh năm Đinh: hãy cẩn trọng trong lời nói với anh chị em, bạn bè, kẻo "người nói vô ý, người nghe lại để tâm". Người sinh tháng 4 khi ra ngoài cần chú ý cửa cổng cẩn thận, vật có giá trị cần bảo quản kĩ lưỡng.

Người sinh năm Mậu: quan hệ giữa người này và con cái rất tốt. Nhưng khi xét về quan hệ với anh chị em và các chuyện khác xảy ra sẽ có nhiều rắc rối, suy nghĩ.

Người sinh năm Kỷ: nếu sinh vào tháng một, không sinh vào các giờ Sửu, Hợi, Thân, Tý, Thìn thì trong khoảng thời gian này tài lộc sẽ vượng phát

Người sinh năm Canh: chú ý quan hệ giao tiếp với mọi người, nhất là với cấp dưới, học trò không nên nóng giận kẻo chuốc họa vào thân.

Người sinh năm Tân: trong số anh chị em của mình có người rất có tài ăn nói, chỉ cần nói ra một lời là có thể có tiền về tay. Con cái rất bận rộn. Nếu

sinh vào giờ Sửu, Hợi, Dần, Ngọ, Tuất thì nên cẩn thận về tiền bạc, hóa đơn, hợp đồng kẻo phá sản cung không giải trừ được tai họa.

Người sinh năm Nhâm: nếu đồng cung với Tử Vi tại Thìn, đừng ra ngoài. Cẩn thận với những vướng mắc về tài chính. Nếu sinh vào giờ Sửu và Hợi không nên đi xa để tránh rắc rối.

Người sinh năm Quý: đặc biệt cẩn thận khi xử lý các vấn đề về quan hệ tình cảm, hôn nhân, thường xảy ra tình huống "người đến thì không yêu, người mình yêu lại không đến". Vì vậy, tốt hơn hết là tránh xuất đầu lộ diện. Những người đã kết hôn phải tập trung vào cuộc sống gia đình, tình cảm phong phú nhưng không nhất thiết là phải hạnh phúc.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thiên Tướng nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: đặc biệt chú ý vùng đầu, thị lực và tim mạch, nghỉ ngơi giữ gìn sức khỏe nhiều hơn, ngủ đủ giấc, có lợi cho việc ra ngoài tạo sự thay đổi. Nhưng người sinh vào giờ Tý và Ngọ không nên mưu sự mà chỉ nên im lặng.

Người sinh năm Ất: chú ý chăm sóc con cái, quan tâm tới thị lực của con cái khi đi học.

Người sinh năm Bính: đây là phúc cách. Nhưng hãy tránh sự cám dỗ của rượu chè, tình dục và cờ bạc. Người đã kết hôn không nên kết bạn khác giới. Hãy chú ý đến sức khỏe và cảm xúc của cha mẹ, anh chị em và chính bản thân bạn.

Người sinh năm Đinh: nên hòa thuận với anh chị em, ít nói chuyện tranh luận. Vận tài lộc của con cái khá, thi cử đỗ đạt, nếu gặp phiền phức hay rắc rối sẽ có quý nhân giúp đỡ. Về mặt tâm lý, họ từ chối những thứ lãng mạn, cởi mở và thời thượng.

Người sinh năm Mậu: đây là phúc cách. Hãy chăm sóc cẩn thận những người thân yêu của bạn. Chú ý đến vùng đầu và thị lực của bản thân. Trong khoảng thời gian này, có thể sẽ đi công tác xa, hoặc môi trường sống có thể thay đổi ở mức độ khác nhau. Nếu là mùa bão, hãy chú ý đến phòng chống thiên tai.

Người sinh năm Kỷ: nửa vận trình đầu sẽ xảy ra những việc không thuận lợi, nhưng cuối cùng tình hình thay đổi có lợi và có bước nhảy vọt. Người

sinh vào giờ Tý, Ngọ, Sửu, Mùi cẩn thận trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến tiền bạc, hợp đồng kẻo hối hận quá muộn.

Người sinh năm Canh: thích hợp ra ngoài phiêu lưu, có thể đạt được ước mơ và sự giàu có. Vận may của con cái trong kỳ thi rất tốt, điều này cũng có lợi cho việc di chuyển và thiết lập sản xuất.

Người sinh năm Tân: nếu người sinh vào năm Tý và Ngọ hoặc sinh vào tháng 3 và tháng 9 thì nên bình tĩnh trong mọi việc Đừng nên kích động, để tránh vướng vào rắc rối vô tận.

Người sinh năm Nhâm: đây là phúc cách. Nếu sinh vào giờ Tý và Ngọ, mọi việc đều không thích hợp, không nên ra ngoài. Xử lý các vấn đề về cảm xúc cần giữ bình tĩnh và im lặng, nên chú ý tới sức khỏe bản thân.

Người sinh năm Quý: vận may trong thi cử của con cái rất tốt, nên khuyến khích động viên nhiều hơn. Ra ngoài có lợi, nhất là nửa cuối vận trình rất tốt. Vợ chồng nên nhường nhịn nhiều hơn, không kết bạn với người khác giới bên ngoài kẻo xảy ra chuyện hối tiếc.

5.2.Thiên Tướng nhập cung Huynh Đệ:

Khi Thiên Tướng nhập cung Huynh Đệ thì anh em hòa thuận. Nhưng nếu có Vũ Khúc và Thiên Tướng cùng nhập cung Huynh Đệ, hoặc Thiên Tướng nhập cung Huynh Đệ, đối cung có Vũ Khúc, Phá Quân lại gặp Sát và Kị tức là huynh đệ không hòa thuận, hoặc có xung khắc, hoặc là trong các anh chị em có người cùng cha khác mẹ.

Đối với những người Thiên Tướng nhập cung Huynh Đệ, tuy không có nhiều anh em nhưng lại có mối tình cảm hòa thuận với nhau, có thể giúp đỡ lẫn nhau. Anh em đồng tâm đoàn kết, đáng tin cậy, đi lên bằng thực lực. Nếu Thiên Tướng lạc hãm, thêm sao sát tinh thì người đó không có anh em.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người này có nhiều hơn ba anh em, và anh em rất giỏi giang. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, có hai anh em, nhưng anh em không hợp nhau. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân đến củng chiếu, lại có Tả Phù và Hữu Bật, thì huynh đệ tuy đông nhưng sẽ bị xung khắc, hoặc sẽ có anh em cùng cha khác mẹ, có em trai nhỏ tuổi hơn khá nhiều.

Nếu đồng cung điện với Liêm Trinh, hãy xem phần sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Khôi và Việt thì anh em sẽ có tình cảm gắn bó và có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu Thiên Tướng nhập miếu chi địa vào cung Huynh Đệ, có Tả Phù và Hữu Bật hội chiếu, người đó có nhiều hơn năm anh em.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, nghĩa là người đó và anh em sẽ cô đơn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, chủ nhân sẽ có hình khắc, không dựa vào lục thân.

Nếu gặp Không, Kiếp và Đại Hao hội chiếu, người này sẽ cô độc. Người nào có tam hợp hóa và Lộc Tồn đồng cung thì sẽ làm ăn phát đạt, có địa vị, có tiền bạc.

Nếu Thiên Tướng nhập cung Huynh Đệ, có tứ sát đồng cung hoặc hội chiếu thì người này cô độc. Nhưng nếu đồng thời có tam cát hóa, thì chính anh chị em của người đó có thể phát triển, trong khi bản chất của sự cô độc vẫn không thay đổi.

5.3.Thiên Tướng nhập cung Phu Thê

Nếu Thiên Tướng nhập cung Phu Thê, cổ nhân có câu "thân thượng gia thân". Trong xã hội hiện đại không nhất thiết phải như vậy. Ông Vương Đình Chi - trường phái Trung Châu cho rằng luận điểm này trong xã hội hiện đại đã được chuyển hóa thành tình yêu giữa bạn học và tình cảm đồng nghiệp, hoặc mối quan hệ quen biết trước đây không hề có tình cảm nhưng sau một thời gian xa cách bỗng nảy sinh tình cảm. Hoặc có tình cảm với bạn bè của anh chị em, đồng nghiệp tiến tới hôn nhân. Những trường hợp này đều thuộc "Thân thượng gia thân".

Sở dĩ có câu nói "Thân thượng gia thân" là vì trong mười bốn chính tinh, Thiên Tướng là sao thiếu tính độc lập nhất, với tư cách là "ấn tinh" nên nó cần phải dựa vào quan hệ của gia tộc để tiến tới hoàn thành hôn nhân. Vì vậy, trong xã hội hiện đại, bất kể nam hay nữ yêu và kết hôn dựa trên sự giới thiệu của bạn bè, đó cũng thuộc về đặc điểm này của Thiên Tướng.

Nếu Thiên Tướng nhập cung Phu Thê, nam nữ đều gặp may mắn. Người phối ngẫu dung mạo xinh đẹp, đức hạnh và có trách nhiệm. Nếu là đàn ông thì lấy được người vợ thông minh, đức độ, đảm đang, xinh đẹp. Và nên có một mối quan hệ lâu dài hoặc một mối quan hệ thân thiết.

Những người có Thiên Tướng nhập cung Phu Thê, thuộc "thân thượng gia thân", người phối ngẫu có thể là thông gia, đồng nghiệp, bạn học cũ hoặc hàng xóm cũ.

Nếu cung Phu Thê trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên có Thiên Tướng, người phối ngẫu sẽ giấu giếm tiền bạc riêng tư.

Nếu đồng cung với Tử Vi, nam mệnh, vợ người này có chí hướng cao xa, mưu lược trong mọi việc, nhưng nên kết hôn muộn. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, nghĩa là vợ chồng có xung khắc hoặc khắc khẩu, bất hòa. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc.

Nếu ở cung đối diện có Vũ Khúc và Phá Quân đến củng chiếu thì vợ chồng sẽ hình khắc chia lìa, hoặc trước khi kết hôn có chia tay với người khác, hoặc trước hôn nhân gặp nhiều trở ngại, người nào có nhiều lần trì hoãn sẽ được miễn trừ, nếu không, là nam mệnh thì người đàn ông sẽ lấy hai đời vợ.

Trong số các tổ hợp khác nhau của Thiên Tướng và các sao khác, tổ hợp của Vũ Khúc, Phá Quân và Thiên Tương có khả năng gây ra những thất bại trong hôn nhân cao nhất. Nếu đó là "Hình Kị giáp ấn cách", gặp sát tinh thì thậm chí người này cả đời không có hy vọng kết hôn. Đối với phụ nữ, được gọi là mệnh "Thanh Phúc".

Nếu đồng cung với Liêm Trinh (phải ở hai cung Tý và Ngọ) thì giữa vợ và chồng sẽ không có xung khắc. Nếu lại có Hóa Lộc và Lộc Tồn đồng cung thì người này có kết quả mỹ mãn hoặc nam mệnh sẽ lấy được người vợ giàu có. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục cát tinh thì vợ chồng có thể thấu hiểu và hợp tác với nhau.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì vợ chồng có thể chung sống với nhau tới già. Nhưng nếu có Kình Dương và Đà La thì sẽ có xung khắc.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp hội chiếu thì vợ chồng sẽ xung khắc, phân ly, cô độc.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn thì vợ chồng có thể đồng tâm hiệp lực, cùng nhau gây dựng sự nghiệp.

Nếu cùng với Hóa Quyền, Hóa Khoa, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tài hội chiếu, là nam mệnh có thể cưới được một người vợ đa tài đa nghệ.

Nếu có Hóa Kị hội chiếu, cho thấy vợ chồng khắc khẩu bất hòa hoặc có nhiều bệnh tật, lo lắng.

5.4. Thiên Tướng nhập cung Tử Nữ

Thiên Tướng nhập cung Tử Nữ có một quy tắc cơ bản rất quan trọng: nếu thấy các sao phò tá tụ tập mà không gặp sát tinh thì đông con, nhưng nếu không có sao phò tá thì rất khó sinh con trai (có thể có con gái) , còn phải nhận con nuôi hoặc vợ lẽ sinh con trai trước, sau đó chính thất thì mới có thể sinh con trai.

Thiên Tướng nhập cung Tử Nữ, nếu không có tứ sát tinh đồng cung thì sinh được hai con, lại càng hiển hách. Nếu đồng cung với tứ sát tinh, trước tiên phải tìm con nuôi, sau đó mới sinh được 1-2 đứa con có trai có gái, có thể hy vọng chúng sẽ nổi bật trong xã hội. Nhưng rất dễ bị hình khắc, nếu do vợ lẽ sinh ra thì có thể tránh được xung khắc đó.

Nếu Thiên Tướng và Hỏa Tinh đồng cung Tử Nữ hoặc cung Phúc Đức, thì chủ nhân có số đào hoa.

Nếu đồng cung với Tử Vi, chủ nhân sẽ có một đứa con trai chí cao vĩ cường, và sẽ ba người con trở lên. Việc Thiên Tướng và Tử Vi đồng cung Tử Nữ là tổ hợp tốt nhất, con cái của người này có khả năng tự lập. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này có hai con trai. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu, chủ nhân có hình khắc, nên có con muộn. Con trai lớn hoặc thai đầu sẽ bị đẻ non, sẩy thai, thai lưu hoặc tổn thương thì nên tiên hoa hậu quả (tức là có con gái trước, con trai sau), hoặc xin con trai của người khác làm con nuôi, nếu không thì vợ lẽ sẽ sinh con trai. Tổ hợp này là không nên nhất, bởi vì con cái của chủ nhân có hành vi nổi loạn nhưng không có tính cách nổi loạn.

Nếu đồng cung điện với Liêm Trinh, người này sẽ có hai con. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng thời hội chiếu Tả Phù và Hữu Bật, ba bào thai đầu tiên của người đó sẽ bị hỏng, người vợ thứ hai sinh con, nhưng đứa con đầu lòng của người vợ thứ hai vẫn bị tổn thương hoặc sảy thai.

Nếu gia hội tứ sát tinh và Phá Quân, thì con cái của người đó sẽ do vợ lẽ

sinh ra hoặc phải sinh muộn mới gặp nhiều may mắn.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp và Thiên Hình thì chủ nhân sẽ có hình khắc.

Nếu thấy Không, Kiếp, Hình, Kị thì chỉ có một con, sớm phân li. Nhưng đời sống tình dục của bản thân mỹ mãn, hoàn hảo.

Nếu có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hoặc Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt và Thiên Phủ hội chiếu, người đó sẽ có năm mang thai trở lên (Lưu ý: "năm lần mang thai" không có nghĩa là sống cả năm người).

5.5. Thiên Tướng nhập cung Tài Bạch

Thiên Tướng nhập cung Tài Bạch, nếu Thiên Tướng miếu vượng thì chủ về tài bạch phú túc, nếu Thiên Tướng lạc hãm, thì chủ vất vả kiếm tiền, tay trắng khởi gia.

Nếu hai sao Thiên Tướng và Thiên Phủ một cư cung Tài Bạch, một cư cung Quan Lộc đến hợp chiếu cung Mệnh, tam phương tứ chính cung Mệnh có Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội, gọi là "Phủ Tướng triều viên cách". Tuy nhiên, nếu có tứ sát, Kiếp, Không, Hóa Kị gia hội đều là phá cách. Trong cách này người đó có mối quan hệ sâu sắc với người thân và bạn bè, tình cảm nồng hậu.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người đó sẽ có của cải bất ngờ, có thể bỗng dưng giàu có. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này phải dựa vào kỹ năng chuyên môn hoặc tài nghệ chuyên nghiệp để kiếm tiền. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu thì tiền tài của gia chủ lúc được lúc mất, lúc thành lúc bại, hoặc trước hao phá tổ nghiệp sau này mới thành công.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, làm kinh doanh thì sẽ mạnh vì gạo bạo vì tiền, nhất định có thể làm ăn phát đạt. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu tam phương hội chiếu Thiên Phủ, lại Hóa Lộc và Lộc Tồn cùng các cát tinh khác hội chiếu, người này sẽ có đủ đầy của cải, có tài sản tích lũy.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Hóa Kị, Đại Hao thì tài vận của người đó không ổn định, thành bại đa đoan, khó tích lũy vô cùng.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình và các hung tinh khác, người này sẽ có tranh chấp, bất hòa, phá sản và thậm chí phải ngồi tù. Nếu không có cát hóa, tính mạng của người đó sẽ gặp nguy hiểm.

Ông Vương Đình Chi của phái Trung Châu cho rằng Thiên Tướng không thích đi vào cung Tài Bạch cùng với Đà La nhất, bởi vì sự kết hợp này có nghĩa là sẽ tốn rất nhiều công sức để có được của cải tiền bạc và nó sẽ thu hút sự ghen tị của mọi người (vì Đà La Hóa Khí là Kị), do đó dẫn đến cạnh tranh ác liệt. Nếu lại có Hỏa và Linh xung phá, người đó trước tiên phải phá gia sản của tổ tông, sau đó mới dốc sức xây dựng lại hưng thịnh cho gia đình, phải sau bốn mươi tuổi mới xong gia nghiệp.

Nếu gia hội Không, Kiếp, Đại Hao thì tài lộc của chủ nhân đến rồi đi, luôn ăn đủ mặc, ít tiết kiệm.

Khi Thiên Tướng nhập cung Tài Bạch, phải gặp Lộc Tồn, tam cát hóa và Hóa Lộc là phù hợp. Bởi vì Hóa Lộc không chỉ có thể hội chiếu ngăn chặn Thiên Phủ trởi thành "không khố", mà còn còn có thể hóa giải những ảnh hưởng bất lợi của Liêm Trinh và Phá Quân. Nó còn có thể khiến Vũ Khúc trở thành tài tinh đắc lộc, vì vậy, miễn là Thiên Tướng nhập cung Tài Bạch gặp Lộc, tất cả các tổ hợp của Thiên Phủ đều trở nên thích hợp.

5.6. Thiên Tướng nhập cung Tật Ách

Thiên Tướng thuộc Dương Thủy, cho nên Thiên Tướng nhập cung Tật Ách chủ về bệnh lý thuộc tạng thận và hệ bài tiết. Nếu Thiên Tướng nhập miếu, người này cả đời có sức khỏe tốt, nhưng có bệnh ngoài da nhẹ, bệnh về khí huyết và vàng da. Nếu Thiên Tướng lạc hãm, lại thêm tứ sát tinh, không có hóa giải, người này đa phần là người khuyết tật. Đặc biệt gặp Hỏa và Linh thì càng dễ xảy ra.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người đó sẽ bị tức ngực, đầy hơi, da bị chàm. Hơn nữa, bất kể Thiên Tướng và Tử Vi ở cùng một cung hay đối diện, đều có liên quan đến bệnh túi mật hoặc thường xuyên nôn mửa, buồn nôn và các bệnh khác. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu, người này bị phá tướng hoặc trên mặt người đó có vết đốm, bị dị ứng da, mẩn ngứa hoặc lở loét do bệnh tiểu đường.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, điều đó có nghĩa là người đó mắc các bệnh như niệu đạo, bàng quang, ống dẫn tinh, ống dẫn trứng, tiểu đường hoặc sỏi thận. Nếu lại có Đào Hoa và Hóa Kị dễ là bệnh hoa liễu. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu cùng tứ sát nhập cung Tật Ách, mà không có cát tinh đến hóa giải thì người đó sẽ ốm đau, tàn phế, chết yểu.

Nếu đồng cung với hung tinh tại các cung Sửu, Mùi, Mão, Dậu thì người đó nên chú ý bệnh lá lách.

Nếu đồng cung với Hữu Bật và Lộc Tồn người này dễ bị ngoại hỏa thương.

Nếu cùng với Phù và Bật đồng cung tại Sửu thì dễ mắc các bệnh ở thắt lưng, mắt và thần kinh.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La và Thiên Hình hội chiếu nghĩa là người đó bị đau nhức xương khớp do phong thấp hoặc phẫu thuật, đồng thời người đó bị rối loạn nhịp tim hoặc suy tim, tê liệt tay.

Nếu hội chiếu cùng với Hỏa Tinh, Linh Tinh và Thiên Nguyệt thì người này dễ bị cảm lạnh, nôn mửa hoặc viêm da mẩn ngứa.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Không và Thiên Hư, thì sức lực suy kiệt, phụ nữ đau bụng kinh.

Nếu hội chiếu với Hồng Loan, Hàm Trì thì người đó có các triệu chứng như đái rắt, giang mai, di tinh và thủ dâm.

5.7. Thiên Tướng nhập cung Thiên Di

Khi Thiên Tướng nhập cung Thiên Di, nếu gặp phải "Hình Kị giáp ấn cách", thì tuyệt đối không nên rời quê hương đi xa kiếm sống, nếu gặp "Tài ấm giáp ấn cách" thì người đó nên tha hương lập nghiệp.

Thiên Tướng nhập cung Thiên Di, nếu Thiên Tướng miếu vượng, nhân duyên của người này tốt và nổi tiếng khắp nơi, được mọi người vây xung quanh và được chào đón, thích thể hiện ra bên ngoài, thích lo việc bao đồng. Ở ngoài có quý nhân giúp đỡ, phát triển mà không gặp phải điều gì bất lợi.

Nếu Thiên Tướng nhập Lưu Niên cung Thiên Di, lại có Hỏa và Linh hội chiếu, có Lưu Dương và Bạch Hổ đồng cung thì năm đó gia chủ ra ngoài sẽ gặp rắc rối với tội phạm, quan lại.

Nếu đồng cung với Tử Vi, anh ta sẽ có địa vị cao và được người khác ngưỡng mộ. Đây là tổ hợp tốt nhất của Thiên Tướng nhập cung Thiên Di,

nhưng không nên gặp Dương và Đà hội chiếu, cũng không nên đồng cung với Hỏa và Linh, nếu không người này dễ gặp tai họa bên ngoài. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này có thể có tài lộc đến bất ngờ hoặc danh lợi song toàn. Phần còn lại xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân thì đây là sự kết hợp xấu nhất, chủ nhân tính tình kiên quyết, ra ngoài sẽ có thành có bại, ít nhân duyên. Bắt buộc phải gặp tam cát hóa (chẳng hạn như một người sinh năm Giáp và Kỷ) người này ngay từ đầu có thể đi xa sẽ phát đạt thịnh vượng.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, hãy xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, chủ kinh doanh vất vả.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình và các sao hung tinh khác hội chiếu, chủ nhân ra ngoài sẽ cô độc, ít có người giúp đỡ hoặc gặp tai họa hoặc bị tiểu nhân hãm hại.

Nếu gặp Không, Kiếp, Đại Hao hội chiếu, người này đi ra ngoài sẽ hao phá tiền của, cuộc đời gặp nhiều trắc trở.

Nếu có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa và Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt và các cát tinh khác đến hội chiếu, người đó sẽ được quý nhân giúp đỡ thăng phát, có cơ hội đặc biệt và được mọi người ủng hộ, có địa vị cao và có thể đại phát, đồng thời được người nước ngoài ngưỡng mộ.

5.8. Thiên Tướng nhập cung Bộc Dịch

Thiên Tướng nhập cung Bộc Dịch, nếu Thiên Tướng miếu vượng, thì thuộc hạ và bằng hữu của chủ nhân nhiều, có thế lực, gặp càng nhiều cát tinh càng đẹp. Nếu lạc hãm thì thuộc hạ và bạn bè người này kém, có cũng như không.

Nếu đồng cung với Tử Vi, chủ mệnh có thể kết giao được những người bạn thích tranh biện hoặc đấu tranh cho lẽ phải. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Trong tổ hợp Thiên Tướng nhập cung Nô Bộc và các sao khác, thì tổ hợp giữa Thiên Tướng và Tử Vi đồng cung là tốt nhất, còn các tổ hợp khác đều không tốt, cấp dưới và cộng sự của anh ta có trung thành và có năng lực đến đâu đi chăng nữa thì không bao giờ có thể gánh vác trách nhiệm một mình từ đầu đến cuối, cần chuyển hóa tinh thần thành sự chăm sóc. Có một đặc điểm là, khi Thiên Tướng nhập cung Bộc Dịch, nếu trong cung Mệnh có Cự Môn

hoặc Cự Môn nằm đối cung sẽ trở nên bất lực đáng tiếc nên họ phải tự mình làm việc chăm chỉ.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này sẽ có bạn bè vô ý hay tranh chấp. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu, người này tuy tốt có ơn với bạn bè nhưng sẽ vì bạn bè mà chịu oán hận hoặc mất tiền phá sản.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Phù và Bật, cấp dưới và bạn bè của anh ta là người có năng lực.

Nếu đồng cung với lục sát tinh vì bạn bè và cấp dưới phản bội mà người này phải chịu tổn hại, nhẹ thì không nhìn mặt nhau.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì những người bạn kết giao hầu hết là những kẻ lợi dụng hoặc con sâu làm rầu nồi canh, vô công rỗi việc, trộm cướp, hoặc vì bạn bè mà bị hại, hay tranh đấu, bất hòa, hoặc bị cấp dưới trộm cắp, hãm hại.

Nếu gặp Không, Kiếp và Đại Hao hội chiếu thì bạn bè của người này rỗng tuếch, lãng phí, hoặc bạn sẽ phải gánh chịu hậu quả thay cho bạn bè của mình.

Nếu hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa và Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật sẽ có rất nhiều bạn bè, giúp đỡ bạn rất nhiều, hoặc nhờ bạn bè mới lập gia đình, có cấp dưới trung thành.

5.9.Thiên Tướng nhập cung Quan Lộc

Khi Thiên Tướng nhập cung Quan Lộc, bất kể người này ở địa vị nào, đều không thích hợp đứng ở vị trí đỉnh cao nhất, nên đảm nhiệm phụ trách công việc, nếu không sẽ có thị phi, sẽ gặp phải sự đả kích.

Thiên Tướng nhập cung Quan Lộc, nếu Thiên Tướng nhập miếu, người này được mọi điều tốt lành may mắn, nắm uy quyền văn võ trong tay, lương thảo, tình huống ngàn cân treo sợi tóc, phân phát bổng lộc cho dân thường. Nếu Thiên Tướng lạc hãm, người này thành bại bất định.

Nếu hai sao Thiên Tướng và Thiên Phủ một cư cung Tài Bạch, một cư cung Quan Lộc, đến hợp chiếu cung Mệnh, tam phương tứ chính của cung Mệnh có Lộc Tồn, Khoa Quyền Lộc, Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt gia hội, là "Phủ tướng triều viên cách". Có tứ sát, Kiếp, Không, Hóa Kị gia hội là

phá cách. Người có cách này có mối quan hệ sâu sắc với người thân và bạn bè, tình cảm nồng hậu.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người này sẽ tham gia chính trường. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này sẽ lập công lớn ở biên cương. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá quân củng chiếu, chủ về có thành có bại, lúc được lúc mất.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân có thể tham gia điều khiển máy móc thiết bị trong quân đội và phi ra chiến trường. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật thì người này có địa vị cao, quyền quý chức trọng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì địa vị bình thường.

Nếu có Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu, sự nghiệp của người này sẽ đầy tranh chấp, thay đổi, phức tạp, nghịch cảnh và tai ương. Nếu làm quan vướng vào thị phi. Người làm chính trị, quân đội thì bị bãi chức đột ngột, người làm kinh doanh thì bị lật đổ, kiện tụng, đóng cửa, v.v.

Nếu gặp Không và Kiếp hội chiếu, nên bắt đầu kinh doanh bằng kỹ năng nghệ thuật của mình hoặc bắt đầu một ngành công nghiệp nhà máy, nếu không sẽ thất bại và lãng phí tiền bạc, nếu tham gia vào đầu cơ kinh doanh, bạn sẽ bại sản.

Khi Thiên Tướng đồng cung với tứ sát, hoặc có kị tinh hội chiếu thì không thích hợp làm chính trị, nếu không cả đời sẽ gặp nhiều đấu tranh, tai ương. Dễ bị cuốn vào vòng xoáy mà không thể tự mình thoát ra được.

Nếu Thiên Tướng nhập miếu chi địa nhập cung Quan Lộc, và hội chiếu Hóa Lôc, Hóa Quyền, Hóa Khoa cùng Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt thì đây sẽ là một người quan trọng của quốc gia và tốt, được xã hội biết đến, là thương gia lớn, vừa phú vừa quý, được cả văn lẫn võ. Tam phương tứ chính không có sát tinh đều nên tìm kiếm sự phát triển trong lĩnh vực chính trị.

5.10. Thiên Tướng nhập cung Điền Trạch

Những người có Thiên Tướng nhập vào cung Điền Trạch, nếu Thiên Tướng nhập miếu, người này có thể thừa kế rất nhiều tài sản của tổ tiên, nếu

có được nhiều cát tinh chiếu có thể sớm nhận được hoặc tự gây dựng cho chính mình. Nếu Thiên Tướng lạc hãm, vận điền trạch của người này rất khó, tới trung niên và già mới tự mua được của cải.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người đó vào tuổi trung niên mới mua được tài sản, đất đai. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem Vũ Khúc.

Khi Thiên Tướng nhập cung Điền Trạch, tổ hợp tốt nhất là gặp can Giáp kích hoạt Liêm Trinh Hóa Lộc, đối cung có Phá Quân Hóa Quyền, cung bản Mệnh có Vũ Khúc Hóa Khoa mà đồng cung với Thiên Phủ, hội chiếu với Vũ Khúc, Thiên Tướng thì người đó tuy không có tổ tông, nhưng tự mình lập nghiệp trở nên phú quý, thích hợp nhất kết hợp với người khác để thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn, tự bản thân năm quyền tài chính và sự phát triển của công ty rất suôn sẻ, thuận lợi.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu, tài sản gia đình người này và công việc kinh doanh của tổ tiên sẽ dần dần sa sút.

Thiên Tướng nhập cung Điền Trạch, nếu có Vũ Khúc và Thiên Lương đến kẹp hai bên, tạo thành "Tài ám giáp ấn cách".

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem sao Liêm Trinh.

Nếu thấy sát tinh thì nhà ở hoặc nơi làm việc của gia chủ bất an, hoặc chịu sự cản trở của cơ quan chủ quản có thẩm quyền. Nếu một lần nữa lại gặp Vũ Khúc và Phá Quân đối cung, ngôi nhà hoặc văn phòng của người đó rất nhạy cảm với Phong Thủy. Người này cả đời sống trong ngôi nhà cũ hoặc nếu xây nhà mới sẽ nhất thiết phải có thiếu sót.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì sự nghiệp của gia đình người đó sẽ bị phá sản hoặc tai họa, kiện cáo, tranh chấp, thị phi.

Nếu gặp Không, Kiếp và Đại Hao hội chiếu thì tài sản gia đình của người này sẽ bị hủy hoại.

Khi Thiên Tướng nhập cung Điền Trạch bắt buộc phải gặp Lộc Tồn để tài sản của họ trở nên giàu có.

Nếu có Hóa Lộc, Hoa Quyền, Hóa Khoa hội chiếu hoặc có Lộc Tồn đồng cung thì tài sản của người này giàu có.

Nếu trong cung Điền Trạch có Hóa Kị (chú ý: Thiên Tướng vô tứ hóa, là sao khác Hóa Kị) nơi ở của người này bất an, thị phi, nhiều tai họa, nhiều

điều tiếng, hay đau ốm.

5.11. Thiên Tướng nhập cung Phúc Đức

Thiên Tướng nhập cung Phúc Đức, người này tôn sùng thời trang, là người biết hài lòng và vui vẻ. Nếu Thiên Tướng miếu vượng, người đó an nhàn hạnh phúc. Cả cung Mệnh và cung này đều có cát tinh sẽ có tuổi thọ trên 80 (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Thiên Tướng lạc hãm, có thêm sát tinh, thì người này vất vả cực nhọc, lao tâm khổ tứ.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi. Tuy nhiên, so với Tử Vi và Phá Quân, người Thiên Tướng này khá lý tưởng, nhưng lại dễ bị trở thành chính trị gia của đảng phái đối lập. Nếu gặp sát trở nên cực đoan và vô trách nhiệm. Nếu thấy Xương và Khúc, đây là ngươi dịu dàng, ôn hòa, tận tâm có trách nhiệm.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem Vũ Khúc.

Nếu đối cung có Vũ Khúc và Phá Quân củng chiếu, chủ nhân là người có tinh thần trách nhiệm, công bằng và nhân ái nhất, nhưng lại thiếu chủ kiến trong mọi việc và dễ bị người khác chi phối, đặc biệt nếu gặp Xương và Khúc. Nếu không gặp Xương và Khúc thì lý trí và cảm xúc của người đó có thể được cân bằng. Nếu gặp sát tinh nhưng ít thì có thể kích thích ý chí của bản thân (nhưng không nên đồng cung với Đà La), nếu gặp nhiều sát tinh mạnh, người đó tất nhiên sẽ bị ảnh hưởng bởi những người xung quanh. Nếu không gặp sát thì con người này sẽ không cực đoan. Bất kể tổ hợp với sao nào, đều khiến cho người này bôn ba, bận rộn, vất vả.

Nếu có Thiên Phủ hội chiếu, đồng thời gặp Hóa Lộc, Lộc Tồn, Tả Phù, Hữu Bật ở tam phương tứ chính, người này sẽ vui vẻ hạnh phúc, phú quý thọ trường.

Nếu trong cung Phúc Đức có Hóa Kị (chú ý: Thiên Tướng vô tứ hóa, là sao khác Hóa Kị), người này lo nhiều nghĩ nhiều, tâm thần bất an.

Nếu hội chiếu với tứ sát, người này vô phúc, không yên ổn, đại sự không thành, hay tiểu tiết .

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người này sẽ có nhiều mộng tưởng hơn, không thực tế và ít phước lành hơn.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh nhập cung Phúc Đức hoặc cung Tử Nữ thì người đó có số đào hoa.

Nữ mệnh, nếu như Thiên Tướng nhập Mệnh, cộng thêm sát, hoặc tam hợp có Văn Xương, Văn Khúc chính là hình tượng đào hoa.

5.12. Thiên Tướng nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Tướng nhập cung Phụ Mẫu, người này có mối quan hệ sâu sắc với cha mẹ, nhận được ân trạch lớn từ cha mẹ. Cha mẹ là những người sáng suốt và nhân cách cao thượng. Có thể có lưỡng trùng phụ mẫu. Nếu Thiên Tướng miếu vượng, cung phụ mẫu có nhiều cát tinh thì cho dù có hung tinh, tổn hại cũng không nặng nề. Nếu Thiên Tướng lạc hãm và thêm sát tinh sẽ xung khắc song thân, nên được cho làm con nuôi, nhận họ thứ 2.

Khi Thiên Tướng miếu vượng chi địa nhập cung Phụ Mẫu, người này không bị xung khắc.

Nếu đồng cung với Tử Vi, hãy xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người đó sẽ xung khắc cha mẹ họ. Đối với phần còn lại, xem ssao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, người đó sẽ sung khắc cha mẹ họ (giống như khi Vũ Khúc ở cùng cung). Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu có Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Giải Thần, Thiên Đức, Thiên Vu đồng cung hoặc hội chiếu, người này sẽ không bị hình khắc.

Khi Thiên Tướng nhập cung Phụ Mẫu, nếu chỉ có một trong hai sao Phù hoặc Bật đồng cung, thì người đó trong đơn vị nơi làm việc thường phải chịu trách nhiệm trước hai người giám sát chủ quản.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, tức là người này từ nhỏ đã khắc cha mẹ, mối quan hệ tình cảm với cha mẹ xa cách.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, tư sớm người này đã có hình khắc.

Nếu Thiên Tướng nhập cung Phu Thê, Hỏa Tinh nhập Mệnh, gặp Xương và Khúc, có một trong hai sao Phù và Bật, thì người đó rất có thể có hai cha mẹ.

Ông Vương Đình Chi của trường Trung Châu cho rằng cung Phụ Mẫu có thể dùng để quan sát mối quan hệ giữa một người với cấp trên, vì vậy cái gọi là hình khắc có nghĩa là người đó mâu thuẫn với cấp trên hoặc đang bị cấp trên ép buộc xuống. Cái gọi là không bị hình khắc có nghĩa là người đó có quan hệ tốt với cấp trên và được đề bạt thăng chức.

12. THIÊN LƯƠNG:

1. Tổng quan về sao Thiên Lương:

Thiên Lương thuộc Dương Thổ, là sao thứ 3 của Nam Đẩu. Hóa Khí là "Ấm", chủ thọ, có khả năng khắc chế hóa giải, nếu đi vào vận hạn, dù có ly kỳ nguy hiểm cũng có thể chuyển nguy thành an.

Lưu ý: Trường phái Trung Châu cho rằng Thiên Lương cũng là một hình tinh, bởi vì Thiên Lương tuy hóa khí là ấm, nhưng cũng nắm quyền tàn sát, không chỉ có Kình Dương là hình tinh.

Thiên Lương cũng là chủ quản của cung Phụ Mẫu, nhập cung Phụ Mẫu là đắc vị.

Dương Thổ của Thiên Lương có thể kéo dài và phát triển nên có thể bộc lộ tài năng và học vấn giỏi. Khả năng của nó chủ yếu được thể hiện trong việc lập kế hoạch. Đồng thời, do đặc tính Dương Thổ của Thiên Lương nên sẽ có những tính cách như ương ngạnh, cố chấp, bộc phát, khoan dung độ lượng.

Thiên Lương là Dương Thổ, đất đai là nguồn gốc của sự giàu có, vì vậy Thiên Lương cũng là chủ về tiền bạc, nhưng sự giàu có của Thiên Lương không phải là bộc phát mà đến từ tài năng, tri thức, kế hoạch vv...

Thiên Lương hóa ấm là để che chở, bảo vệ người khác, vì vậy những người có Thiên Lương nhập Mệnh đều thích lo chuyện bao đồng, tọc mạch, thích làm ông chủ, thích giúp đỡ người khác, nhưng họ lại dễ dàng bỏ qua không hỏi han chuyện gia đình của mình.

Thiên Lương là thọ tinh, ấm tinh và sao của luật hình sự và kỷ luật. Không chỉ là chủ thọ và chủ về sự che chở. Người xưa nói: "Tuân trực vô tư, lâm sự quả tân", "chức vị lâm vu phong hiến", cách nói "phong hiến" ở đây là chỉ trách nhiệm về kiểm duyệt, súng đạn, bom, giám sát, những luận đoán này cho thấy rằng Thiên Lương còn có hàm ý về của luật hình sự và kỷ luật.

Bất kể Thiên Lương vào cung Mệnh, cung Thân hay nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), người ta đều cho rằng con người này có phong thái của một danh sĩ, tùy tiện, lười biếng và hay trì hoãn. Nếu Thiên Lương nhập cung Đại Hạn những năm đầu (đa số là Đại Hạn năm thứ nhất và thứ hai), thì người đó dù gặp phải tai họa cũng hóa giải được. Nếu Thiên Lương nhập vào

cung Đại Hạn những năm cuối (đa số là sau năm thứ 6 của cung Đại Hạn) thì cho dù người đó gặp bệnh tật lâm nguy tuổi thọ cũng vẫn kéo dài.

Thiên Lương bất kể là vào cung Mệnh hay cung Thân, đều chủ gặp hung hóa cát, gặp nạn lại thành vận may. Thảm họa thường xảy ra trước, rồi sau đó Thiên Lương đến để giải quyết nó, do đó cho thấy sức mạnh hóa giải của Thiên Lương. Đặc biệt là khi Thiên Lương nhập cung Tỵ là linh nghiệm nhất.

Người có Thiên Lương nhập cung Mệnh, cung Thân hoặc cung Phúc Đức đa phần đều có tín ngưỡng tôn giáo, giống như Phật giáo nói rằng họ có gốc rễ của trí tuệ. Nếu đồng cung với Thiên Cơ, người này rất có thể là một nhà sư hoặc một tăng nhân nhìn thấu được hồng trần.

Nhân vật đại diện cho Thiên Lương là Lý Tĩnh, vị thần của sự trường tồn, người có trách nhiệm giữ "trường tồn" và "thống lĩnh" hóa khí là ấm, chủ về may mắn và trường thọ, bên ngoài đầy đặn thanh tú, phong thái hào sảng, chín chắn, kinh nghiệm phong phú, tính tình bạo dạn, thích thể hiện, có tính cờ bạc, thích khoe khoang.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: thu đông, trăng gió nhẹ, ngày nắng.

Hiện tượng địa lý: sườn đất, đồi, cồn cát, mồ mả đơn độc, mảnh đất hơi cao, kiến trúc sân vườn, viện dưỡng lão, nhà gỗ, công viên, biệt thự, nông thôn, bên cây đại thụ, chủ nhân chăm chỉ văn ôn võ luyện, lương thiện, cô độc, đấu khẩu, khắc gia đình vợ. Có điểm mạnh và điểm yếu.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Thiên Lương: tại Tý, Dần, Mão, Thìn, Ngọ, Tuất là nhập miếu, tại Sửu, Mùi là vượng, tại Dậu là đắc địa, tại Tỵ, Thân, Hợi là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thiên Lương:

4.1 Văn Lương chấn kỷ cách: Thiên Lương và Văn Khúc (hoặc Văn Xương) đều vượng địa nhập Mệnh, tam phương có Lộc Tồn, tam cát hóa, Tả, Hữu, Khôi, Việt gia hội chính là bản cách này. Người này thích hợp làm chính trị, người có nhiều sao tốt lành sẽ rất cao quý. Cổ nhân nói: "Văn tinh cảnh trực ngộ Thiên Lương, vị liệt hoàng môn điểu phủ hành. Cương kỷ triều trung công nghiệp kiến, bức nhân thanh khí mãn triều khôn". Lại viết: "Thiên Lương Văn Xương cư miếu vượng, vị chí đài cương", "Thiên Lương miếu vượng, Tả Hữu Xương Khúc gia hội, xuất tương nhập tướng".

4.2 Nhật chiếu lôi môn cách: tham khảo phần 3, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.3 Dương Lương Xương Lộc cách: tham khảo phần 3, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.4 Nhật nguyệt bính minh cách: tham khảo phần 4, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.5 Thọ tinh nhập miếu cách: Thiên Lương tại cung Ngọ nhập Mệnh, lúc này Thái Dương nhập cung Tý và nằm đối cung. Gia hội cùng với Lộc Tồn, tam cát hóa, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt chính là cách này. Thiên Lương thuộc Thổ, là trường thọ, tại cung Ngọ là nhập miếu. Người sinh vào cách này là người chính trực vô song, học thức ưu tú, tính cách thận trọng, có khả năng giải quyết các vấn đề khó khăn, có tài lãnh đạo số đông, người này có sức khỏe tốt và tuổi thọ cao. Cuộc đời danh tiếng nhiều hơn tiền bạc, chủ quý nhưng không giàu có. Nếu có nhiều cát tinh đến thì đây là bậc đại quý. Những người sinh năm Đinh là thượng cách, , tiếp theo là người sinh năm Kỷ, người sinh năm Quý chủ giàu có. Người sinh vào các năm khác thì không như vậy, cho dù không có sao xấu chiếu mệnh, chỉ có nghĩa là họ có tuổi thọ cao mà thôi. Cổ nhân nói: "Mệnh ngộ ly minh củng thọ tinh, nhất sinh vinh hoa mộc thâm ân. Phi đằng hồng hộc thanh tiêu cận, khí tượng đường đường thị đế đình". Lại viết: "Lương cư ngọ vị, quan tư thanh hiển".

Lưu ý: ông Vương Đình Chi cho rằng luận đoán "người sinh năm Đinh là thượng cách, người sinh năm Kỷ đứng thứ hai" là sai bởi người sinh năm Đinh và Kỷ, Lộc Tồn phải vào cung Ngọ, lúc này Thiên Lương cũng đang ở cung Ngọ, mà Thiên Lương gặp Lộc Tồn phải hay tiểu tiết. Người sinh năm Kỷ tuy kích hoạt Thiên Lương Hóa Khoa, nhưng vẫn có nhược điểm tai hại, và người sinh năm Đinh càng có nhiều sai lầm. Bởi vậy, người sinh năm Đinh và Kỷ không hợp cách.

4.6 Thiên Lương củng nguyệt cách: tham khảo phần 8, mục 8 của sao Thái Âm "Cách cục có liên quan đến sao Thái Âm".

4.7 Cơ Lương gia hội cách: tham khảo phần 2, mục 4 của sao Thiên Cơ "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Cơ".

5. Thiên Lương nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thiên Lương nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Những người có Thiên Lương nhập Mệnh, các đặc điểm trên khuôn mặt ngũ quan rất cân đối, có vẻ ngoài thận trọng. Sắc mặt trắng vàng. Người này có khuôn mặt thanh tú và cái đầu thông minh. Khuôn mặt thuôn dài, mũi thẳng và cao, cơ thể béo gầy không đều. Có người thân hình thấp và gầy, cũng có người gầy và cao. Tại cung Ngọ nhập Mệnh phần lớn là người lùn và béo, ở cung Kỷ nhập Mệnh phần lớn là người mảnh khảnh hoặc hơi béo. Nếu Thiên Lương nhập miếu người này thân hình cao lớn và mạnh mẽ, nếu lạc hãm người đó yếu và gầy. Đây là người cô độc xa rời đám đông, nhưng chính trực và vị tha, tính tình hòa nhã, có phong thái của một người nổi tiếng, có khả năng lập kế hoạch và ra quyết định tốt khi giải quyết công việc, giỏi phán đoán, giỏi ăn nói, thích hợp cho việc giảng dạy trước công chúng. Đây là người rất thận trọng và hào phóng với tính khí ngay thẳng. Dù có gặp tai họa trong cuộc sống nhưng tuổi thọ rất dài. Gặp ác có thể chuyển hóa, gặp hoạn có thể hóa giải.

Khi Thiên Lương nhập Mệnh, nếu Thiên Lương nhập miếu và không gặp phải gặp sát, hoặc cung Mệnh hoặc cung đối diện với cung Mệnh (cung Thiên Di) có Thiên Lương nhập miếu thì người đó sống lâu, nhưng lưng hơi gù.

Người có Thiên Lương nhập Mệnh đều có tuệ căn, nếu học thuật số thì sẽ học thành tài.

Người có Thiên Lương nhập Mệnh hầu hết đều có linh cảm mạnh mẽ, đặc biệt là trong cung lạc hãm càng rõ nét. Nhưng không phải lúc nào nó cũng trường tồn từ đầu đến cuối, Phong Thủy cũng có ảnh hưởng nhất định đến nó.

Nếu Thiên Lương đi vào vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì chủ nhân dù có gặp chuyện nguy hiểm cũng có thể chuyển nguy thành an trong vận hạn này.

Thiên Lương nhập Mệnh hoặc nhập cung Thiên Di, cung Thân hoặc nhập Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt thì người này phàm mọi sự đều phải biết lùi ba bước, không kiêu ngạo, không kích động, và đề phòng những kẻ xấu xa, chỉ như vậy mới có thể đạt được những điều tuyệt vời và dựng nên một sự nghiệp lớn.

Nếu cùng với Thái Dương hoặc Thiên Đồng cùng nhập cung Mệnh, người sinh vào mùa thu lớn lên rất xinh đẹp. Nhưng nếu đồng cung với Thiên

Cơ nhập cung Mệnh thì người này có mắt nhỏ (Do Thiên Cơ nhập Mệnh gây ra).

Nếu Thiên Lương nhập Đại Hạn và Lưu Niên, lại thêm cát tinh tường diệu, thì người này trong giai đoạn này phúc dày lộc trọng, thăng quan tiến chức, sự nghiệp phát triển, hỉ khí xung động, tuổi thọ càng tăng thêm. Nhưng phải chú ý rằng, người này trong vận trình này khó tránh khỏi phát sinh khó khăn phiền não, nếu gặp hung sát, khi nảy sinh một vấn đề, thường có xu hướng ồn ào dữ dội, nhưng nhất định sẽ được giải quyết ổn thỏa. Nếu lại có Thiên Đồng Hóa Kị (do can Canh kích hoạt) hội chiếu, có Hình và Sát quy tụ, thì chủ nhân sẽ có sự sụp đổ rất lớn trong vận trình này, thậm chí có thể chết, hoặc phá sản, hoặc bị sát hại. Nếu đồng cung với Lộc Tồn, phải cẩn thận đề phòng tiểu nhân hãm hại. Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh và Thiên Hình hội chiếu thì chủ nhân sẽ có hình khắc, bệnh tật, tai họa, ngồi tù, thương tích trong thời gian này.

Nếu Thiên Lương nhập cung Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt lại gia hội với sát tinh, thì trong năm Đại Hạn sẽ gặp tai họa, nhưng hạn này tương đối nhẹ, vị trí của người đó sẽ sải bước trong giới chính trị và thương trường, hoặc sẽ phát sinh mối quan hệ với người trong giới chính phủ và quân đội.

Trong các tổ hợp của Thiên Lương với các sao khác, các sao có mối quan hệ liên quan chặt chẽ là Thiên Đồng, Thái Dương, Thiên Cơ. Chúng có sự ảnh hưởng không giống nhau tới sao Thiên Lương. Thái Dương có thể gia tăng tính nguyên tắc của Thiên Lương, đồng thời tập trung vào nghiên cứu và thảo luận. Thiên Đồng khiến Thiên Lương trở nên thích che chở nhất, do đó đồng thời làm suy yếu kỷ luật nguyên tắc của Thiên Lương. Thiên Cơ củng cố bản chất đơn độc của Thiên Lương, nhưng củng cố gia tăng sự nhanh nhẹn linh động của Thiên Lương, đồng thời kích thích sự quan tâm của Thiên Lương đối với văn hóa thần bí (chẳng hạn như tín ngưỡng tôn giáo, thích thuật số, thích triết học, v.v...). Nếu Thiên Lương nhập miếu chi địa và đồng cung với Thiên Cơ (phải ở 2 cung Thìn và Tuất), điều đó có nghĩa là anh ta thông minh và lanh lợi, thích nói về lịch sử chiến tranh, khoe khoang tài năng của mình.

Nếu Thiên Lương nhập cung Tý, thì người đó quá thông minh, quá lộ liễu, từ nhỏ đã kiêu ngạo, kết quả là sinh lòng khinh ghét người, sẽ bị oán hận.

Nếu Thiên Lương nhập cung Ngọ, đồng cung hoặc củng chiếu với Văn Khúc và Thiên Tài, tam phương tứ chính gia hội thêm các cát tinh như Thiên Khôi, Thiên Việt, Tam Đài, Bát Tọa, v.v., hoặc các sao phò tá như Tả Phù và Hữu Bật thì những người này nếu làm chính trị thì hầu hết là lãnh đạo cao nhất của Viện kiểm sát hoặc cơ quan lập pháp, nếu họ làm kinh doanh thì hầu hết là giám sát viên hoặc giám đốc công ty. Trong đó đồng cung với Văn Khúc là thượng cách, Văn Khúc củng chiếu là thứ cách.

Nếu Thiên Lương nhập hai cung Ngọ và Mùi, người đó có tính khí thẳng thắn, thích chỉ ra lỗi lầm của người khác và quá sắc sảo. Nếu tam phương tứ chính đều có cát tinh hội chiếu chứng tỏ người đó liêm khiết trong chính sự, trung thực trong kinh doanh và chính trực trong việc giải quyết công việc, tuy thích chỉ trích phê bình người khác nhưng người khác cũng có thể chấp nhận được điều đó. Nếu có sát diệu hội chiếu hoặc nhập cung Ngọ, có Lộc Tồn đồng cung thì không nên chỉ trích người khác, nếu không bạn sẽ dễ làm người khác phật lòng và mang tiếng xấu. Bởi vì Thiên Lương tượng trưng cho chính trực ngự sử triều đình, có thể trực tiếp can gián hoàng đế, nhưng nếu có các tài tinh đồng cung thì trong cung có nhiều tiền của, phú quý mà không thanh cao (vì những người thanh cao đa phần là nghèo gọi là lưỡng tụ thanh phong), những lời buộc tội người khác như vậy, không được người khác nể phục, rồi sinh ra oán hận, thị phi.

Nếu cùng Thiên Đồng nhập cung Mệnh thì sẽ sống lâu, hòa đồng, không sợ họa ách, nhưng lại không cao quý.

Nếu cùng Thiên Đồng nhập hai cung Dần và Thân, có Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc đồng cung hoặc hội chiếu thì thông minh tài trí, nhiều nghề nghiệp, trong đời sẽ đảm đương nhiều chức vụ. Nếu không có Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, thì sự nghiệp của chủ nhiều thay đổi, hoặc có tính lưu động. Trong số đó, tại cung Dần là thượng cách, cung Thân là thứ cách.

Tại 3 cung: Dần, Ngọ, Tuất thì Thiên Lương cùng Thiên Đồng, Thiên Cơ, Thái Âm hội hợp, nếu không gặp sát tinh, gọi là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", chủ nhân cả đời thông minh lanh lợi, nhưng nếu như Thiên Cơ gặp Không và Kiếp, chỉ nên là tăng đạo.

Nếu Thiên Lương nhập vào hai cung Thìn và Tuất, thì nhất định phải đồng cung với Thiên Cơ tại cung Mệnh, người này thấp bé, tốt bụng với người khác nhưng bản tính tính toán, thích xem bói, thường có tư tưởng xuất

gia. Người này am hiểu xưa và nay, ăn nói giỏi, ham học hỏi, am hiểu binh pháp.

Nếu Thiên Lương vào hai cung Mão và Dậu thì nhất định đồng cung với Thái Dương, chủ nhân ngay thẳng, trung thành. Nếu có Văn Xương, Lộc Tồn đồng cung gọi là "Dương Lương Xương Lộc cách" người này có tiếng nói, nổi tiếng và giàu có.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Thái Dương, đồng thời có Văn Xương, Văn Khúc đồng cung, tức là người thông minh xuất chúng, nhưng tràn đầy kích động, hiếu thắng. Nếu các sao Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tài, Phượng Các, v.v. hội chiếu tại cung Mão, điều đó có nghĩa là người đó có kỹ năng đặc biệt hoặc nghệ thuật xuất chúng. Bất kể họ học hoặc tham gia vào loại kỹ năng và kiến thức nào, đều có thể nổi bật hoặc đạt đến đỉnh cao. Nếu tại cung Dậu, mặc dù anh ta có thành tích học tập nhưng danh tiếng kém xa so với sự thịnh vượng tại cung Mão.

Nếu Thiên Lương nhập cung Dậu, Thái Âm vào cung Tỵ, người đó sẽ là lữ khách phiêu bạt.

Nếu Thiên Lương nhập hai cung là Tỵ và Hợi, Thái Âm nhập hai cung Sửu và Mùi, người này phóng túng, dâm dật, bởi vì lúc này Thiên Lương lạc hãm, Thái Âm tại cung Tỵ cũng lạc hãm, cho nên chủ nhân kém cỏi, hạ tiện rẻ mạt. Nhưng nếu Thái Âm ở cung Hợi, như vậy Thái Âm nhập miếu, lúc này Thiên Lương tại cung Mão, người đó sau này có tương lai tốt.

Thiên Lương tại hai cung Tỵ và Hợi, thêm sát, là hình tượng của đào hoa.

Thiên Lương thích nhập miếu, không thích lạc hãm. Nhập miếu thì vững vàng an định, lạc hãm thì trôi dạt phiêu lưu. Vì vậy không thích cư tại ba cung: Tỵ, Hợi, Thân. Khi Thiên Lương tại 3 cung này nhập Mệnh, gặp các sao Thiên Mã, Hàm Trì, Thiên Diêu, Hồng Loan, Thiên Hỉ mà không có Lộc Tồn đồng cung hoặc hội chiếu, đây là người tự ngưỡng mộ bản thân, thích ăn ngon mặc đẹp, ham muốn, là người nhàn rỗi thích lang thang.

Nếu Thiên Lương lạc hãm tại cung Tỵ nhập Mệnh, thì hầu hết họ đều là những người có nhiệm vụ đặc biệt hoặc chức vụ đặc biệt, hoặc đảm nhiệm một số chức vụ, danh tính của họ có thể được công khai, cũng có thể phải bí mật thân phận. Giống như làm gián điệp.

Về việc Thiên Lương nhập hai cung Tỵ và Hợi, người xưa vẫn có nhiều giả thuyết để tham khảo: "Lương Đồng Cơ Nguyệt Dần Thân vị, nhất sinh lợi nghiệp thông minh". Nó chủ yếu giải thích ảnh hưởng của Thiên Đồng đối với Thiên Lương, khiến người ta trở thành "quan có năng lực". (Chú ý: Bốn sao này không thể đồng cung tại hai cung Dần và Thân, mà nhất định phải ở ba cung Dần, Ngọ, Tuất trở thành "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách".

Cổ nhân nói: "Lương Đồng đối cư Tỵ, Hợi, nam tử phóng đãng, nữ tử đa dâm". Điểm này cần phải gặp sát tinh mới lập thành điều đó. Bởi vì tính nguyên tắc của Thiên Lương bị suy yếu, sự cô đơn của Thiên Lương biến thành sự phóng đãng.

Nếu Thiên Lương lạc hãm chi địa nhập Mệnh, và có Thiên Mã ắt phải là người có cuộc đời trôi dạt. Nếu có Dương và Đà gia hội, người này sẽ thô tục và khiếm nhã. Nếu gặp Hỏa và Dương đây là người đó sẽ thấp hèn, cô độc và chết trẻ. Người xưa nói: "Thiên Lương Thiên Mã hãm,

Phiêu đãng vô nghi". "Thiên Lương hãm địa kiến Dương Đà, thương phong bại tục chi lưu". "Thiên Lương hãm địa, ngộ Hỏa Dương Phá cục, hạ hãm cô quả yểu chiết".

Thiên Lương cùng với tài tinh đồng nhập cung Mệnh là không thích hợp, hội chiếu có thể chấp nhận được. Điều này đặc biệt xảy ra ở cung Ngọ, dễ bị người khác phật ý, ít được lòng người.

Nếu kết hợp với cát tinh, người này sẽ đi du lịch đến những vùng đất xa xôi hoặc vượt muôn trùng đại dương.

Nếu cùng với Văn Xương và Văn Khúc đồng cung tại Ngọ, lại gặp cát tinh thì chủ nhân sẽ giàu có và cao quý, xuất tương nhập tướng, thích thắng thắn, không sợ tiểu nhân, bị tiểu nhân đố kị.

Nếu hội chiếu với Văn Xương, Văn Khúc, Phượng Các, chủ nhân là người trong giới văn hóa, hoặc người điều hành hoạt động kinh doanh về văn hóa, hoặc đang dấn thân vào lĩnh vực văn hóa thông tin.

Nếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt cùng nhập hai cung Dần và Thân, người này nên tìm kiếm sự phát triển trong các cơ quan chính phủ hoặc sự nghiệp đại chúng. Nếu bạn bắt đầu khởi nghiệp nên thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn.

Nếu hội chiếu với 3 sao: Dương, Đà và Thiên Hình sẽ bị chết hụt, gặp nguy nan trong gang tấc một lần trong đời.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, chủ nhân sẽ gặp nhiều nguy hiểm, nguy hiểm đến tính mạng, hoặc lao ngục, hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.

Nếu gia hội thêm các sao Kình Dương, Thiên Hình, Đà La, v.v., lại có các sao sát tinh thì, người này sẽ bất ngờ gặp tai họa trong năm trong năm Dậu hoặc năm Sửu. Nếu nặng thì có nguy cơ thoát chết trong gang tấc, nhưng cuối cùng sẽ chuyển họa thành lành.

Nếu Thiên Lương lạc hãm, gặp Dương và Đà họ là người thô tục khiếm nhã, nếu gặp Hỏa Tinh, Kình Dương thì người này hạ tiện, cô quả, chết trẻ.

Nếu ở cùng cung với Hỏa và Linh, chủ nhân hay lo sợ viển vông, có ý nghĩ tự sát, hoặc hỏa hoạn pháp trường.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Đại Hao, chủ dễ phiêu bạt, không có của để dành, thường tan cửa nát nhà.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, hoặc đồng cung với một trong tứ sát tinh nhập Mệnh, hoặc đồng cung với Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh ở cung Phúc Đức, thì người này cả đời gian trá giả dối, không hẳn là tiểu nhân, mà là ngụy quân tử.

Thiên Lương không thích Hóa Lộc, vì Thiên Lương là ngôi sao của sự thanh cao, cao quý, mà Hóa Lộc là của cải tiền bạc, vì vậy Thiên Lương không thích hành vi mưu cầu tiền bạc, tư lợi cá nhân. Nếu Thiên Lương Hóa Lộc nhập vào cung Tài Bạch, thì người đó trong khoảng thời gian này sẽ đi gửi tiền.

Nếu Thiên Lương nhập cung Mệnh, Cự Môn nhập cung Phu Thê, thì tính đào hoa của tổ hợp này rất yếu. Người này rất có duyên, nhưng anh ấy khá bảo thủ trong chuyện tình cảm, ngay cả khi yêu đối phương, thì người này cũng chỉ âm thầm giữ trong lòng, đó là một tình yêu thầm kín.

Nếu đồng cung với Thiên Hình, người đó sẽ đến bệnh viện hoặc chùa vào ngày Thiên Lương được can nhật kích hoạt gây ra tứ hóa.

Nếu cùng với Thái Dương nhập cung Lưu Nhật, đồng thời bị Lưu Nhật kích hoạt dẫn phát tứ hóa, họ sẽ gặp được những người bạn tốt vào ngày đó.

Những người có Thiên Lương nhập Mệnh, xung quanh nhà của họ có dốc đất, nghĩa trang, đền thờ hoặc các vị thần vv...

Đối với nữ mệnh, nếu Thiên Lương nhập Mệnh, cô ấy có trái tim của một người chị cả, có tham vọng của một người đàn ông và có thể chăm sóc người khác. Nhưng nếu Thiên Lương tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh,

những người có thêm Thiên Mã thường có xu hướng lăng nhăng. Đặc biệt là khi vào ba cung Tỵ, Thân, Hợi, Thiên Lương lạc hãm thì người đó có xu hướng lang thang. Lại gặp sát thì đa phần cô quả hình khắc, nên lấy chồng muộn, chồng không nên lớn hơn nhiều tuổi, hoặc lấy chồng trẻ hơn mình.

Đối với nữ mệnh, nếu Thiên Lương nhập miếu gặp cát tinh tài diệu thì chủ nhân sẽ phú quý song toàn, đa tài đa nghệ. Nếu đồng cung với Thái Dương tại cung Mão, gặp thêm Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tài, Phượng Các, người này lớn lên đặc biệt, trí thông minh, tài hùng biện và sống dựa nhờ kỹ năng. Nếu hội chiếu với Tả Phù và Hữu Bật thì người đó có thể giúp chồng dạy con, tấm lòng nhân hậu, thẳng thắn. Nếu Thiên Lương lạc hãm, hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người này sẽ cô độc.

Nữ mệnh, Thiên Lương nhập Mệnh, người xưa cho rằng Thiên Lương có đặc tính cô độc, tổ hợp của Thiên Lương cùng một số sao kết hợp lại mang sắc màu lưu lạc, lang thang, chỉ có tổ hợp Thái Dương và Thiên Lương mới tốt cho nữ mệnh.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thiên Lương nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thiên Lương tại Tý và Ngọ đều nhập miếu, độc tọa, đối cung có Thái Dương, gọi là "Thọ tinh nhập miếu cách" chỉ người này quan tư thanh hiển. "Thiên Lương Tý Ngọ, thiện ấm triều cương" (tử vi Lê Quang Lăng).

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, Phù, Bật, Khôi, Việt chủ sự giàu có và vinh quang.

Nếu đồng cung với Văn Xương, ở đối cung có Lộc Tồn, không có sao xấu chiếu vào thì công danh hiển hách, đỗ đầu khoa cử.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Không, Kiếp họ là những người cả đời bình thường.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh tại cung Tý, đây là người bình thường, nếu đồng cung tại Ngọ, họ sẽ giàu có phi thường.

Thiên Lương nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thiên Lương tại Sửu và Mùi đều là vượng, độc tọa, đối cung có Thiên Cơ lạc hãm. Đây là người chính trực, thông minh, được thọ.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, chủ nhân được vinh hoa phú quý, có thể được phong đến chức Thái Sư.

Nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc gia hội, chủ ra ngoài, xuất tương nhập tướng.

Nếu có Văn Xương và Lộc Tồn đến gặp nhau, người này là nhân tài xuất chúng và danh tiếng, đứng đầu trong các kỳ thi.

Nếu Thiên Lương nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên, dễ xảy ra tai nạn và những điều bất ngờ ly kỳ, nhưng miễn là không gặp thêm các sao hung: Thiên Hình, Hóa Kị v.v…, thì đều có thể chuyển nguy thành an. Chính vì Thiên Lương có khả năng chế ách hóa giải nên trong vận trình Thiên Lương nhập hạn, mới có hi vọng chữa khỏi được những căn bệnh trước đó. Ngoài ra, Thiên Lương là một ngôi sao cao quý, vì vậy hầu hết mọi người sẽ nhận được những lời nhận xét có lợi hoặc thăng chức trong thời gian này, nhưng tiền bạc lại không được tương xứng.

Thiên Lương nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thiên Lương tại cung Dần nhập miếu, tại cung Thân là lạc hãm, và phải đồng cung với Thiên Đồng. Người này tốt bụng, dễ gần, cao thượng, nội hàm tinh tế và chú trọng đến việc tu dưỡng bản thân, không tìm kiếm hào nhoáng ở vẻ ngoài. Nhưng khó tránh khỏi ưu tư phiền muộn, dễ nảy sinh tình cảm, nhưng có thể được quý nhân giúp đỡ nên không sợ gặp xui xẻo, tai họa.

Thiên Đồng, Thiên Lương tại Dần và Thân an mệnh, cung Tài Bạch có Thái Âm, cung Quan Lộc có Thiên Cơ, chính là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách".

Nếu thấy Dương và Đà là người vô kỉ luật, vô đạo đức, thô tục. Nếu đồng cung với Thiên Mã, chủ về phiêu bạt. Nếu gặp Dương và Hỏa là phá cục, chủ thấp hèn, cô độc, chết trẻ.

Bất cứ ai sinh vào các năm Giáp, Ất, Đinh, Kỷ, Canh sẽ được hưởng phúc lộc lớn. Nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc thì quý hiển, có danh tiếng, phù hợp làm xuất bản các tác phẩm.

Thiên Lương nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thiên Lương tại Mão là nhập miếu, tại Dậu là đắc địa, phải đồng cung với Thái Dương. Người này tính tình ấm áp, ngay thẳng, rộng lượng, thích giúp đỡ người khác, không tính toán đúng sai, sự nghiệp trải qua gian khổ hiểm nguy sau mới thành công. Thích đồng cung hoặc hội chiếu với lục cát

tinh, chủ đại phú đại quý. Nếu gặp hung, là hạ sĩ công lưu môn. Nếu sinh vào năm Ất, Kỷ, Canh là đại cát. Nếu như Thái Dương, Thiên Lương, Văn Xương, Lộc Tồn đồng cung chính là "Dương Lương Xương Lộc cách", có thể vượt qua các kì thi đánh giá hoặc cuộc thi sát hạch để trở thành quan chức quan trọng của nhà nước. Khi Thái Dương nhập Mệnh tại Mão, người này vinh hoa phú quý, tức là "Nhật chiếu lôi môn cách". Lúc này tại cung Dậu có Thiên Không hội chiếu, người có lòng dạ khoan dung, tình cảm rộng mở, có ý chí "lấy thiên hạ làm trách nhiệm của bản thân". Nếu gia hội lục cát tinh, thì sự nghiệp hanh thông. Nếu đồng cung với Xương và Lộc, người này có vận thi cử tốt, tiền đồ tươi sáng.

Nếu an mệnh tại Mùi, vô chính diệu, tại cung Mão có Thái Dương, Thiên Lương, cung này nên có Thái Âm nhập miếu đến hợp chiếu cung Mệnh, tam phương tứ chính gặp Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội là "Minh châu xuất hải cách". Nếu trong cung Mệnh Thân có nhiều cát tinh thủ chiếu, không có tứ sát, Không, Kiếp xung phá, người đó sẽ ghi danh trên vào bảng vàng, đại quý, là nhân vật quan trọng trong giới chính trị, cuộc đời tài danh song mỹ, phúc thọ song toàn. Người sinh năm Ất, Bính, Tân, Nhâm, gia hội lục cát tinh nên làm giảng dạy hoặc nghiên cứu bói toán, thần số học. Nữ mệnh, hôn nhân gặp nhiều trắc trở, sau trung niên sự nghiệp mới khởi sắc, thuận lợi.

Thiên Lương nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thiên Lương tại hai cung Thìn và Tuất đều nhập miếu, phải đồng cung với Thiên Cơ. Thiên Lương chủ quý, chủ thọ, là sao giải ách. Nhưng phải hội chiếu với Thiên Đồng, Thái Âm mới tạo thành "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", trong đó tại cung Thìn là tốt hơn. Đây là người cơ trí thông minh, hoạt ngôn và giỏi hùng biện, có chiến lược kỹ năng lập kế hoạch và phân tích, có thể suy nghĩ cẩn trọng khi gặp vấn đề. Nhưng bạn phải trải qua một con đường khó khăn và sau đó thành công, hoặc gặp khó khăn trước và sau đó mới gặp may mắn. Nếu có kỹ năng đặc biệt, bạn sẽ tốt bụng lương thiện, nhưng nếu đặt niềm tin tôn giáo, bạn thậm chí có thể dễ bị loạn thần kinh. Nếu gặp Không Vong, Dương, Đà, v.v… sẽ có khuynh hướng thiên về đạo Phật. Nếu Thiên Cơ, Hóa Kị (do can Mậu gây ra) hoặc Thiên Lương, Hóa Lộc (do can Nhâm gây ra), thì người đó đang bồn chồn và lo lắng không yên.

Nếu cư ở cung Tuất, là người giỏi đàm luận chuyện chiến tranh binh đao, nếu thêm cát tinh thì phú quý, nhân từ. Đồng cung tại Thìn, phải có kỹ năng cao.

Nữ mệnh, nếu gặp phải tứ sát xung hợp, người này sẽ là kĩ nữ, thê thiếp, gái điếm, nếu không sẽ khắc chồng sát con.

Thiên Lương nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thiên Lương tại Tỵ và Hợi đều lạc hãm, độc tọa, đối cung có sao Thiên Đồng. Vì Thiên Lương có tính hay quản chuyện bao đồng nên rất dễ thu hút người khác, đặc biệt là với nữ giới. Người này thích giải trí và ghét làm việc vất vả. Nam mệnh thì đa phần phiêu bạt, nữ mệnh dễ bị ngoại cảnh cám dỗ.

Nếu gặp Kình Dương và Hỏa Tinh là phá cách, người thấp hèn, cô độc, chết yểu.

Nếu cùng Hỏa Tinh nhập cung Mệnh, người đó sẽ tự do, vô kỉ luật và có xu hướng phạm tội.

Nếu đồng cung với Thiên Mã, chủ về phiêu bạt.

Nếu thấy Dương, Đà là người vô luân, vô đạo đức. Nếu có Thất Sát tụ hợp, người này thấp hèn, hạ tiện.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: quan hệ giữa các cá nhân suôn sẻ, nhưng không nên đi du ngoạn cùng bạn bè. Nếu Thiên Lương nhập vận hạn tại Ngọ, phải chú ý sự an toàn của con cái, đặc biệt là giao lưu bạn bè của các con ở tuổi vị thành niên, cần nhiều sự kèm cặp, hướng dẫn.

Người sinh năm Ất: có cơ hội khi đi ra ngoài. Nếu đi làm ăn xa quanh năm, bạn sẽ có kế hoạch trở về quê hương của mình. Người kinh doanh hoặc nhân viên tài chính cần phải xử lý tài sản của mình một cách cẩn thận. Nhân viên nhà nước sau một thời gian làm việc chăm chỉ, khổ tận cam lai thì sẽ được đền đáp xứng đáng và được nắm quyền trong tay. Người có vận nhập cung Ngọ, có thể xảy ra bất đồng giữa vợ chồng, nên nói chuyện bằng văn bản vào lúc này để tránh điều tiếng và giận hờn nóng nảy. Nếu gia đình không hòa thuận, tài lộc cũng sẽ bị đảo ngược.

Người sinh năm Bính: tình cảm không tốt, lo lắng cho cha mẹ nhưng sẽ không ảnh hưởng đến thành tích sự nghiệp. Chỉ cần không tham lợi nhanh

chóng thì công việc sau này sẽ thành công, cũng không có tai họa bất ngờ khi đi ra ngoài. Những người vận hạn nhập cung Ngọ thì dễ gặp tai nạn, phải cẩn thận. Giữa vợ chồng có xích mích, nên nhẫn nhịn nhiều hơn và nghĩ đến ưu điểm của nhau. Những người chưa kết hôn nên kiên nhẫn với các vấn đề trong mối quan hệ.

Người sinh năm Đinh: người xưa nói: "Thiên Lương tại Tý, Đinh Kỷ Canh nhân tài vượng toại tâm". Nên tranh thủ khi vợ/chồng hoặc bạn khác giới khi cảm thấy không khỏe, thể hiện sự quan tâm nhiều hơn có thể cải thiện mối quan hệ giữa hai bên. Trong khoảng thời gian này, tình cảm, tiền tài và sự nghiệp của người đó đều gặp nguy hiểm. Trong thời gian này, chuyện tình cảm, tài vận, sự nghiệp của người đó đều như ý. Chỉ e khi đi ra ngoài sợ vô tình bị thương

Người sinh năm Mậu: chú ý tránh bị thương. Ra ngoài là bất lợi, vì vậy bạn nên cố gắng ra ngoài càng ít càng tốt. Đường con cái và vận điền trạch đều như ý, tất cả đều tốt.

Người sinh năm Kỷ: cổ nhân nói: "Thiên Lương tại Tý, Đinh Kỷ Canh nhân tài vượng toại tâm". Tuy nhiên, nếu có sát tinh xông vào cung Phu Thê sẽ rất bất lợi cho quan hệ vợ chồng.

Người sinh năm Canh: cổ nhân nói: "Thiên Lương tại Tý, Đinh Kỷ Canh nhân tài vượng toại tâm". Ra ngoài đắc lợi thì nên hướng ra bên ngoài cầu tài. Vận Tử Tức và vận Điền Trạch đều tốt. Tại thời điểm này, tốt nhất là làm việc chăm chỉ.

Người sinh năm Tân: trong khoảng thời gian này, họ thường ra ngoài và nhận được sự thừa nhận của người khác, nhưng tài sản của họ không tăng đáng kể, và cần phải chờ đợi cơ hội. Giữa vợ chồng nên bao dung hơn trong mọi việc, nếu có ý kiến khác nhau thì cần trao đổi nhiều hơn, không nên bốc đồng.

Người sinh năm Nhâm: nếu làm trung gian, môi giới thì lúc này sẽ có nhiều việc phải làm, nhưng đề phòng tai họa, thương tật. Đối với giáo viên và tầng lớp lao động có những khoản tiền bất ngờ thì nên tìm ra nguồn gốc rõ ràng và có mục đích sử dụng để ngăn ngừa những hậu quả về sau. Đừng chủ nghĩa cơ hội trong công việc. Nếu bạn muốn nghỉ ngơi trong lịch trình bận rộn của mình, bạn phải xem thời phù hợp, để tránh bị lộ. Số tiền dư thừa có

thể được gửi vào khoản tiết kiệm thông thường hoặc mua trái phiếu quốc gia, để tránh làm tổn thương cảm xúc của những người bạn không vay được tiền.

Người sinh năm Quý: nên tận dụng danh tiếng để kiếm tiền vào thời điểm này. Quan tâm đến sự phát triển tình cảm và nhân cách của con cái, đặc biệt là phải chú ý nếu không chúng sẽ say mê các ấn phẩm khiêu dâm. Vợ hoặc chồng hoặc bạn bè khác giới sẽ gặp may mắn, đặc biệt tỏa sáng trên phương diện đàm phán.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: dễ lo sợ hư ảo, khi ra ngoài cần chú ý tứ chi và hệ thần kinh tránh bị thương. Sẽ có những sóng gió trong sự nghiệp, vì vậy bạn nên giải quyết chúng một cách cẩn thận. Các doanh nhân không bao giờ nên mạo hiểm mở rộng hoặc tăng vốn. Đối với công chức, người làm công ăn lương, đừng dễ dàng xin. Học sinh nên tập trung chuyên tâm vào việc học hành.

Người sinh năm Ất: phú quý vinh hoa đều có. Thu nhập gia tăng, nhưng chi tiêu tăng hơn rất nhiều. Vì vậy, về mặt tiền bạc thì tiết kiệm là cách tốt nhất. Nếu có cát tinh chiếu vào, chủ nhân sẽ đạt được thành công trong các chức vụ công quyền, văn hóa, giáo dục.

Người sinh năm Bính: khi kết thân với anh em phải bao dung, nhẫn nhịn. Nếu họ có việc gì đó, nên ra tay giúp đỡ. Thuận lợi khi đi ra ngoài, có thể thăng quan tiến chức. Có nhiều sự giúp đỡ trong công việc.

Người sinh năm Đinh: đối với bạn đời phải ân cần, nhẫn nhịn, nhắc nhở nhau chú ý giữ gìn sức khỏe. Những người vận đi vào cung Sửu, khi ngoài hãy cẩn thận khi đi bộ vào ban đêm và chú ý tránh bị thương ở tay, chân hoặc cột sống.

Người sinh năm Mậu: vận đại phú đại quý. Nhưng cố gắng đừng đi xa. Trong khoảng thời gian này, không có khả năng bùng phát của cải, nhưng danh tiếng sẽ được cải thiện rất nhiều.

Người sinh năm Kỷ: tốt cho việc tham gia các kỳ thi, cuộc thi đấu hoặc xuất bản tác phẩm. Thân thể dễ bị tai nạn ngoài ý muốn hoặc lo lắng thái quá. Con cái khá tích cực và tập trung vào công việc. Vận may về bất động sản rất tốt, bạn có thể mua bán bất động sản hoặc chuyển chỗ ở. Nếu gặp được lục cát tinh, chủ nhân sẽ đạt được thành công khi đảm nhiệm các chức vụ công

quyền, văn hóa và giáo dục. Vợ chồng nên ít gặp nhau, để giảm bớt những tranh chấp không đáng có.

Người sinh năm Canh: sẽ gặp nhiều chuyện phiền phức, không dễ giải quyết ngay nhưng cũng không phát sinh phức tạp thêm, sẽ có quý nhân giúp đỡ, nên suy nghĩ thoải mái.

Người sinh năm Tân: do thành tích trong công việc nên được thăng chức, nhưng cũng không nên vì công việc bận rộn mà bỏ qua việc thăm hỏi cha mẹ. Nhân viên tài chính nên chú ý đến các tài khoản. Nếu sinh vào các năm Mão, Mùi, Dậu, Hợi, hãy cẩn thận xử lý với tiền bạc hoặc hóa đơn.

Người sinh vào Nhâm: đây là vận may về cả phú quý lẫn vinh hoa. Nhưng bạn phải xử lý các mối quan hệ giữa các cá nhân một cách cẩn thận và tránh xa các loại bạn bè thuộc đủ hạng người. Nếu muốn chuyển chỗ ở hay đặt mua nhà cửa, bạn nên lên kế hoạch vào nửa sau của vận trình để giảm bớt những khúc mắc, trắc trở. Công chức nên cố gắng tránh tiếp xúc với tài sản kẻo buồn phiền.

Người sinh năm Quý: khi ra ngoài hay lo sợ hoặc xảy ra những việc ngoài ý muốn. Cần lưu ý bảo vệ tứ chi và hệ thống thần kinh. Khi leo núi hoặc đi bộ vào ban đêm, tránh để tổn thương tay và chân. Công việc diễn ra không suôn sẻ, sẽ có sự lặp lại, nhưng đây chỉ là hiện tượng ngắn hạn, sau một thời gian sẽ chuyển biến tốt hơn. Nên cổ vũ, khuyến khích con cái học hỏi nhiều bộ môn năng khiếu khác nhau, chúng sẽ nhận được khen thưởng.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: không dễ giữ được bình tĩnh, thường hay lo lắng hoặc bối rối. Trong công việc không tích cực. Nếu là công chức nhà nước, không nên tồn đọng công văn. Công việc cần được xử lý nhanh chóng không chậm trễ.

Người sinh năm Ất: ra ngoài không thuận lợi, hoặc bị hỏng xe, hoặc quên đồ, hoặc bị tắc đường. Những người tham gia kỳ thi phải chuẩn bị các giấy tờ và đồ dùng phục vụ cho kỳ thi để tránh gặp rắc rối. Khi đến nơi công cộng phải đề phòng trộm cắp, móc túi. Thành tích của người phối ngẫu rất tốt và nên khuyến khích họ nhiều hơn.

Người sinh năm Bính: tuy bôn ba vất vả, bận rộn nhưng cũng sẽ được đền đáp xứng đáng. Sẽ được đánh giá cao và thăng chức, tăng lương. Nếu vợ

sinh con trong vận trình này, cô ấy phải kiểm tra sức khỏe tốt và tìm một bệnh viện tốt. Nếu cùng với Thiên Đồng nhập vận hạn cung Thiên Di, khi ra ngoài có thể gặp những tai nạn nhỏ, nhưng vì thu hoạch bội thu nên không để ý tới. Nam nữ yêu nhau có thể có khả năng sẽ đi du lịch cùng nhau.

Người sinh năm Đinh: hãy chú ý quan tâm chăm sóc bạn đời, đừng tạo cho người ta ấn tượng "doanh nhân trọng lợi khinh ly biệt". Nếu trong cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn vô chính diệu, người này thích hợp ra ngoài phát triển, sẽ có thành tựu. Cố gắng hòa hợp với đồng nghiệp và cấp trên trong công việc, nói ít làm nhiều.

Người sinh năm Mậu: sự nghiệp rất bận rộn, cần phải lo toan. Ngoại trừ tham gia đầu cơ kinh doanh, tài lộc nói chung đều tốt, vợ chồng hòa thuận nên bao dung, quan tâm lẫn nhau.

Người sinh năm Kỷ: chỉ cần không sinh vào giờ Thân và giờ Thìn, tốt cho việc thành danh hoặc tham gia thi cử, thi đấu, xuất bản tác phẩm. Lúc này không nên mua nhà hay chuyển chỗ ở vì dễ trì hoãn lâu hoặc sinh ra phiền phức, tranh chấp.

Người sinh năm Canh: cầu danh hay cầu tài đều có lợi. Nếu đồng cung với Thiên Đồng nhập vào cung Thân, nhưng hạn đi vào cung Dần, thì dù ra ngoài khó tránh khỏi vất vả ngược xuôi, nhưng sẽ có thành tựu. Khi ở nhà hay đi xa du lịch, đề phòng mất mát tài sản, nhất là với người sinh vào giờ Mão và Dậu càng cần chú ý.

Người sinh năm Tân: nếu cùng với Thiên Đồng đi vào cung đối của cung hạn (vận hạn cung Thiên Di) thủ chiếu, thì người đó sẽ có phúc khí dồi dào, sự nghiệp khởi sắc, dễ thành công. Nếu đi vào cung hạn với Thiên Đồng thì sẽ có lợi cho việc thi cử, đặc biệt nếu là người sinh vào giờ Thìn và Tuất càng tốt. Nam nữ chưa kết hôn có thể chuẩn bị kết hôn.

Người sinh năm Nhâm: an nhàn, hưởng thụ trong cuộc sống, có lộc ăn, tài vận gặp nhiều may mắn, có thể thu được lợi bất ngờ. Nếu cùng với Thiên Đồng đi vào cung đối của cung hạn (vận hạn cung Thiên Di) thì người này có cơ hội được đi xa, tâm trạng vui vẻ, thích hưởng thụ và nhã nhặn, nhưng có xu hướng lười biếng. Đối với những người làm kinh doanh, có thể có tài thần từ xa đến, hoặc có thể được của cải từ người khác. Những người gặp rắc rối về vấn đề tài chính có thể được giải quyết vào thời điểm này.

Người sinh năm Quý: ai chưa lập gia đình thì có thể lập gia đình trong thời kì này. Những người đã kết hôn nên khuyến khích người phối ngẫu của mình phát huy hết khả năng hùng biện của họ ở bên ngoài. Trong khoảng thời gian này, công việc sẽ diễn ra suôn sẻ, có lợi cho việc mở cuộc đàm phán, thương lượng hoặc đưa ra đề xuất. Đối với những người có con thì quan tâm đến học hành và đạo đức của chúng, tìm hiểu các chi tiêu và kết bạn của chúng, khuyến khích chúng học năng khiếu nghệ thuật và tham gia các hoạt động của câu lạc bộ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: thị lực suy giảm, dễ bị mờ mắt và đau mỏi mắt, nên đi khám càng sớm càng tốt. Bụng luôn đầy hơi.

Người sinh năm Ất: nếu cung Lưu Niên vô chính diệu thì môi trường lý tưởng, ra ngoài thuận lợi, danh lợi song toàn. Dù bôn ba ngược xuôi, hao tốn công sức, nhưng không hề uổng phí, sẽ luôn thu được kết quả. Gia đình hòa thuận. Hãy hiếu thảo với cha mẹ, và chú ý nhiều hơn khi tâm trạng phiền não. Nếu cùng Thái Dương nhập cung Lưu Niên, năm nay có thể xảy ra những tai nạn nhỏ ngoài ý muốn. Tài vận không tốt, chủ yếu chi tiêu vào mua bất động sản hoặc trang thiết bị cho ngôi nhà của bạn. Con cái cư xử rất tốt và rất dám nghĩ dám làm.

Người sinh năm Bính: ra ngoài chú ý giữ gìn vệ sinh, giữ thói quen ăn hoa quả sau bữa ăn. Nếu cùng với Thái Dương nhập vận hạn cung Thiên Di, phải hiếu thảo với cha mẹ của bạn. Nếu cảm thấy không khỏe, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế càng sớm càng tốt. Sự nghiệp suôn sẻ thuận lợi, bận rộn, nhưng không phải lo lắng.

Người sinh năm Đinh: trong công việc đừng nên hiếu thắng, tranh đua, cẩn thận đừng dùng lời nói làm tổn thương người khác, đừng tranh cãi chuyện vặt vãnh. Tập trung vào công việc để tránh chấn thương do tai nạn. Khi về muộn, bạn nên chia sẻ với vợ/chồng để cảm thông nhiều hơn tránh xung đột. Người chưa kết hôn sẽ gặp rắc rối về tình cảm nên cần có sự thấu hiểu lẫn nhau để không phải chia tay.

Người sinh năm Mậu: những người làm trong lĩnh vực phát minh, thiết kế, lập kế hoạch hoặc công nghệ kỹ thuật sẽ có thành tựu tốt hơn, những

người còn lại sẽ kém may mắn về tài lộc. Đặc biệt là những người tham gia vào kinh doanh đầu cơ, tài lộc rất kém.

Người sinh năm Kỷ: trừ những người sinh giờ Tỵ và Hợi, còn lại đều rất may mắn trong thi cử. Nếu tam phương có Văn Khúc đến gặp, cẩn thận về giấy tờ, tiền bạc, công văn.

Người sinh năm Canh: thường xuyên xảy ra những việc "hữu kinh vô hiểm". Nhưng nếu rắc rối xảy ra với vợ/chồng hoặc bạn khác giới của bạn thì càng khó xử lý. Đối với người chưa kết hôn, có khá nhiều lực cản từ bên ngoài, đôi bên cần chung sức để vượt qua.

Người sinh năm Tân: công việc thuận lợi, ra ngoài làm việc vặt hiệu quả. Giữa vợ và chồng có sự hòa thuận. Hãy chăm sóc cha mẹ của bạn. Các vấn đề giữa anh chị em không dễ giải quyết. Hãy chú ý đến sự an toàn của chính bản thân.

Người sinh năm Nhâm: chú ý mối quan hệ tình cảm giữa anh chị em. Không giao dịch tiền bạc với bạn bè. Đối với lợi ích bất ngờ nên thận trọng đề phòng những phát sinh sau này.

Người sinh năm Quý: quan tâm đến con cái nhiều hơn, chú ý vấn đề tình bạn, tình cảm của chúng. Con cái đến tuổi lấy chồng sẽ không suôn sẻ trong chuyện tình cảm, nên cần quan tâm hơn.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Bất kể bạn sinh vào năm nào, sẽ có những điều ly kỳ xảy ra trong khoảng thời gian vận trình này, miễn là không gặp phải Sát, Kỵ đến xung chiếu thì sẽ có chuyện đáng sợ nhưng không nguy hiểm. Thời kỳ vận trình này rất tốt cho việc thiết kế, lập kế hoạch, đọc sách và suy nghĩ. Hơn nữa, trong đoạn này vận về tài lộc không tốt, dù có kiếm ra tiền cũng vẫn rỗng túi vì nhiều nguyên nhân. Trong số con cái đã kết hôn, vợ chồng chúng thường ít gặp nhau hơn và hay phải xa nhau hơn do thay đổi công việc hoặc nơi làm việc.

Người sinh năm Giáp: chú ý điều chỉnh mối quan hệ với vợ/chồng hoặc bạn khác giới. Đàn ông sinh vào tháng 3 và tháng 5, vì sức hấp dẫn của họ nên thường có những cuộc gặp gỡ lãng mạn, nhưng hãy thận trọng và đừng bị u mê bởi sắc dục. Tình duyên của nữ mệnh dễ phát triển, nhưng thường là do tương tư ở hai nơi, hoặc do gia đình đôi bên cản trở. Cần có thời gian để minh chứng cho tình cảm của đôi bên.

Người sinh năm Ất: nữ giới có cơ hội gặp gỡ người khác giới nhưng không thích hợp để kết hôn, đặc biệt là khoảng nửa đầu vận trình này. Nếu bạn sinh vào tháng hai, hãy cẩn thận khi ra ngoài. Nếu cùng Thiên Cơ nhập bản mệnh cung Thiên Di, thường vất vả mà không có kết quả. Trong mọi việc đều lấy tĩnh chế động, sang nửa cuối vận trình tất cả đều sẽ suôn sẻ. Không thật sự cần thiết, cố gắng đừng nên ra ngoài.

Người sinh năm Bính: chú ý xử lý tốt các mối quan hệ với anh em, bạn bè. Mọi việc đang trở nên không thuận, nhưng chỉ cần bạn kiên trì, cuối cùng bạn sẽ thành công. Nếu có thêm lục cát tinh, nhờ tài năng xuất chúng của mình sẽ có thể giữ những chức vụ quan trọng, văn lấy thanh hiển, võ lấy trung lương làm đầu. Nếu đồng cung với Thiên Cơ nhập cung Tuất, không tốt bằng nhập cung Thìn. Tuy nhiên, những người sinh năm Bính Tuất do hội chiếu với sao Kình Dương, nhưng cực kì vất vả.

Người sinh năm Đinh: khi tài vận hanh thông, sự nghiệp thuận lợi, chớ bỏ bê, lạnh nhạt với bạn đời hoặc bạn khác giới. Nên khiêm nhường để tránh xung đột. Nếu cùng Thiên Cơ nhập bản mệnh cung Thiên Di, hoặc cung vận hạn lập tại cung Tuất, đây là người rất nhiệt tình giúp đỡ người khác mà không cần phải nhiều lời. Người làm công việc giáo dục nên cẩn trọng trong lời nói và hành động, chớ nên gây sự với cấp trên, nếu không cơ hội thăng tiến thường không có. Nếu có thêm lục cát tinh, vì tài năng xuất chúng của bản thân, bạn sẽ có thể nắm giữ được những vị trí quan trọng, là quan văn ắt vinh hiển, quan võ ắt trung lương. Nếu cùng sao Thiên Cơ nhập cung Tuất với sẽ không tốt bằng nhập cung Thìn.

Người sinh năm Mậu: làm việc gì cũng phải kiên trì, đừng suy nghĩ lung tung, làm việc kiểu đầu voi đuôi chuột, cũng đừng chủ quan, đừng mong một bước lên trời. Thích hợp cho các công việc nghiên cứu hoặc kỹ thuật trong giai đoạn này.

Người sinh năm Kỷ: thời vận này có cơ hội thăng tiến, nên nắm bắt. Nếu sinh vào giờ Thân, Tý, Thìn không nên xuất đầu lộ diện, đặc biệt cẩn thận trong văn bản, tài khoản,… Con cái biểu hiện vượt trội, giao dịch bất động sản diễn ra tốt đẹp. Nhưng phải chú ý đến hai phương diện kể trên. Những người tham gia vào văn học và nghệ thuật có lợi cho việc xuất bản các tác phẩm. Người làm ngành nghề khác thuận lợi cho việc thi cử.

Người sinh năm Canh: thu nhập của người phối ngẫu tăng lên đáng kể. Các con khá ngoan. Làm kinh doanh thu được kết quả không nhỏ. Bản thân không nên mua bán nhà đất. Nếu có kế hoạch chuyển nhà, bạn nên thực hiện vào nửa cuối của vận trình. Nếu tiến hành sửa sang, trang trí nhà cửa cần cẩn trọng trong việc di chuyển đồ đạc, đặc biệt là những đồ vật có giá trị.

Người sinh năm Tân: thành tích xuất sắc. Nếu còn đang đi học, bạn sẽ thường chạy khắp nơi để hoàn thành báo cáo. Nếu cùng Thiên Cơ tại cung Thìn nhập hạn, thì không nên ra ngoài, chỉ nên ở nhà đọc sách và nghiên cứu, giao phó mọi việc cho người phối ngẫu xử lý thì hơn. Nếu tam phương gặp Xương và Khúc, hãy thận trọng khi ký kết hợp đồng hoặc cho vay vốn, nếu không sẽ dễ nảy sinh rắc rối.

Người sinh năm Nhâm: Thiên Cơ và Thiên Lương tại cung Thìn nhập hạn, có liên quan tới xác định lợi ích của nguồn tiền thu nhập, đặc biệt là để giúp mọi người tiêu trừ tai họa liên quan đến tiền bạc, nếu bên kia là họa do tai bay vạ gió sẽ giúp anh ta trừ tai họa mà không việc gì, nếu là tội đáng phải chịu thì giúp hắn trừ tai họa sẽ khiến toàn thân tanh tưởi. Ngoài ra, hãy chú ý đến tiền bạc, tình cảm của con cái và vấn đề nhà ở của chính bạn. Khi đi ra ngoài thường gặp đầy rẫy những trắc trở, sự chậm trễ và khó khăn. Nếu Cơ và Lương tại cung Tuất nhập hạn, thường mắc chứng đau đầu. Nếu cùng với Thiên Cơ tại bản mệnh cung Thiên Di nhập hạn, khi ra khỏi cửa thường gặp những điều ly kỳ là không thể tránh khỏi, nhưng cuối cùng sẽ không gặp nguy hiểm. Người đã kết hôn, giữa vợ chồng nên tránh để lộ vết sẹo cho nhau. Người chưa kết hôn, đừng vì chuyện nhỏ mà nóng giận, làm lớn chuyện. Tóm lại, trong vận trình này, nên buông bỏ danh lợi, bằng lòng và hạnh phúc.

Người sinh năm Quý: anh chị em hoặc bạn bè đều có cơ hội kiếm tiền. Những người có Cơ và Lương ở cung Thìn nhập hạn sẽ có vận may về sự giàu có. Người phối ngẫu gặp thuận lợi cho việc đàm phán và tìm kiếm các công việc với nước ngoài. Chú ý đến sự an toàn của con cái, đặc biệt là trẻ nhỏ. Cần khuyên nhủ đối với thanh thiếu niên hung hăng. Nếu Thiên Cơ và Thiên Lương tại cung Thìn nhập hạn, mà cung Thìn lại là vòng Tiên Thiên của cung Thiên Di, bạn phải bảo quản cẩn thận các tài liệu bí mật khi ra ngoài. Nếu chuyển nhà, rất dễ để quên những vật có giá trị tại nơi ở cũ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thiên Lương nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: chạy vạy, lo lắng về tiền bạc là điều khó tránh khỏi. Trong giai đoạn này, đôi khi giữa vợ chồng sẽ xảy ra tranh cãi về vấn đề tài chính. Nên bố trí, sắp xếp lại ngôi nhà một chút. Tránh mạo hiểm đầu cơ như mua và bán cổ phiếu...

Người sinh năm Ất: nếu có lục cát tinh phò tá thì có thể làm thuyền trưởng hoặc học giả, đều có thể đạt được thành công, nhưng khó tránh khỏi phiêu bạt. Hãy thận trọng giữ gìn tiền bạc, không nên tùy tiện cho anh chị em hoặc bạn bè vay tiền, kẻo trở mặt với nhau.

Người sinh năm Bính: chỉ cần không sinh vào giờ Tý, Sửu, Tỵ, Ngọ thì đều là "Song lộc giao lưu cách", tài vận tốt, có lợi khi đi ra ngoài. Tài lộc của người phối ngẫu thăng vượng nhưng khó tránh khỏi vất vả. Cung Phụ Mẫu và cung Điền Trạch không được như ý, nên cẩn thận.

Người sinh năm Đinh: nếu có lục cát tinh trợ giúp thì có thể làm thuyền trưởng hoặc học giả, đều có thể đạt được thành tựu, nhưng nhất định sẽ phiêu bạt. Hơn nữa, khó tránh khỏi làm việc vất vả, dễ bị tai nạn nhỏ, nhưng khi đi ra ngoài thì rất may mắn. Đừng tranh cãi về những vấn đề nhỏ nhặt với vợ/chồng hoặc bạn khác giới của bạn. Nên khuyến khích bên kia nghiên cứu kiến thức hoặc đọc sách, sẽ thu được kết quả.

Người sinh năm Mậu: vận tài lộc, con cái, điền sản phát đạt. Giữa vợ chồng sẽ có những rắc rối vì những chuyện lặt vặt, nhưng nếu mọi chuyện nhỏ nhặt như mây khói, chỉ cần là việc đáng làm thì ngược lại sẽ giải quyết tốt đẹp.

Người sinh năm Kỷ: trong khoảng thời gian này, tốt cho việc đọc sách, nghiên cứu kiến thức, thi cử. Nếu gặp khó khăn, bạn có thể giải quyết nó. Vận may trong gia đình của con cái, con rể hay con dâu đều phất lên.

Người sinh năm Canh: vận điền trạch gặp nhiều may mắn, mua được tài sản. Đi ra ngoài tương đối mệt và dễ gặp những chuyện lo lắng không đâu. Thu nhập có xu hướng tăng lên, nhưng bạn phải làm việc chăm chỉ để có được nó.

Người sinh năm Tân: người phối ngẫu bận rộn nhưng khá thành công. Nam nữ chưa kết hôn có cơ hội lập gia đình.

Người sinh năm Nhâm: có cơ hội đi xa. Tâm trạng ung dung, vô ưu vô lo và bình thản. Tài vận may mắn. Tất cả mọi chuyện đều như ý. Tầng lớp công nhân nên hiểu rõ ràng nguồn tiền từ bên ngoài, để không gặp rắc rối. Chú ý chăm sóc sức khỏe đường ruột của bạn, tâm trạng sẽ vì điều này mà bị ảnh hưởng. Con rể hoặc con dâu có thể có những chuyện bất thường, không nên can thiệp.

Người sinh năm Quý: nên chuẩn bị tốt cho việc thi cử. Chăm sóc con cái thật tốt, có thể rèn luyện thêm cho chúng kỹ năng học tập, đồng thời chú ý đến vấn đề tình cảm của chúng. Nếu bạn sinh vào giờ Tý và Ngọ, đừng đầu tư một cách hời hợt và dễ dàng.

5.2. Thiên Lương nhập cung Huynh Đệ

Nếu như Thiên lương nhập miếu, chủ nhân cùng anh em hòa thuận, có 4-5 anh em. Nếu Thiên Lương lạc hãm (phải ở cung Tỵ, Thân, Hợi) người này ít anh em, huynh đệ ly tán, không có người giúp đỡ, dễ phát sinh tranh chấp. Nếu lại có Thiên Hình đồng cung và gia thêm sát tinh, thì người đó và anh em việc tranh chấp kiện tụng.

Do Thiên Lương mang tính chất cô khắc, ngay cả khi mối quan hệ giữa anh em tốt đẹp, họ vẫn độc lập và không có khả năng hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Nếu có thêm Không, Kiếp, Hình, Sát thì anh em bất hòa, hay xảy ra tranh chấp, kiện cáo.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Thiên Cơ, có hai anh em. Nếu đối cung có Thiên Cơ và có Sát Kị thì giữa anh em mỗi người đều có mưu đồ, tính toán của riêng mình. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, anh em người này sẽ tranh giành gia sản hoặc tài sản thừa kế, hay có sự hiểu lầm và đố kỵ lẫn nhau. Nếu lại có thêm Hình, Sát thì giữa người này và anh em của anh ta sẽ giữ ý kiến của bản thân, từ đó có nhiều tranh chấp. Xem sao Thái Dương cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, trong số các anh em nếu có hai anh em sẽ ở chung, nếu ở riêng thì có ba anh em. Còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu hội chiếu với Thái Âm, Hồng Loan, Thiên Hỉ thì đông chị em gái.

Nếu ở cùng cung với Xương, Khúc, Khôi, Việt thì giữa anh em sẽ có mối quan hệ hài hòa và có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu Thiên Lương nhập miếu, hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, người này sẽ có nhiều hơn năm anh em, họ rất hòa thuận với nhau. Nếu không có Tả Phù và Hữu Bật hội chiếu, chủ nhân có anh em cùng cha khác mẹ, hoặc anh em sinh đôi, sinh ba, giữa họ có sự đấu tranh ngầm hoặc sống xa nhau.

Nếu đồng với lục sát tinh, nghĩa là anh em sẽ cô đơn, tình cảm dễ rạn nứt, bất hòa, xung khắc, chia ly, tranh chấp. Ngay cả khi có sự giúp đỡ lẫn nhau, nó cũng chỉ giới hạn ở sự quan tâm mà không có sự giúp đỡ thực tế.

5.3. Thiên Lương nhập cung Phu Thê

Khi Thiên lương nhập cung Phu Thê, nếu người này chưa trải qua tai họa, trắc trở mới tiến tới hôn nhân được với nhau thì sau khi kết hôn nhất định phải có một khoảng thời gian sống xa nhau.

Đối với người có Thiên Lương nhập cung Phu Thê, khi người này kết hôn, vợ hoặc chồng lớn tuổi hơn mình và chênh lệch tuổi tác từ ba tuổi trở lên là phù hợp. Người phối ngẫu có tướng mạo đẹp. Nam mệnh có vợ lớn tuổi hơn, đức hạnh và kiên cường. Nữ mệnh, nên lấy chồng lớn tuổi hơn và anh ấy tính cách cứng rắn. Nếu thêm Quyền, Lộc là điềm lành, nếu gặp lục sát tinh thì vợ chồng xung khắc, không được hòa thuận.

Nếu Thiên Lương nhập miếu chi địa tại cung Phu Thê, gia hội một sao phò tá đơn độc, và gặp sát diệu thì mối tình đầu của chủ nhân sẽ dễ dàng thất bại vì những điều tồi tệ, nhưng người này không thể quên được tình yêu đó, và nó sẽ trở thành nỗi đau khổ suốt đời.

Nếu Thiên Lương lạc hãm chi địa ở cung Phu Thê thì người đó sẽ tái hôn. Nữ mệnh, có thể là vợ hai. Nếu có Hình và Sát, người này sẽ sinh ly tử biệt, không phải là ít.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, xem phần sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem phần sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, xem phần sao Thiên Đồng.

Nếu hội chiếu với Thái Âm, người này dung mạo xinh đẹp, nhưng nên kết hôn muôn hoặc tái hôn, nếu không người đó sẽ ly hôn. Nhưng dù ly thân vẫn vấn vương không dứt ra được, nên trước khi kết hôn cần phải cắt đứt hôn ước với người khác, hoặc kết hôn muộn có thể tránh.

Nếu đồng cung với tứ cát tinh thì vợ chồng tương kính như tân, vợ/chồng có sự nghiệp thành công.

Nếu trong cung Phu Thê có can Nhâm kích hoạt gây ra Thiên Lương Hóa Lộc thì người phối ngẫu của người này thường đã từng kết hôn trước đó.

Nữ mệnh, lấy chồng muộn hoặc vợ lẽ, hoặc người này trước khi cưới sẽ cắt đứt hôn ước với người khác, hoặc không tổ chức lễ cưới mà về ở với nhau, để tránh li hôn. Nếu hội chiếu với Thiên Đồng, trong cung có Hóa Kị (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị, mà chỉ sao khác Hóa Kị), và hội chiếu các sao Kình Dương, Đà La, Thiên Hình, Hỏa Tinh, Linh Tinh người này sau khi ly hôn sẽ có sự tương khắc, hoặc sự tương khắc nhau sẽ dẫn đến ly hôn.

Nữ mệnh, nên lấy chồng lâu lớn tuổi hơn, phải lớn hơn tám tuổi trở lên, nếu có Thiên Thọ đồng cung, thậm chí có thể hơn người đó 16 tuổi, nếu không được thì ít nhất lấy chồng hơn từ ba tuổi trở lên. (Lưu ý: kết luận này với kết luận "chênh lệch ba năm là phù hợp" đã đề cập ở trên có mâu thuẫn, vì vậy nó chỉ nên được sử dụng như một tài liệu tham khảo khi nghiên cứu).

5.4. Thiên Lương nhập cung Tử Nữ

Vì Thiên Lương có tính chất cô khắc nên khi Thiên Lương vào cung Tử Nữ, đa phần người này có con gái trước.

Nếu Thiên Lương miếu vượng, chủ nhân có hai con, con gái là con gái đầu lòng, con cái hiếu thuận xuất sắc. Nếu gặp Phù, Bật, Xương, Khúc có con trai với người vợ lẽ, cộng với tứ sát tinh, sẽ không có năng lực. Nếu thấy Không, Kiếp, Thiên Hình, Hóa Kị thì sẽ sớm khắc hoặc không có con hoặc giữa cha mẹ và con cái bất hòa. Đời sống tình dục của bản thân hòa hợp tốt.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, nếu là nữ sẽ sinh hai con. Nhưng coi chừng sinh non, vì Thiên Lương và Thiên Cơ đồng cung là tổ hợp sảy thai và sinh non. Nhưng phải gặp sát tinh mới như vậy. Nếu lại hội chiếu với Phù, Bật, Xương, Khúc, Thiên Đồng, họ sẽ có 1 con trai với người vợ lẽ (cũng thể hiện có con trai ngoài giá thú). Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, có hoa rồi mới có quả là tốt nhất, trai gái có ba người con. Nếu có thêm Thiên Mã, người đó trong cuộc sống phải bôn ba nhiều hơn hoặc hay phải đi xa hoặc ở bên ngoài. Xem Thiên Đồng cho phần còn lại.

Nếu Thiên Lương nhập miếu, hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Thiên Vu, Ân Quang, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt và các sao khác, con cái của người này xinh đẹp, thông minh và tài năng, giàu có và cao quý, mang thai 5 lần trở lên. Hoặc có nhiều người dưới quyền anh ta và đều đắc lực. Tuy nhiên, các sao phò tá và sát tinh cùng gặp nhau, mặc dù họ có nhiều thuộc hạ giỏi, nhưng lại có khả năng gây bất lợi cho bản thân.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì chủ về con cái chết sớm, hoặc không có con nối dõi.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu thì người này và con cái của họ có hình khắc, vì vậy nên cho làm con nuôi, bán khoán.

Nếu gặp Không, Kiếp, Đại Hao, Thiên Hình hội chiếu thì con trai của người này sẽ cô đơn.

Nếu có Hóa Kị hội chiếu (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị nên chỉ là Hóa Kị của sao khác), con của người đó sẽ mắc nhiều bệnh tật.

Nếu Thiên Lương lạc hãm chi địa ở cung Tử Nữ, lại có Sát, Kị, Hình, Hao thì chủ tử cô quạnh, nên kế nghiệp bên nhà vợ.

5.5. Thiên Lương nhập cung Tài Bạch

Khi Thiên Lương nhập cung Tài Bạch, nếu Thiên Lương miếu vượng, chủ nhân sẽ giàu có, gặp cát tinh thì càng đẹp. Nếu Thiên Lương lạc hãm, người này lao tâm khổ tứ, vất vả để làm giàu.

Thiên Lương không phải là tài tinh, vào cung Tài Bạch không phải là về việc làm giàu mà là về quản lý tiền bạc. Do đó, nếu Thiên Lương nhập cung Tài Bạch, người này nên làm nghề quản lý và kiểm tra các tài khoản tài chính, sẽ ổn định. Gặp Khoa, Lộc, Quyền cát tinh thì có thể lên kế hoạch tài chính trong các cơ quan công quyền, thu nhập ổn định, hoặc nên tự mình kinh doanh. Hoặc làm các công việc tự do sẽ tốt hơn là lăn lộn làm việc trong các trung tâm mua sắm.

Nếu Thiên Lương nhập cung Tý, điều đó có nghĩa là anh ta có nguồn của cải, nhưng anh ta sẽ bị bóc lột nặng nề.

Nếu đồng cung với Thiên cơ, thì tài lộc của chủ nhân sẽ đến rồi đi, lúc được lúc mất, hoặc cũng có thể do lao động vất vả mà có, nhưng tùy thời điểm có biến hóa thay đổi. Lúc này nếu gặp cát tinh, người này phải trải qua

thời kì vất vả, tay trắng lập nghiệp, vô cùng khó khăn, có khi được đồng thời cũng có thua lỗ, không dễ dàng để tích lũy tiền bạc. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, đồng cung tại Mão, tuy người đó có thể giàu có thịnh vượng nhưng sẽ có tranh chấp về tài sản. Nếu gặp Lộc Tồn, chủ nhân có thể phát đạt, giàu có nhưng dễ sinh cạnh tranh mang tính độc ác, trong sự cạnh tranh có tổn thất. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người này có thể tạo dựng gia nghiệp, từ nhỏ đã phát triển, hoặc bắt đầu từ tay trắng khởi nghiệp. Nếu gặp Cát Tinh và Lộc Tồn, người đó sẽ trải qua những khó khăn và bắt đầu từ hai bàn tay trắng gây dựng, nhưng tài sản của tổ tiên nhất định sẽ không giữ được. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu đồng cung với lục cát tinh thì sẽ giàu sang phú quý, thực hiện được hoài bão của mình trong suốt cuộc đời.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì trước khó sau dễ, tuổi trẻ vất vả, về già hưởng phúc, nhưng chỉ đủ sống qua ngày.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Đại Hao, Thiên Hình thì chủ nhân sẽ bại gia phá sản, hoặc gặp tai họa do tiền bạc, hoặc phá sản vì kiện tụng. Cho dù có cát tinh hóa giải cũng chỉ là khổ trước sau mới an. Hoặc thu không đủ chi, càng làm tăng sự khó khăn của cuộc sống.

Đối với những người có Thiên Lương nhập cung Tài Bạch, về cơ bản có thể suy ra rằng tuy sẽ gặp khó khăn nhưng cuối cùng sẽ có của cải. Ngoài ra, bất kể Thiên Lương tại cung nào trong 12 cung vị nhập cung Tài Bạch, mỗi vị trí đều có những khuyết điểm riêng, được thảo luận phân biệt như sau:

Nếu có can Nhâm, (can niên, can nguyệt hoặc can nhật) kích hoạt dẫn đến Thiên Lương Hóa Lộc trong cung Tài Bạch, trong khoảng thời gian này người đó có tâm trạng gửi tiền.

Thiên Lương Hóa Lộc nhập Lưu Nhật trong cung Tài Bạch (can Lưu Nhật là Nhâm, kích hoạt Thiên Lương Hóa Lộc) trong khoảng thời gian này người đó có tâm trạng muốn tiêu tiền, có thêm Không Kiếp càng ứng nghiệm.

Nếu Thiên Lương nhập miếu, hội chiếu Hóa Lộc, Thiên Vu, Lộc Tồn, Thái Âm chỉ người này sẽ thịnh vượng phát đạt và trở nên giàu có, hoặc anh ta sẽ hưởng thừa kế. Hoặc sẽ có tiền của, tài sản khác sẵn có.

Nếu gặp Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hội chiếu, người đó là một vị quan thanh liêm.

Nếu hội chiếu Hóa Kị (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị, chỉ những sao khác Hóa Kị), người này vì tiền mà sẽ nói rất nhiều, nhiều tranh cãi, nhiều thị phi, hoặc đau khổ về tinh thần vì chuyện tiền bạc.

5.6. Thiên Lương nhập cung Tật Ách

Thiên Lương thuộc Dương Thổ, trong cơ thể người chủ về lá lách, dạ dày và tuyến vú.

Khi Thiên Lương vào cung Tật Ách, nếu Thiên Lương nhập miếu, người đó ít gặp điều không may, dù có bệnh rối loạn đường ruột, tiêu hóa kém, khó tiêu hay các bệnh tật cũng xoay chuyển cục diện chuyển nguy thành lành, bình an vô sự. Nếu Thiên Lương lạc hãm, bệnh tật và tai họa sẽ nhẹ, cả đời sức khỏe tốt, không phải đến bệnh viện. Nhưng những người có Thiên Lương nhập cung Tật Ách thì dạ dày, gan, phổi hơi yếu, nên chú ý chứng can khí phạm vị.

Thiên Lương tại Tỵ và Hợi nhập cung Tật Ách người này có chứng huyết nhiệt.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, xem sao Thái Dương.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, xem sao Thiên Đồng.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Thiên Hình, người đó sẽ bị ngoại thương ở tay chân, nội thương ở cơ, xương, ngực, eo, manh tràng.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Dương và Đà, không có Thiên Hình, gặp Không và Kiếp thì người này mắc bệnh tiêu hóa hoặc rối loạn thần kinh, nếu gặp Thiên Hình, nó sẽ biến thành một căn bệnh đau đớn.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh và Linh Tinh, có nghĩa là người đó dễ mắc bệnh ung thư vú, ung thư dạ dày, lở loét và các bệnh khác.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Hỏa và Linh nếu là nam mệnh chủ về bệnh dạ dày. Nếu là nữ mệnh chỉ bệnh ở vú là chính.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Không, Kiếp, Đại Hao, người này sẽ mắc bệnh thấp khớp, tê nhức, đau mỏi và các bệnh khác.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Thiên Khốc, Thiên Hư thì người này mắc nhiều bệnh tật, tàn tật hoặc thậm chí chết trẻ.

Nếu có can Nhâm kích hoạt gây ra Thiên Lương Hóa Lộc trong cung Tật Ách, hoặc cùng với Lộc Tồn nhập cung Tật Ách, người đó dễ bị tiêu hóa kém và bệnh dạ dày. Cũng chỉ người này hay kén ăn.

Nếu đồng cung với Thiên Nguyệt và Âm Sát, người này đôi khi sẽ bị cảm lạnh, hoa mắt chóng mặt và các bệnh khác. Nếu đồng cung với Thiên Nguyệt, gặp sát tinh thì người đó mắc các bệnh mãn tính như phong tê thấp, viêm đa khớp.

5.7. Thiên Lương nhập cung Thiên Di

Thiên Lương nhập miếu chi địa nhập cung Thiên Di, cùng lúc gặp cát hóa và các sao phò tá (nhưng không gặp Văn Xương, Văn Khúc) đây là một thương gia giàu có ở nước ngoài, xa quê hương. Nhưng không thích hợp gặp Dương và Đà, nếu không thì họ chỉ là những thương gia bình thường.

Người có Thiên Lương nhập cung Thiên Di, nếu Thiên Lương miếu vượng, chủ nhân khi ra ngoài sẽ được quý nhân phù trợ mà thành tựu phát đạt. Nếu Thiên Lương lạc hãm, người đó độc lập, vất vả một mình, thêm lục sát tinh thì đặc biệt bất lợi.

Nếu Thiên Lương lạc hãm chi địa nhập cung Thiên Di khi đó người này sẽ bôn ba khắp nơi, vất vả bận rộn.

Nếu Thiên Lương tại cung Ngọ nhập cung Thiên Di, người đó sẽ đi du lịch xa.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, chủ nhân khi ra ngoài sẽ bình an vô sự. Nhưng nếu tam phương có tứ sát, Xương, Khúc thì người đó xu hướng dâm loạn. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung hoặc đối diện với Thiên Cơ sẽ là điềm lành (nhất là có Tả Phù và Hữu Bật) người này ra ngoài gặp nhiều cơ hội nhưng không ổn định. Nếu gặp Sát và Kị (đặc biệt là cùng gặp Dương và Đà) thì người đó khó nắm bắt được cơ hội tốt. Nếu lại có can Mậu kích hoạt Thiên Cơ Hóa Kị thì người này sẽ gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt ở vùng đất xa lạ.

Nếu đồng cung hoặc đối cung với Thái Dương, nếu Thái Dương Hóa Kị thì người này ưu bi, chịu khổ vì người khác hoặc thay cho người khác. Nếu có Thiên Hình và sát diệu trong đó thì người này sẽ có một vụ kiện tụng. Xem Thái Dương cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, xem sao Thiên Đồng.

Nếu thêm cát diệu, không có Dương, Đà thì người đó là một thương gia lớn, nếu có Dương và Đà, đó là bình thường.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu thì người đó ra ngoài sẽ gặp tai họa, hoặc vướng vào âm mưu của kẻ gian.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, người này sẽ bị tiểu nhân lật đổ, loại trừ.

Nếu hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người đó sẽ đi du lịch xa, ra nước ngoài.

Nếu hội chiếu Hóa Kị (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị, đó chỉ là các sao khác Hóa Kị), người đó khi ra ngoài sẽ gặp nhiều thị phi, lời nói.

Nếu Thiên Lương lạc hãm, cho dù có gặp cát tinh, điều đó có nghĩa là người này bay bổng vô tận, và sẽ khó phát triển ở quê hương. (Lưu ý: Đây là kết luận xuất phát từ ý kiến không ủng hộ việc đi xa trong thời cổ đại, nhưng trong xã hội hiện đại có thể hiểu rằng con người thường xuyên di cư và không có nơi ở cố định. Ví dụ như có thể suy ra rằng người đó đang làm việc trong ngành hàng không hoặc hàng hải).

5.8. Thiên Lương nhập cung Bộc Dịch

Thiên Lương vào cung Bộc Dịch, nếu Thiên Lương miếu vượng, người đó có nhiều thuộc hạ và bạn bè và có năng lực. Nếu Thiên Lương lạc hãm, thì thuộc hạ có cũng như không. Khi về già, lại có thể có những người bạn và cấp dưới có năng lực.

Cần lưu ý rằng Thiên Lương là ngôi sao của sự cô đơn, vì vậy Thiên Lương nhập cung Bộc Dịch phải có thêm sao phò tá xung quanh thì người đó mới có nhiều thuộc hạ. Nhưng nếu suy luận là hợp tác với người khác, thì ngay cả khi Thiên Lương nhập miếu gặp các sao phò tá thì vẫn không thích hợp. Chỉ khi đồng cung với Thiên Đồng tại cung Dần mới có thể hợp tác. Nếu có Sát cùng lúc, kiểu hợp tác này cuối cùng cũng sẽ tan vỡ.

Nếu đồng cung hoặc củng chiếu với Thiên Cơ, bạn bè và thuộc hạ của người này rất nhiều, nhưng sẽ thay đổi theo thời gian. Bạn bè kết giao dễ li tán, ít có cơ hội hợp tác. Nếu lại gặp Sát và Kị thì người này sẽ bị âm mưu hãm hại hoặc lợi dụng ngầm chiếm đoạt. Phần còn lại xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung hoặc củng chiếu với Thái Dương, điều đó có nghĩa là có nhiều bạn bè cao quý, chẳng hạn như các nhân vật trong giới chính trị và quân sự, lãnh đạo, văn hóa xã hội. Nếu củng chiếu với Thái Dương, can

Nhâm kích hoạt gây ra Thiên Lương Hóa Lộc, thì người đó cũng kết giao với những người bạn cao quý hoặc những người nổi tiếng trong xã hội, nhưng nếu không có Phù và Bật thì người đó và bạn bè sẽ không có sự giúp đỡ nào, đó chỉ là mối quan hệ giao tiếp xã giao. Xem Thái Dương cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, người đó có thể có được những người bạn có lợi, hoặc được bạn bè giúp đỡ. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu Thiên Lương nhập miếu, hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt hoặc Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người đó có thể có được những người bạn sống ngay thẳng, nhận được sự giúp đỡ từ bạn bè hoặc được cấp dưới giúp đỡ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, người đó sẽ phải chịu sự tổn thất do bị cấp dưới hoặc bạn bè phản bội, tính toán.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì người này sẽ gặp tai họa vì bạn bè, xảy ra nhiều tranh chấp.

Nếu đồng cung với Không, Kiếp, Đại Hao, người đó sẽ mất tiền vì bạn bè, hoặc mất tiền vì sự bất cẩn của cấp dưới.

5.9. Thiên Lương nhập cung Quan Lộc

Thiên Lương nhập cung Quan Lộc, nếu Thiên Lương vào cung Ngọ, cộng thêm Phù, Bật, Khôi, Việt hoặc Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người đó có thể giữ cương vị cao trong các ngành văn hóa và quân sự, ngay cả những người bình thường cũng giàu có. Tuy nhiên, vị trí cao của người đó chỉ là một quan chức cấp cao, không phải là một quan chức chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ thực tế, chỉ giữ các chức vụ có nhiệm vụ giám sát, xét duyệt và tư pháp... Nếu là một doanh nhân sẽ là người kiểm toán tài chính, quản lý nhân sự…

Khi Thiên Lương lạc hãm, trong công việc tự do của mình mặc dù đạt được thành công nhưng tài vận không ổn định bằng công việc quản lý nhân sự, lập kế hoạch quản lý và các công việc khác. Bạn nên tích lũy số năm thâm niên công tác nếu làm việc trong một công ty lớn.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, chủ nhân sẽ đảm đương nhiều vai trò, kiêm nhiệm nhiều, nhưng cũng có nhiều thay đổi. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu củng chiếu với Thiên cơ, người này nên phục vụ cho một doanh nghiệp lớn, tổ chức cổ phần nhà nước hoặc cơ cấu nhà nước. Nếu đang kinh doanh, bạn có xu hướng lập kế hoạch nhiều hơn và thu được ít thành công hơn. Nó cũng có thể được sử dụng cho công việc lập kế hoạch, nhưng nó không phù hợp để xúc tiến bán hàng.

Nếu đồng cung với Thái Dương, người này sẽ nổi tiếng về tài năng, bất luận là người ở lĩnh vực văn hóa hay quân sự. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu củng chiếu với Thái Dương, người đó có thể tham gia vào lĩnh vực truyền thông, quảng cáo hoặc nhân tài trong ngành pháp luật, nếu không có thể đảm nhận công tác xã hội.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, chủ nhân là người có tài tổ chức quản lý nội vụ, giống như thư ký tham luận, nắm giữ nội chính, giỏi hoạch định. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu củng chiếu với Thiên Đồng, nếu làm chính trị, họ sẽ là cố vấn, thư ký và các chức vụ khác, nếu làm kinh doanh, họ sẽ là nhân tài quản lý hành chính và nội vụ. Cũng có thể làm các công việc tự do hoặc trở thành một nhà tư vấn.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không Kiếp, Đại Hao, Thiên Hình chủ nhân là người có sứ mệnh đặc biệt. Hoặc có thể gặp tai họa do kinh doanh, kiện tụng mà phá sản.

Nếu can Lưu Nhật là Ất kích hoạt Thiên Lương Hóa Quyền, người đó sẽ nhận được thứ gì đó một cách kì diệu vào ngày hôm đó.

5.10. Thiên Lương nhập cung Điền Trạch

Những người có Thiên Lương nhập cung Điền Trạch, do Thiên Lương là một sao che chở, phù hộ, vì vậy chủ nhân có thể được thừa kế cơ nghiệp của tổ tiên. Nếu Thiên Lương nhập miếu thì người này có thể được thừa kế hoặc tự mình gây dựng và sở hữu bất động sản, nếu lạc hãm, tài sản của tổ tiên ít ỏi và không có phần.

Thiên Lương Hóa Quyền nhập Lưu Nhật cung Điền Trạch (can cung Lưu Nhật là Ất, kích hoạt Thiên Lương Hóa Quyền), người này sẽ được thần linh che chở.

Nếu đồng cung với Thiên cơ, tài sản của người này nhất định phải tự mình gây dựng, thường xuyên thay đổi biến động, hoặc tu bổ nhà cửa, v.v. Phần còn lại xem sao Thiên cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, người đó sẽ tranh giành bất động sản hoặc tài sản công. phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu đối chiếu với Thái Dương, gặp Sát, điều đó có nghĩa là người này sẽ bị người khác loại trừ trong cơ cấu tổ chức dịch vụ, nếu Thái Dương Hóa Kị (do can Giáp kích hoạt) thì càng nặng, nếu Thiên Lương Hóa Lộc (do can Nhâm kích hoạt) thì người này nhân duyên kém.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, gặp thêm Thiên Mã, thì cuộc đời người đó đa phần sẽ phải bôn ba đây đó, hoặc phiêu bạt bên ngoài. Nếu Thiên Lương nhập hai cung Tỵ và Hợi, Thiên Lương lạc hãm, nhất định có Thiên Đồng củng chiếu, thì người này chẳng những không được tổ tiên che chở mà nếu gặp Sát, cả cuộc đời sẽ không có bất động sản. Do tính chất của cung Điền Trạch còn có những người làm việc trong ngành vận tải, thì công việc của người này thay đổi theo thời gian. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu có sao phò tá đồng cung hoặc cùng hội tụ, tài sản của người này sẽ dồi dào. Nếu gặp Sát, dễ có tranh chấp vì ruộng đất, nhà cửa, hoặc gia đình ly tán.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì chủ về mất hết tài sản.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh thì trong nhà bất an, dễ xảy ra nhiều tranh chấp, cãi vã.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, Thiên Lương nhập cung Tỵ, Hợi, Thân thì người đó sẽ phiêu bạt.

Nếu đồng cung với Thiên Vu, người này sẽ được thừa kế tài sản.

Nếu hội chiếu Hóa Kị (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị, đó chỉ là những sao khác Hóa Kị), người đó sẽ nói rất nhiều.

5.11. Thiên Lương nhập cung Phúc Đức

Thiên Lương là sao thanh quý, vào cung Phúc Đức, người này coi trọng đời sống tinh thần, thích vui vẻ, an nhàn hưởng phúc. Hơn nữa, thích khuyên răn người khác, là người có trình độ văn học uyên thâm.

Những người có Thiên Lương nhập cung Phúc Đức, người này có phúc lộc song toàn, ở cung Mệnh và cung này đều là điềm lành, thì thọ trên 83 tuổi (chỉ mang tính chất tham khảo).

Nếu thiên can của ngày Thiên Lương nhập cung Phúc Đức là Ất, kích hoạt Thiên Lương Hóa Quyền, thì người đó sẽ nhận được điều gì đó do thần linh phù hộ vào ngày đó.

Nếu Thiên Lương nhập miếu chi địa nhập cung Phúc Đức, người này sẽ an nhàn, thoải mái, nổi tiếng dí dỏm và hài hước. Là người lạc quan, không thích xê dịch. Nếu Thiên Lương lạc hãm (phải ở 3 cung Tỵ, Hợi, Thân) thì tính tình lười biếng, trì trệ, thường trì hoãn công việc, tư duy thiếu kiên nhẫn, hoặc thích triết lý nhưng chỉ ở bề nổi, hoặc thích dùng lời lẽ phản bác. Nếu thêm tứ sát tinh thì không tốt, sẽ lênh đênh phiêu bạt. Nếu gặp thêm Thiên Mã, Không, Kiếp, Đại Hao thì chủ về trôi nổi và bôn ba không cố định.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, công việc và cuộc sống của mệnh chủ khá ổn định, nhưng lao đao vất vả là điều khó tránh khỏi. Phần còn lại xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, có các sao Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Quý, Ân Quang, Thiên Vu và các sao khác hội chiếu, người đó sẽ được hưởng phúc lộc và giàu sang, phú quý. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu củng chiếu với Thái Dương, người này thích lo chuyện bao đồng, khiến bản thân mình bận rộn. Nếu gặp cát tinh, bạn chủ yếu bận rộn với công việc phúc lợi xã hội và tìm thấy niềm vui trong đó. Nếu lúc này đồng cung với Linh Tinh, điều đó có nghĩa là người đó muốn làm những điều tốt đẹp, lương thiện.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng thì công việc và cuộc sống của người này sẽ khá ổn định. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu củng chiếu với Thiên Đồng, đây là người biết bằng lòng với số phận.

Nếu gặp Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu, có nghĩa là phúc khí của người đó kém, xảy ra nhiều tranh chấp, cãi vã, bất ổn.

Nếu đồng cung với Kình Dương, không có cát diệu gia hội, thì ngược lại là người ham học hỏi. Nhưng nếu có thêm cát tinh, thì người này dễ gặp chuyện thị phi, cãi vã.

Nếu đồng cung với Đà La, người đó tự làm mình bận bịu, mua việc vào người

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, dễ bồn chồn, bất an.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người này cả đời sẽ lao tâm lao lực.

Nếu đồng cung với Linh Tinh, điều đó có nghĩa là suy nghĩ của người đó tiêu cực, không lành mạnh.

Nếu gặp sao Hóa Kị (Chú ý: Thiên Lương không Hóa Kị, chỉ là các sao khác Hóa Kị), người này vô phúc, nhiều rắc rối, phiền não.

Nếu có Thiên Vu đồng cung, người này có tư tưởng thoải mái, phóng khoáng.

Nếu đồng cung với Hoa Cái, người này có niềm tin tôn giáo, tư duy triết lý. Nếu gặp không diệu (Không Vong, Tiệt Không) thì người bình thường không dễ lý giải được suy nghĩ của người đó.

5.12. Thiên Lương nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Lương là Thọ Ám tinh, nếu Thiên Lương vào cung Phụ Mẫu thì cha mẹ chủ nhân hoạt bát khỏe mạnh, có trách nhiệm, tử tế, tấm lòng lương thiện.

Nếu Thiên Lương miếu vượng, chủ nhân sẽ có song thân vẹn toàn, phúc lộc trường thọ, lại có thêm cát hóa và cát diệu thì nhất định được cha mẹ che chở. Nếu Thiên Lương hãm địa hoặc bình thì cha mẹ của người đó bình thường.

Nếu Thiên Lương lạc hãm, người này xa cha mẹ từ nhỏ, hoặc một trong hai cha mẹ bỏ nhà đi làm ăn xa khi họ còn nhỏ. Nếu gặp Sát, đó sẽ là trường hợp cha mẹ của người đó ly hôn, nhưng không chủ về hình khắc. Nếu thêm tứ sát và sao cô khắc thì người này khắc hại song thân, có ý bỏ đi sớm, nhân duyên với cha mẹ không tốt. Tuy nhiên, nếu cho làm con nuôi nhận họ thứ 2, đi ở rể, hoặc thay tên đổi họ, hoặc gửi người khác nuôi thì có thể tránh được họa hại. Cần đặc biệt chú ý nếu lạc hãm, gặp Sát mà có Hỏa Tinh đồng cung, thêm Hóa Kị (Lưu ý: Thiên Lương không Hóa Kị, đó chỉ là sao khác Hóa Kị), có thể suy ra rằng người đó và cha mẹ của anh ta có hình khắc, thậm chí còn có chuyện chết chóc.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, chủ về sự ly tán hoặc sống xa cha mẹ. Đối với phần còn lại, xem sao Thiên Cơ.

Nếu đồng cung với Thái Dương, có cát tinh hội chiếu không có sát tinh, không bị hình khắc. Nếu đồng cung tại cung Mão, người đó có thể được cha mẹ che chở. Phần còn lại xem sao Thái Dương.

Nếu củng chiếu với Thái Dương, lại có Không, Kiếp, Thiên Hình thì giữa người đó và cha mẹ có khoảng cách thế hệ sâu sắc.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, sẽ không có hình khắc với cha mẹ. Phần còn lại xem sao Thiên Đồng.

Nếu hội chiếu với sát tinh, người này và cha mẹ sẽ bị hình khắc và chia cắt, hoặc có thêm bố mẹ nuôi.

Nếu gặp Kình Dương, Thiên Mã hội chiếu, người này sẽ rời gia đình, hoặc nhận cha mẹ nuôi, hoặc ở rể.

Thiên Lương nhập cung Phụ Mẫu nếu có hai sao Hỏa và Linh, một cư cung Mệnh, một cư cung Phụ Mẫu (phải là người sinh vào năm Hợi, Mão, Mùi mới phù hợp kết này) thì người đó nên nhận bố mẹ nuôi, hoặc ở rể, hoặc phụng dưỡng bố mẹ vợ mà không phụng dưỡng bố mẹ mình. Nếu hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì người này có phúc được chở che, hoặc sẽ có thể nhận được tài sản thừa kế. Lạc hãm chủ hình khắc họa hại, nên cho làm con nuôi.

Nếu Hóa Kị hoặc hội chiếu với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh vẫn chủ về hình thương xung khắc, hoặc cha con bất hòa ý kiến, tốt nhất là bán khoán.

13. THẤT SÁT:

1. Tổng quan về sao Thất Sát:

Sao Thất Sát thuộc Âm Hỏa và Âm Kim, là ngôi sao đứng thứ sáu của Nam Đẩu. Nó là Tướng Tinh trong Tử Vi Đẩu Số. Chủ về sự giết chóc, đó là Kim do Hỏa hóa thành, là nơi ở của cô đơn và hình sát, là sự sống và cái chết. Đây chính là sao đại tướng trongTử Vi Đẩu Số. Giúp đỡ cho sao Tử Vi và Thiên Phủ, vì vậy nếu gặp Tử Vi và Thiên Phủ, người này là trụ cột của đất nước, là người cầm quân lãnh đạo, được quý nhân phù trợ, một bước tới trời, chỉ huy điều động trăm vạn hùng binh. Nếu tham gia kinh doanh, anh ta có thể phát triển trong các nhà máy công nghiệp, vì người này có thể nắm quyền chỉ huy đại chúng, chẳng hạn như công nhân và nhân viên…Nếu Thất Sát thêm ác tinh ở cung Thân thì người này đoản thọ, nếu trường thọ thì lại bần hàn, thấp hèn.

Đặc tính Âm Hỏa của Thất Sát là thăng hoa lên trên, tán phát ra tia lửa và phát tiết. Các đặc tính Âm Kim của nó chủ yếu là nội liễm, thu vào. Hai đặc tính này mâu thuẫn và kìm hãm nhau, từ đó dẫn đến hai thái cực mất cân bằng và hình thành tính cách tương đối độc đoán. Âm Hỏa khắc Âm kim, vàng bị lửa tôi luyện, nếu thành người hữu dụng thì làm tướng, không thành công thì chỉ làm lưu manh. Vì vàng được luyện qua lửa nên dù có thành khí cụ hay không thì cũng phải trải qua một quá trình phấn đấu gian khổ. Vì vậy, Thất Sát phù hợp với ngành quân đội, cảnh sát hoặc những nghề nghiệp có tính chất mạo hiểm.

Vì vàng được luyện bằng lửa nên tính cách mạnh mẽ kiên cường, hung bạo, trầm mặc ít nói và cô độc. Nhưng thường làm mọi việc tích cực chủ động, phù hợp với cách thực hiện cụ thể. Do đó, tướng tinh của Thất Sát thường phù hợp để tiên phong đi đầu thực hiện nhiệm vụ.

Thất Sát không có lạc hãm chi địa, không có tứ hóa, đây là đặc điểm nổi bật của Thất Sát.

Chú ý: các trường phái của Tử Vi Đẩu Số khác nhau sẽ có quan điểm riêng về vấn đề này.

Ví dụ: quan điểm của trường phái Trung Châu cho rằng Thất Sát có cung lạc hãm: “Sát hãm Chấn Đoài”, tức là Thất Sát ở hai cung Mão và Dậu lạc hãm. Đây là bởi vì Mão ở phía đông của cung Chấn, Dậu nằm ở phía Tây của

cung Đoài, nên mới nói: "Sát hãm Chấn Đoài". Phái Trung Châu cho rằng: "Thất Sát hãm địa, xảo nghệ mưu sinh". Bởi vì cổ nhân coi trọng khoa danh và coi thường kĩ thuật công nghệ, vì vậy người ta tin rằng rằng những người có Thất Sát lạc hãm chi địa nhập Mệnh không có cách nào làm quan mà chỉ có thể mưu sinh kiếm sống bằng những kỹ năng điêu luyện. Trong xã hội hiện đại, điều này không hẳn là một điều xấu. Phái Trung Châu lại cho rằng Thất Sát lạc hãm tại hai cung Mão và Dậu, nếu gặp Sát và Kị thì số phận người này trắc trở hết lần này đến lần khác, lục thân li tán, số phận nghiệt ngã. Nếu gặp Không diệu (Không Vong, Tiệt Không), người đó đa phần sẽ có thái độ tiêu cực, ở thời cổ đại suy luận rằng người này rất có thể sẽ đi tu. Cổ nhân viết: "Chủ vu số tắc nghi vi tăng đạo, chủ vu thân tất định lịch gian tân". Chính là hàm ý này. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, hầu hết mọi người sẽ nảy sinh tiêu cực do cô đơn trong cuộc sống, không nhất những người này ấn định phải đi tu. Một ví dụ khác: ông Vương Đình Chi thuộc phái Trung Châu còn đưa ra một nguyên tắc: "Sát cư hãm địa nghi kiến lộc, tái phùng Xương Khúc phản lưu ly". Cho rằng khi Thất Sát lạc hãm gặp Lộc Tồn là tốt, nhưng nếu gặp Văn Xương và Văn Khúc thì người này cuộc đời sống lang thang, trôi dạt khắp nơi.

Nhân vật đại biểu cho Thất Sát là Hoàng Phi Hổ, là vị thần chiến đấu, có sự uy mãnh và hung dữ.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: sương giá tuyết, gió mát, gió lạnh, mùa thu.

Hiện tượng địa lý: đá núi, đỉnh núi, đền thờ, nhà cao tầng, cửa sổ trên lầu, chùa chiền, lăng mộ, góc tường, gạch hoa, đầu thú, nóc nhà, nơi công cộng, đặc điểm khiếm khuyết, lò mổ, chỉ người chịu tra tấn vẫn kiên cường, thương nhân cô độc, nhà võ chức, phân thành cát hung.

3. Vượng độ:

Thất Sát không có lạc hãm chi địa, tại Sửu, Dần, Thìn, Mùi, Thân, Tuất là nhập miếu, tại Tý, Mão, Ngọ, Dậu là vượng, tại Tỵ, Hợi là bình.

4. Cách cục có liên quan đến sao Thất Sát:

4.1 Thất Sát triều đấu cách và Thất Sát ngưỡng đấu cách: Thất Sát nhập Mệnh tại cung Tý, Ngọ, Dần, Thân và Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt gia hội chính là cách này. Thất Sát tại cung Dần và Thân nhập miếu, tại cung Tý và Ngọ là vượng địa. Thất Sát tại Thân và Ngọ

nhập Mệnh là "Triều đấu", tại Dần và Tý nhập Mệnh là "Ngưỡng đấu". Cách này đều mang sát khí, tự mình ra tay ắt sẽ có người phải chịu thiệt thòi, hoặc vì điều này mà không ít người sẽ chết dưới tay hắn. Những người nhập cách này thường là võ chức quý hiển, thống lĩnh trăm vạn đại binh, hoặc họ cũng là người sáng lập công ty, tài năng kinh doanh và chắc chắn phải giàu có. Nếu có cát tinh và sát tinh cùng gia hội, là phá cách, người này thay đổi nhanh chóng, thành bại trong tích tắc, dù phát đạt nhất thời cũng khó giữ được bền lâu, hầu hết các kết cục đều không tốt. Nếu không thêm cát tinh thì giảm xuống thành cách bình thường, không gặp cát tinh mà gặp hung tinh ở cùng một cung là cách cục kém, chủ sự hung ác, tàn tật, bôn ba, phạm pháp, tù tội, e rằng tuổi thọ cũng không được cao. Người xưa nói: "Cách danh triều đấu quý vô nghi, nhập miếu tu giáo thọ phúc tề. Liệt liệt trùng trùng thân hiển diệu, bình thân an định hảo căn cơ. Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ cung, tứ di củng thủ phục anh hùng. Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội, Khoa Lộc danh cao thực vạn chung". Lại nói: "Thất Sát triều đấu, tước lộc vinh xương", "Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ, nhất sinh tước lộc vinh xương", "Triều đấu ngưỡng đấu, tước lộc vinh xương", "Thất Sát thủ mệnh, miếu vượng, hữu mưu lược, kiến Tử Vi gia kiến giả cát, tất vi đại tướng", "Thất Sát thủ mệnh, đắc Tả Hữu Xương Khúc củng chiếu, chưởng sinh sát chi quyền, phú quý xuất chúng", "Thất Sát nhập Mệnh Thân cung, kiến cát, diệc tất lịch thụ gian tân".

4.2 Hùng túc triều viên cách: Thất Sát độc nhập cung Mệnh tại cung Ngọ, hoặc với Liêm Trinh cùng nhập cung Mệnh tại cung Mùi. Thất Sát nhập Mệnh tại hai cung Tý và Sửu thì không thuộc cách này (đặc biệt khi Thất Sát và Liêm Trinh đồng cung tại cung Sửu, chính là "Sát củng Liêm Trinh cách", là tình huống hoàn toàn không giống, luận giải khác). Cổ nhân viết: "Liêm Trinh Thất Sát, phản vi tích phú chi nhân", tức là chỉ "Hùng túc triều viên cách". Nếu không nhập cách, lại không có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa ngược lại gặp Sát và Kị tập kết, sẽ bất lợi. Cổ nhân viết: "Liêm Trinh Thất Sát đồng cung, chủ tàn tật hựu chủ lao bệnh" chính là điều này.

4.3 Sát củng Liêm Trinh cách: tham khảo phần 6, mục 4 của sao Liêm Trinh "Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh".

4.4 Sát cư tuyệt địa, yểu niên tuyệt tự nhan hồi cách: Thất Sát tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh, gặp Kình Dương và Hỏa Tinh, lại ở tuyệt địa của

12 tràng sinh chính là cách này. Lúc này nếu tam phương tứ chính có cát tinh: Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt,…hội chiếu, khi Lưu Niên đi đến cung bản mệnh, trong cung có Thất Sát và hội đủ các điều kiện trên (tức là gặp Kình Dương, Hỏa Tinh, lại ở tuyệt địa của mười hai tràng sinh) thì cũng nên cẩn thận tai họa. Nếu tam phương tứ chính còn có sát tinh hội chiếu thì chủ nhân vất vả khổ cực, lao tâm lao lực, tuổi thọ không được dài. Nếu tam phương tứ chính có Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt và các cát tinh khác hội chiếu ắt tai họa có thể được giảm nhẹ. Nếu gặp Văn Xương Hóa Kị và gia hội nhiều sát tinh thì tai họa sẽ trầm trọng hơn.

5. Thất Sát nhập 12 cung phân luận:

5.1. Thất Sát nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Thất Sát nhập Mệnh, ngũ quan và đường nét trên khuôn mặt của người đó rất sắc nét và góc cạnh. Mặt nổi mụn, không mịn màng. Nhiều người có khuôn mặt thuôn dài hoặc dài gầy hơn, ít người có khuôn mặt vuông. Chiều cao trung bình. Nước da màu trắng xanh khi còn nhỏ và màu vàng đỏ khi già. Nếu Thất Sát nhập miếu, người này sẽ béo phì. Nếu Thất Sát lạc hãm, có nghĩa là người đó gầy gò, tàn tật hoặc hơi tê bì.

Những người có Thất Sát nhập Mệnh là người thiếu kiên nhẫn, nóng nảy, cáu kỉnh, mừng vui bất chợt, làm việc tiến thoái không phù hợp và đầy nghi ngờ. Không giận nhưng có uy, được mọi người kính phục. Cuộc đời coi trọng tình cảm. Có vẻ như người này quyết đoán trong việc giải quyết mọi việc, nhưng thực tế người đó quá lo lắng tiến hay lùi. Chiến lược phong phú, kế hoạch tốt. Có thể đứng một mình, có một sự nghiệp thành công và có mưu lược. Không thích người khác quản lý hay phụ thuộc vào người khác, người này thích tự mình nắm quyền. Có chiến lược trong mọi việc và thích tham gia vào việc đầu cơ. Vì ham muốn quá lớn nên kết quả đạt được thường kém xa với lý tưởng của họ, dẫn đến cuộc đời họ có những thay đổi, thăng trầm tương đối lớn.

Thất Sát nhập Mệnh phải là người làm việc đến nơi đến chốn, chẳng hạn như phát triển trong các nhà máy công thương nghiệp, v.v… không thích hợp

để tham gia đầu cơ, nếu không, khi hội chiếu Không, Kiếp, Đại Hao tham gia đầu cơ e rằng gia đình li tán, cơ hội khôi phục lại rất ít.

Người có Thất Sát nhập Mệnh, nếu thuộc giới chính trị, quân đội hay cảnh sát đều phải trải qua một lần biến cố sóng gió trắc trở. Tham gia vào công thương nghiệp, các nhà máy của họ cũng phải gặp khó khăn bị lật đổ, ngừng hoạt động hoặc phá sản, nhưng nó không giống như sự sụp đổ của các nhà đầu cơ. Trong một khoảng thời gian ngắn, khi mọi thứ quay trở lại thì sẽ lấy lại sức mạnh của mình.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh tại tứ mã chi địa, lúc này Thiên Phủ tọa ở cung đối diện, người đó sẽ mất nhiều thời gian bôn ba vất vả trong cuộc đời. Nếu có Thiên Mã nhập cung Điền Trạch, người này có khả năng đi một cách phi thường và đi vắng quanh năm. Nếu có cung Mệnh hoặc cục diện cung Đại Hạn tốt, thì người đó sẽ xuất ngoại.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, đồng thời cung Tử Tức hoặc cung Điền Trạch có Hóa Kị, thì người đó trong đời thường hay di chuyển, nhưng khi tài vận tốt mới xây nhà.

Nếu Thất Sát lạc hãm chi địa tại cung Thân, lại thêm sát tinh, chủ nhân có nguy cơ chết sớm, hoặc kiếm sống bằng kĩ nghệ khéo léo.

Nếu Thất Sát nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, Thất Sát nhập miếu, trong khoảng thời gian này gia chủ có thể thay cũ đổi mới, lập cơ nghiệp, danh tiếng vang xa, thăng quan tiến chức, nếu hội chiếu Hóa Kị, Đà La thì trong khoảng thời gian này người đó sẽ gặp những chuyện phiền phức như đuôi to khó vẫy, to đầu khó chui… Nếu lại gặp Kình Dương, Không, Kiếp, Đại Hao thì chủ nhân sẽ gặp những chuyện: hình khắc, gia đình tan nát, vợ con bệnh tật v.v…phát sinh trong giai đoạn này. Nếu có Hóa Lộc, Hoa Quyền, Hoa Khoa trong giai đoạn này chủ trước khổ sở sau mới êm thuận. Nếu Thất Sát lạc hãm, và có tứ sát, Không, Kiếp, Thiên Hình hội chiếu thì người đó sẽ chết trong khoảng thời gian này.

Cung Mệnh, cung Đại Hạn và cung Lưu Niên kị nhất là "Thất Sát trùng phùng", tức là Thất Sát nhập Mệnh, hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, trong vòng bản mệnh có Dương và Đà hội chiếu cung Mệnh, mà Lưu Dương và Lưu Đà lại đến xung hợp, thì người đó sẽ chết trong thời gian này. Nếu có Hóa Lộc hội chiếu, ắt có thể được hóa giải, sẽ biến thành một sự phá sản.

Nếu Thất Sát nhập cung Đại (đặc biệt là ở năm thứ 3,4,5 của Đại Hạn) đồng thời cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch thì người đó sẽ di chuyển nhiều hơn (hoặc mua nhiều nhà, xây nhà) trong giai đoạn Đại Hạn này. Hoặc trong năm năm đầu tiên của Đại Hạn phải di chuyển nhiều hơn (hoặc mua nhiều nhà hơn để xây dựng).

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, vừa hay lại nhập vào cung điền trạch của năm thứ 4 Đại Hạn, đây là điểm báo có thể mua hoặc xây nhà (chú ý: nhưng không tuyệt đối).

Nếu năm thứ 4 cung Đại Hạn vừa hay vào đúng cung Điền Trạch hoặc cung đối diện với cung Điền Trạch trong vòng bản mệnh, thì thường xảy ra những việc như chuyển nhà, mua nhà, xây nhà trong Đại Hạn này.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, cung Tử Nữ có Hóa Kị, người đó sẽ hay phải bôn tẩu, đi xa hoặc ở bên ngoài nhiều hơn ở nhà.

Khi Thất Sát vào cung Thân Mệnh, Lưu Niên lại gặp Dương và Đà, chủ nhân sẽ gặp tai ương, thương tật. Nhưng nếu gặp Tử Vi, Thiên Tướng, Lộc Tồn có thể được hóa giải.

Bất kể Thất Sát đi vào cung nào trong 12 cung, cung đối diện nhất định phải là Thiên Phủ, và cùng với 3 sao Tử Vi, Vũ Khúc và Liêm Trinh có mối quan hệ chặt chẽ nhất.

Nếu đồng cung với Tử Vi, chủ nhân sẽ được thăng quan tiến chức, tiền đồ thẳng tắp, phú quý uy quyền. Tử Vi biến Thất Sát thành quyền (nghĩa là "hóa Sát vi quyền", lưu ý: ở đây không phải là Thất Sát Hóa Quyền, bởi vì Thất Sát không có tứ hóa), nhưng nếu Thất Sát không cùng cung với Tử Vi, mà là ở đối cung hoặc tam phương, thì thuộc về "tướng tại ngoại quân mệnh hữu sở bất thụ", không thể coi là hóa sát thành lợi, người này dễ bị hình khắc hoặc hình thương.

Nếu với Tử Vi, Thiên Phủ, Lộc Tồn, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc hội chiếu, người này sẽ được quần chúng ủng hộ. Ở trong nước, là vị tướng tài ba, đắt giá nhất, còn trong giới kinh doanh, đây là nhân vật đứng đầu, thao túng kinh tế thị trường (Thất Sát thích nhất khi được hội chiếu đồng cung với Lộc Tồn và Hóa Lộc, bởi vì sự mềm mại của Lộc Tồn và Hóa Lộc có thể khiến Thất Sát trở nên cứng rắn và hung bạo), danh tiếng nổi khắp đất nước.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này sẽ dễ bị hình thương nhiều hơn. Đặc biệt là những người có thêm Kình Dương, tay chân sẽ bị tàn tật. Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh thêm Thất Sát, Hóa Kị, người đó là một người làm nghề thủ công kĩ nghệ.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh tại hai cung Tý và Ngọ, nhất định phải đối chiếu với Vũ khúc và Thiên Phủ, chủ nhân có thể được che chở, có quý nhân giúp thăng chức và bạn bè giúp đỡ, đây là cách đẹp.

Vũ khúc và Thiên Phủ đều là tài tinh, đồng cung ắt đồng khí, gặp Lộc Tồn là thích hợp nhất. Ngay cả khi không gặp Lộc Tồn, có thể mượn sức mạnh của hai sao đồng cung để hóa giải vũ khí đơn độc của Thất Sát. Vì ở hai cung Tý và Ngọ có Vũ Khúc và Thiên Phủ cùng nhập cung đối diện chiếu vào, tại hai cung Mão và Dậu chỉ có một ngôi sao Vũ Khúc cùng nó đồng cung, vì vậy vị trí tại hai cung Tý và Ngọ tốt hơn hai cung Mão và Dậu, không chỉ có vậy Vũ Khúc tại hai cung Tý và Ngọ vượng, tại hai cung Mão và Dậu là bình.

Nếu Thất Sát nhập cung Mệnh tại hai cung Sửu và Mùi thì nhất định phải ở cùng cung với Liêm Trinh, đây là người có tham vọng hiếu thắng, coi trọng danh hơn lợi, sự nghiệp đa phần phần tạo lập chiến công lẫy lừng, trời biển bao la. Nếu đồng cung tại cung Mùi hoặc Thất Sát nhập cung Ngọ, đó là "Hùng túc triều nguyên cách", là thượng cách, chủ nhân vô cùng quyết liệt, dũng mãnh. Bởi vì Âm Kim của Thất Sát được tôi luyện bởi ngọn lửa dịu dàng của Liêm Trinh, nên chúng có thể được sử dụng hài hòa để quản chế lẫn nhau.

Nhưng nếu đồng cung với Liêm Trinh tại cung Sửu, thì đó sẽ là "Sát củng Liêm Trinh cách", và chủ nhân bị tàn tật hoặc bệnh lao. Lại gặp can Bính kích hoạt Liêm Trinh Hóa Kị, chỉ lộ biên mai thi. Hoặc những người có Thất Sát nhập cung Tý không phù hợp với "Hùng túc triều nguyên cách", Nếu lại gặp Kình Dương, Hỏa Tinh, Văn Xương là người lừa đảo, giả tạo.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, bất kể ở vị trí trong cung nào, cả nam và nữ đều không tốt. (Chú ý: điểm này và cách nói "Hùng túc triều nguyên cách" nêu trên có mâu thuẫn).

Đặc biệt chú ý, bất cứ khi nào can Bính, Liêm Trinh Hóa Kị, nếu lúc này Thất Sát đồng cung, thi thể sẽ bị "lộ biên mai thi". Ở điểm này trừ khi Liêm Trinh nhập Mệnh ra, khi đi vào cung Thiên Di cũng sẽ ứng nghiệm. Nếu

không phải can Bính, Liêm Trinh không Hóa Kị, mà miếu vượng, thì ngược lại họ sẽ là những người tích lũy phước lành, hoặc họ sẽ làm việc trong quân đội. Nếu đồng cung với Thất Sát tại Mùi, hoặc Thất Sát tại Ngọ, Liêm Trinh tại Thân, lại gặp Hóa Kị, thì sẽ bần hàn, hèn mọn, tàn tật.

Nếu cùng Thất Sát nhập Mệnh tại Tỵ và Hợi, thì người này sẽ phiêu du khắp thiên hạ.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh tại hai cung Dần và Thân, thì cung đối diện nhất định là Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung. Đây là người thanh cao như giáo viên nhân dân, thủ lĩnh bang hội, v.v… là những người phải có trách nhiệm đứng đầu và chịu trách nhiệm duy nhất.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh tại 2 cung Thìn và Tuất, cung điện đối diện phải là Liêm Trinh và Thiên Phủ đồng cung, người này phải vượt qua nhiều khó khăn để xây dựng cơ nghiệp, cương quyết mạnh mẽ, điều hành nền kinh tế và có tác phong giống Hàn Tín điểm danh quân càng tốt. Đầy mộng tưởng, sự nghiệp chạy theo mộng tưởng nên họ không bao giờ thỏa mãn với những khao khát tham vọng của mình đối với sự nghiệp, có nhiều dự định và toan tính mới.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, Thiên Phủ phải vào cung Thiên Di, chủ nhân bề ngoài mạnh mẽ quyết liệt nhưng bên trong đầy tình cảm, trước hoa nở trăng tàn lại nảy sinh những suy tư bay bổng. Đối với đàn ông, vợ của họ phần lớn là người có trí tuệ cao, thông minh, tính tình ngoại nhu nội cương, có khí phách nam nhân, nếu không giữa vợ chồng sẽ gặp nhiều hình khắc, hoặc ly tán, bệnh tật, hoặc chỉ là vợ chồng trên danh nghĩa mà không có thực.

Thất Sát vào cung Mệnh, Thiên Tướng nhập cung Phu Thê, tính cách của người này thẳng thắn và kích động, thích thay đổi, nhưng trong tình yêu lại thường thiếu quyết đoán, và kết quả là sự trì hoãn kéo dài dẫn đến bị lỡ dở.

Thất Sát, Tham Lang, Phá Quân, chủ về sự biến động, khai mở nhưng không chủ tiền tài. Nói chung, đó là tìm cách kiếm tiền hơn là giữ tiền. Thường thường càng tìm cách kiếm tiền lại càng không giữ được tiền của mình. Điều này đặc biệt đúng khi bệnh của người cha bị xung và cung Điền Trạch bị phá hủy (Chú thích: trong cung có chính tinh lạc hãm, gọi cung này bị phá hủy). Của cải của Sát Phá Lang khi làm ra thường không giữ lại được là mấy, không hưởng thụ được, vừa nhận tiền xong đã hết sạch.

Khi Thất Sát tại nơi miếu vượng chi địa nhập Mệnh, cũng có Phù, Bật, Xương, Khúc củng chiếu thì những người này nắm trong tay quyền sinh quyền sát, phú quý xuất chúng.

Thất Sát nhập Mệnh, không thích bị lạc hãm nhất, nếu có Hóa Kị (chú ý: Thất Sát không Hóa Kị, là do tứ hóa của các sao khác), Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hư, Âm Sát ... người này chủ cô độc hoặc hạnh phúc không trọn vẹn, và rất có thể là một nhà sư hoặc một đạo sĩ đã thoát tục. Hơn nữa, người này có mộng tưởng và thường cảm thấy linh hồn trống rỗng, trong lòng hư không.

Thất Sát nhập Mệnh, có gặp sát tinh thì phúc phận của người này không trọn vẹn. Dù có giàu có đến đâu cũng có xung khắc với vợ, hoặc phân ly, hoặc người thì không có con, hoặc người đông con gái ít con trai, hoặc những người đang bị bệnh tật hành hạ. Nếu thân thể nguyên vẹn lành lặn, khỏe mạnh không đau ốm thì ắt không phú cũng không quý.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh nhập cung Mệnh, người này lưng gù, chết trận.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp, Đại Hao thì người đó sẽ bị thương, bị hại, hình khắc. Nếu lạc hãm là kẻ ương ngạnh, tự cao, bá đạo trong thiên hạ, hung hăng nên thọ yểu, hoặc chết trong thời loạn chiến, hoặc chết trận, hoặc mắc bệnh. Vì vậy, Thất Sát là kị nhất là lạc hãm sẽ gặp sát tinh. Nếu miếu vượng chi địa, gặp sao dữ, dù có tai họa, bệnh tật cũng vẫn giàu sang phú quý.

Nếu gặp tứ sát tinh hội chiếu thì chủ về hình phạt, thương tích, va đập, v.v.

Thất Sát nhập Mệnh, có Dương, Đà, Hỏa, Linh đồng cung hoặc hội chiếu sáng thì chủ nhân sẽ không bị tàn phế hoặc chết yểu.

Nếu Thất Sát tại Dần và Thân nhập Mệnh, còn có Không và Kiếp đến xung chiếu thì người này đoản thọ, nhân sinh ngắn ngủi.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, sẽ có Kình Dương, Linh Tinh và Bạch Hổ hội hợp với nhau, và hầu hết bọn họ sẽ trở thành xã hội đen và trở thành thủ lĩnh của các băng nhóm tội phạm. Hoặc nếu Thất Sát đồng cung với Hỏa Tinh, thì đó là côn đồ.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, có nghĩa là người đó có thể bị chết trận, cũng có nghĩa là người đó sẽ mắc bệnh.

Thất Sát không thích đồng cung với Kình Dương và Linh Tinh tại cung Mệnh. Người xưa nói: "Thất Sát Phá Quân, chuyên y Dương Linh chi ngược". Đồng thời không thích đến gần "Tuyệt địa" của "Tràng sinh thập nhị thần", gặp sát diệu gia hội (phải ở 4 cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi). Người này sẽ có nguy cơ tử vong. Người xưa nói: "Sát lâm tuyệt địa ngộ Kình Dương, thiên niên yểu tự nhan hồi".

Thất Sát cũng không thích đồng cung với Dương và Đà ở nơi "Tràng sinh" và người này làm công việc giết mổ. Người xưa nói: "Thất Sát Dương Đà hội sinh khanh, đồ tể chi nhân". (Lưu ý: đây là do người xưa cho rằng nghề giết mổ là một nghề nghèo nàn và hèn mọn, nhưng ở thời hiện đại lại không nhất thiết cho rằng công việc này không tốt).

Nếu Thất Sát nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, gia hội Dương, Đà và Linh người này khó tránh khỏi thị phi, ngồi tù.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Hỏa Tinh nhập cung Mệnh, Lưu Niên gặp phải Bạch Hổ, chủ nhân sẽ phải chịu hình phạt, thương tật trong năm đó.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, lại có tứ sát tinh đồng cung, chủ nhân dù không bị thị phi chốn quan trường thì cũng sẽ tàn phế, nếu trong vận hạn gặp phải sẽ là "Thất Sát trùng phùng", là khốc liệt nhất. Nhưng nếu gặp Tử Vi, Thiên Tướng, Lộc Tồn ắt có thể được hóa giải.

Thất Sát nhập Mệnh, nếu gặp Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc có thể hóa giải được tính khí hung hiểm của Thất Sát.

Nếu có Lộc Tồn và Hóa Lộc hoặc Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt hội chiếu thì người này dù gặp khó khăn cũng có thể được mọi người xung quanh giúp đỡ giải quyết, có thể biến xui thành may, từ hung thành cát, xoay chuyển nhanh chóng.

Nếu cùng với Thiên Diêu nhập cung Mệnh, là người giàu tình cảm, đa tình.

Cổ nhân nói: "Thất Sát Dương Linh, Lưu Niên Bạch Hổ, hình lục tai đồn". Chỉ Thất Sát nhập cung Lưu Niên, có Bạch Hổ đồng cung. Lại viết: "Thất Sát Lưu Dương ngộ Quan Phù, ly hương viễn phối". Là chỉ nếu Thất Sát nhập cung Lưu Niên, đồng cung với Lưu Dương, có Lưu Niên Quan Phù đồng cung, thì người này sẽ phải xa quê hương đến một nơi xa xôi.

Nữ mệnh, nếu Thất Sát nhập Mệnh, người đó phải có mũi thẳng, mắt to, tự tin, khi còn trẻ rất xinh đẹp. Hôn nhân thường không hòa hợp. Nhưng nếu cung Phu Thê và cung Phúc Đức của người đó đều tốt thì ngược lại sẽ dễ dàng cần kiệm lo liệu việc nhà.

Nữ mệnh, nếu Thất Sát tại miếu vượng chi địa nhập Mệnh, nếu hội chiếu tam cát hóa, hoặc hội chiếu với Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Ân Quang, Thiên Vu thì cô ấy nhất định phải thông minh, tài giỏi, có uy quyền áp chúng, là anh hùng hào kiệt trong nữ giới, vượng phu ích tử, phú quý song toàn, có chí khí như nam nhân, đây mới là thượng cách. Nhưng nếu gặp sao Hóa Kị (Chú ý: Thất Sát không tứ hóa mà là tứ hóa của các sao họ khác) thì ắt người này gặp tai họa, bệnh tật. Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp thì người đó sẽ cô độc. Nên là vợ lẽ hoặc thê thiếp, nếu không hình khắc không có con.

Người xưa nói: "Thất Sát Dần Thân nữ mệnh phùng, ác sát gia chi dâm xảo dung, tiện phùng cát hóa chung bất mỹ, tỳ thiếp thị phụng chủ nhân ông". Vì vậy cho rằng người phụ nữ không nên có Thất Sát nhập Mệnh. Vào thời cổ đại, một số người không đồng ý với điều này. Trong thời hiện đại, Phái Trung Châu không coi trọng luận đoán này.

Đối với người phụ nữ trong thời hiện đại, có thể suy luận giống với đàn ông, nếu gặp sát tinh, có nghĩa là hôn nhân của người này cuối cùng sẽ không đẹp, cuộc sống sẽ nghèo khó, cô đơn.

Người xưa nói: "Thất Sát nhập Mệnh Thân cung, kiến cát diệc tất lịch tận gian tân, bất kiến cát hóa tất yểu chiết". Là chỉ nếu Thất Sát nhập cung Mệnh hoặc cung Thân, gặp sao tốt thì người này phải trải qua vất vả gian nan. Nếu không có cát hóa thì người này chắc chắn sẽ chết yểu. Lại nói: "Thất Sát trùng phùng tứ sát, yêu đà bối khúc, trận trung vong". Đều là ám chỉ Thất Sát lạc hãm, người này lưng gù, rất có khả năng là chết trận.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Thất Sát nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Thất Sát tại Tý và Ngọ đều là vượng, độc tọa, đối cung có Vũ Khúc và Thiên Phủ. Tính cách và lòng tự trọng của người này rất mạnh mẽ, độc lập, nên làm công chức nhà nước.

Nếu hội chiếu với Thiên Hình, Kình Dương và gặp sao tốt, người đó có thể trở thành bác sĩ phẫu thuật hoặc nha sĩ nổi tiếng.

Nếu gặp tứ sát tinh, người này có thể chết yểu hoặc tử trận.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, lại gặp Vũ Khúc, Hóa Lộc, thì có thể làm giám đốc tài chính kinh tế.

Thất Sát nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên, tam phương chắc chắn sẽ có Phá Quân và Tham Lang, vì vậy rất dễ có sự thay đổi lớn trong khoảng thời gian vận trình này. Nhưng nếu Thất Sát nhập hai cung Tý và Ngọ, thì sự biến hóa tương đối nhỏ.

Thất Sát nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Thất Sát tại hai cung Sửu và Mùi đều nhập miếu, nhất định phải đồng cung với Liêm Trinh, mà Thất Sát đều nhập miếu. Người này giỏi quản lý tài chính, yêu thích văn học nghệ thuật, quan tâm đến tiện nghi vật chất. Nếu không thêm tứ sát thì sẽ là "Hùng túc triều viên cách", người này phú quý và danh tiếng lẫy lừng. Nếu thêm sát tinh, thì vận bình thường, phù hợp với binh nghiệp.

Nếu gia hội Vũ Khúc và Phá Quân thì cơ nghiệp tổ tiên sẽ tiêu tan. Nếu kết giao với Dương và Đà, chủ nhân sẽ chết trẻ, đồng cung với Kình Dương sẽ có thị phi. Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người này tất yếu không tránh khỏi mưng mủ lẫn máu. Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, nhất định sẽ chết trận. Đặc biệt là Liêm Trinh tại cung Sửu nhập vận, gặp can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên là Bính, lúc này Liêm Trinh Hóa Kị, đồng cung với Thất Sát có khả năng lộ biên mai thi.

Thất Sát tại cung Mùi thủ Mệnh, không có tứ sát tinh, là "Hùng túc triều viên cách", người này phú quý, danh tiếng vang xa. Nếu có nhiều sao sát tinh là người bình thường.

Người sinh vào tháng 4 hoặc tháng 10 (dù sinh vào năm nào) cũng gặp nhiều may mắn, hoặc sẽ có chuyển biến tốt.

Nữ mệnh, người này có khả năng giải quyết công việc và thành công trong sự nghiệp, nên kết hôn muộn.

Thất Sát nhập Mệnh tại Dần, Thân

Thất Sát tại Dần và Thân đều nhập miếu, độc tọa, đối cung có Tử Vi và Thiên Phủ. Tử Vi là ngôi sao chí tôn trong Nam Bắc Đẩu, và Thiên Phủ là ngôi sao đầu tiên trong Nam Đẩu. Cho nên, nếu như Thất Sát tại Dần, không

gặp sát tinh, đây chính là "Thất Sát ngưỡng đẩu cách", chủ nhân cả đời vất vả, có thể tự mình làm tự mình hưởng, thành tựu huy hoàng. Nếu Thất sát nhập Thân, không gặp sát tinh, đây chính là "Thất Sát triều đẩu cách" người này có cuộc đời phú quý, thịnh vượng. Nếu thêm Phù, Bật, Xương, Khúc thì chính là một vị tướng tài năng. (Chú thích: Thất Sát nhập Dần, Tử Vi và Thiên Phủ nhập Thân, cư ở phía trên, nên gọi là "ngưỡng đẩu", Thất Sát nhập Thân, Tử Vi và Thiên Phủ nhập Dần, cư ở phía dưới, nên gọi là "triều đẩu").

Nếu gặp tứ sát tinh, người đó sẽ tử trận.

Nếu là nữ mệnh, sẽ đạt được thành công trong sự nghiệp, nhưng nên chú ý đến vấn đề gia đình.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh tại Tý và Ngọ nhập cung Đại Hạn, Lưu Niên, thì công việc hoặc môi trường của gia chủ sẽ có những biến động nhỏ trong khoảng thời gian này.

Thất Sát nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Thất Sát tại Mão và Dậu là vượng, phải đồng cung với Vũ Khúc. Người này can đảm, mưu lược, nóng nảy và có năng lực, nhưng khi nhỏ tuổi không may mắn. Nếu lại gặp Hỏa Tinh đồng cung thì bị cướp giật của cải tài sản.

Nếu gia hội với Kình Dương, người này vì tiền phải cầm dao. Nếu gặp Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người này khá kiêu hãnh đắc ý trên thương trường.

Thất Sát và Vũ Khúc cùng nhập cung Mão tương đối may mắn tốt lành, nếu là nam mệnh, chủ nhân có tham vọng và nên phát triển trong công chức và giới chính trị.

Thất Sát và Vũ Khúc cùng nhập cung Dậu, nếu gặp sát tinh gia hội hoặc Hóa Kị đồng cung, người này sẽ mắc các bệnh về tim mạch, não, thần kinh và các bệnh lý có liên quan.

Đối với nữ mệnh, nếu gặp cát tinh, cung Phu Thê cũng có sao tốt thì sẽ có một cuộc hôn nhân hạnh phúc mỹ mãn.

Thất Sát nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Thất Sát tại Thìn và Tuất đều nhập miếu, độc tọa, đối cung có Liêm Trinh và Thiên Phủ. Đây là người phải trải qua gian khổ suốt cuộc đời, chỉ làm việc chăm chỉ mới có thể thành công.

Nếu có sát tinh gia hội, nhưng nếu có Phù, Bật, Xương, Khúc hoặc Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa đến tương trợ, thì họ sẽ trải qua rất nhiều vất vả, trắc trở sau đó mới đạt được thành tựu. Mặc dù Thất Sát không sợ sát tinh

hay sao Hóa Kị, nhưng không thích Liêm Trinh và Hóa Kị trong cung đối diện. Nếu thêm các sao xấu, Lưu Niên và Đại Hạn cung Phu Thê không có cát tinh, sẽ dễ bị xáo trộn về mặt tình cảm trong giai đoạn này.

Nếu Đại Tiểu Hạn của cung Tài Bạch không may mắn, trong khoảng thời gian này (Đại Hạn hoặc Tiểu Hạn) người đó sẽ gặp nhiều trắc trở về tiền bạc.

Nếu Đại Tiểu Hạn của cung Tật Ách không may mắn, trong khoảng thời gian này (Đại Hạn hoặc Tiểu Hạn) người đó sẽ có vấn đề về sức khỏe.

Thất Sát nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Thất Sát tại Tỵ và Hợi đều là bình, nhất định đồng cung với Tử Vi, vượng. Đây là người kiên cường dũng cảm, làm việc gì cũng quả quyết, tâm chí mạnh mẽ, thích làm ông chủ hoặc là người đứng đầu. Có thể tự lập từ hai bàn tay trắng, quyền thế. Nhưng làm mọi việc dễ theo kiểu đầu voi đuôi chuột, rất thích tham gia ý kiến. Nam mệnh biểu hiện rõ hơn. Người sinh vào các năm Ất, Bính, Mậu, Kỉ có sự nghiệp quân sự xuất sắc, cũng như thành tích trong các công việc văn hóa.

Nếu có Hóa Quyền đồng cung, đó sẽ là điềm lành. (Chú ý: Thất sát không có tứ hóa, ở đây là chỉ các sao khác đồng cung Hóa Quyền).

Nữ mệnh thích hợp làm công tác phụ nữ, nếu thêm tứ sát, giống như mỹ ngọc tỳ vết, về sau cũng không tốt. Khi Tử Vi và Thất Sát đồng cung, gặp tứ sát, người này không cao quý, cô độc và bị thương tích. Trường hợp Tử Vi Hóa Quyền (người sinh năm Nhâm, hoặc can cung Lưu Niên và can cung Đại Hạn là Nhâm) ngược lại là cát tường, may mắn, đây là điềm lành.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu hội chiếu với các sao Xương, Khúc, Phù, Bật và các cát tinh khác thì đây là đại tướng tài ba, nếu không có cát tinh phò tá, tuy nhiên lại xuất hiện một hoặc hai sát tinh gây kích thích lẫn nhau, người đó vẫn có thể làm việc trong văn phòng công chức nhà nước. Trong giai đoạn này, hãy chú ý chăm sóc sức khỏe vùng đầu, thị lực và tim mạch của bản thân. Cũng có những lo ngại về sức khỏe và sự an toàn của cha mẹ hoặc con

cái. Khi đi ra ngoài may mắn, tốt cho sự bôn ba, thành lập. Nếu Thất Sát nhập cung Tý, vận điền trạch của người này kém, nên thận trọng.

Người sinh năm Ất: cần chú ý sức khỏe vùng đầu và tim của bản thân, đồng thời ngủ đủ giấc. những người trong ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp phần cứng, đây là thời điểm thích hợp để bắt đầu sự nghiệp.

Người sinh năm Bính: vận may của con cái trong kỳ thi rất tốt nên không cần phải kèm cặp trước kỳ thi. Khoảng thời gian này không nên ra ngoài, nếu phải ra ngoài thì nên chú ý "không lộ của cải", không nên tranh chấp tiền bạc với người khác. Nếu Thất Sát tại Ngọ nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) đặc biệt chú ý đến họa huyết quang. Cuộc sống nên đơn giản, không nên quá đam mê rượu, sắc và sự giàu có. Nên tiếp xúc với văn học, âm nhạc và những điều tốt đẹp.

Người sinh năm Đinh: đề phòng bị cọ xát, va chạm gây thương tích ở đầu và mắt. Hãy gần gũi con cái hơn, huấn luyện kỹ năng nói chuyện của chúng, hoặc khiến chúng ít nói hơn và đọc sách nhiều hơn, từ đó giúp chúng có thể tiến bộ vượt bậc trong học tập. Trong khoảng thời gian này, có lợi cho việc đi ra ngoài, cầu tài đắc lợi, không bận rộn.

Người sinh năm Mậu: hướng dẫn con cái học những điều mới, hoặc hướng dẫn chúng sử dụng bộ não và thực hành các mục tiêu công việc kỹ thuật. Nếu bạn sinh năm Tý, Thìn, hoặc Thân, và sinh vào giờ Ngọ hoặc Tuất, đột nhiên sẽ có cơ hội may mắn. Những người sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất và sinh vào giờ Tỵ và Mùi, sẽ có lợi ích tài chính như nhau.

Người sinh năm Kỷ: nếu có các sao tốt như Xương, Khúc, Phù, Bật…hội chiếu sẽ là tướng tài, nếu không có cát tinh phò trợ mà có một- hai sát tinh đến kích động thì người này cũng có thể làm việc văn phòng công sở nhà nước. Trong khoảng thời gian này ra ngoài thì tốt, thu nhập khá, nhưng nếu sinh vào giờ Thân, Tý, Thìn thì nên thận trọng, không thích hợp mở rộng đầu tư trang thiết bị hay tăng vốn. Đề phòng các bệnh về đầu, mắt. Vợ/chồng hoặc bạn khác phái đều thể hiện tài năng trong công việc, thi cử phải đạt thành tích và điểm cao.

Người sinh năm Canh: nếu Thất Sát nhập vận tại Ngọ, thì những người làm trong quân đội, cảnh sát, kỹ thuật, máy móc và các ngành công nghiệp phần cứng rất phù hợp mở rộng kinh doanh ra bên ngoài. Người bình thường cần đề phòng chấn thương.

Người sinh năm Tân: tài vận cần nhiều nỗ lực, tính toán. Nếu sinh vào tháng 2, bạn nên quan tâm nhiều hơn đến vợ/chồng hoặc bạn bè khác giới của mình. Khi ra ngoài cùng nhau, hãy chú ý đến sự an toàn của nhau để ngăn ngừa tai nạn và thương tích. Nếu người phối ngẫu không khỏe trong một thời gian dài, nên đi khám, nhập viện hoặc điều trị phẫu thuật trong giai đoạn này. Ai có con đã trưởng thành thì thành đạt, thu hoạch dồi dào.

Người sinh năm Nhâm: dễ bị bệnh tật, tai nạn. Người chưa lập gia đình nên nghiên cứu bài vở với anh chị em ở nhà, họ sẽ thể hiện tài năng rõ ràng, bản thân cũng thu được nhiều lợi ít, đặc biệt tốt với những người sinh vào tháng 8. Người đã có gia đình khi có chuyện nên bàn giao cho vợ hoặc chồng xử lý, giải quyết. Tránh ra ngoài một mình kẻo tăng chi phí, dễ bị thương hoặc hỏng hóc.

Người sinh năm Quý: một số anh chị em sẽ gặp phải những vấn đề nan giải, không dễ giải quyết trong thời gian ngắn. Giữ bạn bè cũng dễ phát sinh những chuyện có liên quan. Chăm sóc sức khỏe của bản thân và của cha mẹ. Vận may tài lộc đang có bước ngoặt, nên tìm kiếm sự mới mẻ và thay đổi. Khi ra ngoài làm việc ắt sẽ có kết quả tốt. Nếu sinh vào giờ Mão, Sửu hoặc Mùi nên thận trọng trong việc xử lý tiền bạc và không nên cẩu thả hay cảm tính.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp, Canh: có quý nhân giúp đỡ. Còn nếu bạn sinh vào năm Giáp thì sẽ gặp nhiều may mắn, vừa giàu có vừa có chức quyền, nhưng bạn nên chú ý đến vấn đề giao lưu kết bạn. Người sinh năm Canh có vận điền trạch kém nhất là vào mùa mưa bão nên phải chuẩn bị đề phòng gió bão.

Người sinh năm Ất: dễ gặp thị phi, có thành công cũng có thất bại. Chú ý đến sức khỏe của đầu và thị lực, đồng thời duy trì ngủ đủ giấc và nghỉ ngơi hợp lý. Phải chú ý đến sự an toàn của con cái. Nếu có sâu răng thì nên điều trị càng sớm càng tốt.

Người sinh năm Bính: dễ gặp thị phi, có thành công cũng có thất bại. Vận khí trong gia đình không suôn sẻ, đặc biệt là sức khỏe của bản thân, các vấn đề tình cảm…

Người sinh năm Đinh: đừng đòi hỏi ở con cái quá cao. Chú ý đến vệ sinh ăn uống của trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.

Người sinh năm Mậu: dễ kích động thị phi, có thành có bại. Mọi việc nên được xem xét, bàn bạc và kiên nhẫn. Đừng quá lo lắng. Sống trong u uất, nếu không sẽ ảnh hưởng đến giấc ngủ và sức khỏe. Một số anh chị em có thể gặp tai nạn hoặc những chuyện kinh hãi, miễn là cẩn trọng sẽ không xảy ra vấn đề lớn.

Người sinh năm Kỷ: khi ra ngoài cần chú ý an toàn. Đặc biệt vào năm can Lưu Niên là Bính, càng cần phải cảnh giác.

Người sinh năm Tân: những người đang đi vào vận tại Mùi nên cẩn thận về sự an toàn của ngôi nhà, cổng cửa của họ. Con cái đang làm tốt.

Người sinh năm Nhâm: những người làm kinh doanh nên đóng cửa hoặc chuyển nhượng những công việc làm ăn thua lỗ. Trong thời gian này, có thể gặp lại những người bạn lâu không gặp. Có thể suy nghĩ về việc thăm lại những nơi cũ. Tầng lớp làm công ăn lương không nên dễ dàng thay đổi công việc, ngay cả khi có khó khăn, trắc trở trong công việc, cũng không nên từ bỏ dễ dàng. Đừng xem thường, hãy đợi đến nửa cuối vận trình, tình hình sẽ được cải thiện tốt. Nếu bạn không gặp rắc rối về tài chính, bạn có thể tham gia nhiều hoạt động giải trí hơn, mua sắm quần áo, hoặc quyên góp cho tổ chức từ thiện.

Người sinh năm Quý: nếu gặp can Nhâm trực hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên là Nhâm) đây là giai đoạn mưa đã qua và trời hửng nắng. Nếu cách cục bản mệnh tốt, có thể có của cải bất ngờ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: người này tài vận và công danh đều đẹp. Đồ nội thất, bàn hoặc giường có thể được di chuyển hoặc sắp xếp lại trong thời gian này

Người sinh năm Ất: những biến đổi phát sinh trong vận trình này có lợi hơn những người sinh vào năm Giáp.

Người sinh năm Bính: vận may trung bình. Phải xử lý cẩn thận các mối quan hệ và các vấn đề giữa vợ chồng hoặc bạn bè khác giới. Nam nữ chưa kết hôn, nếu bạn mới quen người khác giới, trước tiên bạn phải tìm hiểu lai lịch và tính cách của đối phương trước khi tiến thêm một bước.

Người sinh năm Đinh: tiền tài và danh vọng đều đẹp. Hãy bình tĩnh khi nói chuyện với con cái. Nếu trẻ còn nhỏ, cần chú ý vệ sinh ăn uống để tránh

các bệnh xâm nhập qua đường miệng. Người sinh năm Mậu: vận may trung bình. Nếu có chuyện không vui với anh chị em, bạn bè thì nên xử lý đàng hoàng kẻo làm tổn thương tình cảm.

Người sinh năm Kỷ: tiền bạc và địa vị đều đẹp. Nhưng hãy chú ý đến các vấn đề như hợp đồng và hóa đơn, để không phải hối hận về sau.

Người sinh năm Canh: hãy hiếu thảo với cha mẹ và dành thời gian cho họ khi bạn có thời gian. Người sinh năm Tân: khi có việc khẩn cấp nhất định phải làm, nếu không dù có vội vàng cũng không làm được.

Người sinh năm Nhâm: phụ nữ nhất định phải mạnh mẽ kiên cường, chuyện không vừa ý xảy ra thì cũng chỉ là mưa qua sẽ hửng nắng, không cần quá đau khổ, khóc lóc.

Người sinh năm Quý: có thể tiêu tiền mua quần áo mà trước đây không mua được. Chi phí ngoại giao cũng sẽ tăng lên.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp và Ất: chú ý sức khỏe của mắt, vùng đầu hoặc tim mạch. Những người sinh vào năm Ất, phúc dày, trong thời kỳ này vận khí cả về tiền bạc và danh vọng đều đẹp.

Người sinh năm Bính và Nhâm: nên chú ý tiết kiệm dù có thu nhập nhiều hơn, vẫn sẽ cảm thấy không đủ sống. Khi đi ra ngoài phải chú ý cổng cửa an toàn và các vật có giá trị phải được cất giữ đúng chỗ. Khi đi ra nơi công cộng, hãy cẩn thận với những kẻ móc túi. Trong thời gian này, công việc sẽ có cơ hội để thay đổi, nhưng nó không lý tưởng, và rất dễ nảy sinh phiền phức vụn vặt.

Người sinh năm Quý: sẽ tăng chi tiêu do thường xuyên giao lưu và giải trí. Trong công việc có cơ hội thăng tiến, nhưng thường hữu danh vô thực, không đem lại lợi ích thực tế.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: ra ngoài lập nghiệp đều có lợi, cũng có thể thay đổi môi trường làm việc. Nếu người phối ngẫu là người làm văn học nghệ thuật thì sẽ có thành công hay sự tiến bộ. Tài lộc của anh chị em hoặc bạn bè không tốt, nên chú ý nhiều hơn.

Người sinh năm Ất: không thích hợp ra ngoài, cũng không nên thay đổi. Nữ giới nên chú ý các bệnh ở nửa thân dưới, nên nghỉ ngơi nhiều hơn. Có chuyện không vui giữa con cái với vợ/chồng hoặc bạn khác giới, hoặc bạn đời sức khỏe kém.

Người sinh năm Bính: không nên ra ngoài. Con rể hoặc con dâu tâm trạng không tốt, hay đau mỏi mắt hoặc chóng mặt.

Người sinh năm Đinh: chăm sóc trẻ nhỏ và chú ý đến vệ sinh ăn uống của chúng. cha mẹ, sẽ. Vận khí của con cái và vận khí của gia đình kém hơn, vì vậy hãy cẩn thận. Hoặc những người hoạt động văn học nghệ thuật sẽ có nhiều tiến bộ. Nếu bất kỳ anh chị em nào có vấn đề với vợ/chồng của họ, đừng can thiệp.

Người sinh năm Mậu: càng phải hiếu thảo với cha mẹ và người lớn tuổi. Nếu có một số việc không thể dễ dàng giải quyết thì cần phải kiên nhẫn, nhẫn nại.

Người sinh năm Kỷ: nếu không sinh vào giờ Tý và Ngọ thì tài vận tương đối tốt, vợ chồng cũng đều thể hiện tốt. Vợ chồng sẽ mang lại những điều tốt nhất cho nhau, vận Tử Tức và vận Điền Trạch không tốt, phải cẩn thận.

Người sinh năm Canh: nếu thêm cát tinh thì tiền bạc và địa vị song toàn. Những người có vận (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) tại cung Thìn, vợ chồng ít thời gian gần nhau và xa nhau nhiều hơn. Nam nữ chưa kết hôn nên tin tưởng, thấu hiểu đối phương, cần phải nhẫn nhịn kẻo tan vỡ.

Người sinh năm Tân: người sinh tháng giêng, tháng 7 và người sinh vào các giờ: Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất gặp nhiều may mắn.

Người sinh năm Nhâm: dễ bị tổn thương về tình cảm. Phụ nữ chưa kết hôn nên giữ khoảng cách với bạn khác giới. Nếu sinh vào giờ Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi thì nên thận trọng và dè dặt trong chuyện tiền bạc. Đặc biệt với những người có vợ/chồng quản lý tài chính thì càng nên đề phòng chuyện thất thoát. Công việc không có tiến triển nhưng nhu cầu giải trí thì tăng cao.

Người sinh năm Quý: đừng tham lợi nhỏ nhặt, kẻo tiền mất tật mang. Đừng vì tính hiếu kì mà tụ tập bên lề đường hoặc khu tham quan, để không bị lợi dụng.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Thất Sát nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu cung Tử Nữ (Tử Vi tại Tỵ, cung Tử Nữ tại Dần hoặc Tử Vi tại Hợi, cung Tử Nữ tại Thân) có Thái Dương Hóa Kị thì nên quan tâm đến con cái nhiều hơn, dù thành tích học hành chưa tốt cũng không nên phê bình gay gắt. Riêng bản thân nếu không có sao sát tinh xung chiếu thì có thể thay đổi công việc để càng ngày càng tiến thân.

Người sinh năm Ất: không nên chuyển nhà. Đừng vì công việc bận rộn mà hy sinh giấc ngủ, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Sự nghiệp của anh chị em càng bận rộn càng tốt.

Người sinh năm Bính: nên chú ý đến sự nghiệp của bản thân, không được cẩu thả. Bạn có thể phát triển ra bên ngoài nhiều hơn và tranh thủ những chuyến công tác xa, biết đâu sẽ có quý nhân đánh giá cao tài năng của bạn.

Người sinh năm Đinh: nên quan tâm đến con cái nhiều hơn, đặc biệt chú ý đến vệ sinh ăn uống của con cái. Con cái học ở trường, nên học thêm ngoại ngữ.

Người sinh năm Mậu: khi kết bạn cần phải xác định rõ lợi và mất. Hãy khiêm tốn với anh chị em của bạn.

Người sinh năm Kỷ: sẽ có vận may về tiền tài, nên nắm bắt cơ hội. Tuy nhiên, người sinh giời Mùi và Hợi xung khắc nên chú ý tiền mất tật mang.

Người sinh năm Canh: nên chú ý báo hiếu với cha mẹ và chăm sóc sức khỏe của bản thân. Bất cứ ai sinh vào giờ Thìn, Ngọ và Tuất nên xử lý tài chính của bạn một cách cẩn thận và không mạo hiểm tăng vốn hoặc mở rộng kinh doanh.

Người sinh năm Tân: bạn có thể mua bất động sản đúng ý của mình. Con cái của bạn sẽ khiến bạn vinh dự và có thể cổ vũ, khuyến khích chúng theo đuổi sự nghiệp kinh doanh hoặc ở lĩnh vực khác.

Người sinh vào Nhâm: trong sự nghiệp sẽ có tổn thất hoặc mất mát, nhưng nhất định phải kiên trì, tăng thu giảm chi, không nên manh động, ắt sẽ có bước ngoặt chuyển biến. Khi mua sắm, chúng ta phải đề phòng tham rẻ mà lại tốn tiền. khi bạn ra ngoài hãy cẩn thận với trộm cắp và đừng tham gia cờ bạc.

Người sinh năm Quý: sẽ gặp may mắn về đường con cái. Nhưng bản thân cảm thấy bồn chồn, tiền của không giữ được, vì vậy trả nợ càng sớm càng tốt.

Người sinh năm Thìn hoặc Tuất, nếu Lưu Niên, Lưu Nguyệt đi tới 2 cung này, chủ nhân có thể chuẩn bị kết hôn.

5.2. Thất Sát nhập cung Huynh Đệ:

Lưu ý: Khi Thất Sát nhập cung Huynh Đệ, không thể đơn giản dựa vào tình hình các sao nằm trong cung Huynh Đệ để xác định số lượng anh chị em của người này, mà cần phải căn cứ vào tình hình các sao nằm trong cung Mệnh để suy luận. Ví dụ: ông Vương Đình Chi của phái Trung Châu trải qua nghiên cứu đã có suy luận như thế này: nếu nhập Mệnh cư tại cung Sửu, vô chính diệu, đối cung có Thái Dương và Thái Âm đồng cung, gia hội thêm Phù, Bật, Khôi, Việt Thất Sát tại Tý nhập cung Huynh Đệ, thì anh chị em của người đó có tới mười một người hoặc hơn.

Lưu ý: Những luận đoán căn cứ vào cung Huynh Đệ để suy luận số lượng anh chị em dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo.

Thất Sát nhập cung Huynh Đệ, chủ cô đơn. Thất Sát ở các cung Tý, Ngọ, Dần, Thân đứng một mình trong cung Huynh Đệ. Có thể có 3 anh em nhưng giữa anh em hay ganh đua đấu tranh, dễ chia rẽ, không hòa thuận. Trong số đó, những người có Thất Sát tại 2 cung Dần và Thân nhập cung Huynh Đệ thì anh em của người này đa tài, cao quý. Tại 2 cung Tỵ và Hợi nhập cung Huynh Đệ trong số anh em của họ có người sẽ phú quý. Tại 2 cung Thìn và Tuất nhập cung Huynh Đệ trong số anh em có người giàu có.

Nếu nhập cung Huynh Đệ tại các cung khác, thì đa phần anh em sức khỏe kém, hay ốm đau bệnh tật, giận dữ, hay thu mình, không hòa thuận với nhau thậm chí không có huynh đệ.

Thất Sát nhập cung Huynh Đệ, nếu cung Mệnh hội chiếu Tả Phù, Hữu Bật thì chủ nhân có nhiều anh em và cấp dưới, nhưng có xung khắc khiến không ở cùng nhau, mối quan hệ tuy tương đối hài hòa nhưng lại thiếu sự giúp đỡ hỗ trợ thực sự.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, người này sẽ có mối quan hệ hài hòa với anh em và cấp dưới của mình, điều này có lợi. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Khôi, Việt thì anh em có thể sống hòa thuận và giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu Thất Sát hội chiếu với Tả Phù và Hữu Bật thì người đó nhất định có nhiều huynh đệ hoặc thuộc hạ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì anh em hại nhau, bất hòa.

Nếu Thất Sát nhập miếu, hội chiếu với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Tả Phù, Hữu Bật người này có nhiều anh em hoặc thuộc hạ, nhưng có sự xung khắc.

Nếu hội chiếu với Sát Tinh và Thiên Hình thì người này với anh em và thuộc hạ sẽ có hình khắc, cô độc hoặc biệt ly.

Nếu hội chiếu với Sát Tinh và Hóa Kị (lưu ý: Thất Sát không có tứ hóa mà là tứ hóa của các sao khác) thì anh em sẽ gặp tai họa, bệnh tật, hình khắc hoặc chia ly…

5.3. Thất Sát nhập cung Phu Thê

Bất cứ ai có Thất Sát nhập cung Phu Thê, nói chung đều là không tốt. Ngay cả khi gia hội Lộc Tồn và Cát Hóa, thì chỉ là người này có thể được người vợ giúp đỡ mà thôi, và phải kết hôn muộn mới có thể sống với nhau tới già đi, nếu không tình cảm cuối cùng sẽ trở nên ghẻ lạnh.

Thất Sát nhập cung Phu Thê, nếu kết hôn sớm thì khắc hại người phối ngẫu, hôn nhân không suôn sẻ, khi kết hôn muộn sẽ tránh được. Nếu thêm tứ sát thì nam khắc tam thê, nữ khắc tam phu.

Đối với những Thất Sát nhập cung Phu Thê, người phối ngẫu có khả năng giải quyết công việc một cách độc lập và có thể tự chăm sóc bản thân. Nếu cùng với Kình Dương và Linh Tinh cùng nhập cung Phu Thê, đó là hình tướng của đào hoa.

Nếu Thất Sát nhập miếu chi địa vào cung Phu Thê, gặp cát tinh thì nam nữ đều có người phối ngẫu của mình tài năng, nhưng đối với nam, sẽ nảy sinh vấn đề người vợ tước đoạt quyền lực của chồng.

Nếu Thất Sát lạc hãm chi địa vào cung Phu Thê, gặp thêm Sát, Kị, Hình, Hao, chỉ mối quan hệ giữa vợ chồng sẽ sinh ly tử biệt, hoặc gặp nạn, hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc do sự chèo kéo của vợ/chồng dẫn đến gia đình tan nát.

Nếu Thất Sát tại cung Dậu nhập cung Phu Thê, mối quan hệ giữa hai vợ chồng hình khắc, nếu lại hội chiếu thêm sát tinh thì vợ chồng người này sẽ gặp tai nạn ngoài ý muốn. Nếu thêm cả Không, Kiếp, Đại Hao nếu là nam mệnh thì sẽ nảy sinh vợ phá sản, gia đình tan nát,... Nếu Thất Sát tại cung Mão gặp tai họa ít nghiêm trọng hơn.

Nếu Thất Sát tại 2 cung Tý và Ngọ nhập cung Phu Thê, tuy rằng lúc này Thất Sát là vượng, nhưng vì đối diện cung có Vũ Khúc và Thiên Phủ đồng cung, bị ảnh hưởng bởi đặc tính cô độc của Vũ Khúc, nếu không có Lộc Tồn gia hội và phát huy sức mạnh của Thiên Phủ, điều đó có nghĩa là sẽ có những khúc mắc, trắc trở trước khi kết hôn. Nếu gặp sát tinh, thì hai vợ chồng không mặn mà tình cảm.

Nếu Thất Sát tại 2 cung Dần và Thân nhập cung Phu Thê, lúc này Thất Sát nhập miếu, đối cung là Tử Vi và Thiên Phủ, do ảnh hưởng của hai chính tinh này nên thời gian trước khi kết hôn người này trải qua rất nhiều mối tình, và mối tình đầu không đi đến kết quả. Và giữa tuổi vợ chồng phải có khoảng cách nhất định. Nếu là mệnh nữ, khuyên ai có sát tinh thì nên làm vợ lẽ, nếu không đề phòng thì chồng sẽ có nhiều cuộc tình bên ngoài, mà những người tình bên ngoài không tốt như cô ấy.

Nếu Thất Sát tại 2 cung Thìn và Tuất nhập cung Phu Thê, lúc này Thất Sát nhập miếu, cung đối diện là Liêm Trinh và Thiên Phủ đồng cung, nếu gặp sát thì vợ chồng bất hòa, có tình cảm mà lại vô duyên, có duyên nhưng lại không có tình cảm. Nếu là nam mệnh, đa phần lấy hai vợ, nếu không sẽ khắc xung với người vợ. Nếu là nữ mệnh, thì nên làm vợ hai.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, nếu có hung tinh đồng cung thì vợ chồng chủ nhà sẽ sống xa nhau, ly thân, hoặc mắc bệnh tật, vợ con có mà cũng như không. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu gặp sao Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Phủ, Thiên Khôi, Thiên Nguyệt, Giải Thần, Thiên Đức,…hội chiếu, nếu là nam mệnh thì phu nhân uy nghiêm quyền thế, được mọi người kính trọng, sẽ giúp đỡ chồng con, là thượng cách. Tuy nhiên, phải kết hôn muộn, nếu không vợ sẽ đoạt quyền của chồng hoặc bị ly tán mỗi người ở một nơi.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người đó sẽ tái hôn.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh và Thiên Hình thì vợ hoặc chồng chủ nhà sẽ bị tù tội. Nếu họ không ly hôn, sẽ dễ khắc đến chết. Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp hội chiếu, là nam mệnh thì người này có ba đời vợ.

Nếu Thất Sát nhập miếu, và hội chiếu với Lộc Tồn, Hóa Lộc, Hóa Khoa, người đó có thể lấy được một người vợ lanh lợi và đầy triển vọng, nhưng trước khi kết hôn, có nhiều trở ngại, nhiều khúc mắc và phá hoại kéo dài giữa 2 người.

Nữ mệnh, Thất Sát miếu vượng chi địa nhập cung Phu Thê, thêm cát tinh thì chủ nhân có thể lấy được chồng có địa vị cao. Nếu gia hội sát tinh, thì vợ chồng sẽ hình khắc, ly tán, nên kết hôn muộn, hoặc cuộc hôn nhân trước sẽ có nhiều khúc mắc, trở ngại kéo dài gây ra. Nếu hội chiếu Hóa Kị (Lưu ý: Thất Sát không có tứ hóa, mà là tứ hóa của các sao khác), người chồng có thể sẽ có nhiều cuộc tình ở bên ngoài, hoặc cuộc hôn nhân trước bị cướp đoạt tình yêu. Nếu cung Phu Thê nằm tại vị trí 2 cung Mão và Dậu thì người đó sẽ gặp tai họa, như: hình khắc, biệt ly, hoặc lao phổi, bệnh tim, bệnh về thần kinh và não. Nếu lại gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Rtinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Không Kiếp, Đại Hao sẽ có tai nạn ngoài ý muốn, thảm họa, thương tích, hoặc ngồi tù…sẽ xảy ra.

5.4. Thất Sát nhập cung Tử Nữ

Thất Sát nhập cung Tử Nữ, người này ít con. Cho dù miếu vượng, gặp các sao phò tá cát tinh vây quanh, cũng không thể tăng thêm số con, gia chủ chỉ có một con, nhưng sẽ có con gái, tốt nhất là sinh con gái trước, sinh con trai sau. Những đứa trẻ có thể làm cho gia đình phú quý. Nếu thêm các sao hung sát tinh thì chẳng có gì. Nếu Thất Sát cư ở nơi đắc địa và bình thì anh ta sẽ không có con, và ngay cả khi có một người con thì người con này cũng vô dụng, phá gia chi tử. Hơn nữa, người đó không hòa hợp với vợ hoặc chồng về đời sống tình dục.

Trường hợp Thất Sát độc tọa nhập cung Tử Nữ, anh ta sẽ có ít con, và không nên kiếm con nối dõi bên ngoài, vì e rằng sẽ thu hút sự nổi loạn.

Thất Sát nhập cung Tử Nữ, người đó sẽ có con muộn, thậm chí muộn hơn ở hai cung Mão và Dậu, hoặc có con do vợ lẽ hoặc thê thiếp sinh ra,

cũng không nên gặp Sát Kị. Nếu có Sát thì có nguy cơ tuyệt tự, không có người thừa kế.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người đó sẽ có ba đứa con. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem sao Liêm Trinh.

Nếu Thất Sát miếu vượng, thêm Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc thì con cái được phú quý. Nhưng nếu có con gái trước con trai sau mới tốt hoặc nên có con cực kì muộn.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh hội chiếu thì người này và con cái của anh ta có hình khắc hoặc không có khả năng có con.

Còn nếu thêm Sát, Kị, Hình, Hao thì con cái của chủ nhân sẽ mắc nhiều bệnh tật, sẽ có hình khắc.

Nếu có Hóa Kị hội chiếu (Chú thích: Thất sát không có tứ hóa, mà là tứ hóa của các sao khác) thì con của người đó sẽ mắc nhiều bệnh tật. Nếu lại có Không và Kiếp hội chiếu thì người đó sẽ vì con cái mà hao tổn tài sản.

5.5. Thất Sát nhập cung Tài Bạch

Đối với những người có Thất Sát nhập cung Tài Bạch, nếu Thất Sát nhập miếu, chủ nhân sẽ kiếm tiền ở những nơi ồn ào náo nhiệt, nếu nhập vào các cung Tý, Ngọ, Dần, Thân (lúc này Thất Sát miếu vượng), họ sẽ gặp may mắn và sự giàu có bất ngờ. Tuy nhiên, vận khí lên xuống thất thường, có lúc được lúc mất, vận may đến bất ngờ nhưng không có cách nào giữ được. Nếu Thất Sát lạc hãm, phải làm việc vất vả, chăm chỉ để kiếm tiền. Đối với những người có Thất Sát nhập cung Tài Bạch, cho dù Thất Sát nhập miếu, thường khó kiếm tiền sau đó lại kiếm được tiền.

Nếu Thất Sát tại hai cung Thìn và Tuất nhập cung Tài Bạch, chủ giàu có sung túc. Nhưng nếu gặp sát tinh thì tất yếu sẽ đổ vỡ.

Nếu Thất Sát tại hai cung Mão và Dậu nhập cung Tài Bạch, không gặp sát, càng có nhiều cát tinh thì người này được nhiều mất cũng không ít, cứ dần dần biến mất cuối cùng về tay trắng.

Nếu ở cùng cung với Tử Vi, không gặp sát tinh mà có cát tinh, thì người này giàu có là do tích góp. Nhưng của cải nhiều hơn so với Thất Sát tại hai cung Sửu và Mùi. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân sẽ vượng vận phát đạt, dần dần phú quý. Nhưng chỉ là do sự tích góp mà giàu có. Tại cung Sửu tương đối kém. Đối với phần còn lại, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì tài vận của gia chủ sẽ đầy thăng trầm, trắc trở.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình thì người đó sẽ gặp tai họa vì của cải, hoặc gặp phải trộm cướp.

Nếu gặp Không, Kiếp, Đại Hao hội chiếu Kong, Jie, tiêu hao lớn, chủ nhân sẽ có của cải không đủ và túng thiếu. phải nhờ đến lao động vất vả, nhưng nhiều người cảm thấy khó khăn, lãng phí nhiều, bóc lột nặng nề, hoặc bị bệnh tật, hoặc bị trộm cắp, hoặc trong nhà bất an.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì cuộc đời người đó sẽ cực nghèo khó.

Nếu Thất Sát nhập miếu, hội chiếu Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Lộc Tồn, người này sẽ giàu sang phú quý sung túc, của cải giàu có trời cho, có thể có tài lộc bất ngờ.

Nếu Thất Sát nhập cung Tài Bạch, ngay cả khi nhập miếu, thêm Hóa Lộc hoặc Lộc Tồn cùng với các cát tinh khác, họ chắc chắn sẽ gặp phải một hoặc hai lần gặp khó khăn về kinh tế trong cuộc đời, không có cách nào xoay chuyển hoặc phá sản. nhưng nếu có Hóa Lộc hoặc Lộc Tồn và những cát tinh khác sẽ có thể xoay chuyển tình thế trong thời gian ngắn, nếu Thất Sát lạc hãm lại có Không, Kiếp, Đại hao và các sao sát tinh hội chiếu, không có sự hóa giải, thì người đó lúc nào cũng thấy khó khăn.

5.6. Thất Sát nhập cung Tật Ách

Thất Sát thuộc Âm Kim nên người này dễ mắc các bệnh về đường hô hấp (Chú ý: Học thuyết lý luận Trung y cho rằng phổi (phế) thuộc Kim). Do Thất Sát là ngôi sao nắm quyền sát, nên nó cũng chủ về sự đau đớn.

Những người có Thất Sát nhập cung Tật Ách, thường có rất nhiều bệnh khi còn nhỏ, hoặc tính tình nóng nảy, dễ cáu gắt. Nếu Thất Sát miếu vượng, cũng chỉ nhiều bệnh tật khi còn nhỏ. Nếu cư ở nơi bình và hãm sẽ gặp nhiều tai ương, khó nuôi, khi trưởng thành dễ mắc các bệnh như trĩ hay viêm ruột,

đồng thời cần chú ý bệnh viêm gan, bệnh phổi. Nếu thêm lục sát tinh thì chủ nhân bị tàn phế.

Nếu Thất Sát tại 2 cung Dần và Thân nhập cung Tật Ách, cung đối diện có Tử Vi và Thiên Phủ củng chiếu, người này bị nội thương, đường ruột kém.

Nếu Thất Sát lạc hãm chi địa nhập cung Tật Ách, lại có Dương và Đà, thì chủ cả đời tàn phế. Cổ nhân nói: "Thất Sát phùng Dương Đà vu Tật Ách, chung thân tàn tật". Nếu Thất Sát nhập Mệnh lạc hãm chi địa, Dương và Đà nhập cung Lưu Niên thì người đó gặp họa bị thương trong năm đó.

Nếu Thất Sát lạc hãm chi địa nhập cung Mệnh hoặc Lưu Niên cung Tật Ách, gặp tứ sát tinh, thì người này sẽ bị gù lưng.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, điều đó có nghĩa là người đó sẽ bị hình thương, và hệ thống tuần hoàn máu của người đó có thể có vấn đề, hoặc bệnh trĩ và bệnh điên. Nếu thêm tứ sát thì tay chân bị tàn phế. Phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh (phải ở 2 cung Sửu và Mùi), chủ nhân mắc bệnh lao, bệnh phổi, ho ra máu và các bệnh khác. Người xưa nói: "Nhân đồng Thân Mệnh (Vương Đình Chi giải thích rằng "nhân"- tù nhân là để ám chỉ Liêm Trinh), chiết cổ thương quăng, hựu chủ lao bệnh". Phần còn lại, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc và lục sát tinh, có nghĩa là người đó cả đời sức khỏe kém.

Nếu cùng với Văn Khúc đồng cung tại Tuất, người đó dễ mắc các bệnh về phổi và gan.

Nếu Thất Sát cộng với tứ sát, Không, Kiếp nhập cung Tật Ách thì người đó sẽ ốm đau, tàn phế, thậm chí chết yểu.

Nếu đồng cung với Dương và Đà thì đa phần tàn phế suốt đời, cả đời cô độc, tuổi thọ không được dài.

Nếu thêm Kình Dương, thì chủ nhân bị đau ruột thừa, khối u, phân có máu và các bệnh khác.

Nếu thêm Đà La thì tay và chân của người này sẽ bị thương tật.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, điều đó có nghĩa là người đó có bệnh về mắt.

Nếu đồng cung với Long Trì thì bị điếc (Lưu ý: kết luận này thu được khi kết hợp các sao lại với nhau càng ứng nghiệm). Người đó mắc các bệnh như hen suyễn, ho ra máu hoặc đi ngoài ra máu, nhẹ hơn là viêm xoang. Hơn nữa, có nhiều triệu chứng âm hư và nội thương.

5.7. Thất Sát nhập cung Thiên Di

Thất Sát nhập cung Thiên Di, người đó thường ở ngoài dài ngày, tìm niềm vui trong sự bận rộn. Nhưng anh ta có địa vị và quyền lực bên ngoài, khiến mọi người kính nể.

Nếu Thất Sát nhập Lưu Niên hoặc Đại Hạn cung Thiên Di, thì sự nghiệp của người đó sẽ có sự thay đổi trong khoảng thời gian này, tình hình thay đổi tốt hay xấu cần căn cứ vào sao cát lành hay ác sát mà suy đoán.

Nếu đồng cung Tử Vi, người này sẽ được người bên ngoài kính trọng, có thể được quý nhân đề bạt thăng quan tiến chức, hoặc khi ra ngoài gặp quý nhân. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người đó sẽ giao du, hoạt động bên ngoài nên thu được nhiều lợi nhuận. Nếu can Nhâm kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị, có nghĩa là người đó ra ngoài sẽ bị bệnh tật, hoặc gặp thất bại trong công việc làm ăn ở bên ngoài, cuộc đời sẽ vướng vào kiện tụng hoặc tù tội. Phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, anh ta sẽ nổi tiếng và giàu có khi đi xa. Nếu đồng cung với Liêm Trinh tại cung Sửu, sẽ có rất nhiều thị phi. Nếu thêm tứ sát, hoặc có Liêm Trinh Hóa Kị, người đó khi ra ngoài hoặc bị tai nạn xe cộ gây thương tích . Phần còn lại, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Thiên Hình, Đại Hao, Hóa Kị, Tuyệt đồng cung thì chủ nhân sẽ phiêu bạt thiên hạ, bồn chồn lo lắng không ngừng.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, Hóa Kị, Thiên Hình, Quan Phù, Quan Phủ thì người đó sẽ vô kỉ luật và có khuynh hướng phạm tội.

Nếu đồng cung với Kình Dương hoặc Đà La, họ thích hợp nhất với các vị trí quân sự, nếu không họ sẽ ít nổi bật hơn.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, người đó sẽ có của cải bất ngờ.

Nếu đồng cung với Linh Tinh, người này sẽ phụ trách các vấn đề quân sự.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, thì người này nên phát triển trong các nhà máy công nghiệp là thích hợp, nếu không thì sẽ phiêu dạt.

Nếu đồng cung với Thiên Hình, cuộc đời sẽ nhiều hình khắc, ra ngoài sẽ gặp tai họa. Nếu lạc hãm (Chú thích: Thất sát không lạc hãm chi địa, chỉ có tại hai cung Tỵ và Hợi là bình, các cung còn lại đều vượng, Thiên Hình tại hai cung Sửu và Mùi là lạc hãm), tức là người này bị liên lụy, bị hãm hại, hay bị áp lực từ bên ngoài.

Vì cung bản Mệnh và cung Thiên Di đối nhau nên suy đoán tình hình các sao của cung Thiên Di phải kết hợp với tình hình các sao nằm ở cung Mệnh thì mới suy ra được hoàn chỉnh đầy đủ. Nó được mô tả như sau:

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, đồng cung với Hỏa Tinh và Linh Tinh đó là dấu hiệu của sự cô lập và bất lợi cho cha mẹ. Nếu Thất Sát nhập cung Thiên Di, Hỏa Tinh đồng cung thì ngược lại người này sẽ bộc phát. Nếu đồng cung với Linh Tinh, thì chủ nhân sẽ có một sự nghiệp quân sự lẫy lừng.

Nếu Thất Sát nhập Mệnh, gặp Không và Kiếp, thường sẽ cảm thấy của cải tiền bạc không đủ, nếu Thất Sát nhập cung Thiên Di thì người đó có thể dựa vào ngành công nghiệp để phát triển thịnh vượng.

Thất Sát nhập Mệnh tại hai cung Dần và Thân đều là độc tọa, người này không nên rời xa quê hương, nếu như Thất Sát nhập cung Thiên Di tại hai cung Dần và Thân cũng đương nhiên phải độc tọa, nếu gặp Lộc Mã (Lộc Tồn, Thiên Mã) người này khi ra ngoài sẽ gặp may mắn, phú quý.

5.8. Thất Sát nhập cung Bộc Dịch

Thất Sát nhập cung Bộc Dịch, đa phần chỉ sự không may mắn, không tốt. Nếu Thất Sát nhập miếu, có cát tinh nhập hội, chỉ là người này có nhiều bằng hữu hoặc cấp dưới, nhưng không có người giúp đỡ, nhất định phải xem Hóa Lộc (Chú ý: Thất Sát không có tứ hóa, mà là tứ hóa của các sao khác) ở vị trí nào có thể hóa giải hay không. Nếu Thất Sát bình và gặp sát, thuộc hạ của người này sẽ thay đổi, chủ nhân thường xuyên thay đổi thuộc hạ, hoặc cả đời cô độc, kết giao bừa bãi. Vì vậy, những người Thất Sát nhập cung Bộc Dịch phải tránh nghe những lời gièm pha, không nên hợp tác làm ăn với người khác. Nếu gặp Kị Tinh và Sát Tinh, bạn phải chú ý đến hệ thống quản lý và hệ thống hành chính, kẻo bị cấp dưới lợi dụng.

Thất Sát nhập cung Bộc Dịch sẽ bị bạn bè lôi kéo, hãm hại, bị kẻ tiểu nhân ghen ghét, bị thuộc hạ trộm cướp. Trong số thuộc hạ và bằng hữu của

người đó, có không ít kẻ cường hãn ức hiếp, cướp đoạt gia sản cả đời tích góp, nếu có Thất Sát nhập miếu thì có thể chấp nhận được.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, lại có Hóa Kị hội chiếu, chủ nhân sẽ vì bạn bè mà phá sản, hoặc làm ăn thất bại vì bạn bè, vì nhân viên. Và chỉ cường nô đàn áp chủ. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, hãy xem Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, vì cấp dưới và bạn bè mà người này phải chịu tổn thất, họ lấy oán báo ân, biến ơn thành trả thù.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, người đó sẽ bị kẻ tiểu nhân chèn ép.

5.9. Thất Sát nhập cung Quan Lộc

Người có Thất Sát nhập cung Quan Lộc, nếu Thất Sát nhập miếu, xung quanh có nhiều cát tinh thì nếu là quân nhân có thể giữ chức vụ địa vị cao, là công chức văn hóa thì xui xẻo. Nếu đắc địa hoặc bình, thì đó là một người bình thường. Thêm tứ sát tinh cũng vậy.

Thất Sát nhập cung Quan Lộc, người này trong các ngành công an hay quân đội đều sẽ thăng tiến hoặc thành lập các nhà máy và khu công nghiệp, từ đó kiểm soát phần lớn số lượng nhân lực của cấp dưới hoặc vị trí của nhân viên là phù hợp.

Thất Sát nhập cung Quan Lộc thì người này thích đầu cơ, nhưng tuyệt đối không được đầu cơ, nếu không chắc chắn sẽ phá sản.

Nếu Thất Sát độc tọa tại nơi miếu vượng, người này có thể được võ chức vinh thân, nhưng nếu gặp sát tinh, chủ nhân sẽ gặp tai nạn, hoặc có rất nhiều xáo trộn.

Thất Sát nhập cung Quan Lộc không phù hợp với công vụ, văn thư, công chức, văn phòng. Nếu nhập hai cung Tỵ và Hợi, Thất Sát là bình, nếu gặp sát thì người này làm nghề thủ công, nên dựa vào một kỹ năng để kiếm sống. (Chú ý: đây là cách để tránh.)

Vì thất sát hợp với võ không hợp với văn, nên kinh doanh không bằng làm công, nếu gặp cát tinh thì có thể làm ăn phát đạt, khi gặp sát tinh, tuy có trắc trở nhưng có thể vượt qua một cách bình yên.

Khi Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên cung Quan Lộc gặp Thất Sát, chủ nhân có tâm muốn lập nghiệp. Hoặc có Hóa Quyền ở trong cung bản mệnh (Chú

thích: Thất sát không có tứ hóa, chính là tứ hóa của các sao khác), lúc này nếu Tử Vi gặp Sát, Phá, Lang, thì người đó cũng sẽ có mong muốn khởi nghiệp trong khoảng thời gian vận trình này.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, gặp Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thiên Vu, Tam Đài, Bát Tọa thì người này sẽ uy chấn quê hương, nắm quyền sinh tử, hoặc chủ quyền quý. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, bạn sẽ là người đứng đầu trong số các đồng nghiệp của mình. Xem sao Liêm Trinh cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh chủ nhân sẽ có một vị trí quân sự hùng mạnh, nhưng sẽ có nhiều phong ba thăng trầm, thị phi trong cuộc đời

Nếu có Kình Dương hoặc Đà La hội chiếu cung Quan Lộc, anh ta không thích hợp với quân đội và cảnh sát, nhưng có thể làm phẫu thuật ngoại khoa, nha khoa hoặc các ngành cần dùng các dụng cụ. (Ông Vương Đình Chi đã gặp một ví dụ về số phận: Thất Sát tại cung Thìn nhập cung Quan Lộc, độc tọa, gặp Dương, Đà và thêm Xương, Khúc người đã trở nên nổi tiếng với nghề chạm khắc đồ tre và gỗ).

Nếu gặp Không và Kiếp đồng cung, thì người đó nên mở xí nghiệp hoặc công nghiệp, nếu không cả đời sẽ phá bại. Nếu có thể coi trọng quan điểm của bản thân, cho dù tưởng tượng lâu đài trên không, một khi trở thành sự nghiệp đều có thể phát triển.

Nếu gặp Hóa Kị (Chú ý: Thất sát không có tứ hóa mà là tứ hóa của các sao khác) thì chỉ mọi việc sẽ có nhiều xoay vần.

5.10. Thất Sát nhập cung Điền Trạch

Thất Sát nhập cung Điền Trạch, nếu Thất Sát nhập miếu, có thể kế thừa tổ nghiệp, nếu cư ở nơi vượng địa, có thể tự mình mua bất động sản, nhưng nếu ở 2 cung Tỵ và Hợi, Thất Sát là bình, gia sản tổ tông để lại ít ỏi, không có phần.

Thất Sát nhập cung Điền Trạch, không nên độc tọa, nếu không, dù có nhập miếu, gặp cát tinh, người đó cũng không được hưởng lộc của tổ tiên để lại. Nếu độc tọa, lại gặp sát thì sản nghiệp của người sẽ bị phá sản. Chỉ có thể

khôi phục lại như cũ trong khoảng thời gian khi các sao trong cung đại hạn đều là sao tốt.

Thất Sát nhập cung Điền Trạch người này sẽ bắt đầu từ con số không để gây dựng sự nghiệp. Nhưng sau khi kiếm được tiền mới khó lặp lại. Trừ khi gặp tuyệt địa mới có thể lại phát lộc kiếm tiền như cũ. Đây gọi là tuyệt xử phùng sinh (cái gọi là "Tuyệt địa" là chỉ "tuyệt" của 12 vòng tràng sinh và Thất Sát đồng cung).

Nếu Thất Sát nhập cung Điền Trạch, Hóa Lộc nhập cung Mệnh, như vậy người đó tài vận rất tốt. Nếu có Vũ Khúc và Thiên Phủ nhập cung Tử Nữ thì người sẽ kiếm được số tiền lớn.

Thất Sát nhập cung Điền Trạch, còn phải xem cung đại hạn nào có tài tinh mà việc mua nhà và sửa nhà thường sẽ xảy ra vào khoảng thời gian này.

Cung Điền Trạch cũng có thể được sử dụng để suy ra cơ quan có thẩm quyền của người đó, nếu Thất Sát nhập cung Điền Trạch tại hai cung Tỵ và Hợi thì Thất Sát là bình, gặp sát tinh thì người đó sẽ bị cơ quan chủ quản hạn chế. Nếu phạm thêm Hóa Kị (Chú ý: Thất sát không có tứ hóa, là tứ hóa của các sao khác đồng cung) thì người đó sẽ bị cơ quan có thẩm quyền trừng phạt. Nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, và có các sao sát, người này e rằng sẽ bị đình chỉ và giáng chức.

Nếu đồng cung với Tử Vi, xem sao Tử Vi.

Nếu cùng với Tử Vi củng chiếu, người đó có thể có được sự che chở bao bọc của quý nhân.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, Thất Sát nhập miếu, thì vận may của người đó khá tốt, dễ phát đại. Nếu cung Phúc Đức lại có Hóa Lộc thì chỉ người đó sẽ kiếm được một tài sản lớn. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, Thất Sát vượng, thì họ có thể gia tăng tài sản của mình. Nếu đồng cung ở hai cung Tỵ và Hợi, thì Thất Sát bình, tài sản của gia chủ đều tan nát. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Thiên Phủ, cuộc đời người này sẽ phải bôn ba xuôi ngược nhiều hơn, đi xa nhiều hơn, ở bên ngoài nhiều hơn ở nhà, thường xuyên thay đổi địa điểm. Nếu cùng Thiên Phủ đồng nhập Đại Hạn cung Điền Trạch cùng cung điện, năm năm đầu của giai đoạn mười năm chủ nhân sẽ bôn ba xuôi ngược nhiều hơn, đi xa nhiều hơn, ở bên ngoài nhiều hơn ở nhà, thường xuyên thay đổi địa điểm.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì gia chủ khó gây dựng được tài sản.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Linh Tinh, người đó sẽ thường xuyên tranh cãi bất an.

Nếu đồng cung với Đà La và Hỏa Tinh, chủ nhân sẽ có chuyện lo lắng thái quá.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, thì người này sẽ bị phá sản.

Nếu đồng cung với Hóa Kị (Chú ý: Thất Sát không có tứ hóa, là tứ hóa của các sao khác cùng một cung), người này gia trạch bất an, bệnh tật, cãi vã, thị phi.

5.11. Thất Sát nhập cung Phúc Đức

Thất Sát nhập cung Phúc Đức, nếu Thất Sát nhập miếu gặp sao cát lành, người đó phúc dày chí cao, nhưng lại bất lợi cho vợ con sẽ có hình khắc, có điều thị phi, trì hoãn vv….

Thất Sát nhập cung Phúc Đức thì người này bận rộn là điều khó tránh khỏi, cho dù Thất Sát nhập Mệnh, gặp sao tốt hội chiếu cũng sẽ vất vả, lao tâm.

Đặc điểm của Thất Sát là phần lớn đều chú trọng đến lợi ích cá nhân nên mỗi khi xảy ra thất vọng, họ cảm thấy rằng cuộc sống của họ không tốt như những người khác, hoặc cảm thấy bị đánh giá thấp và đầy sự oán trách.

Nếu Thất Sát nhập cung Phúc Đức nằm ở vị trí 2 cung Tỵ và Hợi, Thất Sát là bình, gặp sát thì suy nghĩ của người đó nhất định là tiêu cực.

Do cung Phúc Đức dùng để suy đoán một chút kinh nghiệm về hôn nhân, rất đáng để độc giả chú ý, cái này bản thân nhà xuất bản cũng không biết.

Người nào Thất Sát nhập cung Phúc Đức, nếu cung mệnh tốt thì tuổi thọ trên 60 (chú thích: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Thất Sát nhập miếu thì chủ có phúc nhưng vẫn lao tâm khổ tứ, nhất là tranh giành thắng lợi. Nếu Thất Sát lạc hãm, cộng thêm tứ sát tinh, người này cả đời vất vả bận rộn, không có phúc hưởng thụ, tính tình phóng đãng.

Nếu đồng cung với Tử Vi, thì tham vọng của người đó quá cao và thường phiền não vì sự nghiệp không thể đáp ứng được lý tưởng của mình. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người đó tâm phiền bất an, nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, thì anh ta sẽ càng lo lắng suy nghĩ, đầy rẫy thị phi. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, chủ nhân sẽ quá bận rộn không có thời gian rảnh rỗi. Xem Liêm Trinh cho phần còn lại.

Nếu hội chiếu với Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình, Đại Hao, thì người đó sẽ tốn công tốn sức, lao tâm lao lực sẽ gặp rắc rối và lao lực.

Nữ mệnh, Thất Sát độc tọa tại cung Phúc Đức thì thấp hèn, nhất định phải làm gái điếm hoặc làm nghề khác tương tự, nếu cung Mệnh và cung Phu Thê có sát tinh thì họ có xu hướng lăng nhăng, dâm loạn.

Nữ mệnh, Thất Sát nhập cung Phúc Đức, người này khắc chồng sát thương, nên cưới muộn, nên là vợ kế, vợ lẽ.

5.12. Thất Sát nhập cung Phụ Mẫu

Thất Sát nhập cung Phụ Mẫu đứng một mình, sẽ có hình khắc, ngay cả khi Thất Sát nhập miếu thì anh ta phải xa khỏi cha mẹ của mình khi còn là một thiếu niên. Cha mẹ của người này cố chấp và bảo thủ nên mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không được hài hòa.

Thất Sát nhập cung Phụ Mẫu, nếu Thất Sát nhập miếu cũng chủ chết sớm mà sinh ly. Nếu Thất Sát là bình, thì người đó sẽ khắc cha mẹ và lục thân. Nếu thêm sao ác sát tinh thì hình khắc rất nặng, khoảng cách thế hệ sẽ rất sâu sắc, bắt buộc cha mẹ sẽ để tang.

Thất Sát nhập cung Phụ Mẫu sẽ bỏ tổ tông bỏ nhà đi sớm, cũng chủ hình khắc, nếu đồng cung hoặc hội chiếu có Tử Vi hoặc sao cát tinh khác thì có thể tránh được.

Nếu Thất Sát tại hai cung Tý và Ngọ nhập cung Phụ Mẫu, đối cung có Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm gây ra), hoặc Thất Sát tại hai cung Thìn và Tuất nhập cung Phụ Mẫu, đối cung có Liêm Trinh (do can Bính gây ra), khi gặp hai tổ hợp này, cộng thêm gặp sao hung tinh thì cha mẹ của người này đã bị hình thương trong những năm đầu đời, hoặc gặp thất bại nặng nề, hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.

Nếu đồng cung với Tử Vi, gặp cát tinh thì giữa người đó và cha mẹ anh ta sẽ không có xung khắc nào. Đây là tổ hợp tốt nhất để Thất Sát nhập cung Phụ Mẫu. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu Thất Sát một mình nhập cung Phụ Mẫu, đối cung có Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung, gặp sát, chỉ có một sao phò tá nào đó nằm đơn độc (Tả Phù, Hữu Bật) thì người đó có thêm cha mẹ nuôi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc và Liêm Trinh điều đó có nghĩa là người đó đều hình thương cha mẹ mình, phần còn lại xem sao Vũ Khúc và Liêm Trinh.

Nếu hội chiếu các sao xấu như: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Kiếp Sát, Cô Thần, vv… thì người đó và cha mẹ sẽ có hình khắc.

14. PHÁ QUÂN:

1. Tổng quan về sao Phá Quân:

Phá Quân thuộc Âm Thủy và là ngôi sao thứ bảy của Bắc Đẩu. Hóa khí thành tiêu hao, gây bất hạnh và phúc khí, không tốt cho sao lục thân.

Phá Quân chủ trí huệ, là người rất thông minh và tinh anh. Từ bộ đẩu số đầu tiên chúng ta có thể biết rằng Phá Quân là chủ của cung Phu Thê, nhập cung Phu Thê đó là hao, vì vậy đó là đào hoa. Vì đào hoa này có tính chất hoán đổi kim tiền, cho nên là hoa đào dị thường, có đặc điểm tiêu hao, sẽ không được nâng niu.

Phá Quân hóa khí là hao, còn được gọi với cái tên là "hao tinh", hóa hao là tiết. Nhưng thường thuộc về trong sự kiến thiết có phá hoại, bởi trong Phá Quân có mang tính kiến thiết, vì vậy sao Phá Quân có lợi cho việc hình thành cục diện mới, tình thế mới. Cái phá trong Phá Quân không như chẻ tre, một khi chẻ là chẻ tuột đến cùng, mà là mỗi lần gặp phải trắc trở, thất bại thì sau đó sẽ có chuyển biến tốt.

Phá Quân có đặc tính hay thay đổi, bất cứ ai có Phá Quân nhập Mệnh cuộc đời đều bôn ba bận rộn, nhưng anh ta là người sáng tạo và thích những thứ đầu cơ. Anh ấy tính tình nóng nảy và quyết đoán, nói được làm được mà không do dự. Anh mạnh mẽ, hiếu thắng và có nhiều thay đổi trong cuộc sống.

Phá Quân là đội cảm tử và tiên phong trong quân đội, xông vào trận chiến với mục đích tranh giành và tiêu diệt, nhưng mối nguy hiểm của chính nó cũng rất lớn, và việc tổn binh triệt tướng là điều khó tránh khỏi. Còn đoàn quân cô độc tiến vào sâu, có cứu viện tiếp tế cũng không đủ. Nếu có can Quý kích hoạt Phá Quân Hóa Lộc, thì đó là sự hỗ trợ bổ sung cho đội phía sau, bao nhiêu cũng không đủ, và nó được gọi là "hữu căn". Do đó Phá Quân có ý định phá hủy và sau đó xây dựng thì đó là suy nghĩ thay thế cái cũ bằng cái mới.

Nhân vật đại diện của Phá Quân là Trụ Vương, vị thần phá hao và nắm trong tay "phá tổn" và "tiêu hao". Sự biến động của phá quân là chủ tướng, có lợi cho việc xông pha chiến đấu.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: tiết trời se lạnh, (mùa thu mát mẻ khô ráo), khí hậu thay đổi thất thường, tuyết, mưa đá.

Hiện tượng địa lý: sông, biển, sông hồ, vũng, hố, sân nhà cổ, thành phố tụ tập đông người, chợ rau, nơi lộn xộn phức tạp, nhà máy, cửa hàng pháo hoa, nhà đá, gạch đá, trôi theo dòng nước, đổ nát, chiếu rơm, mổ heo cừu để sinh sống, không yên, bận rộn, phá tướng, cô độc, buôn bán, người lang thang, phiêu bạt.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Phá Quân: tại Tý, Ngọ là nhập miếu, tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là vượng, tại Dần, Thân, là đắc địa (Lưu ý: Phái Trung Châu cho rằng Phá Quân tại hai cung Dần và Thân là lạc hãm), tại Tỵ và Hợi là bình, tại Mão và Dậu là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến sao Phá Quân:

4.1 Anh tinh nhập miếu cách: Phá Quân nhập Mệnh cư tại cung Tý và Ngọ, gặp thêm Lộc Tồn, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu, Khôi, Việt chinhs là cách này. Nếu rời khỏi quê hương sẽ gặp may mắn. Phù hợp với sự nghiệp quân sự hoặc kinh doanh, phú quý song toàn, phát tài nhanh chóng. Người sinh năm Giáp và Quý là thượng cách, chủ đại phú hoặc đại quý, tiếp theo là những người sinh vào năm Đinh và Kỷ. Những người sinh năm Bính và Mậu là người nghèo khó và không thuộc nhóm này. Người xưa nói: "Bắc Đẩu anh tinh tối hữu quyền, Khảm Ly chi thượng phúc miên miên.Hoàng kim kiến tiết xu lang miếu, thống nhiếp anh hùng trấn tứ biên". Người xưa cũng nói: "Tý Ngọ Phá Quân, gia quan phổ tước", "Phá Quân Tý Ngọ cung, vô sát, Giáp Quý sinh nhân, quan tư thanh hiển, vị chí tam cung".

4.2 Nhật nguyệt chiếu bích cách: tham khảo phần 5, mục 4 của sao Thái Dương "Cách cục có liên quan đến sao Thái Dương".

4.3 Nhất sinh cô bần cách: Phá Quân lạc hãm (Mão và Dậu) chi địa nhập Mệnh, người này bỏ tổ li tông.

4.4 Chúng thủy triều đông cách: Văn và Hao (tức Phá Quân) cùng Dần và Mão nhập Mệnh được gọi là chúng thủy triều đông. Văn nhắc đến ở đây là Văn Xương và Văn Khúc. Nếu Phá Quân đồng cung với Văn Xương và Văn Khúc tại hai cung Mão và Dậu tọa mệnh là hợp cách. Lúc này, nếu có Văn Xương Hóa Khoa hoặc Văn Khúc Hóa Khoa thì người này quý hiển có thể tới chức tam công. Nếu không cuộc đời là bình thường. Nếu lại gặp kị tinh dễ có thủy ách, thiên tai. Vì vậy, phần lớn những người hợp cách này đều là những nhà Nho nghèo, cuộc đời khó thành tài, có tài nhưng không gặp thời.

Nhưng nếu thêm Lộc Tồn (là hầu trọng chi tinh) hoặc tam kì thì mới đạt được thành công. Nếu có nhiều sát tinh ắt cuộc đời bình thường.

4.5 Phá Quân ám diệu thủy trung tác chủng cách: Phá Quân cư tại ba cung Hợi, Tý, Sửu gặp Văn Xương hoặc Văn Khúc đồng cung gọi là thủy trung tác chủng cách. Thông thường ám diệu là chỉ Cự Môn. Nhưng Phá Quân và Cự Môn sẽ không bao giờ chạm mặt với nhau. Vì vậy, ám tinh ở đây là chỉ Văn Khúc (Lưu ý: Văn Khúc cũng là ám diệu). Người xưa nói: "Phá Quân dư Văn Khúc nhập vu thủy vực, tàn tật ly hương". Quê hương chung được nhắc đến là đồng cung tại ba vị trí Hợi, Tý, Sửu. Phá Quân gặp Văn Khúc, đồng cung gặp Hóa Kị, dễ có thủy ách. Phá Quân thích hội chiếu với Lộc Tồn và lục cát tinh. Nếu chính tinh cung Mệnh yếu, có nhiều sao xấu thì ảnh hưởng càng lớn.

4.6 Hao cư lộc vị diên đồ khất thực cách: Hao tinh là chỉ Phá Quân, cư lộc vị, là chỉ Phá Quân tại cung Quan Lộc. Ví dụ: Thất Sát tọa Mệnh tại cung Tý, nếu người này sinh vào năm Thân, Tý, Thìn, niên can nhất định là dương can: Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm nhưng hợp với các điều kiện trên chỉ có năm Bính và năm Nhâm. Ví dụ: người sinh năm Bính, Liêm Trinh Hóa Kị tại cung Phúc Đức, Kình Dương tại Ngọ, Hỏa Tinh tại Thìn, xung cung Mệnh. Lúc này cách nói diên đồ khất thực biểu thị người đó kiếm tiền rất vất vả, kiếm được tiền rồi không dám tiêu, cuộc đời khá nhiều thăng trầm lúc lên lúc xuống. nếu có cát tinh gia hội thì không nghiệm. Nếu sát tinh nhiều thì vận không tốt, người này nghèo khó chí đoản.

5. Phá Quân nhập 12 cung phân luận:

5.1. Phá Quân nhập cung Mệnh:

5.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Phá Quân nhập Mệnh, người này có lông mày rậm, mắt to, miệng và mũi rộng. Cư vượng địa, ngũ trường thân cao, hơi mập, thắt lại hoặc hơi nghiêng. Nước da có màu trắng xanh khi còn trẻ và màu xanh vàng khi về già. Nếu lạc hãm, gầy và cao, chủ phá tướng hoặc mặt rỗ. Nhân vật đại diện là Lương Khải Siêu. Nữ mệnh, có Phá Quân nhập cung Mệnh, khuôn mặt nhỏ tròn, tương tự Tham lang nhưng cằm rất nhọn.

Phá Quân nhập Mệnh, người này hoặc có thể nói lắp, hoặc sinh không đủ tháng, hoặc khó sinh. Tính khí thất thường, gặp việc gì cũng hay nghi ngờ, bạo lực và xảo quyệt, gian xảo bất nhân, không thân thiện, dễ làm tổn thương người khác và đa nghi. Thích suy đoán và chấp nhận rủi ro, thích những điều mới mẻ, thích phá bỏ hiện trạng, thực hiện những thay đổi và cải cách, và nói một cách tự do.

Khi Phá Quân nhập miếu, có một tính cách tốt đó là tốt xấu rõ ràng và dễ đi đến cực đoan, người này cá tính uy quyền, tính cách bướng bỉnh. Đây cũng là người trung thành và tốt bụng, vượng địa, thẳng thắn, có sự kiên trì và bền bỉ trong mọi việc. Nếu Phá Quân lạc hãm, bản chất con người của anh ấy mạnh mẽ nhưng cô độc, hiếu thắng. Điểm xấu trong tính cách là khi bị người khác xúc phạm, anh ấy nhất định phải tìm kiếm công lý, hỏi lý do tường tận, thậm chí trừng phạt đối phương. Cảm xúc mãnh liệt, thăng trầm, hỉ nộ đa màu, xúc động bốc đồng. Thường được coi là một nhân vật khác biệt trong đơn vị hoặc trong tập thể, bởi vì người khác thường không biết họ đang nghĩ gì, và có vẻ khó nắm bắt. Có khuynh hướng độc ác với lục thân, nhưng với cốt nhục lại đối xử nhân từ và công bằng.

Đây là người hướng theo tôn giáo, nếu anh ta được trau dồi về triết học, tôn giáo, mệnh tướng sẽ làm cho sự nghiệp được thăng hoa. Rất thích nỗ lực phấn đấu, nhưng làm việc chăm chỉ vất vả. Không quá để tâm đến tiền bạc, không dễ để tiết kiệm tiền, có tâm lý đầu cơ, vì vậy cần phải cẩn thận tổn thất khi đầu tư.

Cáu gắt và thiếu kiên nhẫn trong công việc, dễ bỏ cuộc giữa chừng. Thích hoàn thành mọi thứ một cách độc lập kết quả là không thành công thì thất bại, không có trạng thái trung gian. Tập trung, can đảm và độc đoán, người này thường thách thức nghịch cảnh bằng tất cả sức lực của mình. Vì vậy, đối thủ thường coi loại người này là kẻ thù của.

Nếu là nam mệnh sẽ không để ý đến vẻ bề ngoài. Nếu là nữ mệnh thì ngược lại, yêu sự phù phiếm hư vinh, dễ lãng phí, đa phần thêm yếu tố thần kinh.

Những người có Phá Quân nhập Mệnh thường sẽ làm một số việc bạc nghĩa, bạc tình mà không biết, sẽ bị coi là vô tình vô nghĩa, khó nhận được sự đồng tình tán thành của người khác.

Phá Quân nhập Mệnh, nếu ở cung Phu Thê không có chính tinh thì tính tình không câu nệ tiểu tiết, hành sự táo bạo uy phong, tự trọng kiên cường, không chấp nhận sự ràng buộc của người khác, thích chăm sóc cho người khác, kỹ năng xã hội rất tốt, có sức thu hút với người khác giới và dễ gây cho người khác ấn tượng ăn chơi.

Khi còn nhỏ sức khỏe kém. Sau khi thành niên sức khỏe cũng không tốt, dễ gặp tai họa, bệnh tật huyết quang, phẫu thuật. Thường xuyên phải uống thuốc, đi bệnh viện.

Nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Phá Quân Hóa Lộc (sinh niên can, can cung Đại Hạn, can cung Lưu Niên) thì nhất định được thăng quan, bởi vì Phá Quân lấy tinh thần dục vọng là chủ, có thể thăng chức thì sẽ hài lòng, chỉ cần cung Quan Lộc không bị phá, tất yếu sẽ được thăng chức.

Sự giàu có của cải của Phá Quân Hóa Lộc là chỉ tiền bạc sau khi kiếm được vẫn sẽ bị hao tán mà đi hết. Nơi mà Phá Quân Hóa Lộc là để tiền vào, nhưng loại tiền này sau khi vào sẽ trở thành chướng ngại vật, muốn giữ không giữ được, hoặc đi quá xa sẽ hỏng việc. Vì vậy, Phá Quân Hóa Lộc, của cải không có thật, có vào rồi cũng ra hết, hoặc đầu tư thì bị phá, cho nên phải đề phòng. Do đó, của cải có được khi Phá Quân Hóa Lộc không nên đầu tư hoặc không thể đầu tư. Nếu Phá Quân Hóa Lộc ở trong cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc, chủ nhân sẽ đầu tư vào công việc và sự nghiệp mà anh ta đang tham gia. Nhưng sau khi số tiền này được đầu tư, nó sẽ bị tiêu hao và đổ vỡ, vì vậy hãy cẩn thận với hình thức đầu tư này.

Phá Quân, Tham Lang và Thất Sát chủ về sự thay đổi và sáng tạo, nhưng không chủ về của cải cũng như sự giàu có. Nói chung, đó là kiếm tiền mà không giữ được tiền. Và thường thì bạn càng cố kiếm nhiều hơn thì lại càng không giữ được tiền của mình. Nhất là khi phụ thân lâm bệnh, cung Điền Trạch bị phá (Lưu ý: nếu trong cung có sao chính tinh lạc hãm, thì ắt cung đó kém) thì càng nghiệm như vậy, tiền vừa đến tay đã tiêu hết.

Sự khác biệt chính giữa 3 sao Sát, Phá, Tham là: Phá Quân là người không tin vào tâm linh, và hầu hết họ đều theo đuổi sự hưởng thụ tinh thần, Thất Sát truy cầu quyền lực, thích làm giám đốc hoặc ông chủ, Tham Lang thích hưởng thụ về vật chất, chỉ cần ăn ngon mặc đẹp, công việc nhẹ nhàng là được.

Phá Quân sợ nhập Mệnh tại hai cung Thìn và Tuất, lúc này Phá Quân độc tọa, vượng, đối cung có Tử Vi và Thiên Tướng xung chiếu cuộc đời của người này sẽ vô cùng sóng gió, sẽ gặp phải những tai họa bất ngờ hoặc không giữ được cơ nghiệp tổ tiên để lại. Chủ hình khắc vợ con. Giàu có nhưng không cao quý, nổi tiếng chỉ là hư danh. Hoặc mắc các bệnh kéo dài lâu ngày ở các bộ phận trên cơ thể như các bệnh về thần kinh sọ não, tim, thận, dạ dày... Nếu thêm Dương và Đà, người này nếu không tàn tật cũng sẽ bị bỏ tù, thậm chí chết yểu. Cả đời mang bệnh tật. Nhưng sức sống mạnh mẽ kiên cường, khí chất nghệ thuật, chuyên môn học thuật. Nếu có Hóa Lộc ắt có thể điều hòa. Ví dụ: điều này đặc biệt đúng khi Tham lang Hóa Lộc (do Hóa Lộc gây ra)

Phá Quân nên vào cung Tý và Ngọ nhập Mệnh, lúc này Phá Quân độc tọa, đối cung có Liêm Trinh, Thiên Tướng, đây là một sự kết hợp tốt, với màu sắc tình cảm, đối cung có Liêm Trinh và Thiên Tướng có thể dung hòa được quyết định đầy táo bạo của Phá Quân. Chỉ cần trong cùng một cung không có sát tinh, lại có Phá Quân Hóa Lộc (do can Quý gây ra) hoặc Hóa Quyền (do can Giáp gây ra), đây chính là "Anh tinh nhập miếu cách", cổ nhân nói: "Phá Quân Tý Ngọ cung, vô sát, Giáp Quý sinh nhân, quan tư thanh hiển, vị chí tam cung", ở thời hiện đại, người này cũng có thể kinh doanh, và đây là người sáng lập một doanh nghiệp lớn. Nếu có tam cát hóa, Lộc Tồn vào cung Phúc Đức hoặc cung Mệnh, nhưng không có ác sát tinh hội chiếu, chủ nhân sẽ có phúc trạch lớn, là trụ cột của quốc gia, tương lai danh cao vọng trọng. Tuy nhiên, nếu Phá Quân tại Hợi, Tý, Sửu nhập Mệnh, thêm Xương và Khúc đồng cung, người này thân thể sẽ tàn tật.

Nếu Phá Quân tại Dần và Thân nhập Mệnh, Phá Quân độc tọa là đắc địa (Lưu ý: phái Trung Châu cho rằng Phá Quân tại hai cung Dần và Thân là lạc hãm), đối cung có Vũ Khúc và Thiên Tướng đồng cung, chủ nhân tính tình ương ngạnh, không nối nghiệp tổ tông, hung hăng hiếu thắng, phát nhanh mà phá cũng nhanh nhưng có bản lĩnh lớn. Anh ta từ bỏ tổ tiên và bỏ gia đình khi còn nhỏ, hình khắc khá nặng, hoặc có cha mẹ nuôi. Cổ nhân nói: "tại Thân Mệnh lạc hãm, khí tổ li tông". Hơn nữa, nếu Phá Quân tại Dần và Thân nhập Mệnh, nhất định Tử Vi nhập cung Phu Thê thì người này mới có thể cả đời không lấy vợ lấy chồng, cũng có thể kết hôn hai lần, cái này phải xem nó gặp sao cát hung như thế nào mới định được.

Nếu Phá Quân tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi tứ mã chi địa nhập Thân Mệnh, thêm sát tinh vừa đúng Đại Hạn hoặc Lưu Niên gặp phải thì nhất định sẽ khó tránh khỏi bị giam cầm trong vận trình này.

Nếu Phá Quân tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi nhập Mệnh, người sinh vào năm Bính và Mậu sẽ giàu có và phú quý.

Nếu đồng cung với Tử Vi, đối cung có Thiên Tướng. Lúc này, Phá Quân bị Tử Vi kiểm soát, gặp cát diệu hoặc cát hóa là điềm lành, đặc biệt là trong cung Mùi, được Hóa Lộc là quý, cơ ngộ là ngẫu nhiên. Người xưa nói: "Tử Phá Sửu Mùi cung, Quyền Lộc vị tam cung" chính là ý này. Nhưng không nên có tổ hợp Tham Lang và Hóa Lộc đồng cung đến hội chiếu, người này có quyền thế mà nảy sinh dâm đãng. Cổ nhân nói: "Phá Quân Tham Lang phùng Lộc Mã, nam lãng đãng, nữ đa dâm" là ý nghĩa này. Nếu cùng Tử Vi tại cung Mùi, chủ nhân sẽ nhận được một lời khuyên bất ngờ, hoặc đột nhiên gặp được quý nhân, sẽ được thăng lên ba bậc. Đồng cung với cung Sửu là tốt thứ 2.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này có hoa tay nghệ thuật. Nhưng nếu với Vũ Khúc cùng nhập cung Mệnh, hoặc cùng nhập cung Tài Bạch, thì người này làm gì cũng thất bại. Nếu cùng với Phá Quân đồng cung tại Tỵ, lại gặp can Kỷ kích hoạt Vũ Khúc Hóa Lộc, người này được người khác kính trọng, anh ta là một vị tướng hùng mạnh uy chấn. Nếu cùng với Phá Quân đồng cung tại Hợi sẽ đứng tiếp theo.

Nếu cùng Liêm Trinh đồng cung (nhất định phải ở hai cung Mão và Dậu), lúc này Phá Quân lạc hãm, Liêm Trinh là sao giúp điều hòa, hòa hợp nên nằm đối cung không nên đồng cung. Người này phát tài rồi sau đó thất bại. Người xưa nói: "Phá Quân Liêm Trinh vu Mão Dậu hãm địa, ngộ Hỏa Linh Dương Đà, chủ quan phi tật bệnh". Nhưng nếu Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính kích hoạt), hoặc nếu trong cung Mão có Xương và Khúc, đều là "phản cách". Cái gọi là "dữ Văn Xương nhập vu Chấn cung, ngộ cát khả quý" là ý nghĩa này. Lại gặp Dương, Đà, Hỏa, Linh thì chủ nhân sẽ có thị phi, tranh đấu, bệnh tật.

Nếu cùng Tham Lang tam phương hội chiếu, gặp Lộc Tồn, Thiên Mã thì nam chủ phóng đãng, nữ chủ đa dâm.

Nếu cùng cung với Xương và Khúc mà gặp sát, đa phần người này sẽ gặp nạn sông nước, thủy ách. Trong đó, đặc biệt phải lưu ý những người Phá

Quân và Xương, Khúc đồng nhập cung Mệnh tại Dần và Mão.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, ở cùng cung với Văn Xương, Phá Quân nhập miếu thì người này tài vận hanh thông, ngược lại thì bôn ba, bận rộn. Khi gặp cung Lưu Niên hoặc đi vào hạn cũng vậy. Nếu Phá Quân nhập vào hai cung Tỵ và Hợi là bình, nhập hai cung Mão và Dậu là lạc hãm, người này cả đời bần hàn, vất vả, tinh thần sa sút. Điều này là do bản chất tính khí không tương thích với nhau. Nếu Phá Quân đóng tại Mão, Dậu, Thìn, Tuất tọa Mệnh, tuy có Xương Khúc, nhưng sẽ không hoàn toàn tốt lành, chủ hình khắc lao lực.

Nếu Xương, Khúc, Phá Quân đến cung Dần và Mão, có tứ sát xung phá, người này sẽ phải buôn ba.

Nếu với tứ sát tinh đồng cung, người đó sẽ cáu kỉnh, cô độc phù phiếm, mà Phá Quân sẽ phụ thuộc vào tính độc ác tàn bạo của Dương và Linh, điều này sẽ gia tăng tính phá hoại.

Nếu thêm tứ sát nhập Mệnh, người này chí đoản tự mãn, anh ta sẽ cực kỳ ích kỷ và thích cờ bạc.

Nếu đồng cung với Dương, Đà thì đa phần đều có bệnh tật. Nếu đồng cung với Dương và Đà ở cung Quan Lộc, chủ sẽ nghèo và đi khắp nơi kêu cầu.

Nếu đồng cung với Kình Dương, cung đó là cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật, bạn sẽ chi tiêu nhiều hơn trong tháng đó hoặc ngày đó.

Nếu bị một trong tứ sát nhập Mệnh, hoặc có Phá Quân và Hóa Quyền nhập Mệnh thì người này ích kỷ bủn xỉn, rất coi trọng tiền tài, của cải, nhẹ thì cân đo đong đếm tiểu tiết, còn nặng thì tính toán với mọi người, anh ta không hào sảng thoải mái, vì vậy khiến người khác phản cảm. Hơn nữa, nếu Phá Quân và tứ sát nhập Mệnh, người đó có thể là một kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân, chính là ngụy quân tử.

Nếu Phá Quân nhập Mệnh, có Dương và Đà hội chiếu, chủ về bệnh tật, tàn tật, thậm chí chết yểu.

Nếu Phá Quân nhập Mệnh tại hai cung Tỵ và Hợi, đồng cung với Hỏa Tinh thì chủ không bị tàn phế, chết yểu.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Hỏa và Linh thì bận trăm công nghìn việc, bôn ba vất vả, quan trường tranh đấu, sống tùy hứng mà không để ý tới

người khác nên thường xuyên phải nếm trải những cay đắng không cần thiết, dẫn đến làm nhiều công nhỏ.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó sẽ tan nát và bất lực.

Nếu đồng cung với Địa Kiếp, người này lao khổ, bệnh thần kinh. Suy nghĩ quá xa và quá nhiều về mọi thứ nên sinh ra những lo lắng vô căn cứ. Xu hướng có cái nhìn bi quan về cuộc sống.

Nếu Phá Quân nhập Mệnh, và có Hóa Kị nhập Mệnh (Phá Quân không có Hóa Kị, đó là chính tinh khác Hóa Kị), người này sẽ gặp nguy hiểm sông nước, đặc biệt là khi gặp can Kỷ kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị càng nghiệm chứng.

Nếu đồng cung với Thiên Diêu, họ là hạt giống của sự đam mê.

Nếu Phá Quân nhập Mệnh, gặp can Quý kích hoạt dẫn đến Phá Quân Hóa Lộc, thì thường có cơ hội, vận may mới ngoài ý muốn. Nhưng vào lúc này, cung Quan Lộc phải là Tham Lang Hóa Kị (cũng là do can Quý gây ra), có nghĩa là khi có cơ hội mới đến lập tức có người tới tranh miếng miếng bánh, tương lai có sự tranh giành.

Nếu đồng cung với Âm Sát, chủ nhân thường bị người khác hãm hại. Dù thăng tiến hay thành công cũng sẽ có kẻ đâm sau lưng.

Nếu Phá Quân nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên, người đó sẽ thay thế cũ bằng mới trong khoảng thời gian này, tìm kiếm một cơ hội mới khác hoặc đi du lịch. Nếu có một can Quý kích phát Phá Quân Hóa Lộc, thì người đó có thể trong sự nghiệp cũ mà sinh ra cơ hội mới, nếu gặp sát tinh hoặc Vũ Khúc Hóa Kị tương hội, thì người đó càng thêm điêu tàn, lụi bại, sự nghiệp đình trệ, không cách nào phát triển, như thuyền bị mắc cạn, cảm giác bất lực trong giai đoạn này. Nếu gặp Tham Lang Hóa Kị thì dù có cơ hội cũng không vừa lòng, nếu thấy sát thì người đó dễ tuột mất cơ hội.

Nếu Phá Quân nhập hai cung Thìn và Tuất, Tử Vi sẽ ở cung đối diện củng chiếu, nếu lại có Kình Dương thì chủ nhân trong khoảng thời gian này sẽ sinh con đẻ cái hoặc là hiếu thuận huyết thống, v.v.

Phá Quân hóa khí là hao, cho nên thích gặp Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc nhất. Nếu có Tử Vi ở cùng cung hoặc đối diện với cung thì có thể khắc chế sức phá hoại của tính hao trong Phá Quân Hóa Khí, đó là phương pháp để chế hóa.

Nếu Phá Quân nhập Mệnh tại 3 cung Hợi, Tý, Sửu (thuộc tính ngũ hành của ba cung này đều là Thủy nên được gọi là "Thủy Vực") và đồng cung với

Văn Khúc Hóa Kị, có sát tinh chi phối thì người này tàn tật, hay bỏ nhà ra đi từ nhỏ. Người xưa nói: "Dữ Văn Khúc nhập vu thủy vực, tật bệnh ly hương". Thái Vi Phú nói: "Phá quân ám diệu cộng hương, thủy trung tác chủng" tức là hàm ý này.

Khả năng tiên phong của Phá Quân chủ yếu là thay thế cái cũ bằng cái mới, và công việc kinh doanh mới phải đến từ công việc kinh doanh cũ, điều này khác với việc Thất Sát đột nhiên phát sinh sự thay đổi không hề giống cái cũ, và nó cũng khác với sự thay đổi của Tham Lang là vô hình và khác với sự biến đổi của bước đi . Vì vậy, khi Phá Quân Hóa Lộc (do can Quý gây ra) thì người đó tất phải làm đủ mọi ngành nghề hoặc đủ mọi công việc khác nhau. Người xưa không thích nữ mệnh có Phá Quân nhập Mệnh, chính là vì quan điểm này. Bởi người xưa cho rằng: "Nữ tử vô tài tiện thị đức", phụ nữ không có sự nghiệp thì nên lấy gia đình làm sự nghiệp của họ. Cái gọi là "kế cũ hoán tân" càng là cách giải thích bất lợi hơn cho phụ nữ, cho rằng phụ nữ đa số dâm đãng hoặc tự lấy chồng mà không cần mai mối. Cổ nhân nói: "nhược nữ mệnh phùng chi, vô mai tự mối." Lại nói: "Tử Vi quý ngộ Phá Quân, bôn ba đại hành" đều mang hàm ý này.

Cuộc đời đàn bà có Phá Quân nhập Mệnh là không cát. Nếu cùng với Xương và Khúc đồng nhập cung Mệnh thì họ có yếu tố bệnh về thần kinh. Tuy nhiên, nếu nhập Mệnh tại hai cung Tý và Ngọ thì chủ nhân sẽ phú quý, làm ăn phát đạt, vượng phu ích tử, nhưng nên kết hôn muộn. Nếu nhập Mệnh tại hai cung Tỵ và Hợi, chủ về tính cách mạnh mẽ kiên cường, có chí nam nhi. Nếu nhập Mệnh tại hai cung Dần và Thân, người đó sẽ khắc phạt chồng con, rời xa cha mẹ sớm, kế thừa dòng họ, tự nuôi sống bản thân, tốt hơn nên làm vợ lẽ, nếu không sẽ li khắc nhiều lần, nhiều người tới lúc chết không kết hôn. Nếu lại gặp phải Kình Dương cùng Đà La, sự hình khắc càng thêm nặng nề.

Nữ mệnh có Phá Quân chỉ cát lợi ở hai cung Tý và Ngọ, các cung còn lại đều có khuyết điểm. Người xưa gọi "Phá Quân nhất diệu tính nan minh" là câu chỉ cuộc đời của phụ nữ, còn cái gọi là "tính nan minh" là chỉ nữ mệnh khi gặp phải sao này thì tâm tính khó hiểu.

Những người có Phá Quân nhập Mệnh thường xung quanh nhà có hố to, địa hình không bằng phẳng, tường vỡ, giếng cũ, vườn rau.

5.1.2. Phân tích vị trí nhập cung vị (12 địa chi)

Phá Quân nhập Mệnh tại Tý, Ngọ

Phá Quân tại Tý và Ngọ đều nhập miếu, độc tọa. Nếu nó đi vào cung Tý, kị người sinh vào giờ Thân và Ngọ, nếu đi đến cung Ngọ, kị người sinh vào giờ Dần và Thìn. Đặc biệt, những người này tránh đến bể bơi, nơi tắm và những khu vực gần nước.

Nếu không có sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu thì người sinh năm Giáp và Quý sẽ là "anh tinh nhập miếu cách", người này công tư phân minh, địa vị có thể tới tam công. Người sinh năm Đinh và Kỷ đứng kế tiếp, người đó được hưởng phúc, người sinh năm Bính, Mậu, Dần, Thân là người cô đơn và tàn tật, của cải phú quý không bền hoặc chết non.

Nếu đồng cung với Phù và Bật, anh ta có thể nắm giữ quyền lực lớn.

Nếu đồng cung với Kình Dương, Không, Kiếp họ là những người bình thường.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, có nghĩa là người cô đơn, chăm chỉ và không có cảm giác ổn định.

Nữ mệnh, người này có tài năng, gia đạo hưng vượng, ít trắc trở.

Phá Quân nhập Mệnh tại Sửu, Mùi

Phá Quân đều là vượng tại hai cung Sửu và Mùi, ở cùng cung với Tử Vi. Hai cung Sửu và Mùi là cửa quý nhân ra vào, Tử Vi tại vị trí cung Sửu và Mùi này đều sẽ có quý nhân.

Nếu tam phương hội hợp Thất Sát và Tham Lang, hình thành cách cục "Sát, Phá, Lang". Cuộc đời người này đầy thăng trầm. Khi sao Tử Vi ở hai cung này, bất kể là nam hay nữ, đều có năng lực lãnh đạo, tính độc lập và khả năng phán đoán cao, nếu được sao tốt kết hợp thì nhất định sẽ nắm đại quyền, nhưng lại suy nghĩ nhiều khó tránh khỏi làm việc vất vả, nhưng chăm chỉ. Nếu bạn sinh vào tháng 10, bạn sẽ có Tả Phù và Hữu Bật đồng cung, nếu sinh vào tháng 9, sẽ có Tả Phù và Hữu Bật đến giáp trợ. Lúc này, những người sinh vào các năm Giáp, Ất, Mậu, Kỷ là cách sẽ giàu có, vừa phú quý vừa vinh hoa, nam giới nên phát triển trong giới chính trị. Nếu có sao xấu khác đến xung chiếu, nghĩa là người đó sẽ nhiều sóng gió, suy nghĩ nhiều nhưng vẫn có sự nghiệp hanh thông. Nếu có Hoa Cái đồng cung tại Sửu, mà cung Phúc Đức và cung Phu Thê không có cát tinh thì là người cuồng tín vào tôn giáo, là người có tài lãnh đạo, nhưng gia đình ít hòa thuận.

Phá Quân nhập Mệnh tại Dần, Thân

Phá Quân tại Dần và Thân đều là đắc địa, độc tọa, có Vũ Khúc và Thiên Tướng nằm đối cung. Do ảnh hưởng của Vũ Khúc và Thiên Tướng, người này có tính cạnh tranh hiếu thắng, khó hòa đồng với người khác, có xu hướng xuất ngoại phát triển. Nhưng đây là người ngay thẳng trung thực, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, người đó bôn ba, bận rộn.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, người này tàn tật.

Nếu gặp Lộc Tồn và Thiên Mã thì nam càng lăng nhăng, nữ càng đa dâm.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, có nghĩa là người háo sắc dâm đãng, lăng nhăng.

Nếu không có các sao sát tinh, Hóa Kị, Không, Kiếp hội hợp thì chủ quý.

Nữ mệnh, chủ có xu hướng lưu lạc chốn phong trần.

Phá Quân nhập Mệnh tại Mão, Dậu

Phá Quân tại Mão và Dậu đều là lạc hãm, đồng cung với Liêm Trinh. Nếu không bị các sao xấu chiếu vào thì sẽ có cơ hội làm nên thành công trong giới văn học nghệ thuật. Nếu có Liêm Trinh Hóa Lộc (do can Giáp kích hoạt) chỉ khi tuổi trẻ không có chí, nhưng nếu có Hóa Kị hoặc lục sát tinh đồng cung, thì tuy không tránh được vất vả nhưng cuối cùng sẽ thành công trong sự nghiệp.

Tất cả Phá Quân và Liêm Trinh tại Mão và Dậu nhập Mệnh, cộng với tứ sát, họ sẽ là thuộc hạ của công môn hoặc là người khéo léo. Chỉ có Thiên Tướng và Lộc Tồn mới có thể chế ngự được ác tinh, nếu thấy Thiên Tướng và Lộc Tồn thì người đó phú quý, danh giá, lễ độ, giỏi ca vũ.

Nữ mệnh, Liêm Trinh và Thiên Phủ vào cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn, cung Lưu Niên ở Mão và Dậu, tình cảm của chủ nhân dễ bị trắc trở, nên lấy chồng muộn.

Phá Quân nhập Mệnh tại Thìn, Tuất

Phá Quân tại Thìn và Tuất đều vượng, độc tọa, đối cung có Tử Vi và Thiên Tướng. Người này có sở thích yêu nghệ thuật, nhưng nên làm việc trong quân đội, cảnh sát, công an, nếu tham gia vào các ngành công nghiệp khác, sẽ có cảm giác lực bất tòng tâm.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, ngươi đó sẽ bận rộn và bôn ba, quan phi tranh đấu.

Nếu ở đồng cung với Dương, Đà thì chủ khuyết tật.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, chủ về hình khắc, khó nhọc.

Nếu đồng cung với Phù, Bật thì nắm quyền lớn, có nhiều tiền.

Phá Quân nhập Mệnh tại Tỵ, Hợi

Phá Quân tại Tỵ và Hợi đều là bình, và phải ở cùng cung với Vũ Khúc. Nếu đồng cung tại Hợi là người rất thông minh. Những người có Phá Quân và Vũ Khúc nhập Mệnh tại Tỵ và Hợi có tính cách mạnh mẽ và thẳng thắn. Tuổi trẻ thiệt thòi, bỏ tổ tông bỏ tộc, lao tâm khổ tứ, khó thành danh nên chỉ thích hợp với nghề kinh doanh. Nếu lại có Hỏa Tinh ở cùng cung thì gian xảo tráo trở, gian dối khắp nơi. Nếu lại gặp Thiên Mã, Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, người nam sẽ trác táng, và người nữ thì lăng nhăng.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc tại cung Tỵ và Hợi thì có thể thể hiện được thành tích trong nghiên cứu học thuật hoặc đảm nhiệm công việc giảng dạy.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, chủ sẽ bị khuyết tật, vướng vào thị phi.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, người này sẽ bận rộn và bôn ba, sẽ có rắc rối thị phi hoặc quan phi tranh đấu.

Nếu có các sát tinh gia hội thì người này thủ nghệ an thân.

Nếu gặp Lộc Tồn và Thiên Mã nếu là nam sẽ phong lưu trác táng, người nữ thì đa dâm.

Đối với Đại Tiểu Hạn có Vũ Khúc và Phá Quân đồng cung ắt khó tránh khỏi thị phi.

5.1.3. Phân tích vận hạn, lưu nguyệt, lưu nhật

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tý, Ngọ, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: nếu không có sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, đó là "anh tinh nhập miếu cách", người này công tư phân minh, có thể đạt tới vị trí tam công. Cho nên nếu Đại Hạn mà gặp phải thì mười năm này là đại thịnh, Lưu Niên mà gặp thì năm đó là một năm huy hoàng rực rỡ. Trong khoảng thời gian vận trình này, nên quan tâm đến anh chị em của mình, đặc

biệt không nên mâu thuẫn với anh chị. Người nào hội đủ điều kiện này thì sẽ có tài vận giàu sang phú quý, không những quyền thế mà còn có của cải từ nơi khác đến, hoặc của cải từ phương xa đến. Đề phòng bị bong gân khi học khiêu vũ, biểu diễn các pha nguy hiểm hoặc chơi thể thao.

Người sinh năm Ất: tâm trạng không quá buồn tẻ trầm mặc, nhưng nên nhẫn nhịn với người phối ngẫu hoặc bạn khác giới. Những người có con cái kinh doanh tuy sinh lợi nhưng vẫn cần đề phòng sự hao phá. Người nào Phá Quân tại cung Ngọ nhập vận thì ra ngoài có quý nhân giúp đỡ, tại cung Tý nhập vận thì việc gì cũng có quý nhân giúp đỡ.

Người sinh năm Bính: là người cô độc tàn phế, vinh hoa phú quý không bền hoặc chết yểu. Trong giai đoạn này dễ bị chấn thương do tai nạn nhất. Tại cung Tý nhập vận thì nên tạm dừng các kế hoạch khác nhau và không nên hành động, cần phải cân nhắc nhiều lần, nhiều lần cải tiến và đợi đến nửa sau của vận trình mới nắm cơ hội để hành động, thường sẽ thành công. Không nên đi xa vào lúc này, ẩn cư là con đường duy nhất để gặp điềm lành. Nếu Phá Quân tại cung Tý, nên lùi một bước trong mọi việc để bảo toàn mạng sống cả đời của mình.

Người sinh năm Kỷ, Đinh: chủ có phúc dày. Phải năng chăm sóc sức khỏe của cha mẹ, đặc biệt coi chừng việc đi lại của họ, để ý giữ an toàn. Về vận may tài lộc, tiền vào tiền ra đều lớn, nhưng tình hình tài chính cá nhân vẫn rủng rỉnh. Vận Tử Nữ và vận Điền Trạch khá tốt. Nhưng đối với anh chị em hoặc bạn bè không nên nói chuyện suồng sã, để không làm tổn thương hòa khí, thậm chí ý định tốt đẹp không được đền đáp.

Người sinh năm Mậu: là người cô độc tàn tật, vinh hoa phú quý không bền hoặc chết yểu. Đi ra ngoài là không tốt. Bản thân và bố mẹ trong thâm tâm không yên. Đặc biệt cần phải ngăn ngừa chấn thương ở tay, chân hoặc khớp. Vận sự nghiệp và bất động sản đều khá tốt.

Người sinh năm Kỷ: chủ có phúc. Quyền thế ngày một lên cao, tài lộc vượng phát, đi đâu cũng có quý nhân. Chỉ cần không sinh vào giờ Tý, Ngọ, Dần, Thân nên chú ý nhiều hơn đến sức khỏe và hiếu thảo với cha mẹ.

Người sinh năm Canh: không nên để con cái đến gần khu vực nguy hiểm. Hãy chú ý đến sự an toàn của cửa cổng khi đi ra ngoài. Tại cung Tý nhập vận, tài lộc của cải trong giai đoạn này là rất khả quan.

Người sinh năm Tân: người sinh vào giờ Tý, Ngọ đối với công việc và

sự nghiệp phải làm đâu chắc đấy, chú ý giữ bí mật kinh doanh. Nếu vợ chồng ít gặp nhau hơn và xa nhau nhiều hơn vì công việc kinh doanh, điều đó ngược lại có thể cải thiện mối quan hệ, gia tăng tình cảm. Những người sinh vào giờ Tý, Ngọ, Dần, Thân thì tài vận kém, dễ gặp rắc rối về vấn đề hóa đơn hoặc hợp đồng.

Người sinh năm Nhâm: đề phòng tai nạn thương tích. Nếu tay chân bị bong gân thì phải chữa trị cẩn thận, tránh để tình trạng xấu đi. Nam nữ chưa lập gia đình có Phá Quân tại cung Ngọ nhập vận dễ gặp rắc rối về tình cảm, đặc biệt là những người sinh vào tháng 4, hoặc năm Sửu, năm Tỵ, năm Dậu, sau khi bước vào vận trình này (hoặc trong năm Lưu Niên này) quen biết gặp được người khác giới, không nên bày tỏ. Bạn nên tìm hiểu tính cách, nhân phẩm và những chuyện trong quá khứ của họ.

Người sinh năm Quý: "anh tinh nhập miếu cách", người này công tư phân minh rõ ràng, địa vị đến tam công. Người có vận đi vào cung Ngọ sẽ hoàn hảo hơn người có vận đi vào cung Tý. Cho nên, nếu Đại Hạn gặp phải thì mười năm đó hưng thịnh, Lưu Niên gặp cung này thì sẽ có một năm rực rỡ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Sửu, Mùi, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Trong năm này hoặc trong vòng Đại Hạn, người đó sẽ có sự thay đổi chuyển biến lớn nhảy vọt về tình trạng sức khỏe, sự nghiệp kinh doanh, môi trường sống hay vấn đề tình cảm. Nếu có cát tinh hội chiếu thì sự chuyển biến đó sẽ tốt lên gấp bội, nếu có sát tinh xung khắc thì sẽ thành cục diện "Trúc la tam hạn", và sẽ chuyển biến xấu một cách nhanh chóng, vậy nên thận trọng trong lời nói và việc làm của mình. Nếu có cả sao tốt và sao xấu thì cần xem năm Lưu Niên tiếp theo hoặc Đại Hạn kế tiếp để xét đoán sự tốt hay xấu, sự được, mất của tài lộc hiện tại.

Người sinh năm Giáp: Liêm Trinh Hóa Lộc tại Tỵ, Phá Quân Hóa Quyền tại Sửu, Vũ Khúc Hóa Khoa tại Dậu là tam cát hóa tại tam phương củng chiếu. Nếu không có sự can thiệp của Không, Kiếp, Hỏa, Linh sẽ có thành tựu nổi bật trong sự nghiệp. Khi họ ra ngoài sẽ có người tiếp đãi, có lộc ăn uống. Nhưng bạn cần chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của con cái, thị lực của trẻ đang tuổi đi học sẽ giảm sút hoặc kém đi.

Người sinh năm Ất: thành đạt trong sự nghiệp, nhưng có xu hướng coi

trọng danh lợi hơn của cải. Hãy chú ý đến an ninh của cổng cửa khi đi ra ngoài trong khoảng thời gian này. Khi chuyển nhà, chú ý cất kỹ những vật dụng có giá trị. Hãy chú ý đến sự an toàn của con cái khi chúng ra ngoài. Hãy quan tâm đến cha mẹ nhiều hơn.

Người sinh năm Bính: đừng vì công việc bận rộn mà bỏ bê vợ/chồng hoặc bạn khác giới. Khi tiếp xúc với bạn bè, bạn nên ân cần nhẫn nại hơn để không làm tổn thương hòa khí. Nếu bạn được sinh ra vào giờ Tý, con cái của bạn sẽ gặp may mắn trong các kỳ thi. Nếu sinh vào tháng 9 hoặc tháng 10, sẽ có cơ hội đi du lịch xa và gặp gỡ nhiều người cao quý.

Người sinh năm Đinh: Nếu sinh vào tháng 9 hoặc tháng 10 sẽ được nhiều người giúp đỡ. Vợ/chồng hoặc bạn bè khác giới, những người trong gia đình ít nhiều sẽ giúp đỡ anh ta. Chú ý an toàn khi ra ngoài.

Người sinh năm Mậu: mọi việc suôn sẻ. Tuy nhiên, nếu một số anh chị em hoặc bạn bè của bạn không suôn sẻ, bạn nên tránh tranh cãi với họ.

Người sinh năm Kỷ: xông xáo kiên cường, thành đạt trong sự nghiệp. Nhưng những người sinh vào giờ Sửu, Dần, Tỵ, Ngọ, Dậu, Tuất cần phải thận trọng về tiền bạc.

Người sinh năm Canh: có thể có của cải tiền bạc từ bên ngoài, nhưng kiếm được nhiều hơn thì tiêu cũng nhiều hơn. Con cái học giỏi, ai đi làm sẽ có thu nhập cao, ai đi học sẽ đạt điểm cao. Có nhiều cơ hội ra ngoài, nhận được nhiều cơ hội tiếp đãi nhưng phải chú ý giữ gìn vệ sinh, phòng tránh bệnh truyền nhiễm.

Người sinh năm Tân: chú ý an toàn cho con cái, đặc biệt không cho chúng đến gần những nơi nguy hiểm hoặc đồ vật gây nguy hiểm. Ngoài ra hãy luôn chú ý đến sức khỏe của mình, một khi đã mắc bệnh thì không dễ hồi phục. Nếu sinh vào giờ Sửu, Dần, Tỵ, Ngọ, Dậu, Tuất bạn nên chú ý đến tiền bạc. Nhất là những người sinh vào giờ Tỵ, Dậu, Sửu nên tránh đứng ra làm người bảo lãnh cho người khác. Con cái của những người sinh vào giờ Ngọ thi cử hoặc kết quả thành tích rất tốt.

Người sinh năm Nhâm: Nếu có Văn Khúc Hóa Kị ở Lưu Niên cung Mệnh (Lưu ý: lúc này Lưu Niên không nhất thiết phải ở cung Sửu và Mùi) thì dễ gặp rắc rối về hóa đơn, văn tự, hợp đồng, tiền bạc, v.v. Nếu người sinh năm Nhâm đi vào vận Canh (tức là can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn là Canh) hoặc người sinh năm Canh đi vào vận Nhâm (tức là can Lưu Niên

hoặc can cung Đại Hạn là Nhâm), người sinh vào giờ Tuất của tháng 11, nhất định không gặp vấn đề về tài chính, tranh chấp với người khác. Các vận khí khác tương đối thuận, đặc biệt là người sinh tháng 10, có quyền uy, được mọi người trông đợi, có được sự giúp đỡ.

Người sinh năm Quý: có thể vì mối quan hệ trong sự nghiệp mà gia tăng việc chi tiêu, nếu chuyển nhà hay trang trí lại nhà cửa sẽ thuận lợi. Tình cảm giữa vợ chồng sẽ có trục trặc nhỏ, hoặc đối phương đang có tâm trạng không tốt. Nếu nam nữ chưa kết hôn muốn kết hôn trong năm này, sẽ phải dành rất nhiều thời gian để suy nghĩ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Dần, Thân, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: sự giàu có và chức vị của họ đều đẹp. Trong giai đoạn này, có lợi khi ra ngoài, sáng tạo, thay đổi, tăng cường khả năng lãnh đạo, thăng tiến phát triển trong sự nghiệp nhưng khó tránh khỏi vất vả. Lúc này cần nghỉ ngơi nhiều hơn và ngủ đủ giấc. Chú ý chăm sóc bảo vệ thị lực hoặc đầu óc, dễ bị hồi hộp, đau đầu, mất ngủ.

Người sinh năm Ất: bạn có thể di chuyển trong khoảng thời gian này, nhưng nếu mua tài sản, bạn có thể gặp rắc rối. Đừng nóng vội trong mọi việc, nên đợi đến nửa cuối vận trình mới tiếp tục hành động.

Người sinh năm Bính và Mậu: chú ý đến dạ dày nhiều hơn. Cẩn thận khi sử dụng dụng cụ bằng sắt hoặc máy cơ khí có tình sát thương cao, pải chú ý sự an toàn.

Người sinh năm Đinh: tiền bạc và địa vị đều đẹp. Nhưng đừng nổi nóng với bạn bè, tranh chấp đúng sai. Nhẫn nhịn không phải là hèn nhát nhu nhược, không cần phải khoe khoang máu anh hùng.

Người sinh năm Kỷ: tài quan song mỹ. Ra ngoài lập nghiệp có lợi, địa vị công việc cũng có thể cải thiện.

Người sinh năm Canh: tiền bạc và địa vị đều đẹp.

Người sinh năm Nhâm: không nên xuất ngoại hay di cư. Nếu bạn là người tuổi Dần, Ngọ hay Tuất dễ nảy sinh ý nghĩ đi du lịch, nhưng không nên đi, nếu không sẽ thất vọng mà phải quay về. Trong giai đoạn này, mối quan hệ tình cảm khó có thể đẹp đẽ.

Người sinh năm Quý: niên can này sẽ kích hoạt dẫn đến Phá Quân Hóa Lộc, người đó có vận khí tốt trong khoảng thời gian này, nếu tham gia làm

việc trong lĩnh vực văn hóa giáo dục, sẽ có thành công. Nữ mệnh càng may mắn và tốt lành hơn. Người này có thể xây dựng một doanh nghiệp và kiếm tiền trong nghịch cảnh rất có hiệu quả. Tại cung Thân sẽ tốt hơn tại cung Dần.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Mão, Dậu, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp, Ất, Kỷ, Tân, Quý: vận khí rất tốt. Tức là trong cung Quan Lộc gặp Hóa Kị, chỉ cần giữ được sự ổn định, không nên hành động, thì ắt sẽ thu được kết quả. Nhưng người sinh năm Giáp sẽ có vận phát nhanh nhưng hao cũng nhanh, tiền tài đến nhưng không bền. Người sinh năm Ất và Tân sẽ gặp may mắn, nên phát triển trong giới chính trị, công chức hoặc truyền thông.

Người sinh năm Bính: có vận phát nhanh nhưng hao cũng nhanh, tiền tài đến nhưng không bền. Trong giai đoạn này, nên thận trọng trong mọi việc, kể cả việc giao tiếp với bạn bè khác giới hoặc mua sắm cũng không thích hợp.

Người sinh năm Đinh: cát lợi, phát triển về chính trị, công chức hoặc giới truyền thông. Nhưng với anh chị em hoặc bạn bè, cấp dưới sẽ có sự bất hòa. Giáo viên nên chú ý đến mối quan hệ thầy trò. Giai đoạn này thích hợp cho việc mua bán nhà đất.

Người sinh năm Mậu: việc gì cũng xem xét một cách nghiêm túc. Chú ý đến sự an toàn của tay chân, và cẩn thận để không bị bong gân hoặc bị thương.

Người sinh năm Canh: vì có vận phát nhanh nhưng hao cũng nhanh, tiền tài đến nhưng không bền. Có thể chuyển nhà, nhưng không nên chọn vào những ngày mưa.

Người sinh năm Nhâm: bảo toàn là ưu tiên hàng đầu trong công việc. Đừng tự mình quyết định, kẻo phạm sai lầm. Nếu bạn chưa quyết định từ chức, đừng quan tâm đến việc đãi ngộ.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Thìn, Tuất, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: người này có phúc. Có thể muốn bắt đầu một cuộc sống độc lập hoặc đầu tư vào công việc kinh doanh của riêng mình. Con rể, con dâu dễ xảy ra tai nạn nhỏ hoặc công việc bận rộn, vì điều này mà ảnh

hưởng đến đối phương. Lúc này người làm cha mẹ nên giúp đỡ hoặc nhận đưa ra lời khuyên.

Người sinh năm Ất: xuất thân của người đó ít nhiều sẽ có lợi cho danh tiếng, nhưng giai đoạn này cần phải chú ý an toàn, môi trường sống thay đổi, hoặc nhà cửa cần tu sửa.

Người sinh năm Bính, Mậu: chủ về phú quý, nếu lại gặp Phù, Bật, Khôi, Việt thì càng biểu hiện tốt. Kế hoạch đi xa hoặc xuất ngoại sẽ bị hoãn lại. Đôi khi từ bỏ sẽ tốt hơn. Nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 thì có thể có quý nhân giúp đỡ. Trong suốt thời gian này, bạn dễ gặp rắc rối về tình cảm tay ba. Trong công việc có nhiều lợi lộc, nếu trong cung Quan Lộc có Hỏa và Linh thì càng tốt, nhưng cẩn thận kẻo có người ghen tị. Cũng cần đề phòng chấn thương.

Người sinh năm Đinh: hòa đồng với bạn bè thì nên độ lượng, không nên nóng vội nhất thời mà làm tổn hại đến tình bạn. Nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 thì nên tránh lội nước, bơi lội.

Người sinh năm Kỷ: chú ý sức khỏe của vùng đầu và tim. Nói chung, những thay đổi trong giai đoạn này tương đối lớn, nếu sinh vào giờ Tý, Sửu, tỵ, Ngọ, Thìn, Tuất tốt nhất là không thay đổi để đối phó với mọi thay đổi (dĩ bất biến ứng vạn biến).

Người sinh năm Canh: những người tuổi Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thâ, Tuất thì vợ/chồng của người này có thể đi xa trong khoảng thời gian này. Nếu bạn muốn tham gia vào việc mua bán bất động sản hoặc chuyển nhà, cả hai đều có thể làm được.

Người sinh năm Tân: được bạn bè giúp đỡ rất nhiều, có việc gì thì có thể cùng họ bàn bạc tìm đối sách. Nếu sinh vào giờ Tý và Ngọ thì trong khoảng thời gian này không nên chèo thuyền, lội nước và bơi lội. Giữa vợ chồng ít gặp nhau ngược lại lại có lợi. Những người chưa kết hôn không nên nóng vội về các vấn đề tình cảm.

Người sinh năm Nhâm: ra ngoài gặp xui xẻo, thay đổi không như ý. Cho dù có cơ hội thay đổi cũng không vừa ý. Và cảm giác chán nản là điều không thể tránh khỏi.

Người sinh năm Quý: tốt cho sự thay đổi, đặc biệt tốt cho việc học các kỹ năng mới. Không chỉ có thêm tiền mà còn có thể được tích lũy.

Nếu cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn tại vị trí Tỵ, Hợi, Phá Quân nhập hai cung này, thì trong khoảng thời gian này:

Người sinh năm Giáp: vận khí rất may mắn, tốt cho sự sáng tạo và thay đổi. Khi giao tiếp với cha mẹ và người lớn tuổi cần biết đối ứng tiến lui.

Người sinh năm Ất: thu nhập tăng cao, công việc khởi sắc, được người khác ngưỡng mộ. Nếu mua nhà đất dễ bị tổn thất, chú ý tiến độ khi sửa sang lại nhà cửa.

Người sinh năm Bính: trừ vui chơi thông thường ra thì cần tránh rượu bia và sắc dục. Tốt cho việc di chuyển hoặc mua một ngôi nhà. Hãy thận trọng với việc xử lý tiền, đặc biệt tránh xác nhận, bảo lãnh, giảm giá, v.v. Hãy chú ý đến sức khỏe của bản thân và ngăn ngừa thương tích. Con cái gặp chuyện u sầu về tình cảm hoặc người phối ngẫu đang gặp chuyện nguy hiểm.

Người sinh năm Đinh: khi giao du với bạn bè, tránh ngồi lê đôi mách. Con cái dễ xích mích với người khác vì tiền.

Người sinh năm Mậu: nếu có thêm lục cát tinh, tuổi trẻ tuy bận rộn nhưng trung niên sẽ đạt được thành tựu gì đó. Trong giai đoạn này không nên mua bất động sản. Môi trường sống sẽ thay đổi, hoặc bạn sẽ đi du lịch xa. Đừng bỏ bê con cái, đặc biệt hãy động viên tinh thần nhiều hơn.

Người sinh năm Kỷ: nếu sinh vào giờ Sửu và Hợi, họ sẽ thường cảm thấy bất lực khi gặp phải vấn đề. Ngoài ra, người sinh vào giờ Sửu và Mùi hãy cẩn thận hơn về các hóa đơn và hợp đồng, đừng hành động theo cảm tính.

Người sinh năm Canh: có lợi từ những thay đổi. Vận Điền Trạch gặp nhiều may mắn. Vợ chồng hòa thuận nhẫn nhịn. Nếu sinh vào tháng giêng hoặc tháng 7 thì càng phải chú ý quan tâm đến người phối ngẫu.

Người sinh vào năm Tân: vợ chồng sẽ xa cách trong thời gian ngắn hoặc ít thời gian ở bên nhau. Hiếu thảo với bố mẹ chồng hoặc bố mẹ vợ.

Người sinh vào năm Nhâm: nếu có lục cát tinh thì lúc trẻ sẽ bận rộn, nhưng sẽ đạt được thành tựu vào tuổi trung niên. Trong giai đoạn này, nhất định không đầu tư mù quáng hoặc mở ra công việc kinh doanh mới. Lúc này, tốt nhất là tiến hành lập kế hoạch, nghiên cứu và phân tích thị trường, v.v., và không đưa chúng vào thực tế ngay lập tức. Nếu sinh vào giờ Tý và Ngọ thì dễ bị trách móc nên mọi việc không tốt. Nhưng người phối ngẫu lại có vận khí may mắn.

Người sinh năm Quý: cần kiểm soát mối quan hệ với người khác giới, không được mất kiểm soát. Sự nghiệp suôn sẻ, tiền bạc sẽ không cảm thấy túng thiếu.

5.2. Phá Quân nhập cung Huynh Đệ:

Người nào có Phá Quân nhập cung Huynh Đệ, nếu Phá Quân nhập miếu thì có ba anh em. Nếu Phá Quân lạc hãm, thêm sát thì là con một.

Phá Quân nhập cung Huynh Đệ thì anh em của người đó sẽ bị chia cách hoặc hình khắc. Hơn nữa, phần lớn đều chiếm vị trí anh cả, cho dù là con thứ hai, thứ ba, không phải là anh cả, nhưng họ thường xem như anh cả dù không phải là anh lớn nhất, chẳng hạn như anh cả qua đời, kế vị, hoặc chị cả kết hôn, hoặc kế vị của chính mình,… để khiến người đó trở thành anh cả.

Phá Quân nhập cung Huynh Đệ, đa phần anh em ruột thịt đều buôn bán, hoặc là ly tán, hoặc là bất hòa. Nếu sát nặng sẽ dẫn đến hình khắc. Có hai hiện tượng đặc biệt đối với những người có Phá Quân nhập cung Huynh Đệ: một là nếu người đó không phải là anh cả, thì anh trai cả hoặc chị gái cả của người này phải gặp rắc rối trong một thời gian dài. Thứ hai là nếu ở cùng cung với Tử Vi thì đông anh chị em nhất, nhưng dễ nổi loạn. Nếu đồng cung với Liêm Trinh sẽ ít cấp dưới nhất, nhưng đáng tin cậy có thể dựa vào.

Khi Phá Quân nhập cung Huynh Đệ thì không may mắn, còn anh em, bạn bè của người này thì chia lìa hoặc ở hai nơi khác nhau vì chí hướng không giống nhau. Anh trai của người này là một người kiên quyết và táo bạo, nhưng anh ấy kiêu ngạo và không thể dựa dẫm hay giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người này có hai anh em. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này có hai anh em. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, người này có 1 anh em, nếu lại có sát tinh hội chiếu, người này và anh em sẽ có hình khắc, cô độc. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt thì giữa anh em sẽ có sự giúp đỡ tương trợ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật có thể có ba anh em, tình cảm hòa thuận, có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, nghĩa là anh em cô độc, hoặc anh em không qua lại thăm nom với nhau.

Phá Quân thích gặp Xương, Khúc, Phù, Bật, Khôi, Việt đồng cung Huynh Đệ, và có sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các anh em. Nếu thấy Dương, Đà, Hỏa, Linh báo hiệu huynh đệ khó nương tựa vào nhau, dễ chia lìa.

5.3. Phá Quân nhập cung Phu Thê

Phá Quân nhập cung Phu Thê, đa phần không tốt. Thường hay gặp sống chung trước hôn nhân. Nếu là nam mệnh thì tuổi vợ hơn tuổi chồng mới tốt. Nếu là nữ mệnh thì chồng hơn rất nhiều tuổi mới tốt.

Phá Quân nhập cung Phu Thê, giữa hai vợ chồng có hình khắc, phân ly, hoặc có danh vợ chồng mà không có phận. Những người kết hôn sớm sẽ khắc. Nếu là nam mệnh thì có ba đời vợ trở lên. Nếu kết hôn muộn, trước khi kết hôn mà bị người khác phá hoại, ngăn cản dẫn đến phong ba trắc trở, ngược lại có thể ở với nhau chung sống đến già. Nhưng sau khi kết hôn phải đi xa, ở hai nơi, cách xa nhau thì mới hợp cách này. Nếu là nữ mệnh, nên là vợ hai, vợ lẽ, hoặc chung sống mà không tổ chức lễ cưới.

Phá Quân nhập cung Phu Thê, bất kể là nam hay nữ, một trong hai vợ chồng sẽ có khuynh hướng điều khiển bạn đời, gặp phải sát tinh thì vợ chồng dễ ly hôn hoặc ly tán.

Phá Quân nhập cung Phu Thê là hình tượng đào hoa. Phá Quân là một người đào hoa với bản chất của kim tiền, là một người đào hoa bất thường, nhưng lại không trân trọng. Ai lấy chồng sớm thì cả nam và nữ đều bị khắc chế, bởi vậy nên kết hôn muộn. Phá Quân nhập cung Phu Thê là không may mắn, vợ chồng đa số ly hôn, người phối ngẫu có tính cách mạnh mẽ.

Nếu Phá Quân nhập cung Phu Thê tại cung Tý và Ngọ thì người vợ sẽ chi phối quyền lực của chồng trong gia đình.

Nếu đồng cung với Tử Vi, hôn nhân của người này lâu dài. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc thì giữa vợ chồng sẽ có hình khắc. Nếu có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, gặp phải Dương và Đà, giữa vợ chồng không có sự vui vẻ. Trong thời hiện đại, điều này thường dẫn đến những biến đổi trong hôn nhân. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, vợ chồng có thể không hòa hợp hoặc ngoại tình. Nếu có can Bính kích hoạt khiến Liêm Trinh Hóa Kị, điều đó sẽ dẫn đến sự bất hòa giữa người đó và anh chị em của vợ hoặc chồng. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Khi Phá Quân nhập cung Phu Thê nếu gặp cả Xương, Khúc thì người phối ngẫu của người này khá thú vị, nếu gặp Hỏa và Linh thì người phối ngẫu không vui vẻ.

Nếu có Tả Phù và Hữu Bật hội chiếu, đa phần sẽ không tốt cho hôn nhân.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì chủ nhân sẽ tái hôn hoặc chung sống với người khác, hoặc thay đổi bạn đời. Đặc biệt gia hội thêm tứ sát tinh tại khắc địa sẽ có khả năng lớn là trùng hôn.

Nếu gặp phải tứ sát tinh, Thiên Hình, Không, Kiếp thì vợ chồng sẽ xung khắc không hòa thuận, hoặc sẽ ốm đau và nói nhiều.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn thì vợ/chồng người đó ích kỷ nên gia đình không hòa thuận (Chú ý: đặc biệt nếu gặp sát tinh thì càng ứng nghiệm). Hoặc cuộc hôn nhân của họ không được gia đình, người thân và bạn bè đồng ý, hoặc họ bị người khác vu khống hãm hại, hoặc gây bất hòa mà chia tay.

Nếu có can Quý kích hoạt dẫn đến Phá Quân Hóa Lộc, nếu là nam mệnh thì bị vợ đoạt quyền, nếu là nữ mệnh sẽ giúp chồng hưng vượng.

5.4. Phá Quân nhập cung Tử Nữ

Phá Quân nhập cung Tử Nữ không tốt cho con trưởng, nên đẻ con gái trước.

Người nào có Phá Quân nhập cung Tử Nữ, nếu Phá Quân miếu vượng thì có thể sinh ba con. Nếu thêm sao ác thì chỉ đẻ 1 con, ngoài ra còn tinh lực kém, quan hệ giữa cha mẹ và con cái không hòa thuận, có dấu hiệu bỏ nhà xa quê.

Người nào có Phá Quân nhập cung Tử Nữ không may mắn, con trưởng dễ sảy thai, hư thai hoặc đẻ non, phá tướng,… hoặc ra hoa trước rồi mới đậu quả, nhưng sẽ đến muộn. Vợ lẽ phòng nhì sinh con trai, hoặc nhận con nuôi là con trai đầu. Người đó cũng khó có trợ thủ đắc lực, đa số là muộn mới có được.

Nếu gặp cát tinh, sẽ có 2 con trai từ một người vợ lẽ, con rể có năng lực.

Ham muốn tình dục quá mãnh liệt hoặc quá độ.

Nếu Phá Quân tại hai cung Dần và Thân nhập cung Tử Nữ, lúc này Phá Quân sẽ đắc địa (Lưu ý: phái Trung Châu cho rằng lúc này Phá Quân lạc hãm), con cái và thuộc hạ thân cận của chủ nhân rất hiếm. và tất cả đều không có năng lực. Nếu có Hóa Kị (Chú thích: Phá Quân không Hóa Kị, đó là các sao khác trong cung Hóa Kị) và gia hội thêm sát diệu, thì con cái hoặc cấp dưới của chủ nhân sẽ nổi loạn.

Nếu Phá Quân tại hai cung Thìn và Tuất nhập cung Tử Nữ, lúc này Phá Quân vượng, nếu có sát tinh, thì con cháu của họ ít và yếu kém. Phải gặp cát tinh trước thì con cháu sau này mới đắc lực.

Nếu đồng cung với Tử Vi, lúc này Phá Quân vượng, chủ có ba huynh đệ. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, lúc này Phá Quân là bình, nếu như gia hội thêm cát tinh, như vậy sẽ có ba huynh đệ. Điều cấm kỵ nhất là can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, lại có Hỏa và Linh hội chiếu, thì con trai của người đó có thể bị tàn tật. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh (phải ở 2 cung Mão và Dậu), xem sao Liêm Trinh.

Nếu gặp Xương, Khúc, Phù, Bật, Khôi, Việt thì người đó có ba người con, tính cách mạnh mẽ và có thể lập nghiệp, phát tài. Quy tắc này cũng được sử dụng để quan sát cấp dưới thân cận, để chú ý đến mối quan hệ với cấp dưới.

Nếu có Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp, Thiên Hình hội chiếu, giữa người này và con cái có hình khắc, hoặc tuy có con nhưng cũng không thể dựa vào.

Nếu đồng cung với lục sát tinh và lạc hãm thì người này không có con.

5.5. Phá Quân nhập cung Tài Bạch

Phá Quân nhập cung Tài Bạch, nếu tại hai cung Tý và Ngọ lúc này Phá Quân nhập miếu, người này giàu có phú quý, tại cung Thìn và Tuất thì Phá Quân vượng, chủ nhân cũng giàu có. Nếu lạc hãm tại các cung khác thì của cải của người này dễ tán khó tụ.

Nếu Phá Quân tại hai cung Thìn và Tuất là thiên la địa võng nhập cung Tài Bạch, thì người này giàu có hoặc có thể được thừa hưởng tài sản của tổ tiên.

Nếu Phá Quân nhập cung Tài Bạch tại hai cung Dần và Thân, đây là vị trí những cung bất lợi nhất cho tài vận, lúc này Phá Quân là bình (lưu ý: phái Trung Châu cho rằng lúc này Phá Quân lạc hãm), cho dù có cát tinh gia hội cũng khó thay đổi xu hướng suy bại, người này không giữ được sản nghiệp của tổ tiên, tán gia bại sản, sự nghiệp của hiện tại cũng sụp đổ cùng nhau, sau khi trở nên giàu có thì tiêu xài hao bại.

Chỉ có Phá Quân nhập vào bốn cung Tý, Ngọ, Thìn, Tuất thì mới là cách cục giàu có, nhưng phải có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Lộc Tồn đồng hội, không gặp tứ sát hoặc gặp sát tinh nhưng ít mới có thể thực sự giàu có.

Nếu đồng cung với Tử Vi và đồng cung tại cung Mùi thì người này sẽ có được tài sản bất ngờ hoặc của cải đặc biệt đồng cung tại cung Sửu đứng thứ hai. Nếu đi vào vận tại vị trí cung Sửu và Mùi (tức Đại Hạn và Lưu Niên lập tại Sửu và Mùi) ắt có thể mất tiền. Phần còn lại xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, lại gặp cát tinh thì người đó sẽ kiếm được tiền nhờ làm việc chăm chỉ, phát nhanh mà phá cũng nhanh, cuối cùng khó tích của cải. Nếu có Lộc Tồn đồng cung thì keo kiệt nhưng không có của để dành. Nếu đồng cung ở cung Tỵ thì chủ về tiền tài đến rồi đi. Phần còn lại xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, thì cuộc đời người này sẽ phá bại đầy đổ nát. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì thành bại hay thay đổi khó lường, nghèo khổ suốt đời.

Nếu đồng cung với Kình Dương và Hỏa Tinh, có nghĩa là người đó sẽ có được có mất.

Nếu đồng cung với Đà La và Đại Hao, chủ nhân sẽ xảy ra tranh chấp, phiền phức, bị bóc lột rất nặng nề.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, chủ nhân sẽ kiếm không đủ sống, giật gấu vá vai.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, thì sự nghiệp của người này không lớn, thường xuyên thay đổi, luôn tư lợi cho bản thân.

Nếu có can Quý kích hoạt Phá Quân Hóa Lộc tại cung Tài Bạch thì người này ít nhất sẽ có hai nghành để phát triển.

5.6. Phá Quân nhập cung Tật Ách

Phá Quân nhập cung Tật Ách, người này từ nhỏ cơ thể đã yếu đuối. Có

nhiều vết thương do té ngã, gặp họa máu mưng mủ, hoặc phá tướng biến dạng.

Những người có Phá Quân nhập cung Tật Ách, nếu Phá Quân miếu vượng thì gặp tai họa nhẹ, nhưng từ nhỏ đã có lở loét, đường hô hấp kém, chú ý viêm phế quản và viêm phổi. Nếu Phá Quân lạc hãm thì người này bị mủ lẫn máu hơi vàng.

Nếu Phá Quân nhập Đại Hạn cung Tật Ách và đồng cung với Vũ Khúc, gặp can Kỷ kích hoạt Vũ Khúc Hóa Lộc, lại có tam sát hội chiếu, thêm Hỏa Tinh đồng cung thì người này sẽ trung thành với bệnh về răng miệng trong mười năm.

Nếu đồng cung với Tử Vi, hãy xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, có nghĩa là người đó bị đau răng, nha chu, nhổ răng, bệnh về mắt, âm khuy, di tinh, liệt dương, phụ nữ đau bụng kinh hoặc ra bạch đới hạ. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem sao Liêm Trinh.

Phá Quân gia thêm tứ sát nhập cung Tật Ách, thì phải chịu nhiều bệnh tật, tàn tật thậm chí chết yểu.

Nếu gia hội lục sát tinh điều đó có nghĩa là người này bị điên hoặc chân tay tàn tật.

Nếu đồng cung với Kình Dương người này vì bệnh tật mà phải tiến hành phẫu thuật.

Nếu đồng cung với Đà La, chủ nhân mắc nhiều bệnh răng miệng.

Nếu Nếu đồng cung với Hỏa Tinh và Linh Tinh, người này sẽ mắc phải những căn bệnh bất ngờ, chẳng hạn như bệnh đậu mùa và bệnh sởi ….

Nếu tứ sát đồng chiếu, lại có can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, gặp thêm tạp diệu hung tinh điều đó có nghĩa là người này có khả năng mắc bệnh ung thư.

5.7. Phá Quân nhập cung Thiên Di

Cổ nhân cho rằng Phá Quân nhập cung Thiên Di là không may mắn.Viết: "Tại Thiên Di, bôn tẩu vô lực". Kì thực nếu Phá Quân không lạc hãm và không nhìn thấy Dương và Đà tụ hội, tình hình không nghiêm trọng như người xưa đã nói. Đa phần người này khi ra ngoài được người khác ngưỡng mộ về kỹ năng và nghệ thuật hoặc chuyên môn của anh ấy. Tuy nhiên, ngoại

trừ những người có Phá Quân nhập miếu chi địa nhập cung Thiên Di mà gặp cát tinh ra, nhập vào các cung khác đều không thích hợp để kinh doanh.

Phá Quân nhập cung Thiên Di, nếu Phá Quân nhập miếu (phải ở hai cung Tý và Ngọ), lúc này Phá Quân đứng một mình đi vào cung Thiên Di thì khi ra ngoài sẽ phát đạt, nếu Phá Quân lạc hãm, phải làm việc chăm chỉ, không được ngơi nghỉ.

Nếu đồng cung với Tử Vi, mệnh chủ được quý nhân phù trợ. Lúc này Thiên Tướng nhất định phải ở hai cung Sửu và Mùi nên phát triển ra nước ngoài. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, chủ nhân là bậc kỳ tài, thông thạo văn chương, binh pháp. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh (nhất định phải ở cung hai cung Mão và Dậu), nếu thêm tứ sát, có nghĩa là người đó khi ra ngoài sẽ bị tai nạn xe cộ. Phần còn lại xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung với Xương và Khúc, cộng với Vũ Khúc, hầu hết họ đều là diễn viên.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì người này bôn ba vất vả, tất bật bận rộn, mưu sinh bằng xảo nghệ. Ra ngoài thì điêu tàn, gặp tai họa, ít tiếng tăm.

Nếu gặp Không, Kiếp đồng cung, thì người này khi ra ngoài thường bị công bại suy thành.

5.8. Phá Quân nhập cung Bộc Dịch

Phá Quân độc nhập cung Bộc Dịch, chủ bị cô lập, thường không cát lợi. Điều này là do Phá Quân thiếu đi các chính tinh khác đến để điều hòa và cải thiện. Người xưa nói: "Tại nô bộc, oán báng đào vong". Trong xã hội hiện đại, nếu Phá Quân nhập miếu, lại có can Quý kích hoạt dẫn đến Phá Quân Hóa Lộc, còn có thêm Phù, Bật, Khôi, Việt thì chủ có thể được bạn bè giúp đỡ. Nếu không thì không nên hợp tác với bạn bè để cùng kinh doanh.

Bất kể Phá Quân độc tọa hay cùng với các chính diệu khác cùng nhập cung Bộc Dịch, đều không nên có Sát, Kị, Hình, Hao tụ lại, nếu không người này nhất định sẽ vì thuộc hạ của mình mà gặp tai họa.

Người nào có Phá Quân nhập cung Bộc Dịch, nếu Phá Quân nhập miếu, người đó sẽ có cấp dưới và bằng hữu đắc lực. Nếu Phá Quân lạc hãm, nó sẽ chiến đấu với thuộc hạ và bằng hữu, trở thành kẻ thù vì hiềm khích.

Phá Quân nhập cung Bộc Dịch thì người đó sẽ vì bạn bè mà hao tài tốn của, hoặc sự nghiệp và tiền tài sẽ bị hủy hoại vì sự bội bạc của cấp dưới.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người này sẽ có những người bạn quý. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, bạn sẽ kết bạn với những người vô tâm. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu Vũ Khúc ở đối cung củng chiếu và có Dương, Đà và Phá Quân ở cùng một cung, chủ sẽ kết giao với bạn xấu và bị lôi kéo.

Nếu đồng cung Kiêm Trinh, hãy xem sao Liêm Trinh.

Nếu Phá Quân nhập miếu chi địa nhập cung Bộc Dịch, có Tả Phù và Hữu Bật hội hợp, không gặp các sao sát và kị thì thuộc hạ của người đó rất đắc lực, không có chuyện thị phi.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, thuộc hạ của người này sẽ vì oán thù tích tụ mà phản bội, dễ sinh lòng oán hận. Nếu có nhiều cát tinh hóa giải, thì sẽ nhẹ nhàng.

Nếu cùng với các sao Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Âm Sát, Kiếp Sát, Thiên Hao,… hội chiếu thì người này vì bạn bè sẽ gặp tai họa chốn quan trường, hoặc bị cấp dưới cướp mất.

5.9. Phá Quân nhập cung Quan Lộc

Phá Quân nhập cung Quan Lộc, người này có hai khuynh hướng nghề nghiệp: một là binh nghiệp, hai là dựa vào tài nghệ để làm giàu. Quy tắc suy luận là nếu Phá Quân nhập miếu, trong cugn Quan Lộc không có Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp đồng cung (tam phương sát diệu đa phần không tốt, không có vấn đề gì nếu chỉ có một hoặc hai sát tinh), mà gặp Lộc, Quyền, Khoa đồng hội, và có các sao cát tinh phò tá (ít nhất là có Văn Xương và Văn Khúc tương trợ) thì người này nên làm binh nghiệp. Nếu Phá Quân lạc hãm và lại gặp sát tinh, thì bạn chỉ có thể kiếm sống bằng cách dựa vào sức mạnh của một kỹ năng. Nếu không dựa vào kỹ nghệ để mưu sinh, mà đi kinh doanh hoặc làm chính trị thì tất yếu sẽ thất bại, ngược lại sẽ khốn khổ. Cổ nhân nói: "Phá Quân Dương Đà Quan Lộc vị, đáo sứ khất cầu" chính là ý này.

Còn có một loại tình huống, nếu như Phá Quân miếu vượng, có sao cát tinh có cả sát tinh thì người này là thương nhân bình thường, nếu là ở giữa hai thái cực, ắt thành bại khó lường, cả đời nhất định phải có giai đoạn khó

khăn. Đối với loại tình huống này, cần phải căn cứ vận trình của Đại Hạn và Lưu Niên mà suy đoán mà tìm cách tránh đi.

Đối với những người làm kinh doanh, nếu ở cung Quan Lộc có Phá Quân Hóa Lộc (do can Quý gây ra) thì nên vừa kinh doanh vừa buôn bán, nhưng bản chất của công việc kinh doanh có liên quan đến nhau.

Phá Quân nhập cung Quan Lộc , nếu Phá Quân nhập miếu thì địa vị quân nhân của họ sẽ được phát triển và quy chấn vang danh. Lại có nhiều sao cát tinh thủ chiếu có thể ngồi ở vị trí cao. Nếu Phá Quân đắc địa hoặc bình, thì người này chỉ là một quan nhỏ, phải vất vả nhiều mới làm được.

Phá Quân nhập cung Quan Lộc, bất luận Phá Quân nhập miếu hay không, sự nghiệp của họ đầy trắc trở, có rất nhiều khúc ngoặt. Nếu có Hóa Lộc, Hóa Quyền thì sự nghiệp hanh thông hưng vượng, có lòng kiên trì, vạn sự như ý. Nếu không có cát hóa và cát diệu, thì người đó khi gặp khó khăn sẽ vô cùng căng thẳng và áp lực không thể tiến lên. Nếu có Hóa Kị, hoặc có sự kết hợp với Không, Kiếp thì gia chủ sẽ phá sản và gặp những điều trắc trở trong cuộc đời.

"Hao cư lộc vị diên đồ khất thực cách" : xem mục 4 "cách cục có liên quan đến Phá Quân".

Nếu đồng cung với Tử Vi, chủ nhân sẽ là một người cao quý. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, chủ nhân phải là theo nghiệp binh. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, nên làm việc trong cơ quan, và cũng thích hợp để thiết lập các nhà máy và khu công nghiệp, người này có thể quản lý một số lượng lớn nhiều công nhân. Xem Liêm Trinh cho phần còn lại.

Nếu đồng cung với tứ sát thì địa vị của chủ nhân thấp kém, không có sự tiến bộ. Trong đó, nếu cùng với Dương và Đà đồng nhập cung Quan Lộc, người này thanh bần và đi khắp nơi ăn xin.

Nếu gặp Lộc, Khoa, Quyền hội chiếu người này sẽ là trọng thần quốc gia.

5.10. Phá Quân nhập cung Điền Trạch

Nếu Phá Quân độc nhập cung Điền Trạch, Phá Quân nhập miếu thì người đó biến công việc cũ thành mới. Nếu Phá Quân lạc hãm, thì tài sản của anh ta đổ nát và công việc kinh doanh của tổ tiên cũng bị phá bại.

Phá Quân nhập cung Điền Trạch, nếu Phá Quân miếu vượng, người đó phá trước sau mới thành.

Nếu Phá Quân nhập cung Điền Trạch tại Tuất, lại có can Quý kích hoạt Phá Quân Hóa Lộc, đa phần người này sẽ có nghề nghiệp do tổ tiên để lại. Nếu Phá Quân không Hóa Lộc thì phải xem trạng thái của các sao ở cung Phụ Mẫu, nếu tam phương tứ chính của cung Phụ Mẫu đều có cát tinh củng chiếu thì cũng sẽ có truyền thừa của tổ tiên. Ngay lập tức dù cung Phụ Mẫu không may mắn vẫn có thể nhận được tài sản thừa kế, nhưng tài sản thừa kế này có thể đến từ những người lớn tuổi của thế hệ trước, chẳng hạn như:cô, dì, chú, bác,... (Lưu ý: độ chính xác của quy tắc này cực cao)

Nếu Phá Quân nhập miếu chi địa nhập cung Điền Trạch, tài sản của người này sẽ trù phú, giàu có. Nhưng rất có thể cuối cùng sẽ không có phần, và tự bản thân có thành có bại.

Nếu Phá Quân tại vượng địa nhập cung Điền Trạch, thì người này có tài sản thừa kế tổ tiên để lại.

Nếu Phá Quân nhập Lưu Niên cung Điền Trạch, Phá Quân nhập miếu thì người này trong năm đó sẽ chuyển đến ngôi nhà mới. Nếu Phá Quân lạc hãm, lại gặp sát thì nhà của người này sẽ đổ nát trong năm đó.

Nếu đồng cung với Tử Vi, người đó sẽ có được của cải bất ngờ. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ kích hoạt) thì chủ sẽ bị lôi kéo hoặc bị lừa gạt mà phải bán gia sản.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì người này từ bỏ tổ tiên, ít ruộng đất.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì đặc biệt xui xẻo.

Nếu gặp Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Không, Kiếp hội chiếu thì tài sản tổ tiên của người đó sẽ bị hủy hoại.

Nếu đồng cung với Đại Hao và Hóa Kị thì người đó sẽ mất hết tài sản.

Nếu gặp Dương và Đà đồng cung mà gặp Đại Hao thì ruộng vườn và nhà của gia chủ sẽ bị ngập lụt.

5.11. Phá Quân nhập cung Phúc Đức

Phá Quân nhập cung Phúc Đức, cung Mệnh thì đẹp thì tuổi thọ từ năm mươi bảy trở lên (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu Phá Quân miếu

vượng, người giỏi đưa ra quyết định và tự mình làm mọi thứ, vì vậy anh ấy làm việc chăm chỉ. Nếu Phá Quân lạc hãm, sẽ có nhiều thành kiến và ít đưa ra quyết định hơn, trong mọi việc tuy lao tâm lao lực mà không thành, và họ sẽ thay đổi quyết định theo thời gian, do đó nảy sinh do dự. Tài lộc kém, nguy cơ đoản mệnh.

Nếu Phá Quân nhập miếu chi địa nhập cung Phúc đức, trong lòng vui vẻ ít lo nghĩ.

Nếu đồng cung với Tử Vi, chủ nhân có thể say sưa hưởng thụ. Đối với phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, người này sẽ vất vả, lao tâm lao lực. Đối với phần còn lại, xem sao Vũ Khúc.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, người này sẽ vất vả bận rộn. Đối với phần còn lại, xem sao Liêm Trinh.

Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với lục sát tinh, chứng tỏ người đó có chuyện phiền muộn, không ổn định. Cả đời làm việc chăm chỉ. Nếu có thêm tứ sát tinh thì người này sẽ gặp nhiều gian khổ, tuổi thọ sẽ giảm sút. Tính cách rất nghiêm khắc và không bao giờ dễ dãi bỏ qua.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh, điều đó có nghĩa là nội tâm có nhiều suy tư.

Nếu đồng cung với Dương và Đà, người này trong tâm có nhiều điều hối hận.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, chủ nhân sẽ có nhiều mộng tưởng hơn nhưng lại khó biến thành hành động thực tế.

Nếu có Hóa Kị đồng cung (chú ý: Phá Quân không Hóa Kị, nhưng các sao khác trong cung Hóa Kị) thì người này sẽ phải lo lắng nhiều, thiếu quyết đoán.

5.12. Phá Quân nhập cung Phụ Mẫu

Phá Quân ở cung Phụ Mẫu là ác diệu. Nếu như Phá Quân nhập miếu, còn gặp được cát tinh, tuy rằng không có hình khắc với cha mẹ, nhưng tuổi còn nhỏ vẫn phải xa gia đình để tự lập. Nếu Phá Quân lạc hãm, và có những sát, kị đến xung phá, chắc chắn người này sẽ khó tránh khỏi bị hình khắc.

Phá Quân nhập cung Phụ Mẫu là điềm gở. Người đó có hình khắc, xa gia đình hoặc làm con nuôi. Dù có sao tốt gia hội cũng khó tránh khỏi khắc hại song thân trong những năm đầu đời. Nếu Phá Quân miếu vượng thì khắc hại ít, nếu Phá Quân lạc hãm thì khắc từ nhỏ, bỏ tổ tông.

Phá Quân nhập cung Phụ Mẫu, sợ nhất là có Vũ Khúc hoặc Liêm Trinh đồng cung, cả hai đều phải chịu hình thương. Nhưng nếu đồng cung với Tử Vi và có cát tinh củng chiếu thì có thể được miễn hình khắc. Bất cứ ai có Phá Quân độc tọa tại cung lục thân đều cảm thấy cô đơn. Do đó, có thể suy ra mối quan hệ giữa người đó và ông chủ. Khi nói đến các mối quan hệ, cần phải xem xét cẩn thận trạng thái miếu hãm của Phá Quân, cũng như các tổ hợp có liên quan với sao phò tá và sát hóa.

Nếu Phá Quân độc nhập vào cung Phụ Mẫu thì sẽ Hóa Kị (lưu ý: Phá Quân không Hóa Kị, mà các sao khác trong cung sẽ Hóa Kị), còn có Dương và Đà thì chủ nhân có thể được tiền bối hoặc cấp trên đề bạt thăng chức, nhưng có khả năng bị ông chủ cướp công.

Nếu Phá Quân một mình nhập Lưu Niên cung Phụ Mẫu, và chỉ có Phù và Bật một trong hai sao này đồng cung, và có Lưu Sát đồng cung, cha mẹ của người này trong năm đó sẽ ốm nặng. Người đó có oán giận với ông chủ của mình trong cũng trong năm này.

Nếu đồng cung với Tử Vi, gặp cát diệu, thì có thể tránh được hình khắc. Phần còn lại, xem sao Tử Vi.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc hoặc Liêm Trinh, tất cả đều bị hình thương. Đối với phần còn lại, xem Vũ Khúc và Liêm Trinh.

Nếu gia hội tứ sát tinh, Thiên Hình, Hóa Kị ắt người này sẽ phải khắc hại song thân hoặc lục thân, cả đời cô độc. Nếu li tổ và thay tên đổi họ làm con nuôi thì được miễn hình phạt. Hơn nữa, tình cảm của cha mẹ không hòa thuận, bất đồng ý kiến, nhưng lại có khả năng nhìn thấu mọi vật rất giỏi.

15. VĂN XƯƠNG:

1. Tổng quan về sao Văn Xương:

Văn Xương thuộc Dương Kim, là ngôi sao của Khoa Giáp ở Nam Bắc Đẩu, đứng đầu là Văn Khôi, là nhà của văn học, văn chương và khoa bảng. Văn Xương là thời hệ tinh, tức là vị trí của Văn Xương trong 12 cung dựa theo chi của năm sinh, sau đó an chiếu theo chi của giờ sinh mà xác định.

Văn Xương cùng với Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt hợp lại được gọi chung là lục cát tinh, Văn Xương là ngôi sao đứng đầu tiên trong lục cát tinh này. Do đó có chức năng chế hóa.

Bởi vì thuộc tính Dương Kim của Văn Xương phải được tôi luyện bằng lửa, nên tính cách của Văn Xương rất mạnh mẽ và thẳng thắn, tương tự như Tử Vi, có kỹ năng lãnh đạo và tài tổ chức. Nội hàm văn chương thuần thục, văn phong sắc bén, có ẩn ý, có thể chỉ gà mắng chó, nói bóng gió.

2. Phong thủy, địa lý tượng:

Loại thời tiết: khí hậu mát mẻ, sáng sớm, nắng nhẹ, nắng mai, ngày nắng.

Hiện tượng địa lý: hiệu sách, cửa hàng văn phòng phẩm, gò đất, núi Văn Bút, núi Giá Bút, đền Khổng Tử, văn từ, trường học, địa hình được thống nhất trật tự và các khu vực được quy hoạch lại.

3. Vượng độ:

Vượng độ của Văn Xương: tại Sửu, Tỵ, Dậu là nhập miếu, tại Tý, Thìn, Thân là đắc địa, tại Mão, Mùi, Hợi là bình, tại Dần, Ngọ, Tuất là lạc hãm.

4. Mối quan hệ giữa Văn Xương với các sao khác:

Văn Xương rất thích ở cùng một cung với Văn Khúc, vì vậy có thể phát huy hết tài năng văn chương của mình. Về điểm này, xem "Xương và Khúc hợp luận" để biết chi tiết.

Khả năng chế hóa của Văn Xương nhất định phải ở nơi Văn Xương gặp Hóa Khoa hoặc Hóa Quyền nhập miếu vượng thì mới có thể thể hiện uy lực và phát huy hết tác dụng.

Văn Xương, Văn Khúc và gia hội thêm Thiên Vu thì người này có sở thích về văn học và học thuật.

4.1 Sự giống và khác nhau giữa Văn Xương và Văn Khúc:

Văn Xương là chính, Văn Khúc là phụ. Văn Xương có xu hướng tập trung thiên về danh tiếng và nghiên cứu giáo dục học thuật, Văn Khúc tập trung vào việc phát triển tài hùng biện và phát triển về phương diện vận động hài hòa của thanh âm. Văn Xương thường đi theo chính đạo, Văn Khúc có xu hướng cực đoan, vì vậy Văn Khúc có xu hướng gặp rắc rối về chuyện tình cảm.

Xương và Khúc hấp dẫn người khác giới về ngoại hình, phong cách nói chuyện và tài năng. Vì vậy, nếu hai sao miếu vượng, cộng thêm gặp được cát tinh thì đa số sẽ là người có duyên, được người đối diện yêu mến. Nhưng sự ái mộ với Văn Xương thì tương đối vô hại, trong khi Văn Khúc có thể gây đau khổ về tình cảm.

Đặc điểm giống nhau của Xương và Khúc: hai sao đều là đào hoa nhưng thuần khiết. Cả hai đều có lợi cho việc khoa bảng, thi cử và Văn Xương hơn Văn Khúc là điều hiển nhiên. Hai sao này cùng nhập Mệnh, nếu không có chính tinh, đều chỉ lúc trẻ gian nan, trung niên phúc khí.

Đặc điểm khác biệt giữa Xương và Khúc: Văn Xương nhấn mạnh tài liệu, chú trọng văn thư trong khi Văn Khúc coi trọng tài hùng biện. Người có Văn Xương nhập Mệnh dễ thành nhà văn, người có Văn Khúc nhập Mệnh dễ thành nghệ sĩ. Văn Xương thích dùng thư tình để bày tỏ tình cảm, Văn Khúc thích dùng lời ngon tiếng ngọt để bày tỏ tình cảm. Khi Văn Xương Hóa Kị thì tính mạng rất có thể sẽ gặp nguy hiểm, lúc này tham bái Văn Xương Đế Quân mới có thể hóa giải, khi Văn Khúc Hóa Kị thì chuyện hôn nhân gặp vấn đề, lúc này tham bái Bồ Tát Quán Thế Âm có thể hóa giải được.

Khi Xương và Khúc đồng cung, người này văn võ song toàn. (Chú thích: Cổ nhân nói: " Xương Khúc đồng cung, nữ mệnh dâm đãng" câu nói này không áp dụng cho thời hiện đại.)

4.2 Văn Xương và Văn Khúc hợp luận:

Nếu Xương và Khúc trực thủ tại hai cung Tý và Ngọ là thời điểm hành vận may mắn nhất.

Nếu an Mệnh Mão, Dậu, Thìn, Tuất, Tỵ, Hợi lúc này gặp Xương và Khúc thì đây phải là người hiểu biết và linh hoạt.

Nếu Xương và Khúc giáp cung Mệnh, ví dụ như an mệnh tại Sửu, Văn Xương tại Dần, Văn Khúc tại Tý vv… gặp sao cát lành, là quý cách, người này không quyền quý nhưng giàu có.

Nếu Xương và Khúc đi vào Tỵ và Hợi thì người này không quyền quý nhưng giàu có.

Nếu Xương và Khúc nhập Sửu và Mùi lúc này gặp Mão và Dậu, gần như Thiên Nhan.

Nếu Xương và Khúc cùng nhập hãm địa, lại có tứ sát tinh xung phá, người này chỉ có hư danh mà thôi.

Nếu sinh vào năm Kỷ, Tân, Nhâm, có Xương và Khúc đồng cung, vận hạn đi vào Thìn và Tuất (can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên tại Thìn hoặc Tuất), thì người đó có thể nghĩ đến việc gieo mình xuống sông. Nhưng nếu Xương và Khúc nhập miếu (Xương và Khúc đồng nhập miếu, phải ở 3 cung Tỵ, Dậu, Sửu), Mệnh tọa tại Thìn và Tuất, Đại Hạn và Lưu Niên đều ở đây, thì mới được coi là tốt lành cát luận.

Nếu Xương và Khúc tại cung lạc hãm, trong cung có Thiên Thương, mà cung Mệnh có tứ sát tinh, đi vào cung hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) có Thất Sát, Dương, Đà thì người này chết yểu.

Nếu tam hợp của cung Mệnh hoặc đối cung có Xương và Khúc hội chiếu, lại có Thiên Cơ, Thái Âm ắt người sẽ dâm dục. Nữ mệnh là rõ ràng nhất.

Nếu Xương và Khúc nhập cung Phúc Đức, người này phải nắm giữ quyền lực lớn, đặc biệt là Tử Vi cư trong cung Ngọ là tốt nhất.

Nếu Thái Dương và Thái Âm cùng nhập cung Mệnh tại Sửu và Mùi, phía trước và phía sau đều có Xương và Khúc đến giáp, thì nam mệnh nhất định phải cao quý và hiển hách.

Nếu Văn Khúc và Vũ Khúc, Tham Lang nhập Đại Hạn tại Ngọ và Sửu (nghĩa là trong cung Đại Hạn được lập tại Ngọ và Sửu có Vũ Khúc, Tham Lang, Văn Khúc), gặp thêm Sát và Kị thì người đó phải đề phòng chết do đuối nước. Cung Mệnh tại Sửu phòng hạn tại Sửu (Đại Hạn tại cung Sửu), cung Mệnh tại Mùi phòng hạn tại Ngọ (Đại Hạn tại cung Ngọ).

Nếu Xương và Khúc cùng với Liêm Trinh đồng cung tại Tỵ và Hợi (lúc này Liêm Trinh lạc hãm), đa số gặp hình thương, họ không tốt bụng, khoác lác. Nếu Xương và Khúc hội chiếu với Liêm Trinh tại Tỵ và Hợi (Mệnh tọa Tỵ và Hợi) thì chủ chết trẻ. Người sinh năm Tân tối kị (bởi vì can Tân kích hoạt gây ra Văn Xương Hóa Kị).

Nếu Xương và Khúc gặp Phá Quân, hầu hết bọn họ đều bị hình khắc, làm việc cực nhọc. Nếu Xương và Khúc cùng Phá Quân đồng nhập cung Dần và Mão, đây là "chúng thủy triều đông cách", lại có Kình Dương đến xung phá, ắt người này phải bôn ba ngược xuôi.

Nếu Xương, Khúc, Phù, Bật hội Dương, Đà họ sẽ có những nốt ruồi dị thường.

Nếu Xương, Khúc và Lộc Tồn đồng cung thì đây phải là những người đặc biệt.

Tất cả Văn Xương và Văn Khúc trong Lưu Niên qua được gọi là "Lưu Xương" và "Lưu Khúc". Nếu Đại Tiểu Hạn gặp được Lưu Xương, Lưu Khúc, tam phương củng chiếu Thái Dương lại hội chiếu cả Hóa Lộc của Lưu Niên, Tiểu Hạn, Thái Tuế gặp Khôi, Việt, Phù, Bật, Tam Đài, Bát Tọa, cộng thêm Nhật, Nguyệt, Khoa, Quyền, Lộc, Thiên Mã ở tam phương củng chiếu thì chắc chắn sẽ học đến trung học phổ thông. Tuy nhiên, tất cả các sao nói trên phải hội tụ lại thì mới là điềm lành, quy tắc này chỉ dùng để phán đoán tình hình thi cử khoa bảng trong Lưu Niên đó. Nếu vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) trực chiếu, có được hai hoặc ba sao tốt kể trên củng chiếu, bạn cũng phải học cấp 3. Nếu Xương và Khúc tại Tỵ và Dậu tuy nhập miếu nhưng chủ nhân chỉ cao quý mà không giàu sang, nhưng đáng tiếc không bền.

Đối với những người sinh năm Kỷ và Tân, nếu Xương và Khúc nhập Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Tật Ách thì bạn nên chú ý đến bệnh lý các cơ quan hô hấp trong khoảng thời gian vận trình này, có lúc sẽ hỏa khí vượng. Nếu là nữ, chú ý các bệnh phụ khoa. Nếu tọa Mệnh ở tứ mộ cung thì phải đề phòng dịch bệnh.

Nếu Xương và Khúc Hóa Kị tại cung Phúc Đức, dễ gặp phiền não.

Nếu Xương và Khúc đi vào cung Phu Thê, nên tránh tranh chấp tình cảm.

5. Cách cục có liên quan đến Văn Xương:

5.1 Văn Quế Văn Hóa cách: Cách này có ba loại: 1- cung Thân Mệnh nhập Sửu và Mùi, Văn Xương và Văn Khúc đồng cung, gia hội thêm càng nhiều cát tinh chính là cách này. 2- An Mệnh tại Sửu, Xương và Khúc tại Mùi hội chiếu. 3- An Mệnh tại Mùi, Xương và Khúc tại Sửu hội chiếu. Khi nhập cách này thì một người phải có phong thái tao nhã, tính tình dịu dàng,

thông minh hiếu học và đa tài đa nghệ. Cung Mệnh và tam phương sẽ có các sao tốt lành, là người phải có thành tựu lớn về văn nghệ, học vấn cũng như phát triển chính trị, nghĩa là phú quý vinh hoa. Nếu đồng cung hoặc gia hội có sao hung sát thì sẽ là phá cách, người này có nghệ thuật khéo léo để mưu sinh, phát triển ở các ngành cục bộ và đặc thù sẽ phát triển. Người xưa nói: "Đan thư nhất đạo tự thiên lai, hoán khởi nhân gian kinh tế tài. Mệnh nội vinh hoa chân khả tiễn, đẳng nhàn bình bộ thượng bồng lai". Cũng nói: "Văn Quế Văn Hoa, tá cửu trùng vu Nghiêu điện", "Văn Xương Văn Khúc, vi nhân đa học đa năng", "Xương Khúc lâm vu Sửu Mùi, thời ngộ Mão Dậu, cận Thiên Nhan", "Nữ nhân Xương Khúc, thông minh phú quý chỉ đa dâm".

5.2 Văn Lương chấn kỉ cách: xem phần 12, mục 4 sao Thiên Lương và "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Lương.

5.3 Phù củng văn tinh ca: Văn Xương nhập mệnh, có Tả Phù củng chiếu. Như mệnh của Hồng Thừa Trù và Nghiêm Gia Kiểm. Người xưa nói: "Phù tinh củng mệnh tối kham ngôn, mẫn tiệp tài hoa chúng mạc tiên. Khinh thời sư thần kiêm ngũ mã, trùng tu nhân tướng chấn uy quyền".

5.4 Văn tinh ngộ giáp cách: Văn Xương hoặc Văn Khúc nhập Mệnh, gặp hai sao Không và Kiếp đến kẹp hai bên. Cung Mệnh không có cát tinh, tam phương không gặp thêm cát tinh mà gặp sao hung tinh, chủ về bần hàn, chủ tuy có tài nhưng cả đời không gặp được quý nhân, mọi việc đều dễ dàng bỏ cuộc giữa chừng, hoặc học hành vô ích, làm công việc mình không thích, mang mối hận suốt đời. Xương và Khúc đi vào cung Thân, hai sao Không và Kiếp cũng đến kẹp. Nếu chính tinh trong cung Mệnh miếu vượng hóa cát, tam phương gặp thêm cát tinh, nhưng trường hợp đó không luận như vậy. Cổ nhân nói: "giáp địa văn tinh ngộ thủ thân, nhất sinh lao lục bại vô thành. Phùng tài đắc lộc thế gian hảo, lầu tận hoàn yểu thả bần".

5.5 Văn Tinh thất vị cách: Văn Xương và Văn Khúc tại lạc hãm chi địa (Xương và Khúc tại Dần, Ngọ, Tuất lạc hãm) nhập Mệnh, lại gặp thêm sát tinh tới (ví dụ như cùng với Không, Kiếp, Thiên Hình, Hóa Kị đồng cung hoặc gia hội), tức là văn tinh lạc chỗ, dù có văn chương cũng khó có vị trí trong danh sách thi đậu. Trong điều kiện hiện đại, ngay cả khi không có tài năng, cũng bị đánh giá thấp hoặc mặc dù học lực xuất sắc nhưng trong các kỳ thi trọng điểm lại thường có kết quả kém. Học thuyết, lý luận và cách nhìn về cuộc sống của người này phải có những nét đặc thù riêng, khó được mọi

người chấp nhận, thậm chí họ có thể nghiên cứu các kỹ thuật dị giáo, tôn giáo, huyền học và ma thuật. Người xưa nói: "Văn Tinh nhập Mệnh bản vi kỳ, xung hãm hoàn ứng sự trở nghi. Nhâm thị đăng song trợ cần chiêu lực, công danh thường vu bạc đầu thời". Lại nói: "Xương Khúc hãm cung hung sát phá, hư dự chi giáng (hung sát tức chỉ Dương Đà Hỏa Linh Không Kiếp), "Văn Xương hãm địa gia Dương Hỏa, xảo nghệ chi nhân, đới tật diệc năng diên thọ, hữu ban ngấn".

5.6 Chúng thủy triều đông cách: Xem phần 14, mục 4 của sao Phá Quân "Cách cục có liên quan đến sao Phá Quân".

5.7 Tham Xương Tham Khúc cách: Xem phần 9, mục 4 của sao Tham Lang "Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang".

5.8 Linh Xương Đà Vũ cách: Xem phần 4, mục 4 của sao Vũ Khúc "Cách cục có liên quan đến sao Vũ Khúc".

5.9 Phá Quân ám diệu thủy chung tác chủng cách: Xem phần 14, mục 4 của sao Phá Quân "Cách cục có liên quan đến sao Phá Quân".

5.10 Khoa tinh hãm vu hung hương cách: Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa đều là khoa tinh. Khoa tinh và sát, kị tinh đồng cung chính là cách này. Người này làm việc rất chăm chỉ cần mẫn, ở ẩn lãnh đạm thờ ơ. Nếu cung Mệnh chính tinh mạnh, ảnh hưởng sẽ không lớn. Nếu cung Mệnh chính tinh yếu, hung tinh nhiều, ảnh hưởng sẽ rất lớn.

5.11 Lộc Văn củng mệnh cách: Lộc Tồn nhập Mệnh, tam phương tứ chính có Xương và Khúc đến cùng chung chiếu, đối với cách này nếu không có sao xấu ắt người này sẽ giàu có và phú quý. Người xưa nói: "Lộc Văn củng Mệnh, phú nhi thả quý".

6. Văn Xương nhập 12 cung phân luận:

6.1. Văn Xương nhập cung Mệnh:

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác:

Người có Văn Xương nhập Mệnh có dáng người trung bình, khuôn mặt tròn hoặc vuông, làn da trắng, các đường nét thanh tú, tính cách mạnh mẽ và thẳng thắn.

- Vào các cung Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi: Đây là người học nhiều biết nhiều, làm việc lỗi lạc, thông minh và tao nhã, phản ứng

nhanh, tài hùng biện tốt, thích trang điểm ăn diện, rất hạnh phúc. Người này trở nên nổi tiếng đứng đầu khi còn trẻ. Nhu cầu tình dục cao. Nên tham gia vào các lĩnh vực mỹ thuật, nghệ thuật hoặc lĩnh hội học thuật thì có thể thành danh. Tại cung Sửu, Tỵ, Dậu, Văn Xương nhập miếu, lại đồng cung với cát tinh, người này văn chương cái thế, công danh hiển đạt.

Nếu đồng cung với cát tinh thì có thể thăng quan tiến chức.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, người này tuy có tài năng đặc biệt nhưng vì hay khoe khoang nên không thành nghiệp lớn, dễ bị người khác lừa gạt, lợi dụng.

Nếu là nữ mệnh, thì nhất định phải xinh đẹp, mi thanh mục tú, hấp dẫn, ai nhìn cũng yêu.

- Vào các cung Dần, Ngọ, Tuất: suốt đời cô độc, cuộc sống nghèo khó.

Nếu thêm tứ sát tinh đồng cung thì nữ mệnh đều có thể trở thành gái điếm. Là nam mệnh, sẽ có vết sẹo trên mặt.

Nếu Văn Xương một mình vào cung Mệnh, có hung tinh gia hội thì giỏi hùng biện, kĩ nghệ cao.

Nếu Văn Xương lạc hãm chi cung nhập Mệnh (Văn Xương lạc hãm ở Dần, Ngọ, Tuất), có lục sát tinh đến phá, thì chỉ có tiếng hư danh, là người tài hùng biện, khéo léo.

Nếu Xương và Khúc nhập Mệnh tại Sửu và Mùi, cung Mệnh tại Sửu, vận hạn gặp Dậu (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Dậu), hoặc cung Mệnh tại Mùi, vận hạn gặp Mão (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tại Mão), mệnh cục và vận hạn đều gặp cát hóa thì người đó có thể được gần với quý nhân.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung:

Nếu ở cung Mệnh gặp Thiên Cơ, Văn Khúc, Lộc Tồn thì tính tình khéo léo, hóm hỉnh.

Nếu Văn Xương nhập Mệnh, gia hội với Thái Dương, Thiên Lương, Thiên Đồng, Lộc Tồn, thì phú quý vinh hoa.

Nếu Văn Xương và Vũ Khúc cùng thủ cung Mệnh người này văn võ song toàn, lại là người học rộng, đa tài. Tuy nhiên, nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, có Xương và Khúc đồng cung thì người sinh năm Kỷ, Tân, Nhâm (Lưu ý: can Kỷ kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị, can Tân kích hoạt Văn Xương Hóa Kị,

can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị) khi đi vào cung Thìn và Tuất, lúc này sẽ gặp sự việc ngoài ý muốn, hoặc thậm chí nhảy xuống sông tự tử. Nếu có Hỏa và Linh đồng cung thì càng ứng nghiệm.

Nếu đồng cung Mệnh với Liêm Trinh, Tham Lang, Thất Sát, Dương, Đà thì hầu hết họ đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không phải là kẻ ác thực sự, chỉ là một kẻ đạo đức giả.

Nếu đồng cung với Tham Lang, chính sự đảo lộn, nếu tại Tỵ và Hợi nhập Mệnh, thêm tứ sát tinh, Hóa Kị thì người này xương bị gãy thành nhiều mảnh và chết trẻ.

Nếu đồng cung với Cự Môn, chủ nhân dễ thất thần.

Nếu Xương và Khúc đồng cung với Phá Quân thì cả đời nghèo khó nhưng chăm chỉ. Tuy nhiên, nếu Phá Quân và Văn Xương đồng cung, Phá Quân nhập miếu thì điều đó có nghĩa là tài lộc của anh ta sẽ thịnh vượng, Lưu Niên hoặc đi vào hạn gặp phải cũng luận như vậy. Nếu Phá Quân tại Mão, Dậu, Thìn, Tuất tọa Mệnh, tuy có Xương và Khúc nhưng không phải tất cả đều tốt lành, chủ hình khắc, lao động vất vả.

Nếu Phá Quân đồng cung với Xương và Khúc, gặp thêm sát tinh, đa phần người đó sẽ có hạn sông nước.

Nếu Văn Xương nhập Mệnh, tam phương có Hóa Khoa củng chiếu, người này khi còn trẻ đã đỗ đạt.

Nếu Văn Xương, Tả Phù và Kình Dương cùng nhập cung Mệnh thì họ có những nốt ruồi khác thường trên cơ thể.

Xương và Khúc giáp Mệnh, hoặc Xương và Khúc miếu vượng nhập Mệnh, hoặc Xương và Khúc cùng nhập Mệnh với Lộc Tồn, hầu hết đều có trình độ đại học, và họ rất đặc biệt. (Lưu ý: nếu Xương và Khúc nhập Mệnh không gặp Lộc Tồn thì họ chỉ là những hư danh mà thôi).

Văn Xương (Văn Khúc) và Tả Phù (hoặc Hữu Bật) cùng nhập cung Mệnh thì hầu hết họ đều có trình độ đại học. Trong đó nếu đồng cung với Tả Phù, vị trí có thể đạt đến tam đài.

Nếu Văn Xương lạc hãm, có Thiên Thương đồng cung, mà cung Mệnh có Dương, Đà, Không, Kiếp, thì hạn đến Thất Sát, Dương, Đà đồng thời thì người đó sẽ chết trẻ.

Xương và Khúc tại cung Mệnh Hóa Kị thì người này ích kỷ và keo kiệt, họ rất coi trọng tiền bạc, nhẹ thì để ý đến từng chi tiết, luôn tính toán với

người khác, điều này gây ra phản cảm với người xung quanh. Hơn nữa, phần lớn người này đều cẩu thả và bất cẩn trong mọi việc, hay quên.

Nếu Văn Xương hãm địa nhập Mệnh, lại gặp Hóa Kị, thì hầu hết họ đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là kẻ xấu thực sự mà chỉ là kẻ đạo đức giả.

Trong tháng và ngày có Văn Xương Hóa Kị, bạn nên chú ý đến các vấn đề liên quan đến ngân phiếu đến và đi, đừng nhúng tay vào việc riêng. Nếu xuất hiện song Hóa Kị thì càng phải cẩn thận hơn trong tháng và ngày đó, nếu không sẽ phải hoàn trả ngân phiếu.

Văn Xương thích những người sinh vào năm Kim (năm Thân, Năm Dậu, đặc biệt là Canh Thân và Tân Dậu, bởi vì thiên can địa chi đều là Kim), người này phú quý song toàn, trước khó khăn sau đó dễ dàng, và có danh tiếng trong những năm trung niên và cuối đời.

Văn Xương thích Hóa Khoa và Hóa Quyền, nhưng lại không thích Hóa Kị. Nếu Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra) lại hãm địa ắt sẽ phải thi trượt kỳ thi, sa sút học lực, tài kém, chí nguyện khó, thậm chí còn muốn bỏ học. Nếu hành vận đến điểm này (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), cần đề phòng sai lầm trong công việc và những rắc rối do nhầm lẫn trong tài liệu văn thư trong giai đoạn này. Khi Văn Xương Hóa Kị nhập Mệnh, người này nói chuyện không đúng sự thật nhưng học hành có chuyên môn. Nếu Văn Xương Hóa Khoa nhập Mệnh (do can Bính gây ra), người này rất nổi tiếng, đặc biệt nếu Văn Xương Hóa Khoa và Liêm Trinh Hóa Kị (tất cả đều do can Bính gây ra) đồng cung, thì người này đào hoa có tiếng.

Nếu Văn Xương nhập miếu, Lưu Niên hoặc Đại Hạn trực chiếu, chủ nhân có tên trên khoa bảng. Nếu hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) đến nơi Văn Xương bình và hãm, lại có Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị thì chủ thị phi chốn công quyền, cơ quan, lời nói, phá gia tài, hình thương, vận tối tăm trì trệ.

Nếu can Lưu Nhật kích hoạt Văn Xương tứ hóa, người đó sẽ có việc cần phải đến ngân hàng vào ngày đó.

Nếu can Lưu Nguyệt là Tân kích hoạt Văn Xương Hóa Kị, hoặc can Lưu Nguyệt kích hoạt gây ra Văn Khúc Hóa Kị, có Đào Hoa Tinh (Liêm Trinh, Tham Lang, Thiên Diêu, Hàm Trì, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Mộc Dục, v.v.) đồng cung, họ sẽ có tin vui trong tháng này.

Nữ mệnh, nếu đồng cung với Thiên Tướng và Văn Khúc thì có khuynh hướng lăng nhăng. Nếu ở cung Mệnh có sao Đào Hoa chính tinh, lại có thêm Xương và Khúc đồng cung thì người đó thông minh, giàu có và đa dâm.

6.2. Văn Xương nhập cung Huynh Đệ:

Văn Xương và Văn Khúc nhập cung Huynh Đệ cùng đồng luận. Nếu miếu vượng (chú ý: Văn Xương không có trạng thái vượng) thì có thể có 4-5 anh chị em. Anh em được giáo dục tốt, có mối quan hệ hài hòa và có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, nếu Văn Xương miếu vượng thì anh em tương hỗ không khắc hại nhau, nếu Văn Xương lạc hãm thì cô quạnh, duyên phận giữa anh em thật mỏng manh.

Nếu đồng cung với bốn sao tốt lành khác (Phù, Bật, Khôi, Việt) thì anh em có thể giúp đỡ lẫn nhau.

(2.1) Vào các cung: Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi (Văn Khúc đồng luận): có ba anh em. Nếu đồng cung với lục sát tinh, mối quan hệ giữa anh em không tốt, nhưng không khắc trừ lẫn nhau.

(2.2) Vào các cung: Dần, Ngọ, Tuất (Văn Khúc đồng luận): Anh em cô độc. Nếu đồng cung với lục sát tinh, không có anh em, nếu có thì có sự kiềm chế lẫn nhau.

6.3. Văn Xương nhập cung Phu Thê

Văn Xương và Văn Khúc đồng luận.

Văn Xương nhập vào cung Phu Thê thì vợ chồng yêu thương nhau, chồng hát vợ khen. Có năng khiếu văn chương nghệ thuật, cuộc sống vợ chồng êm ấm. Nhưng nếu Xương và Khúc cùng nhập cung Phu Thê, chủ nhân có đào hoa. Đối với đàn ông, vợ của họ tài sắc xuất chúng, hấp dẫn, thông minh và được lòng họ, nhưng người này vẫn có những cuộc tình ái, thê thiếp hay bồ nhí. Nữ mệnh có chồng đẹp trai, cao sang, có học thức, tài giỏi nhưng lại rất nghiêm khắc với vợ. Nhưng người đó vẫn sẽ có tình nhân, thông dâm và ngoại tình. Có thể có nhân tình hoặc thông dâm hoặc ngoại tình.

Văn Xương không nên rơi vào cung Phu Thê, không nên lạc hãm. Và những người có Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt, nhập cung Phu Thê là người có tướng đào hoa.

Nếu đồng cung với Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thái Âm, Thái Dương, Lộc Tồn, Khôi, Việt, Phù, Bật, Văn Khúc, ..., người phối ngẫu dung mạo xinh đẹp và có trình độ học vấn cao.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, bạn sẽ giàu có và cao quý, nhưng mối quan hệ tình cảm dễ bị tréo ngoe, trắc trở.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người phối ngẫu sẽ bận rộn vất vả.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh thì người đó sẽ giảm sút thành tựu văn chương nghệ thuật của vợ hoặc chồng.

Nếu đồng cung với Thái Âm thì phối ngẫu của người đó cao quý. Nam mệnh lấy được vợ tốt, nữ mệnh có thể sống cùng chồng tới khi đầu bạc. Nếu lại có Thiên Cơ, Văn Xương, (hoặc Văn Khúc) đồng cung, thì người đàn ông sẽ có nhiều vợ và thê thiếp.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc thì vợ/chồng của họ sẽ là người tài giỏi tột bậc, đa tài trong cả việc dân sự và quân sự, văn võ toàn tài.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì cả nam và nữ đều bị khắc chế. Và người phối ngẫu của người này sẽ chết trước.

6.4. Văn Xương nhập cung Tử Nữ

Văn Xương và Văn Khúc đồng luận.

Văn Xương nhập miếu (Lưu ý: Văn Xương không có trạng thái vượng) có thể sinh ba con. Nếu gia hội thêm các ngôi sao tốt lành, sẽ có nhiều con hơn nữa. Gặp thêm các sao: Văn Khúc, Thiên Phủ, Phù, Bật thì sinh quý tử, nếu ở cùng cung với lục sát tinh thì chỉ sinh một con, nhưng yếu ớt lại hình khắc.

Những người Văn Khúc miếu vượng có thể sinh ba con. Nếu thêm cát tinh vào, 3 con đều sẽ mạnh mẽ, nếu Văn Khúc lạc hãm, thêm vào lục sát tinh ắt số con sẽ giảm đi một nửa, yếu đuối và bị hình khắc.

Những người có Xương và Khúc nhập cung Tử Nữ, con cái của họ đều xuất sắc về tính cách và học tập, có khát khao kiến thức mạnh mẽ, có mối quan hệ hài hòa với cha mẹ và vấn đề tình dục của bản thân dễ dàng.

6.5. Văn Xương nhập cung Tài Bạch

Người có Văn Xương nhập miếu, cả đời phú quý, thêm cát tinh thì phúc lộc thịnh vượng. Khi Văn Xương lạc hãm, người này phá hao rất nhiều tiền và kiếm tiền ở những chốn nhộn nhịp.

Nếu đồng cung với Cự Môn, người này sẽ giàu sang phú quý, dư dả.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người đó chỉ là hàn sĩ, hèn mọn.

Nên tam phương của cung Mệnh có Xương và Khúc Hóa Kị trong cung Tài Bạch, dễ bị tổn thất về tài chính, giấy tờ, tranh chấp, tổn hại danh tiếng và các vấn đề khác.

Khi Xương và Khúc tại Dần, Ngọ, Tuất nhập cung Tài Bạch, trong sự nghiệp của họ sẽ có thành bại bất định. Nếu đồng cung với lục sát tinh, người này chỉ là một học giả nghèo có kiến thức nhưng không có tiền. Nếu đồng cung với cát tinh, như vậy cuộc đời của họ không có gì phải lo lắng.

Khi Xương và Khúc tại Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi nhập vào cung Tài Bạch là những người cả đời giàu có, thường được cấp trên đánh giá cao, thăng chức và phong làm tài sản, và cha mẹ của họ đã đạt được thành công trong học vấn và nghệ thuật. Nếu đồng cung với cát tinh, thì người này cả đời dư dả, giàu có. Nếu đồng cung với lục sát tinh, người đó kiếm tiền không đủ chi, sẽ chỉ là một học giả nghèo.

6.6. Văn Xương nhập cung Tật Ách

Văn Xương một mình vào cung Tật Ách, mà Văn Xương nhập miếu, được nhiều sao cát lành tới củng chiếu thì cả đời sẽ ít gặp tai họa hơn. Nhược điểm của cơ thể là ruột già, tiếp theo là phổi, gan, túi mật, thần kinh suy nhược, làm việc quá sức dễ sinh bệnh, nếu Văn Xương lạc hãm, chủ nhân thường mắc nhiều bệnh tật. Nhưng nếu đồng cung với cát tinh, sẽ có ít bệnh tật và tai họa hơn. Nếu đồng cung với lục sát tinh thì cả đời gặp nhiều tai ương, bệnh tật, dễ bị cảm mạo, chấn thương, bệnh thận, bệnh ở tai, bệnh tim phổi.

Nếu can của cung Điền Trạch kích hoạt khiến cho chính tinh Hóa Kị của cung Tật Ách xung chiếu cung Phụ Mẫu thì người này dễ xảy ra tranh chấp, rắc rối, đàm tiếu, kiện cáo về ruộng đất, nhà cửa, điền sản, gia đình, nhân khẩu... Đặc biệt là Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc cùng nhập cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách, khi Hóa Kị là lúc được ứng nghiệm nhất.

6.7. Văn Xương nhập cung Thiên Di

Nếu Văn Xương nhập miếu thì chủ nhân ra ngoài gặp quý nhân mà phát đạt (Văn Khúc đồng luận).

Nếu Xương và Khúc tại miếu vượng chi địa (Văn Xương không có trạng

thái miếu vượng) nhập vào cung Thiên Di và hầu hết họ đều có trình độ đại học.

Nếu cùng với lục sát tinh, Thiên Hình, Hóa Kị đồng cung thì người này khi ra ngoài bồn chồn bất an và gặp rắc rối.

6.8. Văn Xương nhập cung Bộc Dịch

Văn Xương và Văn Khúc đồng luận.

Nếu Văn Xương nhập miếu, đứng một mình sẽ là điềm lành. Nếu Xương và Khúc đồng cung lại càng tốt hơn, người này có nhiều thuộc hạ và bạn bè có quyền lực.

Nếu Xương và Khúc tại Dần, Ngọ, Tuất cùng nhập cung Bộc Dịch, mà đều lạc hãm thì chủ nhân không có trợ thủ đắc lực, nếu có lục sát tinh đồng cung thì cấp dưới của anh ta sẽ sinh lòng oán hận, thậm chí có người còn phản bội bỏ trốn. Nhưng nếu có cát tinh đồng cung, thì thuộc hạ của họ trợ giúp cũng không nhỏ. Nếu Xương và Khúc tại các cung khác nhập cung Bộc Dịch, thuộc hạ của người đó sẽ có sự giúp đỡ, thêm vào cát tinh đồng cung thì cấp dưới của anh ta trung thành và có thể giúp đỡ anh ta hết lòng.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì cấp dưới sẽ giúp đỡ ít nhiều, nhưng sẽ có cấp dưới hoặc bạn bè tàn nhẫn, vô tình vô nghĩa.

Nếu Văn Xương nhập cung Bộc Dịch xuất hiện Văn Xương song Hóa Kị (do can Tân gây ra), còn Lưu Niên cung Tài Bạch lại gặp Thiên Đồng Hóa Kị (do can Canh kích phát), trong năm này người đó sẽ bị bạn bè hoặc cấp dưới liên lụy mà dẫn đến tiền mất tật mang.

6.9. Văn Xương nhập cung Quan Lộc

Nếu Văn Xương nhập miếu, gặp Nhật, Nguyệt thì sẽ nắm trong tay quyền quý, có chức vị quan lớn. Nếu thêm Khoa, Lộc, Quyền là tài năng về cả văn lẫn võ. Nếu cùng với Tử Vi, Thiên Phủ, Văn Khúc, Vũ Khúc và các ngôi sao tốt lành khác, thì sẽ giàu có và vinh quang, tiền tài địa vị song toàn. Nếu Văn Xương lạc hãm sẽ không hay.

Nếu Xương và Khúc Hóa Kị nhập cung Quan Lộc thì người đó dễ bỏ học hoặc lưu ban, cũng dễ bị cả tin và thiếu hiểu biết, khiến người này cảm thấy thất vọng và còn phải đề phòng những sai sót trong tài liệu văn kiện.

Nếu tam phương cung Mệnh và cung Quan Lộc có Xương và Khúc Hóa Kị, địa vị chính thức rất dễ bị mất.

6.10. Văn Xương nhập cung Điền Trạch

Văn Xương nhập cung Điền Trạch, thì chủ nhân có thể giữ tài sản tổ tiên hoặc tự mình gây dựng nếu có thêm cát tinh. Gia hội thêm sao cát lành, người này sẽ có ruộng vườn rộng rãi. Gia hội tứ sát tinh, từ bỏ tổ tông. Gia hội thêm Không và Kiếp, tài sản của tổ tiên sẽ bị hủy hoại và người đó cũng không được chia phần sở hữu.

Nếu Văn Xương và Văn Khúc nhập cung Điền Trạch, thì ngôi nhà của chủ nhân đã thay đổi rất nhiều. Hơn nữa, nhà được mua trả góp, xung quanh nhà còn có trường học.

Văn Xương nhập cung Điền Trạch thì người này thích mua sách.

6.11. Văn Xương nhập cung Phúc Đức

Nếu Văn Xương nhập miếu, cộng thêm gặp được cát tinh, cung Mệnh cũng có nhiều cát tinh, tuổi thọ sẽ là bảy mươi bảy tám mươi ba (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Phước lành của người này dày. Nếu Văn Xương lạc hãm, lại thêm lục sát tinh, thì phúc lộc của người đó giảm sút, không được yên ổn.

Nếu Xương và Khúc nhập cung Phúc Đức, hầu hết đều có trình độ đại học, và họ là những người có tài năng văn học nghệ thuật.

Nếu Xương và Khúc cùng nhập cung Phúc Đức là hình tướng của đào hoa.

Nếu Xương và Khúc đến kẹp cung Phúc Đức hầu hết đều là những người đặc biệt thông minh và thích đọc sách.

6.12. Văn Xương nhập cung Phụ Mẫu

Văn Xương miếu vượng, gia hội cát tinh thì người đó có mối quan hệ nhân duyên sâu đậm với cha mẹ, có thể được cha mẹ ân sủng. Cha mẹ phúc lộc trường thọ, sức khỏe, giàu có. Văn Xương lạc hãm, nên nhận họ thứ hai.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì người này và cha mẹ sẽ có hình khắc. Cha mẹ sức khỏe yếu, hay bỏ tổ tông, nhận họ thứ hai. Bắt gặp Không và Kiếp đều không đẹp.

Văn Xương nhập cung Phụ Mẫu, bố mẹ yêu thích học vấn và nghệ thuật.

Nếu Văn Xương Hóa Kị nhập cung Phụ Mẫu, người này và bố mẹ không thể có tiếng nói chung. Nếu hội hợp với Thiên Cơ và sát tinh, thì người đó từ sớm đã phải sống xa bố mẹ.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị đi xung chiếu cung Phụ Mẫu, thì các phương diện về nhà cửa, nhà cửa, điền sản, gia đình, nhân khẩu… của người này sẽ dễ xảy ra tranh chấp, phiền phức, đàm tiếu, thị phi, kiện tụng. Đặc biệt là khi Liêm Trinh, Văn Khúc, Văn Xương nhập cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách Hóa Kị (do can Kỷ dẫn đến) là ứng nghiệm nhất.

16. VĂN KHÚC

1. Tổng quan về sao Văn Khúc

Thuộc về Âm Thủy, là ngôi sao thứ tư của Bắc Đẩu, chịu trách nhiệm vấn đề khoa cử, chủ danh tiếng và văn học, cũng là một người có tài hùng biện, tiền đồ công danh khác biệt và văn nhã phong lưu.

Vì Văn Khúc thuộc Thủy, là nước gắn liền với trí tuệ và sự tháo vát. Văn Khúc và Văn Xương đều là sao thuộc thời hệ tinh nên phản ứng nhanh, đến cũng nhanh rồi đi cũng nhanh. Có khả năng ăn nói và hùng biện hùng hồn, không kiêng kị, thao thao bất tuyệt. Nước có đặc tính tự do, muốn tự do chảy xuôi theo dòng nhưng thường bị kìm hãm, vì vậy phần lớn người Văn Khúc đều có xu hướng bất mãn với hiện thực, điều này khiến Văn Khúc không có tâm hồn rộng mở như Văn Xương, Văn Khúc còn được gọi là "ám diệu".

Văn Khúc đại diện cho các tài năng như piano, cờ vua, thư pháp và hội họa, bói toán và chiêm tinh. Nó cũng đại diện cho những thứ phi vật chất nhưng liên quan đến văn hóa như âm nhạc, mỹ thuật và thủ công.

Văn Khúc là sao mang tính đào hoa. Trong tử vi những sao mang tính đào hoa là: Liêm Trinh, Tham Lang, Hữu Bật, Văn Khúc, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, trong những sao này nếu có nhiều hơn hai ngôi sao kể trên ở cùng nhau, gặp trong vận hạn, chắc chắn sẽ xảy ra rắc rối về tình cảm. Người như vậy thường là thiên phú về sắc đẹp hoặc là người tốt, nếu kết hợp với các cát tinh khác, người này sẽ là danh nhân vô biên.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: mưa xuân, gió xuân, mưa nhỏ, gió nhẹ.

Hiện tượng địa lý: trường học, cơ quan công cộng, hồ bơi, đường thủy, hành lang, dốc nhỏ, thư viện, cửa hàng thủ công, nhà hát, lớp luyện thi, điểm sách.

3. Vượng độ

Vượng độ của Văn Khúc: tại Sửu, Tỵ, Dậu là nhập miếu, tại Mão, Mùi, Hợi là vượng, tại Tý, Thìn, Thân là đắc địa, tại Dần, Ngọ, Tuất là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Văn Khúc với các sao khác

Văn Khúc và Văn Xương gia hội Thiên Vu, người này thích học hành, học thuật.

- Sự giống và khác nhau giữa Văn Khúc và Văn Xương: xem Văn Xương.

- Văn Khúc và Văn Xương hợp luận; xem Văn Xương.

5. Cách cục có liên quan đến Văn Khúc

Bởi vì cách cục liên quan đến Văn Xương và Văn Khúc giống nhau nên xem phần 15, mục 5 sao Văn Xương "Cách cục có liên quan đến Văn Xương".

6. Văn Khúc nhập 12 cung phân luận

6.1. Văn Khúc nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Văn Khúc nhập Mệnh, có dáng người trung bình, mặt vuông, da trắng và ngoại hình thanh tú.

- Vào các cung: Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi, Thân, Tý, Thìn, đây là người hiểu biết và đa năng, có tố chất tu dưỡng về văn học và nghệ thuật, thích đọc sách, nghe một biết mười. Nên cống hiến hết mình cho việc nghiên cứu và phát minh, có ước mong trở thành nhà phát minh. Nếu tham gia các kì thi, có thể được ghi danh bảng vàng.

Nếu là đàn ông thì đẹp trai, ăn mặc bảnh bao và phù hợp để phát triển trong thế giới doanh nghiệp.

Nếu là phụ nữ thì thông minh, giàu có, dáng người mảnh mai, tính tình ôn hòa, tốt bụng, nhiệt tình với công việc, thân hình cân đối, khỏe mạnh, nhu cầu tình dục cao.

Nếu đồng cung với Cự Môn, bất luận nam hay nữ đều nên nghiên cứu về triết học nhân sinh. Nữ mệnh có đặc điểm của tính thủy là lẳng lơ.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, nên làm việc ở một văn phòng nhà nước.

Nếu đồng cung với Phá Quân, người đó sẽ gặp thủy ách.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này là công chức viên chức, nhưng sẽ phạm vào hình pháp.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì tính hay phô trương, lời nói và việc làm không nhất quán, giỏi dùng lời ngon ngọt để lừa gạt phụ nữ.

- Vào các cung Dần, Ngọ, Tuất: người này cả đời cô độc, cuộc sống nghèo khó.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, bạn có mối quan hệ giữa các cá nhân tốt, nhưng bạn thường không nhất quán trong lời nói và hành động, hoặc không giữ lời hứa.

Nếu là đàn ông, anh ta rất giỏi lừa phụ nữ bằng những lời ngon ngọt. Nếu đồng cung với tứ sát thì trên người có sẹo, suýt chết yểu.

Nếu là nữ mệnh thì tính phản kháng mạnh, thường thất bại trong tình duyên, thậm chí có thể ngoại tình và lưu lạc trở thành gái điếm. Nhu cầu đời sống tình dục cao, không tôn trọng chồng, trong nhà có lúc lục đục. Nếu đồng cung với Tham Lang, Phá Quân, Cự Môn …, có khả năng là vợ lẽ. Nếu đồng cung với Đà La, người mặc dù khá xinh đẹp nhưng cũng sẵn lòng thoái hóa, sa ngã.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng

Nếu Văn Khúc một mình vào cung Mệnh, có hung tinh gia hội thì giỏi tranh luận.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ, Văn Xương, Lộc Tồn tại cung Mệnh thì tính cách khéo léo, hóm hỉnh.

Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, có Xương và Khúc đồng cung, thì tất cả những người sinh năm Kỷ, Tân, Nhâm sẽ gặp tai nạn ngoài ý muốn thậm chí gieo mình xuống sông.

Nếu Văn Khúc và Vũ Khúc cùng nhập cung Mệnh, đều nhập miếu, gặp tiếp Phù và Bật, thì đó là nhân tài cầm quân. Nếu cùng với Vũ Khúc đồng cung tại Hợi thì người đó là người có học thức, nếu đồng cung tại Tuất thì có thể giảm bớt tính cô độc của Vũ Khúc và đặc tính của đào hoa.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, người này chỉ là một nhân viên (nhân viên công vụ).

Nếu đồng cung với Thái Âm, phần lớn đều là cửu lưu thuật sĩ hoặc thầy thuốc.

Nếu cùng với Vũ Khúc và Tham Lang tam hợp đồng cung, đây là cách của tướng, nhưng nếu đồng cung với Vũ Khúc và Tham Lang tại Sửu nhập hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) thì người đó phải đề phòng chết đuối.

Nếu cùng với Liêm Trinh, Thất Sát, Dương, Đà đồng nhập cung Mệnh thì đây là một kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân thực sự, mà là một ngụy quân tử.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, Thất Sát, Dương, Đà, chủ nhân là người dối trá. Nếu chỉ đồng cung với Kình Dương, người đó sẽ rất bướng bỉnh, hay cãi cọ với người khác.

Nếu đồng cung với Tham Lang, họ sẽ làm mọi việc đảo lộn.

Nếu đồng cung với Cự Môn, hành vi của anh ta sẽ phản bội và mất hết chí hướng. Đặc biệt bất lợi cho phụ nữ.

Nếu đồng cung với Thiên Lương thì địa vị cao ngang Thái Cương, nếu hai sao này cùng nhập cung Mệnh tại Ngọ là thượng cách, tiếp đến là tại cung Dần.

Nếu Xương và Khúc đồng cung người này một đời nghèo khó nhưng chăm chỉ. Nhưng nếu ở cùng cung với Văn Xương, Phá Quân nhập miếu thì sẽ có cuộc sống sung túc, phú quý, tài vận hanh thông, nếu không thì bận rộn ngược xuôi. Lưu Niên hoặc đi vào hạn gặp phải cũng luận như vậy. Nếu Phá Quân và Văn Khúc đồng cung, tức là "chúng thủy triều đông, thủy chung tác chủng chi cách", đó là phá cách. Nếu Phá Quân tại Mão, Dậu, Thìn, Tuất, nhập Mệnh, cho dù có Xương và Khúc thì cũng không hoàn toàn là may mắn, chủ hình khắc và vất vả.

Nếu Phá Quân đồng cung với Xương và Khúc, gặp nhiều sao xấu, thì phần lớn sẽ gặp nạn sông nước. Đặc biệt, cần lưu ý khi Phá Quân với Xương và Khúc đồng cung Mệnh tại Dần và Mão.

Văn Khúc thích nhập cung Mệnh cùng với Văn Xương, và có sao tốt lành sẽ có tên trong danh sách trúng tuyển, nhân sự chính thức. Nếu Xương và Khúc kẹp giáp cung Mệnh đứng thứ 2.

Nếu Văn Xương (Văn Khúc) và Tả Phù (hoặc Hữu Bật) cùng vào cung Mệnh, thì hầu hết trình độ học vấn của họ đều đạt tới trình độ đại học.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, nghĩa là người đó bội bạc.

Nếu Văn Khúc, Hữu Bật, Hỏa Tinh cùng vào cung Mệnh thì trên người sẽ có những nốt ruồi khác nhau.

Nếu Văn Khúc vào cung Mệnh, gặp can Tân kích phát Văn Khúc Hóa Khoa, thì người đó có thể thăng quan tiến chức rất nhanh.

Xương và Khúc cùng nhập Mệnh tại Sửu và Mùi, nếu cung Mệnh tại Sửu, mà hạn ở Dậu (cung Đại Hạn hoặc Lưu Niên tại Dậu), hoặc nếu cung Mệnh tại Mùi, mà hạn ở Mão (cung Đại Hạn hoặc Lưu Niên tại Mão), Mệnh

cục và vận hạn (cung Đại Hạn hoặc Lưu Niên) đều gặp cát hóa, chủ nhân có thể kết thân với quý nhân.

Xương và Khúc giáp kẹp cung Mệnh, hoặc miếu vượng nhập Mệnh, hoặc Xương, Khúc và Lộc Tồn nhập Mệnh thị học lực của họ đều đạt tới trình độ đại học và người đó có phần kỳ lạ. (Lưu ý: Nếu Xương và Khúc nhập Mệnh không gặp Lộc Tồn, Xương, Khúc Hóa Lộc thì chỉ là hư danh mà thôi.)

Thích cùng với Lộc Tồn nhập cung Mệnh tại nơi miếu vượng, nếu gặp lại Văn Xương, không có diệu tinh nào khác xen vào, sẽ là "Lộc Văn củng mệnh cách", chủ nhân có thành tích xuất chúng về văn học nghệ thuật, nếu Lộc Tồn thủ Mệnh, tam hợp có Xương và Khúc cũng thuộc cách này, vừa phú vừa quý.

Nếu Văn Khúc nhập cung Mệnh và tự Hóa Kị (Chú ý: can cung Mệnh là Kỷ kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị), đa phần hay tự ti và hướng nội, không bộc lộ suy nghĩ của mình cho người khác. Nếu gặp thêm "tứ hung" hội chiếu thì càng giấu không bộc lộ ra bên ngoài hoặc cung Thân hoặc cung Phụ Mẫu hoặc cung Điền Trạch gặp phá thì sẽ có tự sát.

Nếu Văn Khúc hãm địa nhập Mệnh, có lục sát đến phá, người đó chỉ có hư danh, nhưng lại là người có nghệ thuật hùng biện. Nếu có lại có Hóa Kị, thì phần lớn đều là kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là kẻ tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

Xương và Khúc tại cung Mệnh Hóa Kị là những người ích kỷ và bủn xỉn, họ rất coi trọng tiền bạc và của cải, nhẹ thì chi li tỉ mỉ, nặng thì tính toán với người khác, không thoải mái. Vì vậy, khiến những người thấy khó chịu. Hơn nữa, người này rất cẩu thả trong hành động, chủ sự đãng trí.

Nếu Văn Khúc tại Tỵ, Dậu, Sửu nhập Mệnh, họ có thể sống ở nơi quyền quý cao sang.

Nếu Văn Khúc nhập Dần, Ngọ, Tuất, gặp thêm Cự Môn, Dương, Đà xung phá thì đa phần người đó sẽ chết yểu hoặc có những mối nguy hiểm về nước và lửa.

Nếu Văn Khúc nhập Hợi, Mão, Mùi gặp thêm Thiên Lương, Thiên Tướng hội hợp, điều đó có nghĩa là anh ta thông minh và hiểu biết. Nhưng nếu có sát tinh xung phá thì chỉ phù hợp với tu sĩ và đạo sĩ.

Văn Khúc tại Thìn, một mình ngồi cung Mệnh, trong cung Dần (tam hợp) có hai sao Thái Dương và Cự Môn, mệnh nam nữ gặp phải thì tỷ lệ ly hôn rất cao. Thêm tứ sát thủ chiếu thì cuộn trào sự đào hoa.

Nếu Vũ Khúc đồng cung với các sao lạc hãm như Liêm Trinh, Kình Dương, Hỏa Tinh thì nhất thiết không được đảm nhận những trọng trách quan trọng.

Vào những ngày mà Văn Khúc bị kích hoạt thành Hóa Kị (can Lưu Nguyệt là Kỷ), người đó có việc cần phải tới đến ngân hàng để giải quyết.

Vào ngày hoặc tháng có Văn Khúc Hóa Kị (can Lưu Nguyệt hoặc can Lưu Nhật là Kỷ) cần phải chú ý đến các ngân phiếu thu và chi, đồng thời giảm bớt quan tâm đến những việc không cần thiết. Nếu xuất hiện song Hóa Kị vào ngày hoặc tháng đó việc kiểm tra càng phải cẩn thận hơn, nếu không sẽ phải hoàn trả chi phiếu.

Nữ mệnh, nếu Văn Khúc tọa Mệnh, gặp thủy tinh, thì người này lẳng lơ như đặc tính của nước, lúc này nếu có Lộc Tồn đồng cung thì có thể hóa giải được. Nhưng nếu cung Phúc Đức cũng không tốt, người đó dễ lưu lạc phong trần, là gái điếm, hoặc người giúp việc. Nếu Thiên Tướng và Văn Khúc đồng nhập cung Mệnh, thì người đó có xu hướng lăng nhăng.

6.2. Văn Khúc nhập cung Huynh Đệ

Xem Văn Xương.

6.3. Văn Khúc nhập cung Phu Thê

Xương, Khúc, Phù, Bật, Khôi, Việt nhập cung Phu Thê đều là thể hiện sự đào hoa.

Phần còn lại xem Văn Xương.

6.4. Văn Khúc nhập cung Tử Nữ

Xem Văn Xương.

6.5. Văn Khúc nhập cung Tài Bạch

Văn Khúc nhập cung Tài Bạch, nếu Văn Khúc nhập miếu sẽ làm cho người đó cả đời phú quý, dư dả. Nếu thêm cát tinh sẽ có quý nhân phù trợ mà kiếm ra tiền. Nếu lạc hãm, sẽ phá hao, mất tiền.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, Đại Hao, Hóa Kị thì chủ nhân thành bại lẫn lộn, đi đông đi tây, khó giữ được tiền, khó tụ tài.

Nếu tam phương của cung Mệnh có Xương và Khúc Hóa Kị vào cung Tài Bạch, thì người đó sẽ phát sinh những vấn đề về tiền bạc, giấy tờ, tổn thất tài chính, tranh chấp, thiệt hại danh tiếng và các vấn đề khác.

6.6. Văn Khúc nhập cung Tật Ách

Nếu Văn Khúc một mình trong cung Tật Ách, miếu vượng, được nhiều sao cát tinh củng chiếu, thì cuộc đời sẽ ít hoạn nạn. Điểm yếu của sức khỏe là tại mật, nếu Văn Khúc cư tại nơi bình hoặc hãm địa, gặp lục sát tinh, thì hãy xem Văn Xương.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị đi đến xung chiếu cung Phụ Mẫu thì các phương diện về ruộng đất, nhà cửa, bất động sản, gia đình, thành viên trong nhà của người đó dễ xảy ra thị phi, tranh chấp, rắc rối, đàm tiếu, kiện cáo. Đặc biệt là Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc tại cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách Hóa Kị được ứng nghiệm nhất.

6.7. Văn Khúc nhập cung Thiên Di

Văn Khúc nhập cung Thiên Di, nếu Văn Khúc miếu vượng, người này khi ra ngoài gặp được quý nhân mà phất lên giàu có. Nếu được đồng cung với nhiều cát tinh, sẽ kiếm được nhiều tiền. Nếu thêm tứ sát tinh, nguyện ước khó có thể thực hiện được. Nếu Văn Khúc lạc hãm, gặp lục sát tinh, Thiên Hình, Hóa Kị thì nghèo hèn cô quạnh.

Xương và Khúc miếu vượng chi địa nhập cung Thiên Di thì hầu hết họ đều có trình độ đại học.

6.8. Văn Khúc nhập cung Bộc Dịch

Xem Văn Xương.

6.9. Văn Khúc nhập cung Quan Lộc

Văn Khúc nhập cung Quan Lộc, nếu Văn Khúc miếu vượng thì chủ nhân văn võ toàn tài, nếu lạc hãm, cùng với Thiên Cơ, Thái Âm đồng cung có thể là công chức, cán bộ.

Nếu đồng cung với Tử Vi, Thiên Phù, Phù, Bật thì họ có thể là quan chức cấp cao, chẳng hạn như là cánh tay đắc lực phò tá cho thủ trưởng đơn vị.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì địa vị của người này bình thường.

Nếu tam phương có Xương và Khúc Hóa Kị tại cung Quan Lộc thì họ dễ có thể bị mất chức.

Nếu Xương, Khúc, Hóa Kị nhập cung quan lộc, dễ bỏ học hoặc lưu ban, và họ cũng dễ gặp những chuyện cả tin và thiếu hiểu biết, khiến mọi người cảm thấy thất vọng, còn phải đề phòng những sai sót trong tài liệu.

Nữ mệnh, vì háo sắc mà hiến dâng cho tình yêu.

6.10. Văn Khúc nhập cung Điền Trạch

Văn Khúc vào cung Điền Trạch, nếu Văn Khúc nhập miếu, người đó có thể giữ tài sản của tổ tiên để lại, thêm các ngôi sao tốt lành thì bản thân ngày càng thịnh vượng. Nếu Văn Khúc lạc hãm, tài sản tổ tiên để lại rất ít, tự mình khó kiếm tiền. Nếu thêm lục sát tinh thì hoàn toàn không có gì.

Văn Khúc nhập cung Điền Trạch, thích mua sách.

Khi các sao (Văn Xương, Văn Khúc) nhập cung Điền Trạch, người này hay có nhiều thay đổi về nhà cửa. Mua nhà trả góp, bên ngoài ngôi nhà có trường học.

6.11. Văn Khúc nhập cung Phúc Đức

Văn Khúc nhập cung Phúc Đức, nếu Văn Khúc nhập miếu, thêm cát tinh, chủ nhân sẽ được phúc lộc song toàn, cung Mệnh có cát tinh thì tuổi thọ sẽ trên 63 (lưu ý: chỉ để tham khảo). Nếu Văn Khúc cư ở nơi bình hoặc hãm, lại thêm sát tinh, thì bần hàn bôn ba không ổn định, lao tâm lao lực làm việc.

Xương và Khúc cùng nhập cung Điền Trạch là hình ảnh của sự đào hoa.

Nếu Văn Khúc ở cung Phúc Đức tự Hóa Kị (can của cung Phúc Đức là Kỷ kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị), thì hầu hết họ đều có lòng tự trọng và sống nội tâm. Có tâm sự gì cũng không tiết lộ cho người khác, nếu lại gặp tứ sát thì càng không có dấu hiệu nhìn ra được, nếu các sao ở cung Thân hoặc cung Phụ Mẫu hoặc cung Điền Trạch không tốt thì người đó có khả năng tự sát.

Xương và Khúc nhập cung Phúc Đức thì trình độ học vấn của họ hầu hết là đại học, và họ là những người có tài năng văn học và nghệ thuật.

6.1.2. Văn Khúc nhập cung Phụ Mẫu

Văn Khúc nhập cung Phụ Mẫu sẽ có mối quan hệ sâu sắc với cha mẹ của họ và họ có thể nhận được sự ưu ái của cha mẹ. Nếu Văn Khúc nhập miếu là điềm lành, không có hình khắc, được cha mẹ hết sức yêu chiều sủng ái, nếu Văn Khúc lạc hãm thì xấu.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị đi đến xung chiếu cung Phụ Mẫu thì các phương diện về ruộng đất, nhà cửa, bất động sản, gia đình, thành viên trong nhà của người đó dễ xảy ra thị phi, tranh chấp, rắc rối, đàm tiếu, kiện cáo. Đặc biệt là Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc tại cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách Hóa Kị được ứng nghiệm nhất.

Nếu thêm Phá Quân thì dù có tai họa cũng không ảnh hưởng đến tuổi thọ.

Nếu đồng cung với lục sát tinh, nghĩa là người đó cha mẹ không được trọn vẹn.

Cha mẹ của người này là người đáp ứng, trau dồi và coi trọng niềm vui của cuộc sống.

17. TẢ PHÙ

1. Tổng quan về sao Tả Phù

Tả Phù thuộc về Dương Thổ, là sao tá đế chi tinh trong Nam Bắc Đẩu, là nhà của chủ tế cai trị, hóa khí là thiện và làm việc tốt. Trong mười hai cung không có lạc hãm, chỉ có mạnh và yếu, nên giáng phúc lành đi khắp nơi.

Thổ của Tả Phù thổ nhưỡng là Thìn Thổ, là Thổ ở phía Đông, phía Đông có Mộc Khí, nên thổ của Tả Phù có đặc điểm là kéo dài, lan tràn, tươi tốt, điều này quyết định người đó chính trực, kiên định, ngay thẳng, tháo vát, hào phóng. Hơn nữa, đặc điểm của Tả Phù còn bao gồm sự tài hoa và kỹ năng lãnh đạo, tuân thủ các quy tắc.

Tả Phù là sao của hệ mặt trăng, tức là vị trí cung của nó được xác định dựa theo tháng sinh. Vì vậy, không giống như Xương và Khúc là thời hệ tinh, chúng đến và đi nhanh chóng, tác dụng ngắn và không rõ ràng. Vai trò của các sao trong hệ mặt trăng (nguyệt hệ tinh) là lâu dài và rõ ràng hơn.

Tính khí của Tả Phù ôn hòa, thoải mái, anh ấy hành động từng bước và làm mọi việc tuần tự, đặc biệt là khi gặp Tử Vi càng thể hiện rõ rệt.

Tài năng của Tả Phù chủ yếu thể hiện ở việc lập kế hoạch, hầu hết các phương án lập kế hoạch của người này đều dần dần, thận trọng và cẩn thận. Vì vậy, người Tả Phù không thích hợp với việc kinh doanh đầu cơ hoặc khởi nghiệp, mà thích hợp để duy trì doanh nghiệp hơn.

Tả Phù giỏi kết bạn, quang minh lỗi lạc, thích cho đi, khoan dung, có tài hùng biện xuất sắc và có khiếu hài hước. Nó tạo cho người ta ấn tượng về một nhân vật vừa lãng mạn vừa lương thiện, có khả năng cả văn lẫn võ.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: mặt trăng quý đầu tiên

Hiện tượng địa lý: Long sa, phòng bên trái, dốc cao, đồi đất, nhà ở bên ngoài, nhà cao tầng bên cạnh, cơ cấu kinh doanh.

3. Vượng độ

Tả Phù tại 12 cung đều là cát luận, không luận vượng độ.

4. Mối liên quan giữa Tả Phù và các sao khác

Tả Phù sợ nhất là đồng cung với Liêm Trinh, đây là phá cách. Chủ về thị phi, dễ dàng bị phá bại, vô tình sẽ bị trừng phạt. Nếu thêm Kình Dương vào thì sẽ còn tệ hơn nữa. Nữ mệnh, nếu gặp loại tổ hợp này ở cung Phu Thê thì

sẽ gặp họa vô cùng khủng khiếp. Cho dù không có Kình Dương, nhưng nếu Liêm Trinh Hóa Kị lý luận đó cũng vẫn đúng.

Tả Phù và Hữu Bật gia thêm Thiên Vu là những người trung thành với nhiệm vụ của mình và được người khác coi trọng.

Nếu Tả Phù đồng cung với Cự Môn, Phá Quân và các sao không may mắn khác, Phá Quân là một sao chỉ sự bận rộn, Cự Môn là sao thị phi, thể hiện người không gặp suôn sẻ, sẽ có những thất bại. Nếu thêm những quý nhân (chẳng hạn như Khôi và Việt), nó sẽ càng bất lợi hơn. Nếu lại ở cùng cung với tứ sát tinh hoặc tứ sát tinh xung phá, có thể bị thương tật. (Chú ý: Căn cứ vào sao tứ hóa có thể suy ra nơi bị thương, đó là bị thương do công việc hoặc bị thương do đi ra ngoài). Tổ hợp này nhập cung Mệnh thì chủ nhân sẽ phú quý vinh hoa nhưng không lâu dài, khi vận đi vào gặp tổ hợp này sẽ có những vụ ăn cắp và bắt nạt trong khoảng thời gian này.

Nếu ở cùng cung với Dương, Đà thì làm việc theo cảm tính, dễ bị người khác lợi dụng.

Tả Phù sợ nhất là đồng cung hoặc bị sát tinh xung phá.

Tả Phù và Hữu Bật hợp luận:

Đặc điểm giống nhau của Tả Phù và Hữu Bật chủ yếu là: chúng không có quyền tự chủ. Những tình cảm đã qua sẽ khắc sâu trong tim. Người này nhiệt tinh, có lòng giúp đỡ người khác. Nếu nhập cung Phu Thê thì người phối ngẫu dễ ngoại tình, đây là khuyết điểm lớn nhất của Tả Phù và Hữu Bật. Nếu Tả Phù hoặc Hữu Bật đơn độc gặp sát tinh, rất dễ giúp bạo chúa ngược đãi. Nếu chúng độc tọa trong cung Mệnh, không có chính tinh, họ nên nhận cha mẹ nuôi.

Nếu Phù và Bật cùng vào cung Mệnh và cung Thiên Di thì phúc đức cả đời nhiều, nhập các cung khác không bằng.

Nếu Phù và Bật tại Thìn và Tuất lần lượt vào cung Mệnh thì người sinh tháng giêng và tháng bảy, hoặc đồng cung tại Sửu nhập Mệnh như người sinh tháng chín, hoặc đồng cung tại Mùi nhập Mệnh như người sinh tháng 4; hoặc đồng cung tại Mão và Mùi nhập Mệnh, người sinh tháng 6 và tháng 12 đều là phi la y tử. Ngoài các trường hợp trên, đều không luận như vậy.

Nếu Phù và Bật cùng nhập tứ mộ chi địa, đây là vị trí cao quý nhất trong bát tọa.

Nếu Phù và Bật giáp Mệnh, ví dụ cung Mệnh tại Sửu, Tả Phù nhập cung Tý, Hữu Bật nhập cung Dần, thì người sinh vào tháng 4, 7, 11 là quý cách, người này không giàu nhưng đại quý.

Nếu Tử Vi tọa Mệnh, có Phù và Bật tương giáp là thượng phẩm.

Nếu Phù, Bật, Văn Xương cùng nhập cung Mệnh, người này có thể đạt tới chức Đài Phù.

Nếu Phù và Bật với Thiên Khôi hoặc Thiên Việt cùng nhập vào cung Mệnh, chủ nhân sẽ có một cuộc sống viên mãn và sức khỏe tốt. Nữ mệnh thì chủ vượng phu ích tử.

Nếu Tả Phù hoặc Hữu Bật một mình nhập cung Mệnh, và không có ngôi sao tốt lành nào trong số 14 chính tinh đồng cung, thì chủ nhân sẽ rời bỏ gia tộc. Nhưng nếu tam phương có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng hội chiếu, đó sẽ là điềm lành.

Nếu trong cung Mệnh có cát tinh, mà Tả Phù hoặc Hữu Bật cùng nhập cung Tài Bạch hoặc cung Quan Lộc thì người đó y phục từ đỏ đến tím.

Nếu Phù Bật và cung Tài Bạch kiêm giáp củng chiếu, tức Phù và Bật cùng nhập cung Tài Bạch, cung Quan Lộc hoặc vị trí cung Tài Bạch, cung Quan Lộc tại Sửu, Tả Phù tại Tý, Hữu Bật tại Dần đến giáp kẹp thì người này y lộc giàu có, dư giả.

Nếu Phù, Bật, Liêm Trinh, Kình Dương đồng cung thì người này sẽ bị cướp.

Nếu Phù, Bật, Xương, Khúc gặp Dương, Đà dễ có nốt ruồi sẫm màu.

Bất cứ thời gian nào khi vận đi vào gặp Phù và Bật (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên có Phù và Bật) đối với vận thế này nhất định có sự giúp đỡ, dễ làm chứng, dễ nói và có lợi cho việc khuyên răn. Người làm văn nghệ nếu gặp được thì có thể được quý nhân giúp đỡ, đạt được thành tích xuất sắc.

Nếu cung Đại Hạn và Lưu Niên và các cung đối diện của chúng có Phù và Bật tương phản lẫn nhau, có Thiên Mã trấn thủ cung Quan Lộc thì công việc của người làm công ăn lương sẽ có những chuyển biến ít nhiều thuận lợi.

5. Cách cục có liên quan tới Tả Phù

"Tả Hữu đồng cung cách": cung Thân Mệnh nhập Sửu, Mùi, Tả Phù và Hữu Bật đồng cung, thậm chí có cát tinh ở cùng cung và gia hội, chính là cách này. Nhập vào cách này ắt là người đàng hoàng cao thượng, thích giúp đỡ người khác, có tài bày mưu tính kế, lập kế hoạch, có thể giải quyết mọi

việc viên mãn, gia hội thêm nhiều cát tinh, chủ phú quý vinh hoa, nhưng chủ yếu là chiếm vị trí phò tá cho người khác. Nếu tam phương tứ chính có nhiều hung tinh ít cát tinh thì họ vẫn chỉ là người bình thường. Bài thơ nói: "Mệnh cung Phù Bật hữu căn nguyên, thiên địa thanh minh vạn tượng tiên. Đức nghiệp ngụy nhiên nhân kính trọng, danh tuyên kim điện ngọc giai tiền". Cũng viết : "Tả Phù Hữu Bật, bỉnh tính khắc khoan khắc hậu", "Tả Phù Hữu Bật, chung thân phúc hậu", "Mộ phùng Tả Hữu, tôn cư bát tọa chi quý", "Tả Hữu đồng cung, phi la y tử".

6. Tả Phù nhập 12 cung phân luận

6.1. Tả Phù nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Tả Phù nhập Mệnh thì người này có chiều cao trung bình, hơi béo, khuôn mặt hình chữ nhật và tròn, nước da có màu trắng vàng. Mắt to, hai mí, lông mi dài. Ngoại hình ưa nhìn, tính tình ổn định, phong thái đàng hoàng, lạc quan dám nghĩ dám làm, hào phóng, dễ gần, không ngại khó khăn, khoan dung độ lượng, thông thạo văn bút. (Lưu ý: nhưng có mười bốn chính tinh khác trong cung Mệnh thì trước hết dựa vào sao chính tinh để nên suy luận).

Tả Phù nhập Mệnh sẽ không chủ động gây sự, nếu có chuyện gì xảy ra, họ có thể ngẩng cao đầu mà lạc quan giải quyết.

Người có Tả Phù nhập Mệnh dễ mắc chứng thượng hỏa hạ lãnh, dễ bị thấp nhiệt hoặc dễ bị bỏng nước sôi.

Người có Phù và Bật nhập Mệnh thích lái xe.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu Tả Phù nhập Mệnh, Tử Vi, Thiên Phủ, Hóa Lộc, Hóa Quyền tại tam phương củng chiếu đây là một người đại quý cả văn lẫn võ.

Nếu cùng với Thiên Phủ đồng cung tại Thìn và Tuất, tam phương lại có cát tinh củng chiếu, chủ nhân sẽ được cỗ xe đưa rước, tôn cư vạn thừa.

Nếu đồng cung với Văn Xương, tam phương lại có cát tinh củng chiếu, không thêm sát tinh, người đó sẽ tôn cư bát tọa. Nhưng nếu thêm sát tinh, không lập luận như vậy.

Người có Phù và Bật nhập Mệnh thích lái xe.

Tả Phù (hoặc Hữu Bật) và Văn Xương (hoặc Văn Khúc) đều vào cung Mệnh, hầu hết họ đều có trình độ đại học.

Nếu 4 sao Khôi, Việt, Phù, Bật tại tam phương tứ chính gặp nhau, không có sát kị, mưu tính dễ dàng, không tốn sức, cuộc đời hay gặp quý nhân giúp đỡ đề bạt.

Nếu Tả Phù nhập Mệnh, Kình Dương, Linh Tinh, Không, Kiếp đồng cung hoặc hội chiếu, người này làm việc có đầu nhưng không có đuôi, có phú quý nhưng không lâu bền.

Nếu Tả Phù, Văn Xương, Kình Dương cùng vào cung Mệnh, họ có những nốt ruồi khác nhau trên cơ thể.

Nếu Tả Phù nhập Mệnh mà có tứ sát tinh xung phá, tức là người đó tàn phế, phú quý không được lâu bền.

Đối với nữ mệnh, nếu có Tả Phù tọa Mệnh, chủ nhân hiền lành đức độ, đảm việc nhà, thêm cát tinh thì càng tốt, thích hợp làm công việc liên quan tới phụ nữ. Nhưng cần đề phòng họa mất trinh do bị lạm dụng trước hôn nhân. Nếu đồng cung với Tử và Phủ, họ sẽ được vinh danh phong tặng, có thể vượng phu ích tử. Nếu đồng cung với Thất Sát và Phá Quân, tuổi thọ sẽ không dài. Nếu có tứ sát tinh và Hóa Kị đồng cung sẽ có mệnh là thê thiếp đắc sủng

6.2. Tả Phù nhập cung Huynh Đệ

Tả Phù nhập cung Huynh Đệ, người đó có thể có ba anh em, anh em sống hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Thiên Đồng, Xương, Khúc có thể có bốn hoặc năm người.

Nếu đồng cung với Dương, Đà, Hỏa, Linh sẽ có hai anh em, anh em bất hòa.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, anh em sẽ không hòa thuận và không thể giúp đỡ lẫn nhau.

6.3. Tả Phù nhập cung Phu Thê

Tả Phù nhập cung Phu Thê, người này phải có một cuộc hôn nhân thứ hai (Lưu ý: Cần phải xác minh!). Nếu thấy Sát, Kị thì tử biệt. Nếu gặp Hỏa và Linh sẽ sống xa nhau.

Tả Phù nhập cung Phu Thê, do được sự nỗ lực đồng tâm hiệp lực của người phối ngẫu mà người đó sẽ phát triển vượt bậc. Nếu gặp Xương và Khúc là đàn ông sẽ lấy vợ xinh đẹp.

Nếu đồng cung với Thiên cơ và Thái âm, nam có thê thiếp, nữ có chồng là điềm lành.

Nếu đồng cung với Nhật, Nguyệt, Cự Môn, Hỏa, Linh, Vũ Khúc, Thất Sát thì tình cảm vợ chồng nhạt nhòa. Nếu đồng cung với các sao Tham Lang, Liêm Trinh, lục sát tinh thì nên lấy người vợ lớn tuổi, tính tình mạnh mẽ.

Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt nhập cung Phu Thê, đó là tướng đào hoa.

Nếu Phù và Bật nhập Đại Hạn cung Phu Thê hoặc Lưu Niên cung Phu Thê, bạn nên quan tâm hơn đến vợ/chồng hoặc bạn khác giới, và nên thích ứng với nhau hơn. Đừng đòi hỏi ở họ quá nhiều, hãy cố gắng khám phá thế mạnh của họ.

Đối với nữ mệnh, nếu ở cung Phu Thê có sát tinh là khắc chồng. Nếu đồng cung với Liêm Trinh, lại còn thêm Kình Dương người này dễ bị hãm hiếp hoặc thị phi, sẽ bị cướp đoạt. Không có Kình Dương nhưng Liêm Trinh Hóa Kị cũng như vậy.

Tả Phù nhập cung Phu Thê, bất luận nam nữ mệnh, cho dù không có sao xấu ở cung Phu Thê, đều phải tái hôn lần 2, đặc biệt là nếu 2 sao Phù và Bật chỉ có 1 sao nhập cung Phu Thê sẽ có nhiều khả năng tái hôn hơn.

Tả Phù nhập cung Phu Thê, nếu gặp hung tinh Kiếp Sát, cung Phúc Đức vô chính diệu thì người đó sẽ phải 2 lần kết hôn. Đặc biệt tại tứ khố chi địa càng nghiệm hơn. Nếu Tả Phù đơn thủ nhập cung Quan Lộc (cung Phu Thê nằm đối cung) cũng như vậy. Nhưng nếu ở cung Phu Thê có cát tinh, ở cung Phúc Đức và cung Mệnh cũng cát tinh tọa thủ thì hôn nhân sẽ hạnh phúc viên mãn. Và nếu Tả Phù một mình nhập cung Phu Thê, người phối ngẫu phải chết trước.

Nếu một trong số Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt nhập cung Phu Thê thì sự chênh lệch tuổi tác giữa vợ và chồng là rất lớn.

(Chú ý: Tả Phù và Hữu Bật là sao ly hôn, đa phần chủ ly dị, tái hôn, ngoại tình, v.v.) Nhưng khi sao Tả Phù và Hữu Bật xuất hiện ở cung Phu Thê, cần quan sát các sao khác cùng cung, nếu có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị, hoặc khi có Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh, …thì sự can

thiệp của bên thứ ba vào hôn nhân có thể được thiết lập, bởi vì trong hôn nhân phải có sự phát sinh không hòa hợp, không hoàn hảo, tính khí xấu, quá mạnh mẽ, hoặc kinh tế và tài chính có vấn đề, hoặc một trong hai người cảm thấy cô đơn, v.v., mới gây ra nguy cơ, và ngay cả khi các sao Tả Phù và Hữu Bật là ly hôn, tái hôn, ngoại tình và các ngôi sao tái hôn, nhưng trong nguyên văn thì Tả Phù và Hữu Bật theo đó mang ý nghĩa là vợ/chồng có năng lực tốt, đóng vai trò là "quý nhân của tôi" trong hôn nhân, giúp "tôi" vượt qua giai đoạn ảm đạm của cuộc sống. Khi thế giới của hai người xảy ra vấn đề, hôn nhân mới xảy ra các trạng thái khác nhau, lúc này Tả Phù và Hữu Bật xuất hiện tại cung Phu Thê, nếu như định mệnh là các bên sẽ kết hôn lần thứ hai hoặc ngoại tình, thì lần thứ hai kết hôn là do "cưỡng ép ly hôn" hoặc dưới tác động rất lớn.B Bởi vậy cần dựa vào tính chất các sao đồng cung và sao tứ hóa của các sao để phân tích cặn kẽ, cũng có thể vợ/chồng có sự thay đổi về tình cảm, ngoại tình cũng là một khả năng có thể xảy ra nhưng mà không nhất thiết phải ly hôn.

6.4. Tả Phù nhập cung Tử Nữ

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Nếu Tả Phù độc tọa trong cung Tử Nữ, người này có ba nam và một nữ. Nếu cùng Tử Vi, Thiên Phủ và các cát tinh khác đồng cung thì có quý tử, mà con cái đều thành công. Nếu đồng cung với Thất Sát, Phá Quân, lục sát tinh thì chỉ có hai người con, con trai nóng nảy vô dụng.

Hữu Bật độc tọa cung Tử Nữ có thể có ba người con, con cái hiếu thuận. Nếu thêm sao lành thì được quý tử, nếu thấy lục sát thì giảm đi một nửa.

6.5. Tả Phù nhập cung Tài Bạch

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Bất kể là Tả Phù hay Hữu Bật đều là điềm lành, chủ phú quý, thường có tiền tài. Nếu lại gặp nhiều cát tinh, có thể được tài lộc từ người quyền quý. Nếu có lục sát tinh, Đại Hao, Hóa Kị thì thành bại lẫn lộn, tài lộc không tụ được.

6.6. Tả Phù nhập cung Tật Ách

Tả Phù nhập cung Tật Ách thì người đó sức khỏe tốt, nhưng tỳ vị hư nhược, gặp tai họa thì có thể cứu được. Người của nó dễ mắc các chứng

thượng hỏa hạ hàn, bệnh thấp nhiệt hoặc bỏng nước sôi. Nếu đồng cung với lục sát tinh thì thường gặp tai họa.

Nếu Tả Phù và Hữu Bật thêm tứ sát tinh nhập cung Tật Ách, chủ nhân sẽ bị mất cắp.

6.7. Tả Phù nhập cung Thiên Di

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Tả Phù nhập cung Thiên Di, không nên lẳng lặng canh giữ, phải hành động mới có thể nhờ quý nhân giúp đỡ mà làm giàu. Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì dễ chọc giận kẻ tiểu nhân, nhiều nhiều thị phi hoặc tranh chấp với người khác.

Hữu Bật nhập cung Thiên Di sẽ dễ tranh chấp với những người khác.

6.8. Tả Phù nhập cung Bộc Dịch

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Bất kể Tả Phù độc thủ hoặc đồng nhập cung Bộc Dịch, người này đều có thuộc hạ, nhiều bạn bè có năng lực và có thể nhận được sự giúp đỡ. Nếu có nhiều cát tinh củng chiếu thì càng hoàn hảo.

Nếu đông cung với lục sát tinh và Hóa Kị, cấp dưới hoặc bạn bè có thể càng giúp lại càng bận, hoặc có người phản bội sau lưng và trộm tiền. Nó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh tiếng và gia đình của bạn.

6.9. Tả Phù nhập cung Quan Lộc

Tả Phù nhập cung Quan Lộc, người này thích hợp nhất làm cảnh sát, không nên làm nhân viên, công chức. Nếu trong tam hợp có cát tinh là người văn võ toàn tài. Nếu đồng cung với lục sát tinh thì tổn hại thanh danh, tiến thoái lưỡng nan hoặc bị giáng chức.

Nếu Tả Phù đơn thủ nhập cung Quan Lộc, đối diện là cung Phu Thê thì người đó sẽ tái hôn, nhưng nếu đồng cung có cát tinh thì không ứng nghiệm.

Khi vận đi vào cung Quan Lộc, trong cung có Tả Phù và Hữu Bật đồng cung thì sẽ được nhiều quý nhân giúp đỡ trong công việc và cuộc sống, không bị sóng to gió lớn hoặc chỉ gặp rắc rối.

6.10. Tả Phù nhập cung Điền Trạch

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Tả Phù nhập cung Điền Trạch, người này có thể giữ được gia sản của tổ tông, có nhiều cát tinh, tự mình mua được cũng không khó. Nếu thêm tứ sát

tinh thì từ trung niên tới già khó có thể tự mình mua được tài sản. Nếu thêm Không, Kiếp thì hoàn toàn không có tài sản.

6.11. Tả Phù nhập cung Phúc Đức

Tả Phù và Hữu Bật đồng luận.

Tả Phù nhập cung Phúc Đức thì người này cuộc sống hạnh phúc, phúc lộc song toàn. Nếu cung Mệnh cũng có cát tinh thì thọ trên tám mươi tuổi. Nhưng nếu Tả Phù độc tọa nhập cung Phúc Đức thì về già sẽ an nhàn.

Nếu đồng cung với lục sát tinh thì người đó bận rộn vất vả bôn ba, cuộc sống không yên ổn.

6.12. Tả Phù nhập cung Phụ Mẫu

Tả Phù nhập cung Phụ Mẫu, nghĩa là người có duyên phận với cha mẹ. Nếu Tả Phù độc thủ, không hình khắc. Nếu đồng cung với Liêm Trinh, sẽ có hình khắc với cha mẹ từ nhỏ. Nếu đồng cung với Văn Xương, cha mẹ người này cao quý, trường thọ. Nếu đồng cung với tứ sát tinh, chủ hình thương, từ bỏ tổ tiên, phải nhận họ thứ hai hoặc nhận cha mẹ nuôi.

18. HỮU BẬT

1. Tổng quan về sao Hữu Bật

Hữu Bật thuộc về Âm Thủy, là tá đế chi tinh của Nam Bắc Đẩu. Hữu Bật tại 12 cung đều không lạc hãm, chỉ phân mạnh yếu, ban phát phúc khắp nơi.

Hữu Bật xuất phát từ cung Tuất , nằm ở phía TâyBắc, vào cuối thu tháng 9. Cuối thu là thời điểm thu hoạch, là khí thu liễm nên gọi là Hữu Bật, chủ khắc chế và mệnh lệnh. Có trách nhiệm giám sát điều hành, lại có tính chất đào hoa. Do đó, tính khí của Hữu Bật rất nóng giận, mạnh mẽ và có xu hướng can thiệp và áp bức. Người này ngay thẳng, giỏi lập kế hoạch, thận trọng, trung thành và có trách nhiệm.

Hữu Bật là sao của hệ mặt trăng (nguyệt hệ chi tinh), tức là vị trí cung được xác định dựa vào tháng sinh. Vì vậy, không giống như Xương và Khúc là thời hệ tinh, chúng đến và đi nhanh chóng, tác dụng ngắn và không rõ ràng. Vai trò của các sao trong hệ mặt trăng (nguyệt hệ tinh) là lâu dài và rõ ràng hơn.

Hữu Bật là một ngôi sao đào hoa. Các ngôi sao đào hoa trong Tử Vi là: Liêm Trinh, Tham Lang, Hữu Bật, Văn Khúc, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, nếu trong số các sao kể trên có hai sao trở lên hội tụ với nhau, đi vào hạn gặp phải, khó tránh khỏi nảy sinh rắc rối trong chuyện tình cảm. Người như vậy thường là thiên tài hoặc có sắc đẹp, nếu các sao cát tinh khác phối hợp đúng cách, người này chắc chắn sẽ là một người nổi tiếng.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: đêm trăng, trăng cuối quý.

Hiện tượng địa lý: hiên nhà bên phải, nhà họ hàng, nhà trong ngõ sâu, túp lều tranh, biệt thự, khúc sông cong.

3. Vượng độ

Hữu Bật trong 12 cung đều luận là cát, không luận vượng độ.

4. Mối quan hệ của Hữu Bật với các sao khác

Tả Phù và Hữu Bật gặp thêm Thiên Vu thì họ trung thành với nhiệm vụ của mình và được người khác coi trọng.

Tả Phù và Hữu Bật hợp luận: Xem Tả Phù

5. Cách cục có liên quan đến Hữu Bật

Xem phần 17, mục 5 sao Tả Phù "Cách cục có liên quan đến Tả Phù".

6. Hữu Bật nhập 12 cung phân luận

6.1. Hữu Bật nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Hữu Bật nhập cung Mệnh, có dáng người trung bình, khuôn mặt thuôn dài, mắt to, mắt hai mí và lông mi dài. Sắc mặt mặt xanh trắng. Đôn hậu và thanh tú, khoan dung độ lượng, hay giúp đỡ người khác, có mưu lược, tinh thông văn chương, hào phóng và dễ gần. Tương tự như Tả Phù là người lạc quan, là sao không ngại khó khăn.

Hữu Bật nhập cung Mệnh cũng giống Tả Phù nhập cung Mệnh, người này sẽ không chủ động gây rắc rối, nếu có chuyện gì xảy ra, anh ấy có thể đứng lên, lạc quan và dám nghĩ dám làm.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Phù và Bật nhập Mệnh đều thích lái xe.

Nếu đồng cung với Tử Vi và Thiên Phủ, người này tài quan song mỹ, vừa văn võ song toàn.

Nếu gặp Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Văn Xương, Văn Khúc hội chiếu người này cả đời phúc hậu.

Hữu Bật nhập cung Mệnh, gia hội Thiên Phủ, Thiên Tướng, Văn Xương, Văn Khúc, người này sẽ được hưởng phúc suốt đời.

Nếu cùng Liêm Trinh và Kình Dương cùng đi vào cung Mệnh, sẽ là một tên trộm và bị thương (tình hình giống như Tả Phù).

Nếu cùng với Thiên Tướng nhập cung Sửu, Mùi, Hợi tọa mệnh, người này không quý cách, cho dù chẳng cao quý cũng không lâu dài, nếu cùng nhập hai cung Mão và Dậu tọa Mệnh, thì lúc này Thiên Tướng lạc hãm, khó thỏa mãn tâm tư nguyện vọng, nếu tại vị trí các cung khác tọa Mệnh, người này phúc hậu.

Tả Phù (hay Hữu Bật) và Văn Xương (Văn Khúc) đều vào cung Mệnh, thì hầu hết họ đều đạt trình độ học đại học.

Khi 4 sao Khôi, Việt, Phù, Bật gặp nhau ở tam phương tứ chính, không có sát kị, thì mưu sự của họ diễn ra dễ dàng thuận lợi, không tốn công sức. Cuộc đời gặp quý nhân được đề bạt.

Nếu Hữu Bật, Văn Khúc, Hỏa Tinh cùng nhập cung Mệnh thì trên cơ thể họ có những nốt ruồi dị thường.

Nếu Hữu Bật nhập Mệnh, Hỏa Tinh, Không, Kiếp đồng cung hoặc hội hợp, chủ có phúc nhưng khó hưởng.

Nếu bị Dương, Đà, Hỏa, Linh xung phá thì phúc bạc nhưng không gặp hung. Cơ thể của người đó có nốt ruồi hoặc đốm.

Nữ mệnh, Hữu Bật nhập Mệnh, đây là người cẩn thận, rụt rè, nhút nhát nhưng hay suy nghĩ, tính trẻ con, thích mộng tưởng và hay ỷ lại. Với mọi người là người có đạo đức, tốt bụng, hợp lý, tiết kiệm, thích trang hoàng nhà cửa và có vẻ ngoài trang nhã. Đó là sao vượng phu ích tử (tương tự như Thái Âm), thích hợp làm công việc liên quan đến phụ nữ. Cho dù bị tứ sát xung phá, cũng không tính là thấp kém.

6.2. Hữu Bật nhập cung Huynh Đệ

Hữu Bật nhập cung Huynh Đệ, người này có thể có ba anh em và anh em có thể sống hòa thuận và giúp đỡ lẫn nhau.

Nếu đồng cung với Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Thiên Tướng, Văn Xương, Văn Khúc, họ có thể có bốn hoặc năm anh em.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì anh em trong nhà sẽ bất hòa.

6.3. Hữu Bật nhập cung Phu Thê

Hữu Bật nhập cung Phu Thê, Tả Phù nhập cung Phu Thê, do được sự nỗ lực đồng tâm hiệp lực của người phối ngẫu mà người đó sẽ phát triển vượt bậc. Nếu gặp Xương và Khúc là đàn ông sẽ lấy vợ xinh đẹp. Nếu đồng cung với Thiên cơ và Thái âm, nam có thê thiếp, nữ có chồng là điềm lành. Nếu đồng cung với Nhật, Nguyệt, Cự Môn, Hỏa, Linh, Vũ Khúc, Thất Sát thì tình cảm vợ chồng nhạt nhòa. Nếu đồng cung với các sao Tham Lang, Liêm Trinh, lục sát tinh thì nên lấy người vợ lớn tuổi, tính tình mạnh mẽ.

Nếu Hữu Bật một mình trong cung Phu Thê, người phối ngẫu phải chết trước.

Nam nữ mệnh cho dù không có sao xấu ở cung Phu Thê thì cũng sẽ kết hôn hai lần, đặc biệt nếu trong Phù Bật có 1 sao nhập cung phu thê thì càng dễ tái hôn.

Hữu Bật nhập cung Phu Thê, là hình tượng đào hoa, nhất định phải kết hôn hai lần (Lưu ý: cần kiểm chứng). Bất kể nam hay nữ đều mong muốn được tiếp xúc nhiều hơn với người khác giới trước hôn nhân. Nếu sau khi kết hôn mà có người yêu khác thì còn phải xem trong cung mệnh có sao đào hoa hay không mới luận tính nặng nhẹ. So với Tả Phù thì Hữu Bật hay nhiều lời

và họ sẽ có những hành động thiết thực nên vấn đề hai tính cách này của họ nghiêm trọng hơn, nếu có các sao quý nhân tham gia thì sẽ nhiều thị phi hơn.

Khi vận đi vào cung Phu Thê mà trong cung có Phù và Bật (tức là Phù và Bật nhập Đại Hạn cung Phu Thê hoặc Lưu Niên cung Phu Thê) thì đối với vợ/chồng hoặc bạn khác giới nên cân nhắc và thích nghi với nhau hơn. Đừng đòi hỏi ở họ quá nhiều mà hãy cố gắng nhìn vào thế mạnh và phát huy hết ưu điểm của họ.

Nữ mệnh, Hữu Bật nhập cung Phu Thê, nếu đồng cung có sát tinh, chủ nhân khắc chống. Nếu đồng cung với Liêm Trinh, gia hội thêm Kình Dương người này dễ bị hãm hiếp, cưỡng bức hoặc thị phi, hoặc bị trộm cắp. Nếu không có Kình Dương nhưng Liêm Trinh Hóa Kị thì cũng như vậy.

6.4. Hữu Bật nhập cung Tử Nữ

Xem Tả Phù.

6.5. Hữu Bật nhập cung Tài Bạch

Xem Tả Phù.

6.6. Hữu Bật nhập cung Tật Ách

Hữu Bật nhập cung Tật Ách thì sức khỏe tốt, nhưng dễ mắc chứng thượng hỏa hạ nhiệt, thấp nhiệt hoặc bị bỏng nước sôi. Nếu đồng cung với lục sát tinh sẽ gặp đầy tai họa.

Nếu Tả Phù và Hữu Bật cộng với tứ sát tinh vào cung Tật Ách, người đó sẽ bị mất trộm.

6.7. Hữu Bật nhập cung Thiên Di

Xem Tả Phù.

6.8. Hữu Bật nhập cung Bộc Dịch

Xem Tả Phù.

6.9. Hữu Bật nhập cung Quan Lộc

Hữu Bật nhập cung Quan Lộc nên phụ trách quân đội và cảnh sát. Nếu đồng cung với Tử Vi, Thiên Phủ, Xương, Khúc thì người này địa vị và tiền bạc đều song mỹ, phú quý, đặc biệt nếu đồng cung với Văn Xương, đó là quý cách, người này văn chương xuất chúng.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, chủ về tiến thoái lưỡng nan.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, họ có thể bị phế truất.

Vận đang đi vào cung Quan Lộc, mà trong cung có Phù và Bật đồng cung (nghĩa là Phù và Bật nhập Đại Hạn cung Quan Lộc hoặc Lưu Niên cung

Quan Lộc), người đó sẽ có được nhiều sự giúp đỡ trong công việc và cuộc sống, không gặp sóng gió hay tình huống nguy hiểm.

6.10. Hữu Bật nhập cung Điền Trạch

Xem Tả Phù.

6.11. Hữu Bật nhập cung Phúc Đức

Xem Tả Phù.

6.12. Hữu Bật nhập cung Phụ Mẫu

Hữu Bật nhập cung Phụ Mẫu, nếu Hữu Bật một mình nhập vào cung này, sẽ không có hình khắc. Nếu thêm cát tinh thì cha mẹ phúc lộc song toàn, có mối quan hệ tốt với cha mẹ, nhận được sự che chở của cha mẹ.

Nếu đồng cung với tứ sát tinh, người này sẽ bỏ tổ tông, bị hình thương, nên nhận họ thứ 2.

19. THIÊN KHÔI

1. Tổng quan về sao Thiên Khôi

Sao Thiên Khôi, còn được gọi là Thiên Ất Quý Nhân, thuộc Dương Thủy, là trợ tinh của Nam Đẩu, là nhật quý, là vị thần hòa hợp của thượng giới. Trong đẩu số, tốt cho người sinh vào ban ngày, chủ quý, có thể biến hung thành cát.

Cái gọi là "quý nhân" không phải là để chỉ một người cao quý. Bất cứ ai mang đến lợi ích giúp đỡ cho mình, nhất là trong lúc nguy cấp, miễn là trên tinh thần và vật chất (bao gồm vô hình hay hữu hình), đều đưa tay giúp đỡ, cứu nguy, chỉ bảo, bất luận có quen biết hay không đều gọi chung là quý nhân.

Thiên Khôi không nhập các cung Dần, Thìn, Tỵ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất các cung kể trên là Thiên Ất Quý Nhân bất lâm chi địa.

Thiên Khôi là can hệ tinh, tức là dựa vào can năm sinh để xác định sao nằm ở cung vị nào.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trời nắng, thời tiết ôn hòa, có nắng, sau khi mặt trời mọc, trước khi mặt trời lặn, sau đông chí, trước hạ chí.

Hiện tượng địa lý: cổng chào, rừng cây, đình đài, nơi cao cấp, phòng thi, nhà cao tầng, thần minh điện, cự trạch.

3. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Khôi: tại Mão, Ngọ là nhập miếu, tại Tý, Sửu, Hợi là vượng, Thiên Khôi không nhập các cung khác.

4. Mối quan hệ của Thiên Khôi với các sao khác

Thiên Khôi và Thiên Việt cùng với Thiên Vu đồng cung, người này có thể được quý nhân đề bạt tiến cử.

Thiên Khôi và Thiên Việt hợp luận

- Đặc điểm giống nhau của Thiên Khôi và Thiên Việt: Khôi giả quỷ dã, Việt giả nghiệp dã, vì vậy cả hai đều là nghiệp chướng và quả báo của kiếp trước. Cả hai đều có lợi cho thi cử, khoa bảng và Thiên Khôi mạnh hơn. Cả hai đều có thể gặp hung hóa cát, tiêu tai giải ách, vạn sự thuận toại. Đều mang hàm ý của phong (gió). Cả hai đều có tính chất đào hoa, người này phong lưu, lãng mạn, chính là vì đào hoa gây rối, dễ dàng khơi dậy ái tình

(đào hoa kiếp). Nếu người này ngoại tình, đối tượng ngoại tình thường lớn tuổi hơn.

- Sự khác biệt giữa Thiên Khôi và Thiên Việt: Thiên Khôi mang tính nam, là Thiên Ất Quý Nhân, những người sinh ra vào ban ngày sẽ có sức mạnh tinh thần mạnh mẽ hơn. Thiên Việt mang tính nữ, là Ngọc Đường Quý Nhân, những người sinh ra vào ban đêm sẽ có sức mạnh tâm linh mạnh mẽ hơn. Phàm khi Thiên Khôi hoặc Thiên Việt nhập Mệnh hoặc nhập hạn là điều tốt lành. Nhưng Thiên Khôi có lợi hơn cho can năm dương và Thiên Việt có lợi hơn cho can năm âm.
- Sức mạnh uy lực của Khôi và Việt gần như ngang nhau. Trước 50 tuổi nhập Mệnh hoặc nhập vận đều có lợi cho việc thi cử (chú ý: nói chung sau 50 tuổi thì không có vấn đề gì về thi cử). Hơn nữa, trong mọi việc đều có người hoặc công khai hoặc âm thầm giúp đỡ họ, tâm trạng của họ cũng thoải mái.
- Ở đâu có Khôi và Việt nhập Mệnh hoặc nhập vận (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) thì người đó ắt sẽ quý hiển và giữ địa vị quan trọng. Nếu là văn nhân thì văn chương xuất chúng, danh tiếng lẫy lừng, nếu là võ nhân thì có uy quyền hiển hách, chức cao vọng trọng, nếu là thương nhân ắt mưu đồ thuận lợi, kinh doanh thuận lợi, phát đạt hưng thịnh, nếu là nhân viên công chức thì được bổ nhiệm, thăng chức.
- Nếu Thiên Khôi nhập cung Mệnh, Thiên Việt nhập cung Thân, hoặc ngược lại, gặp cát tinh tương hội, chủ nhân khi còn trẻ sẽ cưới được mỹ nữ, gặp khó khăn sẽ được quý nhân phù trợ.
- Nếu Khôi và Việt lập tại tam phương hội chiếu cung Mệnh, đây là "Thiên Ất củng mệnh cách", người này văn chương cái thế.

Nếu Khôi và Việt giáp cung Mệnh (Lưu ý: Thiên Khôi và Thiên Việt không thể đồng cung, ở đây ám chỉ cung Mệnh tại Thìn, Thiên Khôi nhập Mão, Thiên Việt nhập Tỵ đến giáp cung Mệnh hoặc cung Mệnh tại Tuất, Thiên Khôi nhập Hợi, Thiên Việt nhập Dậu đến giáp cung Mệnh), càng có thêm nhiều sao tốt củng chiếu thì không thể không giàu sang phú quý, phúc thọ song toàn, đỗ đạt, hoặc có nhiều cao thủ, nhưng không có sát tinh đến phá, chính là hợp cách.

Nếu Tử Vi tại cung Ngọ tọa Mệnh và có Xương và Khôi đồng cung, người đó sẽ đạt đến vị trí Tam Đài.

Nếu ở cung Thân Mệnh có Khôi và Việt, lại có các sao cát tinh, Hóa Quyền, Hóa Lộc trợ giúp, thì sẽ phú quý vinh hoa.

Nếu Khôi, Việt, Xương, Khúc, Hóa Lộc hỗ trợ lẫn nhau (đồng cung hoặc hội chiếu), không có Thiên Hình, Thất Sát đến xung hội thì bình thường.

Nếu Khôi và Việt gặp Dương, Đà, Hỏa, Linh đến gia hội, thì người này hầu hết đều mắc bệnh mãn tính.

Nếu Khôi và Việt lần lượt ở trong cung Lưu Niên và Lưu Niên cung Phu Thê, họ cũng khá nổi tiếng trong năm đó. Bởi vì lúc này không chỉ có quý nhân đồng tính đến giúp đỡ, mà quý nhân dị tính cũng sẽ đến giúp đỡ, thậm chí vợ/chồng hoặc thành viên gia đình và bạn bè của họ cũng sẽ đến giúp đỡ.

5. Cách cục có liên quan đến Thiên Khôi

5.1 "Thiên Ất củng Mệnh cách": còn gọi là "Tọa quý hướng quý cách". Cách này có hai loại:

①Thiên Khôi và Thiên Việt có một nhập cung Mệnh và một nhập cung Phu Thê.

②Thiên Khôi và Thiên Việt có một nhập cung Mệnh và một nhập cung Thiên Di nếu vị trí cung Thân tại cung Thiên Di thì càng tốt.

Cả hai loại trên trên đều được gọi là "Thiên Ất củng Mệnh cách". Nhưng sao chính trong cung Mệnh phải miếu vượng, tam phương tứ chính có cát tinh gia hội mới là cách này. Sinh vào cách này, thông thái, học cao đỗ đạt, đàng hoàng, cả đời hay giúp đỡ người khác, cũng được nhiều người giúp đỡ, đặc biệt là gặp hung hóa cát, phú quý vinh hoa. Nếu không có cát tinh ở cung Mệnh thì dù có Khôi Việt, dù được người khác giúp đỡ cùng chỉ là người bình thường. Cổ nhân nói: "Thiên Quý tương tùy mệnh lý lai, định ứng mệnh chiêm thiếu niên Khôi. Văn chương cái thế truy ban mã, dị thời đương vi tân tương tài". Lại viết: "Thiên Khôi Thiên Việt, cái thế văn chương", "Khôi Việt đồng hành, vị cự Đài Phù", "Khôi tinh lâm Mệnh, vị liệt Tam Đài", "Khôi Việt Mệnh Thân đa chiết quế", "Quý nhân quý hương, phùng chi phú quý".

5.2 "Khôi Việt hung xung cách": Khôi và Việt nhập cung Thân Mệnh,

mà có nhiều sao hung sát đồng cung hoặc gia hội, không có sao hóa giải thì điềm lành của Khôi và Việt bị phá hoại. Cổ nhân nói: "Khôi Việt văn tinh thủ quý vinh, hà sầu kim bảng bất đề danh. Nhược sát hung chúng vô tinh cứu, cố tật triền thân tổng vô tình". Lại viết: "Khôi Việt trùng phùng Dương Đà Không Kiếp Tấu, cố tật ưu đa".

5.3 "Khoa tinh hãm vu hung hương cách" Xem phần 15 mục 5 của sao Văn Xương "Cách cục có liên quan đến sao Văn Xương".

6. Thiên Khôi nhập 12 cung phân luận

6.1. Thiên Khôi nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Thiên Khôi nhập Mệnh là một người có dáng người trung bình, khuôn mặt tròn, má to, trông đầy đặn, người này đáng tin cậy và có nước da hơi vàng. Thích lo chuyện không phải của mình, thẳng thắn, thông minh, tài năng và đàng hoàng, có uy quyền, đối đãi tốt với người khác và có ngoại hình nổi bật. (Lưu ý: nhưng trong mười bốn chính tinh trong cung Mệnh có các sao khác, thì nên suy luận dựa vào chính tinh trước) cuộc đời luôn gặp may mắn, được quý nhân phù trợ, quý nhân phần nhiều là nam giới.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Khi Thiên Khôi nhập Mệnh, trong cung có chính tinh (chỉ mười bốn chính tinh), và không có các sát tinh, thì người này có thể gặp hung hóa cát, cuộc đời thuận toại. Nếu độc nhập cung Mệnh hoặc có cát tinh đồng cung, mọi việc sẽ thuận buồm xuôi gió đối với người đó chức vụ có thể tới Đài Phù. Nếu có Dương, Đà, Hỏa, Linh gia hội thì người đó sẽ được quý nhân giúp đỡ, gặp hung hóa lành.

Nếu có Tử Vi, Thiên Phủ, Nhật, Nguyệt, Xương, Khúc, Phù, Bật Hóa Quyền Hóa Lộc tụ hợp lại với nhau, người này thi cử đỗ đạt, đăng khoa, trẻ đã lấy được người vợ đẹp.

Nếu gặp hung tinh, người không phải là học giả viết văn, thì sẽ là thầy có nhiều đồ đệ. Gặp hoạn nạn sẽ có quý nhân giúp đỡ, giải trừ đại nguy, hơn nữa những quý nhân như vậy thường trực tiếp ra tay cứu giúp, rõ ràng nên được gọi là "quý nhân trực tiếp".

Nếu Khôi và Việt nhập Mệnh (đơn độc vào cung Mệnh, Khôi và Việt

phải ở các cung khác nhau), hoặc giáp Mệnh, hoặc một sao nhập cung Mệnh, một sao nhập cung Thân thì trình độ học vấn có thể tới đại học, có vận chiết quế. Trong đó, Khôi và Việt giáp Mệnh là kỳ cách.

ankui tốt nhất là nên giữ mạng sống của mình, hoặc ngửa mặt lên trời mà ngồi trong Cung định Nếu Thiên Khôi nhập cung Mệnh, Thiên Việt nhập cung Thân, không có sát tinh, thì người này lấy được vợ đẹp từ khi còn trẻ.

Thiên Khôi tốt nhất nên giáp cung Thân, hoặc nằm đối cung với Thiên Việt, phân tọa vào cung Mệnh và cung Thiên Di, gọi là "tọa quý hướng quý cách".

Nếu Khôi và Việt nhập Mệnh (đơn độc vào cung Mệnh, Khôi và Việt phải ở các cung khác nhau), gặp Kình Dương và Hỏa Tinh thì khi Kình Dương và Hỏa Tinh nhập vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), thì họ mắc bệnh nghiêm trọng, bệnh khó chữa.

Nếu 4 sao Khôi, Việt, Phù, Bật tại tam phương tứ chính gặp nhau, không có sát kị sự nghiệp thuận buồm xuôi gió, cuộc đời vinh hoa phú quý.

Nếu mệnh Thiên Khôi, thiên can tại cung, không có sao xấu chiếu mệnh thì lấy vợ đẹp như tiên. Khi đi vào vận (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp nó, nó sẽ khiến người bình thường gia tăng tiền tài, thăng quan tiến chức.

Đối với nữ mệnh, Thiên Khôi nhập Mệnh phần lớn là những quý cô quý tộc. Nếu lại gặp sao sát tinh, tuy phú quý nhưng không tránh khỏi dâm ô.

6.2 Thiên Khôi nhập cung Huynh Đệ

Khi Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Hóa Khoa nhập cung Huynh Đệ thì chủ có những người anh em cao quý và nổi bật, và họ có tầm quan trọng lớn, giúp đỡ lẫn nhau.

6.3. Thiên Khôi nhập cung Phu Thê

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Phu Thê (đứng đơn độc, Khôi và Việt phải ở các cung khác nhau), nam kết hôn với con gái nhà quyền quý, nữ có chồng quý hiển. Không phù hợp gặp lục sát tinh, sẽ biến may mắn thành xui xẻo, những người bị hình khắc càng nặng nề, sẽ có li tán.

Thiên Khôi nhập cung Phu Thê là hình tượng đào hoa, người phối ngẫu dung mạo đẹp, hóm hỉnh, được quý nhân giúp đỡ. Nếu lại đồng cung với Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Diêu, Hàm Trì, Mộc Dục có khả năng gây ra những rắc rối và nỗi đau không cần thiết về mặt tình cảm.

Khi Khôi và Việt nhập cung Phu Thê, nếu là nam mệnh thì lấy con gái nhà quan làm vợ, nữ mệnh là con của gia đình quyền quý hoặc lấy một người chồng quyền lực, phú quý.

6.4. Thiên Khôi nhập cung Tử Nữ

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Tử Nữ có thể sinh ba con, trong đó có quý tử. Nếu thêm các sao sát tinh, sẽ có hai người, trong đó một người có một người xung khắc nhưng nhẹ.

6.5. Thiên Khôi nhập cung Tài Bạch

Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa nhập cung Tài Bạch, những người này giàu có cả đời, họ thanh liêm, trong sạch và trung thực, nhờ sự liêm khiết có thể có được của cải. (Lưu ý: Trên thực tế chứng minh rằng quy tắc này có thể không chính xác. Xem ví dụ 1 trong Chương 7, tài vận của người này có sự dao động rất nhiều trong cuộc đời, đó chắc chắn không phải là "kiếm tiền nhờ vào sự liêm khiết").

6.6. Thiên Khôi nhập cung Tật Ách

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Nếu Thiên Khôi vào cung Tật Ách thì nhiều bệnh vặt, nhưng không có vấn đề gì nghiêm trọng, nếu Thiên Việt nhập cung Tật Ách thì mắc bệnh về gan, túi mật, lá lách, dạ dày, phổi.

Thiên Khôi vào cung Tật Ách có cát tinh đồng cung thì cuộc đời người này bình an. Nếu có lục sát tinh đồng cung thì tất yếu sẽ gặp họa.

6.7. Thiên Khôi nhập cung Thiên Di

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi vào cung Thiên Di, chủ nhân ra ngoài gặp nhiều may mắn, được quý nhân phù trợ mà vượng phát, cuộc sống sau này sẽ ổn định. Nếu gặp tứ sát tinh, người này sẽ làm lụng vất vả.

6.8. Thiên Khôi nhập cung Bộc Dịch

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Bộc Dịch, người này sẽ có được sự trung thành và giúp đỡ hết sức của cấp dưới và bạn bè, lại có nhiều sao cát tinh thọ chiếu sẽ càng may mắn. Nhờ sự trợ giúp đắc lực của thuộc hạ, chủ nhân ngày càng

nâng cao chức vị của mình. Nhưng nếu gặp lục sát tinh thì trong số cấp dưới và bạn bè của người này sẽ phản bội và toan tính sau lưng.

6.9. Thiên Khôi nhập cung Quan Lộc

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Quan Lộc, nếu có được tất cả các sao cát tinh thủ chiếu, chủ nhân sẽ được tôn quý, thăng quan tiến chức, có thể đảm nhiệm vị trí rất cao. Nếu thêm tứ sát tinh thì tiến lui thành bại khó lường. Nếu có Không, Kiếp, Thiên Hình, Hóa Kị và các sao xấu khác, người đó là một người tầm thường.

Thiên Khôi nhập cung Quan Lộc, hầu hết họ đều có trình độ đại học, và khi họ đang học hoặc ở giai đoạn bắt đầu bước vào xã hội, họ sẽ có tình cảm ngưỡng mộ với giáo viên khác giới hoặc cấp trên.

6.10. Thiên Khôi nhập cung Điền Trạch

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Điền Trạch, người này chắc chắn sẽ giữ tài sản của tổ tiên mình để tại, nếu hội chiếu cát tinh tốt lành, anh ta sẽ tự mình gây dựng được của cải, nhà cửa. Nếu thêm tứ sát tinh thì đến tuổi trung niên hoặc già mới mua được nhà. Nếu gặp phải Không hoặc Kiếp, sẽ không có tài sản.

6.11. Thiên Khôi nhập cung Phúc Đức

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Thiên Khôi nhập cung Phúc Đức, cuộc đời được quý nhân giúp đỡ, hưởng phúc an khang. Bởi vì Thiên Việt mang bản tính đào hoa, quý nhân là người khác giới giúp đỡ, dễ nảy sinh tình cảm, những người có Mệnh cát tinh, đều có tuổi thọ trên bảy mươi bảy.

6.12. Thiên Khôi nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Khôi và Thiên Việt đồng luận.

Những người có Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa nhập cung Phụ Mẫu, cha mẹ của họ sẽ vinh hoa tôn quý và phúc lộc song toàn. Nếu có thêm cát tinh, người đó có cả cha lẫn mẹ, có mối quan hệ sâu sắc với cha mẹ, được cha mẹ che chở và sẽ không bị hình khắc. Nhưng nếu các sao cư hãm địa ở tam cát hóa thì không đẹp, nếu các sao kể trên gặp thêm các sao sát tinh thì cũng là xui xẻo.

20. THIÊN VIỆT

1. Tổng quan về sao Thiên Việt

Sao Thiên Việt còn được gọi là Ngọc Đường Quý Nhân, thuộc Âm Thủy, là trợ tinh của Nam Đẩu, là Nhật Quý, chủ khoa giáp, là vị thần hòa hợp của thượng giới. Khi nhập Mệnh, tốt cho người sinh vào ban đêm, chủ dạ quý, có thể biến hung thành cát.

Thiên Việt là sao đào hoa, nếu trong tam hợp của nó có các sao đào hoa khác như Thiên Diêu, Hàm Trì, v.v., chủ nhân dễ phải chịu tổn thất, nhưng trong tình cảm có sự phát triển đáng kể. Nếu Thiên Việt và Hồng Loan ở cùng một cung, đó là một đào hoa khá hồ đồ, người sẽ không biết đúng sai, bất tri bất giác mà nảy sinh trong chuyện tình cảm với người khác. Từ đó nảy sinh ra rắc rối.

Thiên Việt không nhập vào các cung Tý, Sửu, Mão, Thìn, Ngọ, Tuất, Hợi. Những cung kể trên là nơi Ngọc Đường Quý Nhân không đi vào.

Thiên Việt là can hệ tinh, tức là dựa theo can năm sinh để xác định cung vị.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: đêm quang đãng, sao và trăng sáng, cầu vồng, sau khi mặt trời lặn, trước khi mặt trời mọc, sau hạ chí và trước đông chí.

Hiện tượng địa lý: sườn đồi hơi cao, gò, mảnh đất, công viên, nghĩa trang, phòng thi, nơi cao cấp, ký túc xá.

3. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Việt: tại Thân, Dậu là nhập miếu, tại Dần, Tỵ, Mùi là vượng, Thiên Việt không nhập các cung khác.

4. Mối quan hệ của Thiên Việt với các sao khác

Thiên Khôi và Thiên Việt cùng với Thiên Vu đồng cung, người này có thể được quý nhân đề bạt tiến cử.

Thiên Khôi và Thiên Việt hợp luận: xem Thiên Khôi.

5. Cách cục có liên quan đến Thiên Việt

Vì cách cục của Thiên Khôi và Thiên Việt giống nhau, xem phần 5 sao Thiên Khôi "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Khôi".

6. Thiên Việt nhập 12 cung phân luận

6.1. Thiên Việt nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Người Thiên Việt nhập Mệnh có dáng người cao vừa phải, mặt tròn, má phúng phính, có vẻ nặng nề, đáng tin cậy, sắc mặt đỏ vàng. Bản chất nhân hậu và mềm lòng, giỏi giúp đỡ người gặp khó khăn, thông minh lanh lợi, có uy quyền. (Xem chú thích của Thiên Khôi)

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Thiên Việt nhập Mệnh, nếu trong cung Mệnh có chính tinh mà không có sát tinh, người này một đời thuận toại, gặp nhiều quý nhân, quý nhân thường là phụ nữ.

Khôi và Việt nhập Mệnh (một mình nhập cung Mệnh, Khôi và Việt phải ở các cung khác nhau), hoặc giáp Mệnh, hoặc một sao nhập cung Mệnh, một sao nhập cung Thân thì trình độ học vấn có thể tới đại học.

Điểm giống nhau giữa Thiên Khôi và Thiên Việt là cả hai đều là sao đào hoa, với màu sắc tính cách của đào hoa, vì vậy hầu hết các quý nhân giúp đỡ họ đều là phụ nữ. Hơn nữa rất dễ dàng nảy sinh tình cảm với người khác giới giúp đỡ, sự giúp đỡ này phần lớn là gián tiếp và âm thầm.

Nếu 4 sao Khôi, Việt, Phù, Bật tại tam phương tứ chính gặp nhau, không có sát kị, thì mưu đồ dễ dàng đạt được mà không tốn công sức, cuộc đời gặp quý nhân giúp đỡ thăng tiến.

Nếu trong đó có thêm lục cát tinh thì chủ nhân thuở nhỏ đã nổi danh, thăng quan tiến chức, nam nhân sẽ có mệnh lấy được vợ đẹp hiền đức hạnh.

Nữ mệnh, Thiên Việt nhập Mệnh, có khí chất tao nhã, nhỏ nhắn và tinh tế, đáng yêu và rất nữ tính. Thường không cự tuyệt mọi người, vì vậy cô ấy dễ dàng cảm động và bị theo đuổi.

6.2. Thiên Việt nhập cung Huynh Đệ

Xem Thiên Khôi.

6.3. Thiên Việt nhập cung Phu Thê

Xem Thiên Khôi.

6.4. Thiên Việt nhập cung Tử Nữ

Xem Thiên Khôi.

6.5. Thiên Việt nhập cung Tài Bạch

Xem Thiên Khôi.

6.6. Thiên Việt nhập cung Tật Ách

Thiên Việt nhập cung Tật Ách, người này tất có nguy cơ "tiểu bệnh bất đoạn, đại bệnh bất hoạn". Xem Thiên Khôi cho phần còn lại.

6.7. Thiên Việt nhập cung Thiên Di

Xem Thiên Khôi.

6.8. Thiên Việt nhập cung Bộc Dịch

Xem Thiên Khôi.

6.9. Thiên Việt nhập cung Quan Lộc

Thiên Việt nhập cung Quan Lộc, có khả năng giữ chức vụ cao. Hơn nữa, hầu hết trình độ học vấn của họ đều ở trình độ đại học, thường nảy sinh cảm tình âm thầm kín đáo với giáo viên khác giới trong quá trình học.

Xem Thiên Khôi cho phần còn lại.

6.10.Thiên Việt nhập cung Điền Trạch

Xem Thiên Khôi.

6.11. Thiên Việt nhập cung Phúc Đức

Xem Thiên Khôi.

6.12. Thiên Việt nhập cung Phụ Mẫu

Xem Thiên Khôi.

21. KÌNH DƯƠNG

1. Tổng quan về sao Kình Dương

Còn được gọi là Dương Nhẫn, "Yểu Thọ Sát", thuộc Dương Kim và Dương Hỏa, và Bắc Đẩu trợ tinh. Trong đẩu số, chủ sự hung ách. Hóa khí là hình, chủ hình thương, thảm họa đẫm máu, bốc đồng và bạo lực. Kình Dương có mặt xấu cũng có mặt tốt, tất nhiên xấu nhiều hơn tốt. Nó là ngôi sao sát thương nhất trong tứ đại sát tinh.

Có lợi cho những người sinh ra ở phía Tây Bắc, là phúc, người sinh ra trong tứ mộ không kị. Nếu cư tại Mão và Dậu thì gây họa và tai ương, hình khắc nặng nề, trời sinh có khuynh hướng phạm tội. Nếu cư tại cung Tý và Ngọ có nhiều sao cát tinh thì có thể được hóa giải. Người sinh ra ở lục Giáp và lục Mậu nhất định phải gặp hung họa, hình khắc nặng nề, nếu có phú quý cũng không lâu bền, cuối cùng cũng không gặp may mắn. Trong số đó, cung Ngọ là hung dữ nhất, cung Mão là thứ hai, cung Tý và cung Dậu là thứ ba. Nhưng trong cung Ngọ là "Mã đầu đới tiễn cách", nếu có thêm sao cát tường sẽ là ngoại lệ.

Nếu người đó là một thợ thủ công bậc chín (cửu lưu), chủ nhân là người chăm chỉ.

Nếu thêm Hỏa, Kị, Kiếp, Không chủ tàn phế, ly tổ, lục thân chịu hình khắc.

Nữ mệnh, Kình Dương nhập miếu gia thêm cát tinh là thượng cách, nếu có Sát, Hao xung phá, chủ về hình khắc nhiều hơn, đó là hạ cục. Nói chung, không thích hợp với nữ mệnh, bởi vì người này vội yêu vội ghét, mau tụ nhanh tán.

Nếu Dương và Đà giáp Mệnh thì người này dễ sinh oán hận, nếu trong cung Thân lại có Hóa Kị sẽ dẫn đến tai ương, bệnh tật, họa phá bại.

Nhân vật đại diện cho sao Kình Dương là Dương Tiễn, một vị tướng của nhà Chu, Dương Tiễn là một dũng sĩ xông pha trận mạc, giống như một lưỡi dao sắc bén đâm vào thịt, có công lực mạnh mẽ và sát thương mạnh mẽ.

Dương Nhẫn chỉ vật sắc nhọn, chẳng hạn như kim tiêm, ống tiêm, dao mổ, mũi khoan, ong mật, v.v., có chức năng đâm vật thể một cách nhanh chóng.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: gió mạnh, mưa lớn, băng giá và tuyết, lốc xoáy, giông bão, nắng nóng như thiêu đốt, mặt trời chiếu sáng mãnh liệt.

Hiện tượng địa lý: tường ngăn, đường lớn nhỏ, ngã ba đường, vùng ven, đường phân thủy, cầu gãy, địa hình gồ ghề hiểm trở.

3. Vượng độ

Vượng độ của Kình Dương: tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là nhập miếu, tại Tý, Mão, Ngọ, Dậu là lạc hãm. Kình Dương không nhập các cung khác.

4. Mối quan hệ của Kình Dương với các sao khác

Thích gặp sao Thiên Lương, có thể khiến Thiên Lương được tiếp thêm sinh lực và phát huy được sức mạnh che chở của nó, nhưng bại trước sau mới thành, khổ trước rồi mới gặt hái được trái ngọt .

4.1 **Kình Dương và Đà La hợp luận:**

Điểm giống nhau giữa Kình Dương và Đà La: Cả hai đều là biểu tượng của vũ khí và bạo lực, nhưng họ có ý thức về công lý. Nó thích hợp cho sự phát triển của quân đội và sở cảnh sát, hai mặt đen và trắng, và ngành luật.

Dương và Đà nhập Mệnh gặp Hỏa và Linh, hoặc tam phương có Hỏa và Linh, tính cách hung bạo và liều lĩnh, không tính đến hậu quả.

Sự khác biệt giữa Kình Dương và Đà La: Kình Dương gấp gáp, trong khi Đà La đủng đỉnh, chậm chạp. Kình Dương dễ bị thương về thể chất và có nhiều vết sẹo hơn. Đà La dễ mắc các bệnh mãn tính, khó chữa. Kình Dương không thể bình tĩnh, Đà La thiếu một bước nữa đạt tới kết quả.

4.2 **Kình Dương, Đà La và Lộc Tồn hợp luận:**

Trình tự và đặc điểm lần lượt của ba sao Lộc Tồn, Kình Dương, Đà La là điển hình cho sự thăng trầm của vòng tuần hoàn sinh mệnh con người.

Ai có vận hạn thuận hành thì trước tiên phải đến đất Đà La, lúc này khởi nghiệp khó khăn, mọi việc không suôn sẻ, làm ăn ảm đạm, có quá nhiều trở ngại, khó khăn, thậm chí ba bữa một ngày cũng không lo được, trải qua bao thăng trầm vất vả đi qua 10 năm (tức 10 năm đại vận) sau bao cố gắng nỗ lực tới đất của Lộc Tồn, sự nghiệp thành đạt, lại trải qua 10 năm sau, đi tới đất của Kình Dương, lúc này vận khí đang chính vượng, dễ quên đi thời kì khó khăn gây dựng lúc ban đầu mà tận lực đầu tư, kết quả dẫn đến hoàn toàn thất bại.

Đối với người có vận hạn nghịch hành, trước tiên đi đến đất của Kình Dương, nếu lúc này còn trẻ, sẽ bị thương và để lại vết sẹo (hình thương lúc

này thể hiện ở phương diện thể chất), nếu đã là một người trưởng thành, nó sẽ được thể hiện ở khía cạnh nghề nghiệp, làm việc dám mạo hiểm, trải qua 10 năm phiêu lưu mạo hiểm thương tang, đi đến vùng đất của Lộc Tồn, tích lũy kinh nghiệm và phát triển đến cực điểm. Sau 10 năm nữa, đến đất Đà La, lúc này không táo bạo, mạo hiểm như trước mà có xu hướng bảo thủ, sẽ có cảm giác "thời thế không dành cho mình".

5. Cách cục có liên quan đến Kình Dương

5.1 "Mã đầu đới tiễn cách": xem phần 5, mục 4 sao Thiên Đồng "Cách cục có liên quan đến sao Thiên Đồng".

5.2 "Quyền Sát Hóa Lộc cách": Dương, Đà, Hỏa, Linh tọa Mệnh nhập miếu chính là cách này, nhưng bắt buộc tam phương tứ chính của cung Mệnh phải có cát tinh gia hội mới đúng cách cục. Người sinh ra ở cách này tính tình cương trực, anh hùng khí chất. Ắt phải cửu tử nhất sinh, ngàn cân treo sợi tóc, thích hợp làm người có quyền thế trong quân vụ, hoặc làm nghề nguy hiểm, đầu cơ mạo hiểm có thể thu được thành công lớn. Người sinh ra ở cách này sẽ bị tù tội, nếu không gặp thêm cát tinh đồng cung thì hung dữ ương ngạnh, tay chân tàn tật, hoặc chủ nhân đoản thọ. Trong thơ có nói: "Tam sát gia lâm miếu vượng cung, tính tình cương mãnh trấn anh hùng. Kỷ phiên hiểm địa đô kinh quá, lẫm lẫm uy quyền chúng hãn đồng", "Hỏa Tinh (Linh Tinh) thủ mệnh, miếu kiến giả cát, miếu kiến Tử Phủ, bất quý tức phú", "Linh Tinh Hỏa Tinh vượng cung, diệc vi phúc luận", "Dương Đà Hỏa Linh, phùng cát phát tài, hung tắc kị".

5.3 "Cự phùng tứ sát cách": xem phần 10, mục 4 sao Cự Môn "Cách cục có liên quan đến sao Cự Môn".

5.4 "Quân tử tại dã cách": xem phần 9, mục 4 sao Tham Lang "Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang".

5.5 "Dương Đà điệp tính cách": cung Mệnh cư ở cung Ngọ, cung Thân cư ở cung Thìn, người sinh năm hai Bính hoặc Mậu, Kình Dương nhập cung Mệnh, khi Lưu Niên là năm Bính hoặc năm Mậu, Lưu Dương (Kình Dương), Lưu Đà (Đà La) nhập Mệnh, cung Thân thành Dương Đà điệp tính. Thất Sát tọa Mệnh tại Thìn, người sinh vào năm Bính và Mậu có Hỏa Tinh nhập Mệnh. Lưu Niên đi tới năm Bính và Thìn có Hỏa Tinh nhập Mệnh, cấu thành "Trúc La tam hạn". Nhập vào "Dương Đà điệp tính cách" thường không lãng phí tiền bạc, nhưng dễ gặp tai họa đẫm máu, huyết quang. Thích được cát

tinh hỗ trợ, nếu có sát tinh chiếu vào thì càng xui xẻo hơn, hung ách càng nặng.

5.6 "Hình tù giáp ấn cách": xem phần 6, mục 4 sao Liêm Trinh "Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh".

5.7 "Dương Đà giáp Kị cách": Dương Đà giáp kị là bại cục. Lộc Tồn phải ở giữa giáp với Dương và Đà, đó là tài tinh, chủ cơ hội và hy vọng vật chất, nhưng vì Dương và Đà kẹp Lộc Tồn rồi lại giáp Kị nên hy vọng sẽ trở thành số không và không thể thành hiện thực. Bởi vì Dương Đà giáp Kị, ngang với Lộc phùng xung phá. Nếu Hóa Kị này là Liêm Trinh Hóa Kị, nó chủ yếu liên quan đến các vụ kiện tụng. Nếu có tam kì gia hội, lại có nhiều cát tinh thì có thể hóa giải. Nếu lại có sát tinh gia hội thì càng tệ hơn, tai họa chồng chất.

5.8 "Ly hương tao phối cách": Hình trong cách này là chỉ Kình Dương. Cung Mệnh cư Ngọ, Quan Phủ tinh của thập nhị sao Bác Sĩ của bản mệnh sinh năm này tại cung Sửu. Quan Phủ tinh của thập nhị tuế kiến tinh của bản mệnh sinh năm này tại cung Hợi, năm can Nhâm đi tới cung bản Mệnh, Lưu Niên đi tới cung Thiên Di, bị hai sao Quan Phù (Quan Phủ) của năm bản mệnh tới kẹp. Nếu Hình và Sát nhập cung Thiên Di ắt chủ ly hương tao hoặc bị công ty điều ra ngoài. Nếu cung Mệnh có chính tinh mạnh thì ảnh hưởng không lớn. Nhưng nếu còn có sát tinh gia hội thì càng tệ hơn.

5.9 "Kình Dương phùng Lực Sĩ cách": sao Kình Dương và sao Lực Sĩ đồng cung tọa Mệnh. Kinh văn nói: "Nhị tinh thủ Mệnh, tung cát đa, bình thường chi mệnh, gia sát tối hung". Khi Lưu Niên ngộ Kình Dương phùng Lực Sĩ, rất dễ đông tố tây thành, hợp sức có phần, vô cùng có lợi. Nếu cung Mệnh có chính tinh mạnh thì ảnh hưởng không lớn. Nhưng nếu hung tinh nhiều thì ảnh hưởng tương đối lớn.

5.10"Kị ám đồng Mệnh Thân tật ách, khốn nhược Vương Lôi cách": xem phần 10, mục 4 sao Cự Môn "Cách cục có liên quan đến sao Cự Môn".

5.11"Đế ngộ hung đồ, tung hoạch cát nhi vô đạo cách": xem phần 1, mục 4 sao Tử Vi "Cách cục có liên quan đến sao Tử Vi".

5.12"Phong lưu thái trượng cách": xem phần 9, mục 4 sao Tham Lang "Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang".

5.13 "Phiếm thủy đào hoa cách": xem phần 9, mục 4 sao Tham Lang "Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang".

6. Kình Dương nhập 12 cung phân luận

6.1. Kình Dương nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Kình Dương nhập Mệnh, người này có khuôn mặt trái xoan, cằm nhọn, mắt nhỏ (Lưu ý: trên thực tế chứng minh rằng kết luận này có thể chưa được chính xác). Da đẹp, trắng và cảm giác như trong suốt. Tính tình mạnh mẽ và hung mãnh, tàn bạo và xảo quyệt, quyết đoán và cơ mưu, kiêu ngạo, thích làm trùm sò, thích cạnh tranh hiếu thắng. Nhạy cảm với cảm xúc, ân oán phân minh, thích giữ mối hận thù, dễ xúc phạm người khác, từ chối lục thân, có mong muốn trả thù mạnh mẽ, làm việc gì là không trì hoãn. Vì vậy, anh ta không thích hợp làm chính trị, nhưng thích hợp làm người tiên phong, có thể có danh tiếng lẫy lừng. Cũng thích hợp làm bác sĩ phẫu thuật, quân sự, ngũ kim, cơ điện và các ngành công nghiệp khác, có thể biến những điểm xấu thành ưu thế. Nhưng lại không nên gặp Hóa Kị, nếu không, hãy cẩn thận đề phòng tai nạn.

Bởi vì nó có tính sát thương mạnh nhất trong tứ sát tinh, nó có thể phá hủy sự tốt lành của các cát tinh, đồng thời nó có thể kiểm soát và cân bằng các sát tinh khác. Nhưng nếu Kình Dương nhập miếu, thêm cát tinh, chủ nhân sẽ giàu có và nổi tiếng.

Khi Kình Dương nhập Mệnh, đôi khi không nhất thiết là một điều xấu, nó có thể đại diện cho quyền lực. Nhưng sợ nhất là vào cung Thiên Di (cung đối diện với cung Mệnh) xung phá. Khi gặp Hỏa Tinh Linh Tinh sẽ luận giải khác.

Khi Kình Dương nhập Mệnh, bất kể giới tính nam hay nữ, sẽ phải chịu hình thương ngay từ khi còn nhỏ, chẳng hạn như vấp ngã, có thể để lại vết thương suốt đời. Còn nếu lại gặp phải sao hung tinh thì người đó sẽ nảy sinh ý định tự tử.

Vào các cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu, Dần, Thân, Tỵ, Hợi: người này hay cáu gắt, xảo quyệt, ngỗ ngược chống lại, vô duyên, lang thang khắp nơi, thiếu kiên trì, làm việc kiểu đầu voi đuôi chuột, gặp nhiều tai họa khó khăn. Bị thương và biến dạng khi còn trẻ. Khó có kết cục tốt đẹp. Dễ hiến thân cho tôn giáo. Nữ mệnh nếu ở đồng cung với Hỏa, Linh và Hóa Kị thì sẽ có đời sống tình dục buông thả, sẵn sàng thoái hóa. Hoặc không có Hỏa, Linh và Hóa Kị

ở cùng một cung, cũng xảy ra hiện tượng trên, không tôn trọng chồng, mối quan hệ giữa các cá nhân kém. Thậm chí chết trẻ. Nếu đồng cung với Nhật và Nguyệt, chồng của người đó sẽ chết trước. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó sẽ nghèo hoặc chết yểu. Đặc biệt với những người có Tý, Ngọ, Mão, Dậu nhập Mệnh, thì chân tay sẽ bị thương tật.

Vào các cung Sửu, Mùi, Thìn, Tuất: tốt hơn các cung kể trên, có quyền quyết đoán nên có thể thành công. Tiền bạc và danh vọng đều có đủ. Nếu đồng cung với cát tinh, bạn sẽ có cả phúc lẫn thọ. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, nếu người đó nếu không chết trẻ, thì cũng sẽ nghèo cả đời. Khi là nữ mệnh, họ có quyền quý, nhưng hình khắc là điều không thể tránh khỏi.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu Kình Dương cùng với Nhật và Nguyệt đồng cung tại cung Mệnh, lúc này nam mệnh có Thái Âm Hóa Kị (do can Ất gây ra), nữ mệnh có Thái Dương Hóa Kị (do can Giáp gây ra) đa phần đàn ông khắc vợ, phụ nữ khắc chồng.

Nếu Kình Dương cùng với Sát, Phá, Tham, Vũ, Liêm, Cự đồng cung tại cung Mệnh người này tâm địa sẽ tàn nhẫn và to gan. Còn nếu cùng với Liêm Trinh hoặc Cự Môn, Hỏa Tinh đồng cung, có bệnh tật tiềm ẩn, khuyết tật (vùng đầu mặt, tay chân), có kết cục không tốt, cuộc sống sẽ rất băng hoại.

Nếu đồng cung với Tham Lang tại cung Mệnh, người này có xu hướng không từ thủ đoạn hạ lưu. Nhưng nếu đồng cung với Tham Lang hoặc Thiên Đồng tại cung Ngọ tọa Mệnh, là "Mã đầu đới tiễn cách", người này sẽ uy chấn biên cương. Người được sinh ra vào năm Bính và Mậu lúc này nếu gặp Kình Dương nhập Mệnh, cũng luận là điều tốt lành, có thể mong đợi sự giàu có nhưng không lâu bền.

Nếu ở cùng cung với Xương, Khúc, Phù, Bật họ sẽ có những vết đen hoặc đốm.

Nếu cùng Kình Dương, Văn Xương, Tả Phù vào cung Mệnh, trên người có nốt ruồi dị thường.

Nếu có Sát, Phá, Lang, Hỏa, Linh, Hóa Kị thủ chiếu cung Mệnh, thì người đó ở đầu, mặt, tay chân sẽ bị tàn tật, trong số đó, nếu Kình Dương và Hỏa Linh thủ Mệnh, người này nếu không tàn tật, nhất định sẽ cô độc hình khắc.

Nếu đồng cung với Phá Quân, khi cung đó trở thành cung Lưu Nhật hoặc cung Lưu Nguyệt, chi tiêu của người đó trong tháng hoặc ngày đó sẽ tăng lên.

Nếu có Thất Sát hoặc Phá Quân đến xung phá, đó sẽ là hình khắc hạ cục.

Nếu Kình Dương một mình nhập cung Mệnh, phần lớn người này bội bạc giả nhân giả nghĩa, không hẳn là tiểu nhân, chính là ngụy quân tử.

Nếu Kình Dương nhập Mệnh, khi cung Lưu Niên và cung Mệnh trùng tang, đa phần sẽ gặp rắc rối. Tình huống này và "Dương Đà điệp tính cách" tương tự nhau.

Nếu Kình Dương một mình nhập cung Mệnh, sẽ có Hỏa Tinh, Kiếp, Không, Thiên Đồng Hóa Kị đến xung phá (Lưu ý: Cái gọi là xung phá phần lớn là chỉ sao nằm đối cung), người này có tàn tật, ly tổ, thương tích và những thứ khác.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (lúc này Kình Dương nhập miếu) nhập Mệnh, người đó sẽ nắm đại quyền, mà tại Thìn, Tuất là tốt nhất, kế đến là Sửu và Mùi. Nếu cùng với Hỏa Tinh đồng cung tại hãm địa (các cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu) sẽ là hạ cách.

Nếu Kình Dương và Hỏa Tinh cùng vào cung Mệnh tại Thìn và Tuất, đây chính là lửa luyện vàng, và người này có uy quyền áp đảo đám đông.

Nếu Kình Dương, Hỏa Tinh, Linh Tinh cùng nhập hoặc gia hội tại cung Mệnh (đây là "tứ sát hội tề vu Thân Mệnh"), người này lưng gù. Tứ sát Dương, Đà, Hỏa, Linh đều hội tụ tại Thân Mệnh thì người đó nhất định tham hoa luyến tửu.

Nếu Kình Dương và Linh Tinh cùng vào cung Mệnh, thì khi cung Lưu Niên và cung Mệnh ở cùng một vị trí, nếu có Bạch Hổ thì chủ nhân sẽ có chấn thương trong năm đó.

Nếu có hai hoặc ba sao: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị nhập Mệnh, lại có Thiên Hình thì chủ ắt chết thảm.

Dương, Đà và Hỏa, Linh, Hóa Kị, Thiên Hình cùng vào cung Mệnh thì người đó sẽ bị nhiều bệnh tật, tàn tật hoặc thậm chí chết trẻ.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh, ở cung Lưu Niên lại có Bạch Hổ, thì gia chủ sẽ gặp tai họa hoặc thương tật trong năm đó.

Nếu có Hỏa Tinh, Hóa Kị, Không, Kiếp đến xung phá, người đó sẽ bị tàn phế, ly tổ và hình khắc lục thân.

Nếu Kình Dương tọa Mệnh, Lưu Niên lại gặp phải (Lưu ý: chỉ cung Mệnh và cung Lưu Niên đồng cung), thì những người sinh năm Canh sẽ dễ gặp điều không lành, những người sinh vào những năm khác cũng không tốt. Đây gọi là "Tự nhẫn". Đặc biệt là những người sinh vào năm Mậu Ngọ và Bính Ngọ là xấu nhất, nguy hiểm đến tính mạng.

Khi Kình Dương và Thiên Mã cùng nhập cung đối ứng với Tiểu Hạn thì người đó dễ bị tai nạn xe cộ trong năm của Tiểu Hạn đó.

Khi Kình Dương và Thiên Khốc cùng nhập cung đối ứng với Lưu Nguyệt, thì trong tháng đó người sẽ nhận được tang sự (vì Kình Dương và Thiên Khốc cùng nhập cung Mệnh chủ chết chóc).

Trường hợp Kình Dương và Văn Xương ở cùng một cung, máy móc dễ bị hỏng hóc trong ngày hoặc giờ tương ứng.

Nếu Hóa Kị tọa Mệnh, Dương và Đà đến giáp, đó là bại cục. Nếu Hóa Kị trực tiếp gặp Đại Tiểu Hạn, có Dương và Đà kẹp hai bên cung xấu, đa phần chủ cô độc, bần hàn và hình khắc. Nếu Lộc Tồn đơn độc tọa Mệnh thì lúc này Dương, Đà phải giáp Mệnh, không có cát tinh đồng cung sẽ gặp tai họa.

Khi Dương và Đà tọa Mệnh, Lưu Niên có Linh Tinh xung phá, trên mặt sẽ có vết sẹo.

Nếu Kình Dương nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên thì giai đoạn này phải hết sức lưu ý đến sức khỏe và sự an toàn của bản thân.

Là nữ mệnh, trong lục sát có hai sao nhập Mệnh thì người đó có khuynh hướng dâm loạn.

6.2 Kình Dương nhập cung Huynh Đệ

Kình Dương và Đà La đồng luận.

Kình Dương nhập cung Huynh Đệ, anh em của người này nhu nhược, tự cao tự đại, dễ sinh tranh chấp, phiền muộn mà lại gây hại lẫn nhau.

Khi Kình Dương và Đà La cùng nhập cung Huynh Đệ thì người đó sẽ bị anh em bán đứng vào thời điểm, giây phút quan trọng.

Nếu Kình Dương cư miếu vượng chi địa, có một hoặc hai anh em, anh em đều ích kỷ, bất hòa. Nếu lạc hãm, hoàn toàn không có anh em.

Nếu Đà La cư miếu vượng chi địa, anh em chỉ có một người. Nếu lạc hãm gia sát thì hoàn toàn không có anh em.

6.3. Kình Dương nhập cung Phu Thê

Kình Dương và Đà La đồng luận.

Kình Dương hoặc Đà La nhập cung Phu Thê hoặc Kình Dương và Linh Tinh cùng nhập cung Phu Thê là dấu hiệu của đào hoa. Vợ chồng người này thường xuyên cãi nhau. Nếu Dương và Đà nhập miếu thì hình khắc giữa vợ chồng có thể giảm bớt, nếu lạc hãm thì khó tránh khỏi xung khắc nhau, ít sum vầy đoàn tụ mà nhiều chia ly. Nếu gia hội các sát tinh khác hoặc Cự Môn, Thiên Cơ, Vũ Khúc, Thất Sát thì chủ ly tán. Nếu gặp Không, Kiếp, Thiên Hình, Hóa Kị thì nam nữ sẽ góa bụa cô độc.

Dương và Đà cùng nhập cung Phu Thê thì vợ chồng không có duyên phận, thường xuyên cãi vã vì những chuyện vặt vãnh, nên kết hôn muộn.

Nam mệnh, tính cách người vợ chua ngoa đanh đá nhưng lại không biết quán xuyến việc nhà ổn thỏa, vợ hay đối xử tệ với chồng, nhà chồng và con cái. Thiếu sự dịu dàng và ôn hòa nữ tính mà phụ nữ nên có. Nhưng người người đó nên nhẫn nhục chịu đựng.

Nữ mệnh, có chồng hào phóng, không câu nệ tiểu tiết nhưng tính tình thất thường, hay cáu gắt, vô lý, mối quan hệ giữa các cá nhân kém. Người này nên lấy nhu khắc cương.

Nếu Kình Dương tại Tý, Ngọ, Mão, Dậu nhập cung Phu Thê, vợ chồng bất hòa, có hình khắc và họ sẽ kết hôn lần nữa. Nếu lại có Không và Kiếp đồng cung thì vợ chồng sinh ly tử biệt.

Nếu Đà La tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập cung Phu Thê, cũng chỉ vợ chồng không hòa thuận, sẽ có hình khắc, tái hôn. Nếu lại gặp Không và Kiếp đồng cung, thì vợ chồng sinh ly tử biệt.

6.4. Kình Dương nhập cung Tử Nữ

Kình Dương và Đà La đồng luận.

Kình Dương nhập cung Tử Nữ, chủ cô độc, thường chỉ có một con trai. Nếu miếu vượng và có cát tinh đồng cung, không sát tinh xung chiếu thì người đó có 1 con (trai hoặc gái). Nhưng không giúp đỡ được gì, thậm chí còn có xung khắc, nếu có thê thiếp hoặc con rể sẽ là điềm lành. Nếu lạc hãm lại có Sát Tinh, Đại Hao… và các sao khác đồng cung, thì tuyệt tự. Người này có nhu cầu tình dục cao, nhưng nếu buông thả, nó sẽ rất xấu.

Nếu họ có con, những đứa trẻ sẽ bạo lực và dễ cáu kỉnh, chúng sẽ không hòa nhập với mọi người xung quanh. Nếu gặp thêm cát tinh, sẽ có nhiều con hơn, nhưng sẽ có hao tổn. Nếu gặp thêm hung tinh xung khắc thì con cháu yếu ớt, thậm chí không có người thừa kế.

Nếu Kình Dương nhập cung Tử Nữ gặp thêm sao đào hoa thì người đó sẽ thường xuyên gặp phải tình duyên bất ngờ.

Nếu là phụ nữ, Kình Dương nhập cung Tử Nữ bạn nên chú ý đến việc nạo phá thai, sảy thai, sinh mổ, v.v ...

Nếu Kình Dương và Bạch Hổ nhập cung Tử Nữ, đây là "Bạch Hổ tang môn cách", là một trong những dấu hiệu chính của nơi ở xấu. Nếu hợp lại với nhau, thì cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch sẽ xuất hiện Hóa Kị trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên nào đó, hoặc chính tinh ở cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc có xuất hiện Hóa Kị trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên nào đó, trong nhà sẽ bất ngờ xảy ra một số biến cố không thuận lợi, chẳng hạn như có người bị thương hoặc tang sự.

6.5. Kình Dương nhập cung Tài Bạch

Kình Dương và Đà La đồng luận.

Kình Dương nhập cung Tài Bạch, nếu Kình Dương miếu vượng thì người đó sẽ kiếm tiền ở những nơi náo nhiệt. Nếu lạc hãm thì người đó phải lao tâm khổ chí, khó giữ của. Nếu thêm Hỏa và Linh thì tiền bạc, của cải đến rồi đi. Nếu thêm Không và Kiếp, tiền bạc đến tay cũng mất trắng, sẽ nghèo cùng cực.

Khi Dương và Đà tại Tý, Ngọ, Mão, Dậu, Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập cung Tài Bạch, người này nghèo khổ. Nếu cùng với cát tinh đồng cung, thu nhập và chi tiêu cân bằng, không có khoản tiết kiệm lớn. Nếu ở cùng cung với Không và Kiếp, người đó sẽ mất hết của cải tổ tiên để lại và trở nên nghèo khó.

Khi Dương và Đà tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi nhập cung tài bạch, cuộc sống không ổn định, nhưng sẽ có thu nhập. Phải kiếm tiền ở những nơi ồn ào, náo nhiệt.

Nếu đồng cung với cát tinh, chủ nhân sau trung niên mới giàu có. Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì người này nghèo khổ.

6.6. Kình Dương nhập cung Tật Ách

Kình Dương nhập cung Tật Ách, thường bị đau đầu hoặc đại tràng kém, trúng gió hoặc tay chân yếu ớt, tứ chi vô lực, thậm chí mắc dương ủy, tâm thần phân liệt, nhức đầu mãn tính, hoặc phá tướng vùng đầu mặt.

Nếu có vết thương trên đầu và mặt, tuổi thọ có thể được kéo dài. Nếu được sao tốt hóa giải thì tai họa sẽ ít hơn.

Nếu cư tại nơi bình hoặc hãm địa, có thể bị thương ở đầu, mặt hoặc tay chân.

Nếu cùng với Tham Lang nhập cung Tật Ách, sẽ mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Nếu Tả phù và Hữu Bật thêm tứ sát nhập cung Tật Ách, người đó sẽ bị mất cắp.

Kình Dương lạc hãm nhập cung Tật Ách, ở cùng một cung với Thiên Hình, hầu hết họ đều đã trải qua cuộc đại phẫu.

Nếu thêm các sát tinh khác, tức là người đó bị tàn tật hoặc mất trí.

6.7. *Văn Khúc nhập cung Thiên Di*

Kình Dương nhập cung Thiên Di, nếu Kình Dương nhập miếu thì chủ nhân sẽ phát tài nhờ trải qua sự cạnh tranh bên ngoài, thêm các cát tinh, họ sẽ kiếm tiền ở những nơi ồn ào. Nếu lạc hãm thì phải bôn ba vất vả, hoài bão khó thành.

Kình Dương sợ nhất là nhập cung Thiên Di (cung đối diện là cung Mệnh) để xung chiếu với cung Mệnh. Nhưng khi gặp Hỏa và Linh thì lại luận đoán khác.

Nếu thêm Hỏa, Linh, Không, Kiếp, thì người này sẽ không hòa hợp mọi người, vạn sự khó thành.

6.8. Kình Dương nhập cung Bộc Dịch

Kình Dương và Đà La đồng luận.

Khi Dương và Đà nhập cung Bộc Dịch, người này và thuộc hạ có mối quan hệ không tốt với nhau, cấp dưới của người đó có oán hận, thậm chí bị cấp dưới hãm hại.

Dương và Đà nhập cung Bộc Dịch, nếu như Dương và Đà nhập miếu mà độc thủ, có cát tinh củng chiếu sẽ khắc nhẹ. Nếu không, người đó không có

sự giúp đỡ của cấp dưới hoặc bạn bè, thậm chí có thể bị tổn thất do sự thù hận.

6.9. Kình Dương nhập cung Quan Lộc

Kình Dương nhập cung Quan Lộc, nếu Kình Dương nhập miếu, thì người này giỏi võ mà không giỏi văn, lại được nhiều cát tinh chiếu thì chủ quyền quý.

Nếu Kình Dương lạc hãm, người đó sẽ bôn ba vất vả khắp nơi, hư danh, có thêm các sao sát tinh khác sẽ tầm thường và nghèo nàn.

Nếu Dương, Đà, Hỏa, Linh đơn độc nhập cung Quan Lộc, họ sẽ bị sa thải hoặc thất nghiệp.

Kình Dương nhập cung Quan Lộc có thể làm bác sĩ phẫu thuật, luật sư, quân đội cảnh sát, máy móc, gia công may mặc, thêu quần áo, thầy thuốc châm cứu.

6.10. Kình Dương nhập cung Điền Trạch

Kình Dương nhập cung Điền Trạch, nếu Kình Dương nhập miếu thì người đó bại trước rồi mới thành, khó giữ được gia sản tổ tiên để lại, đến trung vãn niên tự mua được tài sản, đó là điềm lành. Nhưng nếu cát tinh đồng cung, chỉ trước không có gì sau mới có.

Nếu lạc hãm, sẽ bỏ tổ tiên. Nếu thêm Hỏa Tinh và Linh Tinh, sẽ rất khó để tự mua một ngôi nhà.

Nếu Kình Dương và Bạch Hổ nhập cung Điền Trạch, mái nhà người đó bị thủng (hoặc bị gió mạnh làm tốc mái), lúc này, nếu gạch ngói rớt xuống làm thủng mái, phải cẩn thận làm người bị thương, đồng thời nguy cơ nhà sẽ đổ, sập.

Nếu Kình Dương và Thiên Hình cùng nhập cung Điền Trạch, trong nhà dễ bị hỏa hoạn.

Nếu Hỏa Tinh và Kình Dương nhập Lưu Nguyệt hoặc Lưu Nhật, bạn nên cẩn thận các vấn đề về mạch điện trong nhà.

Kình Dương nhập cung Điền Trạch thì xung quanh nhà của người này có cây cầu gãy, ngã ba đường, cửa hàng kim khí, nhà máy sắt, hoặc cơ sở chưa hoàn thiện, hoặc vật sắc nhọn gần nhà của họ. Trong ngôi nhà của anh ấy rất bừa bộn.

6.11. Kình Dương nhập cung Phúc Đức

Kình Dương nhập cung Phúc Đức, nếu Kình Dương nhập miếu thì trong vận động hoặc di chuyển sẽ được phúc, nếu lạc hãm thì phải bôn ba, vất vả ngược xuôi. Nếu thêm Hỏa và Linh thì người này phúc bạc thọ đoản. Nếu có cát tinh đồng cung thì có thể giảm bớt.

6.12. Kình Dương nhập cung Phụ Mẫu

Kình Dương nhập cung Phụ Mẫu, người đó sẽ hình khắc một trong hai cha mẹ, hoặc là cha mẹ sinh ly tử biệt, cha trước sau đến mẹ, hoặc một trong hai cha mẹ sức khỏe kém. Nếu đồng cung với Nhật và Nguyệt, người đó sẽ trùng trùng ly tổ. Nhưng nếu miếu vượng mà có cát tinh thủ chiếu thì khắc hại nhẹ hoặc miễn hình khắc.

22. ĐÀ LA

1. Tổng quan về sao Đà La

Thuộc về Âm Kim và Âm Hỏa, là Bắc Đẩu trợ tinh. Nếu nhập Mệnh, chủ về hung ách. Hóa khí là Kị. Còn được gọi là "Mã tảo sát", "kim tiễn", "tàn thần".

Đà La giống như con quay. Đặc điểm lớn nhất của nó là quay liên tục không ngừng. Do đó, nó có khả năng phản ứng nhanh, nhưng tình hình thực tế không thể theo kịp tốc độ và mức độ mong đợi của nó. Ngoài ra, nó có vẻ bướng bỉnh, cố chấp và dễ bị tấn công vì nó chỉ quan tâm đến vòng quay của bản thân mình.

Sức mạnh hủy diệt của Đà La chủ yếu được phát huy trong bóng tối và những người khác thường không biết điều đó.

Đà La có ít sát khí hơn Kình Dương, nhưng nó cũng sẽ mang đến những trắc trở thất bại, thị phi, cô đơn, lang thang, rắc rối trong cuộc đời, bận rộn không ngơi nghỉ.

Mười hai cung đều kị không nên có Đà La trong đó, nếu như có Đà La, người này không tránh khỏi gặp những chuyện phí hoài.

Đà La kị nhập vào cung Tỵ và Hợi, nếu Tỵ và Hợi là lục thân cung (Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Nữ, Phụ Mẫu), thì lục thân của người này đều gặp tai họa đẫm máu, huyết quang.

Đà La thích sinh ở phía Tây Bắc, hoặc người sinh ở cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi người này lập Mệnh an Thân tại các cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là những người tinh thông võ thuật, theo nghiệp binh quyền có thể thăng tiến, nhưng đối với văn nhân không thể tồn tại lâu dài.

Nếu Dương, Đà là giáp cung Thân, người đó sẽ dễ thu hút oán hận, còn nếu trong cung Thân có Hóa Kị ắt chủ nhân sẽ gặp tai họa, bệnh tật, phá bại.

Nhân vật đại diện của sao Đà La là Hoàng Thiên Hóa, Hoàng Thiên Hóa là con trai của Giả phu nhân, có tin đồn là cha của Hoàng Phi Hổ.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: nhiều mây, lạnh vào mùa đông, băng giá và tuyết rơi, nguyệt thực, trăng khuyết, đêm tối, sương mù dày đặc không mưa, áp suất không khí thấp

Hiện tượng địa lý: tường ngăn, ngõ cụt, cối xay, tàn tích, đá, nhà ruộng,

khu vực cấm, nơi hoang vắng, hãng xe hơi.

3. Vượng độ

Vượng độ của Đà La: tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là nhập miếu, tại Dần, Tỵ, Thân, Hợi là lạc hãm. Đà La không nhập các cung khác.

4. Mối quan hệ của Đà La với các sao khác

Đà La kị đồng cung với Thái Dương, chỉ nam khắc vợ và nữ khắc chồng, có hình thương cha mẹ, tổn hại thị lực.

Nếu Đà La, Hỏa Tinh, Hóa Kị và Tham Lang đồng cung chủ nhân sẽ chìm trong tửu sắc, đặc biệt kị nữ mệnh.

- Kình Dương và Đà La hợp luận:

Xem xem chương 21 sao Kình Dương, mục 4.

- Kình Dương, Đà La và Lộc Tồn hợp luận:

Xem chương 21 sao Kình Dương, mục 4.

5. Cách cục có liên quan đến Đà La

Linh Xương Đà Vũ cách: xem chương 4 sao Vũ Khúc, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Vũ Khúc".

Các cách cục khác: xem chương 21 sao Kình Dương, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

6. Đà La nhập 12 cung phân luận

6.1. Đà La nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Những người có Đà La nhập Mệnh đều có vóc dáng mập mạp, thân hình thô, phá tướng và thường mắc các bệnh về tai. Mắt nhỏ, một mí, khoé mắt xệ. Tính tình cương quyết, lãng phí, nhiều thị phi, tà kiến, lười biếng trong mọi việc, có bắt đầu mà không kết thúc, không giữ nghiệp tổ, lang thang vô định. Vì đặc điểm lãng phí của mình, anh ta không thích hợp làm chính trị.

Những người Đà La nhập Mệnh đều béo phì, thân trên và dưới không cân xứng và thấp bé. Và răng lưỡi bị thương, hoặc răng bị biến dạng.

Khi Đà La nhập Mệnh, anh ta không có mối quan hệ tốt với cha mẹ khi còn trẻ, cô đơn khi về già, thành tựu sự nghiệp và hôn nhân của anh ta chậm chạp đều bị trì hoãn. Nhưng nếu li hương để phát triển thì không hẳn là bất lợi.

Đà La nhập Mệnh hầu hết đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, họ hoặc là những kẻ xấu xa thực sự hoặc là ngụy quân tử.

- Nhập vào các cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu, Dần, Thân, Tỵ Hợi: người có cá tính mạnh mẽ, sẽ phá tướng, lang thang không ổn định, không giữ được tài sản của tổ tiên, có nhiều kiện cáo tranh chấp. Nên sớm thoát li khỏi gia đình, nhận làm nuôi và hiến thân cho tôn giáo.

Nếu đồng cung với Nhật và Nguyệt, nam khắc chế vợ, nữ khắc chế chồng, xung khắc với cha mẹ, đau mắt.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này tửu sắc quá độ, và trong trường hợp nghiêm trọng, anh ta sẽ chết vì nó.

Nếu đồng cung với 3 sát tinh còn lại thì tàn tật, bệnh tật, nam mệnh hại vợ, nữ mệnh thì hại chồng. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người này không nghèo khổ thì cũng chết yểu.

Đối với nữ Mệnh, họ sống có tinh thần phản kháng mạnh mẽ, có đời sống tình dục lộn xộn, không tôn trọng chồng, cản trở sự nghiệp của chồng.

- Nhập vào các cung Sửu, Mùi, Thìn, Tuất: Khác với các cung kể trên, người này có phúc có của, có tiếng nói. Nếu đồng cung với Tham Lang, phải đề phòng ngăn chặn uống rượu và tình dục quá mức dẫn đến cái chết.

Nếu đồng cung với cát tinh, họ sẽ có cả phú quý, phúc lộc và trường thọ.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp, người đó không nghèo thì cũng chết yểu.

Đối với nữ mệnh, người này có sắc đẹp trời ban, làm đảo lộn tất cả chúng sinh.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu Đà La nhập Mệnh, gặp Xương, Khúc, Tả, Hữu thì chủ nhân có nốt ruồi và vết bớt sẫm màu trên người.

Nếu gặp Tử Vi, Thiên Phủ, Văn Xương gia hội, người này có lợi ở các vị trí quân sự.

Nếu gặp Nhật và Nguyệt gia hội, nam chủ khắc vợ, nữ chủ khắc chồng, lại thêm Hóa Kị sẽ tổn hại mắt (đặc biệt là Thái Dương Hóa Kị lại càng nghiêm trọng).

Nếu Đà La và Vũ Khúc, Văn Xương, Linh Tinh đồng cung tại Thìn và Tuất thì tất cả những người sinh vào năm Kỷ, Tân, Nhâm, vòng hạn thứ hai đi đến Thìn và Tuất (nghĩa là cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên tọa tại Thìn và Tuất) lúc này người đó gặp hạn thủy ách, ngã xuống nước, thậm chí nhảy xuống sông.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người này có xu hướng hạ lưu, vô liêm sỉ, thô tục, sẽ vì tửu sắc mà sinh bệnh. Nếu lại có Thiên Hình đồng cung, bởi vì Tham Lang Thêm Đa La là "Phong lưu thái trượng cách" (Lưu ý: Ở vị trí cung Dần mới đạt tiêu chuẩn này), nếu thêm Thiên Hình, người đó sẽ vì phong lưu mà vướng vào đại họa. Đồng luận tương tự cũng áp dụng cho ba sao này đi vào cung hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên).

Nếu đồng cung với Thất Sát, người đó là một kẻ lưu manh, côn đồ.

Nếu đồng cung với Văn Xương, Phù, Bật, chủ có bệnh thầm kín.

Nếu Đà La một mình nhập Mệnh, phần lớn người này đều có hai họ mới sống lâu, đặc biệt là Hỏa Tinh đồng cung càng nghiệm.

Đà La không thích một mình nhập cung Mệnh, người này vứt bỏ tổ tiên, mang họ khác, làm công việc liên quan đến kĩ nghệ. Nếu Đà La lạc hãm (Dần, Thân, Tỵ, Hợi), gặp phải Cự Môn hoặc Thất Sát, người đó sẽ làm hại vợ, phản bội lục thân, và nhiều người trong số họ sẽ tàn tật và mắc nhiều bệnh tật.

Nếu Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh đồng cung hoặc gia hội tại cung Mệnh và cung Thân (Lưu ý: là chỉ tứ sát hội tụ tại Thân Mệnh) người lưng gù, tham hoa luyến tửu.

Nếu có hai hoặc ba sao trong Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị nhập cung Mệnh, hoặc có thêm Không và Kiếp hội hợp thì người này mắc nhiều bệnh tật, tàn tật và thậm chí chết yểu. Nếu gặp Thiên Hình, người này sẽ chết thảm. Đà La với Hỏa và Linh cùng nhập cung Mệnh họ sẽ chết thảm hoặc không thì bị tàn phế.

Nếu Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh đồng cung Mệnh, người này sẽ chết vì bệnh dịch hạch (ám chỉ các bệnh truyền nhiễm) hoặc mắc các bệnh tật khác mà chết.

Nếu Đà La, Hữu Bật, Văn Khúc cùng nhập cung Mệnh sẽ có những nốt ruồi khác biệt trên cơ thể.

Nếu gặp phải Không, Kiếp, Hóa Kị thì ngược lại sẽ có tác dụng kích thích, khiến người này có biểu hiện kỳ lạ, đặc biệt là tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (lúc này Đà La nhập Miếu) càng thể hiện rõ.

Đà La tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh, họ phải bị biến dạng hoặc tàn tật về thể chất, nếu không họ sẽ bị bỏ tù, sẽ không chết thì cũng bị kết án (gặp Thất Sát và Cự Môn càng nghiệm), người này xảo trá gian dối, nhưng nếu

đồng cung với Tham Lang đi vào cung Mệnh tại Dần thì sẽ thông minh khôn khéo.

Nếu Đà La nhập hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), đây là khoảng thời gian không thuận lợi. Nhưng đối với những người đang tham gia vào công việc nghiên cứu thì đây thời điểm thích hợp. Bởi vì khi Đà La nhập hạn, thích hợp để phòng thủ hơn là tấn công.

Đà La, Hỏa Tinh (hoặc Linh Tinh) gặp Thiên Mã, tức là ở cung Lưu Nhật có Đà La, Hỏa Tinh (hoặc Linh Tinh) và Thiên Mã đồng cung, là ngựa chiến, đa phần vào ngày đó người này tức giận, nhưng nếu chiến mã bị Hỏa Tinh áp chế nên không thể mất bình tĩnh, nhưng tâm trạng không tốt, có thể cãi nhau bằng miệng với người khác.

Nếu Đà La nhập hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) lại hội chiếu với Thiên Hình, trong khoảng thời gian này nên chú ý sức khỏe và an toàn, nếu thêm Tham Lang thì vì đào hoa mà sinh chuyện.

Đối với nam và nữ chưa kết hôn nếu có Đà La ở cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn của cung Phu Thê thì trong khoảng thời gian này chuyện tình cảm có nhiều thăng trầm, khó có kết quả.

Trong cung vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) của người già có Đà La thì trong vận hạn này người đó sẽ cô độc.

Nếu có Đà La trong cung trực chiếu Lưu Nguyệt hoặc cung trực chiếu Lưu Nhật, đa phần trong tháng đó hoặc ngày đó có những kế hoạch dự kiến từ trước sẽ bị trì hoãn hoặc kéo dài.

Đối với nữ mệnh, nếu trong lục sát mà có hai sao nhập Mệnh thì người đó có khuynh hướng tà dâm.

6.2 Đà La nhập cung Huynh Đệ

Xem Kình Dương.

6.3. Đà La nhập cung Phu Thê

Đà La nhập cung Phu Thê, thê thì vợ chồng không hòa thuận, có sự gò bó, có thể phải kết hôn lần thứ hai. Nhưng nếu tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (lúc này Đà La nhập Miếu) thì ít có khả năng xảy ra tai họa.

Phần còn lại xem Kình Dương.

6.4. Đà La nhập cung Tử Nữ

Đà La nhập cung Tử Nữ, nếu lại có thêm sao đào hoa, nhất định phải chú ý phát sinh họa nghiêm trọng liên quan đến đào hoa.

Nếu Đà La và Thiên Tướng cùng nhập cung Tử Nữ hoặc cung Phúc Đức thì người này rất đào hoa.

Phần còn lại xem Kình Dương.

6.5. Đà La nhập cung Tài Bạch

Xem Kình Dương.

6.6. Đà La nhập cung Tật Ách

Đà La nhập cung Tật Ách, có nghĩa là người đó từ nhỏ đã mắc nhiều bệnh tật, phổi yếu, đầu và mặt có khả năng bị biến dạng, dễ bị đau đầu kinh niên, tâm thần phân liệt, động kinh, bệnh ngoài da, mệt mỏi toàn thân, sâu răng sớm. Tuy nhiên, nếu răng miệng và đầu mặt bị phá tướng lại có thể kéo dài được tuổi thọ.

Nếu Đà La nhập miếu (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi), có nhiều cát tinh quần tụ thủ chiếu thì người đó sẽ ít bệnh tật và tai họa hơn. Nếu Đà La lạc hãm (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thì người đó thuở nhỏ gặp nhiều tai ương, hiểm họa.

Nếu đồng cung với Tham Lang, người đó sẽ mắc bệnh phong tình.

Kình Dương hoặc Đà La, cùng với Hóa Kị, Hỏa, Linh, Thiên Hình cùng nhập vào cung Mệnh thì mắc nhiều bệnh tật, tàn tật hoặc thậm chí chết trẻ.

Nếu Đà La nhập cung Tật Ách, nghĩa là răng lợi không tốt, sẽ gãy sớm. Chất lượng xương kém, cơ và xương đau nhức dẫn đến tay chân yếu ớt, dễ bị hắc lào, nấm ngoài da.

Nếu đồng cung với Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra) và Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ gây ra) thì có gai xương, bớt, vết sẹo.

Nếu Đà La nhập cung Tật Ách hoặc cung Bộc Dịch, thì can của cung này kích phát chính tinh Hóa Kị trong cung khác, đều chứng tỏ người đó bẩm sinh răng xấu, xương cốt dễ bị đau nhức. "Kị ám đồng Mệnh Thân Tật Ách, khốn nhược vương lôi cách": xem chương 21 sao Kình Dương, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

6.7. Đà La nhập cung Thiên Di

Đà La nhập cung Thiên Di, nếu Đà La nhập miếu (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi), gặp cát tinh thì người đó sẽ gặp quý nhân khi ra ngoài, mà phát tài, kiếm tiền trong những nơi ồn ào. Nếu Đà La lạc hãm (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thêm Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì người đó không hòa hợp với những người xung quanh, gây ra nhiều tranh chấp và trăm sự khó thành.

6.8. Đà La nhập cung Bộc Dịch

Xem Kình Dương.

6.9. Đà La nhập cung Quan Lộc

Đà La nhập cung Quan Lộc, người này quan vận bình thường, nên làm trong quân đội cảnh sát, nghĩa vụ quân sự, máy móc, nhà máy, nha khoa, nội khoa, bác sĩ,....

Nếu Đà La nhập cung miếu, anh ta giỏi võ nhưng không giỏi văn, lại được tất cả cát tinh chiếu vào thì người này quyền quý, nhưng thường chỉ có hư danh.

Nếu lạc hãm, chủ nhân sẽ mang tiếng xấu, thêm các sao xấu khác, sẽ gặp rắc rối.

Nếu một sao trong số tứ sát tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh nhập vào cung Quan Lộc, người này sẽ bị sa thải hoặc thất nghiệp.

6.10. Đà La nhập cung Điền Trạch

Đà La nhập cung Điền Trạch, nếu Đà La nhập miếu thì người đó sẽ từ bỏ tổ tiên, tự mình gây dựng sự nghiệp, trước khó sau dễ, trung niên hoặc về già có thể làm được. Nhưng nếu thêm Kình Dương, Hỏa, Linh việc gây dựng sự nghiệp rất khó. Nếu Đà La lạc hãm sẽ mất hết tài sản.

Đà La nhập cung Điền Trạch, quanh nơi ở của người này có những bức tường vỡ, nhà đổ nát, tiệm mài, cửa hàng lốp xe, hoặc có cối xay đá, lốp xe và các vật tròn khác bên ngoài nhà của họ.

6.11. Đà La nhập cung Phúc Đức

Đà La nhập cung Phúc Đức, nếu Đà La nhập miếu, trong cung có nhiều cát tinh đồng cung, chủ nhân được phúc, nhưng khó tránh khỏi vất vả bôn ba. Nếu như Đà La lạc hãm, người này khổ cực, lao đao để mưu sinh. Nếu thêm các sao sát tinh khác thì phúc bạc lộc mỏng, thọ yểu.

Nếu Đà La và Thiên Tướng cùng nhập cung Tử Nữ hoặc cung Phúc Đức thì người này đào hoa.

6.1.2. Đà La nhập cung Phụ Mẫu

Đà La nhập cung Phụ Mẫu, thì người này hình khắc một trong hai cha mẹ khi còn nhỏ.

Nếu nhập cung Phụ Mẫu cùng với Nhật và Nguyệt, thì người này từ bỏ tổ tiên rất nhiều lần. Tuy nhiên, nếu nhận họ khác hoặc làm con nuôi, con thờ tự lại có thể an cư diên thọ.

23. HỎA TINH

1. Tổng quan về sao Hỏa Tinh

Thuộc Dương Hỏa, là Nam Đẩu trợ tinh, Hỏa Tinh là thần của sự chết chóc, chủ hung ác, phá bại. Hỏa Tinh hóa là bạo, sắc đỏ đậm. Còn được gọi là "Sát thần", nó là một trong tứ sát. Hỏa Tinh tính tình thiếu kiên nhẫn và không thể suy nghĩ kỹ trước khi hành động, và tính cách này rất dễ gây ra tranh chấp, thị phi. Thủ đoạn làm việc khá hung ác, xấu xa và bạo lực hơn. Dễ có điềm thất bại bất ngờ, nhưng cũng có niềm vui bất ngờ bùng nổ, giàu có bất ngờ. Nên tấn công còn hơn phòng thủ, nên động không nên tĩnh, nên nhanh chóng tận dụng cơ hội đạt đến mục tiêu.

Nếu rơi vào 12 cung đều không đẹp, chỉ vào cung Tật Ách, mà nhập miếu thì được coi là cường tráng khỏe mạnh ít bệnh tật.

Lưu ý: Trong một loại thuật số khác "Thất Chính Tứ Dư" cũng là Hỏa Tinh, nhưng nó khác với Hỏa Tinh trong Tử Vi Đẩu Số và không được lẫn lộn với nhau.

Nếu Hỏa và Linh giáp Mệnh, điều đó có nghĩa là người đó có khuyết tật về thể chất, hoặc cuộc sống xoay vần và lao động vất vả, khó phát triển. (Lưu ý: Đây nên là trường hợp giáp cung Tật, cung Phu mới luận như vậy).

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trời nắng, nóng, mùa hè, trưa, mùa khô.

Hiện tượng địa lý: chùa chiền, bếp lò, đỉnh núi, đá dữ, hòn non bộ bị phá bề mặt, chùa tháp, móng nhọn, nơi ồn ào.

3. Vượng độ

Vượng độ của Hỏa Tinh: tại Dần, Ngọ, Tuất là nhập miếu, tại Tỵ, Dậu, Sửu là đắc địa, tại Hợi, Mão Mùi là bình, tại Thân, Tý Thìn là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Hỏa Tinh với các sao khác

Mặc dù Hỏa Tinh thuộc sát tinh, nhưng nhìn từ quan điểm tích cực, một sát tinh có thể kích thích tiềm năng của con người. Cho nên có câu "mệnh trung vô sát, bất toán thông minh". Nếu có phúc tinh hoặc chính tinh điều hòa thì có thể có thành tựu sự nghiệp.

- Hỏa Tinh và Linh Tinh hợp luận:

Đặc điểm giống nhau của Hỏa Tinh và Linh Tinh: đều biểu tượng của bạo lực. Nhưng Hỏa Tinh cai quản bản tính diễm lệ, sáng ngời chói lòa và

hoang dã, ngỗ ngược ngang bướng của người đó. Nếu một mình nhập cung Mệnh, anh ta càng nên chú ý đến cha mẹ mình. Thích hợp cho các ngành công nghiệp điện tử và phần cứng. Hơn nữa, người này đan điền mạnh mẽ, khả năng sống vươn lên vì vậy cũng thích hợp làm công việc lên quan đến truyền thông đại chúng.

Đặc điểm khác nhau của Hỏa Tinh và Linh Tinh: Hỏa Tinh dễ phạm họa sát và bỏng lửa. Linh Tinh dễ bị chấn thương về thể chất. Linh Tinh quyết liệt hơn Hỏa Tinh.

Nếu Hỏa và Linh tại vòng mệnh có 4 trạng thái: nằm liền cung (liền kề), hoặc ngăn cách (cách nhau 1 cung), hoặc hội chiếu (tam phương), hoặc đối cung (cách 6 cung)… trong đó hai trạng thái nằm ngăn cách hoặc nằm đối cung hai sao này hợp lực với nhau mạnh nhất.

Khi Hỏa và Linh nằm cách nhau 1 cung, các cung vị khác nằm giữa chúng đều bất lợi. Nếu cung bị kẹp là cung Mệnh, chính tinh trong cung Mệnh yếu ớt, thì cuộc đời người đó sẽ thành bại khó lường, khó đạt được thành công.

Tuy nhiên Tử Vi, Thất Sát, Tham Lang miếu vượng có thể chế phục được Hỏa và Linh, nhưng cái tốt đẹp không còn nhiều nữa.

Đối với những người sinh ở hướng Đông Nam, vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp Hỏa và Linh sẽ thuận lợi hơn. Người sinh vào năm Dần, Mão, Tỵ, Ngọ, Mùi, Tuất vận khí cùng không kém, có thể bộc phát bất ngờ, nhưng có khi lại gặp chuyện kinh sợ hư ảo.

Nếu Hỏa và Linh đồng cung với Tham Lang, không có các sát tinh khác xung phá, thì Tham Lang có thể chế khắc được Hỏa và Linh, vì vậy trong khoảng vận trình này là thời kì bom tấn, các thương nhân kiếm được rất nhiều tiền.

Nếu người sinh vào năm Dần, Ngọ, Tuất đi vào vận gặp Hỏa và Linh tương giáp kẹp hai bên cung (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) thì trong đoạn vận trình này ắt thành bại khó lường, thăng trầm, lý tưởng và tham vọng không thành, khó thành công.

Nếu người đó sinh vào các năm Hợi, Mão, Mùi đi vào vận gặp Hỏa và Linh tương giáp kẹp hai bên cung (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), thì cho dù có khuynh hướng bất ngờ, đường đột bộc phát nhưng khó duy trì lâu dài, phải nếm mật nằm gai. Ngoài ra, đi vào cung vận này (bao gồm cả Đại Hạn hoặc

Lưu Niên) kẹp trước kẹp sau, nên thường có 20 năm xui xẻo. Nếu Lưu Nguyệt trực tiếp ở cung này, sẽ có xui xẻo trong hai tháng.

Khi Hỏa và Linh nhập Mệnh, nếu gặp Dương và Đà, hoặc tam phương có Dương và Đà, tính cách bộc phát hung bạo, bất chấp hậu quả.

Khi Hỏa và Linh nhập vận (Hỏa và Linh nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì chuyện tình cảm tương đối trôi nổi trong khoảng thời gian vận trình này, dễ cáu gắt, tiêu cực, khó bình tĩnh giải quyết hoặc nhìn nhận mọi việc, hoặc trong giai đoạn này sẽ có bạn bè vô ơn, hoặc bạn khác giới sẽ gặp tình yêu mới. Do đó, giai đoạn này thích hợp để nghiên cứu triết học hoặc kinh điển tôn giáo, tu dưỡng bản thân.

Đặc điểm của Hỏa và Linh là hầu hết đều thành công trong sự nghiệp nhưng thất bại trong tình yêu. Vì vậy, nếu nữ giới gặp hai sát tinh này độc tọa ở cung Mệnh thì phải chú ý những trắc trở trong hôn nhân.

Nữ giới gặp Hỏa và Linh cùng với Thất Sát và Tham Lang đồng cung nhập hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), thì họ cũng có xu hướng đột ngột, nhưng về mặt tinh thần, tình cảm sẽ cảm thấy cô đơn.

5. Cách cục có liên quan đến Hỏa Tinh

5.1 "Tam hợp Hỏa Tham cách": xem chương 9 sao Tham Lang, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Tham Lang".

5.2 "Quyền Sát Hóa Lộc cách": xem chương 21 sao Kình Dương, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

5.3 . "Cự phùng tứ sát cách": xem chương 10 sao Cự Môn, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Cự Môn".

5.4 "Quân tử tại dã cách": Nếu Tham Lang, tứ sát tinh, Thiên Hình gặp nhau, cát tinh lạc hãm, chính là cách này.

5.5 "Đới ngộ hung đồ, tung hoạch cát nhi vô đạo cách": xem chương 1 sao Tử Vi, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Tử Vi".

6. Hỏa Tinh nhập 12 cung phân luận

6.1.Hỏa Tinh nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Tất cả những người Hỏa Tinh nhập Mệnh, đều có khuôn mặt dài, mắt to, có vết bầm tím trên môi, răng hoặc chân tay, tóc dày và hơi xoăn, màu sắc khác với người thường, nước da đỏ hoặc vàng, dáng người trung bình, hơi

cường tráng. Dễ mắc các bệnh ngoài da (kể cả bệnh dị ứng ngoài da) hoặc các bệnh về đường tiêu hóa. Răng mọc không tốt, hoặc màu sắc răng vốn như vậy, hoặc răng không thẳng hàng. Nóng tính, bướng bỉnh, quyết đoán, dễ cáu giận, quá mức bạo lực, tính tình nóng nảy, sau khi bước vào tuổi trung niên vẫn còn tức giận, bản tính hung dữ, vui vẻ giận dữ thể hiện trên mặt, dễ tổn thương hòa khí. Thích những việc cơ hội, cố chấp. Có quyền uy, bốc đồng, hoạt bát, năng nổ trong công việc, sáng suốt quyết đoán, mạnh mẽ trong thực thi, thường có thể gây tiếng vang lớn khiến người khác kinh ngạc. Giỏi hùng biện, nhấn mạnh hiệu quả trong công việc, thiếu kiên nhẫn hay bồn chồn, không hài lòng với hiện trạng, làm mọi việc không đầu không cuối, không có thứ tự ưu tiên.

Hỏa Tinh nếu tọa tại cung Thân Mệnh, thì tâm lý và hành động sẽ dễ cáu kỉnh và bốc đồng, sẽ không thể bình tĩnh khi giải quyết bất cứ điều gì, bởi vì cung Thân Mệnh thống soái 12 cung, có ảnh hưởng đến cả mười hai cung.

- Vào các cung Dần, Ngọ, Tuất (Linh Tinh đồng luận): người đó có thể nắm giữ quyền lực lớn. Nhưng nếu ở cùng cung với Xương và Khúc, sẽ kiếm sống dựa vào thể hiện kỹ năng của mình. Nếu ở hai cung Dần và Ngọ, người đó có thể bị tàn tật. Nếu vào cung Tuất thì giàu có. Nếu ở cùng cung với Lộc Tồn thì tài vận hanh thông thuận lợi. Nếu đồng cung với Tả, Hữu, Khôi, Việt thì người đó giàu có, địa vị cao và có quyền lực. Nếu đồng cung với Không và Kiếp thì chỉ phô trương, có hư không thực, sống vất vả. Nữ mệnh, cô ấy trong trắng, nhưng hình khắc là không thể tránh khỏi.

Hỏa Tinh tại cung Dần, Ngọ, Tuất đều là nhập miếu, người này kiêu ngạo, nếu hãm địa nhập Mệnh, họ dễ nói dối, đều là những kẻ phản bội đạo đức giả, không hẳn là tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

- Vào các cung Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu (Linh Tinh đồng luận): Hỏa Tinh tại các cung Thân, Tý, Thìn đều lạc hãm, tại các cung Tỵ, Dậu, Sửu đều là đắc địa. Người này có một tính cách hung dữ kích động và không thoải mái với công việc đơn điệu. Làm mọi việc mà không cần suy nghĩ, bất chấp hậu quả. Làm mọi việc nhanh chóng, nhưng vội vàng mà không đến nơi đến chốn. Cách cư xử khác người, không dễ gần. Có những vết sẹo trên mặt, phá tướng và tay chân tàn tật. Nên thay đổi họ thông qua việc nhận con nuôi. Cuộc đời gặp nhiều thăng trầm, thậm chí có khả năng chết yểu. Nếu ở cùng cung với Xương và Khúc, phải kiếm sống nhờ vào một kỹ năng. Nếu ở cùng

cung với Dương và Đà thì xương cột sống của người đó sẽ bị tổn thương. Nếu ở cùng cung với Không và Kiếp, người đó sẽ mắc bệnh mãn tính suốt đời. Cho dù có đồng cung với cát tinh, cũng chỉ có một cuộc sống bình thường.

Nữ mệnh thì lòng dạ hiểm độc, từ trong ra ngoài tàn nhẫn, ức hiếp chồng, khắc con cái, nhiều thị phi, không tuân theo luân thường đạo lý, đời sống tình dục băng hoại, và nghèo đói, và thậm chí chết trẻ.

6.1.2.Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Hỏa Tinh thích người sinh ở hướng Đông Nam và người sinh vào giờ Dần, Mão, Tỵ, Ngọ đó là phúc khí. Đối với loại người này, nếu Hỏa Tinh nhập vào Mệnh, nhập miếu, gặp toàn sao cát lành, tam phương và đối cung không gặp các sát tinh khác, chủ về quân vị hiển hách, đến trung niên có thể nổi danh khắp thiên hạ. Hơn nữa, mặc dù Hỏa Tinh nhập Mệnh nhưng ít gặp tai họa.

Mặc dù sức công phá của Hỏa Tinh rất mạnh, nhưng nếu nó cùng với Tử Vi và Thất Sát nhập miếu đồng cung, có thể giảm bớt sự phá hoại.

Nếu cùng Tham Lang và Linh Tinh tiến vào tứ mộ cung, tam phương đều có cát tinh đến củng chiếu, sẽ lập chiến công.

Nếu đồng cung với Cự Môn, sẽ dễ dàng gặp tai họa, sẽ bị hình khắc trong những năm đầu đời.

Nếu đồng cung với Thất Sát, anh ta có chuyên môn và là người kĩ nghệ tài giỏi.

Điều cấm kỵ nhất của Hỏa Tinh là đồng cung với Phá Quân, đây là nơi người đó phải bôn ba.

Nếu cùng nhập cung Mệnh với Kình Dương tại Thìn và Tuất, thì đây chính là vàng ròng nung luyện qua lửa, uy quyền của họ sẽ áp đảo quần chúng.

Nếu Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh cùng nhập hoặc gia hội cung Mệnh (đây là "tứ sát hội tụ tại Thân Mệnh") là một người gù lưng, và tham hoa luyến sắc.

Nếu Hỏa Tinh, Linh Tinh và Đà La cùng nhập cung Mệnh, người đó sẽ bị nhiễm bệnh dịch hạch (ám chỉ các bệnh truyền nhiễm) và chết.

Nếu có hai hoặc ba sao trong các sao Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị nhập Mệnh thì hội tụ với Thiên Hình thì người đó sẽ chết thảm.

Nếu Hỏa và Linh giáp Mệnh, là bại cục, chủ hung, không tốt.

Nếu đồng cung với Linh Tinh nhập Mệnh và nhập Miếu, tên của anh ta sẽ gây chấn động các ngoại bang.

Nếu như Hỏa Tinh cư ở hãm địa, cùng Dương và Đà ở cùng cung, khi còn bé sẽ gặp rắc rối, nên cho làm con thừa tự, nhận họ khác.

Nếu cùng với Địa Kiếp và Thiên Mã cùng nhập cung Mệnh, ngoài việc cực kỳ năng động, họ thường có nhược điểm là tâm trạng lo lắng, bất an. Người này rất thông minh và có thể rút ra suy luận từ một ví dụ, nhưng suy nghĩ của họ không sâu rộng và kế hoạch của họ không được chuẩn bị tốt, vì vậy rất dễ bị hụt hẫng.

Nếu đồng cung với Không và Kiếp ở nơi vượng địa, anh ta là một kẻ phô trương tỏ ra có tài, mạnh mẽ bên ngoài nhưng yếu đuối bên trong.

Nếu đồng cung với Thiên Mã thì gọi là chiến mã, nếu lúc này đi vào vận tốt thì lao tâm khổ tứ, bận bịu như cháy nhà, vất vả giống như chiến mã. Nếu người đó gặp vận không tốt, sẽ có hình khắc. Nếu có hung tinh đồng cung, ắt sẽ chết vì ngoại đạo.

Ngày có Hỏa Tinh gặp Thiên Mã (tức là trong cung Lưu Nhật đó Hỏa Tinh và Thiên Mã đồng cung) là chiến mã, đa phần người này vào ngày đó nảy sinh mất bình tĩnh, nếu như gặp Đà La cũng ở trong cung, chiến mã sẽ bị đè nén không thể phát tiết, nhưng nếu tâm tình không tốt, sẽ có cãi cọ.

Nếu Hỏa Tinh cùng với Thiên Không, Tuần Không và Không Vong cùng nhập Đại Tiểu Hạn Hỏa Lưu Niên cung, thì đây là trạng thái "Thiên Không tắc phá".

Nếu Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên nằm ở Sửu và Tuất, đồng thời có Hỏa Tinh và Kình Dương đồng cung thì người đó tuy chăm chỉ vất vả cực nhọc nhưng sẽ có biểu hiện nổi trội.

Nói chung là Hỏa Tinh tọa Mệnh, gặp cát tinh thì may mắn, gặp hung tinh thì xấu. Đặc biệt không thích đồng cung với Cự Môn, cuộc đời người này có chuyện tình cảm rất phức tạp.

Nữ mệnh, có Hỏa Tinh nhập cung Mệnh có tính cách mạnh mẽ, ấm áp, hướng ngoại và dám nói dám làm. Nếu Hỏa Tinh miếu vượng cát tinh miếu vượng đồng thủ thì ắt có thể vượng phu ích tử, là người vợ đức hạnh. Nếu hãm cung thọ Mệnh hoặc sao chính tinh đồng cung lạc hãm thì lòng dạ độc ác, bên trong tàn nhẫn, khắc chồng khắc con, không tuân theo đạo lý, nhiều

thị phi, dâm dục hạ tiện. Tình huống trên đặc biệt khi Hỏa Tinh một mình nhập cung Mệnh càng nghiệm.

Nữ mệnh, trong lục sát tinh có hai sao nhập Mệnh thì người này có khuynh hướng dâm loạn.

6.2 Hỏa Tinh nhập cung Huynh Đệ

Khi Hỏa Tinh nhập cung Huynh Đệ, nếu Hỏa Tinh cư miếu vượng chi địa, mà có cát tinh đồng cung thì người đó có thể có một hoặc hai anh em. Nếu lạc hãm, sẽ không có anh em.

Hỏa Tinh và Linh Tinh nhập cung Huynh Đệ sẽ coi thường tình cảm gia đình và tình cảm anh em, bất hòa không nhẫn nhịn, có anh em cũng như người xa lạ.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, Thất Sát, Phá Quân, Linh Tinh chủ hình khắc, cô độc.

Khi Hỏa Tinh nhập cung Huynh Đệ, anh em của họ đa phần là những người tính tình quái gở, thiếu sự nhẫn nại, dễ cáu gắt.

- Vào các cung Dần, Ngọ, Tuất (Linh Tinh đồng luận): Người này sẽ có hai anh em, nếu đồng cung với 5 sát tinh còn lại, giữa anh em xung khắc, sẽ thường phát sinh tranh chấp. Nếu ở cùng một cung với cát tinh, anh em sẽ có quan hệ tốt, có thể giúp đỡ lẫn nhau.
- Vào các cung Thân, Tý, Thìn (Linh Tinh đồng luận): Mối quan hệ giữa anh em không được tốt. Nếu ở cùng cung với 5 sát tinh còn lại, anh em bất hòa, làm tổn thương nhau. Ngay cả khi gặp cát tinh ở trong cung thì tình cảm anh em cũng nhạt nhòa.
- Vào các cung Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi (Linh Tinh đồng luận): mối quan hệ tình cảm anh em không tốt, thể chất của các anh chị em yếu ớt và nhiều bệnh, thậm chí có người còn chết trẻ. Cho dù đồng cung với cát tinh thì tình cảm anh em cũng buồn tẻ.

6.3. Hỏa Tinh nhập cung Phu Thê

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Hỏa Tinh nhập cung Phu Thê, cả nam và nữ đều khắc, nên lập gia đình muộn.

Nếu Hỏa và Linh độc tọa và nhập miếu, điều đó có nghĩa là người phối ngẫu sẽ dễ cáu kỉnh nhưng thành công trong sự nghiệp. Nếu gặp các cát tinh đồng cung thì sẽ tránh được tai hại. Nếu Hỏa và Linh độc tọa lại lạc hãm thì

vợ chồng vất vả lao tâm khổ tứ, nhiều trắc trở, nhiều khúc mắc, vợ chồng không hòa thuận, dễ xảy ít gần gũi nhau và thường xuyên xa nhau.

Nếu Hỏa và Linh gia hội Dương, Đà, Thất Sát, Cự Môn đều chủ của sự tổn hại, giữa vợ và chồng sinh ly tử biệt, hoặc nam nữ góa bụa.

Khi Hỏa và Linh nhập cung Phu Thê giữa vợ chồng không có duyên phận, thường xuyên cãi vã vì những chuyện vặt vãnh, nên kết hôn muộn.

Nếu Hỏa và Linh ở các cung Dần, Ngọ, Tuất nhập cung Phu Thê thì vợ chồng bất hòa, nhưng không bị hình khắc. Nếu cùng với Xương, Khúc, Không, Kiếp đồng cung thì vợ hoặc chồng của người đó sẽ chết trước.

Nếu Hỏa và Linh tại Thân, Tý, Thìn nhập cung Phu Thê thì vợ chồng sẽ sinh ly tử biệt. Nếu có Không và Kiếp đồng cung, không chỉ có sự khắc chế giữa vợ và chồng mà còn khắc gấp hai hoặc ba lần. Nếu đồng cung với Khôi và Việt thì người phối ngẫu sẽ chết trước, nhưng tương đối muộn.

6.4.Hỏa Tinh nhập cung Tử Nữ

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Khi Hỏa và Linh nhập cung Tử Nữ, sẽ chỉ có một con trai. Nhưng nếu ở cung đối diện có nhiều cát tinh thì có thể có hai ba người.

Hỏa Tinh nhập cung Tử Nữ, nếu có cát tinh đồng, thì người đó không cô độc, nếu lạc hãm lại thêm sát thì người này hình khắc không con cái.

Nếu Linh Tinh độc tọa cung Tử Nữ, thì cô đơn không con cái, nếu nhập miếu thêm cát tinh thì vợ lẽ sẽ đẻ con trai.

Con cái cơ thể yếu dễ yểu mạng. Bản thân gặp rắc rối và tranh chấp trong đời sống tình dục của chính mình.

6.5.Hỏa Tinh nhập cung Tài Bạch

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Hỏa Tinh nhập cung Tài Bạch, nếu Hỏa Tinh độc tọa và nhập miếu thì chủ về làm ăn phát tài, nếu ở cùng cung với cát tinh thì tài lộc dồi dào. Nếu lạc hãm, người này phải làm việc vất vả, chăm chỉ để kiếm tiền.

Nếu hội với Dương, Đà chủ về nghèo khổ, nếu thêm Không, Kiếp, Hóa Kị, sẽ không có thức ăn và chỗ ở.

Khi lạc hãm nhập cung Tài Bạch sẽ có một phần của cải.

Trường hợp Hỏa và Linh tại cung Dần, Ngọ, Tuất nhập cung Tài Bạch, chủ nhân có một phần may mắn giàu có, nhưng họ sẽ giàu có bất ngờ, và cũng sẽ bất ngờ phá sản. Nếu đồng cung với cát tinh, người này chỉ có thể

giàu có vào những năm cuối đời. Nếu đồng cung với Xương và Khúc, chủ nhân có học vấn tri thức, nhưng không có của cải. Nếu ở cùng cung với Không và Kiếp, chỉ sự cô đơn và nghèo khó. Nếu đồng cung với tứ sát tinh thì chủ về hao tài tốn của.

Trường hợp Hỏa và Linh tại cung Thân, Tý, Thìn nhập cung Tài Bạch, người đó phải làm việc chăm chỉ nỗ lực và phấn đấu rất vất vả để duy trì cuộc sống. Trừ khi có cát tinh trong cùng một cung, thì cũng kiếm đủ để duy trì cuộc sống. Nếu đồng cung với Xương và Khúc, người này có tri thức nhưng không có tiền. Nếu đồng cung với lục sát tinh, chỉ người này cô độc, nghèo khó.

6.6. Hỏa Tinh nhập cung Tật Ách

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Hỏa Tinh nhập cung Tật Ách, nếu Hỏa Tinh miếu vượng lại được nhiều cát tinh thủ chiếu, người ít gặp tai họa, nhưng dễ mắc bệnh ngoài da. Nếu cư tại nơi bình hoặc hãm địa, thì cũng luận giống như Dương và Đà.

Nếu Tả Phù và Hữu Bật cộng thêm tứ sát nhập vào cung Tật Ách (cung Quan Lộc của cung Điền Trạch), điều đó có nghĩa là người này bị mất cắp.

Hỏa, Linh và Hóa Kị, Dương, Đà, Thiên Hình cùng nhập cung Mệnh, người đó thường ốm đau, bệnh tật, tai nạn, tàn phế, thậm chí chết trẻ.

6.7.Hỏa Tinh nhập cung Thiên Di

Hỏa Tinh nhập cung Thiên Di, nhập miếu là cát, nếu Hỏa Tinh độc tọa thì người phiêu bạt, cuộc sống vô định. Nếu thêm nhiều cát tinh thọ chiếu, người này sẽ kiếm tiền ở những nơi ồn ào. Nếu lạc hãm, thêm Linh Tinh, Dương, Đà, Không, Kiếp sẽ gặp nhiều thị phi, ra ngoài không gặp may mắn.

6.8.Hỏa Tinh nhập cung Bộc Dịch

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Nếu Hỏa và Linh tại cung Tỵ, Dậu, Sửu nhập cung Bộc Dịch, Hỏa và Linh đều đắc địa, người đó sẽ được bạn bè và người cấp dưới giúp đỡ. Nếu lạc hãm, trong số bạn bè và cấp dưới có người phẫn nộ với người đó.

Nếu Hỏa và Linh tại Thân, Tý, Thìn, Hợi, Mão, Mùi nhập cung Bộc Dịch, Hỏa và Linh đều là bình hoặc hãm địa thì người đó không có được sự trợ giúp của thuộc hạ. Nếu đồng cung với Dương và Đà thì trong số cấp dưới có người bực tức với người đó. Nếu cùng với Xương, Khúc và Lộc Tồn đồng cung thì cấp dưới của họ sẽ không có năng lực. Nếu đồng cung với Tả và Hữu, thuộc hạ rất có thế lực. Nếu đồng cung với Khôi và Việt, thuộc hạ của

người này sẽ thâu tóm tài sản của chủ nhân. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, họ sẽ bị cấp dưới liên lụy và chịu tổn thất rất lớn.

Nếu Hỏa và Linh tại Dần, Ngọ, Tuất nhập cung Bộc Dịch, Hỏa và Linh đều nhập miếu thì có thuộc hạ đắc lực. Đặc biệt nếu có cát tinh đồng cung thì thuộc hạ rất trung thành và có năng lực. Nếu có Dương và Đà đồng cung cấp dưới sẽ có người chạy trốn sau lưng. Nếu đồng cung với Xương và Khúc thì thuộc hạ bất lương. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, thì thuộc hạ yếu kém, không có năng lực.

Nếu Linh Tinh nhập miếu, trong đám thuộc hạ và bằng hữu sẽ có người có thể giúp đỡ chủ nhân, hộ vệ gia đình.

Nếu đồng cung với Tả Phù có thể kết giao với bằng hữu tốt tích cực.

6.9.Hỏa Tinh nhập cung Quan Lộc

Hỏa Tinh nhập cung Quan Lộc, người đó có nhiều thành công và thất bại ngay trong những năm đầu đời, sẽ đạt được toại ý khi về già. Nó phù hợp cho những người tham gia vào ngành công nghiệp nặng, công nghiệp gang thép hoặc nghề nghiệp quân sự.

Nếu đồng cung với Tử Vi và Tham Lang, bạn có thể có địa vị cao và phát tài. Nếu lạc hãm và thêm sát tinh, người này bôn ba khắp nơi và gặp rắc rối.

Nếu Dương, Đà, Hỏa, Linh đơn độc nhập cung Quan Lộc, người đó sẽ bị sa thải hoặc thất nghiệp.

6.10.Hỏa Tinh nhập cung Điền Trạch

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Hỏa Tinh nhập cung Điền Trạch, nếu Hỏa Tinh độc thủ lại miếu vượng thì cho dù người có tài sản tổ tông để lại cũng bán hết, không có phần. Nhưng nếu có cát tinh đồng cung chỉ người này trước không có gì sau mới có của cải. Nếu Hỏa Tinh lạc hãm, hoàn toàn trắng tay. Nếu thêm những sát tinh khác, cũng chỉ người này không có tài sản. Hỏa Tinh nhập cung Điền Trạch có thể mua được tài sản trong những năm cuối đời. Linh Tinh nhập cung Điền Trạch, phải tự mình mua mới tốt.

Hỏa Tinh nhập cung Điền Trạch cho biết xung quanh nhà có tiếng ồn ào.

6.11.Hỏa Tinh nhập cung Phúc Đức

Hỏa Tinh và Linh Tinh đồng luận.

Hỏa Tinh vào cung Phúc Đức, nếu Hỏa Tinh đứng một mình, chủ nhân sẽ vô cùng bận rộn và vất vả, nếm mật nằm gai. Những người được tất cả các

cát tinh chiếu là bình hòa, có thể thực hiện tham vọng của họ trong những năm cuối đời. Tuổi thọ trên 57. Nếu thêm các ác sát tinh khác thì lại càng lao đao.

Đối với nữ mệnh, Hỏa Tinh một mình tại cung Phúc Đức, người này sát chồng khắc con, nhiều thị phi.

6.12.Hỏa Tinh nhập cung Phụ Mẫu

Hỏa Tinh nhập cung Phụ Mẫu, nếu Hỏa Tinh nhập miếu thì cha mẹ người đó sẽ có phúc khí, có tài lộc. Nhưng hình khắc với một trong hai cha mẹ, trong 2 người ắt phải có một người sức khỏe kém. Sẽ có một khoảng cách giữa người đó và cha mẹ mình. Nếu đồng cung với các sao xấu khác, sẽ xung khắc cả cha lẫn mẹ, nên cho làm con nuôi hoặc ở rể. Nếu có sao tốt lành có thể hóa giải.

24. LINH TINH

1. Tổng quan về sao Linh Tinh

Nó thuộc về Âm Hỏa, là Nam Đẩu trợ tinh. Linh Tinh là sát tinh, chỉ sự hung ác và đổ nát. Cũng giống như Hỏa Tinh đều là đại sát tinh, đi vào 12 cung đều bất lợi. Duy chỉ cư tại cung Tật Ách nhập miếu, thì được luận là cơ thể cường tráng, ít bệnh tật.

Hóa khí thành bạo. Cơn thịnh nộ của Linh Tinh không dữ dội như Hỏa Tinh, nó tương đối ôn hòa, nhẹ hơn, nhưng khả năng duy trì của nó tốt hơn nhiều so với Hỏa Tinh, về tính cách, đây là kiểu người trầm trầm, u ám và nóng nảy. Khi nói về phong thái, có thể cảm nhận được rằng khi cơn giận đang nhẫn nhịn, kiềm chế bị bộc phát, sức mạnh của nó giống như một ngọn núi lửa phun trào, khiến mọi người mất cảnh giác, trở tay không kịp.

Linh Tinh có tính cách u ám, dữ dội, hướng nội, tính tình chậm chạp, giữ mối hận thù, sao này rất thích âm nhạc.

Linh Tinh cũng là biểu tượng của sự "tích cực", tính kiên trì của nó tốt hơn Hỏa Tinh, có thể nắm bắt cơ hội hoặc tạo ra cơ hội vào đúng thời điểm, nếu đi ngược lại thì sức tàn phá của nó thậm chí còn lớn hơn, bất ngờ hơn.

Nếu Hỏa và Linh kẹp Thân thì thân thể tàn phế, hoặc cuộc đời nhiều khúc khuỷu, khó phát triển. (Chú thích: vào cung Tật, cung Phụ Mẫu cũng luận tương tự)

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trời nhiều mây, mưa núi, sương mù dày đặc, đêm tối.

Hiện tượng địa lý: nhà gạch, đền tháp, nóc miếu, địa hình nhọn. Đá núi nứt nẻ, hốc, hố sâu, cửa sổ, khu ồn ào.

3. Vượng độ

Vượng độ của Linh Tinh: tại Dần, Ngọ, Tuất là nhập miếu, tại Tỵ, Dậu, Sửu là đắc địa, tại Mão, Mùi, Hợi là bình, tại Thân, Tý, Thìn là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Linh Tinh với các sao khác

Hỏa Tinh và Linh Tinh hợp luận (xem Hỏa Tinh).

5. Cách cục có liên quan đến Linh Tinh

5.1 "Tham Linh triều viên cách": xem chương 9 sao Tham Lang, mục 4 "Cách cục có liên quan đến sao Tham Lang".

5.2 “Linh Xương Đà Vũ cách”: xem chương 4 sao Vũ Khúc, mục 4 “Cách cục có liên quan đến sao Vũ Khúc”.

5.3 Các cách cục khác xem chương 23 sao Hỏa Tinh, mục 5 “Cách cục có liên quan đến sao Hỏa Tinh”.

6. Linh Tinh nhập 12 cung phân luận

6.1. Linh Tinh nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Linh Tinh nhập Mệnh thì mặt dài, răng mọc không đều, răng bị ố, răng mọc không thẳng hàng. Sắc mặt hơi vàng, hình dáng không nhã nhặn, mắt to, dung mạo dị dạng, dung mạo khác người, lòng dạ thâm độc, hung tợn, táo bạo xuất chúng. Dễ mắc các bệnh ngoài da (kể cả bệnh dị ứng ngoài da) hoặc các bệnh về đại tràng. Mặc dù uy lực của nó kém hơn so với Hỏa Tinh, nhưng nếu không có Tử Vi, Tham Lang, Thất Sát …đến thu phục ắt người này khi còn bé đã gặp hoạn nạn, cũng nên cho làm con nuôi, con thừa tự mới kéo dài được tuổi thọ. Nếu lại có sát tinh, không có cát tinh hỗ trợ, cũng có nguy cơ tàn tật.

Linh Tinh nhập Mệnh, bởi vì Linh Tinh là thời hệ tinh, vì vậy người này phản ứng nhanh chóng, thông minh, nhanh trí và quyết đoán, tính cách cáu kỉnh, hay thay đổi, thay đổi nhanh chóng và thất thường. Hơn nữa, anh ta không bằng lòng với hiện tại, thích lập công lớn và hung hăng thích tranh đấu. Mạnh mẽ và nổi bật, thiếu kiên nhẫn nhưng gan dạ, bướng bỉnh cố chấp, tự cho mình là đúng, tâm địa xấu xa, ghen tuông, thù hận, giọng nói âm thanh thấp trầm và hơi khàn, sạn hoặc âm lượng rất to.

Linh Tinh nhập Mệnh thích ra lệnh và thích danh tiếng của bản thân vang dội. Trong mọi việc không xét về tình cảm, tàn nhẫn trong mọi việc, nham hiểm và độc ác, đầu mặt tay chân có vết thương và khuôn mặt bị rỗ. Người này luôn cảm thấy số phận của mình thật tồi tệ, những người khác có lỗi với anh ta, dẫn đến mất cân bằng tâm lý. Vì trong lòng hẹp hòi nên có thành công cũng có phá bại, mệnh tốt thì tinh thần bồn chồn không yên, gặp nhiều tai họa nên có cá tính riêng đặc biệt.

Linh Tinh nhập Mệnh đây là một người có năng khiếu âm nhạc và âm cảm rất tốt.

Linh Tinh tại vượng địa nhập Mệnh, người này kiêu ngạo, tại hãm địa nhập Mệnh, người này dối trá, người này không hẳn là một nhân vật phản diện thực sự mà là một kẻ đạo đức giả.

Linh Tinh nhập Mệnh sẽ có những cuộc gặp gỡ tình cờ trong đời. Vì vậy, nếu Linh Tinh nhập cung Tài Bạch, sẽ có một phần của cải.

Nếu người sinh ở hướng Tây Bắc có Linh Tinh tọa cung Thân hoặc tọa cung Mệnh, hoặc Linh Tinh nhập cung lục thân, tất cả đều sẽ bị hình khắc. Nhưng nếu người này sinh ở phía Đông Nam thì tính cách lanh lợi, nhanh trí tháo vát.

Nữ mệnh, người này tính cách mạnh mẽ quyết liệt, nhiệt tình hướng ngoại, phản bội lục thân, hại chồng con, nhập miếu gặp cát tinh thì sung túc, hãm cung thì không tiết hạnh, bần hàn hạ tiện.

- Vào các cung Dần, Ngọ, Tuất: Hỏa Linh Tinh đồng luận, xem Hỏa Tinh.
- Vào các cung Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu: Hỏa Linh Tinh đồng luận, xem Hỏa Tinh.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu đồng cung với Tử vi, Thiên Phủ, Phù, Bật thì chủ nhân không giàu mà chỉ cao quý.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh và Kình Dương, họ dũng cảm và hiếu chiến, thích hợp với các vị trí quân sự, dễ gặp họa binh đao, nhưng nếu gặp Lộc Mã, họ sẽ được cứu.

Nếu đồng cung với Tham Lang, có thể nói anh ta lập công lớn trong triều đình, quan võ oai phong hiển hách, kinh doanh phát đạt. Linh Tinh bản chất u ám hơn và hành động do dự hơn, không sáng sủa và quyết đoán như Hỏa Tinh, nhưng sức mạnh bùng nổ của anh ta cũng rất đáng kinh ngạc. Những người Tham Lang nhập Mệnh là những người thông minh tuyệt đỉnh, mưu lược và xử lý mọi việc trôi chảy, nhưng họ hơi lười biếng, mà Linh Tinh lại tích cực, năng động và khả năng duy trì sức mạnh bền vững hơn so với Hỏa Tinh, vì vậy thỉnh thoảng hãy thúc giục Tham Lang, biến Tham Lang trở nên tích cực, nắm bắt cơ hội đúng lúc hoặc tạo ra cơ hội tốt nhất và đạt được sự nghiệp thành công vang dội.

Linh Tinh thích đồng cung với Tham Lang nhất, bởi vì Tham Lang có tham vọng lớn nên anh ta có thể trở nên ngông cuồng. Đây là tính cách của một vị tướng, người nắm chắc biên cương và có chí tiến thủ, lập nghiệp. Đặc biệt là khi Linh Tinh tại tứ mộ tọa Mệnh, tam phương có cát tinh đến củng chiếu, càng thể hiện rõ rệt. Hơn nữa, nếu lúc này Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu kích hoạt) hoặc đồng cung với Lộc Tồn càng tốt lành. Nếu đi vào vận hoặc Lưu Niên gặp Linh Tinh và Tham Lang đồng cung, bạn sẽ bất ngờ nảy ra ý tưởng khởi nghiệp. Tuy nhiên, nếu Tham Lang Hóa Kị vào lúc này, sẽ không may mắn.

Nếu đồng cung với Thất Sát và không có sao cát tinh gia hội chiếu sẽ dẫn đến chuyện chết chóc.

Nếu đồng cung với Phá Quân, chủ khó thành tựu được việc gì, sẽ hao tài tốn của, mất cả người lẫn của. Và nếu sao này ở cùng một cung trong cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, lại có Dương và Đà, nhất định sẽ hao tài tốn của lớn.

Nếu Kình Dương và Linh Tinh cùng vào cung Mệnh, gặp đúng lúc cung Lưu Niên trùng với cung Mệnh, nếu có Bạch Hổ vào cung thì chủ nhân trong năm đó sẽ bị tai họa hoặc thương tật.

Nếu Kình Dương, Đà La, Linh Tinh, Hỏa Tinh đồng cung hoặc gia hội tại cung Mệnh và cung Thân (đây là "tứ sát hội tụ tại Thân Mệnh") người này bị gù lưng và tham lam tửu sắc.

Nếu Linh Tinh nhập cung Lưu Niên, Kình Dương và Đà La đến kẹp, thì năm đó chủ nhân sẽ bị trừng phạt, ví dụ như khuôn mặt biến dạng, đánh dấu.

Nếu Linh Tinh, Hỏa Tinh và Đà La ở cùng nhập cung Mệnh, người đó sẽ chết vì bệnh dịch hạch (ám chỉ các bệnh truyền nhiễm).

Nếu có hai hoặc ba sao trong số các sao Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị, lại gặp cả Thiên Hình, chủ ắt chết thảm.

Nếu đồng cung với Dương và Đà thì chỉ sự cô đơn, nhiều tai ương, bỏ tổ tiên, tàn tật, bệnh tật.

Nếu Linh Tinh nhập miếu (phải ở Dần, Ngọ, Tuất), lại gặp cát tinh, chủ tài lộc và quan chức đều đẹp, vì vậy Linh Tinh có lợi cho người xinh vào các năm Dần, Ngọ, Tuất. Nếu Linh Tinh lạc hãm (phải ở Thân, Tý, Thìn) thì chủ về trường thọ nếu cô đơn, nghèo khó, phá tướng mới kéo dài được tuổi thọ.

Nếu cùng với Hỏa Tinh phân chia nhập vào các cung Dần, Ngọ, Tuất (lúc này Linh Tinh nhập Miếu), không có Liêm Trinh, Thất Sát, Kình Dương thì luận là phúc, tuy nhiên, nếu thêm ba sao này, chủ nhân sẽ chết trong trận mạc chiến tranh.

Vào ngày mà Linh Tinh gặp Thiên Mã (tức là trong cung Lưu Nhật có Linh Tinh và Thiên Mã đồng cung), là những con ngựa chiến, đa phần người này phải tức giận, gây gổ vào ngày đó. Nếu Đà La cũng đồng cung thì con chiến mã sẽ bị áp chế và không thể tiến lên, người này có tâm trạng không tốt và dễ cãi nhau với người khác.

Đối với nữ mệnh, Linh tinh và Kình Dương đồng cung nhập Mệnh là hạ cách, nhưng nếu Linh Tinh miếu vượng thì có thể chấp nhận được, nếu Lingxing suy sụp, Chu chúa sẽ hèn mọn, nghèo nàn và chết trẻ. Và nếu Linh Tinh lạc hãm át người này hạ tiện, nghèo khổ và chết yểu. Mà nếu Linh Tinh nhập Mệnh lại vừa nhập Miếu, thì người nàu lấy người chồng có sự nghiệp thành công. Cô cũng là một người vợ đảm đang nhưng cuộc sống hôn nhân không suôn sẻ, cũng là người phụ nữ mạnh mẽ nhưng cuộc hôn nhân tương đối không thuận.

Nữ mệnh, Linh Tinh một mình nhập cung Mệnh, bề ngoài đoan chính nhưng bên trong ác độc.

Nữ mệnh, trong lục sát có hai sao nhập Mệnh, thì có khuynh hướng lăng nhăng, dâm loạn.

6.2 Linh Tinh nhập cung Huynh Đệ

Linh Tinh vào cung Huynh Đệ, nếu Linh Tinh miếu vượng thì có thể có một hoặc hai anh em, nếu Linh Tinh lạc hãm thì cô độc, nếu đồng cung với các sát tinh khác thì hoàn toàn không có anh em.

Linh Tinh và Hỏa Tinh nhập cung Huynh Đệ, người này không coi trọng tình cảm anh em, không nhường nhịn, có anh em cũng như không.

Khi trong cung Huynh Đệ có các sát tinh khác lại Hóa Kị thì tình cảm anh em lạnh nhạt hoặc bất hòa, cô độc.

- Nhập vào các cung Dần, Ngọ, Tuất: đồng luận như Hỏa Tinh, xem Hỏa Tinh.
- Nhập vào các cung Thân, Tý, Thìn: đồng luận như Hỏa Tinh, xem Hỏa Tinh.

- Nhập vào các cung Tỵ, Dậu, Sửu, Hợi, Mão, Mùi: đồng luận như Hỏa Tinh, xem Hỏa Tinh.

6.3. Linh Tinh nhập cung Phu Thê

Xem Hỏa Tinh.

6.4. Linh Tinh nhập cung Tử Nữ

Xem Hỏa Tinh.

6.5. Linh Tinh nhập cung Tài Bạch

Nếu Linh Tinh nhập cung Tài Bạch, người này có một phần của cải.
Phần còn lại xem Hỏa Tinh.

6.6. Linh Tinh nhập cung Tật Ách

Xem Hỏa Tinh.

6.7. Linh Tinh nhập cung Thiên Di

Linh Tinh nhập vào cung Thiên Di, nếu Linh Tinh nhập miếu lại có cát tinh đồng cung, người này ra ngoài cát lợi, có thể vượng phát. Nếu thêm Hỏa Tinh, Dương, Đà, Không, Kiếp thì cuộc sống của họ rất vất vả, không hòa thuận với người khác, có rất nhiều thị phi.

6.8. Linh Tinh nhập cung Bộc Dịch

Xem Hỏa Tinh.

6.9. Linh Tinh nhập cung Quan Lộc

Linh Tinh nhập cung Quan Lộc, nếu Linh Tinh nhập miếu, người này có chức vị cao, đồng thời có nhiều cát tinh đồng cung, chủ quyền quý. Nếu Linh Tinh lạc hãm, thì không đẹp. Nếu thêm các sát tinh khác, cuộc đời người này khốn khổ trắc trở.

Nếu Dương, Đà, Hỏa, Linh một mình đi vào cung Quan Lộc, họ sẽ bị sa thải hoặc thất nghiệp.

6.10. Linh Tinh nhập cung Điền Trạch

Xem Hỏa Tinh.

6.11. Linh Tinh nhập cung Phúc Đức

Xem Hỏa Tinh.

6.12. Linh Tinh nhập cung Phụ Mẫu

Linh Tinh nhập cung Phụ Mẫu, người này chủ hình khắc đơn độc, khắc một trong hai cha mẹ, trong cha mẹ có một người sức khỏe ốm yếu. Bất luận Linh Tinh nhập miếu hay lạc hãm, nếu thêm sát tinh thì cũng giống như Hỏa Tinh. Nếu đồng cung với các sát tinh còn lại, cũng sẽ hình khắc song thân, thích có nhiều sao cát tinh đến hóa giải.

25. THIÊN KHÔNG

1. Tổng quan về sao Thiên Không

Thuộc Âm Hỏa, là thần chủ sự không vong. Chủ về nhiều khó khăn, phá sản và rủi ro. Đó là nơi ở của kẻ thống trị của Mệnh Chủ và Thân Chủ. Thiên Không là sao chủ về linh cảm, sự phiêu lãng. Một số cuốn sách cũng gọi nó là "Địa Không Tinh", nhưng trong một số cuốn sách cũng có sao tên là "Địa Không". Đặc tính của Thiên Không là trống rỗng và không thật, tâm trí không ổn định, bơ phờ, thích ảo mộng, thay đổi thường xuyên và không theo chính đạo. Cách nói không theo chính đạo ở đây là nói đến những phát kiến mới, chứ không phải hành động nổi loạn, tự phát, và kết quả là lãng phí sức lực cũng như tinh thần.

Thiên Không hóa khí là hao. Đó là hung tinh trên bầu trời, bất kể là chính tinh của chòm sao Nam Đẩu hay chòm sao Bắc Đẩu, hay là sao cát sao hung, chỉ cần gặp phải Thiên Không thì sự cát tường hay hung họa cũng đều bị tiêu trừ, giảm bớt đi. Bất kể sự được mất về vật chất và tinh thần, có Thiên Không, tất cả đều có thể thay đổi nó, biến đổi nó, làm cho nó không hoàn toàn tốt và không hoàn toàn xấu.

Nếu Không và Kiếp giáp Thân, cuộc sống khó khăn, hoặc trên cơ thể có khiếm khuyết .

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: bầu trời không mây, sương mù dày đặc, mây trắng, gió núi, không gian, vũ trụ, sét, mặt trời, mưa đá.

Hiện tượng địa lý: vùng đất trống, đồng bằng, hầm rượu, trang trại lợn, nhà trống, căn hộ áp mái, nhà riêng.

3. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Không: tại Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu là nhập miếu, tại Tý, Mão, Mùi là bình, tại Sửu, Dần, Thìn, Tuất, Hợi là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Thiên Không với các sao khác

Thiên Không và Địa Không hợp luận:

Thiên Không và Địa Không đều chủ sự biến động, một bên là sự biến động của tiền bạc, một bên là sự biến động của tình cảm. Nhưng Thiên Không lớn hơn và dễ biến hóa, sau khi mất đi thì dễ nghĩ thoáng, nhưng Địa Không thì tiêu cực hơn, sau khi mất đi thì rất luẩn quẩn trong đầu. Cả hai đều

không thích hợp cho các hoạt động kinh doanh thương mại. Kẻo tiền bạc lên xuống bất ngờ mà chẳng ra gì.

Biến động Không và Kiếp khác với Phá Quân. Chỉ cần Phá Quân chăm chỉ, lại gặp sao tốt, nhất định sẽ nhận được thành quả. Nhưng Không và Kiếp lại không như vậy.

Khi Không và Kiếp nhập cung Thân, cung Mệnh hoặc cung Phúc Đức đều không nên kinh doanh. Do đó, nếu Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên gặp phải, người kinh doanh sẽ bị tổn thất.

Không và Kiếp nhập cung Mệnh đều tốt cho chính trị hoặc tham gia vào nghiên cứu toán học, công nghệ chuyên ngành, giảng dạy hoặc các vị trí hành chính dân sự. Nếu như Không và Kiếp nhập cung vào tứ cung Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu thì không ảnh hưởng đến công danh sự nghiệp, nhưng không thích hợp để quản lý tiền bạc.

Nếu Thiên Không và Địa Kiếp củng chiếu cung Mệnh, cho dù Mệnh cục nhập cách cũng uổng công, khó có thời kỳ hưng thịnh.

Nếu Thiên Không và Địa Kiếp cùng nhập cung Mệnh thì chủ nhiều phen lao đao, đảo lộn, chẳng việc gì thành.

Nếu Thiên Không và Địa Kiếp đồng cung mà xung đến cung Mệnh (tức là cùng nhập cung Thiên Di) thì người đó thường gặp tai ương lạ lùng, phải có nhiều cát tinh tụ lại mới cứu giải được.

Nếu Thiên Không và Địa Kiếp giáp Mệnh là bại cục, nghĩa là cả đời người khó thực hiện được ý nguyện, cũng chỉ tuổi trẻ của người này ít gặp tai họa.

Nếu Không và Kiếp hợp chiếu cung Mệnh, cho dù có cát tinh chiếu vào lúc này, cũng vẫn hướng về sự mất mát, không luận là phú quý mà là bần hàn, thấp hèn.

Người có hai sao Thiên Không và Địa Kiếp đều không thuận lợi trong, trực miếu vượng để họa có thể nhẹ bớt.

Nếu Thiên Không hoặc Địa Kiếp một mình nhập cung Mệnh, mà không thấy chính tinh, thì đây là "Mệnh lý phùng Không cách", cuộc đời người này như con thuyền trôi phiêu dạt, lững lờ, nếu không phiêu lưu thì càng nghèo khổ. Nếu lại có một tam hợp thêm sát và Hóa Kị sẽ càng hung ác hơn.

Nếu Không và Kiếp nhập cung Tài Bạch hoặc cung Phúc Đức, điều đó có nghĩa là người đó sinh ra đã nghèo hèn.

Nếu Lộc Tồn và Thiên Mã nhập với nơi bại, tuyệt, không vong mà Lưu Niên có Không và Kiếp thì người này trong năm đó gặp nhiều tai họa mờ mịt.

5. Cách cục có liên quan đến Thiên Không

5.1 Lộc suy Mã khốn cách: Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên gặp Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung, lại có Thiên Không và Địa Kiếp đồng cung, cộng với các sao Dương, Đà, Hỏa, Linh, Kị, Không Vong chính là cách này. Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gập cách này thì sẽ rất bận rộn trong việc kiếm tiền, nhưng do gặp Thiên Không và Địa Kiếp nên kết quả là tiền kiếm được không tụ lại được, công sức vất vả thì uổng phí. Và bởi vì Không và Kiếp có đặc điểm bay nửa ngày đã gãy cánh và như con thuyền lướt trên mặt sóng, nên chúng không thể có hiệu ứng phi nước đại như Lộc Mã được. Nếu chính tinh trong cung Mệnh mạnh thì sự ảnh hưởng cũng không lớn. Nếu chính tinh trong cung yếu, hung tinh nhiều thì sức ảnh hưởng tương đối lớn.

5.2 Lộc phùng xung phá cách: Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, gặp Hóa Kị đồng cung hoặc gặp Thiên Không và Địa Kiếp đồng cung, Lộc Phá xung phá chính là cách này. Người xưa nói: "Lộc phùng xung phá, cát dã thành hung". Cũng nói: "Lộc phùng xung phá, cát xứ tàng hung". Vốn dĩ Lưu Niên gặp Lộc Tồn sẽ có hy vọng mới và dự định lập nghiệp, nhưng việc gặp phải kị tinh khiến hy vọng trở nên vô nghĩa. Nếu chính tinh ở cung mệnh mạnh mẽ, ảnh hưởng sẽ không lớn. Nếu chính tinh yếu, trong cung mệnh có nhiều hung tinh, ảnh hưởng càng lớn.

6. Thiên Không nhập 12 cung phân luận

6.1. Thiên Không nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Khi Thiên Không nhập cung Mệnh, người này làm việc gì cũng không theo chính đạo, hư không, thành bại đa đoan, bôn ba vất vả, bận rộn. Tính cách của người đó cực kỳ không ổn định, hành động theo cảm tính, lúc tiến lúc lùi, tất nhiên khó đạt được thành tựu: khi Thiên Không tọa nhập cung Thân, thiếu ý chí hành động, giống như con ruồi mất đầu, có hành động nhưng không tìm được đường đi, lang thang khắp nơi vô định, thỉnh thoảng nếu có thành công, cũng đi cùng thất bại, nếu không có chính tinh mạnh vượng đồng cung, có may mắn được quý nhân giúp đỡ thì cũng gập ghềnh khó khăn, bôn ba, cuộc sống diễn ra không suôn sẻ, khó xoay chuyển.

Người xưa nói: "Mệnh lý phùng Không, bất phiêu lưu tắc chủ bần khổ", vì vậy phải đề phòng phá sản. Bất kể nam hay nữ, không phân biệt có gặp cát tinh hay không, đều thuộc về tuổi thơ dữ dội, hoặc bỏ học, hoặc mồ côi cha mẹ, hoặc nghèo khó, hoặc bệnh tật, hoặc tai ương. Nhưng nếu gặp các sao tốt, tai họa sẽ giảm bớt.

Nếu Thiên Không nhập Mệnh, cho dù trong bản mệnh có quá nhiều sao đào hoa đạt trạng thái vượng, chẳng những không sợ những rắc rối của đào hoa, ngược lại còn thể hiện sự ngây thơ, trong sáng.

Thiên Không nhập Mệnh sẽ có tư tưởng đi tu, làm việc vô ích cho người khác, nói phóng đại không thực tế.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu Không và Kiếp đơn độc nhập Mệnh, trong cung Mệnh vô chính diệu, tam phương có sát kị, thì người đó sẽ phiêu bạt và cô đơn cả đời.

Nếu được Tả Phù, Hữu Bật hoặc Thiên Khôi, Thiên Việt kẹp hai bên, bạn có thể thể hiện bản thân.

Nếu đồng cung với Kình Dương tại Ngọ, thì cũng có thể thể hiện bản thân, nhưng không bằng trạng thái đồng cung với Hỏa Tinh.

Nếu đồng cung với Hỏa Tinh tại cung Tỵ và Ngọ, có nghĩa là "Hỏa Không tắc phát", sẽ có thành tích xuất sắc.

Nếu Không và Kiếp tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh thì người này có bệnh về tâm thần.

Nếu tại hai cung Thìn và Tuất đồng cung hoặc hội chiếu với Cự Môn, Hóa Kị, Kình Dương, Đà La thì có thể hóa giải tác hại của các sát tinh.

Nếu Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên có Thiên Không, giống như gãy cánh giữa không trung, kiếm được tiền nhưng không lâu dài, sẽ có nhiều tổn thất về tài chính và hình thương.

Nếu tại hai cung Thân và Dậu thì "kim không tắc minh", cũng sẽ có biểu hiện đột ngột, nhưng các sao linh tinh khác không nên xen vào. Vì Thiên Không thích cư tại 4 cung: Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu đặc biệt là ở cung Tỵ và Ngọ có thêm Hỏa Tinh lại càng tốt.

Hơn nữa, nếu Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên có Thiên Không thì tâm trí của người đó sẽ tương đối rộng lượng hơn bình thường trong khoảng thời gian này. Nhưng dễ phạm sai lầm vì những quyết định bất cẩn và thiếu suy

nghĩ. Vì vậy, đối với những người tham gia kinh doanh đầu cơ, họ nên cẩn thận trong việc xử lý nghiệp vụ, để tránh sự bảo thủ sai lầm.

Những ai chưa lập gia đình, nếu Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên có Thiên Không thì thường sẽ không có hứng thú với người khác phái trong giai đoạn này.

Nếu là nữ mạng, có Không và Kiếp tọa Mệnh, sẽ có những khúc mắc về tình cảm, nên kết hôn muộn thì tốt hơn.

Đối với nữ mệnh, nếu trong lục sát có hai sao nhập Mệnh thì người đó có khuynh hướng lăng nhăng.

6.2 Thiên Không nhập cung Huynh Đệ

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không nhập cung Huynh Đệ, người đó không có anh em. Được nhiều cát tinh quần tụ đồng cung hoặc hội chiếu, sẽ có 1 người. Nhưng nếu không khắc thì sẽ xa cách, gửi con nuôi hoặc không ở cùng nhau mới tốt.

Thiên Không nhập cung Huynh Đệ, sẽ mâu thuẫn với anh em, không được giúp đỡ, thậm chí vì các vấn đề giữa các anh em mà dẫn đến tổn thất.

6.3. Thiên Không nhập cung Phu Thê

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không nhập cung Phu Thê, nói chung, người phối ngẫu đa phần sẽ chết trước. Nếu Thiên Không miếu vượng, gặp gặp gỡ cát tinh thì tốt lành, nhưng vẫn phải trì hoãn việc cưới xin.

Nếu gia hội tứ sát tinh, Liêm Trinh, Thất Sát, Phá Quân, vợ chồng sẽ có những xung khắc nghiêm trọng, và họ sẽ phải sinh ly tử biệt. Nói chung, mối quan hệ tình cảm với vợ/chồng của bạn sẽ ngày càng lạnh nhạt. Trong số đó, nếu ở cùng cung với Phá Quân và Thất Sát, và không có các sao có tính chất đào hoa như: Hồng Loan, Thiên Diêu, Hàm Trì đồng cung thì ít có cơ hội yêu hay làm quen với người khác phái. Nếu đồng cung với Tiệt Không và Không Vong này khó tìm được một người tri kỷ.

6.4. Thiên Không nhập cung Tử Nữ

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Khi Không và Kiếp nhập cung Tử Nữ, thường chỉ sự cô đơn trong những năm cuối đời.

Nếu ba sao này cùng nhập cung Tử Nữ thì chủ nhân sẽ không có con nối dõi. Nếu có cát tinh đến chiếu, sinh được một con trai nhưng dễ chết trẻ, gửi làm con nuôi, sớm thoát li gia đình là điềm lành.

6.5. Thiên Không nhập cung Tài Bạch

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Nếu Thiên Không nhập cung Tài Bạch thì thường thiếu tiền, nếu lại gặp tiếp Không, Kiếp, Sát, Kị thì sinh ra nghèo hèn.

Nếu Thiên Không, Địa Kiếp và Thiên Mã cùng nhập cung Tài Bạch thì chủ bần tiện, dù có tiền nhưng không dám tiêu xài.

Nếu Thiên Không và Địa Kiếp nhập Lưu Niên cung Tài Bạch, thì người này trong năm đó sẽ mất sạch tiền của.

6.6. Thiên Không nhập cung Tật Ách

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Bất cứ ai có Thiên Không nhập cung Tật Ách đều bị thiếu máu, chóng mặt và các bệnh khác.

Nếu đồng cung với Tử Vi, điều đó có nghĩa là tâm khí có bệnh.

Nếu đồng cung với Thiên Cơ ắt thân thể suy nhược.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh, và Liêm Trinh lạc hãm, tai họa sẽ luôn xảy ra với người này.

Nếu đồng cung với Thái Âm, người đó sẽ mắc bệnh điên loạn.

Nếu đồng cung với Thiên Lương, có Hỏa và Linh, người này tàn tật.

Nếu đồng cung với Thất Sát, chủ nhân sẽ bị thương tật.

Nếu đồng cung với Phù, Bật, Khôi, Việt thì thường gặp tai họa liên quan đến lửa.

Nếu đồng cung với Kình Dương, nghĩa là người đó tàn tật hoặc mất trí.

Nếu Đẩu Quân nhập cung Tật Ách, gặp Không và Kiếp thì năm đó sẽ gặp nhiều rắc rối

6.7. Thiên Không nhập cung Thiên Di

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không nhập cung Thiên Di, người này bên ngoài dễ bị thất bại và không bao giờ hồi phục sau thất bại. Coi chừng tránh bị lôi kéo.

6.8. Thiên Không nhập cung Bộc Dịch

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không và Địa Kiếp nhập cung Bộc Dịch, hầu hết đều bị bạn bè bán đứng, sẽ vì cấp dưới hoặc bằng hữu phản bội mà bị liên lụy và chịu tổn thất.

6.9. Thiên Không nhập cung Quan Lộc

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không nhập cung Quan Lộc, người này bận chạy vạy vất vả vì sự nghiệp hoặc công việc, thường là tài xế hoặc công nhân đồng áng.

Đối với những người Thiên Không nhập cung Quan Lộc, nếu có thêm hung tinh, sự nghiệp của họ sẽ bất ngờ gặp thất bại.

6.10. Thiên Không nhập cung Điền Trạch

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Khi Không và Kiếp nhập cung Điền Trạch thì người này sẽ không giữ được tài sản của tổ tiên để lại.

Nếu đồng cung với Tử Vi, anh ta sẽ không có phần trong bất động sản.

Nếu cùng với Vũ Khúc, Cự Môn, Thiên Lương, Thất Sát lạc hãm mà Thái Dương, Khôi, Việt, Khoa, Lộc, Quyền, Hỏa Tinh, Linh Tinh đồng cung thì sẽ mất tất cả tài sản của mình.

Nếu Đẩu Quân nhập cung Điền Trạch, gặp Không và Kiếp người này sẽ rút lui và di dời trong năm đó.

Thiên Không nhập cung Điền Trạch tức là gần nhà người ta có khoảng đất trống.

6.11. Thiên Không nhập cung Phúc Đức

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Thiên Không nhập cung Phúc Đức, người này coi tiền như rác, khó tích lũy được. Nếu lại gặp Không, Kiếp, Sát, Kị thì bạn sinh ra nghèo hèn.

Nếu cùng với Thiên Đồng, Tử Vi, Thiên Cơ lạc hãm cùng với Thái Âm, Phù và Bật đồng cung thì người này sẽ giảm phước, cực nhọc, gian khổ và nhiều lỗi lầm.

6.12. Thiên Không nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Không và Địa Kiếp đồng luận.

Những người Thiên Không nhập cung Phụ Mẫu cho biết cha mẹ họ không trọn vẹn, nhân duyên với cha mẹ đạm bạc, hoàn cảnh sống giữa họ với cha mẹ không lý tưởng.

26. ĐỊA KIẾP

1. Tổng quan về sao Địa Kiếp

Thuộc Dương Hỏa, là sao Kiếp thứ 2, là thần Kiếp Sát, gọi là "Đoạn Kiều Sát". Chủ hư hao phá bại, bất lợi cho cả tiền tài lẫn tình cảm vv…. Trong lục sát tinh, sao Địa Kiếp là bất lợi nhất đối với tiền tài, có khả năng cướp đoạt, cũng sẽ gây tai họa cho tình cảm. Địa Kiếp đối với tiền tài là cướp, chủ yếu là tiền đến rồi tiền đi, trước sau gì cũng mất. Vì vậy, nếu sao này nhập cung Mệnh hoặc cung Thân, cho dù có sao tốt trợ thì cách này cũng không tốt cho tiền bạc, không tốt cho việc kinh doanh, nên mua khống bán khống. Khi vào vận gặp phải (Địa Kiếp nhập vào cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên), người đó trong năm nay thích hợp với ngành ngũ thuật.

Sao Địa Kiếp có ảnh hưởng xấu đến bất kỳ sao nào (không giống như Thiên Không ảnh hưởng tới Hỏa Tinh có điểm tốt, v.v.). Chỉ có tại hai cung Thìn và Tuất (cung Thiên La Địa Võng) lúc đầu có thể kiềm chế cái ác và khiến nó an phận và không gây tội xấu.

Địa Kiếp và các sao khác thích nhập miếu không giống nhau, nếu Địa Kiếp vào cung Tý, Sửu, Thìn lạc hãm, ngược lại nó sẽ làm suy yếu sức tàn phá, đặc biệt là ở hai cung Sửu và Thìn, khi đồng cung với Cự Môn, Hóa Kị, Dương, Đà sẽ giảm bớt sức tàn phá của nó, từ đó giảm bớt tai họa.

Nếu Không và Kiếp giáp cung Thân, cho thấy người đó có cuộc sống khó khăn hoặc có khiếm khuyết về thể chất.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: đêm tối, mưa bão, sấm sét.

Hiện tượng địa lý: tường ngắn, ruộng phụ, đất không bằng phẳng, trại nuôi lợn, tầng hầm, góc, vùng địa hình nguy hiểm.

3. Vượng độ

Vượng độ của Địa Kiếp: tại Ngọ và Thân là nhập miếu, tại Hợi là vượng, tại Tỵ là đắc địa, tại Dần, Mão, Mùi, Dậu, Tuất là bình, tại Tý, Sửu, Thìn là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Địa Kiếp với các sao khác

Sao Địa Kiếp khác với Dương, Đà, Hỏa, Linh sẽ tấn công thế giới bên ngoài. Điểm đầu tiên của sao Địa Kiếp tọa lạc tại cung Tài Bạch là phá hủy sức mạnh của các sao khác trong cùng cung, dù tốt hay xấu. Vì vậy, ưu điểm

của sao Địa Kiếp là sẽ đồng thời khiến cho tính hung bạo của các hung tinh khác bị kiềm chế không được thể hiện quá độ.

Thiên Không và Thiên Kiếp hợp luận (xem "Thiên Không").

5. Cách cục có liên quan đến Địa Kiếp

Mệnh lý phùng Kiếp cách: Địa Kiếp độc thủ cung Mệnh, không gặp chính tinh, đây là "Mệnh lý phùng Kiếp cách". số phận cuộc đời của anh ấy giống như mái chèo lênh đênh.

Đối với cách cục khác, tham khảo chương 25 sao Thiên Không, "Cách cục có liên quan đến Thiên Không".

6. Địa Kiếp nhập 12 cung phân luận

6.1. Địa Kiếp nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Nếu Địa Kiếp nhập Mệnh thì người đó có đầu óc thông minh, phản ứng nhanh nhạy, tính cách mạnh mẽ. Vóc dáng nhỏ bé, tính tình thất thường, làm việc điên cuồng, tính cách xấu xa, thích đầu cơ, không theo chính đạo, bôn ba khắp nơi, cô đơn, hỉ nộ thất thường. Tính cách hay thay đổi, có liên quan đến lực hấp dẫn của trái đất, tức là trầm cảm. Đây là một sao rút lui, làm việc gì cũng để lại cái đuôi. Nếu lại gặp hung tinh đồng cung thì cả đời tiêu hao nhiều hơn.

Những người Địa Kiếp nhập cung Mệnh là những kẻ điên rồ trong cuộc sống của họ. cậy tài khinh người, trong đầu sẽ có suy nghĩ xuất gia.

Nữ mệnh nếu Không và Kiếp tọa Mệnh, người đó nhất định sẽ có những thăng trầm về tình cảm, vì vậy nên kết hôn muộn.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Nếu Không và Kiếp đơn độc nhập Mệnh, trong cung Mệnh vô chính diệu, tam phương có sát kị thì người này sẽ lang thang và cô đơn suốt đời .

Nếu Không và Kiếp tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh, họ có xu hướng bị loạn thần kinh.

Nếu đồng cung với Thiên Hình thì dễ gặp thị phi chốn quan trường.

Nếu Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên gặp Địa Kiếp, thêm Kị, Sát, Hình, Hao thì gia chủ sẽ hao tài tốn của trong khoảng thời gian này. Lúc này

cần cẩn trọng với việc xử lý tiền bạc, đặc biệt tránh bảo lãnh hoặc chứng thực cho người khác. Ngoài ra, chớ nên xem nhẹ chuyện tình cảm, dễ trở nên thất bại.

Nếu người sinh năm Bính và Đinh, lại sinh vào giờ Hợi, hoặc người sinh năm Nhâm, Quý và sinh vào giờ Tỵ, hoặc gười sinh vào tháng 3 và tháng 5 vào giờ Thân, hoặc người sinh vào giờ Dần của tháng 9 và tháng 10, không những Địa Kiếp vô hại, mà ngược lại có thành tích.

Nếu đồng cung với Hồng Loan, nếu cung Lưu Nhật lạc tại cung này, thì người đó rất dễ vô tình có hành động hoặc lời nói đắc tội với người khác.

Nữ mệnh, có Địa Kiếp nhập cung Mệnh, chủ về tình cảm trắc trở, nên lấy chồng muộn.

Đối với nữ mệnh, trong lục sát tinh có 2 sao nhập Mệnh, thì người đó có khuynh hướng lăng nhăng.

6.2 Địa Kiếp nhập cung Huynh Đệ

Xem Thiên Không.

6.3. Địa Kiếp nhập cung Phu Thê

Nếu Địa Kiếp nhập Lưu Niên cung Phu Thê, thì trong năm đó tình cảm vợ chồng sẽ có những thăng trầm trắc trở, người chưa kết hôn thì sẽ không được kết hôn.

Phần còn lại xem Thiên Không.

6.4. Địa Kiếp nhập cung Tử Nữ

Xem Thiên Không.

6.5. Địa Kiếp nhập cung Tài Bạch

Nếu Địa Kiếp nhập cung Tài Bạch, chủ nhân sẽ phải chịu nghèo khổ cả đời, nếu thấy cả Không, Kiếp, Sát, Kị thì vốn sinh ra nghèo hèn.

Địa Kiếp nhập cung Tài Bạch không có nghĩa là tiền bạc bị cướp mà là mức độ nhạy cảm với việc kiếm tiền bị giảm sút, khó nắm bắt cơ hội kiếm tiền.

Xem Thiên Không cho phần còn lại.

6.6.Địa Kiếp nhập cung Tật Ách

Địa Kiếp vào cung Tật Ách, sẽ bị thương tật ở tay chân.
Xem Thiên Không cho phần còn lại.

6.7. Địa Kiếp nhập cung Thiên Di

Xem Thiên Không.

6.8. Địa Kiếp nhập cung Bộc Dịch

Xem Thiên Không.

6.9.Địa Kiếp nhập cung Quan Lộc

Xem Thiên Không.

6.10. Địa Kiếp nhập cung Điền Trạch

Xem Thiên Không.

6.11. Địa Kiếp nhập cung Phúc Đức

Nếu Địa Kiếp nhập cung Phúc Đức, người này coi tiền bạc như cỏ rác, rất khó có thể tích lũy. Nếu gặp thêm Không, Kiếp, Sát, Kị thì người này sinh ra đã nghèo khổ, bần tiện.

Xem Thiên Không cho phần còn lại.

6.12. Địa Kiếp nhập cung Phụ Mẫu

Xem Thiên Không.

27. LỘC TỒN

1. Tổng quan về sao Lộc Tồn

Thuộc Âm Thổ, là ngôi sao thứ ba của Bắc Đẩu. Chủ tước vị, lộc, quý thọ. Nắm trong tay tuổi thọ của con người, có năng lực chế ngự và hóa giải tai họa. Còn được gọi là Thiên Lộc tinh, là sao Cẩm Thượng Thiêm Hoa.

Lộc Tồn cùng Kình Dương và Đà La là một nhóm gồm ba sao có mối liên hệ tương quan với nhau. Phía trước của Lộc Tồn phải là Kình Dương, phía sau phải là Đà La. Ví dụ: nếu Lộc Tồn tại cung Tý, Kình Dương phải ở cung Sửu, và Đà La phải ở cung Hợi. Phía trước và phía sau được đề cập ở đây là dựa vào cung vị trong vòng bản mệnh thuận theo chiều kim đồng hồ để luận trước sau.

Lộc ở đây, cũng là bổng lộc. Dựa theo khái niệm về thời gian và không gian, nếu một người có bổng lộc, nghĩa là anh ta có một vị trí hoặc chức quan, điều đó nói lên đây là vị trí tốt nhất cho sự phát triển cá nhân của anh ta. Hơn nữa, thời điểm Lộc Tồn đi vào vận hạn là thời kỳ thích hợp nhất để phát triển. Cụ thể suy luận trong vòng mệnh, Lộc Tồn tại cung vận hạn hoặc cung Lưu Niên cho biết giai đoạn tốt nhất trong quỹ đạo cuộc đời của người đó và cung này tương ứng với cung nào, ví dụ như cung Mệnh, cung Huynh Đệ, cung Phu Thê... Cho biết vận khí tốt nhất của người đó ở phương diện nào.

Lộc Tồn không nên có xung. Xung ắt không dễ tồn. Lộc không được phạm kị, Lộc bị kị xung chính là trong cát tàng hung, chỉ sự hi vọng về một điều tốt đẹp mà lại trở thành hư không.

Lộc Tồn không nhập tứ mộ chi địa (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi) mà Lộc Tồn tại vị trí các cung khác đều là nhập miếu.

Lộc Tồn là can hệ tinh, tức là dựa theo can năm sinh để quyết định cung vị của sao.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: thời tiết ôn hòa, gió mùa xuân, mùa thu (mùa thu hoạch).

Hiện tượng địa lý: gò đất, dốc đất, gò cao, mảnh đất hơi cao, ngân hàng, hiệu thuốc, chợ, điền viên.

3. Vượng độ

Vượng độ của Lộc Tồn: tại Tý, Dần, Mão, Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu, Hợi Sửu, Tỵ, Dậu là nhập miếu. Lộc Tồn không nhập vào 4 cung: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.

4. Mối quan hệ của Lộc Tồn với các sao khác

Kình Dương, Đà La, Lộc Tồn hợp luận

Xem chương 24 sao Kình Dương, mục 4.

5. Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn

5.1 Dương Đà giáp Mệnh cách: Lộc Tồn nhập Mệnh. Lúc này nhất định phải có Kình Dương cùng Đà La kẹp hai bên. Vì Lộc Tồn bị hai đại sát tinh là Dương và Đà vây quanh nên trong công việc anh ấy năng động, thận trọng và cẩn trọng, nhưng lại cảm thấy cô đơn và không hòa nhập được với mọi người. Tuy nhiên, chính do Dương và Đà đến kẹp nên môi trường sống của anh ta rất tốt, có phúc để hưởng thụ, không thiếu cơm ăn áo mặc.

5.2 Lưỡng trùng hoa cái cách: Lộc Tồn và Hóa Lộc cùng nhập cung Mệnh, lại có Không và Kiếp đồng cung.

5.3 Song Lộc giáp Mệnh cách: Lộc Tồn và Hóa Lộc nằm ở cung liền kề và đến giáp cung Mệnh chính là cách này. Ví dụ: Người sinh năm Giáp, có Thiên Lương và Đà La tại cung Sửu nhập Mệnh, cung Dần có Lộc Tồn, cung Tý có Liêm Trinh Hóa Lộc (do cac Giáp) kích hoạt, và giáp cung Sửu (cung Mệnh) (cách này cũng gọi là "Nhật nguyệt bính minh cách", "tọa quý hướng quý cách".

Người sinh năm Ất, Thất Sát và Kình Dương tại cung Thìn nhập Mệnh, cung Mão có Lộc Tồn, cung Tỵ có Thiên Cơ Hóa Lộc (do can Ất kích hoạt), đều giáp cung Thìn.

Người sinh năm Bính, Tham Lang và Kình Dương tại cung Ngọ nhập Mệnh, cung Tỵ có Lộc Tồn, cung Mùi có Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Bính kích hoạt), đều giáp cung Ngọ (cung Mệnh) (cách này cũng gọi là "Mã đầu đới tiễn cách").

Người sinh năm Mậu, Thiên Đồng, Thái Âm và Kình Dương tại cung Ngọ nhập Mệnh, cung Tỵ có Lộc Tồn, cung Mùi có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu kích hoạt), đều giáp cung Ngọ (cung Mệnh) (cách này cũng gọi là "Mã đầu đới tiễn cách").

Người sinh năm Tân, Tham Lang và Kình Dương tại cung Tuất nhập Mệnh, cung Dậu có Lộc Tồn, cung Hợi có Cự Môn Hóa Lộc (do can Tân

kích hoạt), đều giáp cung Tuất (cung Mệnh), nữ mệnh không tốt, chỉ người này dâm dục, khắc chồng.

Người sinh năm Quý, lập Mệnh tại Sửu, vô chính diệu, Lộc Tồn tại Tý, cung Dần có Phá Quân tại Dần Hóa Lộc (do can Quý kích hoạt), giáp mệnh (cung Sửu).

Còn những trường hợp khác sẽ không liệt kê từng trường hợp một, ngoại trừ người sinh năm Giáp Thiên Lương tại Sửu, người sinh năm Ất Thất Sát tại Dần và là Bính, "Mã đầu đới tiễn cách" của người sinh năm Mậu, có số giàu sang phú quý, số còn lại có nhiều khuyết điểm nên khó tận dụng. Người xưa nói: "Hóa Lộc cập Lộc Tồn giáp Thân Mệnh, chủ phú quý".

5.4 Phong vân tế hội cách: Mặc dù cung Thân và cung mệnh đều suy yếu, nhưng Đại Tiểu Hạn lại có Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung.

5.5 Lộc Văn củng Mệnh cách: xem chương 15 sao Văn Xương mục 5 "Cách cục có liên quan đến Văn Xương".

5.6 Lộc hợp uyên ương cách: còn được gọi là "Uyên ương lộc hội cách". Có hai loại: Lộc Tồn và Hóa Lộc cùng nhập hoặc phân chia vào cung Thân và cung Mệnh. Nếu nhập cung Mệnh, bạn sẽ có một cuộc sống sung túc, giàu có nhưng không phải đại phú, hầu hết họ đều là chủ doanh nghiệp tư nhân, giám đốc công ty, nhà kinh doanh bất động sản, v.v. Nếu không, anh ta sẽ là một quan chức cấp cao trong chính phủ và kiếm bộn tiền từ chính trị. Người xưa nói: "Lộc hợp uyên ương cách phúc khí cao, tư nhân văn võ tất anh hào. Đôi kim tích ngọc thân vinh quý, tước vị cao thiên yi tử bào". Cũng có câu nói: "Song lộc trùng phùng, chung thân phú quý".

5.7 Song Lộc triều viên cách: Có Lộc Tồn và Hóa Lộc gia hội ở tam phương tứ chính trong cung Mệnh. Người xưa nói: " Tài quan nhị xử dữ Thiên Di, song lộc phùng chi tối hữu ích. Đức hợp triều Khôn nhân kính trọng, thao thao phúc quý thế hi kì". Lại nói: "Song lộc trùng phùng, chung thân phú quý".

5.8 Lộc Mã bội ấn cách: Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc và Thiên Mã, Thiên Tướng cùng nhập miếu chi địa nhập cung Mệnh.

5.9 Lộc Mã giao trì cách: Có Lộc Tồn (hoặc Hóa Lộc) ở tam phương tứ chính cung Mệnh, lại có Thiên Mã gia hội là cách này. Người sinh vào cách này phần lớn làm giàu ở nước ngoài hoặc làm giàu ở phương xa, hoàn cảnh thay đổi lớn, ra ngoài nhiều, du lịch hơn, trong sự nghiệp phải bôn ba, lao

động vất vả mới kiếm được tiền. Nếu gặp nhiều sao tốt tụ lại, chắc chắn là một người giàu có. Người xưa nói: "Lộc Mã tối hỉ giao trì", "Thiên Lộc Thiên Mã, kinh nhân giáp đệ". Nếu đồng cung với Thiên Mã và không thêm sát tinh, còn được gọi là "Lộc Mã giao trì cách". Chủ nhân có thể nắm giữ quyền lực, danh lợi song toàn, cự bãi chi tượng. Lộc Mã thích nhất bôn ba cùng với nhau. Ví dụ, Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung hoặc đối nhau, vì tiền bạc dễ dàng luân chuyển. Đôi khi Mã phi nước đại đến vùng đất giàu có và biến thành một con hổ. Nhưng đôi khi nó dễ dàng bị phá vỡ như một ngọn núi lở.

Nếu đồng cung với Văn Khúc, thêm Văn Xương, hoặc nếu Lộc Tồn tọa Mệnh, tam hợp phương có Xương và Khúc thì là "Lộc Văn củng Mệnh cách", đây là cách người phú quý.

Khi Lộc Tồn nằm tại các cung Dần, Thâ, Mão, Dậu tọa Mệnh, ắt những người sinh năm Giáp, Ất, Canh, Tân là "Thiên Lộc triều viên cách", người này thân vinh quý hiển.

5.10 Minh Lộc ám lộc cách: Có Lộc Tồn (hoặc Hóa Lộc) trong cung Mệnh, và ám hợp cung (tức địa chi cung này và địa chi cung Mệnh lục hợp) có Hóa Lộc (hoặc Lộc Tồn) chính là cách này. Phân biệt 10 Thiên Can của năm luận như sau:

- Người sinh năm Giáp, Liêm Trinh, Tham Lang tại Hợi, Liêm Trinh Hóa Lộc (do can năm sinh là Giáp gây ra), mà cung Dần có Lộc Tồn và Hợi ám hợp, an Mệnh tại Dần hoặc Hợi.
- Người sinh năm Ất, Thiên Cơ, Thiên Lương tại Tuất, Thiên Cơ Hóa Lộc (do can năm sinh là Ất gây ra), mà cung Mão có Lộc Tồn và Tuất ám hợp, an Mệnh tại Tuất hoặc Mão.
- Người sinh năm Bính, Thiên Đồng, Thiên Lương tại Thân, Thiên Đồng Hóa Lộc (do can năm sinh là Bính gây ra), mà cung Tỵ có Lộc Tồn và Thân ám hợp, an Mệnh tại Thân hoặc Tỵ.
- Người sinh năm Đinh, Thái Âm, Thái Dương tại Mùi, Thái Âm Hóa Lộc (do can năm sinh là Đinh gây ra), mà cung Ngọ có Lộc Tồn và Mùi ám hợp, an Mệnh tại Mùi hoặc Ngọ.
- Người sinh năm Mậu, Tham Lang tại Thân, Tham Lang Hóa Lộc (do can năm sinh là Mậu gây ra), mà cung Tỵ có Lộc Tồn ám hợp, an Mệnh tại Thân hoặc Tỵ.

- Người sinh năm Kỷ, Vũ Khúc, Tham Lang tại Mùi, Vũ Khúc Hóa Lộc (do can năm sinh là Kỷ gây ra), mà cung Ngọ có Lộc Tồn và Mùi ám hợp, an Mệnh tại Ngọ hoặc Mùi.

- Người sinh năm Canh, Thái Dương tại Tỵ, Thái Dương Hóa Lộc (do can năm sinh là Canh gây ra), mà cung Thân có Lộc Tồn và Tỵ ám hợp, an Mệnh tại Thân hoặc Tỵ.

- Người sinh năm Tân, Cự Môn tại Thìn, Cự Môn Hóa Lộc (do can năm sinh là Tân gây ra), mà cung Dậu có Lộc Tồn và Thìn ám hợp, an Mệnh tại Dậu hoặc Thìn (gọi là "Hóa tinh phản quý cách".

- Người sinh năm Nhâm, Thiên Đồng, Thiên Lương tại Dần, Thiên Lương Hóa Lộc (do can năm sinh là Nhâm gây ra), mà cung Hợi có Lộc Tồn và Dần ám hợp, an Mệnh tại Dần hoặc Hợi.

- Người sinh năm Quý, Tử Vi, Phá Quân tại Sửu, Phá Quân Hóa Lộc (do can năm sinh là Quý gây ra), mà cung Tý có Lộc Tồn và Sửu ám hợp, an Mệnh tại Tý hoặc Sửu.

Đối với tất cả những điều trên, chỉ khi cung Mệnh Hóa Lộc, có Lộc Tồn ở cung Điền Trạch đến ám hợp phương mới một tổ hợp tốt. Như người sinh năm Giáp có Liêm Tham tại Hợi, người sinh năm Mậu có Tham Lang tại Thân, người sinh năm Canh, có Thái Dương tại Tỵ. Hoặc nếu cách cục tam phương tứ chính ban đầu tốt, có cả minh lộc và ám lộc, có thể đóng vai trò "Cẩm Thượng Thiêm Hoa". Cổ nhân nói: "Minh Lộc Ám Lộc, Cẩm Thượng Thiêm Hoa".

5.11 Lộc phùng lưỡng sát cách: Lộc gặp Không Vong, lại gặp cả Thiên Không, Địa Kiếp.

5.12 Dương Đà giáp kị cách: xem chương 21 sao Kình Dương phần 4 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

5.13 Lộc suy mã khốn cách: xem chương 25 sao Thiên Không phần 5 "Cách cục có liên quan đến Thiên Không".

5.14 Lộc phùng xung phá cách: Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, gặp Hóa Kị đồng cung, hoặc gặp Thiên Không, Địa Kiếp đồng cung, Lộc bị xung phá chình là cách này. Người xưa nói: "Lộc phùng xung phá, cát dã thành hung". Cũng nói: "Lộc phùng xung phá, cát xử tàng hung". Bản thân Lưu Niên nếu gặp được Lộc Tồn thì sẽ có hi vọng mới và có kế hoạch dự tính khởi nghiệp, nhưng gặp kị tinh chiếu vào sẽ khiến hi vọng đó trở nên vô ích. Nếu trong

cung Mệnh đi vào vận gặp chính tinh mạnh, sự ảnh hưởng không lớn. Nếu trong cung Mệnh chính tinh yếu, có nhiều hung tinh, sức ảnh hưởng tương đối lớn.

5.15 Song Lộc giao lưu cách: cách này là trường hợp đặc biệt của "Lộc hợp uyên ương cách". Tứ chính có Lộc Tồn, Hóa Lộc. Người hội đủ tiêu chuẩn này thì tiền bạc địa vị đều song toàn, được người khác kính trọng, nổi danh, phúc khí cao, anh hùng hào kiệt. Nữ mệnh cũng quý, tài năng cao siêu.

5.16 Lộc cư nô bộc cách: Nếu các sao ở cung Mệnh chỉ bình bình, mà Lộc Tồn và Hóa Quyền, Hóa Lộc và các sao tốt khác vào cung Bộc Dịch là cách này. Người này a dua nịnh hót, tâng bốc và xu hướng lấy lòng người khác

6. Lộc Tồn nhập 12 cung phân luận

6.1. Lộc Tồn nhập cung Mệnh

6.1.1. Phân tích mối quan hệ tính cách, ngoại hình, vận khí với các sao khác

Lộc Tồn nhập cung Mệnh người này có khuôn mặt dài, đôi mắt to, tướng mạo trung hậu, thiện lương, thận trọng, tốt bụng, ngay thẳng, thông minh ưu tú, ứng xử nhanh nhẹn, tháo vát, có cơ mưu, trong đời có rất nhiều tiền.

Khi Lộc Tồn nhập vào cung Thân, cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Điền Trạch đều chủ phú. Nhưng nếu Lộc Tồn độc tọa cung Mệnh, anh ta chỉ là một kẻ keo kiệt.

Đối với nữ mệnh, có Lộc Tồn nhập cung Mệnh, đều ngây thơ, xinh đẹp, có năng lực và có khí chất nam nhi.

6.1.2. Phân tích mối quan hệ với các sao khác đồng cung

Lộc Tồn một mình đi vào cung Mệnh, tam phương không thêm các cát tinh khác tham gia, đây là người ích kỷ keo kiệt, rất coi trọng tiền bạc, nhẹ thì quan tâm đến từng chi tiết nhỏ, nặng thì luôn tính toán với người khác, không thoải mái với mọi người, vì vậy gây ra phản cảm với những người xung quanh. Hoặc là người này là một kẻ bội bạc và đạo đức giả, không thực sự là kẻ tiểu nhân mà là ngụy quân tử.

Do Lộc Tồn không nhập vào tứ mộ chi địa (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi), nên những người Lộc Tồn nhập Mệnh sẽ không bao giờ bị hạn chế bởi Thiên La

Địa Võng, cuộc đời của họ sẽ tương đối suôn sẻ với ít khúc ngoặt.

Khi Lộc Tồn nhập Mệnh, thích ở cùng cung với Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Lương, Nhật, Nguyệt, Vũ Khúc sẽ chủ phú quý.

Nếu nó được kết hợp với Thiên Cơ, Xương, Khúc tại cung Mệnh, tính cách rất khéo léo và hóm hỉnh.

Nếu Lộc Tồn tại Tý và Ngọ nhập cung Mệnh hoặc cung Thân, hoặc nhập cung Thiên Di thì sẽ có lợi cho đường tài lộc của người đó.

Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc, Thiên Mã cùng nhập cung Mệnh, là lưỡng trùng Thiên Lộc và Thiên Mã thì sẽ xảy ra việc vợ nắm quyền của chồng (Lữ hậu truyền quyền).

Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc ám hợp (ám hợp là chỉ lục hợp trong 12 chi, chẳng hạn như Lộc Tồn tại Dần, Hóa Lộc tại Hợi, chính là ám hợp), vị trí của người này có thể tới hàng Công Khanh.

Nếu đồng cung với Thái Dương, Thiên Lương, Văn Xương là "Dương Lương Xương Lộc cách", chủ nhân sẽ tham gia kỳ thi quốc gia hoặc chấm thi, chủ trì việc thi cử mà trở nên nổi tiếng.

Nếu cùng với Phá Quân nhập cung Mệnh, bởi vì Lộc Tồn có khả năng chế hóa giải ách, xua đuổi vận rủi nên có thể hóa giải sự hung dữ của Phá Quân.

Nếu Lộc Tồn gặp xung phá, thuộc về nơi cát lành tàng hung. Nếu Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc gặp Không, Kiếp, Hỏa, Linh, Hóa Kị xung phá, chủ phát nhưng không bền. Lộc Tồn kị nhất là Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra) hoặc Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ gây ra) đến xung phá Lộc Tồn, đa phần chuốc lấy tai họa vì tiền bạc.

Nếu Lộc Tồn nhập Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên, đồng thời Lưu Niên lại có sát tinh ập đến, chỉ rằng sẽ có điềm lành trước, sau đó là nguy cơ thất bại.

Nếu Lộc Tồn tọa Mệnh, độc tọa, không gặp chính tinh, không có cát tinh hỗ trợ, phần nhiều là người bủn xỉn.

Lộc Tồn không thích lạc ở Không Vong chi địa, nếu đồng cung với Không Vong, chủ nhân phúc khí sẽ kém.

Nếu Lộc Tồn nhập Mệnh, không có sát tinh hoặc Hóa Kị xung phá, ắt cuộc sống sung túc yên bình, vận thế vô cùng thuận lợi, tích được của cải.

Nhưng nếu có lục sát tinh đồng cung hoặc xung chiếu, những người này nên học một kỹ năng và có thể dựa vào tay nghề tinh xảo để mưu sinh.

Nếu đồng cung với Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì tài vận, quan vận, thi cử đều gặp may mắn.

Lộc Tồn không thích đồng cung hoặc hội chiếu với Hóa Kị, đây là "Dương Dà giáp kị cách", có nghĩa là mọi thứ đều không may mắn.

Nếu gặp Không Vong, Hóa Kị sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài khí, bị đứt đoạn không phát tài.

Nữ mệnh, Lộc Tồn tọa Mệnh, người này sẽ kén chọn người ở rể. Tuy nhiên, cô ấy không kiên nhẫn với sự cô đơn và sẽ ra ngoài làm việc và trở thành một người phụ nữ có sự nghiệp, chuyên nghiệp, điều này sẽ dẫn đến những rắc rối trong hôn nhân. Người này bận rộn, giàu có nhưng không có phước.

Lộc Tồn thích nhất là cùng cung với Hóa Lộc, hoặc ở đối diện cung gọi là Điệp Phúc, chỉ nguồn tài chính thuận lợi, hoặc tiền có sự luân chuyển. Đây là "Song Lộc giao lưu cách", người này cuộc đời sẽ phú quý. Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc gặp nhau ở tam phương, đó là "Song Lộc triều viên cách", có nghĩa là tài lộc của người đó sẽ liên tục và thịnh vượng trong suốt cuộc đời của họ. Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc giáp Mệnh, người này chủ phú quý.

Khi Lộc Tồn và Thiên Mã nhập Lưu Nguyệt cung Thiên Di, hoặc nhập Lưu Nhật cung Thiên Di họ sẽ xuất ngoại hoặc đi xa vào tháng hoặc ngày đó.

Đối với nữ mệnh, nếu có Tử, Phủ đồng cung thì gia chủ được yên ổn, bách sự an định. Nếu đồng cung với Thiên Di và Thiên Đồng, cô ấy phải cưới người làm quan. Nếu tại Dần và Thân nhập Mệnh, mà có cung Tài Bạch đến triều củng thì đó là thượng cách. Nếu đồng cung với Tả Phù và Hữu Bật, ắt sẽ giàu có và danh giá. Nếu cùng cung có Hỏa, Linh, Không, Kiếp đồng cung thì chủ vợ chồng ly tán. Đặc biệt gặp Không và Kiếp thì người này cả đời cực khổ.

Nếu cung Lưu Nhật lạc tại cung có Lộc Tồn đi vào, thì người này trong ngày đó dễ mời thiết đãi khách.

6.2 Lộc Tồn nhập cung Huynh Đệ

Lộc Tồn nhập cung Huynh Đệ, sẽ có xu hướng gia tăng tình cảm giữa anh em, hòa đồng dễ gần, nhưng mong nhận được sự tôn trọng. Nếu miếu

vượng không có sát, người này có 2 hoặc 3 anh em, trong số đó có người quý hiển.

Lộc Tồn nhập cung Huynh Đệ, giữa anh em sẽ giúp đỡ lẫn nhau rất nhiều. Nhưng nếu ở cùng cung với lục sát tinh thì giữa anh em có sự khắc chế, làm hại, oán hận.

Nếu Lộc Tồn nhập cung Huynh Đệ, bạn có thể suy nghĩ đến việc kiếm tiền tại nhà. "Tại nhà" được nói đến ở đây xuất phát từ cung Điền Trạch, bởi vì cung Điền Trạch chính là tiền mặt của bản thân, còn cung điện Huynh Đệ là khố đựng tiền mặt, tài khố của chính tông. Nên cung Huynh Đệ và cung điện Điền Trạch không nên có Hóa Kị nhất. Đặc biệt là vừa lạc hãm vừa Hóa Kị.

6.3. Lộc Tồn nhập cung Phu Thê

Lộc Tồn nhập cung Phu Thê, thì người này khi còn trẻ đã làm vợ, nhờ sự giúp đỡ của người phối ngẫu mà có sự phát triển về vật chất. Nam nữ nên kết hôn muộn.

Nếu đồng cung với Hỏa và Linh thì khắc hại đối với người phối ngẫu, nữ mệnh thì làm vợ lẽ. Nếu ở cùng cung với Không và Kiếp thì nữ thì góa bụa hoặc vợ chồng tách ra ly tán ở riêng.

Nếu đồng cung với Tiệt Không và Không Vong, cả nam và nữ đều khó kết hôn và cô đơn.

Nam mệnh, Lộc Tồn nhập cung Phu Thê càng sợ vợ, nên lấy vợ muộn, nên lấy vợ trẻ sẽ tốt.

Nữ mệnh, nếu thêm Thất Sát thì làm vợ lẽ, thêm tứ sát thì nhất định xung khắc.

Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc có một trong hai sao nhập cung Phu Thê, một Lộc còn lại trong tam phương đến hợp (ám hợp và minh hợp), tức nếu có Lộc Tồn nhập cung Phu Thê, Hóa Lộc đến hợp hoặc ngược lại thì chủ nhân giàu sang quyền quý, vợ chồng sẽ một đời thịnh vượng.

6.4. Lộc Tồn nhập cung Tử Nữ

Lộc Tồn nhập cung Tử Nữ, đều chủ cô đơn, và hầu hết họ chỉ có một đứa con trai. Nên có con trai từ vợ lẽ, và con vợ lẽ hoặc con vợ chính thức đều có năng lực. Khi gặp cát tinh, có thể có một hoặc hai người, là nhân tài. Nếu có sao hung tinh củng chiếu hoặc Hỏa Tinh xung phá xông tới thì người này cô độc không con, có hình khắc nặng nề.

6.5. Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch

Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch sẽ giàu có, phú quý, ngồi trên đống vàng đống bạc, có thể trở thành đại gia, triệu phú. Do Lộc Tồn nhập miếu, nên tài sản kếch sù, lại có cát tinh đồng cung thì chủ nhân cả đời được ăn sung mặc sướng. Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch và cung Phúc Đức đồng luận. Nếu có Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Hóa Kị đồng cung thì trước không có, sau mới có.

Những người Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch thường có được sự giàu có hoặc thành tựu từ việc thừa kế hoặc sự giới thiệu từ những người lớn tuổi và thân hữu. Vì sự giao tiếp giữa người này và mọi người bị hạn chế bởi Dương và Đà (Kình Dương và Đà La ở phía trước và sau Lộc Tồn), vì vậy các bên liên quan sẽ bị hạn chế mở rộng khả năng kinh doanh hoặc khả năng tự tạo cơ hội. Thái độ đối với người khác không tích cực, thiếu nhiệt tình, gần như bảo thủ, thận trọng, không vượt ra ngoài bổn phận nên thích hợp làm công việc mang tính chất hành chính nhà nước.

Người có sao Lộc Tồn nằm ở cung Tài Bạch ít có cơ hội tìm được việc làm, đã đi làm thì khó thay đổi công việc. Ngay cả khi bạn không hài lòng với công việc của mình, cũng sẽ không có bất kỳ hành động thực tế đáng kể nào, trừ khi thực sự cần thiết phải thay đổi.

Lộc Tồn và Hóa Lộc nhập cung Tài Bạch, người này tích ngọc tích vàng. Nữ mệnh đặc biệt tốt.

Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch, người này và hàng xóm bất hòa.

6.6. Lộc Tồn nhập cung Tật Ách

Lộc Tồn nhập cung Tật Ách thì khi còn nhỏ hay ốm đau, nhưng qua khỏi, bình an vô sự. Nếu có sao tốt thủ chiếu thì tai ách nhẹ, gặp họa sẽ được cứu độ. Lá lách và dạ dày của người đó yếu.

Nếu ở cùng cung với Hỏa và Linh thì người đó sẽ bị tàn tật tay chân. Nếu đồng cung với Không và Kiếp, phần nhiều người sẽ mắc bệnh khó nói hoặc khó giải thích.

Lộc Tồn và Hóa Lộc nhập cung Tật Ách thì bệnh tật có thể chữa khỏi, nhưng nếu trong cung Tật Ách có quá nhiều Lộc tinh hoặc Điệp Lộc (Lộc Tồn và Hóa Lộc cùng nhập) cho thấy bệnh của người đó không dễ chữa trị. Nếu thêm cung Phu Thê và cung Điền Trạch không tốt, tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn.

6.7. Lộc Tồn nhập cung Thiên Di

Lộc Tồn nhập cung Thiên Di, chủ nhân đi ra ngoài, mọi việc sẽ thuận buồm xuôi gió, lại được nhiều cát tinh thủ chiếu, người đó sẽ phát tài ở bên ngoài. Nếu thêm lục sát tinh, bất hòa với mọi người, vất vả làm việc kinh doanh.

Nếu Lộc Tồn ở hai cung Tỵ và Ngọ nhập cung Thiên Di, lúc này nếu Lộc Tồn tại Tý thì Thiên Mã tại Thân, nếu Lộc Tồn tại Ngọ thì Thiên Mã tại Dần. Vì vậy, ắt có lợi lộc cho cung Thân và cung Mệnh nếu gặp phải (lưu ý: sau khi cung Mệnh hoặc cung Thân được định vị, nếu Lộc Tồn tại hai cung Tý, Ngọ nhập vào cung Thiên Di).

6.8. Lộc Tồn nhập cung Bộc Dịch

Lộc Tồn nhập cung Bộc Dịch (Hóa Lộc cũng vậy) vì bạn bè của người đó có địa vị xã hội cao và điều kiện sống tốt, nên để có sự ngang bằng với họ bắt buộc người đó phải vất vả, chăm chỉ, còn phải nịnh nọt và tâng bốc họ. Nhưng nếu Lộc Tồn một mình nhập cung Bộc Dịch, vẫn có thể chấp nhận được, thêm cát tinh thủ chiếu có rất nhiều thuộc hạ và bằng hữu, có thể giúp đỡ mình.

Lộc Tồn nhập cung Bộc Dịch, cho dù có là quan chức, cũng khó tránh khỏi bôn ba vất vả.

Nếu thêm các sao Hỏa, Linh, Đại Hao, Hóa Kị thì sẽ chủ bại, thuộc hạ bất trung, bằng hữu bất tín.

6.9. Lộc Tồn nhập cung Quan Lộc

Lộc Tồn nhập cung Quan Lộc, nếu Lộc Tồn độc thủ, là quan chức giàu có. Nếu được tất cả cát tinh đến chiếu, là quan văn hay quan võ đều tốt, tiền tài và địa vị đều đẹp. Và con cháu người đó cũng có thể làm quan, ba đời đều ăn lương nhà nước.

Nếu thêm tứ sát, tiến lui khó đoán, người này chỉ là nhân viên cấp thấp. Lúc này kị gặp Không và Kiếp.

6.10. Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch

Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch, người này có tài sản của tổ tiên để lại và sẽ sở hữu rất nhiều bất động sản. Có nhiều cát tinh quần tụ thì tài sản tự làm ra càng vượng, đất đai sẽ tăng dần. Nếu thêm tứ sát thì tài sản khan hiếm, đến tuổi trung niên hoặc già mới mua được tài sản. Lúc này, nên đặc biệt kị gặp Không và Kiếp.

Những người có Lộc Tồn và Hóa Lộc cùng nhập cung Điền Trạch sẽ gặp may mắn về tài vận có và tích lũy được vàng bạc của cải.

Đối với phần còn lại, xem Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch.

6.11. Lộc Tồn nhập cung Phúc Đức

Lộc Tồn nhập cung Phúc Đức, người này cả đời phú quý, có thể sống sung sướng, thêm cát tinh càng đẹp, thọ trên 78 tuổi (lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo). Nếu ở cùng cung với lục sát tinh thì thân tâm bất an, vất vả, đặc biệt kị gặp Không và Kiếp.

Đối với phần còn lại, xem Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch.

6.12. Lộc Tồn nhập cung Phụ Mẫu

Lộc Tồn nhập cung Phụ Mẫu nếu không có sát tinh đồng cung thì không hình khắc với cha mẹ, được cha mẹ ưu đãi về vật chất rất nhiều.

Nếu đồng cung với lục sát tinh sẽ có hình khắc, khi còn trẻ đã phá tài sản của cha mẹ. Chỉ ở tuổi trung niên và tuổi già, anh ta mới có thể tự gây dựng gia sản riêng.

28. THIÊN MÃ

1. Tổng quan về sao Thiên Mã

Thuộc về Dương Hỏa, là ngôi sao của tư lộc, trong đẩu số chỉ sự vụt chạy, chủ động, không thích ngồi một mình. Mã cũng là của cải, của cải là chất dinh dưỡng của mọi sự bắt đầu, của cải bắt buộc phải do người đi kiếm mới có nên Mã cũng thuộc tài tinh.

Do Thiên Mã chủ động, nên bản chất không ổn định, gặp cát tinh càng cát, gặp hung tinh càng hung.

Thiên Mã thuộc nguyệt hệ tinh tức là dựa theo tháng sinh xác định được cung vị. Nếu nó được định vị từ nguyệt chi, nó được gọi là "Nguyệt Mã chủ động".

Lộc Mã thích nhất được cùng chạy với nhau. Ví dụ: Lộc Tồn và Thiên Mã đồng cung hoặc đối nhau, hoặc Hóa Lộc và Thiên Mã đồng cung hoặc đối nhau. Đây là bởi vì tiền di chuyển dễ dàng. Đôi khi Mã phi nước đại đến vùng đất giàu có và biến thành một con hổ. Nhưng đôi khi nó dễ dàng bị phá vỡ như một ngọn núi lở.

2. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Mã: tại Dần và Thân là vượng, tại Tỵ, Hợi là bình, sao Thiên Mã không nằm ở vị trí các cung khác.

3. Mối quan hệ của Thiên Mã với các sao khác

Thiên Mã và Thiên Vu đồng cung thì đa phần chỉ sự phát sinh các sự việc bị điều động.

4. Cách cục có liên quan đến Thiên Mã

4.1 Lộc Mã bội ấn cách: Xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.2 Tài Lộc giáp Mã cách: Thuyết này giáp cách tương đối miễn cưỡng. Thiên Mã thủ cung Mệnh, Vũ Khúc và Hóa Lộc đến tương giáp, chính là cách này. Nếu cung Mệnh có Tràng Sinh hoặc Đế Vượng, hoặc Miếu Vượng sẽ càng tốt lành hơn. Những người sinh ra trong cách này phần lớn là những người đầu cơ trục lợi và dám chấp nhận rủi ro, khó khăn . người này nghèo trước rồi sau mới giàu, nhưng không quý hiển. Nếu ngoài cung Mệnh có Tràng Sinh, Đế Vượng, tam phương có cát tinh gia hội thì sẽ luận là đại phú.

Nếu không có Tả, Hữu, Xương, Khúc, thì chỉ bình thường. Kiểm tra nó một cách chi tiết:

- Thái Dương, Thiên Mã tại cung Tỵ hoặc cung Hợi tọa Mệnh, gặp người sinh vào năm Quý, Phá Quân tại cung Phụ Mẫu Hóa Lộc (do can Quý gây ra), đồng thời Vũ Khúc nhập cung Huynh Đệ, đến giáp cung Mệnh.
- Thiên Đồng, Thiên Mã tại cung Tỵ hoặc cung Hợi tọa Mệnh, gặp người sinh vào năm Quý, Phá Quân tại cung Huynh Đệ Hóa Lộc (do can Quý gây ra), đồng thời Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu, đến giáp cung Mệnh.

Nếu Thiên Mã nhập Mệnh, Thiên Cơ, Thái Âm nhập cung Thiên Di thì trong cuộc đời người đó sẽ bôn ba nhiều, đi xa hoặc ở bên ngoài nhiều hơn. Nếu Đại Hạn nhập tứ mã chi địa (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) hoặc Đại Hạn của cung Tử Nữ và cung Điền Trạch có sự biến động hoặc Hóa Kị nhập cung Tử Nữ và cung Điền Trạch thì càng ứng nghiệm.

Khi Thiên Mã tại cung Dần nhập vận (tức nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì may mắn cho những người sinh vào năm Giáp.

Khi Thiên Mã tại cung Thân nhập vận (tức nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì may mắn cho những người sinh vào năm Canh.

Khi Thiên Mã tại cung Tỵ nhập vận (tức nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì may mắn cho những người sinh vào năm Bính, Mậu.

Khi Thiên Mã tại cung Hợi nhập vận (tức nhập cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên) thì may mắn cho những người sinh vào năm Nhâm.

Trong khoảng thời gian vận hạn nói trên, nếu không có Không, Kiếp, Hóa Kị thì vận tài lộc của người đó sẽ khả quan hơn trước.

Thiên Mã tối kị Không Vong, người đó sẽ không đạt được bất cứ điều gì trong cuộc đời của mình.

4.3 Thiên Mã lạc Không Vong cách: Thiên Mã lạc Không Vong, lúc này dù có Lộc tinh xung chiếu cũng vô dụng, hắn chạy loạn cả đời.

4.4 Lộc suy Mã khốn cách: Xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.5 Mã ngộ Không Vong, tuần trung Không Vong cách: Thiên Mã ngộ Tiệt Lộ Không Vong khởi pháp: trong tuần Giáp Tý Không Vong tại Tuất và Hợi, trong tuần Giáp Dần Không Vong tại Tý và Sửu, trong tuần Giáp Thìn Không Vong tại Dần và Mão, trong tuần Giáp Ngọ Không Vong tại Thìn và Tỵ, trong tuần Giáp Thân Không Vong tại Ngọ và Mùi, trong tuần Giáp Tuất

Không Vong tại Thân và Dậu, Nguyệt Mã nhập Tiệt Lộ Không Vong, và cung vị của Không Vong trong tuần. Khi Thiên Mã nhập các vị trí phù hợp nêu trên, đều là cách này. Cổ nhân nói: "Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu, lao lộc vô công". Nếu chính tinh miếu vượng và đồng cung, cộng thêm cát tinh, có thể giảm bớt sự vất vả trong công việc. Nếu thêm Sát và Kị, ắt phải chăm chỉ lao động mới được thịnh vượng.

4.6 Phong vân tế hội cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.7 Tài ấn tọa Mã cách : xem chương 4 sao Vũ Khúc, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Vũ Khúc".

5. Thiên Mã nhập 12 cung phân luận

5.1. Thiên Mã nhập cung Mệnh

Thiên Mã còn có tên gọi là "Dịch Mã", có nghĩa là "động". Do đó, những người Thiên Mã nhập Mệnh là những con người ưa hoạt động, có xu hướng xa quê hương để phát triển.

Nếu cùng với Lộc Tồn, Tử Vi, Thiên Phủ, Văn Xương, Văn Khúc thủ chiếu, sẽ tốt lành. Thích nhất đồng cung với Lộc Tồn và Hóa Lộc ở nơi đất vượng (hai cung Dần và Thân).

Nếu cùng với Tử Vi và Thất Sát đồng cung tại Tỵ và Hợi (lúc này Thiên Mã là bình), là "Quyền Mã", nếu cùng với Thái Âm đồng cung tại "Thiên Môn" (tức cung Hợi, lúc này Thái Âm nhập miếu), là "Tài Mã", nếu cùng với Thái Dương đồng cung tại Tỵ, là "Quý Mã", khi các tổ hợp cung này đều gặp cát thì càng cát, gặp hung sẽ càng hung.

Nếu ở cùng cung với Nhật và Nguyệt, đó là "Thư Hùng Mã", nếu cùng với Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung, là "Phù Dư Mã", đều chủ cát lợi.

Nếu cùng với Vũ Khúc và Thiên Tướng đồng cung tại Dần và Thân (lúc này Thiên Mã đang vượng), cộng thêm các sao tốt lành, đó là "Tài ấn tọa Mã cách", là điềm lành,

Nếu đồng cung với Thiên Lương ở Tỵ và Hợi (lúc này Thiên Mã là bình), người này lang bạt khắp nơi, phụ nữ có nhu cầu tình dục cao, dễ bị tác động bên ngoài, tự đắm mình trong trụy lạc.

Nếu đồng cung với Lộc Tồn, đó là "Lộc Mã giao trì cách" hoặc còn gọi là "Chiết Tiên Mã", người này phải đi xa mới phát tài, vinh quy bái tổ, y bào hoàn hương. Nếu như lúc này Lộc Mã đồng cung, gặp Thất Sát, Kình Dương, Hỏa Tinh, Tiệt Không thì người này nhiều vất vả.

Nếu Thiên Mã nhập Mệnh, có Không và Kiếp đồng cung hoặc là nhập tử tuyệt địa, đây là Tử Mã, chủ nhân cả đời chạy loạn, chịu nhiều tai ương bệnh tật, thậm chí có thể chết trên đường đi.

Cổ nhân nói: "Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu". Nó chỉ việc Thiên Mã nhập Mệnh, gặp Địa Không, Địa Kiếp, Tiệt Không mà nói như vậy, gặp Không Vong, Tuần Không không luận.

Nếu có Hóa Quyền và Hóa Lộc đồng cung hoặc hội chiếu, nam có thể làm quan, nữ có thể được phong tặng.

Nếu có Hóa Quyền và Hóa Khoa đến củng chiếu thì nam được làm quan, nữ được vinh hiển.

Nếu đồng cung với tứ sát thì xui xẻo, ra ngoài thì gặp các tình huống: tai họa, bệnh tật, trắc trở, lao lực v.v...

Nếu đồng cung với Đà La thì là "Chiết Túc Mã", nếu đồng cung với Hỏa Tinh thì là "Chiến Mã", nếu đồng cung với Thiên Hình và Thất Sát thì là "Phụ Thi Mã", các tổ hợp này đều bất lợi, phải nếm mật nằm gai, chết tha hương.

Nếu Thiên Mã tại cung Dần nhập Đại Tiểu Hạn và cung Lưu Niên (lúc này Thiên Mã đang vượng) thì trong khoảng thời gian này, người sinh năm Ất sẽ không thuận lợi đi ra nước ngoài, ít đi xa. Ngay cả khi có, vì một số lý do nào đó mà không thể xuất hành.

Khi Thiên Mã nhập Đại Tiểu Hạn và cung Lưu Niên (Thiên Mã chỉ nhập vào 4 cung: Dần, Thân, Tỵ, Hợi), thời gian này, đa phần người đó tương đối bận rộn, hoặc trách nhiệm công việc tăng lên, áp lực tâm lý cũng sẽ tăng lên.

Nữ mệnh, có Thiên Mã nhập Mệnh, sẽ cùng bạn trai bỏ trốn, hoặc lên xe trước rồi mới mua vé. Nếu tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh, có thêm Phá Quân hoặc Tham Lang đồng cung thì chủ có số đào hoa, nhu cầu tình dục cao, chồng chết trước.

Những người có Thiên Mã và Lộc Tồn nhập Lưu Nguyệt cung Thiên Di, hoặc nhập Lưu Nhật cung Thiên Di, thì người đó sẽ xuất cảnh hoặc đi xa vào tháng hoặc ngày đó.

Nếu trong cung Lưu Nguyệt có Thiên Cơ Hóa Kị (do can năm sinh hoặc can cung Lưu Nguyệt là Mậu kích hoạt) và có Thiên Mã đồng cung thì người đó gặp tai nạn xe cộ trong tháng đó.

Ngày mà Thiên Mã gặp Hỏa và Linh (tức là trong cung Lưu Nhật Thiên Mã và Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh đồng cung) là "Chiến Mã", chỉ trong ngày đó người này sẽ rất tức giận, nếu có Đà La đồng cung, thì "Chiến Mã" bị đè nén mà không thể đứng dậy, người này ở trong một tâm trạng không tốt, dễ xảy ra cãi cọ, khẩu chiến.

Khi Thiên Mã nhập đối cung chi Nguyệt của cung Lưu Nguyệt, người đó nhất định muốn ra ngoài vào tháng này. Nhưng nếu gặp Đà La, là một con ngựa què chân, đi ra ngoài không được việc, nếu gặp Kình Dương, sẽ là một con ngựa bị thương, vì vậy nên cẩn thận khi ra ngoài.

5.2. Thiên Mã nhập cung Huynh Đệ

Thiên Mã nhập cung Huynh Đệ, nếu gặp cát tinh thì người này có thể được anh em giúp đỡ, tình cảm anh em tốt. Nếu gặp sát tinh, anh em bằng mặt nhưng không bằng lòng, thậm chí có thể xảy ra tranh chấp.

5.3. ***Thiên Mã nhập cung Phu Thê***

Thiên Mã nhập cung Phu Thê, nếu là nam mệnh thì sẽ lấy được người vợ giàu có hoặc người vợ có vận vượng phu, trợ giúp cho chồng. Nếu là nữ mệnh, người này giúp đỡ chồng và cũng được chồng giúp đỡ. Nếu gặp cát tinh vào thì nam lấy được vợ phú quý, nữ gả vào nhà hào môn. Nếu gặp sát tinh thì vợ chồng ít ở bên nhau, xa cách nhiều, thậm chí có thể ly hôn.

Nếu cùng với cát tinh nhập cung Phu Thê , điều đó có nghĩa là cuộc hôn nhân sẽ hạnh phúc viên mãn.

Nếu cùng với Hóa Kị nhập cung Phu Thê thì vợ của người nam mệnh sẽ bỏ đi theo người khác..

5.4.Thiên Mã nhập cung Tử Nữ

Thiên Mã nhập cung Tử Nữ, con cái của người đó ngoan ngoãn, thông minh và hoạt bát. Người này thường ra ngoài và không ở nhà. Nếu gặp cát tinh, con cái sẽ phấn đấu thành công. Nếu gặp sát tinh thì về già cô độc.

5.5.Thiên Mã nhập cung Tài Bạch

Nếu cùng với Thiên Không và Địa Kiếp nhập cung Tài Bạch, nghĩa là người đó nghèo khó, có tiền cũng không bằng lòng. Gặp cát tinh, có thể bắt đầu từ hai bàn tay trắng lập nghiệp, độc lập kinh doanh, tiền bạc rủng rỉnh. Gặp sát tinh thì của cải đến rồi đi, chạy vạy khắp cầu tài lộc.

5.6. Thiên Mã nhập cung Tật Ách

Thiên Mã nhập cung Tật Ách, nam giới dễ thủ dâm và di tinh, nữ giới dễ mắc bệnh bạch đới.

Nếu gặp cát tinh thì tổn hại sẽ nhẹ hơn một chút, chỉ dễ bị nhiễm dịch bệnh. Khi gặp sát tinh phải chú ý đề phòng bệnh truyền nhiễm. Nếu có sao đào hoa thì dễ mắc bệnh phong tình.

Nếu Thiên Mã nhập Lưu Niên cung Tật Bệnh thì năm đó dễ bị cảm cúm.

5.7. Thiên Mã nhập cung Thiên Di

Thiên Mã nhập cung Thiên Di, thời gian ở nhà ít hơn, thường bôn ba, di chuyển đến những nơi khác.

Nếu gặp cát tinh, của cải của người đó ở một nơi khác, là người có chí hướng, hoạt động rộng rãi và có thể được quý nhân giúp đỡ. Nếu gặp sát tinh, sẽ là kẻ lang thang bên ngoài, như khách tha hương, một đời phiêu bạt, khó đạt được thành tựu gì.

5.8. Thiên Mã nhập cung Bộc Dịch

Thiên Mã nhập cung Bộc Dịch, nếu gặp cát tinh, chủ nhân có bạn bè hoặc cấp dưới có năng lực hỗ trợ. Khi gặp các sát tinh, cần đề phòng bị cấp dưới đâm sau lưng hoặc bị bạn bè hãm hại.

5.9. ***Thiên Mã nhập cung Quan Lộc***

Thiên Mã nhập cung Quan Lộc, nếu có sao tốt thì công việc hanh thông, sự nghiệp suôn sẻ, có nhiều cơ hội thăng tiến. Nếu gặp phải sao xấu thì sẽ thường xuyên thay đổi công việc, khó đạt được thành tựu gì trong cuộc đời.

5.10. Thiên Mã nhập cung Điền Trạch

Thiên Mã nhập cung Điền Trạch suy luận giống như Thiên Mã nhập cung Tài Bạch.

5.11. Thiên Mã nhập cung Phúc Đức

Thiên Mã nhập cung Phúc Đức, nếu gặp sao tốt, người này sẽ có cuộc sống thuận buồm xuôi gió, tuổi già gặp nhiều may mắn. Nếu gặp hung tinh thì người đó cả đời làm lụng vất vả, không bao giờ nhàn rỗi, già cũng không yên.

5.12. Thiên Mã nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Mã nhập cung Phụ Mẫu, nếu gặp cát tinh, người đó có thể được cha mẹ và người lớn tuổi giúp đỡ. Nếu gặp phải sao xấu thì quan hệ giữa người đó với cha mẹ yếu kém, thường xảy ra tranh chấp, ít sum họp, sớm rời xa gia đình.

29. HÓA LỘC

1. Tổng quan về sao Hóa Lộc

Hóa Lộc thuộc Âm Thổ. Hóa này là sự thay đổi, là sự biến hóa, là khí hóa của các sao. Tác dụng của nó là thay đổi khí chất và tính cách của ngôi sao bị hóa. (Lưu ý: nói một cách chính xác, tứ hóa không thể được gọi là tinh diệu, nó chỉ là một hiện tượng, hoặc một loại năng lượng). Ví dụ: trong năm Giáp, Liêm Trinh Hóa Lộc, do vai trò của Hóa Lộc, Liêm Trinh có thể biến thành một loại khí chất khác.

Hóa Lộc giống như mùa xuân, hình ảnh mùa xuân là sự sinh sôi, vạn vật phát triển khắp bốn phương. Ngũ hành của mùa xuân thuộc Mộc, ngũ thường của Mộc là nhân, nhân giả thọ dã nên Hóa Lộc là chủ tuổi thọ. Và bởi vì vạn vật sinh sôi nảy nở vào mùa xuân, là hình ảnh của sự hài hòa, nên Hóa Lộc có thể chế ách hóa giải.

Hóa Lộc chủ về phú quý, tài lộc.

Trong số tứ hóa, Hóa Lộc có ảnh hưởng lớn nhất đến tài vận và nó thường tượng trưng cho dòng tiền liên tục chảy không ngừng.

Hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu, cung Thiên Di, cung Phu Thê, cung Bộc Dịch, cung Tử Nữ đều thể hiện khả năng kiếm tiền, nhưng hầu hết loại tài sản này đều có thể được nhìn thấy mà không cầm nắm được hoặc có thể nhìn thấy mà không có tác dụng, thì thường đem tiền của cho người khác.

Lộc Mã thích nhất khi được đồng hành cung nhau (ám chỉ Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc và Thiên Mã ở cùng một cung hoặc đối cung với nhau). Ví dụ: Hóa Lộc và Thiên Mã nằm ở cùng một cung hoặc đối diện nhau, là bởi vì tiền của dễ dàng luân chuyển. Đôi khi vó ngựa phi tới vùng đất trù phú hóa hổ, nhưng có lúc lại dễ dàng phá bại như núi lở.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trăng tròn, mùa xuân, mưa nhân tạo, gió nhẹ, nhiệt độ bình thường, độ ẩm vừa phải, ngày nắng.

Hiện tượng địa lý: đất dốc, gò đồi, lô đất hơi cao, nhà ở kiêm kinh doanh.

3. Vượng độ

Vượng độ của Hóa Lộc: tại Dần, Thân là nhập miếu, tại Tỵ, Hợi là đắc địa, tại Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là bình, tại Tý, Ngọ, Mão, Dậu là lạc hãm.

4. Mối quan hệ của Hóa Lộc với các sao khác

4.1 Tam kỳ gia hội cách: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa tam hóa diệu được gọi là tam kì, tam hóa diệu này tại tam phương tứ chính cung Mệnh chính là hợp cách. Những người thuộc cách này có chí hướng cao cả, vận khí tốt, tài lộc, may mắn bất ngờ và được quý nhân giúp đỡ, và sẽ đạt được những thành tựu hoặc những điều tuyệt vời trong cuộc sống của họ. Tam hợp chính tinh nhập miếu vượng và tam hóa diệu cũng miếu vượng đắc địa, là cách của những người nổi tiếng thế giới, cực phú quý. Nếu chính tinh ở cung Mệnh miếu vượng, ở tam phương gặp hung tinh thì vẫn có của cải và danh tiếng, nhưng không được tốt như cách trước. Nếu chính tinh trong cung Mệnh lạc hãm, tam phương hội tụ tứ sát, Không, Kiếp hoặc Mệnh trùng phạm Không Vong, thì dù có tài cũng không gặp thời, khó thành công lớn, ngược lại còn giảm xuống chỉ là một cách bình thường. Nếu trong cung Mệnh bản thân không có cát tinh điều phối thì dù có tam kỳ Khoa, Quyền, Lộc cũng khó có thể trở thành người tài, ngược lại nếu có cát tinh phối hợp chiếu vào, cho dù có Hóa Kị, Địa Kiếp, Thiên Không cũng chỉ có sự ảnh hưởng tương đối nhẹ đối với phúc phần của người đó, đồng thời không có sự cản trở lớn. Khi Mệnh có tam kì, nhất định không phải là người nhàn rỗi, cách nhìn người và vật của họ tất có sự khác biệt với người thường. Cụ thể như sau:

(1)Người sinh năm Giáp:

- Vũ Khúc và Thiên Tướng tại Dần và Thân tọa Mệnh (đại phú đại quý).
- Tử Vi và Tham Lang tại Mão và Dậu tọa Mệnh (khó phú quý, có phú quý cũng là người gian ác, phải có Tả, Hữu hoặc Xương, Khúc đồng cung mới tốt lành).
- Liêm Trinh và Thất Sát tại Sửu và Mùi tọa Mệnh (đại phú đại quý).
- Vũ Khúc và Phá Quân tại Tỵ và Hợi tọa Mệnh (khó phú quý).
- Liêm Trinh và Thiên Tướng tại Tý và Ngọ tọa Mệnh (đại phú đại quý).
- Tử Vi và Thất Sát tại Tỵ và Hợi tọa Mệnh (khó thành công).
- Vũ Khúc và Tham Lang tại Sửu và Mùi tọa Mệnh (có thể đại phú, phải gặp Hỏa và Linh đồng thủ mới đẹp).
- Liêm Trinh và Phá Quân tại Mão và Dậu tọa Mệnh (có thể phú, khó thành công).

- Tử Vi và Thiên Tướng tại Thìn và Tuất tọa Mệnh (có thể phú, có Tả, Hữu, Xương, Khúc mới tốt).

- Tử Vi và Phá Quân tại Sửu và Mùi tọa Mệnh (có thể phú, khó thành công).

- Liêm Trinh và Tham Lang tại Tỵ và Hợi tọa Mệnh (khó có phú quý, đàn ông phóng đãng, đàn bà đa dâm. Tại cung Hợi, người này phải chịu họa ngồi tù).

- Vũ Khúc và Thất Sát tại Mão và Dậu tọa Mệnh (khó đại phú quý, đều chỉ bệnh tật, tại cung Mão càng nặng. Tại cung Dậu có thể giàu nhưng khó thành công).

Tam phương tứ chính ở trên gia hội với tam kỳ: Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền

(2)Người sinh năm Đinh:

- Thiên Cơ và Thái Âm tại Dần và Thân tọa Mệnh (có thể phú quý, khó thành công).

- Thiên Lương tại Tý và Ngọ tọa Mệnh (đại phú đại quý).

- Thiên Đồng tại Thìn và Tuất tọa Mệnh (đại phú đại quý).

- Thiên Đồng tại Mão và Dậu tọa Mệnh (đại phú quý).

- Thiên Đồng và Thái Âm tại Tý và Ngọ tọa Mệnh (tại cung Tý là đại phú quý, tại cung Ngọ không rõ ràng. Nữ mệnh, chủ tiện dâm).

- Thiên Cơ và Thiên Lương tại Thìn và Tuất tọa Mệnh (có thể phú quý).

- Cung Mệnh tại Dần hoặc Thân, vô chính diệu, mà đối cung có Cự Môn và Thái Dương (có thể phú quý, khó thành công).

- Thiên Đồng và Thiên Lương tại Dần và Thân tọa Mệnh (phú quý ở mức trung bình, phải phối hợp với phong thủy mới thành công lớn).

- Thái Âm tại Thìn và Tuất tọa Mệnh (đại phú đại quý, gặp Tả, Hữu, Xương, Khúc và sinh vào ban đêm mới tốt).

- Thiên Cơ tại Tý và Ngọ tọa Mệnh (đại phú đại quý).

- Cung Mệnh tại Sửu hoặc Mùi, vô chính diệu, mà đối cung có Thái Âm và Thái Dương (khó thành công, nữ mệnh chủ tiện dâm).

Tam phương tứ chính ở trên gia hội với tam kỳ: Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền.

(3)Người sinh năm Bính và năm Tân vì có Văn Xương hoặc Văn Khúc Hóa Lộc (can Bính kích hoạt Văn Xương Hóa Khoa, can Tân kích hoạt Văn Khúc Hóa Khoa), tam kỳ gia hội nhưng không cố định nên không liệt kê ở đây.

(4)Người sinh năm Ất, Mậu, Kỷ, Canh, Nhâm, Quý, đồng thời không xuất hiện tam kỳ cách, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền không gặp nhau tại tam phương tứ chính xung chiếu.

Người xưa nói: "Khoa Quyền Lộc củng, danh dự chiêu chương", "Khoa Quyền Lộc củng, định vi chiết quế chi cao nhân", "Khoa Quyền Lộc hợp, phú quý song toàn", Hóa Lộc thủ Mệnh Thân Quan Lộc chi vị, Khoa Quyền tương phùng, tất tác đại thần chi chức", "Hóa Quyền thủ Thân Mệnh, Khoa Lộc tương phùng, xuất tương nhập tướng", "Hóa Khoa thủ Thân Mệnh, Quyền Lộc tương phùng, tể thần chi quý".

4.2 Quyền Lộc tuần phùng cách: cách này có 2 loại: loại thứ nhất, Hóa Lộc và Hóa Quyền thủ cung Mệnh chính là cách này. Cụ thể như sau:

- Người sinh năm Ất, Thiên Cơ và Thiên Lương tại Thìn và Tuất tọa Mệnh, mà can Ất kích hoạt Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương Hóa Quyền.
- Người sinh năm Đinh, Thiên Đồng và Thái Âm tại Tý và Ngọ tọa Mệnh, mà can Đinh kích hoạt Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Đồng Hóa Quyền.
- Người sinh năm Kỷ, Vũ Khúc và Tham Lang tại Sửu và Mùi tọa Mệnh, mà can Kỷ kích hoạt Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang Hóa Quyền.
- Người sinh năm Tân, Cự Môn và Thái Dương tại Dần và Thân tọa Mệnh, mà can Tân kích hoạt Cự Môn Hóa Lộc, Thái Dương Hóa Quyền.

Các loại kể trên sao cung Mệnh tại Thìn, miếu vượng, có cát tinh ở tam phương tứ chính, có thể luận là phú quý. Chẳng hạn như Cự Môn và Thái Dương tại cung Thân, Thái Dương lạc hãm nhập về một bên, lại có Đà La lạc hãm, người đó sẽ rất khó có được sự giàu có và hiển vinh, có thể bị khuyết tật về thể chất.

Loại thứ hai, Hóa Lộc và Hóa Quyền tại tam phương tứ chính cung gặp nhau. Người xưa nói: "Quyền Lộc trùng phùng, tài quan song mỹ" (xét về tam phương, cát nhiều là tốt, hung tụ không đẹp)", "Quyền Lộc trùng phùng, sát tấu, hư dự chi giáng".

4.3 Khoa Quyền Lộc giáp cách: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, một trong ba Hóa này nhập Mệnh, và hai sao Hóa còn lại cư tại hai bên của cung Mệnh, Hai lệnh, tức là tại cung bên cạnh giáp Mệnh, là cách này. Cụ thể như sau:

- Người sinh năm Giáp, Thiên Đồng tại Tỵ và Hợi tọa Mệnh, cung bên cạnh có Phá Quân Hóa Quyền và Vũ Khúc Hóa Khoa đến kẹp.
- Người sinh năm Ất, Tử Vi và Thiên Tướng tại Thìn và Tuất tọa Mệnh, cung bên cạnh có Thiên Cơ Hóa Lộc và Thiên Lương Hóa Quyền đến kẹp, cung Mệnh có Tử Vi Hóa Khoa.
- Người sinh năm Đinh, Vũ Khúc và Thiên Phủ tại Tý và Ngọ tọa Mệnh, cung bên cạnh có Thái Âm Hóa Lộc và Thiên Đồng Hóa Quyền đến kẹp.
- Người sinh năm Kỷ, Thái Dương và Thái Âm tại Sửu và Mùi tọa Mệnh, cung bên cạnh có Vũ Khúc Hóa Lộc và Tham Lang Hóa Quyền đến kẹp.
- Người sinh năm Canh, Vũ Khúc tọa Mệnh, cung bên cạnh có Thái Dương Hóa Lộc và Thiên Đồng Hóa Khoa đến kẹp, cung Mệnh có Vũ Khúc Hóa Quyền.
- Người sinh năm Quý, Tham Lang tọa Mệnh, cung bên cạnh có Cự Môn Hóa Quyền và Thái Âm Hóa Khoa đến kẹp, nhưng lúc này có Tham Lang Hóa Kị.
- Năm Bính có Văn Xương Hóa Khoa, năm Mậu có Hữu Bật Hóa Khoa, năm Tân có Văn Khúc Hóa Khoa, năm Nhâm có Tả Phù Hóa Khoa, khi sinh vào 4 năm này, được 2 kì trong 3 kì đến giáp cung Mệnh thì không cố định, vì vậy nó không được liệt kê ở đây.

Những người nhập cách này, tam phương tứ chính của cung Mệnh phải có cát tinh miếu vượng hội hợp, người này sẽ đại phú quý. Kinh văn viết: "Giáp Quyền giáp Khoa thế sở nghi", "Hóa Quyền Hóa Khoa giáp Thân Mệnh, chủ quý", "Khoa Quyền Lộc giáp vi quý cách".

4.4 Lộc Mã bội ấn cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.5 Lộc hợp uyên ương cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.6 Song Lộc triều viên cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.7 Lộc Mã giao trì cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.8 Minh Lộc ám Lộc cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.9 Lộc phùng xung phá cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.10Song Lộc giao lưu cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

4.11Lộc cư nô bộc cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Lộc Tồn".

5. Hóa Lộc nhập 12 cung phân luận

5.1. Hóa Lộc nhập cung Mệnh

Người có Hóa Lộc nhập cung Mệnh, có đường nét khuôn mặt mềm mại.

Đặc điểm chính của Hóa Lộc là hài hòa và phát triển, vì vậy, người có Hóa Lộc nhập cung Mệnh chưa chắc đã thông minh nhưng tài hoa xuất sắc.

Người có Hóa Lộc nhập cung Mệnh đều giỏi giao tiếp và kết bạn, nhân duyên tốt. Tuổi thơ tự lực, tuổi trẻ may mắn. Nó có thể chế ách hóa giải.

Hóa Lộc không nên đồng cung với Thiên Lương, nếu không, rắc rối sẽ tăng lên gấp bội và sẽ có vô số rắc rối.

Hóa Lộc nhập cung Mệnh, thích gặp Lộc Tồn, đây là "song Lộc giao lưu cách". Nếu cùng với Lộc Tồn giáp Mệnh, sẽ có kim ngọc mãn đường, người đó có thể là cánh tay phải đắc lực trong triều đình.

Nếu Hóa Lộc trong vòng bản mệnh bị xung (cái gọi là "bị xung" ở đây là chỉ có Hóa Kị đồng cung hoặc ở vị trí đối cung), người này sẽ phải xuất tiền hoặc phá sản, thường với số tiền rất lớn. Hơn nữa, tài vận của người đó sẽ chuyển từ tốt sang xấu, hoặc của cải ban đầu sẽ bị mất. Nếu Hóa Lộc của vòng bản mệnh trong một đại hạn nào đó gặp Hóa Kị thì trong giai đoạn đại hạn này, tài vận của người đó chuyển từ tốt sang xấu, hoặc tài sản ban đầu sẽ bị mất, thường phải xuất ra một tài sản lớn.

Nếu Hóa Lộc nhập cung Thân Mệnh, có Hóa Khoa và Hóa Quyền lại gặp nhau, thì đây là "tam kỳ gia hội cách", người này quyền quý và vinh hiển.

Nếu Hóa Lộc và ác tinh đồng cung, lại có Dương, Đà, Hỏa Tinh và Hóa Kị xung chiếu, thì tác hại sẽ không nghiêm trọng.

Nếu Hóa Lộc và sao đào hoa đồng cung thì chủ nhân sẽ gặp phiền phức.

Nếu Hóa Lộc nhập Không Vong chi địa (tức là có Không Vong đồng cung), thường nguyện vọng của người này chẳng đạt được gì, hư không một trận.

Nếu Hóa Lộc nhập tứ mộ chi địa, mặc dù Hóa Lộc là hóa cát, nhưng nó cũng vô dụng.

Khi Hóa Lộc gặp Không, Kiếp, Hóa Kị, Hao Thần đồng cung hoặc hội chiếu thì phần lớn sẽ dẫn đến vận thế thăng trầm, khó xác định.

Nếu Hóa Lộc nhập cung Mệnh, sẽ chiếu vào cung Thiên Di, chủ nhân sẽ dễ dàng tăng chức thăng quan khi đi xa hoặc xuất ngoại. (Lưu ý: Đây là một luận đoán của thời cổ xưa, mà trong xã hội hiện đại sẽ là người rất nổi tiếng ở bên ngoài và họ rất đáng tin cậy khi giao lưu với người khác).

Nếu Đại Hạn gặp Hóa Lộc, trong suốt 10 năm này người đó sẽ gặp may mắn.

Nếu Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên gặp Hóa Lộc thì chủ sẽ kiếm nhiều tiền và thăng quan tiến chức trong năm đó. Nhưng nếu có các sát tinh đến xung chiếu cũng chỉ luận là bình thường.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt Hóa Lộc nhập cung Mệnh thì chủ nhân sẽ gặp vận may, có thể kiếm tiền trong năm đó hoặc tháng đó hoặc ngày đó. Còn phương thức và phương hướng của tiền tài thì cần suy luận dựa theo can cung tứ hóa của cung nào.

Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Tử Nữ của vòng bản mệnh thì người đó trong đại hạn này có thể kiếm tiền và mua nhà.

Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch của vòng Đại Hạn thì người đó trong đại hạn này tài vận tốt, cần chú ý đến vấn đề nhà ở.

Nếu Đại Hạn cung Điền Trạch có Thất Sát và đối cung có Thiên Phủ, người này sẽ mua nhà và xây nhà ở trong đại hạn này.

Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên

thì sự giàu có của người này từ trên trời rơi xuống. Loại của cải này thường khá đáng kể một khi nó đi đến. Tại thời điểm này, nếu cung Điền

Trạch có tài tinh, sẽ có nhiều đợt bùng phát về tiền bạc. Hiện tượng này là một trong những hiện tượng giàu có phải chú ý đến nhất trong Tử Vi tài phú mệnh lý.

Nếu can cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh Hóa Lộc ở trong cung Mệnh, người này có thể mua được nhà.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc ở trong cung Mệnh, điều đó có nghĩa là hành lang trong nhà của anh ta rất lớn. Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Lộc hội chiếu theo cung mệnh, cho thấy người đó có số đào hoa. Hơn nữa, những người có Hoa Lục hoặc sẽ đi theo cung định mệnh, đối phương đã có kinh nghiệm trong việc ứng xử với người khác giới hoặc đã có con.

Nếu can Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc ở cung Lưu Niên, nghĩa là năm đó người đó có nhân duyên với người khác giới, mối quan hệ có thể lâu dài.

Nếu Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hội chiếu cung Phụ Mẫu, cha mẹ của họ có thể không giàu có nhưng sẽ được thọ trường, nếu có Không và Kiếp đồng cung hoặc hội chiếu, có thể phải phụng dưỡng cha mẹ trong một thời gian dài.

Nữ mệnh có Hóa Lộc nhập Mệnh, lại có cát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, người này là người phụ nữ có chức tước.

Nữ mệnh, nếu có Khoa, Quyền, Lộc "tam kì gia hội" thì dễ có khuynh hướng lăng nhăng.

5.2. Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ

Khi Thiên Khôi, Thiên Việt và tam cát hóa nhập cung Huynh Đệ, sẽ có người nổi bật trong số anh em của họ. Đặc biệt là Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ sẽ có rất nhiều anh em, anh em tốt hơn mình, quan hệ bạn bè cũng tốt.

Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ, nghĩa là người đó có tình anh em sâu đậm, quan hệ giữa người với người hòa thuận, cơm ăn áo mặc đủ đầy.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Huynh Đệ của vòng bản mệnh, thì chủ nhân sẽ có vận may và sự giàu có trong những năm đó, tháng đó hoặc ngày đó. Còn phương thức và phương hướng của tài vận thì phải căn cứ vào can cung tứ hóa ở cung nào mà suy luận.

Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch đều chỉ tiền của đi vào. Nhưng tiền bạc nhận được thường được sử dụng cho các chi phí và chi tiêu.

(Ghi chú: theo quan điểm của phái Hà Lạc, để đo tài vận cả đời của một người, chủ yếu dựa vào can cung của cung Quan Lộc có kích hoạt dẫn đến chính tinh Hóa Lộc trong cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc hay không, nếu phải thì bản mệnh của người này phù hợp với công việc kinh doanh).

5.3. Hóa Lộc nhập cung Phu Thê

Hóa Lộc nhập cung Phu Thê, nam lấy được vợ con nhà quan, nữ có chồng phú quý, vợ chồng hoà thuận. Cả hai vợ chồng đều có thể làm việc trong lĩnh vực tài chính.

Những người Hóa Lộc nhập cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc sẽ kiếm được tiền, chủ yếu là từ công việc và sự nghiệp.

Nếu Lộc Tồn và Hóa Lộc có 1 trong 2 sao nhập cung Phu Thê, Lộc tinh còn lại ở tam phương đến hợp (ám hợp, minh hợp), tức là nếu Lộc Tồn nhập cung Phu Thê thì Hóa Lộc đến hợp, hoặc ngược lại. Chủ nhân giàu sang quyền quý, thịnh vượng mãi mãi.

Người nào có Hóa Lộc nhập cung Phu Thê thì duyên phận sẽ sớm phát triển, sớm nở, nhưng không nhất thiết phải kết hôn sớm. Có thể nhận được sự giúp đỡ từ người bạn đời của mình trong sự nghiệp. Thường vì tình yêu mới dẫn tới hôn nhân.

Nếu Hóa Lộc nhập Đại Hạn cung Phu Thê và Hóa Kị vào bản mệnh cung Phu Thê, giai đoạn này người đã có gia đình thì dễ ngoại tình, người chưa kết hôn thì dễ bị ruồng bỏ, phản bội.

Khi can Lưu Nguyệt kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Phu Thê, về phương diện tình cảm sẽ có người thứ ba trong tháng này.

5.4. Hóa Lộc nhập cung Tử Nữ

Hóa Lộc nhập cung Tử Nữ, sẽ có tài sản của tổ tiên để lại. Nhưng phải kiếm tiền trong bận rộn, có thể khởi nghiệp và gặt hái thành công.

Hóa Lộc nhập cung Tử Nữ, người này rất yêu con trai của mình.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Tử Nữ thì người đó ắt đào hoa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Tử Nữ, cho thấy rằng có ít nhất ba hoặc bốn ngôi nhà trong đời.

Nếu can cung của cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch thì lúc này gia chủ mua nhà, tiền bạc rủng rỉnh.

Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch thì người đó sẽ sửa sang lại nhà cửa.

Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Tử Nữ, thì ngôi nhà của gia chủ tọa hướng Nam quay mặt về hướng Bắc.

Nếu tam cát hóa tương sinh chi địa nhập cung Tử Nữ, ở cùng một cung hoặc hội chiếu với cát tinh, người đó có thể có hai hoặc ba đứa con. Mà trong số đó có con quyền quý, nếu thêm sát tinh vào thì chỉ có một người, xung khắc nhẹ.

Tam cát hóa nhập cung Tử Nữ, con cái của họ thông minh và tài năng, có thể làm rạng danh tổ tiên.

5.5. Hóa Lộc nhập cung Tài Bạch

Tất cả Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa nhập cung Tài Bạch thì người này sẽ giàu có cả đời, nhờ sự liêm khiết mà kiếm được tiền. Đặc biệt những người Hóa Lộc nhập cung Tài Bạch sẽ sống trường thọ, hưởng thụ và trở nên giàu có.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt khiến Hóa Lộc nhập cung Tài Bạch, ắt trong năm này, tháng này hoặc ngày này người đó sẽ có tài vận tốt, có thể kiếm được nhiều tiền. Nhưng phương thức và phương hướng của tài vận thì phải căn cứ vào can cung tứ hóa ở cung nào mà suy luận.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Tài Bạch hoặc cung Phúc Đức thì nhà của người này sẽ cần tu sửa lại.

5.6. Hóa Lộc nhập cung Tật Ách

Hóa Lộc nhập cung Tật Ách thì cơ thể của người này yếu, dễ trúng gió, dễ bị thương, người già khi Hóa Lộc nhập cung Tật Ách dễ bị cao huyết áp hoặc khối u lâu năm. Ngoài ra, những người Hóa Lộc nhập cung Tật Ách có duyên với cha.

Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa nhập cung Tật Ách tình hình không giống nhau. Hóa Lộc nhập vào thì tỳ vị kém, Hóa Quyền nhập vào thì gan kém, Hóa Khoa nhập vào thì bàng quang kém.

Hóa Lộc nhập cung Tật Ách thì chủ yếu chỉ người này ít gặp bệnh tật và hoạn nạn. Khi còn nhỏ gặp nhiều tai nạn, nhưng bởi vì Hóa Lộc có tác dụng kháng thể, do kháng thể rất mạnh nên cũng không xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng.

Nếu thêm lục sát tinh thì người đó chắc chắn sẽ bị tai họa, nhưng họ có thể được cứu. .

Nếu can cung Mệnh kích hoạt khiến chính tinh Hóa Lộc trong cung Tật Ách, người đó sau khi nhìn thấy nữ nhân, nếu thích thì sẽ muốn cưới về làm vợ.

Nếu Hóa Lộc nhập cung Tật Ách, chỉ tiền đi vào, nguồn tài sản chính thường kiếm được thông qua các làm việc ở các đơn vị hoặc cửa hàng.

Nếu cùng với Vũ Khúc nhập cung Tật Ách, lại Hóa Lộc, chủ nhân sẽ phát tài.

5.7.*Hóa Lộc nhập cung Thiên Di*

Nếu Hóa Lộc tại cung Tý và Ngọ nhập cung Thiên Di, đây là người văn chương cái thế, nổi tiếng thế giới.

Hóa Lộc nhập cung Thiên Di, người này sẽ phát triển thuận lợi ở xa quê hương và có quý nhân giúp đỡ, bất kể quý nhân sang hay hèn.

Nếu can cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Mệnh, người này có thể mua được nhà.

Nếu can cung Lưu Niên của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Thiên Di, thì năm đó chủ nhân sẽ chuyển nhà.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh Hóa Lộc của cung Thiên Di thì đối phương của người đó đã kết hôn.

Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền đồng luận (gọi tắt là tam cát hóa):

Tam cát hóa nhập vào cung Thiên Di, thì chủ nhân có thể phát tài hoặc có được địa vị cao khi ra ngoài (Hóa Quyền nhập vào). Nhưng gặp tứ sát tinh, thì người này phải làm lụng vất vả.

5.8. Hóa Lộc nhập cung Bộc Dịch

Hóa Lộc nhập cung Bộc Dịch hoặc cung Huynh Đệ chỉ tiền đi vào. Nhưng của cải nhận được thường được sử dụng cho các chi phí và chi tiêu.

Tam cát hóa nhập vào cung Bộc Dịch, có bằng hữu chính nghĩa, trong số những người bạn có người quyền quý. Có được sự giúp đỡ của cấp dưới và bạn bè, nếu có được tất cả cát tinh thủ chiếu lại càng tốt lành.

Những người Hóa Lộc nhập cung Bộc Dịch có mối quan hệ giữa các cá nhân tốt, những người họ kết giao sẽ giúp đỡ, chủ yếu là giúp đỡ ở phương diện quan chức tài chính.

Nếu các sao trong cung Mệnh là chỉ bình bình, nhưng Lộc Tồn, Hóa Lộc, Hóa Quyền và các cát tinh khác nhập cung Bộc Dịch, thì đó sẽ là "Lộc cư nô bộc cách". Chủ có thói a dua xu nịnh, tâng bốc, có xu hướng làm hài lòng người khác. Nhưng nếu Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc nhập cung Bộc Dịch, các sao ở cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đều tốt, thì có thể kết giao bằng hữu mà kiếm được tiền. Nếu như lúc này Kình Dương tại bản mệnh cung Thiên Di, Đà La định tại bản mệnh cung Quan Lộc, như vậy chủ nhân sẽ vất vả phiêu bạt cả cuộc đời. Nếu cách cục bản mệnh tốt, sẽ không luận như vậy. Nếu tình hình sao ở cung bản mệnh kém, thì gặp cách cục này sẽ không tốt.

Nếu bạn lục sát tinh, một số người thuộc cấp dưới và bạn bè của bạn sẽ bạc tình bạc nghĩa và sẽ phản bội hoặc âm mưu chống lại bạn.

5.9. Hóa Lộc nhập cung Quan Lộc

Hóa Lộc nhập cung Quan Lộc, chủ nhân có khả năng là quan lớn, giàu có. Ngay cả khi người đó là tầng lớp lao động, dễ dàng được thăng tiến và đắc sủng. Quan hệ giao lưu tốt, thích hợp làm công chức.

Nếu ba sao Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền một mình vào cung Quan Lộc thì chủ nhân chỉ được quý hiển ở mức độ nhỏ. Nếu ba ngôi sao gặp nhau trong cung Quan Lộc, thì văn võ toàn tài và quý hiển, người bình thường cũng được phát đạt.

Những người Hóa Lộc nhập cung Quan Lộc thường có tình cảm giữa vợ chồng tốt đẹp.

Hóa Lộc nhập cung Quan Lộc hoặc cung Phu Thê, chủ yếu kiếm tiền từ công việc và sự nghiệp. (Chú thích: theo quan điểm của trường phái Hà Lạc, để đo tài vận của một người, chủ yếu dựa vào việc xem xét can cung của cung Quan Lộc có kích hoạt chính tinh Hóa Lộc của cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc hay không, nếu như phải, bản mệnh người này nên làm công việc liên quan đến kinh doanh.)

5.10. Hóa Lộc nhập cung Điền Trạch

Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền đồng luận: các sao này nhập vào cung Điền Trạch tình hình giống như Khôi và Việt nhập cung Điền Trạch. Nếu có sản nghiệp của tổ tiên thì phải giữ. Nếu không có tài sản của tổ tiên, có thể tự

lập khi còn trẻ. Nếu hội nhiều cát tinh, người này tự mua tài sản cho mình sẽ càng may mắn. Nếu thêm tứ sát tinh thì trung niên và tuổi già mới có thể mua nhà. Nếu gặp phải Không hoặc Kiếp, sẽ không có tài sản.

Hóa Lộc một mình nhập cung Điền Trạch, người đó sẽ có mối quan hệ tốt với con cái của họ.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt dẫn đến chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch, thì chủ nhân sẽ có vận may và kiếm được tiền trong năm đó hoặc tháng đó hoặc ngày đó. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ vào can của cung nào đó tứ hóa mà suy đoán.

Nếu can cung Mệnh kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch, người này muốn lấy bạn bè làm vợ/chồng, hoặc mối quan hệ vợ chồng có vấn đề, loại đào hoa này thường sẽ làm u mê đầu óc, nên rất dễ bị phát hiện. Và ngay cả khi điều kiện của đối phương kém hơn điều kiện của người phối ngẫu, một khi đã vướng vào chuyện tình cảm đó sẽ như say như mất trí. Những người này thường tốt với bạn bè và tàn nhẫn vô tình vô nghĩa với vợ/chồng của họ. Ngoài ra, người này sẽ ở ngôi nhà lớn hoặc căn phòng lớn.

Nếu Hóa Lộc hội chiếu cung Điền Trạch, thì người này sẽ chăm lo cho gia đình.

Nếu can cung Phu Thê kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch, lúc này nếu vợ/ chồng có đào hoa, hôn nhân rất có thể sẽ không thể giữ được, dẫn đến sẽ tan vỡ. Tuy nhiên, nếu kích hoạt chính tinh Hóa Kị trong cung Điền Trạch, cuộc hôn nhân này có chạy cũng sẽ không mất đi được.

Nếu can cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch, khiến chính tinh ở cung Phu Thê biến thành Hóa Kị, hai bên chủ yếu là mối quan hệ cùng sống với nhau, và đối phương đã có gia đình.

Nếu can cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc trong cung Điền Trạch, đây là cung đào hoa của người đó, trong nhà của người đó thường xuyên có khách quý đến rất đông.

Nếu cung Điền Trạch tự Hóa Lộc (tức là can cung Điền Trạch tự kích hoạt chính tinh trong cung đó Hóa Lộc), đối phương của chủ nhân chưa kết hôn và người này có kinh nghiệm kết bạn khác giới.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền, hoặc Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền được kích hoạt sẽ hội chiếu cung Mệnh (nghĩa là kích hoạt chính tinh trong tam phương tứ chính của cung Mệnh thành Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền), đối phương của người này lớn tuổi hơn và đã kết hôn.

Nếu can cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc thì chủ nhân muốn mua nhà.

Nếu can cung Lưu Niên của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc thì chủ nhân muốn mua nhà trong năm đó.

Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch (hoặc Đại Hạn cung Điền Trạch) Hóa Lộc, thì người này có thể mua nhà và đất (đặc biệt là trong khoảng thời gian Đại Hạn này).

Nếu can cung của Đại Hạn cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung bản mệnh (hoặc bản mệnh cung Điền Trạch) Hóa Lộc, chủ nhân trong vận trình Đại Hạn này vừa mua nhà và sẽ kiếm tiền.

Nếu vòng bản mệnh cung Phụ Mẫu là Đại Hạn cung Quan Lộc của cung Điền Trạch mà can cung của cung này kích hoạt chính tinh trong vòng bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Lộc, thì chủ nhân đổi một ngôi nhà lớn hơn trong giai đoạn đại hạn này.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Lộc, thì người đó sẽ mua một ngôi nhà trong thời kỳ Đại Hạn này.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt chính tinh bản mệnh cung Điền Trạch hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên Hóa Lộc, gia chủ sẽ mua nhà trong khoảng thời gian vận trình này, và vì là Hóa Lộc cho nên đây là lần đầu tiên mua nhà.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt tài tinh trong cung Hóa Lộc, chủ nhân sẽ mua được nhà vuông vắn (lớn) trong năm này.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch hoặc Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Lộc hoặc Hóa Kị, thì trong vận trình đó gia chủ sẽ chuyển nhà.

Nếu can cung Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Lộc hoặc Hóa Kị thì trong năm này người đó sẽ chuyển nhà.

Nếu can cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Lộc thì người đó sẽ sửa chữa lại nhà cửa.

Nếu can cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc thì nhà của người này được trang hoàng rất đẹp.

5.11. Hóa Lộc nhập cung Phúc Đức

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch và cung Phúc Đức Hóa Lộc, ngôi nhà của người này sẽ được xây sửa lại.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt dẫn đến chính tinh Hóa Lộc trong cung Phúc Đức, thì người này trong năm đó hoặc tháng đó hoặc ngày đó có tài vận tốt và dễ kiếm tiền. Còn phương vị và phương hướng của tiền tài thì cần dựa vào mối tương quan của tứ hóa các can cung tương ứng để suy đoán.

Nếu tam cát hóa cùng nhập vào cung Phúc Đức, người này thích hưởng thụ, quan tâm đến chất lượng cuộc sống. Thường có quý nhân giúp đỡ, hưởng phúc cả đời. Cung Mệnh có cát tinh thì tuổi thọ trên 77 tuổi. (Lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo)

5.12. Hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu

Hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu, người đó có thể được song thân cha mẹ và người lớn tuổi che chở, yêu thương, quan hệ giữa cha mẹ tốt đẹp, không nhất thiết phải xét về mặt tiền bạc.

Trường hợp Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Hóa Khoa nhập cung Phụ Mẫu, cha mẹ của chủ nhân sẽ được vinh quý, có phúc lộc song toàn. Nếu thêm cát tinh thì có đủ cha lẫn mẹ, tình cảm với cha mẹ sâu đậm, được ân trạch che chở. Nhưng nếu các sao tam hóa cư ngụ tại nơi hãm địa thì không đẹp. Còn nếu các sao kể trên bị các sát tinh chiếu vào thì cũng không may mắn.

Tam cát hóa hội chiếu cung Phụ Mẫu, cha mẹ có thể không giàu có nhưng phần lớn đều trường thọ, nếu có thêm Không và Kiếp thì khả năng có thể phải phụng dưỡng cha mẹ trong một thời gian dài.

Nếu can cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc thì ngôi nhà của người này được sở hữu trọn đời.

Nếu can cung nào đó kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, thì bàn làm việc của chủ nhân nên hướng về cung đó.

30. HÓA QUYỀN

1. Tổng quan về sao Hóa Quyền

Hóa Quyền thuộc Dương Thổ. Làm chủ quyền lực, nắm giữ sự sống và cái chết. Hóa Quyền giống như mùa hè, như một ngọn lửa bốc lên, mạnh mẽ và dữ dội.

Hóa Quyền là người có năng lực, người có năng lực sẽ tự tin nên có khả năng lãnh đạo. Năng lực là đặc điểm cơ bản nhất của Hóa Quyền, nhưng người này thường rất tự phụ. Bởi vì họ thông minh và có năng lực, làm việc chăm chỉ hơn, vất vả, bận rộn và cực nhọc. Hạ Hỏa là hình ảnh của ánh sáng, tính cách thẳng thắn và ngay thẳng. Hỏa chủ lễ nên coi trọng lễ nghĩa, thường khách sáo, nhưng vì tính thật thà nên dễ hấp tấp, xúc động. Lại không giỏi che giấu, vui mừng giận dữ đều biểu lộ ra bên ngoài.

Trong tứ hóa, Hóa Quyền là dư khí của Hóa Lộc, biểu thị toàn bộ của cải, chẳng hạn như tiền lương, một tháng chấm lương một lần. Do vậy tương đối kiểm soát, khống chế.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trăng thượng huyền, trăng hạ huyền, mùa hạ, sấm chớp, lúc nóng, lúc lạnh.

Hiện tượng địa lý: rừng, nhà ở (cabin), sân thể thao, đấu trường, tòa án, tòa nhà cao tầng.

3. Vượng độ

Vượng độ của Hóa Quyền: tại Sửu là nhập miếu, tại Dần, Mão, Mùi, Tuất là đắc địa, tại Tý, Thìn, Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu, Hợi là bình.

4. Cách cục có liên quan đến Hóa Quyền

Cách cục có liên quan đến Hóa Quyền chỉ có 3 mẫu: "tam kỳ gia hội cách", "Lộc Quyền tuần phùng cách", "Khoa Quyền Lộc giáp cách", xem chương 29 sao Hóa Lộc, mục 4 "Cách cục có liên quan đến Hóa Quyền".

5. Hóa Quyền nhập 12 cung phân luận

5.1. Hóa Quyền nhập cung Mệnh

Hóa Quyền nhập cung Mệnh, người này thận trọng và có đạo đức trong xử lý công việc. Có khả năng nắm quyền, khi còn là nhỏ rất nghịch ngợm. Có

thể được quý nhân giúp đỡ. Thích ở cùng một cung hoặc gia hội với Cự Môn và Vũ Khúc, người này có thể nắm trong tay binh phù và chuyên về đại sự.

Thích gặp Hóa Khoa và Hóa Lộc, đây là một vị tướng giỏi.

Nếu Hóa Quyền và Hóa Khoa cùng nhập cung Thân hoặc cung Mệnh, người này văn chương cái thế.

Nếu cùng với Hóa Khoa giáp Mệnh, đây là quý cách.

Nếu như tam phương có Hóa Quyền và Hóa Lộc đều sáng sủa, không có hung tinh, thì người đó tiền của và chức vị đều đẹp.

Nếu tam phương có sát tinh, ắt cũng chỉ là hư danh. Họ tự phụ, tự cao tự đại, tinh nhanh, cố chấp, có năng lực mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo, nhưng không dễ tiếp thu ý kiến của người khác.

Nếu Hóa Quyền nhập Mệnh thì họ có thể nắm quyền và cũng có mong muốn lãnh đạo, nhưng nếu cung Thiên Di có Hóa Quyền đến xung cung Mệnh thì tuy có quyền lực nhưng trong lòng không có ham muốn lãnh đạo.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt sức mạnh của chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, thì chủ nhân sẽ có vận tốt và có thể kiếm tiền trong những năm, trong tháng và ngày đó. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ dựa vào tứ hóa của cung nào mà suy luận.

Hóa Quyền và Hóa Khoa là hai cung đối nhau (một vào cung Mệnh, một vào cung Thiên Di), thì người này dễ dàng có tên trong danh sách trúng tuyển.

Nếu có Hóa Quyền ở trong cung Đại Hạn thì mười năm này gia chủ sẽ thịnh vượng và hạnh phúc, nếu có Hóa Quyền ở trong cung Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên thì người này sẽ phát tài, không có gì xui xẻo trong năm đó. Nhưng nếu có các sao sát tinh xung phá thì chỉ bình thường.

Hóa Quyền không thích gặp Dương, Đà, Không, Kiếp, Hao Thần, Thiên Sứ, người này sẽ gặp họa giáng chức điều chuyển công tác.

Nếu Hóa Quyền và Hóa Lộc cùng vào hai cung Tài Bạch và Phúc Đức, chủ nhân sẽ được sinh ra trong sự thịnh vượng, xuất thế vinh hoa.

Nếu Hóa Quyền, Hóa Lộc và cát tinh cùng nhau vào cung Bộc Dịch, cho dù họ là quan chức cấp cao, không tránh khỏi phải làm việc vất vả, bôn ba.

Nếu Hóa Quyền nhập Mệnh và gặp Dương, Đà, Không, Kiếp, Thiên Sứ, chủ nhân sẽ bị chỉ trích vì tội vu khống. (Lưu ý: Thiên Sứ là nô bộc phản ứng vu khống).

Khi mua nhà, nếu Hóa Quyền nhập vào cung Mệnh hoặc cung tam hợp thì gia chủ sẽ mua được nhà lớn hơn. Nếu Hóa Quyền nhập cung Đại Hạn hoặc cung tam hợp của cung Đại Hạn thì chủ nhân sẽ. mua một ngôi nhà tương đối nhỏ.

Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền thì người này có thể mua được nhà.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền thì hành lang của ngôi nhà rất đẹp.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Thiên Di kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Quyền thì người này trong năm đó sẽ xuất ngoại,

Nếu cung Lưu Nguyệt tự Hóa Quyền, người này sẽ làm nhiều việc hơn trong tháng đó.

Nữ mệnh, Hóa Quyền nhập vào cung Mệnh, sẽ vừa giàu có vừa vinh hoa nhưng lại có khuynh hướng tranh đoạt quyền lực.

Nếu nữ mệnh có "tam kỳ gia hội" là Khoa, Quyền, Lộc thì cô ấy có xu hướng lăng nhăng, dâm loạn.

5.2. Hóa Quyền nhập cung Huynh Đệ

Nếu Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ, trong số anh em của người này sẽ có những người cao quý và nổi bật. Trong số đó, những người Hóa Quyền nhập vào cung Huynh Đệ thì anh em của này náy rất có năng lực.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, thì tài vận của người đó trong năm, tháng, ngày đó rất tốt và có thể kiếm được tiền. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ vào tứ hóa ở cung nào mà suy đoán.

(Lưu ý: Theo quan điểm của phái Hà Lạc, để đo tài vận của một người trong cuộc đời, chủ yếu phụ thuộc vào can cung của cung Quan Lộc có kích hoạt dẫn đến chính tinh của cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc Hóa Quyền hay không, nếu có thì bản mệnh người này thích hợp dấn thân vào ngành kinh tế).

Hóa Quyền nhập vào cung Huynh Đệ thì năng lực của anh em hoặc bạn bè của họ sẽ giỏi hơn.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc hội chiếu cung Huynh Đệ, thì người này sẽ phải kiếm tiền để mua nhà.

5.3. Hóa Quyền nhập cung Phu Thê

Đối với những người Hóa Quyền nhập cung Phu Thê thì nam lấy vợ con nhà quan, nữ có chồng phú quý. Vợ/chồng của người đó có năng lực, độc lập và cá tính, nhưng sẽ can thiệp vào công việc của người khác, và người phối ngẫu có cơ hội nắm quyền.

Họ thường kết hôn theo nguyện vọng của cha mẹ hoặc người lớn tuổi, hoặc theo sứ mệnh phụng sự mà kết hôn.

Nếu can cung Lưu Nguyệt kích hoạt chính tinh ở cung Phu Thê Hóa Quyền thì trong tháng đó người đó sẽ có người thứ ba xen vào.

5.4. Hóa Quyền nhập cung Tử Nữ

Hóa Quyền nhập cung Tử Nữ, chủ có ruộng đất cho thuê.

Hóa Quyền nhập cung Tử Nữ, con cái của người đó bướng bỉnh và nghịch ngợm, không dễ dạy bảo, nhưng chúng không phải là những đứa trẻ hư, mà là có năng lực.

Nếu can cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh ở cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Quyền, thì người đó sẽ sửa sang lại nhà cửa.

Nếu tam cát hóa nhập đất tương sinh, giao hội hoặc đồng cung với cát tinh, sẽ sinh được hai hoặc ba người con. Mà trong đó có quý tử, nếu thêm sát tinh vào thì chỉ có một người, sẽ có xung khắc nhẹ.

5.5. Hóa Quyền nhập cung Tài Bạch

Nếu Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc nhập cung Tài Bạch, điều đó có nghĩa là người đó cả đời sẽ giàu có và kiếm tiền trong sự thanh liêm. Tuy nhiên, những người Hóa Quyền nhập cung Tài Bạch chỉ là tiểu phú gia, và họ cần dựa vào tài năng, chuyên môn và khả năng lãnh đạo của chính mình để gây dựng sự nghiệp. Giỏi quản lý tiền bạc.

Hóa Quyền nhập cung Tài Bạch, chủ nhân có thể tạo ra nguồn tài chính và chi tiêu hào phóng.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền, thì chủ nhân sẽ gặp nhiều may mắn về tài

lộc và của cải trong năm đó, tháng đó và ngày đó. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ vào tứ hóa can cung tại vị trí cung nào để suy luận.

5.6. Hóa Quyền nhập cung Tật Ách

Hóa Quyền nhập cung Tật Ách sẽ bị chấn thương. Do người này nghịch ngợm có thể gây ra té ngã, bầm tím, gãy xương, hoặc tai nạn xe hơi.

Nếu có thêm lục sát tinh, chủ nhân tất yếu sẽ gặp tai họa.

Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh ở cung Tật Ách Hóa Quyền thì chủ nhân có thể mua nhà trong khoảng thời gian này.

Hóa Lộc nhập cung Tật Ách thì tỳ vị yếu, Hóa Quyền nhập cung Tật Ách thì gan yếu, Hóa Khoa nhập cung Tật Ách thì bàng quang yếu.

5.7. Hóa Quyền nhập cung Thiên Di

Nếu trong cung Thiên Di có chính tinh Hóa Quyền đến xung chiếu cung Mệnh thì người đó tuy có thể cầm quyền nhưng trong lòng không hề có ý muốn làm lãnh đạo.

Nếu can cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh ở cung Thiên Di Hóa Quyền thì người đó nên cẩn thận gặp trở mặt xấu khi đi đòi nợ.

Nếu can cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh ở cung Thiên Di Hóa Quyền thì người này có thể mua được nhà.

Nếu tam cát hóa nhập cung Thiên Di thì người này phải dựa vào việc thể hiện tài năng và được người khác coi trọng để kiếm tiền hoặc đạt được địa vị cao khi ra ngoài (Hóa Quyền nhập). Nhưng nếu gặp phải tứ sát tinh thì chủ lao tâm khổ tứ.

5.8. Hóa Quyền nhập cung Bộc Dịch

Những người Hóa Quyền nhập cung Bộc Dịch có rất nhiều mối quan hệ, nhưng họ sẽ không kết giao một cách ngẫu nhiên, giữa bạn bè sẽ trung thành với nhau. Bạn bè có khả năng và tài năng hơn người đó, nhưng họ coi trọng người này và có thể giúp đỡ. Tuy nhiên, với bạn bè bình thường rất dễ tranh giành quyền lực và gây ra tranh chấp.

Nếu Thiên Đồng Hóa Quyền nhập cung Bộc Dịch (do can Đinh gây ra), chủ nhân có nhiều bạn bè và hầu hết họ đều biết hưởng thụ.

Nếu gặp phải lục sát tinh, một số cấp dưới và bạn bè của người này sẽ vô ơn và phản bội.

Nếu các ngôi sao trong cung Mệnh đều bình thường, nhưng có cát tinh: Lộc Tồn, Hóa Quyền, Hóa Khoa nhập cung Bộc Dịch, thì đó sẽ là "Lộc cư nô bộc cách". Người này có sự tâng bốc, xu nịnh và có xu hướng làm hài lòng người khác. Tuy nhiên, nếu Lộc Tồn nhập vào hoặc Hóa Quyền cung Bộc Dịch, cung Tử Nữ và cung Điền Trạch ở trong trạng thái tốt, thì anh ta có thể kiếm tiền bằng cách hợp tác với bạn bè. Nếu lúc này Kình Dương ở bản mệnh cung Thiên Di, Đà La ở bản mệnh cung sự nghiệp, ắt chủ nhân làm việc chăm chỉ cần cù, vất vả và bôn ba cả đời. Nếu cách cục cung bản mệnh là tốt, không thành vấn đề. Nếu sao ở cung bản mệnh yếu, gặp cách cục này sẽ không tốt.

Nếu tam cát hóa nhập cung Bộc Dịch, chủ nhân có thể nhận được sự giúp đỡ từ cấp dưới và bạn bè, còn nếu bạn bè có năng lực và tiềm lực mạnh, gặp nhiều cát tinh thủ chiếu thì càng trở nên may mắn.

5.9.Hóa Quyền nhập cung Quan Lộc

Hóa Quyền nhập cung Quan Lộc một mình thì người phối ngẫu có sức khỏe không tốt.

(Chú thích: theo quan điểm của phái Hà Lạc, để đo tài vận của một người trong cuộc đời, chủ yếu phụ thuộc vào can cung của cung Quan Lộc có kích hoạt dẫn đến chính tinh của cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc Hóa Quyền hay không, nếu có thì bản mệnh người này thích hợp dấn thân vào ngành kinh tế).

Nếu trong tam cát hóa nào đó có 1 cát hóa một mình đi vào cung Quan Lộc, thì mệnh người đó chỉ quý hiển ở mức độ nhỏ, nhưng dễ thăng tiến, phải tự lập nghiệp. Nếu tam cát hóa giao hội tại cung Quan Lộc thì người này văn võ đều xuất chúng, là người bình thường cũng sẽ được phát đạt.

5.10. Hóa Quyền nhập cung Điền Trạch

Hóa Quyền một mình đi vào cung Điền Trạch thì chủ nhân không chỉ có nhiều đất đai mà còn có nhà cho thuê.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền, thì chủ nhân sẽ gặp nhiều may mắn về tài lộc và của cải trong năm đó, tháng đó và ngày đó. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ vào tứ hóa can cung tại vị trí cung nào để suy luận.

Nếu can cung Lưu Niên của cung Tài Bạch hoặc Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Quyền, người đó sẽ mua nhà trong năm này.

Nếu can cung Đại Hạn của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Quyền thì gia chủ sẽ mua được nhà trong khoảng thời gian này.

Nếu can cung Đại Hạn của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên Hóa Quyền thì chủ sẽ mua được nhà trong thời gian này, mà Hóa Quyền mua một ngôi nhà thứ hai (hoặc thứ ba) hoặc sẽ cho thuê một ngôi nhà.

Nếu can cung Lưu Niên của cung Điền Trạch kích hoạt tài tinh trong cung đó Hóa Quyền, chủ nhân trong năm này sẽ mua được một căn nhà hình chữ nhật (bậc trung).

Nếu can cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Quyền thì gia chủ sẽ sửa sang lại nhà cửa.

Nếu can cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền thì nhà người đó trang hoàng sang trọng.

Nếu tam cát hóa nhập cung Điền Trạch, bất động sản của chủ sở hữu hoặc các quỹ tiền liên quan đến bất động sản sẽ tăng lên. Phải có khả năng giữ vững sản nghiệp của tổ tiên để lại, nếu thêm nhiều sao tốt, bạn sẽ mua được tài sản cho mình. Nếu thêm tứ sát tinh thì trung niên và tuổi già mới có thể mua được nhà.

Nếu gặp Không và Kiếp, sẽ không có tài sản.

5.11. Hóa Quyền nhập cung Phúc Đức

Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa đồng luận (gọi tắt là tam cát hóa).

Tam cát hóa nhập cung Phúc Đức, cho thấy người này có cuộc đời hạnh phúc và hưởng thụ, có xu hướng xa hoa và phóng túng. Cung Mệnh cát lành, tuổi thọ trên 77 tuổi (ghi chú: chỉ để tham khảo).

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền, thì chủ nhân sẽ gặp nhiều may mắn về tài lộc và của cải trong năm đó, tháng đó và ngày đó. Còn phương thức và phương hướng kiếm tiền thì cần căn cứ vào tứ hóa can cung tại vị trí cung nào để suy luận.

5.12. Hóa Quyền nhập cung Phụ Mẫu

Nếu Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu, cha mẹ của người đó giàu sang phú quý, phúc lộc song toàn. Còn nếu thêm các sao cát tinh, người này có đủ cha và mẹ, có mối quan hệ sâu sắc với cha mẹ mình và được che chở, hưởng phúc từ cha mẹ. Nhưng nếu tam cát hóa cư tại nơi hãm địa thì không đẹp. Các sao kể trên nếu gặp thêm sát tinh cung không may mắn.

Hóa Quyền nhập cung Phụ Mẫu thường là do cha mẹ có năng lực và sự chăm chỉ, họ sẽ cảm thấy bản thân không bằng cha mẹ, mà không hợp ý với nhau.

31. HÓA KHOA

1. Tổng quan về sao Hóa Khoa

Hóa Khoa thuộc Dương Thủy. Danh tiếng bậc thầy, nắm trong tay văn chương chữ nghĩa và bút mực. Tượng trưng của nó là thu kim, thu tượng, thể hiện sự thu liễm và thu hoạch. Nó có nghĩa là "Thành Phủ". Có trí huệ và nội hàm, nhưng mang nghĩa tiềm ẩn chứ không lộ liễu, vì vậy khác với thành phủ xảo quyệt và đầy mưu mô, toan tính. Hóa Khoa cũng là quý nhân.

Những người Hóa Khoa nhập Mệnh là những người trung thực và ngay thẳng, vì vậy những người Hóa Khoa thường không đại phát kiếm được nhiều tiền, nhưng họ rất được coi trọng trong xã hội, được mọi người tôn trọng.

Trong tứ hóa, Hóa Khoa chỉ là một quý quý nhân, tiền tài không nhiều, nhưng tương đối suôn sẻ. Nếu can Nhật nào gặp Hóa Khoa, đúng lúc người đó thiếu tiền, sẽ có người ra tay giúp đỡ. Bởi vì Hóa Khoa là một người cao quý, nó thường có khả năng giải quyết những khó khăn tài chính và tranh chấp tài chính.

Nếu Hóa Khoa đồng cung với các sát tinh và kị tinh, có nghĩa là "Khoa tinh hãm vu hung hương cách", chủ nhân chăm chỉ siêng năng, lãnh đạm thờ ơ về ở ẩn. Nếu sao chính tinh ở cung Mệnh mạnh thì ảnh hưởng không lớn. Nếu sao chính tinh ở cung Mệnh yếu, có nhiều sao xấu thì sự ảnh hưởng càng lớn.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: trăng non, mùa thu, buổi sáng, hoàng hôn, cầu vồng, ráng chiều.

Hiện tượng địa lý: vũng nước, suối nước, nguồn nước, nơi giải trí cao cấp, nơi giáo dục, khu văn hóa, bậc thềm ở địa danh, chùa chiền, nhà thờ.

3. Vượng độ

Vượng độ của Hóa Khoa: tại Sửu là nhập miếu, tại Ngọ và Thân là vượng, tại Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất là đắc địa, tại Tý, Hợi là Bình, tại Dậu là lạc hãm.

4. Cách cục có liên quan đến Hóa Khoa

4.1 Giáp đệ đăng dung cách: Hóa Khoa ở cung Mệnh và Hóa Quyền ở tam phương. Những người đáp ứng tiêu chuẩn này cực kỳ thông minh và sẽ

có thể thi được vào các tổ chức học tập trình độ cao hơn, các bài viết của họ sẽ đạt đẳng cấp thế giới, hoặc sẽ có những đổi mới và phát minh trong học thuật và công nghệ. Cũng thích hợp đảm nhận vị trí quản lý, hoặc theo con đường vào chính trị. Bài thơ viết: "Vũ môn nhất diệu tiện đằng không, đầu giác tranh vanh đại lãng trung. Tam cấp phi phiên hợp biến hóa, phong vân bình địa khởi giao long". Kinh văn viết: "Khoa Mệnh Quyền triều, đăng dung giáp đệ", "Khoa Quyền đối củng, diệu tam cấp vu vũ môn".

4.2 Khoa danh hội Lộc cách: Hóa Khoa ở cung Mệnh, Hóa Lộc ở tam phương đến chiếu. Bài thơ viết: "Khoa danh tại mệnh số trung triền, trác việt tài hoa viễn cận truyền. Nhất diệu quá đăng tam cấp lãng, y bào sở sở thị quân tiền". Kinh văn viết: "Khoa Lộc Mệnh phùng kiêm hợp cát, uy quyền áp chúng tướng vương triều".

4.3 Khoa minh Lộc ám cách: còn được gọi là "Minh châu ám Lộc cách". Tức là Hóa Khoa thủ cung Mệnh, cung ám hợp của cung Mệnh có Lộc Tồn chính là cách này.

Người sinh năm Giáp: Vũ Khúc tại Hợi Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Dần có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Ất: Tử Vi tại Tuất Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Mão có Lộc Tồn (còn gọi là "Quyền Lộc giáp Mệnh cách").

Người sinh năm Bính: Văn Xương tại Thân Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Tỵ có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Đinh: Thiên Cơ tại Mùi Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Ngọ có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Mậu: Hữu Bật tại Thân Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Tỵ có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Kỷ: Thiên Lương tại Mùi Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Ngọ có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Canh: Thiên Đồng tại Tỵ Hóa Khoa, thủ Mệnh, mà cung Thân có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Tân: Văn Khúc tại Hợi Thìn Khoa, thủ Mệnh, mà cung Dậu có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Nhâm: Tả Phù tại Hợi Dần Khoa, thủ Mệnh, mà cung Hợi có Lộc Tồn ám hợp.

Người sinh năm Quý: Thái Âm tại Hợi Sửu Khoa, thủ Mệnh, mà cung Tý có Lộc Tồn ám hợp.

Kinh văn viết: "Khoa minh Lộc ám, vị liệt tam đài".

4.4 Khoa tinh sát tấu cách: sao Hóa Khoa thủ cung Thân Mệnh, nhưng hung sát tinh xung tấu quá hung hăng, đây là cách này. Khi Mệnh phùng cách này, tuy học vấn không tồi, văn chương ưu tú, nhưng đây là một học giả nghèo. Trong thời hiện đại, hầu hết những người học hành xuất sắc nhưng kém may mắn trong kỳ thi tuyển sinh cuối cùng sẽ khó học lên cao hơn. Khi Hóa Khoa và sát tinh gặp nhau, đều chỉ người này mang tiếng xấu ở bên ngoài, thường xuyên bị người khác vu khống, dễ gặp nạn bị bỏ tù. Vì vậy, một bài thơ cổ nói: "Mệnh lý Khoa diệu chính vi thanh, hung sát đa vi lâm hạ nhân. Tung nhiên cát thủ diệc thất cục, độc thư chí lão vô công danh". Kinh văn viết: "Miêu nhi bất ưu, Khoa danh hãm vu hung thần", "Hóa Khoa hiềm phùng Tiệt Không, Tuần Không, Kiếp Không", "Hóa Khoa thủ Thân Mệnh, phùng ác diệu, diệc vi văn chương ưu sĩ", "Khoa tinh cư vu hãm địa, đăng hỏa tân cần".

4.5 Khoa tinh phùng phá cách: Hóa Khoa tại cung Mệnh, gặp Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp xung tấu thì người này khó thi cử đỗ đạt. Một bài thơ cổ đã viết: "Tế bả Khoa danh tồn tế tường, nhược phùng ác sát quý danh nan. Liên niên cư tại Tôn Sơn ngoại, chỉ trước cao minh nhất sĩ khan". Kinh văn: "Miêu nhi bất ưu, Khoa danh hãm vu hung thần".

4.6 Khoa tinh hãm vu hung hương cách: Nếu Hóa Khoa cùng với sát tinh và kị tinh đồng cung, là cách này. Người này cần cù vất vả, không màng danh lợi. Nếu chính tinh trong cung Mệnh mạnh thì sức ảnh hưởng không lớn. Nếu chính tinh trong cung Mệnh yếu, có nhiều sao xấu thì ảnh hưởng càng lớn.

Ngoài ra, còn có "Tam kì gia hội cách" và "Khoa Quyền Lộc giáp cách, xem chương 29 sao Hóa Lộc mục 4 "Cách cục có liên quan đến Hóa Lộc"

5. Hóa Khoa nhập 12 cung phân luận

5.1. Hóa Khoa nhập cung Mệnh

Người có Hóa Khoa nhập Mệnh, tướng mạo tuấn tú, thông minh ham học, hiền lành, thanh bạch lại biết cư xử, tài giỏi, được quý nhân quý trọng. Là một người chính trực và có thể giải ách chế hóa. Nếu gặp Hóa Quyền,

Hóa Lộc, không gặp ác tinh thì chủ hiển quý, nếu gặp các sao xấu thì cũng là văn chương ưu sĩ, nhưng nghèo khó. Hóa Khoa nhập cung Mệnh

Nếu có Văn Xương Hóa Khoa (do can Bính kích hoạt), người của nó phải là giáo viên ưu tú nổi bật.

Giống như Hóa Lộc, Hóa Khoa không có khả năng chống lại Hóa Kị, nếu gặp phải, và không có cát tinh giúp đỡ, ắt sẽ chỉ là mầm cây con mà không thể phát triển ưu tú được, vất vả nhưng cũng vô ích, nếu có cát tinh tương trợ, tuy rằng có thành tựu, nhưng nhất định sẽ có rất nhiều khúc mắc trắc trở.

Nếu Văn Xương hoặc Văn Khúc Hóa Khoa (do can Tân hoặc can Bính gây ra), sau đó gặp Khôi và Việt, thì sẽ có lợi cho kỳ thi, người công chức sẽ được thăng quan tiến chức mà quý hiển.

Hóa Khoa thích hợp nhất là gặp các sao Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang, Tử Vi, Thiên Cơ, Cự Môn, Thiên Đồng, Thái Âm, Vũ Khúc…và các sao khác đồng cung vì người này có thể tạo nên cục diện mới. Nhưng nữ mệnh cần đề phòng ảnh hưởng tới hôn nhân.

Hóa Khoa không nên gặp các sao: Tiệt Không, Tuần Không, Thiên Không vì những người này có xu hướng viển vông, hữu danh vô thực.

Hóa Khoa không nên ở cùng cung với các sao Liêm Trinh, Không, Kiếp, Đại Hao, Hóa Kị, Tử, Tuyệt, Mộc Dục vv… thì người đó không có duyên với thi cử, khó được thành danh bảng vàng. Cũng không thích lạc hãm.

Hóa Khoa có lợi cho danh tiếng, nhưng không nhất thiết phải tốt cho đường công danh. Ví dụ: khi Văn Xương Hóa Khoa hoặc Văn Khúc Hóa Khoa và Phá Quân đồng cung chỉ có chủ nhân là người có tài hoa. Nhưng nếu không có một nền giáo dục chính thống, những gì người đó học được có thể chỉ là tam giáo cửu lưu mà thôi.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa thì tài vận của người đó trong năm đó, tháng đó hoặc trong ngày đó tốt, có thể kiếm ra tiền. Về phương thức và phương hướng của tiền tài, cần phải căn cứ vào can cung tứ hóa nằm ở cung nào để suy đoán.

Hóa Khoa và Hóa Quyền nhập cung đối (một nhập cung Mệnh, một nhập cung Thiên Di) đối chiếu với nhau, thì người này dễ đạt được vị trí trong danh sách trúng tuyển.

Nếu cung Lưu Nguyệt tự Hóa Khoa (tức là can cung Lưu Nguyệt kích phát chính tinh trong cung Lưu Nguyệt Hóa Khoa), người đó sẽ nổi tiếng ở Lưu Nguyệt (tháng) đó, danh tiếng bên ngoài tốt có, xấu có, sẽ phải tiếp khách nhiều.

Nếu cung Lưu Nhật tự Hóa Khoa (tức là can cung Lưu Nhật kích phát chính tinh trong cung Hóa Khoa), người này sẽ mời khách vào ngày đó.

Nếu Hóa Khoa và Hóa Kị cùng vào Mệnh cung, cung Đại Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên thì chủ nhân thường gặp tai họa. (Nếu đồng cung với Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên thì trong thời hạn này sẽ có tai họa.)

Nếu can cung Huynh Đệ kích hoạt sao chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa thì người này có thể mua được nhà.

5.2. Hóa Khoa nhập cung Huynh Đệ

Khi Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc vào cung Huynh Đệ, giữa anh em của người đó hữu duyên và hòa thuận với nhau, bạn bè có thể giúp đỡ lẫn nhau, quân tử chi giao, trong số họ có chức sắc, họ đều là quý nhân của người đó.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh ở cung Huynh Đệ Hóa Khoa, thì người đó tài vận trong năm đó, tháng đó hoặc ngày đó trôi qua rất tốt và bạn có thể kiếm được tiền. Về phương thức và phương hướng của tiền tài, cần phải căn cứ vào can cung tứ hóa nằm ở cung nào để suy đoán.

(Lưu ý: theo quan điểm của phái Hà Lạc, để đo tài vận của một người trong cuộc đời, chủ yếu xem can cung của cung Quan Lộc có kích phát chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc Hóa Khoa hay không. Nếu là phải thì bản mệnh của người đó phù hợp với ngành kinh tế.)

5.3. Hóa Khoa nhập cung Phu Thê

Hóa Khoa nhập cung Phu Thê thì người phối ngẫu hiền lành ôn hòa, thông minh, xinh đẹp, gia thế thanh bạch, có khả năng diễn đạt, có tài văn chương, nghệ thuật, thi cử… Được sự giúp đỡ của người phối ngẫu trở thành một người cao quý. Nếu gặp thêm Xương, Khúc, Khôi, Việt thì càng cát lành.

Đối với những người Hóa Khoa nhập cung Phu Thê, nếu là nam thì sẽ lấy con gái nhà quan, nếu là nữ thì lấy người có tiền hoặc người quyền thế.

Hóa Khoa nhập cung Phu Thê, vợ chồng đa phần là thanh mai trúc mã hoặc bạn học hoặc đồng nghiệp, cũng sẽ thông qua người khác giới thiệu mà kết hôn.

Nếu can nguyệt cung Lưu Nguyệt kích hoạt sự biến đổi của một chính tinh nào đó trong cung Phu Thê Hóa Khoa, đồng thời cũng kích hoạt sự biến đổi của một chính tinh khác Hóa Kị, thì nếu người đó nếu đã có vợ/chồng, tháng này ít gặp nhau, phải xa nhau nhiều.

Nếu can nguyệt cung Lưu Nguyệt kích hoạt sự biến đổi của một chính tinh nào đó trong cung Phu Thê Hóa Khoa, thì người đó sẽ có người thứ ba xen vào trong tháng này.

5.4. Hóa Khoa nhập cung Tử Nữ

Hóa Khoa nhập cung Tử Nữ thì người này đều sở hữu nhà cửa, bất động sản.

Hóa Khoa nhập cung Tử Nữ thì con cái nho nhã, thông minh lanh lợi, hiếu học, học giỏi, có tài văn chương nghệ thuật, yêu cái đẹp, rất quân tử, có phong thái của một quý cô.

Nếu Thiên Cơ và Hóa Khoa vào cung Tử Nữ, họ có thể tham gia vào các công việc đòi hỏi phải động não như giáo viên, huấn luyện viên hoặc giáo viên truyền đạt các kỹ năng chuyên nghiệp...

Nếu can cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Khoa thì người này sẽ sửa chữa nhà cửa.

Nếu như tam cát hóa nhập miếu chi địa, có cát tinh gia hội hoặc đồng cung, nhất định sẽ có hai đến ba đứa con. Mà trong đó có quý tử, nếu thêm sát vào, sẽ chỉ có một người, còn khắc nhẹ.

5.5. Hóa Khoa nhập cung Tài Bạch

Khi Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc vào cung Tài Bạch thì sẽ giàu có dư dả cả đời, kiếm tiền trong sự liêm khiết.

Những người Hóa Khoa nhập cung Tài Bạch, thì người đó có tài vận ổn định nguyên vẹn, nguồn thu nhập chủ yếu từ lương, chỉ cần thu nhập vừa đủ tiêu nhưng chỉ thuộc tiểu phú.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh ở cung Tài Bạch Hóa Khoa, thì người đó tài vận trong năm đó, tháng đó hoặc ngày đó trôi qua rất tốt và bạn có thể kiếm được tiền. Về phương thức và

phương hướng của tiền tài, cần phải căn cứ vào can cung tứ hóa nằm ở cung nào để suy đoán.

Nếu can cung Lưu Nguyệt kích hoạt sự biến đổi của một chính tinh nào đó trong cung Tài Bạch Hóa Khoa, vừa kích hoạt chính tinh khác Hóa Kị, thì người đó sẽ có người thứ ba xen vào trong tháng này.

5.6. Hóa Khoa nhập cung Tật Ách

Người có Hóa Khoa nhập cung Tật Ách thì sức khỏe tốt, dù ốm đau cũng gặp được thầy thuốc giỏi, thầy thuốc giỏi này chưa chắc đã là danh y nhưng khả năng là quý nhân. Cha mẹ hòa thuận

Tam cát hóa nhập cung Tật Ách, ít gặp bệnh tật và tai họa. Người có Hóa Lộc nhập cung này thì tỳ vị yếu, người có Hóa Quyền nhập cung này thì gan yếu, người có Hóa Khoa nhập cung này có bàng quang yếu. Nếu thêm lục sát tinh, tai họa chắc chắn sẽ xảy ra.

5.7. ***Hóa Khoa nhập cung Thiên Di***

Nếu Hóa Khoa của can cung Huynh Đệ kích hoạt tiến vào cung Thiên Di, gia chủ có thể mua được nhà.

Những người có Hóa Khoa nhập cung Thiên Di sẽ gặp quý nhân khi họ ra đi ngoài, quý nhân này có thể không quen biết, nhưng họ có thể giúp đỡ vô điều kiện.

Những người có tam cát hóa nhập cung Thiên Di, có thể trở nên giàu có hoặc có địa vị cao nếu họ ra ngoài (Hóa Quyền nhập cung này). Nhưng nếu gặp phải tứ sát tinh, ắt sẽ vất vả.

5.8. Hóa Khoa nhập cung Bộc Dịch

Nếu can cung Lưu Nguyệt kích hoạt sự biến đổi của một chính tinh nào đó trong cung Bộc Dịch Hóa Khoa, vừa kích hoạt chính tinh khác Hóa Kị, thì người đó sẽ bỏ qua tấm ngân phiếu trong tháng này, và thu nhập có khả năng bị chiết khấu hoặc chậm trễ.

Những người có tam cát hóa nhập cung Bộc Dịch sẽ có thể nhận được sự giúp đỡ của cấp dưới và bạn bè của họ, và nếu được quần tụ cát tinh thủ chiếu sẽ càng tốt lành hơn. Nhưng thường đó là sự động viên tinh thần, mối quan hệ không đem lại lợi ích và nó thuộc về quân tử chi giao. Nếu gặp phải lục sát tinh, trong cấp dưới và bạn bè của bạn sẽ có người vô ơn, bội bạc và mưu mô toan tính.

5.9. Hóa Khoa nhập cung Quan Lộc

(Lưu ý: theo quan điểm của phái Hà Lạc, để đo tài vận của một người trong cuộc đời, chủ yếu xem can cung của cung Quan Lộc có kích phát chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Quan Lộc Hóa Khoa hay không. Nếu có thì bẩm sinh của người đó có phù hợp với ngành kinh tế.)

Hóa Khoa nhập vào cung Quan Lộc về vận may ổn định, công việc ổn định không dễ thay đổi. Sẽ có quý nhân giới thiệu việc làm, người này vừa vui vẻ vừa có năng lực nên dễ tìm việc hơn.

Nếu tam sao trong tam cát hóa một mình vào cung Quan Lộc, chủ nhân chỉ là quý hiển ở mức độ nhỏ. Nếu ba ngôi sao hội tụ tại cung Quan Lộc, thì văn võ lẫy lừng, người bình thường cũng sẽ thịnh vượng.

5.10. Hóa Khoa nhập cung Điền Trạch

Hóa Khoa một mình vào cung Điền Trạch, tuy người này tài sản không nhiều, nhưng gia đình êm ấm hòa thuận, trong nhà bài trí đơn giản tao nhã.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh ở cung Điền Trạch Hóa Khoa, thì người đó tài vận trong năm đó, tháng đó hoặc ngày đó trôi qua rất tốt và bạn có thể kiếm được tiền. Về phương thức và phương hướng của tiền tài, cần phải căn cứ vào can cung tứ hóa nằm ở cung nào để suy đoán.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh tại bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Khoa thì gia chủ sẽ mua nhà trong năm này.

Nếu can cung Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt chính tinh tại bản mệnh cung Điền Trạch hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên Hóa Khoa, thì người đó sẽ mua nhà trong giai đoạn này, mà những người Hóa Khoa sẽ muốn cải tạo lại ngôi nhà đang ở cho tiện nghi phù hợp hơn.

Nếu Lưu Niên cung Điền Trạch tự Hóa Khoa (tức là can cung của Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt tài tinh trong cung đó Hóa Khoa), thì người này trong năm này sẽ mua một ngôi nhà vuông vắn.

Nếu can cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh tại cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Khoa thì người đó sẽ sửa sang lại nơi ở.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh tại cung Điền Trạch Hóa Khoa, điều đó có nghĩa là cách trang trí trong nhà của người này rất giản đơn.

Tam cát hóa nhập cung Điền Trạch sẽ được giữ tài sản của tổ tiên, nếu hội thêm cát tinh quần tụ, họ sẽ tự mình mua được của cải sẽ càng may mắn.

Nếu thêm tứ sát tinh thì trung niên và tuổi già mới có thể mua nhà. Nếu gặp phải Không và Kiếp, sẽ không có tài sản.

5.11. Hóa Khoa nhập cung Phúc Đức

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh ở cung Phúc Đức Hóa Khoa, thì tài vận trong năm đó, tháng đó hoặc ngày đó trôi qua rất tốt và bạn có thể kiếm được tiền. Về phương thức và phương hướng của tiền tài, cần phải căn cứ vào can cung tứ hóa nằm ở cung nào để suy đoán.

Những người có tam cát hóa nhập cung Phúc Đức sẽ hạnh phúc cả đời, họ sẽ có kế hoạch và tận hưởng cuộc sống trong khả năng của mình. Cung Mệnh có cát tinh, tuổi thọ từ 77 tuổi trở lên (Lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo).

5.12. Hóa Khoa nhập cung Phụ Mẫu

Trường hợp Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc vào cung Phụ Mẫu, cha mẹ của người này sẽ được vinh hoa quý hiển, phúc lộc song toàn. Nếu có thêm sao tốt lành thì người đó có đủ cả cha lẫn mẹ, mối quan hệ với cha mẹ sẽ sâu đậm, nhận được ân trạch lớn từ cha mẹ. Nhưng nếu sao của tam cát hóa cư hãm địa thì không đẹp. Còn nếu các sao kể trên bị thêm các sao sát tinh thì cũng không may mắn.

Tam cát hóa hội chiếu cung Phụ Mẫu, cha mẹ của người đó có thể không nhất định phải giàu có, nhưng họ sống rất lâu. Nếu lại gặp Không Kiếp có thể anh ta phải phụng dưỡng cha mẹ mình trong một thời gian dài.

Những người Hóa Khoa nhập cung Phụ Mẫu thì cha mẹ là quân cảnh hoặc là người quyền quý. Cha mẹ cũng là quý nhân của họ.

32. HÓA KỊ

1. Tổng quan về sao Hóa Kị

Hóa Kị thuộc về Dương Thủy. Đó là vị thần của những điều đáng trách và là ngôi sao của sự ghen tị. Chủ về thị phi, không suôn sẻ, còn được gọi là "Kế Đô Tinh". Tính năng cơ bản của Hóa Kị là "đông tàng". Cái gọi là "đông tàng" có nghĩa là vạn vật đều chết và ngủ yên trong mùa đông, vì vậy chúng cần được tích trữ vào mùa đông để dành cho mùa xuân năm sau. Mà khi đông tàng, nó cần được tính toán và thoát thai đổi cốt, thay da đổi thịt. Do đó, Hóa Kị mang ý nghĩa của sự thay đổi, những người Hóa Kị nhập Mệnh sẽ khéo léo và thông minh hơn.

Ngũ hành của Hóa Kị thuộc Thủy, đồng thời cũng chủ về thành phủ, độ sâu không lường được, điều này khác với thành phủ của Hóa Khoa. Thành phủ của Hóa Kị đề cập đến cơ mưu xảo quyệt, phản ứng nhanh, cũng có phần phản bội.

Nước cũng chủ về dòng chảy nên sự thay đổi của chính Hóa Kị là không ổn định.

2. Phong thủy, địa lý tượng

Loại thời tiết: sương mù, nhật thực, mùa đông, sương mù dày đặc, đêm khuya, mưa đá, mây đen, áp suất thấp, độ ẩm, sao băng.

Hiện tượng địa lý: cống rãnh, hệ thống thoát nước ngầm, bể bơi, khu vực cấm, khu vực phong hóa, khu ổ chuột, khu vực bán hàng lưu động, lối đi ngầm.

3. Vượng độ

Vượng độ của Hóa Kị: tại Tý, Thìn, Thân là nhập miếu, tại Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi là bình, tại Dần, Ngọ, Tuất là lạc hãm.

4. Phân loại Hóa Kị và ứng dụng

4.1 Tự Hóa Kị: Cái gọi là Tự Hóa Kị có nghĩa là trong vòng bản mệnh, can cung của một cung nào đó kích hoạt chính tinh của cung Mệnh Hóa Kị, lúc này nó là cung Tự Hóa Kị. Cung Tự Hóa Kị là vị trí cung yếu nhất trong đời người, nếu Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên lại gặp phải thì chủ nhân sẽ gặp vận rủi mất mát trong khoảng thời gian này, nếu lục thân cung gặp phải thì sẽ mất sớm.

4.2 Hỗ Hóa Kị: giữa hai cung, nếu Hóa Kị nhập vào cung đối nhau, hai cung được gọi là Hỗ Hóa Kị. Ví dụ: nếu sao Hóa Kị vốn ở cung Huynh Đệ (tức là một chính tinh nào đó ở cung Huynh Đệ Hóa Kị, sao Hóa Kị đi theo chính tinh nhập vào vị trí cung khác (chẳng hạn như cung Phúc Đức), thì hai cung này gọi là Hỗ Hóa Kị. Nếu Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên gặp phải, người đó sẽ gặp chuyện sinh ly tử biệt, lục thân cung gặp phải ắt vợ chồng ly tán, lục thân vô duyên. Trong đó, nếu vừa hay cung tương hỗ với Hỗ Hóa Kị ở vị trí đối cung, cũng gọi là Cưu Triền Kị, Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải thì người này phá sản, thị phi. Nếu ở cung đối cung mà thấy có tứ sát tinh Dương, Đà, Hỏa, Linh xung chiếu thì gọi là Thiên Di Kị, nếu ra ngoài trong khoảng thời gian này sẽ bị tai nạn xe cộ hoặc đổ máu.

4.3 Giao hội kị: các sao của các cung Hóa Kị tập trung vào một vị cung nào đó, được gọi là Giao hội kị. Thiệt hại cho các cung này là lớn nhất.

4.4 Đồng vị kị: Hóa Kị sản sinh ra ở Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên nhập vào vị trí cung có sao Hóa Kị ban đầu tọa lạc, trên thực tế là Song Hóa Kị và hình thành Tam Hóa Kị. Trong vận trình này, người đó sẽ gặp khó khăn và bệnh tật.

4.5 Tử điền kị: Cung Tử Nữ và cung Điền Trạch đối diện nhau, được gọi là đường Tử Điền. Nếu Hóa Kị của Đại Tiểu Hạn và cung Lưu Niên kích hoạt nhập vào đường Tử Điền này (tức là kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch Hóa Kị), thì đó là Tử Điền Kị. Trong thời kỳ vận trình này, có khả năng người đó phải xa nhà, nếu là Liêm Trinh Hóa Kị nhập đường Tử Điền này thì người đó phải bị tù tội.

5. Cách cục có liên quan đến Hóa Kị

5.1 Lộc phùng xung Phá cách: xem chương 27 sao Lộc Tồn, mục 5 "Cách cục liên quan đến Lộc Tồn".

5.2 "Kị ám đồng Mệnh Thân Tật Ách, khốn nhược vương lôi cách": xem chương 10 sao Cự Môn, mục 4 "Cách cục liên quan đến Cự Môn".

6. Hóa Kị nhập 12 cung phân luận

6.1. Hóa Kị nhập cung Mệnh

Người có Hóa Kị nhập cung Mệnh, có khuôn mặt dài và không hài hòa, hình dạng dị dạng, trên mặt đa số đều có nốt ruồi, hoặc người này có da đen thui.

Hóa Kị nhập cung Mệnh thì cuộc sống của người đó không suôn sẻ, nhất là khi họ còn trẻ, lục thân duyên bạc, sức khỏe kém. Dễ gặp thị phi. Người có mệnh Thủy không sợ gặp phải Hóa Kị, hoặc các sao khác trong cung Mệnh cư miếu vượng chi địa cũng đều không sợ Hóa Kị.

Người nào Hóa Kị nhập vào cung Mệnh, thường gặp thăng trầm, dễ đắc tội với tiểu nhân. Trước 40 tuổi không giữ được tiền, sau bốn mươi tuổi mới có khả năng tích lũy.

Hóa Kị nhập cung Mệnh thích nói dối, ích kỷ keo kiệt, rất coi trọng tiền bạc. Nhẹ thì so bì tị nạnh, nặng thì tính toán với người khác, không ngay thẳng phóng khoáng với người khác. Vì vậy, những người xung quanh thấy phản cảm.

Hóa Kị nhập cung Mệnh, đại đa số đều kém kỹ năng xã giao, kết giao với bạn bè trước thành sau bại, không giúp được gì. Khi ra ngoài xảy ra nhiều vấn đề.

Nếu Hóa Kị nhập cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên thì người đó trong khoảng thời gian này thường gặp việc sắp thành lại hỏng.

Hóa Kị nhập cung Mệnh, nếu cung Huynh Đệ là Không cung (tức là có các ngôi sao như Không Vong và Tiệt Không), trong cung hoặc vô chính diệu hoặc trong cung có hung tinh tập kết lại thì đa số là con một, hoặc anh em có người bị thương.

Nếu Hóa Kị nhập cung Tiểu Hạn chủ nhân năm đó sẽ không tốt. Nếu Hóa Kị nhập cung Đại Hạn thì tức trong 10 năm này anh ta sẽ thấy hối hận, người này bi quan và thất vọng, phải chú ý quan tâm đến sức khỏe của bản thân. (Chú ý: Tác dụng của Tiểu Hạn không rõ ràng, sách này không tập trung bàn luận.)

Hóa Kị cũng có tính hai mặt, ngoài việc tượng trưng cho thất nghiệp, phá sản, bệnh tật, bi quan, không thuận lợi và xui xẻo, nó còn tốt cho việc nghiên cứu triết học, y học, công nghệ tiên tiến hoặc tham gia một đảng phái chính trị đối lập, sẽ đạt được thành tựu gì đó.

Nếu ở cùng cung với Tử, Phủ, Xương, Khúc, Phù, Bật, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa và hội chiếu với Dương, Đà, Hỏa, Linh thì người này tuy phát tài nhưng cũng không bền lâu, công danh không có gì nổi bật.

Vũ Khúc, Cự Môn, Thiên Cơ, Liêm Trinh sợ nhất là Hóa Kị, nếu chúng trở thành Hóa Kị, hãy coi chừng tiền mất tật mang. Đặc biệt là người kinh

doanh phải chú ý đến vấn đề hóa đơn, để không gặp rắc rối với các quan chức.

Nếu Nhật và Nguyệt cư miếu vượng chi địa mà Hóa Kị đó sẽ là một điều may mắn, hạnh phúc.

Nếu Liêm Trinh tại hãm địa Hóa Kị, chủ đại hung. Nếu còn gặp Thất Sát, người đó sẽ chịu cảnh "lộ biên mai thi".

Nếu Thiên Đồng ở cung Tuất Hóa Kị, người sinh năm Đinh sẽ may mắn, tốt lành (lúc này Thiên Đồng Hóa Quyền).

Nếu Cự Môn ở cung Thìn Hóa Kị, người sinh năm Tân sẽ may mắn, tốt lành (lúc này Cự Môn Hóa Lộc).

Nếu một trong tứ sát cùng tiến vào cung Mệnh thì người đó sẽ vô kỷ luật và có khuynh hướng phạm tội.

Nếu gặp sát tinh, Thiên Sứ, Đại Hao hội chiếu thì chủ chạy vạy bôn ba, bệnh tật.

Nếu có hai hoặc ba sao trong các sao Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị, lại gặp thêm Thiên Hình, người đó sẽ chết thảm.

Nếu gặp song Hóa Kị, tam Hóa Kị, cộng thêm hung sát tụ hội, hoặc nếu xuất hiện tứ Hóa Kị, ngược lại sẽ có dấu hiệu của bĩ cực thái lai, vận đen qua cơn may tới. Tuy nhiên vẫn cần chú ý đến vấn đề sức khỏe.

Những ngôi sao đặc biệt kị khi cư hãm địa Hóa Kị.

Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì chủ nhân không thể mua nhà trong khoảng thời gian này, cho dù có mua được cũng sẽ bán mất.

Nếu cung Quan Lộ của Đại Hạn cung Điền Trạch (tức là Đại Hạn cung Tật Ách) có can cung kích hoạt chính tinh của bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Kị, người này sẽ không mua nhà trong giai đoạn này.

Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung A Hóa Kị tới xung chiếu cung B, điều này cho biết ngôi nhà của người này tọa ở B, quay mặt hướng về vị trí A. Nếu kích hoạt chính tinh trong cung B Hóa Kị tới xung chiếu cung A điều này cho biết ngôi nhà của người này tọa ở A, quay mặt hướng về vị trí B.

Nếu can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt hoặc can Lưu Nhật kích hạt khiến Hoa Kị đi vào cung Bộc Dịch, cung Tử Nữ, cung Phụ Mẫu, điều đó có nghĩa là chủ nhân sẽ có tài vận kém trong năm hoặc tháng hoặc ngày đó.

Hóa Kị đi vào cung nào là nguyên nhân khởi sinh rắc rối, cung đối là cung mà Hóa Kị xung phá, cho nên những thứ thuộc về cung này dễ xảy ra rắc rối và thay đổi, và bị Hóa Kị gây tổn hại nhiều nhất chính là cung lùi lại 1 cung so với vị trí cung Hóa Kị đi vào.

Ví dụ sau đây minh họa.

- Ví dụ 1 (ví dụ Hóa Kị vào một cung nào đó): Nếu có Hóa Kị ở trong cung Quan Lộc (lúc này sao trong cung tốt xấu không quan trọng), đến kế bên của cung Quan Lộc là cung Điền Trạch (tại thời điểm này, theo vị trí đảo ngược chiều kim đồng hồ để tính toán), cách cung Quan Lộc 6 và 9 ô là cung Tử Nữ và cung Mệnh (tức là tính từ cung Quan Lộc, theo chiều kim đồng hồ, cung thứ 6 là cung Tử Nữ, cung thứ 9 là cung Mệnh), bởi vì cung Quan Lộc đồng thời là cung sự nghiệp, sự nghiệp của người này (hay con đường làm quan), không nhận được sự giúp đỡ (con cái biểu thị cho cấp dưới, nhân viên, v.v.), vì vậy có thể lập luận thêm rằng người đó nên tham gia vào công việc tự do. Nếu cứ khăng khăng đi theo con đường của mình, cứ khăng khăng kinh doanh hay mở cửa hàng để kinh doanh thì sẽ xảy ra thất bại, phá sản. Điều này là do cung Quan Lộc có Hóa Kị không thể trợ giúp cho cung tiếp theo của nó (cung Điền Trạch) mà vị trí thứ sáu của cung Điền Trạch là cung Tài Bạch (tính từ cung Điền Trạch, theo chiều kim đồng hồ là tới vị trí thứ 6 là cung Tài Bạch), dẫn đến thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất và rơi vào tình trạng khéo nấu mà không có cơm. Do đó, cung phải chịu tổn thất nặng nề nhất từ Hóa Kị là vị trí lùi 1 cung.

- Ví dụ 2 (ví dụ về việc Hóa Kị xung đến một cung nào đó): Cái gọi là "Hóa Kị đến xung" là chỉ cung đối diện với cung của Hóa Kị xung. Nếu đối diện cung Phu Thê là cung có Hóa Kị, thì cung Phu Thê sẽ bị xung. Cách 6 cung kể từ cung Phu Thê là cung Điền Trạch, cách 9 cung là cung Thiên Di. Do cung Phu Thê bị xung, nhất định sẽ ảnh hưởng đến cung Điền Trạch ở cách 6 cung và cung Thiên Di ở cách 9 cung. Nó dự báo trước sự tan rã của cấu trúc gia đình (Điền Trạch), trường hợp nặng thì vợ con ly tán (Thiên Di). Trường hợp nhẹ thì cãi vã, tranh chấp, gia đình bất hòa. Rồi sẽ ảnh hưởng đến cung tiếp theo của cung Phu Thê: cung Tử Nữ (ở cung vị lùi một cung chịu tổn thương nhiều nhất). Phân tích thêm: cung nằm thứ 6 của cung Tử Nữ là cung Phúc Đức và cung nằm thứ 9 của cung Tử Nữ là cung Bộc Dịch, điều này sẽ khiến con người bồn chồn, tuổi thọ và phúc khí giảm sút.

Lưu ý: Hai ví dụ trên chứng minh đầy đủ rằng trong Tử Vi Đẩu Số khi luận mệnh cần phải phân tích toàn diện dựa vào các cung vị và trạng thái liên quan khác nhau (chẳng hạn như ảnh hưởng của Hóa Kị). Nếu chỉ dừng lại ở cấp độ phân tích một sao đơn độc và một cung, bạn không thể phản ánh chân thực sự sâu xa của Tử Vi Đẩu Số.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt khiến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, và người chính không có đào hoa. Nếu có đối tượng thì đối phương chưa có con, hoặc đối phương đã ly hôn. Và người đó sẽ không rời khỏi đất tổ khi còn trẻ.

Nếu can cung Lưu Niên của cung Điền Trạch kích hoạt khiến chính tinh trong Lưu Niên của cung Mệnh Hóa Kị, chủ nhân năm nay sẽ nảy sinh tình cảm với người khác phái, mối quan hệ có thể kéo dài.

Những người có cung Đại Hạn tự Hóa Kị sẽ kiếm được tiền nhờ mua bán nhà cửa.

Cung Điền Trạch tự Hóa Kị, chính chủ mua bán nhà, kinh doanh bất động sản đang rất phát đạt.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt khiến chính tinh trong cung Mệnh hoặc cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân cả đời không có nhà cửa. Cho dù có nhà cũng không có hành lang.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt khiến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì gia chủ sẽ chú ý tiết kiệm, dành dụm để mua nhà.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Phúc Đức kích hoạt khiến chính tinh trong Đại Hạn của cung Mệnh hoặc cung bản mệnh Hóa Kị, chủ nhân sẽ không thuận lợi trong vòng mười năm Đại Hạn này, sẽ phải chuyển chỗ ở, đặc biệt nếu nguyên nhân là Hóa Kị đối nghịch với cung Mệnh thì nhất định phải chuyển.

Nếu chính tinh của cung mà Hồng Loan đi vào bị can Lưu Nhật Can gây ra Hóa Kị, thì ngày hôm đó rất dễ vô tình làm mất lòng người khác, hoặc lời nói xúc phạm người khác.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh ở cung Mệnh Hóa Kị, người đó nên để dành tiền mua nhà.

Số nạp âm cung Phụ Mẫu của cung Tài Bạch (cái gọi là số nạp âm dùng để chỉ người đó thuộc cục nào của ngũ hành: Thủy 1. Hỏa 2. Mộc 3. Kim 4. Thổ 5. Căn cứ của nó dựa trên ngũ âm (Cung, Thương, Giác, Chủy, Vũ và ngũ hành: mối quan hệ tương ứng giữa Thổ, Kim, Mộc, Hỏa, Thủy) đại diện cho số lượng ngôi nhà mà người này mua được trong đời người. (Lưu ý: Mua được không có nghĩa là sở hữu cuối cùng và cần phải xác minh kiểm chứng.)

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh ở cung Điền Trạch Hóa Kị thì gia chủ sẽ mua nhà.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh ở cung Lưu Niên Hóa Kị, chỉ chủ nhân sẽ xuất ngoại trong năm đó.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh ở cung Mệnh Hóa Kị thì ngôi nhà của người này sẽ không ở được, cần phải thay đổi.

Cung vị mà khi Hóa Kị nhập vào nằm trong cung Lưu Niên thì trong ngày hôm đó người này sẽ có tâm trạng không tốt và gặp chuyện rắc rối.

Hóa Kị nhập nữ mệnh, nếu lại gặp sao hung, chủ về hoạn nạn, trời giáng họa, cơm ăn áo mặc vất vả, nghèo hèn. Nếu cát tinh gia hội, tai họa sẽ được giảm bớt.

6.2. Hóa Kị nhập cung Huynh Đệ

Đối với những người có Hóa Kị nhập vào cung Huynh Đệ, nếu có nhiều anh em, sẽ bị giảm bớt, và họ sẽ được hòa thuận. Nếu có ít anh em, người này sẽ cô đơn.

Đối với những người có Hóa Kị nhập vào cung Huynh Đệ, anh em sẽ kéo nhau đi xuống.

Hóa Kị nhập vào cung Huynh Đệ tuy rằng đối với anh em của mình tiêu tốn rất nhiều, nhưng vì bọn họ vô ơn nên chưa chắc đã thấy cảm kích. Mối quan hệ không suôn sẻ với nhau, duyên bạc.

Nếu cung Huynh Đệ có Tự Hóa Kị, đa phần người này có nhiều nhà ở để cho thuê.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ (cung Tài Bạch của cung Điền Trạch) thì người này khi bán nhà sẽ bị lỗ vốn.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh ở cung Huynh Đệ Hóa Kị, thì trong Đại Hạn thứ 2 chủ nhân sẽ rời xa quê hương.

6.3. Hóa Kị nhập cung Phu Thê

Hóa Kị nhập vào cung Phu Thê cho thấy đường tình duyên trắc trở hoặc kết hôn muộn. Nếu trước khi kết hôn gặp nhiều gập gềnh trắc trở, khúc mắc thì sau khi kết hôn sẽ được yêu thương. Nhưng ngay cả khi dành cho người bạn đời của mình rất nhiều thứ, thì hiếm khi bạn nhận lại được điều gì báo đáp. Nếu trước hôn nhân không có trắc trở, thì sau kết hôn gặp nhiều chuyện bất hòa, gập ghềnh, không có lợi cho sự nghiệp. Là nữ mệnh tốt nhất nên tề gia nội trợ. Giữa vợ chồng mắc nợ nhau.

Nếu cung Phu Thê nằm ở 2 cung Tý và Sửu, trong cung có Hóa Kị, Hóa Kị ở vị trí miếu hoặc bình, nếu tam phương đều có cát tinh củng chiếu thì nam nữ đều tốt. Nếu không, hôn nhân không suôn sẻ, tình cảm không hòa thuận, nếu lại gặp lục sát tinh đồng cung, bất kể nam hay nữ, sẽ dẫn đến cô độc.

Đối với những người Hóa Kị nhập cung Phu Thê, đa phần vợ hoặc chồng của người đó sẽ chết trước.

Nếu Hóa Kị nhập cung Phu Thê, trong khi Hóa Lộc nhập Đại Hạn cung Phu Thê, những người đã kết hôn có khả năng ngoại tình, những người chưa kết hôn dễ bị bỏ rơi hoặc bị phản bội.

Khi can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Phu Thê Hóa Kị thì sẽ có nhiều lời buộc tội giữa hai vợ chồng. Ngoài ra, khi người đó gặp một người phụ nữ khác, nếu thích, anh ta muốn cưới cô ấy về làm vợ.

Khi can nguyệt của Lưu Nguyệt kích hoạt chính tinh nào đó trong cung Phu Thê Hóa Kị, đồng thời kích hoạt một chính tinh khác Hóa Khoa, nếu người này đã có vợ thì trong tháng này ít gặp nhau mà phải xa nhau nhiều.

6.4. Hóa Kị nhập cung Tử Nữ

Người có Hóa Kị nhập cung Tử Nữ sẽ dành rất nhiều công sức, sự quan tâm và lo lắng cho con cái, từ góc nhìn của người ngoài, người đó rất quan tâm chăm sóc cho con cái, nhưng vì có sự khắc chế nên khó có sự báo đáp. Tuy có con trai nhưng thuộc mệnh phải mang ơn con trai, thậm chí người này vô cùng thương yêu con trai mình. Đứa con trai lại bất hiếu.

Hóa Kị nhập cung Tử Nữ, chủ nhân sẽ thường xuyên phải chuyển nhà và không có tài sản của tổ tiên để lại.

Hóa Kị nhập cung Tử Nữ tức là đời sống tình dục của người đó không được hài hòa.

Hóa Kị nhập cung Tử Nữ thì không tốt cho tài vận, nếu lập xí nghiệp hay mở cửa hàng đều dễ phá sản.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ Hóa Kị thì người đó thích chạy ra ngoài, không thích ở trong nhà. Anh ta không quan tâm đến việc mua nhà và thích tiêu tiền hơn.

Nếu can năm sinh kích hoạt Hóa Kị nhập cung Tử Nữ, thì về già người đó mới có con và vô cùng yêu thương chúng. Hầu hết phải qua năm kị xung mới mua một ngôi nhà sau. Anh ấy thích chạy ra ngoài. Đây là mẫu người thích di chuyển, thích đổi chỗ ở. Chỉ có thể mua căn nhà có một hoặc hai phòng mà thôi. Nếu cung Tử Nữ Tự Hóa Kị, ắt cả cuộc đời bạn chỉ mua được một căn nhà, thậm chí đến cuối đời không thể tự mua nổi một căn nhà để ở.

Nếu can năm sinh kích hoạt chính tinh của cung Điền Trạch Hóa Kị thì người đó thích mua nhà không thích chuyển nhà. Thích tích góp, để dành tiền mua nhà.

Nếu can cung của cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Kị thì người này khi mua nhà không đủ tiền.

Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ Hóa Kị, xông phá cung Điền Trạch, người này từ nhỏ đã hay phải chuyển nhà.

Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Kị, người đó sẽ sửa sang lại nhà cửa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch là Giáp, kích hoạt Thái Dương của cung Tử Nữ (nếu trong cung Tử Nữ không có Thái Dương thì không luận) Hóa Kị thì ngôi nhà của người đó không có cửa sổ.

Nếu gặp năm, tháng, ngày là Quý Tỵ, dựa theo sáu mươi nạp âm, Quý Tỵ là trường lưu thủy, can Quý sẽ dẫn đến Tham Lang trong cung Tử Nữ Hóa Kị, bởi vì xung chiếu cung đối diện (cung Điền Trạch), đa phần thời tiết ngày hôm đó thường nhiều mây âm u và có mưa. Nếu lúc này cung Phu Thê có Cự Môn, rất dễ dẫn đến ruộng và nhà ngập lụt, mà trường lưu thủy nói lên

rằng nước từ trên cao ập vào nhà. Nếu gặp thêm Bạch Hổ, Kình Dương, Hoa Cái và Tham Lang đồng cung, và Thiên Phủ bước vào cung Tật Ách, hoặc thậm chí là Thiên Hình nhập cung Mệnh chỉ gió lớn mưa lớn làm tốc mái, trần nhà, gạch ngói, tường, v.v. sụp đổ, và những người khác trong nhà sẽ bị thương hoặc bị đè nát cho đến chết.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tử Nữ Hóa Kị, hẳn chủ nhân không có đào hoa. Có một câu nói: "Điền Trạch cung Hóa Kị nhập Tử Nữ cung, biểu thị đào hoa đa, dị thú dĩ sinh dục tử nữ đích phối ngẫu, hội hoa tiền". (Chú thích: hai câu nói này rõ ràng là mâu thuẫn. Cần kiểm chứng bằng thực tế).

Nếu ở cùng một cung Không và Kiếp thì người đó sẽ vô tử tuyệt tự: không có con và không có người thừa kế. Nhưng nếu có cát tinh chiếu tới thì sẽ có một đứa con trai, nhưng có nguy cơ tai họa, là con của vợ lẽ hoặc sớm rời xa gia đình có thể hóa giải.

Lưu ý: trong các quy tắc nêu trên, đa phần dựa vào tình hình các sao nằm trong cung Tử Nữ để suy đoán tình trạng nhà cửa đất đai của người đó. Điều này cho thấy rằng ảnh hưởng của cung Điền Trạch đối với cung Tử Nữ là rất quan trọng.

6.5. Hóa Kị nhập cung Tài Bạch

Nếu Hóa Kị nhập cung Tài Bạch thì chủ nhân không tích trữ được của cải. Của cải không an toàn, dễ hao tài tốn của. Hơn nữa, người đó sẽ mắc nợ, kiếm tiền vất vả, không được hưởng thụ, cuộc đời không toại ý. Đặc biệt là những người có trách nhiệm thu tiền thường biển thủ số tiền thu được và không có cách nào trả lại.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tài Bạch Hóa Kị thì gia chủ sẽ bán nhà, hoặc thế chấp nhà để vay tiền.

Nếu can Lưu Nguyệt kích hoạt điều chính tinh nào đó trong Lưu Nguyệt cung Tài Bạch, đồng thời kích hoạt sự biến hóa của một chính tinh khác Hóa Khoa, thì người đó trong tháng này có tài vận không tốt.

6.6. Hóa Kị nhập cung Tật Ách

Hóa Kị nhập cung Tật Ách thì người đó gặp nhiều tai họa, nhiều khó khăn không suôn sẻ, cơ thể ốm yếu, bệnh tật, đặc biệt là thận yếu. Khi mắc bệnh chưa chắc đã chữa khỏi. Người đó không có mối quan hệ tốt với cha mình. Nam dễ mắc bệnh di tinh, nữ dễ bị đới hạ.

Nếu Hóa Kị vào cung Mệnh cùng với Dương, Đà, Hỏa, Linh, Thiên Hình thì người đó sẽ ốm đau, tàn tật, thậm chí chết yểu.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị, chủ nhân sẽ rất phiền phức trong việc đòi nợ, nếu không cẩn thận có thể dẫn đến điều tiếng thị phi, hơn là một vụ kiện tụng.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Tật Ách Hóa Kị, đi đến xung với cung Phụ Mẫu, thì các phương diện về ruộng đất, nhà cửa, bất động sản, gia đình, nhân khẩu v.v., của người đó dễ dẫn đến để tranh chấp, rắc rối, tin đồn, và các vụ kiện. Đặc biệt là khi Liêm Trinh, Văn Xương, Văn Khúc nhập vào cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách Hóa Kị, điều đó càng ứng nghiệm.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Mệnh và cung Tật Ách lạc hãm Hóa Kị đều chỉ những bất lợi của ngôi nhà hoặc đất đó dữ.

6.7. Hóa Kị nhập cung Thiên Di

Người có Hóa Kị nhập cung Thiên Di khi ra ngoài sẽ gặp nhiều trắc trở, mọi việc không suôn sẻ. Khi ra ngoài rất dễ gặp kẻ tiểu nhân. Bắt buộc sự cạnh tranh và phát triển phải dựa vào thực lực của mình, nhưng dễ bị lắt léo, không thuận.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị, thì dù có đi đòi nợ cũng không lấy được.

Nếu cung Thiên Di Tự Hóa Kỵ thì chủ nhân sẽ phải chuyển nhà, bởi vì Hóa Kị trong cung Điền Trạch sẽ đối nghịch với cung Mệnh.

Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh của Đại Hạn cung Điền Trạch hoặc cung Thiên Di Hóa Kị, người này sẽ ra nước ngoài trong thời kỳ Đại Hạn này.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị, ắt người đó đã rời bỏ quê hương tổ tiên từ khi còn nhỏ.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị thì đối phương của người này là một phụ nữ đã có gia đình hoặc một người đã ly hôn.

Nếu can cung của cung Lưu Nhật kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị, nếu người đó gọi điện cho bạn bè vào ngày đó thì sẽ không có người

nhấc máy trả lời hoặc đi thăm bạn nhưng không gặp, thậm chí còn bị lạc đường.

6.8. Hóa Kị nhập cung Bộc Dịch

Người có Hóa Kị nhập cung Bộc Dịch, phần lớn bạn bè của họ là bạn xấu, họ sẽ không được cấp dưới giúp đỡ, đa phần bị bạn bè phản bội, không giữ lời hứa, vì vậy mà bị vu oan hoặc bị tổn thất. Nếu là Cự Môn Hóa Kị, sẽ có nhiều tranh chấp và phiền phức với bạn bè hoặc cấp dưới. Mối quan hệ giữa anh em không tốt. Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh nào đó trong cung Bộc Dịch Hóa Kị thì có thể ly hôn trong khoảng thời gian đại hạn đó.

Nếu can Lưu Nguyệt kích hoạt chính tinh nào đó trong Lưu Nguyệt cung Bộc Dịch Hóa Kị, đồng thời kích hoạt một chính tinh khác Hóa Khoa, thì trong tháng này người đó sẽ bỏ qua ngân phiếu, hóa đơn và thu nhập sẽ bị chiết khấu hoặc muộn mới đến tay.

6.9. Hóa Kị nhập cung Quan Lộc

Hóa Kị nhập cung Quan Lộc, thì sự nghiệp trong cuộc đời thành bại bất định, có nhiều biến động. Muốn khởi nghiệp nhưng không có vốn nên chỉ biết đi làm thuê. Công việc phải đi công tác rất nhiều. Địa vị trong xã hội thường xuyên thay đổi. Vì vậy, những người có Hóa Kị nhập cung Quan Lộc nên tìm một công việc ổn định, chẳng hạn như giáo viên.

Nếu Hóa Kị nhập cung Quan Lộc, có khả năng xuất hiện trong hung có cát và sẽ có một số tình huống như sau:

① Hóa Lộc nhập cung Điền Trạch hoặc cung Phu Thê, vì cung Điền Trạch có Hóa Lộc nên vẫn có thể kiếm tiền, sự nghiệp của người này mặc dù làm ăn ảm đạm nhưng vẫn có lợi nhuận.

②Hóa Lộc hội chiếu cung Tử Nữ, sẽ có người giúp đỡ họ (ngân hàng sẵn sàng cho vay hoặc gặp quý nhân giúp đỡ, v.v.).

③Khi Hóa Lộc hội chiếu cung Phu Thê, vợ chồng một trong hai người sẽ ra ngoài làm việc để chu cấp cho gia đình hoặc là người còn lại sẽ trợ giúp người kia.

Tuy nhiên, cho dù có hội tụ đủ các yếu tố kể trên, có dấu hiệu trong hung có cát thì vẫn cần đặc biệt thận trọng khi kinh doanh.

Nếu Lưu niên cung Quan Lộc Tự Hóa Kị, người đó sẽ chuyển nơi làm việc trong tháng này.

Nếu can cung của Lưu Nguyệt cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong Lưu Nguyệt cung Điền Trạch của cung Quan Lộc Hóa Kị (tức là bản mệnh cung Tật Ách), chủ nhân sẽ chuyển nhà trong tháng này.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, ắt dễ xảy ra tranh chấp đất đai, đặc biệt là khi trong cung Điền Trạch và cung Quan Lộc có nhiều sao thị phi, sao rắc rối, sao kiện tụng, tin đồn,... lại càng ứng nghiệm. Do đó, cung Điền Trạch không nên tọa tại các cung can Bính, Đinh, Kỷ, Tân, Nhâm bởi vì những thiên can này khiến Liêm Trinh, Cự Môn, Vũ Khúc, Văn Xương, Văn Khúc trở thành Hóa Kị rất dễ gây ra tranh chấp, dèm pha, vụ kiện... nhất.

6.10. Hóa Kị nhập cung Điền Trạch

Hóa Kị nhập cung Điền Trạch thì những người đó không có tài sản của tổ tiên để thừa kế, và ngay cả khi họ có tài sản của tổ tiên, họ cũng sẽ bị bán đi vì nợ nần, hoặc dù có nhà nhưng bài trí khá lộn xộn. Và con cái có vấn đề. Nếu các chính tinh khác trong cung Điền Trạch bị Hóa Kị thì dù có nhiều tài sản của tổ tiên cũng bị giảm sút, nếu gặp thêm hung tinh khác lại lạc Không Vong thì của cải của chính mình mua được cũng bị hao tán, mất mát.

Nếu can năm sinh kích hoạt Hóa Kị nhập vào Đại Hạn cung Điền Trạch chủ sẽ chuyển sang nhà nhỏ hơn trong khoảng thời gian này.

Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, người này không nỡ từ bỏ đất đai tổ tiên để lại và muốn dựng nhà trên đất tổ.

Nếu Hóa Kị trong can cung của Lưu Niên cung Tài Bạch kích xông tới cung Điền Trạch (tức là kích hoạt chính tinh của đối cung với Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Kị), chủ nhân sẽ không thể mua một ngôi nhà nào trong năm này.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì người đó muốn mua nhà. Ngược lại, nếu như can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh hoặc cung Điền Trạch Hóa Kị thì gia chủ cả đời không có nhà để ở.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, người này muốn mua nhà.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch Hóa Kị thì chủ nhân sẽ mua nhà trong khoảng thời gian này.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân không mua nhà trong giai đoạn này.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì chủ nhân sẽ mua nhà.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Kị, thì chủ nhân nhất định mua nhà sẽ thành công.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân có thể mua nhà trong năm này.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân sẽ mua nhà trong khoảng thời gian này.

Nếu Lưu Niên cung Điền Trạch Tự Hóa Kị, chủ nhân mua nhà giá cả đắt đỏ, lại có phát sinh tranh chấp.

Nếu cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch hoặc cung Tử Nữ thì người này không đủ tiền mua nhà trong khoảng thời gian này.

Nếu Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Kị xung Đại Hạn cung Điền Trạch (nghĩa là Hóa Kị nằm ở cung đối diện với Đại Hạn cung Điền Trạch) phải chuyển nhà trong năm này.

Nếu can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, trong năm này xảy ra việc cần phải đấu tranh, như phát sinh tranh chấp hoặc chuyển chỗ ở…

Cung Điền Trạch không nên tọa tại các cung can Bính, Đinh, Kỷ, Tân, Nhâm bởi vì những thiên can này khiến Liêm Trinh, Cự Môn, Vũ Khúc, Văn Xương, Văn Khúc trở thành Hóa Kị rất dễ gây ra tranh chấp, dèm pha, vụ kiện... nhất. Lúc này, nếu có các sao thị phi, sao rắc rối, sao kiện tụng, tin đồn ... tụ lại thì đa phần nhà người đó sẽ thu hút nhiều phiền phức, đàm tiếu, kiện tụng.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch hoặc Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Lộc hoặc Hóa Kị thì người này trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên đó sẽ chuyển nhà.

Nếu can cung của Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Lộc hoặc Hóa Kị, chủ nhân sẽ chuyển nhà trong năm đó.

Nếu cung Điền Trạch có tự Hóa Kị, chủ nhân dễ gặp rắc rối khi mua căn nhà đầu tiên (quyền tài sản không rõ ràng, mua nhà bị đắt). Trước 35 tuổi, không nên đứng tên mua tài sản. Cung Điền Trạch Tự Hóa Kị cũng nói lên rằng ngôi nhà của anh ấy sẽ được tu sửa lại.

Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch Hóa Kị thì chủ nhân sẽ sửa sang lại nhà cửa.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì nhà của người đó trang trí không được đẹp.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, nơi ở của người đó sẽ không có lợi cho sự phát triển.

Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch Hóa Kị, thì ngôi nhà này tọa Bắc và quay mặt về hướng Nam.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì đối diện bên ngoài ngôi nhà của người đó sẽ là một khoảng đất trống.

Nếu Hóa Kị nhập cung Điền Trạch, có một khoảng trống gần nhà của người đó.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Kị, trong khoảng thời gian này người đó sẽ đi nước ngoài.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì nhà của chủ nhân không có bếp. Nếu có thêm Lộc nhập Mệnh, vợ chồng sẽ bất hòa, hay cãi vã, phàn nàn nhiều. Kết hôn muộn sẽ ở với nhau tới già, kết hôn sớm dễ ly hôn.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch hoặc cung Tật Ách Hóa Kị, đây là điềm báo sự đào hoa dính chặt.

Nếu cung Điền Trạch Tự Hóa Kị, chủ nhân có con gái nhưng không giữ được. Đối tượng của người đó là người chưa có gia đình, mới lần đầu gặp gỡ

với người khác giới. Người này không thích ở nhà và thích bôn tẩu tứ phương.

Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì chủ nhân có nhiều con gái, nhưng có cũng không giữ được, hoặc ít con trai.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, chỉ cần gặp một người phụ nữ, nếu thích thì sẽ cưới cô ta về làm vợ.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch hoặc Đại Hạn cung Điền Trạch Hóa Kị, người đó có thể ly hôn trong khoảng thời gian 10 năm này.

Nếu trong Lưu Nhật cung Điền Trạch Hóa Kị (do cung can Lưu Nhật hoặc can Lưu Nhật gây ra), chỉ người này sẽ đi ngủ muộn hoặc có nhiều việc phải làm trước khi đi ngủ vào ngày hôm đó.

6.11. Hóa Kị nhập cung Phúc Đức

Khi Hóa Kị nhập cung Phúc Đức, phúc lộc không trọn vẹn, khó hưởng thụ cuộc sống, mệnh vất vả, cả đời bất hạnh không vui vẻ. Khi các sao tại cung Phúc Đức Hóa Kị, đa phần mọi người đều bồn chồn bất an và gian khổ. Cho dù được hưởng phúc cũng khó lòng an nhàn thanh thản, thậm chí đoản thọ.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, người đó không có đủ tiền nên không thể tu sửa nhà cửa.

Nếu trong Lưu Niên cung Phúc Đức có Hóa Kị (Tự Hóa Kị hoặc can Lưu Nhật kích hoạt), người đó khi ngủ đến nửa đêm sẽ gặp ác mộng kinh sợ phải bật tỉnh giấc vào ngày hôm đó.

6.12. Hóa Kị nhập cung Phụ Mẫu

Khi Hóa Kị nhập cung Phụ Mẫu, mối quan hệ giữa người đó và cha mẹ rất kém. Cha mẹ nghĩ rằng bạn không cho đủ, ngay cả khi người đó đã cho hết khả năng, nhưng cũng chưa đủ. Sức khỏe cha mẹ yếu. Cha mẹ không đủ toàn vẹn.

Hóa Kị nhập cung Phụ Mẫu, tức là bản thân thường xuyên bệnh tật, thường xuyên lên cơn đau ốm, lúc tốt lúc xấu.

Đối với những người có các sao tại cung Phụ Mẫu Hóa Kị, thì sẽ khắc với cha mẹ, nên cho làm con thừa tự hoặc nhận cha mẹ nuôi, để tránh được khắc hại.

Nếu Hóa Kị nhập cung Phụ Mẫu thì không tốt cho tài vận, mở xưởng hoặc cửa hàng dễ bị đóng cửa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, người đó sẽ bị phá tướng hoặc tàn tật. Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị xung với cung Phụ Mẫu, thì người đó tàn tật.

33. THIÊN HÌNH

1. Tổng quan về sao Thiên Hình

Thiên Hình thuộc Bính Hỏa, Dương hỏa. Trong Đẩu Số chủ về y dược, hóa khí là cô khắc. Các đối tượng chính là hình yểu, hình sát, quan phi, cô độc. Nếu nhập mếu, nó còn có tên gọi là Thiên Hỉ Thần .

Tính cách người Thiên Hình nhập Mệnh thường bận rộn, cô độc, sát phạt, tài giỏi, cao ngạo kiêu căng.

Thiên Hình xuất phát từ cung Dậu đi ra, Dậu là phương của Bạch Hổ, Bạch Hổ là chủ của thị phi tin đồn, khí của bạn là mùa thu, khí của Dậu là mùa thu, thu sát chi khí. Vì vậy, Thiên Hình là chủ hình sát. Và bởi vì Thiên Hình thuộc về Dương Hỏa, Dậu là Âm Kim, Kim và Hỏa xung khắc nên Thiên Hình có tính tình bất hảo, dễ nổi nóng. Sao Thiên Hình thuộc Nguyệt Hệ Tinh, chịu ảnh hưởng của mặt trăng, có đặc tính can thiệp gây trở ngại và ảnh hưởng, vì vậy sự nổi nóng của Thiên Hình không phải cố ý mà là do bị các yếu tố bên ngoài tác động vào mà buộc phải làm như vậy, lại có tính cách mạnh mẽ, người này không quan tâm đến hậu quả của hành động, nhưng sau đó họ sẽ cảm thấy hối hận.

2. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Hình: tại Dần, Mão, Dậu, Tuất là nhập miếu, tại Tý, Thìn, Tỵ, Ngọ, Thân, Hợi là bình, tại Sửu, Mùi là lạc hãm.

3. Thiên Hình nhập 12 cung phân luận

3.1. Thiên Hình nhập cung Mệnh

Người nào có Thiên Hình nhập cung Mệnh rất có thể sẽ bị tàn phế hoặc có thị phi, sai phạm. Cần chú ý đề phòng với bệnh bại liệt khi còn nhỏ. Đây là người có tính cách cố chấp bướng bỉnh, tuân thủ nguyên tắc, không tin vào tà ác, có tài hùng biện và làm việc gì cũng quyết đoán. Có duyên với Thần Phật, hiếu kì tò mò về Thần Phật, vì vậy có rất nhiều người học xem bói, nghề nghiệp phù hợp là bác sĩ, thầy bói, luật sư, nhân viên tư pháp, làm trong quân đội và cảnh sát, v.v.

Đối với những người có Thiên Hình nhập cung Dần, Mão, Dậu, Tuất, lúc này Thiên Hình nhập miếu, nếu thêm các cát tinh: Xương và Khúc và các sao khác sẽ là điềm lành, gia chủ phát tài, làm nên nghiệp lớn.

Bởi vì Thiên Hình là Thiên Hỉ Thần, nếu nhập miếu, đó là cát, chủ nhân

sẽ có thể điều khiển quân đội, nắm trong tay binh quyền, gặp thêm Thái Dương sẽ là võ tướng cao quý. Nếu gặp Văn Khúc có thể thống lĩnh biên cương, gây dựng đại nghiệp. Người này có dung mạo khôi ngô, dũng mãnh bất khuất, độc lập, tài giỏi uy quyền, phụ trách binh phạt. Nhưng tính cách của họ lại cô độc, khác hẳn với những người bình thường. Người đó không có quan hệ gắn bó thân thiết với lục thân, thích xem bói hoặc tự nghiên cứu mệnh lý, có duyên với Phật và Thần.

Nếu Thiên Hình nhập Mệnh, tài sản tổ tiên sẽ bị hủy hoại. Hơn nữa, người đó sẽ gặp những sự cố gây tổn thương về thể chất.

Nếu Thiên Hình một mình vào cung Mệnh, không có chính tinh khác hội chiếu, lúc này lại có hung tinh hội chiếu ở tam phương thì chủ nhân là người phiêu lưu đây đó, số mệnh cô độc, hoặc là tu sĩ bất tài.

Khi Thiên Hình nhập miếu, thích gặp Tử Vi, Tham Lang, Cự Môn, họ nên làm việc trong ngành tư pháp hoặc nhân viên y tế. Nếu Thiên Hình lạc hãm chủ cô độc, hình khắc nghèo khổ chết yểu, cha mẹ và anh em không trọn vẹn, nếu Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên gặp phải thì đa phần đi tu, quan phi, tù tội, hỏa hoạn, mất của cải, đổ nát xảy ra trong khoảng vận trình đó.

Thiên Hình vào cung Mệnh, nếu người đó không theo con đường tăng đạo thì nhất định cô độc một mình, không chết yểu thì sẽ nghèo. Cha mẹ và anh em của người đó không đầy đủ.

Nếu Thiên Hình vào vòng hạn thứ 2, chủ nhân sẽ đi tu, thị phi, bị tù tội, thất bại,… trong khoảng thời gian vận trình này.

Thiên Hình vào cung Mệnh, có tứ sát hội tụ, Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải thì chủ sẽ gặp xui xẻo trong khoảng thời gian này.

Nếu đồng cung với Liêm Trinh và Cự Môn, họ sẽ có các vụ kiện cáo chính thức. Nhưng nếu Thiên Hình nhập miếu, người đó có thể nắm trong tay đại quyền trừng phạt và giết chóc.

Nếu đồng cung với Kình Dương, lại gặp phải Hóa Kị, sát tinh, tất nhiên sẽ xảy ra tai họa, thương tật, tội ác khó tránh khỏi.

Nếu đồng cung với Địa Kiếp, chủ dễ khiêu khích quan viên.

3.2.Thiên Hình nhập cung Huynh Đệ

Thiên Hình nhập vào cung Huynh Đệ thì hẳn người đó sẽ bất hòa và xung khắc với anh em mình. Chỉ có ở tại các cung Dần, Mão, Dậu, Tuất thì lúc này Thiên Hình nhập miếu, tai họa mới nhẹ đi.

Nếu Thiên Hình vào cung Huynh Đệ, gặp lại cát tinh, giữa anh chị em trong nhà sẽ khó nói chuyện với nhau, có nhiều tranh chấp. Nếu gặp sao dữ, anh em sẽ có kiện cáo thị phi, nhiều cãi vã, không thể cộng tác với nhau. Nếu đồng cung với Kình Dương thì gọi là "Phá Nhạn Cách", tức là chim nhạn bay loạn xạ, anh chị em tương sát lẫn nhau.

3.3. Thiên Hình nhập cung Phu Thê

Thiên Hình nhập vào cung Phu Thê, chủ nhân có hình khắc duyên bạc, tỷ lệ ly hôn có thể lên tới 80%, nguyên nhân ly hôn phần lớn là do yếu tố bên ngoài tác động. Tuy nhiên, nếu ít gặp nhau và xa cách nhiều hơn, thì tính hung có thể giảm bớt.

Nếu Thiên Hình ở các cung Dần, Mão, Dậu, Tuất đều nhập miếu, nam mệnh lấy vợ muộn, vợ có tính cách mạnh mẽ. Nữ mệnh, người này khắc chồng nên kết hôn muộn. Nếu có thêm tứ hung tinh chiếu vào thì cả nam và nữ đều lẻ loi cô độc, dù có hội chiếu cát tinh cũng không đẹp.

Người có Thiên Hình nhập vào cung Phu Thê thì người phối ngẫu sẽ có sẹo. (Lưu ý: cần phải nghiệm chứng) Thiên Hình kị đi vào cung Phu Thê, khi gặp các sao xấu trong cung thì vợ chồng dễ sinh bất hòa mà dẫn đến ly hôn nhưng nếu vợ chồng ít ở bên nhau xa nhau nhiều hoặc cưới muộn thì tính hung của Thiên Hình sẽ giảm đi rõ rệt.

Nếu Thiên Hình nhập vào cung Phu Thê nếu gặp cát tinh, vợ chồng khó giao thiệp, cãi vã nhiều, nhưng có thể tránh được bằng việc kết hôn muộn. Nếu gặp hung tinh, cuộc hôn nhân sẽ ngắn ngủi vô định.

3.4. Thiên Hình nhập cung Tử Nữ

Thiên Hình nhập vào cung Tử Nữ thì người đó hình khắc với con cái, không có sự gắn bó với con mình. Nhưng nếu gặp cát tinh, tuy không có tình cảm sâu sắc với con cái nhưng vẫn sẽ có con cái tiễn đưa lúc cuối đời. Nếu gặp hung, người đó nuôi con mà không dạy dỗ, phụ nữ cần đề phòng nguy hiểm khi sinh đẻ.

3.5. Thiên Hình nhập cung Tài Bạch

Thiên Hình nhập vào cung Tài Bạch thì sự nghiệp của người đó sẽ gặp thất bại, nếu có thêm sát tinh thì sẽ có thị phi, phàn nàn về công việc, tài chính.

Thiên Hình nhập vào cung Tài Bạch, nếu gặp cát tinh khác thì tài lộc của người đó sẽ suôn sẻ một chút, nhưng đó là của cải vô ích. Nếu gặp sao xấu, gia chủ sẽ bị hao tài, tốn của do sai phạm, thị phi trong công việc.

3.6. Thiên Hình nhập cung Tật Ách

Thiên Hình nhập vào cung Tật Ách dễ gặp tai nạn thương tích, tàn tật.

Thiên Hình cùng với Hóa Kị, Dương, Đà, Hỏa Linh đồng cung đi vào cung Tật Ách đa phần người đó sẽ bị bệnh tật, tàn tật hoặc thậm chí chết trẻ.

Thiên Hình được gọi là Tiểu Kình Dương, tượng trưng cho máu. Người này dễ bị bại liệt khi còn nhỏ. Ngoài ra, cần chú ý đến chức năng gan, hệ thống hô hấp không tốt dễ mắc bệnh.

3.7. Thiên Hình nhập cung Thiên Di

Thiên Hình nhập vào cung Thiên Di khi ra ngoài hành sự dễ bị đàm tiếu, bồn chồn bất an hoặc bực bội. Không nên đi xa, phải chú ý trộm cướp, hỏa hoạn, thủy nạn.

3.8. Thiên Hình nhập cung Bộc Dịch

Những người Thiên Hình nhập vào cung Bộc Dịch có xu hướng nảy sinh tranh chấp và xung đột một cách bị động với bạn bè hoặc cấp dưới.

Thiên Hình nhập vào cung Bộc Dịch, nếu gặp cát tinh, anh ta sẽ không có nhiều bạn bè, một nửa trong số họ có mối quan hệ không sâu sắc, nhạt như nước. Nếu gặp phải sao xấu, bản thân sẽ khó giao lưu bạn bè, dễ xảy ra nhiều mâu thuẫn.

3.9. Thiên Hình nhập cung Quan Lộc

Thiên Hình nhập vào cung Quan Lộc, công việc của chủ nhân không suôn sẻ và anh ta thường muốn thay đổi công việc. Nếu có thêm sao hung tinh sẽ gặp thi phi trong công việc và có hình thương gây ra tai họa đổ máu.

Nếu Thiên Hình nhập vào cung Quan Lộc, hội ngộ với cát tinh, thì đây là người tận tâm trong công việc, có trách nhiệm, có sự dứt khoát, dũng cảm và quyết đoán. Nếu gặp sao xấu, người đó sẽ hành động thiếu suy nghĩ, dễ sinh tranh chấp, thị phi quan chức.

3.10. Thiên Hình nhập cung Điền Trạch

Thiên Hình nhập vào cung Điền Trạch, nếu lại gặp hung tinh hoặc lạc Không Vong (trong cung Điền Trạch có các sao như Không Vong, Tiệt Không, v.v.), thì cho dù người đó có tài sản của tổ tiên để lại cũng sẽ bị giảm bớt, tài sản tự mua được thì bị mất đi.

Nếu Thiên Hình và Thiên Khốc cùng nhập vào cung Điền Trạch, cần đề phòng người nhà bị bệnh tật, bị thương hoặc chết. Nếu gặp thêm Hồng Loan, Thiên Thọ phải đề phòng bệnh tật, thương vong trong gia đình.

Nếu Thiên Hình nhập vào cung Điền Trạch, ngay cả khi có cát tinh đồng cung, gia đình anh ta vẫn sẽ thiếu đi một bầu không khí hòa thuận. Nếu gặp sao hung coi chừng bất động sản bị phá bại.

3.11. Thiên Hình nhập cung Phúc Đức

Thiên Hình nhập vào cung Phúc Đức, ngoại trừ nằm tại những cung nhập miếu như: Dần, Mão, Dậu, Tuất, khi đi vào các cung còn lại thì người đó phúc bạc phận mỏng và gặp nhiều khó khăn.

Khi Thiên Hình nhập vào cung Phúc Đức, ngay cả khi có cát tinh ở cùng cung đó thì người đó sẽ luôn lo lắng về cuộc đời của mình, không thể buông bỏ mọi thứ. Nếu gặp hung tinh, thì trong lòng luôn mang sự oán giận và than phiền, rất khó để giữ tâm bình tĩnh

3.12. Thiên Hình nhập cung Phụ Mẫu

Thiên Hình nhập vào cung Phụ Mẫu thì chủ yếu là hình khắc và không có mối quan hệ gắn bó.

Thiên Hình nhập vào cung Phụ Mẫu, dù có cát tinh cùng một cung, mối quan hệ giữa người đó và cha mẹ rất kém. Nếu gặp sao xấu, cha mẹ của người đó không được trọn vẹn.

34. THIÊN DIÊU

1. Tổng quan về sao Thiên Diêu

Thiên Diêu thuộc Âm Thủy và Quý Thủy. Trong lá số, chỉ về sự yêu thương, hóa khí thành phá hao, chủ đào hoa, phong lưu lãng mạn. Nó còn được gọi là Phong Lưu Tinh, một trong những ngôi sao đào hoa, nó là đào hoa đang độ nở rộ. Các ngôi sao đào hoa trong Tử Vi Đẩu Số là: Liêm Trinh, Tham Lang, Hữu Bật, Văn Khúc, Hồng Loan, Thiên Hỉ, Hàm Trì, Thiên Diêu, Mộc Dục, có nhiều hơn hai ngôi sao trong số này kết hợp lại với nhau, trong vòng tuần hành (Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên) gặp phải, người đó sẽ không tránh khỏi những rắc rối về tình cảm. Người như vậy thường là tài tử hoặc sắc đẹp thiên phú, nếu cộng thêm các sao cát tinh khác, đây chắc chắn sẽ là người nổi tiếng.

Thiên Diêu đi ra từ cung Sửu, cung Sửu là nơi Nhật Nguyệt hợp bích, nơi âm dương gặp gỡ, không phải là ban ngày, mà Sửu là đêm muộn, có thể suy rộng nghĩa ra là nam nữ giao cấu. Bản chất của Thiên Diêu là nhu cầu về thể xác, rất khó để kiềm chế.

Thiên Diêu thuộc Nguyệt Hệ Tinh, trong bất kỳ tháng nào đều có Thiên Diêu tại nơi giao hợp giữa trời và đất. Ngoài con người, bất kỳ các loài động vật và thực vật đều có khoảng thời gian cố định để giao phối và thời gian cố định này chính là do Thiên Diêu phát huy tác dụng.

Đặc điểm của Thiên Diêu là học vấn uyên thâm, văn chương nho nhã, du hí phong trần.

Nữ mệnh gặp Thiên Diêu, có tính háo sắc, hoặc có thể tự do yêu đương kết hôn.

2. Vượng độ

Vượng độ của Thiên Diêu: tại Mão, Dậu, Tuất, Hợi là nhập miếu, tại Tý, Dần, Thìn, Tỵ, Ngọ, Thân là bình, tại Sửu, Mùi là lạc hãm.

3. Thiên Diêu nhập 12 cung phân luận

3.1. Thiên Diêu nhập cung Mệnh

Thiên Diêu vào cung Mệnh có nét trong sáng, có khiếu hài hước, được lòng mọi người, thích giao du, dễ được người khác giới quý mến, có năng khiếu nghệ thuật. Nhưng hành động phù phiếm, bản chất lãng mạn, hay nghi ngờ, dung mạo xinh đẹp, không muốn cô đơn, thành thục sớm, giàu tình cảm,

linh hoạt, đa tài đa nghệ, chú ý đến vẻ ngoài quần áo và trang điểm, có phong cách độc đáo và nghiện rượu. Thích hợp cho các ngành công nghiệp khác nhau. Nhưng nó thiếu sự ổn định nên không thể kéo dài. Một đặc điểm nữa là hầu hết họ đều là những kẻ phản bội và đạo đức giả, không hẳn là kẻ tiểu nhân thì chính là ngụy quân tử.

Nếu Thiên Diêu một mình đi vào cung Mệnh, lúc này không chỉ sự đào hoa, mà là dấu hiệu của tài năng văn học, tâm hồn đam mê nghiên cứu và được mọi người yêu quý, nếu lúc này đồng cung với các sao khác, sẽ bộc lộ đặc tính của sao đào hoa. Thiên Diêu trong cung Mệnh, không có ảnh hưởng của Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị đối với các ngôi sao khác trong cùng một cung thì tính chất đào hoa của Thiên Diêu biểu hiện không rõ ràng.

Nếu Thiên Diêu cư ở nơi nhập miếu, đây là một người lãng mạn và yêu hoa, với tác phong uyển chuyển, thanh lịch, gợi cảm, xinh đẹp và có phúc, thích rượu thịt, có duyên với người khác giới. Người này có chiến lược, tài năng trong học thuật, cách nói chuyện tao nhã, hướng ngoại, thích trang trí, viển vông. Nếu Thiên Diêu lạc hãm, người hay nghi ngờ, kín đáo trầm lắng, không tin tưởng người khác, thích dị giáo, không rõ ràng, và người này phong lưu, dâm đãng, thâm độc nham hiểm.

Khi Thiên Diêu vào vận hạn (Đại Hạn, Lưu Niên) thì giai đoạn này người đó sẽ có quan hệ tình cảm sâu sắc với người khác giới, nhưng nếu chính tinh ở cung vận hạn lạc hãm thì trong thời gian này sẽ xảy ra tranh chấp do vấn đề tình cảm (chủ yếu là tranh chấp với người khác giới), thậm chí còn phạm tội liên quan đến tình cảm, phải đề phòng tai họa đường thủy, trùng hôn.

Nếu Thiên Diêu hội chiếu cung Mệnh, chủ nhân sẽ có rất nhiều ham muốn thể xác.

Thiên Diêu tuy là bại tinh nhưng sau khi nhập miếu sẽ trở thành điềm lành, có thể lấy được vợ ngoan hiền, có một mối tình thiên trường địa cửu.

Nếu Thiên Diêu và Tử Vi đồng cung tại Tý, Ngọ, Mão, Dậu, chủ nhân là người quyến rũ, cương nhu khéo léo, nhưng phải đề phòng thảm họa huyết quang.

Nếu Thiên Diêu nhập Mệnh, tam phương hội chiếu với Tham Lang, Liêm Trinh và Mộc Dục thì chủ nhân sẽ chết trẻ.

Nếu đồng cung với Văn Xương, nửa đêm sẽ động tình.

Nếu đồng cung với Kình Dương, chủ nhân sẽ chết yểu.

Nếu đồng cung với Hữu Bâth, tình yêu của người đó sẽ đầy thăng trầm.

Thiên Diêu và Hồng Loan cùng nhập cung Mệnh, chủ nhân có ham muốn tình dục.

Nếu Thiên Diêu nhập miếu chi địa (Mão, Dậu, Tuất, Hợi) thì người đó sẽ phú quý tao nhã, hiểu biết, xinh đẹp hạnh phúc. Trong số đó nếu cư tại Hợi là một người có tri thức. Khi Đại Tiểu Hạn gặp phải, người đó không cần mai mối trong thời gian này, vẫy tay là thành hôn. Nếu có sao dữ chiếu vào thì người đó sẽ phá gia bại sản và bị tội dâm ô.

Nếu Thiên Diêu tại hai cung Tý và Hợi nhập Mệnh, đây là người nhẹ nhàng, tinh tế, hiểu biết và đa tài.

Nếu Thiên Diêu tại Mão, Dậu, Tuất, Hợi (lúc này Thiên Diêu đều nhập miếu) và có cát tinh đồng cung nhập Mệnh, thì đa phần họ sẽ đạt tới trình độ đại học.

Nếu Thiên Diêu nhập Mệnh, người đó đa nghi, giỏi ứng đối, lập dị khác thường , hay tiếp cận người khác giới, dâm đãng, có xu hướng dâm loạn, thêm vào Hồng Loan thậm chí còn tồi tệ hơn, hầu hết họ đều gây rắc rối vì tình dục. Nếu thêm hung tinh, chủ nhân sẽ phá gia chi tử, phạm tội dâm ô.

Đối với nữ mệnh, điều kiêng kị nhất là Thiên Diêu vào cung Mệnh hoặc cung Phúc Đức. Bởi vì Thiên Diêu là một đóa hoa đào đang nở rộ, thanh tú và quyến rũ đến mức khiến người ta ngưỡng mộ, dễ nảy sinh tà niệm trong lòng.

3.2. Văn Khúc nhập cung Huynh Đệ

Ngoại trừ Thiên Diêu vào các cung Mão, Dậu, Tuất, Hợi ra, khi đi vào các cung khác, tất cả đều chỉ mối quan hệ giữa các anh em trừng phạt và bất hòa.

Thiên Diêu đại diện cho nhà vệ sinh ở trong ngôi nhà. Nếu Thiên Diêu vào cung Huynh Đệ hoặc Đại Hạn cung Huynh Đệ, điều đó có nghĩa là trong phòng ngủ có nhà vệ sinh.

Thiên Diêu nhập vào cung Huynh Đệ thì trong số anh chị em hoặc bạn tốt của người đó sẽ có những người có mối quan hệ tuyệt vời với người khác giới. Mẹ của người đó khi còn trẻ rất duyên dáng và quyến rũ, cho dù ở tuổi trung niên và tuổi già, thì sự quyến rũ vẫn còn đó, vẫn là người phụ nữ có sức lôi cuốn.

3.3. Thiên Diêu nhập cung Phu Thê

Thiên Diêu nhập vào cung Phu Thê là điềm báo của sự đào hoa, người này sẽ trùng hôn, yêu đương vụng trộm. Nếu Thiên Diêu đơn thủ nhập vào cung Phu Thê lại càng nguy hiểm.

Đối với những người có Thiên Diêu nhập vào cung Phu Thê thì 2 vợ chồng đều thanh tú, cả nam và nữ đều xinh đẹp, quan hệ với người khác giới tốt đẹp. Người phối ngẫu khá văn chương và duyên dáng, lại có sức cuốn hút, giỏi quan hệ xã giao. Cả hai bên có thể đã có những cuộc gặp gỡ tình cảm khác trước khi kết hôn.

3.4. Thiên Diêu nhập cung Tử Nữ

Nếu Thiên Diêu một mình nhập vào cung Tử Nữ, mối quan hệ giữa người này và con cái sẽ kém, thậm chí có thể không có con. Nếu ở trong cung Tử Nữ, ngoài ra còn có những ngôi sao đào hoa như Tham Lang hẳn sẽ củng cố bản chất đào hoa của Thiên Diêu, vì vậy tính đào hoa của người đó khá mạnh.

3.5. Thiên Diêu nhập cung Tài Bạch

Những người Thiên Diêu nhập vào cung Tài Bạch sẽ có của cải, nhưng họ sẽ vì rượu chè, tình dục và cờ bạc mà phá hết.

Khi Thiên Diêu nhập vào cung Tài Bạch, bản chất đào hoa sẽ được bộc lộ hết, vì vậy hầu hết các ngành nghề hay công việc người này tham gia đều liên quan đến người khác giới, có liên quan đến khiêu dâm hoặc nghệ thuật.

3.6. Thiên Diêu nhập cung Tật Ách

Thiên Diêu nhập vào cung Tật Ách thì dễ mắc bệnh ở bàng quang.

Vì cung Mệnh và cung Tật Ách có quan hệ biểu lý với nhau, sao Thiên Diêu ở cung Mệnh có tính thể hiện ra bên ngoài, tại cung Tật Ách là sự ẩn giấu, cho nên sự đào hoa của người này ở đấy sẽ kín đáo mà không lộ liễu.

3.7. Thiên Diêu nhập cung Thiên Di

Thiên Diêu nhập vào cung Thiên Di, nếu không có sát tinh, chủ nhân sẽ nhận được sự hỗ trợ của người khác.

Thiên Diêu nhập vào cung Thiên Di, người đó rất đào hoa trong các mối quan hệ cá nhân.

3.8. Thiên Diêu nhập cung Bộc Dịch

Thiên Diêu nhập vào cung Bộc Dịch, trong số những người bạn thân thiết nhất định phải có người có mối quan hệ tốt với người khác giới, còn

người yêu của chính mình có thể là người bạn thường xuyên lui tới.

3.9. Thiên Diêu nhập cung Quan Lộc

Thiên Diêu nhập vào cung Quan Lộc, đây là người có phong thái cao hứng của một nhà thơ và học giả, và người phối ngẫu của họ rất nổi tiếng.

3.10. Thiên Diêu nhập cung Điền Trạch

Thiên Diêu nhập vào cung Điền Trạch sẽ phá hủy tài sản tổ tiên để lại, đặc biệt là những người có Phá Quân đồng cung càng nghiệm đúng.

Thiên Diêu nhập vào cung Điền Trạch, đồ đạc và đồ trang trí trong nhà của người đó khá độc đáo và cách bài trí trang nhã.

3.11. Thiên Diêu nhập cung Phúc Đức

Người có Thiên Diêu nhập vào cung Phúc Đức là dấu hiệu của đào hoa, người này thích mộng ảo, lãng mạn, có quan hệ tốt với người khác giới, thân tâm vì sự đào hoa mà tất bật (thân mang tâm loạn), chuyện tình cảm rắc rối, gặp thêm Hỏa và Linh thì càng ứng nghiệm. Đặc biệt là nữ giới.

Khi có Thiên Diêu nhập vào cung Phúc Đức, nếu người đó chưa kết hôn thì dễ có nhiều mối tình trước hôn nhân. Người đã kết hôn thì cuộc sống gia đình lãng mạn và yêu thương.

3.12. Thiên Diêu nhập cung Phụ Mẫu

Người có Thiên Diêu nhập vào cung Phụ Mẫu sẽ có dung mạo tuấn tú khôi ngô xinh đẹp, cho dù không nói một lời nào cũng sẽ thu hút sự chú ý của người khác phái. Cuộc hôn nhân của cha mẹ người đó cũng mang màu sắc của sự đào hoa.

35. HÀM TRÌ (ĐÀO HOA SÁT)

1. Tổng quan về sao Hàm Trì

Thuộc Âm Thủy. Còn được gọi là Đào Hoa Sát, nó là ngôi sao đào hoa chính. Người này chú trọng đến sắc dục, phóng đãng và phù phiếm, đứng núi này trông núi nọ và thích đến những nơi giải trí.

2. Hàm Trì nhập vào các cung phân luận

Hàm Trì chỉ vào các cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu (tứ bại chi địa). Và chỉ nhập vào cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Phúc Đức.

Hàm Trì (Đào Hoa Sát) nhập Mệnh, chủ nhân dâm đãng mê hoặc, thích khoe khoang chuyện phong tình lẳng lơ, nhưng đại đa số đều có kết cục thành sự bất túc mà bại sự hữu dư. Mà khi Hàm Trì nhập vào cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Phúc Đức đều chỉ người này háo sắc, dâm đãng.

Nếu Hàm Trì đồng cung với các sao đào hoa khác, chủ nhân dễ có chuyện ngoại tình.

Nếu Hàm Trì đi vào đất Tràng Sinh, Đế Vượng, chủ nhân có nhan sắc bất phàm, ham mê tửu sắc, hao tài tốn của.

Nếu Hàm Trì đi vào đất Suy và Tuyệt, người này sẽ vong ân bội nghĩa, lời nói và việc làm không nhất quán, tham lam và không đáng tin cậy.

Nếu Hàm Trì gặp những ngôi sao đào hoa khác, lục sát tinh, Hóa Kị, anh ấy có thói quen hay bị xấu hổ khi nói chuyện.

Hàm Trì thích gặp Thiên Không, Tiệt Không, Tuần Không, Thiên Đức, các sao đó có thể hóa giải sát khí của Đào Hoa Sát.

Khi là nam mệnh, có Hàm Trì nhập Mệnh nếu đồng cung với Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc (cũng là sao Đào hoa) thì anh ta có thể điều hành một doanh nghiệp giải trí kiếm tiền từ phụ nữ, có thể phát tài và kiếm được nhiều tiền nhờ loại hình nhạy cảm như vậy.

Khi là nữ mệnh, có Hàm Trì nhập Mệnh, nếu đồng cung với Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc, có thêm Phù, Bật, Khôi, Việt thì người này sẽ lưu lạc chốn phong trần hoặc trở thành thê thiếp. Cũng vì Lộc Tồn và Hóa Lộc đều có thể kiếm được tiền, mà các sao Phù, Bật, Khôi, Việt biểu thị khách khứa của ngày này rất đông. Dễ trở thành "phu nhân ngầm", ham muốn về vật chất và dục vọng thể xác rất mạnh mẽ.

36. HỒNG LOAN

1. Tổng quan về sao Hồng Loan

Hồng Loan thuộc Âm Thủy và có liên quan đến sự nổi tiếng. Chủ về cuộc hôn nhân hạnh phúc. Và sao Thiên Hỉ (cũng chủ về hôn nhân hạnh phúc) luôn nằm ở cung đối.

Hồng Loan là Chi Hệ Tinh (tức là vị trí cung của nó dựa theo niên chi), niên chi là chất lượng, đại biểu cho hình khối, thân thể, vì vậy Hồng Loan và thân thể có liên quan với nhau. Cái gọi là "Hồng Loan Tinh Động" có nghĩa là cơ thể của một người đã phát triển đến giai đoạn trưởng thành và hôn nhân sẽ xảy ra. Vì Hồng Loan là Âm Thủy, nên nếu có Hồng Loan trong cung Mệnh của nữ thì càng ứng nghiệm (Thiên Hỉ trong phần bàn luận ở dưới đây là Dương Thủy, đối với nam mệnh sẽ ứng nghiệm hơn).

Hồng Loan từ cung Mão đi ra, Mão là tiết thời khi những bông hoa bắt đầu nở, suy rộng ra là sao Hồng Loan có tác dụng. Tuy nhiên, cuộc hôn nhân liên quan đến Hồng Loan là điều hiển nhiên xảy ra sau khi một người trưởng thành, điều này khác với nhu cầu sinh lý thể xác của Thiên Diêu.

Nếu là nữ mệnh, Hồng Loan gặp Thiên Không, Địa Kiếp cùng nhập cung Mệnh, Thiên Không như giữa trời gãy cánh, Địa Kiếp như thuyền trôi giữa sóng, người nữ sẽ gặp phải người không tốt, bị lừa gạt, nhưng bởi vì nghĩ rằng đối phương rất tốt, thường sẽ không hối hận, thậm chí nhất quyết một lòng một dạ đi theo. Ngược lại, Thiên Diêu thuộc về nhu cầu sinh lý nên thường được thỏa mãn như đêm xuân đáng giá, sẽ không có sự đầu tư tình cảm sâu sắc.

Mối quan hệ giữa Hồng Loan và Thiên Hỉ: Nói chung, Hồng Loan chủ về hôn nhân, trong khi Thiên Hỉ chủ về vui mừng hạnh phúc, gia tăng nhân khẩu và tảo hôn. Có một câu nói "Thất niên chi dương" minh họa đầy đủ mối quan hệ giữa hai sao này. Đối với phụ nữ, khi cơ thể trưởng thành và phát dục, sao Hồng Loan bắt đầu có tác dụng, sau khi kết hôn, trải qua 7 năm, đi tới cung vị của Thiên Hỉ, dưới tác dụng của sao Thiên Hỉ và sự hòa hợp của âm dương, người con gái đó đã từ một thiếu nữ biến thành một người phụ nữ hoàn toàn trưởng thành. Còn đối với nam giới mà nói, sau bảy năm, sẽ đến cung vị của Thiên Hỉ, dưới ảnh hưởng của sao Thiên Hỉ và sự hài hòa của âm dương, người này đã trưởng thành và anh ấy bắt đầu phát triển, tăng cân.

Người xưa nói: "Hồng Loan Thiên Hỉ, ba mươi năm đầu là hỉ, sau ba mươi năm là kị". Một người từ 14 tuổi đến 16 tuổi bắt đầu hoàn thiện, sau đó tiếp tục trưởng thành, cần khoảng thời gian ba mươi năm, nên ba mươi năm đầu là niềm vui. Nhưng ba mươi năm sau, cây đã già hoa đã héo tàn, vì vậy lúc này nó không phải là hỉ nữa mà ngược lại là cấm kị, không nên. Nói chung, Hồng Loan và Thiên Hỉ không nên nằm ở trong cung Đại Hạn sau 50 tuổi.

Nếu trong Đại Hạn cung Mệnh có sao Hồng Loan, mà sao ở đồng cung không tốt, sao ở cung Phu Thê và cung Phúc Đức cũng không tốt, thì trong mười năm Đại Hạn này sẽ chỉ có tình yêu mà không có kết quả.

Tóm lại, chỉ xét riêng bản thân 2 sao Hồng Loan và Thiên Hỉ là không đủ để xác định một người đã kết hôn hay chưa kết hôn, cũng như thời điểm kết hôn. Tình hình chung thường là hầu hết những người chưa lập gia đình khi gặp phải sao này đều có thể gặp gỡ bạn khác giới, còn đa phần những người đã kết hôn gặp phải sao này đều mong muốn gia đình gặp chuyện vui vẻ.

Lưu ý: Khi suy luận về mối quan hệ vợ chồng nhất định phải nói đến khái niệm "Hồng Loan Tinh Động". Hồng Loan và Thiên Hỉ là một cặp sao đối lập nhau, luôn cư ở hai cung diện nhau, cả hai đều có tính chất ham vui. Cái gọi là "Hồng Loan Tinh Động" là nói đến việc Lưu Niên hoặc Đại Hạn gặp phải sao Hồng Loan (đối cung có sao Thiên Hỉ), nhưng không nhất thiết phải biểu hiện ý nghĩa nhất định kết hôn trong thời gian Lưu Niên hoặc Đại Hạn đó. Nó chỉ đại diện cho sự khởi đầu của tình yêu hoặc qua lại với người khác giới, sau này có thể thuận lợi đi tới hôn nhân hay không, chỉ dựa vào hai cấp sao quyết định thì chưa đủ. Nếu như lúc này Lưu Niên cung Phu Thê hoặc Tiểu Hạn cung Phu Thê (chú ý: ở đây chỉ Tiểu Hạn, không phải Đại Hạn), Lưu Niên cung Phúc Đức hoặc Tiểu Hạn cung Phúc Đức và Lưu Niên cung Mệnh hoặc Tiểu Hạn cung Mệnh đều có các sao tốt (đặc biệt chú ý: Hồng Loan, Thiên Hỉ có thể không nằm ở cung Phu Thê vào thời điểm này), vì gặp Hồng Loan và Thiên Hỉ mà sẽ thuận lợi đi đến hôn nhân. Nếu một người có mệnh cô độc, suốt đời không có bạn đời, gặp hai sao này thường chỉ gia tăng thêm cơ hội tiếp xúc với người khác giới.

2. Vượng độ

Vượng độ của Hồng Loan: tại Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tuất, Hợi là nhập miếu, tại Tý, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu là lạc hãm.

3. Hồng Loan nhập 12 cung phân luận

3.1. Hồng Loan nhập cung Mệnh

Khi Hồng Loan nhập vào cung Mệnh và không có sát tinh thì người đó thông minh xinh đẹp, dịu dàng tốt bụng, lạc quan vui vẻ, tràn đầy sức sống, giỏi giao tiếp với người khác và có tính phù phiếm. Có nhiều sự thay đổi trong cuộc sống, và có xu hướng lang thang lưu lạc. Người đó thích đầu cơ và cờ bạc.

Hồng Loan nhập vào cung lục thân (Phụ Mẫu, Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Nữ) chỉ về tình cảm của người đó với lục thân.

Hồng Loan nhập vào cung Thiên Di, chủ nhân có tài sản nước ngoài. Nhưng nếu gặp kị thì không phải. Nếu gặp sát, nó sẽ giảm đi một nửa.

Hồng Loan nhập vào cung Mệnh, nam lấy vợ đẹp, nữ lấy người chồng tốt.

Hồng Loan nhập cung Mệnh và nhập miếu, thì đó là điềm lành, nếu nhập Mệnh mà lại ở cung lạc hãm, thì đó là điều không tốt.

Nếu người đó sau khi trưởng thành, gặp phải Hồng Loan trong Lưu Niên hoặc vòng vận thứ 2 của những năm đầu đời, thì người đó sẽ có niềm vui kết hôn lập gia đình trong giai đoạn này, trung niên gặp Hồng Loan thì giai đoạn này sẽ có niềm vui có thêm con hoặc gia đình đoàn tụ, khi về già gặp nhau Hồng Loan không thuận lợi, giai đoạn này thường phải chịu nỗi đau mất bạn đời.

Nếu sao Hồng Loan đồng cung với các sao đào hoa khác sẽ làm tăng dục vọng.

Nếu đồng cung với Đại Hao thì tiền của tiêu tan, nhưng chưa chắc ngăn được tai họa.

Nếu Hồng Loan đi vào cung có chính tinh bị can Lưu Nhật kích hoạt gây ra Hóa Kị thì ngày hôm đó dễ vô tình đắc tội người khác hoặc lời nói có lỗi với người khác.

Nếu Hồng Loan và Địa Kiếp đồng cung, thì Lưu Nhật của cung đối tương ứng ngày hôm đó dễ có hành động hoặc lời nói có lỗi với người khác.

Nam mệnh, nếu Hồng Loan nhập cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật, trong cung có Không, Kiếp, Đại Hao thì người này trong tháng đó hoặc ngày

đó dễ mất đồ đạc, nếu không sẽ bị bọn trộm vào lấy mất đồ. Nói cách khác, đối với mệnh nam, nếu Hồng Loan ở cùng cung với Không, Kiếp, Đại Hao, thì trong cung mà là tháng thuộc cung Lưu Nguyệt hoặc ngày thuộc cung Lưu Nhật thì sẽ xảy ra các sự việc trên.

Đối với nữ, Hồng Loan không nên cùng Không, Kiếp vào cung Mệnh, bởi vì người mà họ gặp phần lớn đều là người không tốt, cho dù bị lừa cũng không tỉnh táo.

Khi nữ mệnh có Hồng Loan vào cung Mệnh thì đa phần xinh đẹp quyến rũ, nhưng lại dễ thu hút ong bướm. Nếu gặp thêm sao Thiên Hình, nó có chức năng thúc đẩy kỷ luật tự giác và kiềm chế sự tùy tiện.

3.2.*Hồng Loan nhập cung Huynh Đệ*

Hồng Loan vào cung Huynh Đệ, nếu không có sát tinh, như đàn chim nhạn bay thành hàng, huynh đệ tương ái. Nếu có sát tinh, người sẽ rượu chè, dâm loạn và làm hại bạn bè.

3.3. Hồng Loan nhập cung Phu Thê

Hồng Loan chủ về hôn nhân, đi vào cung Phu Thê, nam lấy vợ đẹp, nữ lấy chồng hiền. Nhưng nó chủ yếu ứng nghiệm đối với phụ nữ. Sau năm mươi tuổi gặp phải sao Hồng Loan sẽ bất lợi cho người phối ngẫu.

Mỗi đời nữ tử nếu như Hồng Loan vào cung Phu Thê thì sẽ hồng quang rực rỡ, đa phần xinh đẹp quyến rũ nhưng lại dễ thu hút ong bướm. Nếu có thêm sao Thiên Hình, có thể nâng cao tính tự giác và kiềm chế tính tùy hứng buông thả.

Khi Hồng Loan vào cung Phu Thê, đây là người chủ động trong tình cảm và có tính chiếm hữu mạnh, nếu gặp cát tinh, tình cảm vợ chồng sẽ rất tốt đẹp. Nếu gặp hung, người này có khả năng sẽ ngoại tình.

3.4. Hồng Loan nhập cung Tử Nữ

Hồng Loan vào cung Tử Nữ, chủ nhân dễ sinh con gái, chiều chuộng con cái. Nếu gặp hung tinh, hãy cẩn thận sự cưng chiều đó làm hư con cháu. Ngoài ra, đời sống tình dục của họ rất hài hòa.

3.5. Hồng Loan nhập cung Tài Bạch

Những người có Hồng Loan vào cung Tài Bạch là những người chủ về sự giàu có, tài vượng. Nhưng vận số của nó tốt hay xấu đều liên quan đến người khác giới. Người này thích đầu cơ, nhưng tiền của anh ta đến rồi đi.

Nếu không có sao sát tinh, có thể kiếm được tiền từ người khác giới. Nhưng không nên tham gia vào đầu cơ.

3.6. Hồng Loan nhập cung Tật Ách

Những người có Hồng Loan vào cung Tật Ách, thì dễ bị trúng gió, cảm mạo.

Nếu gặp Kình Dương, Phá Quân, Thất Sát, v.v., chủ nhân sẽ gặp tai họa đẫm máu, huyết quang.

Khi Hồng Loan vào cung Tật Ách, cả nam và nữ cần chú ý các bệnh về máu huyết, bệnh phụ khoa. Nam giới cũng nên chú ý đến các bệnh về hệ tiết niệu., người đó khi ra ngoài có quan hệ với người khác thì sẽ có ngoại tiền. Tuy nhiên, nếu bạn gặp phải những linh hồn xấu xa, bạn phải cẩn thận để ngăn chặn những người bất tử nhảy vào.

3.7. Hồng Loan nhập cung Thiên Di

Hồng Loan vào cung Thiên Di. Người này khi ra ngoài rất có duyên nên sẽ có tiền bạc từ bên ngoài đến. Nhưng nếu gặp Âm Sát, phải đề phòng các trò lừa bịp bợm.

3.8. Hồng Loan nhập cung Bộc Dịch

Hồng Loan vào cung Bộc Dịch, đa phần người này nhận được sự giúp đỡ đến từ người khác giới.

3.9. Hồng Loan nhập cung Quan Lộc

Những người có Hồng Loan vào cung Quan Lộc, người này từ nhỏ đã thi cử đỗ đạt, có tên trên bảng vàng.

Hồng Loan vào cung Quan Lộc thì đa phần trình độ học vấn của đều là trình độ đại học.

Khi Hồng Loan vào cung Quan Lộc, thường kiếm tiền nhờ vào sự đào hoa của mình, rất được lòng người khác giới. Nếu là đàn ông, bạn nên trở thành chuyên gia trang điểm hoặc stylist, nếu là phụ nữ, bạn nên kinh doanh bán các sản phẩm dành cho nam giới.

3.10. Hồng Loan nhập cung Điền Trạch

Những người có Hồng Loan vào cung Điền Trạch là những người có bất động sản thịnh vượng. Hơn nữa, họ quan tâm đến chất lượng nhà cửa và cuộc sống, bày trí sang trọng, có phong cách.

3.11. Hồng Loan nhập cung Phúc Đức

Hồng Loan vào cung Phúc Đức sẽ sống một cuộc đời bình an và đầy đủ. Nhưng vì đào hoa của Hồng Loan ở cung Phúc Đức mang tính ẩn giấu, lại thuộc về một sự đào hoa nổi loạn trong im lặng, dễ vì sắc đẹp mà hao tài tốn của. Nam nhân vì đào hoa mà hao tài, nữ nhân vì tình cảm mà hao tài.

Đối với nữ mệnh, nếu có Hồng Loan vào cung Phúc Đức, đa phần xinh đẹp quyến rũ, nhưng lại dễ thu hút ong bướm. Nếu có thêm sao Thiên Hình có tác dụng thúc đẩy tính kỷ luật tự giác và kiềm chế sự tự do buông thả.

3.12. Hồng Loan nhập cung Phụ Mẫu

Hồng Loan nhập vào cung Phụ Mẫu rất được lòng cha mẹ. Nếu không có sát tinh chiếu mệnh thì cha mẹ rất mực yêu thương, nếu có sát tinh vào thì tình thương của cha mẹ biến thành sự chiều chuộng.

37. THIÊN HỈ

1. Tổng quan về sao Thiên Hỉ

Thiên Hỉ thuộc Dương Thủy. Chỉ cuộc hôn nhân hạnh phúc. Hồng Loan sẽ luôn ở cung đối diện. Tương tự như Hồng Loan, Thiên Hỉ cũng là Chi Hệ Tinh (nghĩa là căn cứ vào niên chi để xác định cung vị), niên chi là chất lượng, đại diện cho hình hài và thân thể con người, vì vậy Thiên Hỉ có liên quan đến cơ thể, nghĩa là nó thể hiện nhu cầu của con người sau quá trình phát triển và trưởng thành tự nhiên.

2. Thiên Hỉ nhập 12 cung phân luận (chỉ thảo luận về các cung dưới đây và những cung khác không luận)

2.1. Thiên Hỉ nhập cung Mệnh

Thiên Hỉ nhập vào cung Mệnh mà không có hung tinh, nghĩa là người đó sẽ kết hôn sớm, dung mạo xinh đẹp hoặc gia tăng nhân khẩu. Nhưng nếu gặp phải Tiệt Không, Tuần Không thì đó là điều không may mắn.

Thiên Hỉ không thích hợp nhập vào cung Đại Hạn sau năm mươi tuổi.

2.2. Thiên Hỉ nhập cung Phu Thê

Thiên Hỉ chủ sự hỉ khánh, niềm hạnh phúc vui mừng, nhập vào cung Phu Thê thì tình cảm vợ chồng sâu đậm, nam giới thì lấy vợ đẹp, nữ giới lấy chồng tuấn tú. Nhưng gặp sao này sau năm mươi tuổi thì không tốt cho vợ/chồng.

2.3. Thiên Hỉ nhập cung Tài Bạch, cung Quan Lộc, cung Phúc Đức

Thiên Hỉ thích nhất khi đi vào 3 cung này, trong vòng vận gặp phải thường có hỷ sự hoặc thu hoạch bất ngờ.

2.4. Thiên Hỉ nhập cung Tật Ách

Thiên Hỉ nhập vào cung Tật Ách thì người đó mắc bệnh suy nhược thần kinh.

Nếu gặp Kình Dương, Phá Quân, Thất Sát, chủ nhân sẽ gặp tai họa đẫm máu.

Phần còn lại giống như Hồng Loan vào cung Tật Ách.

2.5. Thiên Hỉ nhập cung Quan Lộc

Thiên Hỉ nhập cung Quan Lộc thì trình độ học vấn của người này đa phần đạt tới trình độ tốt nghiệp đại học.

38. THIÊN KHỐC VÀ THIÊN HƯ

1. Tổng quan về sao

Thiên Khốc thuộc về Dương Kim và Thiên Hư thuộc về Âm Thổ. Hai ngôi sao đều là Chi Hệ Tinh, đều chủ hình phạt, phiền muộn, ưu thương.

Thiên Khốc thích trợ giúp cho sự hung ác của Cự Môn, Thiên Hư thích gia tăng tính dự báo của Phá Quân.

Hai sao này không ưa ở cùng một cung (niên chi là Tý thì cùng cung tại Ngọ, niên chi là Ngọ thì cùng cung tại Tý). Nếu hai sao đồng cung, khi đi vào vận (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp phải sao này, đa phần người này sẽ phải gặp những chuyện đau lòng mà buồn khóc.

Thiên Khốc và Thiên Hư tọa tại 3 cung Sửu, Mão, Thân nhập miếu, nếu đồng cung với Lộc Tồn vào thời điểm này, họ sẽ nổi tiếng.

Thiên Khốc và Thiên Hư tọa tại 5 cung Tý, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất đều lạc hãm, họ nghèo khổ, cô đơn và bị trừng phạt.

Nếu Thiên Khốc và Thiên Hư vào cung Thiên Di, gặp Sát, Kị chủ nhân khi ra ngoài sẽ gây họa thị phi.

Nếu Thiên Khốc và Thiên Hư vào cung Phụ Mẫu, gặp Sát, Kị người này ăn chơi lêu lổng, bán hết ruộng vườn.

2. Vượng độ

Vượng độ của hai sao này tại các cung: Thiên Khốc và Thiên Hư tại Sửu, Mão, Thân là nhập miếu, tại Tý, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất là lạc hãm. (Chú thích: trên thực tế khi suy luận không cần suy xét vượng độ của Thiên Khốc và Thiên Hư, độc giả có thể bỏ qua).

3. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập các cung phân luận (chỉ luận các cung dưới đây, các cung khác không luận).

3.1. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Mệnh

Thiên Khốc nhập cung Mệnh thường sống thu mình, xa lánh đám đông, bi quan, tiêu cực, thích hão huyền, tìm kiếm phiền phức, dễ xúc động, thường bị lay động trước những sự vật xung quanh mà rơi nước mắt. Nếu đồng cung với Cự Môn, sẽ tăng thêm sự hung dữ. Nếu lại hội chiếu hoặc đồng cung với Tang Môn, thì có tang sự hoặc tuổi thơ lận đận, hoặc điêu tàn. Với lục thân duyên mỏng, cả đời bận bịu, vất vả bôn ba. Nếu Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên gặp phải sao này, có sao hung tinh thì chủ về tai họa.

Bởi vì Thiên Khốc và Kình Dương cùng nhập cung Mệnh thì người đó sẽ chết, cho nên khi gặp Thiên Khốc và Kình Dương cùng đi vào cung đối với Lưu Nguyệt tương ứng, thì người này sẽ có tang sự trong tháng đó.

Thiên Hư nhập cung Mệnh, chủ sự trống rỗng, có hư mà không có thực, cơ hàn bần tiện, không nhờ được lục thân nương tựa. Nếu đồng cung với Phá Hao, nó sẽ càng gia tăng tính hung ác tàn bạo, cả đời gặp nhiều trắc trở bất lợi. Nếu đồng cung với Phá Quân thì càng lớn càng hung hãn. Người này lang thang làm đáng ghét, có danh không có thực, thích khoe khoang, hay lừa dối bịp bợm, cuộc đời nhiều trắc trở. Người này thích ngũ thuật của tôn giáo. Nữ mệnh nếu gặp Thiên Hư đặc biệt bất lợi, cuộc hôn nhân sẽ không lý tưởng, nhưng nếu có Lộc Mã hội chiếu có thể được giải cứu.

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập Mệnh, hầu hết đều là xảo trá và đạo đức giả, không phải là kẻ tiểu nhân thực sự mà là những kẻ ngụy quân tử.

3.2. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Phu Thê

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Phu Thê, giữa hai vợ chồng người này dễ hòa thuận với nhau.

3.3. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Tài Bạch

Thiên Hư nhập cung Tài Bạch thì người này hay lo sợ bất an, cứ làm việc gì sắp thành lại hỏng. Nếu Đại Tiểu Hạn gặp phải sao này thì đều chỉ là hư danh hư lợi mà thôi.

3.4. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Tật Ách

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Tật Ách, hệ thần kinh có bệnh, tâm thần bất định.

Thiên Khốc nhập cung Tật Ách đều mắc bệnh gan và lá lách. Nếu Thiên Hư nhập cung này thì sẽ bị bệnh tim.

3.5. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Quan Lộc

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Quan Lộc tuy chức vị cao nhưng cũng chỉ là hư danh.

3.6. Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Điền Trạch

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Điền Trạch, cần đề phòng người nhà ốm đau, bị thương, chết chóc. Nếu lại gặp thêm Hồng Loan, Thiên Thọ thì càng cần phải đề phòng gia đình có người bị bệnh tật và thương vong.

3.7.Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Phúc Đức

Thiên Khốc và Thiên Hư nhập cung Phúc Đức thì phúc phận của người này kém.

39. TAM ĐÀI VÀ BÁT TỌA

1. Tổng quan về sao

Tam Đài thuộc về Dương Thổ, trợ giúp cho ánh hào quang chói chang của mặt trời Thái Dương, còn được gọi là "Khoa Danh", chủ yếu về văn chương và bút nghiên. Bát Tọa thuộc về Âm Thổ, được bổ sung cho ánh trăng vàng rực rỡ (Thái Âm), còn được gọi là "Quan Quý", tập trung vào văn chương và bút nghiên. Hai sao này đều là Nhật Hệ Tinh, đều là sao phò tá của sao Tử Vi, đều chủ quý.

2. Tam Đài và Bát Tọa nhập từng cung phân luận (chỉ bàn luận các cung dưới đây, các cung khác bỏ qua)

2.1. Tam Đài và Bát Tọa nhập cung Mệnh

Trường hợp Tam Đài và Bát Tọa cùng vào cung Mệnh, tính cách của người đó ngay thẳng và vị tha, tiến thân bằng con đường văn chương và có chuyện vui mừng, đại cát đại lợi. Nhưng nếu 2 sao này bị tách ra và đơn độc nhập cung Mệnh, ắt sẽ trở nên cô đơn và sức mạnh của chúng sẽ bị suy yếu đi.

Tam Đài và Bát Tọa thích cùng với lục cát tinh cùng phò tá cho Tử Vi, Thái Dương và Thái Âm. Chức năng của nó tương tự như chức năng của Phù và Bật, nhưng sức trợ lực của nó tương đối nhỏ.

Những người có Bát Tọa nhập cung Mệnh là những người thẳng thắn, thiếu kiên nhẫn, bộc trực nhanh mồm, lương thiện.

2.2. Tam Đài và Bát Tọa nhập cung Phu Thê

Tam Đài và Bát Tọa nhập cung Phu Thê hoặc Tam Đài và Bát Tọa giáp kẹp cung Phu Thê, chủ về sinh ly khắc hại: tuyệt mạng, biệt ly, khắc chế, họa hại, hoặc vợ chồng chỉ trên danh nghĩa.

Khi Bát Tọa một mình đi vào cung Phu Thê cũng chỉ sự sinh ly khắc hại.

2.3. Tam Đài và Bát Tọa nhập cung Tật Ách

Tam Đài và Bát Tọa vào cung Tật Ách sẽ mắc bệnh ở các bộ phận: lá lách, dạ dày, da …

40. LONG TRÌ VÀ PHƯỢNG CÁC

1. Tổng quan về sao

Long Trì thuộc Dương Thủy, Phượng Các thuộc Dương Thổ, hai ngôi sao này vốn là chủ của sự văn minh, chủ về văn chương khoa bảng.

2. Long Trì và Phượng Các nhập vào cung Mệnh (các cung khác không luận)

Long Trì nhập Mệnh, đây là người thông minh lanh lợi nhưng tính khí điềm tĩnh, chỉ số IQ cao, có năng lực, lịch lãm và có danh tiếng. Lòng tự trọng rất cao, có sự kiêu ngạo. Thích ở cùng cung với Nhật, Nguyệt, Xương, Khúc, Hóa Khoa. Tuy nhiên nếu có các sao sát tinh xông tới thì dễ mắc bệnh về tai.

Đối với nam mệnh, Long Trì đi vào cung Mệnh, người này dựa dẫm vào người có quyền thế và kết giao với người có chức quyền, danh lợi hiển đạt, phú quý. Nếu đồng cung với các sao mang tính chất phiêu lãng thì có thể làm giảm tính bay bổng và trở nên ổn định hơn. Khi đồng cung với các sao đào hoa: Tham Lang, Liêm Trinh, Thiên Diêu…, bởi vì Phượng Các mang trong mình sự trầm định nên dục vọng khó lay động lòng người và sẽ không hành động liều lĩnh.

Long Trì đi vào cung Mệnh của người nữ, người này nhận được nhiều sự giúp đỡ, có năng lực, dung mạo xinh đẹp, tâm trí kiên định.

Phượng Các nhập cung Mệnh thì người này nhanh nhẹn, ăn mặc đẹp, lười biếng và thích hưởng thụ, thích trang điểm ăn diện, văn hoa tao nhã. Phong lưu lãng mạn với người khác, có danh tiếng. Tuy nhiên, nếu có sát tinh xông tới, người đó dễ mắc bệnh răng miệng. Phượng Các đi vào cung Mệnh của người nữ thì cô ấy bên ngoài ưu tú, xinh đẹp bên trong trí tuệ, tác phong nhanh nhẹn, hóm hỉnh, thích hòa giải, rất tự do, nhưng vượng phu ích tử.

Hai ngôi sao khi nhập cung Mệnh đều đẹp, họ thích sự tu hành đắc đạo, có linh cảm. Nếu hai sao cùng đi vào Đại Tiểu Hạn của vận thiếu niên thì có lợi cho thi cử. Nếu cùng nhau vào vận trung niên, lại gặp được Thiên Phủ, Thiên Tướng, thì "Phủ Tướng Triều Viên" có thể tăng thêm uy lực . Nếu hai sao này đơn độc nhập cung Mệnh thì chỉ là điều bình thường.

41. TUẾ KIẾN (THÁI TUẾ)

1. Tổng quan về sao Tuế Kiến

Tuế Kiến thuộc Hỏa, còn được gọi là Thái Tuế. Là chủ về tuổi của năm đó, là tinh của thủy. Nó là ngôi sao đầu tiên trong Lưu Niên trước thời đại. Là vị thần cai quản nhiều việc, chủ về tốt hay xấu, cát hung trong một năm. Nếu có cát tinh thì tốt, ngược lại thì xấu.

Cái gọi là "Niên Phạm Thái Tuế" có nghĩa là nếu Thái Tuế ở Tý, người sinh năm Tý sẽ gặp niên phạm Thái Tuế (Lưu ý: Điểm này giống như luận về tuổi cầm tinh của một người. Người tuổi Chuột tại năm Tý phạm Thái Tuế, người tuổi Trâu tại năm Sửu phạm Thái Tuế, …., người tuổi Lợn tại năm Hợi phạm Thái Tuế). Cái gọi là "Nguyệt phạm Thái Tuế", nếu Thái Tuế tại Tý, thì người sinh vào tháng Tý sẽ là tháng phạm với Thái Tuế, tương tự ngày và giờ phạm Thái Tuế cũng vậy.

Cái gọi là Xung Thái Tuế dựa trên quy tắc lục xung trong địa chi: Tý-Ngọ tương xung, Sửu-Mùi tương xung, Dần-Thân tương xung, Mão-Dậu tương xung, Thìn-Tuất tương xung, Tỵ-Hợi tương xung. Có nghĩa là, nếu Thái Tuế tại Tý, người sinh vào năm Ngọ sẽ là "Niên Xung Thái Tuế", người sinh vào tháng Ngọ sẽ là "Nguyệt Xung Thái Tuế", v.v. [Chú ý: Điểm này cũng giống như bàn luận về tuổi cầm tinh của một người, người tuổi Chuột vào năm Ngọ xung Thái Tuế (bởi vì Tý-Ngọ tương xung), người tuổi Trâu vào năm Mùi xung Thái Tuế (bởi vì Sửu-Mùi tương xung),…, người tuổi Lợn vào năm Tỵ xung Thái Tuế (bởi vì Hợi-Tỵ tương xung).]

2. Tuế Kiến nhập cung Mệnh (các cung khác không luận)

Nó không hòa hợp với quần tụ các sao. Nếu được Tử, Phủ, Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt hỗ trợ, sẽ ít gặp tai họa hơn, nhưng phải đề phòng họa lục súc. Nếu gặp tứ sát tinh thì tài lộc của người đó tán gia bại sản, phụ nữ phải đề phòng sảy thai, nhưng chỉ cần không bị sảy thai thì ngược lại mọi việc là tốt.

Nếu gặp Tử, Phủ, Phù, Bật, Cơ, Lương, Nhật, Nguyệt đồng cung nhập miếu thì sẽ là điềm lành, nhưng nếu các sao kể trên lạc hãm và thêm sát thì sẽ là điềm dữ.

Nếu cùng với lục sát tinh tương xung ở cung Mệnh thì người đó sẽ phải ly tán, phá sản mà chết. Nhưng nếu nữ mệnh có thân mang lục giáp thì ngược lại sẽ tốt. Và gặp các sao Nam Đẩu sẽ sinh con trai, những người gặp sao Bắc Đẩu sẽ sinh con gái.

Tuế Kiến thích cư ở 3 cung: cung Tài Bạch, cung Thiên Di, cung Quan Lộc.

42. THIÊN TÀI

Thuộc Âm Mộc. Là sao của sự tài năng. Những người có Thiên Tài nhập Mệnh thì đều có tài năng xuất chúng, vang danh khắp nơi.

43. THIÊN THỌ

Thuộc Dương Thổ. Đó là thọ tinh, chủ về sự trường thọ, sống lâu. Vào Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải đều là tốt lành, cát lợi.

44. ÂN QUANG

Thuộc về Dương Hỏa. Những người Ân Quang nhập Mệnh thì cuộc đời sẽ được kề cận với những bậc cao quý, sẽ được coi trọng và nhận được ân sủng đặc biệt. Hơn nữa, đây là người thận trọng, quang minh lỗi lạc và phong thái tao nhã.

Ân Quang đi vào cung Mệnh hoặc cung Quan Lộc hầu hết trong số họ có bằng đại học.

45. THIÊN QUÝ

Thuộc Dương Thổ. Những người Thiên Quý nhập Mệnh là người thông minh và tinh tế, có một cá tính mạnh mẽ, trung thực và thẳng thắn. Cuộc đời người này được cấp trên và những vị trưởng bối lớn tuổi ưu ái hoặc đề bạt thăng chức. Nếu nhập mệnh tại 2 cung Dần và Thìn, thì lúc này Thiên Quý nhập miếu, người đó sẽ nổi bật xuất chúng, thịnh vượng và có danh tiếng.

Thiên Quý đi vào cung Mệnh hoặc cung Quan Lộc, phần lớn đều có trình độ đại học.

46. THIÊN QUAN, THIÊN PHÚC

Cả hai sao đều thuộc Dương Thổ. Đều là Can Hệ Tinh. Thiên Quan chủ về quý hiển, mà Thiên Phúc là chủ về tước lộc. Hai sao này ở cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi đều nhập miếu.

Thiên Quan là một ngôi sao lười biếng và thích nhàn rỗi. Khi nhập Mệnh thì trí lực cao siêu nhưng thiếu dũng khí, thích đi vào cung Mệnh hoặc cung Quan Lộc. Nếu Thiên Quan đi vào cung Mệnh cùng Thiên Đồng và Thiên Lương ở đất nhập miếu thì người đó được kính trọng, vinh hiển, phú quý trường thọ cho tới khi già. Nếu vào cung Mệnh với các sao khác thì cuộc đời chỉ bình thường. Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp Thiên Quan thì trong vận trình này sẽ có được niềm vui thăng quan tiến chức, thậm chí là người bình thường cũng được hưởng phúc lộc dồi dào.

Thiên Phúc là vị thần của tước vị, khi nhập mệnh sẽ sống lâu và cao quý. Nhất là những người đồng cung với Thiên Đồng, Thiên Lương tại cung Mệnh thì càng ứng nghiệm. Nam giới có Thiên Phúc nhập Mệnh sẽ kết hôn sớm. Nữ giời có Thiên Phúc nhập Mệnh sẽ trở nên xinh đẹp đoan trang. Hai sao này tốt nhất là vào cung Mệnh cùng với Thiên Thọ, sẽ có được cả phúc lộc và trường thọ viên mãn. Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải sao này, chủ nhân sẽ thăng tiến trong sự nghiệp của mình trong khoảng thời gian vận trình này, ngay cả những người bình thường cũng sẽ lập được thành tựu.

47. ĐÀI PHỤ, PHONG CÁO

Đài Phụ thuộc Dương Thổ, là sao Đài Các. Những người có Đài Phụ nhập Mệnh, người này mạnh mẽ chính trực, ý chí kiên định. Nếu gặp Khôi, Việt, Phù, Bật tụ hợp chính là Phúc Thọ cách.

Phong Cáo thuộc Âm Thổ, là sao Phong Chương. Phong Cáo nhập Mệnh chủ quý. Người này sắc sảo, có năng lực, tính cách điềm tĩnh, thông minh, thích nghệ thuật. Nếu cùng với Khôi, Việt, Phù, Bật gặp nhau, đó là Phúc Thọ cách.

Nếu Phong Cáo và Thiên Vu hội chiếu cung Quan Lộc thì chủ nhân sẽ được thăng quan tiến chức.

48. CÔ THẦN, QUẢ TÚ

Cô Thần thuộc về Dương Hỏa, Quả Tú thuộc Âm Hỏa. Đều là Chi Hệ Tinh. Hai sao này sẽ không ở chung cung, và luôn ở thế tam hợp để củng chiếu với nhau. Hai sao này đều chủ sự cô độc.

Người nào có hai sao này nhập Mệnh, nếu không có cát tinh hóa giải thì sẽ cô độc, góa bụa.

Hai sao không thích hợp nhập cung Mệnh, cung Phu Thê, cung Phúc Đức.

Nếu Quả Tú nhập vào cung Phu Thê, gặp phải sát tinh củng chiếu vào cung Phu Thê thì người đó số khó lấy chồng hoặc lấy chồng rất muộn.

Nếu Quả Tú đi vào Đại Hạn cung Phu Thê của người đã kết hôn mà còn gặp phải sao dữ thì trong Đại Hạn này người đó sẽ dễ dàng ly hôn. Nếu gặp sao này trong Lưu Niên thì chưa chắc người đó đã ly hôn và có thể xảy ra một số chuyện "dở khóc dở cười".

Cô Thần kị đi vào cung Phụ Mẫu, Quả Tú kị đi vào cung Phu Thê. Ngay cả khi có cát tinh trong cùng cung, người đó sẽ không tránh khỏi đôi khi cảm thấy cô đơn, lạc lõng. Đặc biệt đối với Quả Tú mà vào cung Phu Thê, nếu như sao nằm ở tam phương tứ chính không cát thì rất dễ xảy ra ly hôn.

Người nào có Cô Thần vào cung Tật Ách thì người đó sẽ buồn bã quá mức.

Người nào có Quả Tú vào cung Tật Ách thì người đó sẽ mắc bệnh lao phổi.

Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp hai sao này, lại có thêm Vũ Khúc, Phá Quân, Thiên Cơ, Cự Môn, Thất Sát, Hóa Kị và lục sát tinh đồng cung, thì vấn đề tình cảm trong giai đoạn này sẽ không thuận lợi, những người đã kết hôn nếu tránh được sự chia lìa, ngăn cách ở hai nơi, thì họ cũng sẽ đồng sàng dị mộng.

Nếu hai sao Cô Thần và Quả Tú có một sao đi vào cung Mệnh, một sao tọa cung Thân thì trong lục thân của người đó nhất định có người gặp phải chuyện khiến bản thân cảm thấy hối hận.

49. PHI LIÊM

Thuộc Dương Hỏa, là Chi Hệ Tinh. Đó là một nhân vật phản diện, sao tiểu nhân và chủ về sự cô đơn và khắc hại. Nó khác với Âm Sát, mang trong mình sự đào hoa và đàm tiếu, vì vậy, Phi Liêm đặc biệt sợ gặp những ngôi sao đào hoa khác.

Những người có Phi Liêm nhập cung Mệnh, nếu không có cát tinh hóa giải thì chủ cô độc. Nếu nhập vào cung lục thân (cung Huynh Đệ, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Phụ Mẫu) thì lục thân của người đó không đầy đủ hoặc bất hòa**.** Nếu nhập vào cung Tài Bạch, người đó sẽ bị tiểu nhân quấy phá, thân bại danh liệt, họa vào thân, mất của.

50. GIẢI THẦN

Đó là Nguyệt Hệ Tinh, còn được gọi là "Tiểu Thiên Lương". Nhập miếu ở Tý, Dần, Mão, Thìn, Ngọ, Tuất. Chủ về sự gặp hung hóa cát, giải ách tiêu họa, gặp nguy hóa may. Nhưng chỉ khi nhập vào cung Mệnh mới tác dụng, đi vào các cung khác đều vô dụng.

Nếu nhập Thân Mệnh, gặp được cát tinh và có chính tinh đắc lực, không có hung tinh xung phá, thường là người xuất sắc nổi trội, được nhiều người ủng hộ. Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp đước sao này đều có thể giải trừ tai họa, hóa ách cứu nguy và có thể lợi dụng hoàn cảnh để tiến lên một tầm cao hơn.

Khi Giải Thần nhập Mệnh, nếu người đó tham gia các hoạt động mang tính chất cạnh tranh như thi đấu, bầu cử… sẽ thích hợp nhất là khi Giải Thần gặp cát tinh nhập vận, sẽ thường giành được thắng lợi.

Giải Thần thích cùng với hai sao Long Trì và Phượng Các cùng giáp kẹp Thiên Phủ và Thiên Tướng.

51. ÂM SÁT

Âm Sát là Tiểu Nhân Tinh (khác với Phi Liêm, xem Phi Liêm), còn được gọi là "Quỷ Thần". Đại diện cho thế giới vô hình. Những người có Âm Sát

nhập Mệnh thì hay ngờ vực vô căn cứ. Bởi vì có quỷ sống ám ảnh, bọn họ mưu hại người khác, thích đồn thổi thị phi, hoặc thường là đồng bọn với kẻ ác, hoặc bản thân đố kị với tiểu nhân.

Khi Âm Sát nhập Mệnh, hầu hết họ đều là những kẻ bội bạc và đạo đức giả, không hẳn là kẻ tiểu nhân mà chính là ngụy quân tử.

Khi Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải Âm Sát, trong khoảng thời gian vận trình này sẽ tăng thêm rất nhiều phiền phức.

Nếu Âm Sát đồng cung với lục cát tinh và chính tinh ở cung đó mạnh mẽ, nó có thể làm suy yếu linh hồn xấu xa của nó.

Âm Sát kị nhập vào cung Phúc Đức.

52. PHÁ TOÁI

Phá Toái là Âm hỏa, là Chi Hệ Tinh. Chủ về sự phá vỡ và không toàn vẹn. Người này sẽ bồn chồn đứng ngồi không yên, cô đơn và vất vả, cực nhọc, sẽ có nhiều thị phi, nên tránh nhập vào cung Thân Mệnh.

Nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải sao này, thường thì mọi việc sẽ đạt được mục đích nhưng sẽ có sự xáo trộn, thành công ít và thất bại nhiều, rất khó để toại ý thực hiện mong muốn của mình. Ngay cả khi có cát tinh hội chiếu đến trợ giúp thì cũng sẽ mất đi cơ hội.

53. THIÊN VU

Thiên Vu là Nguyệt Hệ Tinh. Là thần giúp thăng quan, chủ về sự thăng quan tiến chức. Tuy nhiên, chỉ có gặp cát tinh mới có thể phát huy tác dụng, phải kiểm tra xem cát tinh đó có cùng cung và có mạnh hay không, nếu không sẽ vô ích. Thiên Vu kị đồng cung với sát tinh.

Thiên Vu là ngôi sao của sự thăng tiến và thuộc về cát tinh tốt lành. Vì vậy, khi nhập Mệnh gặp được sao Thiên Vu, nên tích cực chủ động và đừng bao giờ tiêu cực trong cuộc sống. Nếu trong cung Mệnh có cát tinh, thì càng tốt, nếu Thiên Vu và cát tinh cùng nhau vào cung Mệnh, đó là dấu hiệu của sự thịnh vượng. Nếu nó cùng với cát tinh cùng đi vào hai cung Tài Bạch và

Quan Lộc, nó sẽ nhân đôi vận may, nhân đôi phúc lộc. Nếu cùng cát tinh tiến vào cung Thiên Di, Đại Tiểu Hạn và Thái Tuế gặp được thì chủ nhân sẽ có niềm vui thăng quan hoặc chuyển đến nơi ở tốt hơn trong khoảng thời gian này. Nhưng nếu có hung tinh ở cung Mệnh thì Thiên Vu trở nên vô dụng.

Nếu Thiên Vu và Phong Cáo cùng hội chiếu cung Quan Lộc thì chủ nhân sẽ được thăng chức.

Nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp sao Thiên Vu, người này trong giai đoạn vận trình này sẽ thăng quan tiến chức, nếu lại gặp Thiên Mã, người đó sẽ có sự thay đổi. Nếu gặp Thiên Đức, Nguyệt Đức thì trong giai đoạn vận trình này sẽ có quý nhân đề bạt, trọng dụng.

Người có Thiên Vu nhập Lưu Niên cung Thiên Di, thì trong năm đó sẽ có chuyện vui mừng được đề bạt hoặc thay đổi chỗ ở tốt hơn.

Nếu Thiên Vu nhập vào cung Tài Bạch và cung Quan Lộc, được các cát tinh che chở, thì có thể tăng thêm thành tựu trong sự nghiệp. Nhưng thành quả đến không dễ dàng và phải đạt được bằng nỗ lực của chính bản thân mình.

54. THIÊN NGUYỆT

Là thần của bệnh tật, cũng là "Thần Ôn Dịch", chủ yếu về bệnh tật. Là Nguyệt Hệ Tinh. Khi Thiên Nguyệt nhập Mệnh thì người đó có bệnh trong người, đặc biệt kị đi vào cung Tật Ách thân thể gầy nhược ốm yếu, bệnh tật quấn lấy, thì chủ hung. Nhưng nếu có sao chính tinh miếu vượng và lục cát tinh đồng cung thì có thể hóa giải tai họa.

Trong Lưu Niên, nếu gặp Thiên Nguyệt đồng thời lại gặp lục sát tinh hoặc Hóa Kị, thì sức khỏe sẽ kém trong năm đó. Cho dù có cát tinh đồng cung cũng không thể tránh khỏi những bệnh tật vặt vãnh.

55. THIÊN THƯƠNG, THIÊN SỨ

Thiên Thương thuộc Dương Thủy, nhất định phải ở cung Bộc Dịch, là thần chủ về hư hao, chủ phá hao. Thiên Sứ thuộc về Âm Thủy, cho nên nhất

định phải ở cung Tật Ách, là sứ giả thần, chủ về tai họa. Hai sao phải kẹp cung Thiên Di.

Có quan điểm cho rằng hai sao này không có tác dụng gì. Một quan điểm khác là nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải sao này thì ảnh hưởng của nó là không nhỏ. Và vai trò của nó chủ yếu được thể hiện ở:

Nếu Thiên Thương ở các cung Tý, Mão, Thìn, Ngọ, Mùi thì tai họa rất nặng.

Nếu Thiên Sứ ở các cung Sửu, Mão, Thìn, Dậu, Tuất thì tai họa sẽ nghiêm trọng.

Ở các cung còn lại, tai họa nhẹ, có thể không luận.

56. TIỆT KHÔNG, TUẦN KHÔNG (TỨC KHÔNG VONG)

Khi Tiệt Không nhập Mệnh, thì người này phiêu bạt vô định, thích mộng tưởng, làm việc có đầu mà không có cuối. Nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp phải thì người này có chí nhưng khó tiến thân và tương lai sẽ bị cản trở trong giai đoạn vận trình này.

Nếu Tiệt Không nhập mệnh, lại gặp sát tinh đồng cung thì người này có chuyện kinh sợ. Ví dụ: suýt bị ô tô đâm, nhưng điều đó không xảy ra, chỉ là một phen hú vía. Điều này là do Tiệt Không chỉ có thể cắt đứt điềm lành (các sự bất thành), lại có thể cắt hung (hóa giải hung ách).

Nếu cung Thân Mệnh và cung Phúc Đức có tứ không đi vào (tứ không gồm: Tiệt Không, Tuần Không, Thiên Không, Địa Kiếp), người này sẽ thờ ơ với danh lợi, chủ yếu liên quan đến ngũ thuật của tôn giáo.

Tiệt Không nhập cung Tật Ách, người này vì ưu tư lo lắng sẽ phát bệnh và thậm chí bị trầm cảm.

Đối với những người sinh không đúng thời: xem chương 6 sao Liêm Trinh, mục 4 “Cách cục có liên quan đến sao Liêm Trinh”.

57. BÁC SĨ

Bác Sĩ thuộc Thủy. Đó là vị thần đầu tiên trong mười hai vị thần của Bác Sĩ, chủ về sự thông minh. Nếu Bác Sĩ nhập Mệnh thì người này yêu thích văn học nghệ thuật, có địa vị và quyền lực.

58. LỰC SĨ

Lực Sĩ thuộc Hỏa và chủ quyền lực. Thích đồng cung với Hóa Quyền, có thể giúp tăng thêm phần sáng chói, huy hoàng.

Kình Dương phùng Lực Sĩ cách: xem chương 21 sao Kình Dương, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

59. THANH LONG

Thanh Long thuộc Hỏa. Chỉ sự không tích tụ của cải. Nếu nhập vào Lưu Niên hoặc Lưu Nguyệt của cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch, lại gặp phải sát tinh, gia chủ sẽ hao tài tốn của trong khoảng thời gian vận trình này.

60. TƯỚNG QUÂN

Tướng Quân thuộc Kim, chủ về sự uy mãnh. Bất cứ khi nào Lưu Nhật gặp phải sao này, người đó sẽ có điều gì đó để tự hào trong ngày hôm đó.

Nếu Tướng Quân và Quan Phủ nhập vào cung Điền Trạch và điền kị đi vào đường quan ngẫu (nghĩa là can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Quan Lộc hoặc cung Phu Thê Hóa Kị, lại có nhiều sao kiện cáo xung quanh, thì nơi ở của người này sẽ có nhiều sự kiện tụng.

61.TẤU SÁCH

Tấu Sách thuộc Kim, chủ phúc lộc. Người này vì văn bản hoặc lời nói sách vở mà có những chuyện cảm thấy đắc ý.

62.PHI LIÊM

Phi Liêm thuộc Hỏa.Chủ cô độc, khắc hại. Người này sẽ gặp phải chuyện đố kị hoặc bị người khác đồn đại.

63.HỈ THẦN

Hỉ Thần thuộc Hỏa. Chủ về sự tiếp nối. Người này sẽ có chuyện vui mừng hạnh phúc.

64. BỆNH PHỦ

Bệnh Phủ thuộc Thủy, chỉ bệnh tật và tai họa. Không thích đi vào cung Mệnh, cung Tật Ách, cung Phúc Đức. Nếu trong Lưu Niên gặp phải sao này, người đó sẽ có nhiều bệnh tật và xui xẻo trong năm đó. Nếu đồng cung với sát tinh, gặp trong Lưu Nguyệt thì không phải là điềm lành.

65. ĐẠI HAO

Đại Hao thuộc Hỏa, có liên quan đến hao tài tốn của, rời bỏ tổ tông. Nếu nhập vào cung Mệnh, người đó có thói quen bừa bãi và hay quên. Nếu ở cùng cung với sao Đào Hoa thì người đó sẽ bị hao hụt tiền của hoặc gặp rắc rối vì chuyện sắc dục.

66. PHỤC BINH

Phục Binh thuộc Hỏa, chủ yếu là chủ về đàm tiếu thị phi. Bản chất tương tự như Đà La.

67. QUAN PHỦ

Quan Phủ thuộc hỏa, chủ yếu là kiện tụng, khẩu thiệt, hình khắc. Không thích ở cùng cung với Thất Sát, Bạch Hổ, Tang Môn, Điếu Khách.

Nếu Quan Phủ, Tướng Quân, Chỉ Bối nhập cung Điền Trạch, mà điền kị đi vào đường quan ngẫu (nghĩa là can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Quan Lộc hoặc cung Phu Thê Hóa Kị), lúc này có nhiều sao kiện cáo xung quanh, thì nơi ở của người này sẽ có nhiều sự kiện tụng.

Ly hương tao phối cách: xem chương 21 sao Kình Dương, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

68. TRÀNG SINH

Là sao đứng đầu trong 12 tràng sinh, biểu thị trạng thái thanh tịnh, tròn đầy và nhất tâm dốc lòng, chủ về sự sinh sản và phát triển. Tràng Sinh đi vào cung nào cũng đều tốt lành cả, không sợ sao dữ. Thích nhất đồng cung với sao Thiên Cơ, có thể phát huy uy lực. Nhưng kị lạc Không Vong.

69. MỘC DỤC

Mộc Dục biểu thị trạng thái của sự hiểu biết đầu tiên về những vấn đề của con người. Mang trong mình sự đào hoa và tính bất ổn (Mộc Dục là một trong những sao đào hoa), nên sẽ kị nhập vào cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Điền Trạch. Thích đi vào cung Phu Thê, vợ chồng người này sẽ hòa hợp trong chuyện chăn gối.

70. QUAN ĐỚI

Quan Đới cho biết trạng thái thành thục, trưởng thành. Lễ trưởng thành được cử hành ở tuổi 20 đối với nam, 15 tuổi đối với nữ, cả hai đều biểu thị sự hoàn thiện và thành niên. Chủ về sự vui mừng. Quan Đới thích nhập cung Mệnh, khi đó chủ nhân sẽ có niềm vui công danh sự nghiệp.

71. LÂM QUAN

Lâm Quan nói lên rằng người này bước vào trạng thái lập gia đình và bắt đầu có tinh thần trách nhiệm. Chủ về những điều vui mừng và cao quý, đi vào 12 cung là điềm lành.

72. ĐẾ VƯỢNG

Đế Vượng có nghĩa là thời kì đạt đến đỉnh cao của cuộc đời và sự nghiệp (thời cổ đại dùng để chỉ khoảng thời gian từ 32 đến 42 tuổi), chủ sự thăng vượng. Thể hiện động lực và sức khỏe của người đó rất mạnh mẽ, cường tráng.

73. SUY

Suy chính nghĩa là khí thế của người đó đã dần suy giảm, nhưng vẫn chưa tính là kém tệ, còn cần sự phối hợp của những ngôi sao khác. Kị nhập vào vận thiếu niên, khi đó không có xu hướng tiến bộ, tích cực.

74. BỆNH

Bệnh, chủ về tật ách có nghĩa là sau khi khí thế của người đó giảm xuống, bắt đầu trở nên không ổn định và cơ thể cũng xuất hiện các bệnh. Kị nhất đi vào vận thiếu niên, đặc biệt là cung Mệnh và cung Tật Ách. Ngôi sao này đại diện cho bệnh tật thuần túy, trong khi "Bệnh Phù" trong số các sao cung Lưu Niên ngoài sự đại diện về bệnh tật, còn thường chứa đựng cả thị phi ở trong đó.

75. TỬ

Chỉ sự tử vong, chết chóc. không còn sinh khí, và sau khi một người bị bệnh thì tỷ lệ tử vong sẽ tăng lên. Kị đi vào vận thiếu niên, không nên đi vào cung Mệnh.

76. MỘ

Khi một người hoặc vật sau khi chết sẽ nhập Mộ, khí lúc này tuy yếu nhưng linh hồn vẫn rất mạnh. Chủ sự thu tàng. Tránh vào cung Mệnh, thích vào cung Tài Bạch, cung Quan Lộc (vì có hàm ý chỉ sự thu thập, tàng trữ).

77. TUYỆT

Tuyệt biểu thị tình trạng tuyệt diệt. Tránh nhập vào cung Mệnh và cung Tử Nữ, vì người đó dễ cô độc.

78. THAI

Thai thể hiện cho trạng thái tái sinh, nhưng họa phúc trong tương lai vẫn chưa được biết rõ. Vì được tái sinh, nên mang niềm vui mừng, hân hoan. Có điềm báo về sự gia tăng lợi ích, thích đi vào cung Tử Nữ. Tránh đi vào vận muộn của cung Tật Ách và cung Không Vong (cung nơi có Không Vong)

79. DƯỠNG

Dưỡng, chủ về phúc, có nghĩa là một cuộc sống mới. Tốt cho sự bồi dưỡng tu luyện, hy vọng vô tận, nhập 12 cung đều là tốt lành.

80. TƯỚNG TINH

Nó là ngôi sao đầu tiên trong 12 sao trước Lưu Niên. Chủ về sự gặp hung hóa cát, binh vận quý hiển, thích hợp trong quân đội và cảnh sát, đối với văn nhân gặp sao này bất lợi. Không kị gặp các sao hung sát, Lưu Niên gặp được sao này có thể biến dữ thành may.

Tướng Tinh nhập cung Điền Trạch, dễ xảy ra hỏa hoạn trong nhà của mình.

81. PHÁN YÊN (AN)

Phán Yên chủ công danh. Khi đi vào cung Mệnh, chủ quan võ vinh hiển, không sợ hung tinh.

82. TUẾ DỊCH

Tuế Dịch chỉ sự dịch chuyển, di động. Đó là Thiên Mã của Lưu Niên. Đối với những người có Tuế Dịch ở Lưu Niên cung Mệnh hoặc cung Thiên Di, thì chủ nhân trong năm đó sẽ di dời, chuyển nhà, bôn ba, bận rộn.

83. TỨC THẦN

Tức Thần chủ tinh thần sa sút, chán nản hụt hẫng. Bất cứ ai có Tức Thần nhập cung Thân Mệnh, nếu không có cát tinh hóa giải, chủ nhân sẽ vô hồn, bơ phờ, có vấn đề về thần kinh.

84. HOA CÁI

Hoa cái chủ về sự cô độc. Khi đi vào cung Mệnh sẽ có những ý tưởng độc đáo và thích nghiên cứu triết học tôn giáo. Người này phù hợp là các nhà sư và đạo sĩ, không nên là người phàm tục và có thiên tài nghệ thuật.

Nếu đồng cung với Tử Vi hoặc Phá Quân, người này có thể trở thành một nhà lãnh đạo tôn giáo. Thích tiến vào cung Quan Lộc, mang trong mình sự uy nghiêm.

85. KIẾP SÁT

Kiếp Sát chủ về trộm cắp, bất lợi cho tiền bạc. Nên có các sao cát tinh để hóa giải, nhưng khi gặp hung tinh, nó sẽ rất dữ dội. Ví dụ như Kiếp Sát bước vào Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên, thì trong khoảng thời gian này dễ phát sinh thị phi đàm tiếu, việc gì cũng làm nhiều mà hưởng ít, mọi việc cũng không được toại ý.

86. TAI SÁT

Tai Sát là chủ nhân của tai họa, người của nó sẽ gặp kẻ tiểu nhân về vấn đề tiền bạc. Nếu không có cát tinh hóa giải thì luận là gặp điều hung, gặp tai họa. Nếu cùng với hung tinh đồng nhập cung Lưu Niên thì người đó sẽ gặp xui xẻo và bất hạnh từ bên ngoài kéo đến trong năm đó.

87. THIÊN SÁT

Thiên Sát chủ về xung khắc với cha, khắc với chồng. Nếu không có cát tinh hóa giải thì sẽ luận đoán là hình phạt, xung khắc. Tránh đi vào cung Mệnh, cung Phu Thê, cung Phụ Mẫu.

88. CHỈ BỐI

Chỉ Bối chủ về bị vu khống, phỉ báng . Nếu không có cát tinh đồng cung, cuộc đời sẽ đầy thị phi, dễ bị người khác nói xấu, gièm pha. Nếu vào cung Lưu Niên, đồng luận (trong năm đó).

Nếu Chỉ Bối, Quan Phủ, Tướng Quân vào cung Điền Trạch, mà điền kị nhập quan gặp đường này (nghĩa là can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh của cung Quan Lộc hoặc cung Phu Thê Hóa Kị), lúc này có nhiều sao kiện cáo xung quanh, thì nơi ở của người này sẽ có nhiều sự kiện tụng.

89. NGUYỆT SÁT

Nguyệt Sát chủ về xung khắc với mẹ và vợ của anh ta. Nếu không có cát tinh hóa giải thì sẽ luận là xung khắc, hình phạt. Tránh đi vào cung Mệnh, cung Phu Thê, cung Phụ Mẫu.

90. VONG THẦN

Vong Thần chủ sự hao bại và phân tán của cải. Nếu không có cát tinh hóa giải thì người đó sẽ kiệt quệ.

91. HỐI KHÍ

Hối Khí là chỉ sự trách tội, không thuận lợi. Nên được cát tinh hóa giải, nhưng tránh đồng cung với hung tinh.

92. TANG MÔN

Tang Môn thuộc Thủy, tại cung Tý và Ngọ là nhập miếu, chỉ sự tang tóc và chết chóc. Người đó sẽ gặp những chuyện xui xẻo, nhưng có thể là điềm báo giả, không nhất định là nhà có tang sự. Nên gặp cát tinh để được hóa giải.

93. QUÁN SÁCH

Quán Sách chỉ sự tù tội, lao tù. Nên gặp được cát tinh đến hóa giải, tránh đồng cung với hung tinh. Tại Dần và Thân là nhập miếu, lúc này tai họa nhẹ.

94. QUAN PHÙ

Quan Phù thuộc Hỏa, chỉ sự kiện tụng, tranh cãi. Người này sẽ có thị phi với các quan chức. Nên gặp được cát tinh đến hóa giải, tránh đồng cung với các sao Cự Môn, Kình Dương, Thiên Hình, Liêm Trinh, Hóa Kị. Tại cung Sửu và Mùi là nhập miếu, tai họa nhẹ.

Nếu Quan Phù nhập Mệnh, sẽ xảy ra những chuyện thị phi với quan chức. Nhưng nếu gặp đồng thời cả Long Đức và Tấu Thư, ngay cả khi có khiếu nại tố tụng hẳn sẽ từ chuyện lớn hóa thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa hư không.

Ly hương tao phối cách: xem chương 21 sao Kình Dương, mục 5 "Cách cục có liên quan đến Kình Dương".

95. TIỂU HAO

Tương tự như sao "Tiểu Hao" trong 12 thần Bác Sĩ. Vì vậy bỏ qua không luận tới ở đây.

96. ĐẠI HAO

Tương tự như sao "Đại Hao" trong 12 thần Bác Sĩ. Vì vậy bỏ qua không luận tới ở đây.

97. LONG ĐỨC

Long Đức chủ về sự gặp hung hóa cát. Không sợ mọi sao hung. Nó có tác dụng xua đuổi sát tinh, sự xấu xa.

98. BẠCH HỔ

Bạch Hổ thuộc Kim. Chủ về hình thương, nếu đồng cung với sát tinh, không có cát tinh đến hóa giải, thì chủ nhân sẽ bị phá hao, hình phạt, xung khắc, thương tích. Không nên hội chiếu với các sao Tang Môn, Điếu Khách, Quan Phù.

Nếu Kình Dương và Bạch Hổ vào cung Tử Nữ (đối diện là cung Điền Trạch), đây là "Bạch Hổ Tang Môn cách", là một trong những dấu hiệu quan trọng chỉ ngôi nhà này không may mắn, có ma, gặp điều dữ. Nếu thuộc cách này thì chính tinh ở cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch tại một Đại Hạn hoặc Lưu Niên nào đó sẽ xuất hiện Hóa Kị (do can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn gây ra), hoặc chính tinh ở cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc tại một Đại Hạn hoặc Lưu Niên nào đó sẽ xuất hiện Hóa Kị (do can Lưu Niên hoặc can cung Đại Hạn gây ra) thì trong nhà người đó sẽ bất ngờ xảy ra một số điều không thuận lợi, chẳng hạn như người nhà bị thương hoặc tang sự.

Nếu Kình Dương và Bạch Hổ vào cung Điền Trạch, mái nhà của chủ nhân sẽ bị mở ra (hoặc bị gió mạnh gây tốc mái). Lúc này, nếu gạch ngói từ trên cao rơi xuống làm thủng mái nhà, hãy đề phòng bị gạch ngói làm người bị thương, đồng thời nhà dễ bị đổ, sập. Bạch Hổ tiến vào cung Điền Trạch thì trong nhà có thể xảy ra hỏa hoạn, nếu lại có Liêm Trinh đồng cung thì khả năng hỏa hoạn là cực cao.

99. THIÊN ĐỨC

Thiên Đức chuyển hung thành cát, không sợ gặp sao dữ. Nó có tác dụng xua đuổi tà ma, sát tinh, xui xẻo. Nếu đi vào cung Đại Tiểu Hạn và cung Lưu Niên, đối với sao Đào Hoa sẽ có tác dụng chống cự. Nếu tất cả các sao trong cung Mệnh đều là sao xấu, nhưng có Thiên Đức đồng cung, thì có thể giảm đi một nửa sự xui xẻo.

100. ĐIẾU KHÁCH

Điếu Khách thuộc Hỏa. Nếu không có cát tinh đến hóa giải sẽ luận là để tang hoặc mọi sự không thuận lợi.

101. BỆNH PHÙ

Bệnh Phù chủ về bệnh tật. Sẽ có những tai họa nhỏ về bệnh tật, và thường mang theo cả thị phi, điều này có nhiều điểm khác với "Bệnh" trong 12 thần của Tràng Sinh chỉ là bệnh tật đơn thuần. Bệnh Phù không nên đồng cung với hung tinh, kị đi vào cung Phúc Đức và cung Tật Ách.

III. THẬP THIÊN CAN TỨ HÓA

1. Tổng luận

Căn cứ theo giới tính, năm sinh, tháng, ngày, giờ sinh và các thông số khác của một người, có thể sắp xếp thành vòng mệnh. Lưu Niên cung Mệnh trong vòng mệnh sẽ tùy thuộc vào sự biến động của năm hạn đó mà có sự thay đổi vị trí (vì địa chi của Lưu Niên là thay đổi), sau đó các cung khác của Lưu Niên cũng từ đó mà thay đổi vị trí. Đây là một biến động đặc trưng quan trọng của Tử Vi Đẩu Số. Bản chất của tính biến động này là vị trí của 12 cung thay đổi theo thời gian. Vì vậy, khi nhìn vào vòng mệnh phải nhận thấy rằng tên của từng cung sẽ thay đổi, và chu kỳ thay đổi là 12 năm.

Một tính biến động đặc trưng khác của Tử Vi Đẩu Số là sự động thái biến hóa của các ngôi sao. Sự thay đổi này do Tứ Hóa Tinh thực hiện, được gọi là "Tứ Hóa". Cơ sở của Tứ Hóa là 10 thiên can (bao gồm can năm sinh, can Lưu Niên, can cung Đại Hạn, can cung của 12 cung, v.v.). Căn cứ vào 10 thiên can, 14 sao chính tinh được phân vào Tứ Hóa tương ứng, từ đó có cách gọi là "Phi Tinh". "Phi Tinh" nói ở đây không phải là để chỉ các sao rơi vào các cung tương ứng, mà để chỉ trong vòng bản mệnh, vòng Đại Hạn, vòng Tiểu Hạn, vòng Lưu Niên, do sự biến hóa của thiên can khiến cho các sao trong Tứ Hóa rơi vào các vị trí cung khác nhau. Giống như sao Tứ Hóa có thể phi hành trên các vòng, nên có cách nói là "Phi Tinh", trong cách gọi mượn "Can" để ám chỉ cho "Tinh". Cần đặc biệt lưu ý rằng nếu sao Tứ Hóa bay vào cung đối diện thì sức ảnh hưởng của nó sẽ lớn hơn chính tinh.

Mặc dù khi lập ra vòng mệnh trong tử vi, sao Tứ Hóa cũng sẽ dựa theo quy tắc Tứ Hóa của can năm sinh để đi vào một cung nào đó, nhưng Tứ Hóa của can năm sinh chỉ là một sự chiếu cố mà thôi, không mang tính chất tốt hay xấu, vì nó được xác định dựa theo can năm sinh, nên thuộc trạng thái tĩnh. Hơn nữa thiên can của Lưu Niên hàng năm đều thay đổi, 14 sao chính tinh cũng phải căn cứ theo sự thay đổi của can năm đó mà phân chia thành Tứ Hóa —— Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hoa Kị, khiến cho 14 chính tinh vì bị kích hoạt Tứ Hóa đã bị thay đổi tính chất. Hơn nữa, sự thay đổi của tính chất không chỉ liên quan đến cung vị mà chính tinh tọa lạc, mà còn tương tác qua lại với Tứ Hóa ở trạng thái tĩnh do can của năm sinh sinh ra. Vì vậy, khi xem Lưu Niên, bạn không cần quá chú ý đến cung vị có Tứ Hóa tọa

lạc trong vòng mệnh ban đầu, lúc này mấu chốt là phải xem sao Tứ Hóa của can Lưu Niên tại cung vị nào được kích hoạt, và chính tinh nào bị Tứ Hóa. Đặc trưng biến động này không có trong sự thúc đẩy mệnh thuật khác và nó cũng là một trong những điểm cốt lõi chính của Tử Vi Đẩu Số.

Bên cạnh đó, ngoài Tứ Hóa của can năm sinh và Tứ Hóa của can Lưu Niên đã đề cập ở trên, Tử Vi Đẩu Số còn có một loạt các ứng dụng của Tứ Hóa: can cung Mệnh Tứ Hóa, can cung Đại Hạn Tứ Hóa, can cung Lưu Niên Tứ Hóa, can Lưu Nguyệt Tứ Hóa, can cung Lưu Nguyệt Tứ Hóa, can Lưu Nhật, can cung Lưu Nhật, ..., cho đến Lưu Thời (giờ) và Lưu Phân (phút) đều gặp phải vấn đề Tứ Hóa. Do đó, kỹ năng cơ bản để suy mệnh có ba yếu tố: Tứ Hóa, tình trạng các sao và vị trí của cung. Mà Tứ Hóa là đặc điểm đặc trưng nhất trong 3 yếu tố đó. Vận Mệnh có liên quan tới thời gian và không gian, quan hệ giữa thời gian và không gian là do thiên can địa chi điều phối. Cho nên, căn cứ theo Tứ Hóa của thiên can sinh ra chỉ là thể hiện chiều hướng tình trạng mối quan hệ giữa thời gian và không gian rất tốt đẹp mà thôi. Nó nối liền mối quan hệ giữa thời gian, không gian và các sự kiện với nhau, để từ đó suy ra các sự kiện sẽ xảy ra trong một không gian nhất định vào một thời điểm (hoặc khoảng thời gian) nhất định trong tương lai. Do đó, nó là trung tâm của những thay đổi trong Tử Vi Đẩu Số và là tinh túy của Tử Vi Đẩu Số. Có thể nói như thế này, ví dụ như Nếu bạn không nắm vững Thập Thiên Can Tứ Hóa, thì tương đương với chưa học hiểu được Tử Vi Đẩu Số. Tục ngữ có câu: “Bất tri tứ hóa, hà dĩ luận mệnh”.

Hóa ở đây chính là sự chuyển hóa, chuyển biến các đặc tính của ngôi sao đã bị thay đổi. Nói một cách chính xác, bản thân Tứ Hóa không phải là chỉ một ngôi sao nào đó theo nghĩa hẹp, mà là sự chuyển hóa một loại năng lượng và hiện tượng, đó chính là sự ám chỉ theo nghĩa rộng.

Một số chính tinh không bị kích hoạt thành một loại Tứ Hóa nào đó

Các chính tinh không Hóa Lộc: Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thất Sát.

Các chính tinh không Hóa Quyền: Liêm Trinh, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thất Sát.

Các chính tinh không Hóa Khoa: Thái Dương, Thiên Đồng, Liêm Trinh, Thiên Phủ, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thất Sát, Phá Quân.

Các chính tinh không Hóa Kị: Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân.

Trong số đó: Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thất Sát không Tứ Hóa.

2. Sự tác động giữa các sao Tứ Hóa

Ngoài ra còn có tác dụng của sự va chạm lẫn nhau giữa các sao Tứ Hóa, cần phải chú ý.

(1) Lộc Quyền đụng độ: chủ giàu sang phú quý, phát tài, cát tường, danh lợi song toàn, đào hoa nếu có nhiều hơn 2 sao.

(2) Lộc Khoa đụng độ: người này sẽ được lợi từ tài năng của mình, nhờ có tiếng mà kiếm được tiền, được cả danh lẫn lợi, nếu là văn nhân thì trình độ của người đó đỉnh cao.

(3) Lộc Kị đụng độ: vận thế của người này thay đổi rất lớn, thăng trầm, đặc biệt là ở Song Hóa. (4) Quyền Khoa đụng độ: người này có kĩ năng chuyên môn, thuộc về kỹ sư, sẽ không cố chấp, bảo thủ.

(5) Quyền Kị đụng độ: những chuyện mà người này gặp phải xảy ra rất nhanh, thường đến nhanh đi vội. Đây là người rất thích sự cạnh tranh, hiếu thắng, không giảng đạo lý, dùng vũ lực để giải quyết vấn đề.

(6) Khoa Kị đụng độ: những việc người này gặp phải diễn ra khá chậm chạp, chần chừ thiếu quyết đoán, có thể dùng lời nói để giải quyết vấn đề, nhưng khó triệt để.

(7) Lộc Quyền Khoa đụng độ: ba sao này gặp nhau sẽ rất tốt, cho dù không cùng một cung, chỉ cần hội chiếu lẫn nhau cũng tốt.

(8) Lộc Quyền Kị đụng độ: trong mối quan hệ giữa ba sao này, vai trò Hóa Kị là quan trọng nhất.

(9) Quyền Khoa Kị đụng độ: trong mối quan hệ giữa ba sao này, vai trò Hóa Quyền là quan trọng nhất.

(10) Lộc Khoa Kị đụng độ: trong mối quan hệ giữa ba sao này, vai trò Hóa Kị là quan trọng nhất.

(11) Song Lộc, Song Quyền, Song Khoa, Song Kị: có tác dụng làm trầm trọng thêm tác dụng biến hóa nguyên gốc của từng sao.

3. Thập Thiên Can Tứ Hóa phân luận

3.1 Can Giáp Tứ Hóa (Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân Hóa Quyền, Vũ Khúc Hóa Khoa, Thái Dương Hóa Kị)

- Liêm Trinh Hóa Lộc: Liêm Trinh Hóa Lộc là Đào Hoa Tinh Hóa Lộc. Vì vậy, chủ yếu là để hưởng thụ về mặt tinh thần, hoặc có được sự ái mộ, nhưng chưa chắc có được của cải. Tất nhiên, nếu chăm chỉ kiên trì làm việc và có tinh thần "vượt lên số phận" thì sẽ có những thành quả nhất định. Vì vậy, những người Liêm Trinh Hóa Lộc thủ Mệnh, không nên dễ dàng đánh giá là phù hợp với kinh doanh, mà cần phải phối hợp với các sao ở tam phương để tổng hợp lại rồi mới suy luận. Nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên có Liêm Trinh Hóa Lộc, người đó có thể kết hôn trong thời kỳ vận trình này. Ngoài ra, khi gặp Liêm Trinh Hóa Lộc, nó thể hiện xu hướng sau: thăng tiến trong công việc, nên sẽ phù hợp với công chức. Doanh nhân thích hợp kinh doanh đồ điện máy, nếu Liêm Trinh Hóa Lộc ở tứ mã chi địa (Thiên Mã chỉ vào 4 cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi) thì việc kinh doanh xuất khẩu sẽ tốt.

Lưu ý: can Giáp và can Bính có liên quan đến hỏa hoạn, can Ất và can Mậu cũng liên quan đến hỏa hoạn. Khi gặp can Giáp ắt Liêm Trinh Hóa Lộc, mà hỏa khí của Liêm Trinh Hóa Lộc rất vượng, lúc này cung Điền Trạch có sao hỏa hoạn, cung Phu Thê có Hóa Kị, thì phải cẩn thận với hỏa hoạn vào lúc này. Ngoài ra, khi can Đại Hạn (can Giáp) gây ra Liêm Trinh Hóa Lộc, bạn cũng nên cẩn thận với những đám cháy bất ngờ vào thời điểm này.

Hơn nữa, nếu trên đường có Liêm Trinh tọa lạc có Hóa Lộc (tức là cung nơi Liêm Trinh tọa lạc và cung đối diện), hoặc Liêm Trinh tọa lạc tại đường nối với cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách có Hóa Lộc (ví dụ: khi gặp can Ất thì Thiên Cơ Hóa Lộc), hoặc Liêm Trinh tọa lạc tại đường nối giữa cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách có Thiên Cơ Hóa Kị (lúc này gặp can Mậu kích hoạt), cần phải cẩn thận về hỏa hoạn.

Khi Liêm Trinh nhập Mệnh, gặp can Giáp gây ra Liêm Trinh Hóa Lộc, lại Lộc Tồn đồng cung, thì trong tháng và ngày can Giáp người đó sẽ quan hệ tình dục với người khác giới.

Liêm Trinh tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Tướng, Hóa Lộc chủ về người này sẽ gặp rắc rối trong chuyện tình cảm, hoặc họ sẽ lưu luyến bịn rịn trong tình yêu.

Liêm Trinh tại Sửu và Mùi đồng cung với Thất Sát, Hóa Lộc chủ về người này sẽ có thành tựu trong kinh doanh hoặc làm việc trong các tổ chức tài chính.

Liêm Trinh tại Dần và Thân độc tọa, Hóa Lộc chủ về người này đa phần đều tham gia vào các công việc kinh doanh liên quan đến nghệ thuật.

Liêm Trinh tại Mão và Dậu đồng cung với Phá Quân, lúc này Phá Quân Hóa Quyền, bị ảnh hưởng bởi điều này nên Liêm Trinh Hóa Lộc khó có ý nghĩa thực tế, chỉ giới hạn trong sự hưởng thụ tinh thần.

Liêm Trinh tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Lộc chủ về người này khi còn trẻ khó phát huy được tài năng, trung niên và tuổi già lại suôn sẻ.

Liêm Trinh tại Tỵ và Hợi đồng cung với Tham Lang, Tham Lang cũng là sao đào hoa, Hóa Lộc sẽ làm gia tăng sự rắc rối và trắc trở, tréo ngoe trong chuyện tình cảm của người đó.

- Phá Quân Hóa Quyền: Phá Quân là võ tướng, có kỹ năng lãnh đạo chỉ huy. Sau khi Hóa

Quyền, nó có thể tăng khả năng lãnh đạo và thành tựu của mình. Còn có thể trở thành người đứng đầu, lão đại, quyền uy hiển hách. Khi ra ngoài mạnh mẽ, có khả năng phát tài bất ngờ. Có tranh chấp, cãi nhau giữa vợ chồng và bạn bè, con cái không nghe lời. Ngoài ra cần chú ý, do can niên kích hoạt Phá Quân Hóa Quyền nên năm đó dễ có địa chấn.

Phá Quân tại Tý và Ngọ độc tọa, Hóa Quyền chủ về người này sẽ có thành tích tốt trong sự nghiệp.

Phá Quân tại Sửu và Mùi đồng cung với Tử Vi, Hóa Quyền chủ về người này có sự thể hiện trong sự nghiệp rất tốt.

Phá Quân tại Dần và Thân độc tọa, lúc này Phá Quân đắc địa, người này thiếu sức mạnh, và Hóa Quyền có thể bổ sung sức mạnh cho Phá Quân.

Phá Quân tại Mão và Dậu đồng cung với Liêm Trinh, Hóa Quyền chủ về người này nên đảm nhiệm chức vụ quản lý giám sát, không nên khởi nghiệp hoặc kinh doanh.

Phá Quân tại Thìn và Tuất độc tọa tại nơi Thiên La Địa Võng, lúc này Hóa Quyền có thể giúp Phá Quân phá vỡ xiềng xích của võng lưới, bởi vậy, người này tuy làm việc vất vả nhưng anh ta sẽ đạt được thành công. Và nó có lợi cho những người ở vị trí quân sự.

Phá Quân tại Tỵ và Hợi đồng cung với Vũ Khúc, người này nên ở trong quân cảnh, cũng có thể đảm nhiệm chức vụ giám đốc của một tổ chức tài chính.

- Vũ Khúc Hóa Khoa: Vũ Khúc là một tài tinh, Hóa Khoa là một văn tinh, vì vậy Vũ Khúc Hóa Khoa không mạnh bằng Văn Tinh Hóa Khoa. Nhưng người ta cũng cho rằng đây là người có tài quản lý tài chính vững vàng, mà lại khó gây dựng được tên tuổi trong văn học nghệ thuật, chỉ là tăng thêm vinh quang mà thôi. Những người làm việc trong ngân hàng, có công việc ổn định. Tình hình tài chính của người bình thường cũng bình ổn.

Vũ Khúc tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Khoa có thể gia tăng sức mạnh của Vũ Khúc, hiệu quả trong công việc cao.

Vũ Khúc tại Sửu và Mùi đồng cung với Tham Lang, vì hội chiếu với Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân Hóa Quyền, nên Hóa Khoa chủ về người này có tài nhưng thành đạt muộn.

Vũ Khúc tại Dần và Thân và đồng cung với Thiên Tướng, vì Hóa Khoa hóa nên tuy vất vả cực khổ nhưng người này có một sự nghiệp thành công. Nếu hội chiếu với Xương và Khúc thì người này được vang danh, có thể nắm quyền.

Vũ Khúc tại Mão và Dậu và đồng cung với Thất Sát, vì hội chiếu với Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân Hóa Quyền, nên Hóa Khoa chủ về người này có thể là giám đốc tài chính.

Vũ Khúc tại Thìn và Tuất là độc tọa, bởi vì không có sự giúp đỡ bên ngoài, nên Hóa Khoa tương đối yếu, chỉ làm tăng thêm sự huy hoàng mà thôi.

Vũ Khúc tại Tỵ và Hợi đồng cung với Phá Quân Hóa Quyền, và nó sẽ hội chiếu với Liêm Trinh Hóa Lộc, Hóa Khoa chủ về người này đạt được thành tích trong công việc tuy rất khó khăn của mình, điều đó thật bất ngờ.

- Thái Dương Hóa Kị: Thái Dương Hóa Kị chủ về ly hôn, thất tình, chia tay, bệnh về mắt, đau đầu, đột quỵ, huyết áp cao, mất ngủ, nợ nần, phá sản, thất nghiệp, chuyển việc. Rơi vào bất kì cung nào cũng đều bất lợi cho nam giới, không tốt cho người cha, bản thân người đàn ông, chồng và con trai của người phụ nữ. Không có liên quan với người cha chiếm 70%, không có mối quan hệ với mẹ chiếm 30%. Nếu có thêm tứ sát tinh thì sự nghiệp của người đó sẽ không suôn sẻ, dễ xảy ra tai nạn xe cộ, phẫu thuật, tang cha, gãy xương, phá sản, thất nghiệp, bệnh nặng, bệnh về mắt và các biến cố khác có thể gia tăng tính nghiêm trọng. Nếu đồng cung với Thiên Hình thì dễ bị quan chức xử oan hoặc tù tội. Người chưa lập gia đình rất dễ thất tình. Mặc dù trong thời gian này đi như ngựa vía, nhưng ra ngoài mọi việc không được suôn sẻ. Người sinh vào ban đêm đặc biệt xấu. Lúc này Thái Dương sợ nhất là gặp Phù và Bật đến gia hội. Khi nữ mệnh gặp phải, họ thường có xu hướng đồng tính luyến ái.

Thái Dương Hóa Kị nhập cung Điền Trạch, phải chú ý cẩn thận hỏa hoạn.

3.2 Can Ất Tứ Hóa (Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương Hóa Quyền, Tử Vi Hóa Khoa, Thái Âm Hóa Kị)

- Thiên Cơ Hóa Lộc: đặc điểm chính của Thiên Cơ là chuyển động mà Hóa Lộc là một tài tinh. Sau khi Thiên Cơ Hóa Lộc, người này được thần tài gõ cửa, tiền bạc dễ đến dễ đi, hai bàn tay trắng, có lợi đối với những người làm phục vụ, nên còn được gọi là "Huynh Đệ Tài". Trong khoảng thời gian này tại Hóa Lộc có thể hoạch định chiến lược và các dự án đầu tư dễ thành công, cũng được gọi là sự giàu có kỹ thuật và sự giàu có ổn định. Những người kiếm tiền bằng trí tuệ đều có lợi. Trong thời gian này, đầu tư thêm máy móc, cũng phù hợp để tham gia vào nghiên cứu huyền học.

Thiên Cơ Hóa Lộc, mà Liêm Trinh lại ở cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách, người này cần đề phòng hỏa hoạn.

Khi Thiên Cơ Hóa Lộc, đa phần người đó nghĩ nhiều hơn làm trong thời kỳ này. Nếu là can năm sinh kích hoạt Thiên Cơ Hóa Lộc thì cả đời người đó sẽ nghĩ nhiều hơn làm.

Thiên Cơ tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Lộc có thể tăng thêm sự rực rỡ cho Thiên Cơ, có một chút thặng dư về tiền bạc và của cải.

Thiên Cơ tại Sửu và Mùi là độc tọa, nếu không gặp sát tinh, Hóa Lộc sẽ chủ về tài lộc và của cải đến rồi lại đi, nếu gặp sát tinh, thì tiền không đủ tiêu.

Thiên Cơ tại Dần và Thân và đồng cung với Thái Âm Hóa Kị, Hóa Lộc sẽ chủ về thường xuyên tiêu tiền quá mức, nhưng không đến mức thu không đủ chi.

Thiên Cơ tại Mão và Dậu và đồng cung với Cự Môn, Hóa Lộc sẽ chủ về người này phải trải qua sự cạnh tranh, thị phi và làm việc vất vả mới có thể kiếm tiền, có những thành công và cả thất bại, nhưng vẫn dư dả.

Thiên Cơ tại Thìn và Tuất và đồng cung với Thiên Lương Hóa Quyền, Hóa Lộc chủ về tình hình tài chính của người này không ổn định, thường gặp rắc rối phiền não vì tiền bạc.

Thiên Cơ tại Tỵ là độc tọa, đối cung có Thái Âm nhập miếu, so với khi Thiên Cơ Hóa Lộc ở cung Hợi, Thái Âm ở cung đối diện lạc hãm là điềm lành. Nếu lại gặp thêm Thiên Mã, sẽ còn tốt hơn nữa.

Thiên Cơ tại Hợi là độc tọa, đối cung có Thái Âm lạc hãm, so với khi Thiên Cơ Hóa Lộc ở cung Tỵ thì kém hơn, nhưng Hóa Lộc vẫn có thể tăng thêm uy lực cho Thiên Cơ. Nếu như lúc này không có sát tinh chiếu rọi, lại gặp được Thiên Mã, ắt là điềm lành.

- Thiên Lương Hóa Quyền: Thiên Lương Hóa Quyền có thể tăng sức mạnh ban đầu của Thiên Lương, có khả năng biến xui xẻo thành may mắn và gặp khó khăn có thể hóa giải, giúp cho người đó có thể nắm quyền hành lớn trong sự nghiệp. Trong giai đoạn vận trình này, người này hay lo chuyện bao đồng, bảo thủ và cố chấp. Nên phù hợp với công việc: thẩm phán, luật sư, điều tra viên. Người làm công chức có chức vụ rõ ràng, thành đạt, được lòng nhiều người. Và có khuynh hướng ngũ thuật chi phối đường lối.

Thiên Lương Hóa Quyền nhập cung Điền Trạch người này sẽ an tâm yên vị vào ngày đó, khi nhập vào cung Phúc Đức hoặc cung Quan Lộc người này sẽ có được một thứ gì đó do thần linh mang đến.

Thiên Lương tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Quyền có thể phát huy hết thế mạnh của Thiên Lương trong việc giải quyết các thảm họa và nắm giữ quyền lực lâu dài.

Thiên Lương tại Sửu và Mùi là độc tọa, Hóa Quyền chủ về người này có thể nắm quyền trong sự nghiệp và tăng sức mạnh giúp giải quyết rắc rối.

Thiên Lương tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Quyền chủ về người này sẽ gặp rắc rối trong sự nghiệp và tình cảm, nhưng có thể giải quyết được.

Thiên Lương tại Mão và Dậu đồng cung với Thái Dương, Hóa Quyền chủ về người này có thể gặp hung hóa cát, có lợi cho công chức và tham gia thi cử.

Thiên Lương tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Cơ Hóa Lộc, xem Thiên Cơ Hóa Lộc tại Thìn và Tuất.

Thiên Lương tại Tỵ và Hợi là độc tọa, lúc này Thiên Lương Lạc Hãm, Hóa Quyền có thể gia tăng sức mạnh và quyền lực của Thiên Lương. Nhưng đối với nam mệnh thường lang thang phiêu bạt, nữ mệnh có nhiều thăng trầm trong chuyện tình cảm.

- Tử Vi Hóa Khoa: Hóa Khoa có thể củng cố các đặc tính của Tử Vi, tăng khả năng xử lý công việc và tăng thành tích của người đó trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Đây là người rất coi trọng thể diện. Trong thời gian này, sẽ có quý nhân đến cất nhắc đề bạt. Nếu không gặp cát tinh, lại bị một trong tứ sát tinh đồng cung, người này dễ nản chí, chần chừ kéo dài trong mọi việc.

Tử Vi tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Khoa chủ về người này có thành tích học tập xuất sắc nổi bật hoặc trở thành một học giả nổi tiếng.

Tử Vi tại Sửu và Mùi đồng cung với Phá Quân, Hóa Khoa chủ về người này sẽ có thành tích mỹ mãn.

Tử Vi tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Khoa chủ về sự may mắn tốt lành và người này sẽ thành công trong sự nghiệp.

Tử Vi tại Mão và Dậu đồng cung với Tham Lang, Hóa Khoa chủ về người này là người đa tài đa nghệ, thành tích công việc tốt và nổi tiếng khắp thiên hạ.

Tử Vi tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Tướng, Hóa Khoa chủ về người này sẽ có thành tựu trong nghiên cứu hoặc đặc biệt tâm đắc trong giai đoạn vận may này.

Tử Vi tại Tỵ và Hợi đồng cung với Thất Sát, Hóa Khoa chủ về người này có thể đạt được thành tích tốt trong sự nghiệp.

- Thái Âm Hóa Kị: Thái Âm Hóa Kị ở trong bất kỳ cung vị nào, điều này không tốt cho lục thân của nữ mệnh. Nam mệnh khắc với mẹ, vợ và con gái, đồng thời có nỗi đau tinh thần và xu hướng yêu người đồng tính. Nữ mệnh khắc với mẹ, bản thân và con gái, dễ bị loạn thần kinh. Tăng khả năng người này không có duyên với mẹ hoặc để tang mẹ. Dễ gặp tiểu nhân, âm trạch có vấn đề. Thái Âm Hóa Kị phá hoại trong chuyện tình cảm, thường dẫn đến thất tình và chia tay. Nếu Thái Âm Hóa Kị ở cung Mệnh (ngoại trừ Thái Âm Hóa Kị trong cung Lưu Niên) thì người đó có nhược điểm là do dự, nhưng thích hợp với những công việc đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ và sâu sắc. Nếu gặp Khoa và Lộc đồng cung thì trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên vận thế phối hợp, ắt sẽ có thành tựu lớn. Cũng phải chú ý đến vết thương ở đầu và mắt. Đặc biệt là những người sinh vào vào đầu tháng, cuối tháng hoặc ban ngày (lúc này ánh trăng yếu ớt nhất).

Thái Âm tại Tý và đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Kị chủ về người này thường xuyên tiếp xúc với người khác giới trong giai đoạn này, nhưng có một sự nghiệp thành công.

Thái Âm tại Sửu và đồng cung với Thái Dương, Hóa Kị chủ về người này không có mối quan hệ tình cảm gì với cha mẹ (đặc biệt là mẹ).

Thái Âm tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Cơ Hóa Lộc, xem Thiên Cơ Hóa Lộc tại Dần và Thân.

Thái Âm độc tọa tại Mão, lúc này Thái Âm lạc hãm, Hóa Kị chủ về nam khắc mẹ, vợ, con gái, nữ khắc chế mẹ, chính bản thân mình và con gái. Nên kết hôn muộn.

Thái Âm độc tọa tại Thìn, nếu thêm sát tinh, Hóa Kị chủ về người đó sẽ bỏ quê hương, nhưng nếu sát tinh không phải là gia hội mà là đồng cung thì ngược lại, niềm vui có thể làm giảm sức tàn phá của Hóa Kị xuống thấp nhất.

Thái Âm độc tọa tại Tỵ, Hóa Kị chủ về người đó sẽ bỏ quê hương.

Thái Âm tại Ngọ và đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Kị chủ về người đó sẽ bận rộn và mệt mỏi, rời quê hương. Nếu có sát tinh cùng cung thì có thể giảm bớt sức phá hoại của Hóa Kị, le lói điềm lành.

Thái Âm tại Mùi và đồng cung với Thái Dương, mặc dù Thái Âm Hóa Kị nhưng được Thái Dương trợ giúp, lại là điềm lành.

Thái Âm độc tọa tại Dậu, Dậu là cung vị mang trong mình tính đào hoa nên Hóa Kị chủ về người đó dễ gặp rắc rối trong tình cảm.

Thái Âm độc tọa tại Tuất, và lúc này Thái Âm nhập miếu, Hóa Kị chủ về người đó lang thang vô định và rời bỏ quê hương.

Thái Âm độc tọa tại Hợi, mặc dù Thái Âm Hóa Kị nhưng vì lúc này Thái Âm nhập miếu nên người đó cơ hội thể hiện tài năng của mình trong sự nghiệp, nhưng vẫn bất lợi cho mẹ, vợ, con gái hoặc chính bản thân người nữ này.

3.3 Can Bính Tứ Hóa (Thiên Đồng Hóa Lộc, Thiên Cơ Hóa Quyền, Văn Xương Hóa Khoa, Liêm Trinh Hóa Kị).

- Thiên Đồng Hóa Lộc: Thiên Đồng là một phúc tinh, Hóa Lộc là một tài tinh, Thiên Đồng Hóa Lộc là phúc lộc tương trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, người này dễ cảm thấy không có động lực và sự lười biếng, vì vậy Hóa Lộc có thể không phải là một điều tốt vào thời điểm này. Đặc biệt đối với nam giới sẽ thiếu đi tinh thần tiên phong. Còn với nữ giới thì có thể tăng phước và được thanh nhàn. Những người có Thiên Đồng Hóa Lộc nhập Mệnh thường có thân hình mập mạp, lạc quan và có thể hợp tác với người thân và bạn bè để kiếm lợi nhuận. Những người làm trong ngành dịch vụ, ăn uống, may mặc và công chức thì may mắn, có cơm ăn áo mặc, lương cao, thường không vất vả mà lại có thu nhập.

Thiên Đồng tại Tý và Ngọ đồng cung với Thái Âm, người có Hóa Lộc, nữ có thể làm nên chuyện, nam dễ được người khác giới sủng ái.

Thiên Đồng tại Sửu và Mùi đồng cung với Cự Môn, Hóa Lộc có thể giảm bớt sự vất vả và thị phi đàm tiếu của Thiên Đồng và Cự Môn, đồng thời tăng thành tựu đạt được trong sự nghiệp.

Thiên Đồng tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Lương, người có Hóa Lộc nam thì sự nghiệp suôn sẻ, nữ thì gặp nhiều rắc rối hơn về tình cảm.

Thiên Đồng tại Mão và Dậu là độc tọa, lúc này Thiên Đồng thích được Hóa Lộc, có thể thông qua tam phương hội chiếu mà tăng thêm tính huy hoàng cho các sao vốn ban đầu yếu kém bất lực.

Thiên Đồng tại Thìn và Tuất là độc tọa, đối cung có Cự Môn, vì vậy Thiên Đồng Hóa Lộc sẽ làm tăng thị phi tin đồn và giảm khả năng sáng tạo.

Thiên Đồng tại Tỵ và Hợi là độc tọa, người có Hóa Lộc nếu là đàn ông thiếu sáng tạo và phụ nữ có đức hạnh, nhưng dễ gặp rắc rối tình cảm.

- Thiên Cơ Hóa Quyền: Thiên Cơ Hóa Quyền có thể giúp cho sự khéo léo, chiến lược, khả năng giao tiếp và lập kế hoạch của Thiên Cơ được tốt hơn, vì vậy tính cách bề ngoài của người đó có phần bận rộn. Trong giai đoạn này, sẽ có những thay đổi và thăng tiến, thay đổi nghề nghiệp và khả năng điều hành được nâng cao. Anh ấy có chí hướng và mưu lược song toàn, và có khuynh hướng nắm quyền về ngũ thuật.

Khi Thiên Cơ Hóa Quyền, trong giai đoạn này con người sẽ sử dụng bộ não của mình để làm hại người khác. Nếu do can năm sinh kích hoạt Thiên Cơ Hóa Quyền thì trong suốt cuộc đời người đó sẽ luôn âm mưu hãm hại người khác.

Thiên Cơ tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Quyền có thể tăng cường khả năng lãnh đạo và khả năng xử lý công việc của người đó.

Thiên Cơ tại Sửu và Mùi là độc tọa, lúc này Thiên Cơ thích Hóa Quyền, nhưng phải làm việc vất vả là điều không thể tránh khỏi.

Thiên Cơ tại Dần và Thân đồng cung với Thái Âm, Hóa Quyền có lợi cho người này trong việc tạo dựng và phát triển sự nghiệp.

Thiên Cơ tại Mão và Dậu đồng cung với Cự Môn, tức là "Cơ Nguyệt đồng cung cách". Lúc này Thiên Cơ Hóa Quyền có thể phát huy được khả năng giải quyết công việc của Thiên Cơ.

Thiên Cơ tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Lương, đó là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", lúc này Thiên Cơ Hóa Quyền có thể tăng khả năng lãnh đạo của Thiên Cơ.

Thiên Cơ tại Tỵ và Hợi là độc tọa, Hóa Quyền có thể tăng sức mạnh của Thiên Cơ khá yếu ớt lúc ban đầu.

- Văn Xương Hóa Khoa: Đây là Văn Xương Hóa Khoa, người này có thành tựu về văn chương và sự tu dưỡng, được nhiều người biết đến. Và trong giai đoạn này, vận thi cử là tốt nhất và dày công tu dưỡng văn học cao.

Khi Văn Xương tại Tý, Sửu, Thân, Tỵ, Dậu, Hợi nếu ở cùng cung với các cát tinh thì sẽ có công danh văn chương, có thể phát huy tài năng văn chương nghệ thuật, có lợi cho việc thi cử, biểu diễn và các cuộc thi. Nếu Đại Hạn và Lưu Niên gặp phải thì càng tốt lành hơn.

Văn Xương tại Mão và Mùi Hóa Khoa, có thể nâng cao tài năng văn chương và sức mạnh của người này.

Văn Xương tại Thìn Hóa Khoa, có thể tăng thêm vinh quang, huy hoàng cho Văn Xương.

Văn Xương tại Dần, Ngọ, Tuất, lúc này Văn Xương Hóa Khoa tương đối yếu, nhưng nếu chính tinh đồng cung mạnh thì vẫn có kết quả, nếu chính tinh đồng cung yếu đuối, ắt sẽ chỉ có hư mà không có thực, nhưng tâm trạng sẽ vui vẻ.

- Liêm Trinh Hóa Kị: Liêm Trinh là một ngôi sao đào hoa, và Hóa Kị là một ngôi sao ghen tị hay trách móc, khi hai sao này gặp nhau, đó là một đào hoa sát điển hình, có hại cho tình cảm, cảm xúc và sự an toàn của người đó. Khi Liêm Trinh Hóa Kị đa phần có sự cố như phóng túng trong suy nghĩ, phạt tiền, vi phạm, kiện cáo, bỏ tù, ghi lỗi và đuổi học, nhưng người này có những ý tưởng đổi mới và lòng dũng cảm. Người này dễ mắc các bệnh về hệ thống sinh sản, tiết niệu hoặc bệnh có mủ lẫn máu. Nếu đồng cung với Thất Sát và Kình Dương, hoặc hai sao này từ cung đối diện (cung Thiên Di) đến xung chiếu thì chủ nhân sẽ dễ bị tai nạn xe hơi. Nếu đồng cung với Văn Xương Hóa Khoa, người này nhất định đào hoa có tiếng.

Nếu Liêm Trinh Hóa Kị vào cung Điền Trạch, cần cẩn thận hỏa hoạn.

Khi Liêm Trinh nhập cung Điền Trạch, nếu can Lưu Nguyệt hoặc can Lưu Nhật là Bính, sẽ kích hoạt gây ra Liêm Trinh Hóa Kị, nhà ở của người đó trong tháng hoặc ngày đó sẽ có hiện tượng rò rỉ nước.

Lưu ý: Hai điểm trên, một là hỏa hoạn, hai là rò rỉ nước, vừa hay đối lập nhau, độc giả phải chú ý vận dụng linh hoạt.

Bất cứ khi nào xuất hiện Liêm Trinh Song Hóa Kị vào Lưu Nguyệt, người đó sẽ bị tiêu chảy. Liêm Trinh tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Tướng, lúc này ảnh hưởng của Liêm Trinh Hóa Kị không lớn.

Liêm Trinh tại Sửu và Mùi đồng cung với Thất Sát, Hóa Kị chủ về người này dễ bị tréo ngoe và rắc rối, đặc biệt là khi vướng vào vấn đề tình cảm. Nếu là người sinh vào năm Bính, hoặc Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên gặp can Bính, cần phải đặc biệt chú ý đến sự an toàn tính mạng của mình khi đi du lịch, người xưa nói: "Liêm Trinh Hóa Kị phùng Thất Sát, lộ biên mai thi".

Liêm Trinh tại Dần và Thân là độc tọa, người có Hóa Kị thì tâm tính không ổn định, trong lòng không vui và toan tính trong mọi việc.

Liêm Trinh tại Mão và Dậu đồng cung với Phá Quân, người có Hóa Kị sẽ có nhiều thăng trầm trong tình cảm, nhưng nếu có sát tinh ở cùng một cung, ngược lại sẽ có lợi.

Liêm Trinh tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Kị ngươck lại khiến Liêm Trinh thoát khỏi gông cùm của Thiên La Địa Võng và có thể phát huy sức mạnh của mình.

Liêm Trinh tại Tỵ và Hợi đồng cung với Tham Lang, Hóa Kị chủ về cuộc đời của người đó đầy thăng trầm và trắc trở, dễ bị nhiễm độc niệu, tiểu đường, sỏi bàng quang, bệnh tử cung và đau mỏi thắt lưng.

3.4 Can Đinh Tứ Hóa (Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Đồng Hóa Quyền, Thiên Cơ Hóa Khoa, Cự Môn Hóa Kị)

- Thái Âm Hóa Lộc: Thái Âm là tài tinh, và Hóa Lộc chủ cai quản của cải, khi hai sao này gặp nhau, nguồn tiền tài sẽ chảy không ngừng. Nam mệnh gặp phải, có duyên với phụ nữ, tăng sức hấp dẫn với người khác phái, quan hệ mẹ con tốt. Nữ mệnh chỉ sự mềm mại, ôn hòa, xinh đẹp và có tài vận tốt. Vì Thái Âm thuộc tài tinh của bất động sản, nên nó đi vào vận Điền

Trạch là điềm lành, có lợi cho việc tham gia vào ngành bất động sản hoặc các sản phẩm dành cho phụ nữ.

Thái Âm tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Đồng, đối cung có Lộc Tồn, cùng với Thái Âm Hóa Lộc cấu thành "Song Lộc giao lưu cách". Nếu đồng thời có Thiên Đồng Hóa Quyền hội chiếu, đó là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", người này làm nên chuyện lớn, giữ chức vụ cao.

Thái Âm tại Sửu và Mùi đồng cung với Thái Dương, Hóa Lộc chủ tranh chấp trong lời nói, thị phi. Nam mệnh phạm đào hoa, anh ta có thể lấy được một người vợ xinh đẹp, nhưng tình cảm gặp nhiều trắc trở.

Thái Âm tại Dần và Thân, tam phương có Thiên Cơ Hóa Khoa (đồng cung tại Dần và Thân) và Thiên Đồng Hóa Quyền (tại Thìn và Tuất), là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", Hóa Lộc chủ người này làm việc có tổ chức và thành công trong sự nghiệp.

Thái Âm tại Mão và Dậu là độc tọa, lúc này thích gặp Hóa Lộc, đối với đàn ông ngoại tình, phụ nữ có vẻ đẹp nữ tính.

Thái Âm tại Thìn và Tuất là độc tọa, có Thái Dương nằm đối cung, nếu Thái Âm Hóa Lộc lại hội chiếu với cát tinh, là có thể trợ giúp cho Thái Âm thể hiện được mặt tốt của mình. Nhưng người này có đàm tiếu, thị phi.

Thái Âm tại Tỵ và Hợi là độc tọa, đối với nữ nhân sẽ tốt hơn, ở trong cung Hợi tốt hơn ở trong cung Tỵ. Nếu Thái Âm Hóa Lộc lạc hãm tại cung Tỵ thì nam giới phát triển, nhưng không mạnh mẽ như ở cung Hợi, dễ sinh phiền muộn về tình cảm.

- Thiên Đồng Hóa Quyền: Thiên Đồng có khả năng khống chế và hóa giải tai họa, Hóa Quyền có thể cho Thiên Đồng sức mạnh sáng tạo, hoặc biến từ tiêu cực thành tích cực. Phù hợp làm trong các ngành dịch vụ, ăn uống, may mặc và các ngành khác, đồng thời cũng có lợi cho quan hệ hợp tác. Rất tốt cho nữ mệnh, làm tăng phúc khí của người phụ nữ. Đối với nam giới hơi kém cỏi, thiếu khả năng sáng tạo.

Thiên Đồng tại Tý và Ngọ đồng cung với Thái Âm Hóa Lộc, nam nữ đều may mắn, có thể tăng thêm thành tựu trong sự nghiệp.

Thiên Đồng tại Sửu và Mùi đồng cung với Cự Môn Hóa Kị, bản thân Thiên Đồng cũng lạc hãm, khiến Hóa Quyền khó có thể hùng mạnh. Nam mệnh sẽ lấy một người vợ đức hạnh. Nữ mệnh, có thể lấy được chồng có sự nghiệp thành đạt nhưng vất vả cả đời.

Thiên Đồng tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Lương, Hóa Quyền chủ về người này bận rộn với công việc, có thành tích trong công việc, nhưng mối quan hệ tình cảm lại đấy rắc rối.

Thiên Đồng tại Mão và Dậu là độc tọa, Hóa Quyền chỉ về ngươi này có sự nghiệp ổn định, phát triển.

Thiên Đồng tại Thìn và Tuất là độc tọa, lúc này thích nhất Hóa Quyền, mặc dù khó tránh khỏi vất vả nhưng người này sẽ có thành tích trong nghiên cứu học thuật. Đặc biệt trong cung Tuất, trong tam hợp cục Dần, Ngọ, Tuất có Thái Âm Hóa Lộc và Thiên Cơ Hóa Khoa (cả hai đều tại cung Dần), đó là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách". Khi ở cung Thìn, trong tam hợp cục Thân, Tý, Thìn có Thái Âm Hóa Lộc và Thiên Cơ Hóa Khoa (cả hai đều tại cung Thân), đó là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách".

Thiên Đồng tại Tỵ và Hợi là độc tọa, lúc này Thiên Đồng nhập miếu, Hóa Quyền chủ người này trong cuộc đời có nhiều thay đổi, nhiều thị phi.

- Thiên Cơ Hóa Khoa: Đây là người có thể đạt được danh tiếng tốt và có cơ hội trở nên nổi bật. Có tài năng bất ngờ, phù hợp với làm phụ tá. Nếu lại gặp thêm lục cát tinh, thậm chí có thể được danh tiếng văn chương. Tiền tài đến không nhiều, nhưng ổn định. Mối quan hệ giữa bạn bè là tốt, không nên phát sinh tranh chấp tài chính với bạn bè.

Khi Thiên Cơ Hóa Khoa, hầu hết đều không thích sử dụng bộ não của mình trong giai đoạn này. Nếu do can năm sinh kích hoạt gây ra Thiên Cơ Hóa Khoa, người đó có xu hướng cả đời không thích động não.

Thiên Cơ tại Tý và Ngọ là độc tọa, lúc này Thiên Cơ Hóa Khoa tương đối tốt, có thể tăng khả năng giải quyết công việc, được người đời ca ngợi. Nằm trong cung Ngọ tốt hơn ở cung Tý.

Thiên Cơ tại Sửu và Mùi là độc tọa, lúc này Thiên Đồng Hóa Quyền, Cự Môn Hóa Kị tại cung Quan Lộc. Người này luôn phải giải quyết những công

việc khó do ảnh hưởng của Hóa Kị tại cung Quan Lộc, thường làm các công việc về nghiên cứu, pha chế, dịch thuật, kĩ thuật…

Thiên Cơ tại Dần và Thân đồng cung với Thái Âm Hóa Lộc, lại được Thiên Đồng Hóa Quyền thêm cát hóa thành Khoa, Quyền, Lộc hội họp. Người này mẫn cán, khéo léo trong ứng xử, thông minh, nhạy bén, có tài ngoại giao. Đây thường là những người lãnh đạo trong tài chính ngân hàng.

Thiên Cơ tại Mão và Dậu đồng cung với Cự Môn Hóa Kị. Hóa Khoa chủ về lý luận, Hóa Kị chủ về ghen tị hơn thua. Người này rất thông minh, có tài ứng biến, giỏi lý luận, văn chương, thông tuệ nhưng khó thành công, càng hiểu biết nhiều càng dễ chán nản bất mãn.

Thiên Cơ tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Lương. Thái Âm Thiên Đồng tại Tý có Hóa Lộc, Hóa Quyền củng chiếu về cung Mệnh. Người này tình ôn hòa, sống lương thiện, có hiểu biết rộng, khiêm nhường, giỏi kinh doanh và thường là người phúc thọ song toàn.

Thiên Cơ tại Tỵ và Hợi là độc tọa, lúc này cùng với Thiên Đồng Hóa Quyền và Cự Môn Hóa Kị tại cung Tài Bạch. Người này giỏi ngoại giao, công nghệ, có khả năng làm việc độc lập, dễ gặp rủi ro về tài chính. Tại cung Tỵ tốt hơn cung Hợi.

- Cự Môn Hóa Kị: Cự Môn chủ về thị phi, Hóa Kị là đổ lỗi. Hai sao này gặp nhau thì đặc biệt rất nhiều thị phi xung quanh người này, thường tham gia diễn thuyết, tranh luận với người khác, kiện cáo, bị vu khống, bỏ học, ly hôn, thất tình, chia tay do cãi vã. Thực tế Cự Môn không Hóa Kị cũng có hiện tượng này. Còn nên cẩn thận âm miếu, bùa chú, kẻ trộm. Nữ mệnh rắc rối về mặt tình cảm, nên kết hôn muộn, dễ ngồi lê đôi mách, không nên dùng lời nói để làm tổn thương người khác, làm gì cũng tuân theo quy tắc, càng không nên tảo hôn.

Cự Môn tại Tý và Ngọ là độc tọa, do Hóa Kị tại cung Tý là rất tốt nên lúc này Cự Môn Hóa Kị ngược lại có thể kích thích khả năng của nó. Nếu Hóa Kị tại cung Ngọ thì chịu nhiều thị phi.

Cự Môn tại Sửu và Mùi đồng cung với Hóa Quyền, xem lại Thiên Đồng Hóa Quyền.

Cự Môn tại Dần và Thân đồng cung với Thái Dương, Hóa Kị chủ người này bất đồng ý kiến với cha mẹ ở nhà, ra ngoài bất đồng ý kiến với cấp trên của họ.

Cự Môn tại Mão và Dậu đồng cung với Thiên Cơ, xem lại Thiên Cơ Hóa Khoa.

Cự Môn tại Thìn và Tuất là độc tọa, nhưng ngược lại Cự Môn được Hóa Kị kích hoạt và thể hiện ra bên ngoài, không bị Thiên La Địa Võng ràng buộc nhưng vẫn chủ sự vất vả và nhiều thị phi.

Cự Môn tại Tỵ và Hợi là độc tọa, Hóa Kị chủ người này có tin đồn và rắc rối tình cảm.

3.5 Can Mậu Tứ Hóa (Tham Lang Hóa Lộc, Thái Âm Hóa Quyền, Tả Phù Hóa Khoa, Thiên Cơ Hóa Kị)

- Tham Lang Hóa Lộc: Mặc dù Tham Lang là sao đào hoa nhưng cũng là sao tài nghệ, thêm sao Hóa Lộc thì người này thường có tài lộc dồi dào, quan hệ tốt với người khác giới (với mọi người cũng đều tốt). Trong khoảng thời gian này, bạn sẽ có đồ ăn thức uống, sẽ gặp tài vận tốt trong lĩnh vực nghệ thuật. Nếu gia hội với Vũ Khúc thì người đó sẽ phát tài. Nữ mệnh sẽ giỏi quán xuyến việc nhà. Nam mệnh thuỡng xuyên tiếp xúc với tửu sắc và tiền bạc.

Nếu Tham Lang Hóa Lộc (do can Giáp gây ra) thêm Hỏa và Linh thì chủ nhân ắt gặp vận may bất ngờ, kể cả làm ăn hay của cải trời cho.

Nếu trong cung Lưu Nhật có Tham Lang, mà can Lưu Nguyệt (can Mậu) kích hoạt Tham Lang Hóa Lộc, thì sẽ tiếp khách.

Tham Lang tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Lộc chủ người này sẽ kiếm được tiền. Nếu đồng cung với Hỏa và Linh thì sẽ có của cải bất ngờ.

Tham Lang tại Sửu và Mùi đồng cung với Vũ Khúc, Hóa Lộc tốt cho việc kinh doanh, hoặc điều hành các ngành nghề liên quan đến văn học và nghệ thuật.

Tham Lang tại Dần và Thân là độc tọa, nếu Hóa Lộc, sẽ có ích cho việc kinh doanh, nếu đồng cung với Hỏa và Linh, chủ sẽ có tài lộc trời cho.

Tham Lang tại Mão và Dậu đồng cung với Tử Vi, nếu là Hóa Lộc sẽ có lợi khi làm việc trong cơ quan tài chính, giữ chức vụ quan trọng.

Tham Lang tại Thìn và Tuất, hai cung này là Thiên La Địa Võng, vì vậy rất khó để phát huy hết lợi thế của Tham Lang Hóa Lộc.

Tham Lang tại Tỵ và Hợi đồng cung với Liêm Trinh, không thích Hóa Lộc, bị cho là chở củi về rừng, điều này chỉ gây thêm nhiều rắc rối.

- Thái Âm Hóa Quyền: Nữ mệnh có khả năng phán đoán, xử lý công việc và kiểm soát chồng. Nam mệnh không may mắn như phụ nữ, thậm chí nữ tính hóa nhưng họ có cá tính mạnh mẽ. Đa phần phụ nữ nắm quyền nhưng lại có tài xử lý công việc, điều này có lợi cho bất động sản địa ốc hoặc vận khí gia đình. Đồng thời có thể giải quyết các vấn đề tình cảm một cách hợp lý.

Thái Âm tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Đồng, nếu Hóa Quyền chủ về sự thành công trong sự nghiệp, nhưng con đường gập ghềnh và đầy biến động.

Thái Âm tại Sửu và Mùi đồng cung với Thái Dương thì Hóa Quyền chủ sự nghiệp không suôn sẻ, gặp nhiều phiền muộn, bồn chồn bất an.

Thái Âm tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Cơ Hóa Kị, tuy thuộc cách đẹp, nhưng vì Thiên Cơ Hóa Kị nên họ sẽ gặp khó khăn về tình cảm, thay đổi nghề nghiệp.

Thái Âm Mão và Dậu là độc tọa, Hóa Quyền có thể nâng cao thành tích trong sự nghiệp, nhưng chuyện tình cảm rắc rối và nên kết hôn muộn.

Thái Âm Thìn và Tuất là độc tọa, lúc này Thái Âm thích Hóa Quyền, cung Thìn là điềm lành, nếu ở trong cung Tuất thì sẽ có xu hướng tiền tài đến rồi lại đi.

Thái Âm Tỵ và Hợi là độc tọa, Hóa Quyền có thể làm tăng tài sản và vận may của người đó.

- Hữu Bật Hóa Khoa: Hóa Khoa có thể tăng cường khả năng phò tá của Hữu Bật. Tuy nhiên, hầu hết họ đều đi những con đường khác nhau để đạt được danh tiếng, những người phụ tá này đều trở nên rực rỡ. Trong thời kỳ

này, có rất nhiều quý nhân. Hãy chú ý đến sự đau khổ về chuyện tình cảm, tự thúc đẩy bản thân để đạt được danh tiếng và sự giàu có.

Nếu Hữu Bật độc tọa, người này vì họ phục vụ người khác mà có sự thể hiện. Nếu đồng cung với chính tinh quyền lực, đó sẽ là điều tuyệt vời, có tiến bộ.

Nếu Hữu Bật Hóa Khoa đồng cung hoặc hội chiếu với Tử, Cơ, Vũ, Phủ, Tướng, Xương, Khúc, người này sẽ nổi bật về văn chương và nghệ thuật.

Nếu Hữu Bật Hóa Khoa và Vũ Khúc Hóa Quyền hoặc Phá Quân và Thất Sát đồng cung, người này sẽ có thành tích tốt trong sự nghiệp.

Nếu Hữu Bật Hóa Khoa ở cùng cung với Văn Tinh thì sẽ có lợi cho văn nhân, nếu đồng cung với Vũ Tinh thì sẽ có lợi cho người làm việc trong quân cảnh hoặc việc kinh doanh.

- Thiên Cơ Hóa Kị: Thiên Cơ có đặc điểm là "động" và rất nhạy cảm với Hóa Kị, khi hai sao gặp nhau, nó sẽ tăng thêm mức độ "động" của Thiên Cơ, vì vậy cư tại bất kì cung nào đều bất lợi. Trong thời kỳ Thiên Cơ Hóa Kị, sẽ có rất nhiều tin đồn, cãi vã và tranh chấp.. Thường tham gia diễn thuyết, tranh luận với người khác, kiện cáo, bị vu khống, bỏ học, ly hôn, thất tình, chia tay do cãi vã. Điểm này rất giống với Cự Môn Hóa Kị. Hơn nữa, nếu Thiên Cơ đồng cung với Cự Môn thì sẽ không Hóa Kị dễ nảy sinh cãi vã, tức ngực, hệ tuần hoàn không tốt... Trong giai đoạn này, người đó thích đi vào chỗ bế tắc, đầu óc tỉnh táo và phản ứng nhanh, nhưng thông minh quá lại bị phản tác dụng, có nhiều mộng tưởng viển vông nên không thích hợp đầu cơ và kết hôn sớm, dễ mắc bệnh thần kinh, mắc chứng mất ngủ, bệnh về mắt, tay chân bị thương, tai nạn xe cộ hoặc bị đè lên. Bất lợi cho nam giới. Nếu có Thiên Cơ Song Hóa Kị thì ra ngoài sẽ gặp đại hung.

Nếu Thiên Cơ Hóa Kị mà Liêm Trinh nhập cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách thì người này cần cẩn thận lửa hoạn.

Thiên Cơ Hóa Kị đa phần chỉ về một người trong thời kỳ này (Chú thích: Thiên Cơ Hóa Kị là do can Mậu gây ra, ở đây đề cập đến can cung Đại Hạn hoặc can cung Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật là thời gian Đại Hạn, Lưu Niên, Tháng, Ngày là Mậu) trở thành nhà phát minh, nhà tư tưởng, thích vắt óc suy nghĩ. Nếu can năm sinh gây ra Thiên Cơ Hóa Kị, người đó cả

đời thích suy suy nghĩ nghĩ, có thể trở thành nhà phát minh hoặc nhà tư tưởng.

Nếu như Thiên Cơ nhập cung Thiên Di, can Lưu Nhật là Mậu, khiến Thiên Cơ Hóa Kị thì vào ngày đó người này sẽ không dễ dàng tìm được người cần tìm.

Thiên Cơ tại Tý là độc tọa, lúc này nhập miếu nên chịu ảnh hưởng của Thiên Cơ Hóa Kị là nhẹ nhất, nhưng khó tránh khỏi việc phải bôn ba, vất vả. Thiên Cơ tại Ngọ là độc tọa, nhập miếu sẽ nảy sinh ảnh hưởng xấu, nếu có thêm sát tinh chiếu mệnh thì bản thân cần chú ý vấn đề sức khỏe.

Thiên Cơ tại Sửu và Mùi là độc tọa, nếu Thiên Cơ Hóa Kị, không có Phù và Bật giáp kẹp hai bên và không có Khôi và Việt để giúp đỡ thì sẽ có vấn đề trong tình cảm, sẽ khó khăn để bắt đầu lập nghiệp kinh doanh.

Thiên Cơ tại Dần và Thân đồng cung với Thái Âm Hóa Quyền, xem Thái Âm Hóa Quyền.

Thiên Cơ tại Mão và Dậu đồng cung với Cự Môn, Hóa Kị chủ người này có tài nhưng không gặp thời, bị đánh giá thấp về tài năng, tham vọng khó phát triển. Nếu đồng cung với Hồng Loan, Hàm Trì, Xương, Khúc thì những người trong ngành giải trí có thể tìm kiếm được vận may và tránh vận rủi.

Thiên Cơ tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Lương, Hóa Kị chủ người này cảm thấy bất an bồn chồn và có nhiều trắc trở trong sự nghiệp.

Thiên Cơ tại Tỵ và Hợi là độc tọa, nếu Hóa Kị nhưng không có sao cát tinh hội chiếu thì sự nghiệp và tình cảm sẽ gặp nhiều trắc trở và thay đổi.

3.6 Can Kỷ Tứ Hóa (Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang Hóa Quyền, Thiên Lương Hóa Khoa, Văn Khúc Hóa Kị)

- Vũ Khúc Hóa Lộc: Đây là hai sao lộc gặp nhau, tài tinh Hóa Lộc là tốt nhất, chủ nhân có thể gia tăng tiền tài, tốt cho việc kiếm tiền và kinh doanh, cũng thích hợp cho các vị trí quân sự. Nếu đồng cung hoặc hội chiếu với Tham Lang, người đó là đại thương gia, chủ về phát tài, khả năng quản lý tài chính vững vàng, giỏi giang, hợp với khai mở ngân khố.

Vũ Khúc tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Phủ, Thiên Phủ là tài khố, khi gặp Vũ Khúc Hóa Lộc thì người này tiền bạc dư dả. Nhưng nếu cung

Phúc Đức và cung Phu Thê không tốt thì khó đạt được may mắn viên mãn. Nếu có sát tinh ở cung Mệnh thì khuyên người đó nên mạnh tay lập nghiệp và cố gắng phát triển trong năm đó.

Vũ Khúc tại Sửu và Mùi đồng cung với Tham Lang Hóa Quyền, người này đa tài đa nghệ, nhưng thường phát triển ở giai đoạn muộn. Lúc này do Vũ Khúc Hóa Lộc và Tham Lang Hóa Quyền đồng cung có thể nâng cao thành tựu ở giai đoạn muộn và giảm bớt sự vất vả.

Vũ Khúc tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Tướng, Hóa Lộc chủ về sự giàu có, nhưng nếu đồng cung với Văn Khúc Hóa Kị, nó sẽ ảnh hưởng đến thành công.
Vũ Khúc tại Mão và Dậu đồng cung với Thất Sát, Hóa Lộc có thể tăng cường lực lượng hậu thuẫn và nguồn lực tài chính, người đó nên làm việc trong cơ cấu tài chính và kinh tế.

Vũ Khúc tại Thìn và Tuất là độc tọa, Vũ Khúc rất khó để phá vỡ gông cùm của Thiên La Địa Võng, điều này chỉ làm tăng thêm sự vất vả.

Vũ Khúc tại Tỵ và Hợi đồng cung với Phá Quân, Hóa Lộc có thể giảm bớt công việc khó khăn vất vả, tăng nguồn tài chính và thành tựu đạt được. Người này phù hợp với vị trí trong quân đội.

- Tham Lang Hóa Quyền: Tham Lang ngoài việc là một sao đào hoa, thì nó còn có ham muốn chiếm hữu, sau khi Hóa Quyền chỉ tăng sức mạnh, nhưng không có khả năng kiểm soát rõ ràng. Nếu nằm ở các cung nhập miếu Hóa Quyền (bốn cung Sửu, Thìn, Mùi, Tuất) thì có thể tăng cường khả năng cạnh tranh, nhưng ham muốn lợi ích nặng nề, nó chủ yếu là một phần của sự giàu có. Phần còn lại giống như Vũ Khúc Hóa Lộc.

Tham Lang tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Lộc chủ người này sẽ kiếm được tiền trong khoảng thời gian này và mối quan hệ xã giao nhiều. Nhưng nếu gặp Hóa Kị hoặc sát tinh chủ về hao tài tốn của.

Tham Lang tại Sửu và Mùi đồng cung với Vũ Khúc Hóa Lộc, xem Vũ Khúc Hóa Lộc.

Tham Lang tại Dần và Thân là độc tọa, người đàn ông được định sẵn để cưới một người vợ có khả năng quản lý tiền bạc. Chồng của nữ mệnh có sự nghiệp thành công, nhưng nên kết hôn muộn.

Tham Lang tại Mão và Dậu đồng cung với Tử Vi, Hóa Quyền ắt cả nam và nữ đều có cuộc sống tốt đẹp, nếu ở cùng cung với Hỏa và Linh, thì lại càng là điềm lành, gia chủ sẽ có sự nghiệp thành công, cuộc sống sung túc.

Tham Lang tại Thìn và Tuất là độc tọa, Hóa Quyền có thể giúp Tham Lang vượt qua được Thiên La Địa Võng, để Tham Lang có thể phát huy hết lợi thế của mình.

Tham Lang tại Tỵ và Hợi đồng cung với Liêm Trinh, Hóa Quyền có thể phát huy sức mạnh vốn có của Tham Lang và Liêm Trinh, đồng thời dịch chuyển từ chính trị sang kinh doanh.

- Thiên Lương Hóa Khoa: Hóa Khoa có thể tăng sức mạnh của Thiên Lương để chế ách hóa giải, giúp người này có thể rút kinh nghiệm, trở nên tiến bộ sau khi gặp khó khăn. Có lợi cho các kỳ thi. Những người làm trong ngành y tế hoặc công chức sẽ được thăng tiến một cách thuận lợi trong thời gian này. Ngũ thuật huyền học cũng được phát huy.

Thiên Lương tại Tý và Ngọ là độc tọa, lúc này Thiên Lương Hóa Khoa, có lợi cho các kì thi, có thể được kim bảng đề danh. Nếu không hội chiếu Văn Khúc Hóa Kị, sẽ có hiệu suất làm việc tốt trong công việc.

Thiên Lương tại Sửu và Mùi là độc tọa, mặc dù cung đối diện có Thiên Cơ Lạc Hãm, Hóa Khoa vẫn có thể tăng sức mạnh của Thiên Lương. Nhưng sẽ làm sức mạnh của nó suy yếu.

Thiên Lương tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Khoa chủ về người này đã đạt được thành tựu trong văn học và nghệ thuật và có thể trở nên nổi tiếng.

Thiên Lương tại Mão và Dậu đồng cung với Thái Dương, có thể phát huy hết sức mạnh của Thiên Lương Hóa Khoa, đồng thời có thể điều khiển sức mạnh của Vũ Khúc Hóa Lộc và sức mạnh Tham Lang Hóa Quyền.

Thiên Lương tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Cơ, Hóa Khoa chủ người này có tài năng về văn học và nghệ thuật, vì vậy nên làm việc trong giới truyền thông đại chúng hoặc giới văn học và nghệ thuật.

Thiên Lương tại Tỵ và Hợi là độc tọa, lúc này Thiên Lương nhập miếu, Hóa Khoa có thể tăng cường sức mạnh của Thiên Lương để hóa giải tai họa và mang lại thịnh vượng.

- Văn Khúc Hóa Kị: Văn Khúc là một văn tinh, Hóa Kị có nghĩa là người này có nhiều khúc mắc trong tiền bạc và các mối quan hệ, và dễ kích động thị phi, đàm tiếu, kiện cáo. Người đó có thể có nốt ruồi trên cơ thể. Những người Văn Khúc Hóa Kị sẽ có các đặc điểm sau: quá nhạy cảm, hồi hộp, bi quan, bệnh thần kinh, mất ngủ, thích để ý tiểu tiết, thích nói to, gặp rắc rối với văn kiện hoặc khiếu nại chính thức. Có khả năng mất của cải hoặc bệnh tật. Cờ bạc nào cũng nhất định thua. Cẩn thận tai nạn xe cộ.

Tại các cung Tý, Sửu, Mão, Thìn, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi, Văn Khúc không sợ Hóa Kị nên sức ảnh hưởng không lớn.

Tại các cung Dần, Ngọ, Thân, Tuất, Văn Khúc không thích Hóa Kị. Đặc biệt là ở hai cung Ngọ và Tuất, Văn Khúc lạc hãm. Nếu Văn Khúc ở cùng cung với các sát tinh, hoặc đồng cung với Vũ Khúc, Thiên Cơ, Cự Môn thì người đó có chuyện phiền muộn về tình cảm. Nhưng nếu đồng cung với Tử Vi, Tả Phù, Thiên Khôi, Thiên Việt, điều đó sẽ khiến sau khi Văn Khúc Hóa Kị có chút điềm lành.

3.7 Can Canh Tứ Hóa (Thái Dương Hóa Lộc, Vũ Khúc Hóa Quyền, Thái Âm Hóa Khoa, Thiên Đồng Hóa Kị)

- Thái Dương Hóa Lộc: đặc điểm chính của Thái Dương là chủ quý nhưng không chủ về phú, cho nên Thái Dương Hóa Lộc uy lực là có hạn, chỉ có tác dụng tăng thêm sự rực rỡ, thiếu tác dụng gia tăng tiền bạc thực sự. Cho dù có tiền, cũng phải vất vả chạy vạy khắp nơi mới có được, nhưng chưa chắc đã giữ được. Người này có duyên với nam giới, tình cảm cha con sâu đậm, cũng có duyên với người khác phái. Sự nghiệp thuận lợi. Nếu Thái Dương Hóa Lộc tại cung Tử Nữ đồng luận.

Nếu Thái Dương nhập cung Đại Hạn, gặp can Canh kích hoạt Thái Dương Hóa Lộc, và đồng cung với Cự Môn, chủ nhân sẽ được người ngoại quốc hoặc người khác quê đề bạt cất nhắc trong khoảng thời gian này

Thái Dương không phù hợp Hóa Lộc trong một số cung. Như Thái Dương tại cung Ngọ Hóa Lộc, không chỉ làm hỏng chất lượng của nó mà còn

khiến Thiên Đồng Hóa Kị trong cung Phu Thê. Nếu Thái Dương Hóa Lộc tại cung Tuất nhập vào cung Tử Nữ, ngược lại người này không có con.

Thái Dương tại Tý là độc tọa, lúc này Thái Dương lạc hãm, vầng hào quang ánh sáng hoàn toàn không còn nữa, Hóa Lộc có thể giảm bớt sự vất vả và bận rộn của người này,nhưng sự bù đắp này không đủ cho Thái Dương lạc hãm.

Thái Dương tại Ngọ là độc tọa, Hóa Lộc có thể giảm bớt sự vất vả của người này, hiệu suất công việc là tốt. Cái đẹp không toàn vẹn là chỉ sức khỏe của người này kém hoặc khi còn nhỏ đã mất cha.

Thái Dương tại Sửu và Mùi đồng cung với Thái Âm, lúc này Thái Dương Hóa Lộc sẽ tốt hơn, có thể giảm đi sự vất vả.

Thái Dương tại Dần và Thân đồng cung với Cự Môn, Hóa Lộc có thể thúc đẩy sự nghiệp và giảm bớt công việc khó khăn.

Thái Dương tại Mão và Dậu đồng cung với Thiên Lương, lúc này Thái Dương không ưa Hóa Lộc mà tăng thêm nhiều phiền phức.

Thái Dương tại Thìn, Tuất, Tỵ, Hợi đều là độc tọa, và Thái Dương Hóa Lộc có thể giảm bớt công việc vất vả khó khăn.

- Vũ Khúc Hóa Quyền: Vũ Khúc bản chất mạnh mẽ, thích được Hóa Quyền nhất, có thể gia tăng uy quyền và sức mạnh đấu tranh của nó. Người này có tiền và có quyền, có thể sử dụng tiền một cách linh hoạt, cũng có thể kiểm soát quyền lực tài chính, cũng thích hợp cho các vị trí quân sự. Nếu đồng cung với Văn Khúc, là người toàn diện cả văn lẫn võ, nhưng sẽ cảm thấy cô đơn. Nữ mệnh được coi là quá mạnh mẽ nên không thích Vũ Khúc Hóa Quyền nhưng lại có sự nghiệp thành đạt, kinh doanh thành đạt, tài quản lý vững vàng.

Vũ Khúc tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Phủ, cả Vũ Khúc và Thiên Phủ đều là những tài tinh, vì vậy sức mạnh của Vũ Khúc có thể giúp người đó tăng thêm sự giàu có.

Vũ Khúc tại Sửu và Mùi đồng cung với Tham Lang, Vũ Khúc Hóa Quyền chỉ khiến người này kiếm được một ít tiền.

Vũ Khúc tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Tướng, Hóa Quyền có thể giúp họ kiếm tiền một cách ổn định.

Vũ Khúc tại Mão và Dậu đồng cung với Thất Sát, Hóa Quyền có thể làm tăng uy quyền và khả năng thay đổi của người đó. Nếu Đại Hạn và Lưu Niên gặp phải, đồng thời gặp thêm cát tinh thì người đó có thể kiếm tiền giữa những thay đổi trong giai đoạn này.

Vũ Khúc tại Thìn và Tuất là độc tọa, Hóa Quyền có thể phát huy sức mạnh của Vũ Khúc, khiến nó phá vỡ Thiên La Địa Võng, vượt qua mọi khó khăn và giành được thắng lợi trong khó khăn.

Vũ Khúc tại Tỵ và Hợi đồng cung với Phá Quân, Hóa Quyền có thể gia tăng sức mạnh của người đó, giành được thành tựu trong khó khăn.

- Thái Âm Hóa Khoa: dễ gặp nữ quý nhân. Trong giai đoạn này, người này sẽ nổi tiếng trong giới nghệ thuật, gia đình ổn định và hòa thuận, tuy nhiên bạn nên chú ý đến vết thương do dao, vì có thể phải phẫu thuật hoặc chảy máu. Mẹ, vợ và con gái của nam mệnh đều có tướng mạo đẹp. Nó rất phù hợp với nữ mệnh, người này khí chất tao nhã, thanh lịch, rất tốt cho việc học tập và nghiên cứu.

Lưu ý: Nếu trong thời kỳ vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) mà có can Canh kích hoạt gây ra Thái Âm Hóa Khoa, chủ về đao thương, phẫu thuật hoặc thảm họa đổ máu. Trường hợp Thái Âm nằm trong cung vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) hoặc ở cung đối diện với cung vận hạn (Đại Hạn cung Thiên Di hoặc Lưu Niên cung Thiên Di), các ví dụ thực tế chứng minh rằng các quy tắc trên đều ứng nghiệm.

Thái Âm tại cung Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Đồng Hóa Kị, Hóa Khoa chủ người này sẽ có thành tích tốt nếu giữ chức vụ công chức hoặc làm việc trong doanh nghiệp tư nhân, đồng thời sẽ được đề bạt thăng chức. Tại cung Ngọ kém hơn tại cung Tý.

Thái Âm tại cung Sửu và Mùi đồng cung với Thái Dương, Hóa Khoa chủ người này có hư mà không có thực.

Thái Âm tại cung Dần và Thân đồng cung với Thiên Cơ, Hóa Khoa có thể giảm bớt tình cảm trắc trở của người đó.

Thái Âm tại cung Mão và Dậu là độc tọa. Tại cung Mão thì Thái Âm lạc hãm, nên Hóa Khoa yếu kém vô lực. Tại cung Dậu thì Thái Âm vượng, nên Hóa Khoa tăng sức mạnh, cả nam và nữ đều tốt.

Thái Âm tại cung Thìn và Tuất là độc tọa, tại cung Tuất Hóa Khoa mạnh hơn, tại cung Thìn Hóa Khoa yếu hơn, tình hình của Hóa Khoa tương tự như Thái Âm tại Mão và Dậu

Thái Âm tại cung Tỵ là độc tọa, lại lạc hãm, Hóa Khoa chủ người này cần chú ý ngoại hình vẻ bề ngoài không quan trọng bằng nội hàm, đặc biệt là phụ nữ.

Thái âm tại cung Hợi là độc tọa, nhập miếu, Hóa Khoa chủ người này thực tế sẽ có tên tuổi, có lợi cho nghệ thuật, cũng có thể trong ngành báo chí giới truyền thông.

- Thiên Đồng Hóa Kị: Sức mạnh kiềm chế và hóa giải của Thiên Đồng sẽ bị Hóa Kị làm suy yếu, người này thường bị phá sản hoặc mất của cải. Dễ có nốt ruồi đen, trầm cảm, chán nản u uất, thất nghiệp, mắc các bệnh về gan và túi mật và nảy sinh những thứ khác. Cũng dễ mất hòa khí hoặc mất đi sự chất phác ngây thơ. Đặc biệt nếu đồng cung với Cự Môn và Thiên Đồng Hóa Kị, người đó sẽ sinh bệnh và bị điều chuyển công tác.

Thiên Đồng tại cung Tý và Ngọ đồng cung với Thái Âm, lúc này Thiên Đồng không sợ Hóa Kị, nhưng những người ở cung Ngọ thường làm việc với công sức gấp đôi mà chẳng thu được gì. Đối với phần còn lại, xem phần Thái Âm Hóa Khoa.

Thiên Đồng tại cung Sửu và Mùi đồng cung với Cự Môn, trong khoảng thời gian này (chú ý: Thiên Đồng Hóa Kị là do can Canh kích phát, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Canh) người đó sẽ bị đau ốm, hoặc thất nghiệp, thuyên chuyển công tác, phá sản, v.v. Thường vất vả mà không có kết quả.

Thiên Đồng tại cung Dần và Thân đồng cung với Thiên Lương, Hóa Kị chủ người này trước cay đắng sau ngọt ngào.

Thiên Đồng tại cung Mão, Dậu, Thìn, Tuất, đều là độc tọa, Hóa Kị chủ người này mọi việc không thuận, trở nên tồi tệ, nỗ lực gấp đôi, vất vả mà không thu hoạch được gì.

Thiên Đồng tại cung Tỵ và Hợi là độc tọa, nhập miếu, lúc này Hóa Kị ít có khả năng ảnh hưởng.

3.8 Can Tân Tứ Hóa (Cự Môn Hóa Lộc, Thái Dương Hóa Quyền, Văn Khúc Hóa Khoa, Văn Xương Hóa Kị)

- Cự Môn Hóa Lộc: người này có tài ăn nói tốt, phản ứng nhanh, có sức thuyết phục và có uy quyền nhất định. Có phúc, thích hợp dấn thân vào những ngành nghề phải nói. Tuy nhiên, Hóa Lộc mặc dù nắm giữ tài sản, nhưng đáng tiếc là sức mạnh không mạnh, tiền bạc không dễ được trường tồn, thích hợp để phục vụ người khác và giúp người khác kiếm lời, thậm chí còn gây ra nhiều điều thị phi vì của cải. Tức là khi bạn mở miệng đã kiếm được tiền, bạn có thể không thực sự nhìn thấy. Thích Thái Dương cư nơi vượng địa, hoặc có Lộc Tồn đồng cung để kiểm soát nhìn thấy bản chất của thị phi.

Cự Môn tại Tý và Ngọ là độc tọa, lúc này hội chiếu Thái Dương Hóa Quyền, đối cung lại có Thiên Cơ nhập miếu, là "thạch trung ẩn ngọc cách", người này danh lợi đều có đủ.

Cự Môn tại Sửu và Mùi đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Lộc có thể giảm bớt vất vả, tăng phú quý cùng địa vị của người đó.

Cự Môn tại Dần và Thân đồng cung với Thái Dương Hóa Quyền, Hóa Lộc chủ người này có thể phát triển trong làng giải trí và trở thành một diễn viên nổi tiếng.

Cự Môn Mão và Dậu đồng cung với Thiên Cơ, tuy là Hóa Lộc nhưng cả đời người đó không tránh khỏi phải nỗ lực làm việc, sẽ thành đạt nhưng phải khi về già. Nếu Văn Xương Hóa Kị ở cung đối diện thì kém may mắn.

Cự Môn tại Thìn và Tuất là độc tọa, có thể phát huy sức mạnh của Hóa Lộc một cách tốt nhất, chủ nhân sẽ thu được nhiều lợi nhuận về tiền bạc và của cải.

Cự Môn tại Tỵ và Hợi là độc tọa, ở cung đối diện có Thái Dương Hóa Quyền, Hóa Lộc có thể tăng năng suất và sức mạnh trong công việc của người đó.

- Thái Dương Hóa Quyền: Thái Dương thích Hóa Quyền, là Quan Lộc chủ Hóa Quyền, có thể tăng sức mạnh và quyền hạn của nó. Người này làm việc chăm chỉ và bôn ba khắp nơi, nhưng có năng lực. Trong khoảng thời gian này (Lưu ý: Thái Dương Hóa Quyền được kích hoạt bởi can Tân, ở đây

chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Tân) nếu sao dịch mã mạnh thì người này mới có cơ hội đi nước ngoài du lịch. Nam mạng có Thái Dương Hóa Quyền, sự nghiệp thăng hoa. Nếu Thái Dương nhập miếu mà lại Hóa Quyền thì người đó có thực quyền, nếu lạc hãm Hóa Quyền thì chỉ có hư danh mà thôi.

Thái Dương tại Tý, Sửu, Ngọ thì người này sẽ có thực quyền và tăng quyền lực lãnh đạo. Nhưng ở cung Ngọ thì tương đối bất lợi, họ dễ tự cao tự đại và quá chủ quan, nếu được các sao tốt phù trợ thì đại sự hanh thông.

Thái Dương tại Dần và Thân đồng cung với Cự Môn, xem Cự Môn Hóa Lộc.

Thái Dương tại Mão và Dậu đồng cung với Thiên Lương, Hóa Quyền chủ người này có thể giữ những chức vụ quan trọng, có công lớn. Tại cung Mão đặc biệt tốt lành.

Thái Dương tại Thìn và Tỵ là độc tọa, Hóa Quyền chủ người này sẽ có thành tựu.

Thái Dương tại Tuất và Hợi là độc tọa, lạc hãm, Thái Dương Hóa Quyền trở nên yếu ớt.

Thái Dương tại Mùi đồng cung với Thái Âm Thái Dương Hóa Quyền trở nên yếu ớt.

- Văn Khúc Hóa Khoa: Hóa Khoa có thể làm cho Văn Khúc trở nên ngăn nắp và thuyết phục hơn. Nó thích hợp cho những người phát triển trong giới văn học và nghệ thuật, nhưng họ có xu hướng thiên về ngũ thuật, nghệ thuật và các ngành khác. Nếu Văn Khúc nhập miếu, điều đó có nghĩa là tài năng văn học của người đó có tiếng tăm. Nếu Văn Khúc lạc hãm, nó sẽ yếu hơn.

Tại các cung Tý, Sửu, Mão, Thìn, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi thì Hóa Khoa có thể phát huy hết đặc tính của Văn Khúc, từ nhỏ đã có xu hướng nổi tiếng. Nếu tham gia vào lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sẽ càng hưng vượng.

Tại các cung Dần, Ngọ, Thân, Tuất thì Hóa Khoa chủ về người này có hư mà không có thực, nếu lại gặp phải các sao xấu thì cuộc đời khó đạt được thành tựu gì. Đặc biệt là tại hai cung Ngọ và Tuất Văn Khúc lạc hãm chi địa càng nghiêm trọng.

- Văn Xương Hóa Kị: Văn Xương Hóa Kị nhập Mệnh, lời nói của người đó không thật, nhưng lại có tính lan truyền rộng rãi. Văn Xương Hóa Kị chỉ người này sẽ gặp rắc rối trên phương diện bằng văn bản, nên chú ý đến

các vấn đề như công văn, hợp đồng, công việc bằng văn bản. Trong khoảng thời gian này (Lưu ý: Văn Xương Hoa Kị là do can Tân gây ra, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Tân), thân thể người đó sẽ suy nhược, thi cử kém may mắn, dễ vướng bận giấy tờ, học hành sa sút, điểm kém, thậm chí học hành gián đoạn. Giống như Văn Khúc Hóa Kị, người này sẽ có những đặc điểm sau: hay lo lắng, bi quan, bệnh thần kinh, mất ngủ, thích soi mói bới móc, thích nói to, hay phiền phức về văn thư hoặc quan chức. Có khả năng bị mất tiền hoặc bị bệnh. Nếu Văn Xương Hóa Kị tại cung Tật Ách, tức là kinh lạc của người đó có bệnh.

Tại các cung Thân, Tý, Thìn, Tỵ, Dậu, Sửu thì sức ảnh hưởng của Văn Xương Hóa Kị lúc này tương đối nhỏ, nhưng tài năng của người này được bộc lộ khá muộn, đối với sự thành công có một chút ảnh hưởng.

Tại các cung Hợi, Mão, Mùi, Dần, Ngọ, Tuất thì sức ảnh hưởng của Văn Xương Hóa Kị lúc này lớn hơn, tài năng bị chôn vùi, người đó cảm thấy có tài mà không gợi thời, trong viết lách thường mắc lỗi.

3.9 Can Nhâm Tứ Hóa (Thiên Lương Hóa Lộc, Tử Vi Hóa Quyền, Tả Phù Hóa Khoa, Vũ Khúc Hóa Kị)

- Thiên Lương Hóa Lộc: đây là người thông minh và nổi tiếng, và sẽ được những người trưởng bối che chở bảo vệ. Tuy nhiên, Thiên Lương là một ngôi sao thanh cao và cao quý, vì vậy nếu sẽ không thích hợp Hóa Lộc, sẽ mang lại nhiều rắc rối cho chính mình. Đặc biệt, một số của cải bất ngờ trời cho hoặc của cải không phải do tự mình vất vả kiếm được sẽ trở thành gánh nặng, thậm chí sẽ có chuyện. Đồng thời khi suy yếu Thiên Lương có khả năng gặp hung hóa cát, gặp nguy hóa may. Nếu Thiên Lương miếu vượng thì có chút tốt lành, nếu Thiên Lương lạc hãm thì càng thêm nhiều phiền phức. Nếu có lục cát tinh trợ giúp thì càng thêm cát tường, nếu không có cát tinh trợ giúp mà có hung tinh hãm hại thì phiền phức ưu tư càng nhiều. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này, ai làm về bất động sản thì tài lộc suôn sẻ, ai làm về ngành dịch vụ thì kinh doanh ổn định.

Thiên Lương Hóa Lộc dễ bị người khác phê bình chỉ trích và tranh cãi, vì vậy Thiên Lương không phù hợp với Hóa Lộc.

Vào những ngày Thiên Lương Hóa Lộc đi vào cung Tài Bạch, người này tiêu tiền vào những việc tâm linh thần thánh, gặp thêm Không và Kiếp sẽ càng ứng nghiệm hơn.

- Tử Vi Hóa Quyền: Tử Vi không thích Hóa Quyền, nó chỉ tăng uy quyền và sức mạnh, nhưng chỉ chủ quý chứ không chủ phú, hơn nữa, vì đặc

điểm của Tử Vi càng được củng cố, dẫn đến ham muốn có thêm quyền lực, và tạo ra sự chủ quan, khuyết điểm nằm ở chỗ tự cho mình là đúng, bảo thủ cố chấp. Nếu có cát tinh đến phò tá thì được đại phú đại quý, được trọng vọng, nắm quyền thế và vô cùng uy nghiêm.

Tử Vi tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Quyền có thể làm tăng quyền lực và sức mạnh của anh ta, nhưng trong khoảng thời gian này (lưu ý: Tử Vi Hóa Quyền là do can Nhâm gây ra, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Nhâm) người đó sẽ cảm thấy cô đơn và sống thu mình lại.

Tử Vi tại Sửu và Mùi đồng cung với Phá Quân, Hóa Quyền chủ về sự nghiệp của người này rất tốt, có thể là một vị lãnh đạo.

Tử Vi tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Quyền chủ về người này thành công trong sự nghiệp.

Tử Vi tại Mão và Dậu đồng cung với Tham Lang, Hóa Quyền có thể tăng sức mạnh và giúp ích cho sự nghiệp của người đó.

Tử Vi tại Thìn và Tuất đồng cung với Thiên Tướng, Hóa Quyền chủ về người đó có mong muốn trở thành một nhà lãnh đạo, nhưng lại thiếu khả năng lãnh đạo và có cá tính độc đáo.

Tử Vi tại Tỵ và Hợi đồng cung với Thất Sát, Hóa Quyền có thể tăng uy quyền và sức mạnh của người đó, từ đó sẽ có thành tích xuất sắc.

- Tả Phù Hóa Khoa: Tả Phù Hóa Khoa có thể nâng cao năng lực và hiệu quả công việc. Đồng thời tài năng bộc lộ, danh và lợi đều song toàn. Biết tự thúc đẩy bản thân, nhưng chủ yếu là trợ lý và dễ bị đau khổ về tình cảm. Nếu đồng cung với Xương, Khúc, Nhật, Cơ, Lương, Cự thì sẽ gặp may mắn trong thi cử, có thể được thăng tiến. Có sự thể hiện tốt trong văn học và nghệ thuật.

Nếu đồng cung với Vũ Khúc, Thiên Đồng, Thái Âm họ sẽ có thể kiếm được tiền trong khoảng thời gian này. (lưu ý: Tả Phù Hóa Khoa là do can Nhâm gây ra, ở đây là ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Nhâm).

Nếu đồng cung với Phá Quân và Thất Sát, Hóa Khoa có thể khiến người này trở nên mạnh mẽ hơn, có lợi cho những người làm việc trong quân đội.

Ngay cả khi đồng cung với Dương, Đà, Không, Kiếp thì Hóa Khoa cũng sẽ khiến người này đạt được thành tích tốt.

- Vũ Khúc Hóa Kị: Vũ Khúc không thích Hóa Kị, có liên quan đến bệnh tật hoặc thọ yểu. Những người có âm đức tổ tiên tốt sẽ bị biến thành khi còn nhỏ gặp tai họa nghiêm trọng. Tài vận, luân chuyển vốn, tình cảm, sự nghiệp

của người đó đều không thuận lợi. Sẽ có tai nạn xe hơi, thương tích hoặc phá sản lớn. Đồng thời đa phần người này thất nghiệp, chuyển việc, viêm phổi, cảm lạnh nặng, viêm mũi dị ứng, đau ngực, bệnh đường tiêu hóa, bệnh ở vùng ngực và chấn thương. Lúc này đối cung sẽ có Thất Sát hội chiếu, cho nên nếu trong Lưu Niên và Tiểu Hạn gặp Thất Sát, đối diện cung sẽ có Vũ Khúc Hóa Kị, thêm tứ sát tinh thì khả năng sẽ xảy ra tai họa, những sự cố như trên trong khoảng thời gian này đặc biệt cao, vì vậy cần đặc biệt lưu ý trong Lưu Niên hoặc Tiểu Hạn này. Về bản chất mà nói, Vũ Khúc là một tài tinh, vì vậy việc Vũ Khúc Hóa Kị chủ yếu là chỉ tổn thất tài chính và xu hướng thất nghiệp cũng rất rõ ràng. Phụ nữ có thể bị cô độc một mình, chăn đơn gối chiếc. Nhưng nếu đồng cung với lục sát tinh, ngược lại nó sẽ giảm bớt sức tàn phá của Vũ Khúc Hóa Kị và đóng vai trò hoãn giải. Nếu Vũ Khúc Hóa Kị ở cùng cung với Thiên Hình, anh ta sẽ vì tiền mà phạm pháp. Nếu Vũ Khúc Hóa Kị ở cùng cung với Kình Dương, anh ta sẽ vì tiền mà phải cầm dao, nếu đồng cung với Thất Sát, điều đó sẽ càng ứng nghiệm.

Vũ Khúc tại Tý và Ngọ đồng cung với Thiên Phủ, Hóa Kị có thể khiến người này tránh bị mất của cải, nhưng họ vẫn cảm thấy bồn chồn bất an. Trong cung Tý không sợ Hóa kị, nhưng trong cung Ngọ sợ Hóa Kị nhiều hơn.

Vũ Khúc tại Sửu và Mùi đồng cung với Tham Lang, Tham Lang không sợ Hóa Kị, thâm chí còn thích Hóa Kị. Do đó, nó có thể giúp Vũ Khúc, cho dù gặp khó khăn nhưng anh ấy vẫn sẽ đạt được điều gì đó nhờ tài năng của mình.

Vũ Khúc tại Dần và Thân đồng cung với Thiên Đồng, Hóa Kị chủ người này tuy vất vả cực khổ nhưng sẽ thành công trong sự nghiệp.

Vũ Khúc tại Mão và Dậu đồng cung với Thất Sát, điều này khiên Hóa Kị gặp bất lợi, chủ nhân vất vả và cô độc, phải nếm mật nằm gai.

Vũ Khúc tại Thìn và Tuất là độc tọa, Hóa Kị chủ người này nhiều rắc rối và ưu phiền.

Vũ Khúc tại Tỵ và Hợi đồng cung với Phá Quân, đối với Hóa Kị thì cung này khá tốt, lúc này vì có Lộc Tồn đồng cung nên có thể hạn chế Hóa Kị. Tuy người này khó tránh khỏi vất vả nhưng có thể có sự nghiệp thành công.

3.10 Can Quý Tứ Hóa (Phá Quân Hóa Lộc, Cự Môn Hóa Quyền, Thái Âm Hóa Khoa, Tham Lang Hóa Kị)

- Phá Quân Hóa Lộc: Phá Quân thích Hóa Lộc, nếu bản mệnh có Hóa Lộc hoặc Lưu Niên gặp Hóa Lộc thì người đó có khả năng tiên phong mạnh mẽ. Nếu cung Quan Lộc không bị xung phá thì nhất định sẽ được thăng chức.

Tuy nhiên, Phá Quân có đặc điểm hay thay đổi và bốc đồng nên dễ thua lỗ khi giao dịch tiền bạc. Do đó, mặc dù Phá Quân Hóa Lộc chủ yếu là để kiếm tiền, nhưng nó không thích hợp để kinh doanh. (Lưu ý: tiền tài của Phá Quân Hóa Lộc là của cải cầm đồ và của cải thế chấp, không phải tiền của bản thân.) Nhưng nếu tham gia vào các ngành trên, công việc kinh doanh của bạn sẽ phát đạt. Tài sản của Phá Quân Hóa Lộc (gặp can Quý) đó là sự giàu có bất ngờ và bộc phát. Phá Quân Hóa Lộc vào cung Phu Thê, giữa vợ chồng người đó sẽ được đoàn tụ như gương vỡ lại lành. Trong giai đoạn này, có lợi cho các thủy thủ đi biển hoặc ngành vận tải container.

Cần lưu ý, tiền bạc của Phá Quân Hóa Lộc, kiếm được sẽ bị phá tài ra ngoài. Sau khi kiếm được tiền, nó sẽ được tiêu dùng hoặc bị hoang phí. Nói cách khác, Phá Quân Hóa Lộc là kiếm tiền, nhưng loại tiền này kiếm được liền sẽ bị tán hao, không giữ được, hoặc là quá nhiều mà hoang phí. Cho nên Phá Quân Hóa Lộc là của cải không có thật, vào rồi lại ra, hoặc thu được xong hao tán, không thể không đề phòng. Nên thời kỳ Phá Quân Hóa Lộc (Lưu ý: Phá Quân Hóa Lộc là do can Quý gây ra, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Quý), không nên đầu tư hoặc không đầu tư. Nếu Phá Quân Hóa Lộc vào cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc thì nên đầu tư vào công việc và sự nghiệp bạn đang làm. Nhưng số tiền này sẽ bị tiêu hao và mất mát sau khi được đầu tư, vì vậy hãy cẩn thận với hình thức đầu tư này.

Phá Quân tại Tý và Ngọ là độc tọa, Hóa Lộc chủ về người này rất linh hoạt và có thể đảm nhận những trách nhiệm nặng nề. Ở cung Ngọ kém hơn ở cung Tý.

Phá Quân tại Sửu và Mùi đồng cung với Tử Vi, Hóa Lộc chủ về người này đã đạt được cả danh tiếng và tiền bạc. Ở cung Mùi tốt hơn ở cung Sửu.

Phá Quân tại Dần và Thân là độc tọa, Hóa Lộc chủ về người này có thể xây dựng doanh nghiệp và kiếm được tiền trong khó khăn, có hiệu quả thiết thực. Ở cung Thân tốt hơn ở cung Dần.

Phá Quân tại Mão và Dậu đồng cung với Liêm Trinh, Hóa Lộc chủ về người này nên làm việc trong một tổ chức tài chính sẽ có thành tựu.

Phá Quân tại Thìn và Tuất là độc tọa, Hóa Lộc chủ về người này sẽ tăng tài sản trong giai đoạn này, nên làm việc trong một tổ chức tài chính.

Phá Quân tại Tỵ và Hợi đồng cung với Vũ Khúc, Hóa Lộc chủ về người này nên làm việc trong bộ phận tài chính của quân đội sẽ có thành tựu.

- Cự Môn Hóa Quyền: Cự Môn thích được Hóa Quyền hơn, có thể khiến người ta phát huy khả năng ăn nói, tài hùng biện sắc bén nên càng hùng biện vì vậy lời nói càng có trọng lượng và uy quyền. Đồng thời sự nghiệp rất thành công. Có lợi cho những người làm việc trong ngành dịch vụ, giáo viên, cơ quan hành chính. Dễ được thăng chức trong thời gian này. (Lưu ý: Cự Môn Hóa Quyền là do can Quý gây ra, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Quý). Nhưng cũng cần phải đề phòng tranh chấp bằng lời nói, và lưu ý rằng người khác thường khẩu phục nhưng tâm không phục những gì họ nói. Cần lưu ý rằng nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên gặp Cự Môn Hóa Quyền, trong thời gian này dễ xảy ra kiện cáo, đi đôi với gặp Thiên Hình sẽ càng ứng nghiệm). Nhưng kiện tụng quá bán sẽ thắng.

Cự Môn tại Tý và Ngọ là độc tọa, đây là "Thạch trung ẩn ngọc cách", Hóa Quyền giúp cho người này phát huy hết khả năng hùng biện của mình, nếu phối hợp với hành động thực tế, sẽ không gặp bất kì khó khăn nào.

Cự Môn tại Sửu và Mùi đồng cung với Thiên Đồng, đây là "Minh châu xuất hải cách", Hóa Quyền khiến người này phấn đấu để tồn tại trong gian khổ, nhưng phải có gian khổ vất vả mới gặt hái được thành công.

Cự Môn tại Dần và Thân đồng cung với Thái Dương, Hóa Quyền khiến người đó có sự thể hiện tốt, nếu làm việc trong ngành giáo dục văn hóa thì sẽ có thành tựu. Nữ mệnh sẽ càng tốt hơn.

Cự Môn tại Mão và Dậu đồng cung với Thiên Cơ, chính là "Cự Cơ đồng cung cách", Hóa Quyền giúp người này tăng thêm thực lực và có hiệu quả.

Cự Môn tại Thìn và Tuất là độc tọa, lúc này Cự Môn lạc hãm, nhưng Hóa Quyền có thể khắc phục nhược điểm khi Cự Môn lạc hãm. Chủ về những bước đột phá và thành tựu khắc phục khó khăn trong công việc.

Cự Môn tại Tỵ và Hợi là độc tọa, Hóa Quyền có thể khắc phục khuyết điểm lời nói trống rỗng của Cự Môn và giúp người đó phát huy khả năng ngôn ngữ thực tế của mình.

- Thái Âm Hóa Khoa: trong can Canh tứ hóa cũng là Thái Âm Hóa Khoa, xem "Thái Âm Hóa Khoa" trong can Canh. Cần lưu ý, Hóa Khoa ở đây do đào hoa chi phối nên người này có thể sẽ gặp họa vì chuyện sắc dục.

- Tham Lang Hóa Kị: Tham Lang không sợ Hóa Kị, thậm chí còn thích gặp Hóa Kị. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này (Chú thích: Tham Lang Hóa Kị là do can Canh gây ra, ở đây chỉ can cung Đại Hạn, hoặc là can Lưu Niên, hoặc can Nguyệt, hoặc can Nhật tương ứng với năm, hoặc tháng, hoặc ngày là can Canh) chú ý hao tài tốn của vì sắc tình, hoặc gây chuyện thị phi.

Cần phải kiềm chế những ham muốn như sắc dục, ham ăn kẻo tổn thân, hao tài, gây họa, thị phi với quan chức. Phù hợp cho những người tham gia vào các ngành kinh doanh buôn bán và giao dịch tiền mặt. Người này rất đa tài đa nghệ, linh hoạt, có những vết sẹo hoặc vết thâm trên mặt hoặc cơ thể hoặc có vẻ đẹp chưa hoàn hảo. Trong giai đoạn này, người đó thường có những tình trạng sau: dâm ô, bị phạt tiền, phạm pháp, ra tòa, vào tù, bị hạ nhục, bỏ học, nhưng lại có tư tưởng đổi mới, dũng cảm, đào hoa hơn và mắc các bệnh về hệ thống sinh sản và tiết niệu. Và so với Liêm Trinh Hóa Kị về mặt ăn uống, mại dâm, cờ bạc, nghiện hút, bệnh lây truyền qua đường tình dục, v.v. quyết liệt hơn.

Tham Lang tại cung Tý là độc tọa, không sợ Hóa Kị, người này đa năng và có thành tích xuất sắc.

Tham Lang tại cung Ngọ là độc tọa, sợ phạm Hóa Kị, nhưng thượng cát, người này gặp rắc rối về chuyện tình cảm.

Tham Lang tại Sửu và Mùi đồng cung với Vũ Khúc, nếu Hóa Kị thì có kỹ năng và mưu sinh bằng tài nghệ. nhưng coi chừng tửu sắc, tốt nhất nên tránh xa người khác giới

Tham Lang tại cung Dần và Thân là độc tọa, nếu Hóa Kị, đàn ông dựa vào các kỹ năng đặc biệt để nuôi gia đình của họ. Phụ nữ giỏi việc nhà. Nam nữ đều phải chú ý sức khỏe hoặc để lại những vết sẹo.

Tham Lang tại Mão và Dậu đồng cung với Tử Vi, Hóa Kị tuy khiến cho người này vất vả cực nhọc nhưng dựa vào sự chăm chỉ của mình mà đạt được thành công trong sự nghiệp. Nhưng có xu hướng trì hoãn thăng tiến trong sự nghiệp.

Tham Lang tại cung Thìn và Tuất đều là độc tọa, thích Hóa Kị nhất, nhưng ngược lại khiến người này đạt được thành tựu, sở hữu các kỹ năng khác nhau và trở nên giàu có.

Tham Lang tại Tỵ và Hợi đồng cung với Liêm Trinh, nếu Hóa Kị thì giai đoạn này dễ nảy sinh rắc rối về tình cảm.

Chương 4

LƯU NIÊN ĐẨU QUÂN, LƯU NGUYỆT, LƯU NHẬT, LƯU THỜI

1. Các khái niệm cơ bản

Trong quá trình luận số mệnh của Tử Vi Đẩu Số, cần phân tích vận mệnh tiên thiên từ vòng bản mệnh, còn bao gồm vận trình vòng mệnh Đại Tiểu Hạn, vòng mệnh Lưu Niên cho đến động tác phân tích các phân đoạn khác nhau trong năm hoặc các năm khác nhau một cách linh hoạt. Ngoài ra, còn có thể phân tích vận trình của Lưu Niên, Lưu Nhật, Lưu Thời. Để phân tích những vận trình này, trước tiên cần tìm những cung vị tương ứng với từng tháng của Lưu Niên. Đẩu Quân là một trong những khái niệm cơ bản được sử dụng để giải quyết vấn đề này.

Cái gọi là "Lưu Niên Đẩu Quân" là chỉ tháng đầu tiên của năm hạn. Cần lưu ý rằng Đại Tiểu Hạn không cần phân tích vận trình của từng tháng như Lưu Niên, do đó, không có Đại Tiểu Hạn Đẩu Quân trong Tử Vi Đẩu Số.

Quy tắc xác định Lưu Niên Đẩu Quân là: lấy cung Lưu Niên làm xuất phát điểm, đếm ngược chiều kim đồng hồ qua từng cung là một tháng, đếm tới tháng sinh, sau đó lấy vị trí cung tương ứng đó là cung bắt đầu- cung Tý, đếm theo chiều kim đồng hồ mỗi cung là một canh giờ, đếm tới vị trí cung giờ sinh tức là Đẩu Quân của Lưu Niên, cũng là tháng đầu tiên của Lưu Niên. Sau đó, lại tuần tự đi theo chiều kim đồng hồ để có tháng hai, tháng ba, tháng tư... cho đến tháng mười hai. Tóm lại, quy tắc này là: "đếm ngược tháng và đếm thuận giờ".

Sau khi xác định được vị trí cung của từng tháng trong năm hạn có thể xác định được Lưu Nhật của từng tháng. Tức là, cung vị của tháng đó tính là ngày mồng một, các ngày mồng hai, mồng ba, mồng bốn… trong tháng được xác định tuần tự theo chiều kim đồng hồ tính từ cung đầu tiên.

Sau khi xác định được Lưu Nhật, Lưu Thời trong từng ngày cũng theo đó mà được xác định. Tức là bắt đầu từ cung vị của Lưu Nhật đó là giờ Tý, thời điểm trong ngày lần lượt được xác định theo cung vị tuần tự tương ứng là giờ Sửu, giờ Dần, giờ Mão... của ngày đó.

Với các khái niệm về Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời, Tử Vi Đẩu Số có thể tính toán chính xác tỉ mỉ vận trình cụ thể của một người

trong một năm, tháng, ngày và giờ nhất định. Cách tính cụ thể cũng giống như cách xem 12 cung ở trên, chỉ là khái niệm cung Mệnh ban đầu được sử dụng ra sao, khi suy đoán Lưu Niên được thay đổi thành Lưu Niên cung Mệnh (Lưu Niên cung Mệnh có thể không trùng với cung Mệnh trong vòng vận). Khi suy đoán về Lưu Nguyệt, sẽ biến thành sử dụng Lưu Nguyệt cung Mệnh (Lưu Nguyệt cung Mệnh có thể không trùng với cung Mệnh trong vòng vận)v.v. khi tính toán Lưu Nhật và Lưu Thời cũng tương tự. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trong quá trình tính toán Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời, chủ yếu sử dụng 14 chính tinh và sao Tứ Hóa để tiến hành suy luận, nhưng một số tạp tinh cũng sẽ phát huy một vai trò nào đó.

Có được Lưu Niên cung Mệnh, có thể xác định mười hai cung của Lưu Niên theo quy tắc sắp xếp ngược chiều kim đồng hồ: Lưu Niên cung Huynh Đệ, Lưu Niên cung Phu Thê, Lưu Niên cung Tử Nữ... cho tới Lưu Niên cung Phụ Mẫu.

Theo quy tắc tương tự, có thể sắp xếp theo thứ tự Lưu Nguyệt 12 cung, Lưu Nhật 12 cung, Lưu Thời 12 cung…

2. Các quy tắc suy luận cơ bản

Lưu Nguyệt và Lưu Nhật trong Tử Vi Đẩu Số chủ yếu được sử dụng để suy luận một số sự việc cụ thể trong cuộc sống và công việc. Ví dụ như: trong nhà đèn điện hỏng, ống nước rò rỉ, kẻ trộm lộng hành, sàn nhà bong tróc, hôm nay tâm trạng không tốt, đi gội đầu, gặp phải đào hoa, công việc bận rộn, buổi tối thiếu ngủ, tiếp khách khứa quá đông, điện thoại không gọi được, cãi nhau thị phi với người khác, làm việc không hiệu quả, hư hỏng máy móc, có sự thay đổi, ra đường bị lạc, v.v. ,.

Đầu tiên phải nhấn mạnh rằng, Tứ Hóa Tinh trong suy đoán về Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời có tác dụng vô cùng quan trọng. Các điểm chính như sau:

(1) Can năm sinh Tứ Hóa có ảnh hưởng tác động tuyệt đối đến Đại Tiểu Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời,

(2) Tứ Hóa của can cung Đại Hạn có tác động lớn đến Đại Hạn (mười năm) và Lưu Niên (năm hiện tại) và có tác động tương đối nhỏ đến Lưu Nguyệt và Lưu Nhật.

(3) Can Lưu Niên Tứ Hóa ảnh hưởng chủ yếu đến Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật.

(4) Can Lưu Nguyệt Tứ Hóa ảnh hưởng chủ yếu đến Lưu Nguyệt, Lưu Nhật.

(5) Can Lưu Nhật Tứ Hóa ảnh hưởng chủ yếu đến Lưu Nhật, Lưu Thời.

(6) Can Lưu Thời Tứ Hóa ảnh hưởng chủ yếu đến Lưu Thời.

Sự ảnh hưởng ở đây chính là nói đến sự ứng nghiệm về các phương diện cụ thể của con người, sự vật, sự việc. Sau đây là một số điều kiện quy tắc cụ thể ứng nghiệm. Trong thực tế cuộc sống và công việc, sự ứng nghiệm này không dừng lại ở đó mà xa hơn thế, độc giả có thể tiếp tục tích lũy và bổ sung dựa theo kinh nghiệm thực tiễn của mình.

(1) Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng nhập vào cung Ngọ, thì khi Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên tương ứng sẽ đi đến cung Ngọ, ngôi nhà của người đó sẽ bị rò rỉ nước (rò rỉ từ trên cao) trong năm này.

(2) Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng nhập vào cung Tý, thì khi Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên tương ứng sẽ đi đến cung Tý, đường ống nước trong nhà sẽ bị tắc (bao gồm cả đường ống cấp nước và thoát nước bên dưới) trong năm đó.

(3) Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng ở cùng một cung, thêm vào Kình Dương, người đó có thể có công việc hành chính quan trọng hoặc tủ lạnh trong nhà sẽ bị hỏng.

(4) Nếu Kình Dương nhập Lưu Niên, có sao Thiên Mã ở trong cung thì người đó dễ bị tai nạn xe cộ hoặc bị thương trong năm đó.

(5) Nếu Thiên Lương Hóa Lộc vào cung Tài Bạch, người này sẽ dùng tiền vào việc tâm linh (lưu ý: sử dụng hương nến để dâng lên các vị thần linh…), nếu thêm Không và Kiếp lại càng ứng nghiệm.

(6) Nếu Thiên Lương Hóa Quyền nhập cung Điền Trạch, chủ nhân sẽ được bình an, nếu nhập cung Phúc Đức hoặc cung Quan Lộc, người đó sẽ nhận được một cái gì đó thiêng liêng.

(7) Nếu Liêm Trinh Hóa Lộc (do can Giáp gây ra) gặp Lộc Tồn, người đó sẽ có quan hệ tình dục với người khác giới, hoặc khi Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra) gặp Lộc Tồn, người đó cũng sẽ có quan hệ tình dục với người khác giới.

(8) Nếu Thiên Cơ gặp Thiên Diêu, đào hoa của người đó không cần đến sự giới thiệu của người khác.

3. Tập hợp các quy tắc suy luận về Lưu Nguyệt và Lưu Nhật

(1) Cung Lưu Nhật và tam phương có tài tinh Hóa Kị, trong ngày đó sẽ có người vay tiền vay. "Tài tinh" được đề cập ở đây là chỉ Vũ Khúc, Thái Dương (động sản), Thiên Phủ, Thái Âm (bất động sản), Tham Lang, Thiên Tướng, Thiên Lương (nhưng Thiên Lương thuộc loại sao thanh cao, ở đây là chỉ người khác vay của "tôi", không phải "tôi" đi vay của người khác). Hóa Kị bao gồm can Nhật Hóa Kị, và ngày đó thuộc khoảng thời gian của can cung Đại Tiểu Hạn Hóa Kị, can Lưu Niên Hóa Kị…

(2) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Diêu hoặc Hàm Trì, thêm Tham Lang thì trong ngày này người đó sẽ phát sinh việc gội đầu, gặp gỡ một người bạn tốt, chuyện ân ái…

(3) Nếu trong cung Lưu Nhật có Liêm Trinh, hoặc trong tam phương cung Lưu Nguyệt có Liêm Trinh, nếu có Liêm Trinh song Hóa Kị (do can Bính gây ra), thì người này bị đau bụng đi ngoài trong ngày hôm đó. Hóa Kị ở đây bao gồm Lưu Niên Hóa Kị,Lưu Nhật Hóa Kị. Nhưng nếu Hóa Kị xung với tam phương của cung Lưu Nhật (nghĩa là Hóa Kị ở cung đối diện với tam phương cung Lưu Nhật), thường sẽ có những tình huống phải đôi co, lôi kéo.

(4) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Mã (lưu ý: còn được gọi là "Lưu Niên Thiên Mã" hoặc gọi tắt là "Lưu Mã"), lại gặp Kình Dương hội chiếu hoặc Lưu Dương (tức Kình Dương cùng nhập cung Lưu Nhật) lại gây tổn thương đến Thiên Mã, người này cần cẩn thận khi ra đường vào ngày này kẻo gặp tai nạn xe cộ, bị thương.

(5) Nếu Phá Quân nằm ở tam phương cung Lưu Niên thì trong năm đó có thể mua xe hoặc thi bằng lái xe.

(6) Nếu Tử Vi đơn độc hoặc cùng với Phá Quân đi vào tam phương cung Lưu Niên, anh ta có thể đi xem nhà trong năm đó.

(7) Nếu Tử Vi và Thiên Phủ cùng nhập cung Lưu Niên, người này sẽ có sự thay đổi trong năm đó.

(8) Nếu cung Lưu Niên hoặc tam phương có Liêm Trinh, người đó sẽ được thiết đãi vào ngày hôm đó.

(9) Nếu cung Lưu Niên hoặc tam phương có Hỏa và Linh, lại gặp Kình Dương, thì người đó sẽ có huyết áp bất thường vào ngày hôm đó. Nếu cung Lưu Niên gặp phải tình huống này, đồng luận.

(10) Nếu trong cung Lưu Nhật có Xương và Khúc, mà Xương và Khúc là do can Lưu Nhật kích hoạt Hóa Kị, thì ngày đó sẽ mất điện nước, hoặc có người mắc bệnh kiết lỵ (vì Xương và Khúc có tác dụng lên ruột non) hoặc muốn gọi cú điện thoại đường dài mà không gọi được. Nhưng nếu Xương và Khúc của cung Lưu Nhật không Hóa Kị thì họ sẽ thực hiện các cuộc gọi đường dài.

(11) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Hình, Kình Dương, lại gặp phải Hóa Kị, ngày đó chủ nhân sẽ gặp tai họa đẫm máu. Cung Lưu Niên gặp phải các sao trên đồng luận.

(12) Nếu trong cung Lưu Nhật có Hồng Loan, lại gặp Không, Kiếp, Đại Hao thì người đó sẽ mất đồ trong ngày hôm đó. Cung Lưu Niên gặp phải các sao trên đồng luận.

(13) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Diêu, Hàm Trì, Hồng Loan, người này sẽ gội đầu vào ngày đó, nếu thêm Liêm Trinh sẽ đi uốn tóc, nếu thêm Kình Dương sẽ đi cắt tóc.

(14) Nếu trong cung Lưu Nhật có Kình Dương, lại có Hỏa và Linh thì ngày đó sẽ bị đứt mạch điện.

(15) Nếu trong cung Lưu Nhật có Hỏa và Linh, thì người đó sẽ đau đầu chóng mặt vào ngày hôm đó.

(16) Nếu trong cung Lưu Nhật có Cự Môn, Hỏa, Linh thì chủ nhân sẽ có cãi cọ, kiện cáo trong ngày (có Tham Lang, Thiên Khốc, Thiên Hư cũng vậy), nếu thêm Kình Dương là do đánh nhau mà dẫn tới kiện cáo. Cung Lưu Niên gặp phải các sao trên đồng luận.

(17) Nếu hôm nay là ngày Đinh (can Lưu Nhật là Đinh), thì người đó có khả năng gặp phải "quỷ" vào lúc 2 giờ đêm (giờ chính Sửu) (Lưu ý: Chỉ mang tính chất tham khảo.)

(18) Nếu hôm nay là ngày Giáp (can Lưu Nhật là Giáp), thì nếu trong cung Lưu Nhật có Thái Dương Hóa Kị (Chú thích: Thái Dương đại diện cho điện thoại), thì người này gọi điện thoại tìm người vào ngày hôm đó sẽ không thể gặp được ai.

(19) Nếu Thiên Cơ và Đà La cùng nhập cung Lưu Nhật, người đó sẽ làm hỏng đồ đạc vào ngày hôm đó.

(20) Nếu cung Lưu Nhật có Thiên Lương, người đó sẽ có ý nghĩ đánh bạc vào ngày hôm đó.

(21) Nếu Lưu Nhật cung Thiên Di Chuyển có Tam Đài, Bát Tọa, ngày đó chủ nhân sẽ đi ra ngoài. Nếu có Tam Đài, sẽ ngồi trong một chiếc xe nhỏ, nếu đi một chiếc ô tô lớn, thì trong xe có rất ít người (không quá mười người). Nếu có Bát Tọa, thì người này đi ra ngoài chiếc xe to, nếu ngồi xe nhỏ thì người trong xe sẽ thấy chật chội.

(22) Nếu trong cung Lưu Nhật có Ân Quang, ngày ấy chủ nhân sẽ tiếp đãi khách. Nếu thêm Hóa Kị thì món ăn mời khách không được ngon, nếu thêm Hóa Lộc, thức ăn rất ngon. Nhưng nếu thêm sát vào, trong buổi đãi tiệc sẽ có thị phi, hoặc trong tiệc rượu sẽ có tửu quyền.

(23) Nếu trong cung Lưu Nhật có Tử Vi, Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc họ được người khác chiêu đãi vào ngày đó, nơi tiếp đãi không hề nhỏ. Nếu thêm Phù, Bật, Xương, Khúc, Khôi, Việt, thì lần này mời khách sẽ chủ yếu là một bữa tiệc rất đông.

(24) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Tướng, thì người này sẽ có cuộc họp, hội ý vào ngày hôm đó.

(25) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thất Sát, Liêm Trinh, Kình Dương, gia thêm Hóa Kị thì nên chú ý đề phòng tai nạn xe cộ vào ngày đó.

(26) Nếu trong cung Lưu Nhật có Không Vong, nếu muốn tìm người vào ngày hôm đó thì người mà người đó muốn tìm sẽ không có ở nhà.

(27) Nếu chính tinh trong cung Lưu Nhật ở trong giờ ăn cơm của ngày hôm đó Hóa Kị (do can của giờ đó kích hoạt) thì người này ăn ít hoặc không ăn.

(28) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phù, Bật, Khôi, Việt thì ngày hôm đó sẽ có khách tới thăm. Tới thời điểm lúc họ ra về, thì phải xem Lưu Thời của khách lúc đến có lục hợp hay không, nếu không lục hợp thì người đó sẽ đi khỏi.

(29) Nếu trong cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc, không có Hóa Kị xung phá, nếu anh ta mua vé số vào ngày đó, anh ta sẽ trúng giải (Lưu ý: Chỉ mang tính chất tham khảo.)

(30) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Cơ, Đà La, họ sẽ không đi làm đúng giờ vào ngày hôm đó.

(31) Nếu Tam Đài và Bát Tọa vào trong cung Lưu Nhật hoặc Lưu Nhật cung Thiên Di, nếu người đó phải tìm người vào ngày hôm đó, đối phương sẽ đi ra ngoài

(32) Nếu người có thói quen ngủ trưa ở trong thời gian ngủ trưa của Lưu Nhật mà trong cung có Tam Đài, Bát Tọa, Thiên Cơ thì ngày hôm đó người này không được ngủ trưa.

(33) Nếu muốn suy ra số tuổi của người bên cạnh, có thể lấy một cung vị nào đó trong cung Lưu Nhật vào thời điểm Lưu Thời hiện tại, sau đó lấy địa chi của cung tam hợp là chuẩn (bổ sung) , sai số là bốn hoặc tám, và có thể tính được. (Lưu ý: Quy tắc này rất mơ hồ và cần phải phân tích tỉ mỉ rồi nghiệm chứng.)

(34) Nếu trong cung Lưu Nhật có Long Trì, ngày đó người này sẽ bị ngứa tai.

(35) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Không, ngày đó người này muốn làm gì cũng không được, phải dời sang ngày sau.

(36) Nếu Lưu Niên cung Điền Trạch, Lưu Nguyệt cung Điền Trạch, Lưu Nhật cung Điền Trạch, trong các cung này có Hỏa và Linh thì tương ứng với năm, tháng, ngày đó, gần nơi người này ở có đám cháy (địa điểm cách nhau không quá mười đơn vị). Tuy nhiên, nếu có Phù và Bật gia hội, có thể khống chế và đám cháy sẽ không xảy ra. (Lưu ý: mang tính tham khảo.)

(37) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Cơ Hóa Kị, thêm Kình Dương, Thiên Mã, Thiên Khốc, Thiên Hư thì người này dễ bị tai nạn xe cộ vào tháng đó hoặc vào ngày đó.

(38) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Cơ, Thiên Diêu đồng cung, thì người đó ra ngoài vào tháng đó, ngày đó sẽ bất ngờ quen biết bạn khác giới, nếu là Thiên Cơ và Thiên Đồng đồng cung, thì đó là người quen trong một chuyến đi chơi.

(39) Nếu trong Lưu Nhật cung Phúc Đức có Thiên Cơ Hóa Kị , lại gặp Vong Thần, chủ dễ gặp ác mộng trong ngày đó.

(40) Nếu trong Lưu Nhật cung Thiên Di có Thiên Cơ Hóa Kị, sau đó gặp Đà La, người đó không tìm được người cần tìm, ra ngoài không được việc, hiệu suất công việc thấp.

(41) Nếu trong cung Lưu Nguyệt và trong cung Lưu Nhật có Thái Dương, Thiên Lương, lại gặp Khoa, Lộc thì chủ nhân sẽ gặp lại bạn cũ, bạn học, đồng nghiệp trong tháng này hoặc vào ngày đó sau một thời gian dài vắng bóng, nếu có sao đào hoa khác đi vào Lưu Nguyệt cung Phu Thê hoặc Lưu Nhật cung Phu Thê, bạn sẽ gặp lại người yêu cũ.

(42) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thái Dương mà Thái Dương lạc hãm, lại thêm sát, thì người này vào ngày hôm đó làm việc không thuận lợi, tâm trạng sẽ khó chịu.

(43) Nếu trong cung Lưu Nguyệt và trong cung Lưu Nhật có Thái Dương, mà Thái Dương lạc hãm, lại gặp sao đào hoa, thì người đó sẽ ở trong tháng hoặc ngày đó sẽ đi đến nơi phong nguyệt.

(44) Nếu trong cung Lưu Nguyệt và trong cung Lưu Nhật có Vũ Khúc Hóa Lộc, người này sẽ kiếm được tiền vào tháng đó hoặc vào ngày đó. Nhưng nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc trong cung Lưu Nhật có Vũ Khúc Hóa Lộc, nhưng thêm Phá Quân, của cải này thường là của cải qua đường hoặc của cải đã truyền tay.

(45) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc, thêm Thiên Mã thì chủ nhân sẽ ra ngoài dã ngoại và ăn tối vào ngày hôm đó, và những nơi nên đến là những danh lam thắng cảnh khá tự nhiên hoặc khu vui chơi của trẻ em.

(46) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc, thêm Phù, Bật, Xương, Khúc thì nếu người đó là nhân viên công chức, đặc biệt là công chức, vào ngày hôm đó sẽ có tụ tập ăn uống.

(47) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Kị, lại có Kình Dương, thì vào ngày đó người này đi chơi thất vọng mà quay về.

(48) Nếu trong cung Lưu Nhật có Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra), dạ dày của người đó sẽ không thoải mái vào ngày đó nhưng triệu chứng không nghiêm trọng. Nếu song Hóa Kị thì bị đau bụng đi ngoài rất nặng. Nếu lúc này lại có Thất Sát, nếu người này trong ngày đó phải đi ra ngoài cần chú ý sự an toàn.

(49) Khi Liêm Trinh Hóa Lộc (do can Giáp gây ra), nếu có Lộc Tồn, người đó không nhất thiết phải là người đào hoa, sẽ không quan hệ với người khác giới, mà chỉ có hứng thú với người khác giới mà thôi. Nếu Lưu Nguyệt hoặc Lưu Nhật gặp phải (tức là có Liêm Trinh Hóa Lộc ở cung Lưu Nhật hoặc cung Lưu Nguyệt), thì người đó sẽ ăn nhiều trái cây hơn trong tháng và ngày này. Tuy nhiên, nếu Liêm Trinh Hóa Lộc, gặp Thiên Diêu, Hàm Trì trong giai đoạn này, sẽ có quan hệ với người khác giới, hoặc là phụ nữ sẽ mất trinh tiết.

(50) Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập Lưu Nguyệt cung Điền Trạch hoặc Lưu Nhật cung Điền Trạch, có Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra), thì trong tháng và ngày này sẽ xảy ra hiện tượng dột mái, thấm tường, tắc đường ống nước, v.v. Nhưng nếu Liêm Trinh không Hóa Kị, các hiện tượng trên sẽ không xảy ra.

(51) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Liêm Trinh, Thiên Tướng, Hóa Kị, lại có Bạch Hổ, Thiên Hình, Kình Dương thì trong tháng và ngày đó người này dễ vi phạm liên quan đến chính quyền.

(52) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Liêm Trinh, Thiên Tướng, lại có Kình Dương, Xương, Khúc thì trong tháng và ngày này tủ lạnh của người đó sẽ bị hư hỏng.

(53) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Phủ, lại có Vũ Khúc Hóa Lộc (do can Giáp kích hoạt), hoặc Lộc Tồn, trong khoảng thời gian của tháng và ngày này, người đó kiếm được rất nhiều tiền.

(54) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Phủ, và có Vũ Khúc Hóa Lộc (do can Giáp kích hoạt), Xương và Khúc, vào ngày đó sẽ đến ngân hàng, bưu điện.

(55) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thái Âm, có Hồng Loan, Thiên Diêu, thì trong ngày đó vì thích chưng diên đẹp nên họ sẽ gội đầu, tạo kiểu tóc.

(56) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thái Âm cư nơi hãm địa, lại có Hóa Kị (do can Ất gây ra), người đó sẽ có tâm trạng tồi tệ hoặc chán nản vào ngày hôm đó. Nếu thêm sao đào hoa, ngày hôm ấy người sẽ lưu luyến chốn lãng mạn.

(57) Nếu trong cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra), người này sẽ được ăn ngon vào ngày đó. Nếu Tham Lang Hóa Lộc lại có Lộc Tồn, sẽ có một bữa tiệc kinh doanh vào ngày đó. Nhưng nếu Tham Lang không Hóa Lộc, hoặc không thêm Lộc Tồn, có thể sẽ không có người mời chiêu đãi.

(58) Nếu Đại Tiểu Hạn và Lưu Niên không tốt, trong cung Lưu Nguyệt và cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra), cộng với Xương và Khúc, người đó không được phép đi máy bay trong khoảng thời gian này để đảm bảo an toàn.

(59) Nếu trong cung Lưu Nguyệt và cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Kị (do can Nguyệt hoặc can Nhật là Quý gây ra), thêm Đà La và có Vũ Khúc Hóa Kị (các thiên can khác có Kỷ, kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị), lại có Thiên Hình, trong tháng và ngày này sẽ vì nữ nhân mà gặp họa.

(60) Nếu cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra), lại có Kình Dương, thì người này có cơ hội ăn thịt bò, thịt lợn, thịt dê…

(61) Nếu cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra) lại có thêm Linh Tinh, Phù và Bật người đó sẽ có một phần của cải hoặc vận may trong ngày hôm đó. Nếu lúc này Lưu Nhật cung Điền Trạch và Lưu Nhật cung Phúc Đức đều ở trong tình trạng tốt, thì sẽ càng ứng nghiệm và tài vận của cải sẽ càng lớn hơn.

(62) Nếu cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra), thêm Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì người đó sẽ có một tài sản nhỏ vào ngày này.

(63) Nếu cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra) có Hàm Trì, Thiên Diêu, nếu là phụ nữ sẽ gội đầu vào ngày đó, nếu không họ sẽ quan hệ tình dục với người khác giới.

(64) Nếu trong cung Lưu Nhật có Cự Môn cư nơi lạc hãm, lại Hóa Kị (do can Đinh gây ra), và thêm sát tinh thì người đó phải đề phòng bị lừa dối hoặc bị gian lận vào ngày đó.

(65) Nếu trong cung Lưu Nhật có Cự Môn, có Hỏa, Linh và Thiên Mã, thì người đó nên đề phòng tranh cãi, khẩu chiến vào ngày đó. Nếu Cự Môn lạc hãm lại Hóa Kị (do can Đinh kích hoạt) nếu gặp mặt nhau thì hai bên sẽ vướng vào mối quan hệ không rõ ràng.

(66) Nếu trong cung Lưu Nhật có Cự Môn, lại có Lộc Tồn, Hóa Lộc thì người đó sẽ gặp nhiều may mắn trong ngày hôm đó, nếu lại có thêm cát tinh, thì người này sẽ tụ tập ăn tối với người khác, nhưng không nhất thiết phải chiêu đãi người khác. Nếu gặp Hóa Kị thì bữa tiệc ăn uống đó không vui vẻ. Chú thích: Đây chắc là chỉ Cự Môn Hóa Lộc (có liên quan đến lộc ăn) và Hóa Kị là do 1 sao khác trong cung bị can Nhật kích hoạt.

(67) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Tướng, lại có Hóa Lộc (Chú ý: Thiên Tướng không có Tứ Hóa, đó là can Nhật kích hoạt một sao khác Hóa Lộc), người này sẽ đi ăn buffet hoặc đồ ăn nhanh vào ngày hôm đó.

(68) Nếu Thiên Tướng nhập Lưu Nhật cung Phúc Đức, cộng với Thiên Diêu và Kình Dương, là nữ mệnh sẽ đi dạo các cửa hàng và mua đồ ăn vặt hoặc quần áo, hoặc đi thay đổi kiểu tóc.

(69) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Tướng, thì cung đối diện có Phá Quân đến xung chiếu, thêm Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ gây ra), lại có Đại Hao thì cần lưu ý rằng bình nước của xe hơi sẽ bị rò rỉ.

(70) Nếu trong cung cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Tướng, lại có Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra), thêm Thiên Tướng nên trong tháng hoặc ngày đó phải chú ý tai nạn chảy mủ có lẫn máu.

(71) Nếu có Thiên Lương Hóa Lộc (do can Nhâm gây ra), có thêm Khôi và Việt, họ sẽ quyên góp tiền cho chùa hay tổ chức từ thiện vào ngày đó. Nếu bạn thêm các sao nhân từ khác (chẳng hạn như Thái Dương, Thiên Đồng, Thiên Phủ, Thái Âm, Thiên Tướng, Thiên Lương,…) càng nghiệm hơn.

(72) Nếu có Thiên Lương Hóa Lộc (do can Nhâm gây ra), có thêm Xương và Khúc, Kình Dương, những người đó sẽ đến trạm xăng để tiếp nhiên liệu.

(73) Nếu trong cung Đại Hạn và Lưu Niên có Thiên Lương (Lưu ý: Đây là "vận Thiên Lương") trong cung Đại Hạn và Lưu Niên đã có Thiên Lương Hóa Lộc (do can Nhâm gây ra), thì trong tháng và ngày này, người đó nên giúp đỡ người khác về tiền bạc, hoặc quyên góp thực tế. Nếu không, rất dễ bị mất tiền do tai họa.

(74) Nếu Thiên Lương và Thiên Hình cùng nhập vào Lưu Nhật cung Tật Ách, người này sẽ đến bệnh viện, uống thuốc hoặc tiêm vào ngày hôm đó.

(75) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thất Sát, lại có Hỏa, Linh, Kình Dương, Thiên Hình, thì ngày đó người này sẽ rất tức giận, cáu kỉnh, cho nên không nên lo chuyện người khác, nếu không sẽ rất khó chịu, rất dễ xung đột và gây gổ với người khác.

(76) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thất Sát, đồng thời có Hóa Kị (Chú ý: Thất Sát không có Tứ Hóa, đó là can Nhật kích hoạt một sao khác Hóa Kị), lại có Thiên Mã, Kình Dương, Linh Tinh, họ không được phép ra ngoài vào ngày đó, nếu không sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn xe cộ nguy hiểm

(77) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thất Sát, lại có Vũ Khúc và Phi Liêm, nếu người có thói cờ bạc, thì ngày hôm đó sẽ đi đánh bạc.

(78) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, lại có Đà La, Thiên Hình thì trong ngày hôm đó khi lái xe trong lúc khẩn cấp sẽ không thể phanh xe lại, bánh xe sẽ cọ sát xuống đất một quãng đường dài. Nếu lại gặp Kình Dương, Thiên Mã, Hoa Kị thì cần cẩn thận tai nạn.

(79) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, lại có thêm Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm kích hoạt), gặp Xương, Khúc, Không và Kiếp thì trong ngày hôm đó hãy cẩn thận với tai nạn nổ lốp. Cùng với Kình Dương, Hỏa Tinh, Thiên Mã, cẩn thận khi lái xe tốc độ cao gây nổ lốp.

(80) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, lại có Kình Dương, Xương, Khúc gia thêm Hóa Kị (Chú ý: Phá Quân không Hóa Kị, là do can Nhật kích hoạt một sao khác Hóa Kị), Thiên Mã người sẽ rất mệt mỏi vì chạy tới ngân hàng vào ngày này.

(81) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, thêm Xương, Khúc và Đại Hao thì xe hơi của họ sẽ bị bắn tung tóe nước một cách nghiêm trọng trên đường vào ngày hôm đó.

(82) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, lại có Kình Dương, thì người đó cần phải tiêu tiền vào ngày đó.

(83) Nếu trong cung Lưu Nhật có Phá Quân, và có Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ kích hoạt), cộng với Thiên Diêu, thì trong ngày hôm đó sẽ xảy ra tắc bồn cầu.

(84) Nếu tình hình các sao ở cung Đại Hạn và Lưu Niên không tốt, trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Phá Quân, và có Linh Tinh, người đó phải chú ý tránh sông nước trong tháng đó hoặc ngày hôm đó, đặc biệt là rủi ro khi đi thuyền.

(85) Nếu có Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra) trong cung Lưu Nhật, lại có người Kình Dương, ngày đó dễ xảy ra hỏng hóc máy móc một cách đột ngột, nếu thêm Thiên Hình, Đà La thì hỏng hóc được dễ dàng để sửa chữa.

(86) Nếu có Văn Khúc Hóa Kị (do can Kỷ gây ra) trong cung Lưu Nhật, người đó không nên đánh bạc hoặc đầu cơ vào ngày đó, nếu không thì mười cược sẽ thua chín phần.

(87) Nếu các sao ở trong cung Đại Hạn và Lưu Niên không tốt, lại có Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra) ở cung Lưu Nguyệt và cung Lưu Nhật, thì tháng đó hoặc ngày đó cẩn thận không rảnh rỗi tham gia vào chuyện người khác, đặc biệt là không bảo lãnh, cẩn thận khi xử lý séc và chứng khoán, đề phòng thua lỗ và không tham gia gây quỹ.

(88) Nếu các sao ở trong cung Đại Hạn và Lưu Niên đều không tốt, ở cung Đại Tiểu Hạn có sao Đào Hoa, nhưng ở trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Văn Xương Hóa Kị (do can Tân gây ra), thêm những ngôi sao có tính đào hoa như Tham Lang, Thiên Diêu, Hàm Trì, v.v., chuyện trăng hoa bí mật của người đó sẽ bị phanh phui trong tháng hoặc ngày này, hoặc sẽ có lời đàm tiếu.

(89) Nếu Thiên Cơ, Thiên Mã vào Lưu Nhật cung Tật Ách thì người đó dễ mắc cảm cúm vào ngày đó.

(90) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Mã, Linh Tinh và Đà La, họ phải cẩn thận kẻo bị trượt ngã vào ngày đó.

(91) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Mã, lại có Hỏa và Linh thì đó là "Chiến Mã", dễ sinh mâu thuẫn với người khác vào ngày đó, có sự tranh luận hoặc giận dữ nóng nảy. Nếu có Thiên Khốc và Thiên Hư, tình hình sẽ còn nghiêm trọng hơn. Nếu gặp thêm Đà La, bạn sẽ phải chịu đựng cơn tức giận đó, điều này khiến tâm trạng uất ức không tốt.

(92) Nếu Hỏa Tinh và Kình Dương cùng vào Lưu Nguyệt hoặc Lưu Nhật cung Điền Trạch, người đó nên cẩn thận chú ý mạch điện trong nhà trong thời gian tháng hoặc ngày này.

(93) Trường hợp cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra) và có Văn Khúc, trong tháng hoặc ngày này đó sẽ gặp rắc rối liên quan đến phụ nữ.

(94) Nếu Thái Âm và Hồng Loan cùng vào cung Lưu Nhật, người này sẽ gội đầu vào ngày hôm đó.

(95) Nếu trong cung Lưu Nhật có Văn Xương và Văn Khúc, thì nếu Xương và Khúc bị can Nhật kích hoạt Tứ Hóa (can Nhật là Tân thì Văn Xương Hóa Kị, can Nhật là Kỷ thì Văn Khúc Hóa Kị), người này sẽ đến ngân hàng vào ngày đó.

(96) Nếu Thiên Lương và Thiên Hình cùng nhập cung Lưu Nhật, mà can Nhật kích hoạt Thiên Lương Tứ Hóa (Lưu ý: Thiên Lương chỉ có tam cát hóa là Hóa Khoa, Hóa Lộc, Hóa Quyền, và không có Hóa Kị) , vào ngày hôm đó sẽ đi đến bệnh viện hoặc chùa chiền.

(97) Kình Dương và Thiên Khốc đồng cung chủ về gặp tang sự, nếu trong cung Lưu Nguyệt gặp phải, chủ nhân sẽ nhận được một thông báo về tang lễ.

(98) Nếu can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị của chính tinh tại cung di chuyển, thì ngày hôm đó chủ nhân sẽ gọi điện thoại hoặc đi thăm bạn bè mà không gặp được, còn có thể bị lạc đường.

(99) Nếu trong cung Lưu Nguyệt có Hóa Khoa thì tháng đó chủ về sự nổi danh, danh tiếng có thể tốt hoặc xấu, trong tháng đó lượng khách đông.

(100) Nếu trong Lưu Nguyệt có Hóa Quyền, chủ nhân tháng đó phải làm thêm nhiều việc.

(101) Nếu trong Lưu Nguyệt cung Bộc Dịch có Hóa Khoa và Hóa Quyền, chủ nhân sẽ bỏ qua chi phiếu trong tháng này và thu nhập sẽ dễ bị chiết khấu hoặc là người đên sau.

(102) Nếu trong Lưu Nguyệt cung Tài Bạch có Hóa Kị và Hóa Khoa thì tháng đó gia chủ sẽ gặp xui xẻo về tài vận.

(103) Nếu trong cung Lưu Nhật có Hóa Kị, vào ngày đó chủ nhân sẽ có tâm trạng không tốt, gặp chuyện phiền lòng.

(104) Nếu trong cung Lưu Nhật có Hóa Khoa, ngày đó chủ nhân sẽ có khách đến thăm.

(105) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thái Dương, Thiên Lương Tứ Hóa (Chú ý: Thái Dương chỉ có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Kị, không có Hóa Khoa, Thiên Lương chỉ có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hoa Khoa, không có Hóa Kị), người này sẽ gặp được những người bạn tốt vào ngày đó.

(106) Nếu trong Lưu Nguyệt cung Phu Thê có Hóa Khoa và Hóa Kị, nếu người này đã kết hôn thì đi xa nhiều, ít gặp mặt nhau.

(107) Nếu trong Lưu Nguyệt cung Phu Thê có Khoa, Lộc, Quyền thì trong tháng đó về vấn đề tình cảm sẽ có người thứ 3 xen vào.

(108) Nếu trong cung Lưu Nhật có Hồng Loan, Hóa Kị, Địa Kiếp đồng cung, bởi vì Hồng Loan có liên quan đến nhân duyên của con người, vì vậy vào ngày đó vô tình đắc tội với người khác hoặc có lời nói xúc phạm tới người khác.

(109) Nếu trong Lưu Nguyệt cung Điền Trạch hoặc Lưu Nhật cung Điền Trạch có Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính kích hoạt), thì trong nhà người đó sẽ bị rò nước.

(110) Nếu cung Lưu Nhật hoặc cung Lưu Thời có Kình Dương và Văn Xương, sẽ có hiện tượng máy móc xảy ra sự cố vào ngày đó hoặc giờ đó.

(111) Trường hợp tháng và ngày có Văn Xương hoặc Văn Khúc Hóa Kị (can Nguyệt hoặc can Nhật là Tân, kích hoạt Văn Xương Hóa Kị, can Nguyệt hoặc can Nhật là Kỷ, kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị), trong tháng và ngày có Xương và Khúc Hóa Kị người đó phải chú ý hơn khi xử lý các vấn đề về chi phiếu, nếu không sẽ bị trả lại. Bớt để tâm chuyện thiên hạ. Nếu có xuất hiện song Hóa Kị thì càng phải cẩn thận.

(112) Đối với nữ mạng, nếu có tam hợp của cung Lưu Nhật có sao Đào Hoa, thì chủ về gội đầu vào ngày đó, nếu không sẽ quan hệ tình dục với người khác giới.

(113) Nếu có Thiên Mã, Lục Sát ở cung di chuyển của ngày trăng qua ngày thì chủ nhân sẽ xuất ngoại hoặc đi xa nhà vào tháng hoặc ngày đó.

(114) Nếu trong cung Lưu Nhật có Thiên Mã, lại có Hỏa và Linh thì Thiên Mã lúc này thành "Chiến Mã", người này sẽ nổi nóng vào ngày đó. Nếu gặp lại Đà La, nhất định sẽ bị đè nén, tức giận mà không thể giải tỏa được, tâm trạng không tốt dễ sẽ cãi nhau với người khác.

(115) Nếu Thiên Mã ở đối diện cung Lưu Nguyệt, nhất định người đó muốn xuất hành trong tháng đó. Nhưng nếu gặp Đà La, bạn sẽ trở thành một con "ngựa què" không thể ra ngoài. Nếu gặp Kình Dương là ngựa bị thương, cần chú ý an toàn.

(116) Đối với nam giới, nếu có sao đào hoa ở cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật thì nhiều khả năng sẽ được đến nơi cảnh sắc hữu tình vào tháng đó hoặc ngày đó.

(117) Đối với nam giới, nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Hồng Loan, Không, Kiếp, Đại Hao thì dễ bị mất đồ trong tháng hoặc ngày đó, nếu không sẽ bị kẻ trộm cướp sạch.

(118) Nếu trong cung Lưu Nguyệt có Xương và Khúc Hóa Kị (can Lưu Nguyệt là Tân khiến Văn Xương Hóa Kị, can Lưu Nguyệt là Kỷ, dẫn đến Văn Khúc Hóa Kị), và gia hội thêm sao Đào Hoa, thì trong tháng đó trên ấn phẩm có hoa văn nổi bật.

(119) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Phá Quân, Kình Dương cùng nhập vào, thì chi tiêu của chủ nhân trong tháng hoặc ngày đó sẽ là tăng.

(120) Nếu trong cung Lưu Nhật có Lộc Tồn, người này sẽ mời những người khách đến vào ngày hôm đó.

(121) Nếu trong cung Lưu Nhật có Liêm Trinh song Hóa Kị(do can Bính gây ra), người đó sẽ bị tiêu chảy vào ngày hôm đó.

(122) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Đà La, việc của người đó dự định sẽ bị chậm trễ trong tháng và ngày đó.

(123) Nếu trong Lưu Nhật cung Điền Trạch có Hóa Kị thì ngày đó gia chủ sẽ đi ngủ muộn hoặc phải giải quyết nhiều việc trước khi đi ngủ.

(124) Nếu trong Lưu Nhật cung Phúc Đức có Hóa Kị, người này sẽ bị đánh thức bởi những cơn ác mộng nửa đêm vào ngày hôm đó.

(125) Nếu trong cung Lưu Nguyệt có Thiên Cơ Hóa Kị (do can Mậu gây ra), lại gặp Thiên Mã thì tháng đó sẽ bị tai nạn xe cộ.

(126) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Nguyệt hoặc can Nhật là Bính kích hoạt) thì người đó trong tháng hoặc ngày đó sẽ nhận được số tiền như dự kiến.

(127) Nếu trong cung Lưu Nguyệt hoặc cung Lưu Nhật có Thiên Đồng Hóa Lộc (do can Nguyệt hoặc can Nhật là Bính kích hoạt) hoặc Hóa

Quyền (do can Nguyệt hoặc can Nhật là Đinh kích hoạt), thì vào tháng hoặc ngày đó đi tham dự hội thảo, phong cảnh ở đó sẽ rất đẹp.

(128) Nếu trong cung Lưu Nhật có Tử Vi, thì trong ngày đó người này sẽ phải mời khách, vì Tử Vi là khá giữ thể diện nên việc đãi khách này sẽ tiêu một khoản lớn.

(129) Nếu trong Lưu Nhật cung Thiên Di có Thiên Cơ Hóa Kị (do can Mậu kích hoạt), vào ngày đó không dễ để tìm được người cần tìm.

(130) Nếu trong cung Lưu Nhật có Tham Lang Hóa Lộc (do can Mậu gây ra), thì trong ngày hôm đó người này được người khác tiếp đãi.

Chương 5: CÁC BƯỚC SUY LUẬN TRONG TỬ VI ĐẨU SỐ VÀ BỘ QUY TẮC PHÂN LOẠI

Ở các chương 2, 3, 4 trước đó đã giới thiệu các quy tắc suy luận dựa theo cung mệnh, diệu tinh, cách cục, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật. Để thuận tiện cho việc suy luận tử vi, chương này giới thiệu các quy tắc suy luận về người, sự việc và sự vật khác nhau. Cần lưu ý rằng khi đưa ra suy luận toàn diện hơn trên vòng mệnh, tất cả các quy tắc cần phải được phân tích một cách toàn diện.

1. Các bước suy luận

1.1. Các bước luận đoán dựa trên vòng mệnh tiên thiên

1. Đầu tiên phân tích cung Mệnh là cung đứng đầu của các cung, tiếp theo phân tích cung Phúc Đức, sau đó phân tích cung đối diện (cung Thiên Di), ngoài 2 cung này cùng với cung Mệnh tạo thành tam phương còn có cung Tài Bạch và cung Quan Lộc, cuối cùng mới phân tích cung còn lại.

2. Về nam mệnh chủ yếu phân tích 9 cung: Mệnh, Thân, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di, Phúc Đức, Bộc Dịch, Phu Thê, Huynh Đệ, trong đó có 6 cung: Mệnh, Thân, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di, Phúc Đức là quan trọng nhất. Phân tích về số mệnh của phụ nữ chủ yếu lấy 7 cung: Mệnh, Thân, Phúc Đức, Phu Thê, Tử Nữ, Phụ Mẫu, Huynh Đệ, trong đó có 4 cung: Mệnh, Thân, Phúc Đức, Phu Thê là quan trọng nhất.

3. Luận cát hung của từng cung: nếu bản thân cung đó là hung tức là nổi loạn nông cạn, đối cung hung thì ắt giáng đòn cảnh cáo, tam phương hung thì như bị bao vây tứ phía, trước sau đều xấu, cung bên cạnh xấu ắt là bị hai cung láng giềng này ức hiếp, tam phương và bản thân cung đó đều xấu, gọi là tứ bề khốn đốn, bị cô lập trong vòng vây.

4. Nhìn vào tứ hóa, tam cát hóa (Lộc, Quyền, Khoa) nhập vào tam phương cung Mệnh sẽ tăng thêm cát lành, Hóa Kị lạc tại cung nào đa phần đều gây trở trệ, may mắn giảm sút, hung xấu tăng lên. Nếu cát tinh của miếu vượng Hóa Kị, dù gặp trở ngại nhưng sau bao vất vả nỗ lực cuối cùng sẽ thành công. Nếu chính tinh lạc hãm, lại gặp Hóa Kị thì nhất định sẽ có đại họa. Đặc biệt nếu chính tinh bị can cung của cung đó kích hoạt dẫn đến Hóa Kị thì nhất định phải có tai họa xấu vô cùng. Nếu đối cung có Hóa Kị đến

xung, ắt càng tệ hơn, chính tinh vượng cát không sao, nếu chính tinh lạc hãm mà có thêm sát tinh thì sẽ không tốt.

5. Khi chính tinh lạc hãm, thêm sát tinh, lại gặp cung kị xung (chú ý: tức là đối cung có Hóa Kị đến xung) là cung suy yếu nhất, là phá cách, nếu như tam phương tứ chính lại có chính tinh lạc hãm và sát tinh thì càng suy yếu hơn, thường gặp tai họa tàn khốc. Nếu Đại Hạn và Lưu Niên trùng tang tại các cung này ắt chủ nhân sẽ gặp tai họa.

1.2. Các bước tiến hành suy đoán về Đại Hạn, Lưu Niên…

1. Vai trò của diệu tinh khác nhau trong cung Mệnh và vận hạn (Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên), nó đóng vai trò quyết định trong vòng bản mệnh, còn trong vận hạn nó chỉ đóng vai trò tổng quát về sự gặp gỡ và thay đổi biến hóa. Ví dụ như Tử Vi là sao Đế vương, trong cung Mệnh, nó cần tất cả các bá quan đều phải cúi đầu, bản chất của nó là cao quý mà lại độc đoán, nhưng trong vận hạn không nhất thiết phải là tất cả bách quan triều củng, nó cũng không có bản chất độc đoán chuyên chế, nó chỉ thể hiện tài năng của mình, cộng với bá quan còn thể hiện khả năng giải quyết công việc mạnh mẽ, đồng thời lại có bản chất cao thượng và tiến bộ. Nếu nâng tầm công việc lên một tầng cao mới, bạn có thể gặp được những người cao quý,... Một ví dụ khác là bản chất của Thiên Cơ là tham mưu, thông minh và thay đổi, nếu Thiên Cơ ở trong cung Mệnh thì cần có sự hội hợp của các sao khéo léo và trí tuệ mới phát huy hết vai trò của nó, còn trong vận hạn lại không có nghĩa biểu thị sự thông minh, mà nó thể hiện cơ hội và biến hóa nhưng cần phụ thuộc vào tính chất uy quyền sức mạnh để tồn tại, gặp được quý nhân thì có thể nhận được sự giúp đỡ và trở nên tốt hơn.

Nếu tình hình các sao của cung Mệnh và cung Thân đều tốt, vận hạn không tốt cũng có thể qua khỏi, dù có một vài sát tinh trong cung Thân Mệnh cũng cũng không gây hại. Mệnh tốt, Thân tốt, vận hạn tốt, cả đời người này hưng thịnh và phát đạt (giả dụ cung Mệnh, cung Thân tọa Tràng Sinh, Đế Vượng, bản thân cung đó lại có được cát tinh miếu vượng tọa thủ và phúc tinh cát lành tụ chiếu, chính là Thân Mệnh kiên cường, rồi có tam phương tứ chính và Đại Tiểu Hạn có nhiều sao cát lành quần tụ phò tá, tức là Mệnh tốt, Thân tốt, hạn tốt, quyết định cả đời vinh xương).

Cái gọi là "Mệnh suy, Thân suy, hạn suy, cuộc đời ăn mày" là chỉ cung Mệnh cư tại đất Tử, Tuyệt, Không Vong, trong cung lại có hung sát tọa thủ, tam phương tứ chính và các cung tả hữu bên cạnh có Không, Kiếp, Kị, Sát

đến hội tụ, mà Đại Tiểu Hạn có hung tinh nhiều, cát tinh ít thì ắt Mệnh suy, Thân suy, hạn suy thì nhất định sẽ bần hàn hèn mọn suốt đời.

Cái gọi là "Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa" có nghĩa là chỉ cung Mệnh cư tại nơi Tử và Tuyệt, dù người đó có phát triển, cũng sẽ không lâu dài, chỉ là hư danh hư lợi mà thôi.

Cái gọi là "Tuyệt xứ phùng sinh, hoa nhi bất bại" có nghĩa là chỉ tuy cung Mệnh cư ở nơi Tử và Tuyệt nhưng nhờ ngũ hành tương sinh của cung mà nó tiến vào, hoặc được sự hỗ trợ của nhiều cát tinh nên vẫn được cứu, không đến mức phá bại, hoặc trước bại sau thành, trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn có được sự giúp đỡ.

2. Khi phân tích Đại Hạn, cần phải sử dụng cung Đại Hạn làm Đại Hạn cung Mệnh, sau đó sắp xếp 11 cung còn lại của Đại Hạn theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Tiếp đó, bạn cần phải dựa vào các bước nêu trên để tiến hành phân tích từng cung một. Thiên can của tứ hóa lúc này được sử dụng như can cung của cung Đại Hạn.

3. Khi phân tích Lưu Niên, cần phải sử dụng cung vị mà can Lưu Niên nằm tại đó làm cung Lưu Niên, sau đó sắp xếp mười một cung còn lại của Lưu Niên theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Tiếp đó, bạn cần phải dựa vào các bước nêu trên để tiến hành phân tích từng cung một. Thiên can sử dụng trong tứ hóa lúc này là can Lưu Niên và can cung của cung Lưu Niên (nhưng chủ yếu là can Lưu Niên).

4. Cùng lý luận trên, việc tiến hành phân tích Lưu Nguyệt, Lưu Nhật và Lưu Thời cũng theo cùng một cách. Lúc này, thiên can kích hoạt tứ hóa lần lượt là can Lưu Nguyệt, can cung của cung Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật, can cung của cung Lưu Nhật, can Lưu Thời, can cung của cung Lưu Thời.

2. Phân loại các quy tắc suy luận về người, sự việc và sự vật

2.1. Xác định điều người đó đang hỏi

Đầu tiên, hãy sử dụng vòng mệnh của chính bạn làm điểm chuẩn để xác định lá số tử vi của riêng bạn, đồng thời tìm ra cung Mệnh và 11 cung khác trong lá số tử vi. Nếu là người không phải trong lục thân đến hỏi về sự việc, thì vị trí người đó được đặt ở cung Bộc Dịch, cung này chính là cung Mệnh của người này, sau đó xác định 11 cung còn lại. Tìm xem can nhật của ngày diễn ra sự việc cần hỏi đó Hóa Kị tại cung nào thường chính là ý đồ của

người đó muốn hỏi (tỷ lệ chính xác khoảng 10%). Dưới đây là 2 câu hỏi cần chú ý:

1. Lưu Phân vòng mệnh là gì? Cái gọi là Lưu Phân vòng mệnh là cứ mỗi hai phút tính là một đơn vị, điều này là do mỗi một canh có hai giờ đồng hồ, chia hai giờ theo 60 Giáp Tý, thì mỗi hai phút tính là một đơn vị. Quy tắc xác định cụ thể cho từng Lưu Phân vòng mệnh là: đầu tiên hãy tìm ra tháng giêng của năm hạn (tức là "Đẩu Quân") và đếm theo chiều kim đồng hồ cho đến tháng âm lịch hiện tại, thì cung đó được gọi là cung bắt đầu của tháng đó, tiếp đó đếm theo chiều kim đồng hồ đến vị trí cung của ngày tương ứng đó theo lịch âm thì cung này chính là cung tương ứng với giờ Tý, tiếp tục đếm theo chiều kim đồng hồ đến cung tương ứng với canh giờ có giờ đó, lại lấy cung này làm hai phút đầu tiên của giờ đó, sau đó cứ mỗi hai phút tương ứng một cung quay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi tới phút đang nói đến tọa tại cung nào thì chi nhs là Lưu Phân vòng mệnh của thời điểm lúc đó.

2. Nếu khách đến hỏi là lục thân của bạn, không cần sử dụng cung Bộc Dịch mà chọn cung vị tương ứng theo mối quan hệ giữa khách đến hỏi và bạn.

Phương pháp xác định Lưu Phân Vòng Mệnh nêu trên rất quan trọng, thường xuyên được sử dụng để suy đoán nhân - sự - thời trong Tử Vi Đẩu Số. Mà bất luận người hay sự việc gì tương ứng thì đều dựa vào Lưu Phân Vòng Mệnh của chính bản thân mình làm cơ sở, không cần thiết phải lập ra lá số và Lưu Phân Vòng Mệnh của bản thân của người đến hỏi.

2.2. Suy đoán nghề nghiệp và sự nghiệp

Sự nghiệp và nghề nghiệp có sự khác biệt, sự nghiệp bao gồm có sở thích và sự hứng thú, nghề nghiệp là để dành cho duy trì cuộc sống. Suy đoán nghề nghiệp là một loại rèn luyện tốt, cũng cần phải tích lũy, mới có thể nâng cao trình độ suy luận. Sau khi đạt đến một trình độ nhất định, bạn có thể sử dụng "phương pháp ngẫu nhiên" (còn gọi là "phương pháp vô vi") để suy luận, đây là một kỹ năng suy luận cấp cao sẽ không được giới thiệu trong cuốn sách này.

2.2.1 Suy đoán nghề nghiệp

(1) Căn cứ vào diệu tinh để suy đoán

Các trường phái Tử Vi Đẩu Số khác nhau có các phương pháp suy luận nghề nghiệp cũng khác nhau. Phái Tam Hợp khi đoán về nghề nghiệp,

thường dựa vào tình hình các sao ở cung Quan Lộc để quyết định, đồng thời cũng xem xét cung Mệnh. Là một trong Tứ Hóa Phái phải kể đến trường phái Hà Lạc khi xác định nghề nghiệp thường phụ thuộc vào việc xem can cung của cung Tài Bạch kích hoạt diệu tinh nào tứ hóa, dựa vào Kị, Lộc, Quyền, Khoa lần lượt nhập Mệnh, Huynh, Tài, Tật, Quan, Điền, tùy theo ngôi sao nào được kích hoạt, thì lấy ngôi sao đó để đoán công việc. Hơn nữa, tứ hóa tinh tượng trưng cho các nội dung khác nhau: Hóa Lộc chỉ tình cảm, Hóa Quyền là sự nghiệp, Hóa Khoa là học hành, Hóa Kị là nghề nghiệp và sự kiên trì. Rốt cuộc thì trường phái nào chính xác hơn? Là nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí. Người đọc có thể đưa ra nhận định của riêng mình.

Ứng dụng và phân tích 18 diệu tinh (tức là gồm 14 chính tinh của Nam Bắc Đẩu và Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phù, Hữu Bật) đại diện cho công việc tương ứng:

Tử Vi: Tử Vi, Thiên Tướng và Thiên Lương đều là những ngôi sao trường thọ, không phát khi còn trẻ nên thích hợp làm công chức. Tử Vi là chủ về quan lộc, nhưng chỉ khi Tử Vi bước vào cung Quan Lộc mới phải có Hóa Quyền, hoặc gia hội thêm Tả, Hữu, Xương, Khúc mới có thể quý hiển. Nếu không có sự phối hợp của các điều kiện nêu trên thì người đó chỉ nên làm nhân viên văn phòng, khó có thể làm sếp lớn hay quan chức đứng đầu.

Thiên Cơ: Thiên Cơ chủ về tham gia vào các ngành liên quan đến trục hay cuộn, chẳng hạn như ô tô và kết cấu gia công. Và bởi vì Thiên Cơ là một ngôi sao có tính chuyển động, dịch mã tinh, vì vậy người này phù hợp với các ngành nghề thay đổi nhanh chóng hoặc thu hồi vốn nhanh chóng, chẳng hạn như thủy sản, rau quả và sản xuất bán buôn...

Thái Dương: Thái Dương là Bính Hỏa, vị trí thứ ba trong thiên can, có ý nghĩa là Tam Dương Khai Thái. Thái Dương thích sự xuất hiện phải mạnh mẽ rực rỡ, thích thể hiện, nên chắc chắn sẽ phải làm việc vất vả, đôn đáo. Thái Dương còn tượng trưng cho ánh sáng và tình bác ái nên thích hợp để con người làm công việc đại diện, luật sư, nhà ngoại giao và các công việc khác. Bởi vì Thái Dương hào phóng, cao thượng, khẳng khái, không coi trọng tiền bạc nên không thích hợp với công việc tài chính. Thái Dương còn tượng trưng cho năng lượng, động lực và các ngành liên quan đến điện.

Thái Dương và Thái Âm đều là dich mã tinh (vì theo thiên văn cổ, cả Thái Dương và Thái Âm đều chuyển động), nếu 2 sao này ở cùng một cung

hoặc ở hai cung đối diện thì tính tình người đó không ổn định, thích hợp làm việc ngắn hạn, một loại nghề nghiệp thấy tốt thì mới làm.

Vũ Khúc: Vũ Khúc là Tân Kim, một chính tinh giàu có. Nên làm việc trong cơ quan tài chính, kinh doanh nhưng chỉ khi không có Hóa Kị mới tính, nếu can năm sinh hoặc can cung Mệnh là Nhâm khiến cho Vũ Khúc Hóa Kị, có nghĩa là bạn không liên quan gì đến tiền bạc và không thể tìm kiếm sự đầu tư một cách lâu dài. Khi Vũ Khúc nhập Mệnh có thể làm những công việc liên quan đến tiền giấy và kế toán, nếu gặp Thiên Tướng thì chủ yếu làm công việc bảo hiểm, gặp Phá Quân, giỏi săn bắn hái lượm, có thể làm bác sĩ thú y, gặp Thất Sát, Vũ Sát đều là sao túc sát nếu là tổ hợp Vũ Sát có thể là bác sĩ phẫu thuật hoặc quân cảnh.

Thiên Đồng: Thiên Đồng là dòng nước chảy, là nước có thể uống được và là phúc tinh. Đây lại là một đứa trẻ nên rất thích được người khác chăm sóc. Người này phù hợp cho các công việc mang tính phục vụ như quán bán đồ ăn nhanh và cửa hàng ăn nhỏ, hoặc phục vụ cho các cơ quan nhà nước, chẳng hạn như giáo viên. Người có Thiên Đồng nhập Mệnh khá lười biếng, không thích di chuyển nên không thích hợp làm những công việc như nhà văn lớn, quản đốc lớn và các công việc khác.

Liêm Trinh: Liêm Trinh là Đinh Hỏa, thuộc Âm và chủ về sự yên tĩnh. Vì vậy, nếu một người làm thương mại thì thích hợp làm công việc văn phòng ngồi một chỗ chứ không thích hợp cho công việc đi thị trường. Liêm Trinh cũng là một công cụ, dụng cụ chính xác, chẳng hạn như máy tính, tivi, …, nhưng do gặp phải ngày, tháng, năm là can Bính nên có Liêm Trinh Hóa Kị, nên tỷ lệ thất bại của những người vận hành thiết bị điện tử trong thời kỳ này là tương đối cao, nhất là khi can Lưu Nhật gặp ngày Bính, vào ngày này tốt nhất nên hạn chế lái xe. Liêm Trinh là máu, vết thương do dao gây chảy máu, nếu thêm Thất Sát (sao của túc sát), người có phẩm cách cao có thể là y tá, người có phẩm cách thấp cấp là người làm nghề giết gà, vịt. Liêm Trinh cũng là Cấn Thổ, đất sườn đồi, vườn trái cây nên Liêm Trinh cũng có thể làm các công việc liên quan đến buôn bán trái cây.

Thiên Phủ: Thiên Phủ là Mậu Thổ, là lộc khố, lộc là lương bổng, tiền tài của chủ nhân đủ cho cuộc sống thiết yếu, nhưng không phải là giàu lắm, người này là tầng lớp lao động hoặc nhân viên văn phòng lương cao. Vì Mậu là can Dương, Thiên Phủ là Dương Thổ, là đất trên bề mặt, nên nghề nghiệp của họ gắn liền với chăn nuôi. Người này có tính cách tự phụ, thích lo chuyện

người khác, quan tâm đến thể diện và dễ phát huy điểm mạnh của mình khi được người khác thuê làm việc.

Thái Âm: Thái Âm thuộc Âm Thủy, là nước của mưa và sương. Thái Âm hóa phú chủ về tài bạch. Chủ nhân thích hợp làm việc trong các nhà hàng, du lịch, mỹ phẩm liên quan đến làm đẹp, cho thuê ô tô, thuyền, v.v.

Tham Lang: Tham Lang là Giáp Mộc, là khởi đầu của tạo hóa, vì vậy nghề nghiệp phù hợp bao gồm giáo viên tiểu học, v.v. Ngoài ra, Giáp Mộc là bắt đầu, Giáp là nguyên liệu, nên người này phù hợp với các ngành công nghiệp liên quan đến buôn bán nguyên liệu thô, buôn bán gỗ và công nghiệp giấy. Tham Lang cũng là Quý Thủy, là sao đào hoa nên có nhiều tài năng và có thể tham gia biểu diễn nghệ thuật hoặc làm gái bán rượu. Nếu Tham Lang và Liêm Trinh cùng nhập cung Hợi, thêm Đà La, thì họ đang buôn lậu. (Lưu ý: Phân tích trên cho thấy cách suy ra các quy tắc nghề nghiệp của một người từ các thuộc tính và khu vực khác nhau của các ngôi sao.)

Cự Môn: Cự Môn là một ám tinh, những người này có thể là những người hoạt động kinh doanh ngầm không có giấy phép, họ cũng có thể điều hành các bệnh viện đa khoa với nhiều đối tượng và hạng mục hỗn hợp. Cự Môn cũng là một ngôi sao cờ bạc, cho dù không thể chơi mạt chược hoặc các trò cờ bạc khác, chủ nhân cũng có thể đặt cược vào mạng sống, cược vào sự nghiệp hoặc buôn lậu.

Thiên Tướng: Thiên Tướng là mệnh của quan lại, là sao chủ về thực phẩm và quần áo, nam mệnh thích hợp để phục vụ trong cơ quan nhà nước, nữ mệnh thích hợp làm việc cắt may. Bạn cũng có thể tham gia công việc liên quan tiệc buffet, phục vụ ăn uống cao cấp , ngành nhiếp ảnh hay quần áo.

Thiên Lương: Thiên Lương là Mậu Thổ, tất cả các ngôi sao ngũ hành thuộc thổ đều liên quan đến tiền lương của các cơ quan chính phủ (ví dụ Thiên Phủ cũng vậy). Thiên Lương là đại nhân tinh, người này có thể làm công việc chăm sóc người khác như tổ chức cao cấp, viện dưỡng lão, phòng khám, dược liệu, cũng phù hợp những nghề nghiệp như quản lý vũ trường, quản lý phục vụ ăn uống, cán bộ cấp cao,...

Thất Sát: Thất Sát là túc sát tinh, người này phải làm việc ở quân cảnh. Thất Sát cũng là loài bò sát và những kẻ đang trong tình trạng khủng bố nên nghề nghiệp của người đó cũng liên quan đến xe lửa, xe đẩy, chuỗi dài các vật thể bằng kim loại liên kết xâu chuỗi lại với nhau có tính sát thương, chẳng hạn như liên quan đến sắp xếp tàu thuyền, ...

Phá Quân: Phá Quân dùng để chỉ Quý Thủy và Đại Hải Thủy, nó là ngôi sao của sự phá hao, được mở rộng đến những nơi lộn xộn, như chợ, xe container, cửa hàng tạp hóa, hay những công việc phá hủy trước rồi mới xây dựng như thủy điện, đập phá ô tô, máy ủi,… Phá Quân cùng với Thiên Đồng, Thái Âm, Thiên Tướng có ngũ hành đều thuộc Thủy, nhưng Phá Quân là nước mặn, Thái Âm là nước ngọt, Thiên Đồng là nước máy và Thiên Tướng là nước ao hồ. Khi suy đoán ngành nghề của một người, cần dựa theo thuộc tính ngũ hành của các ngôi sao để phân biệt.

Văn Xương: chủ nhân tham gia vào các ngành liên quan đến tài liệu, bút viết và vật phẩm quà tặng, cũng như những công việc đàm phán dựa vào tài ăn nói hùng biện.

Văn Khúc: chủ nhân làm các ngành liên quan đến kịch bản viết lách và văn phòng phẩm, cũng như các công việc liên quan đến tài ăn nói như dẫn chương trình, thầy bói, ...

Xương và Khúc hợp luận: nếu gặp Xương và Khúc đồng cung, hầu hết họ đều là nhà văn, nhiếp ảnh gia hoặc làm trong ngành giáo dục, sách, phục vụ ăn uống, ...

Tả Phù: nhiều người làm công việc liên quan đến vô lăng, chẳng hạn như tài xế.

Hữu Bật: Hữu Bật là ngôi sao của sứ giả truyền lệnh, tính cách nhiệt tình, hòa đồng, phần lớn thuộc về người trung gian. (Lưu ý: 18 ngôi sao nêu trên có thể dùng để suy ra nghề nghiệp, thường ứng với trong cung Quan Lộc có ngôi sao nào để là từ đó suy ra).

(2) Ứng dụng Lưu Phân Vòng Mệnh để suy đoán

Đầu tiên phải xác định Lưu Phân Vòng Mệnh của bản thân. Tiếp đó căn cứ vào mối quan hệ của người đến xem và bản thân tại Lưu Phân Vòng Mệnh để tìm ra cung Mệnh của người đến đó. Nếu vị khách không phải là một trong số lục thân của bản thân thì cung Bộc Dịch trên lá số tử vi sẽ được dùng làm cung Mệnh của người khách đó, nhưng nếu người đến lại hỏi thay cho một người khác, là bạn của người đó thì sẽ sử dụng cung Phu Thê trong lá số tử vi để làm cung Mệnh của người cần xem. Sau khi có được cung Mệnh của người cần xem, có ba cách suy ra nghề nghiệp của người đó:

① Từ tam phương tứ chính của cung Mệnh người này sẽ suy ra ngành nghề mà người đó đang làm, thường lấy cung Quan Lộc làm căn cứ chính để suy luận đồng thời tham khảo thêm cung Mệnh. Nếu như trong cung Quan Lộc có Thiên Cơ, thì người đang làm nghề này có liên quan đến trục của đồ vật, chẳng hạn như vận hành xe cộ tàu thuyền, gia công máy tiện,... Nếu cung Mệnh tại Tý và trong cung có Cự Môn, bởi vì Cự Môn là sao về lời ăn tiếng nói nên người đó phần lớn là những người kiếm tiền bằng nghề nói như giáo viên, nhân viên giải trí và truyền thông...

②Dùng can cung của cung Tài Bạch để tiền hành tứ hóa, kiểm tra xem Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kị lần lượt đi vào các cung nào trong các cung Mệnh, Huynh Đệ, Tài Bạch, Tật Ách, Tài Bạch, Tật Ách, Quan Lộc, sau đó kiểm tra xem các ngôi sao nào tương ứng đi vào cung nào, thì dùng sao đó để suy ra ngành nghề mà người đó đang làm, tỷ lệ chính xác của phương pháp này có thể đạt tới 100%. (Lưu ý: Chỉ mang tính chất tham khảo.)

③Tìm được cung nào Hóa Lộc đi vào, có thể suy luận dựa trên tình hình các sao của cung đó.

(3) Căn cứ vào tứ hóa năm sinh nhập tam phương cung Mệnh để suy ra nghề nghiệp

①Nếu Hóa Lộc và Hóa Quyền ở tam phương cung Mệnh thì thích hợp làm ăn buôn bán (nếu là đường Huynh Đệ thì nên kinh doanh ở nơi công cộng).

② Nếu Hóa Lộc và Hóa Khoa ở tam phương cung Mệnh thì người này thích hợp cho việc kinh doanh danh tiếng. (Lưu ý: Trong xã hội hiện đại, nó có thể được mở rộng ra là chỉ các doanh nghiệp liên quan đến tài sản vô hình)

③Nếu Hóa Quyền và Hóa Khoa ở tam phương cung Mệnh thì người đó phù hợp với công việc kỹ thuật.

Lưu ý: Cũng có thể suy ra từ tứ hóa của cung Mệnh rằng người đó sau này nên tham gia vào ngành nào và công việc gì.

(4) Căn cứ vào tam hợp cách cục của sao để suy ra nghề nghiệp

①Cơ Nguyệt Đồng Lương cách: Người này thích hợp làm công chức, văn hóa, giáo dục, in ấn và các ngành nghề khác.

② Sát, Phá, Lang cách: Người này phù hợp với ngành nghề kỹ thuật.

③ Thiên Phủ và Liêm Trinh cách: Họ phù hợp với công việc trong ngành liên quan máy tính.

④Thái Dương, Liêm Trinh thêm Thiên Hình cách: người này phù hợp với chính trị, luật pháp và các nghề nghiệp khác.

Bạn cũng có thể áp dụng ① và ② cùng nhau: nếu mệnh là "Sát, Phá, Lang cách", mà tứ hóa của cung Mệnh là "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", thì người đó phù hợp với công việc kỹ thuật trong các cơ sở giáo dục và nhà nước. Trong suy luận, lấy cách cục của tứ hóa là chủ và cách cục của tam hợp là yếu tố hỗ trợ.

(5) Suy đoán một người có phải là công chức hay không

①Nếu Thiên Hình nhập cung Quan Lộc, mà can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, thì người đó cả đời là cán bộ công chức.

②Nếu Thiên Hình nhập cung Quan Lộc, mà cung cung Quan Lộc tự Hóa Kị, thì bản thân người đó có thể quyết định xem có nên làm công chức hay không, nhưng vì thể diện mà không thể không làm.

③Nếu Thiên Hình nhập cung Quan Lộc, mà cung Quan Lộc tự Hóa Kị, thì bản thân người đó có thể quyết định xem có nên làm công chức hay không, kết quả là cho dù có ai mời anh ta làm công chức thì cũng sẽ không được.

④ Nếu can cung Phụ Mẫu kích hoạt khiến chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, mà Thiên Hình nhập cung Quan Lộc, thì người đó khá tài giỏi, Nhà nước chỉ định người đó là công chức, là viên chức quan trọng của nhà nước.

⑤Nếu can cung Phụ Mẫu kích hoạt khiến chính tinh nào đó trong cung Quan Lộc Hóa Lộc, một sao chính tinh khác Hóa Khoa, và Thiên Hình nhập vào cung Quan Lộc thì người đó là quan chức cấp cao nên rất bận rộn.

⑥Nếu Thiên Hình nhập vào cung Quan Lộc, tại một vận hạn nào đó và cung Phụ Mẫu trùng tang thì trong giai đoạn vận hạn này, thì người đó nên trở thành một quân nhân.

⑦Nếu Đại Hạn nghịch hành (Âm Nam, Dương Nữ) thì người đó là nhân viên văn phòng. Nếu Đại Hạn thuận hành (Dương Nam, Âm Nữ) thì người đó là doanh nhân.

(6) Suy đoán một người đang làm công chức nhà nước hoặc tư nhân

①Nếu can cung Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh Đại Hạn cung Tật Ách Hóa Lộc, thì người đó sẽ phải phục vụ trong cơ quan công quyền.

②Nếu can cung Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh Đại Hạn cung Huynh Đệ Hóa Lộc, người đó nên làm việc trong một công ty tư nhân.

(7) Các cách cục của nghề nghiệp thuộc Thủy (giải trí, ẩm thực, kinh doanh)

① Nếu cung Quan Lộc Hóa Kị trở đi (can cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh của cung đó Hóa Lộc).

② Cung Quan Lộc tự Hóa Kị.

③ Trong cung Quan Lộc có Hóa Kị.

④ Trong tam hợp cung Mệnh có tự Hóa Kị.

⑤ Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh.

(8) Căn cứ vào tình hình các sao để suy ra nghề nghiệp

①Nếu sao Đào Hoa nhập vào cung Tài Bạch, cung Phúc Đức thì phần lớn những người này đều là diễn viên điện ảnh và truyền hình.

②Nếu Sát, Phá, Lang nhập vào cung Phúc Đức, người đó là một doanh nhân hoặc làm kinh doanh.

③Nếu Thiên Phủ nhập vào cung Tài Bạch, người đó là một doanh nhân hoặc làm kinh doanh.

④ Nếu Thiên Tướng nhập vào cung Tài Bạch thì người đó là công chức, nhân viên công vụ.

⑤Nếu Tử Vi và Thiên Tướng cùng nhập vào cung Mệnh, người này sẽ là công chức.

2.2.2 Suy đoán sự nghiệp

(1) Suy đoán về quan lộ và quan vận

1) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung bản mệnh hoặc bản mệnh cung Quan Lộc Hóa Quyền, hoặc can cung Đại Hạn kích hoạt một chính tinh nào đó Hóa Quyền hội chiếu với Lưu Niên cung Mệnh hoặc Lưu Niên cung Quan Lộc thì chủ nhân sẽ được thăng chức trong năm đó.

2) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Quan Lộc Hóa Lộc thì chủ nhân sẽ trở nên giàu có trong năm đó.

3) Nhìn vào tứ hóa của chính tinh trong cung Quan Lộc (bản mệnh cung Quan Lộc hóa xuất, Đại Hạn gặp phải hoặc Đại Hạn cung Quan Lộc hóa xuất, Lưu Niên gặp phải): (Lưu ý: Cái gọi là "hóa xuất" có nghĩa là chỉ can cung của cung đó kích hoạt chính tinh trong một cung khác tứ hóa)

① Hóa Lộc của cung Quan Lộc: thăng chức, được đề bạt và tuyển dụng.

② Hóa Quyền của cung Quan Lộc: thăng chức, khởi nghiệp.

③ Hóa Khoa của cung Quan Lộc: Sẽ có quý nhân ủng hộ, hoặc được khen thưởng, hoặc có thành tích tốt.

④ Hóa Kị của cung Quan Lộc: mọi việc không được suôn sẻ.

⑤ Cung Quan Lộc Hóa Lộc nhập vào đường nối cung Tật Ách và cung Phụ Mẫu hoặc đường nối cung Mệnh và cung Thiên Di: thăng chức.

⑥ Cung Quan Lộc Hóa Kị nhập vào cung Tài Bạch: người là công chức nhà nước, dễ tham lam của cải không chia cho người khác.

⑦ Cung Quan Lộc Hóa Lộc nhập vào đường Huynh Hữu: người này dùng tiền, qua mặt người khác để được thăng tiến.

⑧ Cung Quan Lộc Hóa Quyền nhập vào đường Huynh Hữu: người này được thăng chức dựa trên sự ưu ái và giới thiệu.

4) Suy đoán sự thăng tiến sau khi nhận chức vụ. Nếu tam cát hóa của cung Quan Lộc (cụ thể là Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa) nhập vào cung Tật Ách: Hóa Lộc: nội tâm quyết định, Hóa Quyền: nội tâm quyết định, cố định; Hóa Khoa: vẫn cần có cơ hội được lựa chọn. Tuy nhiên, nếu Hóa Kị nhập cung Tật Ách, chủ nhân sẽ không có cơ hội thăng tiến, hoặc không thể thăng chức được.

5) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt một chính tinh nào đó Hóa Quyền hội chiếu vòng bản mệnh cung Quan Lộc, thì khi đó Lưu Niên lạc vào cung Phu Thê hoặc cung Quan Lộc của vòng bản mệnh, chủ nhân sẽ được thăng chức trong năm đó.

(2) Suy đoán về tình hình học tập và con đường học vấn

1) Dựa vào can cung của Đại Hạn cung Quan Lộc kích hoạt một chính tinh nào đó trong bản mệnh cung Phụ Mẫu hoặc Đại Hạn cung Phụ Mẫu tứ hóa, có thể suy ra rằng tình hình học tập của người đó là tốt hay xấu.

2) Dựa vào can cung của cung Quan Lộc kích hoạt một chính tinh nào đó trong cung Phụ Mẫu tứ hóa để suy đoán khả năng học tập:

① Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Kị: người này có phản ứng nhanh và thông minh.

② Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Quyền: người này có thể tập trung chuyên tâm vào việc học, có năng lực, tự mình làm việc chăm chỉ và được xếp vào hàng giỏi nhất.

③ Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Khoa: người này đạt cấp độ trung.

④ Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Kị: người này không thích học, thành tích không tốt, sẽ bị ép buộc mới chú tâm học.

⑤ Nếu kích hoạt một chính tinh Hóa Lộc và một chính tinh khác Hóa Khoa: người đó có thành tích tốt.

⑥ Nếu kích hoạt một chính tinh Hóa Quyền và một chính tinh khác Hóa Khoa: người này có điểm cao và thành tích tốt vì học tập chăm chỉ.

⑦ Nếu kích hoạt một chính tinh Hóa Lộc và một chính tinh khác Hóa Quyền: người này có tiếng tăm, được xếp vào hàng giỏi nhất và thích hợp làm quan trong chính phủ.

⑧ Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Lộc (mà tự Hóa Kị): người này tuy thông minh, nhưng anh ta không chịu học.

3) Nếu cung Phụ Mẫu tự Hóa Kị, tự bản thân người đó không thể học đọc sách hay học tập được.

4) Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, thì chủ nhân tuy thông minh nhưng không siêng năng.

2.2.3 Suy đoán vận thi cử

1) Nếu cung Mệnh là cách cục của trí tuệ thông minh và phú quý thì trong cung Phu Thê có những ngôi sao về khoa văn (Xương, Khúc, Hóa Khoa), cộng thêm Lưu Niên hoặc Tiểu Hạn tốt thì chủ nhân phải đang học cấp ba năm đó.

2) Văn Xương nhập Mệnh, chính tinh trong cung miếu vượng, không có sát xung phá, gia thêm cát tinh, chủ nhân sẽ có tên trên bảng vàng. Gặp năm Lưu Niên hoặc Tiểu Hạn tốt thì có lợi cho việc thi cử, gặp được Văn Tinh chắc chắn sẽ đỗ kỳ thi năm đó.

3) Khi Tử Vi và Văn Xương cùng đi vào cung Mệnh, họ phải vượt qua kỳ thi trong năm Lưu Niên và Tiểu Hạn đó.

4) Nơi Văn Khúc nhập Mệnh, gặp được Hóa Khoa thì có ích cho các kỳ thi chính thức, không có Hóa Khoa thì bất lợi. Nhưng bất luận là có Hóa Khoa hay không đều có lợi cho các kỳ thi hoặc cuộc thi dành cho kỹ năng chuyên môn hoặc chuyên ngành nghệ thuật.

5) Nếu cung Mệnh hoặc Đại Hạn và Lưu Niên có Dương, Lương, Xương, Lộc hoặc hội chiếu thì đặc biệt có lợi cho thi cử. Và nếu không có sát tinh xung phá thì đó phải là ở bậc trung học phổ thông.

6) Nếu có hai sao trong số các sao: Thiên Cơ, Thiên Đồng và Thiên Lương cùng nhập vào cung Lưu Niên, miếu vượng không sát, nếu chủ nhân vào năm đó tham gia các kỳ thi sẽ có lợi.

7) Nếu trong Tiểu Hạn hoặc cung Lưu Niên có Hóa Khoa thì người này sẽ gặp may mắn trong kỳ thi năm đó. Lại gia hội với Tả Phù thì càng tốt. Không có ác sát xung phá thì phải học trung học.

8) Nếu Văn Xương, Thiên Mã tiến vào cung Mệnh hoặc cung Đại Tiểu Hạn, chủ nhân sẽ có lợi cho việc thi cử thăng cấp trong thời gian này.

9) Nếu trong cung Mệnh hoặc cung Lưu Niên hoặc cung Đại Tiểu Hạn có các sao Phù, Tướng, Xương, Khúc, Khoa, Lộc, Quyền thì sẽ có lợi cho người này tham gia vào các cuộc thi vào năm đó. Cho dù sao kể trên có hội chiếu với tam phương thì cũng có lợi cho kỳ thi.

10) Người xưa nói: "Thiên Lộc Thiên Mã, kinh nhân giáp đệ", ám chỉ Lộc Tồn và Hóa Lộc hoặc Thiên Mã (Lưu Lộc và Lưu Mã cũng vậy) ở cùng một cung hoặc hội chiếu nên sẽ rất có lợi nếu người này tham gia kỳ thi.

11) Người xưa nói: "Khoa Quyền Lộc củng, danh dự chiêu chương", tức là chỉ tam phương cung Lưu Niên hoặc cung Tiểu Hạn đều có Khoa, Quyền, Lộc đến củng chiếu, có lợi cho việc thi cử và thăng tiến.

12) Nếu trong cung Lưu Niên hoặc cung Đại Tiểu Hạn có Lưu Xương và Lưu Khúc (tương tự cũng đúng với tam phương củng chiếu), gia thêm 2- 3 sao trong số các sao: Nhật, Nguyệt, Tả, Hữu, Khôi, Việt, Đài Phụ, Khoa, Lộc, Quyền, Thiên Mã… nếu người đó tham gia những kỳ thi trong thời gian này thì không tránh khỏi thi cấp 3.

13) Nếu cung Mệnh không tốt, cung Phụ Mẫu (cung Văn Thư) hung xấu, trong cung có sát tinh và sao khoa văn (Xương, Khúc) Hóa Kị thì người đó sẽ gặp xui xẻo nếu tham gia các kì thi.

14) Nếu có sao khoa văn (Xương, Khúc, Hóa Khoa) lạc hãm vào cung Mệnh hoặc cung vận hạn (Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên) lại gặp sát, kị, hoặc có Dương, Đà, Không, Kiếp đồng cung, tuy chủ nhân thông minh nhưng sẽ thi trượt trong thời gian này (Đại Hạn hoặc Lưu Niên), khó phát triển con đường học vấn, sự nghiệp của người này sẽ bị cản trở.

15) Nếu trong cung Mệnh có các sao khoa văn (Xương, Khúc, Hóa Khoa) và Tam Đài thì người đó cực kỳ thông minh, thông minh hơn người. Nhưng nếu ở cung đối diện có Dương, Đà, Không, Kiếp xung chiếu thì cả đời của người đó sẽ khó đạt được thành công.

2.2.4 Suy luận liệu công ty có phá sản hay không

1) Nếu can cung Đại Hạn của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh Đại Hạn cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, mà trong Đại Hạn cung Phụ Mẫu có Hóa Kị xung Đại Hạn cung Tật Ách, công ty của người đó sẽ phá sản.

2) Nếu can Lưu Niên kích hoạt chính tinh của Đại Hạn cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đi đến xung với Đại Hạn cung Tật Ách, thì công ty của người này sẽ đóng cửa trong năm đó, nếu xung với Lưu Nguyệt của cung Tật Ách thì đóng cửa trong tháng đó.

3) Nếu can cung của Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh Đại Hạn cung Phúc Đức Hóa Kị, đi đến xung Lưu Niên cung Tài Bạch, thì công ty của chủ nhân sẽ phá sản trong Lưu Niên đó.

4) Nếu can cung của Lưu Niên cung Tật Ách kích hoạt chính tinh Lưu Niên cung Phúc Đức Hóa Kị, đi đến xung Lưu Niên cung Tài Bạch thì công ty của chủ nhân sẽ phá sản trong Lưu Niên đó. 5) Nếu can cung của Lưu Niên cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh của Lưu Niên cung Phụ Mẫu Hóa Kị, công ty của người này sẽ phá sản trong năm đó.

6) Nếu can cung của Lưu Niên cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Huynh Đệ Hóa Lộc, trong cung đó có Hóa Kị đi đến xung chiếu cung Nô Bộc thì việc buôn bán kinh doanh của người này sẽ bị phá sản trong năm đó.

7) Nếu can cung của Lưu Niên cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Huynh Đệ Hóa Lộc, trong cung đó có Hóa Kị đi đến xung chiếu Lưu Niên cung Nô Bộc, thì việc kinh doanh của chủ nhân sẽ phá sản trong năm này.

8) Nếu cung Lưu Niên tự Hóa Lộc, mà can cung của Lưu Niên cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, thì công ty của người đó sẽ không bị phá sản trong năm này.

9) Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đi đến xung chiếu cung Tật Ách thì công ty của người này rất dễ sẽ phá sản. Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh

trong cung Tật Ách Hóa Kị, đi đến xung chiếu cung Phụ Mẫu, và Lưu Niên sẽ đến cung Phụ Mẫu, thì công ty của người này sẽ phá sản trong năm đó. Nhưng nếu người đó chỉ là người làm thuê, có can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị thì công ty nơi người này làm việc sẽ không phá sản, mà bản thân người đó bị xúc động, bốc đồng, dẫn đến người này đi làm một cách uể oải và không có tinh thần làm việc.

10) Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị mà đi đến xung chiếu cung Bộc Dịch thì công ty của người này sẽ khó có sự ủng hộ hoàn thành công việc.

11) Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, đi đến xung chiếu cung Điền Trạch thì công ty của chủ nhân sẽ bị thiệt hại.

2.2.5 Suy luận việc hợp tác kinh doanh

1) Tình hình hợp tác

① Từ số cục nạp âm trong cung Tài Bạch (tức cung Phụ Mẫu) của cung Bộc Dịch, có thể suy ra mối quan hệ hợp tác của một người cần bao nhiêu tiền. (Lưu ý: Cái gọi là số nạp âm trong cung Phụ Mẫu ở đây là chỉ số lượng nạp âm được xác định bởi thuộc tính ngũ hành của nạp âm 60 Giáp Tý trong Thiên Can Địa Chu của cung Phụ Mẫu: Thủy 1. Hỏa 2. Mộc 3. Kim 4. Thổ 5. Dựa trên ngũ âm: Cung, Thương, Giác, Chủy, Vũ và ngũ hành: mối quan hệ tương ứng với Thổ, Kim, Mộc, Hỏa, Thủy). (Một lưu ý khác: quy tắc này chỉ mang tính chất tham khảo.)

② Căn cứ vào số cục nạp âm của cung Bộc Dịch có thể suy ra số người hợp tác. (Xem ghi chú ở trên)

③ Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh nào đó trong cung Mệnh Hóa Quyền, sau đó lại kích hoạt một chính tinh khác Hóa Khoa, thì người đó hợp tác với người khác nhờ kĩ thuật của mình mà không phải trả tiền.

④ Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, chủ nhân sẽ phải đóng góp khá nhiều tiền trong việc hợp tác kinh doanh.

⑤ Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, thì chủ nhân không cần phải góp vốn vào công ty hợp tác kinh doanh, đó là làm chay.

⑥ Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa, chủ nhân sẽ phải trả ít tiền hơn trong việc hợp tác kinh doanh.

⑦ Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Lộc, thì chủ nhân và các cổ đông khác cùng vào số tiền ngang nhau.

2) Suy luận xem doanh nghiệp hợp tác có thể tích trữ sản phẩm hay không

① Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch Hóa Kị thì không thể tích trữ hàng hóa được.

② Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu, cung Tật Ách, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch tam cát hóa (Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa) thì có thể tích trữ.

③ Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Kị thì việc làm ăn của người đó sẽ bị tổn thất nhỏ, chỉ có thể bán hàng từng bước.

3) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh Hóa Kị đi xung chiếu cung Bộc Dịch, cung Huynh Đệ, cung Tử Nữ thì người đó không thích hợp làm ăn hợp tác trước 40 tuổi. (Lưu ý: chính tinh này ở cung đối diện với cung Bộc Dịch Hóa Kị thì sẽ xung với cung Bộc Dịch, và ở cung đối diện với cung Huynh Đệ Hóa Kị thì ắt sẽ xung với cung Huynh Đệ, ở cung đối diện với cung Tử Nữ Hóa Kị thì ắt sẽ xung với cung Tử Nữ).

4) Suy luận xem mối quan hệ hợp tác có thích hợp không

<1> Nhìn vào cung Bộc Dịch

① Nói chung, tình hình các sao ở cung Bộc Dịch vượng thì có thể hợp tác, nếu sao yếu thì không thể hợp tác được.

② Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong tam phương cung Mệnh tam cát hóa (Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa), đó sẽ là điều tốt lành cho sự hợp tác.

③ Nếu sao trong cung Bộc Dịch bị kích hoạt Hóa Kị xung với cung Mệnh (tức là kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di Hóa Kị), thì không được phép hợp tác.

<2>Nhìn vào cung Tử Nữ:

① Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh của cung Thiên Di và cung Huynh Đệ Hóa Kị đi xung chiếu với cung Mệnh và cung Bộc Dịch thì không được phép hùn vốn hợp tác, cũng không được làm cổ đông.

② Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh của tam phương cung Mệnh Hóa Kị thì không được phép hợp tác. Tuy nhiên, nếu kích hoạt chính tinh trong tam phương cung Mệnh tam cát hóa (Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa) thì mối quan hệ hợp tác sẽ thịnh vượng, đại cát.

③ Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đi đến xung với cung Tật Ách, thì không được phép kết hợp làm ăn.

④ Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt 2 sao chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc và Hóa Kị thì không được phép hợp tác.

⑤ Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, thì trong quá trình hợp tác, đối phương sẽ càng có lợi hơn.

⑥ Nếu can cung của Đại Hạn cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Quyền, thì trong năm này có thể hợp tác được.

<3> Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, mà vị trí cung Đại Hạn nằm trong cung Phúc Đức thì ở Đại Hạn đó, bạn có thể hợp tác và kiếm tiền.

<4> Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong tam phương cung Mệnh Hóa Kị, thì không thích hợp để hợp tác, cũng không thích hợp để cho bạn bè vay tiền.

2.2.6 Suy đoán liệu công ty hợp doanh này có bị giải thể hay không

① Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Bộc Dịch Hóa Lộc, mà trong cung này có Hóa Kị đi đến xung với Đại Hạn cung Tử Nữ ắt công việc kinh doanh hợp tác của người đó sẽ bị thất bại.

② Nếu can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Bộc Dịch Hóa Lộc, mà trong cung này có Hóa Kị đi đến xung chiếu với Lưu Niên cung Tử Nữ, thì việc hợp tác kinh doanh của anh ta sẽ bị giải thể.

③ Nếu can cung Đại Hạn cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Bộc Dịch Hóa Kị, đi đến xung chiếu Lưu Niên cung Tử Nữ, thì người này trong năm đó nếu đầu tư hợp tác vào một công ty nào đó, thì công ty ấy sẽ bị giải thể trong cùng năm đó.

④ Nếu can Lưu Niên kích hoạt dẫn tới chính tinh trong Lưu Niên cung Bộc Dịch Hóa Kị, đi đến xung chiếu Lưu Niên cung Tử Nữ thì chủ về sự giải tán, nhưng nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt Hóa Quyền hội chiếu Lưu Niên Hóa Kị, thì trước sau gì cũng giải tán và sau đó hoạt động một cách độc lập.

2.2.7 Suy đoán nên làm ngành nghề gì thích hợp để kiếm tiền

(1) Căn cứ vào can cung Đại Hạn của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh ở cung nào trong vòng tử vi (cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Tật Ách, cung Điền Trạch) Hóa Kị, để suy ra ngành phù hợp với người đó trong khoảng thời gian này: (Lưu ý: Các quy tắc dưới đây không mang tính tuyệt đối và đôi khi có thể trái ngược với kết luận suy ra từ các quy tắc khác nên cần phải xác định cụ thể tình trạng các sao để tiến hành phân tích sau đó xác định).

① Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt khiến sao B trong cung A Hóa Kị xung chiếu với cung C (cung A và cung C đối diện nhau) thì khi đi qua hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) qua cung A hoặc cung C sau đó có thể từ sao B bộc lộ được ngành nghề. Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung A Hóa Lộc, mà can cung của cung A kích hoạt sao C Hóa Kị thì có thể tham gia vào ngành C. Ví dụ: nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, mà can cung Thiên Di kích hoạt Thiên Đồng Hóa Kị, thì có thể từ sao Thiên Đồng có thể biểu hiện công việc phù hợp như ăn uống ẩm thực, ngành dịch vụ, mệnh lý số,…

② Căn cứ vào Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh của một cung nào đó Hóa Lộc, tiếp đó căn cứ vào can cung của cung đó kích hoạt sao nào Hóa Kị, can cung của cung Tài Bạch kích hoạt sao B trong cung A Hóa Kị, có thể tham gia vào ngành nghề của sao B. Nếu trong cung A có năm sinh Hóa Kị thì lấy can cung của cung Tài Bạch kích hoạt tam phương cung Mệnh và ngôi sao nào đó trong cung Điền Trạch tam cát hóa để suy ra ngành nghề mà người đó đang làm.

(2) Căn cứ vào can cung Đại Hạn cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh của một cung nào đó trong vòng tử vi Hóa Lộc từ đó để suy ra nghề nghiệp phù hợp của người đó trong khoảng thời gian Đại Hạn này.

① Nếu chính tinh Hóa Lộc trong cung Mệnh và cung Thiên Di được kích hoạt: người đó thích hợp để phát triển trong ngành văn hóa, hoặc giảng dạy.

② Nếu chính tinh Hóa Lộc trong cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch được kích hoạt: người thích hợp để hợp tác, đầu tư với người khác.

③ Nếu chính tinh Hóa Lộc trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch được kích hoạt: người đó thích hợp làm nhân viên văn phòng.

④ Nếu chính tinh Hóa Lộc trong cung Tài Bạch và cung Phúc Đức được kích hoạt: người thích hợp kinh doanh, làm ăn.

⑤ Nếu chính tinh Hóa Lộc trong cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách được kích hoạt: người đó thích hợp để phát triển trong ngành văn hóa hoặc giảng dạy.

(3) Nếu can cung Mệnh là Đinh hoặc Mậu (can Đinh kích hoạt Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Cơ Hóa Khoa, can Mậu kích hoạt Tham Lang Hóa Lộc, Hữu Bật Hóa Khoa), người đó phù hợp với các nghề liên quan đến nghệ thuật và kỹ thuật.

(4) Nếu can cung của cung Mệnh (cung Quan Lộc của cung Tài Bạch) kích hoạt chính tinh Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền hội chiếu cung Tài Bạch, thì người đó sẽ dựa vào tình trạng sao này, có thể thể hiện công việc của người đó sẽ kiếm được rất nhiều tiền và tương ứng diệu tinh bị bị kích hoạt Hóa Quyền làm trọng tâm để suy đoán.

(5) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, thì người này thích hợp làm công chức sáng đi chiều về, không thích hợp làm ăn.

2.3 Suy đoán sức khỏe, bệnh tật và tuổi thọ

1) Suy đoán sức khỏe và bệnh tật

Trong Tử Vi Đẩu Số đối với việc suy đoán bệnh tật, đầu tiên phải xem các sao nào nhập vào cung Mệnh hoặc cung Tật Ách biểu thị tình trạng bệnh lý để tiến hành.

(1) Triệu chứng bệnh tật được tượng trưng bởi 14 loại chính tinh

Tử Vi: trong cung Mệnh: có vấn đề về tinh thần và tim.

Trong cung Tật Ách: bệnh về tỳ vị, tức ngực.

Nếu có sao Đào Hoa đồng cung: bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Nếu có Kình Dương đồng cung: bao quy đầu của nam giới quá dài.

Nếu có Hỏa Tinh đồng cung: bệnh ngoài da, thấp khớp, phong thấp).

Thiên Cơ: trong cung Mệnh nếu Hóa Kị, thần kinh quá nhạy cảm, căng thẳng, có bệnh tâm thần,

Tại cung Tật Ách: Trong cung bệnh về gan mật, suy nhược thần kinh, nội tiết, tứ chi, phong thấp khớp.

Nếu có sao Đào Hoa đồng cung: nữ mệnh sẽ mắc bệnh phụ khoa.

Thái Dương: tại cung Mệnh: có vấn đề ở tim, mắt và các bộ phận khác.

Tại cung Tật Ách: Có các vấn đề như huyết áp cao, hay giận dữ, trĩ, đau đầu do trúng gió...

Vũ Khúc: tại cung Mệnh: các vấn đề về phổi và hệ hô hấp, chẳng hạn như bệnh hen suyễn.

Trong cung Tật Ách: ngoại chấn thương.

Thiên Đồng: tại cung Mệnh: ít bệnh tật, nhưng cẩn thận bị thừa cân.

Trong cung Tật Ách: tiết niệu, tuyến giáp, thoát vị, tai và các vấn đề khác.

Liêm Trinh: tại cung Mệnh: sát kị quá nặng sẽ có tai họa huyết mủ, cáu giận bồn chồn, gặp bệnh tật dễ bị trầm trọng hơn (tinh thần sợ hãi). Phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa.

Trong cung Tật Ách: dị ứng, âm hư, bệnh giới tính, cáu kỉnh.

Thiên Phủ: tại cung Mệnh: ít bệnh tật. Nếu bị xung phá, bạn sẽ sợ béo quá, gầy quá, tràng vị không tốt.

Trong cung Tật Ách: có vấn đề về túi mật, dạ dày và các bộ phận khác.

Thái Âm: tại cung Tật Ách: Âm Thủy quá vượng sẽ gây ra dạ dày, âm hư, đàm thủy.

Nếu có Hỏa và Linh trong cùng một cung: bệnh về mắt.

Tham Lang: trong cung Tật Ách: ít bệnh tật. Viêm khớp, đau dây thần kinh, rối loạn nội tiết, thủ dâm quá mức. Ở nữ giới tử cung nữ không bình thường, mắc các bệnh phụ khoa. Gặp Sát có bệnh trĩ.

Cự Môn: tại cung Mệnh: xương cốt có bệnh.

Trong cung Tật Ách: ung thư dạ dày và lá lách, ung thư thực quản, ung thư vòm họng, bệnh phổi, dễ chuyển biến xấu.

Thiên Tướng: trong cung Tật Ách: ít bệnh tật hơn. Chú ý đến tiết niệu, da, đau nửa đầu, đau dây thần kinh, phù nề và các vấn đề khác.

Nếu có Dương và Đà đồng cung: có vết sẹo ở đầu mặt.

Thiên Lương: trong cung Tật Ách: ít bệnh tật hơn. Tuy nhiên, sẽ có những vấn đề về da, dạ dày, tuyến vú,… có thể chuyển biến tốt.

Nếu có sát tinh đồng cung: có các vấn đề về tim, máu, đột quỵ, ….

Thất Sát: tại cung Mệnh: Tuổi thơ đầy tai họa.

Trong cung Tật Ách: hệ hô hấp, viêm xoang.

Nếu có Hỏa Tinh đồng cung: bệnh về mắt.

Nếu có Long Trì đồng cung: bệnh về tai.

Nếu có Phượng Các đồng cung: răng, ngoại chấn thương, đau dây thần kinh.

Phá Quân: tại cung Mệnh: bệnh tật mưng mủ khi còn nhỏ, các bệnh về đường tiết niệu.

Trong cung Tật Ách: mộng tinh, kinh nguyệt không đều, u xơ, sưng tấy da. Tứ chi bị thương.

(2) Triệu chứng bệnh tật do sự tổ hợp của 2 sao trong 14 chính tinh

Tử Vi và Phá Quân: Bệnh giới tính.

Nếu có Dương và Đà đồng cung: tim và mạch máu.

Tử Vi và Thiên Phủ: Hệ thống tiêu hóa.

Nếu gặp Vũ Khúc Hóa Kị thì sẽ nghiêm trọng hơn.

Tử Vi và Tham Lang: Bệnh tiểu đường. Nam: bệnh sinh dục, dương hư. Nữ: Tử cung không thẳng, tử cung lạnh.

Tử Vi và Thiên Tướng: tại cung Mệnh: dị ứng da, sỏi niệu đạo.

Trong cung Tật Ách: tức ngực, chướng bụng, nôn mửa và trào ngược dạ dày (có vấn đề về các tuyến tiêu hóa).

Tử Vi và Thất Sát: tràng vị bất hòa, nội tiết.

Vũ Khúc và Thiên Phủ: cẩn thận chết đuối.

Vũ Khúc và Thiên Tướng: phá tướng, lở loét, ghép da, ruột non.

Vũ Khúc và Thất Sát: nếu thêm Hỏa Tinh, bệnh bại liệt, thận hư.

Vũ Khúc và Tham Lang: ít bệnh tật. Bệnh trĩ, suy thận.

Vũ Khúc và Phá Quân: biến dạng phá tướng, bệnh nha chu, hệ hô hấp, khối u, ung thư máu.

Liêm Trinh và Thiên Phủ: tránh bị chảy máu dạ dày.

Liêm Trinh và Thiên Tướng: niệu đạo, ống dẫn tinh, niệu quản, tiểu đường.

Nếu thêm đào hoa sát (tức là Hàm Trì): các bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc các bệnh ở cơ quan sinh dục.

Liêm Trinh và Phá Quân: hệ hô hấp, kết sỏi, chấn thương.

Liêm Trinh và Thất Sát: bệnh lao, ho ra máu, xương tủy sống, tiểu đường.

Liêm Trinh và Tham Lang: đau gan và dạ dày. Khối u ác tính. Nam: mộng tinh, bất lực. Nữ: thiếu máu, âm hư khuy tổn, băng huyết.

Thái Âm và Thiên Cơ: hệ thần kinh, nội tiết.

Nếu thêm Lộc (Lộc Tồn, Hóa Lộc): bệnh tử cung. Bệnh ngoài da, trĩ.

Thái Âm và Thiên Đồng: khí hư, mắt, hệ tiết niệu (quá nhiều Thủy)

Thiên Đồng và Cự Môn: tại cung Mệnh: đau tức ngực và thắt khí.

Trong cung Tật Ách: dây thần kinh tọa (do gai xương hoặc thoát vị đĩa đệm), cơ thắt lưng và chân, mủ lẫn máu, chàm, cơ quan hô hấp.

Thiên Đồng và Thiên Lương: gan, tiết niệu, thoát vị, trĩ, đau tim, tắc mạch cơ tim.

Thiên Cơ và Cự Môn: gan và dạ dày, đa khí tức ngực, hệ thần kinh.

Thiên Cơ và Thiên Lương: manh tràng.

Nếu có Hỏa và Linh đồng cung: ung thư vú, ung thư dạ dày. Bệnh ở thân dưới.

Thái Dương và Thiên Lương: đột quỵ, ung thư vú, nội tiết.

Thái Dương và Thái âm: tim, vùng đầu, mất ngủ, tâm thận bất hòa. Bị cảm mạo.

Thái Dương và Cự Môn: huyết áp, chóng mặt, đau nhức, mắt, bốc hỏa, dị ứng.

(3) Triệu chứng bệnh tật của các phụ tinh:

Văn Xương: ruột già, gan và túi mật, phổi, não.

Văn Khúc: trên nóng và dưới lạnh, đốm, nốt ruồi.

Tả Phù: trường vị khí táo.

Hữu Bật: tâm khí lạnh. Kinh nguyệt bất điều.

Thiên Khôi: da (do hỏa khí dẫn tới), thiếu kiên nhẫn.

Thiên Việt: lá lách, dạ dày, ruột già và ruột non, phổi.

Lộc Tồn: khi còn trẻ đã có bệnh về tứ chi, dạ dày, phù nề và các bệnh khó thổ lộ.

Kình Dương: vùng đầu, mắt lác, bụng, phổi, tai họa đẫm máu.

Đà La: bệnh phổi, nôn ra máu, nấm trắng, bệnh về xương hoặc đau nhức, chấn thương, hệ thần kinh trung ương và dây thần kinh kích hoạt tủy sống.

Hỏa Tinh: liệt dây thần kinh mặt, bệnh da nhiễm thấp độc.

Linh Tinh: bệnh ở đầu, mắt, da.

Thiên Không: bệnh ở đầu, hội chứng cảm lạnh.

Địa Không: hư hỏa thượng thăng, khí huyết bất điều.

Địa Kiếo: mắt, dạ dày, tay chân, hoa mắt chóng mặt.

Hóa Lộc: lá lách, dạ dày.

Hóa Quyền: gan, túi mật, thần kinh.

Hóa Khoa: tiết niệu.

Hóa Kị: các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

(4) Triệu chứng bệnh của các tiểu tinh

Thiên Thương: bệnh vùng eo, chân.

Thiên Sứ: phổi, mộng tinh, đãng trí.

Thiên Mã: tay chân, thủ dâm quá độ, tim.

Hồng Loan: trên nóng dưới lạnh.

Thiên Hỉ: phổi, đầu.

Thiên Di: bệnh giới tính.

Thiên Hình: phổi, bệnh dịch, phẫu thuật.

Tam Đài: lá lách, dạ dày, khối u.

Bát Tọa: bệnh ngoài da.

Long Trì: đau mắt, eo và chân. siêu nhân.

Phượng Các: lá lách, dạ dày.

Thiên Tài: gan.

Thiên Thọ: ruột, dạ dày.

Thiên Khốc: tỳ, phổi, ruột và dạ dày, thiếu máu.

Thiên Hư: tim.

Thiên Quý: ruột và dạ dày, phổi.

Thiên Quan: bệnh ngoài da.

Hoa Cái: gan, đau đầu.

Các sao đào hoa: nôn ra máu, đại tiện ra máu, bệnh lây truyền qua đường tình dục.

2) Suy đoán bệnh tật

(1) Nếu can cung Lưu Niên của cung Tật Ách kích hoạt khiến sao B trong cung A Hóa Kị thì trong năm đó căn bệnh ứng với sao B sẽ xảy ra. Ví dụ: nếu can cung Lưu Niên của cung Tật Ách là Nhâm, điều này kích hoạt khiến sao Vũ Khúc trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, thì cha của người đó sẽ mắc

bệnh phổi trong năm đó (vì Vũ Khúc thuộc hành Kim và chi phối các bệnh về phổi và hô hấp).

(2) Nếu can cung bản mệnh cung Tật Ách kích hoạt của chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị, đi đến xung cung Bộc Dịch, thì chủ nhân sẽ mắc bệnh, và sẽ mắc bệnh trong khoảng thời gian Đại Hạn tại cung Đại hạn lập tại cung Bộc Dịch, cụ thể là nếu trong Đại Hạn này có vị trí cung Lưu Niên nào đó đặt tại cung Bộc Dịch, thì người này sẽ bị bệnh trong năm đó.

(3) Nếu can cung Đại Hạn của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh trong cung A Hóa Kị, và can cung của cung A lại kích hoạt gây một chính tinh nào đó Hóa Kị, sao chính tinh này lập tại đối cung của Lưu Niên cung Tật Ách (xung Lưu Niên cung Tật Ách), thì người này trong năm đó thân thể sẽ không khỏe. Nếu chính tinh này lập tại đối cung của Lưu Nhật cung Tật Ách (lúc này, nó xung với Lưu Nhật cung Tật Ách) xung với Lưu Nhật, thì người đó sẽ có sức khỏe kém trong ngày hôm đó. Nếu cung A là tự Hóa Kị (tức là chính tinh Hóa Kị lần thứ nhất và lần thứ hai là cùng một sao), lúc này là Song Hóa Kị thì vấn đề thể chất của người đó sẽ càng nghiêm trọng hơn.

(4) Nếu can năm sinh, hoặc can cung Đại Hạn, hoặc can cung Mệnh kích hoạt gây ra một chính tinh nào đó Hóa Kị (nằm ở cung đối diện với cung Tật Ách), đi đến xung cung Tật Ách thì chủ nhân sẽ bị bệnh. Trong đó: do can năm sinh hoặc can cung Mệnh kích hoạt gây ra Hóa Kị, người đó cả đời sẽ mắc nhiều bệnh tật, do can cung Đại Hạn kích hoạt gây ra Hóa Kị, người này sẽ bị bệnh trong thời gian này. Về phần phát sinh loại bệnh gì, có thể dựa vào đặc điểm của chính tinh kích hoạt gây ra Hóa Kị để mà phân tích.

(5) Nếu can cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị thì có nghĩa là người đó thường xuyên đau ốm bệnh tật nhưng thuộc tình trạng tuổi thọ kèm bệnh tật kéo dài.

(6) Nếu can cung Lưu Niên của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh Hóa Kị tại đối cung với cung Tật Ách (tức là Đại Hạn cung Phụ Mẫu), mà xung với Đại Hạn cung Tật Ách, người đó sẽ có sức khỏe kém trong năm này.

(7) Nếu can cung Lưu Niên của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh Hóa Kị xung với Lưu Niên cung Huynh Đệ (tức là Lưu Niên cung Quan Lộc của cung Tật Ách), thì người đó sẽ ở trong sức khỏe kém trong năm này.

(8) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến sao B ở cung A Hóa Kị, các bộ phận do sao B đại diện dễ mắc bệnh.

(9) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh của đường Huynh Hữu (tức đường nối cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) Hóa Kị thì người đó sẽ bị nhiều bệnh tật.

(10) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh ở cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đến xung cung Tật Ách thì vấn đề bệnh tật của người đó sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng.

(11) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh ở cung Quan Lộc Hóa Kị, mà đi đến xung cung Phu Thê thì vấn đề bệnh tật của người đó sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng.

(12) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh ở cung Phu Thê Hóa Kị, đi đến xung chiếu cung Quan Lộc thì người đó tuy thường xuyên đau ốm nhưng vấn đề bệnh tật không có gì nghiêm trọng.

(13) Nếu cung Tật Ách tự Hóa Kị (tức là can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh trong cung Hóa Kị), đi đến xung với cung Phụ Mẫu, đó là trường hợp tuy thường xuyên đau ốm nhưng thuộc tình trạng mang bệnh tật và kéo dài tuổi thọ.

(14) Nếu can cung Lưu Niên của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh của Đại Hạn cung Tật Ách Hóa Kị thì trong khoảng thời gian Đại Hạn hoặc Lưu Niên này cơ thể sẽ mắc bệnh tật.

(15) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh ở cung Mệnh hoặc cung Phúc Đức Hóa Kị, thì thể chất người đó yếu ớt, khó chữa khỏi tận gốc.

(16) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh ở cung Phu Thê Hóa Kị thì thể chất của người phối ngẫu suy yếu.

(17) Nếu Vũ Khúc đi vào can cung của cung nào đó kích hoạt khiến chính tinh ở cung Tật Ách Hóa Kị, thì chủ nhân dễ mắc bệnh nan y.

(18) Nếu Vũ Khúc đi vào can cung của cung nào đó kích hoạt khiến chính tinh ở cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Kị, thì chủ nhân sẽ dễ bị cảm lạnh. Vì Vũ Khúc thuộc Kim nên chủ các bệnh ở phổi hoặc hen suyễn.

3) Căn cứ trên cơ sở tình hình các sao luận về tật ách

(1) Có quan điểm cho rằng Thiên Mã có liên quan đến thủ dâm. Vì vậy, từ trạng thái của Thiên Mã có thể suy ra người đó có vấn đề về thủ dâm hay không:

- Nếu Thiên Mã nhập vào cung Tật Ách, chủ nhân sẽ bắt đầu thủ dâm từ năm đó.

- Nếu cung Lưu Niên lạc vào cung Quan Lộc của vòng tử vi, trong cung có Thiên Mã, thì người này từ năm đó sẽ bắt đầu thủ dâm.

- Nếu Lưu Niên cung Tật Ách lạc vào cung Quan Lộc của vòng tử vi, trong cung có Thiên Mã, thì người này từ năm đó sẽ bắt đầu thủ dâm.

- Nếu Thiên Mã rơi vào đường Phụ Tật của Đại Hạn (tức là cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách), hoặc cung Lưu Niên lạc vào đường Phụ Tật của Đại Hạn thì người đó bắt đầu thủ dâm từ năm này. Nếu Thiên Mã hoặc cung Lưu Niên cùng đồng thời vào đường Phụ Tật của Đại Hạn thì sẽ càng nghiệm hơn.

(2) Nếu Kình Dương nhập vào cung Tật Ách, người này mang bệnh tật kéo dài cùng với tuổi thọ. (3) Nếu Vũ Khúc, Thất Sát và Kình Dương cùng nhập cung Tật Ách, có nghĩa là người đó mắc bệnh có đờm. ,có thể suy ra rằng người đó mắc bệnh phổi. Nếu quan chức phù du lại ngã lần nữa

(4) Nếu Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm gây ra) nhập cung Tật Ách, nghĩa là người đó có phần ngực xấu.

Lưu ý: Từ đây có thể thấy rằng nếu Vũ Khúc nhập cung Tật Ách, có can Nhâm (can cung Đại Hạn, can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt, can Lưu Nhật, hoặc can cung của các cung khác) khi kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị,có thể suy ra rằng người đó mắc bệnh ở phổi. Đồng thời nếu cung Lưu Niên lạc tại cung Mệnh, thì càng ứng nghiệm.

(5) Nếu Cự Môn nhập cung Tật Ách, tức Cự Môn Hóa Kị (do can Đinh gây ra), chủ nhân sẽ dễ bị bệnh và phải uống thuốc.

(6) Nếu Thiên Hình nhập cung Tật Ách, sức khỏe của cha mẹ người đó không tốt. Nếu Thiên Hình nhập vào cung Quan Lộc, trong cung có Hóa Kị xung với Lưu Niên (Lưu ý: bắt buộc Lưu Niên cung Thiên Di lạc tại cung Quan Lộc), chủ nhân sẽ bị trọng thương trong năm đó.

(7) Nếu Thiên Diêu nhập vào cung Quan Lộc, mà can cung kích hoạt khiến cho chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì phụ nữ sẽ có nhiều bệnh.

(8) Nếu Kình Dương và Đà La giáp kẹp Hóa Kị (do can năm sinh hoặc can cung Mệnh gây ra) đi vào Đại Hạn (Lưu ý: lúc này trong cung Đại Hạn có Lộc Tồn), thì trong thời gian này trong số lục thân của người đó có người chết.

(9) Thiên Cơ chi phối xương cốt và hệ thần kinh

- Nếu Thiên Cơ đi vào cung A, can cung của cung A kích hoạt khiến chính tinh trong cung B Hóa Kị, mà can cung của cung B khiến chính tinh trong cung C Hóa Kị đi xung với cung D, khi đó cung D biểu thị tương ứng với tứ chi thân thể dễ bị chấn thương về cơ xương, đau nhức.

- Nếu Thiên Cơ hoặc Thiên Lương với Văn Xương và Văn Khúc cùng nhập cung Mệnh, mà can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì trong giai đoạn Đại Hạn này, người đó sẽ bị bệnh về thần kinh.

(10) Nếu Thiên Tướng với Văn Khúc và Văn Xương cùng nhập cung Mệnh, mà can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì trong giai đoạn Đại Hạn này, người đó sẽ mắc các bệnh ngoài da. Lưu ý: khi cung Điền Trạch có tình huống nêu trên đồng luận.

4) Xác định phương hướng tìm thầy thuốc và cách cầu may tránh hung

(1) Xác định phương hướng tìm thầy thuốc: tìm cung Đại Hạn Hóa Khoa (cái gọi là "Đại Hạn Hóa Khoa" là chỉ can cung Đại Hạn kích hoạt Hóa Khoa) ở tại phương hướng đó hoặc Đại Hạn cung Phúc Đức Hóa Khoa (tức là can cung Đại Hạn cung Phúc Đức kích hoạt nên Hóa Khoa) ở tạo phương đó. Nếu gặp tự Hóa Khoa thì hãy tìm Hóa Lộc tại vị trí phương nào để tìm thầy thuốc.

(2) Cách cầu may tránh hung: trường hợp suy đoán chuyển nhà, nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh ở cung nào đó Hóa Khoa thì nên chuyển đến vị trí của cung đó.

(3) Thảm họa huyết quang có thể được hóa giải bằng cách hiến máu.

5) Luận Thọ Nguyên

(1) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh của cung đó Hóa Kị xung với cung Điền Trạch, hoặc can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh của cung đó Hóa Kị xung với Lưu Niên cung Điền Trạch, thì chủ nhân sẽ chết trong năm đó. (Và khi can Lưu Niên kích hoạt Hóa Kị nhập vào cung ắt sức khỏe bắt đầu kém).

(2) Nếu can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, đi đến xung với cung bản mệnh, hoặc can cung của Đại Hạn cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị, đi đến xung với bản mệnh cung Điền Trạch, còn Phá Quân tiến vào cung

Mệnh hoặc cung Tật Ách, hoặc cung Điền Trạch, chủ nhân trong giai đoạn Đại Hạn này sẽ chết. (Trong thời kỳ mà cung Đại Hạn và Lưu Niên cung Tài Bạch tạo thành tam phương, người này sẽ chết).

(3) Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đi đến xung với cung Tật Ách (cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách đối diện nhau), can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, đi đến xung với cung Quan Lộc (cung Phu Thê và cung Quan Lộc đối diện nhau), khi đó chủ nhân sẽ chết trong khoảng thời gian Đại Hạn này (thời điểm ứng tại năm mà Lưu Niên rơi vào cung Quan Lộc).

(4) Nếu can cung của Đại Hạn cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, đi đến xung với cung Mệnh, hoặc nếu can cung của Đại Hạn cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, đi đến xung với cung Mệnh, người đó sẽ chết trong khoảng thời gian Đại Hạn này.

(5) Nếu can cung của Đại Hạn cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, đi đến xung với bản mệnh cung Tử Nữ (cung Điền Trạch và cung Tử Nữ nằm đối diện nhau), người đó sẽ chết trong khoảng thời gian Đại Hạn này.

(6) Nhìn cái chết từ cung Điền Trạch: Nếu can cung của cung Lưu Niên kích hoạt chính tinh của Lưu Niên cung Điền Trạch Hóa Kị thì người đó sẽ chết trong năm này.

(7) Nếu can cung của Đại Hạn cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Bộc Dịch Hóa Lộc, mà trong cung này có Hóa Kị, xung với Lưu Niên cung Huynh Đệ, thì chỉ ra rằng anh em của người đó sức khỏe không tốt (nó cũng có thể dùng để suy luận về bản thân người đó).

(8) Nếu can cung của Lưu Niên cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đi xung với bản mệnh cung Tật Ách thì sẽ có người chết trong năm này. (Lưu ý: tác giả đã có trường hợp để chứng minh).

(9) Nếu Vũ Khúc tiến vào cung Quan Lộc (và cung này là Lưu Niên của cung lục thân), nếu can cung này là Đinh thì sẽ kích hoạt Cự Môn Hóa Kị xung với Thiên Đồng (lưu ý: cái gọi là "Cự Môn xung Thiên Đồng" không phải là giữa hai sao này trực tiếp xung đột với nhau, mà là chỉ Cự Môn nằm ở cung đối diện với Thiên Đồng, vì vậy Cự Môn Hóa Kị xung với cung đối

diện của nó), thì trong năm này sẽ có người chết (tại Lưu Niên này, sức khỏe của lục thân không tốt).

(10) Nếu cung Đại Hạn rơi vào bản mệnh cung Tật Ách, trong cung có Hóa Kị. Trong khoảng thời gian Đại Hạn này, thân thể của người đó có vấn đề, nếu như cung Đại Hạn tự Hóa Kị thì càng trầm trọng hơn. Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Điền Trạch Hóa Lộc và Hóa Kị, hoặc can cung của Đại Hạn cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Lộc và Hóa Kị, chỉ trong khoảng thời gian Đại Hạn này sẽ có người chết.

6) Căn cứ vào tứ hóa của cung Tật Ách để suy ra cao thấp của thân hình

(1) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh và cung Điền Trạch tứ hóa, trong cung lại có các sao: Liêm Trinh, Phá Quân, Cự Môn, Thiên Lương,… thì người này có vóc dáng cao.

(2) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh và cung Điền Trạch tứ hóa, trong cung lại có Tham Lang, thì người này có tầm vóc trung bình.

(3) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh và cung Điền Trạch tứ hóa, trong cung lại có các sao: Thiên Đồng, Thiên Cơ, Thái Âm,… thì người này tương đối thấp.

(4) Nếu trong cung Tật Ách tự Hóa Kị, cho thấy người đó sẽ cao, nếu trong cung Tật Ách tự Hóa Quyền, thì thân hình người đó vạm vỡ, nếu trong cung Tật Ách tự Hóa Khoa, thì người này thon thả, nếu trong cung Tật Ách tự Hóa Kị thì người này thân hình gầy gò.

7) Suy đoán tai nạn xe cộ

(1) Nếu cung Lưu Niên tự Hóa Kị thì năm đó dễ bị tai nạn giao thông.

(2) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, trong cung Tật Ách có chính tinh Hóa Kị, đến xung với cung Phụ Mẫu, chủ nhân dễ gặp việc dẫn đến bị đổ máu, nhưng có thể hóa giải bằng cách tham gia vào hiến máu.

(3) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt dẫn đến một chính tinh nào đó trong cung Thiên Di (chẳng hạn như Thiên Cơ, Phá Quân, đều là sao chỉ phương tiện) Hóa Kị, xung với cung bản mệnh thì họ sẽ bị người khác tông xe vào (nhưng nếu có Thiên Lương đồng cung, sẽ không nguy hiểm).

(4) Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, xung với cung Tử Nữ thì người này lái xe tông vào xe người khác. Nếu trong Lưu Niên của các cung xuất hiện tình huống tương tự như vậy thì đồng luận.

(5) Nếu can cung của bản mệnh cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, xung với bản mệnh cung Tử Nữ thì người đó dễ có tai nạn xe cộ (khi gặp Đại Hạn, Lưu Niên, nếu xảy ra tình huống tương tự thì tai nạn xe cộ cũng sẽ xảy ra trong khoảng thời gian này).

(6) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, thì người này sẽ bị người khác đụng phải.

8) Tai họa bất ngờ

(1) Nếu cung Thiên Di tự Hóa Kị thì đi đến xung với cung Mệnh, hoặc can cung của cung Thiên Di kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, đến xung với cung Quan Lộc, hoặc kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, đến xung với cung Tử Nữ, điều đó đều chứng tỏ người đó sẽ gặp tai họa bất ngờ. Trong đó:

- Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt Hóa Kị xung đến các cung nêu trên trong vòng bản mệnh thì tai họa sẽ rất nghiêm trọng.

- Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt Hóa Kị xung đến các cung nêu trên trong Đại Hạn, thì sự việc ngoài ý muốn sẽ xảy ra trong khoảng thời gian Đại Hạn và tai họa là tương đối nhẹ. - - Nếu cung Đại Hạn trùng với cung Mệnh, tức là can cung Thiên Di kích hoạt Hóa Kị, xung với cả cung Mệnh và cung Đại Hạn, thì sẽ xảy ra tai họa bất ngờ trong thời kỳ này và mạng sống của người này đang gặp nguy hiểm.

(2) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, người đó sẽ dễ bị tai nạn xe cộ trong Đại Hạn này.

(3) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, đến xung với cung Điền Trạch thì người đó sẽ gặp tai họa bất ngờ.

Ví dụ: nếu cung Thiên Di lập tại cung Ngọ, tự Hóa Kị đi đến cung bản mệnh của cung Tử Nữ, thì khi cung Đại Hạn đó nằm tại cung Thân, Hóa Kị này sẽ lao đến xung với Đại Hạn cung Quan Lộc (bởi vì lúc này Đại Hạn cung Quan Lộc đứng tại cung Tý) cho nên, trong thời kỳ Đại Hạn này, người đó có khả năng bị tai nạn ngoài ý muốn dẫn đến tử vong khi đi ra ngoài.

Ví dụ khác: nếu cung Thiên Di lập tại cung Ngọ, tự Hóa Kị đi đến cung bản mệnh của cung Tử Nữ, thì khi cung Đại Hạn đó nằm tại cung Thìn, Hóa Kị này sẽ lao đến xung với Đại Hạn cung Tài Bạch (đứng tại cung Tý) cho nên, trong thời kỳ Đại Hạn này, người này khi đi ra ngoài sẽ đâm người khác bị thương, cần phải trả tiền để giải quyết vấn đề.

9) Tự tử

(1) Nếu can cung của bản mệnh cung Phúc Đức kích hoạt dẫn đến chính tinh trong Đại Hạn cung Tài Bạch Hóa Kị, đến xung Đại Hạn cung Phúc Đức, chủ nhân có thể sẽ tự sát trong khoảng thời gian này. Ngược lại, nếu can cung của Đại Hạn cung Phúc Đức kích hoạt dẫn đến chính tinh trong bản mệnh cung Tài Bạch Hóa Kị, đến xung với bản mệnh cung Phúc Đức thì cũng có khả năng này.

(2) Nếu Cự Môn, Kình Dương và Hỏa Tinh cùng nhập vào cung Mệnh hoặc đối cung thì đây là tam hợp yếu, thuộc về cách cục người đó có thể tự sát.

(3) Nếu có Thiên Đồng thêm Đà La trong cung nơi Cự Môn Hóa Kị, chủ nhân có xu hướng tự sát.

(4) Nếu Liêm Trinh và Hỏa Tinh cùng nhập cung Mệnh, hoặc cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên, có nghĩa là người đó có xu hướng tự tử trong giai đoạn này.

10) Vị trí và những nơi cần tránh

(1) Nếu có Văn Xương hoặc Văn Khúc trong cung Tật Ách hoặc cung Tử Nữ, có thể dựa vào đó suy ra vị trí cấm kị của người đó. (Ghi chú: khi suy luận cụ thể, còn tùy vào can cung của cung nào kích hoạt Văn Xương hoặc Văn Khúc Hóa Kị, thì cung đó là vị trí, hướng nên tránh).

(2) Nếu can cung của cung Tật Ách (hoặc cung Tử Nữ) kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung nào đó Hóa Kị thì mọi thứ liên quan đến cung đó cũng phải là điều cấm kị. Các sao đi vào cung này sẽ có hàm ý như sau:

Thất Sát: kinh dị và chuyện phiêu lưu mạo hiểm.

Liêm Trinh: sấm sét, lửa.

Thái Âm: dễ bị chuột rút khi bơi.

Phá Quân: bên dòng nước.

Thiên Tướng: thuốc độc, khí gas, hóa chất.

Tham Lang: mộ, quan tài.

Cự Môn: công trường, đường sắt.

Theo hai điểm (1) và (2), có thể suy ra địa điểm, vị trí mà người này nên tránh trong suốt cuộc đời (lưu ý: chủ yếu ám chỉ điều cấm kị về vị trí hoặc địa điểm), đặc biệt là khi còn nhỏ.

11) Tứ hóa của cung Thiên Di và cung Tật Ách

(1) Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, đồng thời cũng kích hoạt chính tinh ở cung này Hóa Kị xung với cung Mệnh (Hóa Kị này là tự Hóa Kị), cho thấy người này mắc bệnh tiềm ẩn.

(2) Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, đồng thời cũng kích hoạt chính tinh ở cung Tật Ách Hóa Kị xung với cung Phụ Mẫu, thì người đó sẽ không bị bệnh nặng.

(3) Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đến xung với cung Tật Ách, thì sẽ dẫn đến cả đời người này có sức khỏe kém. Tuy nhiên, nếu can năm sinh khiến chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị thì người đó sẽ khỏe mạnh và có tính khí độc đoán.

(4) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì người đó thường chỉ bị bệnh nhẹ, lặt vặt.

(5) Nếu can cung của cung Tật Ách hoặc cung Phúc Đức kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, chủ nhân rất có thể sẽ đối mặt với chuyện sinh tử. (Lưu ý: Tác giả từng có một ví dụ về số mệnh này: can cung của cung Tật Ách là Giáp, kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Quan Lộc là Thái Dương Hóa Kị, xảy ra chuyện chết chóc. Người này qua đời trong một vụ tai nạn xe vào ngày 13 tháng 3 năm 2012).

(6) Nếu can cung của cung Tật Ách hoặc cung Phúc Đức kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, đi đến xung với cung Quan Lộc, người này sẽ gặp phải những thảm họa lớn, nhưng sẽ không có cái chết.

Lưu ý: Nếu Hóa Lộc hoặc Hóa Khoa do can năm sinh kích hoạt đi vào Đại Hạn đường Phụ Tật (tức là Đại Hạn cung Phụ Mẫu hoặc Đại Hạn cung Tật Bệnh), có thể hóa giải tai họa sinh tử.

12) Các quy tắc khác

(1) Mối quan hệ giữa cung vị âm dương và Tật Ách khi can cung của cung Dương kích hoạt chính tinh trong cung Dương gây ra Hóa Kị, hoặc can cung của cung Âm kích hoạt chính tinh trong cung Âm gây ra Hóa Kị, người này mắc bệnh nan y khó chữa. Khi can cung của cung Dương kích hoạt chính tinh trong cung Âm gây ra Hóa Kị hoặc can cung của cung Âm kích hoạt chính tinh trong cung Dương gây ra Hóa Kị, thì bệnh của người đó sẽ dễ chữa trị hơn.

(2) Suy ra nơi xảy ra cái chết: Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt khiến chính tinh trong cung nào đó Hóa Kị, mà can cung của cung đó lại kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì có thể suy ra người đó chết ở đâu:

- Nếu cung đó nằm trên đường Mệnh Thiên (cung Mệnh và cung Thiên Di): là chết do tai nạn ngoài ý muốn.

- Nếu cung đó nằm trên đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch): người đó chết dưới sự chăm sóc của bạn bè.

- Nếu cung đó nằm trên đường Quan Ngẫu (cung Quan Lộc và cung Phu Thê): người chết tại nơi làm việc.

- Nếu cung đó nằm trên đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch): chết tại nhà.

- Nếu cung đó nằm trên đường Tài Phúc (cung Tài Bạch và cung Phúc Đức): người này chết trên giường.

- Nếu cung đó nằm trên đường Phụ Tật (cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách): được đưa từ bệnh viện về nhà và chết tại nhà.

(3) Mối quan hệ giữa cung Điền Trạch và cung Tật Ách

- Khi suy luận bệnh tật dựa trên mối quan hệ giữa cung Điền Trạch và cung Tật Ách, tương ứng với tình trạng các sao trong cung Tật Ách là yếu tố chính, cung Điền Trạch là yếu tố phụ. Trong đó, ảnh hưởng của cung Tật Ách chiếm tới 90%, ảnh hưởng của cung Điền Trạch chiếm 10%.

- Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì tình trạng bệnh của người đó nghiêm trọng hoặc do tai nạn ngoài ý muốn dẫn đến tàn tật.

- Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì người đó sẽ gặp tai nạn mà bị bệnh, nhưng có thể dùng tiền để hóa giải.

- Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, đến xung với cung Tật Ách, chủ nhân sẽ ở bị biến dạng phá tướng và để lại vết sẹo.

- Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, đi đến xung với cung Phụ Mẫu, người này sẽ bị tàn phế.

- Nếu cung Điền Trạch tự Hóa Kị, chủ nhân vì sự cố xảy ra ngoài ý muốn mà phải tiêu tiền.

(4) Nếu mệnh chủ là Vũ Khúc, can năm sinh kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, mà dẫn đến chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì người đó khi sinh ra bị khó sinh.

(5) Nếu mệnh chủ là Lộc Tồn, can năm sinh kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, đến xung với cung Mệnh, thì người đó khi còn là một đứa trẻ suýt chết hụt.

13) Bệnh tật của cha mẹ

(1) Nếu can cung của cung Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Phúc Đức Hóa Kị, đến xung với cung Tài Bạch, thì cha của người đó trong năm này sức khỏe không tốt.

(2) Nếu cung Đại Hạn rơi vào cung Phúc Đức, trong cung Phụ Mẫu có Hóa Kị, nếu ông nội của người đó còn sống thì cha của người đó gặp nguy hiểm, nếu ông nội của người đó đã mất thì cha không bị ảnh hưởng nữa.

(3) Nếu can cung của Đại Hạn cung Thiên Di (tức là cung Tật Ách của Đại Hạn cung Phụ Mẫu) kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, mà trong cung Lưu Niên có Hóa Kị đến xung với Lưu Niên cung Thiên Di (tức là cung Tật Ách của Lưu Niên cung Phụ Mẫu), mẹ đẻ của người đó sức khỏe không tốt.

(4) Nếu can năm sinh kích hoạt khiến chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền thì người này khi còn nhỏ sẽ khó nuôi.

(5) Nếu cung Tử Nữ tự Hóa Kị, chủ nhân sẽ không dễ mắc bệnh.

(6) Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt dẫn đến chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, thì người đó gặp phải các vấn đề như dị tật, khuyết tật, có sẹo,… Điểm này cũng tương đồng với Kình Dương nhập cung Mệnh.

2.4. Suy luận tội phạm và thời gian ngồi tù

Suy luận khả năng phạm tội hoặc có thể phải chịu án tù cần được phân tích từ các khía cạnh sau:

(1) Tính cách của người đó có nóng nảy và hung ác hay không; (2) Liệu người đó đã từng ngồi tù hay chưa; (3) Liệu người đó có bị thương tích huyết quang hay không (4) Liệu người này có bị thương hay mạng sống ngắn ngủi; (5) Người này có trở thành thành viên tổ chức xã hội đen hay không.

Các quy tắc suy luận như sau:

1. Nếu Đà La tại cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi nhập Mệnh (lúc này Đà La lạc hãm), chứng tỏ người đó bẩm sinh có thiên hướng gian xảo, thủ đoạn.

2. Nếu Kình Dương tại cung Tý, Ngọ, Mão, Dậu nhập Mệnh (lúc này Kình Dương lạc hãm, có nghĩa là người sinh ra có xu hướng phạm tội.

3. Nếu Hỏa và Linh nhập Mệnh, lại có Dương và Đà đồng cung, hoặc tam phương có Dương và Đà, hoặc nếu Dương và Đà nhập Mệnh lại có Hỏa và Linh đồng cung, hoặc tam phương có Hỏa và Linh thì người đó thường bốc đồng, dễ nóng giận và hành động liều lĩnh.

4. Nếu cung Mệnh có một vị chính tinh nào đó Hóa Kị, lại có tứ sát đồng cung, hoặc tam phương gặp phải tứ sát, thì chủ nhân là người hẹp hòi, ích kỷ, liều lĩnh và dễ bị kích động.

5. Nếu Không và Kiếp nhập Mệnh, có tứ sát đồng cung, hoặc tam phương gặp tứ sát, hành vi của người đó là ngông cuồng, coi thường pháp luật.

6. Nếu Kình Dương đồng cung với các sao trong số Vũ Khúc, Liêm Trinh, Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, Phá Quân tại cung Mệnh, chủ nhân sẽ độc ác tàn bạo, coi trời bằng vung.

7. Nếu trong cung Mệnh có 2-3 sao: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Hóa Kị, v.v., thì người đó sẽ không thể thoát khỏi nạn phải giam trong ngục tù. Nếu lại gặp Thiên Hình, chủ nhân sẽ chết thảm.

8. Nếu Thiên Cơ tại Tỵ và Hợi đồng cung với Đà La thì chủ nhân toan tính mưu lợi và âm mưu hãm hại người khác.

9. Nếu Thái Dương và Thái Âm lạc hãm chi địa nhập Mệnh, trong cung có Sát và Kị đồng cung, người này thiếu sự dạy dỗ, không có ý thức tôn trọng pháp luật, phải chịu tù tội.

10. Nếu Vũ Khúc tại Thìn và Tuất nhập Mệnh, có Đà La đồng cung, thì người này sẽ tham lam và cướp bóc.

11. Nếu Vũ Khúc tại Tỵ và Hợi nhập Mệnh, có Đà La đồng cung, thì chủ nhân là kẻ gian dối nông cạn, lừa gạt vạn vật.

12. Nếu Vũ Khúc cùng Hỏa Tinh và Linh Tinh cùng nhập cung Mệnh, tam phương hội chiếu Dương và Đà thì người này sẽ tham lam lợi nhuận, chấp nhận rủi ro và sẵn sàng cầm dao để đoạt lấy của cải.

13. Nếu Thiên Đồng và Thái Âm tại cung Ngọ cùng nhập vào cung Mệnh, trong cung có Hỏa và Linh đồng cung hoặc hội chiếu, chủ nhân tham lam hung ác, dám giết người lấy của cải. Nếu có Kình Dương đồng cung, người này sinh ra bạc mệnh, tàn tật thương tích.

14. Nếu Liêm Trinh và Thiên Tướng cùng nhập cung Mệnh (phải ở 2 cung Tý và Ngọ), và có Kình Dương đồng cung, đó sẽ là một kẻ rác rưởi, cặn bã của xã hội, nhất định phải đi tù.

15. Nếu Liêm Trinh và Thiên Phủ cùng nhập cung Mệnh (phải ở 2 cung Thìn và Tuất), và có Đà La đồng cung, bản chất con người của họ tàn nhẫn.

16. Nếu Liêm Trinh và Bạch Hổ cùng nhập cung Mệnh, chủ nhân sẽ không thoát khỏi hình phạt bằng gậy.

17. Nếu Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra), tại hai cung Thìn và Tuất nhập Mệnh thì chủ nhân là người tâm địa độc ác, thủ đoạn và có xu hướng tàn bạo.

18. Khi Thiên Phủ và Đà La tại hai cung Tỵ và Hợi cùng đi vào cung Mệnh, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

19. Khi Thái Âm và Hỏa, Linh tại hai cung Tỵ và Hợi cùng đi vào cung Mệnh, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

20. Đối với những người có Cự Môn Hóa Kị (do can Đinh kích hoạt) ở cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi nhập cung Mệnh, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

21. Đối với những người có Cự Môn tại hai cung Dần và Thân nhập cung Mệnh, có Đà La, Hỏa, Linh đồng cung, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

22. Đối với những người có Thiên Tướng và Đà La tại hai cung Tỵ và Hợi nhập cung Mệnh, có nghĩa là người đó sẽ phạm tội hoặc bị cầm tù.

23. Đối với những người có Thiên Lương và Đà La tại hai cung Tỵ và Hợi nhập cung Mệnh, điều đó cho thấy người đó có khuynh hướng phạm tội hoặc sẽ bị cầm tù.

24. Nếu Cự Môn thêm tứ sát nhập Mệnh, có nghĩa là người đó dù không bị quan trừng phạt cũng chịu thương tích.

25. Nếu Thất Sát thêm tứ sát nhập Mệnh, có nghĩa là người đó dù không bị quan trừng phạt cũng bị tàn phế.

26. Nếu Thất Sát nhập Mệnh, có Kình Dương, Linh Tinh và Bạch Hổ hội hợp với nhau, chủ nhân sẽ trở thành một tên xã hội đen và đứng đầu một băng nhóm tội phạm.

27. Nếu Phá Quân cộng với tứ sát nhập Mệnh, anh ta sẽ cực kỳ ích kỷ và ham mê cờ bạc.

28. Khi Tham Lang nhập Mệnh lại Hóa Kị (do can Quý gây ra) có hội chiếu tứ sát và Thiên Hình.

29. Nếu Tham Lang và Đà La tại hai cung Dần và Thân cùng nhập cung Mệnh, hoặc Tham Lang tại cung Dần nhập Mệnh, tam hợp phương có Dương, Đà, Thiên Hình, chủ nhân dục vọng khó thỏa mãn, sẽ vì chuyện sắc dục mà chết.

30. Khi Thiên Hinh và một trong tứ sát cùng vào cung Mệnh thì người đó có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

31. Nếu một trong tứ sát nhập Mệnh, mà trong cung Mệnh có chính tinh Hóa Kị, người đó sẽ có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

32. Khi Hóa Kị (một chính tinh nào đó Hóa Kị) và các ngôi sao trong đó có: Thất Sát, Phá Quân, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Cự Môn, Thiên Cơ cùng nhập cung Mệnh và tam phương có một trong 4 tứ sát.

33. Khi cung Mệnh có tứ sát thủ chiếu, cung Mệnh hoặc cung Thiên Di có Văn Xương và Văn Khúc Hóa Kị thì người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

34. Khi Quan Phù cộng với Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh (hoặc Dương, Đà) đi vào cung Mệnh hoặc cung Thiên Di, người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội và bị ngồi tù.

35. Khi Kình Dương và Linh Tinh cùng nhập cung Mệnh, tam hợp lại gặp Liêm Trinh, Thất Sát, Phá Quân… hình, kị, ác cư tại đó cộng với gặp Lưu Niên Bạch Hổ người đó có một xu hướng phạm tội hoặc bị bỏ tù.

36. Nếu trong cung Thân Mệnh của một người có Quan Phù, mà vận hạn đang đúng vào Đại Tiểu Hạn hoặc Lưu Niên, lại gặp thêm hung tinh và Lưu Sát xung chiếu thì người đó sẽ có xu hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

37. Nếu Hóa Khoa nhập Mệnh (trong cung có một chính tinh nào đó Hóa Khoa), mà có sát tinh ở cùng cung thì người đó sẽ mang tiếng xấu ở bên ngoài.

38. Nếu Hóa Khoa nhập Mệnh (trong cung có một chính tinh nào đó Hóa Khoa), mà có Sát, Phá, Lang cùng nhập cung Mệnh, có thêm một trong tứ sát tinh đồng cung hoặc hội chiếu, sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

39. Khi trong cung Thân Mệnh có Không, Kiếp, Hóa Kị (trong cung có một chính tinh nào đó Hóa Kị), tam phương lại gặp tứ sát, người này sẽ có xu hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

40. Khi Hỏa và Linh giáp Mệnh, cung Mệnh không có cát tinh hóa giải thì người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

41. Khi Dương và Đà giáp Mệnh, trong cung Mệnh có Hỏa và Linh hoặc Hóa Kị (trong cung có một chính tinh nào đó Hóa Kị).

42. Trường hợp Liêm Trinh Hóa Kị (do can Bính gây ra) trong cung Quan Lộc, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù. (Lưu ý: "can Bính" ở đây không chỉ giới hạn ở tại can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên, chương 7 có 1 ví dụ chứng minh: nếu can cung Mệnh cung là Bính thì cũng

có thể kích hoạt Liêm Trinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, tất yếu sẽ dẫn đến ngồi tù).

44. Trường hợp Vũ Khúc cùng Thất Sát và Kình Dương cùng nhập cung Quan Lộc (phải ở 2 cung Mão và Dậu), hoặc Kình Dương và Thất Sát cùng nhập cung Quan Lộc, người đó có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

45. Khi Thất Sát nhập cung Quan Lộc, lại có tứ sát, Không, Kiếp, Hóa Kị (chính tinh nào đó Hóa Kị) thủ chiếu, người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc bị bỏ tù.

46. Khi Thất Sát và Kình Dương (hoặc Đà La) cùng nhập cung Thiên Di, người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc bị bỏ tù.

47. Khi Thất Sát và Quan Phù (hoặc Lực Sĩ) cùng nhập cung Thiên Di, người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

48. Khi Thiên Cơ và Thiên Lương tại hai cung Thìn và Tuất cùng nhập cung Thiên Di, tam phương của cung Mệnh gặp Dương, Đà, Hỏa, Linh thì người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

49. Nếu Liêm Trinh và Thất Sát cùng nhập cung Thiên Di (phải ở 2 cung Sửu và Mùi), có thêm tứ sát và Hóa Kị (chính tinh nào đó Hóa Kị) đồng cung thì người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

50. Nếu Vũ Khúc và Thất Sát cùng nhập cung Thiên Di (phải ở 2 cung Mão và Dậu), có thêm tứ sát và Hóa Kị (chính tinh nào đó Hóa Kị) đồng cung thì người đó sẽ có khuynh hướng phạm tội hoặc phải ngồi tù.

51. Khi Thất Sát nhập cung Thiên Di, có tứ sát và Hóa Kị (trong cung có chính tinh nào đó Hóa Kị), Thiên Hình, Quan Phủ, Quan Phù đồng cung thì người này có xu hướng phạm tội hoặc bị cầm tù.

52. Khi Thất Sát vào cung Phu Thê, có tứ sát và Thiên Hình đồng cung, thì người phối ngẫu của người này sẽ bị cầm tù, không ly hôn sẽ khắc đến chết.

2.5. Suy luận về việc lựa chọn vợ/chồng và kết hôn

Tử Vi Đẩu Số đánh giá chất lượng tốt xấu của một cuộc hôn nhân, chủ yếu dựa vào cung Phu Thê trong lá số tử vi và sự cát hung của các sao ở tam phương tứ chính để suy luận. Trong số đó, cung Phu Thê chỉ ra đặc điểm đối tượng mà người này thích, mối quan hệ với người phối ngẫu và bản chất tinh

thần của mối quan hệ vợ chồng. Do đó, có thể sử dụng để suy ra hôn nhân và tình trạng hôn nhân.

1) Suy luận chủ yếu về tình hình các sao nhập vào cung Phu Thê

(1) Tử Vi: Nếu Tử Vi vào cung Phu Thê, nam sẽ lấy được một người vợ xinh đẹp, là một người vợ tốt và một người mẹ tốt, còn nữ sẽ lấy được một người đàn ông tài năng, có địa vị cao. Hôn nhân hạnh phúc. Nhưng nên kết hôn muộn, việc kết hôn sớm sẽ gặp rắc rối. Nó phù hợp với những người vợ/chồng có cá tính mạnh mẽ. Nếu gia hội thêm Lộc Tồn, bạn sẽ nhận được tài sản của người kia, nếu gặp lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật thì bạn sẽ nhận được sự an ủi và động viên tinh thần từ người kia, nếu gặp lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp sẽ làm hại vợ/chồng hoặc trở thành gánh nặng cho vợ/chồng.

Tử, Phủ đồng cung: cả hai bên thân thiết như người nhà.

Tử, Tướng đồng cung: bạn đời nên trẻ hơn.

Tử, Tham đồng cung: con người dễ bị đau khổ về tình cảm, nhưng nếu vợ chồng cùng tuổi hoặc làm việc cùng nhau thì có thể tránh được.

Tử, Sát đồng cung: hai người này là kẻ thù oan gia, thường xuyên xảy ra cãi vã, nặng thì sinh ly tử biệt.

Tử, Phá đồng cung: hôn nhân không hòa thuận, chỉ thích hợp nữ là nhiều tuổi hơn nam, hoặc thu nhập của nữ cao hơn nam.

(2) Thiên Cơ: Khi Thiên Cơ vào cung Phu Thê, nam giới sẽ cưới người vợ trẻ, tính cách thất thường hoặc bướng bỉnh, còn nữ giới sẽ lấy những người chồng ít tuổi hơn hoặc chênh lệch tuổi tác tương đối lớn. Ghép cặp chồng già với vợ trẻ thì thích hợp hơn. Nếu gia hội Lộc Tồn thì phụ nữ sẽ lấy người chồng tài đức sáng suốt, đàn ông sẽ lấy người vợ hiền thục. Nếu gặp lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, vợ/chồng của bạn sẽ thông minh và tài giỏi. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì hôn nhân sẽ dễ rạn nứt, ghẻ lạnh. Người kết hôn sớm thường đồng sàng dị mộng hoặc ly hôn, kết hôn muộn thì tránh được. Dù sở thích, thú vui của vợ/chồng không thống nhất nhưng họ rất chú trọng đến đời sống tinh thần và không khí.

Cơ và Nguyệt đồng cung: vợ/chồng xinh đẹp.

Cơ và Cự đồng cung: vợ/chồng cao to khỏe mạnh, hai bên hòa hợp nhưng hay phàn nàn, cằn nhằn.

Cơ và Lương đồng cung: vợ/chồng của người đó là mẫu người tình trong mộng lý tưởng. Nếu có sự chênh lệch tuổi tác rất lớn giữa nam và nữ, họ sẽ có cuộc sống hòa thuận.

(3) Thái Dương: nếu Thái Dương nhập cung Phu Thê thì hôn nhân của người đó sẽ trong sáng, đơn giản nhưng lại có hiềm nghi đang tìm kiếm sự giúp đỡ từ phía vợ/chồng. Nam mệnh, người này nhờ vọ mà quý. Nữ mệnh, người ấy sẽ biết báo đáp ân tình. Nếu kết hôn sớm, bạn sẽ trở nên oán giận, nhưng nếu kết hôn muộn, bạn có thể nhận được sự giúp đỡ của vợ/chồng mình. Nếu gặp lục hung thì nên kết hôn muộn hơn. Nếu gặp lục cát, bạn có thể được người phối ngẫu của mình giúp đỡ, hỗ trợ.

Nhật và Nguyệt đồng cung: hai bên hòa hợp tình cảm, cùng chia sẻ vui buồn.

Nhật và Cự đồng cung: hai bên là một cặp đôi bình thường, hòa hợp. Đồng cung không gặp sát tinh, song phương hòa hợp. Nếu gặp sát hoặc Thái Dương lạc hãm, cuộc hôn nhân của bạn không hòa hợp, hoặc vợ/chồng bạn hay cằn nhằn.

Nhật và Lương đồng cung: hôn nhân của họ sẽ hạnh phúc, viên mãn, hòa thuận ngay lạc hãm lại gặp sát tinh cũng vẫn hòa thuận.

Nhật và Hao (tức Phá Quân) đồng cung: người này lên xe trước rồi mới trả tiền vé, không có lễ thành hôn.

(4) Vũ Khúc: những người Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, hôn nhân không được như ý, dễ sinh ly tử biệt, chỉ kết hôn muộn hoặc cùng tuổi mới có thể tránh được, hoặc những người có sở thích, năng khiếu rất giống nhau sẽ vui vẻ, hòa thuận. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật có thêm Lộc Tồn và Thiên Phủ hội chiếu sẽ nhận được tài sản từ vợ/chồng họ. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì hai bên có khó tránh khỏi chiến tranh cãi vã, thậm chí có thể sinh ly tử biệt.

Vũ và Tham đồng cung: đây là sự kết hợp thực tế nhất, người giàu sẽ hòa hợp vì kết hôn muộn, và người kết hôn sớm sẽ cãi nhau vì kinh tế khó khăn.

Vũ và Tướng đồng cung: hôn nhân của một người có xu hướng hình thức hóa, quan hệ hai bên không tốt, thường xuyên cãi vã.

Vũ và Sát đồng cung: người này dễ trở nên cô đơn và góa bụa, thậm chí phá sản vì người phối ngẫu của mình.

Nữ mệnh, nếu Vũ Khúc nhập cung Phu Thê, là người thống trị quyết định mọi việc trong gia đình, mạnh mẽ quyết đoán, làm ăn phát đạt, làm việc không biết mệt mỏi, may mắn, phần lớn đều là người phụ nữ cao quý. Nếu gặp sát tinh xung phá sẽ hạn chế sự phát triển của chồng, chủ cô đơn.

(5) Thiên Đồng: nếu Thiên Đồng vào cung Phu Thê, đây là cuộc hôn nhân hòa thuận và ân cần, đàn ông sẽ lấy được một người vợ thông minh xinh đẹp, là người vợ hiền đảm đang nội trợ, còn phụ nữ sẽ cưới một người chồng dịu dàng, hơi nữ tính và ân cần. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật thì mối quan hệ giữa hai bên sẽ tốt đẹp. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì quan hệ giữa hai bên sẽ không tốt đẹp, thậm chí có thể ly hôn.

Đồng và Nguyệt đồng cung: những đặc điểm trên càng rõ ràng, nên kết hôn muộn, chồng phải lớn tuổi, vợ phải trẻ hơn, bởi vì chỉ ngưỡng mộ đôi uyên ương chứ không ngưỡng mộ mối quan hệ thân thuộc.

Đồng và Cự đồng cung: vợ/chồng sẽ ân cần và quan tâm quá mức. Nếu hai bên không hòa hợp thì ngược lại có thể cùng nhau già đi, nếu hai bên thân thiết thì tuổi thọ của vợ chồng sẽ không được dài.

Đồng và Lương đồng cung: hai bên có thể yêu nhau mãi mãi, thân mật và hòa hợp.

Đối với mệnh nữ, nếu Thiên Đồng vào cung Phu Thê thì trong cung Mệnh nhất định phải có Thái Dương, người này tính cách cởi mở, có hiện tượng đoạt quyền của chồng. Nếu gặp sát xung phá, khắc chồng khắc con. Nếu Lương và Nguyệt đồng cung, bị xung phá thì người đó sẽ gặp rắc rối về tình cảm. Những người không thể kiềm chế bản thân, bị xói mòn cảm xúc hay thiên vị người khác thì chỉ những người có niềm tin vào tôn giáo mới được hưởng hạnh phúc.

(6) Liêm Trinh: Liêm Trinh nhập cung Phu Thê, thuộc loại hôn nhân không may mắn, có xu hướng bị ngược đãi hoặc chia cắt từ sự sống đến cái chết, bất luận là nam hay nữ đều quan hệ tình dục với 2-3 người khác giới. Đặc biệt là những người có Tham Lang, Thiên Diêu, Khôi và Việt rất có thể sẽ nhiều lần kết hôn hoặc ngoại tình. Nếu thêm Thiên Phủ và Thiên Tướng, bạn sẽ kết hôn với một người có cá tính mạnh mẽ, dù cãi vã là không thể

tránh khỏi nhưng 2 người có thể cùng nhau già đi. Nếu có thêm Sát, Phá, Lang thì hôn nhân của anh ta khó có thể hạnh phúc, nếu không sẽ bị ngược đãi hoặc gặp rắc rối vì ngoại tình, hoặc sinh ly tử biệt, hoặc thậm chí ly hôn rồi tái hôn.

Liêm Trinh Hóa Lộc hoặc gặp Lộc Tồn và Hóa Lộc, không dựa vào số sao đào hoa để luận mà nói về sự tận tâm. Bổ sung Thái Vi Phú Vân: "Liêm Lộc lâm thân, nữ đắc thuần âm trinh tiết chi đức".

(7) Thiên Phủ: những người có Thiên Phủ nhập vào cung Phu Thê, vợ hoặc chồng của họ thông minh và có năng lực, có cuộc sống vật chất sung túc, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, cuộc sống gia đình sẽ viên mãn vì tài năng của người phối ngẫu. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì sự chênh lệch tài năng giữa hai vợ chồng sẽ trở thành nguyên nhân dẫn đến bất hòa. Cặp đôi tưởng chừng như hòa hợp nhưng lại xa cách nhau.

Khi Thiên Phủ vào cung Phu Thê, gia đình người đó vẹn tròn lý tưởng, vợ chồng và con cái đầy đủ, nhưng nếu trực Không Vong (tức là có Không Vong trong cung) thì người đó cô độc.

(8) Thái Âm: người có Thái Âm trong cung Phu Thê có thể lấy được một người phối ngẫu xinh đẹp, tao nhã. Nếu Thái Âm Tự miếu vượng, người này sẽ hạnh phúc viên mãn. Nếu Thái Âm lạc hãm, người đó sẽ bị vợ/chồng mình khống chế hoặc ngược đãi. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, thì mối tình cảm giữa hai bên sẽ hài hòa và hòa hợp. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì hai bên sẽ mâu thuẫn, thậm chí chia tay, sống xa nhau.

Nếu Thái Âm tại cung Mão và Dậu vào cung Phu Thê, nếu gặp can của Lục Ất kích hoạt khiến Thái Âm Hóa Kị, nếu là nữ thì người này thích trang điểm, ăn diện, làm đẹp, hư vinh. Nam mệnh cũng có đặc điểm ưa thích phù phiếm.

(9) Tham Lang: người có Tham Lang trong cung Phu Thê, nếu người đó có quan hệ trước khi kết hôn và kết hôn muộn thì hai vợ chồng có thể già đi cùng nhau mà không có sự xung khắc. Nếu thêm Hỏa và Linh, người đó sẽ kiềm chế được bản chất tình dục của mình vì cuộc sống hôn nhân. Sự thống trị của Tham Lang và Liêm Trinh trong hôn nhân tương đồng với nhau, vì có

khiếm khuyết trong hôn nhân, thường là do ham muốn tình dục, tinh thần bất hòa mà có xu hướng kết hôn nhiều lần và ngoại tình.

Nếu thêm Xương và Khúc, người đó sẽ đa tinh, nhưng phần lớn là tình yêu giả dối. Nếu gặp Thái Âm, người ta sẽ mộng mơ và ý nghĩ dâm dục.

(10) Cự Môn: người có Cự Môn trong cung Phu Thê, hai bên thiếu đi sự đoàn kết trong tình yêu, người đó sẽ phải gánh chịu gánh nặng của cuộc sống hôn nhân mà phải làm việc cực nhọc hoặc bị vợ/chồng lấn át. Nếu thêm Thái Dương, Thiên Cơ, Thiên Đồng tụ lại với nhau thì cả hai bên có thể cùng nhau già đi. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, thì dung mạo giống nhau. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì hai bên sẽ xảy ra tranh chấp, cãi vã, thậm chí chia tay.

Nếu Cự Môn nhập cung Phu Thê, nếu đặt ở cung Sửu, Mùi, Thìn, Tuất và trong cung có Quả Tú hoặc tại cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi và trong cung có Cô Thần thì vợ chồng người đó sẽ bị chia lìa sinh ly tử biệt, hoặc khó tránh khỏi ô danh thất tiết.

(11) Thiên Tướng: người có Thiên Tướng trong cung Phu Thê, đàn ông lớn tuổi hơn phụ nữ, vợ chồng họ hầu hết là mối quan hệ thân thiết hoặc quan hệ gia đình mấy đời thân nhau hoặc họ có thể kết hôn vì tình yêu. Đó là một cuộc hôn nhân rất chọn lọc, và hầu hết họ có thể hạnh phúc và viên mãn, có thể sống với nhau đến già ngay cả khi không hòa hợp. Nếu có thêm Lộc Tồn, cặp đôi có thể cùng nhau hợp lực và có một cuộc sống sung túc. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, thì cả hai bên sẽ hòa hợp và hạnh phúc. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì đa phần đôi lúc gây ra cãi vã, nhưng mưa sẽ tạnh và trời sẽ trong, dù bất hòa nhưng cũng có thể cùng nhau già đi. Nếu gặp Xương và Khúc thêm vào can Kỷ, nó sẽ khiến Văn Khúc Hóa Kị, hoặc nếu gặp can Tân, nó sẽ khiến Văn Xương Hóa Kị điều đó có nghĩa là người đó sẽ có cảm xúc không kiềm chế được dẫn đến dễ bị dụ dỗ và bối rối bởi những cám dỗ bên ngoài.

(12) Thiên Lương: người có Thiên Lương trong cung Phu Thê, nữ lớn tuổi hơn nam, chủ quyền gia đình nằm trong tay nữ, mối quan hệ giữa hai bên hòa hợp, đó là một cuộc hôn nhân tôn trọng. Nếu có thêm Lộc Tồn, cả hai bên sẽ càng tôn trọng và yêu thương nhau hơn. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, thì mối quan hệ giữa hai bên sẽ hài hòa.

Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì hai bên cũng hòa hợp dù thường xuyên cãi vã to nhỏ.

Nếu Thiên Lương và Tham Lang ở cùng một cung trong giới hạn thứ hai của Đại Tiểu Hạn, thì trong giai đoạn này sẽ xuất hiện hiện tượng mất trật tự lễ nghi và loạn gia đình, đặc biệt là gặp can Quý kích hoạt khiến Tham Lang Hóa Kị, người này thậm chí có thể có những cuộc hôn nhân dị dạng và các mối quan hệ loạn luân.

(13) Thất Sát: người có Thất Sát trong cung Phu Thê, đây là cuộc hôn nhân không tốt cho vợ/chồng, có thể gây tổn hại hoặc tăng thêm gánh nặng cho người phối ngẫu. Kết hôn sớm thì vợ/chồng không hòa hợp, kết hôn muộn thì vợ/chồng thì không khắc, thương người phối ngẫu, nhưng dù có thêm sao cát tường cũng khó đạt được sự hòa hợp lâu dài. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì người đó sẽ ngoại tình hoặc kết hôn nhiều lần.

(14) Phá Quân: người có Phá Quân trong cung Phu Thê, đây là cuộc hôn nhân khiến vợ chồng tổn thương, khó chung sống hòa thuận. Nếu kết hôn muộn, dù hai bên có thể chung sống nhưng sẽ khó hòa hợp. Nếu thêm Tử Vi, người vợ sẽ lớn tuổi hơn. Nếu gặp thêm lục cát tinh: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Phù, Bật, thì vợ chồng sẽ xa nhau về già. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì người đó không xem trọng hôn nhân, có đời sống tình dục phong lưu và tùy tiện, phải đổi vợ đổi chồng nhiều lần, mà vợ chồng không nhất thiết phải kết hôn, một số chỉ sống với nhau một thời gian mà thôi.

(15) Văn Xương: người có Văn Xương trong cung Phu Thê, vợ/chồng sẽ trẻ tuổi thông minh, đời sống vợ chồng tuy hòa thuận nhưng có thể ngoại tình. Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì người đó sẽ khéo léo duy trì quan hệ tình dục với hai người khác giới. Điều đáng sợ nhất là cùng với Phá Quân đồng cung tại 2 cung Hợi và Tý nhập Lưu Niên hoặc Đại Hạn thì e rằng sẽ gặp xui xẻo hoặc chết chóc, đồng thời có nguy cơ gặp tai họa do nước. Nếu thêm Tham Lang vào thì người đó thích giao lưu, giải trí và bỏ bê trách nhiệm gia đình. Nếu gia hội Thất Sát, Liêm Trinh, Hình, Kị, Quan Phủ thì người đó sẽ đa tình, nhưng phần lớn sẽ là hư tình giả ái.

(16) Văn Khúc: người có Văn Khúc trong cung Phu Thê, cuộc sống hôn nhân yêu thương, hòa thuận nhưng có thể gặp rắc rối quấy rầy do ngoại tình.

Nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì thậm chí sẽ thành hôn nhân trên danh nghĩa, người này sẽ chung sống ở bên ngoài với người khác giới khác.

Nữ mệnh có Văn Khúc tại Ngọ và Tuất lạc hãm, nếu cộng thêm lục hung tinh: Dương, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp thì sẽ dâm ô và hèn hạ. Nếu gặp can Kỷ kích hoạt Văn Khúc Hóa Kị cũng vậy. Hoặc nếu Văn Khúc tại Ngọ và Tuất đồng cung với Cự Môn, mà gặp lục hung tinh thì người này nếu không vì kinh tế gia đình phải làm việc quá sức đến bệnh tật, giữa hai vợ chồng cũng sẽ sinh ly tử biệt.

(17) Phù và Bật: người có Phù và Bật trong cung Phu Thê, cả hai người có thể già đi cùng nhau, mặc dù người đó quan tâm đến vợ/chồng của mình nhưng lại có xu hướng độc chiếm tình cảm. Nếu cùng với Liêm và Tham đồng cung thì người đàn ông nên cưới một người vợ lớn tuổi và mạnh mẽ hơn. Nếu thêm Dương và Đà thì có nghĩa là người đó sẽ có 2 cuộc hôn nhân. Nếu gặp Lộc Tồn và Hóa Lộc thì bản thân người đó là người ngay thẳng nhưng vợ/chồng lại ngoại tình. Việc nảy sinh tình cảm cá nhân và dục vọng là điều khó tránh khỏi.

(18) Khôi và Việt: người có Khôi và Việt trong cung Phu Thê, vợ chồng sẽ hòa thuận và hòa hợp, và họ sẽ thân thiết, thanh mai trúc mã. Nhưng nếu thêm ác sát vào thì không tránh khỏi tư tình dâm dật.

(19) Kình Dương: người có Kình Dương trong cung Phu Thê, là người có những tiêu chuẩn cực kỳ khắt khe trong việc lựa chọn bạn đời và kết hôn, không quan tâm đến tình trạng hôn nhân hiện tại. Hoặc không thể gánh vác trách nhiệm và nghĩa vụ gia đình, dễ cảm tính bốc đồng. Nếu có Lực Sĩ đồng cung, rất có thể họ sẽ kết hôn muộn hoặc không muốn kết hôn.

(20) Đà La: người có Đà La trong cung Phu Thê, người đó có quan niệm mạnh mẽ về hôn nhân và cho rằng mình là chủ nhân và là động lực của gia đình. Vì vậy, đặt ra nhiều hạn chế với người phối ngẫu hơn, dẫn đến hôn nhân bất hòa, thậm chí mâu thuẫn với người thân, bạn bè gây bất hòa giữa vợ chồng. Nếu thêm ngôi sao tốt lành, vợ chồng khó tránh khỏi bị hình khắc. Nếu gặp Lực Sĩ, hôn nhân sẽ bị kéo dài, tử tức cũng muộn.

(21) Lộc Tồn: người có Lộc Tồn trong cung Phu Thê thì vợ chồng sẽ không hợp nhau, nam nên lấy vợ trẻ, nữ nên lấy chồng già. Họ chú ý đến những niềm vui trong cuộc sống và mong được vợ/chồng quý trọng và khen ngợi. Nếu thêm Hỏa, Linh, Không, Kiếp cộng lại thì hôn nhân của người này

sẽ chỉ là hình thức, hoặc hữu danh vô thực, hoặc đồng sàng dị mộng, hoặc có thể ít dành thời gian cho nhau, phải xa nhau nhiều hơn.

(22) Hỏa và Linh: người có Hỏa và Linh trong cung Phu Thê thì người đó sẽ tràn đầy nhiệt huyết, nếu có nhiều sao cát tốt lành thì vợ chồng sẽ hạnh phúc, có sự nhiệt tình. Nếu gia hội hung tinh sẽ có hình khắc và người đó sẽ bất an trong cuộc sống gia đình.

(23) Thiên Không: người có Thiên Không trong cung Phu Thê đầy khao khát và ảo tưởng về cuộc sống hôn nhân, chú ý đến vấn đề cuộc sống tình cảm mà bỏ quên thực tế, điều này thường làm tăng thêm gánh nặng tinh thần cho người phối ngẫu, hoặc làm tổn hại đến sức khỏe của vợ/chồng, dẫn đến mối quan hệ giữa vợ chồng ngày càng thờ ơ.

(24) Địa kiếp: người có Địa Kiếp trong cung Phu Thê là những người ham muốn vật chất trong cuộc sống hôn nhân, thích hưởng thụ vật chất mà bỏ qua thực tế, thường thiếu hứng thú với cuộc sống hôn nhân vì ham muốn vật chất không được thỏa mãn, đôi khi nảy sinh bất hòa, thậm chí hôn nhân đổ vỡ.

(25) Thiên Mã: người có Thiên Mã trong cung Phu Thê, họ nhiệt tình, đam mê và sẵn sàng hy sinh bản thân vì tình yêu. Không màng khó khăn.

(26) Hóa Lộc: người có Hóa Lộc trong cung Phu Thê, chú trọng đến thú vui đời sống hôn nhân, có thể quan tâm đến vợ chồng mình nhưng lại mong được vợ/chồng tôn trọng và khen ngợi.

(27) Hóa Quyền: người có Hóa Quyền trong cung Phu Thê, người đó sẽ có quyền quyết định việc gia đình hoặc là người quản lý tài chính.

(28) Hóa Khoa: người có Hóa Khoa trong cung Phu Thê, người sẽ có danh tiếng nhờ danh tiếng trong xã hội của vợ/chồng hoặc chuyện vợ chồng.

(29) Hóa Kị: người có Hóa Kị trong cung Phu Thê, hôn nhân sẽ gặp trắc trở, trì hoãn và hầu hết người này sẽ kết hôn muộn, ngay cả khi kết hôn một cách miễn cưỡng, cặp đôi vẫn sẽ gặp rắc rối với nhau.

(30) Thiên Diêu: người có Thiên Diêu trong cung Phu Thê, họ chú trọng đến niềm vui trong cuộc sống hôn nhân, vô cùng dịu dàng và dễ nhiệt tình trong giao tiếp. Giao lưu, uống rượu, cờ bạc hoặc những thói quen xấu khác, thậm chí dẫn đến tình yêu và hôn nhân bất chính và bất thường.

(31) Cô Thần: người có Cô Thần trong cung Phu Thê, chủ quan với đời sống hôn nhân nên phần lớn kết hôn muộn, thường khó hòa hợp với người phối ngẫu của mình và bạn có xu hướng cô đơn về mặt tinh thần.

(32) Quả Tú: người có Quả Tú trong cung Phu Thê, có ham muốn vật chất mãnh liệt trong cuộc sống hôn nhân, phần lớn là bất đắc dĩ phải kết hôn nhưng sau khi kết hôn rất khó chung sống với vợ/chồng và có xu hướng cô đơn.

2) Luận hợp hôn

1) Quy tắc kết hôn trong Tử Vi Đẩu Số

(1) Nếu vòng mệnh của cả nam và nữ đều giống nhau thì cùng một loại cách cục, các ngôi sao trong cung Phu Thê của một bên là chính tinh trong cung Mệnh hoặc cung Thân của bên kia, mà chính tinh trong cung Mệnh hoặc cung Thân của đối phương cũng nằm trong tam hợp phương của vòng tử vi của bản thân. Những người có cách cục nêu trên và các sao tương hợp thì hai bên hòa hợp hơn, có thể trò chuyện, có thể cùng nhau già đi, cũng có thể chịu đựng được thử thách của hôn nhân.

Ví dụ: trong lá số tử vi của cả nam và nữ, các tinh hệ của tam phương trong cung Phu Thê của người này (chẳng hạn như "Sát Phá Lang cách") hoàn toàn phù hợp với hệ tinh của tam phương trong cung Mệnh và cung Thân của người kia (ví dụ cũng là "Sát Phá Lang cách"), thì về cơ bản hai bên có thể nói chuyện và hòa hợp với nhau. Về mức độ hợp nhất thì tùy thuộc vào mức độ hợp nhất của các tinh hệ để quyết định, có thể "hỗ viên" được với nhau thì càng tốt. (Lưu ý: cái gọi là "tinh diệu hỗ viên" ở đây có nghĩa là chỉ hai ngôi sao nào đó phân vào hai cung trong một lá số, mà trong lá số khác thì hai ngôi sao này cũng đi vào hai cung tương tự, nhưng các vị trí các cung được nhập vào lại được hoán đổi với nhau).

(2) Sự kết hợp khác nhau của các tinh hệ trong lá số ngày sinh của nam và nữ không nhất thiết có nghĩa là họ không thể hòa hợp hoặc không thể kết hôn. Ví dụ, tam phương trong cung Mệnh và Thân của một bên thuộc về "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách" và tam phương của cung Phu Thê cũng là tinh hệ của "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách", có nghĩa là người đó có tính cách bảo thủ, hài lòng với thực tế, tương đối đề cao sự bảo thủ và sống nội tâm, nếu tam phương của cung Thân Mệnh của đối phương thuộc "Sát Phá Lang cách" nghĩa là người đó có cá tính kiên quyết, dám nghĩ dám làm, ít bằng lòng với hiện trạng. Bằng cách này, khi hai người hòa hợp với nhau, chỉ cần một bên

có thể bao dung, không khoe khoang, cố gắng nghe lời bên kia thì tuy hai bên không hợp nhưng sẽ không có vấn đề gì. Ngược lại, nếu một bên quan tâm tính toán mọi thứ và không thể chịu đựng được sự thỏa hiệp thì mối quan hệ giữa hai bên sớm hay muộn sẽ thay đổi.

(3) Ngoài tổ hợp tinh hệ, chúng ta cũng phải chú ý đến những điểm tương đồng và khác biệt của "ngũ hành cục" trong vòng mệnh của cả hai bên, cũng như tính ổn định của ngũ hành cục. Nói chung, Thủy Nhị Cục là người nhanh trí và dễ thay đổi, Mộc Tam Cục khỏe mạnh và ngăn nắp, Kim Tứ Cục thì chính trực và sắc bén, Thổ Ngũ Cục là người thực dụng và thực tế, lười biếng, Hỏa Lục Cục thì chủ động và kích động. (Lưu ý: mối quan hệ giữa ngũ hành cục và hôn nhân thường không được xem trọng).

Ví dụ: nếu cung Mệnh của cả hai bên đều tại cung Sửu, chính tinh cùng có Thái Dương và Thái Âm, nhưng ngũ hành cục khác nhau, thì tính cách và số phận của mỗi người sẽ khác nhau.

2) Tình duyên vợ chồng

Đầu tiên, hãy kiểm tra xem các chính tinh trong cung Mệnh của hai bên có tương hợp hay không, sau đó xét đến cung Đại Hạn của hai bên, hoặc liệu chính tinh trong cung Lưu Niên của năm đó và cung Tiểu Hạn có tương thích hay không. Nếu tương hợp, cặp đôi sẽ có mối quan hệ hòa hợp và tính khí tương đồng. Nếu khắc hại thì quan hệ vợ chồng sẽ không được hòa hợp. Có những cãi nhau, đánh mắng nhau ồn ào, thậm chí có sinh ly tử biệt.

3) Suy luận việc lựa chọn bạn đời

(1) Phân tích dựa trên cung Mệnh và cung Phu Thê của cả nam và nữ

- Nếu tình hình các sao trong cung Phu Thê tốt thì có thể chọn người khác giới mà chính tinh trong cung Mệnh của đối phương chính là chính tinh trong cung Phu Thê của mình. Ví dụ: nếu chính tinh của cung Phu Thê của người này là Thiên Đồng, thì chính tinh trong cung Mệnh của người kia là Thiên thì đó sẽ là một cặp đôi không tồi.

- Nếu tình hình các sao trong cung Phu Thê không tốt thì không thể chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương giống với chinh tinh trong cung Phu Thê của mình. Bạn có thể chọn người khác giới có cùng chính tinh trong cung Mệnh hoặc những chính tinh phối hợp ăn ý với nhau.

- Đối với nam giới, nếu chính tinh trong cung Phu Thê thuộc Nam Đẩu thì nên ghép với người phụ nữ sinh vào năm thuộc Âm, nếu chính tinh trong

cung Phu Thê thuộc Bắc Đẩu thì nên ghép đôi với một người phụ nữ sinh vào năm thuộc Dương.

- Đối với nữ giới, nếu chính tinh trong cung Phu Thê thuộc Nam Đẩu thì nên ghép với người nam sinh vào năm thuộc Dương, nếu chính tinh trong cung Phu Thê thuộc Bắc Đẩu thì nên ghép đôi với người nam sinh vào năm thuộc Âm.

(2) Suy luận dựa vào chính tinh trong cung Mệnh

- Nam mệnh

Nam giới có Tử Vi nhập cung Mệnh thích những người phụ nữ tài năng, học thức tốt. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích kết hợp với Thiên Đồng ngoan ngoãn, Thiên Phủ đức hạnh, Cự Môn lanh lợi, Thất Sát dũng cảm và Thiên Tướng cao quý và kiên định. Tránh gặp Tham Lang quyến rũ và Phá Quân hung bạo, cũng kị ghép đôi với Tử Vi, phối hợp với các sao khác còn lại chỉ đứng thứ 2.

Nam giới có Thiên Cơ nhập Mệnh thích tuýp phụ nữ thông minh, hóm hỉnh và có khí chất văn chương. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: sao phù hợp nhất là Thiên Lương, đứng thứ hai là Tử, Dương, Vũ, Đồng, Liêm, Phủ. Kị với Thiên Cơ, các sao còn lại miễn cưỡng có thể phù hợp.

Nam giới có Thái Dương nhập Mệnh thích phụ nữ xinh đẹp và vui vẻ. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích Thiên Đồng hiền lành ôn hòa và Thái Âm lãng mạn, kị Thái Dương, cũng kị lúc tốt lúc xấu với Cự và Lương, các sao khác chỉ đứng thứ 2.

Nam giới có Vũ Khúc nhập Mệnh thích phụ nữ vừa giỏi quản lý tiền bạc vừa xinh đẹp. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Thiên phủ là tài khố, thứ hai là Sát, Tham, Tướng. Kị nhất là Phá Quân, cũng kị với Vũ Khúc, các ngôi sao khác phối hợp chỉ đứng sau.

Nam giới có Thiên Đồng nhập Mệnh coi trọng sự hưởng thụ và thích những người phụ nữ quan tâm đến cuộc sống nhưng các sao đó cần mang một chút sự xung khắc nhẹ để điều hòa. Không có sao nào quá phù hợp. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: tương đối thích hợp với Tử Vi, Thiên Cơ, Liêm Trinh, Thiên Tướng, Thất Sát, Phá

Quân, kị nhất Cự Môn, Thiên Đồng. Nếu kết hợp với các sao còn lại, hầu hết có lúc tốt lúc xấu.

Nam giới có Thiên Phủ nhập Mệnh không biết thể hiện tình cảm, thích những người phụ nữ có vẻ ngoài ổn định nhưng thời trang. Thiên Phủ có thể kết duyên với nhiều diệu tinh nhất. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất sự thẳng thắn dứt khoát của Vũ Khúc, sự đơn thuần của Liêm Trinh, kị gặp Thiên Phủ, kết duyên cùng với các sao khác không bằng.

Nam giới có Thái Âm nhập Mệnh tương đối dịu dàng, thích phụ nữ ôn hòa, ân cần, ngăn nắp. Nên mang một chút tính Dương mạnh mẽ cứng rắn để điều hòa. Thông thường mà nói không có sao tốt nhất hay xấu nhất. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích Tử, Cự, Tướng, Lương, Sát, Phá. Gặp Cơ, Đồng, Phủ, Tham có lúc tốt lúc xấu. Kết hợp với các ngôi sao khác đều không nên.

Nam giới có Tham Lang nhập Mệnh sẽ có những mối quan hệ đa tình, mong ước có được một người vợ lãng mạn, vừa có tiền lại vừa xinh đẹp. Thích nhất là Vũ Khúc, điều kị nhất chính là Tử Vi không thể đạt tới và sự buông thả tùy hứng của Liêm Trinh. Kết hợp với các ngôi sao khác đều không nên.

Nam giới có Cự Môn nhập Mệnh thích phụ nữ vui vẻ và hào phóng. Rất ít ngôi sao phù hợp. Những sao miễn cưỡng có thể tương thích với nó là Cơ, Vũ, Liêm. Kị nhất là Thái Dương và Thiên Đồng. Kết hợp với các ngôi sao khác đều không phù hợp.

Nam giới có Thiên Tướng nhập Mệnh thích phụ nữ ổn định, có vẻ đẹp và đức tính truyền thống, yêu thương gia đình, tuân thủ nề nếp. Thích nhất sự nhanh nhẹn của Vũ Khúc, kị nhất là Liêm Trinh, cũng kị với Thiên Tướng, Tử Vi miễn cưỡng có thể được, ít phù hợp với các ngôi sao còn lại.

Nam giới có Thiên Lương nhập Mệnh thích phụ nữ có học thức và hiểu biết. Không có sao nào kết hợp tốt nhất hay xấu nhất. Kị với Thiên Lương, gặp Cơ và Đồng lúc tốt lúc xấu, với các ngôi sao còn lại ít phù hợp hơn.

Nam giới có Thất Sát nhập Mệnh thích phụ nữ độc lập, mạnh mẽ và có khí chất thời đại mới. Tương đối phù hợp với Liêm Trinh, cũng thích Vũ Khúc, miễn cưỡng có thể chấp nhận được Tử và Âm, phối hợp với các ngôi sao còn lại đều không nên.

Nam giới có Phá Quân nhập Mệnh thích những người phụ nữ lãng mạn và am hiểu thời trang. Có rất ít diệu tinh để phù hợp với nó. Thái Âm miễn cưỡng có thể được, kị nhất Tử Vi và hiếu thắng của Vũ Khúc và Liêm Trinh, với các ngôi sao khác là không phù hợp.

- Nữ Mệnh

Tử Vi nhập Mệnh, người này có khí chất cao quý, tiêu tiền hào phóng, thích những sản phẩm đắt tiền và chú ý đến giá trị tổng thể và kiểu dáng. Thích những người đàn ông có lý tưởng, hoài bão, tài năng và sự trau dồi bản thân. Kị nhất là tham mới bỏ cũ của Tham Lang, sự thô bạo của Phá Quân, điều cấm kị thứ hai là Cự Môn và Liêm Trinh, cũng kị với Tử Vi, nếu kết hợp với Thiên Tướng và Thất Sát lúc tốt lúc xấu, không toàn diện, với các sao còn lại đều tương đối tốt.

Thiên Cơ nhập Mệnh vốn là người khéo léo, chu đáo, tính tình hay thay đổi, thích những người đàn ông hiểu biết, đa tài. Không có ngôi sao tốt nhất hay xấu nhất phù hợp với nó. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: những sao thuận lợi hơn là Tử Vi, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Thiên Phủ, Thiên Tướng. Những sao miễn cưỡng chấp nhận được là Cự và Lương, với những sao còn lại đều không phù hợp.

Thái Dương nhập Mệnh thì người đó nam tính nhưng phù phiếm, hòa đồng, thích những xu hướng mới nhất, thích những món đồ có giá trị và thích những người giàu có, thành đạt. Nhưng bản thân nó không sức hấp dẫn. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: kị nhất là Cự Môn, kị thứ hai là Liêm Trinh, Thái Âm, Thái Dương, Tham Lang, Thất Sát, Phá Quân, với những sao còn lại đều tương đối tốt.

Vũ Khúc nhập Mệnh, những người này rất giỏi quản lý tiền bạc, có kế hoạch sử dụng tiền bạc, có nguyên tắc làm việc cao và coi trọng tính thực tế. Ham muốn tình dục mạnh mẽ. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất là Thiên Phủ và Thiên Tướng, thứ hai là Tham Lang với ham muốn tình dục mạnh mẽ, kị nhất Phá Quân, tiếp đó kị Thái Âm và Vũ Khúc, hợp với Thiên Đồng và Cự Môn là bình thường, với những sao còn lại đều tương đối tốt.

Thiên Đồng nhập Mệnh, con người này tính tình hiền lành, giản dị, tính cách trẻ con, thích hưởng thụ, lười biếng, thích hài hước, thích người đàn ông tốt bụng và hiểu biết. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Tử Vi và Thái Dương, thứ hai là Thiên Cơ, Vũ

Khúc, Thiên Phủ, Thiên Tướng, kết hợp với Thái Âm và Tham Lang là bình thường, tối kị Cự Môn, kết hợp với các sao khác đều không thích hợp.

Liêm Trinh nhập Mệnh, bình thường tương đối tiết kiệm và khó tin tưởng người khác, nhưng một khi đã yêu ai đó, cô ấy rất sẵn lòng đầu tư và sẽ theo đuổi đến cùng. Thích những người đàn ông hiểu cuộc sống, sôi nổi, táo bạo và đa năng. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất là Thiên Phủ, thích thứ hai là Thất Sát, cấm kị nhất là Phá Quân và Thiên Tướng, kị tiếp đến là Thái Âm và Liêm Trinh, với Cự Môn là bình thường, với những sao còn lại cũng tương đối tốt.

Thiên Phủ nhập Mệnh dùng tiền có kế hoạch, nhưng họ lại quá xúc động trong tình yêu và ngại đầu tư, họ thích người đàn ông chuyên tâm vào sự nghiệp và mạnh mẽ. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Tử Vi, Vũ Khúc, Liêm Trinh. Kị nhất Cự Môn, Thất Sát, Phá Quân, Đồng, Phủ. Kết hợp với Thái Âm và Thiên Đồng là bình thường, kết hợp với những sao còn lại cũng tương đối tốt.

Thái Âm nhập Mệnh thường là người nhạy cảm, đa nghi, tiết kiệm nhưng rộng lượng với người mình yêu, thích những người đàn ông lịch lãm, gọn gàng và có văn chương. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Thái Dương, thứ hai đến Thiên Cơ, Tử Vi, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Thiên Tướng và Thiên Lương. Kết hợp với Thiên Đồng, Thất Sát, Phá Quân là bình thường, kết hợp với các sao khác đều không thích hợp.

Tham Lang nhập Mệnh là người có dục vọng mạnh mẽ, hòa đồng, lãng mạn hơn, giàu tình cảm và khiến bạn say đắm. Thích những người giàu có, quyến rũ và tài năng. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Vũ Khúc, thứ hai là Thái Dương, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Lương. Kết hợp với Thiên Đồng và Thái Âm là bình thường. Kị nhất Tử Vi và Liêm Trinh. kết hợp với các sao khác đều không thích hợp.

Cự Môn nhập Mệnh là người giỏi ăn nói, giỏi quan sát mọi người và thích những người đàn ông hiền lành, vui vẻ và hiểu biết. Đó là một ngôi sao rất khó để làm hài lòng. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: Tử Vi được ưa thích nhất, tiếp đó là Vũ Khúc, Thiên Tướng, Thái Âm, Thiên Lương thích thứ hai, với Thiên Cơ và Thái Dương là bình thường, kị nhất Thiên Đồng, với các ngôi sao khác là không phù hợp.

Thiên Tướng nhập Mệnh, người rất giữ thể diện, chú ý đến quần áo và chế độ ăn uống. Đối với người yêu rất rộng lượng, thích ổn định, thích người đàn ông có giá trị gia đình và có khí chất văn chương. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: Tử Vi và Vũ Khúc là thích nhất, kị nhất Liêm Trinh, Thiên Tướng, kị thứ 2 là Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, Phá Quân. Khi ghép với Thiên Cơ thì ở mức trung bình, với các sao khác cũng tương đối tốt. Thiên Lương nhập Mệnh là người có phong cách như một người chị lớn, nguyên tắc mạnh mẽ và tiết kiệm. Nhưng người này sẽ tình cảm và hào phóng với người yêu của mình. Thích những người đàn ông có văn hóa và có tài văn chương. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Thiên Cơ, thứ hai là thích Tử Vi, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Thái Âm, Thiên Tướng. Kết hợp với Thái Dương và Thiên Đồng là bình thường, kết hợp với các sao khác là không phù hợp.

Thất Sát nhập Mệnh là người rất độc lập, lạnh lùng, tính tình thất thường nhưng lại rất nhiệt tình với người mình yêu, thích những người đàn ông chính trực, chung thủy, dũng cảm, có lý tưởng và hoài bão. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích nhất Tử Vi, Vũ Khúc, Liêm Trinh. Kị với Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, Phá Quân, kết hợp với Thiên Cơ là trung bình, kết hợp với các ngôi sao khác cũng tương đối tốt.

Phá Quân nhập Mệnh là một người có tính khí thất thường hay thay đổi, cố chấp và cáu kỉnh, bốc đồng và khó sánh bằng nhưng lại tỉ mỉ và thực dụng hơn đối với người yêu của mình. Thích những người đàn ông lý tưởng, sáng tạo và hợp thời trang. Nguyên tắc lựa chọn chính tinh trong cung Mệnh của đối phương là: thích Thái Dương, Thiên Đồng, Thiên Phủ, Thái Âm, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thiên Cơ. Kết hợp với các sao khác là không phù hợp.

3) Nguồn gốc của sự phối ngẫu

(1) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh, hoặc cung Tài Bạch, hoặc cung Quan Lộc, hoặc cung Điền Trạch Hóa Khoa, người này trải qua thời gian tự do yêu đương rồi mới kết hôn. Nếu nó kích hoạt chính tinh trong 8 cung còn lại Hóa Khoa, điều đó có nghĩa là kết hôn thông qua sự giới thiệu của người khác. (Lưu ý: chỉ mang tính chất tham khảo.)

(2) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, mà can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung

Mệnh Hóa Kị thì vợ/chồng của người đó có mối quan hệ thân thiết hoặc được họ hàng giới thiệu.

(3) Nếu can Lưu Niên kích hoạt tam phương trong cung Mệnh Hóa Khoa thì chuyện hôn nhân của người đó sẽ được giải quyết trong năm này, việc hợp duyên sẽ được người khác giới thiệu.

(4) Nếu can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì cuộc hôn nhân của người đó sẽ được giải quyết trong năm này, người phối ngẫu chính là người quen biết của bản thân mình.

(5) Nếu can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Quan Lộc Hóa Lộc, trong cung có Hóa Kị xung với Lưu Niên cung Phu Thê, thì người phối ngẫu có thể được tìm thấy theo ý muốn, và việc kết hôn trong năm đó là không tốt.

4) Suy đoán tuổi của vợ/chồng và họ là ai

(1) Nếu những sao sau đây nhập vào cung Phu Thê thì người phối ngẫu lớn tuổi hơn mình: Tử Tham, Tử Phá, Tử Tướng, Cự Môn, Thiên Lương tại cung Tỵ và Hợi hoặc Liêm Tham nhập cung Phu Thê.

(2) Suy đoán người phối ngẫu là ai: Xét theo thiên can cung Phu Thê để phán đoán: nếu là Giáp, Kỷ, Đinh thì vợ/chồng là người nước ngoài. Nếu là Giáp, Ất thì vợ/chồng là người ở phương Đông. Nếu là Bính, Đinh thì vợ/chồng là người phương Nam. Nếu là Mậu, Kỷ thì vợ/chồng là người ở trung nguyên. Nếu là Canh, Tân thì vợ/chồng là người phương Tây. Nếu là Nhâm, Quý thì vợ/chồng là người phương Bắc. (Lưu ý: chỉ mang tính tham khảo, vì khả năng di chuyển dân số trong xã hội hiện đại lớn hơn nhiều so với thời cổ đại.)

4. Những cách cục đặc thù liên quan đến hôn nhân

(1) Tả ủng hữu bão cách

Bất luận cung Phu Thê ở phương vị nào trong lá số tử vi, nếu trong cung có một trong các sao: Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi, Thiên Việt, cộng thêm một sao Hồng Loan và sao Thiên Hỉ, thì đó là người có số phận tam thê tứ thiếp.

(2) Nhất minh nhất ám cách

Nếu cung Phu Thê nằm tại cung Sửu và Mùi, trong cung có hai sao là Thái Dương và Thái Âm thì có thể Tả ủng hữu bão cách. Nếu cung Phu Thê

tại cung Sửu thì thê thiếp sẽ được sủng ái, nếu cung Phu Thê ở trong cung Mùi thì vợ chính thức sẽ nắm quyền. Các bà vợ lớn và nhỏ thậm chí có thể tự lo việc kinh doanh của mình và sống yên bình.

(3) Bát trạch môn cách

Bất luận cung Phu Thê ở phương vị nào trong lá số tử vi, trong cung có hai sao Quyền và Lộc, cộng với 1 trong 2 sao Hồng Loan hoặc sao Thiên Hỉ thì người này dễ dàng có được sự hoa đào suốt đời.

5) Luận kết hôn muộn và suy đoán thời điểm kết hôn

Có rất nhiều tài liệu suy đoán về hôn nhân trong Tử Vi Đẩu Số (bao gồm cả Tử Vi kinh điển cổ đại và sách, tài liệu hiện đại), thường có câu "nên kết hôn muộn" và "kết hôn sớm là không thích hợp". Lưu ý: Tác giả cho rằng, tương tự như tình huống suy ra số lượng anh em, con cái, luôn có những hiểu lầm trong việc suy ra có nên kết hôn muộn hay không. Tác giả phân tích nó ở đây để người đọc tham khảo.

1) Kết hôn muộn = trưởng thành và phát triển về mặt tinh thần

Việc kết hôn muộn ở thời cổ đại và thời hiện đại là khác nhau. Vì vậy, những tiêu chuẩn cổ xưa không thể được áp đặt khi bàn về hôn nhân. Ví dụ: ở Trung Quốc, "Thập ngũ cập kê" của phụ nữ cổ đại có nghĩa là phụ nữ cổ đại có thể kết hôn ở tuổi mười lăm, và nếu họ chưa kết hôn ở tuổi hai mươi thì bị coi là kết hôn muộn. Trong xã hội Trung Quốc ngày nay, phần lớn phụ nữ kết hôn sau 25 tuổi có lẽ không bị coi là kết hôn muộn.

(Lưu ý: nói chính xác thì cái gọi là kết hôn muộn phải nói đến việc tâm lý của người đó đã trưởng thành hay chưa. Vì vậy, khi suy đoán kết hôn, người ta nên suy đoán tâm lý của con người dựa trên những thông tin trong tử vi, từ đó đưa ra kết luận có nên kết hôn muộn hay không).

2) Suy luận dựa trên Hóa Kị

- Nếu Hóa Kị nhập vào cung Mệnh hoặc cung Phu Thê thì nên kết hôn muộn hơn (30~35 tuổi).

- Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị thì nên kết hôn muộn (35 ~ 40 tuổi).

3) Phương pháp suy luận khi Sát, Phá, Liêm, Tham nhập Mệnh

Chú ý: Đa phần những người thầy chuyên đoán mệnh khi gặp người có Sát, Phá, Liêm, Tham nhập Mệnh thường đều khẳng định câu "lấy chồng muộn là điều nên làm". Điều này cũng đúng với tác giả trong giai đoạn đầu nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số. Căn cứ để suy luận là người có Sát, Phá, Liêm, Tham nhập Mệnh thường hấp tấp, hành động tương đối nhanh. Nhưng họ thường kết hôn mà không cân nhắc và không quan tâm đến ý kiến của người khác. Hầu hết những cuộc hôn nhân như vậy đều không lâu bền ổn định. Vì vậy, thầy bói sẽ đưa ra câu khẳng định "nên lấy chồng muộn". Câu khẳng định này không còn là câu khẳng định thuần túy nữa, mà nó chứa đựng các yếu tố phân tích tâm lý học và tính thuyết phục. Có thể nói chắc chắn rằng hầu hết các thầy bói chuyên nghiệp trên thế giới ít nhiều sẽ thực hiện một số phân tích tâm lý. Thậm chí có một số thầy bói sẽ lấy lời của người đến xem bói để đoán mệnh.

4) Suy đoán thời điểm kết hôn

Tóm lại, vấn đề kết hôn muộn cần được phân tích một cách hợp lý "thà tin vào sách còn hơn không có sách". Và Tử Vi Đẩu Số đối với việc suy ra thời điểm kết hôn vẫn còn một số quy tắc có thể được áp dụng. Đây chính là điều mọi người quan tâm. Nhưng phải cảnh tỉnh độc giả rằng "Hồng Loan" và "Thiên Hỉ" có thể được dùng làm điểm dự báo về sự kiện kết hôn, nhưng không thể đơn giản coi đó là căn cứ duy nhất để suy ra thời điểm kết hôn được.

(1) Trước tiên hãy nhìn vào lá số tử vi của một người có cách cục nào (Sát Phá Lang cách", "Cơ Nguyệt Đồng Lương cách"...). Nội hàm của cách cục đó có chứa thông tin hôn nhân nên bạn có thể dựa vào cách cục đó để suy ra người này kết hôn sớm hay muộn.

(2) Căn cứ vào trạng thái của Đại Hạn đó, suy ra rằng "năm năm đầu" hoặc "năm năm cuối" của một Đại Hạn nào đó nhất định là có khả năng kết hôn xảy ra nhất nhưng không xác định được chính xác vào năm nào.

(3) Nếu trong tam phương của Lưu Niên nào đó và cung Phúc Đức có các sao hoa đào như: Hồng Loan, Thiên Hỉ, Thiên Diêu, Hàm Trì, Lưu Niên Hồng Loan, Lưu Niên Thiên Hỉ,… mà Lưu Niên lạc tại bản mệnh của cung Phu Thê (hoặc cung Quan Lộc) hoặc Đại Hạn cung Phu Thê (hoặc Đại Hạn cung Quan Lộc), nếu tình hình các sao ổn định thì người đó nên kết hôn trong năm Lưu Niên này sẽ thích hợp hơn.

Lưu ý: Đối với nam giới, hãy nhìn vào cung Phu Thê, đối với nữ giới, hãy nhìn vào cung Quan Lộc. Cơ sở lý thuyết của nó là quan niệm truyền thống của Trung Quốc về "nam tôn nữ ti", cho rằng đàn ông là chủ của phụ nữ nên đối với nữ giới phải xem cung Quan Lộc. Khái niệm này cũng tồn tại trong "Hỏa Châu Lâm Pháp" trong lĩnh vực bói toán, đối với nam giới, hãy xem "hào Thê Tài", còn đối với phụ nữ, hãy xem "hào Quan Quỷ".

(4) Nếu Hồng Loan nhập cung Lưu Niên hoặc cung Đại Hạn, hoặc Hồng Loan bước vào cung Lưu Niên của cung Mệnh hoặc cung Thân trong vòng tử vi, thì khi đó người này sẽ chính thức kết hôn hoặc có nhân duyên trong năm này.

(5) Nếu cung Lưu Niên rơi vào cung khác ngoài cung Mệnh hoặc cung Thân, hôn nhân cũng sẽ xảy ra, lúc này cần phải phân tích cụ thể. Ví dụ: khi cung Lưu Niên rơi vào cung Tử Nữ, cung Điền Trạch, cung Tật Ách mà kết hôn thì hầu hết đều thuộc loại "lên xe trước rồi mới trả tiền vé" hoặc "phụng nhi nữ chi mệnh" để kết hôn, khi lạc tại cung Phụ Mẫu mà kết hôn phần lớn là do cha mẹ sắp xếp hoặc do cha mẹ, người lớn tuổi giới thiệu mà kết hôn.

(6) Nếu trong cung Phu Thê có sát tinh, không có cát tinh nào chế ngự được sát tinh thì nên kết hôn muộn hơn, nam sau 30 tuổi, nữ sau 27 tuổi.

(7) Nếu Hồng Loan nhập cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn thứ hai (lưu ý: vì Đại Hạn thứ hai phải ở độ tuổi từ mười mấy tuổi đến hai mấy tuổi. Ví dụ: nếu một người từ 5 tuổi bắt đầu đại vận, thì Đại Hạn thứ nhất là 5 đến 14 tuổi, Đại Hạn thứ hai là 15 đến 24 tuổi), thì người đó sẽ có mệnh cách kết hôn sớm, nếu Thiên Hỉ nhập cung Mệnh hoặc cung Đại Hạn thứ hai, người này thường chỉ có sớm "đính hôn" hay yêu sớm không nhất thiết có nghĩa là kết hôn sớm.

(8) Đối với nữ mệnh, nếu Vũ Khúc nhập vào cung Mệnh thì hôn nhân của chủ nhân sẽ muộn hơn. Bởi vì Vũ Khúc là sao Quả Tú, nên là nam sẽ hợp hơn nữ. Vì vậy, đối với con gái, có thể coi đó là kết hôn muộn.

(9) Nếu Cô Thần và Quả Tú nhập cung Mệnh hoặc cung Phu Thê, theo quy tắc "nam sợ cô, nữ sợ quả", thì hôn nhân của người này cũng tương đối muộn.

(10) Nếu Đại Hạn hoặc Lưu Niên có sao Đào Hoa thì trong thời gian này đa phần có hiện tượng "sống chung", cũng có khả năng "kết hôn", nhưng việc hôn nhân này không phải do tình hình các sao trong cung Phu Thê và

cung Quan Lộc ("đường hôn nhân") quyết định, cho nên kiểu kết hôn này khó có thể tồn tại lâu dài, một khi tình hình các sao trong Đại Hạn hoặc Lưu Niên cung Phu Thê bị phá thì rất dễ chia tay, tan vỡ.

(11) Trong năm kết hôn thì can cung của cung Lưu Niên (hoặc Tiểu Hạn) của hai bên không nên kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh của đối phương Hóa Kị, nếu không cuộc hôn nhân như vậy sẽ mang đầy thị phi.

5) Suy đoán thời hạn tối đa cho việc kết hôn

(1) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung nào đó Hóa Kị, thì vị trí cung này chính là tam phương tứ chính của cung Đại Hạn, thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

(2) Đối với nam mệnh, nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Kị thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này hoặc can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung Bộc Dịch Hóa Kị thì người đó cũng sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

Đối với nữ mệnh, nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Kị thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

(3) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

(4) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Đại Hạn Hóa Khoa, thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

(5) Nếu cung Đại Hạn lạc tại bản mệnh cung Phu Thê, mà can cung của cung này kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong Đại Hạn này.

6. Căn cứ vào tổ hợp các sao

(1) Đối với nam mệnh: nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên, hoặc Lưu Niên cung Tài Bạch, hoặc Lưu Niên cung Phúc Đức Hóa Lộc hoặc Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong năm này.

Đối với nữ mệnh: nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên, hoặc Lưu Niên cung Tài Bạch, hoặc Lưu Niên cung Phúc Đức Hóa Lộc hoặc Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong năm này.

(2) Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong Đại Hạn cung nào đó Hóa Kị, thì hãy xem can cung của cung đó có kích hoạt khiến chính tinh trong cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách của một Lưu Niên nào đó trong Đại Hạn đó Hóa Kị hay không, nếu kích hoạt thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó. Nếu Đại Hạn cung Phu Thê tự Hóa Kị, thì hãy xem can cung của cung đó có kích hoạt khiến chính tinh trong cung Phụ Mẫu hoặc cung Tật Ách của một Lưu Niên nào đó trong Đại Hạn đó Hóa Lộc hay không, nếu kích hoạt thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(3) Nếu vị trí cung Lưu Niên tại một trong các cung: cung Mệnh, cung Thân, cung Phu Thê, cung Phúc Đức hoặc cung Đại Hạn mà trong cung có Hồng Loan hoặc Thiên Hỉ (lưu ý: đây gọi là Lưu Niên Hồng Loan hoặc là Lưu Niên Thiên Hỉ), các sao trong Lưu Niên cung Phu Thê không bị phá cục, người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(4) Nếu Lưu Niên Hồng Loan hoặc Lưu Niên Thiên Hỉ nhập cung Tiểu Hạn hoặc Tiểu Hạn cung Phu Thê, mà can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong tiểu hạn cung Phu Thê tam cát hóa, người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(5) Đối với nữ mệnh, nếu Thái Dương nhập vào cung Đại Hạn, trong cung Lưu Niên có một hoặc nhiều sao như: Thiên Đồng, Lộc Tồn, Tử Vi, Phá Quân, Thái Dương lạc hãm, Thái Âm lạc hãm, ..., đồng thời Lưu Niên Hồng Loan hoặc Lưu Niên Thiên Hỉ tiến vào cung Mệnh, hoặc cung Thân, hoặc cung Phu Thê, hoặc cung Phúc Đức, hoặc cung Đại Hạn, thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(6) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong một cung nào đó Hóa Kị, mà Hóa Kị này đến xung với cung đối diện, thì trong vòng mười năm này có thể kết hôn, phải đi qua Lưu Niên của hai cung này thì sau đó mới có thể kết hôn.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Phu Thê Hóa Khoa, hoặc hội chiếu cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Phu Thê thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Phu Thê Hóa Khoa, hoặc hội chiếu cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Phu Thê thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(7) Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn vào năm đó. (Lưu ý: được sử dụng cùng với mục (2) ở trên).

Nếu Đại Hạn cung Bộc Dịch tự Hóa Kị, hãy xem can cung đó kích hoạt chính tinh của cung nào Hóa Lộc, nếu nó kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Phu Thê, thì người đó sẽ kết hôn trong Lưu Niên đó. (Lưu ý: được sử dụng cùng với mục (6) ở trên).

(8) Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó. (Lưu ý: được sử dụng cùng với mục (3) ở trên).

(9) Nếu can cung của Đại Hạn cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên hoặc Lưu Niên cung Phu Thê Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

Nếu can cung của Đại Hạn cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Tật Ách Hóa Kị, thì người đó sẽ kết hôn trong năm đó.

(10) Nếu can Lưu Niên kích hoạt làm cho chính tinh trong cung tam hợp phương của cung Mệnh tam cát hóa thì người đó có thể kết hôn trong năm đó.

6) Căn cứ vào tổ hợp của các sao suy đoán hôn phối và tình trạng hôn nhân

(1) Tử Vi và Phá Quân

Trong cung Phu Thê, bên có Tử Vi thích hưởng thụ vật chất, bên kia Phá Quân có tinh thần hy sinh và cống hiến, bởi vậy sự đối lập có thể thu hút lẫn nhau.

(2) Tử Vi và Thất Sát

Trong cung Phu Thê, bên có Thất Sát thích những người có phần khác biệt với anh ta, và sẽ dễ dàng bị lóa mắt bởi khí chất tôn quý của người có Tử Vi. Và vì hầu hết Thất Sát đều dám yêu và ghét nên hai bên sẽ không thể tách rời, thậm chí giống như củi khô bốc cháy.

(3) Thiên Phủ và Tham Lang

Tính cách của Thiên Phủ là người cố chấp trong tình yêu, sẽ chung tình với Tham Lang rất lâu, và Tham Lang cũng sẽ bị thu hút bởi sự thành công, trưởng thành, vững vàng và thanh lịch của Thiên Phủ.

(4) Thiên Phủ và Phá Quân

Thiên Phủ sẽ bị mê hoặc bởi sự dũng cảm và thẳng thắn của Phá Quân, Thiên Phủ có thể chịu đựng được tính nóng nảy của Phá Quân. Đặc điểm tương hỗ bổ trợ này khiến cho 2 bên mới có thể nuôi dưỡng sự thấu hiểu lẫn nhau.

(5) Thiên Cơ và Thái Dương

Đặc tính của Thiên Cơ là suy nghĩ quá nhiều nên thái độ đối với tình yêu thà thiếu còn hơn thừa, theo đuổi sự hoàn hảo, thái độ của Thái Dương là sự nhiệt tình, là niềm đam mê, tươi sáng, công bằng và hào hùng. Thái Dương như vậy vừa giải quyết được mối nghi ngờ của Thiên Cơ, vừa là một người xứng tầm.

(6) Thái Dương và Thiên Đồng

Những người có Thiên Đồng thì hay lười biếng và lãng mạn hơn, trong khi những người thuộc Thái Dương lại là những người năng động và thực tế, hai người như vậy rất bổ sung cho nhau, rất tốt cho việc hình thành một mối quan hệ.

(7) Thiên Đồng và Thiên Lương

Thiên Đồng thích chơi đùa và ngây thơ, gặp Thiên Lương là người giỏi chăm sóc người khác nhất, sở thích chung của họ là nói chuyện và giúp đỡ người khác, vì có cùng sở thích nên họ là sự kết hợp tình cảm nhất.

(8) Thiên Lương và Cự Môn

Thích nói chuyện là đặc điểm chung của hai người, dễ khắc khẩu, cãi vã, nhưng dù có cãi vã nhưng không ảnh hưởng đến tình cảm của cả hai bên.

(9) Cự Môn và Thái Âm

Đặc điểm tình yêu của Cự Môn là đa nghi và hay thay đổi, còn đặc điểm dịu dàng của Thái Âm có thể hóa giải khuyết điểm của đối phương, khiến cả hai bên đều vui vẻ và bổ sung cho nhau.

(10) Thái Âm và Thiên Cơ

Đặc điểm của Thái Âm là hiền lành nhưng sống nội tâm và ít nói, trong khi đặc điểm của Thiên Cơ tuy thông minh nhưng lại đa nghi, dễ nảy sinh khiến đối phương hiểu lầm, thậm chí là chiến tranh lạnh. Vì vậy sự kết hợp này không lý tưởng.

(11) Căn cứ vào tổ hợp tứ hóa để suy đoán tình trạng hôn nhân

Nếu Hóa Lộc vào cung Mệnh và Hóa Kị vào cung Phu Thê, hoặc Hóa Kị vào cung Mệnh và Hóa Lộc vào cung Phu Thê, thì hôn nhân của người đó sẽ khó có thể sống cùng đến già.

(12) Căn cứ vào Phù và Bật để suy đoán tình trạng hôn nhân

Nếu Tả Phù hoặc Hữu Bật nhập cung Phu Thê, chủ nhân sau khi kết hôn có thể sẽ có người thứ ba xen vào, như vậy ảnh hưởng đến mối quan hệ tình cảm giữa vợ chồng.

(13) Suy luận về tình trạng hôn nhân dựa trên Lộc Tồn

Nếu Lộc Tồn nhập vào cung Phu Thê, điều đó cho thấy người đó sẽ gặp rất nhiều cản trở trước khi kết hôn, nhưng ngay cả khi người đó cảm thấy không hài lòng với cuộc hôn nhân sau khi kết hôn, nhưng rất khó có thể hối hận.

(14) Suy ra tình trạng hôn nhân dựa trên Cự Môn

Nếu Cự Môn và Lộc Tồn cùng nhập cung Phu Thê, thông thường dựa vào Cự Môn nhập cung Phu Thê để suy đoán ra rằng hai bên sẽ ly hôn. Tuy nhiên, vì có Lộc Tồn đồng cung, mặc dù hai bên thường xuyên cãi vã, nhưng chỉ có cái chết mới có thể chia lìa, rất khó để li thân.

7) Quy tắc cấu thành vòng mệnh suy đoán việc kết hôn trở nên khó khăn

(1) Nếu cung Mệnh, cung Thân, cung Phụ Mẫu tạo thành "Dương Đà giáp Kị cách" hoặc "Dương Đà giáp Không cung cách" thì người đó đối với hôn nhân quá thận trọng và bảo thủ, không dám thử, thiếu tự tin, cũng có thể nói là bất an, thiếu an toàn, khép kín.

(2) Nếu trong cung Phu Thê có Địa Không, Địa Kiếp, chứng tỏ người này thích theo đuổi sự hoàn mỹ, dễ nhìn ra khuyết điểm của đối phương nên khó tìm được người ưng ý.

(3) Nếu có Đà La một mình trong cung Phu Thê, có nghĩa là người đó suy nghĩ quá nhiều, thiếu quyết đoán, dẫn đến khó đưa ra quyết định và người đó vẫn dậm chân tại chỗ, lãng phí cuộc đời.

(4) Nếu các sao trong cung Phu Thê quá mạnh, chẳng hạn như Vũ Khúc, Thất Sát, Phá Quân,… và tam phương không gặp Hỏa và Linh đến xung kích, hoặc Phù và Bật để hòa giải, điều này sẽ khiến người đó không biết cách thể hiện hay giải quyết các vấn đề về cảm xúc.

(5) Nếu trong cung Phu Thê có nhiều sao, kết cấu phức tạp, chẳng hạn: tam cát hóa hội tụ, trong cung Mệnh có Hóa Kị, điều kiện lựa chọn bạn tình

của người này quá nhiều và quá cao, kết quả là "cao không tới, thấp không thông".

(6) Nếu đi vào vận tại cung Phu Thê (tức là cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên nằm trong cung Phu Thê), có Hóa Kị đến hội chiếu, người này sẽ thường xuyên gặp những người không không thuộc về mình, hoặc điều kiện không tốt, hoặc họ là người đã có gia đình.

(7) Nếu đi vào vận tại cung Phu Thê (tức là cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên nằm trong cung Phu Thê) sẽ hình thành Song Kị kẹp khống chế tình hình, hôn sự của người này không phải bị cha mẹ phản đối, mà có những yếu tố khác cản trở, cuối cùng gây khó khăn cho việc kết hôn.

(8) Nếu trong cung Phu Thê có kị tinh đi vào (can cung của cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị) hội chiếu, chứng tỏ nội tâm không đủ tự tin bước vào hôn nhân và không dám kết hôn.

8) Suy luận vận Đào Hoa

(1) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, mà can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc thì chủ nhân sẽ đào hoa.

(2) Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh, hoặc cung Tật Ách, hoặc cung Điền Trạch Hóa Lộc và Hóa Quyền, chủ nhân sẽ đào hoa. (Lưu ý: khá ứng nghiệm).

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh, hoặc cung Tật Ách, hoặc cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân sẽ đào hoa.

Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc và Hóa Quyền, đồng thời kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch và cung Tật Ách Hóa Kị, chủ nhân sẽ đào hoa.

(3) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc thì chủ nhân sẽ đào hoa.

(4) Nếu trong cung Mệnh có chính tinh Hóa Khoa, thì chủ nhân sẽ đào hoa.

(5) Từ cung Điền Trạch thảo luận về việc có đào hoa hay không:

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc hội chiếu cung Mệnh, thì chủ nhân sẽ đào hoa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, thì chủ nhân sẽ đào hoa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, thì người đó sẽ không gặp vận may.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, thì người đó sẽ không đào hoa.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Kị xung với cung Mệnh, thì người sẽ không đào hoa.

Nếu cung Điền Trạch tự Hóa Kị, người này có đào hoa nhưng không được lâu.

(6) Từ cung Điền Trạch luận về các loại Đào Hoa:

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, thì đối tượng của người này thường là người từng trải trong mối quan hệ khác giới hoặc người đã có con.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì đối tượng của người này không có con hoặc đã ly hôn.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, thì đối tượng của người này đã kết hôn.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, thì đối tượng của người đó là phụ nữ đã có gia đình hoặc người đã ly hôn.

Nếu cung Điền Trạch tự Hóa Lộc hoặc tự Hóa Kị thì đối tượng của người đó vẫn chưa kết hôn. Trong số đó, tự Hóa Lộc thì đối tượng tuy chưa lập gia đình nhưng đã có kinh nghiệm từng trải với người khác giới. Tự Hóa Kị, đối tượng chưa kết hôn và là lần đầu tiên kết giao với người khác giới.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền, thì đối tượng của người đó lớn tuổi hơn người, và đã kết hôn.

(7) Nếu can cung của Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, hoặc nếu nó kích hoạt chính tinh trong cung

Lưu Niên Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là người đó sẽ nhân duyên với người khác giới trong năm đó, và họ có thể có một mối quan hệ lâu dài.

(8) Nếu Thiên Tướng và Đà La vào cung Tử Nữ hoặc cung Phúc Đức, chủ nhân sẽ có đào hoa.

(9) Nếu can cung của Lưu Niên cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, người đó có khả năng kết hôn với một người phối ngẫu đã có con và sẽ tiêu tiền.

(10) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì người ít đào hoa, dù có cũng không lâu, ít con cái, quan hệ với con cái không tốt.

(11) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc, mà can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, và can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, chỉ cần người đó nhìn thấy một nữ nhân, liền sẽ thích, muốn cưới về làm vợ.

9) Suy ra mối quan hệ giữa hai giới

(1) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, mà cung Bộc Dịch tự Hóa Kị, thì chủ nhân có tình yêu đơn phương với người khác giới, nhưng người khác giới lại không để mắt đến.

(2) Nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc, mà cung Tật Ách tự Hóa Kị, có người khác giới yêu đơn phương người này, nhưng người này lại phớt lờ.

(3) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc, thì người đó nảy sinh mối quan hệ với đối phương.

(4) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền, người này sẽ động tay động chân với đối phương.

(5) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Khoa, chủ nhân khá phong độ khi tiếp xúc với đối phương.

(6) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì chủ nhân sẽ nảy sinh mối quan hệ với đối phương.

(7) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, và can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, thì chủ nhân và đối phương sẽ có nụ hôn môi.

(8) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, mà can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì chủ nhân sẽ phát sinh mối quan hệ với đối phương.

10) Suy đoán việc chung sống

(1) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, mà can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, người này mạnh mẽ ẩn trong vẻ yêu kiều.

(2) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, cung Tử Nữ tự Hóa Kị, người này sống chung trước khi kết hôn, nhưng sau khi kết hôn, họ sẽ chia tay.

(3) Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Phu Thê Hóa Lộc, mà can cung bản mệnh của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong bản mệnh cung Điền Trạch Hóa Kị, vợ/chồng của người đó sẽ sống cùng người khác ở bên ngoài.

(4) Tác dụng sinh ra theo thứ tự của tứ hóa phi tinh lạc tại các cung: nếu rơi vào cung Bộc Dịch thì người này có mối quan hệ bạn bè trước, tiếp đó lạc tại cung Tử Nữ, hai bên sẽ có nhân duyên (đào hoa), cuối cùng ở cung Tật Ách, hai bên cuối cùng sẽ quan hệ tình dục.

11) Suy luận về sự không chung thủy trong hôn nhân

(1) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, thì chứng tỏ người đó đang ngoại tình. Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, đồng nghĩa với việc người đó sẽ cưới một người phụ nữ đã có gia đình làm vợ bé của mình.

(2) Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, thì sẽ có người khác quyến rũ vợ/chồng của mình.

(3) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, mà can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, thì người nam sẽ cưới một người phụ nữ lớn tuổi hơn, hoặc người đã kết hôn làm vợ bé.

(4) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, mà can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị. Đối với nam mệnh, người này sẽ cưới một người phụ nữ trẻ hơn làm vợ.

(5) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung nào đó Hóa Lộc, còn can cung của cung đó kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, mà can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị thì người đó sẽ có chuyện ngoại tình.

(6) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) Hóa Lộc, thì người đó có một người vợ nhỏ. Nhưng người này khá nổi tiếng.

(7) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, thì có nghĩa là vợ/chồng (hoặc đối phương) của người đó đang ngoại tình.

(8) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, thì người đó sẽ ngoại tình.

(9) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, và can cung của cung Điền Trạch lại kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, thì vợ/chồng (hoặc đối phương) của người đó sẽ lừa dối.

12) Suy luận ly hôn

(1) Nếu can năm sinh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, hoặc bản thân cung Phu Thê tự Hóa Kị thì người đó sẽ ly hôn.

(2) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh thì người đó sẽ ly hôn.

(3) Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, xung với cung Phu Thê thì người đó sẽ ly hôn.

(4) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, hoặc cung Điền Trạch tự Hóa Kị, chủ nhân sẽ ly hôn.

(5) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, còn can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì người đó sẽ ly hôn.

(6) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, và can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, xung với cung Phụ Mẫu, chủ nhân sẽ ly hôn.

(7) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, mà can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, là nữ mệnh thì người đó sẽ ly hôn.

(8) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, hoặc cung Điền Trạch tự Hóa Kị thì là nữ mệnh thì người đó sẽ ly hôn.

(9) Nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, đến xung với cung Phu Thê, thì người đó trong kỳ Đại Hạn này sẽ cuộc ly hôn.

(10) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, đi đến xung với cung Phu Thê thì gia chủ sẽ ly hôn.

13) Suy luận xem phụ nữ có phải là người phong trần hay không

(1) Người đàn bà có Tử và Tham nhập vào cung Mệnh thì cuộc đời thì có thể là rất phong trần.

(2) Nếu có Mệnh tọa tại Tứ Mã chi địa (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) sẽ gặp Phá Quân, Thiên Mã, Hàm Trì, Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Diêu tại tam phương hội chiếu sẽ là một nữ tử phong trần.

(3) Nếu Phá Quân, Thiên Diêu, Địa Kiếp bước vào cung Mệnh, bất kỳ người phụ nữ nào cũng dễ dàng trở thành nữ nhân phong trần.

(4) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, mà can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, cung Đại Hạn đang lạc tại cung Phúc Đức, người đó sẽ rơi vào con đường loạn lạc phong trần trong thời gian này.

(5) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, và can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) Hóa Kị, thì cuộc đời người nữ này có thể là rất phong trần.

(6) Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, đồng thời kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền, thì cuộc đời người nữ này có thể là rất phong trần.

14) Suy luận thời điểm hai bên bắt đầu mối quan hệ tình cảm

(1) Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, mà can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, có thể dự đoán hai bên sẽ phát sinh mối quan hệ tình cảm.

(2) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, mà can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, thì hai bên sẽ quan hệ tình dục trước hôn nhân.

(3) Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, mà can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, thì cả hai sẽ có quan hệ trước hôn nhân.

(4) Nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Lưu Niên Hóa Kị, thì hai bên sẽ có quan hệ sau khi Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt Hóa Kị. Hoặc nếu can cung của Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong Lưu Niên cung Tật Ách Hóa Kị thì thì hai bên sẽ có quan hệ sau khi Đại Hạn cung Phu Thê kích hoạt Hóa Kị. (Cả hai đều đề cập đến trong khoảng thời gian Đại Hạn)

(5) Nếu Tham Lang, Liêm Trinh và Thái Âm vào Đại Hạn cung Tật Ách thì trong thời gian Đại Hạn này, phụ nữ dễ có những mối quan hệ bị động.

15) Luận về tứ hóa của cung Phu Thê

(1) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, người phối ngẫu của người đó rất có duyên, là người tốt.

(2) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa, thì vợ chồng có thể cùng nhau già đi, cả hai vợ chồng đều có duyên với người khác giới.

(3) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì vợ chồng sẽ không hòa hợp với nhau, hay phàn nàn, dễ xảy ra cãi vã.

(4) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, mà can năm sinh khiến chính tinh đó Hóa Lộc, thì người này bị người phối ngẫu cai quản, tự cho mình quyền kiểm soát của vợ/chồng.

(5) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch hoặc cung Huynh Đệ Hóa Kị, thì vợ/chồng người đó sẽ không có ấn tượng tốt hay thiện cảm với anh em, bạn bè, không có duyên lành.

(6) Nếu cung Phu Thê tự Hóa Kị, mối nhân duyên giữa hai vợ chồng bạc bẽo, không có danh tiếng.

(7) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị thì có nghĩa vợ/chồng của người đó không tốt với con cái, hoặc thiên vị, hoặc thích đi chơi và không quen ở nhà.

(8) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc, lại kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

(9) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị thì vợ chồng sẽ xảy ra tranh chấp tiền bạc, quan hệ vợ chồng không được tốt.

(10) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị thì tức là quan hệ vợ chồng không tốt, đời sống tình dục không hòa hợp, có nhiều đào hoa.

(11) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, vợ/chồng của người đó sẽ không có sự giúp đỡ ở bên ngoài, vợ chồng duyên bạc, tính cách không hợp.

(12) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị thì có nghĩa vợ/chồng của người đó ở bên ngoài sẽ không suôn sẻ, không giúp ích gì cho sự nghiệp của người đó.

(13) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị thì có nghĩa là vợ/chồng của người đó sẽ không hòa thuận với bạn bè của mình, mối quan hệ không tốt, ít bạn bè. Hơn nữa, mối quan hệ giữa hai vợ chồng cũng không được tốt.

(14) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị thì có nghĩa là sự nghiệp của vợ/chồng sẽ không suôn sẻ, hoặc chỉ là người phụ nữ ở nhà nội trợ.

(15) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị thì vợ/chồng của người đó sẽ mâu thuẫn với cha mẹ, gây ra bất hòa. Khiến tinh thần người này kém, còn phối ngẫu thì keo kiệt.

(16) Nếu can cung của cung Phu Thê đồng thời kích hoạt 2 chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa và Hóa Kị, sẽ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

(17)Đối với nữ mệnh:

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, người đã có gia đình thì vợ chồng sẽ xảy ra nhiều cãi vã.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, thì người chồng của người đó sẽ sợ vợ.

Nếu cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, đồng thời can năm sinh cũng kích hoạt chính tinh này Hóa Quyền, thì vợ sẽ giúp cho sự nghiệp của họ.

Nếu cung Phu Thê ở tự Hóa Lộc hoặc tự Hóa Khoa, bất kỳ người phụ nữ nào cũng sẽ có một người đàn ông thầm yêu cô ấy.

(18) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị thì vợ chồng người đó sẽ là hoa đào hoạt bát, chủ động. Người phối ngẫu không muốn có con gái.

(19) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền hoặc Hóa Khoa thì vợ người đó sẽ sinh nhiều con trai, cả vợ chồng đều có đào hoa.

(20) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, mà cung Tử Nữ tự Hóa Lộc, thì người đó đã có vợ/chồng nhưng lại muốn có một mối quan hệ lãng mạn khác.

16) Tổng hợp các quy tắc khác về luận hôn nhân

(1) Nếu tứ sát (Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh) một mình vào cung Phu Thê, nam dễ lấy vợ mạnh mẽ, nữ dễ gặp người đàn ông từng trải.

(2) Khi cung Mệnh tọa tại các cung: Tý, Ngọ, Mão, Dậu, và cung Phu Thê cư tại các cung: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi , phạm vào "cách giác sát", mối quan hệ giữa vợ chồng là không hòa hợp, dễ xảy ra cãi vã, ít gặp nhau và rời xa nhiều. Nếu có sát tinh đồng cung (chẳng hạn như Kình Dương), cuộc cãi vã sẽ trở nên căng thẳng hơn, vì vậy bạn nên kiên nhẫn để giảm bớt thiệt hại.

(3) Vợ chồng có thể cùng nhau già đi hay sinh ly tử biệt hay không là tùy thuộc vào cung Phu Thê và sự thịnh vượng của tam phương tứ chính, liệu họ có bị ảnh hưởng bởi các sao sát (như Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp, ...) để vượt qua hay không. Tục ngữ có câu về mệnh "nam khắc thê, nữ khắc phu", điều đó chủ yếu để chỉ những sao tà ác

như Kình Dương, Phá Quân hoặc Cự Môn tiến vào cung Mệnh, và chính tinh trong cung Phu Thê lạc hãm và lại bị phá vỡ. Kiểu số phận này bất lợi nhất cho người phối ngẫu của bạn. Nếu chính tinh trong cung Mệnh miếu vượng mà cát nhưng cung Phu Thê lại có sao ác sát tọa thủ, đa số đều có thể gặp phải "vợ/chồng chết yểu" hoặc vì nhất thời xúc động mà cho rằng người này không phù hợp, kết quả là khó tránh khỏi cuộc ly hôn, vì hoàn cảnh nên cuối cùng không thể cùng nhau già đi.

(4) Nếu cung Mệnh bình thường, hoặc gặp cát tinh bị xung phá mà cung Phu Thê đại cát tường. Loại vận mệnh này được tạo ra, nhiều người sẽ không gặp người phối ngẫu tốt, hôn nhân sẽ được giúp đỡ, nhưng cuối cùng vì mình không đủ sức nên lại rơi vào tình trạng "ngoại hình đẹp nhưng tài năng, trình độ, tri thức không tương xứng" và cuối cùng việc ly hôn là điều không thể tránh khỏi.

(5) Nếu cung Mệnh vượng cát, cung Phu Thê ở vị trí Tý hoặc Ngọ, nếu gặp Tử Vi tọa thủ, không có Tả Phù và Hữu Bật thì có thể không có lợi, dễ bị đối phương bắt nạt, ngược đãi một cách vô lý. Hoặc dù người đó không hài lòng, do các yếu tố như danh tiếng, địa vị, của cải,… không còn cách nào khác là phải chịu đựng nỗi đau.

(6) Nếu cung Mệnh và cung Phu Thê đều cát tường nhưng tam phương tứ chính của cung Phu Thê lại gặp tứ sát cùng lúc tụ lại (Dương, Đà, Hỏa, Linh) đến xung, không có cát tinh kiểm soát, gia chủ và vợ/chồng cùng suy nghĩ nhưng sẽ bất hòa hoặc chia ly do ảnh hưởng xấu từ bên ngoài.

(7) Nếu cung Mệnh và cung Phu Thê đều cát tường, vận hạn (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) rơi vào cung Phu Thê, trong cung có nhiều hung tinh hội tụ, vợ chồng người này hài lòng với nhau nhưng sẽ gặp tai họa bất ngờ trong giai đoạn này. Không phải bản mệnh của mình có khắc chế, mà là mệnh của đối phương yểu chiết, điều này thể hiện ở trong vận hạn.

(8) Cái gọi là "Tử Phủ đồng cung chi mệnh, đa cô khắc, diệc chủ hình khắc Phu Thê", tức là khi Tử Vi, Thiên Phủ tại vị trí Dần và Thân nhập cung Phu Thê thì chủ nhân kết hôn muộn, hoặc kết hôn sớm mà người phối ngẫu hung dữ, hoặc kết hôn sớm mà không có người nối dõi, hoặc kết hôn sớm mà ly thân, hoặc kết hôn muộn mà có sở thích khác nhau,… tất cả đều thuộc mỹ trung bất túc.

(9) Nếu cung Mệnh ở vị trí Tý, Ngọ thì trong cung vô chính diệu, còn có Thiên Cơ và Thiên Lương trong cung Phu Thê (lúc này cung Phu Thê ở vị

trí Tuất và Thìn), vợ chồng gia chủ có đức hạnh nhưng hành vận (cung Đại Hạn hoặc cung Lưu Niên) gặp sát, mười người thì chín người sẽ góa bụa trong giai đoạn này.

(10) Nếu trong cung Mệnh của nam giới có Thái âm, trong cung Mệnh của nữ giới có Thái Dương, nếu hai sao đều cư nơi miếu vượng thì đó là hiện tượng đoạt vợ đoạt chồng, rất có thể sẽ có quan hệ tình cảm bên ngoài. Nếu cả hai lạc hãm thì cặp vợ chồng sẽ không có sự giúp đỡ, không có chỗ dựa cho nhau, lại thêm sát tinh thì nhiều cặp vợ chồng sẽ bị chia cắt. Ví dụ: cung Mệnh của nam nhân tại Thân, trong cung có Thái Âm, cung Mệnh của nữ nhân tại Dần, trong cung có Thái Dương, vì người phối ngẫu của người đó hay quản, hung hãn, cáu giận, gia đình không yên, lại thêm sát tinh thì cuối cùng sẽ chia tay.

(11) Nếu cung Mệnh và cung Phu Thê đều cát tường, nhưng trong cung Quan Lộc có chính tinh Hóa Kị, xung với cung Phu Thê thì dù không có sát tinh hoặc hình khắc, cũng là vì vợ hoặc chồng của người này hay nghi ngờ nên việc kiểm tra cực kỳ nghiêm ngặt, thường xuyên gây rắc rối.

(12) Đối với những người gặp số phận "Thiên Lương, Thiên Cơ, Kình Dương hội"… và mệnh cách có cô khắc, người quyết định chủ nhân có số phận cô đơn, sự tốt hay xấu của cung Phu Thê thì không cần phải bàn.

(13) Nếu trong cung Phu Thê có Tham Lang Hóa Lộc thêm Đào Hoa tinh, vợ/chồng của chủ nhân rất có thể sẽ ngoại tình, vận hạn (Đại Hạn hoặc Lưu Niên) gặp, lập luận tương tự.

(14) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Thân (hoặc vòng bản mệnh của người phối ngẫu với người đó) Hóa Lộc, hoặc Hóa Quyền, hoặc Hóa Khoa, hoặc Hóa Kị và can cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê (hoặc vòng bản mệnh của người phối ngẫu với người đó) Hóa Lộc, hoặc Hóa Quyền, hoặc Hóa Khoa, hoặc Hóa Kị có thể suy ra chất lượng của mối quan hệ vợ chồng tốt hay xấu. Nếu nó gây ra Hóa Kị, có nghĩa là vợ hoặc chồng của người đó không phải là người tốt hoặc mắc nợ, nếu nó gây ra Hóa Lộc, có nghĩa là vợ hoặc chồng của người đó là người tốt hoặc quan tâm đến người đó.

(15) Quan hệ giữa vợ chồng tốt hay xấu, bạn cũng nên tham khảo:

- Chính tinh của cung Phu Thê là chủ cung nào? (Như: Tử Vi là chủ cung Quan Lộc, Thiên Cơ là chủ cung Huynh Đệ, Thái Dương là chủ cung

Quan Lộc, Vũ Khúc là chủ cung Tài Bạch, Thiên Đồng là chủ cung Phúc Đức, Liêm Trinh là chủ cung Quan Lộc, Thiên Phủ là chủ cung Tài Bạch và cung Điền Trạch, Thái Âm là chủ cung Điền Trạch, Thiên Tướng là chủ cung Quan Lộc, Thiên Lương là chủ cung Phụ Mẫu, Phá Quân là chủ cung Phu), xem có gặp cát tường hay không, hoặc trong trường hợp hung liệu có được cứu được hay không. Nếu gặp cát thì quan hệ vợ chồng tốt đẹp, yêu nhau đến già, nếu gặp hung thì có thể cãi nhau đến già, có thể đồng sàng dị mộng, nặng thì ngủ giường riêng hoặc có thể ly hôn.

- Xem chính tinh Phá Quân của cung Phu Thê lạc vào cung nào (chẳng hạn cung Phụ Mẫu), có điềm lành không, hoặc xui xẻo có cách nào cứu vớt không. Nếu gặp cát thì quan hệ vợ chồng tốt đẹp, yêu nhau đến già, nếu gặp hung thì có thể cãi nhau đến già, có thể đồng sàng dị mộng, nặng thì ngủ giường riêng hoặc có thể ly hôn.

- Xem ngũ hành cục có ổn định hay không, suy ra người đó có quan tâm đến đời sống hôn nhân hay không.

- Nam mệnh xem Thái Dương, nữ mệnh xem Thái Âm, rơi vào cung nào, có cát tường hay không, còn nếu gặp hung thì có thể cứu được không. Nếu gặp cát thì quan hệ vợ chồng tốt đẹp, yêu nhau đến già, nếu gặp hung thì có thể cãi nhau đến già, có thể đồng sàng dị mộng, nặng thì ngủ giường riêng hoặc có thể ly hôn.

(16)Nếu trong cung Phu Thê và tam phương có sát tinh và các sao hung khác sẽ ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng, chẳng hạn như:

- Tiệt Không hay còn gọi là "Đoạn Kiều Sát": cho thấy vợ chồng khó giao tiếp với nhau.

- Hóa Kị: thì người ta sẽ có xu hướng lo lắng về được và mất, nếu cung Phu Thê của nam mà Hóa Kị thì sẽ sợ vợ.

- Phá Toái: ám chỉ mối quan hệ không tốt giữa vợ chồng.

- Phục Binh và Âm Sát: cho thấy hôn nhân của một người đang tiềm ẩn một cuộc khủng hoảng.

- Thiên Hình: vợ chồng dễ hình khắc với nhau, khả năng ly hôn khá cao.

- Nếu lục sát tinh: Kình Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp tiến vào cung Phu Thê, quan hệ vợ chồng phần lớn sẽ kém, nên suy luận ở kết hợp với tình hình các sao khác và cung vị.

- Tam Đài và Bát Tọa nhập cung Phu Thê, vợ/chồng người này quan tâm đến danh lợi nhiều hơn, có nhu cầu vật chất cao hơn.

- Long Trì và Phượng Các nhập cung Phu Thê, vợ/chồng của người đó coi trọng tình cảm hơn và có nhu cầu tinh thần cao hơn.

Lưu ý: Các tình huống trên không hoàn toàn tĩnh. Nếu các bên liên quan chú ý duy trì tình cảm của đôi bên, cư xử phù hợp hoặc có các sao, vị trí cung phối hợp thì kết quả sẽ khác. Ví dụ: nếu Lưu Niên nào đó xuất hiện Hồng Loan trùng tang, đồng thời các vị trí cung khác và tình hình sao khác phù hợp với nhau thì mối quan hệ vợ chồng sẽ được cải thiện, thậm chí có thể có cơ hội "đoàn tụ". Đây chính là quan điểm phân tích mà tác giả mong muốn gửi đến bạn đọc.

(17) Nếu cung Phu Thê nằm ở cung Ngọ, trong cung có Tử Vi, nếu nữ mệnh thì dễ hòa hợp với nam đã có gia đình, nếu là nam mệnh, mối quan hệ vợ chồng không tốt thì vợ/chồng sẽ lừa dối. (18) Nếu trong cung Phu Thê có Thiên Cơ thì quan hệ vợ chồng sẽ hòa thuận, vợ chồng sẽ có sự nghiệp tốt đẹp. Nếu Lưu Niên cung Phu Thê có Thiên Cơ thì người phối ngẫu sẽ có những thay đổi tốt trong năm đó như tăng lương, thay đổi công việc,...

(19) Nếu có Thiên Lương trong cung Phu Thê thì quan hệ vợ chồng sẽ tốt đẹp.

(20) Nếu trong cung Phu Thê có Phá Quân, Cúc Môn, lục sát thì gia chủ phải ly hôn.

(21) Nếu cung Phu Thê nằm trong cung Dần, trong cung có Tử Vi, Thiên Phủ, Hữu Bật thì người này nhất định sẽ ly hôn.

(22) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt khiến chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, người đó chắc chắn sẽ ly hôn.

(23) Nếu có Tử Vi trong cung Phu Thê thì sự nghiệp của vợ chồng sẽ thành đạt. (Lưu ý: Đôi khi sẽ có hiện tượng mâu thuẫn với can cung Phu Thê kích hoạt tứ hóa. xem 15). (14))

(24) Nếu trong cung Phu Thê có Đà La thì người đó sẽ bị cản trở trước khi kết hôn, nếu không sau khi kết hôn chắc chắn sẽ bị đau lưng.

(25) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, thì đối với nam giới, người phối ngẫu đanh đá, chanh chua.

(26) Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, thì đối với nam mệnh cũng sẽ bị cắm sừng.

(27) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, thì người phối ngẫu của người đó rất yêu thương và coi trọng.

(28) Đối với nữ mệnh, nếu Thái Dương tại cung Tỵ và Ngọ, lại có Thiên Việt đồng cung, thì sẽ giúp ích được cho chồng rất nhiều.

(29) Nếu cung Phu Thê ở cung Tỵ hoặc Hợi, trong cung có Vũ Khúc, Phá Quân thì trong một khoảng thời gian có cuộc sống hôn nhân không chính thức.

(30) Nếu cung Phu Thê ở cung Sửu hoặc Mùi , có Liêm Trinh và Thất Sát trong cung thì người này nên kết hôn muộn, nếu thêm sát, thì người này sẽ khắc người phối ngẫu.

(31) Nếu trong cung Phu Thê có Đà La, Tham Lang tại Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Thân, Tuất, Hợi thì trong nhà có vợ ốm yếu.

(32) Nếu cung Phu Thê ở Dần, Thân, Tỵ, Hợi thì trong cung sẽ có Thiên Cơ, Thái Âm, Thái Dương, Thiên Lương, đối với nữ mệnh, chồng thường xuyên đi vắng vì công việc hoặc công tác. (33) Nếu cung Phu Thê nằm ở cung Tý, trong cung có Thiên Đồng và Thái Âm, thì hôn nhân của người đó là duyên kim đồng ngọc nữ do tu luyện ở kiếp trước đem tới.

(34) Nếu cung Thiên Di nằm ở cung Mùi, trong cung có Tham Lang và Vũ Khúc thì vợ/chồng của người đó keo kiệt.

(35) Nếu cung Phu Thê nằm ở Dần, trong cung có Liêm Trinh, thì vợ/chồng của người đó có thể xinh đẹp nhưng tính tình không tốt.

(36) Nếu cung Phu Thê nằm tại Tý, trong cung có Thiên Lương, nếu gặp Không và Kiếp thì người này sẽ ly hôn, người tái hôn sẽ tìm được một người phụ nữ đã trải qua ly hôn.

(37) Nếu can năm sinh kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị thì sau khi kết hôn, hai người rất yêu nhau.

(38) Nếu cung Phu Thê có Thái Dương và Thái Âm cùng một cung, hoặc Thiên Cơ và Thái Âm cùng một cung thì người phối ngẫu với người đó do vợ lẽ của bố vợ sinh ra.

(39) Nếu trong cung Phu Thê có Vũ Khúc Hóa Quyền, người này sẽ có thê thiếp.

(40) Nếu cung Phu Thê ở Dần và Mùi, trong cung có Thất Sát, đối với nữ mệnh thì sẽ là sống cô đơn, còn phu quân thì không về nhà.

(41) Nếu cung Phu Thê ở Tý, Ngọ, Mão, Dậu và trong cung có Thất Sát thì vợ chồng không thể cùng nhau già đi.

(42) Nếu cung Phu Thê ở Tý, Ngọ, Mão, Dậu và trong cung có Liêm Trinh Hóa Kị thì đa số người phối ngẫu với người này đều là gái điếm.

(43) Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, nếu là nữ mệnh sẽ bỏ tiền ra nuôi chồng.

(44) Nếu trong can chi theo năm, tháng, ngày, giờ sinh của người đó có 2 chữ Giáp, hoặc hai chữ Canh, hoặc ba chữ Canh, hoặc ba chữ Quý và một chữ Tân, người đó sẽ kết hôn 2 lần, hoặc vợ/chồng của anh ta sẽ đoản mệnh.

(45) Trong cung Phu Thê có Phá Quân, đa phần người này sẽ có cuộc hôn nhân thứ hai. Tuy nhiên, có hai trường hợp ngoại lệ: thứ nhất, đặc điểm của người phối ngẫu của anh ta và địa chỉ của Phá Quân tại cung vị nào tương đồng. Ví dụ, nếu Phá Quân tại Mùi, phối ngẫu chính là Dương. Thứ hai là can cung của cung nơi Phá Quân tọa tại đó kích hoạt chính tinh khác trong cung tự Hóa Kị (lưu ý : Phá Quân không Hóa Kị).

(46) Nếu cung Phu Thê là tự Hóa Lộc thì vợ chồng yêu thương nhau. Nhưng nếu tự Hóa Kị, vợ/chồng sẽ không giúp được gì cho mình nhưng hai vợ chồng sẽ cùng nhau già đi.

(47) Nếu Thiên Tướng ở trong cung Sửu và Mùi, lại cùng cung với Xương, Khúc, thì chủ nhân sẽ phải sinh ly tử biệt với vợ/chồng mình.

(48) Nếu cung Phu Thê tại Ngọ, trong cung có Thái Dương, đối với nam mệnh thì vợ sẽ dữ như hổ cái.

(49) Nếu cung Phu Thê tại cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, trong cung có chính tinh bị can năm sinh kích hoạt gây ra Hóa Kị thì vợ/chồng của người đó rất giàu.

(50) Nếu cung Phu Thê tại Tỵ, trong cung có Liêm Trinh và Tham Lang, đối với nữ mệnh đều bị lừa gạt mất thân, nếu có Đà La sẽ bị cưỡng hiếp.

(51) Nếu cung Phu Thê tại Thân, trong cung có Tham Lang, người nữ sẽ bỏ chồng bỏ con, thích kích thích dục tình.

(52) Nếu Liêm Trinh, Kình Dương, Thiên Tướng cùng nhập cung Ngọ, quan hệ tình cảm vợ chồng không tốt, vợ/chồng của người đó phạm pháp.

(53) Nếu cung Phu Thê tại Sửu, trong cung có Địa Kiếp, hoặc cung Phu Thê tại Mùi, trong cung có Thiên Đồng và Cự Môn, thì người đó có 3 lần kết hôn.

(54) Nếu cung Phu Thê tại Sửu, Mùi, trong cung có Thiên Đồng và Cự Môn thì người đó sẽ yêu người đã có gia đình.

(55) Nếu cung Mệnh tọa lạc ở Dần, trong cung có Vũ Khúc Hóa Quyền gia thêm Thiên Tướng thì nữ mệnh đều sẽ là góa phụ.

(56) Nếu cung Mệnh tại Thân, trong cung có Đà La thì người đó sẽ kết hôn sớm, còn nếu là nữ thì sẽ góa chồng sớm.

(57) Nếu cung Phu Thê tại Mão và Dậu, trong cung có Liêm Trinh và Phá Quân, còn có sát tinh, thì đối với nữ mệnh người này có mệnh hung, số phận không tốt, giết chồng và con mình.

(58) Nếu cung Phu Thê tại Sửu, Mão, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, trong cung có Thất Sát và thêm sát tinh, bất kể nam hay nữ, người đó sẽ 3 lần kết hôn và trở thành góa phụ.

(59) Nếu cung Phu Thê tại Sửu và Mùi, trong cung có Tử Vi, Tả Phù, Phá Quân, Hữu Bật, Địa Kiếp, nếu người đó là phụ nữ thì sẽ chung chồng, còn nếu là đàn ông, anh ta sẽ chung vợ.

(60) Bất luận cung Tử Nữ tạo cung vị nào trong 12 cung, chỉ cần trong cung có Vũ Khúc thì nữ mệnh đều sẽ không dễ bị tình cảm lay động nhưng một khi đã lay động sẽ mất kiểm soát và sinh con muộn.

(61) Nếu trong cung Mệnh có Thiên Cơ và trong cung thân có Thiên Lương, nữ mệnh sẽ lấy chồng xa quê.

(62) Nếu cung Phu Thê tại Thìn và Tuất, trong cung có Thiên Cơ và Thiên Lương, thì hôn nhân của người đó là một già một trẻ.

(63) Nếu cung Phu Thê tại Ngọ, trong cung có Thiên Lương, người này sẽ ở chung trước, hoặc sau khi chung sống mới rời đi, nhưng sau khi rời đi họ sẽ ngưng liên lạc một lần nữa.

(64) Nếu cung Phu Thê tại Tỵ và Hợi, trong cung có Liêm Trinh và Tham Lang đồng cung, nếu là nữ mệnh sẽ bị lời ngọt ngào lừa gạt và mất trinh, hoặc bị cưỡng hiếp.

(65) Nếu cung Phu Thê tại cung Tỵ, trong cung có Thiên Tướng, cộng thêm Địa Không và Địa Kiếp, thì vợ/chồng của người đó sẽ chết trước.

(66) Nếu cung Mệnh tại Dần, trong cung có Thiên Tướng và Vũ Khúc đồng cung, thì người phụ nữ sẽ góa chồng sớm.

(67) Nếu cung Mệnh tại Dậu, trong cung có Thiên Tướng, là nữ mệnh, nếu người đó không phải là vợ lẽ thì hôn nhân sẽ không tốt đẹp.

(68) Nếu cung Mệnh tại Dậu, trong cung có Thiên Đồng, là nữ mệnh thì sẽ làm vợ lẽ hoặc làm tình nhân, nếu không sẽ tái giá.

(69) Nếu cung Mệnh tại Dần và Thân, trong cung có Thiên Đồng, Thiên Lương thì suy luận về mệnh nữ cũng giống như trên.

(70) Nếu cung Mệnh tại Tý và Ngọ, trong cung có Thiên Đồng, Thái Âm thì tất cả mệnh nữ đều có thể suy ra như trên.

(71) Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, là nữ mệnh sẽ kiếm tiền nuôi chồng.

(72) Nếu cung Phu Thê tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi có Thiên Mã và Lộc Tồn cùng đi vào thì nữ mệnh sẽ có người giúp đỡ về đường chồng và có nhiều của hồi môn.

(73) Nếu Tham Lang tọa Mệnh, Thất Sát tọa Thân, đối với nữ mệnh, cô ta có thể làm bất cứ điều gì vì chồng mình.

(74) Nếu cung Mệnh tại cung Tân Dậu, trong cung Tật Ách có Thiên Lương, nếu mệnh là nữ thì sẽ là nữ tử hung ác.

(75) Nếu có Cố Thần trong cung Mệnh, đối với nữ mệnh thì phu quân sẽ chết sớm. (Lưu ý: Kết luận này khác với kết luận trong các sách thông thường khác) \

2.6. Suy ra của cải và nguồn tài chính

1) Suy luận kiếm tiền

Người xưa có câu: "Quân tử vấn mệnh, vấn hoạ bất vấn phúc". Bình an là phước lành. Trong vòng mệnh tử vi hàm chứa nhiều thông tin tài vận này, điều quan trọng nằm ở cách hiểu chính xác những thông tin tài vận đó. Gặp may mắn về tài chính trong một khoảng thời gian nhất định không nhất thiết có nghĩa là bạn sẽ giàu có mà bạn vẫn cần phải làm việc chăm chỉ để có được nó. Gặp xui xẻo về tài chính, thậm chí mất tiền, không nhất thiết có nghĩa là bạn sẽ

nghèo. Bạn có thể cố gắng tránh điều đó hoặc hóa giải. Vì vậy, độc giả phải đọc hiểu cắt nghĩa chính xác các quy tắc tính tài vận được liệt kê dưới đây.

Theo quan điểm của phái Hà Lạc, việc xác định tài vận cả đời của một người chủ yếu xem can cung của cung Quan Lộc kích hoạt tam cát hóa nằm trên đường Tài Chính là đường giữa cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch hay không, tức là lạc vào trong cung Huynh Đệ hay cung Bộc Dịch hay không, nếu có thì người đó thích hợp để tham gia vào ngành kinh tế.

Để đo tài vận Lưu Niên hoặc Lưu Nhật tốt hay xấu, bạn có thể xem can Lưu Niên và can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh trong cung nào Hóa Kị. Nếu kích hoạt chính tinh Hóa Kị rơi vào cung Bộc Dich, Tử Nữ, Phụ Mẫu,… thì gia chủ sẽ gặp xui xẻo về tài lộc trong thời kỳ này (Lưu Niên hoặc Lưu Nhật) và sẽ phát mất tiền. Nếu can Lưu Niên và can Lưu Nhật kích hoạt chính tinh tam cát hóa rơi vào cung Mệnh, Điền Trạch, Huynh Đệ, Tài Bạch, Phúc Đức, ..., thì có nghĩa là người đó sẽ gặp nhiều may mắn trong khoảng thời gian này (Lưu Niên hoặc Lưu Nhật), có thể kiếm tiền. Về phương thức kiếm tiền và phương hướng của dòng tiền thì cần dùng can cung lạc tại cung nào kích hoạt gây ra tứ hóa để suy đoán.

(1) Cung Mệnh là cung Quan Lộc của cung Tài Bạch, do đó cung Mệnh là khả năng quản lý tiền bạc, theo đó là can cung của vận hạn cung nào kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bach Hóa Kị thì có thể suy ra vận hạn ở thời kỳ nào (Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nhật, Lưu Nguyệt) mà tiền bạc sẽ bị tổn thất.

(2) Cung Huynh Đệ là tài khố và kho tiền vàng của cung Tài Bạch, tức là kho tiền tài chính tông. Theo quy tắc "Mệnh tật nhất thể, nhất lục cộng tông", nếu Lộc Tồn nhập cung Thiên Di thì tức là biểu thị ngân khố sẽ tăng thêm, tài khố gia tăng.

Cung Điền Trạch là của cải của bản thân, đồng thời cũng là kho tài khố. Cũng theo "Mệnh tật nhất thể, nhất lục cộng tông", nếu Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch, tiền bạc sẽ tăng lên.

Lưu ý rằng tài khố này của cung Điền Trạch khác với tài khố của cung Huynh Đệ. Tài khố của cung Điền Trạch là thu tàng. Tài khố của cung Huynh Đệ là quá trình tiền bạc, thường biến thành phí và chi phí. Vì vậy, tài khố của cung Điền Trạch rất dễ cất giữ. Còn tài khố của cung Huynh Đệ thì dễ dàng xuất đi.

Đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dich) phải yên tĩnh không được động, tức là chính tinh của đường Huynh Hữu không nên Hóa Kị, nếu đường Huynh Hữu bị Hóa Kị, rất nhiều loại phí và chi phí sẽ phát sinh. Nếu cả đường Huynh Hữu và đường Tử Điền đều có Hóa Kị đi vào thì căn cứ vào thiên can của vận hạn (Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nhật, Lưu Nguyệt) kích hoạt chính tinh Hóa Kị, có thể suy ra rằng chi phí trong giai đoạn này là lớn nhất và chi phí xuất đi nhiều nhất, là tình huống tồi tệ nhất, thường tiêu tiền như nước, thậm chí vứt bỏ mọi thứ và kết quả là nợ nần chồng chất. Đặc biệt là khi chính tinh Hóa Kị lại lạc hãm càng nguy hiểm.

(3) Cung Tử Nữ tượng trưng cho hoạt động hợp tác kinh doanh. Bởi vì cung Tử Nữ là cung Quan Lộc của cung Bộc Dịch. Vì vậy, cung Tử Nữ tượng trưng cho việc hợp tác kinh doanh với người khác.

(4) Nếu đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) và đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dich) đều có chính tinh Hóa Lộc thì đó là dấu hiệu của sự giàu có. Chủ yếu là dòng tiền vào, kiếm lợi nhuận, đạt được sự giàu có, tiết kiệm của cải,… Ngược lại, nếu cả hai đường Tử Điền và đường Huynh Hữu đều có chính tinh Hóa Kị, tài sản của chủ nhân sẽ bị tổn hại rất lớn.

(5) Chỉ khi cung Tài Bạch, cung Phúc Đức, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch đều tốt thì mới có thể thực sự giàu có.

(6) Nếu cung Tài Bạch có Hóa Lộc hoặc đường Tài Phúc (cung Tài Bạch và cung Phúc Đức) có Hóa Lộc sẽ mang lại sự giàu sang. Và nó làm tăng thêm sự giàu có, tài vận đặc biệt tốt. Ví dụ: cung Tài Bạch có Vũ Khúc, cung Tài Bạch có Hóa Lộc. Một ví dụ khác là trong cung Tài Bạch Lộc Tồn, thiên can của vận hạn đi vào khiến chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc,… Nếu cung Tài Bạch có Hóa Lộc, trong cung Điền Trạch có tài tinh, chủ nhân sẽ kiếm được rất nhiều tiền và gặp nhiều may mắn.

Nếu cung Tài Bạch có Hóa Quyền thì chủ nhân có thể kiểm soát được sức mạnh của cải. Nếu cung Tài Bạch có "song tài kẹp nhật nguyệt" (tức là khi Nhật, Nguyệt đi vào cung Tài Bạch thì có hai ngôi sao tài lộc kẹp), người đó sẽ có rất nhiều tiền mặt, đó là một kiểu giàu có và giàu có đột ngột.

Nếu cung Tài Bạch có tam kỳ gia hội, cách cục của bản mệnh thuận hòa, cũng như có Thiên Khôi và Thiên Việt gia hội, thì người đó sẽ có nhiều tài lộc, tài chính dồi dào, là chuyên gia kinh doanh.

(7) Tùy theo can cung của cung nào kích hoạt khiến chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc mà có thể suy ra nơi kiếm tiền. Ví dụ, nếu trong cung Tài Bạch có Vũ Khúc, can cung Phụ Mẫu là Kỷ kích hoạt Vũ Khúc Hóa Lộc, tức là tiền kiếm được bằng trí óc (cung Phụ Mẫu), hoặc tiền kiếm được từ công việc giấy tờ (cung Phụ Mẫu), hoặc tiền kiếm được từ các mối quan hệ giữa các cá nhân (cung Phụ Mẫu là cung Tài của cung Bộc Dịch). Một ví dụ khác: trong cung Tài Bạch có Phá Quân, can cung Tử Nữ là Quý kích hoạt Phá Quân Hóa Lộc, nghĩa là kiếm tiền từ học phí của học sinh (cung Tử Nữ), hoặc kiếm tiền từ cấp dưới (cung Tử Nữ), ví dụ như tuyển người học nghề, đào tạo bổ túc nghiệp vụ,...

(8) Cung Tật Ách là nơi làm việc, nếu có sao tài lộc trong cung Tật Ách thì báo hiệu người đó sẽ kiếm được tiền trong công việc (hoặc sẽ có tiền ở nơi làm việc). Nếu Hóa Lộc và Lộc Tồn nhập vào cung Tật Ách và cung Phụ Mẫu, chủ nhân có thể kiếm tiền từ công việc hoặc mở cửa hàng để kiếm lời. Trong số đó, nếu Lộc Tồn nhập cung Tật Ách người này kiếm tiền từ đơn vị làm việc hoặc mặt tiền cửa hàng của mình. Can cung của cung Tật Ách kích hoạt khiến chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, có thể kiếm lời bằng cách mở địa điểm kinh doanh hoặc cửa hàng. Bởi vì cung Tật Ách là nơi làm việc, cung Phụ Mẫu là cung Tài của cung Bộc Dịch.

(9) Cung Phúc Đức đối diện với cung Tài Bạch, tượng trưng cho một trong những tình huống có tiền ở bên ngoài. Theo một nghĩa nào đó, cung Phúc Đức là tiền đầu tư ở bên ngoài. Cung Phúc Đức có Lộc Tồn thì việc kinh doanh đầu tư là có lợi nhuận, không tồi.

(10) Nếu cung Phúc Đức có Hóa Lộc, chủ về kiếm tiền, đặc biệt là khi Vũ Khúc vào cung Phúc Đức và sau đó Hóa Lộc, sự giàu có rất lớn.

Nếu Vũ Khúc, Thiên Phủ, Lộc Tồn nhập cung Phúc Đức, vận tài lộc của người đó sẽ tốt, một khi phát là sẽ đại phát.

Nếu Lộc Tồn nhập Mệnh, Vũ Khúc nhập cung Phúc Đức, cung Tài Bạch Hóa Lộc, thì người đó sẽ gặp may mắn và trở nên giàu có.

Nếu Lộc Tồn nhập vào cung Phúc Đức và Vũ Khúc ở cung Điền Trạch thì người đó sẽ có nhiều của cải và dễ dàng phát tài.

(11) Nếu Thất Sát vào cung Tài Bạch, điều đó cho thấy tình hình tài chính của người đó kém và sẽ khó kiếm tiền.

(12) Nếu có các ngôi sao tài lộc trong 3 cung Phụ Mẫu, cung Mệnh và cung Huynh Đệ trong lá số tử vi, chẳng hạn như cung Phụ Mẫu có Thiên Phủ, cung Mệnh có Lộc Tồn, cung Huynh Đệ có Vũ Khúc Hóa Lộc,… thì người đó dễ dàng giàu có.

(13) Nếu trong cung Quan Lộc có Vũ Khúc Hóa Kị thì thông thường không luận là hao tài, mà xét về sự giàu có trong sự nghiệp và hành vi đầu tư.

(14) Cung Phụ Mẫu là cung tài liệu văn thư, đồng thời cũng là nơi chứa tiền mặt của cung Bộc Dịch, vì vậy nếu cung Phụ Mẫu chứa đầy của cải thì gia chủ sẽ dễ dàng kiếm tiền. Và hầu hết trong số họ là những doanh nghiệp có nơi làm việc cụ thể, nơi khách hàng có thể đến giao dịch, họ kiếm tiền bằng cách làm các công việc giấy tờ, kiếm tiền liên quan đến giấy tờ hoặc kiếm tiền bằng cách giao lưu với bạn bè. Nếu Vũ Khúc nhập cung Phụ Mẫu, có tam kỳ gia hội, anh ta sẽ có sự nhạy bén trong kinh doanh đứng hạng nhất, điều mà ít người có thể sánh được. Ngoài ra, vì cung Phụ Mẫu là cung tài chính của cung Bộc Dịch, nên nếu can cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh, hoặc cung Tật Ách hoặc cung Tài Bạch, hoặc cung Quan Lộc, hoặc cung Điền Trạch, hoặc cung Huynh Đệ Hóa Lộc, thường có thể thu hút của cải từ tứ phía.

(15) Căn cứ theo can cung của cung nào kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Quan Lộc, cung Điền Trạch, cung Phúc Đức Hóa Lộc, các bạn có thể cân nhắc lấy tiền ở đâu hoặc vay tiền. Ví dụ: nếu can cung của cung Bộc Dịch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là bạn tôi có tình cảm với tôi và tôi có thể vay tiền từ bạn tôi. Một ví dụ khác: nếu trong cung Tài Bạch có Vũ Khúc, vì can Kỷ kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Lộc nên cần kiểm tra xem can cung của cung nào là Kỷ, nếu là cung Phụ Mẫu thì có thể cân nhắc việc quyên góp tiền của cha mẹ, hoặc dùng tài liệu trí não để kiếm tiền (vì cung Phụ Mẫu cũng chính là cung tài liệu)...

(16) Nếu cung Đại Hạn tự Hóa Lộc, hoặc nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt khiến chính tinh trong cung Đại Hạn, hoặc cung Tiểu Hạn, hoặc cung Lưu Niên Hóa Lộc, thì chỉ sự giàu có sẽ từ trên trời rơi xuống. Loại tài sản này thường khá đáng kể một khi nó xảy ra. Lúc này, nếu trong cung Điền Trạch có sao tài lộc thì gia chủ sẽ thường xuyên phát tài đột ngột. Lưu ý: hiện tượng này là hiện tượng giàu có quan trọng nhất cần chú ý trong Tử Vi Tài Phú Mệnh Lý.

Trong số đó, nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt khiến chính tinh trong cung Tiểu Hạn Hóa Lộc, thì người đó trong vòng hai năm rưỡi sẽ phát tài, và một khi làm được thì thường sẽ khá lớn. Và nếu Vũ Khúc và Thiên Phủ vào cung Đại Hạn, hoặc Lộc Tồn nhập cung Đại Hạn, nếu can cung của cung Đại Hạn kích hoạt khiến chính tinh trong cung Tiểu Hạn Hóa Lộc, điều đó cũng có nghĩa là người đó trong vòng hai năm rưỡi sẽ giàu có. Hơn nữa, nếu Lộc Tồn nhập cung Đại Hạn, người đó có thể vừa kiếm tiền vừa tiết kiệm tiền trong khoảng thời gian này.

(17) Nếu Nhật và Nguyệt tại cung Sửu nhập cung Đại Hạn hoặc cung Tiểu Hạn, người đó sẽ thường xuyên phát tài. Sự giàu có đáng kinh ngạc. Đặc biệt là tiếp tục có Hóa Lộc nhập cung Điền Trạch hoặc cung Phúc Đức, tài lộc đại phát sẽ xảy ra đột ngột.

(18) Vũ Khúc là một ngôi sao tài lộc, và Thái Âm cũng là một ngôi sao tài lộc. Nhưng đa phần Vũ Khúc chủ hành động, thường xuyên phải hành động để kiếm tiền, hơn nữa Vũ Khúc thường kiếm được rất nhiều tiền. Thái Âm chủ về kế hoạch. Vì vậy, Vũ Khúc thường thiên về quản lý tài chính trực tiếp, còn Thái Âm thường thiên về hoạch định tài chính.

(19) Thiên Phủ là dấu hiệu của tài khố. Ví dụ: văn phòng kế toán, văn phòng thu phí, ngân hàng, công ty chứng khoán, … Thiên Phủ giỏi tích lũy và tích trữ của cải, nhưng chưa chắc giỏi kiếm tiền.

(20) Tam kỳ gia hội là trạng thái cách cục cao, cách điều cao, phẩm chất cao, một khi kiếm được tiền, nhất định sẽ càng có nhiều hơn. Nếu Nhật và Nguyệt đi vào cung Mệnh, Nhật và Nguyệt Hóa Lộc, trong cung Phụ Mẫu và cung Huynh Đệ có sao tài đến kẹp (ba cung Phụ, Mệnh, Huynh đều có tài và lộc), tức là người đó sẽ trở thành giàu có hay thịnh vượng đột ngột. Hoặc nếu như Nhật và Nguyệt nhập Mệnh, có thêm tam kỳ, lúc này có Hóa Lộc ở cung Phúc Đức, người đó sẽ trở nên giàu có thịnh vượng.

(21) Ảnh hưởng tác động của tứ hóa đối với tài vận

Hóa Lộc thường đại diện cho dòng tiền ổn định không ngừng và quản lý tiền dễ dàng. Nếu Hóa Lộc tiến vào các cung: cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Huynh Đệ, cung Quan Lộc, cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Tật Ách, đó là một dấu hiệu kiếm tiền một cách chính thống hơn, thường có thể kiếm được tiền chân chính, thường thì đó là dấu hiệu tiền sẽ đến cửa nhà bạn. Nếu Hóa Lộc tiến vào cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Thiên Di, cung Bộc Dịch, cung Phụ Mẫu, người đó có lúc sẽ kiếm được tiền, nhưng có khi kiếm

không ra hoặc coi là vô dụng. Thường là một loại tiền để cho người khác, hoặc tiền được chia cho người khác, hoặc đó có thể là dấu hiệu cho thấy bạn có nhìn thấy hay không.

Hóa Quyền là dư khí của Hóa Lộc, nói rõ hơn nó có thể quản lý tình hình tài chính hiện tại. Người có Hóa Quyền nhập cung Tài Bạch, có thể kiểm soát tài chính của mình nhưng nếu suy đoán quỹ tiền của người đó được sử dụng hợp lý, hoặc do thiếu tiền mới tiến hành quản lý, thì phải tùy xem tình trạng của cung Tài Bạch, cung Huynh Đệ, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Bộc Dịch mới có thể xác định.

Hóa Khoa là quý nhân, thường có công năng giải quyết khó khăn tài chính và tranh chấp tài chính. Thu nhập của nhiều chủ sở hữu tuy không nhiều nhưng tương đối suôn sẻ và khá giả. Thường khi thiếu tiền, sẽ có người giúp đỡ một cách kịp thời.

2. Suy luận xuất tiền hay phá sản

Luận về sự tài vận, lúc may mắn có tài lộc, có tiền vào thì phải tất nhiên phải có lúc xuất tiền, lỗ hoặc phá sản. Cần lưu ý rằng, ngay cả khi tuân thủ các quy tắc, nó cũng không nhất thiết có thể lỗ hoặc phá sản. Bởi vì nó chỉ có nghĩa là đưa tiền hoặc là một xu hướng và khả năng phá sản tài chính mà mọi người có thể cố gắng tránh. Dưới đây là một số suy luận về phá sản:

(1) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trên đường Phụ Tật (cung Phụ Mẫu và cung Tật Ách) Hóa Kị, đa phần người này không có thành tựu nào về tiền bạc trong cuộc đời, hoặc việc tiêu dùng tiền bạc của chủ nhân tương đối nhanh.

(2) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, mà đi đến xung với cung Điền Trạch, thì người đó ít hoặc không có duyên gì với tiền bạc, của cải trong cuộc đời, và không phù hợp với công việc tài chính.

(3) Nếu tình hình các sao trong cung Mệnh không tốt, mà can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị thì tình hình tài vận của người đó sẽ bị chi phối không tốt và tiền bạc eo hẹp.

(4) Nếu tình hình các sao trong cung Mệnh không tốt, sao đen đủi tiến vào cung Mệnh, can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị thì tài lộc của người đó sẽ cực kỳ xui xẻo, và người đó sẽ phải chi tiền ra hoặc mất tiền.

(5) Nếu tình hình các sao trong cung Mệnh không tốt, mà đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) có chính tinh Hóa Kị thì đa phần tiền của người đó sẽ bị tổn thất, thiệt hại.

(6) Nếu Lộc Tồn nhập Mệnh, trong cung có Hóa Kị, tiền gốc của gia chủ sẽ bị rửa trôi.

(7) Nếu Lộc Tồn nhập Mệnh, Vũ Khúc và Thiên Phủ sẽ cùng nhau vào cung Điền Trạch (phải ở 2 cung Tý và Ngọ), trong cung Thiên Di có Hóa Kị, thì số tiền mà chủ sở hữu nhập ban đầu cũng sẽ bị mất đi.

(8) Nếu Cự Môn Hóa Kị nhập Mệnh, đồng thời Tham Lang và Vũ Khúc Hóa Kị vào cung Tử Nữ (can Nhâm kích hoạt Vũ Khúc Hóa Kị, can Quý kích hoạt Tham Lang Hóa Kị), người này phải đề phòng mất của, dối trá, trộm cắp.

(9) Nếu Vũ Khúc nhập Mệnh, Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch, đa phần người này sẽ tích trữ vàng ngọc. Nhưng khi hiện tượng này xảy ra thường là lúc bắt đầu một chặng đường xuống dốc.

(10) Nếu Thái Dương nhập Mệnh, cung Điền Trạch có Hóa Kị, đa phần người này sẽ phải chi rất nhiều tiền.

(11) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, thì chủ nhân sẽ phải tự bỏ tiền túi của mình ra.

(12) Cung Tài Bạch là tiền mặt, cho nên cung Tài Bạch không nên có chính tinh lạc hãm, nếu có thì phần lớn người đó thiếu vốn và doanh thu kém. Nếu cung Tài Bạch có chính tinh lạc hãm, trong cung lại có chính tinh Hóa Kị, lại có Lộc Tồn nhập cung Tài Bạch thì phần lớn tài sản ban đầu của chủ nhân sẽ bị mất đi.

(13) Nếu tình hình các sao trong cung Mệnh, cung Tài Bạch, cung Điền Trạch không tốt, đồng thời trong cung Tài Bạch có chính tinh Hóa Kị, gia chủ sẽ mất tiền mặt và lỗ vốn.

(14) Nếu trong cung Tài Bạch có chính tinh lạc hãm, thì nếu người làm ngành, nghề tương ứng với ngôi sao lạc hãm đó sẽ dễ bị thua lỗ hoặc không thể tồn tại lâu dài. Ví dụ: Cự Môn lạc hãm kị nhập vào cung Tài Bạch, nếu đi vào sẽ dễ bị mất tiền hoặc thua lỗ trong các ngành nghề liên quan đến nước, ăn uống, chăn nuôi,… chỉ làm trong một thời gian ngắn.

(15) Nếu trong cung Tài Bạch có Cự Môn hoặc Tham Lang Hóa Kị (can Đinh kích hoạt khiến Cự Môn Hóa Kị, can Quý kích hoạt khiến Tham Lang Hóa Kị), người đó phải cẩn thận với những kẻ lừa đảo, nói dối và trộm cắp.

(16) Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt gây ra chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị, chủ nhân sẽ thiếu tiền, việc quản lý sẽ bị hạn chế, khó khăn.

(17) Nếu Phá Quân nhập cung Tài Bạch, đa phần người đó sẽ mất tiền.

(18) Nếu Địa Kiếp nhập cung Tài Bạch, tiền tài của nhiều người sẽ thăng trầm, khó xác định. Nếu lúc này trong cung Phúc Đức có chính tinh Hóa Kị, tiền của chủ nhân sẽ lần lượt bị cướp đi. (19) Nếu Kình Dương nhập cung Tài Bạch, đa phần chủ sự cạnh tranh, thậm chí có thể tranh giành và mất tiền do cạnh tranh.

(20) Nếu cung Mệnh không tốt, cung Tài Bạch bị hủy diệt (lưu ý: cái gọi là "một cung nào đó bị hủy diệt" ám chỉ tình hình các sao trong cung đó không tốt, lại có Hóa Kị nhập vào cung đó thì sẽ bị hủy hoại), tài sản của chủ nhân sẽ bị tổn thất rất lớn. Tuy nhiên, nếu cung Tài Bạch bị phá hủy mà chính tinh trong Điền Trạch lại Hóa Lộc thì tài sản của người đó có mất có được.

(21) Nếu cung Tài Bạch bị phá hủy, trong cung Điền Trạch có Thất Sát và Liêm Trinh Hóa Lộc, bởi vì Thất Sát đã tạo ra nó, tài sản của người đó sẽ bị tiêu hủy. Của cải mất đi trước rồi mới tích lũy được, hoặc nghèo trước sau giàu, sau tổn thất tài lộc mới tới.

(22) Nếu cung Tài Bạch bị phá hủy, cung Điền Trạch có Thất Sát, lại có Hóa Lộc (chú ý: lúc này là sao khác Hóa Lộc, bởi vì Thất Sát không thể Hóa Lộc), tài lộc của chủ nhân sẽ tuyệt địa phùng sinh, không tuyệt thì không phát, sau khi phá hủy mới phát.

(23) Nếu Kiếp và Không nhập vào đường Tài Phúc (cung Tài Bạch và cung Phúc Đức) chỉ ra rằng một người tiêu tiền xa hoa và có ít hoặc không có duyên với tiền bạc, thì bất kể anh ta kiếm được bao nhiêu cũng chỉ là thần tài qua đường mà thôi.

(24) Nếu Địa Kiếp nhập vào cung Tài Bạch, tiền bạc của người đó sẽ xoay vòng, thăng trầm, kết quả cuối cùng là mất tiền.

(25) Nếu đường Tài Phúc (cung Tài Bạch và cung Phúc Đức) và đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) đều có Hóa Kị thì đất đai,

cung Điền Trạch cũng bị ảnh hưởng bởi sao của cung đối diện (tức cung Tử Nữ) Hóa Kị, tài vận của chủ nhân rất kém, đa số đều phải đi vay tiền.

(26) Nếu cung Tài Bạch và cung Phúc Đức bị phá hủy, trong cung Điền Trạch có chính tinh lạc hãm, lại Hóa Kị, thì người đó sẽ lâm vào cảnh nghèo khó, là mệnh phải đi ăn xin.

(27) Cung Huynh Đệ là một tài khố chân chính và là kho chứa tiền mặt. Vì vậy, không thích hợp có Hóa Kị nhất, nếu chính tinh trong cung Hóa Kị, điều đó cho thấy người đó sẽ tiêu quá nhiều tiền hoặc thua lỗ.

(28) Cung Huynh Đệ là cung Tài của cung Điền Trạch, đại diện cho tiền bạc và chi tiêu của gia đình. Vì vậy, nếu cung Huynh Đệ bị xung (Ví dụ: chính tinh trong cung Bộc Dịch xung đối), chi phí sinh hoạt và tiền mặt của người đó sẽ thiếu hụt, và người đó thường xuyên bị thiếu lương thực.

(29) Nếu Hóa Kị nhập đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) thì việc tự mình kinh doanh đầu tư là không phù hợp. Trong số đó:

Nếu có Vũ Khúc Hóa Kị (do can Nhâm kích hoạt), điều đó cho thấy người đó sẽ hào phóng và tiêu rất nhiều tiền.

Nếu trong cung Huynh Đệ có Vũ Khúc thì sẽ mất rất nhiều tiền.

Lúc này cũng phải xem can cung của cung nào là Nhâm, nếu can Nhậm kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị thì cung này sẽ mất rất nhiều tiền.

Hoặc xem can Nhâm đang ở vận hạn nào (can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên), rất có thể người đó sẽ chi rất nhiều tiền trong khoảng thời gian này.

Nếu gặp phải can Canh sẽ kích hoạt Thiên Đồng Hóa Kị, chứng tỏ người đó thích chơi bời và tham lam.

Nếu gặp sao Tham Lang và Cự Môn, điều đó cho thấy người đó rất thích cờ bạc.

(30) Nếu trong cung Huynh Đệ có Phá Quân Hóa Lộc, tiền bạc nhìn thấy mà ko lấy được. Hãy cẩn thận sẽ bị mất mát.

(31) Nếu trong cung Huynh Đệ có Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra) và có Âm Sát đồng cung thì người đó phải đề phòng kẻo mất mất, bị lừa tiền.

(32) Nếu trong Đại Hạn và Lưu Niên cung Huynh Đệ có chính tinh Hóa Kị, đa phần người đó sẽ có chi tiêu nhiều trong khoảng thời gian này, có thể căn cứ vào Đại Hạn và Lưu Niên cung Huynh Đệ lập tại vị trí cung nào trong lá số tử vi để quyết định nguyên nhân chi tiêu là gì. Ví dụ: nếu cung Huynh Đệ là cung Tử Nữ trên lá số thì nó được dùng để chi tiêu cho con cái. Những cung khác có thể được suy luận bằng cách tương tự.

(33) Tùy theo can cung của cung nào kích hoạt khiến chính tinh trên đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dich) Hóa Kị, mà có thể xác định nguyên nhân phát sinh chi phí và chi tiêu. Ví dụ: nếu Vũ Khúc Hóa Kị trong cung Huynh Đệ, thì can Nhâm chắc chắn là nguyên nhân gây ra chi phí lớn, chi tiêu nhiều. Còn can Nhâm ở cung Mệnh, chủ nhân tiêu tiền hoang phí. Nếu can Nhâm gặp được Thiên Lương, Thiên Hình, Thiên Thọ và những ngôi sao khác, người già trong nhà của người đó sẽ tốn rất nhiều tiền, chẳng hạn như đi khám bác sĩ sẽ tốn rất nhiều tiền….

(34) Nếu Thất Sát hoặc Thiên Phủ nhập cung Điền Trạch, tài sản của nhiều chủ nhân sẽ tăng từ không đến có, hoặc từ có thành không, tài vận dao động khá nhiều.

(35) Nếu trong cung Điền Trạch có chính tinh lạc hãm, cung có nhiều sao ác sát, lại có chính tinh Hóa Kị, chủ nhân sẽ rất khó tiết kiệm tiền, rất dễ bị mất tiền.

(36) Nếu Chính Tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị đến xung cung Điền Trạch, có thể đang rất thiếu tiền và thường xuyên phải vay tiền. Nếu trong cung Tử Nữ có nhiều chính tinh với các thiên can khác nhau kích hoạt gây ra Hóa Kị, thì tình trạng thiếu tiền sẽ rất nghiêm trọng.

(37) Nếu can cung Huynh Đệ kích hoạt khiến chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, mà tình hình sao trong cung Điền Trạch không tốt thì người này rất nghèo.

(38) Nếu can cung Đại Hạn kích hoạt khiến chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, thì đa số người này sẽ gặp vận rủi trong thời kỳ Đại Hạn này và sẽ tốn rất nhiều tiền.

(39) Nếu Thái Dương nhập Mệnh, trong cung Điền Trạch có chính tinh Hóa Kị, chủ nhân sẽ tốn rất nhiều tiền.

(40) Nếu cung Điền Trạch bị phá hủy, tiền tài của gia chủ sẽ bị tổn thất nặng nề, có thể phải vay mượn để vượt qua khó khăn.

(41) Nếu Thiên Cơ nhập cung Điền Trạch, mà Thiên Cơ Lạc Hãm lại Hóa Kị (do can Mậu gây ra), chủ sở hữu sẽ gặp khó khăn trong việc quay vòng vốn.

(42) Nếu Thiên Cơ và Lộc Tồn nhập cung Điền Trạch, tài sản của chủ nhân có thể được giữ lại, nhưng vì Thiên Cơ thường xuyên di chuyển khắp nơi, vì vậy, dù tiền có trong kho thì nó cũng sẽ lại ra đi nhiều lần.

(43) Nếu có Phá Quân Hóa Lộc cung Điền Trạch, người này có tiền vào nhưng dễ xuất đi, dễ phá sản, có lộc không thực, của cải không có. Sự giàu có chủ yếu là hư danh.

(44) Nếu Cự Môn Hóa Kị (do can Đinh gây ra) vào cung Điền Trạch, hoặc Tham Lang Hóa Kị (do can Quý gây ra) vào cung Phúc Đức, đa phần người này sẽ mất tiền vì lòng tham, hoặc cần phải đề phòng nghiêm ngặt những mất mát thất thoát, những kẻ nói dối và trộm cắp.

(45) Nếu đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) vừa có Hóa Lộc vừa có Hóa Kị, tiền của người này sẽ ra vào, còn việc vào hay ra thì cần xem can cung Đại Hạn hoặc can cung Tiểu Hạn hoặc can Lưu Niên nào kích hoạt chính tinh trong cung tương ứng Hóa Lộc hoặc Hóa Kị thì mới quyết định.

(46) Can nào kích hoạt chính tinh trên đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) Hóa Kị, cho thấy cung vị nào hoặc chính tinh trong cung sẽ khiến người đó tiêu tiền hoặc thua lỗ tiền bạc. Ví dụ, nếu Tham Lang ở cung Tử Nữ, can Quý sẽ khiến Tham Lang Hóa Kị. Vậy thì can Quý này là nguyên nhân chính gây ra hao tiền và mất tiền, nếu lúc này can Quý ở trong cung Phụ Mẫu thì có nghĩa là cha mẹ người đó cần phải tiêu tiền. Một ví dụ khác, nếu có Thất Sát và Thiên Phủ trong cung nơi can Quý tọa lạc, gia đình anh ta sẽ cần phải tiêu tiền, chẳng hạn như mua nhà hoặc xây nhà.

(47) Nếu đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) và đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) đều có chính tinh Hóa Kị thì người đó sẽ ở trong thời kỳ vận hạn kích hoạt khiến chính tinh Hóa Kị (do can cung Đại Hạn, can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt gây ra) sẽ có chi phí là lớn nhất, thậm chí sẽ cạn kiệt mọi thứ, dẫn đến nợ nần chồng chất.

(48) Nếu trong cung Đại Hạn thứ ba hoặc thứ tư có tài tinh Hóa Kị, cung Điền Trạch bị hủy diệt (tức là trong cung có chính tinh lạc hãm lại Hóa Kị),

trong khoảng thời gian đó người này bề ngoài thể hiện là có của cải, đầy đủ nhưng bên trong lại rỗng tuếch.

(49) Nếu trong cung Tài Bạch vô chính diệu cũng không có sao trợ lực, cả hai cung Điền Trạch và cung Phúc Đức đều bị phá hủy (tức là cả hai cung đều có chính tinh lạc hãm lại Hóa Kị), có nghĩa là người đó đang trong cảnh nghèo khó và đi ăn xin.

(50) Nếu đường Huynh Hữu (cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch) và đường Tử Điền (cung Tử Nữ và cung Điền Trạch) có chính tinh Hóa Kị thì vận mệnh tài chính của người đó sẽ kém cỏi nhất trong thời kỳ kích hoạt gây ra Hóa Kị này (do can cung Đại Hạn, can Lưu Niên, can Lưu Nguyệt gây ra…). Nhưng nếu can Nhâm kích hoạt khiến Vũ Khúc Hóa Kị, lúc này Vũ Khúc nằm bản mệnh cung Quan Lộc (tượng trưng cho sự nghiệp và công việc) thì người này không phải phá sản, mà chỉ có nghĩa là người đó sẽ bị thiệt hại một số tiền lớn của mình khi đầu tư vào sự nghiệp của mình, và thường đầu tư không có lợi nhuận, hoặc sau khi đầu tư sẽ bị lỗ, thu nhập không thể bù đắp được các khoản chi tiêu, chi phí.

(51) Cung Phu Thê là cung Tật Ách của cung Điền Trạch. Vì vậy, nếu cung Điền Trạch có chính tinh lạc hãm, và cả trong Phu Thê cũng có chính tinh lạc hãm, lại có Hóa Kị (nghĩa là cung Phu Thê bị hủy diệt), thì nguồn tiền ban đầu của người đó bị tổn hại.

(52) Nếu trong cung Phu Thê có Phá Quân Hóa Lộc (can năm sinh kích phát sinh ra chủ, can cung Đại Hạn kích hoạt Đại Hạn đó, can Lưu Niên kích hoạt chủ năm đó, can Lưu Nguyệt kích hoạt chủ tháng đó...), cho biết người đó sẽ có hành vi đầu tư trong khoảng thời gian tương ứng nhưng rất dễ bị cạn kiệt hoặc phá sản sau khi đầu tư.

(53) Nếu trong cung Quan Lộc có chính tinh Hóa Kị, đi đến xung cung Phu Thê, cung Phu Thê là cung Tật Ách của cung Điền Trạch, và đó là bản thể của tài khố . Vì vậy, nếu n chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị thì người đó sẽ thua lỗ.

(54) Nếu trong cung Quan Lộc có Phá Quân Hóa Lộc (can năm sinh kích phát sinh ra chủ, can cung Đại Hạn kích hoạt Đại Hạn đó, can Lưu Niên kích hoạt chủ năm đó, can Lưu Nguyệt kích hoạt chủ tháng đó...), người chủ sẽ có hành vi đầu tư trong khoảng thời gian tương ứng, nhưng rất dễ bị cạn kiệt hoặc phá sản sau khi đầu tư. Nếu chính tinh trong cung Quan Lộc lạc hãm thì sự nghiệp của người đó khó có thể ổn định nên cần tránh gặp rắc rối.

(55) Nếu cung Tật Ách bị phá hủy (tức là trong cung có chính tinh lạc hãm lại Hóa Kị), sự nghiệp của người đó sẽ chấm dứt và có thể sẽ dẫn đến sự gián đoạn của tài vận và khó khăn trong sinh kế.

(56) Nếu trong cung Tật Ách có chính tinh Hóa Kị, người đi đòi nợ sẽ gặp rắc rối, dễ dẫn đến tranh chấp bằng lời nói và kiện tụng.

(57) Nếu trong cung Thiên Di có Tham Lang Hóa Kị, đi đến xung cung Mệnh thì người đó phải đề phòng nghiêm ngặt đối với mất của, nói dối và kẻ trộm.

(58) Nếu chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, và nó xung với cung Mệnh thì nếu người đó đi đòi nợ sẽ không lấy được. Nếu lại gặp can cung của cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh trong cung khác trong cung Hóa Quyền, khi đi đòi nợ nên cẩn thận ảnh hưởng xấu đến thể diện. Nếu Tham Lang nhập cung Bộc Dịch, Cự Môn nhập cung Thiên Di, mà chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, thì bạn cần đề phòng hơn với bạn bè của mình để tránh ý đồ xấu xa, âm mưu và lừa dối của họ.

2.7. Tứ hóa phi tinh của cung Mệnh

1) Các loại hình tứ hóa

Tứ hóa phi tinh đối với các cung được chia thành ba loại: Tự Hóa, Hóa Nhập và Hóa Xuất.

(1) Khi tứ hóa tinh tiến vào cung Mệnh, cung Quan Lộc, cung Tài Bạch và cung Điền Trạch, chúng là "Hóa Nhập". Cụ thể, nếu một thiên can nào đó (có thể là can năm sinh, can cung Mệnh, hoặc can Lưu Niên, hoặc can cung Đại Hạn, hoặc can cung của một cung nào đó) sẽ kích hoạt chính tinh trong cung này tứ hóa, gọi là tứ hóa của chính tinh này là "Hóa Nhập". Ví dụ: nếu can năm sinh của ai đó là Giáp, nó sẽ kích hoạt: Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân Hóa Quyền, Vũ Khúc Hóa Khoa, Thái Dương Hóa Kị. Nếu Liêm Trinh vào cung Mệnh, thì can năm sinh Hóa Lộc (Liêm Trinh) nhập cung Mệnh, nếu Vũ Khúc nhập cung Quan Lộc, thì can năm sinh Hóa Khoa nhập cung Quan Lộc.

Khi Hóa Lộc nhập vào 4 cung kể trên chủ về kiếm được tiền.

Khi Hóa Quyền nhập vào 4 cung kể trên chủ về thực quyền.

Khi Hóa Khoa nhập vào 4 cung kể trên chủ về sẽ có quý nhân xuất hiện.

Khi Hóa Kị nhập vào 4 cung kể trên chủ về giữ gìn của cải

Nếu can cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, nếu Hóa Kị Hóa Nhập cung Điền Trạch, thì người đó sẽ có hành vi đầu tư, nhưng kiếm được ít tiền và bị bận rộn.

Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, nếu Hóa Kị Hóa Nhập cung Quan Lộc thì người đó sẽ có hành vi đầu tư, nhưng không nhất thiết phải kiếm tiền.

Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, nếu Hóa Kị Hóa Nhập cung Điền Trạch, người đó sẽ có thể giữ được tiền bạc và tiết kiệm.

(2) Khi tứ hóa tinh tiến vào cung Huynh Đệ, cung Phu Thê, cung Tử Nữ, cung Tật Ách, cung Thiên Di, cung Bộc Dịch, cung Phúc Đức, cung Phụ Mẫu, thì bị "Hóa Xuất". Cụ thể, nếu một thiên can nào đó (có thể là can năm sinh, can cung Mệnh, hoặc can Lưu Niên, hoặc can cung Đại Hạn, hoặc can cung của một cung nào đó) sẽ kích hoạt chính tinh trong cung này tứ hóa, ở hình thức tứ hóa này giống với "Hóa Nhập". Nhưng gọi tứ hóa của chính tinh ở cung này là "Hóa Xuất". Ví dụ: trong ví dụ trên, nếu can năm sinh của ai đó là Giáp, nó sẽ kích hoạt: Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân Hóa Quyền, Vũ Khúc Hóa Khoa, Thái Dương Hóa Kị. Nhưng nếu ở một lá số tử vi khác, Liêm Trinh vào cung Phu Thê thay vì cung Mệnh, cho dù Liêm Trinh cũng bị can Giáp kích hoạt thành Hóa Lộc, và mặc dù Liêm Trinh vào cung Phu Thê, nhưng đó là gọi là Liêm Trinh tại cung Phu Thê Hóa Xuất (Hóa Lộc).

Khi Hóa Lộc nhập vào các cung kể trên là Hóa Xuất chủ về người đó sẽ không thể giữ được của cải.

Khi Hóa Quyền nhập vào các cung kể trên là Hóa Xuất chủ về người đó thích tranh giành quyền lực và dễ xảy ra tranh chấp.

Khi Hóa Khoa nhập vào các cung kể trên là Hóa Xuất chủ quý nhân không xuất hiện.

Khi Hóa Kị nhập vào các cung kể trên là Hóa Xuất chủ về người này sẽ mất tiền.

Ví dụ: Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, nếu Hóa Kị Hóa Xuất cung Tử Nữ, thì người đó sẽ có hành vi đầu tư, nhưng không nhất thiết phải kiếm tiền.

Nếu can cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, nếu Hóa Kị Hóa Xuất cung Thiên Di thì người đó sẽ gặp khó khăn và bất lợi khi ra ngoài kiếm tiền.

(3) Cái gọi là "Tự Hóa" có nghĩa là do can cung của một cung nào đó kích hoạt chính tinh trong cung này tứ hóa. Ví dụ, trong lá số tử vi, can cung của cung Hợi là Đinh, nó kích hoạt: Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Đồng Hóa Quyền, Thiên Cơ Hóa Khoa, Cự Môn Hóa Kị. Nếu Thái Âm vừa đúng lúc tại cung Hợi, ắt là "Thái Âm Tự Hóa Lộc". Nếu Thiên Đồng vừa đúng lúc tại cung Hợi, ắt là "Thiên Đồng Tự Hóa Quyền". Nếu Thiên Cơ vừa đúng lúc tại cung Hợi, ắt là "Thiên Cơ Tự Hóa Khoa". Nếu Cự Môn vừa đúng lúc tại cung Hợi, ắt là "Cự Môn Hóa Kị"

(Lưu ý: Theo cách phân chia này, "Tự Hóa" bao gồm cả "Hóa Nhập" và "Hóa Xuất". Điều quan trọng là phải xem tứ hóa xảy ra ở cung nào.)

2) Can cung của 12 cung kích hoạt tứ hóa nhập vào các cung

Lưu ý: Chữ "Nhập" ở đây khác với chữ "Nhập" trong "Hóa Nhập". Ngoại trừ các cung sau đây: ngoài can cung của cung Huynh Đệ, cung Tử Nữ, cung Điền Trạch, cung Phúc Đức, cung Phụ Mẫu kích hoạt Tứ Hóa Phi Tinh nhập vào cung, các cung khác không có quy tắc cụ thể, có thể tự mình suy đoán.

2.1) Can cung của cung Mệnh kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Cung Mệnh tự Hóa Lộc: Người này có danh tiếng tốt, tính cách độc lập và trí tuệ cao.

Can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, chứng tỏ người đó có anh em, có duyên với anh em, có thể dựa vào họ. Thành công nhờ sự giúp đỡ của anh em.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc thì có nghĩa người đó sẽ kết hôn sớm và có nhiều bạn bè khác giới hơn.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc thì có nghĩa là người đó có con, yêu thương con, còn có thể có được quý tử.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch

Hóa Lộc, có nghĩa là người đó sẽ kiếm tiền dễ dàng, có thể dựa vào nỗ lực bản thân để tự mình kiếm ra tiền và sẽ dễ gặp may mắn một phần.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc thì người đó sẽ lạc quan hơn nhưng dễ bị quán tính.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là người đó sẽ được người ngoài ưa chuộng, nhiều quý nhân và có cơ hội kiếm tiền nhiều, khá đắc ý khi ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, người đó sẽ có nhiều bạn bè ở nước ngoài và sẽ có nhiều hoạt động xã hội. Bạn bè giúp đỡ rất nhiều.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Lộc, có nghĩa người đó sẽ có công việc nhàn hạ, lương cao, nếu tự mình khởi nghiệp sẽ có thể kiếm được nhiều hơn về tiền bạc.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc thì chứng tỏ môi trường gia đình của người đó tốt, nội thất sang trọng và có tài sản tổ tiên để lại.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc thì chủ nhân sẽ được hưởng phúc, về già tốt và nhiều phúc lành.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, chủ nhân sẽ được đánh giá cao và thăng tiến vì có mối quan hệ với các trưởng bối.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Cung Mệnh tự Hóa Quyền, chủ nhân có cá tính mạnh mẽ, thích quyền lực, thông minh và có năng lực.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, người này có anh em, nhưng họ tranh giành quyền lực và có nhiều ý kiến.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền thì vợ chồng người cai trị sẽ xảy ra mâu thuẫn vì quyền lợi.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền, chủ tử có nhiều con, quản lý con cái nghiêm ngặt, chặt chẽ. Con cái có cá tính mạnh mẽ.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền, người đó sẽ có thể khống chế được sức mạnh tài chính, tự lập kinh doanh, thích hợp kinh doanh.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền thì người này khi còn nhỏ gặp nhiều tai nạn, tinh nghịch, rất đào hoa và ham muốn tình dục mãnh liệt.

(3) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, điều đó có nghĩa là người đó sẽ gặp rắc rối và thay đổi lớn ở bên ngoài, làm nhiều nhưng ít thành công.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị thì người đó bận rộn với sự nghiệp, làm việc nhiều mà kiếm được ít.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị thì người này sẽ không hòa thuận với bạn bè và sẽ không được sự giúp đỡ.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, chủ nhân là kẻ bủn xỉn, tổ tiên không giàu có, nhà cửa bừa bộn.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, chủ nhân sẽ có phúc đức kém, ít hưởng thụ và vất vả.

Nếu can cung của cung Mệnh kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị thì người đó có mối quan hệ lạnh nhạt với cha mẹ, sức khỏe kém và gặp nhiều tai họa.

2.2) Can cung của cung Phu Thê kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là vợ/chồng có duyên phận và mối quan hệ tốt đẹp.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Lộc, thì người phối ngẫu của người đó có thái độ tốt với anh em và bạn bè của mình, sẽ chăm sóc họ.

Nếu cung Phu Thê tự Hóa Lộc thì vợ/chồng người này rất nổi tiếng và

tính cách dễ gần.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc thì chủ nhân có duyên với con cái và đối tốt với con cái.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là quan hệ vợ chồng tốt đẹp, có ích cho tiền bạc của chính mình.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc, thì có nghĩa là quan hệ vợ chồng tốt đẹp, vợ/chồng yêu thương, quan tâm đến sức khỏe của người đó.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, vận mệnh vợ chồng sẽ đến sớm, quan hệ vợ chồng sẽ được cải thiện tốt, nó có thể giúp người đó kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Lộc, có nghĩa là vợ/chồng của người đó có ích cho sự nghiệp của mình, vợ/chồng người này cũng được người ngoài ngưỡng mộ.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, thì mối quan hệ với bạn bè của vợ/chồng của người đó tốt đẹp, quan hệ vợ chồng cũng tốt đẹp, cuộc sống hạnh phúc.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, thì có nghĩa là vợ/chồng của người đó có sự nghiệp, có thể giúp đỡ người đó về tiền bạc và có thể hưởng thụ nó.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là vợ/chồng của người này và cha mẹ có mối quan hệ tốt và hòa thuận.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền thì duyên phận của 2 người là tốt, nhưng cũng có nhiều ý kiến.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Quyền thì vợ/chồng của người đó có thái độ tốt với anh em, bạn bè nhưng cũng sẽ có nhiều ý kiến.

Nếu cung Phu Thê tự Hóa Quyền thì vợ/chồng của người đó có cá tính mạnh mẽ, thích quản lý người khác.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền thì người đó thích chăm sóc con cái, anh em, ham đất đai nhà cửa cao.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền, vợ/chồng của người đó có thể nắm quyền quản lý tài chính, có thể giúp đỡ người này vào đúng thời điểm thích hợp.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền, thì mối quan hệ vợ chồng của người đó tốt đẹp, vợ/chồng của người đó sẽ rất quan tâm đến sức khỏe của người đó. Vợ/chồng của người này rất đào hoa.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, thì người đó sẽ phụ trách công việc, thường là công tác đối ngoại.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Quyền, vợ/chồng của người đó có thể nắm quyền ở bên ngoài, mà đó là nắm quyền kinh doanh của chính anh ta, nhưng hãy cẩn thận để không làm mất lòng người khác.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền thì vợ/chồng của người đó sẽ quan tâm đến bạn bè của mình nhiều hơn, cũng muốn được quản lý việc trong nhà.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền thì vợ/chồng của người đó có thể tự chủ được sự nghiệp của mình, sẽ hưởng thụ và giúp đỡ người đó về tiền bạc.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Quyền, dù vợ/chồng và cha mẹ của người đó có nhiều ý kiến, nhưng duyên phận khá tốt.

(3) Kích hoạt Hóa Khoa

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa thì quan hệ vợ/chồng của người này tốt đẹp, hòa hợp.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Khoa thì vợ/chồng của người đó dễ gần với anh em, bạn bè, mọi người.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Khoa thì chủ nhân càng yêu thương con cái hơn.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Khoa thì quan hệ vợ chồng tốt đẹp, vợ/chồng của người đó ngay cả khi không có tiền cũng sẽ giúp lập kế hoạch. Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Khoa, có nghĩa là quan hệ vợ chồng tốt đẹp, vợ/chồng của người này quan tâm đến sức khỏe của người đó.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Khoa, vợ/chồng của người đó là trợ thủ của quý nhân, như vậy người đó đi ra ngoài sẽ thuận lợi.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Khoa thì vợ/chồng của người đó sẽ được người ngoài ưa chuộng, tính cách êm dịu nên sẽ có ích cho sự nghiệp của bản thân.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Khoa, vợ/chồng của người đó sẽ hòa hợp với bạn bè, cuộc sống gia đình của người đó hạnh phúc, viên mãn.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Khoa thì công việc của vợ/chồng của người đó ổn định.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Khoa thì vợ/chồng của người đó sẽ hòa thuận với cha mẹ, môi trường gia đình khá tốt.

Nếu Phu Thê tự Hóa Khoa thì vợ/chồng của người đó là người nổi tiếng, gương mặt ưa nhìn, tính cách dễ gần, gia cảnh rõ ràng.

Bổ sung vào Phu Thê tự Hóa Khoa:

①Phối ngẫu của người đó sẽ yêu cầu danh dự và hình ảnh, đề cao danh tiếng cũng sẽ chú ý đến ngoại hình và trang phục. Tức là những người đơn giản trước khi kết hôn sẽ quan tâm đến danh lợi và sự phù phiếm sau khi kết hôn, sẽ cố tình trau dồi "danh tiếng tốt", và sẽ làm phong phú thêm kiến thức của mình.

②Cho dù sao trong cung Phu Thê có đầy sao xấu, chỉ cần có tự Hóa Khoa thì vợ/chồng của người đó vẫn có thể tìm cách hưởng thụ, sống thoải mái.

③Người này sẽ mong chờ sự thông minh và tài năng của vợ/chồng, mong giúp ích cho sự nghiệp của mình (chứ không chỉ nói đến tiền bạc). Về bản chất, cuộc hôn nhân này thực sự có thể giúp ích cho sự nghiệp của họ.

④ Khi gặp vấn đề, vợ hoặc chồng của người đó có thể tìm hoặc tạo ra giải pháp để giải quyết vấn đề hoặc tìm lý do để đi nói quanh co, thậm chí là minh oan cho hòa bình (lưu ý: nhấn mạnh ở đây là nhân dịp "khó khăn", nếu là trong hoàn cảnh bình thường thì nên căn cứ theo tình hình các sao trong cung Phu Thê. Bởi vì tác dụng của " Tự Hóa" không kéo dài). Cung Phu Thê tự Hóa Khoa kích hoạt hiện tượng và sức ảnh hưởng đều dựa trên nhận định chủ quan của con người, có thể là môi trường hữu hình hoặc hào quang vô hình. Tất nhiên, ý nghĩa của Tự Hóa Khoa của các ngôi sao khác nhau là khác nhau.

⑤ Nếu cung Phu Thê tự Hóa Khoa, cho thấy người đó sẽ thiếu quyết đoán hoặc chưa đủ quyết đoán khi chọn vợ/chồng làm bạn đời, khiến mối quan hệ giữa vợ chồng sẽ không được thân mật trong tương lai.

⑥Khi cung Phu Thê tự Hóa Khoa (dù là tự Hóa Lộc, tự Hóa Quyền, tự Hóa Khoa hay tự Hóa Kị), thường sẽ thành hôn nhân hoặc có một số "điều kiện" hạn chế trong quan hệ vợ chồng, nhất là khi cung Phu Thê có tự Hóa Khoa hay tự Hóa Kị (đó không phải là do can năm sinh kích hoạt Hóa Khoa hay Hóa Kị) có khả năng người đó sẽ kết hôn muộn.

Nếu can năm sinh kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê tự Hóa Khoa và tự Hóa Quyền thì cuộc sống của hai bên sau khi thành vợ chồng trong quá trình sinh sống, ích lợi can năm sinh kích hoạt gây ra Hóa Khoa sẽ dần hao mòn.

(4) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, có nghĩa là vợ chồng sẽ không hòa hợp với nhau, sẽ có nhiều lời phàn nàn.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch Hóa Kị thì vợ/chồng của người đó và anh em bạn bè của người đó sẽ không có mối quan hệ tốt đẹp với nhau, sẽ không có ấn tượng tốt về nhau.

Nếu cung Phu Thê tự Hóa Kị, chứng tỏ quan hệ vợ chồng của người đó yếu kém, độ nổi tiếng của vợ/chồng của người đó không tốt.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị thì vợ/chồng của người đó đối con cái sẽ không tốt, thiên vị, không thích ở nhà.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị thì giữa vợ chồng sẽ tranh chấp tiền bạc, quan hệ vợ chồng không được tốt.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị thì có nghĩa là quan hệ vợ chồng không tốt, đời sống tình dục không hòa hợp, và người đó rất đào hoa.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, vợ/chồng của người đó sẽ không giúp được gì ở bên ngoài, tình cảm vợ chồng sẽ yếu ớt, xung đột về tính cách.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, thì vợ/chồng của người đó ở bên ngoài không được thuận, không giúp được gì cho sự nghiệp của người này.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì vợ/chồng của người đó không hòa hợp với bạn bè người này, ít bạn bè. Mối quan hệ giữa hai vợ chồng không được tốt.

Nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị thì tức là sự nghiệp của vợ/chồng của người đó không suôn sẻ, hoặc chỉ là người nội trợ.

Cung Phu Thê là cung Điền Trạch của cung Tật Ách, nếu can cung của cung Phu Thê kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị và xung với cung Tật Ách, Vợ chồng không gần gũi nhau, vợ/chồng của người đó keo kiệt, bất hòa với cha mẹ khiến tinh thần của người đó sa sút.

2.3) Can cung của cung Tài Bạch kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó cho thấy người đó sẽ kiếm tiền bằng chính khả năng của mình.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, người đó sẽ có thể giúp đỡ anh em của mình sau khi kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, người đó sẽ có thể làm giàu cho vợ/chồng mình sau khi kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, thì việc hợp tác kinh doanh của người đó có thể kiếm tiền hoặc con cái của người đó tương đối khá giả.

Nếu cung Tài Bạch tự Hóa Lộc, chứng tỏ người đó sẽ tự mình kiếm tiền và tiêu xài, tiền đến dễ và tiêu cũng dễ.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc thì có nghĩa người đó sẽ kiếm tiền dễ dàng và vui vẻ.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, có nghĩa là người đó ở bên ngoài sẽ kiêu ngạo, có nhiều cơ hội kiếm tiền ở nước ngoài.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, chủ nhân dựa vào sự giúp đỡ của bạn bè để kiếm tiền, có thể hỗ trợ bạn bè.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Lộc, thì sự giàu có của người đó đến từ sự nghiệp của anh ta.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, chủ nhân sẽ đầu tư vào ngành bất động sản.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, chủ nhân sẽ được hưởng phúc nếu kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, người đó sẽ có các trưởng bối và quý nhân giúp đỡ và hiếu thảo với cha mẹ.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, chủ nhân phải dựa vào chính mình và có khát vọng giàu có lớn lao, có tiền cũng không thỏa mãn và muốn tăng thêm.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, chủ nhân có thể giúp đỡ anh em sau khi kiếm được tiền, nhưng quyền quản lý tài sản tiền bạc có thể rơi vào tay anh em.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền, thì của cải và quyền lực của người đó sẽ rơi vào tay người phối ngẫu.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền, người đó sẽ kiếm tiền bằng cách đầu tư và sẽ tăng vốn của mình.

Nếu Tài Bạch tự Hóa Quyền, điều đó cho thấy người đó có ham muốn tiền bạc cao và có khả năng kiểm soát sức mạnh tài chính của chính mình, vì vậy tốt hơn hết bạn nên tự đầu tư một mình.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền, người đó sẽ bận rộn kiếm tiền và sẽ gặp rắc rối.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, người đó sẽ có hoạt động mạnh mẽ ở bên ngoài, nên sẽ có rất nhiều cơ hội kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Quyền, chủ nhân có thể hợp tác đầu tư với bạn bè, nhưng quyền quản lý tiền bạc nằm trong tay bạn bè.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Quyền, người đó sẽ muốn tăng vốn sau khi kiếm được tiền từ đầu tư.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền, người đó sẽ đầu tư vào bất động sản, sẽ tái đầu tư sau khi kiếm được tiền, sẽ đầu tư mạnh mẽ.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền thì chủ nhân sẽ thích hưởng thụ.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Quyền, chủ nhân sẽ có thể nhận được tiền từ các tiền bối khi cần giúp đỡ về tài chính.

(3) Kích hoạt Hóa Khoa

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa thì người đó thường không tích cực kiếm tiền, kiếm bao nhiêu tính bấy nhiêu, tùy cơ ứng biến.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Khoa, nó sẽ điều khiển năng lượng của người đó để kiếm sống và giúp đỡ anh em mình.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Khoa thì tiền tài của người đó sẽ ổn định, vợ/chồng của người đó sẽ cao quý.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Khoa thì việc làm ăn hợp tác của chủ nhân sẽ suôn sẻ, số tiền kiếm được sẽ tính bấy nhiêu, không quan tâm quá nhiều.

Nếu cung Tài Bạch tự Hóa Khoa, tài chính của người đó sẽ thuận lợi, không gặp trở ngại gì.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Khoa, thì việc kiếm tiền của người đó sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Khoa, điều đó có nghĩa là người đó sẽ tìm kiếm sự giàu có thuận lợi ở bên ngoài và có quý nhân.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Khoa, bạn bè sẽ không làm hại tiền bạc của người đó.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Khoa, nó sẽ chi phối sự nghiệp đầu tư của người đó và vận may tài chính của người đó sẽ ổn định.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Khoa, người đó khi có tiền sẽ mang về nhà dùng, tài lộc sẽ suôn sẻ. Hãy chú ý tiết kiệm và sống trong khả năng của bạn.

Nếu Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Khoa, người đó sẽ thích hưởng thụ trong khả năng của mình.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Khoa, thì người đó sẽ kiếm tiền thuận lợi và không khiến cho cha mẹ lo nghĩ.

(4) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, chủ nhân sẽ giữ tiền, kiếm tiền không dễ dàng, nhưng tiết kiệm.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị, người đó sẽ vì anh em mà mất tiền, hoặc của cải sẽ rơi vào tay anh em.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, người đó vì chuyện vợ chồng mà phá sản hoặc tiền kiếm được rơi vào tay người phối ngẫu.

Cung Tài Bạch là cung Điền Trạch của cung Bộc Dịch, nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, chủ nhân không nhất thiết phải kiếm tiền bằng cách đầu tư, tiền tiêu vặt của con cái sẽ rất ít. Hơn nữa, người này không tích lũy của cải. Nếu đầu tư với bạn bè, số tiền này sẽ bị lấy đi.

Nếu cung Tài Bạch tự Hóa Kị thì chủ nhân tự mình kiếm tiền tiêu xài nhưng kiếm tiền rất khó khăn hơn.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị thì có nghĩa người đó đang cật lực làm việc để kiếm tiền, đó là lao động chân tay.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, có nghĩa là người ra ngoài không thuận lợi, kiếm tiền khó khăn, đầu tư sẽ có mất mát, tiêu tiền càng keo kiệt.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị thì người đó sẽ bị mất tiền vì bạn bè.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, thì công việc kinh doanh mà người đó đầu tư vào có thể không nhất thiết để kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, điều đó có nghĩa là người đó sẽ khó giữ tiền và tiền sẽ không được tụ lại.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị thì người đó sẽ hưởng thụ bất kể nó có kiếm được tiền hay không, có nhiều thị phi.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị thì việc luân chuyển vốn của người đó sẽ không được suôn sẻ và sẽ nảy sinh nhiều vấn đề. Vì tiền làm tổn hại đến thân.

2.4) Can cung của cung Tật Ách kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó cho thấy người đó là người nổi tiếng, lạc quan và có sức khỏe tốt.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, điều đó cho thấy người đó sẽ có mối quan hệ tốt đẹp với anh em mình.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc thì có nghĩa là giữa vợ chồng sẽ có mối quan hệ tốt đẹp và yêu thương vợ/chồng mình, quan hệ tình dục nhiều.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc thì có nghĩa người đó có mối quan hệ tốt với con cái và yêu thương chúng nhưng xu hướng tính dục của bản thân quá nhiều, không điều độ.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc thì người đó sẽ gặp may mắn về tài chính, kiếm tiền dễ dàng và gặp nhiều may mắn. Được người lớn tuổi và quý nhân giúp đỡ. Hoặc kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền, sự nghiệp của người đó có thể kiếm tiền.

Nếu Tật Ách tự Hóa Lộc chứng tỏ người đó là người lạc quan và không thích tính toán mọi việc.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc thì chứng tỏ người đó có mối quan hệ tốt với người ngoài, có nhiều bạn bè và thích vui chơi.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, chứng tỏ người đó gặp nhiều may mắn với bạn bè, có nhiều bạn bè, rất đào hoa.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Lộc thì người đó sẽ thoải mái, vui vẻ trong công việc và hòa hợp với đồng nghiệp. Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc tứ hóa thì sự nghiệp của người đó có thể kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, chủ nhân sẽ giàu có, sức khỏe tốt và cuộc sống gia đình êm ấm.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, người đó sẽ được nhiều người biết đến, vận may và sức khỏe tốt.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc thì chứng tỏ người đó có duyên với các trưởng bối và gặp nhiều quý nhân.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, thì người đó sẽ có cá tính mạnh mẽ và dễ gặp tai nạn khi còn trẻ.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, người đó và anh em sẽ có ý kiến và sẽ hay quản anh em.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền thì người đó sẽ có quan hệ vợ chồng tốt và ham muốn tình dục mạnh mẽ nhưng hay quản người kia nên họ thường xuyên có ý kiến.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là mối quan hệ giữa người đó và con cái rất tốt, người đó sẽ chăm sóc con cái của mình. Nhưng tình dục quá nhiều và không có sự kiềm chế.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền thì sự nghiệp của người đó sẽ có lãi và sẽ bận rộn kiếm tiền. Luôn bận rộn, ham tiền và tốn nhiều công sức hơn.

Nếu Tật Ách tự Hóa Quyền, chứng tỏ người đó có cá tính mạnh mẽ, lập dị và sớm phát triển.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, người đó sẽ bận rộn bên ngoài và sẽ nổi tiếng, nhưng sẽ tiếp xúc với bạn bè có ý kiến tranh luận.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là người đó có mối quan hệ tốt với bạn bè và muốn kết giao nhiều bạn hơn.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Quyền, thì người đó sẽ chăm chỉ làm việc, có tinh thần trách nhiệm cao, thích quản lý cấp dưới và đồng nghiệp.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là người đó có dục vọng về vật chất cao và nắm quyền ở nhà.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là người đó nổi tiếng và có năng lực, nhưng lại chăm chỉ, bận rộn, nhiều tai họa.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền, người đó sẽ có các trưởng bối đến giúp đỡ kịp thời, nhưng thường có sự tranh chấp về quan điểm.

(3) Kích hoạt Hóa Khoa

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa, thì người đó sẽ có nhân duyên, lạc quan, hạnh phúc cả về thể chất lẫn tinh thần.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, nó sẽ chi phối sự tương tác tình cảm giữa người đó và anh em của mình.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền thì tình cảm giữa vợ chồng không được hòa hợp.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là người đó có mối quan hệ tốt với con cái và yêu thương chúng. Trong cuộc sống tình dục tuy nhiều nhưng cũng có thể kiểm soát.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền, người đó sẽ gặp tài vận sung túc và sống trong khả năng của mình.

Nếu Tật Ách tự Hóa Quyền, tức là người đó có sức khỏe tốt, thái độ tốt, dù có bệnh cũng sẽ gặp được thầy thuốc giỏi.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, điều đó có nghĩa là người đó có mối quan hệ tốt và bình an

khi ở bên ngoài, nhưng nên hạn chế giao tiếp với bạn bè. Và sự nghiệp của người đó có thể kiếm ra tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Quyền, chủ nhân sẽ chọn bạn mà chơi, không làm hại họ.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Quyền thì công việc của người đó nhẹ nhàng và hòa hợp với đồng nghiệp.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền thì người đó sẽ có cuộc sống gia đình suôn sẻ và có năng lực trong việc xử lý tiền bạc.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền, điều đó cho thấy người đó sẽ có danh tiếng tốt, sức khỏe tốt và sẽ có quý nhân.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền, tức là người đó sẽ hòa thuận với các trưởng bối, sẽ có các trưởng bối, quý nhân giúp đỡ, bên ngoài bạn sẽ suôn sẻ.

(4) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, xung với cung Thiên Di thì người đó sức khỏe kém, Trong mối quan hệ với bạn bè có thể gây hại cho sức khỏe của chính bản thân. Hơn nữa, công việc của người này không kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ hoặc cung Bộc Dịch Hóa Kị, thì chứng tỏ mối quan hệ giữa người đó với anh em mình yếu kém, quan hệ không tốt. Nó cũng có thể gây tổn hại cho sức khỏe của chính người đó trong mối quan hệ với bạn bè.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, xung với cung Quan Lộc thì có nghĩa là mối quan hệ giữa người đó và vợ/chồng mình yếu kém. Cuộc sống không hòa hợp. Sự nghiệp của người này không kiếm ra tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, điều đó có nghĩa là người đó có duyên phận kém với con cái và thích chăm sóc chúng. Dù có quan hệ tình dục nhiều nhưng cũng có tiết chế.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị, thì công việc tài chính của người đó sẽ không suôn sẻ, người đó sẽ bị ảnh hưởng sức khỏe do vấn đề tài chính.

Nếu Tật Ách tự Hóa Kị, tức là người đó yếu đuối, dễ mắc bệnh, làm việc quá sức, dậy thì sớm.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh, điều đó có nghĩa là người đó sẽ gặp rắc rối ở bên ngoài và việc kết bạn sẽ làm tổn hại đến thân, nhiều tai họa, công việc của người đó không kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, có nghĩa là công việc của người đó sẽ không suôn sẻ, bận rộn, lao tâm khổ tứ, không hòa hợp với đồng nghiệp.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, người đó sẽ gặp rắc rối về tiền bạc và công việc, làm việc quá sức và gặp vấn sức khỏe suy kém.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, xung với cung Tài Bạch, tức là người đó sẽ yếu đuối, nhiều bệnh tật, nhân duyên không tốt. Hơn nữa, công việc của người này không kiếm được tiền.

Nếu can cung của cung Tật Ách kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, thì có nghĩa người đó không hòa thuận với người lớn tuổi và sức khỏe kém. Không thuận lợi khi ở bên ngoài.

2.5) Can cung của cung Thiên Di kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là người đó có thể hưởng thụ số tiền kiếm được ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, người đó sẽ có thể nhận được sự giúp đỡ từ anh em và kiếm tiền bên ngoài, đồng thời cũng có thể giúp đỡ anh em của mình.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là người đó sẽ thành công trong sự nghiệp bên ngoài gia đình và có thể nhận được sự giúp đỡ từ vợ/chồng của mình.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ hoặc cung Điền Trạch Hóa Lộc thì người đó sẽ di chuyển rất nhiều, giống như một chiếc xe ngựa vậy. Nên đi chơi xa hoặc đi nước ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc, người đó sẽ gặp vận may tài chính ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc thì khi ra ngoài người đó sẽ được vui vẻ, hạnh phúc cả về thể xác lẫn tinh thần, nhân duyên tốt.

Nếu cung Thiên Di tự Hóa Lộc, người này kiêu ngạo ở bên ngoài, kiếm tiền dễ dàng, tự mình kiếm tự mình tiêu, ở bên ngoài lâu ngày.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc, điều đó có nghĩa là người đó có nhiều bạn bè ở nước ngoài, nổi tiếng và giao tiếp rộng rãi. Có thể nhận được sự giúp đỡ từ bạn bè.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Lộc, người này sẽ có nhiều cơ hội kiếm tiền bên ngoài hơn.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, chủ nhân sẽ gặp vận may và hưởng phúc ở nước ngoài, tài vận tốt.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, khi ra ngoài sẽ có trưởng bối và quý nhân giúp đỡ. Ít điều phải lo lắng.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, chủ nhân ở bên ngoài kiêu ngạo và có khát vọng quyền lực mạnh mẽ, nhưng điều đó dễ có tranh chấp.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ và cung Bộc Dịch Hóa Quyền, người đó sẽ có rất nhiều anh em bạn bè ở bên ngoài nhưng có nhiều mánh khóe.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Quyền, thì người này ra ngoài sẽ kiêu ngạo, người phối ngẫu sẽ nắm quyền. Nhưng giữa vợ chồng rất dễ có bất đồng.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch Hóa Quyền, người đó sẽ có nhiều biến động, giống như một chiếc xe ngựa. Và điềm báo trước sự biến động đó là tương đối nhỏ.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền, người đó sẽ bận rộn kiếm tiền ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền thì người đó sẽ ở bên ngoài vui vẻ, có quyền lực và có tham vọng mãnh liệt. Nhưng rất dễ xảy ra tranh chấp.

Nếu cung Thiên Di tự Hóa Quyền, người đó sẽ muốn nắm quyền ở bên ngoài, thích thể hiện bản thân, dễ chọc giận kẻ ác, có cá tính mạnh mẽ.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Quyền, người đó sẽ có động lực khởi nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao độ và có trách nhiệm. Dễ dàng được sếp đánh giá cao trong công việc.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền, điều đó cho thấy người đó gặp may mắn về tài chính ở bên ngoài, thích hưởng thụ hơn.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Quyền, thì người này sẽ được trưởng bối và quý nhân ở bên ngoài tới giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời.

(3) Kích hoạt Hóa Khoa

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa, người đó sẽ có nhân duyên tốt, bên ngoài sẽ có quý nhân.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Khoa, người này sẽ có anh em giúp đỡ anh ta ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Khoa thì có nghĩa là người đó sẽ có sự nghiệp suôn sẻ ở bên ngoài, từ đó khiến cho vợ/chồng mình trở nên bớt lo lắng.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch Hóa Khoa, thì người đó sẽ phải chịu nhiều thay đổi, giống như một chiếc xe ngựa, nhưng sẽ suôn sẻ hơn trong khoảng thời gian ở bên ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Khoa, người đó sẽ gặp vận may tài chính thuận lợi đi ra ngoài.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Khoa thì người đó sẽ được sủng ái, có quý nhân.

(4) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì có nghĩa là nhân duyên của người đó ở bên ngoài không tốt, sẽ có tai họa bất ngờ. Mọi thứ đều không thuận.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị thì trong số anh em và bạn bè ở bên ngoài, thường mất bạn vì kĩ năng giao tiếp kém.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, người này đi ra ngoài không thuận, thì sẽ gây thêm phiền phức cho người phối ngẫu, công việc không suôn sẻ.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ và cung Điền Trạch Hóa Kị thì người đó sẽ thay đổi rất nhiều, giống như một chiếc xe ngựa vậy. Và mọi thứ đang không diễn ra tốt đẹp.

Cung Bộc Dịch là cung Điền Trạch và cung Phúc Đức, nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị xung với cung Phúc Đức, người này tìm kiếm tiền ở ngoài sẽ không thể đạt được thứ họ muốn và người đó không thể tích lũy tư nhân được.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, người này ở bên ngoài không thuận và ảnh hưởng đến thể xác và tinh thần.

Nếu Thiên Di tự Hóa Kị thì người đó sẽ gặp khó khăn khi đi nước ngoài, thường xuyên xảy ra tranh chấp, không được lòng mọi người và có tính cách lập dị.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, chủ nhân sẽ làm hại anh em bạn hữu của mình khi ở ngoài, tình hình sẽ càng tăng thêm rắc rối hơn và không có sự giúp đỡ từ anh em, bạn bè.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, người đó thường sẽ làm nhiều hơn và đạt được ít hơn khi ra ngoài, mọi việc sẽ không thuận lợi.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, tức là người đó ở bên ngoài bất mãn, tài vận ít, bận rộn.

Nếu can cung của cung Thiên Di kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị, điều đó có nghĩa là người đó sẽ cư xử không tốt ở bên ngoài, vì vậy khiến cha mẹ sẽ lo lắng.

2.6) Can cung của cung Quan Lộc kích hoạt diệu tinh trong cung tứ hóa

(1) Kích hoạt Hóa Lộc

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Lộc, điều đó cho thấy người đó kiếm tiền bằng khả năng của chính mình và có một sự nghiệp tốt, tương đối trơn tru.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Lộc, sự nghiệp của người đó sẽ cần đến sự giúp đỡ của anh em, hợp tác kinh doanh để kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Lộc, thì sự nghiệp của người đó sẽ được người phối ngẫu giúp đỡ, có thể kiếm tiền một cách suôn sẻ.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Lộc, người đó có thể kinh doanh hợp tác, thích hợp với ngành công nghiệp giải trí, âm nhạc.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Lộc, điều đó cho thấy rằng người đó sẽ tái đầu tư sau khi kiếm được tiền và có đủ tiền.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Lộc thì công việc của người đó sẽ dễ dàng và vui vẻ hơn.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Lộc, người đó sẽ có những quý nhân ở bên ngoài và phát triển sự nghiệp của mình ở bên ngoài rất đáng tự hào.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Lộc thì có nghĩa là người đó có thể hòa hợp với đồng nghiệp và hợp tác với bạn bè, hùn vốn kinh doanh có thể kiếm tiền.

Nếu cung Quan Lộc tự Hóa Lộc, điều đó cho thấy người đó có khả năng khởi nghiệp và có thể tự mình kiếm tiền và tiêu xài.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Lộc, người này có thể kinh doanh bất động sản.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Lộc, công việc của người đó sẽ kiếm được tiền và người đó có thể hưởng thụ.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Lộc, thì sự nghiệp của người đó sẽ được cha mẹ ủng hộ, có thể thành công. Có thêt đảm nhận vị trí cao hơn.

(2) Kích hoạt Hóa Quyền

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, người đó sẽ bận rộn với sự nghiệp của mình và có thể tự mình gánh vác. Và khả năng lập nghiệp mạnh mẽ.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Quyền, chủ nhân sẽ kiếm tiền bằng cách đầu tư hợp tác với người khác, nhưng việc quyền kinh doanh nằm trong tay các đối tác.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Quyền, sự nghiệp của người đó do người phối ngẫu giúp đỡ kiếm tiền, nhưng quyền quản lý lại nằm trong tay người phối ngẫu.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Quyền thì dục vọng kiếm tiền của gia chủ rất lớn.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Quyền thì gia chủ có lòng ham muốn kiếm tiền rất lớn nên sẽ tiếp tục đầu tư.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Quyền, chủ nhân có tinh thần trách nhiệm nặng nề, nên lại càng tốn nhiều công sức, lao tâm khổ tứ.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Quyền, người đó sẽ có sự nghiệp thành công khi ra ngoài và có nhiều cơ hội kiếm tiền.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Quyền, bạn của người đó sẽ có quyền điều hành công việc hợp tác kinh doanh, việc đầu tư kinh doanh có thể kiếm tiền.

Nếu cung Quan Lộc tự Hóa Quyền, người đó có năng lực khởi nghiệp, tâm huyết với sự nghiệp.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Quyền, thì chủ nhân quản lý việc kinh doanh bất động sản, kỳ vọng khá cao.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Quyền thì sự nghiệp của người đó sẽ thuận lợi và hoành tráng.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Quyền thì sự nghiệp của người đó sẽ được cha mẹ và các trưởng bối ủng hộ, nhưng quyền lực nằm trong tay người lớn tuổi.

(3) Kích hoạt Hóa Khoa

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Khoa, có nghĩa là sự nghiệp của người đó sẽ thuận lợi và nên đi làm công chức, sáng đi tối về.

can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Khoa, thì sự nghiệp hợp tác đầu tư của đối phương sẽ thuận lợi, đôi bên cùng có lợi. Không có mâu thuẫn, không có tranh chấp bằng lời nói.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Khoa, người này có sự nghiệp ổn định, nhưng người phối ngẫu lại hy vọng người đó sẽ thành công. Đừng vì sự nghiệp mà làm việc quá sức.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Khoa thì sự nghiệp đầu tư của người đó sẽ thuận lợi.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Khoa, người đó sẽ kiếm tiền suôn sẻ chỉ với vài bước ngoặt.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Khoa thì công việc của người này sẽ thuận lợi, ít gặp trắc trở.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Khoa, người đó sẽ có quý nhân giúp đỡ hắn trong sự nghiệp ở bên ngoài, khá thuận lợi.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Khoa thì có nghĩa là người đó có thể hòa hợp với đồng nghiệp, sự nghiệp sẽ bình thuận.

Nếu cung Quan Lộc tự Hóa Khoa, sự nghiệp của người đó thuận buồm xuôi gió.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Khoa, điều đó có nghĩa là việc kinh doanh bất động sản của người đó sẽ ổn định.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Khoa, vận may tài chính của người đó sẽ ổn định mà không gặp trở ngại lớn.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Khoa thì cha mẹ và các trưởng bối của người đó sẽ là quý nhân trong sự nghiệp của người đó. Nếu là nhân viên văn phòng thì sẽ suôn sẻ.

(4) Kích hoạt Hóa Kị

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị thì có nghĩa sự nghiệp của người đó sẽ không suôn sẻ, sẽ phải làm việc cật lực và thường xuyên muốn điều chỉnh hoặc thay đổi công việc.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị thì sự nghiệp đầu tư của người đó sẽ không suôn sẻ, hợp tác hùn vốn với cũng không thuận lợi, nhiều tranh chấp.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị thì sự nghiệp chủ nhân thay đổi lớn, người phối ngẫu không giúp được gì cho công việc của họ.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, thì sự nghiệp của người đó sẽ thay đổi lớn, nếu hợp tác với người khác sẽ không thuận lợi.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị, người đó sẽ khó kiếm tiền, lợi tức đầu tư sẽ chậm, sẽ không đủ tiền đầu tư.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Tật Ách Hóa Kị, người đó sẽ có tinh thần trách nhiệm cao, nhưng sẽ tốn nhiều công sức hơn và sự nghiệp không thuận lợi.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, thì công việc của người đó ở bên ngoài thường biến động và không thuận lợi

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị thì người đó vì sự nghiệp của mình sẽ khiến bạn bè lo lắng.

Nếu cung Quan Lộc tự Hóa Kị thì sự nghiệp của chủ nhân sẽ không suôn sẻ, kiếm tiền khó khăn.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Điền Trạch Hóa Kị, thì người này quản lý bất động sản nhưng kiếm được ít, và khá vất vả.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, nghĩa là sự nghiệp của người đó sẽ không được quản lý tốt và sẽ bị hao hụt tiền bạc, phúc trạch kém.

Nếu can cung của cung Quan Lộc kích hoạt chính tinh trong cung Phụ Mẫu Hóa Kị thì sự nghiệp của người đó sẽ không nhận được sự giúp đỡ từ các trưởng bối.

2.7) Can cung kích hoạt chính tinh trong các cung khác tứ hóa

Cung Huynh Đệ là cung Điền Trạch của cung Tài Bạch, vì vậy từ cung điện này chúng ta có thể suy ra tình trạng sử dụng vốn và liệu có xoay vòng vốn được hay không.

Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, đi đến xung với cung Tài Bạch, nếu người đó vay tiền thì sẽ không vay được tiền. Sẽ rất khó để vay vốn từ bạn bè để luân chuyển vốn.

Nếu can cung của cung Tài Bạch kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, đi đến xung với cung Huynh Đệ, nếu người này muốn đi vay tiền thì cũng không vay được tiền. Sẽ rất khó để vay vốn từ bạn bè để luân chuyển vốn.

Nếu can cung của cung Huynh Đệ kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị, đi đến xung với cung Phúc Đức, nếu người này muốn vay tiền thì không thể vay tiền trước khi xảy ra xung đột (tức là trước khi Hóa Kị), sau khi xảy ra xung đột (tức là sau khi Hóa Kị) có thể mượn được. Lưu ý: Cái gọi là “trước xung đột” và “sau xung đột” cần xem can vận hạn (can cung Đại Hạn hoặc can Lưu Niên hoặc can Lưu Nguyệt hoặc can Lưu Nhật, ...) có tương đồng với can cung Huynh Đệ hay không, mới có thể suy ra “trước xung đột” và “sau xung đột”. Nếu hai cái này khác nhau thì người đó khó vay được tiền.

Bởi vì cung Tật Ách là cung Điền Trạch của cung Quan Lộc, nên cung Tật Ách không chỉ có thể suy đoán tình hình của bản thân mà còn có thể suy ra tình trạng hoạt động kinh doanh.

Cung Bộc Dịch là cung Điền Trạch của cung Phúc Đức, nếu can cung của cung đó kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, thì sẽ làm tổn hại đến tình trạng tài chính của một người và ảnh hưởng đến tài vận của người đó.

Cung Phụ Mẫu là cung Điền Trạch của cung Phu Thê, nếu can cung của cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, thì cung Điền Trạch của cung Phu Thê sẽ xung với cung Điền Trạch của chính người đó, khiến vợ chồng bất hòa, không thể ở nhà, và khó xin được tiền của vợ.

Nếu can cung của cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, có mối quan hệ không mấy tốt đẹp với chồng mình, sẽ kết hôn muộn.

Nếu can cung của cung Phụ Mẫu kích hoạt chính tinh trong cung Tử Nữ Hóa Kị, xung với cung Điền Trạch, thì cung Điền Trạch của cung Phu Thê sẽ xung với cung Điền Trạch của chính người đó, đa phần giữa nhà người này và nhà vợ bất hòa, đồng thời với chính cha mẹ mình cũng lạnh nhạt.

Cung Phúc Đức là cung Điền Trạch của cung Huynh Đệ, nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Bộc Dịch Hóa Kị, xung với cung Huynh Đệ, điều đó có nghĩa là người đó sẽ không có mối quan hệ tốt với anh em và bạn bè của mình, sẽ không thể tích lũy quỹ tư nhân.

Nếu can cung của cung Phúc Đức kích hoạt chính tinh trong cung Huynh Đệ Hóa Kị, xung với cung Bộc Dịch, thì người đó sẽ không có mối quan hệ tốt với anh em và bạn bè của mình, sẽ không thể tích lũy quỹ tư nhân.

Cung Thiên Di là cung Điền Trạch của cung Điền Trạch, can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh, thì người đó sẽ có rất nhiều biến động, sẽ chuyển nhà, tài sản cũng sẽ phải do tự mình kiếm.

Cung Tử Nữ là cung Quan Lộc của cung Bộc Dịch, từ các ngôi sao trong cung Tử Nữ có thể suy ra được trạng thái hợp tác đầu tư của người đó với người khác.

Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh, thì người đó sẽ không thể hợp tác với bạn bè. Không tốt cho bản thân người này.

Nếu can cung của cung Tử Nữ kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, xung với cung Tài Bạch, nếu họ hợp tác với bạn bè, thì sẽ gây bất lợi cho bạn bè.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Mệnh Hóa Kị, hoặc kích hoạt chính tinh trong cung Thiên Di Hóa Kị, xung với cung Mệnh, sẽ có rất nhiều chuyện liên quan đến duyên phận.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Quan Lộc Hóa Kị, hoặc kích hoạt chính tinh trong cung Phu Thê Hóa Kị, xung với cung Quan Lộc, thì phần lớn sự nghiệp của người đó sẽ không đi đến đâu, không thuận lợi.

Nếu can cung của cung Điền Trạch kích hoạt chính tinh trong cung Tài Bạch Hóa Kị, hoặc kích hoạt chính tinh trong cung Phúc Đức Hóa Kị, xung với cung Tài Bạch, người đó sẽ bị mất tiền, tổn thất.

3. Phương pháp Thái Tuế Nhập Quẻ (Quái)

"Phương pháp Thái Tuế Nhập Quẻ" lần đầu tiên được đề xuất và áp dụng bởi ông Tử Vân đến từ Đài Loan. Sự xuất hiện của nó đã khiến Tử Vi Đẩu Số tiến một bước lớn. Tác dụng của nó là tải các số liệu về thời gian, điều kiện, trạng thái và các thông số khác liên quan vào lá số tử vi của một người để dự đoán vận may, sau đó tính toán dựa theo các quy tắc liên quan. Ví dụ: để suy ra tình trạng mối quan hệ của một người với anh chị em của mình, các điều kiện có liên quan của anh chị em phải được đưa vào lá số tử vi của người đó. Một ví dụ khác: để kết bạn với người khác, bạn cũng cần thông tin của đối phương, mới có thể dự đoán tình hình tương tác lẫn nhau trong tương lai. Phương pháp cụ thể của việc vận dụng ""Phương pháp Thái Tuế Nhập Quẻ" là:

1. Kiểm tra xem tứ hóa tinh tương ứng với can năm sinh của đối phương nằm trong lá số của người đó (có thể là lá số tử vi, hoặc vòng Đại Hạn, hoặc vòng Lưu Niên, hoặc vòng Lưu Thời, hoặc vòng Lưu Phân) là ở cung nào, sau đó tiến hành suy đoán mối quan hệ được tạo ra sau khi tứ hóa tinh nhập vào.

2. Kiểm tra cung tương ứng của chi năm sinh của đối phương trong lá số của người đó, sau đó từ mối quan hệ của cung vị này và cung Mệnh trong lá số tử vi đang dùng (diệu tinh, tam phương tứ chính, ...) để tiến hành suy đoán. Trước là chủ yếu dùng để suy đoán mối quan hệ giữa đối phương và người đó, sau đó chủ yếu dùng để suy ra tính cách và đặc điểm của đối phương. Ngoài ra, cũng cần suy ra mối quan hệ tương hỗ từ vị trí cung nào trong lá số mà tứ hóa tinh sẽ đi vào. Đây chính là "Phương pháp Thái Tuế Nhập Quẻ".

Các ví dụ sau đây minh họa:

Ví dụ: em gái của người này sinh vào năm Mậu Thân:

(1). Đầu tiên hãy kiểm tra thiên can tứ hóa của Mậu: Tham Lang Hóa Lộc, Thái Âm Hóa Quyền, Hữu Bật Hóa Khoa, Thiên Cơ Hóa Kị, trong lá số tử vi của người này đi vào những cung nào. Nếu Tham Lang Hóa Lộc và đi vào cung Mệnh hoặc tam hợp cung Mệnh, hoặc cung Mệnh của người đó tạo thành "Song Lộc giáp Mệnh cách", điều đó có nghĩa là em gái của người này giúp ích cho anh ta mà không yêu cầu đền đáp bất cứ điều gì, có lợi cho anh ta.

Nếu Thiên Cơ Hóa Kị vào cung Mệnh, các chị em gái của người này sẽ không có lợi với anh ta, thậm chí còn cản trở anh ta.

(2). Về tính cách của người em gái này, vì năm sinh là Mậu Thân, nên phải xem mối quan hệ của cung Thân và vị trí cung Mệnh của người này, nếu cung Thân nằm ở một trong tam phương với cung Mệnh, điều đó có nghĩa là em gái và người này có tính cách giống nhau.

(3). Kiểm tra tứ hóa do can Mậu gây ra: Tham Lang Hóa Lộc, Thái Âm Hóa Quyền, Hữu Bật Hóa Khoa, Thiên Cơ Hóa Kị, đối với cung Huynh Đệ trong lá số của người đó có tác dụng: nếu Hóa Lộc có tác động mạnh đến cung Huynh Đệ hoặc hội chiếu cung Huynh Đệ, thì sẽ có mối quan hệ tình cảm tốt đẹp với nhau, nhưng ngược lại thì sẽ không. Nếu tác dụng của Hóa Quyền mạnh thì có hiện tượng chi phối lẫn nhau, ngược lại thì yếu hoặc không có. Nếu tác dụng của Hóa Kị mạnh thì tình cảm giữa hai bên không tốt hoặc còn có điều bất lợi khác.

Quy tắc suy luận đối với lục thân khác của người đó cũng tương tự, ngoại trừ việc phải kiểm tra xem vị trí cung tương ứng dựa trên thân phận khác nhau của đối phương. Phương pháp này cũng có thể được sử dụng để dự

đoán vận Đại Hạn hoặc vận Lưu Niên. Từ phần thảo luận ở trên, có thể thấy rằng mấu chốt của "Phương pháp Thái Tuế Quái" là phải nắm bắt được mối quan hệ giữa hai cung vị.

4. Phương pháp tham khảo để xác định giờ sinh của một người

Thời gian có chính xác hay không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến độ chính xác của dự đoán, đối với những người không biết chính xác thời gian có thể thử các phương pháp sau để kiểm tra (dưới đây có vài phương pháp, có thể xem xét nhiều phương pháp sau cùng lúc, có nhiều điểm giống nhau nhất là giờ cần tìm.):

1. Dựa vào tư thế ngủ của người đó để suy đoán: những người thích nằm ngửa khi ngủ thì sinh vào giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu còn những người thích ngủ nghiêng về 1 phía sinh vào thời Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Người thích ngủ sấp sinh vào thời Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.

2. Dựa vào chiều dài ngón út và độ cao của nếp lằn ngang ở cuối ngón đeo nhẫn, có thể suy đoán: nếu đầu trên của ngón út cao hơn nếp lằn ngang ở cuối ngón đeo nhẫn, người này sinh vào giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Nếu bằng nhau thì sinh vào giờ Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Thấp hơn thì sinh vào giờ Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.

3. Suy luận dựa theo đặc điểm ngoại hình của người đó: nếu người sinh vào giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu thì xoáy đỉnh đầu người đó sẽ ở chính giữa, mắt trong, giọng nói thanh, khuôn mặt tròn, thân hình tròn trịa. Nếu người sinh vào các giờ Dần, Thân, Tỵ, Hợi thì xoáy đỉnh đầu lệch sang trái, thân hình bụ bẫm, giọng nói thô, khuôn mặt vuông. Nếu người sinh vào các giờ Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì xoáy đỉnh đầu lệch sang phải hoặc có 2 xoáy, thân dài, tính tình hung hãn, giọng nói mạnh mẽ.

4. Dựa theo thứ bậc giữa các anh chị em để suy đoán: nếu người sinh vào giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu thì đa số nam mệnh là con thứ nhất, thứ tư, thứ bảy của lần mang thai, còn nữ mệnh đa số là con thứ hai, thứ năm và thứ tám của lần mang thai. Nếu người sinh vào các giờ Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì nam mệnh là con thứ hai, thứ năm hoặc thứ tám của lần mang thai, còn nữ mệnh thường là con thứ ba, thứ sáu hoặc thứ chín của lần mang thai. Nếu người sinh vào các giờ Dần, Thân, Tỵ, Hợi thì nam mệnh thường là con thứ ba, thứ sáu, thứ chín của lần mang thai, còn nữ mệnh thường là con thứ nhất, thứ tư, thứ bảy của lần mang thai.

Các phương pháp trên có thể được xem xét cùng lúc, phương pháp nào có nhiều mục giống nhau nhất sẽ được xem xét.

5. Căn cứ vào một giờ nào đó làm mốc để lập ra lá số, sau đó xác minh:

Sau khi lá số được lập ra, hãy lấy chính tinh của cung Mệnh và các hệ tinh diệu để xem tính cách và ngoại hình của người đó và xác minh một số sự kiện lớn trong quá khứ đã diễn ra. Nếu không khớp, có thể đổi sang giờ tiếp theo để sắp xếp lại lá số rồi so sánh, xem giờ nào phù hợp với hoàn cảnh của người đó, tức là sử dụng lá số tử vi của giờ tương ứng đó làm tiêu chuẩn, rồi tiến hành luận mệnh. Lưu ý: Phương pháp này hiệu quả hơn nhưng rất tốn thời gian.